TÂM - LÝ - HỌC NỘI MÔN
(ESOTERIC PSYCHOLOGY)

Quyển II

ALICE A. BAILEY
BẢN QUYỀN © 1942 bởi LUCIS TRUST
BẢN QUYỀN © RENEWED 1970 BỞI LUCIS TRUST

Xong ngày 11/07/2020

MỤC LỤC

MỤC LỤC ---------- 3

CHƯƠNG I – CUNG LINH HỒN ---------- 7

I. Sự phát triển Ảnh hưởng của Linh hồn ---------- 7

1. Ba Giai Đoạn Của Sự Phát Triển Chân Ngã----------13

a. SỰ BIỆT NGÃ HÓA VÀ BẢY LOẠI CUNG----------45

b. CÁC CUNG VÀ ĐIỂM ĐẠO. ----------57

2. Hai Chu Kỳ Chiếm Hữu của Chân Ngã ----------63

a. CÁC BƯỚC NGOẶT----------65

b. MỘT SỐ TIỀN ĐỀ CƠ BẢN----------77

c. BẢY PHƯƠNG PHÁP DÀNH RIÊNG CỦA CUNG----------92

II. Bảy Định Luật của Sự Sống Linh hồn hay Tập Thể---------- 102

1. Định Luật Hy Sinh ---------- 105

a. Ý NGHĨA CỦA ĐỊNH LUẬT HY SINH---------- 107

b. CÔNG TÁC CỨU RỖI HOẶC CỨU ĐỘ ---------- 115

c. VIỆC TỪ BỎ SỰ THÀNH TỰU ---------- 124

2. Định Luật Xung Lực Thu Hút ---------- 131

3. Định Luật Phụng sự---------- 140

a. MỘT SỐ CÂU HỎI VỀ VIỆC PHỤNG SỰ---------- 146

b. CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐẶC BIỆT CỦA VIỆC PHỤNG SỰ CỦA CUNG --- 164

4. Định Luật Đẩy Lùi ---------- 174

a. ĐỊNH LUẬT ĐẨY LÙI và DỤC VỌNG---------- 183

b. ĐỊNH LUẬT ĐẨY LÙI TRÊN CON ĐƯỜNG ĐỆ TỬ VÀ ĐIỂM ĐẠO------ 189

c. ĐỊNH LUẬT ĐẨY LÙI VÀ KHÁCH HÀNH HƯƠNG TRÊN CON ĐƯỜNG SỰ SỐNG ---------- 193

d. BẢY HƯỚNG CỦA ĐỊNH LUẬT ĐẨY LÙI ---------- 196

5. Định Luật Tiến Bộ Tập Thể: ---------- 209

a. SỰ LIÊN KẾT CÁC NHÓM TRÊN THẾ GIỚI---------- 213

b. ĐẶC ĐIỂM CỦA CÁC NHÓM MỚI ---------- 219

c. BẢN CHẤT THỬ NGHIỆM CỦA CÁC NHÓM ---------- 225

d. CHIÊM TINH HỌC VÀ CÁC NHÓM MỚI ---- 232
6. Định Luật Đáp Ứng Mở Rộng ---- 239
7. Định Luật về Tứ Hạ Thể ---- 240
III. NĂM NHÓM LINH HỒN ---- 241
IV. CÁC QUY LUẬT CHO VIỆC ĐEM LẠI SỰ KIỂM SOÁT CỦA LINH HỒN ---- 255
1. Mục Tiêu của các Quy Tắc Này ---- 258
2. Bảy Quy Luật ---- 262
a. XU HƯỚNG TỔNG HỢP ---- 274
b. TÍNH CHẤT CỦA LINH THỊ ẨN TÀNG ---- 281
c. SỰ THÔI THÚC XÂY DỰNG MỘT THIÊN CƠ ---- 286
d. SỰ THÔI THÚC TỚI SỰ SỐNG SÁNG TẠO ---- 292
e. YẾU TỐ PHÂN TÍCH ---- 297
f. TÍNH CHẤT LÝ TƯỞNG HÓA, BẨM SINH TRONG CON NGƯỜI ---- 301
g. SỰ TƯƠNG TÁC CỦA CÁC NHỊ NGUYÊN LỚN ---- 303

CHƯƠNG II – Cung Phàm Ngã ---- 304
GIỚI THIỆU ---- 304
I. Sự Chiếm Giữ Các Thể ---- 313
a. VIỆC XÂY DỰNG VÀ KIẾN TẠO CÁC THỂ ---- 337
b. VIỆC PHÁT TRIỂN VÀ CHỈNH HỢP CÁC THỂ ---- 363
c. CÁC TƯƠNG TÁC CỦA ĐỜI SỐNG PHÀM NGÃ ---- 376
II. Sự Phối hợp của Phàm ngã ---- 394
a. BẢY KỸ THUẬT TÍCH HỢP ---- 398
Cung Một ---- 404
Cung Hai ---- 408
Cung Ba ---- 414
Cung Bốn ---- 418
Cung Năm. ---- 424
Cung Sáu. ---- 429
Cung Bảy. ---- 433
b. CÁC KỸ THUẬT HỢP NHẤT VÀ NHỊ NGUYÊN ---- 437
Sự Tích Hợp ---- 438
Kỹ Thuật Hợp Nhất ---- 439
III. Một Số Vấn Đề Về Tâm Lý Học ---- 462
GIỚI THIỆU ---- 462
a. CÁC VẤN ĐỀ CỦA SỰ PHÂN CẤP (Cleavage) ---- 478

b. CÁC VẤN ĐỀ CỦA SỰ TÍCH HỢP ---- 502
Một ý thức quyền lực ---- 502
Một xu hướng quá nhấn mạnh ---- 503
Việc phát triển quá mức của ý thức về chiều hướng hay thiên hướng ---- 503
c. VẤN ĐỀ VỀ SỰ KÍCH THÍCH ---- 514
Các Vấn đề về trí tuệ ---- 520
Các vấn đề phát sinh từ việc thiền định, và các kết quả của nó: Sự Giác Ngộ. ---- 531
Các vấn đề về sự hướng dẫn, những giấc mơ, và sự trầm cảm. -- 550
IV. Bệnh Và Các Vấn Đề Của Các Đệ Tử Và Nhà Thần Bí ---- 596
a. CÁC VẤN ĐỀ PHÁT SINH TỪ VIỆC THỨC TỈNH VÀ KÍCH THÍCH CÁC BÍ HUYỆT ---- 597
b. SỰ KHAI MỞ CÁC QUYỀN NĂNG TÂM THÔNG ---- 634
Sự Tiến Hoá Về Giác Quan Trong Tiểu Thiên Địa ---- 640
Vấn Đề Phát Triển Linh Thị Thần Bí ---- 683
Sự Tiết Lộ Ánh Sáng Và Quyền Năng, Và Những Khó Khăn Kèm Theo ---- 692
c. BỆNH LIÊN QUAN ĐẾN CÁC TÌNH TRẠNG TẬP THỂ ---- 702
Bệnh Tật Và Các Vấn Đề Được Gợi Lên Bởi Tư Tưởng Tập Thể Có Chỉ Đạo ---- 704
Những Bệnh Về Hô Hấp Của **Các Nhà Thần Bí** ---- 709
d. CÁC VẤN ĐỀ CỦA CÁC NHÀ THẦN BÍ LIÊN QUAN VỚI NHỮNG ẢNH HƯỞNG CUNG HIỆN TẠI ---- 710

CHƯƠNG III – Nhân Loại Ngày Nay ---- 715
1. Tình hình thế giới ---- 715
2. Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian ---- 739
a. MỤC TIÊU VÀ LÝ TƯỞNG ---- 742
b. CÁC ĐƯỜNG LỐI HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC KỸ THUẬT TRƯỚC MẮT ---- 751
c. CÁC CHỨC NĂNG CỦA ĐOÀN NGƯỜI MỚI PHỤNG SỰ THẾ GIAN ---- 761
d. CÁC QUY TẮC CỦA TIẾN TRÌNH ---- 774
e. NHỮNG NGƯỜI PHỤNG SỰ THẾ GIỚI VÀ KỲ TRĂNG TRÒN THÁNG NĂM ---- 778
3. NHỮNG TIẾP CẬN VĨ ĐẠI (TÔN GIÁO MỚI SẮP ĐẾN) ---- 798
a. LINH HỒN CỦA NHÂN LOẠI ---- 798

b. SỰ NGƯNG TỤ CỦA CUỘC KHỦNG HOẢNG ---------- 811
c. VIỆC GIẢM XUỐNG CÁC PHƯƠNG PHÁP CỦA THÁNH ĐOÀN ---------- 825
d. TÍNH CẤP THIẾT CỦA NHU CẦU VÀ LÀM THẾ NÀO ĐỂ ĐÁP ỨNG NÓ -- 834
e. KẾ HOẠCH TRƯỚC MẮT CỦA THÁNH ĐOÀN ---------- 847

[3]

CHƯƠNG I – CUNG LINH HỒN

I. Sự phát triển Ảnh hưởng của Linh hồn

Trước khi bàn đến chủ đề của chúng ta như được nêu ra ở phần cuối của quyển trước đó, tôi muốn nói một lời về biểu tượng mà chúng ta sẽ sử dụng trong việc thảo luận về sự kiểm soát Chân Ngã và phàm ngã. Tất cả những gì được nói về việc này nhằm cố gắng xác định và xem xét những gì thực sự không thể xác định, và rất khó nắm bắt và tinh tế đến nỗi mặc dù chúng ta có thể gọi nó là năng lượng hay lực, những từ ngữ đó khó mà truyền đạt ý tưởng đúng thật. Do đó, chúng ta phải nhớ rằng, khi chúng ta đọc và xem xét bộ luận về tâm lý học này, chúng ta đang nói chuyện theo các biểu tượng. Điều này tất nhiên là như vậy, vì chúng ta đang bàn về sự biểu lộ của thiên tính trong thời gian và không gian, và cho đến khi con người nhận biết một cách *hữu thức* về thiên tính của y và thể hiện nó ra, nếu không thì không thể làm gì nhiều hơn là nói bằng dụ ngôn và ẩn dụ với ý nghĩa tượng trưng – được xác định qua trung gian của sự nhận thức thần bí và minh triết của người giác ngộ. Như thường được nói một cách liến thoắng với ít sự hiểu biết thực sự về ý nghĩa của các từ được sử dụng, chúng ta đang bàn về các lực và các năng lượng. Các lực và năng lượng này, theo chu kỳ, đi theo tiến trình của chúng và tác động trên, và trộn lẫn với, các năng lượng và các lực khác, tạo ra những hình tướng trong

vật chất và chất liệu, vốn cấu thành sự xuất hiện và biểu lộ tính chất của các **[4]** Đấng Cao Cả bao trùm tất cả, và của Sự Sống mà trong đó vạn vật "sống và hoạt động và hiện tồn."

Sự khai mở tâm thức của con người được nổi bật một cách tuần tự bởi sự nhận thức về các kiếp sống nối tiếp nhau, của sự hiện tồn tuần tự nhau, và việc nhận thức rằng những kiếp sống này trong chính nó là tổng số của tất cả các lực và năng lượng mà ý muốn của chúng là sáng tạo và biểu lộ. Tuy nhiên, khi bàn về những năng lượng và lực này, không thể nào diễn tả ngoại hình, tính chất và mục đích của chúng, ngoại trừ ở hình thức biểu tượng, và do đó, những điểm sau đây nên được ghi nhớ:

1. Tâm thức phàm ngã là tâm thức của trạng thái thứ ba của thiên tính, là trạng thái sáng tạo. Trạng thái này hoạt động trong vật chất và chất liệu để tạo ra các hình tướng mà qua đó tính chất có thể tự biểu lộ và vì thế thể hiện bản chất của thiên tính trên cõi của các biểu hiện bên ngoài.

2. Tâm thức của Chân Ngã là tâm thức của trạng thái thứ hai của thiên tính, là tâm thức của linh hồn, tự thể hiện như là tính chất và như là "màu sắc" chủ quan có tính quyết định của những biểu hiện bên ngoài. Điều này tự nhiên là khác nhau, tùy theo khả năng của linh hồn dưới bất kỳ hình thức nào để làm chủ hiện thể của nó, là vật chất, và để biểu lộ tính chất bẩm sinh thông qua hình tướng bên ngoài.

3. Tâm thức của Chân Thần là tâm thức của trạng thái thứ nhất của thiên tính, là điều vốn *hiện thân* cho sự sống thiêng liêng – mục đích và ý định, và dùng linh hồn để thể hiện qua linh hồn đó mục đích cố hữu của Thượng Đế. Chính điều này quyết định tính chất. Linh hồn hiện thân cho mục đích và ý chí của Thượng Đế khi nó tự biểu lộ trong bảy trạng thái. Chân Thần biểu lộ cùng một mục đích như nó tồn tại,

thống nhất trong chính Thiên Trí. Đây là một hình thức lời nói trong thực tế không truyền đạt gì cho nhà tư tưởng trung bình. **[5]**

Khi ba biểu lộ này của Đấng Vĩ Đại Duy Nhất được con người nhận thức trên cõi trần, y bắt đầu điều hợp một cách hữu thức với Thiên Cơ đang xuất hiện, và *toàn bộ câu chuyện về tiến trình sáng tạo trở thành câu chuyện về việc nhận thức Thiên Ý.*

Ở nơi đầu tiên, khi trạng thái thứ ba được phát triển một cách hữu thức, con người đạt tới một tri thức về vật chất, về chất liệu và về hoạt động sáng tạo bên ngoài. Sau đó y chuyển tới một nhận thức về những tính chất cơ bản mà hình tướng được dự định tiết lộ, và đồng nhất hóa y với chân ngã, linh hồn hay Thái Dương Thiên Thần. Y đạt đến điều này để biết bản ngã thật của y, con người tinh thần đích thực. Sau đó, y đạt đến sự nhận thức về mục đích đang hoạt động qua những tính chất, khi chúng tự biểu lộ qua hình tướng. Các đoạn trên chỉ là một tổng kết những gì đã được nói trước đó, nhưng cần nên có sự rõ ràng thực sự của tư tưởng về những vấn đề này. Điều đó là hiển nhiên khi chúng ta nghiên cứu cách mà toàn bộ tiến trình nhận thức tuần tự này xoay quanh *sự biểu lộ hình tướng,* và có liên quan đến tính chất và mục đích của Thiên Trí. Điều này chắc chắn là rõ ràng đối với người đã nghiên cứu chủ đề của *Bộ Luận về Lửa Càn Khôn,* vốn bàn cụ thể về tiến trình sáng tạo và biểu lộ. Do đó, nó bàn đến sự biểu lộ bên ngoài của phàm ngã của *Sự sống* vĩ đại bao gồm tất cả, mà chúng ta gọi là Thượng Đế, vì thiếu một thuật ngữ thích hợp hơn. Chúng ta cần phải nhớ rằng vũ trụ của chúng ta (trong chừng mực mà tâm thức cao nhất của con người cho đến nay có thể quan niệm về nó) sẽ được tìm thấy trên bảy cõi phụ của cõi hồng trần vũ trụ, và loại năng lượng

cao nhất của chúng ta, tiêu biểu cho chúng ta sự biểu lộ thuần khiết nhất của Tinh Thần, chỉ là sự biểu hiện lực của cõi phụ thứ nhất của cõi hồng trần vũ trụ. Do đó, trong chừng mực liên quan đến tâm thức, chúng ta đang bàn đến điều mà, một cách tượng trưng, có thể được coi như là phản ứng và sự đáp ứng não bộ **[6]** với mục đích vũ trụ, – sự phản ứng não bộ của chính Thượng Đế.

Trong con người, là tiểu thiên địa, mục tiêu của mục đích tiến hóa đối với giới thứ tư trong thiên nhiên là cho phép con người biểu lộ như một linh hồn trong thời gian và không gian, và điều chỉnh theo mục đích của linh hồn và các kế hoạch của Đấng Tạo Hóa, như nó được biết và được biểu lộ bởi bảy vị Tinh Quân (Spirits) trước khi Thánh Tòa, là bảy Hành Tinh Thượng Đế. Nhưng ở điểm này, chúng ta chỉ có thể gợi ý một bí nhiệm lớn, vốn là tất cả những gì mà Đấng Con cao cả nhất trong Các Con của Thượng Đế trên cõi giới hành tinh được biểu lộ của chúng ta có thể hiểu rõ như là một sự nhận thức một phần về mục đích và kế hoạch của Thái Dương Thượng Đế, như nó được hiểu, được thấu triệt và được biểu hiện bởi một trong các Hành Tinh Thượng Đế, Đấng vốn (ở vị trí và nhiệm kỳ của Ngài) được qui định và được giới hạn bởi điểm đặc thù riêng của Ngài trong tiến trình tiến hóa. Một phần bảy của Thiên Cơ khai mở đang được biểu lộ bởi Hành Tinh Thượng Đế đặc biệt của chúng ta, và vì Đấng Cao Cả này không phải là một trong bảy Đấng thánh thiện, và do đó không tự biểu lộ Ngài qua một trong bảy hành tinh thánh thiện, Thiên Cơ như được khai mở trên Trái Đất là một phần của một sự biểu lộ kép của Thiên Ý, và chỉ khi một hành tinh không thánh thiện khác đạt đến sự viên mãn của nó thì toàn bộ Thiên Cơ cho trái đất mới có thể được thực hiện. Điều này có thể không dễ hiểu, vì, như đã được

nói, chỉ có những người là điểm đạo đồ mới có thể hiểu một ý nghĩa nào đó của câu phát biểu "Cặp đôi sẽ trở thành một và sẽ cùng nhau biểu lộ Thiên Tính."

Tất cả những gì liên quan đến nhân loại vào thời điểm này là nhu cầu cho một sự mặc khải và một sự hiểu biết dần về Thiên Cơ, sẽ cho phép con người :

a. Hành động một cách có ý thức và thông minh,

b. Nhận ra mối quan hệ của hình tướng và tính chất đối với sự sống,

c. Tạo ra sự chuyển hóa nội tâm vốn sẽ đưa [7] vào biểu lộ giới thứ năm trong thiên nhiên, là Giới Linh hồn.

Tất cả điều này phải được thực hiện trong lĩnh vực nhận thức hoặc đáp ứng hữu thức, thông qua các hiện thể hay bộ máy đáp ứng đang cải thiện dần, và với sự trợ giúp của sự hiểu biết và lý giải tâm linh.

Chúng ta sẽ không bàn về các câu hỏi lớn hơn. Chúng ta không cần bận tâm đến tâm thức của sự sống Thượng Đế khi nó tự biểu lộ trong ba giới dưới nhân loại. Chúng ta sẽ hoàn toàn bàn đến ba điểm sau đây:

1. Đến tâm thức hoàn toàn của con người khi nó bắt đầu với tiến trình biệt ngã hóa và hoàn tất trong phàm ngã nổi trội.

2. Đến tâm thức Chân Ngã, vốn là tâm thức của Thái Dương Thiên Thần khi nó bắt đầu với việc chuẩn bị cho điểm đạo trên Con Đường Đệ Tử và hoàn tất trong vị Chân Sư hoàn thiện.

3. Đến việc thực hiện Chân Thần. Đây là một cụm từ hoàn toàn không có nghĩa gì đối với chúng ta, vì nó liên quan đến tâm thức của Hành Tinh Thượng Đế. Điều này bắt đầu được thực hiện ở cuộc điểm đạo thứ ba, chi phối linh hồn và thể hiện qua phàm ngã.

Con người, sinh linh nhân loại trung bình, là một tổng hợp của những khuynh hướng chia rẽ, của những lực không được kiểm soát và của các năng lượng không thống nhất, mà từ từ và dần dần trở nên được phối kết, được hợp nhất, và hòa trộn trong phàm ngã chia rẽ.

Con người, Thái Dương Thiên Thần, là tổng hợp của những năng lượng và các lực được thống nhất, pha trộn và được kiểm soát bởi "xu hướng hài hòa", vốn là hiệu quả của bác ái và là tính chất nổi bật của thiên tính.

Con người, Chân Thần sống động, là thực tại bị che đậy, và là cái mà **[8]** Thiên thần của Sự Hiện Diện (Thiên Thần của Bản Lai Diện Mục, linh hồn – ND) che giấu. Y là sự biểu lộ tổng hợp của Thiên Ý, được tượng trưng qua tính chất thiêng liêng được tiết lộ, và được biểu lộ qua hình tướng. Sắc tướng, tính chất, sự sống – một lần nữa tam nguyên cổ xưa này lại đối mặt với chúng ta. Nói một cách tượng trưng, tam nguyên này có thể được nghiên cứu như là:

1. Con người ..... Thiên Thần .....Bản Lai Diện Mục.
2. Cái gốc ..... hoa sen .....hương thơm.
3. Bụi cây ..... lửa .....ngọn lửa.

Công cuộc tiến hóa, là một phần của quyết tâm của Thượng Đế để biểu lộ thiên tính qua hình tướng, do đó tất nhiên là nhiệm vụ *khải thị*, và trong chừng mực có liên quan với con người, thì sự mặc khải này thể hiện dưới hình thức sự phát triển của tiến trình tiến hóa của linh hồn và gồm ba giai đoạn:

1. Sự biệt ngã hóa.....Phàm ngã.
2. Sự điểm đạo .....Chân Ngã.
3. Sự đồng nhất hóa .....Chân Thần.

1. Ba Giai Đoạn Của Sự Phát Triển Chân Ngã

Chúng ta phải giữ chắc những phát biểu sau đây trong trí của chúng ta. Phàm ngã là một sự kết hợp của ba lực, gây ấn tượng và hoàn toàn kiểm soát trạng thái thứ tư của phàm ngã, vốn là thể xác đậm đặc. Ba loại năng lượng của phàm ngã là thể dĩ thái, là hiện thể của năng lượng sống, thể cảm dục, là hiện thể của năng lượng cảm giác hay lực tri giác (sentient), và thể trí, là hiện thể của năng lượng thông minh của ý chí, được trù định là trạng thái sáng tạo chủ đạo. Khoa Học Cơ Đốc Giáo đã đặt chú trọng vào sự thật này. Những lực này tạo thành phàm ngã. Thái Dương Thiên Thần là một sự kết hợp của hai năng lượng – năng lượng bác ái, và năng lượng ý chí hay mục đích – và hai năng lượng này là những tính chất của sinh mệnh tuyến (life thread). Hai năng lượng này, khi thống trị năng lượng thể trí thứ ba, tạo ra **[9]** con người hoàn hảo. Chúng giải thích vấn đề của con người; chúng biểu thị mục tiêu phía trước con người; chúng lý giải và giải thích năng lượng của ảo tưởng; và chúng chỉ ra con đường của sự khai mở tâm lý, vốn dẫn con người (từ tam giác của tam nguyên và sự biến phân) qua nhị nguyên để đến nhất nguyên.

Những chân lý này là thực tế, và vì thế ngày nay chúng ta thấy sự nhấn mạnh vượt trội như vậy được đặt trên sự hiểu biết về Thiên Cơ giữa các huyền bí gia; do đó giống như công việc của các nhà tâm lý học khi họ tìm cách giải thích con người, và do đó, cũng là những sự phân biệt của họ về bộ máy con người, sao cho con người được thấy – cứ như là – được chia cắt thành các bộ phận thành phần của y. Sự nhận thức đang nổi lên rằng chính tính chất của con người về bề ngoài vốn quyết định vị trí của y trên thang tiến hóa, nhưng

tâm lý học hiện đại của trường phái cực kỳ duy vật giả định một cách sai lầm rằng tính chất của con người được quyết định bởi bộ máy của y, trong khi điều kiện ngược lại mới là yếu tố quyết định.

Các đệ tử có sự khó khăn để biểu lộ nhị nguyên về bác ái và ý chí qua phàm ngã. Câu nói này là một phát biểu đúng đắn về mục tiêu cho các đệ tử. Điểm đạo đồ có mục tiêu biểu lộ Ý Chí của Thượng Đế qua bác ái đã phát triển và việc sử dụng khôn ngoan trí thông minh. Lời mở đầu ở trên đặt nền tảng cho định nghĩa về ba giai đoạn tăng trưởng Chân Ngã.

Do đó, *biệt lập ngã tính* là gì theo quan điểm của sự khai mở tâm lý của con người? Đó là việc tập trung trạng thái thấp nhất của linh hồn, là trạng thái thông tuệ sáng tạo, sao cho nó có thể tự biểu lộ thông qua bản chất hình tướng. Cuối cùng đó sẽ là trạng thái đầu tiên của thiên tính tự biểu lộ nó như thế. Đó là sự xuất hiện vào biểu lộ của tính chất cụ thể của Thái Dương Thiên Thần qua việc vị thiên thần đó chiếm giữ một hoặc các lớp vỏ, vốn tạo nên sự xuất hiện như thế của vị thiên thần đó. Đó là sự áp đặt ban đầu của một **[10]** năng lượng có điều khiển được áp dụng lên tập hợp ba lực mà chúng ta gọi là bản chất hình tướng của con người. Cá nhân, trên đường đến sự phối kết và biểu lộ đầy đủ, xuất hiện trên sân khấu của sự sống. Thực thể tự ý thức đi vào hóa thân vật chất. Diễn viên xuất hiện trong tiến trình học tập vai trò của y; y chuẩn bị cho buổi đầu của y và sửa soạn cho ngày của sự chú trọng phàm ngã đầy đủ. Linh hồn đi vào hình thức đậm đặc và trên cõi thấp nhất. Bản ngã bắt đầu phần việc trong sự nghiệp của nó, vốn được thể hiện qua tính ích kỷ, sau rốt dẫn đến một sự vị tha cuối cùng. Thực thể chia rẽ bắt đầu việc chuẩn bị của y cho sự nhận thức nhóm. Một Thượng Đế bước đi trên trái đất, bị che lấp bởi hình tướng xác thịt, bản chất

ham muốn và thể trí linh động. Y là một con mồi tạm thời cho ảo giác của các giác quan, và được phú cho một trí năng vốn chủ yếu là gây cản trở và giam cầm, nhưng mà cuối cùng là phóng thích và giải thoát.

Đã có nhiều điều được viết trong *Giáo Lý Bí Nhiệm* và *Luận về Lửa Càn Khôn* về chủ đề biệt ngã hóa. Nó có thể được định nghĩa đơn giản như là tiến trình mà qua đó những hình thức của sự sống trong giới thứ tư trong thiên nhiên đạt đến.

1. Cá tính hữu thức, nhờ trải nghiệm cuộc sống của các giác quan.

2. Sự khẳng định cá tính nhờ việc sử dụng thể trí phân biện.

3. Sự hy sinh cuối cùng của cá tính đó cho tập thể.

Ngày nay, quần chúng bận rộn với nhiệm vụ trở nên có ý thức về bản thân họ, và đang phát triển tinh thần hay ý thức về tính toàn vẹn hay sự trọn vẹn cá nhân vốn sẽ đem đến kết quả là một sự gia tăng tính tự quyết đoán, là thái độ đầu tiên của thiên tính. Điều này hợp lý và tốt đẹp, bất chấp những tình thế phức tạp và hậu quả trước mắt trong ý thức thế giới và tình trạng hiện tồn. Do đó cũng cần sự hướng dẫn trực tiếp của các đệ tử ở mọi quốc gia và việc đào tạo họ trong đời sống **[11]** của hoài bão *đúng đắn*, với sự chuẩn bị tiếp theo của họ cho điểm đạo. Nhiệm vụ của phụ huynh thông minh ngày nay và của người thầy thông thái của các bạn trẻ nên là nhiệm vụ chuyển hướng ra, vào hoạt động trên thế giới, những cá nhân có ý thức đó sẽ đảm nhiệm công việc tự khẳng định trong các công việc ngày nay. Tâm lý quần chúng chấp nhận thông tin một cách bừa bãi, đem lại sự tuân theo mau lẹ của đại chúng đối với các hạn chế bị áp đặt về quyền tự do cá nhân mà không có sự hiểu biết thích đáng về những lý do cơ bản, và việc đi theo mù quáng các nhà lãnh

đạo, sẽ chỉ chấm dứt thông qua việc bồi dưỡng thông minh sự nhận thức cá nhân về ngã tính và những khẳng định của cá nhân khi y tìm cách biểu lộ ý tưởng riêng của y. Một trong những ý tưởng cơ bản nằm dưới tất cả các hành vi của con người và cá nhân, là nhu cầu hòa bình và sự hòa hợp để con người đặc biệt có thể thực hiện một cách cụ thể vận mệnh của y. Đây là niềm tin cơ bản sâu sắc của nhân loại. Bằng chứng được phát triển đầu tiên về tính tự quyết mới của các cá nhân đông đảo do đó phải được xoay theo hướng này, vì nó sẽ tạo thành đường lối ít đối kháng nhất. Tiếp sau đó sẽ xóa bỏ chiến tranh và thiết lập các điều kiện hòa bình vốn sẽ mang lại cơ hội cho sự phát triển được đào tạo và có văn hóa cẩn thận. Nhà độc tài là cá nhân đã, theo quy trình, phát triển hoàn toàn kiến thức và quyền năng, và là một ví dụ về hiệu quả của cá tính thiêng liêng, khi cơ hội cho phép, và là sản phẩm của tiến trình tiến hóa. Y biểu lộ nhiều uy lực thiêng liêng của con người. Nhưng một ngày nào đó nhà độc tài sẽ là một người lỗi thời, vì khi nhiều người ở giai đoạn tự nhận thức và uy lực cá nhân, và tìm kiếm các biểu hiện đầy đủ các quyền hạn của họ, y sẽ ra khỏi tầm nhìn trong sự khẳng định của nhiều người. Y, ngày nay, biểu thị mục tiêu cho bản ngã thấp, cho phàm ngã.

Tuy nhiên, trước đây, nhiều người có thể tự quyết một cách an toàn, phải có một sự xuất hiện gia tăng những người đã **[12]** vượt qua giai đoạn đó, và những người hiểu biết, giảng dạy và thể hiện, sao cho nhiều người thành lập nhóm thông minh, bao gồm các cá nhân tự ý thức, sau đó có thể tự đồng hóa họ một cách có phân biện với mục đích của nhóm, và nhấn chìm bản sắc chia rẽ của họ trong hoạt động và sự tổng hợp tập thể có tổ chức. Đây là nhiệm vụ chủ yếu của Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian. Nó nên là nguyện vọng

của các đệ tử thế giới ngày nay. Công việc huấn luyện các cá nhân này trong mục đích của nhóm phải được thực hiện theo ba cách:–

1. Bằng việc đồng nhất hóa có tính áp đặt cá nhân với tập thể, qua kinh nghiệm của sự hiểu biết, phụng sự và hy sinh. Điều này có thể hiệu quả trong việc tạo thành một thử nghiệm tự áp đặt hữu ích.

2. Bằng việc giáo dục quần chúng theo các nguyên tắc ở dưới hoạt động tập thể, và việc huấn luyện một công luận giác ngộ theo những khái niệm này.

3. Bằng việc chuẩn bị nhiều người trong Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian cho sự chuyển đổi lớn trong tâm thức mà chúng ta gọi là cuộc điểm đạo.

Vậy thì, Điểm Đạo là gì? Điểm đạo có thể được định nghĩa theo hai cách. Trước nhất, đó là việc gia nhập vào một thế giới mới có kích thước rộng lớn hơn bằng sự mở rộng tâm thức của một người để y có thể bao gồm và chứa đựng những gì mà hiện nay y bác bỏ và y thường tự tách y ra khỏi những điều đó trong tư tưởng và hành vi của y. Thứ hai, đó là việc nhập vào con người những năng lượng vốn là đặc trưng của linh hồn và chỉ của linh hồn – các thần lực của bác ái thông minh và ý chí tinh thần. Đây là những năng lượng năng động, và chúng kích hoạt tất cả những ai là linh hồn giải thoát. Tiến trình này của việc nhập vào và được nhập vào nên là một tiến trình đồng thời và tổng hợp, một sự kiện có tầm quan trọng tiên quyết. Trong trường hợp tiến trình này tuần tự hoặc xen kẽ, thì nó biểu thị một sự khai mở không đồng đều và một **[13]** tình trạng không cân bằng. Thường có lý thuyết về sự khai mở, và một sự hiểu biết trí tuệ về các sự kiện của tiến trình mở đầu trước khi chúng được thực hành qua thực nghiệm trong cuộc sống hàng ngày, và như thế

được hội nhập về mặt tâm lý vào sự biểu lộ thực tế của tiến trình sinh hoạt trên cõi trần. Vấn đề này có nhiều nguy hiểm và khó khăn, và cũng mất nhiều thời gian. Sự hiểu biết trí tuệ của cá nhân luôn luôn lớn hơn nhiều so với năng lực của y để thể hiện sự hiểu biết, và do đó, chúng ta có những thất bại nổi bật và những tình huống khó khăn vốn đã làm cho toàn bộ vấn đề điểm đạo mang tai tiếng. Nhiều người được xem là điểm đạo đồ vốn chỉ là đang nỗ lực để là điểm đạo đồ. Do đó, họ không phải là điểm đạo đồ đích thực. Họ là những người có thiện ý, mà sự hiểu biết trí tuệ của họ vượt hơn năng lực của các phàm ngã của họ để thực hành. Họ là những người đang tiếp xúc với các mãnh lực mà họ vẫn chưa thể xử lý và kiểm soát. Họ đã thực hiện rất nhiều công việc cần thiết của sự tiếp xúc nội tâm, nhưng chưa huấn luyện phàm ngã vào khuôn mẫu. Do đó, họ không thể biểu lộ những gì mà họ thầm hiểu và phần nào nhận ra. Họ là những đệ tử nói quá nhiều và quá sớm, và quá vị ngã, và trình bày cho thế giới một lý tưởng mà họ đang thực sự làm việc hướng tới đó, nhưng cho tới nay họ vẫn không thể làm cho nó thành hiện thực, do thiết bị của họ không thích hợp. Họ khẳng định niềm tin của họ về thực tế đã hoàn thành và gây ra nhiều sự va vấp trong những người thấp kém. Nhưng đồng thời, họ đang làm việc hướng tới mục tiêu. Họ đang tiếp xúc về mặt trí tuệ với lý tưởng và với Thiên Cơ. Họ ý thức các mãnh lực và năng lượng mà đa số người hoàn toàn không biết. Sai lầm duy nhất của họ là trong lĩnh vực thời gian, vì họ khẳng định sớm về điều mà một ngày nào đó họ sẽ trở thành.

Khi cuộc điểm đạo trở nên có thể xảy ra, nó chỉ ra rằng hai nhóm năng lượng lớn (những năng lượng của phàm ngã tam phân được tích hợp, **[14]** và những năng lượng của linh hồn hay Thái Dương Thiên Thần) đang bắt đầu kết hợp và

phối trộn. Năng lượng của linh hồn đang bắt đầu chiếm ưu thế và kiểm soát các loại lực thấp, và – tùy theo cung của linh hồn – như vậy sẽ là thể (body) mà trong đó sự kiểm soát đó sẽ bắt đầu làm cho sự hiện diện của nó được cảm thấy. Điều này sẽ được nói chi tiết hơn sau này trong phần bàn về các cung khi chúng chi phối các thể khác nhau, là thể trí, thể tình cảm và thể xác. Nên nhớ rằng rất ít sự kiểm soát của Chân Ngã cần được chứng tỏ khi được điểm đạo lần đầu. Cuộc điểm đạo đó chỉ biểu thị rằng mầm mống của sự sống linh hồn đã truyền sinh lực và đưa thể tinh thần bên trong vào sự sống hoạt động, lớp vỏ của con người tinh thần bên trong, mà cuối cùng sẽ cho phép người đó ở cuộc điểm đạo thứ ba biểu lộ ra như là "một người hoàn toàn trưởng thành trong Christ", và vào thời điểm đó đưa ra cơ hội cho Chân Thần cho sự biểu lộ sự sống đầy đủ đó, vốn có thể xảy ra khi điểm đạo đồ được đồng nhất hóa một cách hữu thức với Sự Sống Duy Nhất. Giữa cuộc điểm đạo thứ nhất và thứ hai, như đã thường được tuyên bố, nhiều thời gian có thể trôi qua và nhiều thay đổi phải được thực hiện trong nhiều giai đoạn của con đường đệ tử. Sau này chúng ta sẽ bàn về điều này khi chúng ta nghiên cứu bảy định luật khai mở Chân Ngã.

Sự biệt ngã hóa, được mang đến điểm cao nhất của nó, hoàn tất khi phàm ngã được tích hợp, tự biểu lộ nó như là một sự thống nhất qua ba trạng thái. Sự thể hiện này của phàm ngã gồm có:–

1. Việc sử dụng tự do thể trí để việc tập trung chú ý có thể được dành cho tất cả những gì liên quan đến bản ngã cá nhân và mục đích của nó. Điều này báo hiệu sự thành công và thành tựu của phàm ngã.

2. Năng lực kiểm soát những cảm xúc và tuy vậy có việc sử dụng toàn bộ bộ máy cảm giác để cảm nhận các tình trạng,

để cảm thấy phản ứng, và để mang lại sự tiếp xúc với những khía cạnh tình cảm của những phàm ngã khác.

3. Khả năng tiếp xúc với cõi của các ý tưởng, và mang **[15]** chúng vào trong tâm thức. Mặc dù những ý tưởng này sau đó bị phụ thuộc vào mục đích và giải thích ích kỷ, tuy nhiên, con người có thể tiếp xúc với những thứ có thể được nhận thức về mặt tinh thần. Việc tự do sử dụng thể trí hàm ý sự nhạy cảm ngày càng tăng của nó với ấn tượng trực giác.

4. Sự biểu hiện nhiều tài năng, năng lực, và thể hiện thiên tài, và việc tập trung rõ rệt toàn bộ phàm ngã vào sự biểu lộ một năng lực nào đó trong các năng lực này. Thường có một tính linh hoạt cực cao và một khả năng làm được nhiều điều nổi bật tốt đẹp một cách đáng chú ý.

5. Con người thể chất thường là một công cụ nhạy cảm tuyệt vời của những bản ngã nội tâm, tình cảm, và trí tuệ, và có năng khiếu với năng lực thu hút lớn; thường có sức khỏe thể chất dẻo dai, mặc dù không bao giờ vạm vỡ, và sự quyến rũ tuyệt vời, và các năng khiếu cá nhân bên ngoài.

Một nghiên cứu về các cá nhân xuất sắc trong tất cả các lĩnh vực biểu hiện của thế giới ngày nay, khi được tách rời hoàn toàn ra khỏi các khái niệm nhóm cao cấp và khát vọng tinh thần liên tục để phụng sự nhân loại, sẽ chỉ ra bản chất của cá tính tài giỏi và sự thành công của phần này của Thiên Cơ. Nên lưu ý cẩn thận rằng các thể hiện thành công của cá nhân vượt trội chỉ là một sự thành công thiêng liêng ở đúng chỗ và thời gian của nó như ở trường hợp với các Con vĩ đại của Thượng Đế. Tuy nhiên, một thành công là sự biểu hiện của trạng thái thiêng liêng thứ ba khi nó che giấu linh hồn, và cái kia là sự biểu hiện của hai trạng thái thiêng liêng (thứ hai và thứ ba) khi chúng che giấu trạng thái sự sống của Chân Thần. Khi điều này được hiểu rõ, sự đánh giá của chúng ta về

sự thành tựu thế giới sẽ trải qua sự thay đổi, và chúng ta sẽ thấy sự sống thực hơn và được tách ra khỏi ảo cảm vốn làm biến dạng tầm nhìn của chúng ta và tầm nhìn của các Phàm ngã vĩ đại. Cũng nên **[16]** nhớ rằng sự thành công riêng rẻ của cá nhân trong bản thân nó là một bằng chứng về hoạt động linh hồn, vì mỗi cá nhân là một linh hồn sống động, thúc đẩy các lớp vỏ thấp của các thể, và tiến tới

1. Xây dựng hết lớp vỏ này đến lớp vỏ khác, hết kiếp này đến kiếp khác, vốn sẽ ngày càng thích hợp cho sự biểu hiện riêng của nó.

2. Tạo ra tính nhạy cảm trong các lớp vỏ – một cách tuần tự và đồng thời cuối cùng – vốn sẽ cho phép họ đáp ứng với một lĩnh vực hay mức độ ngày càng tăng của ảnh hưởng thiêng liêng.

3. Tích hợp ba lớp vỏ vào một sự thống nhất, mà, trong ba và đôi khi bảy kiếp sống (đôi khi là mười một kiếp sống), sẽ hoạt động như một phàm ngã nổi trội trong một lĩnh vực biểu lộ rộng lớn nào đó, sử dụng năng lượng của tham vọng để mang lại điều này.

4. Tái định hướng bản ngã cá nhân thấp để lĩnh vực của những ham muốn và sự hài lòng về sự thành tựu phàm ngã cuối cùng sẽ được chuyển xuống vị trí xứng đáng của chúng.

5. Thúc đẩy con người tự quyết đoán vào việc nhận thức các thành tựu mới vốn sẽ hướng những bước chân của y vào Con Đường Đệ Tử và cuối cùng vào Con Đường Điểm đạo.

6. Thay thế các nhu cầu của tập thể và mục tiêu phụng sự thế giới cho tham vọng cá nhân có tính tư lợi tất nhiên của quá khứ,.

Những điều trên không đủ thực tế hay sao?

Sự Điểm đạo mang đến sự viên mãn của nó, trong chừng mực liên quan đến nhân loại, tạo ra vị Chân Sư Minh

Triết được giải thoát, không còn những hạn chế của cá nhân, đạt được những thành quả của tiến trình biệt ngã hóa, và hoạt động ngày càng như Thái Dương Thiên Thần, vì được tập trung chủ yếu vào thể tinh thần nội tâm. Ý thức về Bản Lai Diện Mục do đó được phát triển một cách đều đặn. Sự kiện này đáng công cho việc nghiên cứu và thiền định thâm sâu **[17]** của mọi đệ tử. Khi ba cung chi phối tam nguyên thấp pha trộn và tổng hợp, và tạo ra phàm ngã sinh động, và khi chúng lần lượt thống trị cung của thể xác dày đặc, con người thấp kém đi vào một tình trạng xung đột kéo dài. Dần dần và ngày càng gia tăng, cung của linh hồn, "cung của quyền lực (grasp) kiên trì và thu hút", như nó được gọi một cách huyền bí, bắt đầu trở nên tích cực hơn; trong não bộ của người vốn là một phàm ngã phát triển, một nhận thức gia tăng về rung động được thiết lập. Có nhiều mức độ và giai đoạn trong kinh nghiệm này, và chúng bao gồm nhiều kiếp sống. Lúc đầu, cung phàm ngã và cung linh hồn có vẻ không hòa hợp với nhau, và rồi sau đó một tình trạng xung đột ổn định được thiết lập với đệ tử là người bàng quan – và người tham dự đầy kịch tính. Arjuna xuất hiện vào vũ đài của chiến trường. Y đứng ở giữa chừng của hai lực, một điểm nhỏ hữu thức của ý thức tri giác và ánh sáng. Xung quanh y, trong y và đi xuyên qua y là các năng lượng của hai cung đổ vào và xung đột. Dần dần, khi cuộc chiến vẫn tiếp tục giằng co, y trở thành một nhân tố tích cực hơn, và giảm bớt thái độ của người bàng quan vô tư và không quan tâm. Khi y ý thức rõ rệt các vấn đề liên quan, và dứt khoát đưa sức nặng của ảnh hưởng, các ham muốn, và trí tuệ của y sang phía của linh hồn, y có thể được điểm đạo lần thứ nhất. Khi cung linh hồn tập trung hoàn toàn qua y, và mọi trung tâm của y được kiểm soát bởi cung linh hồn tập trung đó, bấy giờ y trở thành Điểm

đạo đồ được biến dung, và được điểm đạo lần thứ ba. Một cách huyền bí, cung phàm ngã bị "dập tắt" hoặc bị hấp thụ bởi cung linh hồn, và mọi uy lực và các thuộc tính của các cung thấp trở thành phụ thuộc và bị nhuốm màu bởi cung linh hồn. Đệ tử trở thành một "Thiên Nhân" (“man of God”), – một người có các quyền năng được kiểm soát bởi các rung động thống trị của cung linh hồn, và có bộ máy nhạy cảm bên trong đang rung động theo mức độ rung động của cung linh hồn, mà – đến lượt nó – được tự **[18]** định hướng theo, và được kiểm soát bởi, cung Chân Thần. Tiến trình này sau đó tự lặp lại chính nó: –

1. Nhiều cung vốn tạo thành con người riêng biệt thấp kém được hợp nhất và hòa lẫn vào ba cung của phàm ngã.

2. Các cung này, lần lượt hợp nhất và hòa lẫn thành một sự biểu lộ tổng hợp của con người tự quyết vượt trội, là bản ngã cá nhân.

3. Các cung phàm ngã sau đó trở thành một cung duy nhất và đến lượt chúng trở nên lệ thuộc vào cung kép của linh hồn. Do đó, một lần nữa, ba cung được pha trộn và kết hợp.

4. Các cung linh hồn thống trị phàm ngã và ba lại trở thành một, khi cung kép của linh hồn và cung phối hợp của phàm ngã rung động với mức độ của cung cao nhất của các cung linh hồn – cung của nhóm linh hồn, vốn luôn luôn được xem như là cung Chân Ngã đích thực.

5. Sau đó, cuối cùng, cung linh hồn bắt đầu (vào lúc điểm đạo thứ ba) pha trộn với cung của Chân Thần, cung sự sống. Điểm đạo đồ cao cấp do đó là một biểu lộ kép chứ không phải là một biểu lộ tam phân.

6. Tuy nhiên, cuối cùng, nhị nguyên được nhận thức này nhường chỗ cho tiến trình bí ẩn, không thể diễn tả, được

gọi là sự đồng nhất hóa, vốn là giai đoạn cuối cùng của sự khai mở linh hồn. Thật là vô ích để nói nhiều hơn đối với điều có thể được nói chỉ có thể được hiểu bởi những người đang chuẩn bị cho cuộc điểm đạo thứ tư, và bộ luận này được viết cho các đệ tử và các điểm đạo đồ ở mức độ đầu tiên.

Trong những giai đoạn kế tiếp nhau này, chúng ta có thể thoáng thấy linh thị của những gì chúng ta đang có và có thể có. Một cách đều đặn, mục đích khai mở của linh hồn của chính chúng ta (những "thiên thần của lòng bác ái bền bỉ và bất tử") nên có được sự kiểm soát đầy đủ hơn và sâu sắc hơn đối với mỗi người chúng ta, và với bất kỳ giá nào và sự hy sinh cá nhân nào, điều này nên là mục tiêu kiên định của chúng ta. Thật ra và một cách chân thành, chúng ta cần phải cố gắng vì điều này. **[19]**

Như vậy, chúng ta đã đề cập đến ba phân đoạn lớn đánh dấu sự phát triển của linh hồn hướng tới mục tiêu của nó. Qua tiến trình *Biệt Ngã Hóa,* linh hồn đạt tới một ngã thức đích thực và nhận thức trong ba cõi kinh nghiệm của nó. Diễn viên trong vở kịch sự sống làm chủ vai trò của y. Qua tiến trình *Điểm Đạo,* linh hồn trở nên có ý thức về bản chất cơ bản của thiên tính. Việc tham gia ý thức đầy đủ với nhóm và sự hấp thu của cá nhân và cá thể vào Tổng Thể, đặc trưng cho giai đoạn này trên con đường tiến hóa. Cuối cùng đến tiến trình bí nhiệm mà trong đó linh hồn trở nên được hấp thu vào Thực Tại và sự Tổng Hợp tối cao qua *Sự Đồng Nhất Hóa,* mà ngay cả ý thức của nhóm mờ đi (trừ khi được phục hồi có chủ ý trong công tác phụng sự). Khi đó không có gì được biết trừ Thượng Đế (Deity), – không có sự chia rẽ của bất kỳ bộ phận nào, không có những tổng hợp thấp kém, và không có các phân chia hay biến phân. Trong các tiến trình này, có thể

nói rằng ba dòng năng lượng tác động lên tâm thức của con người thức tỉnh: –

a. Năng lượng của chính vật chất, vì nó ảnh hưởng tâm thức của con người tinh thần bên trong, vốn đang sử dụng hình tướng như một phương tiện biểu lộ.

b. Năng lượng của chính linh hồn, hoặc của Thái Dương Thiên Thần, khi năng lượng đó tuôn đổ ra trên các hiện thể và tạo ra năng lượng hỗ tương trong hình tướng thái dương.

c. Năng lượng của chính sự sống, một cụm từ vô nghĩa, và là cụm từ mà chỉ các điểm đạo đồ ở mức thứ ba mới có thể hiểu, vì ngay cả những khám phá của khoa học hiện đại cũng không đưa ra ý tưởng thực sự nào về bản chất thực sự của sự sống.

Sự sống hay năng lượng cơ bản thì nhiều hơn hoạt động của nguyên tử, hay hoạt động của nguyên khí sinh động vốn tạo ra sự tự bất diệt (self-perpetuation), sự tái tạo, chuyển động, sự tăng trưởng, và một cái gì đó đặc biệt mà chúng ta gọi là "sự sinh động" ("livingness"). Nó có thể "sáng tạo" hoặc **[20]** tạo ra trạng thái thấp nhất hay trạng thái thứ ba của sự sống trong cái được gọi là các phòng thí nghiệm khoa học, nhưng để tái sản xuất hoặc tạo ra các trạng thái khác thiết yếu hơn, thể hiện ra như sự đáp ứng hữu thức, mục đích phôi thai thông minh vốn dường như làm sinh động mọi chất liệu, thì điều đó không thể xảy ra. Khi đạt tới cuộc điểm đạo thứ ba, con người sẽ hiểu lý do tại sao có sự bất khả thi này. Không thể nói thêm gì nữa, vì cho đến khi được trải nghiệm điểm đạo, bằng không thì điều đó sẽ không thể hiểu được.

Để mang lại nhiều ánh sáng hơn về vấn đề mở rộng tâm thức có ba phần (vì mọi cuộc khủng hoảng là những khía cạnh của một mục đích hoặc tiến trình khai mở lớn) mà chúng ta gọi sự biệt ngã hóa, điểm đạo, và đồng nhất hóa,

nên ghi nhớ rằng những từ này bao hàm một cái gì đó cho chúng ta ngày nay – từ góc độ của điểm tiến hóa hiện tại của chúng ta, từ giáo huấn và những thói quen tư tưởng được thừa kế của chúng ta, và từ quan điểm của kiến thức và các thuật ngữ hiện đại. Sau này chúng có thể xuất hiện trong một ánh sáng hoàn toàn khác khi chúng ta biết nhiều hơn, và nhân loại đã tiến sâu hơn vào ánh sáng. Nhưng từ ánh sáng tuôn chảy từ sự tổng hợp lớn hơn, và từ góc độ linh thị của những Đấng có tâm thức cao hơn và lớn hơn, và bao gồm hơn tâm thức con người, ý nghĩa của những từ này có thể xuất hiện hoàn toàn khác. Định nghĩa chỉ là biểu hiện sự hiểu biết trực tiếp của tâm trí con người. Nhưng một định nghĩa sau này có thể được coi là không hoàn hảo và thậm chí là sai, từ góc độ của một kiến thức rộng lớn hơn và một sự hiểu biết toàn diện hơn về *các tổng thể,* (giống như trường hợp với cái gọi là sự kiện – fact). Do đó mọi định nghĩa, và cuối cùng là mọi sự kiện, sẽ được biết như là tạm thời; mọi chú giải Thánh Kinh chỉ là thoáng qua trong tính hữu dụng của nó. Các chân lý cơ bản của ngày nay sau này có thể được thấy chỉ là các khía cạnh của các chân lý còn lớn hơn, và khi chân lý lớn hơn được hiểu rõ, ý nghĩa và giải thích của phần quan trọng trước đây của nó được xem là rất khác với những gì đã tưởng. Đừng bao giờ quên điều này với bất cứ ai có thể **[21]** đọc *bộ Luận Về Bảy Cung* này. Một điểm đạo đồ, đọc ba từ mà chúng ta đã đang xem xét ([1]), có một ý tưởng rất khác về chúng so với một đệ tử hoặc một người chưa bao giờ nghĩ, hay học tập theo những đường lối này, và từ vựng của chúng ta thì mới và kỳ lạ, truyền đạt cho họ ít ý nghĩa, và ý nghĩa đó thường hoàn toàn không chính xác.

[1] Là sự biệt ngã tính, điểm đạo, và đồng nhất hóa − ND

Trong sự biệt ngã tính, sự sống của Thượng Đế vốn đã bị lệ thuộc vào các tiến trình sinh trưởng, kích thích và phát triển trong ba giới thấp, trở nên được tập trung trong giới thứ tư trong thiên nhiên, là giới nhân loại, qua tác dụng của một "chu kỳ khủng hoảng", và trở nên chịu ảnh hưởng của năng lượng linh hồn ở một trong bảy trạng thái cung. Tính chất của khía cạnh hình tướng, khi được thể hiện trong phàm ngã và được diễn tả bằng cụm từ "cung phàm ngã", trở nên lệ thuộc *tính chất* của cung linh hồn. Hai ảnh hưởng lớn tác động lên và ảnh hưởng lẫn nhau, luôn luôn tương tác nhau, tạo ra những biến thái và thay đổi, cho đến khi, một cách từ từ và dần dần, cung phàm ngã trở nên ít ưu thế, và cung linh hồn dần dần nổi bật. Cuối cùng chính cung linh hồn đó sẽ được biểu lộ, chứ không phải cung của hình tướng. Cung phàm ngã hay hình tướng này sau đó chỉ trở thành phương tiện biểu lộ mà qua đó tính chất của linh hồn có thể làm cho sự hiện diện của nó được cảm nhận đầy đủ sức mạnh. Một cái gì đó của ý tưởng này được chuyển tải trong cụm từ huyền bí cổ xưa "lửa nhỏ phải bị dập tắt bởi ánh sáng lớn". Một biểu tượng của điều này có thể được nhìn thấy trong sức mạnh của mặt trời rõ ràng dập tắt một đám cháy nhỏ khi nó có thể tuôn đổ nhiệt của nó ngay vào đám cháy.

Trước đó ta đã nêu ra rằng chúng ta có thể sử dụng thuận lợi những từ ngữ, – Sự sống, Tính chất, Sắc tướng – thay cho Tinh Thần, Linh hồn và Con người, vì chúng thể hiện cùng một sự thật. Tính chất của vật chất, được lắp vào trong hình tướng con người và được ngự bởi linh hồn hay Thái Dương Thiên Thần, là điều thường nhuốm màu cho sắc tướng. Về sau, tính chất cố hữu này của sắc tướng thay đổi, **[22]** và chính bản thể *tính chất* của Thượng Đế (như được thể hiện trong linh hồn) xóa sạch tính chất của hình tướng. Trong

giai đoạn mà chính tính chất của vật chất là ảnh hưởng tối quan trọng, thì sự bức xạ vật chất đó làm cho chính nó được cảm nhận trong một hình tướng tam phân. Những điều này – từ góc độ của toàn bộ phạm vi tiến trình tiến hóa, và trong chừng mực có liên quan đến con người – xuất hiện tuần tự, và hạn định khía cạnh vật chất với ba cách trình bày chính của nó:

1. *Tính chất của chất liệu hồng trần*. Trong giai đoạn phát triển này, con người gần như hoàn toàn thuộc về thể chất trong các phản ứng của y và hoàn toàn ở dưới ảnh hưởng của cung thể xác của y. Đây là sự tương ứng trong con người với kỷ nguyên Lemuria và với thời kỳ thơ ấu thuần khiết.

2. *Tính chất của thể cảm dục*. Thể này chi phối cá nhân trong một thời gian rất dài, và vẫn còn chi phối, nhiều hoặc ít, đa số con người. Nó tương ứng với giai đoạn Atlantis và với giai đoạn của tuổi dậy thì. Cung của thể cảm dục có quyền lực rất lớn.

3. *Tính chất của thể trí*. Thể này, trong chừng mực liên quan với nhân loại, chỉ đang bắt đầu tăng quyền lực trong giống dân Arya mà thời đại này thuộc về. Nó tương ứng với giai đoạn trưởng thành trong cá nhân. Cung thể trí có một mối quan hệ rất mật thiết với Thái Dương Thiên Thần, và có một mối liên hệ đặc biệt giữa Thiên Thần của Bản Lai Diện Mục (the Angel of the Presence) với con người trí tuệ. Chính sự tương tác sâu xa, dù thường không được nhận thức này, và mối quan hệ được vun bồi, tạo ra sự nhất quán giữa linh hồn và bộ máy của nó, là con người trong ba cõi thấp.

Từ góc độ của ba ảnh hưởng cung này, chúng ta có (trong đời sống của người chí nguyện) bản tóm tắt của tiến trình tam phân mà chúng ta có thể gọi là "các tiến trình khai mở tâm thức Lemuria, Atlantis, và Arya." Trên Con Đường

[23] Dự Bị, cung của thể xác phải trở nên lệ thuộc vào các uy lực phát ra từ những cung linh hồn đang tuôn ra từ lớp cánh hoa ngoài của hoa sen chân ngã. (Xem *Luận về Lửa Càn Khôn*) Đây là những cánh hoa tri thức. Trên Con Đường Đệ Tử, thể cảm dục được đưa vào sự chinh phục bởi cung linh hồn khi nó tuôn đổ qua lớp cánh hoa thứ hai, là những cánh hoa bác ái. Trên Con Đường Điểm Đạo, cho đến cuộc điểm đạo thứ ba, cung của thể trí bị chinh phục bởi thần lực của các cánh hoa hy sinh, ở lớp cánh hoa thứ ba. Như vậy ba trạng thái của phàm ngã được đưa vào khuất phục bởi năng lượng phát ra từ chín cánh hoa của hoa sen chân ngã. Sau cuộc điểm đạo thứ ba, toàn bộ phàm ngã, bao gồm ba trạng thái, trở nên nhạy cảm với năng lượng của lửa điện thuần túy hay sự sống, khi nó tuôn đổ qua "nụ hoa khép kín ở trung tâm của hoa sen chân ngã."

Giá trị của thông tin trên cốt ở sự thật mà nó mang lại, một cách biểu tượng, một hình ảnh tổng hợp về sự khai mở của con người và các mối quan hệ cao siêu hơn. Nguy hiểm của nó là ở trong năng lực của trí tuệ con người để tách biệt và phân chia, sao cho tiến trình được coi như là việc tiến hành trong các giai đoạn liên tiếp, trong khi trên thực tế thường có một hoạt động song song diễn ra, và nhiều chồng chéo, hỗn hợp và tương quan của các khía cạnh, các cung và các tiến trình, trong chu kỳ thời gian.

Đó là chương trình dành cho nhân loại, vì nó liên quan đến việc khai mở tâm thức con người. Sự nhấn mạnh hoàn toàn về toàn bộ tiến trình tiến hóa, xét cho cùng, được đặt trên sự phát triển nhận thức hữu thức, thông minh trong cuộc sống làm sinh động các hình tướng khác nhau. Các trạng thái chính xác của nhận thức phụ thuộc vào tuổi của linh hồn. Tuy nhiên, linh hồn không có tuổi theo quan điểm thời gian,

như nhân loại hiểu về điều đó. Nó vô tận và vĩnh cửu. Trước khi linh hồn chuyển qua sự biến ảo của các giác quan, và vở kịch diễn ra định kỳ **[24]** của sự tồn tại của sự sống hiện tượng bên ngoài; nhưng trong suốt tất cả các sự cố trong thời gian và không gian, linh hồn luôn luôn giữ được thái độ của Người Bàng Quan và người Quan Sát có nhận biết. Nó nhìn và diễn dịch. Trong các giai đoạn đầu, khi "tâm thức Lemuria" đặc trưng cho người sống theo giác quan, khía cạnh rời rạc đó của linh hồn vốn đang cư trú và thấm nhuần hình tướng của con người, và cung cấp cho con người bất kỳ tâm thức con người thật sự nào có thể hiện diện, đều là trì trệ, còn phôi thai và không có tổ chức; nó không có thể trí như chúng ta hiểu về điều đó, và chỉ được nhận ra bởi một sự đồng nhất hóa hoàn toàn với thể xác và các hoạt động của nó. Đây là giai đoạn của các phản ứng bất động chậm chạp đối với sự khổ đau, niềm vui, sự đau đớn, đối với sự thôi thúc của ham muốn và sự thỏa mãn nó, và đối với sự thôi thúc nặng nề thuộc tiềm thức hướng tới sự cải thiện. Hết kiếp này sang kiếp khác trôi qua, và từ từ năng lực đối với sự đồng nhất hóa hữu thức gia tăng, với một sự ham muốn ngày càng tăng cho một phạm vi lớn hơn của những sự thỏa mãn; linh hồn nội tại và sinh động trở nên luôn ẩn sâu hơn, là tù nhân của bản chất hình tướng. Toàn bộ các mãnh lực của sự sống được tập trung vào thể xác, và các ham muốn được biểu lộ khi đó là những ham muốn vật chất; đồng thời có một xu hướng đang phát triển hướng tới những ham muốn tinh tế hơn, đó là do thể cảm dục gợi lên. Dần dần sự đồng nhất hóa của linh hồn với hình tướng chuyển từ thể xác sang thể cảm dục. Không có gì có mặt tại thời điểm này có thể được gọi là một phàm ngã. Đơn giản chỉ có một thể xác sống động, tích cực, với những thiếu thốn và dục vọng của nó, những nhu cầu và

những ham muốn của nó, kèm theo một sự chuyển di rất chậm nhưng tăng dần của ý thức ra khỏi thể xác để vào thể cảm dục.

Khi sự thay đổi này, theo thời gian, đã được đạt đến một cách thành công, thì ý thức không còn hoàn toàn được đồng nhất hóa với thể xác, mà nó trở nên được tập trung vào thể cảm dục-tình cảm. Bấy giờ, trọng tâm chú ý của linh hồn, hoạt động qua người tiến hóa chậm chạp, là ở [25] cõi ham muốn, và linh hồn trở nên đồng nhất hóa với một bộ máy đáp ứng khác, thể dục vọng hay thể cảm dục. Tâm thức của y lúc đó trở thành "tâm thức Atlantis." Các ham muốn của y không còn mơ hồ và phôi thai nữa; cho đến nay chúng vẫn quan tâm đến những thôi thúc hay những ham muốn cơ bản, – đầu tiên, sự thôi thúc để tự bảo tồn của y; sau đó thôi thúc để tự tồn tại thông qua sự thôi thúc sinh sản; và tiếp theo, để thỏa mãn kinh tế. Ở giai đoạn này, chúng ta có trạng thái nhận thức của trẻ sơ sinh và người hoang dã còn non nớt. Tuy nhiên, dần dần, chúng ta nhận thấy một sự nhận thức bên trong của chính sự ham muốn ngày càng tăng dần và ít chú trọng đến những thỏa mãn về thể chất. Tâm thức từ từ bắt đầu đáp ứng với tác động của thể trí, và với năng lực phân biện và chọn lựa giữa những ham muốn khác nhau; khả năng sử dụng thời gian có chút thông minh phần nào, bắt đầu làm cho sự hiện diện của nó được cảm thấy. Các thú vui tinh tế hơn bắt đầu kêu gọi họ; những ham muốn của con người trở nên ít thô thiển và vật chất hơn; ham muốn mới mẻ về cái đẹp bắt đầu xuất hiện, và một cảm giác mơ hồ về các giá trị thẩm mỹ. Tâm thức của y đang trở nên có tính trí tuệ-cảm dục nhiều hơn, hoặc trí-cảm (kama-manasic), và toàn bộ xu hướng của thái độ hằng ngày của y, hoặc cách sinh hoạt của y, và của tính cách của y bắt đầu mở rộng, khai mở, và cải

tiến. Mặc dù y vẫn còn bị áp chế bởi sự ham muốn vô lý trong hầu hết thời gian, nhưng lĩnh vực của những sự thỏa mãn của y và của các thôi thúc cảm giác của y rõ ràng ít thú tính hơn và rõ ràng nhiều tình cảm hơn. Các tâm trạng và cảm giác đó bắt đầu được nhận thức, và một mong muốn mơ hồ đối với sự bình an, và sự thôi thúc để tìm thấy cái điều mơ hồ được gọi là "hạnh phúc" bắt đầu tác động. Điều này tương ứng với thời kỳ thiếu niên, và với trạng thái tâm thức được gọi là Atlantis. Đó là tình trạng của quần chúng ở thời điểm hiện tại. Phần lớn con người vẫn là người Atlantis, vẫn còn thuần về tình cảm trong những phản ứng của họ, và trong cách tiếp cận của họ với cuộc sống. Họ vẫn còn bị chi phối chủ yếu bởi những ham muốn ích kỷ và bởi những kêu gọi của cuộc sống bản năng. Nhân loại trên trái đất của chúng ta vẫn còn [26] trong giai đoạn Atlantis, trong khi tầng lớp trí thức trên thế giới, và các đệ tử và những người chí nguyện, đang nhanh chóng vượt qua giai đoạn này, vì họ đã đạt tới sự biệt ngã hóa trong dãy mặt trăng, và đã là người Atlantis của lịch sử quá khứ.

Những người phụng sự trên thế giới ngày nay nên nhớ những sự kiện và những trình tự này một cách cẩn thận nhất, nếu họ muốn đánh giá đúng vấn đề thế giới, và hướng dẫn và dạy dỗ chính xác cho mọi người. Họ nên nhận thức rằng, nói chung, có rất ít trí năng thực sự để làm việc khi giao tiếp với quần chúng còn bị nhấn chìm; những người đó cần được định hướng tới điều thực sự đáng mong muốn, hơn là hướng tới điều thực sự hợp lý, và sự định hướng đúng đắn năng lượng ham muốn, khi nó tự biểu lộ trong quần chúng dốt nát, dễ bị ảnh hưởng, nên là nỗ lực của tất cả những người dạy dỗ.

Ở những người tiến hóa hơn của thế giới ngày nay thì chúng ta có sự hoạt động của thể trí; điều này được tìm thấy ở một quy mô lớn trong nền văn minh phương Tây của chúng ta. Năng lượng của cung thể trí bắt đầu tuôn đổ vào, và từ từ tự khẳng định chính nó. Khi điều này xảy ra, bản chất dục vọng được đưa vào sự kiểm soát, và do đó bản chất vật chất có thể trở thành khí cụ của các xung lực trí tuệ rõ ràng hơn. Ý thức não bộ bắt đầu tổ chức và việc tập trung các năng lượng bắt đầu chuyển dần ra khỏi các bí huyệt thấp vào các bí huyệt cao hơn. Nhân loại đang phát triển "tâm thức Arya" và đang đạt tới sự trưởng thành.

Trong những người tiên tiến hơn của thế giới, chúng ta cũng có sự tích hợp của phàm ngã và sự kiểm soát rõ rệt của cung phàm ngã xuất hiện, với sự kiểm soát tổng hợp và cố kết ba thể của nó, và sự phối hợp chúng thành một đơn vị hoạt động. Về sau, phàm ngã trở thành công cụ của linh hồn nội tại.

Trên đây là một phát biểu đơn giản và trực tiếp của một khai mở tiến hóa lâu dài và khó khăn. Chính sự đơn giản của nó sẽ chỉ ra rằng chúng ta đã chỉ xử lý với các phác thảo đại cương, và **[27]** đã bỏ qua những chi tiết vô tận của tiến trình. Công việc bắt đầu vào lúc Biệt Ngã Tính, và tiếp tục qua hai giai đoạn cuối cùng của Điểm Đạo và Đồng Nhất Hóa. Ba giai đoạn này đánh dấu sự tiến bộ của tâm thức linh hồn từ giai đoạn đồng nhất hóa với hình tướng tới giai đoạn đồng nhất hóa với Chân Ngã. Ba thuật ngữ này – *biệt ngã hóa*, *điểm đạo* và *đồng nhất hóa*, – bao gồm toàn bộ tiến trình hoạt động của con người từ thời điểm y xuất hiện vào giới nhân loại cho đến khi y chuyển ra khỏi nó ở cuộc điểm đạo thứ ba, và hoạt động tự do trong giới thứ năm, giới Thần Thánh. Vào thời điểm đó, y đã hiểu được rằng tâm thức thì tự do và không

giới hạn, và có thể hoạt động trong hình tướng hay ngoài hình tướng theo mệnh lệnh của linh hồn, hoặc khi Thiên Cơ có thể được phụng sự tốt nhất. Linh hồn khi đó không hề bị hình tướng chi phối. Cũng giống như con người có thể tự thể hiện bản thân trong những gì được gọi là sự sinh hoạt trong không gian ba chiều, vì vậy, vào thời điểm y được điểm đạo lần thứ ba, y có thể hoạt động tích cực và hữu thức trong bốn chiều đo, và trong các giai đoạn cuối của Con Đường Điểm Đạo, y trở nên linh hoạt trong chiều đo thứ năm.

Khi chúng ta xem xét các mức độ khác nhau của việc mở rộng tâm thức, sự kiện quan trọng cần được ghi nhớ là qua tất cả điều đó, có một sự khai mở đều đặn, tuần tự đang diễn ra. Sự sống của linh hồn, trong chu kỳ sống vĩ đại mà chúng ta gọi là sự lâm phàm của con người, tiếp diễn trên cõi hiện tượng qua mọi giai đoạn với cùng một hướng, sức mạnh, sự kiên định trong sự tăng trưởng và trong khả năng thích ứng của hình tướng với hoàn cảnh và môi trường, cũng như sự sống của Thượng Đế, khi nó tuôn chảy qua các giới khác nhau trong thiên nhiên từ kỷ nguyên này đến kỷ nguyên khác. Toàn bộ dòng mạch tâm thức khai mở có thể được lần theo một cách rõ ràng. Các hình tướng được kiến tạo, được sử dụng và bị thải bỏ. Các chu kỳ của các kiếp sống mang các hình tướng vào các trạng thái khai mở nhất định cần thiết bởi tâm thức bao gồm tăng lên dần. Các chu kỳ khác về sau thể hiện các hiệu quả rõ ràng và cụ thể của tâm thức phát triển này, vì một số kiếp sống chủ yếu là quả (fruitful) trong **[28]** việc tạo ra các nhân (vốn là một câu nghịch lý với ý nghĩa sâu sắc), và những kiếp khác trong việc trang trải những hậu quả của các nguyên nhân khởi xướng trước đó. Đây là một điểm không thường nhấn mạnh. Các chu kỳ về sau nữa của các kiếp sống mang hai khía cạnh này – tâm thức và hình tướng –

vào một mối quan hệ lớn hơn, và do đó tạo ra một loại kiếp sống hoàn toàn khác. Sự tương ứng với các chu kỳ này có thể được thấy thể hiện trong sự sống và tâm thức của Hành Tinh Thượng Đế, khi Đấng Cao Cả này tìm cách biểu lộ qua trung gian của bốn giới trong thiên nhiên.

Tuy nhiên, (và đây là sự kiện có tầm quan trọng tối cao), toàn bộ hoạt động này, toàn bộ sự khai mở có định hướng này, toàn bộ mục đích và sinh hoạt tiến hóa này, mọi sự kiện trong mọi giới của thiên nhiên, và mọi trạng thái chi phối sự sống trong gia đình nhân loại, cộng với sự biến ảo của các sự kiện, sự xuất hiện của các đặc điểm và các xu hướng, sự xuất hiện của các hình tướng với các sắc thái độc đáo của chúng, các tính chất và các hoạt động, các sự tổng hợp và hợp nhất, các thôi thúc, các bản năng và các nguyện vọng, những sự yêu và ghét được biểu lộ (như những biểu lộ của định luật hút và đẩy vĩ đại), việc tạo ra các nền văn minh, các ngành khoa học và nghệ thuật trong toàn bộ sự kỳ diệu và vẻ đẹp của chúng, – tất cả điều này chỉ là sự biểu lộ của ý muốn tồn tại của những Đấng hoặc Sự Sống nhất định. Tâm thức của các Ngài cho đến nay vượt lên trên tâm thức của nhân loại đến nỗi chỉ điểm đạo đồ bậc cao mới có thể nhập vào Thiên Cơ thật sự của các Ngài. Điều mà chúng ta thấy ngày nay chỉ là sự biểu lộ năng lượng của các Ngài trong những tiến trình tạo hình tướng và của sự tiến hóa tâm thức. Thiên Cơ, như nó được cảm nhận bởi các đệ tử thế giới, khi nỗ lực để làm việc và hợp tác với nó, chỉ là sự cảm nhận phần đó của nó vốn liên quan với tâm thức con người. Chúng ta chưa thể nắm bắt ngay cả một ý niệm mơ hồ của sự bao la của Thiên Cơ tổng hợp đối với những tiến trình phát triển khác với sự tiến hóa của con người, cả sự tiến hóa trên nhân loại và dưới nhân loại; chúng ta cũng không thể hiểu được cơ cấu của lý tưởng

Thượng Đế khi nó làm nền tảng cho toàn bộ các tiến trình biểu lộ, ngay cả trên hành tinh nhỏ bé của chúng ta. Tất cả những gì mà chúng ta **[29]** thực sự biết là sự thực về Thiên Cơ, và nó rất tốt đẹp; chúng ta được bao bọc bên trong nó và lệ thuộc vào nó.

Ở đây có thể tìm thấy một manh mối cho vấn đề khó khăn về tự do ý chí. Có thể nói rằng trong các giới hạn của sự điều khiển thông minh của con người thông minh *có* tự do ý chí, trong chừng mực liên quan đến hoạt động trong giới nhân loại. Nơi nào không có hoạt động trí tuệ và nơi nào không có năng lực phân biện, phân tích và lựa chọn, thì nơi đó không có tự do ý chí. Tuy nhiên, trong các tiến trình bao la của Thiên Cơ, khi nó bao gồm toàn bộ sự tiến hóa của hành tinh, thì không có tự do ý chí đối với đơn vị nhỏ bé, là con người. Chẳng hạn, y là đối tượng đối với những gì mà chúng ta gọi là "những hành động của Thượng Đế", và trước những điều này thì y vô vọng. Y không có sự lựa chọn và không có lối thoát. Nơi đây có một gợi ý về hoạt động của nghiệp quả trong giới nhân loại; nghiệp quả và trách nhiệm thông minh được kết chặt và hòa trộn một cách chặt chẽ.

Khi chúng ta kết thúc sự thảo luận của chúng ta về ba giai đoạn *Sự Biệt Ngã, Điểm đạo, Đồng Nhất Hóa*, vốn đánh dấu sự tiến bộ của linh hồn từ sự đồng nhất hóa với hình tướng cho đến khi nó mất chính nó và bản sắc riêng của nó trong một sự đồng nhất hóa cao hơn với Đấng Tuyệt Đối, chúng ta hãy chuyển những tư tưởng của chúng ta đến vị trí đặc biệt trong thời gian và không gian, tại đó tâm thức tinh thần tự giải thoát nó ra khỏi mọi phạm trù nhận thức và mọi sự biến phân, và khỏi ý thức cuối cùng về bản ngã, và hợp nhất chính nó vào trong tình trạng siêu phàm, trong đó tính tự cho mình là trung tâm (như chúng ta hiểu về điều đó) biến

mất. Sau này chúng ta sẽ xem xét các giai đoạn mà trong đó linh hồn – bị thúc đẩy thêm bởi các tính chất cung đặc thù của nó – chiếm giữ cho chính nó (vì các mục đích kinh nghiệm) những hình tướng có thể là biểu cảm của, và đáp ứng với, nhiều loại nhận thức thiêng liêng.

Do đó, nên lưu ý ở đây rằng, theo sát nghĩa, có hai giai đoạn đồng nhất hóa trong kinh nghiệm lâu dài của linh hồn. Một giai đoạn trong đó hình tướng, vật chất, chất liệu, thời gian và không gian là các yếu tố kiểm soát, và cầm tù linh hồn **[30]** trong các loại tâm thức của chúng. Điều này hàm ý *sự đồng nhất hóa với sự sống hình tướng.* Giai đoạn kia hàm ý *sự đồng nhất hóa với tất cả những gì nằm ngoài sự biểu lộ hình tướng và được giải thoát khỏi nó.* Những gì có thể nằm ngoài tầm hiểu biết của nhân loại tiên tiến hiện nay của chúng ta, và chỉ được biết đến trong ý nghĩa thực sự của nó bởi những Đấng vĩ đại như Đức Christ, Đức Phật và những Đấng cấp bậc tương tự trong Thánh Đoàn của các Đấng Cao Cả. Những phẩm chất được tạo ra và phát triển nhờ sự đồng nhất hóa đầu tiên tiếp tục tồn tại và nhuốm màu nhận thức hữu thức, và phải nhớ rằng sự đồng nhất hóa cuối cùng là kết quả của kinh nghiệm thu được nhờ sự đồng nhất hóa đầu tiên. Những phẩm chất này sẽ thay đổi theo sự thống trị của cung này hay cung kia của các năng lượng cung, nhưng sẽ không có – trong các giai đoạn sau cùng – ý thức nào về tính chất hoặc loại cung, mà chỉ có một trạng thái của Bản Thể (Being) hoặc của sự tồn tại (livingness) nhận thức sự đồng nhất hóa với *Tổng Thể* và đồng thời, duy trì tình trạng không ổn định (nếu người ta có thể sử dụng một thuật ngữ không thích hợp như vậy) tất cả các kết quả của sự đồng nhất hóa nhỏ hơn, các biến phân và những nét độc đáo khác nhau, và nhiều bản năng, xung lực, và trực giác của cung. Những phẩm chất được thủ đắc và

được thể hiện, và những hành động, những phản ứng và ý thức có thể có đều hiện diện vĩnh viễn như nhau và có khả năng có lại theo ý muốn, nhưng tất cả chúng đều được giữ ở dưới ngưỡng của tâm thức. Sự Sống (Livingness), Sự Tồn Tại (Being), Sự Trọn Vẹn (Wholeness) và Sự Thống Nhất (Unity) là những đặc điểm đặc trưng của giai đoạn phát triển cao này, mà, đến lượt nó, là nền tảng cho chu kỳ tiến hóa cao hơn mà chúng ta không biết gì về nó, ngoại trừ điều đó được ám chỉ trong *Bộ Luận về Lửa Càn Khôn* và trong tất cả tài liệu tham khảo về bảy Thánh Đạo mở ra trước vị cao đồ ở bậc điểm đạo thứ năm. Sự hấp thu vào Sự sống Duy Nhất là bản chất của trạng thái tâm thức cao này. Việc thoát khỏi tất cả những gì được hàm ý trong việc sử dụng các từ ngữ Hình Tướng (Form) và Chân Ngã (Ego) là đặc điểm chính, và do đó, nhiều Kinh Thánh cổ xưa, khi cố gắng để đề cập và giải thích tình trạng **[31]** phi thường và siêu hạng này, bị buộc quay lại vào việc sử dụng các phủ định, và cái gọi là "học thuyết phủ định". Chỉ bằng cách chỉ ra những gì mà trạng thái hay tình trạng nhận thức này *không phải là,* thì bất kỳ ý tưởng nào đó cũng có thể được truyền đạt điều mà nó thực chất *là*. Do đó, những phủ định được gặp như thế (và thường bị hiểu lầm bởi độc giả phương Tây) đều là kết quả của sự vô ích và bất cập của ngôn ngữ để diễn tả Thực Tại được biết đến khi đó.

Sau khi đã nhận được các cuộc điểm đạo lớn, trạng thái tâm thức của vị cao đồ giác ngộ và được giải thoát ở trình độ mà ngôn ngữ chỉ dùng cho sự hiểu biết mù quáng và cản trở sự hiểu biết thật sự. Tâm thức của điểm đạo đồ có một bản chất rất cao cả đến nỗi nó chỉ có thể được mô tả dưới dạng sự giải thoát, sự phủ định, và qua sự nhấn mạnh về điều mà nó *không phải là*. Đó là một trạng thái của Phi-sự vật (No-thing) và Phi-bản ngã (Non-ego), vì mọi nhận thức của Chân Ngã

được thay thế bằng một trạng thái của Bản Thể và của tâm thức vốn chỉ có khả năng lĩnh hội và biểu lộ khi sự sống hình tướng không có công dụng gì thêm cho sự sống tinh thần đã hoàn thiện. Đó là một trạng thái Phi-cá tính (non-individuality), nhưng với kiến thức thuộc tiềm thức và những thành tựu của kinh nghiệm cá nhân. Trung tâm tâm thức bị loại bỏ khỏi bất kỳ bản sắc cá nhân riêng biệt đến nỗi yếu tố đặc biệt đó đã bị mờ đi hoàn toàn, và chỉ có sự sống đại thiên địa được nhận thức về mặt tri giác. Đó là một trạng thái của bất hoạt động ra khỏi góc độ của tầm nhìn hiện tại của chúng ta, bởi vì mọi phản ứng cá nhân đối với hoạt động vật chất hoặc đối với trạng thái hiện tồn mà chúng ta gọi là vị ngã (egoic), đã giảm đi, và Sự Sống và Thể Trí không còn có thể bị cuốn vào hoạt động bởi bất kỳ yếu tố nào mà cho đến nay đã tạo ra những gì mà chúng ta đã gọi là hoạt động linh hồn và sự sống hình tướng.

Tuy nhiên, mặc dù tâm thức khác hơn so với tất cả những gì đã được biết đến cho đến nay, và mặc dù nó chỉ có thể được biểu lộ dưới dạng phủ định, phải liên tục ghi nhớ sự thật là nhận thức lớn hơn phải luôn luôn bao gồm **[32]** các nhận thức nhỏ hơn. Do đó tất cả các hành động và các phản ứng có thể có, các sự đồng nhất hóa và tập trung, các nhận thức và các tiếp xúc, các xung lực cung, các sự tiếp cận và triệt thoái, và mọi biểu lộ có thể có của hoạt động và các phẩm chất thiêng liêng, thuộc về hiện tượng và phi-hiện tượng, được bao gồm trong các trạng thái của Bản Thể (Being) mà bây giờ là trạng thái tự nhiên của Đấng tinh thần đã giải thoát và giác ngộ. Việc phục hồi tất cả đều có thể xảy ra nhờ ý chí hoặc khi đáp ứng với một nhu cầu, nhưng Bản Thể tinh thần không còn bị chúng nắm giữ hay bị đồng nhất hóa với chúng. Mỗi giai đoạn trên Thánh Đạo Giải Thoát hay

Giác Ngộ vĩ đại mà chúng ta đã quan tâm – Sự Biệt Ngã Hóa, Sự Điểm Đạo và sự Đồng Nhất Hóa – đã dẫn Sự Sống hay con người nội tâm, tinh thần, đi từ điểm này đến điểm khác, từ tính chất này đến tính chất khác, từ nhận thức này đến nhận thức khác, từ sắc tướng thuộc hiện tượng đến sinh hoạt tinh thần, từ nhận thức vật chất đến nhận thức tri giác thuộc cảm xúc, và từ đó đến sự biến phân trí tuệ và sự chia rẽ. Ngài đã được mang từ địa ngục lên thiên đàng, từ thiên đàng đến Niết bàn, từ tình trạng sống của Bản Ngã cá nhân đến tình trạng sống của linh hồn tập thể, và từ đó đến tình trạng sống của trạng thái được giải thoát của sự sống trực giác thuần túy. Ngài đã chuyển từ kinh nghiệm hình tướng nói chung tới sự tự do hoàn toàn khỏi mọi ấn tượng rung động mà chính bản chất của Bản Thể thuần khiết (được tách ra khỏi sự sống hiện tượng) thể hiện. Nhưng cùng lúc đó, không có gì bị mất năng lực, hoặc tính chất hoặc nhận thức tri thức. Điều này được diễn tả một cách đẹp đẽ cho chúng ta trong những lời của *Cổ Luận*, được tìm thấy trong văn khố của các Chân Sư.

> "Tính chất của sự sống phai tàn đi. Nó nhấp nháy và biến mất. Tuy nhiên, các Đấng Chân Phước (the Blessed Ones) tiết lộ tùy ý tính chất đó. Màu sắc thuần khiết còn lại.
>
> "Bản chất của sự sống trong hình tướng không thể xuất hiện. Nó lóe lên một chút, sau đó biến mất. Các Đấng Chân Phước có thể tùy ý mang lấy một hình tướng, nhưng khi đó không còn là hình tướng.
>
> "Bảy cung vĩ đại quét vào sự sống biểu lộ. Chúng hiện hữu, **[33]** và sau đó thì không. Tất cả hiện hữu và tất cả không hiện hữu. Nhưng các Đấng Chân Phước bất cứ lúc nào cũng có thể quét ra thành ánh sáng biểu lộ. Các

Ngài khi đó mang các uy lực của tinh thần để đáp ứng nhu cầu thể hiện. Ánh sáng không giữ các Ngài; mục đích của các Ngài không bị giam cầm; ý chí của các Ngài không bị khuất phục. Các Ngài xuất hiện và biến mất theo ý muốn."

(Một biểu lộ của chân lý về điều này có thể được thấy thể hiện trên thế giới mỗi kỳ trăng tròn của tháng Năm, khi Đức Phật chợt hiện ra vào biểu lộ, cho việc thực hiện Thiên Cơ và theo mệnh lệnh khẩn cấp của ý chí thiêng liêng của chính Ngài.)

"Không có gì nắm giữ các Đấng Chân Phước. Các vị thần cũng không, hình tướng cũng không; không có ham muốn cũng không trí tuệ, cũng không có bất kỳ tính chất sự sống nào. Các Ngài là sự sống thuần khiết; sự hiện tồn thuần khiết và ý chí thuần khiết; bác ái thuần khiết và mục đích thanh khiết, đây là tất cả những gì mà người chưa giác ngộ có thể hiểu, và chỉ hiểu phần nào.

Các Đấng Chân Phước không hiện hữu, mà các Ngài lại hiện hữu.

Các Đấng Chân Phước không biết gì, mà là biết tất cả.

Các Đấng Chân Phước không yêu thương, mà cung hiến tình yêu thiêng liêng.

Các Đấng Chân Phước không nhớ, nhưng tất cả đều là sự hồi tưởng.

Các Đấng Chân Phước vẫn còn trong sự cô lập thuần túy; nhưng có thể tùy ý khoác lấy một hình ttướng.

Các Đấng Chân Phước luôn ngự ở nơi cao và cao quý, nhưng thường có thể bước đi trên mặt đất trong ánh sáng hiện tượng.

Các Đấng Chân Phước không biểu lộ qua hình tướng; nhưng là mọi hình tướng và mọi ý định."

Sau đó, *Cổ Luận* tiếp tục qua nhiều trang viết, cho thấy rằng các Đấng Thánh không là gì cả nhưng là tất cả những gì có; các Ngài không sở hữu gì mà trong các Ngài là sự biểu lộ của toàn thực tại; các Ngài không ở đâu mà ở khắp mọi nơi; các Ngài đã mờ phai nhưng đang tỏa sáng trong sự rạng rỡ hoàn toàn và có thể được nhìn thấy. Hết sự phủ định này đến sự phủ định khác được chồng chất lên, chỉ nhanh chóng bị phủ nhận trong một nỗ lực để cho thấy được tách rời khỏi hình tướng như thế nào, mà vẫn bao gồm hình tướng, là sự sống của các Đấng Chân Phước. Nó kết thúc bằng huấn thị tuyệt vời:

"Vì vậy tràn đầy niềm vui, vị khách hành hương trên Con Đường hướng tới **[34]** Đấng giác ngộ, vì được và mất là một; bóng tối và ánh sáng không ngừng tiết lộ Chân Lý; bác ái và ham muốn muôn đời gợi lên Sự Sống.

"Không có gì biến mất trừ nỗi đau. Không có gì còn lại trừ sự chí phúc (bliss), – sự chí phúc của tri thức thật sự, của sự tiếp xúc chân thật, của ánh sáng thiêng liêng, Con Đường đi tới Thượng Đế."

Đó là mục tiêu đích thực, mà cho đến nay chúng ta không thể nhận thức. Nó là gì mà chúng ta đang nỗ lực để thực hiện? Chúng ta đang bước lên Con Đường Giải Thoát, và trên con đường đó, mọi thứ rơi khỏi bàn tay của chúng ta; mọi thứ đều bị lấy đi, và sự tách ra khỏi thế giới của sự sống hiện tượng và của cá tính chắc chắn được đẩy lên chúng ta. Chúng ta đang bước lên *Con Đường Cô Độc*, và cuối cùng phải học rằng về cơ bản chúng ta không phải là bản ngã mà cũng không là phi-bản ngã (neither ego nor non ego). Sự dứt bỏ

hoàn toàn và tính phân biện cuối cùng phải dẫn chúng ta đến một tình trạng đơn độc hoàn toàn đến nỗi sự khủng khiếp của bóng tối vĩ đại sẽ giáng xuống chúng ta. Nhưng khi mà tấm màn phủ bóng tối được nâng lên và ánh sáng lại tuôn đổ vào, đệ tử thấy rằng tất cả những gì đã được nắm giữ và được tích lũy, và sau đó bị mất và lấy đi, đã được khôi phục, nhưng với sự khác biệt này – đó là nó không còn nắm giữ sự sống bị giam cầm bởi dục vọng. Chúng ta đang bước lên *Con Đường dẫn đến Đỉnh Núi Cô Lập*, và sẽ thấy nó đầy khủng khiếp. Trên đỉnh núi đó, chúng ta phải chiến đấu trong trận chiến cuối cùng với Kẻ Chặn Ngõ, chỉ để thấy rằng đó cũng là một ảo tưởng. Điểm cô lập ở cao và chính trận chiến đều chỉ là các ảo tưởng và những điều tưởng tượng của những hão huyền; chúng là thành trì cuối cùng của ảo cảm cổ xưa, và của đại tà thuyết chia rẽ. Khi đó, chúng ta, những Đấng Chân Phước, cuối cùng sẽ thấy chúng ta được hợp nhất với mọi điều hiện hữu, trong bác ái và hiểu biết. Sự cô lập, một giai đoạn cần thiết, bản thân nó chỉ là một ảo tưởng. Chúng ta đang bước lên *Con Đường Thanh Luyện*, và hết giai đoạn này đến giai đoạn khác, những gì chúng ta yêu quý bị lấy đi, – sự thèm khát sự sống hình tướng, ham muốn đối với tình yêu, và ảo cảm to lớn về sự hận thù. Những thứ này biến mất và chúng ta được thanh luyện và **[35]** trống không. Nỗi đau buồn của sự trống rỗng là kết quả trước mắt; nó kẹp chặt chúng ta và chúng ta cảm thấy rằng cái giá của sự thánh thiện là quá cao. Nhưng, đứng trên Thánh Đạo, đột nhiên toàn bộ bản thể được tràn ngập ánh sáng và bác ái, và sự trống không được xem như là tạo thành điều mà qua đó ánh sáng và bác ái có thể chảy đến một thế giới thiếu thốn. Bấy giờ Đấng Thanh Khiết có thể ngự ở nơi ngự của các vị Chúa Chí Phúc,

và từ nơi đó đi ra để "soi sáng thế giới của loài người và các thần".

Có bốn con đường mở ra trước đệ tử của vị Chúa Tể Thế Giới. Tất cả chúng phải được bước lên trước khi Bản Thể bên trong được giải thoát, và Con của Thượng Đế được giải thoát có thể tùy ý đi vào những gì được gọi một cách tượng trưng là "bốn cổng vào Thành Phố Shamballa", – thành phố của Thượng Đế Tối Cao, vốn luôn luôn được lướt qua bởi Sự Sống của những Đấng đã đạt được sự giải thoát nhờ sự cô đơn, sự tách biệt, sự thống nhất biệt lập, và sự thanh luyện. Một nhận thức về mục tiêu và con đường đến mục tiêu đó là việc phụng sự vào lúc này, và chính để tới nhận thức này mà các huấn sư của nhân loại tìm cách kích thích Các Con của Thượng Đế.

Do đó, theo loại hoặc tính chất cung sẽ là phản ứng của sự sống đối với các giai đoạn lớn của Sự Biệt Ngã Hóa, Điểm Đạo, và Đồng Nhất Hóa. Đây là một điều vô vị huyền bí lớn, nhưng nó là một sự kiện cần nhiều sự xem xét và suy gẫm. Chúng ta hãy luôn luôn nhớ rằng chúng ta đang xem xét các tính chất vốn chi phối các sắc tướng và biểu lộ sự sống. Điều được gọi trong văn học phương Đông là "Đấng Chân Phước" đề cập đến Đấng đang hoàn toàn thể hiện một tính chất cung nào đó qua một vẻ ngoài hiện tượng được chọn nào đó, vốn được khoác tùy ý cho mục đích phụng sự, nhưng vốn không hề tạo nên một sự hạn chế, và không hề cầm tù Đấng Chân Phước, bởi vì tâm thức của Ngài không hề bị đồng nhất hóa với vẻ ngoài hiện tượng, cũng như với tính chất mà nó thể hiện. **[36]**

a. SỰ BIỆT NGÃ HÓA VÀ BẢY LOẠI CUNG

Chúng ta sẽ diễn tả phản ứng của bảy loại cung này đối với tiến trình Biệt Ngã Hóa (vốn là tiến trình đồng nhất hóa với hình tướng) bằng bảy phát biểu huyền bí mà nếu được hiểu đúng, có thể cung cấp ý chủ đạo cho tâm lý học mới. Chúng công bố xung lực chính, tính chất bẩm sinh, và kỹ thuật khai mở.

Cung Một

> "Đấng Chân Phước bay như một mũi tên vào vật chất. Ngài phá hủy (hoặc làm đứt gãy) con đường mà Ngài có thể trở lại qua đó. Ngài tự đặt mình vào sâu trong vực thẳm của hình tướng.
>
> Ngài khẳng định: "Ta sẽ trở lại. Sức mạnh của ta rất lớn. Ta sẽ phá hủy mọi chướng ngại vật. Không có gì có thể ngăn chặn sự tiến tới của ta đến mục tiêu của ta. Những gì ta đã phá hủy nằm chung quanh ta. Ta phải làm gì?'
>
> Câu trả lời đến: 'Trật tự từ sự hỗn loạn, Hỡi Khách Hành Hương trên con đường của sự chết, đây là con đường cho ngươi. Ngươi phải học yêu thương. Ngươi sẽ có động lực. Việc sử dụng đúng sự hủy diệt cho việc xúc tiến Thiên Cơ, phải là con đường cho ngươi. Việc tuân thủ các nhịp điệu của hành tinh sẽ giải thoát Đấng Chân Phước bị che khuất và mang lại trật tự.'"

Cung Hai

> "Đấng Chân Phước đã xây dựng cho Ngài một con thuyền lớn. Ngài xây dựng nó hết giai đoạn này đến giai đoạn khác, và nổi trên mặt biển. Ngài tự giấu mình sâu, và ánh sáng của Ngài đã không còn được nhìn thấy nữa, – chỉ còn con thuyền trôi nổi của Ngài.

Người ta nghe giọng nói của Ngài: 'Ta đã xây dựng và xây dựng một cách mạnh mẽ, nhưng ta là một tù nhân trong kiến trúc của ta. Ánh sáng của ta bị che khuất. Chỉ có lời nói của ta vang ra. Biển ở xung quanh ta. Liệu ta có thể trở lại nơi mà từ đó ta đã đi hay không? Liệu lời nói có đủ mạnh để mở rộng cánh cửa? Ta nên làm gì?'

Câu trả lời đến: 'Bây giờ hãy xây dựng một con thuyền trong mờ, vốn có thể để lộ ánh sáng, Hỡi Người Xây Thuyền. Và bằng ánh sáng đó, ngươi sẽ tiết lộ con đường thắp sáng. Sức mạnh để xây dựng một lần nữa, việc sử dụng đúng Linh Từ, và việc sử dụng ánh sáng, – những điều này sẽ giải thoát Đấng Chân Phước bị che khuất sâu trong con thuyền.'" **[37]**

Cung Ba

"Đấng Chân Phước đã tập hợp sức lực. Ngài giấu mình đằng sau một bức màn. Ngài cuộn mình trong tấm màn che đó, và giấu sâu khuôn mặt của Ngài. Không gì có thể được nhìn thấy trừ cái đã che, và chuyển động tích cực. Tư tưởng tiềm ẩn trong bức màn.

Tư tưởng đã đến: "Ta đứng đằng sau bức màn ảo ảnh này, một Đấng Chân Phước, nhưng không bị phát giác. Năng lượng của ta rất lớn, và qua tâm trí của ta, ta có thể hiển lộ sự vinh quang của thiên tính. Do đó, làm sao ta có thể chứng minh chân lý này? Ta nên làm gì? Ta đi lang thang trong ảo tưởng. "

Lời nói đưa ra: "Tất cả chỉ là ảo tưởng, Hỡi Đấng ngự trong bóng tối. Hãy đi ra vào ánh sáng ban ngày. Hãy hiển thị vinh quang bị che khuất của Đấng Chân Phước, sự vinh quang của Đấng Duy Nhất. Vinh quang và chân lý sẽ nhanh chóng tiêu diệt những gì đã che đậy sự thật. Tù nhân có thể đi tự do. Việc xé cái màn làm lóa mắt,

việc công bố rõ ràng chân lý, và việc thực hành đúng sẽ đưa cho Đấng Chân Phước sợi chỉ vàng vốn sẽ cung cấp sự giải thoát khỏi mọi mê cung của sự sống trên trái đất.'"

Cung Bốn

"Đấng Chân Phước xông ra để chiến đấu. Ngài đã thấy sự sống dưới hình thức hai mãnh lực đang tham chiến, và chống lại cả hai. Được trang bị với bộ giáp chiến tranh, Ngài đứng ở giữa, nhìn hai phía. Sự xung đột của trận chiến, nhiều loại vũ khí mà Ngài đã học sử dụng, sự mong mỏi không chiến đấu, sự rùng mình khi nhận ra những người mà Ngài đã chiến đấu đều chỉ là các huynh đệ và chính Ngài, những nỗi đau đớn của sự thất bại, bài ca tụng sự chiến thắng của Ngài, – những điều này đã giữ Ngài dừng lại.

Đấng Chân Phước đã tạm dừng và đặt câu hỏi: "Chiến thắng đến từ đâu và thất bại đến từ đâu? Ta không phải là chính Đấng Chân Phước hay sao? Ta sẽ cầu khấn các thiên thần giúp đỡ ta."

Âm thanh kèn trumpet phát ra: "Hãy đứng dậy và chiến đấu, và hòa giải các đội quân của Chúa. Không có trận chiến. Hãy buộc cuộc xung đột giảm xuống; hãy gửi lời cầu nguyện hoà bình cho tất cả; từ hai đội quân, hãy tạo thành một đội quân của Chúa; hãy để chiến thắng ban thưởng các nỗ lực của Đấng Chân Phước bằng việc làm tất cả hòa hợp. Hòa Bình nằm phía sau các năng lượng chiến tranh. '"

Cung Năm

"Đấng Chân Phước đã tiến vào trong sự vô minh. Ngài đã lang thang trong một bóng tối sâu sắc của tinh thần. Ngài không thấy lý do cho cách sống này. Ngài tìm

kiếm giữa nhiều sợi chỉ dệt **[38]** áo choàng của Chúa, và tìm thấy có nhiều cách dẫn đến trung tâm của mạng lưới vĩnh cửu. Các hình tướng dệt mạng lưới che giấu thực tại thiêng liêng. Ngài đã bị lạc. Sự sợ hãi đã thâm nhập vào trong.

Ngài tự hỏi: "Một mô hình khác phải được dệt; một áo choàng khác phải được hình thành. Tôi nên làm gì? Hãy cho tôi biết một cách khác để dệt.”'

Linh Từ cho Ngài phát ra trong ba hình thức. Thể trí của Ngài đã đáp ứng với linh thị được gợi lên rõ ràng: – 'Sự thật nằm ẩn trong Con Đường không ai biết. Thiên Thần của Bản Lai Diện Mục (là linh hồn –ND) bảo vệ Con Đường đó. Thể trí tiết lộ Thiên Thần và cánh cửa. Hãy đứng trong Đấng Hiện Diện đó (the Presence, là Chân Thần – ND). Hãy ngước mắt ngươi lên. Hãy đi qua cánh cửa vàng đó. Như vậy Thiên Thần, vốn là cái bóng của Đấng Chân Phước, sẽ tiết lộ cánh cửa mở rộng. Thiên Thần đó cũng phải biến mất. Đấng Chân Phước còn lại và đi qua cánh cửa đó vào trong ánh sáng siêu phàm.'"

Cung Sáu

"Đấng Chân Phước đã bắt được linh thị về Con Đường, và đã đi theo Con Đường mà không suy xét. Sự xúc động cao độ là đặc trưng cho các nỗ lực của Ngài. Con đường dẫn xuống vào thế giới của sự sống nhị phân. Giữa các cặp đối lập, Ngài đã chọn chỗ đứng của Ngài, và khi Ngài vung vẩy cờ hiệu giữa chúng, lướt những cái nhìn thoáng qua về mục tiêu được chiếu ra. Ngài xoay sở ở giữa trời. Ngài tìm cách đu vào nơi ánh sáng rạng rỡ, nơi đứng của cánh cửa trên *Con Đường* cao siêu. Nhưng Ngài luôn luôn xoay sở giữa các cặp đối lập.

Cuối cùng Ngài nói trong thâm tâm Ngài: "Ta dường như không thể tìm thấy Con Đường. Ta thử theo cách này, và bước lên mạnh mẽ theo cách kia, và luôn luôn với mong muốn mãnh liệt nhất. Ta thử mọi cách. Ta phải làm gì để tìm thấy *Con Đường?*

Một tiếng kêu phát ra. Nó dường như đến từ sâu trong tim Ngài: "Ngươi hãy bước lên, hỡi Khách Hành Hương trên Con Đường của sự sống giác quan, con đường ở giữa được thắp sáng. Nó đi thẳng giữa các thế giới nhị phân. Ngươi hãy tìm con đường trung đạo hẹp. Nó dẫn ngươi đến mục tiêu của ngươi. Hãy tìm kiếm sự vững chãi sâu sắc dẫn đến sự nhẫn nại đã được thử thách. Việc tuân thủ Con Đường đã chọn, và việc bỏ qua các cặp đối lập, sẽ mang Đấng Chân Phước này lên con đường thắp sáng, vào niềm vui của sự thành công đã được chứng minh."

Cung Bảy

"Đấng Chân Phước đã tìm kiếm con đường vào trong các hình tướng nhưng bị bàn tay của nhà Huyền Thuật nắm giữ **[39]** một cách vững chắc. Ngài đã tìm cách thuyết phục Khách Hành Hương, vốn là chính Ngài, về sự sống trong hình tướng. Ngài tìm cách đưa thế giới rối loạn mà trong đó Ngài tự đặt mình vào một loại trật tự nào đó. Ngài đã lang thang xa xăm vào vùng biển sâu nhất và trở nên bị đắm chìm trong hỗn loạn và rối loạn. Ngài không thể hiểu được, nhưng vẫn bị bàn tay của nhà Huyền Thuật nắm chặt. Ngài tìm cách mang lại trật tự mà linh hồn Ngài khao khát. Ngài đã nói với mọi người mà Ngài đã gặp, nhưng sự bối rối của Ngài tăng lên.

Do đó, Ngài đã nói với nhà Huyền Thuật: "Những cách của Đấng Tạo Hóa phải là tốt đẹp. Đằng sau tất cả những gì có vẻ hiện tồn phải có một Thiên Cơ. Hãy dạy cho tôi mục đích của tất cả cái đó. Làm sao tôi có thể làm việc, khi bị đắm mình trong vật chất dày đặc nhất? Hãy bảo cho tôi điều mà tôi phải làm?"'

Nhà Huyền Thuật nói: "Hỡi Người Phụng sự trong thế giới xa xăm nhất, hãy lắng nghe nhịp điệu của các thời gian. Hãy lưu ý nhịp đập trong tâm của những gì thiêng liêng. Hãy rút vào trong sự im lặng và tự điều chỉnh cho hòa hợp với toàn thể. Sau đó hãy mạo hiểm. Hãy thiết lập nhịp điệu cho đúng; hãy mang trật tự cho các hình tướng của sự sống vốn phải thể hiện Thiên Cơ."

Vì sự giải thoát Đấng Chân Phước này được tìm thấy trong công việc. Ngài phải hiển thị kiến thức của Ngài về Thiên Cơ bằng việc xướng lên các linh từ vốn sẽ kêu cầu các Đấng Kiến Tạo hình tướng và do đó tạo ra cái mới."

Có thể là có giá trị nếu ở đây, ý nghĩa của những đoạn kinh bí truyền ở trên được tóm tắt trong những thuật ngữ đơn giản hơn và ít huyền bí hơn, để thể hiện ý nghĩa thực sự của chúng trong một vài cụm từ ngắn gọn và súc tích. Các đoạn kinh sẽ vô dụng, trừ khi chúng truyền đạt một ý nghĩa hữu ích nào đó cho các loại cung trong số các môn sinh của bộ Luận này, nhờ đó mà họ có thể sống chân thật hơn.

Tinh Thần được biệt ngã hóa tự biểu lộ qua các loại cung khác nhau theo các cách sau đây: -

Cung Một

Sự nhất tâm năng động.

Năng lượng phá hoại.

Năng lực được thực hiện một cách ích kỷ.

Không có tình yêu.
Sự cô lập, **[40]**
Một sự khao khát quyền lực và thẩm quyền.
Mong muốn thống trị.
Sức mạnh được thể hiện và sự bướng bĩnh,
dẫn tới
Việc sử dụng năng động năng lượng cho việc thực hiện Thiên Cơ.
Việc sử dụng các mãnh lực phá hoại nhằm dọn đường cho các Đấng Kiến Tạo.
Ý muốn quyền lực để hợp tác.
Quyền năng được thực hiện như là vũ khí chính của bác ái.
Đồng nhất hóa với nhịp điệu của Toàn Thể.
Chấm dứt sự cô lập.

Cung Hai

Năng lực xây dựng cho những mục đích ích kỷ.
Khả năng cảm nhận Tổng Thể và vẫn riêng biệt.
Vun trồng một tinh thần chia rẽ.
Ánh sáng che giấu.
Thực hiện ham muốn ích kỷ.
Khao khát vật chất thịnh vượng.
Tính ích kỷ, và sự lệ thuộc của mọi quyền năng linh hồn cho mục tiêu này,
dẫn tới
Xây dựng một cách khôn ngoan, liên quan đến Thiên Cơ.
Tính bao gồm.
Một sự khao khát minh triết và chân lý.
Tính nhạy cảm với Tổng Thể.
Sự từ bỏ đại tà thuyết của tính chia rẽ.

Tiết lộ ánh sáng.

Sự giác ngộ đích thực.

Chánh ngữ nhờ minh triết được sinh ra.

Cung Ba

Vận dụng lực thông qua mong muốn ích kỷ.

Sử dụng thông minh lực với động cơ sai trái.

Hoạt động vật chất và trí tuệ mãnh liệt.

Nhận thức năng lượng như là một mục tiêu trong chính nó.

Khao khát vinh quang, vẻ đẹp và cho những mục tiêu vật chất.

Đắm chìm trong ảo tưởng, ảo cảm, và ảo ảnh, **[41]**

dẫn tới

Vận dụng năng lượng để tiết lộ vẻ đẹp và chân lý.

Sử dụng các mãnh lực một cách thông minh cho việc thực hiện Thiên Cơ.

Hoạt động nhịp nhàng có thứ tự khi phối hợp với Tổng Thể.

Mong muốn sự mặc khải chính đáng của thiên tính và ánh sáng.

Tuân thủ hành động đúng (chánh nghiệp).

Tiết lộ vinh quang và thiện chí.

Cung Bốn

Chiến đấu không rõ ràng.

Tiết lộ những gì cao và những gì thấp.

Bóng tối đi trước sự biểu lộ hình tướng.

Che đậy trực giác.

Cảm nhận của sự không hài hòa, và hợp tác với thành phần chứ không phải với toàn bộ.

Đồng nhất hóa với nhân loại, là Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư.

Nhận thức thái quá về những gì do lời nói tạo ra.

Nhạy cảm bất thường với những gì là Phi Ngã.

Những điểm khủng hoảng liên tục,

dẫn tới

Thống nhất và hài hòa.

Gợi lên trực giác.

Phán đoán đúng và lý trí thuần túy.

Minh triết hoạt động qua Thiên Thần của Bản Lai Diện Mục (là linh hồn – ND).

Ở đây tôi có thể đưa ra một quan niệm sai lầm liên tục về phía các nhà huyền bí. Cung Thứ Tư này, về Hài Hòa, Mỹ Lệ và Nghệ Thuật, tự thân nó không phải là cung của các nghệ sĩ sáng tạo. Các nghệ sĩ sáng tạo được tìm thấy như nhau trên mọi cung, không có ngoại lệ. Cung này là cung của trực giác và của việc làm hài hoà tất cả những gì đã được đạt đến qua hoạt động của sự sống hình tướng, khi được tổng hợp và được hấp thụ bởi các Thái Dương Thiên Thần sau này; cuối cùng nó biểu lộ **[42]** như là tất cả những gì có thể được gợi lên và tiến hóa nhờ quyền năng của Sự sống Duy Nhất (Chân Thần) hoạt động qua sự biểu lộ hình tướng. Đó là điểm gặp gỡ cho mọi năng lượng chảy qua Tam Thượng Thể tinh thần và tam nguyên thấp.

Cung Năm

Năng lượng của sự thiếu hiểu biết.

Sự phê bình.

Sức mạnh duy lý và phá hủy.

Sự chia rẽ trí tuệ.

Ham muốn kiến thức. Điều này dẫn đến hoạt động vật chất.

Phân tích chi tiết.

Tính duy vật mãnh liệt và tạm thời là sự phủ định Thượng Đế.

Tăng cường sức mạnh để cô lập.

Các hàm ý về sự nhấn mạnh sai lầm.

Các quan điểm về chân lý bị bóp méo.

Sự dâng hiến trí tuệ cho hình tướng và hoạt động của hình tướng.

Thần học,

dẫn tới

Một kiến thức về thực tại.

Việc nhận thức linh hồn và các tiềm năng của nó.

Năng lực nhận thức và tiếp xúc với Thiên thần của Bản Lai Diện Mục.

Tính nhạy cảm với Thượng Đế, với ánh sáng và với minh triết.

Sự hiến dâng tinh thần và trí tuệ.

Năng lực để được điểm đạo. (Đây là một điểm quan trọng thực sự.)

Cung Sáu

Bạo lực. Cuồng tín. Gắn bó một cách ngoan cố với một lý tưởng.

Sự mù quáng thiển cận.

Chủ nghĩa quân phiệt và một xu hướng gây rắc rối cho người khác và cho các nhóm.

Năng lực không thấy quan điểm nào khác trừ quan điểm của riêng mình.

Nghi ngờ động cơ của mọi người.

Phản ứng nhanh chóng với ảo cảm và ảo tưởng.

Sự hiến dâng mang tính tình cảm và chủ nghĩa duy tâm thiếu phương hướng.

Hoạt động rung động giữa các cặp đối lập. **[43]**

Năng lực mãnh liệt có tính cá nhân và chú trọng các phàm ngã,

dẫn tới

Chủ nghĩa lý tưởng có định hướng, bao gồm.

Sự kiên định về nhận thức qua việc mở rộng tâm thức.

Phản ứng với, và sự cảm thông với, quan điểm của người khác.

Sẵn sàng xem xét công việc tiến bộ của người khác theo các đường lối do họ chọn.

Việc lựa chọn con đường trung đạo.

Hòa bình chứ không phải chiến tranh. Điều tốt của *Tổng Thể* chứ không phải của phần tử.

Cung Bảy

Hắc thuật, hoặc việc sử dụng các quyền năng huyền thuật cho các mục đích ích kỷ.

Năng lực "trung lập" cho đến khi các giá trị ích kỷ xuất hiện.

Rối loạn và hỗn loạn, qua việc hiểu lầm Thiên Cơ.

Việc sử dụng sai lời nói để mang lại các mục tiêu đã chọn.

Dối trá.

Huyền thuật giới tính. Sự xuyên tạc ích kỷ về các quyền năng của linh hồn.

dẫn tới

Chính thuật, việc sử dụng các quyền năng của linh hồn cho những mục đích tâm linh.

Việc đồng nhất hóa chính mình với thực tại.

Trật tự đúng đắn qua huyền thuật chính đáng.

Năng lực hợp tác với *Tổng Thể*.

Hiểu biết về Thiên Cơ.

Công việc diễn giải huyền thuật.

Sự biểu lộ của thiên tính.

Một sự nghiên cứu cẩn thận về các cụm từ gợi ý ở trên cho thấy khi họ làm sai trái và các biểu lộ chính đúng đắn của mãnh lực cung, sẽ giúp môn sinh hiểu chính xác bản chất cung của chính y, và cũng hiểu y đang đứng ở đâu trong sự phát triển của y. Một trong những lỗi lầm lớn của các đệ tử ngày nay là chú ý **[44]** quá kỹ vào những lỗi lầm, sai sót và hoạt động của các đệ tử khác, và chú ý quá ít vào sự thực hiện của riêng họ về định luật bác ái, và vào bổn phận và công việc của riêng họ. Một thất bại thứ hai của các đệ tử (và đặc biệt của các đệ tử nhập môn và đang hoạt động trên thế giới ở thời điểm hiện nay) là lời nói không chính xác truyền đạt ý nghĩa mơ hồ và được thúc đẩy bởi tính chỉ trích, hoặc bởi một ước muốn cá nhân để tỏa sáng. Trong những ngày xa xưa, tân đệ tử bị buộc im lặng kéo dài. Không được phép nói chuyện. Điều này đã được khắc sâu như một sự hạn chế việc phát biểu trên cõi trần những lời nói và ý tưởng sai trái, do bởi kiến thức không đầy đủ. Ngày nay, tân đệ tử phải học cùng một bài học về việc chú ý đến sự hoàn thiện cá nhân và đến công việc cá nhân qua sự yên lặng nội tâm mà người đệ tử nghiền ngẫm, và buộc y phải tập trung vào công việc và vấn đề của riêng y, để những người khác tự do tương tự, và như vậy học được bài học kinh nghiệm. Nhiều hoạt động chính đáng ngày nay bị cản trở bởi tác động của lời nói giữa các đệ tử, và nhiều thời gian bị mất qua việc thảo luận dài dòng về công việc và các hoạt động của các đệ tử khác. Nhân loại, nói chung, cần sự im lặng vào lúc này hơn bao giờ hết; nó cần thời gian để suy nghĩ sâu xa, và cơ hội để cảm nhận nhịp điệu chung. Các đệ tử ngày nay, nếu họ sẽ làm công việc mong muốn của họ và hợp tác với Thiên Cơ một cách chính xác, cần sự tĩnh lặng nội tâm để suy tư, điều này vốn không

hề phủ nhận hoạt động bên ngoài mãnh liệt, nhưng nó chắc chắn sẽ giải thoát họ khỏi những lời chỉ trích dài dòng, các cuộc thảo luận sôi nổi, và mối bận tâm thường xuyên với bổn phận, các động cơ và các phương pháp của các đồng môn của họ.

b. CÁC CUNG VÀ ĐIỂM ĐẠO.

Tôi sẽ không thể trình bày rõ ràng các phản ứng của cung đối với tiến trình cuối cùng mà chúng ta đã xem xét ngắn gọn, cụ thể là giai đoạn trong sự giải thoát tinh thần mà chúng ta gọi là Sự Đồng Nhất Hóa. Tất cả những gì có thể xảy ra, ngay cả trong trường hợp Điểm đạo, **[45]** là để cung cấp các đoạn kinh sơ đẳng nhằm truyền đạt cho các đệ tử nhập môn một ý nghĩa nào đó về cuộc điểm đạo đầu tiên. Liên quan đến việc đồng nhất hóa, các phản ứng của điểm đạo đồ giác ngộ được làm cho sẵn sàng đối với trí thông minh của y dưới hình thức biểu tượng, nhưng nếu các hình thức này được mô tả, thì chúng sẽ hoàn toàn bị hiểu sai. Khi cuộc điểm đạo thứ ba diễn ra và cánh cửa rộng mở lù lù trước điểm đạo đồ, bấy giờ y sẽ khám phá ra ý nghĩa của loại nhận thức mà ở đây gọi là (vì thiếu một tên thích hợp hơn) Sự Đồng Nhất Hóa.

Cung Một

> "Thiên thần của Bản Lai Diện Mục đứng trong ánh sáng thiêng liêng – là trung tâm và là nơi gặp gỡ của nhiều mãnh lực.
>
> Những mãnh lực này gặp nhau và pha trộn. Chúng tập trung trong đầu của người đang đứng trước Thiên Thần.
>
> Mắt nhìn mắt, và mặt đối mặt, và tay trong tay, họ đứng đó. Ý chí tăng cường ý chí, và bác ái đáp ứng bác ái. Ý

muốn-quyền lực hợp nhất với ý muốn-yêu thương, và sức mạnh với minh triết gặp nhau. Hai cái này thành một. Từ vị trí cao đó của sự hiệp nhất, Đấng được giải thoát đứng ra và nói: -

'Ta trở về nơi mà từ đó ta đã đến; từ vô sắc giới đến sắc giới, ta tạo con đường của ta. Ta sẽ hiện tồn. Ta sẽ hoạt động. Ta sẽ phụng sự và cứu giúp. Ta sẽ nâng nhân loại lên. Ta phụng sự Thiên Cơ với ý chí, *Tổng Thể* với quyền lực.'"

Cung Hai

"Thiên thần của Bản Lai Diện Mục thu hút người lang thang tới với Ngài. Lòng Bác Ái thiêng liêng thu hút người tìm kiếm trên Thánh Đạo. Điểm hợp nhất được đạt đến.

Miệng chạm miệng, hơi thở được rút ra, và hơi thở được thu vào. Tim áp tim, nhịp đập của cặp đôi này được hòa hợp thành một. Chân tiếp bước chân, sức mạnh được truyền từ lớn đến nhỏ, và Thánh Đạo được bước lên như vậy.

Thần Lực truyền cảm hứng cho Linh Từ, Linh Khí. Bác ái truyền cảm hứng cho tim, sự sống. Hoạt động kiểm soát việc bước lên Thánh Đạo. Ba cái này tạo ra sự hợp nhất. Bấy giờ mọi thứ bị mất và được lấy lại.

Lời nói phát ra: "Tôi bước lên Con Đường Bác Ái. Tôi yêu Thiên Cơ. Tôi từ bỏ mọi thứ tôi có cho Thiên Cơ đó,. **[46]** Tôi dâng hiến tình yêu sâu sắc của tâm tôi cho Tổng Thể. Tôi phụng sự Thiên Cơ; tôi phụng sự Tổng Thể với tình yêu và sự hiểu biết."

Cung Ba

"Thiên thần Bản Lai Diện Mục đứng ở trung tâm của các lực xoáy cuộn. Ngài đã đứng rất lâu như thế, trung tâm của mọi năng lượng từ bên trên và từ bên dưới.

Với trí thông minh, Thiên Thần hoạt động để làm cho *Đấng* ở bên trên và vị ở bên dưới phối hợp và trở thành một. Thời điểm trọng đại phát ra với mười hai nốt (notes) rõ ràng, và bấy giờ hai thành một. Thiên Thần vẫn xuất thần (entranced).

Tai áp tai, ngực áp ngực, tay phải chạm tay trái, hai (vốn là ba) tạo ra sự hợp nhất sự sống của họ. Vinh quang chói rạng. Sự thật được tiết lộ. Công việc được thực hiện.

Bấy giờ, con người, vốn là linh hồn, kêu lên đầy quyền lực: – "Tôi hiểu Thánh Đạo – Con Đường nội tâm, Con Đường im lặng, Con Đường biểu lộ, vì ba *Con Đường* này là một. Thiên Cơ tiếp diễn trên Con Đường bên ngoài; nó tự tỏ lộ nó. *Tổng Thể* sẽ được tiết lộ. Tôi biết Thiên Cơ đó. Với tình yêu và trí tuệ, tôi *sẽ* phụng sự Thiên Cơ đó."

Cung Bốn

"Thiên thần của Bản Lai Diện Mục đứng trong vẻ đẹp hiếm có của Ngài trên Con Đường được thắp sáng. Ánh sáng rực rỡ của Bản Lai Diện Mục tuôn đổ khắp chiến trường và kết thúc sự xung đột trong hòa bình.

Người chiến binh vẫn được tiết lộ. Công việc của y đã xong. Thiên Thần và Chiến Binh đứng lưng áp lưng, hào quang của họ gặp nhau trong một bầu ánh sáng. Cả hai là một.

Tiếng Nói phát ra:– "Sự hài hòa được khôi phục và vẻ đẹp của Chúa Bác Ái tỏa sáng. Đó là Thiên Cơ. Tổng Thể được tiết lộ như thế. Cái cao và cái thấp gặp nhau;

sắc tướng và vô sắc tướng hợp nhất và pha trộn, và biết chúng là một. Trong sự hòa hợp với mọi linh hồn đoàn kết, tôi phụng sự Thiên Cơ."

Cung Năm

"Thiên thần của Bản Lai Diện Mục phụng sự cả ba – một Đấng ở trên, một vị ở bên dưới, và một Đấng hằng hữu. [Điều này đề cập đến sự kiện là trên cõi thứ năm, Thiên Thần chắc chắn được gặp và được biết đến, và ba khía cạnh của Tam Thượng Thể, bồ đề, trí trừu tượng và tinh thần, cộng với chân ngã trong thể nguyên nhân, và hạ trí đều được hòa trộn và kết hợp ở đây.] **[47]**

Tam Giác vĩ đại bắt đầu các vòng quay của nó, và những tia sáng của nó vươn ra theo mọi hướng, và thấm nhập vào *Tổng Thể*.

Con người và Thiên Thần đối mặt nhau, và biết họ là như nhau. Ánh sáng phát ra từ tim, cổ họng, và từ trung tâm ở giữa, gặp nhau và hợp nhất. Cả hai là một.

Tiếng Nói phát ra trong sự im lặng có thể được nghe thấy: "Quyền năng vươn ra từ điểm cao nhất đã đạt đến điểm thấp nhất. Giờ đây người ta có thể biết được Thiên Cơ. Tổng Thể có thể vẫn được tiết lộ. Tình yêu vươn ra từ tim, sự sống phát ra từ Thượng Đế, đã phụng sự Thiên Cơ. Thể trí, tập hợp mọi thứ với sự minh triết vào các ranh giới của Thiên Cơ, đã vươn đến các giới hạn ngoài của lĩnh vực hoạt động của Thượng Đế. Quyền năng đó thấm nhuần sự sống của tôi. Tình yêu đó truyền cảm hứng cho trái tim tôi. Trí tuệ đó khai sáng toàn thể thế giới của tôi. Do đó, tôi phụng sự Thiên Cơ."

Cung Sáu

"Thiên thần của Bản Lai Diện Mục vươn xuống, và, tại điểm giữa chừng, đâm xuyên qua sương mù của ảo cảm. Thánh Đạo vẫn rõ ràng.

Đấng bước lên thánh đạo và dừng lại để chiến đấu, vật lộn một cách mù quáng với hai vị tìm cách cản trở và làm cho mù quáng, nhìn thấy Con Đường trống trải (free). Nó vẫn được tiết lộ. Ngài chấm dứt tiếng ồn ào và sự chiến đấu. Ngài tìm thấy con đường của Ngài vào Đấng Bản Lai Diện Mục.

Họ đứng, đầu gối kề đầu gối, và bàn chân kề bàn chân. Tay trong tay, ngực áp ngực, trán tỳ trán, người ta nhìn thấy họ đứng như vậy. Và họ kết hợp và pha trộn như thế.

Tiếng gọi của kèn trumpet phát ra: "Chiến tranh không còn nữa. Cuộc chiến kết thúc. Ảo cảm và những đám mây đã biến mất. Ánh sáng và vinh quang của Con Đường là đây. Ánh sáng đó tiết lộ Thiên Cơ. Tổng Thể giờ đây ở với chúng ta. Mục đích được tiết lộ. Với tất cả những gì tôi có, tôi phụng sự Thiên Cơ đó."

Cung Bảy

"Thiên thần của Bản Lai Diện Mục nâng một tay vào màu xanh của bầu trời. Ngài nhúng sâu bàn tay kia vào biển sắc tướng Như vậy Ngài kết nối thế giới hình tướng và sự sống vô sắc tướng. Ngài mang trời đến đất;. đất vào trong trời. Con người đứng trước mặt Thiên Thần, biết điều này.

Y hiểu rõ ý nghĩa của các dấu hiệu vẽ mà Thiên Thần giữ ở trên cao. [Tiếp theo đó là một cụm từ không thể **[48]** dịch sang ngôn ngữ hiện đại. Nó có nghĩa là việc hợp nhất hoàn toàn mà các nỗ lực thần bí diễn tả trong thuật ngữ "sự phối ngẫu trên các cõi trời", và đã bị cố ý

làm sai nghĩa vào giáo huấn sai về huyền thuật phái tính. Cụm từ này, được diễn tả bằng một biểu tượng vẽ, tượng trưng cho sự hợp nhất hoàn toàn giữa bên ngoài và bên trong, khách quan và chủ quan, giữa tinh thần và vật chất, và giữa vật chất và điều thiết yếu.]

Cả hai là một. Không có gì nữa còn lại để hiểu. Linh Từ rõ ràng. Công việc được thấy hoàn thành. Tổng Thể được nhìn thấy. Công việc huyền thuật được tiến hành. Một lần nữa, hai là một. Thiên Cơ được phụng sự. Khi đó không cần nói lời nào."

Các cụm từ này là một nỗ lực để diễn đạt một số nhận thức của điểm đạo đồ đích thực khi y đứng – ở cuộc điểm đạo thứ ba – trước Thiên Thần và thấy Thiên Thần đó cũng mất đi, để cho không có gì còn lại trừ sự hiểu biết và nhận thức hữu thức. Mặc dù phát biểu này có thể ít có ý nghĩa đối với chúng ta vào lúc này, tuy nhiên, nó sẽ dùng để thể hiện sự vô ích của việc bàn về những bí mật của những bí nhiệm, và với việc điểm đạo qua phương tiện của lời nói. Khi điều này được nhận thức tốt hơn, công việc thực sự của những vở kịch Tam Điểm sẽ bắt đầu đủ tiêu chuẩn với nhu cầu.

Phần này diễn tả một số các chân lý cơ bản mới vốn sẽ có ý nghĩa với các đệ tử cao cấp và các điểm đạo đồ của thế giới, những người đang chiến đấu, tại thời điểm này, trong việc phụng sự Thiên Cơ. Họ có mặt trên thế giới tại thời điểm này, và công việc của họ đang đơm hoa kết trái, nhưng đôi khi họ cần sự khích lệ về sự vinh quang có thể đạt được trong tương lai để hỗ trợ họ tiếp tục.

Do đó, bộ luận này hơi thâm thúy và khá tượng trưng. Nó có thể có vẻ khó hiểu, và nó có thể ít có ý nghĩa đối với một số người và không có nghĩa gì cả đối với những người khác. Nếu các đệ tử của thế giới đang thực sự đấu tranh và

nếu họ đang thực tế áp dụng giáo huấn đã cho, trong phạm vi khả năng của họ, họ sẽ nhận thấy khi thời gian trôi qua, và lý trí và trực giác của họ thức tỉnh, **[49]** thì các phát biểu mang tính biểu tượng và khó hiểu như vậy trở nên ngày càng rõ ràng hơn, dùng để truyền đạt giáo huấn dự định. Khi điều này xảy ra, Thiên Thần của Bản Lai Diện Mục tiếp cận gần hơn bao giờ hết, và soi sáng đệ tử trên đường đi của y. Cảm giác chia rẽ giảm bớt cho đến khi, cuối cùng, ánh sáng tràn ngập bóng tối, và Thiên Thần thống trị cuộc sống.

2. Hai Chu Kỳ Chiếm Hữu của Chân Ngã

Bây giờ chúng ta sẽ bắt đầu xem xét hơi có tính chuyên môn mối quan hệ của Chân Ngã và cung của nó đối với các lớp vỏ hay các hiện thể mà nó phải tự biểu lộ qua đó, và qua đó, nó phải tiến hành tiếp xúc với những giai đoạn nhất định của kinh nghiệm thiêng liêng. Nền tảng của những gì được nói thêm ở đây liên quan đến các chu kỳ chiếm hữu, sẽ được nhận thấy có đề cập ngắn gọn trong *Luận về Lửa Càn Khôn* (trang 787-790), và các phát biểu sau đây, được thu thập từ các trang đó, sẽ được làm sáng tỏ trong các trang tiếp theo.

1. Khi chân ngã hay linh hồn chiếm giữ cho chính nó một lớp vỏ cho sự biểu lộ và kinh nghiệm, các điểm khủng hoảng chắc chắn sẽ xảy ra: -

a. Công việc chuyển sang một cõi đặc biệt cho các mục đích lâm phàm là một điểm như vậy. Điều này liên quan đến việc chuyển xuống một cõi thấp, hoặc từ một cõi thấp lên một cõi cao hơn. Các dấu hiệu quan trọng và có bản chất quyết định của tiến trình chuyển đổi như vậy có thể được thấy trong các thể thức nhất định vốn được sử dụng khi chuyển từ một mức độ trong Hội Tam Điểm đến một mức độ khác, như

trong việc nâng cao một Chi Hội (Lodge) từ một mức độ thấp đến một mức độ cao hơn.

b. Một điểm khủng hoảng khác như thế xảy ra khi thể trí được cuốn vào hoạt động và thể dĩ thái được tiếp sinh khí tương tự. **[50]**

2. Mối quan hệ giữa chân ngã hay linh hồn và thể xác trọng trược được thiết lập khi

a. Vật chất của ba cõi phụ thấp nhất của cõi trần được gắn vào thể dĩ thái, trước sự lâm phàm ở cõi trần, và các vận hà tiềm tàng của sự truyền đạt và sự thoát ra được thiết lập. Đây là vận hà chính hoặc tuyến truyền đạt được tìm thấy giữa bí huyệt đáy cột sống và bí huyệt trong đầu, đi qua lá lách.

b. Một hoạt động tương ứng diễn ra trong tiến trình giải thoát trên con đường Hoàn Nguyên, trong đó cây cầu (hoặc antaskarana) được thiết lập giữa hạ trí, thể nguyên nhân, và các phân cảnh thượng trí.

Khi công việc thuộc phạm trù đầu tiên được hoàn thành trên cõi trần và kỹ thuật của nó được hiểu, bấy giờ con người có thể thành tựu việc thoát ra khỏi thể xác trong sự liên tục tâm thức đầy đủ, tỉnh táo. Khi một công việc tương tự đã xảy ra trên cõi cao hơn và "cây cầu" được xây dựng một cách thỏa đáng, bấy giờ "điểm đạo đồ" có thể thoát ra khỏi những giới hạn của sự sống hình tướng và nhập vào trạng thái tâm thức được gọi là Niết Bàn, theo Phật giáo. Trạng thái hiện tồn cao này phải được nhập vào cũng trong sự liên tục tâm thức đầy đủ. Cả hai cuộc khủng hoảng lớn trong đời sống của linh hồn, – một cuộc khủng hoảng dẫn đến thể xác và một cuộc khủng hoảng tạo ra sự giải thoát linh hồn ra khỏi tình trạng đó, – là, và phải luôn luôn là, kết quả của rung động tập thể, của xung lực tập thể, động cơ tập thể và sự thúc đẩy tập thể.

Một sự thúc đẩy bắt nguồn từ nhóm các linh hồn, mà một chân ngã đang lâm phàm là một phần không thể thiếu của nhóm; còn sự thúc đẩy kia là kết quả của hoạt động của các nhóm nguyên tử đang rung động để đáp ứng với (chứ không phải kết hợp với) xung lực chân ngã đó. Công việc và cơ hội **[51]** của linh hồn được tổng kết trong cụm từ này, vì nó hoạt động hướng tới sự tái tạo vật chất chứ không phải hướng tới việc hoàn thành sự cứu rỗi của riêng nó. Có thể nói rằng sự giải thoát của linh hồn hay chân ngã xảy ra khi công việc của nó trong việc cứu rỗi vật chất (thông qua việc sử dụng nó và kiến tạo nó trong hình tướng) đã được chuyển đến một điểm mong muốn. Chủ yếu thì nó không do việc một người đạt đến một mức phát triển tinh thần nhất định và sự thể hiện các tính chất tâm linh nhất định. Mức phát triển mong muốn này và những phẩm chất tinh thần này được biểu lộ khi các hiện thể đã được "cứu rỗi về mặt huyền bí", và như thế vật chất đã được biến đổi, chuyển hóa và một cách biểu tượng là "được nâng lên trời". Khi các hiện thể rung động hòa hợp với linh hồn, bấy giờ sự giải thoát được thành tựu.

a. CÁC BƯỚC NGOẶT

Cũng như có năm bước ngoặt trong cuộc đời của một người khi y đạt được mục tiêu điểm đạo (mà chúng ta gọi là năm Cuộc Điểm Đạo), vì thế, có năm bước ngoặt tương tự trong tiến trình khoác lấy hình tướng trong ba cõi thấp, với ba bước ngoặt quan trọng hơn, – đầu tiên, thứ ba và thứ năm. Khi (lại nói theo các biểu tượng) một linh hồn, hoạt động dưới xung lực thiêng liêng, đi vào luân hồi và trải qua kinh nghiệm trong nhân loại để phát triển những phẩm chất biểu lộ nhất định, thì có năm bước ngoặt. Ở đây tôi nói về nhân loại nói chung, khi nhân loại thể hiện điều mà chúng ta gọi là

"trạng thái tâm thức của con người ". Tôi không nói về một linh hồn cá nhân, nếu việc dùng cái tên sai như vậy có thể được phép. Năm bước ngoặt này đánh dấu việc chuyển giao sự sống linh hồn từ một giống dân này đến một giống dân khác. Mỗi lần có một sự kiện như vậy xảy ra, thì có sự mở ra giống dân, và có sự chiếm hữu, một cách hữu thức nhiều hoặc ít, bởi giống dân có hiện thể biểu lộ khác. Bảng kê sau đây cho thấy những sự chiếm hữu đánh dấu năm bước ngoặt về giống dân. **[52]**

1. Trong nền văn minh Lemuria	việc chiếm hữu thể xác, với năm giác quan của nó.
2. Trong nền văn minh Atlantis	việc chiếm hữu thể cảm dục.
3. Trong thế giới Arya hiện nay	việc chiếm hữu thể trí, với việc khai mở trí thông minh tiếp theo sau.
4. Trong giống dân sắp tới	việc chiếm hữu và tích hợp một cách hữu thức phàm ngã tam phân.
5. Trong giống dân cuối cùng	việc biểu lộ, ở mức độ đầy đủ nhất, linh hồn và các hiện thể của nó, cộng với một mức độ nào đó của sự biểu lộ tinh thần.

Do đó, ở đây, chúng ta có năm bước ngoặt trong đời sống của cá nhân, cùng với tổng thể, với giai đoạn đầu tiên (được gọi là sự biệt ngã hóa) ở chủng tộc Lemuria, giai đoạn thứ ba trong giống dân của chúng ta, và một giai đoạn cuối cùng vào cuối kỷ nguyên. Các giai đoạn này được chuyển tiếp qua một khoảng thời gian rất lâu, và có tương quan rất mật thiết, đến nỗi một giai đoạn và thời kỳ có thể làm cho xảy

ra một giai đoạn và thời kỳ khác, và chỉ có thể trí biết phân tích mới thấy hay tìm kiếm sự khác biệt. Sự phản ánh năm kinh nghiệm này trong bất kỳ cuộc sống cá nhân nào diễn ra theo trình tự sau trong đời sống của người chí nguyện thông minh trung bình, y đáp ứng với, và tận dụng lợi thế của nền văn minh và giáo dục của thời điểm hiện tại.

1. Việc chiếm hữu thể xác. Điều này diễn ra giữa năm thứ tư và thứ bảy, khi linh hồn, cho đến lúc đó vẫn đang che chở, chiếm hữu hiện thể vật chất. **[53]**

2. Một bước ngoặt trong thời thanh niên, trong đó linh hồn chiếm hữu thể cảm dục. Bước ngoặt này không được công chúng nhận thức và chỉ được nhà tâm lý học trung bình cảm nhận lờ mờ, từ các chứng tỏ bất thường tạm thời của nó,. Họ không nhận biết nguyên nhân, mà chỉ nhận biết các hiệu quả.

3. Một bước ngoặt tương tự giữa những năm hai mươi mốt và hai mươi lăm tuổi, trong đó thể trí được chiếm hữu. Người này khi đó có thể bắt đầu đáp ứng với các ảnh hưởng của linh hồn, và y thường làm như thế trong trường hợp của người tiến hóa.

4. Một cuộc khủng hoảng giữa những năm 35 và 42 tuổi, trong đó sự tiếp xúc hữu thức với linh hồn được thiết lập; phàm ngã tam phân khi đó bắt đầu đáp ứng, như một đơn vị, với xung lực của linh hồn.

5. Đối với các năm còn lại của cuộc đời, có thể có một mối quan hệ mạnh mẽ ngày càng tăng giữa linh hồn và các hiện thể của nó, dẫn đến một bước ngoặt khác giữa những năm 56 hoặc 63 tuổi. Theo bước ngoặt đó sẽ phụ thuộc vào tính hữu ích trong tương lai của người đó, và hoặc linh hồn tiếp tục sử dụng các hiện thể vào tuổi già, hoặc có một sự triệt thoái dần của thực thể ngụ bên trong.

Có nhiều chu kỳ khủng hoảng tương ứng trong lịch sử đời sống của bất kỳ linh hồn qua các thời đại, nhưng những năm cuộc khủng hoảng lớn này có thể được truy nguyên một cách rõ ràng theo quan điểm của tầm nhìn cao hơn.

Một trong những cách thức mà trong đó câu chuyện cuộc đời của một linh hồn được lập biểu đồ trong kho lưu trữ của các Chân Sư (theo cuộc thử nghiệm của hành tinh hiện tại) là bằng phương pháp đồ thị, cung cấp các cuộc khủng hoảng này – giống dân và cá nhân. Đôi khi, với những người chí nguyện tiên tiến hơn, thậm chí những cuộc khủng hoảng sinh lý quan trọng cũng được lập biểu đồ. Toàn bộ câu chuyện về mối quan hệ của một linh hồn với **[54]** vài hiện thể biểu lộ của nó trong ba cõi thấp, là câu chuyện của các loại năng lượng khác nhau vốn đang có liên quan với nhau về mặt từ tính, và vốn phụ thuộc tạm thời vào các trạng thái lực khác nhau, để tạo ra những lĩnh vực hoạt động từ tính, trong đó những tốc độ rung động cần thiết nhất định có thể được thiết lập. Từ góc độ của các điểm đạo đồ của Minh triết Muôn Thuở, câu chuyện của con người, là người chí nguyện, là câu chuyện về sự đáp ứng của y với, hoặc sự cự tuyệt, các năng lượng được áp vào. Thực tế là sự tương tác giữa các loại năng lượng khác nhau đưa đến sự hình thành những tập hợp hoặc những sự ngưng tụ lực mà chúng ta gọi là các thể (bodies), các lớp vỏ (sheaths) hoặc các hiện thể (vật chất hay phi vật chất) bổ sung cho vấn đề chính, đó là việc phát triển một sự đáp ứng hữu thức với sự sống của Thượng Đế.

Các đơn vị năng lượng nhỏ, nói một cách tương đối, được cuốn vào sự tiếp xúc với các trường lực lớn, mà chúng ta gọi là các cõi. Theo mức độ của tác động (và điều này được quyết định, nói một cách tượng trưng, – bởi năng lực của ý chí bắt đầu, cái gọi là tuổi của linh hồn, uy lực của hoạt động

tập thể, và nghiệp quả của hành tinh hay của nhóm), vì thế sẽ là sự đáp ứng giữa đơn vị năng lượng và lĩnh vực được tiếp xúc, và như vậy sẽ là tính chất và hoạt động rung động của các nguyên tử vật chất được thu hút và giữ lại với nhau. Do đó chúng sẽ tạo thành một hình tướng tạm thời, có thể được thấy hiển lộ và tương đối hữu hình, và có thể hoạt động như một phương thức hoặc phương tiện mà qua đó linh hồn có thể tiếp xúc với các hình tướng lớn hơn của sự sống và biểu lộ thiêng liêng. Việc tổ chức hình tướng càng rắc rối, và bộ máy đáp ứng càng phức tạp và càng hoàn thiện, thì tuổi của linh hồn, và mục đích hoàn thiện hoặc uy lực của ý chí của nó sẽ được biểu thị càng rõ ràng hơn, nó sẽ càng tự do thoát khỏi nghiệp quả hạn chế của một hiện thể chi phối kém tiến hóa.

Ở đây không thể nghiên cứu kỹ về chủ đề này. Việc một linh hồn chiếm hữu những đơn vị năng lượng vốn sẽ cấu thành **[55]** thể hoặc lớp vỏ của nó, khi nó chuyển từ một cõi này sang một cõi khác và từ một trạng thái ý thức này sang một trạng thái ý thức khác, là một nghiên cứu rất sâu sắc và phức tạp đến nỗi chỉ những điểm đạo đồ, mà sự phát triển của họ trang bị cho họ và mối quan tâm của họ thúc đẩy họ làm việc với việc áp dụng định luật nghiệp quả (vốn được đồng nhất hóa trong thời gian và không gian với chất liệu và lực), mới có thể dễ dàng hiểu được những sự phức tạp của chủ đề.

Hai từ ngữ đang xuất hiện ngày nay liên quan với tâm lý học hiện đại, vốn có một mối quan hệ gần gũi với định luật khó hiểu này; chúng biểu thị hai ý tưởng cơ bản mà các điểm đạo đồ lão luyện đang làm việc với. Ý tưởng về *các mô hình* và ý tưởng về *việc chi phối* nắm giữ những hàm ý huyền bí rõ rệt. Những người hoạt động trong bộ môn về công việc bí truyền chủ yếu đối phó với thế giới của các mô hình vốn làm cơ sở

cho tất cả các hoạt động của Đại Hồn (Oversoul) và các linh hồn cá nhân. Đừng quên rằng thuật ngữ "các linh hồn cá nhân" chỉ là một cụm từ hạn chế, được sử dụng bởi thể trí chia rẽ để biểu thị các khía cạnh của một thực tại.

Xét cho cùng, các mô hình chỉ là những loại năng lượng đang đấu tranh để xuất hiện vào biểu lộ vật chất, và cuối cùng phụ thuộc vào những năng lượng hời hợt và rõ ràng hơn (đã hoạt động trên bề mặt trong tiến trình biểu lộ) với nhịp điệu áp đặt mới hơn của chúng. Như vậy, chúng tạo ra các loại thay đổi, các hình thức mới và các âm điệu, các phong thái và các vẻ ngoài khác. Những mô hình này, theo sát nghĩa, là các ý tưởng thiêng liêng, khi chúng xuất hiện từ tâm thức tập thể chủ quan và khoác lấy những hình thức trí tuệ vốn có thể được đánh giá cao và bị chiếm giữ bởi thể trí và não bộ của con người trong bất cứ thời đại đặc biệt nào đó. Do đó, có thể nghĩ rằng những mô hình hay những ý tưởng cơ bản này hình thành và xuất hiện để kiểm soát "cách của một người trên trái đất", như nó được gọi là một cách huyền bí, tạo ra việc qui định được đề cập ở đây. Theo sát nghĩa và kỳ lạ thay, điều này không phải như vậy. Từ góc độ của tư tưởng huyền bí, **[56]** việc qui định (nếu được hiểu đúng) liên quan đến sự đáp ứng, bẩm sinh và vốn có, của vật chất hay chất liệu, với mô hình. Có thể nói rằng mô hình gợi lên và đánh thức sự đáp ứng, nhưng việc qui định hoạt động tổng hợp được quyết định bởi tính chất của bộ máy đáp ứng. Tính chất này vốn có trong chính chất liệu, và sự tương tác giữa mô hình và vật chất được qui định tạo ra loại vỏ bọc mà linh hồn chiếm hữu trong thời gian và không gian, nhằm thử nghiệm và có được kinh nghiệm. Do đó, sẽ có vẻ rõ ràng hơn khi người ta nghiên cứu chủ đề này và suy ngẫm sâu sắc những hàm ý của nó, khi một người tiến tới trên con đường

tiến hóa và gần tới trạng thái của một điểm đạo đồ, việc qui định hình tướng, bẩm sinh và vốn có, sẽ liên tục tiếp cận ngày càng gần hơn với các yêu cầu của mô hình. Cũng có thể nói rằng mô hình là tương đối bất biến và không thể thay đổi trong bản chất vốn có của riêng nó, vì nó phát sinh từ thể trí của Thượng Đế của đại vũ trụ, hoặc của nhà tư tưởng của tiểu vũ trụ, nhưng tiến trình của việc qui định bên trong về vật chất thì có thể thay đổi và ở trong một trạng thái thay đổi liên tục. Khi, ở cuộc điểm đạo thứ ba, sự kết hợp của mô hình và hình tướng qui định được đạt đến, Sự Biến Hình của điểm đạo đồ diễn ra, dẫn đến bước ngoặt cuối cùng, trong đó cả hai được biết như là một, và bản chất hình tướng (trong giai đoạn này, kể cả thể nguyên nhân cũng như các hiện thể thấp) bấy giờ bị phân tán và biến mất.

Các giai đoạn đầu của sự phát triển con người – như trong tất cả các sự phát triển khác trong thiên nhiên, – có vẻ như còn phôi thai và không hình tướng, từ góc độ của mô hình đích thực, tồn tại vĩnh cửu trong các cõi Trời. Có một hình thức vật chất, nhưng bản chất bên trong, di động, chủ quan, thuộc cảm xúc và trí tuệ, thì không hề phù hợp với mô hình, và, do đó, hình thức bên ngoài cũng không thích hợp. Nhưng hết bước ngoặt này đến bước ngoặt khác xảy ra, và bản chất hình tướng bên trong đáp ứng rõ rệt và chính xác hơn với tác động bên ngoài của sự thôi thúc của linh hồn **[57]** (hãy lưu ý cụm từ nghịch lý này), cho đến khi thể cảm dục và thể trí được chiếm hữu một cách hữu thức, và được sử dụng một cách hữu thức. Đừng bao giờ quên rằng sự tiến hóa (như chúng ta hiểu nó và như nó phải được nghiên cứu bởi trí tuệ con người) là câu chuyện về sự tiến hóa của ý thức chứ không phải là câu chuyện của sự tiến hóa hình tướng. Sự tiến hóa sau này là tiềm ẩn trong sự tiến hóa khác và có tầm quan

trọng thứ yếu từ góc độ huyền bí. Ý thức theo sát nghĩa là phản ứng của trí thông minh linh hoạt với mô hình. Ngày nay, có vẻ như chúng ta đang đáp ứng hữu thức và với một mục đích ngày càng thông minh với thiết kế được đưa ra bởi vị Kiến Tạo Bậc Thầy trên bảng can hình vẽ. Cho đến nay, chúng ta không và không thể nhập vào Trí Vũ Trụ đó và rung động đồng bộ một cách hữu thức với Ý Tưởng thiêng liêng, cũng không hiểu rõ Thiên Cơ như nó được cảm nhận và được nhìn thấy bởi Nhà Tư Tưởng vũ trụ. Chúng ta phải làm việc với thiết kế, với mô hình, và với Thiên Cơ, vì cho đến nay, chúng ta chỉ ở trong tiến trình được khởi xướng vào Thiên Cơ đó, và chúng ta không biết ý nghĩa thực sự của những *sự Đồng Nhất Hóa* vĩ đại đó vốn cho phép Người Thợ Mộc của Nazareth nói: "Ta với Cha ta là một."

Nhưng cũng phải nhớ (và ở đây có manh mối cho việc khai mở thế giới và cho bí mật của quá khứ, hiện tại và tương lai) rằng chúng ta đang bàn về vật chất-chất liệu và về các hình tướng vốn được qui định rồi, và đã được qui định khi tiến trình sáng tạo bắt đầu. Vật chất được tìm thấy trong các nguồn tài liệu của mục đích biểu lộ, nói một cách tượng trưng, là *Đá Cẩm Thạch (Marble),* và được qui định như thế. Nó không phải là đất sét hoặc đá phiến. Chính từ đá cẩm thạch này, với mọi thuộc tính vốn có của đá cẩm thạch, mà Đền Thờ của Chúa phải được xây dựng, phù hợp với thiết kế hoặc mô hình. Chất liệu được qui định này phải được chấp nhận như hiện nay và phải được đối xử như bản chất của nó. Đó là câu chuyện ngụ ngôn đã lâu. Bản thiết kế, vật liệu, và ngôi đền tương lai đều có liên quan về mặt chủ quan, và đây chính là điều **[58]** mà linh hồn biết. Vì linh hồn là Đấng chiếm hữu vật liệu (đã được qui định và đủ điều kiện), và đã từ lâu linh hồn đấu tranh với vật liệu đó, kiến tạo nó vào các hình

tướng ướm thử, loại bỏ nó tùy ý, tập hợp lại lần nữa vật liệu cần thiết, và kiên trì tạo ra những kiểu mẫu thích hợp hơn như mô hình được mơ thấy. Một ngày nào đó, kiểu mẫu sẽ được loại bỏ, mô hình sẽ được thấy đúng như nó là, và người thợ, là linh hồn, bấy giờ sẽ bắt đầu xây dựng một cách hữu thức Đền Thờ của Chúa, từ vật liệu được qui định và được chuẩn bị, mà đã từ lâu, nó đã được chuẩn bị trong mỏ đá của sự sống hình tướng, cuộc sống cá nhân.

Do đó, ở đây nêu ra hai bước ngoặt trong sự sống chủ quan của linh hồn: -

1. Cuộc khủng hoảng mà trong đó linh hồn, bị mù quáng, bị hạn chế, và bị cản trở bởi hình tướng, bắt đầu hoạt động trong mỏ đá kinh nghiệm, xa xứ sở của nó, với các công cụ không thích hợp, và trong sự vô minh hoàn toàn, tạm thời, tự áp đặt của thiết kế, hoặc mô hình.

2. Cuộc khủng hoảng đến rất lâu sau đó trong kinh nghiệm của linh hồn, trong đó linh hồn biết rõ hơn về thiết kế, và trong đó nhiều vật liệu đã được chuẩn bị. Linh hồn không còn mù quáng, và bây giờ có thể làm việc trong sự hợp tác với các linh hồn khác trong việc chuẩn bị vật liệu cho Đền Thờ cuối cùng của Chúa. Linh hồn, lâm phàm trong hình dạng con người, đặt vào trong ngôi Đền đó sự đóng góp đặc biệt của y cho tổng thể, vốn có thể được nói một cách tượng trưng là

a. Một hòn đá được đặt trong các nền móng, tiêu biểu cho sự sống vật chất được thánh hiến.

b. Một cột trong chính đền thờ, tiêu biểu cho ham muốn hay sự sống vật chất đầy khát vọng.

c. Một thiết kế trên bảng can, vốn trùng với **[59]** Mô Hình hoặc Thiết Kế vĩ đại, và vốn là một mảnh của thiết kế mà cá nhân đã phải cung cấp và y đã ra đi để tìm kiếm nó.

d. Một sự huy hoàng hay ánh sáng, vốn sẽ làm tăng thêm Shekinah, là ánh sáng vốn "luôn luôn chiếu sáng ở phương Đông".

Ba điều xuất hiện liên quan với nhiệm vụ của linh hồn khi nó chiếm hữu hết lớp vỏ này đến lớp vỏ khác để biểu lộ: -

1. Tình trạng của chất liệu của các lớp vỏ, vốn quyết định cho thiết bị.

2. Sự đáp ứng với mô hình, vốn phụ thuộc vào giai đoạn phát triển hữu thức.

3. Khả năng làm việc liên quan với Thiên Cơ, vốn phụ thuộc vào số lượng và chất lượng của cuộc khủng hoảng được trải qua.

Tất cả điều này diễn ra khi linh hồn trải qua kinh nghiệm của hóa thân vật chất hết lần này đến lần khác; về sau, sự tiến bộ được thực hiện một cách hữu thức từ cõi này đến cõi khác, và điều này được thực hiện với mục đích rõ ràng. Công việc được thuận lợi và tiến triển với sự nhanh chóng gia tăng khi linh hồn, một cách chủ động, thông minh và có trực giác, bắt đầu làm việc với mô hình, chuyển từ cuộc khủng hoảng này đến cuộc khủng hoảng khác (mỗi cuộc đánh dấu một sự mở rộng tâm thức), một tầm phát triển mới và một sự hiểu biết mới về đại Thiết kế, cùng với một thiết bị tốt hơn và thích hợp hơn để tiến hành công việc qua đó.

Trong việc xem xét của chúng ta về phần thứ hai của phát biểu trong bộ luận này, bàn về mối quan hệ của linh hồn với khí cụ của nó, – bộ máy mà qua đó hoặc với cái đó, nó thể hiện tính chất, hoạt động và cuối cùng là thiên tính (bất kể điều gì mà từ ngữ mơ hồ đó có thể hàm ý) – chúng ta phải tiếp cận chủ đề theo hai cách: **[60]**

Đầu tiên, chúng ta phải xem xét việc sử dụng bộ máy trên Con Đường Ra Đi.

Thứ hai, việc sử dụng bộ máy trên Con Đường Hoàn Nguyên.

Trong trường hợp đầu tiên, chúng ta đang bàn về những gì có thể được coi là khía cạnh sinh lý, vì nó ở trong bản chất vật lý mà tâm thức chủ yếu được tập trung; trong trường hợp thứ hai, chúng ta quan tâm tới cơ cấu trí tuệ thuần túy, mặc dù từ ngữ "cơ cấu" (“apparatus”) về cơ bản thì không thích hợp.

Có thể cũng nên gián đoạn ở đây một chút và bàn về ý tưởng về bộ máy và thiên tính, vì đây thường là việc vật chất hóa ý tưởng về thiên tính, nhất là ở phương Tây. Thiên tính của Christ, chẳng hạn, thường được minh họa bằng cách tham chiếu đến các phép lạ của Ngài, và đến những quyền năng lạ thường mà Ngài đã thường chứng tỏ như vậy. Các quyền năng lạ thường trong chính nó không là bằng chứng về thiên tính chút nào. Những nhân vật tiêu biểu lớn của tà lực có thể thực hiện những phép lạ tương tự và thể hiện khả năng tương tự để tạo ra và để vượt qua các khả năng bình thường của con người. Những quyền năng này vốn có trong khía cạnh sáng tạo của Thiên Tính, là trạng thái thứ ba hoặc trạng thái vật chất, và được liên kết với một sự hiểu biết sáng suốt về vật chất, và với quyền năng của thể trí để chế ngự vật chất. Do đó, năng lực này không thiêng liêng mà cũng không phải không thiêng liêng. Đó là một sự thể hiện khả năng của thể trí, và có thể được sử dụng với sự dễ dàng như nhau bởi một Con của Thượng Đế đang mang xác thân, hoạt động như một Đấng Cứu Thế hay Đấng Christ, và bởi những Thực Thể đang trên con đường hủy diệt, và được gọi là (bởi những người không biết rõ) những Nhà Hắc Thuật, Các Tà Lực và các Ma Quỷ.

Thiên Tính (sử dụng từ ngữ này theo ý nghĩa cách biệt của nó) bao hàm sự biểu lộ những tính chất của trạng thái thứ hai hoặc trạng thái xây dựng của Thượng Đế, – từ tính, bác ái, tính bao gồm, không chia rẽ, hy sinh vì lợi ích của thế giới, vị tha, hiểu biết trực giác, hợp tác với Thiên Cơ, và nhiều **[61]** cụm từ định tính khác như vậy. Bộ máy, sau cùng, ngụ ý việc tạo ra một hình tướng từ vật chất và việc truyền cho hình tướng đó một nguyên khí sống vốn sẽ tự hiển lộ nó trong năng lực phát triển, tái tạo, giữ gìn bản sắc thuộc một loại nào đó, nở rộ thành một số phản ứng thuộc bản năng, và bảo tồn bản chất định tính cụ thể của nó. Sự sống giống như nhiên liệu, khi kết hợp với bộ máy, cung cấp nguyên khí thúc đẩy và làm cho sự hoạt động và cử động cần thiết có thể xảy ra. Nhưng có nhiều điều để biểu lộ hơn so với các hình tướng vốn sở hữu một nguyên khí sống. Có một sự đa dạng hoạt động qua thiên nhiên và một nguyên khí hạn định vốn phân biệt các bộ máy; có một sự tổng hợp và mục đích chung, vốn thách thức các năng lực của con người để tranh đua với nó một cách sáng tạo, và vốn là đặc điểm chính của thiên tính một cách nổi bật. Nó tự biểu lộ nó qua màu sắc và vẻ đẹp, qua lý trí và bác ái, qua chủ nghĩa lý tưởng và minh triết, và qua nhiều tính chất và mục đích, vốn, chẳng hạn như, cổ vũ người chí nguyện. Đây là Thiên Tính, được diễn tả một cách vắn tắt và không thích đáng. Tuy nhiên, đó là một sự diễn đạt tương đối về Thiên Tính. Khi mỗi người chúng ta đứng ở vị trí mà các Chân Sư và Đức Christ đứng, chúng ta sẽ xem toàn bộ vấn đề này từ một quan điểm khác. Sự phát triển các đức tính, việc vun bồi sự hiểu biết, sự thể hiện nhân cách tốt và các mục tiêu cao cả, và sự biểu hiện một quan điểm đạo đức và luân lý đều là các yếu tố cơ bản cần thiết, trước những kinh nghiệm nhất định nào đó vốn mở ra cho linh hồn vào

thế giới nhận thức vốn rất khác biệt với quan điểm hiện tại của chúng ta, đến nỗi bất cứ định nghĩa nào về chúng sẽ là vô nghĩa. Điều mà chúng ta được đòi hỏi là sự phát triển những phẩm chất và đức tính vốn sẽ "làm sáng tỏ tầm nhìn của chúng ta", vì chúng tạo ra sự thanh luyện các hiện thể để các ý nghĩa thực sự của thiên tính có thể bắt đầu xuất hiện trong tâm thức của chúng ta. **[62]**

b. MỘT SỐ TIỀN ĐỀ CƠ BẢN

Với phần giới thiệu này, chúng ta sẽ chuyển sang xem xét bộ máy và những gì truyền cho nó và thúc đẩy nó với sự sống và trí thông tuệ.

Một số tiền đề cơ bản được công nhận và do đó, có thể được đề cập rất ngắn gọn: -

1. Các linh hồn thấm nhuần bô máy theo hai cách và qua hai điểm tiếp xúc trong cơ thể: -

a. "Tuyến sự sống" được neo trong tim. Nguyên khí sự sống được tìm thấy ở đó, và từ trạm đó, nó lan tỏa khắp thể xác qua dòng máu, vì "máu là sự sống".

b. "Tuyến ý thức" hay tuyến thông tuệ được neo ở trong đầu, trong vùng của tuyến tùng, và từ trạm nhận thức đó, nó ra lệnh hoặc chỉ đạo các hoạt động trên cõi trần, qua não bộ và hệ thần kinh.

2. Các hoạt động chỉ đạo của linh hồn, hoặc sự nắm quyền của nó lên bộ máy của cơ thể, đối với mức độ của nó phụ thuộc vào mức độ phát triển, hoặc vào cái gọi là "tuổi của linh hồn". Linh hồn là vĩnh cửu từ góc độ con người, và điều thực sự hàm ý là độ dài thời gian mà một linh hồn đã sử dụng phương pháp của hóa thân vật lý.

3. Kết quả của việc nắm giữ hai phần này lên bộ máy trong các thời kỳ quá khứ là việc chi phối vật chất, kết hợp

với bản chất chi phối vốn có của riêng nó. Một hình tướng được tạo ra phù hợp với nhu cầu tạm thời của linh hồn, và là một sự phản ánh, trong thời gian và không gian, "tuổi tương đối" hoặc mức độ phát triển của nó. **[63]** Do đó, điều này tạo ra loại não bộ, cấu tạo của cơ thể, tình trạng của hệ thống nội tiết, và do đó, là tập hợp các tính chất, loại phản ứng trí tuệ, và tính cách mà bất kỳ chủ thể cụ thể nào cùng với chúng đi vào sự sống trên cõi trần. Từ mức độ đó mà công việc tiến hành. Công việc này có thể được coi như là một nỗ lực nhằm tăng cường việc nắm giữ mà Nhà Tư Tưởng thiêng liêng có trên bộ máy. Điều này sẽ dẫn đến một sự định hướng khôn ngoan hơn, đầy đủ hơn, một nhận thức sâu sắc hơn về mục đích, và một nỗ lực để dọn đường cho linh hồn bằng việc thiết lập những thực hành vốn có xu hướng hướng tới ứng xử đúng, chánh ngữ, và tính cách tốt. Những tư tưởng cơ bản của đoạn này liên kết các kết luận của trường phái duy vật của các nhà tâm lý học với trường phái nội quán (introspectionist), và những trường phái thừa nhận một bản ngã, một linh hồn hay một thực thể tâm linh, và cho thấy rằng cả hai nhóm đang bàn về các sự kiện, và rằng cả hai phải thể hiện các vai trò thống nhất của họ trong việc đào tạo người chí nguyện trong Kỷ Nguyên Mới.

4. Khi phương pháp nội quán được theo đuổi, và như chúng ta nghiên cứu chủ đề con người, chúng ta khám phá ra rằng nằm dưới cơ thể con người trong mọi bộ phận của nó, và tạo thành một phần rõ rệt của cơ cấu con người, có một hiện thể đã được gọi là "thể dĩ thái", gồm toàn các tuyến lực mà, đến lượt chúng, hình thành các vận hà mà dọc theo đó các loại năng lượng khác nhau và tinh tế hơn nữa tuôn chảy. Các loại năng lượng này, đến lượt chúng, "bị chi phối" trong những sự biểu lộ bởi trạng thái của linh hồn. Các tuyến nằm

dưới và thâm nhập toàn thân và hệ thống thần kinh, và trong thực tế là năng lực dẫn động của hệ thần kinh. Sự đáp ứng của chúng với các tác động, bên ngoài và bên trong, thật tuyệt vời một cách khó tin. Các phản ứng thần kinh của người đệ tử và người phát triển cao, **[64]** có thể dĩ thái ở trong mối quan hệ chặt chẽ với hệ thống thần kinh của y, thì vượt quá sự hiểu biết trung bình.

5. Tổng số các dây thần kinh, với hàng triệu nadis hoặc "các đối phần tuyến" ("thread counterparts") trong thể dĩ thái, tạo thành một đơn vị, và đơn vị này, theo giáo huấn của Minh Triết Muôn Thuở, có trong nó các điểm tập trung cho các loại năng lượng khác nhau. Chúng được gọi là "các trung tâm lực", và kinh nghiệm sống của linh hồn và sự biểu lộ của nó phụ thuộc vào những trung tâm lực này, chứ không phụ thuộc vào thể xác. Chúng là những yếu tố chi phối hệ thống tuyến nội tiết của cơ thể.

6. Hệ thống chủ quan và khách quan này chi phối sự biểu lộ của linh hồn trên cõi trần. Nó biểu thị cho những người thật ra có thể nhìn thấy, quyền lực hay sự nắm giữ mà linh hồn có trên khí cụ của nó; nó có thể được nhìn thấy cho dù sự hiểu biết đó thỉnh thoảng và một phần, hoặc cho dù nó hoàn toàn và toàn bộ. Điều này được biểu thị tuyệt vời nhất trong một sự am hiểu nào đó của Hội Tam Điểm, đánh dấu một đỉnh cao trong kinh nghiệm của ứng viên của các bí nhiệm.

Trước đây tôi có đề cập đến các vận hà giao tiếp chính giữa linh hồn và bộ máy của nó như là: -

a. Bí huyệt ở đáy cột sống.

b. Bí huyệt ở đỉnh đầu, nơi mà bí huyệt quan trọng nhất của cơ thể tọa lạc, theo quan điểm của linh hồn. Có điểm

vào và ra của nó; có trạm tiếp nhận vô tuyến lớn, và trung tâm phân phối cho việc chỉ đạo.

c. Lá lách. Đây là một bí huyệt phụ trợ và là cơ quan kết nối với bí huyệt tim.

Chính qua lá lách mà một liên kết diễn ra giữa nguyên khí sự sống (đặt tại tim) và hệ thống ý thức, nối mọi cơ quan vật chất và chất liệu nguyên tử **[65]** của thể xác lại với nhau. Phát biểu này biểu thị rằng, ở vị trí trong cơ thể con người mà lá lách được tìm thấy, cùng với trung tâm lực bên trong tương ứng của nó, hai luồng năng lượng lớn đi ngang qua: là luồng sinh khí vật chất hay sự sống, và luồng ý thức của các nguyên tử tạo nên hình tướng. Ta sẽ nhận xét rằng ở đây chúng ta đang thảo luận về sự sống tập thể thuộc tiềm thức chứ không phải là sự sống hữu thức, và ngã thức. Lá lách là cơ quan mà trong đó prana hành tinh hay sinh khí được tiếp nhận và được chuyển đi. Sinh khí này đi vào qua "cánh cửa mở" của bí huyệt lá lách, và chuyển đến tim. Ở đó nó hòa hợp với nguyên khí sự sống của cá nhân. Qua bí huyệt lá lách cũng chuyển đi sự sống hữu thức của tổng số các tế bào trong cơ thể, mà đến lượt chúng, là các bộ phận nhận năng lượng của khía cạnh ý thức hay các nguyên khí của mọi nguyên tử và hình tướng trong giới thứ tư của thiên nhiên. Cho đến nay chúng ta không thể mong đợi sẽ hiểu được điều này, nhưng sự thật sẽ được đánh giá cao sau này trong sự phát triển chủng tộc. Ở đây một gợi ý có thể được tìm thấy về sự nhạy cảm quá mức của bí huyệt nhật tùng đối với các tác động và các ấn tượng tập thể xung quanh thuộc một loại cảm dục. Có một mối quan hệ chặt chẽ giữa bí huyệt lá lách và bí huyệt nhật tùng, cũng như với bí huyệt tim.

7. Hai dòng năng lượng chủ quan và tiềm thức đi chéo qua nhau trong khu vực của lá lách, và ở đó hình thành một

chữ thập trong cơ thể con người, khi chúng đi qua các đường lực. Đây là sự tương ứng trong cơ thể con người với thập giá vật chất, được nói đến liên quan với Thượng Đế. Tâm thức và sự sống tạo thành một chữ thập. Dòng sự sống tuôn đổ xuống từ tim và dòng năng lượng mang lại sự sống từ lá lách chuyển lên (sau khi ngang qua nhau và tạo ra một xoáy lực) vào vùng tùng thái dương; từ đó **[66]** chúng được thu hút nhau rất rõ rệt như một dòng ở một giai đoạn nào đó trong cuộc sống của người chí nguyện tiên tiến. Ở đó, chúng hợp nhất với tổng số các năng lượng, dùng ba điểm đã được đề cập tới – đầu, đáy cột sống và lá lách – như là một phương cách nhất định để giao tiếp, phân phối và kiểm soát, và sau rốt, của sự triệt thoái cuối cùng, hữu thức hay vô thức, vào lúc chết hoặc trong kỹ thuật gây ra giai đoạn kiểm soát được biết là *Samadhi*.

8. Khi Tác Nhân điều khiển ở trong đầu, một cách cố ý và bằng một tác động của ý chí, nâng các năng lượng tích lũy ở đáy cột sống, y rút chúng vào từ trường của các bí huyệt lên cột sống và kết hợp chúng với năng lượng kép phát ra từ lá lách. Ống tủy sống với năm bí huyệt của nó khi đó thức tỉnh đi vào hoạt động, và cuối cùng tất cả các lực được tập hợp lại với nhau thành một dòng năng lượng hợp nhất và pha trộn. Khi đó có ba điều xảy ra:

a. Ngọn lửa kundalini được nâng lên và ngay lập tức đốt cháy tất cả các lưới dĩ thái vốn là những hàng rào bảo vệ, cách ly các bí huyệt khác nhau.

b. Thể dĩ thái tăng cường sinh khí của nó, và thể xác do đó, được truyền sinh lực mạnh mẽ, được kích động, và được tiếp năng lượng.

c. Toàn bộ hào quang được phối hợp và soi sáng, và linh hồn khi đó, có thể tùy ý rút khỏi hiện thể vật chất của nó

trong ý thức thức tỉnh đầy đủ, hoặc ở lại trong nó như là một Con nhập thể của Thượng Đế, có tâm thức hoàn toàn trên cõi trần, cõi cảm dục, và trên các phân cảnh cõi trí, cũng như trong ba khía cạnh của hạ trí, tâm thức của thể nguyên nhân và nhận thức Niết Bàn. Tiến trình này đi đến đỉnh điểm của nó ở cuộc điểm đạo thứ ba. **[67]**

Trong đời sống của người chí nguyện, năng lực để gây ra biến cố to lớn này phụ thuộc vào việc kết chuyển công việc tinh thần và chủ quan bên trong được mô tả trước đây như là "việc xây dựng cây cầu trên cõi trí" giữa ba khía cạnh được đề cập ở trên. Đối với nhân loại nói chung, công việc này đã bắt đầu ở giữa chủng tộc Arya của chúng ta, và ngày nay đang tiến triển rất nhanh chóng. Đối với người chí nguyện cá nhân, công việc đã luôn luôn có thể xảy ra ngay từ rất lâu, và đó là nhiệm vụ chủ yếu được thực hiện bởi các đệ tử vào thời điểm này. Có thể thêm ở đây rằng Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian bao gồm những người đang tham gia vào công việc này cho nhân loại, và mỗi người vốn xây dựng cây cầu của y, gia nhập nhóm "những người kiến tạo cầu" huyền bí. Do đó, có một cái gì đó mang tính biểu tượng về công việc của các nhà xây dựng cây cầu hiện đại của chúng ta, họ nối liền các vực thẳm và bắc qua vùng biển, và do đó đưa ra bằng chứng cụ thể về công việc đang được thực hiện ngày nay của nhân loại tiên tiến.

Giờ ta có thể xem xét tiến trình mà qua đó một người bắc cầu cho hố ngăn cách hoặc khoảng cách (nói cách tượng trưng) vốn tồn tại giữa bản ngã cá nhân thấp kém và Chân Ngã cao siêu, khi Chân Ngã hoạt động trong cõi giới riêng của nó. Cái này phải được bắc cầu trước khi có thể đạt được sự nhất quán, và sự tích hợp hoàn toàn của toàn bộ con người có thể xảy ra. Để hiểu rõ những gì xảy ra, sẽ là khôn ngoan để

xác định chính xác hơn bản thể cao đó là gì, và nó bao gồm những gì.

Chúng ta đã thấy trong các nghiên cứu của chúng ta rằng linh hồn là một sự pha trộn của hai năng lượng – năng lượng của sự sống và năng lượng của trí tuệ – trong chừng mực mối quan hệ của nó với bộ máy có liên quan tạm thời. Sự kết hợp của hai năng lượng này trong bộ máy của con người tạo ra điều mà chúng ta gọi là tâm thức – lúc đầu là ngã-thức, và cuối cùng là tập thể-thức. Bộ máy, trong bản chất riêng của nó, cũng là một sự pha trộn hoặc kết hợp các năng lượng – năng lượng của chính chất liệu vốn khoác hình thể của cấu trúc nguyên tử **[68]** của thể xác, cộng với sinh khí vốn làm sống động thể xác đó, và, thứ hai, năng lượng của thể mà chúng ta gọi là thể cảm dục, được nhận ra bởi tính nhạy cảm, hoạt động tình cảm, và từ lực mà chúng ta gọi là sự ham muốn. Cuối cùng, có năng lượng của chính thể trí. Bốn loại năng lượng tạo thành điều mà chúng ta gọi là bản ngã cá nhân thấp kém, nhưng chính khía cạnh trí tuệ cao của thể trí, về mặt chủ quan, liên kết phàm ngã này và linh hồn. Chính tâm thức thấp (khi được phát triển) cho phép một người cuối cùng thực hiện sự tiếp xúc với tâm thức cao. Chính trí cụ thể thấp phải được đánh thức, được hiểu và được sử dụng một cách rõ ràng trước khi thượng trí có thể trở thành phương tiện mà qua đó kiến thức có thể được đạt đến từ những thực tại kiến tạo Thiên Giới. Trí tuệ phải được khai mở trước khi trực giác có thể được gợi lên một cách chính xác.

Do đó, chúng ta có, trong trường hợp của con người, hai nhóm năng lượng lớn thống trị, như là kết quả của một kinh nghiệm lâu dài của sự hóa thân trong hình tướng, năng lượng của bản chất cảm dục hay ham muốn và năng lượng trí tuệ.

Khi những năng lượng này được hợp nhất và pha trộn, được tổ chức và được vận dụng hoàn toàn, bấy giờ chúng ta thấy một Phàm ngã hoạt động và mạnh mẽ. Khi tìm cách áp đặt chính nó lên các năng lượng này và làm cho chúng lệ thuộc vào các mục tiêu cao hơn và khác nhau, là để tìm thấy đơn vị năng lượng pha trộn mà chúng ta gọi là linh hồn. Hai năng lượng của nó (trí tuệ và bác ái, mà bác ái cũng là một hình thức năng lượng kép) được neo chặt, nếu người ta có thể sử dụng từ ngữ này theo một ý nghĩa tượng trưng và bí truyền, trong bộ não của con người, trong khi nguyên khí sự sống, như chúng ta đã thấy, được neo chặt trong tim con người. Bốn năng lượng của phàm ngã – năng lượng nguyên tử, năng lượng sinh khí, năng lượng tình cảm và năng lượng trí tuệ – cộng với hai năng lượng của linh hồn, tạo thành sáu năng lượng mà con người sử dụng trong kinh nghiệm sống của y; nhưng năng lượng nguyên tử thì thường không được tính là một năng lượng của con người, vì nó không thay đổi trong việc sử dụng nó trong mọi **[69]** hình tướng của sự sống trong mọi giới, và do đó con người được coi là một tổng số của năm năng lượng, chứ không phải của sáu năng lượng.

Linh hồn con người (trong sự tương phản với linh hồn khi nó hoạt động trong giới riêng của nó, thoát khỏi những hạn chế của cuộc sống con người) đang bị giam cầm bởi, và chịu sự kiểm soát của, các năng lượng thấp đối với phần lớn kinh nghiệm của nó. Bấy giờ, trên Con Đường Dự Bị, năng lượng kép của linh hồn bắt đầu ngày càng tích cực, và con người tìm cách, một cách hữu thức, sử dụng thể trí của y, và biểu lộ bác ái-minh triết trên cõi trần. Đây là một phát biểu đơn giản về mục tiêu của mọi người chí nguyện. Khi năm năng lượng đang bắt đầu được sử dụng một cách hữu thức và khôn ngoan trong việc phụng sự, khi đó một nhịp điệu

được thiết lập giữa phàm ngã và linh hồn. Cứ như là khi đó có một từ trường đã được thành lập, và hai đơn vị rung động và thu hút này, hoặc năng lượng được tập hợp, bắt đầu chuyển động nhịp nhàng vào lĩnh vực ảnh hưởng của nhau. Trong các giai đoạn đầu, điều này chỉ xảy ra thỉnh thoảng và hiếm khi. Về sau nó xảy ra thường xuyên hơn, và do đó một con đường tiếp xúc được thành lập vốn cuối cùng trở thành đường lối ít đối kháng nhất, "con đường tiếp cận quen thuộc", như nó đôi khi được gọi về mặt bí truyền. Như vậy, một nửa đầu tiên của "cầu", hay antaskarana, được xây dựng. Vào thời điểm trải qua cuộc điểm đạo thứ ba, con đường này được hoàn thành, và điểm đạo đồ có thể "chuyển tới các cõi giới cao theo ý muốn, để các cõi giới thấp xa ở phía sau; hoặc y có thể trở lại và chuyển lên con đường dẫn từ bóng tối ra ánh sáng, từ ánh sáng đến bóng tối, và từ các cõi giới ở dưới thấp vào các lĩnh vực của ánh sáng".

Như vậy, hai thành một, và sự nhất trí lớn đầu tiên trên con đường trở lại được hoàn tất. Giai đoạn thứ hai của con đường khi đó phải được bước lên, dẫn đến một sự hòa hợp thứ hai còn quan trọng lớn lao hơn nữa, ở chỗ nó dẫn đến sự hoàn thành giải thoát khỏi ba cõi thấp. Phải nhớ rằng linh hồn, đến lượt nó, là một sự kết hợp của hai năng lượng, cộng với năng lượng của tinh thần, mà ba năng lượng thấp là phản ánh của nó. Nó là một tổng hợp năng lượng của chính Sự Sống (vốn thể hiện như là nguyên khí sự sống trong thế giới hình tướng), của năng lượng trực giác, hoặc bác ái-minh triết tinh thần hay sự hiểu biết (vốn thể hiện như là tính nhạy cảm và cảm xúc trong thể cảm dục), và của trí tuệ tinh thần, mà phản ánh của nó trong bản chất thấp là thể trí hoặc nguyên khí trí tuệ trong cõi giới hình tướng. Trong ba năng lượng này, chúng ta có Atma-buddhi-manas của văn liệu Thông

Thiên Học. Chúng là tam nguyên cao được phản ánh trong ba hạ thể, và tập trung qua linh hồn thể trên những phân cảnh cao của cõi trí trước khi được "kết tụ vào luân hồi", như nó được gọi là về mặt bí truyền.

Khi hiện đại hoá các khái niệm, chúng ta có thể nói rằng các năng lượng làm sinh động thể xác và sự sống thông minh của các nguyên tử, các trạng thái cảm xúc nhạy cảm, và trí thông minh cuối cùng phải được phối trộn với, và được chuyển hóa thành, các năng lượng làm sinh động linh hồn. Các năng lượng này là trí tuệ tâm linh, truyền đạt sự giác ngộ; bản chất trực giác, trao truyền nhận thức tâm linh; và sự sinh động thiêng liêng.

Sau cuộc điểm đạo thứ ba, "Con Đường" được tiến hành với tốc độ cực kỳ nhanh chóng, và "cây cầu" được hoàn thành, kết nối hoàn hảo Tam Thượng Thể tinh thần cao siêu và phản ánh vật chất thấp. Ba cõi giới của linh hồn và ba cõi giới của phàm ngã trở thành một cõi giới, trong đó điểm đạo đồ làm việc và hoạt động, không thấy có sự phân biệt, xem một cõi giới như là cõi giới của cảm hứng và cõi giới kia như là cấu thành lĩnh vực phụng sự, nhưng xem cả hai như cùng nhau tạo thành một thế giới hoạt động. Trong số hai cõi giới này, thể dĩ thái chủ quan (hoặc thể của cảm hứng sinh động) và thể xác đậm đặc là những biểu tượng trên cõi bên ngoài.

Việc bắc cầu antaskarana này được xây dựng như thế nào? Các bước mà các đệ tử phải tuân theo là gì? Ở đây chúng ta không xem xét Con Đường Dự Bị mà trên đó các khuyết điểm chính **[71]** nên được loại bỏ và trên đó các đức tính chủ yếu cần được phát triển. Nhiều giáo huấn tâm thức được đưa ra trong quá khứ đã đặt ra các quy tắc cho việc vun bồi các đức tính và các phẩm chất cho con đường đệ tử, và cũng là điều cần thiết cho sự tự chủ, cho sự khoan dung và

cho sự vị tha. Nhưng đây là những giai đoạn sơ đẳng và cứ cho là nên được dùng cho các môn sinh của Bộ Luận này. Các môn sinh như thế có lẽ bận rộn không chỉ với sự thiết lập khía cạnh nhân cách của con đường đệ tử, mà còn với các yêu cầu sâu xa và khó khăn hơn đối với những người có mục đích là được điểm đạo.

Chính là chúng ta quan tâm tới công việc của những "người xây cầu ". Đầu tiên, người ta nói rằng việc thực sự xây dựng antaskarana chỉ diễn ra khi đệ tử đang bắt đầu được tập trung rõ rệt vào các phân cảnh trí tuệ, và do đó khi thể trí của y hoạt động một cách thông minh và hữu thức. Y phải bắt đầu ở giai đoạn này để có một ý tưởng chính xác nào đó hơn là trường hợp đã có từ trước đến giờ về những phân biệt tồn tại giữa Nhà Tư Tưởng, cơ cấu của tư tưởng và chính tư tưởng, bắt đầu với hoạt động bí truyền có hai mặt của nó, đó là:

1. Sự nhận thức về, và tính dễ tiếp thu với, *các ý tưởng*.

2. Khả năng sáng tạo trong việc kiến tạo hình tư tưởng một cách hữu thức.

Điều này tất nhiên liên quan đến một thái độ trí tuệ mạnh mẽ và một sự tái định hướng thể trí tới thực tại. Khi đệ tử bắt đầu tự tập trung y vào cõi trí (và đây là mục đích hàng đầu của việc thiền định), y bắt đầu làm việc trong chất trí và tự rèn luyện y vào các quyền năng và sử dụng tư tưởng. Y đạt được một mức độ kiểm soát thể trí; y có thể quay ngọn đèn pha của thể trí vào hai hướng – vào thế giới của nỗ lực con người, và vào thế giới của hoạt động linh hồn. Cũng như linh hồn tạo một con đường cho nó bằng cách phóng chiếu chính nó theo một tuyến hoặc dòng năng lượng vào ba cõi thấp, cũng thế, đệ tử bắt đầu **[72]** một cách hữu thức phóng chiếu y vào các cõi giới cao. Năng lượng của y đi ra, qua

trung gian của thể trí có kiểm soát và có định hướng, vào cõi giới tâm linh cao siêu, và vào lĩnh vực của trực giác. Một hoạt động tương hỗ được thiết lập như thế. Phản ứng này giữa thượng trí và hạ trí được nói một cách biểu tượng trong thuật ngữ về ánh sáng, và "con đường thắp sáng" (một thuật ngữ thường được sử dụng) xuất hiện giữa phàm ngã và Tam Thượng Thể tâm linh, xuyên qua linh hồn thể, cũng như linh hồn tiếp xúc rõ rệt với bộ não qua thể trí. "con đường thắp sáng" này là cây cầu được soi sáng. Nó được xây dựng nhờ việc thiền định; nó được xây dựng nhờ nỗ lực liên tục để được thu hút tới trực giác, qua việc phụng sự và tuân phục Thiên Cơ (vốn bắt đầu được nhận thức ngay khi trực giác và thể trí đồng cảm với nhau) và qua một sự sáp nhập hữu thức vào nhóm phụng sự, và vì các mục đích đồng hóa vào tổng thể. Tất cả những tính chất và hoạt động này dựa trên nền tảng của cá tính tốt đẹp và những phẩm chất được phát triển trên Con Đường Dự Bị.

Nỗ lực để được thu hút tới trực giác đòi hỏi sự tham thiền huyền bí có định hướng (chứ không phải có tính khát vọng). Nó đòi hỏi một trí thông minh lão luyện, sao cho đường ranh giới giữa nhận thức trực giác và các hình thức của tâm thông cao có thể được nhìn thấy rõ ràng. Nó đòi hỏi một việc giữ giới luật không ngừng của thể trí, sao cho nó có thể "giữ nó ổn định trong ánh sáng", và việc phát triển một sự lý giải đúng đắn có văn hóa sao cho kiến thức trực giác đã đạt được bấy giờ có thể bao bọc nó trong các hình tư tưởng đúng đắn.

Sự phụng sự hay vâng theo Thiên Cơ hàm ý điều gì khác hơn là một nhận thức mơ hồ và không rõ ràng rằng Thượng Đế có một Thiên Cơ và chúng ta được bao gồm trong nó. Nó nhiều hơn là một sự ẩn mình vào trong bóng tối của ý

chí Thượng Đế. Nó đòi hỏi một sự phân biệt khôn ngoan giữa: **[73]**

1. Viễn cảnh chung và Thiên Cơ thế giới rộng lớn cho hành tinh, và

2. Những giai đoạn trước mắt của Thiên Cơ, trong đó sự hợp tác thông minh vào lúc này, và trong hiện tại trước mắt, được yêu cầu

Một mối quan tâm sâu sắc vào các căn chủng cuối cùng và sự suy đoán về sự sống tiến triển trên các hành tinh khác có thể là thú vị, nhưng nó tương đối vô ích và vô dụng; nó thêm thắt quá mức cho trí tưởng tượng, gây ra sự yêu thích chi tiết không thể kiểm tra được, việc mất thời gian vào sự phỏng đoán nhiệt tình, và những điều hão huyền của một trí tuệ không được khai sáng. Phần của Thiên Cơ liên quan đến việc áp dụng trước mắt của nó thì thú vị và hữu ích. Việc tuân thủ mục đích và nhiệm vụ trước mắt là đặc trưng của đệ tử lão luyện. Những người biết nhiều hơn về Thiên Cơ so với chúng ta, không để cho tâm trí của họ ở trên những giả thuyết không thể chứng minh, tuy có thể xảy ra, cho sự phát triển chủng tộc trong tương lai. Họ tập trung sự chú ý của họ vào những gì phải được chú tâm vào thời gian trước mắt này. Tôi muốn kêu gọi mọi đệ tử làm giống như vậy, vì khi làm thế, có thể bắc cầu cho khoảng trống và liên kết hai bờ của giai đoạn cao và giai đoạn thấp của tâm thức, giữa thời đại cũ và thời đại mới, giữa Thiên giới và giới nhân loại, và do đó có chỗ đứng của họ trong hàng ngũ của Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian, mà nhiệm vụ gian khổ của nhóm này kêu gọi nỗ lực hy sinh của chúng ta. Sự hợp nhất hữu thức trong nhóm đòi hỏi việc chấm dứt sự sống phàm ngã, và mang lại sự phụ thuộc của bản ngã nhỏ bé vào công việc của tổng thể. Những lời này được viết và đọc một cách dễ dàng; tuy nhiên, chúng

thể hiện nhiệm vụ của mọi đệ tử tại thời điểm này. Nơi nào mà động cơ và nhận thức này còn thiếu, thì đệ tử vẫn còn cách xa mục tiêu của y.

Cũng có thể phát biểu ở đây rằng việc xây dựng cây cầu mà tâm thức có thể hoạt động qua đó một cách dễ dàng **[74]** cả trong các cõi giới cao và các cõi giới thấp, chủ yếu được mang lại bởi một xu hướng sống có định hướng rõ rệt, vốn kiên định thúc đẩy con người theo chiều hướng của thế giới của những thực tại tâm linh, và các hoạt động năng động nhất định của sự định hướng hoặc tập trung có chỉ đạo, có kế hoạch, và sắp xếp thời gian cẩn thận. Trong tiến trình cuối cùng này, *thành tựu* của những tháng hay năm trước được đánh giá chặt chẽ; *hiệu quả* của thành tựu đó lên cuộc sống hằng ngày và trong các bộ máy thể xác cũng được nghiên cứu một cách cẩn thận; và *ý muốn sống* như một thực thể tinh thần được đưa vào tâm thức với một sự xác định và một quyết tâm vốn tạo ra sự tiến bộ ngay lập tức.

Các đệ tử trong các nhóm của một số các Chân Sư (không phải tất cả) được khuyến khích, mỗi bảy năm, thực hiện điều này và tự đưa họ vào điều được gọi về mặt bí truyền là một "bước ngoặt của sự an trụ". Tiến trình này ở trong bản chất của một việc xem xét, chẳng hạn như người ta áp đặt lên tâm thức vào ban đêm, nó chỉ được thực hiện trong một khoảng thời gian nhiều năm thay vì nhiều giờ. Tư tưởng này đáng để xem xét.

Việc xây dựng antaskarana được tiến hành chắc chắn nhất trong trường hợp của mỗi người chí nguyện thành tâm. Khi công việc được tiến hành một cách thông minh và với sự nhận thức đầy đủ về mục đích mong muốn, và khi người chí nguyện không chỉ nhận thức tiến trình, mà còn chú ý và tích

cực khi thực hiện nó, bấy giờ công việc này tiếp diễn nhanh chóng và cây cầu được xây dựng.

Một điều duy nhất cần được thêm vào liên quan với việc xây dựng antaskarana, và đó là phát biểu về một sự kiện có ý nghĩa rằng càng nhiều người có thể đạt được sự liên kết này của khía cạnh cao và thấp của bản thể con người, thì nhiệm vụ cứu rỗi thế giới sẽ tiến hành nhanh chóng hơn. Công việc này càng được tiến hành cẩn thận và kiên trì, thì Thánh Đoàn của hành tinh sẽ càng sớm phục hồi nhiệm vụ và tình trạng cổ xưa của Nó trên thế giới, và **[75]** các bí pháp sẽ sớm được phục hồi, và do đó, hoạt động của thế giới sẽ phù hợp với Thiên Cơ một cách hữu thức hơn. Mỗi đơn vị riêng lẻ của gia đình nhân loại thành công trên Con Đường Đệ Tử, trong bản thân y, có thể có tầm quan trọng tương đối nhỏ. Nhưng các đơn vị được tập trung lại có uy lực rất to lớn. Tôi kể với bạn vào lúc này để cổ vũ và động viên bạn, đó là những con số các đệ tử trên thế giới đang gia tăng rất đáng kể. Đau khổ và bất an, sự e sợ và các tiến trình mà theo đó sự dứt bỏ và sự lãnh đạm được thực thi, đang làm công việc cần thiết của chúng. Đây đó trên toàn thế giới, trong mỗi quốc gia, và thực tế mỗi tuần, những người nam và nữ đang bước ra khỏi Con Đường Dự Bị để bước lên Con Đường Đệ Tử. Trong điều này có niềm hy vọng của thế giới ngày nay. Trong thực tế này có thể nhận thấy hoạt động của các Chân Sư tăng lên rất nhiều.

Sự kiện này, hoặc thời kỳ chuyển tiếp này, không bao giờ diễn ra trước khi sợi tơ năng lượng mỏng manh đầu tiên (như sợi cáp thép đầu tiên trên một cây cầu cõi trần) đã neo chặt nó trên bờ bên kia; như vậy, một vận hà liên lạc tinh tế và (lúc đầu) gần như mơ hồ được thiết lập giữa bản chất cao và bản chất thấp, giữa cõi giới của linh hồn và các cõi giới của

các sự vụ nhân loại. Mỗi tháng, vào thời điểm trăng tròn, các Chân Sư đang đẩy mạnh các nỗ lực của các Ngài, và những người nam và nữ đang được chuẩn bị cho tiến trình Điểm đạo với sự nhanh chóng một cách an toàn tối đa. Hãy nhớ rằng sự hiểu biết phải luôn luôn song hành với việc hiểu rõ về mặt trí tuệ đối với một chủ đề, và chính điều này giữ lại một số đệ tử ra khỏi bước tiến lớn lao này.

Trong việc thực hiện nhiệm vụ tiếp theo, trong việc thiết lập xu hướng sống tận tụy hướng tới thực tại, trong việc xua tan ảo tưởng, và trong việc thực hiện việc phụng sự với tình thương và sự hiểu biết, – công việc được tiến hành như thế. Liệu đây có phải là **[76]** nỗ lực vượt ra ngoài tầm với của bất kỳ ai trong chúng ta? Hoặc liệu các hàm ý của nó vượt quá sự hiểu biết của chúng ta? Tôi không nghĩ vậy.

c. BẢY PHƯƠNG PHÁP DÀNH RIÊNG CỦA CUNG

Như chúng ta đã thấy, tiến trình chiếm hữu này là một vấn đề kép, hay đúng hơn, nó liên quan đến một hoạt động kép – hoạt động của việc lấy và cho, của việc nắm bắt và từ bỏ, của việc thiết lập một sự nắm giữ điều được mong muốn, và việc dứt bỏ điều đã được nắm giữ. Các loại người khác nhau xuất hiện theo cung này hay cung kia trong bảy cung, có mỗi cách cụ thể của họ để làm điều này. Tôi sẽ chỉ ra những điều này. Đồng thời, phải nhớ rằng ý nghĩa thực sự của những gì được miêu tả và ý nghĩa của điều xảy ra chỉ có thể được hiểu bởi những người đang trong tiến trình từ bỏ này. Giai đoạn chiếm hữu được trải qua một cách mù quáng và vô thức. Con người không biết điều mà y làm. Chỉ về cuối cuộc hành hương dài và tiến trình chiếm hữu của y mà y phát hiện ra rằng y thật sự quá mệt mỏi khi nắm lấy những điều không thiết yếu và vật chất, và y sẵn sàng như thế nào cho

công việc dứt bỏ. Trong cuộc đời của mỗi người trên cõi trần, là người đã sống trọn vẹn và đúng kỳ hạn nhiều năm, tiến trình kép này có thể được nhìn thấy một cách tượng trưng. Trong giới trẻ, những người thiếu suy nghĩ (và tất cả đều thiếu suy nghĩ, vì đó là cách của thiên nhiên) bám chặt vào cuộc sống và không suy nghĩ đến thời điểm khi phải có một sự từ bỏ việc bám chặt vào sự sống cõi trần. Những thanh niên này quên, và quên một cách chính đáng, việc không thể tránh việc dứt bỏ cuối cùng có tính biểu tượng mà chúng ta gọi là Cái Chết. Nhưng khi cuộc sống đã đóng vai trò của nó và tuổi già đã gây thiệt hại cho những lợi ích và sức mạnh, con người mệt mỏi và chán đời không sợ hãi tiến trình dứt bỏ và không tìm cách bám chặt vào những gì mà trước đây đã được ham muốn. Y chào đón cái chết, và sẵn lòng từ bỏ những gì mà trước đây đã thu hút sự chú ý của y. [77]

Khi xem xét các tiến trình chiếm hữu, các cụm từ sau đây nên được nghiên cứu, khi chúng cung cấp một ánh sáng cho các giai đoạn khác nhau từ các góc độ khác nhau: –

1. Giai đoạn cụ thể hóa và vật chất hóa. Linh hồn lấy cho bản thân nó những gì nó cần và mong muốn cho việc xây dựng hình tướng.

2. Giai đoạn lâm phàm, được diễn ở thời điểm này một cách mù quáng.

3. Thời kỳ mà trong đó sự thỏa mãn các ham muốn là mục tiêu chính. Những điều này gồm mọi phương diện từ sự ham muốn vật chất và việc thỏa mãn nó, tới một mong muốn chung và không xác định đối với sự giải thoát.

4. Các quy trình chi tiết về sự chiếm hữu

a. Một cơ thể hoặc các thể.

b. Một lớp vỏ hoặc các lớp vỏ.

c. Một hiện thể hoặc các hiện thể.

d. Một hình tướng hay các hình tướng.

5. Sự chìm đắm trong bóng tối. Đây là kết quả của sự ham muốn. Bóng tối của vô minh đã được chọn và con người đã bắt đầu, qua ham muốn, tạo ra con đường của y từ bóng tối đến ánh sáng, từ vô minh đến sự hiểu biết, từ giả đến Chân. Đó là công việc mang tính biểu tượng vĩ đại của Hội Tam Điểm. Đó là một sự giải thích Con Đường Từ Bỏ.

6. Con Đường ra đi để sở hữu.

7. Tính ích kỷ, đặc điểm chính của bản ngã liên quan với, và đồng nhất hóa với, phi ngã.

8. Yêu thích sở hữu, việc bán rẻ tình yêu thiêng liêng.

9. Tính hám lợi, ảo tưởng về nhu cầu vật chất.

10. Thời kỳ được gọi trong Kinh Thánh, thời kỳ "sinh hoạt trụy lạc" ở vai trò Đứa Con Đi Hoang.

11. Việc áp dụng và sử dụng năng lượng cho mục đích cá nhân, ích kỷ. [78]

12. Sự sống phàm ngã, với tất cả những gì được ngụ ý trong đó, – tham vọng, mục đích ích kỷ, v.v…

13. Bám chấp vào cái thấy, cái biết, và cái quen thuộc, các hình tướng khách quan, bên ngoài.

14. Giai đoạn mà trong đó các hình tư tưởng được xây dựng, lúc đầu một cách vô minh, và sau đó một cách ích kỷ cố tình.

15. Thời kỳ mê mải vào những sự việc thuộc trần gian.

16. Thế gian, xác thịt, và ma quỷ.

Về phía biểu hiện của linh hồn, vốn được chi phối bởi sự dứt bỏ, các cụm từ và câu sau đây sẽ cung cấp một ý tưởng về sự tiến bộ và mục đích: –

1. Giai đoạn tinh thần hóa và thoát khỏi vật chất hóa. Linh hồn hoạt động với mục đích giải thoát ở trước mặt nó, chứ không phải kinh nghiệm cõi trần thêm nữa.

2. Sự từ bỏ sự sống hình tướng.

3. Thời kỳ mà trong đó trải nghiệm sự chán ngấy; các ham muốn đã quá chiếm ưu thế và thường được thỏa mãn đến nỗi chúng không còn thu hút nữa.

4. Các tiến trình chi tiết của việc giải thoát khỏi

a. Một cơ thể hoặc các thể.

b. Một lớp vỏ hoặc các lớp vỏ.

c. Một hiện thể hoặc các hiện thể.

d. Một hình tướng hay các hình tướng.

5. Sự xuất hiện vào trong ánh sáng, một cách tượng trưng, diễn đạt điều ngược lại của việc chìm đắm trong bóng tối.

6. Con Đường Hoàn Nguyên, được thúc đẩy bởi mong muốn không chiếm hữu gì cho bản ngã tách biệt. Sự khởi đầu của tâm thức tập thể và công việc tập thể.

7. Lòng vị tha, đặc điểm chính của Linh Hồn hay Chân Ngã.

8. Thoát khỏi ham muốn chiếm hữu, thoát khỏi tính hám lợi, và do đó tình trạng vô dục (desirelessness). **[79]**

9. Thiết lập ý thức về thực tại như là nguyên tắc chỉ đạo của sự sống.

10. Sự trở lại của Đứa Con Đi Hoang về nhà Cha.

11. Việc áp dụng và sử dụng năng lượng cho mục đích tập thể và hợp tác với Thiên Cơ cho tổng thể.

12. Sự sống linh hồn với tất cả những gì được hàm ý trong cụm từ đó.

13. Lòng bác ái của Thượng Đế tương phản với tình yêu bản thân.

14. Sự gắn bó với những thứ vô hình, đích thực, chủ quan và Chân Thật, vốn chỉ có thể xảy ra khi đã có sự dứt bỏ khỏi những gì được thấy, điều sai, khách quan và không thật.

15. Sự giải thoát hoàn toàn khỏi sự kiểm soát của hạ trí.

16. Thời kỳ mà trong đó trung tâm quan tâm là Thiên giới và giới linh hồn.

17. Thực tại. Vô sắc tướng. Thượng Đế.

Nên nhớ rằng, khi xem xét các phương pháp của bảy cung về sự chiếm hữu và các giai đoạn đảo ngược, đó là chúng ta đang bàn đến các năng lượng. Các môn sinh huyền bí phải ngày càng phải tư duy và làm việc dưới dạng năng lượng. Những năng lượng này được nói đến một cách bí truyền là "có các hiệu quả thúc đẩy, các hấp dẫn từ tính, và các hoạt động có tập trung." Các luồng hoặc những phát xuất năng lượng tồn tại, như được biết rõ, theo bảy trạng thái hay tính chất chính. Chúng mang các con của nhân loại vào luân hồi và rút họ ra từ luân hồi. Chúng có những tính chất và đặc điểm đặc biệt của riêng chúng, và những điều này quyết định bản chất của các hình tướng được xây dựng, tính chất của sự sống được biểu lộ tại bất kỳ thời điểm cụ thể nào hoặc trong bất kỳ hóa thân đặc biệt nào, độ dài của chu kỳ sống, và sự xuất hiện và biến mất của bất kỳ trạng thái nào của ba trạng thái hình tướng. Một số đoạn văn ngắn sẽ đủ để định nghĩa mỗi một trong các giai đoạn chiếm hữu. Các đoạn trình bày tỉ mỉ các phương pháp dứt bỏ đã được đưa ra trước đây trong *Luận về Huyền Linh Thuật*. **[80]**

Cung Một. Năng lượng Ý Chí hay Quyền Lực. Khía cạnh Tác Nhân Hủy Diệt.

Các linh hồn trên cung này được nói đến một cách huyền bí là "đâm sầm vào luân hồi theo cách của họ". Họ chiếm đoạt một cách năng động những gì mà họ cần. Họ không cho phép có sự cản trở trong những thỏa mãn các ham muốn của họ. Họ đứng một mình trong một sự biệt lập tự

hào, hãnh diện trong sức mạnh của họ, và sự tàn nhẫn của họ. Những phẩm chất này phải được chuyển hóa thành việc sử dụng quyền lực một cách thông minh vốn làm cho chúng trở thành những nhân tố mạnh mẽ trong Thiên Cơ, và các trung tâm lực có tính thu hút, tập trung những người hoạt động và các mãnh lực xung quanh họ. Một minh chứng về điều này có thể được nhìn thấy trong công việc của Chân Sư Morya, vốn là trung tâm, trung tâm thu hút có từ tính của tất cả các nhóm bí truyền, trao cho họ, bằng quyền năng của Ngài, khả năng hủy diệt những gì không đáng mong muốn trong cuộc sống của các đệ tử. Đừng quên rằng công việc kích thích những gì cần thiết là một trong những nhiệm vụ chính của một vị Chân Sư, và sức mạnh của một đệ tử để tiêu diệt những gì giới hạn y là rất cần thiết. Các linh hồn của cung này, khi họ đi vào luân hồi qua sự ham muốn, *nắm giữ*. Điều này thể hiện bản chất của sự thể hiện sức mạnh được sử dụng. Có một mức độ mãnh liệt trong kỹ thuật của họ. Cuối cùng họ "chiếm lấy vương quốc thiên đàng bằng vũ lực."

Cung Hai. Năng lượng Bác Ái-Minh triết

Các linh hồn trên cung này sử dụng phương pháp "tập hợp lại", hoặc "rút vào". Linh hồn thiết lập một rung động (chúng ta có thể chỉ hiểu chút ít ý nghĩa thực sự của từ đó) và rung động ảnh hưởng đến môi trường của nó, và các nguyên tử của chất liệu trên cả ba cõi được thu hút vào điểm năng lượng trung tâm. Phương pháp này tương đối nhẹ nhàng, khi so sánh với phương pháp của cung một, và tiến trình này hơi dài hơn trong khi việc phủ bóng (được tiến hành trước khi nhập vào **[81]** ba cõi thấp cho các mục đích xuất hiện) lâu hơn rất nhiều. Điều này ám chỉ việc phủ bóng chất liệu được xây dựng vào trong hình tướng, chứ không phải việc phủ bóng

hình tướng được hoàn chỉnh, tức là đứa trẻ trong bụng mẹ. Trong trường hợp đầu, có thể nói rằng các linh hồn trên cung một bất ngờ và nhanh chóng trong mong muốn lâm phàm của họ, và trong các phương pháp được dùng. Các linh hồn trên cung hai chậm hơn trong việc đi tới hành động "thúc đẩy" đó (theo ý nghĩa của sự thúc đẩy tới hành động chứ không phải thúc đẩy về thời gian), vốn dẫn đến việc sản xuất huyền bí một sự xuất hiện để biểu lộ.

Các linh hồn trên cung này, khi họ đi vào luân hồi qua mong muốn, *thu hút.* Họ có từ tính hơn là họ năng động; họ có tính xây dựng, và họ làm việc theo đường lối ít đối kháng nhất trong vũ trụ của chúng ta, đối với mọi sự sống và hình tướng.

Cung Ba. Năng lượng Thông Tuệ Hoạt động

Giống như việc nắm giữ và thu hút là các điều kiện áp dụng cho các phương pháp của hai cung đầu tiên, cũng thế, một tiến trình "thao tác chọn lọc" là đặc trưng của cung thứ ba này. Phương pháp này là hoàn toàn khác nhau trong kỹ thuật của nó với hai phương pháp được đề cập ở trên. Có thể nói rằng âm điệu sinh ra hoạt động được các linh hồn trên cung này thiết lập, đó là các nguyên tử của các cõi khác nhau chuyển động như thể đáp ứng hữu thức với một tiến trình chọn lọc. Hoạt động rung động của linh hồn làm cho chính nó được cảm nhận, và các nguyên tử thu thập từ các mức độ rất khác nhau để đáp ứng với một tính chất nhất định trong sự rung động. Nó có tính tuyển chọn hơn nhiều so với trong trường hợp của cung hai.

Giống như các linh hồn trong trường hợp đầu tiên dường như *nắm bắt* bừa bãi những gì họ cần, và ép buộc các chất liệu được nắm bắt như vậy vào hình tướng hoặc sắc

tướng cần thiết, phủ cho nó tính chất cần thiết theo một cách năng động và mạnh mẽ, và cũng giống như các linh hồn cung hai thiết lập một chuyển động tập hợp vật chất từ **[82]** môi trường ở ngay xung quanh, và áp đặt lên nó, qua sự *thu hút từ tính*, tính chất mong muốn, cũng thế, trong trường hợp của các linh hồn trên cung ba, vật liệu cần thiết được lựa chọn ở đây đó, những thứ đã chọn đã có tính chất cần thiết (hãy lưu ý sự khác biệt này) và không có gì bị áp đặt. Do đó, sẽ rõ ràng là chính chất liệu tồn tại trong ba loại chính, và rằng ba loại này là những tương ứng về chất với Ba Ngôi của Tam Vị Nhất Thể (Trinity) hay với ba thể của con người đang luân hồi. Chúng cũng tương tự trong trạng thái thứ ba của thiên tính (sự sống của Ngôi thứ ba của Tam Vị Nhất Thể) với tính chất của các hiện thể định kỳ mà qua đó sự biểu lộ diễn ra.

Một bộ phận hoặc loại của chất liệu này là *được điện hóa một cách năng động*, và từ đây tất cả những chân ngã cung một chọn vật liệu cần thiết trong ba cõi. Một loại chất liệu khác *được điện hóa theo cách có từ tính*, và từ đó tất cả những chân ngã cung hai chọn những gì mà họ cần để biểu lộ, trong thời gian và không gian. Loại chất liệu thứ ba *được điện hóa theo cách khuếch tán* (Tôi không biết có từ nào thích hợp hơn để diễn đạt ý định), và mọi chân ngã cung ba lấy từ đó hạn mức chất liệu cần thiết của họ để xây dựng các hình tướng cho biểu lộ.

Liên quan đến các phương pháp, kỹ thuật và các loại chất liệu được các linh hồn sử dụng trên bốn cung thứ yếu còn lại, chúng nhất thiết phải có đủ điều kiện theo các đặc tính của cung chính thứ ba, vốn cuối cùng tổng hợp chúng.

Bảng kê sau đây là một nỗ lực để xác định những gì hầu như không thể làm cho dễ hiểu bằng lời nói. Từ góc độ của nhà huyền bí giác ngộ thì nó vô nghĩa, thậm chí còn nhiều

hơn đối với học sinh trung bình, bởi vì cho đến nay bí nhiệm về điện và bản chất thật sự của hiện tượng điện (so với không có gì khác) vào thời điểm này là một bí mật chưa được tiết lộ, thậm chí cho nhà khoa học cao cấp nhất của các nhà khoa học hiện đại.

[83]

Cung	Năng lượng	Kỹ thuật	Tính chất	Nguồn (Source)
1	Quyền Lực hay Ý Chí	Nắm giữ	Mục đích năng động	Các hình tướng được điện hóa một cách năng động
2	Bác Ái-Minh triết	Thu hút	Bác ái	Các hình tướng được điện hóa theo từ tính
3	Hoạt động Sáng suốt	Chọn lựa	Trí tuệ	Các hình tướng được điện hóa theo cách khuếch tán
4	Mỹ Lệ hay Nghệ Thuật	Nhất quán	Thống nhất	Các hình tướng được điện hóa một cách hài hòa
5	Khoa học	Biến phân	Phân biện	Các hình tướng được điện hóa theo cách kết tinh
6	Chủ nghĩa Lý Tưởng	Đáp ứng	Nhạy cảm	Các hình tướng được điện hóa một cách linh động
7	Tổ Chức	Phối kết	Xuất hiện	Các hình tướng được điện hóa theo cách vật chất

Rằng có một thứ giống như điện, rằng có lẽ nó là nguyên nhân cho tất cả những gì có thể nhìn thấy, được cảm nhận và được biết, và rằng toàn bộ vũ trụ là một biểu hiện của năng lượng điện, – tất cả điều này có thể được phát biểu và ngày nay sắp được công nhận. Nhưng khi điều đó đã được nói, bí nhiệm vẫn còn, và sẽ không được tiết lộ, ngay cả

ở mức độ một phần, cho đến giữa thế kỷ tới. Khi đó sự mặc khải có thể xảy ra, khi sẽ có nhiều điểm đạo đồ hơn trên thế giới, và nội nhãn và nội nhĩ sẽ được nhận thức rộng rãi và có mặt. Khi con người đạt tới một sự hiểu biết rõ ràng hơn về thể dĩ thái và bảy bí huyệt (mà tất cả đều liên quan đến bảy cung, và trong sự biểu lộ của chúng cho thấy bảy đặc điểm và kỹ thuật về các cung được lên bảng kê ở đây), bấy giờ một ánh sáng thêm nào đó dễ hiểu có thể được đưa ra về bản chất của bảy loại hiện tượng điện mà chúng ta gọi là bảy cung.

Trên Con Đường Trở Về và liên quan đến tiến trình dứt bỏ, đánh dấu sự tiến bộ của linh hồn hướng tới sự giải thoát và sự kết thúc của thời kỳ chiếm hữu, một số đoạn trong *Luận về Huyền Linh Thuật* đưa ra rõ ràng **[84]** kỹ thuật dự định. Chúng như sau, và được tìm thấy trên các trang 288 và 289.

Cung Một:– " Các Thần Lực hãy tập hợp lại. Hãy để cho chúng leo tới Chốn Cao Thâm, và từ địa vị cao cả đó, linh hồn hãy nhìn ra một thế giới bị phá hủy. Sau đó hãy phát ra linh từ: Ta vẫn còn tồn tại."

Cung Hai:– "Hãy để cho mọi sự sống được rút tới Trung tâm, và như thế nhập vào tâm Bác Ái Thiêng liêng. Bấy giờ, từ Sự Sống hữu tình đó, linh hồn hãy nhận thức tâm thức của Thượng Đế. Hãy phát ra linh từ, vang dội qua sự im lặng: 'Không có gì ngoài Ta!'"

Cung Ba:– "Hãy để cho đội quân của Chúa, đáp ứng với linh từ chấm dứt các hoạt động của chúng. Kiến thức hãy kết thúc trong minh triết. Hãy để cho điểm rung động trở thành điểm thụ động, và theo mọi đường hướng, hãy tập trung thành Một. Linh hồn hãy nhận thức sự Đơn Nhất trong sự Đa Dạng (the One in Many), và linh từ hãy phát ra trong sự hiểu biết hoàn hảo: 'Ta là Người Hoạt Động và là Công Việc, Đấng Duy Nhất Tồn Tại'"

Cung Bốn:– "Hãy để cho vinh quang bên ngoài mất đi và vẻ đẹp của ánh sáng bên trong tiết lộ Đấng Duy Nhất. Hãy để sự bất hòa nhường chỗ cho sự hài hòa, và từ trung tâm của ánh sáng ẩn giấu, hãy để cho linh hồn phát biểu: Hãy để cho linh từ ngân ra: 'Vẻ đẹp và vinh quang không che giấu Ta. Ta vẫn được lộ ra. Ta hiện hữu.'"

Cung Năm:– "Hãy để cho ba hình thức năng lượng điện chuyển lên đến Vị Trí Quyền Lực. Hãy để cho các mãnh lực của đầu và tim, và mọi trạng thái bên dưới hòa trộn nhau. Sau đó, hãy để cho linh hồn nhìn ra trên một thế giới nội tâm của ánh sáng thiêng liêng. Hãy để cho linh từ chiến thắng phát ra: "Ta đã chủ trị năng lượng vì ta là chính năng lượng. Vị Chủ Nhân và những gì được chủ trị chỉ là Một'".

Cung Sáu:– "Hãy để cho mọi ham muốn ngừng lại. Hãy để cho khát vọng chấm dứt. Sự tìm kiếm đã hết. Linh hồn hãy nhận thức rằng nó đã đạt được mục tiêu, và từ lối vào Sự Sống vĩnh cửu và Hòa bình vũ trụ, hãy để linh từ xướng lên: 'Ta là người tìm kiếm và vật được tìm kiếm. Ta nghỉ ngơi! '"

Cung Bảy:– "Hãy để cho các nhà xây dựng ngừng công việc của họ. Đền Thờ đã được hoàn thành. Linh hồn hãy đi vào di sản của nó và từ Chốn Linh Thánh, hãy ra lệnh cho mọi công việc kết thúc. Sau đó, trong sự im lặng tiếp theo, hãy để cho y ngân lên Linh Từ: 'Việc sáng tạo **[85]** đã xong. Ta là Đấng Tạo Hóa. Không có gì khác còn lại trừ Ta.'"

II. Bảy Định Luật của Sự Sống Linh hồn hay Tập Thể

Bây giờ chúng ta đến một phần nghiên cứu của chúng ta về linh hồn và sự sống của nó, vốn quan trọng thực sự đối với tất cả những ai sống (hoặc bắt đầu sống) và hoạt động như các linh hồn *hữu thức,* thông qua sự chỉnh hợp và nhất

quán rõ rệt. Tuy nhiên, phần này sẽ tương đối khó hiểu đối với tất cả những người mà đời sống của họ được tập trung vào phàm ngã. Qua nhiều thời đại, Kinh Thánh của thế giới và những người đã cố gắng để làm sáng tỏ chúng, đã bận rộn với việc truyền đạt cho nhân loại một sự hiểu biết về bản chất của những tính chất và những đặc điểm vốn có thể phân biệt mọi tín hữu thật sự, mọi người chí nguyện thật sự, và mọi đệ tử chân thành, dù thuộc Cơ Đốc giáo hay giáo phái nào khác. Giáo huấn đã luôn được đưa ra dưới dạng của hành vi tốt và hành động đúng, và do đó được đưa dưới dạng của các *hiệu quả*, được tạo ra bởi các nguyên nhân bên trong vốn đã không phải lúc nào cũng được chỉ định rõ. Về cơ bản, mọi đức tính, những xu hướng tốt, và các tính chất hoàn hảo được cố gắng như vậy, tượng trưng cho sự xuất hiện vào biểu lộ trên cõi trần một số năng lượng và những khuynh hướng, vốn có trong chính linh hồn. Những linh hồn này, đến lượt chúng, đều bị chi phối bởi *những năng lượng và các định luật vốn có một bản chất khác với những thứ chi phối phàm ngã.* Thật quan trọng để nhấn mạnh điều này, và phải nhớ rằng các quyền năng của linh hồn, như chúng đang xuất hiện trong thế giới ngày nay, tạo thành (trong sự thể hiện của chúng) một thể của các hiện tượng vốn sẽ được coi là kỳ diệu, không thể xảy ra và siêu phàm cách đây vài thế kỷ. Những khám phá của khoa học, sự thích ứng của những định luật chi phối vật chất và năng lượng vật chất hướng tới việc phụng sự và nhu cầu ngày càng tăng của nhân loại, những công cụ tinh tế và nhạy cảm của cơ thể con người, và sự nhạy cảm ngày càng tăng của **[86]** bộ máy con người, đã mang lại một ý thức và một nền văn minh thế giới – mặc dù những khiếm khuyết rõ ràng của nó, tất cả đều dựa trên những thái độ chia rẽ và ích kỷ của các phàm ngã mà linh hồn phải làm việc qua đó – là một

sự đảm bảo về thiên tính bẩm sinh của con người, với tất cả những gì có thể là vốn có, và được suy ra, từ cụm từ đó.

Những gì đã chưa được hiểu rõ là những tính chất "thần thánh" mới này, những đặc điểm nhân từ này, và các đức tính từ từ xuất hiện của nhân loại chỉ là những dấu hiệu của những tiềm năng tiềm ẩn, chưa được nghiên cứu một cách khoa học. Những phẩm chất tốt lành được gọi như vậy là vì, trong bản chất, chúng là các năng lượng kiểm soát các mối quan hệ tập thể; những quyền năng được gọi là siêu phàm, về cơ bản là các quyền năng biểu lộ hoạt động tập thể, và các đức tính chỉ là các hiệu quả của đời sống tập thể, được xử lý một cách đúng đắn, đang cố gắng tự biểu lộ chúng trên cõi trần. Khoa học về các mối quan hệ xã hội, về trách nhiệm xã hội, hay đời sống dân sự được phối hợp, về kinh tế khoa học và về các tương tác của con người, đang phát triển, ý thức đang phát triển đều đặn của chủ nghĩa quốc tế, của đoàn kết tôn giáo, và của sự phụ thuộc lẫn nhau về kinh tế, tất cả chúng là những dấu hiệu của các năng lượng của sự sống linh hồn trên cõi trần, và trong gia đình nhân loại. Đó là sự xung đột của những lý tưởng trong thế giới ngày nay; đó là tính nhị nguyên tập trung vốn tạo ra hoang mang như vậy; đó là sự thỏa hiệp và đó là những mâu thuẫn. Ở đây là để tìm ra nguyên nhân của tất cả những sự bất đồng trong thế giới của những lý tưởng văn minh, và các động cơ gây xung đột và rất khác nhau vốn thúc đẩy những người có động cơ và ý định tốt, và có nguyên tắc cao, vào các hoạt động đối kháng.

Hai bộ (sets) nguyên tắc sẽ được nhận thấy kiểm soát đời sống con người – ích kỷ và vị tha, sự tốt đẹp thuộc cá nhân và sự tốt đẹp thuộc tập thể, mục tiêu khách quan và mục tiêu chủ quan, động cơ vật chất và sự thúc đẩy tinh thần, chủ nghĩa yêu nước dân tộc **[87]** và chủ nghĩa lý tưởng thế

giới, niềm tin tôn giáo chia rẽ và liên hiệp các tôn giáo, và tất cả nhiều nhị nguyên được tập trung lại vốn chỉ đơn giản cho thấy chủ nghĩa duy thực (realism) của những người là những phàm ngã (được tích hợp và chia rẽ), hoặc của các linh hồn (được chỉnh hợp và có ý thức tập thể). Đây là sự khác nhau lớn trong thế giới ngày nay; với ảnh hưởng của quyền lực ở về phía sự chia rẽ, vì đó là đường lối có ít đối kháng nhất, và có những biến phân rất quan trọng. Một sự cân bằng của hai bên sẽ dần dần diễn ra, với ảnh hưởng của chủ nghĩa lý tưởng thế giới dần dần chuyển vào lĩnh vực của sự thống nhất linh hồn, cho đến khi cuối cùng (nhưng không phải là khá lâu) sự chú trọng của tư tưởng thế giới sẽ chắc chắn và vĩnh viễn ở "về phía của các thiên thần." Hãy lưu ý chân lý huyền bí của cụm từ quen thuộc đó. Do đó chúng ta có thể tìm kiếm các định luật mới chi phối sự sống linh hồn, vốn là sự sống tập thể, để bắt đầu hoạt động và làm cho sự hiện diện của chúng được cảm nhận. Lúc đầu điều này sẽ làm tăng khó khăn trên thế giới; vì vậy cần phải làm cho ý nghĩa của những định luật này rõ ràng, các mục tiêu của chúng đơn giản và các uy lực của chúng dễ hiểu.

1. Định Luật Hy Sinh

Phần mà bây giờ chúng ta bắt đầu nghiên cứu sẽ khó khăn và có thể gây tranh cãi. Dòng mạch vốn sẽ hướng dẫn chúng ta ra khỏi mê cung rắc rối của tư tưởng mà chúng ta cần phải đi vào, là dòng mạch bằng vàng của lòng bác ái tập thể, sự hiểu biết tập thể, các mối quan hệ tập thể và hành vị tập thể.

Tên Công Truyền	*Tên Bí truyền*	*Biểu tượng*	*Năng lượng Cung*

Định Luật hy sinh	Định Luật của những người chọn để chết.	Một Thập Giá màu hồng với một con chim vàng.	Tuôn đổ năng lượng nhất quán của cung thứ tư .

Định luật hy sinh này, vốn là định luật đầu tiên của các định luật cần được hiểu rõ bởi trí thông minh của con người, và do đó là định luật dễ hiểu nhất đối với con người (vì y đã bị chi phối bởi nó **[88]** và do đó, biết về nó), đã đi đến biểu lộ chính đầu tiên của nó trong kỷ nguyên đang từ từ biến mất này, là kỷ nguyên hiện tại, kỷ nguyên Song Ngư. Định luật này đã luôn luôn hoạt động và tích cực trên thế giới, vì nó là một trong những định luật đầu tiên của các định luật chủ quan bên trong để tự biểu lộ nó một cách hữu thức, và như một lý tưởng tích cực trong cuộc sống con người. Chủ đề của tất cả các tôn giáo trên thế giới đã là sự hy sinh thiêng liêng, sự hy sinh của Thượng Đế vũ trụ qua tiến trình sáng tạo phổ quát, và của các Đấng Cứu Thế, bằng cái chết và sự hy sinh của các Ngài như một phương tiện của sự cứu rỗi, và sự giải thoát, và sự tự do cuối cùng. Sự mù quáng và ảnh hưởng ô uế của con người chia rẽ thấp kém, đến nỗi định luật hy sinh thiêng liêng này được sử dụng với mục đích ích kỷ của sự cứu rỗi cá nhân và cá thể. Nhưng chân lý bị bắt chước này vẫn là chân lý không bị nhơ uế trên cõi riêng của nó, và định luật thế giới vượt trội này chi phối việc xuất hiện và biến mất của các vũ trụ, của các thái dương hệ, các giống dân và các quốc gia, của các nhà lãnh đạo thế giới và những người cai trị thế giới, của những con người lâm phàm và của các Con thiên khải của Thượng Đế.

Chúng ta hãy xem liệu chúng ta có thể giải thích hoặc định nghĩa ý nghĩa thực sự của định luật này, mà trong thực tế vốn là sự biểu lộ của một xung lực thiêng liêng, dẫn đến

một hoạt động xác định, với các kết quả và hiệu quả tất nhiên và tiếp theo của nó. Chính khía cạnh hy sinh này đã dẫn đến việc tạo ra các thế giới và tới sự biểu lộ của Đấng Tạo Hóa thiêng liêng.

Có thể giúp hiểu rõ hơn về Định Luật Hy Sinh nếu nó được diễn đạt qua các từ và thuật ngữ đồng nghĩa.

a. Ý NGHĨA CỦA ĐỊNH LUẬT HY SINH

Nó có nghĩa là *xung lực cho đi.* Toàn bộ bí mật của các học thuyết về "sự tha thứ tội lỗi" và về "sự chuộc tội" ẩn giấu trong cụm từ đơn giản này. Nó là cơ sở của giáo lý Kitô giáo về bác ái và hy sinh. Do đó, trong Kỷ Nguyên Song Ngư và qua ảnh hưởng của Kitô giáo, sự nhấn mạnh **[89]** chỉ đặt vào hai điều này, – sự tha thứ và sự chuộc tội. Điều mà con người, như thường lệ, đã làm lệch lạc và đã hiểu sai giáo lý và chân lý, và cũng như mọi thứ khác hiện nay, nó đã chịu ảnh hưởng của ảo cảm và ảo ảnh của cõi cảm dục, cộng với ảnh hưởng của Song Ngư, là đúng thật. Tư tưởng của con người đã chi phối và bóp méo lý tưởng, và tạo ra một học thuyết đáng nguyền rủa như là những người được tuyển chọn của Thượng Đế, sự lựa chọn của Thượng Đế, hoặc dân tộc duy nhất được hưởng lợi bởi sự hy sinh và cái chết của Đấng Con vĩ đại của Thượng Đế, và do những công trạng của cái chết thay, họ chuyển vào một trạng thái chí phúc trên thiên đường, đơn giản chỉ vì một sự lựa chọn tình cảm, mà bỏ qua hàng triệu người đã không thực hiện sự lựa chọn như vậy, cũng không có cơ hội để làm như vậy. Hoạt động mang tính biểu tượng của đại Huấn Sư của Nazareth sẽ được hiểu đúng và ý nghĩa của nó sẽ chỉ được đánh giá đúng mức khi các hàm ý tập thể được nghiên cứu kỹ lưỡng hơn, ý nghĩa của sự hy sinh và sự chết đi vào vị trí xứng đáng của chúng trong

tâm thức con người, và định luật cho đi, với tất cả những gì kế thừa, được hiểu và áp dụng đúng. Những người hy sinh như vậy, là:

Thái Dương Thượng Đế đã ban sự sống của Ngài cho vũ trụ, cho thái dương hệ, cho hành tinh, và các giới biểu lộ do đó đã xuất hiện. Thượng Đế vũ trụ cũng đã làm điều tương tự như vậy. Nhưng điều này có ý nghĩa gì đối với chúng ta? Không có gì, ngoại trừ là một biểu tượng. Đó là sự thúc đẩy của Ngài, ý chí của Ngài, mong muốn của Ngài, động cơ của Ngài, ý tưởng và mục đích của Ngài để xuất hiện. Tác động sáng tạo khi đó đã diễn ra, và tiến trình biểu lộ đã bắt đầu sự tồn tại tiến hóa theo chu kỳ của nó. Đấng Christ Vũ trụ đã bị đóng đinh trên thập giá vật chất, và do đó cơ hội hy sinh vĩ đại đã được đưa ra cho mọi sinh sinh đang tiến hóa trong mọi giới của thiên nhiên và trong mọi thế giới đã được tạo ra. Do đó, chúng có thể tiến bộ. Công việc, trong không gian và thời gian, và cuộc hành trình kỳ diệu của chúng sinh hướng tới một mục tiêu không được thấy rõ vào lúc này, đã bắt đầu. Chúng ta có thể **[90]** không đưa ra lý do nào cho việc Thượng Đế lựa chọn để hành động như thế. Chúng ta không biết mục đích hoặc kế hoạch tối hậu của Ngài; và chỉ có các khía cạnh kỹ thuật và phương pháp của Ngài bắt đầu xuất hiện cho thể trí giác ngộ. Điều đó đã được gợi ý bởi những Đấng biết quá nhiều hơn chúng ta, do vòng đời và kinh nghiệm dài hơn của các Ngài, mà một khái niệm mơ hồ nào đó của Ý Định vĩnh cửu thuộc vũ trụ đang bắt đầu ló dạng trong tâm thức của những Đấng đã có một số các cuộc điểm đạo cao. Bản chất của chúng tất nhiên phải vẫn là không thể hiểu được đối với nhân loại. Tất cả những gì mà con người thông minh có thể hiểu được khi y nhìn lại lịch sử của hành tinh (theo như lịch sử hiện đại có thể cung cấp nó cho y) thì đã có:

1. Sự tiến bộ trong năng lực ý thức của con người.

2. Một sự thanh luyện ngày càng tăng và song song của những hình thức sự sống trong các giới khác nhau của thiên nhiên.

3. Một sự tăng cường hoạt động hữu thức, trên một quy mô phát triển của cuộc sống nhanh chóng, có xu hướng liên tục siêu việt thời gian như chúng ta biết.

4. Một nhận thức tiến bộ mở rộng từ một chiều đo (dimension) này tới một chiều đo khác, cho đến ngày nay chúng ta nói về một trạng thái của chiều đo thứ tư của tâm thức, và có thể hiểu sự thực rằng, năm hoặc sáu chiều đo có thể xảy ra một cách đẹp đẽ.

5. Một sự kiểm soát ngày càng tăng về mặt khoa học các yếu tố mà trong đó chúng ta đang sống, và về các lực của thiên nhiên. Ngày nay chúng ta nói về việc làm chủ không khí, giống như năm trăm năm trước đây (khi một điều như vậy được coi là không thể xảy ra) họ nói về việc làm chủ các đại dương. Chúng ta đang hóa giải lực hấp dẫn của trái đất để chúng ta có thể "bay vào mặt của mặt trời."

6. Từ cuộc sống bản năng của tâm thức giác quan trong các hình tướng vật chất, chúng ta đã tiến triển đến đời sống trí tuệ của con người hữu ngã thức và tới các nhận thức trực giác **[91]** của những người đang bắt đầu hoạt động như các thực thể siêu nhân.

Mọi điều này đã được mang lại do kết quả của hoạt động có tính quyết định, chi phối của một Sự Sống Vĩ Đại, đã chọn thực hiện một sự hy sinh lớn và chịu đóng đinh trên Thập Giá chủ yếu (cardinal) của Cõi Trời, và từ đó chuyển qua một cuộc điểm đạo vũ trụ; mà, từ góc độ nhỏ bé và tương đối không am hiểu của chúng ta, ngày nay vẫn bị đóng đinh trên Thập Giá cố định trong Cõi Trời, và tuy nhiên,

thông qua trung gian của Thập Giá biến đổi đang tạo ra những thay đổi trong chu kỳ tiến hóa, gia tăng sự tinh tế của hình tướng, và việc tăng cường sự sống đó làm nổi bật sự sáng tạo của Ngài.

Một nghiên cứu về những mục tiêu được biểu lộ đó –

1. Một sự phát triển tâm thức.
2. Một sự thanh luyện các hình tướng.
3. Một sự tăng cường sự sống được nhận thức.

sẽ truyền đạt lại cho môn sinh nghiêm túc một sự hiểu biết sơ sài về các khía cạnh thấp nhất của mục đích thiêng liêng. Sự kỳ diệu của ý tưởng gây bối rối cho trí tưởng tượng của con người. Nếu đây là một phát biểu về thực tế, và nếu những ý tưởng này chỉ là sự biểu lộ các mục đích vũ trụ còn sâu xa hơn và đẹp đẽ hơn, thì có phải mục tiêu có thể không được nhận thức vì vượt xa sự ước tính của con người, khi *biểu lộ thấp nhất* của nó bao hàm các khái niệm có tính trực giác và trừu tượng cao nhất mà năng lực tâm thức được nâng cao nhất của con người có thể có hay không? Tôi giao phó tư tưởng này để bạn xem xét nó một cách sâu sắc.

Do đó, sẽ rõ ràng là tại sao chính năng lượng của cung thứ tư có liên quan đến Định Luật Hy Sinh này, và trong hệ hành tinh thứ tư này và trong bầu thứ tư của chúng ta, (bầu trái đất), quá nhiều sự nhấn mạnh được đặt trên Định Luật Hy Sinh này, "Định Luật của những người chọn cái chết." Cung thứ tư **[92]** về xung đột (xung đột với một quan điểm hài hòa cuối cùng) vào lúc này, không phải là một trong những cung đang biểu lộ, nhưng – trong ánh sáng của chu kỳ lớn hơn – cung này là một yếu tố kiểm soát chính trong sự tiến hóa của trái đất chúng ta và trong sự tiến hóa của thái dương hệ chúng ta, vốn là một thái dương hệ ở cấp độ thứ tư. Sự nhận thức về việc này có thể cho thấy tại sao hành tinh

nhỏ bé của chúng ta, Trái Đất, có tầm quan trọng hiển nhiên như vậy trong thái dương hệ. Không chỉ vì chúng ta chọn để nghĩ như vậy, và do đó nuôi dưỡng thói kiêu ngạo của chúng ta, nhưng chủ yếu là do cung thứ tư về xung đột và định luật đầu tiên này – trong thời gian và không gian – đang thống trị các yếu tố trong giới thứ tư trong thiên nhiên, là giới nhân loại. Hành tinh của chúng ta, hành tinh thứ tư trong chuỗi biểu lộ thiêng liêng mà chúng ta được liên kết, có một mối quan hệ đặc biệt với vị trí của thái dương hệ chúng ta trong chuỗi các thái dương hệ cấu thành thể biểu lộ đối với Đấng Bất Khả Tư Nghị.

Không bao giờ được quên rằng cung thứ tư về xung đột này là cung mà các năng lượng của nó, được áp dụng và được hiểu một cách đúng đắn, sẽ mang lại sự hài hòa và sự nhất quán. Kết quả của hoạt động hài hoà này là sự mỹ lệ, nhưng đó là một sự mỹ lệ đạt được qua đấu tranh. Điều này tạo ra một sự sống qua cái chết, một sự hài hòa qua xung đột, một sự hòa hợp qua sự đa dạng và nghịch cảnh.

Sự hy sinh của các Thái Dương Thiên Thần đưa giới thứ tư trong thiên nhiên vào hiện tồn. "Các nirvanis trở lại" (“returning nirvanis”) (như các Ngài được gọi trong văn chương huyền bí), với sự thận trọng và hiểu biết đầy đủ, dẫn dắt các thể của con người để nâng cao những hình tướng thấp của sự sống đến gần hơn với mục tiêu. Những hình tướng này đã và đang là chính chúng ta. “Các vị Chúa Tri Thúc, Từ Bi và Sùng Kính một cách kiên trì và không ngừng" (vốn là chính chúng ta) đã chọn chết đi để các sinh linh nhỏ bé có thể sống, và sự hy sinh này đã làm cho sự tiến hóa của tâm thức nội tại của Thượng Đế có thể xảy ra. Tâm thức này, đã hoạt động theo cách của nó qua **[93]** các giới dưới nhân loại trong thiên nhiên, đã cần sự hoạt động của các Thái

Dương Thiên Thần để sự tiến bộ hơn nữa có thể xảy ra. Ở đây có:

a. Việc phụng sự của chúng ta đối với Thượng Đế, qua sự hy sinh và cái chết;

b. Việc phụng sự của chúng ta đối với những linh hồn khác, qua mục đích tự hy sinh cố ý;

c. Việc phụng sự của chúng ta đối với các hình thức sự sống khác trong những giới khác.

Tất cả điều này bao hàm cái chết và sự hy sinh của một Con của Thượng Đế, một Thái Dương Thiên Thần, vì, từ góc độ của Thượng Đế, việc giáng vào vật chất, là sự biểu lộ qua hình tướng, việc lấy một cơ thể, sự mở rộng tâm thức qua các tiến trình lâm phàm, về mặt huyền bí, tất cả được coi là cái chết. Nhưng các thiên thần "đã quyết định chết, và trong khi chết, đã sống." Nhờ sự hy sinh của họ, vật chất được nâng lên vào Cõi Trời. Chính chủ đề này lấp đầy các trang của *Giáo Lý Bí Nhiệm,* và được trình bày tỉ mỉ hơn trong *Luận về Lửa Càn Khôn.* Sự hy sinh của các thiên thần, cái chết của những người con của Thượng Đế, sự hy sinh của Đấng Christ thần bí, việc bị đóng đinh trong thời gian và không gian của mọi thực thể sống, được gọi là linh hồn – đây là chủ đề của những cuốn sách này. Đây là bí nhiệm được ám chỉ tới trong thế giới của các Kinh Thánh, và đây là bí mật của các thời đại, vốn được các linh hồn của con người phát hiện khi cá nhân mỗi người của họ thâm nhập vào mối quan hệ hữu thức với linh hồn của riêng y, và phát hiện những gì mà y đã vui vẻ thực hiện trong quá khứ, và như vậy đạt đến sự nhận thức về sự hy sinh cao nhất mà y đã thực hiện một cách thận trọng, trong chính thời gian lúc ban đầu, và tại một số điểm trong sự nghiệp của y như là một linh hồn ở trần gian, một cách hữu thức và có tính tượng trưng, y diễn lại vì lợi ích của những linh hồn khác, để

đẩy nhanh sự tiến bộ của họ hướng tới mục tiêu của họ. Rồi đến một cuộc sống mà trong đó, trong một hình thức này hay hình thức khác, y miêu tả hoặc thể hiện trong chính y, nhưng trước thế giới đang chăm chú, vở kịch mang tính biểu tượng vĩ đại mà chúng ta gọi là

Sự hy sinh của một Đấng Cứu Thế. Đây là chủ đề về sự lãng mạn lịch sử **[94]** của tất cả những người con vĩ đại của Thượng Đế qua nhiều thời đại, đã đạt đến một hiểu biết về ý nghĩa của mục đích thiêng liêng của Thượng Đế, của *Ngôi Lời* lâm phàm qua một hành tinh, của những Thái Dương Thiên Thần vốn là chính họ, Ngôi Lời lâm phàm thông qua một hình tướng con người. Cho dù họ diễn vở kịch này, như Đức Christ đã làm, để trình bày cho con người biểu tượng của cái chết và sự hy sinh, hoặc cho dù họ diễn vở kịch này, như Đức Phật đã làm, để thể hiện cho con người sự hy sinh và cái chết của dục vọng cá nhân (chỉ đề cập đến hai trong số những Con của Thượng Đế đã biểu lộ, là Đức Christ và Đức Phật), chủ đề vẫn giống nhau, – cái chết của những gì thấp kém là để giải thoát cho những gì cao cả hơn, hoặc – trên một phạm vi lớn hơn – cái chết của những gì cao hơn về thứ tự và quy mô hiện tồn, là để giải phóng cho những gì thấp hơn.

Nhưng bài học cần phải được học (và đây là bài học mà con người hiện đang tham gia vào việc học tập) rằng cái chết như ý thức con người hiểu được nó, nỗi đau và nỗi buồn, sự mất mát và thảm họa, niềm vui và đau khổ, chỉ là như vậy, bởi vì con người, cho đến nay, tự đồng nhất hóa chính y với sự sống của hình tướng chứ không phải với sự sống và tâm thức của linh hồn, là Thái Dương Thiên Thần, về mặt tiềm năng có nhận thức là nhận thức của Hành Tinh Thượng Đế, mà nhận thức vĩ đại của Ngài (đến lượt Ngài) về mặt tiềm năng là nhận thức của Thái Dương Thượng Đế. Thời điểm

mà một người đồng nhất hóa y với linh hồn của y chứ không phải với hình tướng của y, lúc bấy giờ y mới hiểu ý nghĩa của Định Luật Hy Sinh; y tự động bị chi phối bởi nó; và y là người sẽ cố tình *chọn để chết.* Nhưng không có sự đau khổ, không có nỗi buồn, và không có cái chết thật sự nào có liên quan.

Đây là bí nhiệm của ảo tưởng và ảo cảm. Từ hai yếu tố giam cầm này, mọi Đấng Cứu Thế được tự do. Các Ngài không bị lừa dối. Nhân đây, thật tốt để nêu ra ở đây rằng trong Kỷ Nguyên Mới, chúng ta sẽ mở rộng khái niệm của chúng ta về thuật ngữ *Đấng Cứu Thế* này. Hiện nay chúng ta áp dụng nó chủ yếu cho những linh hồn xuất hiện trên các cung giảng dạy, là cung thứ hai hay **[95]** Cung Christ. Họ đóng vai trò cứu rỗi. Nhưng đây là một sai lầm, do ảo cảm tình cảm mãnh liệt của Kỷ Nguyên Song Ngư. Ảnh hưởng cảm dục này có cội nguồn của nó trong nền văn minh Atlantis đã qua, đi trước nền văn minh của chúng ta. Trong kỷ nguyên đó, thể cảm dục là đối tượng chú ý. Nhiều điều xảy ra ngày nay, và có thể phát triển, có nguồn gốc của nó từ khía cạnh năng lượng đó. Các hạt giống được gieo vào thời kỳ đó bây giờ trổ hoa. Điều này rất tốt và cần thiết, cho dù kinh nghiệm có đau buồn.

Nhưng các Đấng Cứu Thế phải được nhận thức là đến để phụng sự nhân loại, với sự hy sinh thuộc một loại nào đó theo nhiều đường lối và trong nhiều hình thức. Họ có thể là những nhà cai trị vĩ đại, hoặc những kẻ độc tài, các chính trị gia, các chính khách, các nhà khoa học và các nghệ sĩ. Công việc của họ là công việc cứu rỗi, phục hồi, hoặc cải tạo và thiên khải, và họ thực hiện điều đó qua sự hy sinh của họ. Như vậy, họ phải được công nhận cho những gì họ có. Bây giờ họ bị hiểu lầm, giải thích sai, và bị đánh giá bởi những sai

lầm của họ hơn là bởi những mục tiêu của họ. Nhưng họ là những linh hồn tận tụy. Họ giải cứu; họ nâng cao; họ hội nhập; họ soi sáng; và kết quả thực của công việc của họ, từ góc độ lịch sử cuối cùng, là *tốt đẹp.*

Định Luật Hy Sinh này và xung lực cho ra (impulse to give) cũng có thể được truy nguyên ở khắp mọi giới trong thiên nhiên. Nó được tiêu biểu cho chúng ta trong những hy sinh cơ bản vốn diễn ra giữa các giới khác nhau. Những tính chất cơ bản của các khoáng chất và hóa chất của trái đất là một ví dụ đầu tiên. Chúng được các hình tướng khác của sự sống cần đến, và được ban tặng cho con người qua trung gian của giới thực vật, và qua nước mà y uống, và như vậy, ngay cả trong giới đầu tiên và trọng trược nhất trong thiên nhiên (mà tâm thức của giới đó cho đến nay còn khác biệt với chúng ta) thì *tiến trình cung cấp* này vẫn đúng. Nhưng việc truy tìm Định Luật Hy Sinh này trong các giới dưới nhân loại là bất khả **[96]** ở đây, và chúng ta phải giới hạn sự chú ý của chúng ta vào thế giới của sinh hoạt và tâm thức của con người.

b. CÔNG TÁC CỨU RỖI HOẶC CỨU ĐỘ

Định Luật Hy Sinh cũng có nghĩa là sự cứu rỗi và làm nền tảng cho mọi tiến trình tiến hóa, và đặc biệt là làm cho điều này nổi bật thành ý nghĩa rõ ràng trong gia đình nhân loại. Bản năng cải tiến, sự thôi thúc tiến bộ (về thể chất, tình cảm và trí tuệ), nỗ lực cải thiện các tình trạng, xu hướng hướng tới việc từ thiện vốn đang nhanh chóng ảnh hưởng thế giới, và ý thức trách nhiệm làm cho con người nhận thức rằng họ là người trông nom huynh đệ của họ, tất cả đều là những biểu hiện của bản năng hy sinh này. Yếu tố này, mặc dù không được tâm lý học hiện đại công nhận, có ý nghĩa rộng

rãi hơn nhiều vẫn chưa được nhận thức. Xu hướng bản năng này chính là xu hướng chi phối Định Luật Tái Sinh. Nó là sự biểu hiện của một yếu tố còn vĩ đại hơn nữa trong tiến trình sáng tạo. Nó là xung lực quyết định chính thúc đẩy Linh Hồn của chính Thượng Đế đi vào sự sống hình tướng; nó thúc đẩy sự sống, trên vòng cung tiến hóa giáng hạ, tiến xuống vào vật chất, như thế tạo ra tính toàn hiện (immanence) của Thượng Đế. Chính nó cũng khiến nhân loại tiến vào cuộc đấu tranh dữ dội của nó để có được sự thịnh vượng về vật chất. Chính nó cũng thúc giục con người cuối cùng quay lưng lại với "thế giới, xác thịt và ma quỷ". như *Kinh Tân Ước* viết như vậy, và tự định hướng y với những sự việc có ý nghĩa tâm linh. Đúa con đi hoang đã hy sinh nhà Cha khi y quyết định đi lang thang tới xứ xa xôi. Y đã lãng phí và hy sinh của cải của y qua việc sử dụng kinh nghiệm của sự sống trên trần thế, cho đến khi y đã cạn kiệt mọi nguồn lực của y và không có gì còn lại trừ sự hy sinh cuối cùng những gì mà y vẫn yêu quý, nhưng đã phát hiện là không còn đem lại sự thỏa mãn nữa. Để có được những vật có giá trị thấp kém này, y đã hy sinh những vật có giá trị cao hơn, và đã phải quay trở lại một lần nữa nơi mà y đã ra đi. Đó là câu chuyện về cuộc sống của mọi **[97]** người con của Thượng Đế đã đi vào luân hồi, như được đưa ra cho chúng ta dưới biểu tượng học của Kinh Thánh. Nhưng chủ đề trong mọi Kinh Thánh trên thế giới là như nhau.

Sự thôi thúc hy sinh này, từ bỏ điều này cho điều kia, lựa chọn một cách hay một lối ứng xử, và do đó hy sinh một cách khác, mất đi để cuối cùng đạt được, – đó là câu chuyện tiến hóa cơ bản. Điều này cần sự hiểu biết về tâm lý. Đó là một nguyên lý chi phối chính sự sống, và hoạt động như một mô hình mỹ lệ bằng vàng qua các tài liệu đen tối mà lịch sử con người được dựng lên từ đó. Khi sự thôi thúc hy sinh này

để tranh thủ, để có được hoặc giành được những gì có vẻ đáng mong muốn được hiểu, bấy giờ toàn bộ manh mối cho sự khai mở của con người sẽ được tiết lộ. Xu hướng hoặc sự thôi thúc này là một cái gì đó khác với sự mong muốn, vì sự mong muốn được hiểu và nghiên cứu ngày nay về mặt lý thuyết. Điều mà nó thật sự bao hàm là sự xuất hiện những gì thiêng liêng nhất trong con người. Đó là một trạng thái mong muốn, nhưng đó là khía cạnh năng động, tích cực chứ không phải khía cạnh cảm giác, thuộc giác quan. Đây là đặc điểm nổi trội của Thượng Đế.

Tuy nhiên, thật là quan trọng đối với các môn sinh huyền bí học khi lưu ý rằng sự thôi thúc cứu rỗi và hy sinh này để cứu chuộc thể hiện theo nhiều cách khác nhau trong các hệ hành tinh khác nhau. Mỗi vị Chủ Tể Cung của một hệ, biểu lộ qua một hành tinh, thể hiện sự thôi thúc này theo những cách khác nhau, và mỗi biểu hiện rất khác với những biểu hiện khác, đến nỗi thật khó để một người làm gì nhiều hơn là cảm nhận phương pháp tồn tại trên hành tinh đặc biệt riêng của chúng ta. Các điểm đạo đồ biết rằng các đặc điểm tâm lý khác nhau của Đấng Chủ Tể cung quy định theo một cách đặc biệt nhất phương pháp thể hiện sự hi sinh, trong tiến trình biểu lộ. Luồng năng lượng sinh hoạt vĩ đại vốn đang tự biểu lộ trong hệ tiến hóa của Địa Cầu của chúng ta được quy định bởi một tính khí, một thái độ và một định hướng vốn là của một "Đấng Nổi Loạn Thiêng liêng" ("Divine Rebel"). Đó chỉ là sự nổi loạn tạo ra đau khổ và nỗi buồn, nhưng sự nổi loạn này là cố hữu và **[98]** bẩm sinh trong chính Thượng Đế của hành tinh chúng ta, "Đấng mà trong Ngài chúng ta sống, hoạt động, và hiện tồn." Do đó, đó là một xu hướng lớn hơn đơn vị cá nhân. Chỉ có thể biểu lộ chân lý đáng kinh ngạc này về Thực Thể (Life) hành tinh dưới một

tấm màn che của biểu tượng học, và dưới dạng tư tưởng con người. Trong điều này luôn có một nguy cơ, vì con người giải thích tất cả những gì họ đọc, nghe và trải nghiệm dưới dạng của chính họ.

Cổ Luận nói:

"Ngài đã nhập vào sự sống và biết nó là cái chết.

"Ngài đã khoác lấy một hình tướng và đau buồn khi nhận thấy nó tối đen.

"Ngài đã thôi thúc chính Ngài đi ra từ nơi bí mật và tìm kiếm nơi ánh sáng, và ánh sáng đã tiết lộ tất cả những gì mà ít nhất Ngài đã tìm kiếm.

"Ngài xin phép trở về.

"Ngài đã tìm kiếm Ngai Vàng trên cao và Đấng đang ngồi trên đó. Ngài nói: 'Tôi không tìm kiếm cái này. Tôi tìm kiếm hòa bình, ánh sáng, cơ hội phụng sự, để chứng minh tình yêu của tôi và để tiết lộ năng lực của tôi. Không có gì là Ánh sáng. Hòa bình không được tìm thấy. Hãy để tôi quay trở lại.'

"Nhưng Đấng ngự trên Ngai Vàng không quay đầu. Ngài có vẻ không lắng nghe và cũng không nghe thấy. Nhưng từ quả cầu thấp của bóng tối và đau khổ, một giọng nói phát ra và kêu lên: 'Chúng tôi đau khổ ở đây. Chúng tôi tìm kiếm ánh sáng. Chúng tôi cần sự vinh quang của một vị Thần nhập vào (entering God). [Tôi không thể tìm thấy lời lẽ nào khác ngoại trừ hai chữ cuối cùng này để diễn đạt biểu tượng cổ xưa mà tôi đang dịch.] Hãy nâng chúng tôi lên Thiên Đàng. Hỡi Ngài, hãy nhập vào ngôi mộ. Hãy nâng chúng tôi vào trong ánh sáng và hãy thực hiện sự hy sinh. Hãy phá vỡ những bức tường nhà tù cho chúng tôi, và hãy nhập vào sự đau khổ.'

"Vị Chúa Sự Sống đã trở lại. Ngài không thích nó, và đó là sự đau khổ."

Cùng những tình trạng vốn phối hợp Định Luật Hy Sinh với sự đau khổ, buồn rầu và khó khăn cũng được nhận thấy trên Hỏa Tinh và Thổ Tinh. Chúng không được tìm thấy trên các hành tinh khác. Những ai đã đọc và hiểu bộ *Giáo Lý Bí Nhiệm* và *Luận về Lửa Càn Khôn* thì biết rằng trái đất của chúng ta không phải là một hành tinh thánh thiện. Tuy nhiên, Thổ tinh, Hỏa tinh và Trái đất của chúng ta, theo một cách bí truyền kỳ lạ, **[99]** tạo thành phàm ngã của một Đấng Chủ Tể cung thật kỳ diệu, mà năng lượng của Ngài là năng lượng Cung ba. Như đã được nói ở nơi khác, có bảy hành tinh thánh thiện nhưng có mười hệ hành tinh, và trong ba trường hợp, (các trường hợp của ba cung chính) ba hành tinh tạo thành phàm ngã của mỗi vị Chủ Quản Cung (cung Life). Một số nhà tư tưởng bí truyền tin rằng có mười hai hành tinh được xem xét trong thái dương hệ của chúng ta, và có một cơ sở cho kết luận của họ. Phàm ngã của Đấng Chủ Quản cung ba hoạt động qua các hành tinh sau đây:

1. Thể trí tự biểu lộ qua trung gian của Thổ tinh.
2. Thể cảm dục tự thể hiện qua Hỏa tinh.
3. Thể xác tự biểu lộ qua Trái đất.

Uy lực của Đấng này mạnh đến nỗi Ngài đòi hỏi ba hệ hành tinh hoàn chỉnh – cả ba được liên minh chặt chẽ và phụ thuộc lẫn nhau – để biểu lộ Ngài. Thiên Vương tinh, Mộc tinh và Kim tinh được liên minh tương tự để biểu lộ hoặc thể hiện một Đấng vĩ đại.

Những sự kiện này tạo thành một bí nhiệm to lớn, và không hề phủ nhận sự thật rằng Kim Tinh có một mối quan hệ đặc biệt và thân thiết với Trái đất. Điểm được nhấn mạnh

ở đây thì khó diễn tả, nhưng có tầm quan trọng rất lớn. Hãy để tôi nói thẳng ra, bằng các phát biểu sau đây:

1. Chỉ có ba hệ hành tinh ý thức sự đau khổ và buồn rầu như chúng ta hiểu về những thuật ngữ đó; không hành tinh nào trong số chúng biết rõ về nó hay cảm thấy nó nhiều như Hành Tinh Thượng Đế của chúng ta.

2. Sự đau khổ và buồn rầu là kết quả của sự nổi loạn, và của sự bất mãn thiêng liêng. Bản năng cải tiến, dựa trên sự bất mãn, tất nhiên đã bao hàm tính khí hay thái độ của hành tinh vốn nhận ra các nhị nguyên. **[100]**

3. Có một giai đoạn cần được đạt đến trong tâm thức con người, nơi đó nằm phía sau các nhị nguyên – giai đoạn của sự hợp nhất cơ bản – có thể, và sẽ được nhận thức.

4. Khi điều này xảy ra, tâm thức của nhân loại chúng ta khi đó sẽ hợp nhất với tâm thức cơ bản của tổng thể, vốn không nhận thức sự đau khổ hay sự buồn rầu và do đó, đã trượt ra khỏi sự nhận thức vốn chủ yếu chi phối tâm thức của ba Đấng vĩ đại trong thái dương hệ của chúng ta.

5. Chính sự thật được cảm thấy lờ mờ này nằm đằng sau loại cao nhất của tư tưởng siêu hình, chẳng hạn như Khoa Học Cơ Đốc Giáo, Nhất Nguyên, Khoa học Thiêng liêng, và được nhấn mạnh bởi Cơ Đốc giáo và các trường phái bí truyền dựa trên sự nhất quán.

Bản năng hướng tới sự cải tiến qua sự hy sinh bản thân nó thì đa dạng.

Trước hết, có bản năng hướng tới sự cải tiến cá nhân, dẫn đến sự ích kỷ, tới một sự nắm chặt, và tới một sự định hướng của người có khuynh hướng vật chất hướng tới các của cải vật chất.

Thứ hai, có bản năng hướng tới một việc cải thiện các điều kiện của người khác, trước tiên là do một động cơ ích kỷ

(tránh sự đau khổ cá nhân khi nhìn thấy sự đau khổ), và thứ hai, qua việc phụng sự thuần khiết, không vụ lợi, vốn là một phẩm chất của linh hồn.

Cuối cùng, có việc kiên trì tích cực và sự hy sinh trọn vẹn của bản ngã thấp chia rẽ qua năng lực "đứng trong bản thể tinh thần" vốn tất nhiên suy ra rằng người ta đã đạt đến trạng thái tâm thức vốn vượt qua những gì có thể được gọi một cách tượng trưng là trạng thái tâm thức "Trái đất, Thổ tinh và Hỏa tinh".

Tuy nhiên, đừng quên rằng sự đóng góp cho ba Đấng hành tinh vĩ đại này, khi các Ngài hiện thân một cách vượt trội **[101]** Định Luật Hy Sinh, qua sự đau khổ và sự nổi loạn, là một đóng góp lớn cho tổng thể, và làm phong phú rất nhiều cho toàn bộ. Các đơn vị của sự sống thiêng liêng và các nguyên tử của năng lượng điện đi qua ba hệ hành tinh này tùy thuộc vào chúng để có được sự nhạy cảm tâm linh mà nếu không như vậy thì không thể có. Chỉ có những đơn vị sự sống được nhuốm màu chủ yếu của cung thứ ba, cung hoạt động, đi qua ba hệ này trong bất kỳ khoảng thời gian nào. Một gợi ý được truyền đạt ở đây về sự phổ biến của các Chân Thần cung ba trong số các con của nhân loại. Cung thông tuệ hoạt động, tự biểu lộ qua bảy loại cung, trên mọi thứ khác, là cung mà phần lớn các chân thần nhân loại, nhất là tại thời điểm này, được tìm thấy. Do đó, chúng ta sẽ tìm những loại người tâm lý sau đây nhuốm màu số lượng lớn nhân loại chúng ta, và cung hoạt động thông tuệ tự biểu lộ qua

1. Ý chí, gợi lên mục đích thiêng liêng.
2. Bác ái, thể hiện tính chất thiêng liêng.
3. Trí năng, như sự phản ánh của Trực giác.
4. Sự xung đột, tạo ra sự hài hòa.
5. Kiến thức hay khoa học, dẫn đến ánh sáng rực rỡ.

6. Chủ nghĩa duy tâm, thiết lập mô hình thiêng liêng.

7. Nghi thức hoặc tổ chức, biểu lộ Thượng Đế.

Do đó, nói về mặt tâm lý, và khi đã đạt được kiến thức lớn hơn về các năng lượng quyết định loại của một người, một cá nhân, chẳng hạn, có Chân Thần có thể là ở trên cung thứ ba, Chân Ngã của y ở trên cung thứ tư, và phàm ngã của y trên cung thứ bảy, sẽ được mô tả như là một người Ba, IV.7. Trong công thức đơn giản này sẽ có các biến phân nhỏ hơn, và một phàm ngã cung bảy có thể có một thể trí cung một, một thể cảm dục cung năm, và một thể xác cung ba **[102]**. Công thức miêu tả y sẽ là

Ba, IV. 7. [Biểu tượng - Trang 102] 1,5,3

Điều này, khi được giải thích, có nghĩa là

Chân Thần	cung ba.
Chân ngã	cung bốn.
Phàm ngã	cung bảy.
Thể trí	cung một.
Thể cảm dục	cung năm.
Thể xác	cung ba.

Các môn sinh có thể thấy điều đó có giá trị khi nghiên cứu về chính họ và những người khác phù hợp với yêu cầu trên, và khi thiết lập công thức cá nhân của họ. Điều này nên được thực hiện cùng với một sự tham khảo lá số tử vi của họ. Điều này sẽ được thảo luận chi tiết hơn sau khi chúng ta đã xem xét những hàm ý chiêm tinh của các cung, trong quyển tiếp theo.

Do đó, Định Luật Hy Sinh không bao giờ có thể được loại bỏ trong hệ Trái đất của chúng ta, trong chừng mực liên quan đến những phản ứng của giới nhân loại và giới dưới nhân loại đối với sự buồn rầu và đau khổ, nó cũng không thể được loại bỏ trên các hành tinh Thổ tinh và Hỏa tinh. Nó

tương đối không được biết đến trong các hệ hành tinh khác. Sự Chí Phúc (Bliss) và Sự Hy Sinh (Sacrifice) là các thuật ngữ đồng nghĩa trong chừng mực liên quan với Thái Dương Thượng Đế của chúng ta, và cũng đối với đa số các Hành Tinh Thượng Đế. Điều này phải được ghi nhớ. Một chút sự tự do này khỏi những hạn chế của sự đau khổ và buồn rầu có thể được tìm thấy trong số những người con tiến bộ hơn của nhân loại trên Trái Đất, những người này biết sự xuất thần của nhà thần bí, trạng thái vô cùng hạnh phúc của điểm đạo đồ, và sự thống khổ cực kỳ tinh tế của sự hy sinh hoặc của bất kỳ cảm giác nào vốn được đưa đến điểm thăng hoa. Khi điểm này đã được đạt đến, cơ chế của sự đau khổ và khả năng ghi nhận cảm nhận của giác quan được siêu việt, và trong giây lát con người thoát ra lên tới cõi của nhất nguyên (the plane of unity). **[103]** Ở đây không có đau đớn, không có nỗi buồn, không có sự nổi loạn và không còn đau khổ. Khi antaskarana sống động, rung động hoặc cây cầu được xây dựng, "lối thoát" này trở thành con đường bình thường của sự sống. Việc thoát khỏi sự đau đớn khi đó là tự động, vì trung tâm của tâm thức ở nơi khác. Trong các trường hợp nêu trên, và nơi nào mà antaskarana không phải là một thực tế được hoàn thành, được thiết lập, thì tuyến rất nhỏ của "lối thoát" được xây dựng một phần, dưới áp lực và kích thích rất lớn, bắn ra phía trước như một dãy ánh sáng run rẩy, và trong giây lát Chân Ngã chạm vào ánh sáng đó. Đó là sự xuất thần và trạng thái vô cùng hạnh phúc. Nhưng điều đó không kéo dài, và không thể được phục hồi lại *một cách hữu thức* cho đến khi có được cuộc điểm đạo thứ ba. Sau cuộc điểm đạo đó thì "lối thoát" trở thành "con đường sinh hoạt hằng ngày" (dịch một cách không thỏa đáng cụm từ huyền bí và cổ xưa này). Bấy giờ, sự đau khổ được vượt qua một cách vững

vàng, và các cặp đối lập – niềm vui và đau khổ – không còn bất kỳ ảnh hưởng nào đối với đệ tử.

Tất cả điều này tạo thành chủ đề của tâm lý học bí truyền, và khi được hiểu đúng mức, nó sẽ giải thích

1. Ảnh hưởng của Thổ tinh trong đời sống của con người.

2. Sự chấm dứt nổi loạn, hay kết thúc ảnh hưởng của Hỏa tinh.

3. Việc xây dựng antaskarana, vốn giải thoát con người khỏi sự kiểm soát của sự sống phàm ngã.

4. Việc gợi lên tâm thức tập thể.

5. Sự phủ định tiếp theo đó của sự đau khổ và nỗi buồn.

6. Lối vào Niết bàn, và việc bắt đầu của *Con Đường đích thực*.

Định Luật Hy Sinh cũng có nghĩa

c. VIỆC TỪ BỎ SỰ THÀNH TỰU

Đây là chủ đề cơ bản của *Bhagavad Gita*. Trong bộ luận đó về linh hồn và sự khai mở của nó, chúng ta được dạy "thực hiện hành động mà không dính mắc". và từ đó đặt nền tảng cho những sự từ bỏ sau này vốn có thể được thực hiện mà không có **[104]** sự đau khổ và cảm giác mất mát, bởi vì chúng ta đã có năng lực, luôn tiềm ẩn bên trong chúng ta, để tách biệt chúng ta khỏi các tài sản có được.

Định luật này thể hiện theo nhiều cách, và không thể làm gì nhiều hơn là chỉ ra một vài ý nghĩa tổng quát vốn tiêu biểu cho những bài học lớn của mỗi đệ tử.

Đầu tiên, linh hồn phải từ bỏ phàm ngã. Trong nhiều thời đại, linh hồn đã tự đồng nhất hóa nó với bản ngã cá nhân thấp kém, và qua trung gian của bản ngã thấp đó, đã có được kinh nghiệm và hoạch đắc nhiều kiến thức. Phải đến lúc

trung gian đó "không còn là thân yêu" với linh hồn, và các vị trí tương ứng của chúng bị đảo ngược. Linh hồn không còn đồng nhất hóa với phàm ngã mà phàm ngã trở nên đồng nhất hóa với linh hồn và mất tính chất và địa vị riêng của nó. Tất cả những gì đã được hoạch đắc qua đấu tranh và xung đột lâu đời, qua nỗi đau và niềm vui, qua bất hạnh và mong muốn được thỏa mãn, và tất cả những gì mà bánh xe sự sống, vốn đã quay không ngừng, đã mang vào trong sự sở hữu của linh hồn – *Tất cả* phải được vứt bỏ. Cuộc sống, đối với đệ tử, khi đó trở thành một loạt các tiến trình dứt bỏ, cho đến khi y đã học được bài học của sự từ bỏ.

Trình tự là, đầu tiên là *sự vô dục (dispassion)*, sau đó là *tính phân biện (discrimination)*, và cuối cùng là *sự dứt bỏ (detachment*). Mọi đệ tử phải tham thiền về ba từ này, nếu họ luôn muốn gặt hái những thành quả của sự hy sinh.

"Sau khi đã tràn ngập các thế giới với một mảnh nhỏ của chính Ta, Ta vẫn còn." Đó là chủ đề về nỗ lực của linh hồn, và đó là tinh thần phải nằm dưới mọi công việc sáng tạo. Trong tư tưởng này có manh mối cho biểu tượng của Định Luật Hy Sinh – một thập giá màu hồng với một con chim bay ở trên nó. Đây là thập giá thân yêu (màu hồng là màu của tình cảm), với con chim (biểu tượng của linh hồn) bay tự do trong thời gian và không gian.

Thứ hai, linh hồn cũng phải từ bỏ không chỉ sự ràng buộc của nó và sự thành tựu của nó qua sự tiếp xúc với bản ngã cá nhân, mà rõ rệt nhất là nó phải từ bỏ sự ràng buộc của nó với các bản ngã cá nhân khác. Nó phải học hỏi để biết và gặp gỡ những người khác chỉ trên cõi của linh hồn. Trong điều này có một bài học khó cho nhiều đệ tử. Họ có thể ít quan tâm đến bản thân họ và có thể đã học được nhiều sự dứt bỏ cá nhân. Họ có thể ít yêu chuộng việc có được sự tiếp

xúc với các bản ngã cá nhân thấp kém. Họ đang học để vượt qua tất cả điều đó, và có thể đã vượt qua đến một mức độ lớn, nhưng tình yêu của họ dành cho con cái của họ, gia đình của họ, bạn bè và tri kỷ của họ đối với họ có tầm quan trọng tối thượng, và tình yêu đó cầm tù họ trong các cõi thấp. Họ không dừng lại để nhận ra rằng tình yêu của họ chủ yếu là tình yêu dành cho các phàm ngã, và cho các linh hồn chỉ là thứ yếu. Với khó khăn này, nhiều đệ tử bị suy sụp trong nhiều kiếp, cho đến khi, qua sự đau đớn và khổ não, và việc liên tục mất đi những gì mà họ rất yêu mến, tình yêu của họ đi vào một trạng thái mới hơn, cao cả hơn và đích thực hơn. Họ vượt lên trên tính cá nhân, và một lần nữa tìm thấy – sau khi đã cảm nhận sự mất mát và đau khổ – những người mà bây giờ họ yêu với tư cách là những linh hồn. Bấy giờ, họ nhận ra rằng đã có sự lợi ích chứ không có sự mất mát, và rằng chỉ những gì là ảo tưởng, phù du và không thật mới biến mất. Chân Nhân đã được đạt đến và không bao giờ có thể bị mất một lần nữa.

Điều này rất thường là vấn đề của những bậc cha mẹ đang trên Con Đường Đệ Tử, và chính qua con cái của họ mà bài học được học, nó có thể giải thoát họ cho điểm đạo. Họ giữ con cái của họ cho chính họ, và điều này, vì trái với định luật thiên nhiên, nên gây ra tai họa. Đó là đỉnh cao của sự ích kỷ. Tuy nhiên, họ đã không biết và thấy đúng đắn, họ sẽ nhận ra rằng để nắm lấy, người ta phải tách ra, và để giữ, người ta phải giải phóng. Đó là định luật.

Linh hồn cũng phải học cách từ bỏ các thành quả hoặc các lợi ích của việc phụng sự, và học cách phụng sự mà không bám chấp vào các kết quả, các phương tiện, con người hoặc sự khen ngợi. Tôi sẽ bàn về điều này sau. **[106]**

Ở vị trí thứ tư, linh hồn cũng phải từ bỏ ý thức trách nhiệm đối với những gì mà các đệ tử khác có thể làm. Vì vậy, nhiều người phụng sự nhiệt thành giữ chặt những đồng sự của họ, và không từ bỏ việc duy trì những người này hoặc duy trì hoạt động của họ trên cõi bên ngoài. Đây là một lỗi tinh tế, vì nó tự che giấu nó đằng sau một ý thức trách nhiệm chính đáng, một sự gắn bó với những nguyên tắc khi chúng xuất hiện với cá nhân, và kinh nghiệm tích lũy của người đệ tử, – vốn tất nhiên là kinh nghiệm không đầy đủ. Mối quan hệ giữa các đệ tử là vị kỷ và không cá nhân. Liên kết thì thuộc về linh hồn chứ không thuộc về thể trí. Mỗi phàm ngã theo đuổi con đường riêng của nó, phải gánh vác những trách nhiệm của riêng nó, thực hiện bổn phận riêng của nó, và làm tròn nghiệp quả riêng của nó, và như vậy trả lời cho vị Chúa và Chân Sư của nó, là Linh hồn. Và sẽ có câu trả lời. Có phải tự bản thân điều này nghe như có bản chất chia rẽ và cô độc hay không? Nó có vẻ vậy, chừng nào có liên quan với các hoạt động bên ngoài. Chỉ khi các phụng sự viên hợp tác từ quan điểm của một liên kết chủ quan bên trong thì một thế giới thống nhất mới có thể được thể hiện.

Tại thời điểm này trong lịch sử của thế giới và sự cứu rỗi định kỳ từ các tình trạng vốn đang hủy hoại nền văn minh hiện nay, những người chí nguyện cần hiểu rõ thực tế là tiến trình cứu rỗi phải được tiến hành theo Định Luật Hy Sinh, và chỉ có một sự thống nhất bên ngoài tương đối mới có thể được thành tựu tại thời điểm này. Cho đến nay, nhiều người phụng sự không nhìn thấy linh thị với một sự rõ ràng đầy đủ, để làm cho họ hoạt động với sự nhất trí hoàn hảo về mục đích và mục tiêu, về kỹ thuật và phương pháp, hoặc sự hiểu biết đầy đủ và sự đồng nhất của phương pháp tiếp cận. Sự hợp tác linh hoạt, hoàn hảo cho đến nay còn ở tương lai. Việc

thiết lập một sự tiếp xúc và mối quan hệ bên trong, dựa trên một sự đồng nhất được nhận thức về mục đích và bác ái của linh hồn, có thể xảy ra một cách tuyệt diệu, và mọi đệ tử phải đấu tranh và phấn đấu cho điều này. Trên cõi bên ngoài, do thể trí chia rẽ trong thời đại và thời gian này, một hiệp ước đầy đủ về chi tiết, về phương pháp, và **[107]** về việc giải thích các nguyên tắc không thể có. Nhưng – các mối quan hệ và sự hợp tác bên trong *phải* được thiết lập và phát triển, bất kể những bất đồng ý kiến bên ngoài. Khi các liên kết bên trong được duy trì trong tình thương, và khi các đệ tử từ bỏ ý thức về quyền lực đối với nhau, và về trách nhiệm cho các hoạt động của nhau, và đồng thời đứng vai kề vai trong Sứ Mệnh Duy Nhất, bấy giờ những dị biệt, những bất đồng, và những quan điểm khác nhau sẽ tự động được khắc phục. Có ba quy tắc quan trọng cho các đệ tử vào thời điểm này.

Thứ nhất, hãy quan tâm rằng bạn không cho phép sự rạn nứt xuất hiện trong mối quan hệ bên trong mà các bạn đang có với nhau. Tính toàn vẹn của đoàn người phụng sự bên trong phải được giữ nguyên vẹn.

Thứ hai, hãy theo đuổi nhiệm vụ và công việc riêng của bạn, hãy gánh vác trách nhiệm của riêng bạn, và rồi hãy để các đệ tử anh em của bạn làm giống như vậy, thoát khỏi ảnh hưởng của tư tưởng và sự chỉ trích của bạn. Những cách thức và phương tiện thì nhiều; các quan điểm thì khác nhau với mỗi phàm ngã. Nguyên tắc hoạt động là tình yêu dành cho mọi người và việc phụng sự cho nhân loại, duy trì đồng thời một tình yêu bên trong sâu xa hơn cho những người mà bạn được trù định để làm việc với họ. Mỗi linh hồn phát triển thành con đường ánh sáng nhờ việc phụng sự được thực hiện, nhờ kinh nghiệm được hoạch đắc, nhờ những sai lầm dã mắc phải, và nhờ các bài học đã học. Điều đó tất nhiên

phải thuộc về cá nhân và cá tính. Nhưng chính công việc thì là một. Thánh Đạo là một. Tình yêu là một. Mục tiêu là một. Đây là những điểm quan trọng.

Thứ ba, hãy luôn duy trì trong công việc thái độ tâm trí phải phát triển từ hai quy tắc trên, được tuân theo một cách trung thành. Quan điểm và tâm thức của bạn là của riêng bạn, và do đó, đối với bạn, là đúng. Không nhất thiết là những gì dường như rất rõ ràng đối với bạn và có tầm quan trọng sống còn như vậy với bạn, lại có cùng giá trị hoặc tầm quan trọng đối với các huynh đệ của bạn. Nguyên tắc quan trọng của bạn có thể được nhận thức bởi một thể trí có khả năng hơn **[108]** thể trí của bạn và bởi một đệ tử tiến bộ hơn khi thể hiện một khía cạnh của một nguyên tắc lớn hơn, một giải thích của một nguyên tắc, chính xác và phù hợp tại một thời điểm nhất định, nhưng có thể có một áp dụng khác vào một lúc khác, và bởi một thể trí khác. Theo Định Luật Hy Sinh ba quy tắc này có thể được giải thích như sau:

1. Sự từ bỏ hoặc hy sinh xu hướng chỉ trích lâu đời và điều chỉnh công việc của người khác, và vì thế giữ gìn sự toàn vẹn của nhóm bên trong. Nhiều kế hoạch phụng sự đã đi lệch hướng và nhiều người hoạt động đã bị cản trở bởi sự chỉ trích nhiều hơn bởi bất kỳ yếu tố quan trọng khác.

2. Sự từ bỏ hoặc hy sinh ý thức trách nhiệm cho hành động của những người khác, và đặc biệt là các đệ tử. Hãy thấy rằng hoạt động của riêng bạn đủ tiêu chuẩn với hoạt động của họ, và trong niềm vui của sự đấu tranh và trên đường phụng sự, những dị biệt sẽ biến mất và điều tốt chung sẽ đạt được.

3. Việc từ bỏ tính tự cao của thể trí vốn nhìn thấy cách của nó và những giải thích của nó là chính xác và đúng sự thật, còn của những người khác là sai lầm và không đúng.

Đây là con đường chia rẽ. Hãy tuân thủ con đường hòa hợp vốn là của linh hồn, chứ không phải của thể trí.

Đây là những câu châm ngôn khó khăn, nhưng chúng là những quy tắc mà các Huấn Sư ở phía bên trong, hướng dẫn hành động của các Ngài và tư tưởng của các Ngài, khi làm việc với nhau và với các đệ tử của các Ngài. Sự hòa hợp bên trong tất nhiên là một thực tế đã được chứng minh đối với các Ngài. Còn đối với các đệ tử thì không phải thế. Tuy nhiên, đối với các Huấn Sư nội môn, các bất đồng bên ngoài thì đáng ghê tởm. Các Ngài để cho nhau tự do để phụng sự Thiên Cơ. Các Ngài huấn luyện các đệ tử của các Ngài (bất kể cấp độ của họ) phụng sự Thiên Cơ đó một cách tự do, vì trong tự do và trong cảm thức vui vẻ, và trong sức mạnh của tình yêu hợp tác bên trong thì công việc được thực hiện tốt nhất. Đó là sự chân thành mà các Ngài tìm kiếm. Việc sẵn sàng hy sinh việc nhỏ **[109]** khi việc lớn hơn được cảm nhận là những gì mà các Ngài tìm kiếm. Việc tự nguyện từ bỏ những lý tưởng đã có từ lâu khi một lý tưởng lớn hơn và toàn diện hơn tự xuất hiện là sự hướng dẫn của các Ngài. Sự hy sinh tính tự cao và sự hy sinh phàm ngã khi sự rộng lớn của công việc và tính cấp thiết của nhu cầu được nhận thức, đưa các Ngài vào sự hợp tác. Điều cần thiết là các đệ tử phải học cách hy sinh việc không thiết yếu để công việc có thể tiến triển. Người ta có thể ít nhận thức điều đó, nhiều kỹ thuật và phương pháp và cách thức là thứ yếu đối với nhu cầu lớn của thế giới. Có rất nhiều cách và nhiều quan điểm, và nhiều thử nghiệm và nhiều nỗ lực – sớm thất bại hay thành công, và tất cả chúng đến rồi đi. Nhưng nhân loại vẫn còn. Tất cả chúng dễ được nhận ra về sự đa dạng của thể trí, và của kinh nghiệm, nhưng mục tiêu vẫn còn. Sự dị biệt luôn luôn là của phàm ngã. Khi Định Luật Hy Sinh này chi phối thể trí, chắc

chắn nó sẽ khiến mọi đệ tử phải từ bỏ cái riêng tư vì lợi ích của cái chung và của linh hồn, vốn biết là không có sự chia rẽ, không có sự dị biệt. Bấy giờ, không có tính tự cao, cũng không có quan điểm thiếu sót và thiển cận, cũng không có tính thích can dự (rất thân thiết với nhiều người), cũng không có sự hiểu lầm về động cơ sẽ cản trở sự hợp tác của họ với nhau với tư cách là các đệ tử, cũng không có việc phụng sự thế giới của họ.

2. Định Luật Xung Lực Thu Hút

Số	*Tên công truyền*	*Tên bí truyền*	*Biểu tượng*	*Cung Năng lượng*
2.	Định Luật Xung Lực Thu Hút	Định Luật về Sự Hòa Hợp Cực (Polar Union).	Hai quả bóng và tam giác rực lửa.	Năng lượng phát xạ. Năng lượng biểu lộ của Cung Hai.

Sẽ thật là tốt để nhớ rằng ở đây chúng ta không xem xét trạng thái của cung hai vốn đặc biệt liên quan với các hình tướng, và cấu thành tác nhân cố kết, thu hút **[110]** trong bất kỳ hình tướng nào, cho dù nguyên tử, con người hay thái dương hệ. Ở đây chúng ta không đề cập đến mối quan hệ giữa các hình tướng, mặc dù do (về cơ bản thì là như vậy) năng lượng cung hai. Chúng ta cũng không bận tâm xem xét mối quan hệ của linh hồn với hình tướng, hoặc mối quan hệ của Linh Hồn Duy Nhất với nhiều hình tướng, hoặc của một linh hồn cá nhân với hình tướng giam cầm nó. Các định luật mà chúng ta đang xem xét có liên quan hoàn toàn với mối quan hệ giữa các linh hồn, và với sự tổng hợp nằm dưới các hình tướng. Chúng chi phối sự tiếp xúc hữu thức hiện có giữa

nhiều khía cạnh của Linh hồn Duy Nhất. Tôi đã diễn đạt cụm từ này một cách cẩn thận.

Định Luật Xung Lực Từ Tính này chi phối mối quan hệ, sự tương tác, sự trao đổi, và sự xuyên thấu nhau giữa bảy nhóm linh hồn trên các phân cảnh cao của cõi trí vốn tạo thành sự biến phân đầu tiên của các biến phân chính về *hình tướng.* Chúng ta chỉ có thể nghiên cứu những điều này một cách sáng suốt từ góc độ của bảy nhóm cung, khi chúng kết hợp khía cạnh tinh thần của gia đình nhân loại. Định Luật này cũng chi phối các mối quan hệ giữa các linh hồn đồng cảm với nhau trong khi biểu lộ qua hình tướng. Do đó, đó là một định luật liên quan đến sự tương quan của mọi linh hồn trong chu vi của điều mà các Kitô hữu gọi là "Vương quốc của Thiên Chúa." Nhờ một sự hiểu biết đúng về định luật này, con người đạt tới một tri thức về sự sống chủ quan của y; y có thể sử dụng quyền năng một cách chủ quan, và do đó làm việc một cách hữu thức trong hình tướng và với hình tướng, nhưng vẫn giữ sự an trụ và tâm thức của y vào một chiều đo khác, và hoạt động một cách tích cực *ở các hậu cảnh.* Định luật này liên quan đến những hoạt động nội môn bí truyền vốn chủ yếu không liên quan đến sự sống hình tướng.

Định Luật này có tầm quan trọng lớn vì thực tế là chính Thượng Đế ở trên cung thứ hai; bởi vì đây là một thái dương hệ cung hai, và do đó mọi cung và các trạng thái hoặc các nhóm khác nhau của tâm thức, và mọi hình tướng, ở trong hay ngoài biểu lộ **[111]** hồng trần, bị nhuốm màu và bị thống trị bởi cung này, và do đó cuối cùng lại bị kiểm soát bởi định luật này. Vị trí của Định Luật Xung Lực Từ Tính trong lĩnh vực linh hồn tương tự như vị trí của Định Luật Hấp Dẫn trong thế giới hiện tượng. Thực tế, nó là khía cạnh chủ quan của Định Luật đó. Đó là Định Luật Hấp Dẫn khi nó hoạt

động trong giới linh hồn, nhưng bởi vì nó đang hoạt động trên những phân cảnh không có "tà thuyết chia rẽ lớn", nên thật khó cho chúng ta – với thể trí linh hoạt, phân biệt của chúng ta – để hiểu các hàm ý của nó và ý nghĩa của nó. Định Luật này chi phối lĩnh vực linh hồn, các Thái Dương Thiên Thần đáp ứng với nó, và dưới sự kích thích của nó, những hoa sen chân ngã khai mở. Có lẽ có thể hiểu nó rõ nhất nếu nó được coi như là –

a. Sự tương tác xung lực giữa các linh hồn trong hình tướng và ngoài hình tướng.

b. Cơ sở của sự nhận thức chân ngã.

c. Yếu tố tạo ra sự tái định hướng trong ba cõi thấp.

d. Nguyên nhân của mối quan hệ thu hút giữa một Chân Sư và nhóm của Ngài, hoặc một Chân Sư và đệ tử của Ngài.

Nó có một cái tên huyền bí, và chúng ta gọi nó là "Định Luật Hòa Hợp Cực" ("Law of Polar Union"). Tuy nhiên, khi tôi nói với bạn rằng điều này hàm ý sự ràng buộc của các cặp đối lập, sự hợp nhất của các nhị nguyên, và sự hôn phối của các linh hồn, thì tôi đã thốt ra những lời vô nghĩa, hoặc những từ – theo ý nghĩa tốt nhất – thể hiện một lý tưởng vốn được gắn liền rất chặt chẽ với những sự việc vật chất trong trí của người chí nguyện, và như vậy được kết nối với các tiến trình dứt bỏ (mà ở đó các đệ tử làm việc rất vất vả!) đến nỗi tôi không hy vọng trình bày chân lý khi nó liên quan đến các linh hồn và các mối quan hệ của linh hồn.

Định Luật này cũng chi phối mối quan hệ của linh hồn của một nhóm với linh hồn của các nhóm khác. Nó chi phối sự tương tác, quan trọng nhưng không được nhận thức như một uy lực, giữa linh hồn của **[112]** giới thứ tư trong thiên nhiên, con người, và linh hồn của ba giới dưới nhân loại, và

cũng với linh hồn của ba giới trên nhân loại. Do vai trò chính mà nhân loại phải đóng trong hệ thống lớn hay Thiên Cơ, đây sẽ là định luật quyết định của nhân loại. Tuy nhiên, trường hợp này sẽ không xảy ra cho đến khi phần lớn nhân loại hiểu điều gì đó về điều có nghĩa là hoạt động như một linh hồn. Bấy giờ, khi tuân theo định luật này, nhân loại sẽ tác động như một tác nhân truyền chuyển ánh sáng, năng lượng và uy lực tinh thần đến các giới dưới nhân loại, và sẽ tạo thành một vận hà giao tiếp giữa "những gì ở trên và những gì ở dưới." Đó là vận mệnh cao cả trước nhân loại.

Giống như một số người, qua thiền định, có giới luật và phụng sự, hầu hết chắc chắn đã thực hiện một sự tiếp xúc với linh hồn riêng của họ, và do đó có thể trở thành những vận hà cho sự biểu lộ của linh hồn, và là những phương tiện để phân phối năng lượng linh hồn vào thế gian, cũng thế, những người nam và nữ, có định hướng tới sinh hoạt linh hồn trong tập hợp của họ, *tạo thành một nhóm các linh hồn,* đồng cảm với cội nguồn cung cấp tinh thần. Với tư cách một nhóm và từ góc độ của Thánh Đoàn, họ đã thiết lập một sự tiếp xúc và "đang tiếp xúc" với thế giới của các thực tại tâm linh. Giống như cá nhân đệ tử ổn định mối liên hệ này và học cách thực hiện một sự chỉnh hợp nhanh chóng, và bấy giờ, và chỉ bấy giờ, mới có thể bắt đầu tiếp xúc với Chân Sư của nhóm y và đáp ứng một cách sáng suốt với Thiên Cơ, cũng thế, nhóm các linh hồn đã chỉnh hợp đi vào tiếp xúc với các Đấng cao cả và các Mãnh Lực Ánh Sáng, chẳng hạn như Đức Christ và Đức Phật. Hoài bão và sự hiến dâng được kết hợp, và lòng sùng kính sáng suốt của nhóm mang các cá nhân của nhóm lên các tầm cao lớn lao hơn là khi đơn độc. Sự kích thích tập thể và nỗ lực đoàn kết cuốn toàn bộ nhóm tới một sự tăng cường nhận thức mà sẽ không xảy ra nếu làm cách khác.

Giống như Định Luật **[113]** Hấp Dẫn hoạt động trên cõi trần, mang những người nam và nữ cùng với nhau vào một nỗ lực tập thể, cũng thế, Định Luật Xung Lực Từ Tính có thể bắt đầu kiểm soát họ khi, một lần nữa với tư cách một nhóm và chỉ với tư cách một nhóm, họ cùng nhau kiến tạo họ thành các vận hà cho việc phụng sự trong sự quên mình hoàn toàn.

Tư tưởng này tiêu biểu cho cơ hội trước mắt mọi nhóm người chí nguyện và liên minh những người có thiện chí trên thế giới ngày nay. Nếu họ làm việc cùng nhau như một nhóm các linh hồn, thì họ có thể thực hiện được nhiều điều. Tư tưởng này cũng minh họa cho ý nghĩa của định luật này là *tạo ra sự hòa hợp cực.* Điều cần được hiểu rõ là trong công việc này, không có hàm ý tham vọng cá nhân nào, thậm chí có một bản chất tinh thần và không tìm kiếm sự hòa hợp cá nhân. Đây không phải là sự hòa hợp thần bí của các kinh điển hay của truyền thống thần bí. Đó không phải là sự chỉnh hợp và sự hòa hợp với một nhóm của Chân Sư, hoặc sự hợp nhất với một nhóm nội môn các đệ tử hữu thệ của một người, thậm chí cũng không với sự sống Cung riêng của một người. Tất cả những yếu tố này cấu thành các ngụ ý sơ bộ và có một ứng dụng cá nhân. Tôi yêu cầu bạn suy ngẫm về câu này. Sự hòa hợp này là một điều lớn hơn và quan trọng hơn *bởi vì đó là một sự hòa hợp tập thể.*

Điều mà chúng ta đang tìm cách làm là chuyển một nỗ lực tập thể có tầm quan trọng mà, vào đúng thời điểm, nó có thể tạo ra, trong đà phát triển của nó, một xung lực từ tính mạnh mẽ đến mức nó sẽ đạt đến những Đấng ấp ủ nhân loại và nền văn minh của chúng ta, và các Đấng này làm việc qua các Chân Sư Minh Triết và Thánh Đoàn được tập hợp lại. Nỗ lực tập thể này sẽ kêu gọi từ các Ngài một xung lực đáp ứng và thu hút, vốn sẽ mang lại với nhau, qua sự trung gian của

mọi nhóm đang khao khát, các Mãnh Lực từ tâm phù trì. Qua nỗ lực tập trung của các nhóm này trong thế giới ngày nay (vốn tạo thành *Một Nhóm Duy Nhất* về mặt chủ quan), ánh sáng, và nguồn cảm hứng, và sự mặc khải thiêng liêng có thể được giải phóng theo một cơn lũ quyền năng đến nỗi nó sẽ tiến hành những thay đổi rõ rệt **[114]** trong tâm thức con người và giúp cải thiện các điều kiện trong thế giới thiếu thốn này. Nó sẽ mở mắt con người đối với các thực tại cơ bản, mà cho đến nay chỉ được công chúng biết suy tư lờ mờ cảm nhận. Chính nhân loại phải áp dụng các sửa chữa cần thiết, tin rằng nó có thể làm như vậy trong sức mạnh của minh triết và sức mạnh được cảm nhận của riêng nó; nhưng luôn luôn, đằng sau hậu trường, có những người chí nguyện thế giới tập hợp lại, làm việc âm thầm, đồng cảm với nhau và Thánh Đoàn, và như vậy giữ cho vận hà mở rộng mà qua đó minh triết, sức mạnh và bác ái cần thiết có thể tuôn chảy.

Do đó, trong công việc vĩ đại này có các mối quan hệ và các nhóm sau. Các điều này phải được xem xét, và chúng như sau:

1. Các Mãnh Lực Ánh Sáng và vị Tinh Quân Hòa Bình, được tiêu biểu cho các Đấng có uy lực tập thể rất to lớn.
2. Thánh Đoàn Hành Tinh.
3. Đức Phật.
4. Đức Christ.
5. Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian.
6. Nhân loại.

Bạn sẽ lưu ý rằng Đức Phật tập trung vào chính Ngài các mãnh lực đang tuôn xuống, trong khi Đức Christ tập trung vào chính Ngài yêu cầu đang đi ra và những khát vọng tinh thần của cả hành tinh. Điều này tạo ra một sự chỉnh hợp hành tinh có uy lực rất lớn. Công việc cần thiết có thể được

hoàn thành, các điều chỉnh cần thiết trên thế giới có thể được thực hiện. Sự thành công hay thất bại phần lớn nằm trong tay của những người nam và nữ ở rải rác nhưng được chỉnh hợp về mặt tinh thần mà chúng ta gọi là Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian..

Trong bảng kê trên có miêu tả một chút về những gì được hàm ý trong những lời "Định Luật Hòa Hợp về Cực." Toàn bộ tiến trình liên quan đến tâm thức, và các kết quả thể hiện **[115]** trong tâm thức, với những diễn biến tiếp theo trên cõi trần, phụ thuộc vào những nhận thức hữu thức của những người thiện chí ở trong hoặc ở ngoài Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian.

Công việc này, được tiến hành một cách thành công và sáng suốt, có thể làm cho có thể mở ra một mối quan hệ mới giữa Thánh Đoàn và nhân loại. Nỗ lực này có thể đánh dấu (và chúng ta hãy hy vọng là nó sẽ) sự khởi đầu của một loại công việc hòa giải mới – một công việc được tiến hành bởi một nhóm phụng sự viên cứu giúp, họ đang được huấn luyện cho việc thiết lập nhóm vốn cuối cùng sẽ cứu thế giới theo Định Luật Hy Sinh. Tuy nhiên, công việc hòa giải này liên quan đến sự nhận thức Định Luật Xung Lực Từ Tính, và một mong muốn hiểu biết nó, và hợp tác với những Đấng vận dụng nó. Qua trung gian của nó và sự hiểu biết đúng đắn về Định Luật này, chúng ta có thể thiết lập sự hòa hợp cần thiết giữa các linh hồn (souls) được giải thoát (mà trong họ là biểu tượng của Đại Hồn (the Soul) trong mọi hình tướng) và các linh hồn đang bị giam cầm. Phần lớn sự thành công của nỗ lực được hoạch định này phụ thuộc vào sự hiểu biết trí tuệ của các thành viên của Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian kết hợp với kỹ thuật cần thiết. Nó cũng sẽ phụ thuộc vào sự sẵn lòng của họ để chấp nhận ý tưởng của cơ hội, và vào sự

sẵn sàng của họ để làm việc theo các đường lối được đưa ra. Họ không có sự bảo đảm về tính chính xác của các yêu cầu được đưa ra về tầm quan trọng của thời kỳ này, họ cũng không có bất kỳ kiến thức riêng nào về tình hình như nó được mô tả ở đây. Một số thậm chí không biết rằng có một Thánh Đoàn đang trông nom, nhưng họ là những linh hồn được thánh hóa và vị tha, và như vậy, họ thuộc về Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian. Nếu họ có thể khao khát, cầu nguyện, tham thiền và phụng sự, luôn tập trung vào sự đồng cảm với tất cả những người phụng sự khác, việc cứu rỗi nhân loại sẽ tiến triển với tốc độ lớn hơn nhiều so với trước đây, và nhiều người sẽ đáp ứng với lời kêu gọi này.

[116]

Đối với cá nhân đệ tử, ý nghĩa của Định Luật Xung Lực Từ Tính này và các mối quan hệ tương ứng trong đời sống riêng của y cũng có thể được thể hiện theo hình thức bảng biểu này: –

1. Thế giới linh hồn trên các phân cảnh thượng trí.
2. Chân Sư của nhóm của y.
3. Thái Dương Thiên Thần.
4. Đệ tử đang khao khát trên các phân cảnh hạ trí.
5. Phàm ngã, được tích hợp và thường gây rắc rối.
6. Các đồng nghiệp chung quanh người chí nguyện.

Thật hữu ích cho các môn sinh khi có những sự tương tự này trong trí, vì họ thường có thể đạt đến sự giải thoát khỏi những giới hạn của đời sống của họ và đạt tới một sự hiểu biết đích thực về những vấn đề lớn hơn, khi họ thấy rằng đời sống nhỏ bé, không quan trọng của họ chỉ là sự phản ánh của các yếu tố lớn hơn và quan trọng hơn.

Thật khôn ngoan khi luôn luôn nhớ rằng trên cõi của sự tồn tại linh hồn thì không có sự chia rẽ, không có "linh hồn tôi

và linh hồn anh". Điều đó chỉ ở trong ba cõi của ảo tưởng và ảo ảnh mà chúng ta nghĩ dưới các thuật ngữ của linh hồn và thể xác. Đây là một lời vô vị huyền bí và nổi tiếng, nhưng việc nhấn mạnh lại một sự thật nổi tiếng đôi khi sẽ dùng để giúp cho bạn hiểu sự chính xác của nó.

Minh họa thứ hai, vốn có lẽ có thể làm cho rõ ràng hơn ý nghĩa và mục đích của định luật này, và vốn sẽ có mối quan tâm sâu sắc đối với các huyền bí gia, sẽ được nhận thấy trong sự kết nối với biểu tượng vốn chỉ rõ định luật này trong những ghi chép thiêng liêng và trong kho lưu trữ của Huyền Giai. Đó là biểu tượng gồm hai quả bóng lửa và hình tam giác. Điều này không chỉ có một ý nghĩa hành tinh và vũ trụ, mà còn có một mối quan hệ rất rõ ràng với sự khai mở cá nhân (trong thể xác) của sự sống tinh thần của người đệ tử. Hãy để tôi thể hiện nó rất đơn giản. Các môn sinh biết rằng trong đầu có hai bí huyệt, là bí huyệt Ajna và bí huyệt đầu, – hai quả bóng lửa, là biểu tượng của tâm thức nồng nhiệt **[117]** của linh hồn, chứ không phải của tâm thức động vật của thể xác.

Hai bí huyệt này (được hiển lộ ra ngoài bởi hai tuyến, là tuyến tùng và tuyến yên) trở nên rung động và sống động, và hoạt động mạnh mẽ, nhờ việc phụng sự và thiền định, và khát vọng chính đáng. Một tuyến tiếp xúc giữa chúng cuối cùng được tạo nên và được thiết lập với uy lực ngày càng tăng. Ngoài ra còn có một tuyến năng lượng bốc lửa hướng lên phía trên cùng của cột sống. Khi cuộc sống của linh hồn trở nên mạnh hơn, sự phát xạ của các trung tâm tăng lên, và chu vi của hình cầu ảnh hưởng của chúng được thiết lập, tạo ra một từ trường kép. Nói một cách huyền bí thì chúng đang được "thúc đẩy hướng tới nhau do sự thu hút" và hướng tới năng lượng lưu trữ được tìm thấy ở cột sống, và được an vị

trong năm bí huyệt trên cột sống. Cuối cùng thì sự tương tác quá mạnh mẽ đến nỗi một tam giác lực xuất hiện trong phạm vi của từ trường, và tam giác ánh sáng này, của lửa sinh động, liên kết ba "trung tâm laya." Khi đó biểu tượng được hoàn thành, và dấu hiệu là đệ tử bây giờ được kiểm soát bởi khía cạnh bên trong (chủ quan) của bản thể y. Giờ đây y được chi phối bởi Định Luật Xung Lực Từ Tính (như liên kết của các bí huyệt đầu thể hiện) và hai khía cạnh của bản thể y, cao và thấp, vốn tạo thành hai cực mà y có liên quan, bây giờ được thống nhất. Sự hòa hợp về cực đã được mang lại. Chủ đề về sự tương tác từ tính này đưa ra điều đáng suy nghĩ và chỉ ra con đường của nhóm, và của việc phụng sự của cá nhân. Khi những người chí nguyện cá nhân không còn thấy bản ngã trong việc phụng sự, và khi họ đạt đến giai đoạn lãnh đạm với những đòi hỏi và việc xảy ra của phàm ngã, thì họ học cách yêu chuộng tinh thần tin tưởng, hân hoan và yêu thương, sâu sắc và lâu dài, đối với nhau; họ học cách làm việc cùng nhau hết lòng cho việc giúp đỡ thế giới và việc hỗ trợ Thánh Đoàn. **[118]**

3. Định Luật Phụng sự

Số	*Tên ngoại môn*	*Tên Bí truyền*	*Biểu tượng*	*Năng lượng Cung*
3.	Định Luật Phụng sự.	Định Luật về nước và cá.	Một người với một bình nước	Năng lượng Cung 5 tuôn ra. Sự Sống sinh động

Bây giờ chúng ta xem xét đến Định Luật thứ ba của Linh hồn, vốn được dự định chi phối mọi hoạt động của linh hồn. Đó là Định Luật Phụng sự. Tuy nhiên, trước khi chúng ta bàn thảo kỹ lưỡng về chủ đề này, có ba điều mà tôi muốn nói ra và đáng cho chúng ta chú ý cẩn thận.

Đầu tiên, thực tế là kết quả của mọi tiếp xúc đạt được trong thiền định và mức độ thành công của chúng ta, sẽ được xác định bởi việc phụng sự nhân loại tiếp sau đó. Nếu có sự hiểu biết đúng, thì nhất thiết sẽ có hành động đúng đắn.

Trước đây đã chỉ ra rằng ba khoa học vĩ đại sẽ nổi bật trong Kỷ Nguyên Mới, và sẽ dẫn nhân loại từ giả đến chân, và từ hoài bão đến thực hiện, là

1. Khoa học Thiền Định, khoa học sắp tới của thể trí.

2. Khoa học về Antaskarana, hoặc khoa học về việc bắc cầu vốn phải diễn ra giữa thượng trí và hạ trí.

3. Khoa học Phụng sự, là một kỹ thuật kiên định của sự nhất quán.

Bây giờ chúng ta sẽ xem xét các nguyên tắc chung khái quát của khoa học này, vì nó là yếu tố giải thoát chính trong cuộc sống của người đệ tử.

Thứ hai, Định Luật Phụng sự này là một cái gì đó vốn không thể tránh được. Sự thoái thác mang đến các hình phạt của nó, nếu sự tránh né đó là cố ý. Khả năng phụng sự đánh dấu một giai đoạn tiến bộ nhất định trên Thánh Đạo, và nếu chưa đạt đến giai đoạn đó, thì việc phụng sự tự phát, **[119]** được thực hiện trong tình thương và được hướng dẫn bởi minh triết, không thể được đưa ra. Điều được tìm thấy cho đến lúc đó là ý định thì tốt, động cơ thì hỗn hợp, và thường là sự cuồng tín. Sau này chúng ta sẽ làm sáng tỏ điều này.

Định luật này là việc áp đặt lên nhịp điệu của hành tinh một số năng lượng và xung lực phát ra từ cung hoàng đạo mà

chúng ta đang từ từ di chuyển vào đó. Vì vậy, không có lối thoát. Chính tác dụng của lực này, trong một số quốc gia, đang tổ chức quần chúng theo cách mà cá nhân phục vụ tập thể bằng một sự phủ định bắt buộc bản ngã riêng của y. Các ý tưởng của riêng y, sự phồn thịnh của riêng cá nhân y, và cá tính riêng của y được đặt dưới tổng thể, và y trở nên tương đối không đáng kể từ góc độ khai mở của linh hồn y. Y bị buộc phải tuân theo, một cách sẵn lòng hay miễn cưỡng, các điều kiện của tập thể. Đây là một trong những biểu lộ thấp nhất của sự tác động của định luật này lên tâm thức con người. Trong sự biểu lộ cao nhất của nó, chúng ta có sự phụng sự của Thánh Đoàn các Chân Sư đưa ra trên hành tinh này trong mọi giới trong thiên nhiên. Ở giữa hai cực biểu lộ này, có một sự khác biệt lớn, nhưng cả hai đều cùng được mang lại bởi sự đáp ứng (một đàng thì được thực hiện một cách cố ý, còn đàng kia thì bị điều khiển một cách vô thức) với Định Luật Phụng sự.

Thứ ba, Định Luật Phụng sự này đã được thể hiện lần đầu tiên hoàn toàn do Đức Christ cách đây hai ngàn năm. Ngài là người báo hiệu của Kỷ Nguyên Bảo Bình, và do đó sự nhấn mạnh liên tục của Ngài dựa trên sự kiện là Ngài là "nước của sự sống", "nước sinh động" mà con người cần. Vì thế tên bí truyền của định luật này là "nước và cá." Kỷ Nguyên Song Ngư đã chuẩn bị từ từ, rất từ từ, con đường cho sự biểu lộ thiêng liêng của việc phụng sự, vốn sẽ là sự vinh quang của những thế kỷ sắp tới. Ngày nay, chúng ta có một thế giới đang dần đi đến việc nhận thức rằng "không có người nào sống cho chính mình", và chỉ khi tình yêu, vốn đã được viết và **[120]** nói quá nhiều về nó, tìm thấy lối ra của nó trong việc phụng sự, thì con người mới có thể bắt đầu đạt tiêu chuẩn với khả năng bẩm sinh của y.

Dấu hiệu cho Kỷ Nguyên Bảo Bình là dấu hiệu một người mang trên vai của y một bình nước đầy đến nỗi nó tuôn đổ lên mọi người, nhưng nó không giảm đi. Dấu hiệu cho Định Luật Phụng sự này rất giống nhau, nhưng sự dị biệt nằm ở chỗ này; đó là người đứng, hoàn toàn cân bằng trong hình dạng một thập giá, với cánh tay căng ra và với bình nước trên đầu của y. Trong sự dị biệt này có nhiều ý nghĩa thực sự. Bình nước, được đặt trên vai, là một dấu hiệu của gánh nặng phụng sự. Thật không dễ dàng để phụng sự. Ngày nay con người chỉ mới bắt đầu học cách phụng sự. Bình nước trên đầu của người đàn ông, người này đã ở trên thập giá hy sinh trong một thời gian rất lâu đến nỗi tư thế đối với y đã trở nên hoàn toàn tự nhiên, cho thấy rằng thập giá, vốn đã chống đỡ cho y rất lâu, nay đã biến mất. Người với bình nước trên đầu của y biểu thị cho chúng ta tư thế đĩnh đạc, sự quân bình và sự cân bằng. Đối với sự cân bằng này, sự hiểu biết về Định Luật Xung Lực Từ Tính đã chuẩn bị cho y. Đó là Định Luật Hòa Hợp về Cực và biểu tượng của nó là người khởi xướng của cung hoàng đạo cho chòm sao Thiên Bình – cân bằng và phụng sự. Đây là hai biểu lộ của Thiên Tính, mà ngày nay là mục tiêu lớn tiếp theo của con người.

Việc phụng sự thường được hiểu như là cực kỳ đáng mong muốn, và hiếm khi được nhận thức là việc phụng sự về cơ bản khó như thế nào. Nó bao hàm rất nhiều sự hy sinh về thời gian, về lợi ích, và về những ý tưởng riêng của một người, nó đòi hỏi sự làm việc cực kỳ vất vả, bởi vì nó cần sự nỗ lực có chủ ý, minh triết hữu thức, và khả năng làm việc không có dính mắc. Những phẩm chất này không dễ dàng đạt được bởi người chí nguyện trung bình, nhưng ngày nay xu hướng phụng sự là một thái độ vốn rất thật của đại đa số

người dân trên thế giới. Đó đã là sự thành công của tiến trình tiến hóa. **[121]**

Việc phụng sự thường được coi là một nỗ lực để mang mọi người xung quanh tới quan điểm của người phụng sự, bởi vì điều mà người phụng sự tương lai thấy là tốt, đích thực và hữu ích, tất nhiên phải là tốt, đích thực và hữu ích cho tất cả mọi người. Việc phụng sự được xem như là một cái gì đó mà chúng ta đem đến cho người nghèo, người bị khổ sở, người bệnh và người bất hạnh, bởi vì chúng ta nghĩ rằng chúng ta muốn giúp họ, ít nhận ra rằng chủ yếu sự trợ giúp này được thực hiện vì bản thân chúng ta bị làm khó chịu bởi các tình trạng đau buồn, và do đó phải nỗ lực để cải thiện những tình trạng đó, để cho chúng ta được thoải mái trở lại. Như vậy, hành động đó giúp giải thoát chúng ta khỏi sự đau khổ của chúng ta, cho dù chúng ta không thể giải thoát hoặc cứu giúp cho những người đau khổ.

Việc phụng sự thường là một dấu hiệu của một tính khí bận rộn và hoạt động quá mức, hoặc của một tính tình tự mãn, dẫn chủ sở hữu của nó tới một nỗ lực vất vả để thay đổi các tình huống, và làm cho chúng những gì mà y cảm thấy chúng nên có, do đó buộc mọi người phải tuân theo những gì mà người phụng sự cảm thấy nên được thực hiện.

Hoặc hơn nữa, việc phụng sự có thể phát triển từ một sự ham muốn cuồng tín để bước theo những bước chân của Đức Christ, Đấng Con vĩ đại của Thượng Đế, Đấng "đã đi khắp nơi để làm điều thiện", để lại một gương mẫu mà chúng ta nên đi theo trong những bước chân của Ngài. Do đó, người ta phụng sự từ một cảm thức vâng phục, chứ không phải từ một sự đi ra tự phát hướng tới những người nghèo khổ. Do đó, tính chất thiết yếu cho việc phụng sự đang thiếu, và ngay từ đầu, họ không làm nhiều hơn là làm những cử chỉ nhất

định nào đó. Việc phụng sự cũng có thể được phát sinh từ một mong muốn sâu kín cho sự hoàn thiện tâm linh. Nó được coi là một trong những phẩm chất cần thiết cho con đường đệ tử, và do đó, nếu người ta muốn là một đệ tử, thì y phải phụng sự. Lý thuyết này thì đúng, nhưng bản chất sinh động của việc phụng sự thì đang thiếu. Lý tưởng thì đúng, và đích thực và đáng khen, nhưng động cơ đằng sau tất cả điều đó thì hoàn toàn sai lầm. Việc phụng sự cũng có thể được thực hiện vì **[122]** nó đang ngày càng trở nên thời trang và thói quen bận rộn với một hình thức phụng sự nào đó. Thủy triều đang lên. Mọi người đều đang tích cực phụng sự trong các phong trào phúc lợi, trong các nỗ lực từ thiện, trong công việc của Hội Chữ Thập Đỏ, trong việc nâng cao giáo dục, và trong nhiệm vụ cải thiện các tình trạng đau buồn của thế giới. Đó là trào lưu để phụng sự theo một cách nào đó. Việc phụng sự cung cấp một cảm giác quyền lực; việc phụng sự mang lại cho người ta những người bạn; việc phụng sự là một hình thức hoạt động tập thể, và thường mang lại nhiều điều hơn cho người phụng sự (theo một ý nghĩa trần tục) so với người được phụng sự.

Thế nhưng, bất chấp tất cả những điều này vốn cho thấy những động cơ sai và hoài bão giả dối, việc phụng sự thuộc một loại nào đó thường xuyên và dễ dàng được thực hiện. Nhân loại đang trên đường tới một sự hiểu biết đúng về những việc phụng sự; nó đang trở nên đáp ứng với định luật mới này, và đang học để phản ứng với ý chí áp đặt đều đặn của Đấng vĩ đại thấm nhuần chòm sao Bảo Bình, giống như Thái Dương Thượng Đế của chúng ta thấm nhuần thái dương hệ của chúng ta, và Hành Tinh Thượng Đế của chúng ta thấm nhuần hành tinh trái đất của chúng ta.

Ý tưởng của việc phụng sự tại thời điểm này là ý tưởng chính cần được hiểu rõ, vì (trong việc hiểu rõ nó) chúng ta tự mở rộng chúng ta đến những ảnh hưởng mới đang đi vào. Định Luật Phụng sự là sự biểu hiện năng lượng của một Đấng vĩ đại, mà trong sự hợp tác với Ngài, là "Đấng mà trong Ngài chúng ta sống, hoạt động và hiện hữu", gia đình nhân loại đang chinh phục những ảnh hưởng nhất định và các dòng năng lượng vốn cuối cùng sẽ thực hiện ba điều: -

1. Đánh thức bí huyệt tim trong mọi người chí nguyện và các đệ tử.

2. Cho phép nhân loại, đang an trụ vào cảm xúc, tập trung một cách sáng suốt vào thể trí.

3. Chuyển năng lượng của tùng thái dương vào tim.

Việc khai mở này của điều mà chúng ta có thể gọi là "tâm thức của tim" hay sự phát triển của cảm xúc đích thực là bước đầu tiên hướng tới ý thức tập thể. Ý thức tập thể này và **[123]** sự đồng nhất hóa này với khía cạnh cảm xúc của mọi nhóm là tính chất dẫn đến việc phụng sự – một việc phụng sự được thực hiện như Chân Sư thực hiện nó, và như Đức Christ đã thể hiện cho chúng ta ở Galilê.

a. MỘT SỐ CÂU HỎI VỀ VIỆC PHỤNG SỰ

Do đó, việc phụng sự được thực hiện ngày nay là đúng bản chất của nó vì sự đáp ứng của con người với những ảnh hưởng Bảo Bình mới này đang được ghi nhận vào lúc này trong thể cảm dục và đang thể hiện qua tùng thái dương. Điều này giải thích cho bản chất tình cảm của hầu hết việc phụng sự được đưa ra trên thế giới tại thời điểm này; nó chịu trách nhiệm cho sự thù ghét được sinh ra bởi những người có phản ứng nhạy cảm với đau khổ và vì sự đồng nhất hóa về tình cảm của họ với sự đau khổ, đổ trách nhiệm cho các tình

trạng đau buồn giáng lên một người hoặc một nhóm người. Nó cũng chịu trách nhiệm cho tính chất thường không tốt đẹp của nhiều cái mà hiện nay đang được thực hiện để giảm bớt các tình trạng. Nó không tốt đẹp từ góc độ cao của linh hồn.

Tuy nhiên, khi việc phụng sự được đưa ra dựa trên một phản ứng trí tuệ đến nhu cầu của nhân loại, bấy giờ toàn bộ vấn đề được nâng lên khỏi bức màn ảo tưởng và ra khỏi thung lũng của ảo cảm thế giới. Khi đó các xung lực phụng sự được ghi nhận trong bí huyệt tim chứ không phải trong bí huyệt nhật tùng, và khi đây là trường hợp phổ biến hơn, khi đó chúng ta sẽ có một sự thể hiện phụng sự hạnh phúc hơn và thành công hơn.

Trong chuyên luận này tôi tìm cách trở nên thực tế một cách mạnh mẽ, vì khoa học phụng sự mới này phải được dựa trên các nền tảng đúng đắn và dựa trên sự hiểu biết hoàn toàn. Có lẽ cách đơn giản nhất mà tôi có thể xử lý một chủ đề rất mới và tuy vậy rất nhàm chán là bằng việc trình bày một số câu hỏi và sau đó trả lời chúng một cách càng đầy đủ và càng chính xác càng tốt. **[124]**

1. Chúng ta định nghĩa từ "phụng sự" như thế nào?

2. Lĩnh vực của khoa học này là gì, và tại sao chúng ta gọi nó là một khoa học?

3. Các đặc tính của người phụng sự đích thực là gì?

4. Việc phụng sự có hiệu quả gì

   a. Trên thể trí?

   b. Trên những cảm xúc?

   c. Trên thể dĩ thái?

5. Liệu khoa học này có chứng minh rằng bảy loại âm điệu hoặc cung sử dụng những phương pháp đặc biệt trong việc phụng sự của họ hay không?

Việc xem xét những câu hỏi này sẽ cho phép tôi làm ba việc:

1. Cho thấy trong các câu trả lời của tôi đối với mỗi câu hỏi, đó là việc phụng sự không phải là một tình cảm hay một lý tưởng, mà đó là một kết quả và một tiến trình khoa học cùng một lúc.

2. Biểu thị nhu cầu ngày nay đối với sự hiểu biết đúng về một kỹ thuật, mà khi được Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian áp dụng, sẽ dẫn nhân loại vào thế giới của ý nghĩa đích thực và của các giá trị thật sự. Tôi sẽ tìm cách cho thấy Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian sẽ làm việc như thế nào.

3. Cung cấp một ý tưởng nào đó về cách mà một số nhóm của các Chân Sư Minh triết phụng sự trên hành tinh chúng ta vào thời điểm này.

Khi trả lời những câu hỏi này, chúng ta sẽ tiến hành chọn từng cái một.

Chúng ta định nghĩa chữ "Phụng sự" như thế nào?

Việc định nghĩa từ này thì không dễ dàng. Đã có quá nhiều nỗ lực để định nghĩa nó từ góc độ của tri thức phàm ngã. Phụng sự có thể được định nghĩa ngắn gọn như là hiệu quả tự phát của sự tiếp xúc với linh hồn. Sự tiếp xúc này rất rõ ràng và cố định đến nỗi sự sống của linh hồn có thể tuôn đổ qua vào khí cụ **[125]** mà linh hồn nhất định phải sử dụng trên cõi trần. Đó là cách thức mà theo đó bản chất của linh hồn đó có thể thể hiện trong thế giới của các sự vụ nhân loại. Phụng sự không phải là một tính chất hoặc một sự thực hiện; nó không phải là một hoạt động mà mọi người phải phấn đấu vất vả hướng tới nó, cũng không phải là một phương pháp cứu rỗi thế giới. Sự phân biệt này phải được hiểu rõ ràng, nếu không toàn bộ thái độ của chúng ta với sự thể hiện

quan trọng này của sự thành công của tiến trình tiến hóa trong nhân loại sẽ là sai lầm. Phụng sự là một sự thể hiện của sự sống. Nó là một sự thôi thúc của linh hồn, và cũng là một động lực thúc đẩy tiến hóa của linh hồn, như sự thôi thúc tới bản năng tự bảo toàn, hoặc tới sự sinh sôi nảy nở của các loài, là một sự thể hiện của những linh hồn động vật. Đây là một phát biểu quan trọng. Nó là một bản năng linh hồn, nếu chúng ta có thể sử dụng một diễn đạt không thích hợp như vậy và do đó, có tính bẩm sinh và đặc thù của sự khai mở linh hồn. Đó là đặc tính nổi bật của linh hồn, cũng như *dục vọng* là đặc điểm nổi bật của bản chất thấp. Đó là sự ham muốn tập thể, cũng giống như trong bản chất thấp thì nó là sự ham muốn của phàm ngã. Đó là sự thôi thúc tới điều tốt đẹp tập thể. Do đó, nó không thể được dạy hay bị áp đặt lên con người như một bằng chứng đáng mong muốn của nguyện vọng, hoạt động từ bên ngoài và dựa trên một lý thuyết về phụng sự. Nó chỉ đơn giản là hiệu quả thực sự đầu tiên, được chứng tỏ trên cõi trần, về thực tế là linh hồn đang bắt đầu tự thể hiện nó trong sự biểu lộ bên ngoài.

Không phải lý thuyết mà cũng không phải khát vọng sẽ hay có thể làm cho một người là một người phụng sự đích thực. Vậy thì, làm thế nào có quá nhiều hoạt động trong việc phụng sự đang thể hiện trong thế giới ngày nay?

Đơn giản là vì đời sống, lời nói và hành động của Đấng Phụng Sự Vĩ Đại đầu tiên của thế giới, của Đấng đã đến để làm rõ cho chúng ta việc phụng sự cơ bản là gì, tất nhiên đã có một hiệu quả, và con người ngày nay đang tha thiết cố gắng bắt chước gương mẫu của Ngài, ít nhận ra rằng việc bắt chước không đem đến cho họ những kết quả đích thực, mà chỉ là chỉ ra cho họ một khả năng đang tăng trưởng. **[126]**

Tất cả các định luật của Linh hồn (và Định Luật Phụng Sự không phải là ngoại lệ) chắc chắn biểu lộ theo hai cách. Đầu tiên là có ảnh hưởng của chúng trên cá nhân. Điều này xảy ra khi linh hồn đã được tiếp xúc rõ rệt và bộ máy của linh hồn bắt đầu đáp ứng. Bằng chứng của việc này có thể thể hiện bây giờ giữa các môn sinh bí truyền, rải rác trên toàn thế giới, vì họ đã đạt đến một điểm mà người phụng sự đích thực có thể xuất hiện từ hàng ngũ của họ, và đưa ra bằng chứng của một sự tiếp xúc với linh hồn đã được thiết lập. Thứ hai, các định luật linh hồn này đang bắt đầu có một hiệu quả tập thể trong chính nhân loại, và ảnh hưởng đến nhân loại nói chung. Hiệu quả này phần nào ở trong bản chất của một sự phản ánh một ý thức cao trong bản chất thấp, và do đó ngày nay chúng ta có nhiều việc theo đuổi phụng sự, và nhiều nỗ lực từ thiện. Tuy nhiên, mọi điều đó bị nhuốm màu của phàm ngã một cách sâu sắc, và nó thường tạo ra nhiều tác hại, vì người ta tìm cách áp đặt những ý tưởng phụng sự của họ và các kỹ thuật cá nhân của họ lên những người chí nguyện khác. Họ có thể trở nên nhạy cảm với ấn tượng, nhưng họ luôn luôn giải thích sai chân lý và bị thiên lệch bởi các mục tiêu của phàm ngã. Họ phải học cách đặt chú tâm vào sự tiếp xúc với linh hồn và vào một sự hiểu biết tích cực với sự sống chân ngã, chứ không phải vào khía cạnh hình thức của việc phụng sự. Tôi cầu mong những người trong các bạn, vốn đáp ứng với những ý tưởng này và nhạy cảm với ấn tượng của linh hồn (luôn luôn giải thích sai chân lý, bị thiên lệch bởi các mục tiêu của phàm ngã) hãy đặt trọng tâm vào sự tiếp xúc với linh hồn chứ không phải vào khía cạnh hình thức phụng sự. Hoạt động của khía cạnh hình thức đặt sự căng thẳng lên tham vọng của phàm ngã, che đây chúng với ảo cảm của việc phụng sự. Nếu việc quan tâm đến sự thiết yếu của việc

phụng sự – là sự tiếp xúc với linh hồn – được thực hiện, bấy giờ việc phụng sự được tiến hành sẽ tuôn ra một cách tự phát theo những đường lối đúng đắn và sinh ra nhiều kết quả. Về điều này, việc phụng sự vị tha và dòng chảy sâu sắc của đời sống tinh thần, vốn đã được thể hiện trong hoạt động thế giới mới đây, là một dấu hiệu đầy hy vọng. **[127]**

Lĩnh vực khoa học này là gì, và tại sao chúng ta gọi nó là một khoa học.

Điểm xem xét kế tiếp là lĩnh vực của việc phụng sự này, và bản chất của nó với vai trò là một khoa học. Lĩnh vực phụng sự, trước hết, thể hiện như là sự sống của Tinh Thần, hoạt động trong lĩnh vực của bản chất riêng của một người. Điều đầu tiên mà linh hồn phải làm khi sự tiếp xúc đã được thực hiện và con người biết điều đó trong tâm thức não bộ của y, và nhờ vào ấn tượng tích cực của thể trí, sẽ làm cho người đó biết rằng y là một nguyên khí sinh động của thiên tính, và sau đó chuẩn bị bản chất tam phân thấp hơn để nó có thể tự động phục tòng Định Luật Hy Sinh. Bấy giờ, nó sẽ không còn gây trở ngại cho sự sống vốn phải và sẽ tuôn đổ qua nó. Đây là nhiệm vụ đầu tiên và khó khăn nhất, và với nhiệm vụ này những người chí nguyện của thế giới ở thời điểm này có liên quan. Không phải điều này cho thấy điểm tiến hóa mà đa số đã đạt tới hay sao? Khi nhịp điệu của Định Luật này đã được áp đặt và động lực tự nhiên của con người đang luân hồi sẽ là một biểu hiện của linh hồn, và khi nhịp điệu này có thể được thiết lập như là một biểu hiện tự nhiên hằng ngày, người đó bắt đầu "đứng trong sự hiện tồn tâm linh" và sự sống vốn tuôn đổ qua y, nhẹ nhàng và tự nhiên, khi đó sẽ có một ảnh hưởng lên môi trường của y và các cộng

sự của y. Hiệu quả này khi đó có thể được gọi là một "đời sống phụng sự".

Quá nhiều sự chú trọng đã được đặt trên *tiến trình* mà theo đó bản chất thấp sẽ bị khuất phục đối với Định Luật Phụng Sự cao cả, và ý tưởng về sự hy sinh, trong những hàm ý tồi tệ nhất của nó, đã được phát triển. Ý tưởng này nhấn mạnh sự va chạm cần thiết và không thể tránh khỏi giữa bản chất thấp, hoạt động dưới các định luật riêng của nó, và các khía cạnh cao khi chúng hoạt động dưới các định luật tâm linh. Khi đó, sự hy sinh của cái thấp cho cái cao có quy mô rất lớn, và từ ngữ trở nên khá phù hợp. Có sự hy sinh. Có sự khổ đau. Có một tiến trình đau khổ **[128]** của sự dứt bỏ. Có một nỗ lực lâu dài để cho sự sống tuôn chảy qua, trong khi phàm ngã dần dần bỏ đi hết rào cản và trở ngại, lần lượt cái này đến cái khác. Giai đoạn và thái độ này mà chúng ta có thể xem xét với sự cảm thông và hiểu biết, vì có những người có quá nhiều lý thuyết về việc phụng sự và sự diễn tả nó đến nỗi họ không thể phụng sự và cũng không thể thấu hiểu với sự hiểu biết thời kỳ đau khổ vốn luôn đi trước việc phụng sự mở rộng. Các lý thuyết của họ chặn đường tới sự diễn tả đúng và ngăn sự thấu hiểu chân thực. Yếu tố trí tuệ quá tích cực.

Khi bản ngã cá nhân thấp được đặt dưới nhịp điệu cao và vâng phục Định Luật Phụng Sự mới, bấy giờ sự sống của linh hồn sẽ bắt đầu chảy qua người này tới những người khác, và hiệu quả trong gia đình và nhóm trực tiếp của một người sẽ là thể hiện một sự hiểu biết thực sự và một sự hữu ích thật sự. Khi lưu lượng sự sống trở nên mạnh mẽ hơn qua việc sử dụng, hiệu quả sẽ lan ra từ nhóm gia đình nhỏ bé xung quanh tới lối xóm. Một phạm vi của những tiếp xúc rộng hơn trở nên có thể xảy ra, cho đến khi cuối cùng (nếu nhiều kiếp sống đã được trải qua như vậy dưới ảnh hưởng

của Định Luật Phụng sự), ảnh hưởng của sự sống tuôn tràn có thể trở thành khắp cả nước và trên toàn thế giới. Nhưng nó sẽ không được lên kế hoạch, nó cũng sẽ không được đấu tranh cho, như một mục tiêu trong chính nó. Nó sẽ là một sự biểu hiện tự nhiên của sự sống linh hồn, khoác lấy hình thức và định hướng theo cung của một người và biểu lô kiếp sống trong quá khứ; nó sẽ được nhuốm màu và được sắp đặt bởi các tình trạng chung quanh, – bởi thời gian, bởi thời kỳ, bởi chủng tộc và thời đại. Nó sẽ là một dòng chảy sinh động, và một sự cho ra tự phát, và sự sống, năng lực và tình thương được thể hiện, được gửi ra từ các phân cảnh linh hồn, sẽ có một mãnh lực mạnh mẽ, thu hút trên các đơn vị tập thể mà đệ tử có thể tiếp xúc với trong ba cõi biểu lộ của linh hồn. Không có cõi giới nào khác mà linh hồn có thể tự biểu lộ như thế vào lúc này. Không gì có thể ngăn chặn hoặc giữ lại uy lực của sự sống này của việc phụng sự tự nhiên, đầy yêu thương **[129]** này, ngoại trừ trong những trường hợp mà trong đó phàm ngã chọn cách này. Khi đó, việc phụng sự, như các Huấn Sư ở khía cạnh sự sống bên trong hiểu về nó, bị bóp méo và biến đổi thành việc thương mại. Nó trở nên bị thay đổi thành tham vọng, thành một nỗ lực để làm cho người khác phụng sự như chúng ta nghĩ rằng việc phụng sự nên được thực hiện, và thành một sự yêu thích quyền lực vốn cản trở việc phụng sự đích thực thay vì thành tình yêu đồng loại của chúng ta. Có một điểm nguy hiểm trong mỗi kiếp, khi lý thuyết phụng sự được hiểu rõ, và định luật cao được nhận thức; bấy giờ tính chất bắt chước của phàm ngã, bản chất con khỉ của nó, và sự háo hức của một khát vọng cao cấp có thể dễ dàng nhầm lẫn lý thuyết với thực tế, và những cử chỉ bên ngoài của một cuộc đời phụng sự đối với dòng chảy

tự nhiên, tự phát của sự sống linh hồn qua bộ máy biểu lộ của nó.

Sự cần thiết để có một sự tinh tế ngày càng tăng của tính phân biện là thường xuyên, và mọi môn sinh tận tụy được thôi thúc để đánh giá chính họ tại thời điểm này. Họ đối mặt với một chu kỳ phụng sự mới và phải tận dụng một ngày vận hội mới. Có một nhu cầu rất lớn để đứng trong bản thể thiêng liêng; nơi nào có vị trí thăng bằng này, thì những người khác sẽ không cần khuyến khích người ta phụng sự. Hãy để cho "Các Mãnh Lực Ánh sáng" tuôn chảy qua, và các hàng ngũ những người phụng sự trên thế giới sẽ được lấp đầy nhanh chóng. Hãy để cho "Tinh Thần Hòa Bình" sử dụng bản chất thấp như một khí cụ, và sẽ có hòa bình và sự hòa hợp trong lĩnh vực phụng sự của cá nhân. Hãy để cho "Tinh Thần Thiện Chí" chiếm lĩnh tâm trí của chúng ta và sẽ không có chỗ cho tinh thần chỉ trích và sự lan rộng của sự tranh luận có tính phá hoại. Chính vì lý do này và để phát triển một nhóm các phụng sự viên, là những người có thể làm việc theo các đường lối đích thực và tinh thần, thì phải có sự nhấn mạnh ngày càng tăng vào nhu cầu đối với *Tính Vô Hại*. Tính Vô Hại chuẩn bị lối cho dòng lưu nhập của sự sống; tính vô hại làm tiêu tan những trở ngại cho dòng tuôn tràn tự do của bác ái; tính vô hại là bí quyết cho sự giải thoát bản chất thấp khỏi sự kìm kẹp của ảo tưởng thế gian, và khỏi quyền năng hiện tồn của cõi hiện tượng. **[130]**

Chúng ta đã bày tỏ niềm tin của chúng ta rằng một trong những ngành khoa học lớn của kỷ nguyên sắp tới sẽ được xây dựng xung quanh sự thể hiện phụng sự tích cực. Chúng ta đã sử dụng từ "Khoa học" vì việc phụng sự, với tính cách là một tính chất tinh thần, sẽ nhanh chóng được nhận thức như là sự biểu lộ có tính hiện tượng của một thực tại bên

trong, và theo đường lối của một sự hiểu biết đúng về việc phụng sự, nhiều sự mặc khải về bản chất của linh hồn sẽ đến. Phụng sự là một phương pháp tạo ra các kết quả hiện tượng bên ngoài và hữu hình trên cõi trần; Tôi kêu gọi bạn chú ý điều này như là một bằng chứng về tính chất sáng tạo của nó. Do sự chính đáng của tính chất sáng tạo này, việc phụng sự cuối cùng sẽ được coi là một khoa học trên thế giới. Nó là một sự thôi thúc sáng tạo, một xung lực sáng tạo, một năng lượng sáng tạo quan trọng. Tính sáng tạo của việc phụng sự này đã được nhận thức một cách mơ hồ trong thế giới của các sự vụ con người dưới những tên khác nhau, chẳng hạn như các khoa học về đào tạo nghề. Việc nhận thức về động lực này đến từ một sự hiểu biết đúng về các mối quan hệ xã hội và việc nghiên cứu chúng thì không thiếu. Phần lớn cũng đang được nghiên cứu theo cùng đường lối này liên quan đến tội phạm học và việc xử lý đúng đối với thanh thiếu niên của bất kỳ quốc gia và nhóm quốc gia nào.

Trội hơn hết, việc phụng sự là kỹ thuật của các mối quan hệ tập thể đúng đắn, cho dù đó là sự hướng dẫn đúng cho một đứa trẻ chống lại xã hội trong một gia đình, sự đồng hóa khôn ngoan một người gây rối trong một nhóm, việc xử lý các nhóm chống đối xã hội trong trong các thành phố lớn của chúng ta, kỹ thuật chính xác được sử dụng trong việc hướng dẫn trẻ em tại các trung tâm giáo dục của chúng ta, hoặc mối quan hệ giữa các đảng phái tôn giáo và chính trị, hoặc giữa các quốc gia và quốc gia. Tất cả điều này là một phần của Khoa Học Phụng Sự mới và ngày càng phát triển. Việc áp đặt định luật linh hồn này cuối cùng sẽ mang lại ánh sáng vào một thế giới quẩn trí, và giải phóng các năng lượng của con người theo các hướng đúng. Ở đây không thể làm gì nhiều hơn là chỉ ra điều này một cách vắn tắt. Chủ đề thì quá

lớn, vì nó bao gồm sự thức tỉnh của ý thức tâm linh với các trách nhiệm của nó, và việc gắn kết cá nhân vào một nhóm được thức tỉnh; nó cũng bao hàm **[131]** sự áp đặt một nhịp điệu mới và cao hơn lên vấn đề thế giới. Do đó, điều này tạo thành một nỗ lực khoa học rõ rệt và đảm bảo sự chú ý của những thể trí tốt đẹp nhất. Cuối cùng nó cũng nên kêu gọi nỗ lực tận hiến của các đệ tử thế giới.

Các đặc tính của người phụng sự đích thực là gì?

Những đặc điểm này có thể được nhận thấy một cách dễ dàng và ngắn gọn. Họ không phải chính xác là những gì mà người ta có thể đã được dẫn dắt để tin. Ở đây Tôi không nói về những phẩm chất cần thiết cho việc bước lên Con Đường Đệ Tử hoặc Con Đường Dự Bị. Những điều này đã được biết rõ. Chúng là những điều nhàm chán của đời sống tinh thần, và cấu thành chiến trường, hoặc Kurukshetra, của hầu hết người chí nguyện. Ở đây chúng ta quan tâm đến những tính chất sẽ xuất hiện khi một người đang làm việc dưới sự thúc đẩy của Định Luật Phụng sự. Chúng sẽ xuất hiện khi y là một vận hà thực sự cho sự sống của linh hồn. Khi đó y có ba đặc điểm chính: -

1. Y sẽ được nhận ra, như có thể được mong đợi, bởi tính chất *vô hại*, và bởi một sự kiềm chế tích cực khỏi những hành vi và lời nói có thể làm tổn thương hoặc gây ra bất kỳ sự hiểu lầm nào. Y sẽ không gây tổn thương cho nhóm của y bằng lời nói, đề xuất, hàm ý, lời bóng gió hay sự bất mãn bằng lời nói. Bạn sẽ lưu ý rằng tôi không nói "sẽ không làm tổn thương bất cứ cá nhân nào." Những người làm việc theo Định Luật Phụng sự không cần nhắc nhở đừng làm tổn thương bất cứ cá nhân nào. Dưới tâm trạng phấn khởi của sự kích thích tinh thần và cường độ của hoài bão của họ, họ

thường cần được nhắc nhở để thể hiện tính vô hại đối với tập thể.

2. Đặc điểm thứ hai là *một sự sẵn lòng để cho những người khác phụng sự với tư cách có vẻ tốt nhất đối với* họ, vì biết rằng sự sống chảy qua người phụng sự cá nhân phải tìm thấy **[132]** những vận hà và những lối thoát riêng của nó, và việc điều khiển các dòng này có thể là nguy hiểm và ngăn chặn việc thực hiện việc phụng sự được dự định. Những nỗ lực của người phụng sự sẽ được chuyển theo hai hướng: -

1. Tới nhiệm vụ giúp đỡ người khác "đứng trong sự hiện tồn tâm linh", như chính y đang tập đứng.

2. Tới việc giúp đỡ cá nhân thể hiện việc phụng sự của y trong lĩnh vực lựa chọn của y như y mong muốn thể hiện nó, chứ không phải như kẻ giúp đỡ bên ngoài cho rằng y nên làm điều đó.

Ở đây có một điểm có thể được làm cho rõ ràng. Nhiệm vụ của những người đang làm việc theo Định Luật Phụng Sự chủ yếu không được áp dụng với các nhóm trong thế giới ngày nay vốn đang làm việc dưới ảnh hưởng của sự đáp ứng chung mà chúng ta đã đề cập trước đây. Các ảnh hưởng này dễ dàng được dẫn dắt vào những hoạt động một cách đồng loạt, thể hiện như là nỗ lực từ thiện, như những thử nghiệm giáo dục, hoặc những nỗ lực xã hội trong đời sống của cộng đồng. Tên gọi của những người đáp ứng như thế thì nhiều vô kể, và ý chí để phụng sự theo cách đặc biệt này không cần động lực. Sự đáp ứng đáng kể với nhiều chiến dịch gần đây đối với thiện chí chắc chắn đã chứng minh điều này. Nhưng công việc của loại người phụng sự mới được hướng tới những người đang thiết lập sự tiếp xúc với linh hồn và vì vậy có thể hoạt động theo Định Luật Bảo Bình mới sắp đến. Điều này tập trung quanh khả năng đứng vững, không chỉ trong

sự hiện tồn tâm linh, mà còn *cùng với* những người khác, làm việc với họ về mặt bên trong, bằng thần giao cách cảm, và có tính tổng hợp. Sự phân biệt này đáng chú ý cho người nào có thể dễ dàng lãng phí công sức bằng cách nhập vào các lĩnh vực đã được xử lý tốt từ quan điểm thành đạt của các đơn vị trong lĩnh vực đó.

3. Đặc điểm thứ ba của người phụng sự mới là *sự an vui*. **[133]** Điều này thay thế cho tính chỉ trích (kẻ đáng sợ tạo ra sự đau khổ) và là *sự im lặng phát ra âm thanh*.

Sẽ là tốt để suy ngẫm về những lời cuối cùng này, vì ý nghĩa thực sự của chúng không thể được truyền đạt bằng lời, mà chỉ qua một đời sống được hiến dâng cho những nhịp điệu mới và cho việc phụng sự tất cả. Bấy giờ, "niềm vui đang phát ra" đó, và "tiếng kêu vui tươi" đó có thể làm cho ý nghĩa đích thực của nó được cảm thấy.

Việc phụng sự có hiệu quả nào lên thể trí, thể cảm xúc và thể dĩ thái?

Phải nhớ rằng chính là qua các hiệu quả của nó mà nhà khoa học của tương lai sẽ bắt đầu suy ra sự tồn tại gây hiệu quả của một nguyên nhân bên trong, của một thực tại bên trong, hay của một bản ngã hay linh hồn. Chúng ta đã thấy rằng việc phụng sự không chỉ đơn giản là một hoạt động của một người hoặc một nhóm nào đó làm điều gì đó với ý định tốt cho người khác hay một nhóm khác. Bản thân việc phụng sự rõ ràng là kết quả của một biến cố bên trong to lớn, và khi kết quả đó được mang lại, nó sẽ được thấy là đã tạo ra một số nguyên nhân thứ cấp có tính sáng tạo. Những điều này chủ yếu là một sự thay đổi trong tâm thức thấp, một xu hướng quay lưng lại với những sự việc thuộc bản ngã cá nhân, hướng đến các vấn đề lớn hơn của tập thể, một sự tái định

hướng vốn là có thật và biểu cảm, và một năng lực thay đổi các tình trạng (thông qua hoạt động sáng tạo), vốn là sự thể hiện một cái gì đó mới một cách năng động. Khi sự kiện bên trong này ổn định thành một tình trạng quân bình bên trong, sự thể hiện của những thay đổi trên trở nên thường xuyên hơn và ít còn lác đác, và những tác động của các lực mới chảy vào phàm ngã để được sử dụng sau đó một cách sáng tạo, sẽ được nhìn thấy trong cả ba thể. Như vậy, người phụng sự đích thực bắt đầu sở hữu các công cụ của y để phụng sự, và từ lúc đó, công việc sáng tạo phù hợp với Thiên Cơ có thể tiến triển trên cả ba cõi. Như vậy, Thượng Đế, trong sự minh triết của Ngài, đã quyết định **[134]** giới hạn chính Ngài, và công cuộc tiến hóa tiến hành chỉ qua sự trung gian của các nhà kiến tạo đã được chọn của Ngài, và dưới sự điều khiển – trên hành tinh này – của những người mà sự sống của họ đang được biến đổi nhờ sự tiếp xúc với linh hồn và việc phụng sự sáng tạo, và cấu thành Thánh Đoàn hành tinh.

Khi sự chỉnh hợp đã được thực hiện, khi sự nhất quán đã được tiến hành liên tục hơn, và khi antaskarana (cây cầu nối thượng trí và hạ trí) đang trong tiến trình kiến tạo rõ rệt, thì bản chất thực sự của việc phụng sự, như *được thực hiện bởi bất kỳ cá nhân nào,* bắt đầu xuất hiện. Tác động đầu tiên của mãnh lực linh hồn đang tuôn vào, vốn là yếu tố chính dẫn đến việc phụng sự được thể hiện, là tích hợp phàm ngã, và để mang cả ba khía cạnh thấp của người đó thành một tổng thể phụng sự duy nhất. Đây là một giai đoạn khó khăn và sơ đẳng từ góc độ của môn sinh trong Phòng Minh triết. Người này trở nên ý thức được năng lực và khả năng của y, và, sau khi đã cam kết phụng sự, y bắt đầu phụng sự một cách dữ dội; y sáng tạo vận hà này, vận hà kia và vận hà khác cho sự biểu lộ của mãnh lực đang thôi thúc y; y xé toạc xuống và

phá hủy cũng nhanh như y tạo ra. Y tạm thời trở thành một vấn đề nghiêm trọng đối với các người phụng sự khác mà y có thể có liên quan, vì y không thấy tầm nhìn nào ngoài tầm nhìn của riêng y, và hào quang của sự chỉ trích bao quanh y và sự thúc đẩy hăng hái của mãnh lực quyết đoán trong y tạo ra sự vấp ngả của " những người nhỏ bé" và phải có công việc sửa chữa liên tục được thực hiện (thay mặt y) bởi các đệ tử già dặn hơn, có kinh nghiệm hơn.. Y trở thành nạn nhân, trong một thời gian, của hoài bão phụng sự của riêng y, và của mãnh lực đang chảy qua y. Trong một số trường hợp giai đoạn này sẽ thổi vào ngọn lửa những hạt giống tiềm ẩn của tham vọng. Tham vọng này, xét cho cùng, chỉ là sự thôi thúc của phàm ngã hướng tới sự cải thiện, và ở đúng chỗ và thời gian của nó là một tài sản thiêng liêng, nhưng nó phải được bắt rễ ra khi phàm ngã trở thành công cụ của linh hồn. Trong các trường hợp khác, người phụng sự **[135]** sẽ đi vào một tầm nhìn rộng hơn và đầy yêu thương hơn, và, rời mắt khỏi sự thành tựu của riêng y, y sẽ tiến hành hoạt động trong sự nhất trí im lặng với các nhóm của mọi người phụng sự thực sự. Y sẽ nhấn chìm các xu hướng phàm ngã của y, các ý tưởng của y và các tham vọng của y trong những lợi ích lớn hơn của toàn thể, và bản ngã sẽ không còn được thấy. Có lẽ không một gợi ý nào tốt hơn có thể được thực hiện cho người nam hoặc nữ đang tìm cách hoạt động như một người phụng sự đích thực để yêu cầu họ lặp lại hằng ngày, với toàn bộ tâm và trí của họ đằng sau những lời lẽ, sự hiến dâng ở phần cuối của *Vấn Đáp Nội Môn*, vốn được bao gồm ở cuối quyển *Điểm đạo, Nhân loại và Thái dương*. Tôi muốn nhắc nhở các người phụng sự như thế là nếu họ nổi loạn hay bị thất vọng bởi các ý tưởng được thể hiện trong những lời nói, mà có lẽ là một

dấu hiệu cho thấy họ cần biết bao ấn tượng về mục tiêu của kiếp sống này trên tâm thức của họ. Lời cam kết như sau:

> "Tôi đóng vai trò của tôi một cách kiên quyết nghiêm khắc; với nguyện vọng tha thiết; tôi hướng lên bên trên, tôi giúp đỡ bên dưới; tôi không mơ mộng, tôi cũng không nghỉ ngơi; tôi làm việc cặm cụi; tôi phụng sự; tôi gặt hái; tôi cầu nguyện; tôi là Thánh Giá; tôi là Thánh Đạo; tôi bước lên công việc mà tôi làm, tôi trèo lên bản ngã đã bị giết của tôi; tôi diệt sự ham muốn, và tôi phấn đấu, quên đi mọi phần thưởng. Tôi ở trước hòa bình; Tôi bị mất sự nghỉ ngơi, và, trong sự căng thẳng của nỗi đau, tôi đánh mất chính tôi (myself) và tìm thấy Chân Ngã (Myself) và nhập vào sự bình yên. Tôi long trọng cam kết mọi điều này, cầu khấn với Thượng Ngã (Higher Self) của tôi."

Khi công việc học phụng sự tiến hành và sự tiếp xúc bên trong trở nên chắc chắn hơn, việc kế tiếp vốn sẽ xảy ra sẽ là việc đào sâu cuộc sống thiền định, và việc soi sáng thể trí thường xuyên hơn bởi ánh sáng của linh hồn. Qua đó Thiên Cơ được tiết lộ. Điều này sẽ không phải là việc thả rơi ánh sáng đó lên các kế hoạch của người phụng sự, hoặc là cho cuộc sống riêng của y, hoặc lên lĩnh vực phụng sự mà y chọn. Điều này phải được hiểu rõ. Điều đó chỉ có thể biểu thị (nếu nó có vẻ xảy ra) sự nhanh nhạy trí tuệ của người phụng sự để tìm thấy phương tiện cho sự biện minh tham vọng của riêng y. Nó sẽ là sự nhận thức, trong thể trí, về Thiên Cơ cho thế giới tại thời điểm cụ thể mà trong **[136]** đó người phụng sự đang tồn tại, và vai trò mà y có thể đóng trong việc thúc đẩy các mục tiêu của những người chịu trách nhiệm cho việc thực hiện Thiên Cơ đó. Khi đó y trở nên sẵn sàng là một phần nhỏ bé của một Tổng Thể lớn, và thái độ này không bao giờ thay

đổi, ngay cả khi đệ tử đã trở thành một Chân Sư Minh triết. Bấy giờ Ngài tiếp xúc với một nhận thức còn rộng lớn hơn nữa về Thiên Cơ, và sự khiêm nhường của Ngài, và ý thức về tỷ lệ của Ngài vẫn không thay đổi.

Một phàm ngã tích hợp, thông minh thích hợp để đối phó với việc thực hiện vai trò của người phụng sự trong hoạt động tích cực của thế giới, miễn là tầm nhìn của y không bị mờ đi vì tham vọng cá nhân hay vì hoạt động của y đến nỗi nó thoái hoá thành một cảm giác vội vã và một sự tỏ ra sôi nổi bận rộn. Nó khiến cho chính linh hồn tiết lộ cho thể trí điềm đạm và an bình bước tiếp theo cần được thực hiện trong công cuộc tiến hóa của thế giới, qua việc truyền đạt các ý tưởng. Đó là Thiên Cơ dành cho nhân loại.

Khi mãnh lực tuôn đổ qua phàm ngã và cung cấp cho người phụng sự tầm nhìn cần thiết này và ý nghĩa của quyền năng vốn sẽ cho phép y hợp tác, nó tìm đường vào thể tình cảm hay thể cảm dục. Ở đây một lần nữa sẽ có hiệu quả kép, do tình trạng thể cảm dục của người phụng sự và định hướng nội tâm của y. Nó có thể làm tăng ảo cảm và đào sâu ảo tưởng, cuốn người phụng sự vào các hiệu ứng ảo giác thông linh được tìm thấy ở đó. Khi điều này xảy ra, y sẽ xuất hiện trên cõi trần bị mê hoặc bởi ý tưởng, chẳng hạn như, về những sự tiếp xúc cá nhân đáng ngạc nhiên của y, trong khi y đã chỉ tiếp xúc với một hình tư tưởng nào đó của các Đấng Cao Cả. Y sẽ ở dưới ảo tưởng rằng y là một vật chứa hay loa phát được chọn cho Thánh Đoàn, khi sự thật là y đang bị lừa dối bởi nhiều tiếng nói, vì Tiếng Nói Vô Thinh đã bị lu mờ đi bởi tiếng ồn ào của cõi cảm dục; y sẽ bị lừa dối bởi ý tưởng rằng không có con đường nào khác, ngoài con đường của y. Một ảo tưởng và sự lừa dối như vậy thì phổ biến giữa các huấn sư và những người hoạt động ở khắp mọi nơi **[137]**

ngày nay, bởi vì rất nhiều người chắc chắn đang thực hiện một sự tiếp xúc với linh hồn của họ, và khi đó đang được cuốn vào sự mong muốn cho phụng sự; tuy nhiên, họ chưa được giải thoát khỏi tham vọng, và định hướng của họ về cơ bản vẫn hướng tới sự biểu lộ phàm ngã, mà không hướng đến việc hợp nhất của bản thân họ trong Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian. Tuy nhiên, nếu họ có thể tránh được ảo cảm, và có thể phân biện giữa điều Chân và điều giả, bấy giờ mãnh lực đang tuôn vào sẽ tràn ngập cuộc sống của họ với tình thương vị tha có hiệu quả và với sự hiến dâng cho Thiên Cơ, đến những người mà Thiên Cơ phụng sự, và đến những Đấng phụng sự Thiên Cơ. Hãy lưu ý trình tự của những thái độ này, và hãy tự kiềm chế bạn cho phù hợp. Bấy giờ sẽ không có chỗ cho tính tư lợi, sự tự khẳng định, hay tham vọng ích kỷ. Tất cả những gì được xem xét là nhu cầu và sự cần thiết bắt buộc để thực hiện bước kế tiếp trước mắt để đáp ứng với nhu cầu đó khi nó thể hiện trước mắt người phụng sự.

Bấy giờ, với tâm và trí hoạt động cùng nhau (hoặc trong sự liên kết ích kỷ để đưa ra một phàm ngã tích cực, hoặc trong sự vị tha được hiến dâng và thái độ được định hướng theo sự hướng dẫn của linh hồn), mãnh lực, chảy qua người phụng sự, sẽ kích động thể dĩ thái của y vào hoạt động. Bấy giờ, một cách tự động, thể xác sẽ đáp ứng. Do đó, có một nhu cầu rất lớn cho người phụng sự để tạm dừng trên cõi cảm dục, và ở đó, trong một sự im lặng thánh thiện và có kiểm soát, hãy chờ đợi, trước khi cho phép mãnh lực tuôn đổ qua vào các bí huyệt trong thể dĩ thái. *Điểm im lặng này là một trong những bí nhiệm của sự khai mở tinh thần.* Một khi mãnh lực hoặc năng lượng của linh hồn – được bảo tồn trong sự thuần khiết của nó, hoặc bị bại hoại và bị lạc hướng trên con

đường của nó vào trong biểu lộ vật chất – đã đạt đến thể dĩ thái, thì không có gì nữa phải được thực hiện bởi đệ tử trung bình. Khi nó đạt đến điểm đó, thì kết quả là không thể tránh khỏi và có hiệu lực. Tư tưởng bên trong và đời sống dục vọng quyết định hoạt động sẽ được thể hiện trên cõi trần. Khi mãnh lực đi qua trong sự thuần khiết, nó mang các bí huyệt trên **[138]** hoành cách mô dần dần vào hoạt động; khi nó đi qua, bị bại hoại bởi các xu hướng của phàm ngã, nó chủ yếu sử dụng bí huyệt nhật tùng, và sau đó cuốn vào biểu lộ mọi ảo tưởng cảm dục, những ảo giác thiếu thực tế và những ảo cảm của các hiện tượng ích kỷ, sử dụng từ "ích kỷ" trong hàm ý tâm lý thông thường trần tục của nó. Điều này có thể dễ dàng được nhìn thấy ngày nay trong số các nhà lãnh đạo của các nhóm khác nhau.

b. *CÁC* PHƯƠNG PHÁP ĐẶC BIỆT CỦA VIỆC PHỤNG SỰ CỦA CUNG

Liệu khoa học này có chứng minh rằng bảy loại cung sử dụng các phương pháp đặc biệt trong việc phụng sự hay không?

Khi thời gian trôi qua, điều này sẽ được chứng minh rõ ràng, và mỗi người hoạt động và người phụng sự của cung sẽ được nhận thấy phụng sự theo các đường riêng biệt và cụ thể. Những đường lối này đối với y là đường lối ít đối kháng nhất, và tất nhiên là có hiệu quả lớn nhất. Những phương pháp và kỹ thuật này sẽ tạo thành cấu trúc bên trong của Khoa Học Phụng Sự sắp tới, và chúng sẽ được khám phá nhờ việc chấp nhận các giả thuyết về Cung và một sự quan sát các phương pháp được sử dụng của các loại người và các nhóm Cung riêng biệt một cách rõ ràng. Những cách phụng sự khác nhau này, tất cả chúng, hoạt động phù hợp với Thiên Cơ, và

cùng nhau tạo ra một toàn thể tổng hợp. Cung hoặc các cung trong biểu lộ ở bất kỳ một thời điểm nào sẽ quyết định xu hướng chung của việc phụng sự trên thế giới, và những người phụng sự có cung chân ngã đang lâm phàm, và đang nỗ lực làm việc với hoạt động đúng đắn, sẽ nhận thấy công việc của họ được thuận lợi nếu họ hiểu rằng xu hướng của các vấn đề hợp với họ, và họ đang đi theo đường lối ít đối kháng nhất ở thời kỳ đó. Họ sẽ làm việc với điều kiện thuận lợi lớn hơn những người đệ tử và người chí nguyện có cung chân ngã không ở trong biểu lộ. Sự nhận thức này sẽ dẫn đến một sự nghiên cứu cẩn thận về các thời điểm và các mùa khí, do đó sẽ không có nỗ lực lãng phí, và lợi thế thực sự có thể được tận dụng về phẩm chất và năng khiếu của những người phụng sự có sẵn. Tất cả sẽ **[139]** phù hợp với Thiên Cơ. Một sự xem xét về các cung đang trong hoặc ngoài biểu lộ, và một sự nhận thức về các đệ tử và người phụng sự có sẵn trên cõi trần tại bất kỳ một thời điểm nào, là một phần trong công việc của các Chân Sư trong Thánh Đoàn.

Sự xuất hiện của Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian ngày nay là một dấu hiệu cho thấy có đủ các loại cung chân ngã đang trong biểu lộ ở cõi trần, và một số lượng đầy đủ các phàm ngã đang đáp ứng với sự tiếp xúc của linh hồn, sao cho một nhóm có thể được hình thành để có thể *được gây ấn tượng với tư cách một nhóm* một cách rõ rệt. Đây là lần đầu tiên mà một tình huống như vậy đã có thể xảy ra. Cho đến thế kỷ này, các cá nhân có thể được gây ấn tượng, ở nơi này và nơi khác, ở các phần khác nhau của thế giới, và ở những thời điểm và thời kỳ cách xa nhau. Nhưng ngày nay *một nhóm có thể đáp ứng* và các số lượng của chúng tương đối lớn đến nỗi có thể được hình thành trên hành tinh này một nhóm gồm một số người có hoạt động phát xạ đến nỗi mà các hào quang

của họ có thể gặp nhau và tiếp xúc với nhau. Như vậy một nhóm – chủ quan và khách quan – có thể hoạt động.

Ngày nay có đủ các trung tâm ánh sáng, nằm rải rác khắp nơi trên thế giới, và đủ các đệ tử và người chí nguyện, đến nỗi các tia sáng nhỏ hoặc các tuyến ánh sáng (nói cách tượng trưng) tỏa ra từ mỗi trong số chúng, có thể đáp ứng và trộn lẫn nhau, và tạo thành một mạng lưới ánh sáng trên thế giới. Điều này tạo thành hào quang từ tính của Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian. Mỗi cá nhân trong nhóm này nhạy cảm với Thiên Cơ, hoặc qua kiến thức cá nhân của riêng y nhờ tiếp xúc với linh hồn của y, hoặc vì trực giác của y nói với y rằng những gì mà Nhóm, vốn thu hút y, chấp nhận như là công việc trước mắt của nó thì đối với y là đích thực và chân chính, và tất cả những gì cao nhất và tốt nhất trong y có thể hợp tác với nó. Mỗi cá nhân trong Nhóm đó sẽ làm việc trong môi trường đặc biệt của riêng y theo cung và loại của y. Điều đó một lần nữa sẽ được nhuốm màu theo chủng tộc và dân tộc của y. Nhưng công việc được tiến hành tốt hơn khi các đơn vị trong Nhóm đáp ứng **[140]** với nhu cầu trong môi trường đặc biệt của riêng họ, theo cách thức mà, đối với họ, là cách đơn giản nhất và tốt nhất, phù hợp như khi họ làm theo thói quen và sự đào tạo trong sự sắp đặt cụ thể đó. Điều này cần được ghi nhớ.

Các loại người của bảy cung sẽ làm việc theo các cách sau đây, mà tôi sẽ nêu rất ngắn gọn vì nói nhiều hơn có thể hạn chế sự biểu hiện của những người không đủ hiểu biết để có thể phân biệt về các đặc tính của họ, và có thể không hội đủ điều kiện và nhuốm màu kinh nghiệm của những người phụng sự đã nhận thức (như một số đã như thế) cung của họ. Họ có thể, với ý định hoàn toàn tốt, tìm cách buộc các tính chất cung của linh hồn họ đi vào thống trị trước khi cung

phàm ngã được biết hoặc được kiểm soát đầy đủ. Những người phụng sự khác thường nhầm lẫn hai cung và tưởng cung linh hồn của họ thuộc một loại đặc biệt, trong khi đó chỉ là cung phàm ngã của họ mà họ chủ yếu làm cho phù hợp với nó, và do đó mà họ bị chi phối hơn hẳn. Có phải là chúng ta không thể quan sát ở đây sự chăm sóc, mà các Huấn Sư của những chân lý này và những người canh giữ sự mặc khải sắp tới, phải tiến hành hay không? Các Ngài phải bảo vệ những người chí nguyện khỏi việc có sớm cái kiến thức mà họ có thể hiểu về mặt lý thuyết nhưng họ vẫn chưa sẵn sàng để áp dụng thực tế.

Cung Một. Những người phụng sự trên cung này, nếu họ là các đệ tử lão luyện, làm việc qua điều có thể được gọi là sự áp đặt của Thiên Ý lên thể trí của con người. Họ làm việc này qua tác động mạnh mẽ của các ý tưởng lên thể trí con người, và sự chú trọng vào các nguyên khí chi phối vốn phải được nhân loại đồng hóa. Những ý tưởng này, khi được người chí nguyện hiểu rõ mang lại hai sự phát triển. Đầu tiên, họ bắt đầu một thời kỳ hủy diệt và một sự phá hủy những gì cũ và gây trở ngại, và điều này sau đó được theo sau bởi sự tỏa sáng rõ ràng ý tưởng mới và sự lãnh hội tiếp theo về nó bởi thể trí của nhân loại thông minh. Những ý tưởng này thể hiện **[141]** các nguyên lý vĩ đại, và tạo thành những ý tưởng của Kỷ Nguyên Mới. Do đó, những người phụng sự này làm việc như các thiên thần hủy diệt của Thượng Đế, phá hủy các hình tướng cũ, nhưng tuy nhiên, đằng sau tất cả điều đó là động lực bác ái.

Tuy nhiên, với người chí nguyện trung bình trên cung một, hoạt động này không thông minh như thế. Y hiểu ý tưởng cần thiết cho nhân loại, nhưng y sẽ tìm cách áp đặt nó chủ yếu như là ý tưởng của y, một cái gì đó mà y đã nhìn

thấy và hiểu rõ, và một cách sốt ruột, y tìm cách áp đặt cho đồng loại của y vì điều tốt cho họ, như y thấy nó. Y chắc chắn phá hủy nhanh cũng như y xây dựng, và cuối cùng phá hủy chính y. Nhiều người chí nguyện và đệ tử xứng đáng trong việc huấn luyện phụng sự trong thời gian này đang hoạt động theo cách đáng buồn này.

Một số các Chân Sư Minh triết và các nhóm đệ tử của các Ngài đang tích cực tham gia vào thời điểm này trong một nỗ lực để áp đặt một số ý tưởng cơ bản và cần thiết lên nhân loại, và nhiều công việc của các Ngài đang được chuẩn bị bởi một nhóm các Đệ Tử Hủy Diệt, và cũng bởi một nhóm các Đệ Tử Công Bố, vì hai loại công việc này thực hiện nhiệm vụ của họ như là một đơn vị. Ý tưởng chiếm ưu thế trong tương lai được công bố bằng văn bản và bằng tiếng nói, bởi một Nhóm duy nhất. Nhóm những Kẻ Hủy Diệt tiếp tục nó, và tiến hành phá vỡ các hình thức cũ của chân lý để lấy chỗ và lối cho các ý tưởng mới đang xuất hiện.

Cung II. Những người phụng sự trên cung này suy ngẫm, tham thiền và đồng hóa những ý tưởng mới liên quan đến Thiên Cơ, và bằng năng lực bác ái thu hút của họ, họ tập hợp lại những người đang ở thời điểm đó trong quá trình tiến hóa của họ, ở đó họ có thể đáp ứng với mức độ và nhịp điệu của Thiên Cơ đó. Họ có thể lựa chọn và đào tạo những người có thể "mang" ý tưởng đi sâu hơn vào quần chúng nhân loại. Chúng ta đừng nên quên rằng công việc của Thánh Đoàn tại thời điểm này và nhiệm vụ của Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian chủ yếu được liên kết với các ý tưởng. Các môn đệ [142] và những người phụng sự trên Cung hai là "những nơi cư ngụ đang xây dựng bận rộn cho những thực thể năng động, mà chức năng của các thực thể này luôn luôn là nạp các tư tưởng của con người, và vì thế mở ra thời đại mới tốt đẹp

hơn vốn sẽ cho phép nuôi dưỡng linh hồn con người." *Cổ Luận* viết như thế, nếu tôi hiện đại hóa từ ngữ cổ xưa của nó. Những người phụng sự trên cung này hoạt động bằng sự hiểu biết có tính thu hút, hấp dẫn, thông cảm và sử dụng ảnh hưởng chậm rãi, dựa trên lòng bác ái. Ngày nay quyền lực của họ đang trở nên chiếm ưu thế.

Cung III. Những người phụng sự trên cung này có một chức năng đặc biệt vào thời điểm này trong việc kích thích trí tuệ của nhân loại, làm cho nó nhạy bén và truyền cảm hứng cho nó. Họ làm việc, vận dụng các ý tưởng để làm cho chúng dễ hiểu hơn với quần chúng nam và nữ thông minh trên thế giới vào lúc này vốn có trực giác chưa được đánh thức. Cần lưu ý công việc của các người phụng sự đích thực phần lớn ra sao với những ý tưởng mới, chứ không phải với việc kinh doanh của tổ chức và của sự bình phẩm (vì hai việc này đi cùng với nhau). Các ý tưởng được thực hiện bởi người chí nguyện cung ba, khi chúng xuất hiện từ tâm thức cao của những Đấng mà cung một hoạt động cho các Ngài, và trở nên được thu hút bởi người hoạt động thuộc cung hai (thu hút theo ý nghĩa bí truyền) và thích nghi với nhu cầu trước mắt và âm thanh được xướng lên bởi lực của các loại người trí thức cung ba. Trong này có một gợi ý cho nhiều phàm ngã cung ba đang làm việc trong các lĩnh vực phụng sự khác nhau tại thời điểm này.

Cung IV. Cung này không đang luân hồi vào thời điểm này, và do đó có ít chân ngã cung bốn sẵn sàng trong việc phụng sự thế giới. Tuy nhiên, có nhiều phàm ngã cung bốn, và họ có thể học được nhiều bằng cách nghiên cứu công việc của Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian. Nhiệm vụ chính của người chí nguyện cung bốn là làm hài hòa các ý tưởng mới với các ý tưởng cũ, để không có khoảng trống hay

gián đoạn nguy hiểm. Họ là những người mang [143] lại một "sự thỏa hiệp công chính", và thích nghi cái mới và cái cũ để mô hình thực sự được duy trì. Họ đang tham gia vào tiến trình bắc cầu, vì họ là những người có trực giác thực sự và có năng lực về nghệ thuật tổng hợp, để công việc của họ chắc chắn có thể giúp trong việc đưa ra một sự trình bày chân thực về bức tranh thiêng liêng.

Cung V. Những người phụng sự trên cung này đang nhanh chóng trở nên nổi bật. Họ là những người nghiên cứu hình tướng để tìm ra ý tưởng ẩn giấu của nó, sức mạnh thúc đẩy của nó, và với mục tiêu này, họ làm việc với các ý tưởng, chứng minh chúng là đúng hoặc sai. Họ tập hợp vào hàng ngũ của họ những người có phàm ngã trên cung này và đào tạo họ theo nghệ thuật điều tra khoa học. Từ những ý tưởng tâm linh được cảm thấy, nằm đằng sau khía cạnh hình tướng của biểu lộ, từ nhiều khám phá theo cách của Thượng Đế với con người và thiên nhiên, từ những phát minh (vốn chỉ là những ý tưởng được hiện thực hóa), và từ sự chứng kiến Thiên Cơ mà định luật miêu tả, họ đang chuẩn bị thế giới mới mà trong đó con người sẽ làm việc và sống một cuộc sống tinh thần, hữu thức một cách sâu sắc hơn. Các đệ tử làm việc theo các đường lối này ở mỗi quốc gia ngày nay tích cực hơn so với bất kỳ thời điểm nào khác trong lịch sử loài người. Họ, một cách có chủ tâm và vô tình, dẫn dắt con người vào thế giới ý nghĩa, và những khám phá của họ cuối cùng sẽ chấm dứt kỷ nguyên của tình trạng thất nghiệp hiện nay, và những phát minh và cải tiến của họ, được thêm vào ý tưởng ngày càng tăng về sự phụ thuộc lẫn nhau tập thể (là thông điệp chính của Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian), cuối cùng sẽ cải thiện các điều kiện của con người, sao cho một kỷ nguyên hòa bình và nhàn nhã có thể bất ngờ xảy ra. Bạn sẽ lưu ý rằng

tôi không nói "sẽ bất ngờ xảy ra", vì ngay cả chính Đức Christ cũng không thể dự đoán chính xác giới hạn thời gian mà trong đó những thay đổi có thể xảy ra, cũng như phản ứng của nhân loại đối với bất kỳ giai đoạn mặc khải cụ thể nào.

Cung VI. Hiệu quả của các hoạt động của cung này, trong suốt hai ngàn năm qua, đã là đào tạo nhân loại trong [144] nghệ thuật về các lý tưởng được nhận thức, đó là những bản thiết kế của những ý tưởng. Công việc chính của các đệ tử trên cung này là lợi dụng xu hướng phát triển của loài người để nhận ra các ý tưởng, và – tránh những tảng đá của sự cuồng tín, và những nguy hiểm ngấm ngầm của sự ham muốn hời hợt, huấn luyện các nhà tư tưởng thế giới quá khao khát điều thiện, chân và mỹ, rằng ý tưởng, vốn nên hiện thực hóa ở một dạng nào đó trên trái đất, có thể chuyển từ cõi trí và tự bao bọc nó theo một hình thức nào đó trên trái đất. Những đệ tử và những người phụng sự này làm việc một cách hữu thức với yếu tố ham muốn nơi con người; họ làm việc một cách khoa học với sự gợi nó lên một cách chính xác. Kỹ thuật của họ có tính khoa học bởi vì nó dựa trên sự hiểu biết đúng đắn về vật liệu con người mà họ phải làm việc với nó.

Một số người phải được một ý tưởng kích thích vào hoạt động. Với những người này, đệ tử cung một có thể có hiệu quả. Những người khác có thể được đạt tới dễ dàng hơn bởi một lý tưởng, và sau đó sẽ phụ thuộc vào cuộc sống cá nhân của họ và những mong muốn cho lý tưởng đó. Với những người này, đệ tử cung sáu làm việc một cách dễ dàng, và y nên nỗ lực làm điều này, dạy con người nhận ra sự thật, giữ lý tưởng ổn định trước họ, kiềm chế họ khỏi sự biểu lộ quan tâm quá mãnh liệt và cuồng tín, khi cần cho sự nỗ lực

lâu dài. Cần nhớ rằng cung sáu, khi nó tạo thành cung phàm ngã của một người hoặc một nhóm, có thể có tính tàn phá nhiều hơn so với cung một, vì không có quá nhiều sự khôn ngoan được tìm thấy, và, khi nó hoạt động thông qua sự ham muốn thuộc một loại nào đó, nó đang đi theo đường lối ít đối kháng nhất đối với quần chúng, và do đó có thể dễ dàng tạo ra các hiệu ứng trên cõi trần hơn. Người cung sáu cần đối xử một cách cẩn thận, vì họ quá nhất tâm và quá đầy ham muốn cá nhân, và trào lưu tiến hóa đã ở với loại người này trong một thời gian rất dài. Nhưng phương pháp cung sáu để khơi gợi ham muốn đối với việc hiện thực hóa một lý tưởng là không thể thiếu, và may mắn thay, có rất nhiều người chí nguyện và đệ tử trên cung này có sẵn ngày nay. **[145]**

Cung VII. Tại thời điểm này, cung này cung cấp một nhóm các đệ tử tích cực và cần thiết, họ hăng hái hỗ trợ Thiên Cơ. Công việc của họ tự nhiên là ở trên cõi trần. Họ có thể thiết lập lý tưởng được gợi lên, vốn sẽ tiêu biểu cho ý tưởng của Thượng Đế khi giai đoạn và nhân loại có thể chứng tỏ và tạo thành hình thức trên trái đất. Công việc của họ thì mạnh mẽ và cần thiết, và đòi hỏi nhiều kỹ năng trong hành động. Đây là cung đang đi vào quyền lực. Không ai trong số những người của cung này tham gia vào chiến dịch của Thánh Đoàn ngày nay có thể thực sự làm việc mà không có nhau, và không có nhóm nào có thể tiến hành một mình. Sự khác biệt giữa các phương pháp của thời đại cũ và phương pháp của thời đại mới có thể được thấy thể hiện trong ý tưởng về sự lãnh đạo của một người và sự lãnh đạo bởi một nhóm. Đó là sự khác biệt giữa việc áp đặt sự đáp ứng của một cá nhân đối với một ý tưởng lên trên các đồng chí của y, và phản ứng của một nhóm đối với một ý tưởng, tạo ra chủ nghĩa lý tưởng tập thể, và khu biệt nó vào hình thức xác định,

đưa đến sự xuất hiện của ý tưởng mà không có sự thống trị của bất kỳ một cá nhân nào. Đây là nhiệm vụ chính ngày nay của đệ tử cung bảy, và y phải dồn hết mọi năng lượng cho mục tiêu này. Y phải phát lên những Quyền Lực Từ vốn là một linh từ tập thể, và thể hiện hoài bão tập thể trong một phong trào có tổ chức, vốn sẽ được lưu ý là hoàn toàn khác với một tổ chức. Một ví dụ nổi bật về việc sử dụng một Quyền Lực Từ như vậy, được một nhóm phát ra, đã được đưa ra gần đây trong Đại Khấn Nguyện, đã được sử dụng với hiệu quả rõ rệt. Nó nên tiếp tục được sử dụng, vì nó là câu thần chú mở đầu của cung bảy đang đi vào. Đây là lần đầu tiên mà một câu thần chú như vậy được đưa đến sự chú ý của nhân loại.

Tất cả những cung này ngày nay hoạt động cho việc thực hiện một ý tưởng tập thể cụ thể của bảy Chân Sư, mà qua các người phụng sự đã tuyển chọn của các Ngài, đang tích cực tham gia công tác vốn là công việc của người khởi xướng của cung bảy. Nó cũng được liên kết với ảnh hưởng Bảo Bình sắp đến. Các Chân Sư, **[146]** với nhóm lớn gồm các đệ tử của các Ngài, hoạt động trên cả năm cõi khai mở của con người, đã nghiên cứu tỉ mỉ các đệ tử nhập môn của các Ngài, các đệ tử dưới sự giám sát và chưa được chấp nhận, và những người chí nguyện trên thế giới. Các Ngài đã lựa chọn một số trong số họ để kết hợp lại với nhau thành một nhóm trên cõi trần bên ngoài. Các cơ sở của sự lựa chọn này là: -

a. Nhạy cảm với ảnh hưởng Bảo Bình.

b. Sẵn sàng làm việc trong một nhóm như một phần không thể thiếu của nhóm, và không có ý tưởng nào về tham vọng cá nhân, hoặc bất kỳ mong muốn nào trở thành một nhà lãnh đạo. Ở đâu có mong muốn trở thành một nhà lãnh đạo, thì đệ tử đó tự động (mặc dù chỉ tạm thời) bị loại cho nỗ lực

đặc biệt này. Y vẫn có thể làm tốt công việc, nhưng đó sẽ là công việc thứ cấp, và được liên kết chặt chẽ hơn với kỷ nguyên cũ hơn là với công việc của Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian.

c. Một sự cống hiến mà không giữ gì lại có thể được đưa ra một cách chính đáng.

d. Một tính vô tổn hại, mặc dù chưa được hoàn thiện, tồn tại như một lý tưởng mà người chí nguyện không ngừng phấn đấu hướng tới đó.

Trong công việc này nhiều người có thể có một vai trò. Định Luật Phụng sự đã được phác thảo như vậy trong một nỗ lực để làm cho một trong những ảnh hưởng bí truyền trong thái dương hệ phần nào rõ ràng hơn trong trí chúng ta. Tôi kêu gọi các bạn phụng sự, nhưng muốn nhắc nhở bạn rằng việc phụng sự được thảo luận ở đây sẽ chỉ có thể xảy ra khi chúng ta có một tầm nhìn rõ ràng hơn về mục đích của thiền định, và học cách duy trì thái độ định hướng tâm linh bên trong suốt ngày. Khi chúng ta học tiêu diệt và xóa khỏi tâm thức của chúng ta bản thân chúng ta như là nhân vật trung tâm trong vở kịch cuộc đời của chúng ta, bấy giờ và chỉ bấy giờ chúng ta mới có thể đủ tiêu chuẩn cho các uy lực thực sự của chúng ta với tư cách là những người phụng sự Thiên Cơ. **[147]**

4. Định Luật Đẩy Lùi

Chúng ta có ở đây một định luật thú vị nhất để xem xét. Nó là một trong những định luật thiêng liêng chính mà các Người Hành Hương có nhiều việc phải làm trên con đường mệt mỏi, lâu dài của y trở về trung tâm. Đó là định luật thứ tư chi phối hoặc kiểm soát sự sống của linh hồn.

Số	*Tên công truyền*	*Tên Bí truyền*	*Biểu tượng*	*Năng lượng Cung*
4	Định Luật Đẩy Lùi.	Định Luật của mọi Thiên Thần Hủy Diệt	Thiên thần với Thanh Gươm bốc cháy	Năng lượng Loại Bỏ của Cung Một.

Trước hết, thật tốt để nhận thức rằng định luật này có một số đặc tính và các hiệu ứng cơ bản có thể được liệt kê ngắn gọn như sau: -

1. Năng lượng được hiển thị đang làm tiêu tan trong hiệu quả của nó. Định luật này hoạt động như một tác nhân xua tan.

2. Khi trong sự biểu lộ tích cực, nó gây ra một sự phân tán hoặc thải bỏ tích cực những khía cạnh của sự sống hình tướng.

3. Nó tạo một sự tiếp xúc sáng suốt vốn cuối cùng dẫn tới điều mà về mặt bí truyền được gọi là "Con Đường của sự từ chối thiêng liêng."

4. Tuy nhiên, đó là một khía cạnh của Định Luật Bác Ái, của trạng thái Vishnu hay Christ, và liên quan đến một thái độ của linh hồn, mà bản chất căn bản là bác ái.

5. Định Luật này tự biểu lộ qua bản chất trí tuệ, và do đó chỉ có thể làm cho sự hiện diện và ảnh hưởng của nó được cảm nhận trên Con Đường Đệ Tử.

6. Đây là điều kiện tiên quyết chủ yếu cho việc tự nhận thức đích thực. Đồng thời nó cho thấy nó chia ra hoặc phân tán.

7. Nó hoạt động qua bác ái và cho lợi ích của đơn vị, – hình tướng và sự sống vốn cuối cùng đẩy lùi hình tướng. **[148]**

8. Đó là một khía cạnh của một trong những định luật vũ trụ lớn nhất, Định Luật của Linh hồn, vốn là Định Luật Thu Hút vũ trụ, vì những gì được thu hút sớm hay muộn sẽ tự động và cuối cùng bị đẩy ra bởi những gì thu hút nó lúc đầu.

Định luật này là định luật chủ yếu để bắt đầu ghi khắc mục đích thiêng liêng lên tâm thức của người chí nguyện, và công bố cho y những xung lực cao hơn, và những quyết định tinh thần vốn đánh dấu sự tiến bộ của y trên Thánh Đạo. Đây là sự thể hiện tính chất của cung một (một ảnh hưởng cung phụ của cung hai), vì nên nhớ rằng cự tuyệt một hình tướng, một tình huống hay một tình trạng có thể là bằng chứng của bác ái thiêng liêng trong tác nhân xua đẩy. Điều này được mô tả rõ ràng cho chúng ta trong biểu tượng cổ xưa của Thiên Thần với thanh kiếm lửa, đứng trước cổng Thiên Đường để đuổi những người tìm kiếm sự an toàn tưởng tượng của chốn trú ẩn và điều kiện đó. Thiên thần này hoạt động trong bác ái, và đã hành động như thế qua nhiều thời đại, vì tình trạng nhận thức mà chúng ta gọi là Thiên Đàng là một nơi nguy hiểm có thật cho mọi người, trừ những người đã có được quyền tạm trú ở đó. Thiên thần bảo vệ cho người chí nguyện chưa sẵn sàng (không phải là nơi mà y muốn nhập vào) và che chở cho y khỏi những rủi ro và nguy hiểm của sự điểm đạo, vốn phải được trải qua trước khi y có thể đi qua năm bộ phận của Thiên Đàng dẫn đến nơi ngự của ánh sáng và nơi các Chân Sư Minh triết sống và làm việc. Đây là tư tưởng nằm phía sau của thủ tục Tam Điểm mà qua đó Tyler đứng bên ngoài cửa của Chi Hội (Lodge) với một thanh kiếm được

rút ra để bảo vệ những bí mật của Hội (Craft) khỏi những người chưa sẵn sàng.

Tôi cũng muốn nhắc nhở bạn rằng vì định luật này là một khía cạnh của Định Luật Bác Ái cơ bản, nó liên quan tới tâm linh hay linh hồn, và do đó chức năng của nó là để đẩy mạnh các lợi ích tinh thần của chân nhân, và để thể hiện quyền năng của **[149]** trạng thái thứ hai, là tâm thức Christ, và quyền năng của thiên tính. Nó "từ chối những điều không mong muốn để tìm ra thứ mà trái tim khao khát, và do đó dẫn dắt người hành hương mệt mỏi từ sự từ chối này đến sự từ chối khác, cho đến khi, với sự lựa chọn không lầm lẫn, y đưa ra Quyết định Vĩ đại." Điều này được trích dẫn *từ Cổ Luận.*

Chúng ta sẽ chia những gì chúng ta phải nói về hoạt động và hiệu quả của Định Luật Đẩy Lùi thành ba phần: -

a. Định Luật Đẩy Lùi, và chức năng và tính chất của dục vọng.

b. Định Luật Đẩy Lùi, khi nó tự biểu lộ trên Con Đường Đệ Tử và Điểm đạo.

c. Định Luật Đẩy Lùi, khi nó "thúc đẩy theo bảy hướng, và buộc tất cả những gì mà nó tiếp xúc trở lại sự che chở (bosom) của bảy Cha tinh thần."

Luật này hoạt động qua linh hồn trong mọi hình tướng. Nó không ảnh hưởng đến vật chất theo sát nghĩa, ngoại trừ trong chừng mực hình tướng bị ảnh hưởng khi linh hồn "triệt thoái", hoặc "từ bỏ" về mặt huyền bí. Do đó, sẽ hiển nhiên là sự hiểu biết của chúng ta về hoạt động của nó sẽ phụ thuộc nhiều vào mức độ của lực linh hồn mà từng cá nhân của chúng ta có thể nhận thức, và mức độ tiếp xúc với linh hồn của chúng ta. Giai đoạn của chúng ta trên thang tiến hóa sẽ chi phối sự vận dụng định luật này của chúng ta (nếu một

thuật ngữ như thế có thể được sử dụng), và xác định khả năng nhạy cảm của chúng ta với tác động của nó. Nếu chúng ta không thể đáp ứng với ảnh hưởng của nó ở bất kỳ mức độ nào, thì bản thân điều đó đủ để cho thấy sự phát triển của chúng ta. Trừ khi thể trí tích cực, và trừ khi chúng ta đang bắt đầu sử dụng thể trí một cách thông minh, nếu không thì không có phương tiện hoặc vận hà nào mà ảnh hưởng này có thể tuôn chảy hoặc tác động qua đó. Không bao giờ được quên rằng ảnh hưởng hay định luật này của thực thể tinh thần của chúng ta là điều vốn tiết lộ ý chí, kế hoạch hay mục đích của sự sống thiêng liêng, vì nó tự biểu lộ chính nó trong cá nhân hoặc trong nhân loại nói chung. Chúng ta đừng bao giờ quên rằng trừ khi có một tuyến ánh sáng tác động như **[150]** một vận hà, nếu không thì những gì mà định luật này có thể truyền tải sẽ vẫn không được biết, không được thực hiện và vô dụng. Các định luật này là các định luật chủ yếu chi phối Tam Thượng Thể Tinh Thần, là Tam Nguyên thiêng liêng tự biểu lộ chính nó qua trung gian của linh hồn, giống như ba khía cạnh của linh hồn, đến lượt chúng, tự phản ánh chúng qua phàm ngã.

Do đó, tất cả những gì có thể được truyền đạt liên quan đến định luật này có thể chỉ được hiểu bởi người nào đang bắt đầu được thức tỉnh tâm linh. Ba định luật mà chúng ta đã xem xét bàn về các ảnh hưởng tinh thần cụ thể phát ra từ ba lớp cánh hoa tạo thành hoa sen chân ngã. (Xem trang 823 của *Luận về Lửa Càn Khôn.)*

1. Định Luật Hy Sinh	Các Cánh Hoa Hy Sinh. Ý chí hy sinh của Linh hồn.
2. Định Luật Xung Lực Từ Tính	Các Cánh Hoa Bác Ái.

3. Định Luật Phụng sự Các Cánh Hoa Tri Thức.

Định Luật thứ tư về Lực Đẩy hoạt động qua Định Luật Hy Sinh đầu tiên và mang đến người chí nguyện tính chất, ảnh hưởng và xu hướng của Tam Thượng Thể Tinh Thần, sự biểu lộ tam phân của Chân Thần. Thần lực đầy đủ của nó được cảm thấy chỉ sau cuộc điểm đạo thứ ba, trong đó quyền năng của Tinh Thần lần đầu tiên được cảm thấy một cách hữu thức. Cho mãi đến thời điểm đó, thì đó là sự kiểm soát ngày càng tăng của linh hồn chủ yếu đã được ghi nhận. Do đó chúng ta có: -

1. Định Luật Đẩy Lùi.	Atma. Ý Chí Tinh thần. Ảnh hưởng của Định Luật Thứ Tư này đến xuyên qua những cánh hoa hy sinh của Hoa Sen Chân Ngã và Định Luật Hy Sinh phụ trợ.
2. Định Luật Tiến Bộ Tập Thể.	Buddhi. Bác Ái Tinh thần. Định Luật Thứ Năm này đến xuyên qua những cánh hoa bác ái của Hoa Sen Chân Ngã, và Định Luật Xung Lực Có Từ Tính phụ trợ.
3. Định Luật Đáp Ứng Mở Rộng.	Manas. Thượng Trí tinh thần. Định Luật Thứ Sáu. Nó đến xuyên qua các cánh hoa tri thức và Định Luật Phụng Sự phụ trợ.

[151]

Những luật tâm linh cao tự phản ánh chính chúng trong ba định luật tâm linh thấp, tìm đường vào tâm thức thấp qua Hoa Sen Chân Ngã và antaskarana. Phát biểu này là định đề cơ bản thứ hai liên quan đến việc nghiên cứu của chúng ta về

Định Luật Đẩy Lùi này, định đề đầu tiên là phát biểu trước đó rằng trừ khi có một tuyến ánh sáng tác động như một vận hà, nếu không thì điều mà định luật này chuyển tải sẽ vẫn không được biết và không được nhận thức.

Sáu định luật này cung cấp cho chúng ta chìa khóa cho toàn bộ vấn đề tâm lý của mỗi con người, và không có tình trạng nào không được tạo ra bởi phản ứng hữu thức hay vô thức của con người, đối với những ảnh hưởng cơ bản này – là những định luật thiên nhiên và tinh thần. Nếu các nhà tâm lý học chấp nhận ba định luật cơ bản của vũ trụ, và bảy định luật mà qua đó chúng biểu lộ ảnh hưởng của chúng, họ sẽ đạt đến một sự hiểu biết về con người nhanh hơn rất nhiều so với trường hợp bây giờ. Như đã được nói ở nơi khác, ba luật chính là: -

1. Định Luật Tương Tác Hài Hòa (Economy). Định Luật này chủ yếu chi phối tính bản năng của con người.

2. Định Luật Hấp Dẫn, chi phối trạng thái linh hồn trong con người và trong mọi hình tướng của sự sống, từ một nguyên tử tới một thái dương hệ.

3. Định Luật Tổng Hợp, sẽ chi phối con người khi y đã đạt đến Con Đường Điểm Đạo, nhưng cho đến nay ít có ý nghĩa trong sự phát triển của y.

Bấy giờ có bảy Định Luật nhỏ tạo ra các khai mở tiến hóa **[152]** của con người, như là cá thể, và con người, như là linh hồn. Những định luật này là:

1. Định Luật Rung Động, định luật nguyên tử của thái dương hệ.

2. Định Luật Cố kết, một khía cạnh của Định Luật Hấp Dẫn.

3. Định Luật Tan Rã.

4. Định Luật Kiểm Soát Có Từ Tính, chi phối sự kiểm soát phàm ngã bởi bản chất tinh thần, xuyên qua bản chất linh hồn.

5. Định Luật Ổn Định (Fixation). Qua định luật này, thể trí kiểm soát và làm ổn định.

6. Định Luật Bác Ái, theo đó bản chất dục vọng thấp được chuyển hóa.

7. Định Luật Hy Sinh và Tử Vong.

(Luận về Lửa Càn Khôn, 569.)

Bảy định luật này liên quan đến khía cạnh hình tướng của sự sống. Mười định luật này phải được thêm vào bảy định luật của linh hồn mà chúng ta đang xem xét ở đây. Những định luật này bắt đầu tác động lên con người và tạo ra sự khai mở tinh thần nhanh chóng hơn của y sau khi y đã tuân giữ giới luật của Con Đường Dự Bị, hoặc Con Đường Thanh Luyện. Bấy giờ y sẵn sàng để bước vào những giai đoạn cuối cùng của Thánh Đạo.

Bảy định luật này là nền tảng của mọi hiểu biết tâm lý đích thực, và, khi ảnh hưởng của chúng được hiểu rõ hơn, con người sẽ đạt đến sự tự tri đích thực. Bấy giờ, y sẽ sẵn sàng cho cuộc điểm đạo thứ tư, nó giải phóng y khỏi mọi nhu cầu tái sinh thêm nữa. Đây là chân lý nền tảng cho giáo huấn Tam Điểm, được đưa ra dưới biểu tượng học về mười tám cấp độ đầu tiên. Các cấp độ này có thể được chia thành bốn nhóm cấp độ: – Người Tập Sự được Gia Nhập, Hội viên Tam Điểm, (được tiếp theo bằng cấp độ Mark) Chân Sư Tam Điểm (được tiếp theo bằng H.R.A.) và các cấp độ được phân nhóm, bốn đến mười bảy, trong Nghi Thức Scotland. Mười bảy cấp độ này chuẩn bị con người cho cấp độ thứ tư **[153]** hoặc cấp độ cơ bản, *được thực hiện bởi một người là một Chân Sư Tam Điểm*. Nó chỉ có thể được thực hiện khi vị Chân Sư có Linh Từ

Thất Truyền đích thực. Ngài đã trỗi dậy từ cõi chết; Ngài đã được nhận vào, được thông qua, và được lớn lên, và bây giờ có thể được hoàn thiện. Nơi đây có một bí nhiệm lớn. Mười bảy cấp độ này, dẫn đến giai đoạn lớn đầu tiên (được thực hiện bởi Chân Sư đã trỗi dậy), mà về mặt chủ quan có liên quan đến mười bảy định luật mà chúng ta đã đang xem xét. Có một giá trị tương đương đáng chú ý giữa: -

1. Mười tám định luật: -

a. Ba định luật lớn của vũ trụ,

b. Bảy định luật nhỏ của thái dương hệ,

c. Bảy định luật cơ bản của linh hồn, cộng với những gì mà chúng ta có thể gọi là những định luật lớn của chính Thượng Đế (Deity), định luật về mục đích tổng hợp của Thượng Đế.

2. Mười tám cõi phụ mà qua đó con người thực hiện con đường của y: -

a. Bảy cõi phụ hồng trần.

b. Bảy cõi phụ cảm dục hay tình cảm-ham muốn.

c. Bốn cõi phụ thấp của cõi trí.

3. Mười tám cấp độ trong Hội Tam Điểm, từ cấp độ Người Tập Sự Được Gia Nhập đến cấp độ của điểm đạo đồ hoàn thiện của Chi Hội (Chapter) Hoa Hồng Thập Tự.

4. Mười tám trung tâm lực mà con người tinh thần phải làm việc với:

a. Bảy trung tâm trong thể dĩ thái.

b. Bảy trung tâm trong thể cảm dục.

c. Ba hàng cánh hoa trong Hoa Sen Chân Ngã.

d. "Bảo Ngọc trong Hoa Sen", ở trung tâm của "đóa hoa linh hồn", vốn tạo thành trung tâm thứ mười tám.

Một sự hiểu biết về những mối quan hệ mang tính biểu tượng này sẽ giúp làm sáng tỏ con đường của linh hồn trong

một thể, và sẽ tạo thành cơ sở của mọi nghiên cứu tâm lý bí truyền đích thực. **[154]**

a. ĐỊNH LUẬT ĐẨY LÙI và DỤC VỌNG

Phần mà chúng ta hiện phải giải quyết sẽ đặc biệt liên quan đến vấn đề lớn của nhân loại. Tuy nhiên, chúng ta sẽ đề cập đến nó một cách ngắn gọn nhất, và sẽ bàn cụ thể về khía cạnh của nó khi chuyển từ vấn đề liên quan đến người chí nguyện đến vấn đề của người đệ tử. Bên dưới toàn bộ vấn đề tâm lý của nhân loại nói chung là thái độ chính đối với sự tồn tại mà chúng ta mô tả là *Dục Vọng*. Mọi sự phức tạp thứ yếu được dựa trên, phụ thuộc vào, hoặc là xuất hiện từ, sự thôi thúc cơ bản này. Freud gọi sự thôi thúc này là "tình dục", tuy nhiên, đó chỉ là một tên khác cho lực thu hút đối với phi-ngã. Các nhà tâm lý học khác nói về hoạt động chủ đạo này như là "đời sống ham muốn" (“wishlife”) của nhân loại, và giải thích cho mọi khuynh hướng đặc trưng có liên quan, mọi phản ứng cảm xúc, và xu hướng của đời sống trí tuệ, dưới dạng những ước muốn cơ bản, những ham muốn mãnh liệt và những khát vọng hám lợi như là "những cơ chế phòng vệ”, hoặc "những cách thoát ra" khỏi sự tất yếu của các điều kiện môi trường chung quanh. Mọi người cống hiến cuộc đời của họ cho những khát khao và mong ước này, và lao động kèm theo để hoàn thành chúng; và mọi việc được thực hiện trong một nỗ lực để đáp ứng nhu cầu được nhận thức này, để đối mặt với những thách thức của sự tồn tại với yêu cầu đối với hạnh phúc, đối với thiên đường, và đối với việc hoàn thành cuối cùng trạng thái lý tưởng được hy vọng.

Mọi thứ đều được chi phối bởi một hình thức *cấp bách hướng tới sự thỏa mãn*, và điều này là đặc trưng của sự tìm kiếm của con người ở mỗi giai đoạn phát triển của y – cho dù

đó là sự thôi thúc bản năng để tự bảo tồn, có thể được nhìn thấy trong sự tìm kiếm của người hoang dã đối với thực phẩm hoặc trong các vấn đề kinh tế của con người văn minh hiện đại; cho dù đó là sự thôi thúc để tự sinh sản và sự thỏa mãn ham muốn thể hiện ngày nay trong sự phức tạp của đời sống tình dục của nhân loại; cho dù đó là sự thôi thúc để nổi tiếng, được yêu và được kính trọng; cho dù đó là sự thôi thúc đối với **[155]** thú vui trí tuệ và sự chiếm hữu chân lý thuộc trí tuệ, hoặc ước vọng sâu xa đối với thiên đường và sự thanh thản vốn là đặc điểm của các Kitô hữu, hoặc sự khao khát giác ngộ vốn là nhu cầu của nhà thần bí, hoặc sự mong mõi đồng nhất hóa với thực tại vốn là "ước vọng" của nhà huyền bí. Tất cả điều này là dục vọng trong một hình thức này hoặc khác, và bởi những thôi thúc này mà con người bị chi phối và bị kiểm soát; Tôi có thể nói bị kiểm soát một cách chắc chắn nhất, vì đây chỉ là một trường hợp phát biểu đơn giản.

Chính nhận thức này của xu hướng cơ bản của con người hoặc yếu tố kiểm soát nằm đằng sau giáo huấn của Đức Phật, và được thể hiện trong Tứ Diệu Đế của triết học Phật giáo, có thể được tóm tắt như sau: -

Tứ Diệu Đế

a. Sự tồn tại trong vũ trụ hiện tượng thì không thể tách rời khỏi sự đau khổ và nỗi buồn.

b. Nguyên nhân của đau khổ là sự mong muốn tồn tại trong vũ trụ hiện tượng.

c. Sự chấm dứt khổ đau được đạt đến bằng cách xóa bỏ mong muốn đối với sự sống hiện tượng.

d. Con Đường dẫn đến sự diệt khổ là Bát chánh đạo.

Chính nhận thức về tính cấp thiết của nhu cầu con người để được giải thoát khỏi bản chất ham muốn của riêng y đã khiến Đức Christ nhấn mạnh sự cần thiết phải tìm kiếm

điều tốt đẹp của đồng loại mình trong sự tương phản với điều tốt của chính mình, và khuyên bảo đời sống phụng sự và hy sinh, quên mình và yêu tất cả chúng sinh. Chỉ bằng cách này thì thể trí của con người và "con mắt của trái tim" có thể được chuyển ra khỏi nhu cầu và sự thỏa mãn của riêng y tới những nhu cầu sâu xa hơn của chính nhân loại.

Cho đến khi một người đứng trên Con Đường Hoàn Thiện, còn không thì y không thể thực sự hiểu được nhu cầu cấp bách của chính linh hồn y đối với **[156]** việc giải thoát khỏi việc tìm kiếm sự thỏa mãn vật chất hữu hình bên ngoài và khỏi sự ham muốn. Chính đòi hỏi này đã biểu thị nhu cầu của linh hồn để lâm phàm và hoạt động, trong một thời gian cần thiết, theo Định Luật Tái Sinh. Khi công việc thanh luyện tiến hành trên Con Đường Thanh Luyện, đòi hỏi giải thoát này trở nên mạnh mẽ hơn và rõ ràng hơn, và khi người này bước ra lên Con Đường Đệ Tử, bấy giờ Định Luật Đẩy Lùi lần đầu tiên có thể bắt đầu kiểm soát các phản ứng của y. Điều này lúc đầu diễn ra một cách vô thức, nhưng nó trở nên mạnh mẽ hơn và được hiểu rõ giá trị một cách hữu thức hơn khi đệ tử nhận được hết cuộc điểm đạo này tới cuộc điểm đạo khác, với sự hiểu biết sắc sảo ngày càng tăng.

Ý định của chúng ta trong Bộ Luận này không phải để bàn về sự phát triển của người chưa tiến hóa và chưa phát triển liên quan đến các Định luật này của Linh hồn. Tôi chỉ tìm cách làm rõ con đường của người rất thông minh, những người chí nguyện của thế giới và các đệ tử thế giới. Sự tiến bộ của người chưa phát triển và người trung bình có thể được bao hàm bởi các phát biểu sau đây, được lấy ra tuần tự và mô tả các giai đoạn tiến bộ của y theo những thôi thúc của dục vọng:

1. Sự thôi thúc để trải nghiệm, để tồn tại, và để thỏa mãn bản năng tự nhiên.

2. Sự trải nghiệm, hiểu biết, tồn tại, được tiếp theo bằng nhu cầu mới đối với những tuân thủ gây thỏa mãn hơn của số phận hay vận mệnh.

3. Hết chu kỳ này đến chu kỳ khác của đòi hỏi thỏa mãn, một thời kỳ thỏa mãn một tính chất tạm thời, và sau đó là những nhu cầu thêm nữa. Đây là câu chuyện của nhân loại.

4. Kinh nghiệm, được tìm kiếm và theo đuổi một cách kiên trì trên ba cõi tiến hóa của con người.

5. Sau đó, cùng kinh nghiệm, nhưng lần này với tư cách là một phàm ngã tích hợp. **[157]**

6. Đòi hỏi được đáp ứng cho đến khi đạt đến sự đủ đầy, vì cuối cùng mọi người đều đạt được những gì mà họ yêu cầu.

7. Sau đó đến đòi hỏi cho những tuân thủ tinh thần bên trong, hạnh phúc và sự phúc lạc. "Sự ước muốn thiên đường" trở nên mạnh mẽ.

8. Một nhận thức mơ hồ rằng cần có hai điều; sự thanh luyện và năng lực lựa chọn đúng, đó là sự phân biện đúng đắn.

9. Một tầm nhìn về các cặp đối lập.

10. Nhận thức về con đường hẹp dẫn giữa các cặp đối lập.

11. Con đường đệ tử và việc đẩy lùi hoặc khước từ (trong một khoảng thời gian dài) phi ngã.

Nói một cách ngắn gọn và không đầy đủ, đó là câu chuyện của con người khi y tìm kiếm hạnh phúc, niềm vui và lạc phúc, hoặc (diễn tả nó dưới dạng sự nhận thức) khi y tiến bộ từ cuộc sống bản năng tới cuộc sống trí tuệ, và sau đó từ sự hiểu biết trí tuệ tới giai đoạn giác ngộ và sự đồng nhất hóa

cuối cùng với thực tại, khi mà từ nay về sau y được giải thoát khỏi Đại Ảo Tưởng.

Có hai điều quyết định mức độ nhanh chóng mà – trên Con Đường Đệ tử – y có thể đưa Định Luật Đẩy Lùi vào tác động. Một là tính chất của động cơ của y. Chỉ có mong muốn phụng sự là đủ để mang lại sự tái định hướng cần thiết và sự chinh phục kỹ thuật mới của cuộc sống. Điều kia là sự sẵn sàng của y, bằng mọi giá, *tuân theo* ánh sáng ở trong y và xung quanh y. Phụng sự và tuân lệnh là những phương pháp giải thoát vĩ đại, và cấu thành các nguyên nhân căn bản sẽ mang Định Luật Đẩy Lùi vào tác động, do đó trợ giúp người chí nguyện đạt được sự giải thoát mong mỏi. Việc phụng sự giải thoát y khỏi đời sống tư tưởng riêng của y và sự tự quyết. Sự tuân theo linh hồn của chính y tích hợp y vào **[158]** tổng thể lớn hơn, trong đó những ham muốn và thôi thúc của chính y bị vô hiệu hóa trong lợi ích của sự sống rộng lớn của nhân loại và của chính Thượng Đế. Thượng Đế là Đấng Phụng sự Vĩ đại và thể hiện sự sống thiêng liêng của Ngài qua Lòng Bác Ái của tâm Ngài đối với nhân loại.

Tuy nhiên, khi những chân lý đơn giản này được nói ra và chúng ta được thôi thúc phụng sự huynh đệ của chúng ta và tuân theo linh hồn của chúng ta, điều đó có vẻ quá quen thuộc và nhàm chán đối với chúng ta đến nỗi nó có thể chỉ gợi lên ít sự đáp ứng. Nếu chúng ta được bảo rằng việc tuân theo một hình thức tham thiền theo quy định, việc thực hành một công thức thở nhất định, và sự định trí thường xuyên vào một bí huyệt cụ thể sẽ giải thoát chúng ta khỏi vòng luân hồi và đồng nhất hóa chúng ta với bản ngã tâm linh và thế giới hiện tồn của nó, thì một cách sung sướng, sẵn lòng và vui vẻ, chúng ta sẽ theo đuổi đến cùng những hướng dẫn trên. Nhưng khi, trong các điều khoản của khoa học huyền bí,

chúng ta được dạy phụng sự và vâng lời thì chúng ta không quan tâm. Tuy nhiên, việc phụng sự là phương cách *vượt trội hơn hết* cho việc đánh thức bí huyệt tim, và việc vâng lời cũng mạnh mẽ không kém trong việc gợi lên sự đáp ứng của hai bí huyệt đầu với tác động của mãnh lực của linh hồn, và thống nhất chúng lại thành một lĩnh vực của nhận thức linh hồn. Con người hiểu biết quá ít uy lực của những thúc đẩy mạnh mẽ của chúng! *Nếu sự thôi thúc để thỏa mãn dục vọng là sự thôi thúc cơ bản của sự sống hình tướng của con người, thì sự thôi thúc phụng sự cũng là một sự thôi thúc cơ bản của linh hồn trong con người*. Đây là một trong những phát biểu quan trọng nhất trong phần này. Cho đến nay điều đó ít khi được thỏa mãn. Tuy nhiên, những dấu hiệu về sự hiện diện của nó luôn luôn được nhận thấy, ngay cả trong những loại người đáng chê trách nhất; nó được phát triển trong những khoảnh khắc của định mệnh cao cả hay của việc cấp bách trước mắt, và của sự khó khăn lớn nhất. Trái tim của con người thì khỏe mạnh, nhưng thường ngủ quên.

Hãy phụng sự và tuân lệnh! Đây là những khẩu hiệu của đời sống người đệ tử. Chúng đã bị bóp méo thành những thuật ngữ tuyên truyền cuồng tín và do đó đã tạo ra các công thức của triết học và thần học tôn giáo; nhưng đồng thời các công thức này cũng che giấu một chân lý. Chúng đã được đưa ra cho con người xem xét **[159]** dưới dạng những sự sùng kính phàm ngã và tuân lệnh các Chân Sư và các nhà lãnh đạo, thay vì phụng sự và tuân lệnh linh hồn trong tất cả mọi người. Tuy nhiên, sự thật đang xuất hiện dần dần và chắc chắn phải chiến thắng. Một khi người chí nguyện trên Con Đường Dự Bị có một tầm nhìn về điều này (bất kể nó có thể mong manh như thế nào), bấy giờ định luật dục vọng vốn đã chi phối y nhiều thời đại sẽ từ từ và chắc chắn nhường chỗ

cho Định Luật Đẩy Lùi, vốn sẽ cuối cùng giải thoát y khỏi sự nô lệ cho phi ngã. Nó sẽ dẫn y đến những khả năng phân biện và thái độ bình thản vốn là dấu hiệu của người đang trên đường đi đến sự giải thoát. Tuy nhiên, chúng ta hãy nhớ rằng một khả năng phân biện dựa trên một sự quyết tâm giải thoát, và một sự bình thản là dấu hiệu của một trái tim cứng rắn, sẽ đưa người chí nguyện vào ngục tù của một lớp vỏ kết tinh, vốn khó phá hơn nhiều so với nhà tù bình thường của đời sống của người ích kỷ trung bình. Sự ham muốn tinh thần ích kỷ này thường là tội lỗi lớn của cái gọi là những nhà bí truyền và phải được tránh một cách cẩn thận. Vì vậy, người khôn ngoan sẽ tự áp dụng cho chính y để phụng sự và vâng lời.

b. ĐỊNH LUẬT ĐẨY LÙI TRÊN CON ĐƯỜNG ĐỆ TỬ VÀ ĐIỂM ĐẠO

Khi ý thức phân biện (sự tương ứng tâm linh của khứu giác, giác quan cuối cùng trong năm giác quan xuất hiện trong nhân loại) đã được phát triển đầy đủ trong người chí nguyện, và y *biết* các cặp đối lập, và đã có được một tầm nhìn về những gì cũng không phải của chúng, bấy giờ y có thể chuyển lên Con Đường Đệ Tử và bắt đầu nhiệm vụ khó khăn của việc hợp tác với các định luật tinh thần, nhất là với Định Luật Đẩy Lùi. Lúc đầu, y hầu như không nhận ra ảnh hưởng của Định Luật này. Thật khó cho y để hiểu rõ các hàm ý của nó và để đo lường các tác động có thể xảy ra của nó đối với người hoạt động trung bình, với một nền giáo dục tầm thường và hoàn toàn **[160]** không biết về huyền bí học, để hiểu rõ ý nghĩa của một chân lý huyền bí như thế khi được diễn đạt trong các từ: "Việc xây dựng antaskarana giữa thượng và hạ trí bởi Agnishvatta thiêng liêng, là Thái Dương

Thiên Thần, hoạt động qua Hoa Sen Chân Ngã, là nhiệm vụ được tiến hành trong giai đoạn thâm sâu của thiền định." Phát biểu này tương đối đơn giản để hiểu về mặt trí tuệ bởi môn sinh huyền bí trung bình, nhưng hoàn toàn vô nghĩa đối với người thế gian. Định Luật Đẩy Lùi cũng khó hiểu đối với vị đệ tử khi đi vào Đường Đạo. Y phải học cách nhận biết ảnh hưởng của nó; khi đó bản thân y phải tìm hiểu để làm ba việc: -

1. Qua việc phụng sự, dần dần y không còn tự tập trung vào chính y và do đó bắt đầu "đẩy lùi" phàm ngã về mặt huyền bí. Y phải quan tâm điều đó sao cho động cơ của y là tình yêu dành cho tất cả chúng sinh, chứ không phải mong muốn sự giải thoát cho riêng y.

2. Nhờ một sự hiểu biết về các cặp đối lập, y bắt đầu, về mặt bí truyền, "cách ly" "trung đạo cao quý" mà Đức Phật đã nói.

3. Nhờ thấu hiểu những lời của Đức Christ, ra lệnh cho con người "hãy để cho ánh sáng của họ tỏa sáng", y bắt đầu xây dựng "con đường ánh sáng" dẫn đến trung tâm sự sống và hướng dẫn y ra khỏi bóng tối vào trong ánh sáng, từ giả đến chân, và từ cõi tử đến cõi bất tử. Đây là con đường đích thực của antaskarana, mà đệ tử dệt từ chính y (nói cách tượng trưng), cũng giống như con nhện dệt tơ của nó.

Phụng sự, một sự hiểu biết về Thánh Đạo, và việc xây dựng lối thoát thực sự – đó là các nhiệm vụ được tiến hành trên Con Đường Đệ Tử. Đó là mục tiêu được đặt trước mọi môn sinh của khoa học bí truyền vào lúc này, – miễn là họ đủ mong muốn nó, và có thể tự rèn luyện để **[161]** làm việc một cách vị tha cho đồng loại của họ. Khi họ thành công trong việc thực hiện điều này và luôn luôn trong khoảng gần gũi hơn với những gì *không phải* là các cặp đối lập (và do đó đạt

tới "Thánh Đạo Trung Tâm"), dần dần Định Luật Đẩy Lùi bắt đầu chuyển vào hoạt động. Khi cuộc điểm đạo thứ ba được thực hiện, định luật này sẽ bắt đầu giữ vị trí thống trị trong việc chi phối đời sống.

Từ "đẩy lùi" có một hàm ý bất hạnh trong trí nhiều người, và sự khiếp sợ này đối với chính từ ngữ này biểu thị thành kiến tinh thần bẩm sinh của con người. Sự đẩy lùi, việc muốn từ bỏ, và những thái độ ghê tởm, những lời nói và hành động gợi lên trong trí chúng ta tất cả những gì khó chịu để chiêm nghiệm. Tuy nhiên, khi được xem xét về tâm linh và quan sát một cách khoa học, từ "đẩy lùi" chỉ đơn giản là "một thái độ đối với điều không mong muốn." Điều này, đến lượt nó (khi chúng ta tìm cách xác định điều đáng mong muốn) kêu gọi vào hoạt động những đức tính phân biện, bình thản và kỷ luật trong đời sống của người đệ tử, cũng như năng lực phi tập trung (decentralize). Những từ ngữ này biểu thị sự thôi thúc làm giảm giá trị những điều không thực và không mong muốn, đưa vào kỹ luật bản chất thấp cho đến khi những sự lựa chọn đó được sẵn sàng và dễ dàng thực hiện, dẫn đến việc thải hồi điều vốn giam hãm hoặc ngăn cản linh hồn. Các khái niệm quan trọng là cách hay thủ tục được chọn một cách chắc chắn và cẩn thận, sẽ giải phóng linh hồn khỏi thế giới hình tướng, và đồng nhất hóa nó, trước hết, với chính nó (do đó giải phóng nó khỏi thế giới ảo tưởng), và sau đó với thế giới của linh hồn, vốn là tâm thức của Đại Hồn (Oversoul).

Không cần phải bàn rộng ở đây về kỹ thuật thực hiện sự lựa chọn này. Cách phân biện, phương pháp của sự bình thản và kỷ luật của đời sống đã được thực hiện đơn giản và rõ ràng bởi những lời dạy của hai ngàn năm qua, và qua nhiều sách được viết để nhấn mạnh sự giáo huấn của Đức Christ và

của Đức Phật. Nhờ một sự hiểu biết đúng đắn về những điều này, sự lựa chọn đúng có thể được thực hiện, và những gì không nên được ấp ủ hay mong muốn có thể **[162]** được "đẩy lùi". Một môn sinh thành khẩn (chẳng hạn như những người sẽ đọc bộ Luận này) đã nhận thấy thật có lợi để ghi lại cho y sự hiểu biết cá nhân của riêng y về bốn từ ngữ này: -

1. Tính phân biện,
2. Sự bình thản (Dispassion),
3. Kỷ luật,
4. Phi tập trung (Decentralisation).

Một trang được đưa ra cho mỗi định nghĩa sẽ là đủ, nếu nó thực sự tiêu biểu tư tưởng cao nhất của một người. Các môn sinh sẽ nhận thức rằng khi họ thực hành bốn đức tính này, là các đặc điểm chính của một đệ tử, qua đó họ đang tự động mời gọi tác động của Định Luật Đẩy Lùi, mà, trên Con Đường Điểm Đạo, Định Luật này mang đến sự mặc khải và sự nhận thức. Sự biểu lộ của định luật này trên Con Đường Điểm Đạo thì quá tiến bộ đối với những người chưa được thành thạo trong những phân biện cơ bản, và vẫn còn xa để được thanh thản. Do đó có cần phải mở rộng định luật này khi nó thể hiện ra trong đời sống của điểm đạo đồ hay không? Tôi nghĩ là không. Đệ tử tìm cách đạt được, mà không có niềm đam mê, đau đớn hoặc đau khổ, sự khác biệt giữa:

1. Đúng và sai,
2. Thiện và ác,
3. Ánh sáng và bóng tối, được hiểu về mặt tâm linh,
4. Sự giam hãm và tự do,
5. Tình yêu và thù ghét,
6. Hướng nội và hướng ngoại. Chúng ta nên suy ngẫm về nhị nguyên này

7. Sự thật và dối trá,
8. Kiến thức thần bí và huyền bí,
9. Ngã và phi ngã,
10. Linh hồn và thể xác. **[163]**

Nhiều, rất nhiều nhị nguyên khác có thể được liệt kê như thế. Bấy giờ, sau khi đã phát hiện sự thật của những cặp đối lập này, nhiệm vụ của người đệ tử là khám phá *những gì cũng không phải là chúng.* Đó là trung tâm, con đường ở giữa được tiết lộ cho điểm đạo đồ, qua hoạt động của Định Luật Đẩy Lùi mà, một cách huyền bí, cho phép y "đẩy với một trong hai bàn tay, ra xa con đường của y, những gì xen vào và che giấu con đường ánh sáng trung tâm. Vì sự an toàn không phải ở bên phải, cũng không phải ở bên trái, cho người tìm kiếm con đường thắp sáng." Liệu câu này thực sự có nghĩa gì đối với hầu hết chúng ta? Chẳng hạn như chúng ta hãy tìm cách diễn đạt bằng lời cho chúng ta những phẩm chất và tên gọi của con đường thứ ba hay con đường trung tâm không phải ánh sáng mà cũng không phải bóng tối, và không phải tình yêu mà cũng không phải thù ghét. Chúng ta không thể thấy rõ ràng đó có thể là gì, chúng ta cũng sẽ không thể cho đến khi sự kích thích gia tăng, được phóng thích trong chúng ta trên Con Đường Điểm Đạo, thực hiện công việc được chỉ định của nó. Một ý tưởng nào đó về điều mà nó hàm ý có thể xuất hiện, tuy lờ mờ, trước tầm nhìn của chúng ta khi chúng ta bàn về phần thứ ba của chúng ta.

c. ĐỊNH LUẬT ĐẨY LÙI VÀ KHÁCH HÀNH HƯƠNG TRÊN CON ĐƯỜNG SỰ SỐNG

Chúng ta sẽ đặt tư tưởng của chúng ta dựa vào những lời được trích dẫn trước đó:

"Định Luật Đẩy Lùi cuốn đi theo bảy hướng, và buộc tất cả những gì mà nó tiếp xúc như vậy trở lại vào lòng của bảy Cha tinh thần."

Chúng ta đã xem xét chắc chắn Con Đường Đẩy (Repulsion), bị chi phối bởi định luật này, vốn là cách hay kỹ thuật cho từng loại cung. Mặc dù cùng một định luật có thể được thấy hoạt động trong cả bảy trường hợp và trong cả bảy hướng, nhưng các kết quả sẽ khác nhau, bởi vì tính chất và sự xuất hiện của hiện tượng, mà dựa vào đó định luật thiêng liêng sẽ tạo ra tác động và ấn tượng theo sau của nó, rất khác nhau. Sự phức tạp của vấn đề do đó rất lớn. Bảy **[164]** định luật của linh hồn này nằm đằng sau mọi trình bày khác nhau của chân lý, vì chúng đã được đưa ra bởi các Huấn Sư của thế giới qua nhiều thời đại. Tuy nhiên, nó đòi hỏi nhiều sự hiểu biết tinh thần sâu sắc để giúp đệ tử trung bình thấy được sự tương ứng hoặc xu hướng của những ý tưởng liên kết, chẳng hạn như:

1. Những phúc lạc (beatitudes) (được Đức Christ đưa ra) và bảy định luật này.

2. Các giai đoạn của Bát Chánh Đạo và các uy lực của linh hồn.

3. Tám Phương Tiện đi tới Yoga hoặc sự hợp nhất linh hồn, và bảy ảnh hưởng này.

4. Mười Điều Răn của đạo Do thái, và bảy định luật tinh thần này.

Các môn sinh sẽ thấy thật thú vị khi kiểm tra sự hiểu biết của họ về các mối quan hệ bí truyền hiện có giữa các nhóm giáo huấn này, và họ sẽ nhìn thấy nếu họ có thể vạch ra các ý nghĩa cơ bản cho bản thân họ. Bằng cách minh họa, chúng ta hãy vạch ra hoặc chỉ ra mối quan hệ giữa bảy định luật và tám phương tiện đi tới Yoga, bởi vì điều này sẽ cho

chúng ta một minh hoạ về sự khác nhau hiện có giữa các phương tiện đi tới Yoga theo cách hiểu của nhà yogi hoặc nhà bí truyền trung bình, và theo cách hiểu của các đệ tử lão luyện hoặc điểm đạo đồ.

1. Năm điều răn. Nhiệm vụ phổ quát	Lực cung hai	Định Luật Xung Lực Từ Tính Tính bao gồm. Sự thu hút.
2. Các Quy Tắc Cho sự tự huấn luyện	Lực cung bốn	Định Luật Hy Sinh. \ "Tôi chết hằng ngày."
3. Tư thế. Một thái độ điềm đạm trước thế giới	Lực cung sáu	Định Luật Phụng sự. Các quan hệ đúng và lý tưởng đúng.
4. Kiểm soát sinh lực đúng đắn (Pranayama) Định Luật sinh hoạt nhịp nhàng	Lực cung bảy	Định Luật Tiến Bộ Tập Thể. Định Luật phát triển tâm linh.
5. Sự hườn hư	Lực cung một	Định Luật Đẩy Lùi.

Pratyahara. Rút ra khỏi ham muốn		Sự khước từ ham muốn
6. Sự chú ý.	Lực cung ba	Định Luật Mở Rộng. Sự định hướng đúng. Sự đáp ứng.
7. Tham thiền Sử dụng đúng đắn hạ trí.	Lực cung năm	Luật của Bốn. "Linh hồn ở trong sự thiền định thâm sâu."
8. *Kết quả*	Nhập định	Sự dứt bỏ thiêng liêng hoàn toàn.

[165]

Một nghiên cứu sâu về những mối quan hệ này sẽ được nhận thấy có tính gợi ý cho đệ tử và soi sáng cho điểm đạo đồ. Tuy nhiên, chúng ta đừng nhầm lẫn sự giác ngộ với một ý tưởng mới hoặc sáng chói! Nó là một cái gì đó khác xa với điều đó. Sự khác biệt là giữa ánh sáng của một ngôi sao, với ánh sáng của một mặt trời đang tăng lên đều đặn. Một cái thì tiết lộ sự kiện về ban đêm. Cái kia thì tiết lộ thế giới của ánh sáng ban ngày và của Đấng hữu thức.

d. BẢY HƯỚNG CỦA ĐỊNH LUẬT ĐẨY LÙI

Phải nhớ rằng Định Luật Đẩy Lùi, vốn là Định Luật của các Thiên thần hủy diệt, hoạt động theo bảy hướng; nó tạo ra

các hiệu quả trên bảy loại sinh linh và con người khác nhau, và do hoạt động của nó, nó rút đứa con đi hoang trở về nhà Cha. Nó khiến cho y "trỗi dậy và đi." Nhưng chúng ta phải nhớ rằng, khi Đức Christ kể câu chuyện này, Ngài đã làm cho nó rõ ràng rất nhiều rằng không có sự thúc đẩy nào để trở lại cho đến khi khách hành hương ở xứ xa xôi trước đó đã đến với chính y hoặc với các cảm giác của y, như là một kết quả của **[166]** sự ham muốn được toại nguyện, qua cuộc sống phóng đãng. Điều này đã được tiếp theo bằng cảm giác chán ngấy và mất đi sự thỏa mãn, và sau đó bằng một thời kỳ đau khổ dữ dội, nó đã phá vỡ ý muốn đi lang thang hoặc ham muốn của y. Một nghiên cứu về câu chuyện này sẽ được tiết lộ. Chuỗi các sự kiện không có trong Thánh Kinh (khi chúng bàn về sự tồn tại của khách hành hương và cuộc sống ở một đất nước xa xôi và sự trở về của y) được xem xét quá súc tích hoặc quá đẹp đẽ. Hãy tìm ra Kinh Thánh của bạn, và nghiên cứu câu chuyện này, và đoán cho chính bạn con đường của khách hành hương.

Hiệu quả của Định Luật Đẩy Lùi này, khi nó thể hiện trong thế giới của con đường đệ tử và hủy diệt những gì cản trở, đưa người hành hương nhanh chóng trở lại một cách hữu thức theo một trong bảy cung dẫn đến trung tâm. Điều này không thể được luận giải chi tiết ở đây. Nhiệm vụ hiện tại của chúng ta là bước lên Con Đường Dự Bị hoặc Con Đường Đệ Tử và học tập kỷ luật, sự bình thản, và hai thứ cần thiết khác trên Thánh Đạo, – tính phân biện và tính phi tập trung. Tuy nhiên, có thể chỉ ra mục tiêu và chỉ ra uy lực của các mãnh lực mà chúng ta sẽ ngày càng phải chịu khi chúng ta tiếp tục – như một số người trong chúng ta có thể tiếp tục như thế – đi vào Con Đường Đệ Tử Nhập Môn. Chúng ta sẽ làm điều này theo hình thức của bảy câu kinh vốn sẽ cung

cấp một gợi ý (nếu đó là một người chí nguyện) về kỹ thuật mà người đó sẽ được đặt vào; nếu người đó đã đi xa hơn trên Thánh Đạo, chúng sẽ cung cấp cho người đó một mệnh lệnh mà, khi một đệ tử có sự hiểu biết tâm linh sâu sắc, thì người đó sẽ vâng lời, vì người đó được thức tỉnh; nếu người đó là một điểm đạo đồ, chúng sẽ gợi lên nhận xét: "Tôi biết điều này"

Chỉ Dẫn của Cung I.

"Khu vườn được tiết lộ. Hoa và cây của nó sống trong vẻ mỹ lệ ngăn nắp. Tiếng vo ve của những con ong và côn trùng đang đập cánh bay được nghe từ mọi phía. Không khí đầy mùi thơm. Những màu sắc làm náo loạn với màu xanh của bầu trời....

Gió của Thượng Đế, hơi thở thiêng liêng của Ngài, quét qua khu vườn.... Những bông hoa nằm thấp xuống. Các cây **[167]** bị tàn phá bởi gió, cúi gập xuống. Sự phá hủy mọi vẻ đẹp được theo sau bởi cơn mưa. Bầu trời màu đen. Người ta thấy sự đổ nát. Rồi đến cái chết....

Sau đó, một khu vườn khác! nhưng thời gian có vẻ xa xôi. Hãy gọi một người làm vườn. Người làm vườn, là linh hồn, trả lời. Hãy gọi mưa, gió, mặt trời đang thiêu đốt. Hãy gọi người làm vườn. Bấy giờ hãy để cho công việc tiếp tục. Sự hủy diệt bao giờ cũng đi trước sự cai trị của vẻ đẹp. Sự đổ nát đi trước sự thật. Khu vườn và người làm vườn phải thức tỉnh! Công việc tiến hành.

Chỉ Dẫn của Cung II.

"Vị học giả biết sự thật. Tất cả được tiết lộ cho ông. Được bao quanh bởi những cuốn sách của ông, và được che chở trong thế giới tư tưởng, ông đào bới như một con chuột

chũi, và tìm thấy đường của mình đi vào bóng tối; ông đạt đến tri thức về thế giới của những điều tự nhiên. Mắt của ông bị đóng lại. Đôi mắt của ông được mở rộng. Ông ngự trong thế giới của ông trong sự toại nguyện sâu sắc.

Hết chi tiết này đến chi tiết khác đi vào nội dung của thế giới tư tưởng của ông. Ông lưu trữ những quặng vàng tri thức của thế giới, như một con sóc trữ những hạt của nó. Nhà kho bây giờ đầy đủ một cách thỏa đáng.... Thình lình một cái thuỗng giáng xuống, vì nhà tư tưởng chăm sóc khu vườn tư tưởng của ông, và do đó phá hủy những lối đi của trí tuệ. Sự đổ nát đến, phá hủy nhanh chóng nhà kho của thể trí, sự bảo đảm an toàn, bóng tối và sự ấm áp của một câu hỏi được thỏa mãn. Tất cả bị loại bỏ. Ánh sáng của mùa hè đi vào và những vết nứt tối đen của thể trí nhìn thấy ánh sáng.... Không gì còn lại trừ ánh sáng, và không thể được sử dụng. Đôi mắt bị mù và con mắt duy nhất chưa nhìn thấy....

Từ từ con mắt minh triết phải được mở ra. Dần dần, tình yêu những gì chân, mỹ và thiện phải đi vào những lối đi tối của thế giới tư tưởng. Từ từ ngọn đuốc ánh sáng, ngọn lửa của điều thiện phải đốt cháy những kho tàng kiếm được của quá khứ, nhưng phô bày sự hữu ích cơ bản của chúng....

Bảy con đường ánh sáng phải lấy đi sự chú ý của vị Học Giả ra khỏi tất cả những gì đã được tìm thấy, được lưu trữ và được sử dụng. Ông ghê tởm điều này và tìm đường đi vào Phòng Minh Triết được xây dựng trên một ngọn đồi, và không sâu dưới mặt đất. Chỉ có con mắt được mở mới có thể tìm thấy đường này."

Chỉ Dẫn của Cung III.

"Được bao quanh bởi vô số sợi chỉ, bị chôn vùi trong nếp gấp này đến nếp gấp khác của các hàng dệt, Người Thợ

Dệt ngồi đó. Không có Ánh Sáng nào có thể đi vào **[168]** nơi y ngồi. Bằng ánh sáng của một ngọn nến nhỏ, được mang trên đỉnh đầu của y, y nhìn thấy lờ mờ. Y gom lại từng chút một những sợi chỉ và tìm cách dệt tấm thảm của những tư tưởng và giấc mơ của y, các ham muốn của y và các mục tiêu của y. Chân y di chuyển đều đặn, bàn tay của y làm việc nhanh chóng, giọng nói của y không ngừng tụng đọc các từ:.. "Tôi dệt mô hình mà tôi tìm kiếm và ưa thích. Sợi dọc và sợi ngang được sắp đặt theo mong muốn của tôi. Tôi tập hợp ở đây một sợi chỉ và ở đây một màu sắc. Tôi tập hợp ở kia một cái khác. Tôi pha trộn các màu sắc và tôi kết hợp và pha trộn các sợi chỉ. Cho đến nay tôi không thể nhìn thấy mô hình, nhưng nó chắc chắn sẽ đạt tiêu chuẩn mong muốn của tôi."

Những tiếng nói lớn, và một chuyển động từ bên ngoài căn buồng tối mà Người Thợ Dệt ngồi; chúng tăng âm lượng và sức mạnh. Một cửa sổ vỡ ra, và, mặc dù Người Thợ Dệt la to lên, bị lóa mắt bởi ánh sáng đột ngột, mặt trời chiếu vào trên tấm thảm dệt của y. Vẻ xấu xí của nó vì thế bị lộ ra....

Một giọng nói tuyên bố: 'Hãy nhìn qua cửa sổ của ngươi, Người Thợ Dệt, và hãy nhìn mô hình trong bầu trời, mô hình của kế hoạch, màu sắc và vẻ đẹp của toàn bộ. Hãy phá hủy tấm thảm mà ngươi đã tạo ra qua nhiều thời đại. Nó không đáp ứng nhu cầu của ngươi.... Sau đó, hãy dệt lại, Người Thợ Dệt. Hãy dệt trong ánh sáng ban ngày. Hãy dệt, như ngươi thấy thiên cơ."

Chỉ Dẫn của Cung IV.

"'Tôi chọn và phối trộn và hòa trộn. Tôi mang lại cùng nhau những gì mà tôi muốn. Tôi làm hài hòa toàn bộ."

Người Phối Khí nói như vậy, khi y đứng trong buồng tối tăm của mình. "Tôi nhận thức vẻ đẹp vô hình của thế giới.

Tôi biết màu sắc và âm thanh. Tôi nghe thấy âm nhạc của các thiên cầu, và ghi chú âm điệu và tấu lên hợp âm, chúng nói suy nghĩ của chúng với tôi. Những tiếng nói mà tôi nghe thấy gây thích thú và thu hút tôi, và với các nguồn âm thanh này, tôi tìm cách làm việc. Tôi tìm cách vẽ và pha trộn các chất màu cần thiết. Tôi phải sáng tạo âm nhạc vốn sẽ thu hút đến tôi những người thích những hình ảnh mà tôi tạo ra, các màu sắc mà tôi pha trộn, âm nhạc mà tôi có thể gợi lên. Do đó họ sẽ thích tôi, và họ sẽ yêu mến tôi...'

Nhưng một nốt nhạc đi đến đổ vỡ, một hợp âm mà Người Phối Khí nhắm vào có những âm thanh ngọt ngào lắng xuống. Những âm thanh của y đã chết đi trong Diệu Âm (Sound) và chỉ có đại hợp âm của Thượng Đế đã được nghe thấy. **[169]**

Một cơn lũ ánh sáng đã tràn vào. Các màu sắc của y nhạt nhòa dần. Không thể thấy gì xung quanh y, trừ bóng tối, tuy nhiên, ánh sáng của Thượng Đế hiện ra lờ mờ ở khoảng cách xa. Y đứng ở giữa bên dưới bóng tối của y và ánh sáng chói mắt. Thế giới hoang tàn của y ở xung quanh. Bạn bè của y đã đi mất. Thay cho sự hòa hợp, đã có sự bất hòa. Thay cho sự mỹ lệ, chỉ có bóng tối của ngôi mộ....

Bấy giờ giọng nói cất lên những lời này: 'Hãy sáng tạo trở lại, con của ta, và xây dựng, và vẽ, và phối trộn các đặc điểm của vẻ đẹp, nhưng lần này cho thế giới chứ không phải cho con'. Bấy giờ Người Phối Khí bắt đầu công việc của y một lần nữa và làm việc trở lại."

Chỉ Dẫn của Cung V.

"Sâu trong một kim tự tháp, trên mọi phía được xây dựng xung quanh bằng đá, trong bóng tối sâu thẳm của chốn kỳ diệu đó, một trí não (hiện thân trong một người) đang làm

việc. Bên ngoài kim tự tháp, thế giới của Thượng Đế đã tự thiết lập. Bầu trời màu xanh; gió thổi thoải mái; cây và hoa tự mở ra với mặt trời Nhưng trong kim tự tháp, xuống tới phòng thí nghiệm mờ tối của nó, một Công Nhân đứng, làm việc cực nhọc. Y sử dụng các ống nghiệm của y và các thiết bị dễ vỡ của y một cách khéo léo. Trong vô số các hàng dãy, các bình cổ cong dùng để nung chảy và phối trộn, dùng để kết tinh và dùng cho những gì được tìm cách phân chia, đã đứng với những ngọn lửa đang cháy của chúng. Rất nóng. Rất vất vả....

Những lối đi mờ tối, tăng cao dần, dẫn lên đến đỉnh. Có một cửa sổ rộng, mở ra màu xanh của bầu trời, và mang theo một tia sáng trong trẻo xuống cho người lao động ở dưới sâu.... Y làm việc và làm việc vất vả. Y đã đấu tranh hướng tới giấc mơ của y, tầm nhìn của một khám phá tối hậu. Đôi khi y tìm thấy điều mà y đã tìm kiếm, và đôi khi thất bại; nhưng không bao giờ tìm thấy những gì có thể cung cấp cho y chiếc chìa khóa cho tất cả các phần còn lại.... Trong sự tuyệt vọng sâu sắc, y kêu lớn tới Thượng Đế mà y đã quên: "Hãy cho tôi chìa khóa. Một mình tôi không thể làm gì tốt hơn. Hãy cho tôi chìa khóa. " Khi đó, sự im lặng ngự trị....

Thông qua chỗ mở trên đỉnh của kim tự tháp, được thả từ bầu trời xanh, một chìa khóa rơi xuống. Nó rớt xuống ở bàn chân của người công nhân nản lòng. Chìa khóa bằng vàng ròng; tay cầm sáng rực; một nhãn hiệu trên chìa khóa, và những lời này được viết màu xanh: "Hãy phá hủy những gì mà ngươi đã xây dựng và xây dựng lại từ đầu. Nhưng chỉ xây dựng khi ngươi đã trèo theo con đường đi lên, băng qua phòng trưng bày sự khổ não và đi vào **[170]** ánh sáng trong căn phòng của nhà vua. Hãy xây dựng từ những đỉnh cao, và như vậy phô bày giá trị của những vực thẳm.'

Người công nhân sau đó đã phá hủy các đồ vật của sự lao nhọc trước đó của y, để dành ba tài sản tích lũy mà y biết là tốt, và ánh sáng có thể tỏa sáng trên đó. Y cố gắng hướng tới căn phòng của nhà vua. Và y vẫn còn phải đấu tranh".

Chỉ Dẫn của Cung VI.

'"Tôi yêu và sống và lại yêu". Người tín đồ cuồng loạn kêu lớn, mù quáng bởi ham muốn của y đối với vị huấn sư và chân lý, nhưng không nhìn thấy gì trừ những gì nằm trước mắt y. Y chấp nhận ở một phía những sự trợ giúp lóa mắt của mỗi sự mạo hiểm thiêng liêng cuồng tín. Chỉ con đường hầm dài và hẹp là nhà và địa điểm của nỗ lực cao của y. Y đã không có tầm nhìn nào ngoại trừ những gì là không gian trước mắt của y. Y không có phạm vi thị lực, – không có chiều cao, không có chiều sâu, không có sự mở rộng. Y chỉ có chỗ để đi một chiều. Y đã đi con đường đó một mình, hoặc lôi kéo những người hỏi đường của y. Y đã thấy một tầm nhìn, thay đổi khi y di chuyển, và có hình thức khác nhau; mỗi tầm nhìn đối với y là biểu tượng của những giấc mơ cao nhất của y, chiều cao của ham muốn của y.

Y lao dọc theo đường hầm, tìm kiếm những gì ở phía trước. Y đã không nhìn thấy nhiều và chỉ có một điều tại một thời điểm, – một người hay một chân lý, một cuốn kinh thánh hoặc hình ảnh của y về Thượng đế, một sự ham muốn, một giấc mơ, nhưng chỉ có một! Đôi khi y gom trong vòng tay của y tầm nhìn mà y nhìn thấy, và thấy nó chẳng là gì. Đôi khi, y đạt đến người mà y đã yêu và đã tìm, thay vì vẻ đẹp được hình dung, một người giống như y. Và y đã cố gắng như vậy. Y mệt mỏi vì sự tìm kiếm của y; y lao mình cho nỗ lực mới.

Chỗ mở làm mờ đi ánh sáng của nó. Một cửa chớp dường như đóng lại. Tầm nhìn mà y đã thấy không còn chiếu

sáng. Người Tín Đồ vấp trong bóng tối. Cuộc sống đã kết thúc và thế giới tư tưởng đã mất... Có vẻ như y treo lơ lửng. Y bị treo mà không có gì bên dưới, phía trước, phía sau, phía trên. Không có gì đối với y.

Từ sâu trong đền thờ của trái tim y, y đã nghe thấy một Lời Nói. Nó đã nói một cách rõ ràng và quyền lực: "Hãy nhìn xem, sâu bên trong, xung quanh trên mỗi bàn tay. Ánh sáng ở khắp mọi nơi, trong tim, trong Ta, trong tất cả những gì thở, trong tất cả những gì tồn tại. Hãy phá hủy đường hầm của ngươi, mà ngươi đã xây dựng lâu nhiều thế kỷ. Hãy đứng thoải mái, trong sự chăm nom của cả thế giới." Người Tín Đồ trả lời: "Tôi sẽ phá sập đường hầm của tôi như thế nào? Làm thế nào tôi có thể tìm thấy một con đường?' Không có câu trả lời nào đến.... **[171]**

Một khách hành hương khác trong bóng tối đã xuất hiện, và trong khi mò mẫm, tìm thấy vị Tín Đồ. 'Xin hãy dẫn tôi và những người khác đến Ánh sáng", y đã khóc. Vị Tín Đồ không tìm thấy lời lẽ nào, không có Vị Lãnh Đạo nào được chỉ ra, không có những công thức nào của chân lý, không có những hình thức hay nghi lễ nào. Y thấy chính y là một người lãnh đạo, và đã thu hút những người khác tới ánh sáng, – ánh sáng chiếu trên mỗi bàn tay. Y làm việc và đấu tranh tiến tới trước. Bàn tay y nắm lấy những người khác, và vì họ, y đã giấu sự xấu hổ của y, nỗi sợ hãi, sự thất vọng của y, và tuyệt vọng của y. Y thốt lên những lời bảo đảm và niềm tin vào cuộc sống, và ánh sáng và Thượng Đế, vào tình yêu và sự hiểu biết....

Đường hầm của y biến mất. Y không nhận thấy nó bị mất. Trên sân chơi của thế giới, y đứng với nhiều người chơi anh em, mở rộng với ánh sáng ban ngày. Một ngọn núi xanh đứng ở xa, và từ đỉnh của nó một giọng nói vang ra nói rằng:

'Hãy đi đến đỉnh núi và trên đỉnh của nó, hãy học lời khẩn nguyện của một Đấng Cứu Thế.' Đối với nhiệm vụ lớn lao này vị Tín Đồ, bây giờ là một nhà lãnh đạo, dồn mọi năng lượng của y cho nó. Y vẫn theo đuổi con đường này.... "

Chỉ Dẫn của Cung VII.

"Nhà Huyền Thuật thứ bảy đứng dưới một mái vòm giữa hai phòng,. Một căn phòng đầy ánh sáng và sự sống và quyền lực, đầy sự tĩnh lặng vốn là mục đích và một vẻ đẹp vốn là không gian. Phòng kia thì đầy chuyển động, một âm thanh của hoạt động lớn lao, một sự hỗn loạn không có hình dạng, của công việc vốn không có mục tiêu thực sự. Đôi mắt của nhà Huyền Thuật được cố định vào sự hỗn loạn. Y không thích nó. Lựng của y hướng về phía căn phòng tĩnh lặng sinh động. Y không biết nó. Mái vòm đang lung lay trên đầu....

Y thì thầm trong tuyệt vọng: "Trong nhiều thời đại, tôi đã đứng và tìm cách giải quyết vấn đề của căn phòng này; sắp xếp lại hỗn loạn sao cho vẻ đẹp có thể tỏa sáng, và là mục tiêu của sự mong muốn của tôi. Tôi tìm cách dệt những màu sắc này vào một giấc mơ đẹp đẽ, và làm hài hoà nhiều âm thanh. Không có kết quả. Không có gì trừ việc nhìn thấy sự thất bại của tôi. Và tuy nhiên, tôi biết rằng có một sự khác biệt giữa những điều mà tôi có thể nhìn thấy trước mắt của tôi và những điều mà tôi bắt đầu cảm nhận đằng sau lưng tôi. Tôi sẽ làm gì?'

Phía trên đầu của nhà Huyền Thuật, và ngay sau lưng của y, và trong căn phòng có vẻ đẹp ngăn nắp, một nam châm khổng lồ bắt đầu dao động.... Nó gây ra sự xoay vòng của người này, trong khung vòm, vốn lung lay sắp đổ. Thanh nam châm quay vòng y cho đến khi y đối diện với khung cảnh và căn phòng, mà trước đó y không thấy.... **[172]**

Bấy giờ, thanh nam châm tuôn đổ lực thu hút của nó qua bí huyệt tim của y. Thanh nam châm tuôn đổ lực đẩy của nó. Nó làm giảm sự hỗn loạn cho đến khi những hình dạng của nó không còn có thể được thấy. Một số khía cạnh của một vẻ đẹp, trước đây chưa được tiết lộ, xuất hiện. Và từ căn phòng, một ánh sáng chiếu ra, và, bằng các quyền năng và sự sống của nó, nhà Huyền Thuật bị buộc phải di chuyển về phía trước vào trong ánh sáng, và rời khỏi mái vòm nguy hiểm."

Đó là một vài tư tưởng, được dịch từ một bản soạn lại có vần luật cổ xưa, vốn có thể đưa ra một ánh sáng nào đó trên nhị nguyên của phàm ngã và công việc phải được thực hiện bởi những tính cách được tìm thấy trên bảy cung. Chúng ta có biết chúng ta đứng ở đâu không? Chúng ta có nhận thức chúng ta phải làm gì không? Khi chúng ta phấn đấu đi vào trong ánh sáng, chúng ta hãy coi là không có giá nào là quá lớn để trả cho sự tiết lộ đó.

Chúng ta đã nghiên cứu một trình tự thú vị của các Định Luật. *Trong Định Luật Một,* chúng ta thấy có ba ý chính nổi lên:

Trước hết, đó là Khách Hành Hương Vĩnh Cửu, có ý chí và ý muốn tự do của riêng y, chọn chết "một cách huyền bí" và khoác lấy một thể xác hay một loạt các thể để nâng lên hoặc nâng cao các kiếp sống của bản chất hình tướng mà y tiêu biểu. Trong tiến trình làm như vậy, bản thân y "đã chết", theo ý nghĩa là, đối với một linh hồn tự do, cái chết và việc khoác lấy một hình tướng và việc chìm đắm sau đó của sự sống trong hình tướng, là những thuật ngữ đồng nghĩa.

Thứ hai, khi làm như vậy, linh hồn đang tóm tắt lại trên một quy mô nhỏ những gì mà Thái Dương Thượng Đế và Hành Tinh Thượng Đế cũng đã làm, và đang làm. Những

Đấng cao cả này ở dưới sự chi phối của các định luật của linh hồn trong thời kỳ biểu lộ, mặc dù các Ngài không bị chi phối hoặc bị kiểm soát bởi các định luật của thế giới tự nhiên, như chúng ta gọi nó. Tâm thức của các Ngài vẫn không bị đồng nhất hóa với thế giới hiện tượng, mặc dù tâm thức của chúng ta bị đồng nhất hóa với nó cho đến khi mà chúng ta ở dưới sự cai trị của các định luật cao hơn. Bằng "cái chết" huyền bí của những Đấng cao cả này, mọi sự sống nhỏ bé hơn có thể sống và được ban cho cơ hội. **[173]**

Thứ ba, thông qua cái chết, một tiến trình nhất quán vĩ đại được tiến hành. Trong "việc rơi của một chiếc lá" và sự đồng nhất hóa tiếp theo của nó với đất mà nó rơi trên đó, chúng ta có một hình minh họa nhỏ của tiến trình vĩ đại và vĩnh cửu này của sự nhất quán, qua việc biến dịch và việc chết đi như là kết quả của sự biến dịch.

Trong Định Luật Hai, đơn vị hy sinh – một lần nữa, một cách tự do và bằng việc lựa chọn − ở dưới ảnh hưởng của phương pháp mà qua đó cái chết này được mang lại. Do tác động của các cặp đối lập và qua việc y đang "treo" giữa cả hai, y biết sự tối tăm bên ngoài như Đức Christ đã biết nó một cách rõ ràng ở Thập Giá Hình, nơi Ngài bị treo một cách biểu tượng, lủng lẳng giữa trời và đất, và qua uy lực của rung động và từ tính bên trong của chính Ngài, đã thu hút và sẽ thu hút mọi người đến với Ngài. Đây là ý tưởng vĩ đại đầu tiên xuất hiện. Ý tưởng xuất hiện thứ hai liên quan đến việc cân bằng các lực đã được chế ngự. Biểu tượng của cái cân ở đây là thích hợp, và, về sự thật này, ba Thập Giá trên núi Golgotha cũng là những biểu tượng. Thiên Bình chi phối định luật này, và một số lực từ chòm sao đó có thể được cảm nhận khi tâm thức linh hồn ở dưới ảnh hưởng của định luật này. Những mãnh lực này không hoạt động ở nơi liên quan đến

phàm ngã; ảnh hưởng của chúng không được ghi nhận, mặc dù tất nhiên là có hiện diện.

Trong Định Luật Ba, Thượng Đế hy sinh và Thượng Đế của các nhị nguyên ở dưới một số ảnh hưởng vốn tạo ra những hiệu ứng được nhận ra dễ dàng hơn. Bằng cái chết của y và sự chiến thắng của y đối với những cặp đối lập, vị đệ tử trở nên có từ tính và rung động, đến nỗi y phụng sự nhân loại bằng cách trở nên điều mà y biết là thực tướng của y. Bị chìm đắm, về mặt thể xác, từ góc độ của phàm ngã, trong vùng nước của cuộc sống trần gian, nhưng đồng thời y ý thức − trong tâm thức − các tình trạng khác, mục đích thiết yếu của y trong việc chết vì các sinh linh khác, và cũng ý thức phương pháp mà y phải sử dụng trong việc thành tựu và đạt được trạng thái cân bằng giải thoát. Khi những ý tưởng này thống trị trong tâm trí, **[174]** y có thể phụng sự đồng bào của y. Các định luật này chỉ có hiệu quả này khi chúng xuất hiện trong tâm thức của người đang xây dựng antaskarana và đang tiến hành Khoa Học Về Sự Hợp Nhất.

Chính là khi *Định Luật thứ tư* về Sự Đẩy Lùi đang bắt đầu tạo ra các hiệu quả của nó thì người đệ tử trở nên ý thức về Thiên Thần với Thanh Gươm Bốc Cháy, đang đứng trước cổng điểm đạo. Bằng điềm báo này, y biết rằng bây giờ y có thể đi vào; nhưng lần này, không phải là một ứng cử viên mù quáng đáng thương, mà là một điểm đạo đồ trong các bí nhiệm của thế gian. Sự thật về điều này đã được tóm tắt cho chúng ta trong một bài thánh ca cổ xưa được dùng để hát trong tiền sảnh của các Đền thờ. Một số lời lẽ có thể được tạm diễn tả như sau:

> "Y đi vào tự do, y là người đã biết đến các bức tường nhà tù. Y đi vào ánh sáng với đôi mắt mở rộng, y là người mà trong nhiều thiên kỷ dài lâu đã mò mẫm

trong hành lang tối tăm. Y đi trên con đường của mình, y là người đã đứng trong nhiều thời đại trước một cánh cửa đóng chặt.

Y phát ra một cách mạnh mẽ *Linh Từ* vốn mở rộng Cánh Cổng Sự Sống. Y đứng trước Thiên Thần và lấy đi thanh gươm của Ngài, do đó giải thoát Thiên Thần cho một nhiệm vụ cao hơn. Bản thân y canh giữ cửa vào Thánh Địa.

Y đã chết. Y đã đi vào sự xung đột. Y đã học cách phụng sự. Y đứng trước cửa".

5. Định Luật Tiến Bộ Tập Thể:

Số	*Tên công truyền*	*Tên bí truyền*	*Biểu tượng*	*Năng lượng Cung*
5.	Định Luật Tiến bộ Tập Thể.	Định Luật Nâng Cao.	Núi và Dê	Năng lượng Tiến Bộ Cung Bảy– Yếu tố Tiến Hóa

Định Luật này bắt đầu hoạt động và được ghi nhận trong ý thức cá nhân khi người chí nguyện đã đạt được một số nhận thức rõ rệt, và biết một số lý tưởng như là những sự kiện trong kinh nghiệm của y. Những điều này có thể được liệt kê theo một cách rất đơn giản **[175]** và bấy giờ sẽ bao hàm cho môn sinh hời hợt những thành tựu đơn giản nhất của Con Đường Dự Bị. Tuy nhiên, sẽ thật tốt nếu chúng ta có thể hiểu sự kiện này một cách rõ ràng, sự trình bày đơn giản này về các yêu cầu và sự thành tựu chúng trong tâm thức của người chí nguyện, thể hiện như là các phản ứng bên ngoài và

được che đậy của thể trí của y đối với một số chân lý vũ trụ bí truyền sâu xa. Phát biểu này chứa đựng chính bản chất của tri thức bí truyền. Các thể hiện khá bình thường của sinh hoạt đầy yêu thương và của sự tự hy sinh hằng ngày có tính bản năng đau khổ vì việc quá đổi quen thuộc và tuy vậy − nếu chúng ta chỉ có thể nhận thức nó − thì chúng chỉ ở rìa ngoài của chân lý sâu xa nhất trên thế gian. Chúng là A.B.C. của thuyết bí truyền và qua chúng, và chỉ qua chúng, chúng ta sẽ đi đến các từ ngữ và các câu mà, đến lượt chúng, là chìa khóa quan trọng cho tri thức cao nhất.

Một ví dụ ngắn gọn sẽ dùng để minh họa điều này, và khi đó chúng ta có thể xem xét một số sự kiện đơn giản ngụ ý rằng người chí nguyện đang bắt đầu hoạt động như một linh hồn và sẵn sàng cho cuộc sống hữu thức trong Thiên giới.

Vị đệ tử, đang trong việc huấn luyện cho những chứng ngộ cao hơn, được khuyến khích thực hành khả năng *phân biện.* Bạn đã được thúc giục như thế. Việc giải thích ban đầu và bình thường, và hiệu quả trực tiếp của việc thực hành là để dạy cho đệ tử phân biệt giữa các cặp đối lập. Tuy nhiên, cũng giống như đệ tử, trong việc đào tạo ban đầu của y, phát hiện ra rằng tiến trình phân biện không có gì liên quan với sự lựa chọn giữa cái ác được nhận thức (cái gọi là) và điều tốt được nhận thức, nhưng liên quan đến các cặp đối lập tinh tế hơn, chẳng hạn như những sự im lặng đúng và sai, lời nói phải và quấy, sự hiểu biết đúng đắn và sự lãnh đạm đúng đắn và các đối lập của chúng, cũng vậy, người đang phản ứng với những định luật cao hơn này phát hiện ra rằng sự phân biện được thể hiện lần nữa còn tinh tế hơn và – đối với phần lớn những người chí nguyện trên thế giới ngày nay − vẫn là một mục tiêu vô nghĩa. Loại phân biện này **[176]** thậm

chí còn không được khơi dậy. Đó là những gì mà y phải thể hiện trong mối quan hệ với những sự tiếp xúc tinh tế sau đây:

1. Sự rung động của chính linh hồn.

2. Sự rung động của nhóm nội môn mà y được liên kết mặc dù một cách vô thức.

3. Sự rung động của Chân Sư như là tiêu điểm của nhóm.

4. Sự rung động cung của y, như được cảm nhận qua linh hồn và Chân Sư của y.

5. Sự rung động do sự tương tác giữa linh hồn của y và phàm ngã của y.

6. Ba rung động khác của thể sinh lực của y, thể cảm xúc và thể trí của y.

7. Sự rung động của các nhóm hoặc nhóm mà y phải làm việc với trên cõi bên ngoài.

8. Sự rung động linh hồn của người khác mà y tiếp xúc.

9. Sự rung động của một nhóm như Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian.

Đây chỉ là một số thí dụ về kiểu của các phân biện được yêu cầu. Y sẽ học cách phân biệt theo bản năng khi y được phát triển hơn nữa. Tôi muốn nhắc nhở bạn rằng đó là khi chúng ta cố gắng phân biện hoàn toàn về trí tuệ đối với vấn đề dường như không thể vượt qua. Khi sự chi phối của linh hồn và sự nhận thức về linh hồn đã được thiết lập vững chắc, những nhận thức khác nhau này trở thành các phản ứng theo bản năng. *Phản ứng trực giác* là tên mà chúng ta dành cho sự sống bản năng của linh hồn − sự tương ứng cao với sự sống bản năng của con người. Trong đoạn văn trên, chúng ta có một bản tóm tắt đơn giản về một số ý nghĩa sâu sắc của huấn thị đơn giản: "Hãy học phân biện". Chúng ta đã thực sự hiểu được bao nhiêu về huấn thị này? Về mặt trí tuệ, thể trí có thể

đồng ý. Về thực tế, các từ ngữ thường không có nghĩa gì. Liệu chúng có biểu thị cho chúng ta quyền năng của linh hồn để tách những rung động thành các phạm trù khác nhau hay không? Tuy nhiên, chúng ta được dạy **[177]** rằng linh hồn không biết gì về sự chia rẽ! Đó là một số những nghịch lý của thuyết bí truyền đối với người chưa được điểm đạo.

Định Luật Tiến Bộ Tập Thể chỉ có thể bắt đầu có một ảnh hưởng hữu thức trong đời sống của người đệ tử hữu thệ và được chấp nhận. Khi y đã thiết lập một số nhịp điệu, khi y đang làm việc một cách hiệu quả theo một số đường lối tập thể thích hợp được nhận thức, và khi y chắc chắn và ở trong tâm thức hiểu biết việc chuẩn bị y cho những mở rộng của điểm đạo, bấy giờ định luật này bắt đầu thống trị y và y học cách tuân theo nó một cách bản năng, trực giác và trí tuệ. Chính qua việc tuân theo định luật này mà việc chuẩn bị cho điểm đạo được đệ tử bắt đầu. Câu trước đó được diễn đạt như vậy bởi vì điều quan trọng là tất cả nên hiểu rõ sự cần thiết tự khởi đầu (self-initiated) của cuộc điểm đạo. Liệu chúng ta có hiểu sự quan trọng này hay không? Một số hiệu quả được đề cập trước đó trong sự thảo luận ban đầu của định luật thứ năm này có thể được liệt kê ở đây. Chúng ta đừng quên những ý nghĩa bí truyền và vô hình của chúng.

1. Các đệ tử khi đó sẽ học một cách hiệu quả để không còn tập trung vào chính y. Điều này có nghĩa là

a. Y sẽ không đòi hỏi gì cho bản ngã chia rẽ. Do đó người ta có thể dễ dàng thấy lý do tại sao mà những người chí nguyện được dạy phải cam kết trung thành với Thượng Ngã của họ, và từ chối mọi yêu sách của bản ngã chia rẽ này. Người ta cũng có thể thấy tại sao có rất nhiều phản ứng chống lại nó. Họ không sẵn sàng cho nó, và do đó một cam kết như vậy tác động như một tác nhân phân biện tuyệt vời.

Đối với những người mà tiêu chuẩn của lòng vị tha được đặt quá cao đối với họ, nó không được hiểu và cũng không được mong muốn. Do đó, những người chưa sẵn sàng thì chỉ trích nó. Sau này những điều này sẽ trở lại, và với sự hiểu biết sẽ đưa nghĩa vụ này vào trong ánh sáng.

b. Đôi mắt của y hướng về ánh sáng chứ không hướng tới mong muốn tiếp xúc với Chân Sư. Do đó, điều này loại trừ sự ích kỷ tinh thần vốn đã được thể hiện **[178]** bởi mong muốn, bẩm sinh và sâu xa, để được công nhận bởi một trong các Đấng cao cả. Khi sự giải thoát khỏi tính cá nhân được nhận thấy, bấy giờ Chân Sư mới có thể dám thực hiện một sự tiếp xúc và thiết lập một mối quan hệ với đệ tử. Sẽ tốt cho chúng ta để suy ngẫm về điều này.

2. Y sẽ học phụng sự theo bản năng. Y có thể, và thường cần phải học cách phân biện trong việc phụng sự của y; nhưng thái độ của y đối với cuộc sống và hướng tới mọi người là một sự xông xáo thiêng liêng để hỗ trợ, để nâng cao, để yêu thương, và để cứu giúp.

3. Y sẽ học cách sử dụng thể trí theo hai hướng, ngày càng gia tăng và tùy ý, và ngay lập tức:

a. Y có thể thả ngọn đèn pha của thể trí vào thế giới của linh hồn, và biết và nhận thức những chân lý mà đối với y, trở thành kiến thức được trải nghiệm của y.

b. Y cũng có thể thả nó vào thế giới của ảo tưởng và xua tan những ảo cảm của cá nhân. Khi y có thể làm điều đó, bấy giờ y bắt đầu xua tan các ảo cảm của thế gian vì y đang tới gần cuộc điểm đạo.

a. SỰ LIÊN KẾT CÁC NHÓM TRÊN THẾ GIỚI

Sẽ có thể tiếp tục lập danh sách những phát triển khác nhau vốn biểu thị cho Thánh Đoàn đang quan sát rằng một

đệ tử, hoặc một nhóm đệ tử, hiện đang sẵn sàng với "ánh sáng nhiều hơn." Tuy nhiên, dấu hiệu chính là phản ứng của họ với Định Luật Tiến Bộ Tập Thể. Chính Định Luật này, là định luật mới đang đến, được các đệ tử thế giới cảm nhận và đã đang trở nên có uy lực hiệu quả hơn, mặc dù điều này sẽ chưa được nhân loại nhận thức trong một thời gian dài. Nó sẽ đưa công việc của các nhóm thế giới vào hoạt động. Trong quá khứ, các nhóm đã được thành lập cho lợi ích chung, cho mối quan tâm và học tập chung, và cho sự tăng cường lẫn nhau. Điều này đã là **[179]** niềm vinh quang của họ, và cũng là lời nguyền rủa của họ, dù động cơ của họ có thể đã là tuyệt vời và tốt, nhưng các nhóm này về cơ bản và chủ yếu là ích kỷ, với một hình thức ích kỷ tinh thần khó vượt qua nhất, và cần sự biểu lộ tính phân biện thật sự mà tôi đã đề cập trước đó. Những nhóm như vậy đã từng là những bãi chiến trường, mà trong đó những người ít khả năng nhất và được tích hợp ít nhất đã bị hấp thu và bị tiêu chuẩn hóa, hoặc được tổ chức thành đoàn, và người mạnh mẽ nhất cuối cùng đã thống trị, và những người không dứt khoát đã bị loại bỏ và trả lại sự yên tĩnh hoàn toàn. Nhóm thành công cuối cùng chuyển thành nhóm gồm những linh hồn đồng cảm, tất cả họ suy nghĩ như nhau, bởi vì không ai suy tư với trực giác, nhưng họ bị chi phối bởi một trường phái tư tưởng nào đó, hoặc vì một nhân vật trung tâm nào đó trong nhóm thống trị tất cả những người còn lại, thôi miên họ vào một tình trạng tĩnh tại, bản năng, thụ động. Đây có thể thuộc về vinh quang của vị huấn sư và của nhóm, nhưng nó chắc chắn không phải thuộc về vinh quang của Thượng Đế.

Ngày nay các nhóm mới đang từ từ và dần dần đi vào hiện hữu và được chi phối bởi các định luật linh hồn này. Do đó, họ sẽ gióng lên một nốt khác và tạo ra các nhóm được gắn

kết nhau lại bằng một hoài bão và mục tiêu thống nhất. Tuy nhiên, họ sẽ được cấu thành từ các linh hồn tự do, cá nhân và đã phát triển, không công nhận thẩm quyền nào trừ thẩm quyền của linh hồn của chính họ, và nhấn chìm các lợi ích của họ cho mục đích của linh hồn nhóm nói chung. Cũng như thành tựu của một cá nhân, qua nhiều thời đại, đã dùng để nâng cao nhân loại, cũng thế, một thành tựu song song trong việc hình thành nhóm sẽ có xu hướng nâng cao nhân loại còn nhanh hơn nữa. Do đó định luật này được gọi là Định Luật Nâng Cao.

Hiện nay thời điểm đã đến khi phương pháp nâng cao nhân loại này có thể bắt đầu được thử nghiệm. Những người đã bắt đầu Con Đường Dự Bị đã cố gắng để nâng cao nhân loại và đã thất bại. Những người đã trải qua trên Con Đường Đệ Tử cũng đã thử và đã thất bại. Những người mà bản thân họ **[180]** đã chế ngự hoàn cảnh và ảo tưởng về cái chết, và do đó đã được nâng lên đến sự sống, bây giờ có thể thử nhiệm vụ trong đội hình thống nhất. Họ sẽ thành công. Linh Từ đã đưa ra với yêu cầu cho hoạt động thống nhất này, và sự thôi thúc dồn mọi nỗ lực để xây dựng thân xác rã rời của nhân loại. Một sự thành tựu tuyệt vời và khả hữu của Đại Đoàn các Chân Sư giờ đây sắp xảy ra và mọi người chí nguyện và mọi đệ tử có thể được chuyển mau lẹ vào một nhận thức tổng hợp về quyền năng và cơ hội.

Chính vì mục đích này mà giáo huấn về Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian đã được cho lan truyền ra. Đây là nỗ lực đầu tiên để tạo thành một tập thể sẽ làm việc như một nhóm và cố gắng cho một nhiệm vụ thế giới. Họ có thể hoạt động như một nhóm trung gian giữa thế giới con người và Thánh Đoàn. Họ đứng giữa điều được gọi một cách huyền bí là "Chân Sư thiếu sinh khí" và "các Chân Sư sinh động".

Những người Tam Điểm sẽ hiểu những gì được mô tả ở đây. Nhà huyền môn thực thụ cũng sẽ thấy cùng một chân lý từ một góc độ khác.

Ở đây Tôi muốn cung cấp cho bạn một vài tư tưởng về các nhóm mới khi đi vào hoạt động chức năng theo Định Luật Tiến Bộ Tập Thể. Nó phải được liên tục ghi nhớ, khi người ta xem xét những nhóm mới đang đến này, họ chủ yếu là một thử nghiệm trong *Hoạt động Tập Thể,* chứ không phải được hình thành với mục đích hoàn thiện thành viên cá nhân trong bất kỳ nhóm nào. Đây là một phát biểu nền tảng và cơ bản, nếu các mục tiêu được hiểu một cách đúng đắn. Trong các nhóm này các thành viên bổ sung và củng cố lẫn nhau, và trong tập hợp các tính chất và năng lực của họ, cuối cùng họ có thể cung cấp các nhóm có khả năng biểu hiện tinh thần hữu ích, và qua đó năng lượng tinh thần có thể tuôn chảy, không bị cản trở, cho việc giúp đỡ nhân loại. Công việc phải được thực hiện rất rộng lớn trên các phân cảnh trí tuệ. Các lĩnh vực phụng sự hằng ngày của các thành viên cá nhân của các nhóm mới vẫn còn như là số phận của họ và sự thôi thúc bên trong biểu lộ trên cõi trần; nhưng – đối với các lĩnh vực khác nhau **[181]** của nỗ lực cá nhân − sẽ được thêm vào (và đây là điểm quan trọng) một hoạt động tập thể vốn sẽ là một việc phụng sự chung và thống nhất. Mỗi người trong những nhóm như vậy phải học cách làm việc trong một sự hợp tác mật thiết có tính trí tuệ và tinh thần gần gũi với mọi người khác, và điều này cần có thời gian, dựa vào điểm phát triển tiến hóa hiện tại của những người chí nguyện thế giới. Mỗi người phải tuôn đổ tình thương lên mọi người, và điều này thì không dễ dàng. Mỗi người phải học cách hạ thấp những ý tưởng phàm ngã của riêng y và sự phát triển cá nhân của y đối với các yêu cầu tập thể, vì hiện nay một số người sẽ phải

đẩy nhanh sự tiến bộ của họ theo một số chiều hướng, và một số khác phải làm chậm sự tiến bộ của họ xuống với tư cách như là một việc phụng sự những người khác. Tiến trình này sẽ diễn ra tự động khi bản sắc tập thể và sự tích hợp trở thành tư tưởng chủ đạo trong tâm thức tập thể, và mong muốn phát triển cá nhân và sự thỏa mãn tinh thần được chuyển xuống một vị trí thứ yếu.

Sự thống nhất tập thể được dự tính này sẽ có các gốc rễ của nó trong việc tham thiền tập thể, hoặc trong đời sống chiêm nghiệm (trong đó linh hồn biết mình là một với mọi linh hồn). Điều này đến lượt nó sẽ thể hiện trong một hình thức hoạt động tập thể nào đó, vốn sẽ tạo thành sự đóng góp đặc trưng của bất kỳ nhóm cụ thể nào đó để nâng cao nhân loại về mặt bí truyền. Trong đời sống tập thể, cá nhân sẽ không được đối xử như vậy bởi những người tìm cách huấn luyện, dạy dỗ và kết nối nhóm thành một khí cụ cho việc phụng sự. Mỗi người sẽ được coi như là một tác nhân truyền chuyển loại năng lượng vốn là năng lượng chủ yếu trong bất kỳ loại cung nào, hoặc cung chân ngã, hoặc cung phàm ngã. Mỗi người rốt cuộc có thể học cách truyền chuyển tính chất cung linh hồn của y cho nhóm, kích thích các huynh đệ của y can đảm hơn, tầm nhìn rõ ràng hơn, sự thanh khiết tốt hơn của động cơ, và tình yêu sâu sắc hơn, và tuy thế, tránh sự nguy hiểm của của việc tiếp sinh lực cho các đặc điểm phàm ngã của y. Đây là khó khăn lớn. Để làm điều này một cách hiệu quả và chính xác, chúng ta phải học cách suy nghĩ về nhau như là các linh hồn, chứ không phải như là những con người. **[182]**

Vì vậy, với vai trò là một phát biểu sơ bộ, chúng ta có các mục tiêu sau đây trong công việc tập thể của Kỷ Nguyên Mới, khi chúng thực hiện những sự khởi đầu thăm dò của

chúng vào lúc này. Các mục tiêu về sau bí truyền hơn sẽ xuất hiện khi những mục tiêu trước đó được đạt đến:

1. *Sự Thống Nhất Tập Thể*. Điều này phải được thành tựu nhờ thực hành tình thương yêu, là một phần của việc thực hành Sự Hiện Diện của Thượng Đế, qua sự hạ thấp sự sống phàm ngã cho sự sống của nhóm, và việc phụng sự liên tục, đầy yêu thương, sinh động.

2. *Sự Tham Thiền Tập thể.* Các nhóm này cuối cùng sẽ có cơ sở trong giới linh hồn, và công việc thực hiện sẽ được thúc đẩy và được chuyển từ các phân cảnh thượng trí vào trong sự thể hiện của cuộc sống thiền định. Điều này bao hàm hoạt động kép của cuộc đời đệ tử, trong đó y hoạt động hữu thức vừa như một phàm ngã và vừa như một linh hồn. Đời sống phàm ngã có thể là đời sống có hoạt động thông minh; đời sống linh hồn là sự chiêm nghiệm đầy yêu thương.

3. *Hoạt Động Tập Thể.* Mỗi nhóm sẽ có một đặc điểm nổi bật nào đó và điều này sẽ được hiến dâng cho một hình thức phụng sự cụ thể nào đó.

Khi các nhóm được thành lập thích hợp (và thời điểm này sắp xảy ra), và sau khi họ đã làm việc cùng nhau ở khía cạnh chủ quan trong một khoảng thời gian cần thiết nhất định (được xác định bởi tính chất cuộc sống của các cá nhân hợp thành nó, và tính vị tha và phụng sự của họ), bấy giờ họ sẽ bắt đầu hoạt động bên ngoài và khía cạnh cuộc sống của họ sẽ bắt đầu làm cho sự hiện diện của nó được cảm nhận. Các đường lối hoạt động khác nhau sẽ xuất hiện khi rung động tập thể đủ mạnh để thực hiện một tác động nhất định lên tâm thức của nhân loại. Vì vậy, sẽ hiển nhiên là các yêu cầu đầu tiên và quan trọng nhất là tính toàn vẹn tập thể và sự gắn kết trong nhóm. Không có gì có thể được thực hiện **[183]** mà không có những điều này. Các liên kết chủ quan này của

mỗi thành viên trong nhóm với nhau, và sự xuất hiện một tâm thức nhóm, là một mục tiêu quan trọng trong vài thập kỷ tới. Do đó sẽ xuất hiện một sự lưu chuyển hoặc truyền chuyển của nhóm về năng lượng vốn sẽ có giá trị thực sự trong việc cứu rỗi thế gian. Đối với cá nhân, nên nhớ rằng sự thanh khiết của thể xác, việc kiểm soát những cảm xúc, và sự ổn định của thể trí là những yêu cầu cơ bản và nên là mục tiêu của việc thực hành hằng ngày. Luôn luôn chúng ta phải trở lại với những yêu cầu về tính cách chủ yếu này, và sự lặp lại này có thể là phiền hà, tôi thúc giục bạn vun trồng những phẩm chất này. Qua các nhóm này có thể phục hồi một số những Bí Nhiệm cổ xưa, và một số các nhóm đã được đề cập trước đây trong *Thư Về Tham Thiền Huyền Linh,* sẽ được tìm thấy trong các nhóm Kỷ Nguyên Mới đang xuất hiện.

b. ĐẶC ĐIỂM CỦA CÁC NHÓM MỚI

Bản tóm tắt ngắn gọn này sẽ dùng để cung cấp một số yêu cầu cơ bản và nhờ một sự khái quát rộng, chỉ ra những lý do chính tại sao các nhóm như vậy đang được hình thành. Có lẽ bây giờ chúng ta có thể mở rộng tầm nhìn của chúng ta một chút và đồng thời xem xét các nhóm một cách chi tiết hơn.

Một trong những đặc điểm phân biệt các nhóm của những người phụng sự và các thức giả của thế giới, đó là tổ chức bên ngoài, vốn sẽ giữ họ được tích hợp, sẽ rất mơ hồ và tinh vi, đối với việc quan sát bên ngoài, đến nỗi trên thực tế nó sẽ là không tồn tại. Nhóm sẽ được giữ lại với nhau bằng một cấu trúc bên trong của tư tưởng, và một mối tương quan viễn cảm mật thiết. Các Đấng Cao Cả, mà tất cả chúng ta tìm cách phụng sự, được liên kết như vậy, và với nhu cầu ít nhất và với sự hao tốn thần lực nhỏ nhất, có thể thực hiện sự giao

tiếp với nhau. Tất cả các Ngài được tinh chỉnh theo một rung động đặc biệt, và do đó các nhóm này cũng phải được tinh chỉnh. Sẽ được tập hợp nhau lại như thế, người ta sẽ thể hiện **[184]** sự dị biệt lớn trong bản chất, được nhận thấy trên các cung khác nhau, có các quốc tịch khác nhau, và là sản phẩm của các môi trường rất cách biệt và tính di truyền. Ngoài những yếu tố này vốn ngay lập tức thu hút sự chú ý, cũng sẽ có một sự đa dạng tương đương trong kinh nghiệm sống của các linh hồn có liên quan. Sự phức tạp của vấn đề đối đầu với các thành viên trong nhóm cũng được tăng lên rất nhiều khi người ta nhớ con đường dài mà mỗi người đã đi, và nhiều yếu tố và đặc điểm, xuất hiện từ một quá khứ lờ mờ và xa xôi, vốn đã có xu hướng làm cho mỗi người trở thành như y bây giờ. Vì vậy, khi người ta ở trên những khó khăn và những rào cản có thể có tới sự thành công, câu hỏi sẽ phát sinh và đúng như thế này: Điều gì làm cho có thể thiết lập mối tương quan tập thể này? Điều gì cung cấp một nền tảng gặp gỡ chung? Câu trả lời cho những câu hỏi này thì tối quan trọng và đòi hỏi phải xử lý một cách thẳng thắn.

Chúng ta tìm thấy trong Kinh Thánh những lời này: "Trong Ngài chúng ta sống, hoạt động và hiện hữu". Đây là phát biểu về một định luật cơ bản trong thiên nhiên, và là xuất phát điểm được nói ra về mối quan hệ tồn tại giữa linh hồn đơn vị, hoạt động trong một cơ thể con người, và Thượng Đế. Nó cũng xác định, *trong chừng mực nó được nhận thức,* mối quan hệ giữa linh hồn với linh hồn. Chúng ta sống trong một đại dương các năng lượng. Bản thân chúng ta là một khối các năng lượng, và tất cả những năng lượng này có mối tương quan mật thiết và tạo thành thể năng lượng tổng hợp duy nhất của hành tinh chúng ta.

Phải cẩn thận ghi nhớ rằng thể dĩ thái của mỗi hình tướng trong thiên nhiên là một phần không thể thiếu của hình tướng có thật của chính Thượng Đế – không phải là hình thức vật chất dày đặc, nhưng là cái mà các nhà bí truyền xem như là chất liệu tạo hình tướng. Chúng ta sử dụng từ "Thượng Đế" để biểu thị sự biểu lộ duy nhất của Sự Sống Duy Nhất vốn làm sống động mỗi hình tướng trên cõi khách quan bên ngoài. Do đó, thể dĩ thái hoặc thể năng lượng của mỗi người, là một phần không thể thiếu của thể dĩ thái của chính hành tinh, **[185]** và do đó, của thái dương hệ. Qua phương tiện này, mỗi người về cơ bản có liên quan đến mỗi biểu hiện khác của Sự Sống Thiêng Liêng, nhỏ bé hay to lớn. Hoạt động của thể dĩ thái là tiếp nhận các xung lực của năng lượng và được cuốn vào hoạt động bởi những xung lực này hoặc các luồng thần lực, phát xuất từ một nguồn khởi đầu nào đó hoặc nguồn khác. Thể dĩ thái trên thực tế không là gì cả trừ năng lượng. Nó bao gồm vô số những tuyến lực hoặc suối năng lượng nhỏ, được giữ liên quan với các thể cảm xúc và trí tuệ, và với linh hồn bởi tác động phối hợp của chúng. Những dòng năng lượng này, đến lượt chúng, có một ảnh hưởng lên thể xác và đưa nó vào hoạt động thuộc loại này hay loại khác, tùy theo bản chất và sức mạnh của bất cứ loại năng lượng có thể đang thống trị thể dĩ thái ở bất kỳ thời điểm cụ thể nào.

Do đó, năng lượng lưu thông qua thể dĩ thái, phát ra từ một thể trí nào đó. Với nhân loại nói chung, sự đáp ứng được thực hiện một cách vô thức với các ảnh hưởng của Toàn Trí (Universal Mind); điều này thì phức tạp trong thời đại và kỷ nguyên của chúng ta bởi một sự đáp ứng ngày càng tăng với các ý tưởng của quần chúng – đôi khi được gọi là công luận – của trí năng đang phát triển nhanh chóng của con người.

Trong gia đình nhân loại cũng có những người đáp ứng với *nhóm bên trong gồm các Chủ Thể Tư Tưởng*, hoạt động trong chất trí, các Ngài, từ khía cạnh chủ quan của sự sống, kiểm soát sự xuất hiện của đại Thiên Cơ và sự biểu lộ của mục đích thiêng liêng.

Nhóm các Chủ Thể Tư Tưởng này gồm bảy bộ phận chính và được chủ trì bởi ba Đấng vĩ đại hoặc các thực thể siêu ý thức. Ba Đấng này là Đức Bàn Cổ (Manu), Đức Christ và Đức Văn Minh (Mahachohan). Ba vị này hoạt động chủ yếu qua phương pháp ảnh hưởng đến thể trí của các cao đồ và điểm đạo đồ. Những người này, đến lượt họ, ảnh hưởng đến các đệ tử trên thế giới, và các đệ tử này, mỗi người ở vị trí riêng của họ và dựa vào trách nhiệm riêng của họ, phát triển khái niệm của họ về Thiên Cơ và tìm cách thể hiện nó càng nhiều càng tốt. Các đệ tử này cho đến nay [186] đã làm việc rất đơn độc, ngoại trừ khi các mối quan hệ nghiệp quả đã tiết lộ họ với nhau, và sự giao tiếp thần giao cách cảm về cơ bản đã được giới hạn trong Thánh Đoàn của các Chân Sư và điểm đạo đồ, cả đang ở trong và ngoài luân hồi, và trong công việc cá nhân của các Ngài với các đệ tử của các Ngài.

Do đó, những nhóm này cho đến nay đã làm việc hoàn toàn ở khía cạnh chủ quan, có thể và sẽ được sao chép ra phía bên ngoài, và, các nhóm mới sẽ xuất hiện phần lớn như là một sự hiển lộ − cho đến nay có tính thử nghiệm − của các nhóm vốn đã hoạt động đằng sau các hậu cảnh, được thúc đẩy từ nhóm trung tâm, là Thánh Đoàn của các Chân Sư.

Sự thử nghiệm này cho đến nay chủ yếu là sự thử nghiệm về sự tích hợp tập thể và phương pháp mà theo đó nó có thể được phát triển. Lý do tại sao các Đấng ở Khía Cạnh Nội Môn hiện đang thử nghiệm với ý tưởng tập thể này là bởi vì đó chắc chắn là một xu hướng của Kỷ Nguyên Mới.

Các Ngài đang tìm cách vận dụng xu hướng ngày càng tăng của con người hướng tới sự gắn kết và hội nhập. Tuy nhiên, phải nhớ rằng, và với sự kiên trì, trừ khi có một sự gắn kết chủ quan, nếu không thì mọi hình thức bên ngoài cuối cùng phải tan rã hay không bao giờ gắn kết chút nào. Đó chỉ là những sự liên kết chủ quan và công việc chủ quan quyết định sự thành công, và những điều này (nhất là trong hoạt động tập thể mới) phải được dựa trên các mối quan hệ chân ngã chứ không phải trên sự gắn kết và sự ưa thích cá nhân. Những điều này hữu ích khi đồng thời có một sự nhận thức về mối quan hệ chân ngã. Nơi mà điều đó tồn tại, bấy giờ một cái gì đó có thể được hình thành, nó sẽ bất tử và trường cửu như chính linh hồn.

Một quan điểm thực tế nên được làm cho rõ ràng. Các nhóm này trong một thời gian nào đó sẽ là điều có thể được gọi là "các nhóm-mô hình" và do đó, phải được hình thành rất chậm chạp và thật cẩn thận. Mỗi người hình thành một phần của các nhóm mới sẽ được kiểm tra và được thử thách, và chịu nhiều áp lực. Điều này sẽ là cần thiết nếu các nhóm sẽ phải đứng vững qua giai đoạn chuyển tiếp này của hiện tại. Sẽ không dễ dàng cho các đệ tử để tạo ra các nhóm này. Các phương pháp và các kỹ thuật sẽ rất khác so với những phương pháp và kỹ thuật trong quá khứ. Mọi người có thể tỏ ra thực sự mong muốn tham gia vào đời sống tập thể để tạo thành một phần của hoạt động tập thể, nhưng khó khăn thực sự của họ sẽ bao gồm việc mang cuộc sống và rung động cá nhân của họ hòa hợp với cuộc sống và nhịp điệu tập thể. Con đường hẹp mà mọi đệ tử phải bước lên (và trong các giai đoạn đầu, các nhóm này sẽ bao gồm chủ yếu những người trên Con Đường Dự Bị hoặc Con Đường Đệ Tử) đòi hỏi sự vâng phục các huấn thị nhất định vốn đã được truyền lại cho

chúng ta từ quá khứ xa xưa. Những huấn thị này được tuân theo một cách tự nguyện và với đôi mắt mở rộng, nhưng không bao giờ đòi hỏi hay mong đợi sự tuân thủ cứng nhắc tới từng chữ của quy luật. Tính linh hoạt trong một số các giới hạn được tự áp đặt thì luôn luôn cần thiết, tuy nhiên, tính linh hoạt đó phải không được khởi động bởi bất kỳ sự trì trệ nào của phàm ngã hoặc sự chất vấn thuộc về trí tuệ nào.

Sự thử nghiệm việc huấn luyện tập thể lớn này bây giờ đang được bắt đầu trên trái đất thông qua một hoạt động mới của Thánh Đoàn, sẽ chứng minh cho các vị Hướng Dẫn đang trông nom nhân loại các đệ tử và những người chí nguyện của thế giới đã sẵn sàng bao xa để nhấn chìm các lợi ích cá nhân của họ trong sự thiện hảo tập thể; họ nhạy cảm như thế nào, với tư cách một nhóm, với huấn thị và hướng dẫn; các vận hà truyền chuyển thông thoáng như thế nào giữa các nhóm trên cõi bên ngoài với Nhóm Nội Môn, và cũng giữa họ với quần chúng mà họ được mong đợi cuối cùng đạt tới. Một nhóm đệ tử của các Chân Sư, trên khía cạnh bên trong của sự sống, tạo thành một tổ chức được tích hợp, được đặc trưng bởi sự yêu thương lẫn nhau, sự sống và sự tương tác. Các mối quan hệ trong nhóm đó hoàn toàn có tính trí tuệ và cảm dục, và do đó các giới hạn của thể dĩ thái, và của bộ não vật lý và thể xác trọng trược không được cảm nhận. Điều này dẫn đến một khả năng hiểu biết bên trong lớn hơn và tới một sự tương tác lẫn nhau. Ở đây thật khôn ngoan để nhớ rằng uy lực cảm dục được cảm nhận mạnh mẽ hơn nhiều so với trên các phân cảnh cõi trần, và do đó trọng tâm được đặt trên việc kiểm soát tình cảm-ham muốn **[188]** trong mọi bộ luận về con đường đệ tử và về việc chuẩn bị cho trạng thái đó.

Bây giờ một nỗ lực đang được thực hiện để xem liệu một hoạt động tập thể và sự tương tác như thế có thể được

thiết lập trên cõi trần, do đó, sẽ bao gồm cơ cấu thể xác và não bộ hay không. Do đó, những khó khăn thì rất lớn. Điều gì phải là kỹ thuật được sử dụng trong việc xử lý tình huống khó khăn hơn này, vốn chỉ có thể xảy ra vì công việc của các nhóm của các Chân Sư đã rất có hiệu quả? Nhiều điều có thể chỉ phụ thuộc vào việc chúng ta sẽ phản ứng với sự tương tác này bao xa và điều đó sẽ có ý nghĩa bao nhiêu với chúng ta trong cuộc sống của chúng ta. Điều này tiêu biểu cho một phương pháp hoạt động huyền bí thực tiễn nhất. Các phản ứng của não bộ vật lý-cảm dục nên được coi như không tồn tại và được phép ngừng dưới ngưỡng của tâm thức tập thể, để chết ở đó vì thiếu sự chú ý. Sự chú trọng được giữ vững vàng trên các mối quan hệ thuộc trí tuệ và chân ngã.

c. BẢN CHẤT THỬ NGHIỆM CỦA CÁC NHÓM

Tôi đã nói rằng các nhóm này tạo thành một sự thử nghiệm. Sự thử nghiệm này về bản chất có bốn phần và một phát biểu ngắn gọn về nó có thể làm sáng tỏ giả thuyết:

I. *Chúng là một thí nghiệm trong việc thành lập hoặc bắt đầu các tiêu điểm trong* gia đình nhân loại mà qua đó các năng lượng nhất định có thể tuôn chảy ra để vào toàn thể nhân loại. Có mười năng lượng này.

II. *Chúng là một thí nghiệm trong việc mở ra một số kỹ thuật mới trong hoạt động và trong các phương thức giao tiếp (modes of communication)*. Cần lưu ý rằng trong ba từ cuối cùng được tổng kết toàn bộ câu chuyện. Những nhóm này được dự định tạo điều kiện cho sự tương quan hay giao tiếp như sau:

1. Chúng sẽ bận rộn với một nỗ lực tạo điều kiện giao tiếp giữa các cá nhân sao cho các quy tắc **[189]** và các phương pháp mà nhờ đó tiếng nói có thể được vượt qua, có thể trở

nên được biết và cách giao tiếp mới được mang lại. Cuối cùng sự giao tiếp sẽ là từ:

a. Linh hồn đến linh hồn, trên các phân cảnh cao của cõi trí. Điều này bao hàm sự chỉnh hợp hoàn toàn, sao cho linh hồn-thể trí-não bộ hoàn toàn nhất quán.

b. Thể trí tới thể trí, trên các phân cảnh thấp của cõi trí. Điều này bao hàm sự tích hợp hoàn toàn phàm ngã hoặc bản ngã thấp, sao cho thể trí và não bộ nhất quán.

Các môn sinh phải nhớ hai sự tiếp xúc đặc biệt này, và cũng nhớ rằng sự tiếp xúc lớn không nhất thiết bao gồm sự tiếp xúc nhỏ. Sự giao tiếp viễn cảm giữa các khía cạnh khác nhau của con người là hoàn toàn có thể xảy ra ở các giai đoạn khai mở khác nhau.

2. Chúng sẽ hoạt động khi thiết lập sự giao tiếp giữa cõi vốn là cõi giác ngộ và lý trí thuần túy (cõi bồ đề) và cõi ảo tưởng vốn là cõi cảm dục. Nên nhớ rằng nhiệm vụ lớn của chúng ta là xua tan ảo tưởng thế giới qua việc tuôn đổ sự giác ngộ hoặc ánh sáng. Khi có đủ các nhóm đã được bắt đầu có điều này cho mục tiêu của chúng, bấy giờ chúng sẽ được tìm thấy trên cõi trần, những vận hà giao tiếp đó sẽ đóng vai trò trung gian giữa thế giới của ánh sáng và thế giới của ảo tưởng. Chúng sẽ là các tác nhân truyền chuyển loại năng lượng vốn sẽ phá vỡ các ảo ảnh hay ảo tưởng hiện có và xua tan những hình tư tưởng cổ xưa. Chúng sẽ phóng rải ánh sáng và yên bình vốn sẽ soi sáng cõi cảm dục và do đó xua tan bản chất ảo huyền của sự sống ở cõi đó.

3. Qua các nhóm khác, một loại năng lượng phải tuôn chảy, tạo ra một loại tương quan và giao tiếp khác. Các nhóm này sẽ mang lại sự chữa lành chính đáng cho phàm ngã của cá nhân, trong mọi khía cạnh của bản thể của họ. **[190]** Công việc được dự định là việc truyền chuyển năng lượng một

cách thông minh đến các phần khác nhau của bản thể − thể trí, thể cảm dục và thể xác − của con người, qua sự lưu chuyển và tổ chức thần lực đúng đắn. Sự chữa lành cuối cùng phải được tiến hành bởi các nhóm hành động như các trung gian giữa cõi năng lượng tinh thần (hoặc năng lượng linh hồn, năng lượng trực giác, hoặc năng lượng ý chí) với bệnh nhân hoặc nhóm bệnh nhân. Điểm cuối cùng này cần được lưu ý. Ý tưởng *nhóm* phải luôn luôn được ghi nhớ, vì điều này sẽ phân biệt các phương pháp của Kỷ Nguyên Mới với quá khứ; công việc sẽ là công việc tập thể cho tập thể. Các thành viên sẽ làm việc như là các linh hồn chứ không phải là các cá nhân. Họ sẽ học cách giao tiếp năng lượng chữa bệnh từ nguồn chứa thần lực sinh động tới các bệnh nhân.

4. Các nhóm khác của các tác nhân truyền chuyển sẽ hoạt động như các tác nhân phát ra hai khía cạnh của năng lượng thiêng liêng, − tri thức và minh triết. Những cái này phải được nghĩ dưới dạng năng lượng. Công việc của họ sẽ liên quan với việc giáo dục quần chúng, với vai trò là một trung gian trực tiếp giữa thượng trí và hạ trí, và với việc xây dựng antaskarana; và nhiệm vụ của họ là liên kết ba điểm quan trọng trên cõi trí, − thượng trí, linh hồn, và hạ trí – sao cho một antaskarana tập thể được thiết lập giữa giới linh hồn và giới nhân loại.

5- Công việc chính trị sẽ chiếm lĩnh các nhóm khác một cách cụ thể hơn bất kỳ ngành hoạt động nào khác. Các nhóm này giao tiếp với "tính chất áp đặt" và một thẩm quyền vốn đang thiếu trong nhiều ngành khác của hoạt động tập thể thiêng liêng này. Công việc này phần lớn là công việc của cung một. Nó hiện thân cho phương pháp mà qua đó Ý Chí thiêng liêng thể hiện trong tâm thức của các chủng tộc và các quốc gia. Các thành viên của nhóm này sẽ có nhiều cung một

trong cấu tạo của họ. Công việc của họ sẽ là hoạt động như các vận hà giao tiếp giữa bộ phận của Đức Bàn Cổ và [191] nhân loại. Đó là một điều cao quý để làm các vận hà của Ý Chí Thượng Đế.

6. Một số nhóm sẽ, theo một ý nghĩa rõ ràng, là các vận hà giữa hoạt động của cung hai, cung của Đấng Chưởng Giáo Thế giới (vào thời điểm hiện tại thì Đức Christ giữ chức vụ này) và thế giới con người. Năng lượng của cung hai phải tuôn đổ qua các nhóm đạo sinh và tín đồ, và các nhóm liên minh của các nhà tư tưởng và người phụng sự, và sẽ có nhiều nhóm này. Sự kiện này sẽ được lưu ý. Sẽ có nhiều nhóm như vậy. Nền tảng của tôn giáo thế giới mới sẽ được xây dựng bởi họ.

7. Một vài nhóm sẽ có một chức năng thú vị, nhưng nhóm sẽ không xảy ra trong một thời gian dài, hoặc sẽ không cho đến khi các thần lực xây dựng của Vũ Trụ được hiểu rõ hơn. Điều này sẽ trùng hợp với sự phát triển linh thị dĩ thái. Các nhóm này sẽ hoạt động như các vận hà truyền thông hoặc các trung gian giữa các năng lượng vốn tạo thành các thần lực xây dựng các hình tướng, các nhà chế tạo áo khoác ngoài của Thượng Đế, với các tinh thần con người. Do đó, khả năng cần được lưu ý là công việc chính ban đầu sẽ liên quan với vấn đề tái sinh. Vấn đề đó liên quan với việc khoác lấy một cái áo bên ngoài hay hình tướng theo Luật Tái Sinh. Vì vậy, khi các nhóm này được tổ chức, nó sẽ ở cùng với chủ đề mà các thành viên sẽ làm việc trước nhất. Họ sẽ thực hiện một nghiên cứu sâu hơn và khác hơn so với trước đây đã được thực hiện về Luật Tái Sinh.

8. Một số nhóm gồm các tác nhân truyền chuyển năng lượng sẽ mang ánh sáng giữa các nhóm của các nhà tư tưởng. Họ là *những tác nhân khai sáng các tư tưởng tập thể.* Họ truyền

năng lượng từ một trung tâm tư tưởng này đến một trung tâm tư tưởng khác. Trên mọi thứ khác họ truyền năng lượng của ý tưởng. Đó là chức năng chính của họ. Thế giới ý tưởng là một thế giới của các trung tâm lực năng động. Điều này không nên bị lãng quên. Những ý tưởng này đã được tiếp xúc và **[192]** được ghi nhận. Năng lượng của chúng phải được đồng hóa và được truyền chuyển, và đây là chức năng của các trung tâm lực vốn sẽ tự biểu lộ chúng theo những đường lối hoạt động này.

9. Các nhóm hoạt động theo một phạm trù khác sẽ có cho công việc cụ thể của họ sự kích thích thể trí của nhân loại sao cho sự chỉnh hợp có thể diễn ra. Họ hành động chủ yếu như là các vận hà truyền thông giữa linh hồn con người và linh hồn trong bất kỳ hình tướng nào. Họ sẽ là những nhà hoạt động trắc tâm thuật lớn, vì một nhà trắc tâm thuật là người có linh hồn nhạy cảm với linh hồn trong các hình thức khác của sự sống, − thuộc nhân loại và phi-nhân loại. Họ chủ yếu gợi lên linh hồn của quá khứ, liên kết nó với hiện tại, và cũng nhận thấy nó biểu thị cho tương lai.

10. Các thành viên của các nhóm khác sẽ là các tác nhân truyền chuyển giữa trạng thái thứ ba của Thượng Đế khi nó tự biểu lộ qua tiến trình sáng tạo với thế giới của tư tưởng con người. Họ sẽ liên kết hoặc hòa trộn sự sống và hình tướng một cách sáng tạo. Ngày nay, vô tình và không có bất kỳ sự hiểu biết đích thực nào, họ mang lại một sự cụ thể hóa năng lượng của ham muốn, mà đến lượt nó, đem lại sự cụ thể hóa tiền bạc. Do đó, điều này đòi hỏi sự hiện thực hóa các *sự vật*. Họ có một nhiệm vụ khó khăn nhất và đó là lý do tại sao chỉ trong một trăm năm mươi năm qua, khoa tài chính thế giới đã xuất hiện. Họ sẽ giải quyết khía cạnh thiêng liêng của tiền bạc. Họ sẽ coi tiền như là phương tiện mà nhờ đó mục

đích thiêng liêng có thể được tiến hành. Họ sẽ xử lý tiền như trung gian mà qua đó các lực kiến tạo của vũ trụ có thể tiến hành công việc cần thiết; và (manh mối nằm ở đây) những mãnh lực xây dựng đó sẽ ngày càng bận rộn với việc xây dựng đền thờ bên trong của Thượng Đế hơn là với việc hiện thực hóa những gì đáp ứng với ham muốn của con người. Sự phân biệt này đáng được xem xét.

III. *Chúng là sự ngoại hiện của một tình trạng tồn tại bên trong.* **[193]** Cần phải nhận thức rằng những Nhóm này không phải là một nguyên nhân, mà là một hiệu quả. Điều mà bản thân chúng có thể có một hiệu quả mở đầu khi chúng hoạt động trên cõi trần chắc chắn là thật, nhưng bản thân chúng là sản phẩm của hoạt động bên trong và của các tập hợp lực bên trong vốn cần phải trở thành mục tiêu. Công việc của các thành viên trong nhóm là giữ, *nhóm nói chung,* trong mối quan hệ chặt chẽ với các nhóm bên trong, nhưng tạo thành một nhóm lớn tích cực. Lực tập thể trung tâm này khi đó sẽ tuôn đổ qua những nhóm chừng nào mà các thành viên trong nhóm, *với cương vị một nhóm* –

a. Giữ mối quan hệ với các nguồn năng lực bên trong;

b. Không bao giờ đánh mất tầm nhìn về mục tiêu của nhóm, bất kể mục tiêu đó có thể là gì;

c. Vun bồi một năng lực kép để áp dụng các định luật của linh hồn cho cuộc sống cá nhân, và các định luật của nhóm cho đời sống của nhóm;

d. Sử dụng tất cả các mãnh lực có thể tuôn chảy vào nhóm trong việc phụng sự, và do đó, học cách ghi nhận mãnh lực đó và sử dụng nó một cách chính xác.

Liệu trình tự các phát biểu sau đây sẽ chuyển tải điều gì đó đến thể trí chúng ta về vấn đề này? Đó là một phát biểu thực tế chứ không phải trong tính biểu tượng ít nhất trong

thuật ngữ của nó, ngoại trừ trong chừng mực mọi từ ngữ là những biểu tượng không thích hợp của các chân lý bên trong.

1. Mỗi nhóm đều có đối phần bên trong của nó.

2. Đối phần bên trong này là một tổng thể hoàn chỉnh. Kết quả bên ngoài chỉ là một phần.

3. Các nhóm bên trong này, tạo thành một nhóm duy nhất, mà mỗi người trong số họ biểu hiện (expressive) của, hoặc bị chi phối bởi, những định luật nhất định, hiện thân cho các yếu tố kiểm soát trong công việc tập thể. Một định luật chỉ là một biểu hiện hoặc biểu lộ của lực, được gây ra dưới quyền năng tư tưởng của một nhà tư tưởng hay một nhóm các nhà tư tưởng. **[194]**

4. Các nhóm bên trong này, thể hiện các loại lực khác nhau, và hoạt động một cách tổng hợp để thể hiện các định luật nhất định, là một nỗ lực để mang vào các tình trạng mới và khác nhau, và do đó tạo ra một nền văn minh mới. Đây là Kỷ Nguyên Mới mà Kỷ Nguyên Bảo Bình sẽ thấy được hoàn tất.

5. Các nhóm bên ngoài là một nỗ lực dự kiến và thực nghiệm để xem nhân loại đã sẵn sàng bao xa cho một nỗ lực như thế.

IV. *Chúng cũng là một thử nghiệm mà mục tiêu của nó là biểu hiện của một số loại năng lượng* vốn sẽ tạo ra gắn kết, hoặc một sự nhất quán, ở trần gian. Tình trạng buồn phiền hiện tại trên thế giới, tình trạng bế tắc trên quốc tế, sự bất mãn tôn giáo, sự biến động kinh tế và xã hội trong vài thập kỷ qua, tất cả đều là kết quả của các năng lượng quá mạnh do động lượng rộng lớn của chúng – đến nỗi chúng chỉ có thể được đưa vào hoạt động nhịp nhàng bằng việc áp đặt các năng lượng mạnh mẽ hơn và có định hướng rõ ràng hơn. Khi các nhóm đang hoạt động đầy đủ và đã đạt được, không chỉ có một sự thống nhất

nội bộ nhóm, mà còn sự hài hòa giữa chính các nhóm, bấy giờ một công việc đặc biệt và bí truyền nào đó có thể được thực hiện.

Đó là một số các kế hoạch mà Thánh Đoàn đang cố gắng tiến hành và trong đó mọi đệ tử và những người chí nguyện đích thực có thể có một vai trò. Chúng được đưa đến sự chú ý của chúng ta để gợi lên sự hợp tác lâu dài của chúng ta.

d. CHIÊM TINH HỌC VÀ CÁC NHÓM MỚI

Định Luật Tiến Bộ Tập Thể này hiện thân cho một trong các năng lượng đã dần dần được giải phóng trong hai thế kỷ qua. Một xu hướng đầy đủ hơn đã được cuốn vào hoạt động tại thời điểm trăng tròn tháng Năm, 1936 và bây giờ sự tăng trưởng của ý tưởng tập thể, cả ở các khía cạnh tốt và xấu của nó, có thể được dự kiến sắp xảy ra. Như đã nhiều lần được chỉ ra cho các môn sinh, định luật này **[195]** được kết nối với một xung lực nhất định được nhận thức trong tâm trí của con người, và điều này, đến lượt nó, là hiệu quả của các loại năng lượng khác nhau đang tác động trên trái đất. Cái tên "Định Luật Tiến Bộ Tập Thể" là cụm từ được đưa ra bởi con người cho một loại năng lượng đặc biệt đang tạo sự gắn kết *của các đơn vị trong một nhóm,* do đó định hình chúng vào một cơ cấu sinh động. Các nhận thức dẫn đến là những nhận thức về mối quan hệ tập thể, mục đích tập thể, và mục tiêu tập thể. Xét cho cùng, đó là sự xuất hiện vào trong tâm thức chủ quan của cùng một loại năng lượng vốn tạo ra khía cạnh hoạt động gắn kết thể hiện sự thống nhất bộ tộc, quốc gia hay chủng tộc. Tuy nhiên, trong trường hợp này, yếu tố quyết định không có một ý nghĩa ở cõi trần, cũng không cho những nhóm này một cơ sở cõi trần. Chúng được dựa trên một chủ nghĩa lý tưởng tập thể vốn chỉ có thể được ghi nhận một cách hữu thức khi

các đơn vị trong nhóm đang bắt đầu hoạt động trên cõi trí và đang phát triển khả năng "suy nghĩ thông suốt mọi chuyện" – nghĩa là, ghi nhận trong não bộ điều mà linh hồn đã truyền đạt cho thể trí. Ở đây chúng ta có một định nghĩa về tiến trình thiền định khi nó có thể được tuân theo bởi những người mà, nhờ sự chỉnh hợp, đã thực hiện một mức độ nào đó sự tiếp xúc với linh hồn. Các nhóm này hoạt động hoàn toàn nhờ một mối quan hệ chủ quan, vốn tạo ra một sự tích hợp và hoạt động bên trong.

Khi chúng ta bắt đầu nghiên cứu các tác động chiêm tinh liên quan với các định luật này, chúng ta sẽ khám phá ra rằng các năng lượng của những dấu hiệu hoàng đạo có một tác dụng cụ thể vào năng lượng của một Đấng, mà mục đích của Ngài thể hiện vào biểu lộ qua các định luật này, vốn được chúng ta xem như là những định luật thiên nhiên vĩ đại và không thể tránh khỏi và cũng là các định luật tâm linh. Hiệu quả này tạo ra một sự pha trộn các năng lượng vốn vừa là làm cân bằng và đồng thời cũng là thúc đẩy.

Trong tháng mười hai, năm 1935, các năng lượng của cung Ma Kết được tăng cường bởi sự tuôn đổ vào của các thần lực từ một chòm sao còn lớn hơn **[196]** mà – đối với vòng hoàng đạo của chúng ta – là những gì mà vòng hoàng đạo đối với trái đất. Sự tăng cường này sẽ diễn ra một lần nữa vào năm 1942. Phải nhớ rằng, từ những góc độ nhất định, vòng tròn gồm mười hai dấu hiệu hoặc chòm sao tạo thành một thể thống nhất đặc biệt xoay trong vũ trụ gồm các bầu trời của chúng ta, như là hành tinh của chúng ta xoay ở trung tâm của vòng tròn các ảnh hưởng của chúng ta. Nhờ sự tăng cường này – trong chu kỳ hoàng đạo Bảo Bình đang đến – các nhóm trên trái đất có thể tận dụng trào lưu của các ảnh hưởng Ma Kết vốn sẽ chảy vào phạm vi ghi nhận của chúng

ta mỗi bảy năm. Ảnh hưởng Ma Kết vừa qua đã cung cấp một động lực to lớn cho công việc của Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian, và đã là nguyên nhân của phản ứng rất tốt trên thế giới đối với xung lực cụ thể của chúng. Điều này được tiến hành trong mỗi quốc gia và trong mỗi nhóm như là một xu hướng rõ rệt đối với thiện chí. Năm 1942, sẽ có một sự lưu nhập cấp hành tinh khác mà tất cả chúng ta được cầu xin để sử dụng nó, và chúng ta được thôi thúc để thực hiện sự chuẩn bị thích đáng cho nó. "Tuần lễ của tác động tập thể" này xảy ra mỗi bảy năm, sẽ diễn ra từ ngày 21 Tháng 12 cho đến 28 tháng 12, và nếu việc này bất cứ lúc nào có thể rơi vào thời kỳ trăng tròn, thì cơ hội sẽ là đáng kể nhất. Khả năng này phải được trông chừng. Tuần lễ này nên được xem là "tuần lễ hội" của Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian, và sau năm 1942, lợi thế phải được thực hiện trong giai đoạn này, và sự chuẩn bị đặc biệt phải được thực hiện. Sự kiện này mời gọi sự chú ý của tất cả chúng ta.

Các nhóm mới này đang xuất hiện ở khắp mọi nơi trên toàn thế giới. Các nhóm trên cõi bên ngoài, với sự đa dạng của chúng về tên gọi và các mục tiêu được nêu ra, không được kết nối với nhóm bên trong vốn đang bảo trợ hay "định hướng" cho các nhóm mới, ngoại trừ trong chừng mực chúng có một sự kết nối rõ rệt, mặc dù mơ hồ. Điều này trở nên luôn luôn có thể xảy ra, khi có ba thành viên của Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian ở trong bất kỳ một nhóm công truyền nào; bấy giờ nó trở nên "được liên kết bằng ba sợi **[197]** dây có ánh sáng hoàng kim" với Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian, và có thể được sử dụng trong một mức độ nào đó. Nhóm tâm linh vĩ đại này của những người phụng sự chỉ được liên kết một cách lỏng lẻo trên cõi trần. Trên cõi cảm dục sự liên kết mạnh mẽ hơn và dựa trên tình yêu nhân loại;

trên cõi trí sự liên kết chủ yếu diễn ra, từ góc độ của ba cõi nói chung. Do đó, sẽ rõ ràng là những phát triển nhất định phải xảy ra trong cá nhân trước khi y có thể, một cách hữu thức, trở thành một thành viên hoạt động của Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian, vốn là nhóm chính vào thời điểm này chắc chắn làm việc theo Định Luật Tiến Bộ Tập thể.

1. Y phải có bí huyệt tim được thức tỉnh, và đang đi vào trong "hành vi" của y đến nỗi trái tim đang nhanh chóng được liên kết với các bí huyệt tim của ít nhất tám người khác. Các nhóm gồm chín người chí nguyện được thức tỉnh khi đó có thể được hấp thụ một cách huyền bí vào trong bí huyệt tim của Hành Tinh Thượng Đế. Qua đó, sự sống của Ngài có thể tuôn chảy và các thành viên trong nhóm có thể góp phần năng lượng của họ tới những ảnh hưởng sự sống đang lưu chuyển khắp cơ thể của Ngài. Mẩu thông tin trên chỉ quan trọng với những người được thức tỉnh tâm linh, và sẽ có ít ý nghĩa hoặc không là gì với những người còn ngủ.

2. Bí huyệt đầu cũng phải ở trong tiến trình thức tỉnh, và khả năng "giữ thể trí ổn định trong ánh sáng" phải được phát triển phần nào.

3. Một số hình thức hoạt động sáng tạo cũng phải được tìm thấy và người phụng sự phải hoạt động theo một số đường lối nhân đạo, nghệ thuật, văn học, triết học, hoặc khoa học.

Tất cả điều này bao hàm sự tích hợp và sự chỉnh hợp phàm ngã, và sự hấp dẫn từ tính, thu hút vốn là đặc biệt của tất cả các đệ tử trong hình thức này hoặc hình thức khác. Bằng cách này, theo **[198]** quan điểm của khoa bí truyền, một số tam giác năng lượng lớn sẽ được tìm thấy trong cá nhân và do đó ngày càng gia tăng trong nhân loại. Bấy giờ, các "mãnh lực của sự sống sáng tạo" cũng sẽ lưu chuyển từ "điểm trong

đầu" (bí huyệt đầu) dọc theo "đường đến trái tim" và sau đó, cùng với bí huyệt cổ họng, tạo thành một "tam giác ánh sáng rực lửa". Đó là Con Đường Tiến Bộ Tập Thể và khi điều này đang được hoàn thành, thì Định Luật Tiến Bộ Tập Thể chắc chắn bắt đầu hoạt động và kiểm soát. Có thể quan trọng, nếu chúng ta liệt kê ở đây các tác động được nhận thức của năm định luật mà chúng ta đã đang bàn đến:

Định luật	*Hiệu quả*	*Hiệu quả chung trên cõi trần*	*Phản ứng*	*Tính Chất*
1. Hy Sinh	Các Đấng Cứu Thế. Đức Christ *Sự Thống Nhất ở cõi trần*	Cái chết có tính toán. "Tôi chết hằng ngày "	Tình yêu đối với Đấng Cứu Thế. Ao ước đi theo *Quần chúng*	Lòng vị tha.
2. Xung Lực Từ Tính. Chủ nghĩa Duy Tâm	Tôn Giáo Thế Giới. Các trường phái Tư Tưởng *Sự Thống Nhất Dĩ Thái hay Sinh Khí.*	Các Giáo hội	Yêu Thích các Ý Tưởng Các Tổ chức *Những người chí nguyện*	Sùng Tín. Triết học
3. Phụng Sự	Hoạt động Nhân đạo	Hội Chữ thập đỏ và các hoạt động liên minh	Tình yêu Nhân loại	Thông cảm. Lòng Từ ái

	Sự Thống Nhất về Cảm dục		*Các Đệ tử Dự bị*	
4. Đẩy Lùi	Cuộc đấu tranh chống lại điều xấu.	Thập tự chinh đủ loại	Yêu Mến Điều Tốt	Tính Phân biện.
	Sự Thống nhất về Trí tuệ.		*Các đệ tử.*	
5. Tiến Bộ Tập Thể	Các Nhóm mới	Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian	Yêu mến sự Tổng hợp	Tính bao gồm
	Sự Thống Nhất Linh hồn		*Các Điểm đạo đồ*	

6. Định Luật Đáp Ứng Mở Rộng

Tuy nhiên, bây giờ, rất ngắn gọn, chúng ta có thể bàn về định luật thứ sáu và thứ bảy, vì chúng ta sẽ nói về chúng cùng với nhau. Năm định luật kia đã thể hiện thành một hoạt động rõ rệt trên cõi trần. Hiệu quả hay các hậu quả của các xung lực phía sau chúng tạo ra sự thể hiện **[199]** mục đích của Đấng Tối Cao, và có thể được nhận thức trên cõi hiện tượng. Tất cả chúng có thể được nhận thức như vậy, nhưng tại thời điểm này, ý thức hữu thức của nhân loại chỉ trong năm trường hợp mà tác động của các định luật này có thể được ghi nhận, và khi đó chỉ bởi người tiên tiến nhất của những người chí nguyện thế giới. Đệ tử và điểm đạo đồ, một cách lờ mờ, có thể bắt đầu nhận ra ảnh hưởng của các đinh luật thứ sáu và thứ bảy, chứ không người nào khác vào lúc này.

Hai định luật này không thể giải thích như trên, bởi vì chỉ có những người được điểm đạo hoặc đang chuẩn bị cho điểm đạo mới có thể bắt đầu hiểu chúng. Sự giác ngộ, vốn là kết quả của sự điểm đạo, là cần thiết trước khi có thể tiếp xúc với ý tưởng đằng sau những biểu lộ thiên ý này. Do đó, chúng ta sẽ không mất chút thời gian nào bàn về *Định Luật Đáp Ứng Mở Rộng*, hay về *Định Luật về Tứ Thể Hạ*, ngoại trừ cung cấp hai đoạn kinh cổ xưa vốn sẽ truyền đạt nhiều cho điểm đạo đồ nhưng có thể chỉ đang phát lên những từ ngữ và những cụm từ biểu tượng vô nghĩa đối với độc giả và môn sinh trung bình.

> "Mặt Trời, trong tất cả sự vinh quang của nó, đã mọc lên và ném những tia sáng của nó ngang qua bầu trời phía Đông. Sự hợp nhất của các cặp đối lập tạo ra, trong các chu kỳ thời gian và không gian, cả mây và sương mù. Những cái này che một đám cháy lớn....

Trận lũ đổ ra. Chiếc thuyền trôi nổi tự do... những ngọn lửa tan phá. Ba đứng thoải mái; và bấy giờ sương mù bao phủ một lần nữa.

Trên những đám mây của trái đất, một dấu hiệu chiếu sáng.... Chỉ có mắt có linh thị mới thấy dấu hiệu này. Chỉ có trái tim bình an mới có thể nghe thấy tiếng sấm của Tiếng Nói phát ra từ những nơi sâu thẳm đen tối của các đám mây. Chỉ có một sự hiểu biết về định luật vốn nâng lên và nhấc lên mới có thể dạy cho con của lửa và con của nước để nhập vào sương mù. Từ đó y trèo lên đỉnh núi và một lần nữa đứng thoải mái ở đó.

Sự tự do tam phân được đạt đến như thế không có gì liên quan với đất, hoặc nước, hoặc với lửa. Nó là một sự tự do, có ba loại, vốn đón chào người đi qua một cách thoải mái từ các lĩnh vực của đất vào trong đại dương của lĩnh vực nước, và **[200]** từ đó tiếp tục tới vùng đất cháy của sự hy sinh. Mặt trời làm tăng lửa lên; nó xóa tan sương mù và làm khô đất. Và công việc được thực hiện như thế."

7. Định Luật về Tứ Hạ Thể

"Bốn người con của Thượng Đế đã ra đi. Nhưng chỉ có một người trở lại. Bốn Đấng Cứu Thế tự kết hợp các Ngài lại thành hai, và sau đó hai trở thành Một (the One)."

Hai tác phẩm cổ đại này − một thần bí và cái kia thì huyền bí – chỉ truyền đạt ít điều cho hầu hết thể trí, và chúng ta có thể dễ dàng nhìn thấy điều này. Vì vậy nó không có lợi cho chúng ta để xem xét chúng quá cẩn thận. Chưa đến lúc. Những điều này được ban cho chúng ta, làm thế nào để kích thích sự hiểu biết.

Ngày nay, chúng ta đứng ở ven bờ của những điều vĩ đại. Nhân loại đang trên đường đi của nó với động lực mới. Nó không còn đứng tại ngã tư, nhưng các quyết định không thể bãi bỏ đã được thực hiện, và nhân loại đang di chuyển về phía trước theo một con đường vốn sẽ cuối cùng dẫn nó vào ánh sáng và hòa bình. Nó sẽ tìm thấy đường vào "sự bình an đi ngang qua sự hiểu biết", bởi vì nó sẽ là một nền hòa bình vốn độc lập với các điều kiện bên ngoài và không dựa trên những gì mà nhân loại hiện nay định nghĩa là hòa bình. Sự bình an nằm ở phía trước của nhân loại là sự bình an thanh thản và niềm vui − một sự thanh thản, dựa trên sự hiểu biết tâm linh; và một sự thanh thản không phải là một tình trạng thuộc cảm dục mà là một phản ứng linh hồn. Những phẩm chất này không được đạt đến như là kết quả của việc kỷ luật bản chất tình cảm, mà thể hiện như một sự tái chỉnh hợp tự nhiên, tự động. Hai phẩm chất này của linh hồn – sự thanh thản và niềm vui − là những dấu hiệu rằng linh hồn, chân ngã, Đấng đang đứng một mình, đang kiểm soát hoặc thống trị phàm ngã, hoàn cảnh, và mọi điều kiện sống xung quanh trong ba cõi thấp.

III. NĂM NHÓM LINH HỒN

Bây giờ chúng ta bắt đầu việc nghiên cứu của chúng ta về năm nhóm linh hồn. Vì mục đích phân loại và so sánh, chúng ta sẽ phân chia nhân loại trên trái đất của chúng ta thành các nhóm sau:

1. Các Chân Ngã Lemuria	Nhân Loại Địa Cầu thật sự của chúng ta.
2. Các Chân Ngã đã đến	ở Atlantis.
3. Các Chân Ngã của chuỗi Mặt trăng	từ mặt trăng.

4. Các Chân Ngã từ các hành tinh khác.
5. Các Chân Ngã hiếm có và cao cấp. đang chờ lâm phàm.

Do đó, chúng ta bắt đầu một sự xem xét ngắn gọn về một chủ đề mà, đối với các nhà tâm lý học và môn sinh thông thường vốn không quen với giáo huấn và các thuật ngữ huyền bí, sẽ có vẻ kỳ lạ và không hiểu. Lý do cho điều này là chúng ta đang xem xét *nguồn* gốc của những linh hồn vốn đang tự biểu lộ họ qua con người, của những bản ngã đang hoạt động qua hình tướng và do đó là vô hình và – nói một cách khoa học – là không thể chứng minh. Họ chỉ có thể được suy đoán bởi những người có thể chấp nhận việc suy luận, diễn dịch và những kết luận vốn không thể được chứng minh, với loại thiết bị mà con người hiện nay đang sử dụng. Tâm lý học hiện đại, nói chung, xem linh hồn thuộc một trong các cách sau: -

1. Hoặc là không tồn tại, là điều duy nhất rõ ràng và có thể chứng minh là kỹ thuật thông minh.

2. Như là tổng số của các phản ứng hữu thức của các tế bào của cơ thể − nói cách khác là năng lực tri giác của sinh vật.

3. Như một bản ngã tiến hóa dần dần, truyền đạt sự sống, và khi thời gian trôi qua, truyền đạt nhận thức; nó được coi như là được qui định bởi thể xác, và như một sản phẩm của sự tiến hóa **[202]** của thể xác đó trong các thời đại. Tuy nhiên, nó không tồn tại trong các loại người thấp kém, và nó có thể sở hữu sự bất tử, nhưng điều đó không thể chứng minh và có thể không được thừa nhận như là một thực tế.

4. Là một Chân Ngã rõ rệt, một thực thể, thấm nhuần một thể xác, hoạt động ở các cấp độ khác nhau của ý thức con người, và có sự liên tục, sự bất tử và tiềm năng.

Giáo huấn huyền bí chấp nhận tất cả những giả thuyết này là đúng, nhưng là tương đối trong thời gian và không gian, và có tham khảo các hình thức khác nhau của sự sống thiêng liêng và các khía cạnh khác nhau của những hình thức đó. Chính với giáo huấn huyền bí, đúng hoặc sai, mà giờ đây chúng ta được tham gia, và các tiền đề và kết luận của chúng ta có thể được nêu ra trong các định đề sau đây:

1. Mỗi người là một "mảnh thiêng liêng", trong hoặc ngoài luân hồi, và là một tiền đồn của tâm thức thiêng liêng, hoạt động trong thời gian và không gian vì các mục đích biểu lộ.

2. Tất cả các linh hồn, bản ngã, hay con người này, như chúng ta đã thấy, ở trên một trong bảy nguồn phát ra của năng lượng tinh thần, đều xuất phát từ Thượng Đế vào lúc bắt đầu của một kỷ nguyên hoạt động sáng tạo. Họ quay trở về Cội Nguồn xuất phát của họ khi chu kỳ cụ thể đó đến hồi kết thúc.

3. Trong thời gian chuyển tiếp giữa sự phát ra và sự tái hấp thu, những linh hồn này đi qua những kinh nghiệm khác nhau, cho đến khi họ có thể "tỏa sáng trong mọi sự chính xác của họ về chân lý."

4. Họ được gọi là, như đã nêu, trong *Bộ Luận về Lửa Càn Khôn* (Xem trang 855.)

a. Các hoa sen mặc khải.

b. Các hoa sen có hương thơm.

c. Các hoa sen sáng chói. **[203]**

d. Các hoa sen mà trong đó hoa ở trên các điểm khai mở.

e. Các hoa sen trong tình trạng đóng kín và niêm phong.

f. Các hoa sen không màu.

g. Các hoa sen còn nụ.

5. Những linh hồn này, đi vòng quanh qua các hình thức khác nhau của sự sống trong tiến trình tiến hóa lâu dài, cuối cùng đạt tới sự hoàn mãn đầy đủ, sự tồn tại hữu ngã thức. Bằng điều này chúng ta có ý nói rằng họ tự quyết định, tự qui định và tự nhận thức. Họ cũng ý thức và đáp ứng với môi trường của họ.

6. Một khi sự nhận thức hữu thức này đạt được, khi đó sự tiến bộ trở nên nhanh chóng hơn. Nên nhớ rằng nhiều người không nhận thức được như vậy. Việc phân nhóm phát sinh ra từ việc nhận thức này (giới hạn những ý tưởng của chúng ta hoàn toàn với những người trong giới gia đình nhân loại) có thể được thể hiện như sau: -

i. Các linh hồn sống nhưng có tâm thức ngủ. Những người này là những người đang ngủ mà trí năng của họ thuộc một loại thấp, và ý thức của họ về bản thân và sự sống là rất lờ mờ và mơ hồ, đến nỗi chỉ có những hình thức thấp kém nhất của sự sống con người đi vào thể loại này. Có đặc trưng chủng tộc, quốc gia, và bộ lạc, họ không tồn tại như những loại người thuần khiết, nhưng đôi khi một người như vậy xuất hiện trong khu ổ chuột của những thành phố lớn của chúng ta. Họ giống như một "sự giật lùi" và không bao giờ xuất hiện giữa những gì được gọi là những người man dã tự nhiên, hoặc giới nông dân.

ii. Những linh hồn vốn chỉ ý thức về sự sống ở cõi trần và về cảm giác. Những người này chậm chạp, trì trệ, không nói được, bị bối rối *bởi* [204] *môi trường chung quanh họ,* nhưng họ không bối rối, như những loại người tiến bộ và tình cảm hơn, *bởi những biến cố.* Họ không có cảm giác về thời gian hoặc về mục đích, họ ít khi có thể được huấn luyện theo bất kỳ đường lối trí tuệ nào, và họ rất hiếm khi biểu lộ kỹ

năng thuộc bất kỳ chiều hướng nào. Họ có thể cuốc đất và khuân vác, dưới sự chỉ đạo; họ ăn, ngủ và sinh sản, tuân theo những bản năng tự nhiên của thể xác động vật. Tuy nhiên, về mặt tình cảm thì họ đang ngủ, và về mặt trí tuệ thì họ hoàn toàn chưa thức tỉnh. Những người này cũng tương đối hiếm, mặc dù vài ngàn người trong số họ có thể được tìm thấy trên hành tinh của chúng ta. Họ có thể được nhận ra qua sự hoàn toàn không có khả năng của họ để đáp ứng với việc đào tạo về tình cảm và trí tuệ và văn hóa.

iii. Các linh hồn đang bắt đầu tích hợp và sống động về mặt tình cảm và thông linh. Dĩ nhiên, ở họ, bản chất động vật thức tỉnh và bản chất dục vọng đang trở nên cực kỳ phát triển. Những người này sẽ được nhận thấy trong mọi giống dân ở một mức độ nhỏ, và một số họ có thể được tìm thấy trong những người da đen, chủng tộc này chứa một số lớn những người mà ngày nay tương đối trẻ con. Những người này là những linh hồn trẻ thơ, và mặc dù có khí cụ trí tuệ và một số họ có thể được huấn luyện để sử dụng nó, sự chú trọng về đời sống hoàn toàn dựa trên hoạt động thể chất khi nó được thúc đẩy bởi ham muốn thỏa mãn thuộc loại nào đó, và bởi sự muốn sống nông cạn hay bản chất dục vọng, hầu như hoàn toàn được định hướng vào [205] đời sống vật chất. Những linh hồn này đều là những tương ứng hiện đại đối với các nền văn hóa Lemuria cổ.

iv. Các linh hồn chủ yếu thuộc về tình cảm. Bản chất trí tuệ không hoạt động mạnh mẽ, và nó chỉ hiếm khi chuyển vào hoạt động, và thể xác đang trượt dần dần vào lĩnh vực vô thức. Trong mỗi giống dân và quốc gia có hàng triệu linh hồn như vậy đang tồn tại. Họ có thể được xem như là những người Atlantis hiện đại.

v. Các linh hồn hiện nay thuộc loại người thông minh, có khả năng ứng dụng trí tuệ nếu được đào tạo, và cho thấy họ có thể suy nghĩ khi cần thiết. Tuy nhiên họ chủ yếu vẫn là tình cảm. Họ tạo thành phần lớn nhân loại hiện đại ở thời điểm này. Họ là các công dân trung bình của thế giới hiện đại của chúng ta, − giỏi, có thiện ý, có khả năng hoạt động tình cảm mãnh liệt, với bản chất xúc cảm hầu như quá phát triển, và dao động giữa sự sống của các giác quan và sự sống của thể trí. Họ dao động giữa các cực của kinh nghiệm. Cuộc sống của họ được tiêu phí vào một sự rối loạn cảm dục, nhưng họ có những thời gian chuyển tiếp đang gia tăng, trong đó thể trí trong giây lát có thể làm cho bản thân nó được cảm thấy, và như thế thực hiện những quyết định quan trọng cần thiết. Đây là những người tốt, dễ thương, tuy nhiên, bị kiểm soát phần lớn bởi tâm thức quần chúng, vì họ tương đối thiếu suy nghĩ. Họ có thể được đưa vào đoàn thể và được chuẩn hóa dễ dàng bởi tôn giáo chính thống và chính phủ, [206] họ là những "con chiên" của gia đình nhân loại.

vi. Các linh hồn suy tư, và là những thể trí. Những người này ngày càng tăng đều đặn về số lượng và có được quyền lực khi các tiến trình giáo dục của chúng ta và các khám phá khoa học của chúng ta mang lại những kết quả, và mở rộng nhận thức của con người. Họ tạo thành tinh hoa của gia đình nhân loại, và là những người đang đạt được thành công trong một bộ môn nào đó của đời sống con người. Họ là các nhà văn, nghệ sĩ, nhà tư tưởng trong các lĩnh vực khác nhau của kiến thức và nguyện vọng của con người, các chính trị gia, các nhà lãnh đạo tôn giáo, nhà khoa học, công nhân lành nghề và nghệ nhân, và tất cả những ai, mặc dù ở hàng ngũ phía trước, tuy nhiên, lấy những ý tưởng và những gợi ý, và làm việc với họ vì lợi ích tối hậu của gia đình nhân loại.

Họ là những người tìm đạo trên thế gian, và là những người đang bắt đầu đưa lý tưởng phụng sự vào tâm thức của họ.

vii. Những linh hồn có ý thức nhận biết trên cõi trần hiện nay có một phẩm cấp đến nỗi họ có thể chuyển tới Con Đường Dự Bị. Họ là các thần bí gia, có ý thức về nhị nguyên, bị giằng xé giữa các cặp đối lập, nhưng chưa thể thanh thản cho đến khi họ được an trụ vào linh hồn. Đây là những người đang đấu tranh, nhạy cảm, mong mỏi được giải thoát khỏi tình trạng không thích hợp và khỏi sự hiện tồn trong thế giới ngày nay. Các bản chất trí tuệ của họ sống động và tích cực nhưng họ vẫn chưa thể kiểm soát chúng như họ muốn, và sự giác ngộ cao siêu cho đến nay vẫn còn là một niềm hy vọng vui tươi và triển vọng cuối cùng. **[207]**

viii. Những linh hồn có trí thông minh và bản chất bác ái đang trở nên thức tỉnh và được tích hợp đến nỗi họ có thể bắt đầu đặt chân lên Con Đường Đệ Tử. Họ là các nhà thần bí thực tế, hoặc các nhà huyền bí, của thời hiện đại.

ix. Những linh hồn được kết nạp vào những bí pháp của Thiên Giới. Những người này là những linh hồn không chỉ ý thức về các hiện thể biểu lộ của họ, là phàm ngã hội nhập, mà cũng ý thức về bản thân họ là những linh hồn, nhưng họ còn biết, vượt qua mọi tranh cãi, là không có việc như là "linh hồn của tôi và linh hồn của anh", mà chỉ là "Đại Hồn". Họ biết điều này không chỉ như là một định đề trí tuệ, mà như là một thực tại được cảm nhận, nhưng cũng là một thực tế trong tâm thức riêng của họ.

x. Các linh hồn đã đạt được sự giải thoát khỏi tất cả những giới hạn của bản chất sắc tướng và an trú vĩnh viễn trong tâm thức của Linh Hồn Duy Nhất, được rút ra khỏi sự đồng nhất hóa với bất cứ khát vọng nào của sự sống sắc tướng, chco dù phát triển cao như thế nào. Các Ngài có thể và

vẫn sử dụng hình tướng tùy ý cho các mục đích công ích chung. Những người này là những Chân Sư của Sự Sống, những vị adepts hoàn thiện.

Cao hơn so với điều này, chúng ta không cần phải thừa nhận, ngoại trừ bằng cách suy luận. Tuy nhiên, một sự phân tích chi tiết thì không hợp lệ, do những hạn chế của thể trí con người. Trên đây chỉ là một sự tổng quát rộng rãi, và các nhóm khác nhau pha dần vào nhau theo một cách khó hiểu. Những trạng thái khác nhau của những loại người trung gian thì vô số, nhưng sự phân tích này sẽ dùng như là một cấu trúc bộ khung để xây dựng trên đó. **[208]**

7. Trong sự phát triển của nhân loại vào thời điểm này, chúng ta có thể nghiên cứu các loại, các tính chất của các linh hồn này, bộ máy phản ứng mà họ phải sử dụng, và bản chất của cơ chế tiếp xúc mà họ đã xây dựng để cho phép họ hoạt động trên thế giới như chúng ta biết ngày nay. Khoa học và tôn giáo đang cùng nhau tạo ra khoa học mới nhất trong các khoa học mà chúng ta gọi là tâm lý học. Đối với điều này, thời gian hiện nay đã chín muồi.

8. Tất cả những linh hồn đang biểu lộ này đã đến từ một số Cội Nguồn ở thời kỳ nào đó trong những biểu lộ theo chu kỳ của họ. Đối với các nhà tư tưởng hiện đại, điều này, hoàn toàn là suy đoán, và có lẽ được coi như không có lợi; nó cũng có thể thú vị, nhưng có lẽ là giàu trí tưởng tượng. Liệu Tôi có thể nói ở đây là nhà huyền bí có liên quan với mọi phát biểu khẳng định ở trên khi tạo thành một khoa học chính xác và đã được chứng minh, nhưng như là được trình bày dưới dạng biểu tượng cho việc xem xét của tâm trí con người. Các huyền bí gia và các nhà Thông Thiên Học sẽ làm tốt khi ghi nhớ điều này, và nhận thức rằng chi phái và nhóm của họ, những khẳng định và các phát biểu của họ về giáo huấn

huyền bí, và những tuyên bố của họ về thời gian và địa điểm phần lớn có tính tượng trưng và phải được xem xét như thế.

9. Tiến trình mà theo đó bản chất linh hồn và bản chất hình tướng gặp nhau và pha trộn được gọi là *sự biệt ngã hóa.*

a. *Sự biệt ngã hóa* là sự xuất hiện của linh hồn trên con đường đi ra, qua phương tiện của một hình tướng. Như vậy, qua việc sử dụng một hình tướng, sự biểu lộ ở ba cõi trở nên có thể xảy ra.

b. *Sự Điểm đạo* là tiến trình mà theo đó một linh hồn, khi đã cạn kiệt các nguồn lực của sự sống hình tướng, và [209] như thế đã đạt được sự thành thạo và biểu lộ, trở về lại cội nguồn của nó. Linh hồn thực hiện điều này qua năm giai đoạn, năm bước hay năm cuộc điểm đạo, vốn là sự tương ứng trong đời sống bên trong của linh hồn với năm giai đoạn mà sự biểu lộ được phát triển trong các giống dân hoàn toàn là nhân loại, bắt đầu với giai đoạn Lemuria, đi qua các giống dân Atlantis và Arya, và tiếp tục qua hai giống dân cuối cùng trên hành tinh của chúng ta trong chu kỳ thế giới này.

Về sự biệt ngã hóa, những điểm sau đây cần được ghi nhớ: –

1. Sự biệt ngã hóa trên dãy mặt trăng đã diễn ra trong giống dân thứ năm của vòng tuần hoàn thứ ba.

2. Trong thời Lemuria, sự biệt ngã hóa đã diễn ra vì đó là căn chủng thứ ba và vòng tuần hoàn thứ tư.

3. Trong thời Atlantis, cuộc điểm đạo mở ra, và bắt buộc cuộc điểm đạo phải trở thành mục tiêu của các những người giỏi nhất của gia đình nhân loại. Những người, đã có thể hoặc có thể vì vậy trở thành điểm đạo đồ, là "những ánh sáng luôn tỏa chiếu." Trong thời Lemuria, chính "những ánh sáng luôn luôn cháy" đã đi vào hiện tồn.

4. Trong giống dân của chúng ta, chúng ta tìm thấy "những ánh sáng luôn luôn tỏa sáng." Đây là sự biệt ngã hóa các loại người thuộc giống dân thứ sáu đã đến trong vòng tuần hoàn thứ hai.

Thật tốt để nhớ rằng linh hồn đã đi vào luân hồi ở Atlantis cổ được biệt ngã hóa trên dãy được gọi là dãy mặt trăng. Đây là một thời kỳ khai mở sớm hơn rất nhiều so với thời kỳ khai mở của trái đất của chúng ta mà chúng ta không biết gì về nó. Do đó, những chân ngã đã không được biệt ngã hóa trên của trái đất chúng ta **[210]** chút nào nhưng đã đi vào chu kỳ tiến hóa của chúng ta với tư cách là những con người – thuộc một phẩm cấp thấp trong chừng mực những người thấp nhất của nhân loại hiện tại của chúng ta có liên quan, nhưng hơi cao hơn so với những chân ngã được biệt ngã hóa ở thời Lemuria cổ đại.

Có thể là quan trọng ở đây khi lưu ý rằng Đức Christ là người đầu tiên của nhân loại trên trái đất của chúng ta đạt được mục tiêu này, trong khi Đức Phật là người cuối cùng của nhân loại thuộc dãy mặt trăng đạt được như thế. Trong chừng mực liên quan đến sự phát triển của hai con Thượng Đế này, sự phát triển của Đức Christ rất nhanh chóng trong thời Atlantis. Bản thân Ngài đã ở trên Con Đường Dự Bị khi Đức Phật cũng như vậy. Ngài, đi vào luân hồi từ dãy mặt trăng (đã được giữ trong cái mà giáo lý huyền bí gọi là "thời kỳ quy nguyên" cho đến thời điểm đó), đã bước vào Con Đường Dự Bị một thời gian rất ngắn trước Huynh Đệ của Ngài, là Đức Christ. Từ góc độ của sự tiến hóa, sự khai mở nhanh chóng của tiến trình tiến hóa của Đấng Christ đã là, và đã đang là, *hoàn toàn vô song*. Nó đã không bao giờ được lặp lại, mặc dù có những người đang sống ngày nay trên hành tinh này hiện đang bắt đầu phát triển với tốc độ nhanh chóng

tương đương (nhưng không sớm hơn, để họ có một nền tảng phát triển cá nhân chậm chạp, mà chỉ bây giờ mới được gia tốc). Tuy nhiên, sự nhanh chóng này là một vấn đề hoàn toàn khác nhau, vì nhiều đệ tử ngày nay đã đi vào sự tiến hóa trên trái đất này từ dãy mặt trăng nơi đó họ đã được khai mở nhiều. Họ đã không tiến dần đến thời điểm hiện tại của họ từ thời Lemuria như Đức Christ đã làm. Do đó, Ngài đứng một mình một cách độc đáo.

Cách thức và tại sao các chân ngã đi vào sự tiến hóa của hành tinh của chúng ta từ các chu kỳ trước đó và từ các hệ hành tinh khác là một chủ đề quan trọng nhất, nhưng nó không có tầm quan trọng thực sự đối với các môn sinh của Bộ Luận này. Do đó, chúng ta sẽ không xem xét nó hoặc bàn về nó. Nó có một bản chất suy đoán và hoàn toàn đã qua sự chứng thực có thể có hoặc khả năng để kiểm tra. Không có tiêu chuẩn so sánh và cũng không thể đánh giá bằng cách suy luận **[211]** điều gì là quan trọng. Tất cả những gì có thể được nói đến là có ba loại chân thần chính ra đời, hoặc là từ dãy mặt trăng, hoặc trong giai đoạn biệt ngã hóa ở thời Lemuria, và ba loại này xác định nhiều điều vốn đang diễn ra ngày nay. Tất cả những gì có thể làm ở đây là cung cấp một thông tin nào đó vốn có thể đưa ra một ánh sáng về chủ đề, và nhuộm màu tư tưởng chung của chúng ta, nhưng điều đó không thể xảy ra, cả kiểm tra hoặc chấp nhận, trừ khi được suy diễn hoặc có thể chấp nhận được. Tất cả điều này về sau có thể được môn sinh xác định khi kiến thức và các quyền năng của y lớn hơn lúc này và thích hợp cho mục đích đó.

Ba loại chính, như được biết rõ, là những người có ý chí hay năng lực, có bác ái-minh triết và có trí thông tuệ tích cực. Do đó, các sự kiện sau đây phải được ghi nhớ:−

1. Đó là các chân ngã thuộc mọi loại được biệt ngã hóa trên dãy mặt trăng, nhưng các chân ngã thông tuệ–hoạt động cấu thành 75% tổng số, 25% còn lại được chia giữa hai loại kia.

2. Đó là trong thời Lemurian, các chân ngã bác ái–minh triết chiếm đa số, và đến lượt họ cấu thành 75%, với 25% còn lại là những chân ngã thông tuệ–hoạt động. Quả thật rất ít, thực tế là một con số không đáng kể, được biệt ngã hóa theo đường lối của quyền năng hay ý chí tại thời điểm đó.

3. Có một sự tràn vào rất lớn của các chân ngã biệt ngã hóa trong thời kỳ đầu Atlantis sớm và thực tế tất cả họ thuộc loại quyền lực–ý chí. Có thể nói rằng 80% những người đã bước vào sự tiến hóa của nhân loại ở thời điểm đó là các chân ngã đã thể hiện trạng thái ý chí của Thượng Đế, và 20% còn lại đi theo đường lối của bác ái–minh triết.

Tất cả những điều này, với những chân ngã được biệt ngã hóa trên dãy mặt trăng và đi vào dần dần, khi các điều kiện của hành tinh thích hợp với họ, cho đến các giai đoạn cuối của thời Atlantis, **[212]** cấu thành phần lớn nhân loại hiện đại của chúng ta, cộng với một số chân ngã hiếm có phiêu bạt vào sự tiến hóa của hành tinh của chúng ta vì một lý do nào đó, và không bao giờ trở nên thích nghi một cách đúng đắn hoặc thích hợp với cuộc sống của hành tinh chúng ta. Họ liên tục vẫn còn là những sự việc bất thường.

Hai diễn biến quan trọng lớn sẽ xảy ra rất lâu trước sự việc như thế. Cánh cửa sẽ được mở ra, vì việc cho phép các linh hồn hiếm và đặc biệt sẽ đưa vào nền văn minh thế giới của chúng ta những khía cạnh mới, và những tính chất hiếm và mới của Thượng Đế, mặc dù nó sẽ không được mở cho sự biệt ngã hóa bình thường. Những loại người hiếm và bất ngờ sẽ gây nhiều hoang mang cho các nhà tâm lý của chúng ta. Ở

đây nên chỉ ra rằng *sự biệt ngã hóa là một bước ngoặt chứ không phải là một sự khai mở.* Điều này có tầm quan trọng thực sự và cần được ghi nhớ trong mọi việc xem xét chủ đề khó khăn này. Nó là kết quả của sự phát triển, nhưng sự phát triển như thế không cần dẫn đến cuộc khủng hoảng đặc biệt này. Điều gì gây ra cuộc khủng hoảng này trong đời sống của các linh hồn cho đến nay vẫn được che giấu trong tâm thức của Hành Tinh Thượng Đế và chỉ được tiết lộ ở cuộc điểm đạo. Cho đến nay, có những đặc điểm và tính chất của Hành Tinh Thượng Đế vẫn còn là không thể hiểu được đối với chúng ta.

Khi giới động vật, khi xem nó từ góc độ của tổng thể chứ không phải từ góc độ của các giống loài, đã đạt đến một giai đoạn cụ thể của sự phát triển, bấy giờ có một sự xâm nhập vào sự sống hành tinh năng lượng của tất cả bảy cung đồng thời. Điều này xảy ra rất hiếm và sự kích thích rất lớn khi đó được trải qua bởi các hình thức nhạy cảm của sự sống (và về những điều này, vào lúc đó động vật thì nhạy cảm nhất), tạo ra sự xuất hiện của một hình tướng mới, hình tướng của nhân loại thơ ấu. Đó là phản ứng của giới đó, khi được biểu lộ qua sự sống nội tại của nó, là Thực Thể động vật (vốn là Sự Sống đang thấm nhuần giới đó trong thiên nhiên), vốn tạo ra sự biệt ngã hóa trong các người-thú tiến bộ hơn của thời đại.

Các phát biểu được tìm thấy trong những sách huyền bí rằng loài chó và các **[213]** động vật khác phản ứng với xung lực thiêng liêng nhờ một hoạt động của ý chí hay của bác ái, có thể là có tính tượng trưng trong thiên nhiên, nhưng không đúng theo sát nghĩa, như rất nhiều môn sinh huyền bí mộ đạo có thể nghĩ. Các hình thức cụ thể như thế của sự sống đã không tồn tại trong những thời kỳ xa xôi, nhất là trên dãy mặt trăng. Việc xem xét các giống loài và các loại có thể

không được phép; thật là vô ích và lãng phí thời gian. Điều đã thật sự xảy ra là một phản ứng, khắp toàn bộ giới động vật, với sự tuôn đổ vào ba loại năng lượng chính, vốn tự biểu lộ chúng qua bảy loại thông thường, và do đó đã kêu gọi phản ứng từ những hình thức sự sống đó, vốn được truyền năng lượng qua trung gian của ba bí huyệt chính – là tim, đầu và cổ họng – của Đấng vốn là sự sống đang thấm nhuần. Một sự trào lên mãnh liệt và một sự tiến ra trong phản ứng xảy ra sau đó, cho phép một giới mới xuất hiện.

Một hành động sáng tạo luôn là kết quả của sự truyền cảm hứng được chộp lấy, được nhận thức nó vì cái gì, và được phát triển bởi khía cạnh hình tướng, và được hiểu và được nuôi dưỡng bởi bộ não và trái tim của con người. Một việc mới nào đó được tạo ra như thế. Hành động sáng tạo theo bản năng của thể xác không được thảo luận ở đây. Bằng cách này, nhờ phản ứng với sự truyền cảm hứng, giới động vật ra đời. Đầu tiên, có sự tuôn đổ vào của năng lượng, việc kích thích và việc truyền cảm hứng; sau đó là đến sự nhận thức về hình thức đáp ứng, dẫn đến một hoạt động được khởi xướng, và sau đó có việc sản xuất những gì đã không có cho đến lúc đó. Như vậy, một giới mới xuất hiện trong thiên nhiên.

Việc tương tự này đang một lần nữa xảy ra ngày nay trên thế giới. Có một sự tuôn đổ vào của năng lượng tinh thần, việc truyền sức sống, việc biến đổi, và khiến cho nhân loại sáng tạo. Việc điểm đạo trở nên có thể xảy ra và một giới mới và cao hơn có thể xuất hiện trên trái đất. Nhưng như trước đây, tất cả những điều này là do việc tuôn đổ vào ba năng lượng theo bảy cách. Uy lực của **[214]** các lực này nằm phía sau tình trạng xâu xé của thời điểm hiện tại, nhưng một giới mới trong thiên nhiên sẽ được sinh ra.

Sự quan trọng của điều này, nói về mặt tâm lý, không nằm trong tính chất lịch sử của các sự kiện đã được nêu ra, nhưng trong sự xuất hiện trên trái đất ngày nay của các loại người cao cả hơn hiện nay được tìm thấy trong con người ở khắp mọi nơi. Các chân ngã ý chí thì tương đối và tự nhiên là ít; các chân ngã bác ái đang trở nên xuất hiện thường xuyên hơn; các chân ngã thông tuệ được phân phối rộng rãi. Có một sự cân bằng hiện nay đang được thiết lập giữa các chân ngã bác ái và thông tuệ, và những người này cùng nhau phải và sẽ khai trương nền văn minh mới vốn sẽ là lĩnh vực cho nền văn hóa của Thiên giới trên trái đất. Sự xuất hiện của giới này sẽ là một sự ngưng tụ của một thực tại bên trong như là một yếu tố vô hình, chẳng hạn như một mầm mống, hoạt động trong một cơ thể con người. Sự ngưng tụ và sự giáo hóa này của giới mầm mống đang từ từ xảy ra.

IV. CÁC QUY LUẬT CHO VIỆC ĐEM LẠI SỰ KIỂM SOÁT CỦA LINH HỒN

Khi xem xét các quy luật có thể đem lại sự kiểm soát của linh hồn, ý định của tôi không phải là tóm tắt lại nhiều quy luật mà người chí nguyện phải tuân theo khi y kiên trì trong nỗ lực của y để bước lên con đường dẫn đến cội nguồn – con đường tới điều mà các Phật tử gọi là Niết Bàn. Thánh Đạo này thực ra chỉ là giai đoạn đầu của Thánh Đạo cao hơn dẫn đến một cuộc sống không thể hiểu nổi, ngay cả đối với Đấng phát triển nhất trong các Đấng trong Thánh Đoàn của hành tinh chúng ta. Chúng ta cũng không cần nhấn mạnh các chi tiết của sinh hoạt phải kiểm soát người đang tìm cách hoạt động như một linh hồn chỉ huy phàm ngã. Những điều này đã thường được phác họa đầy đủ bởi các đệ tử qua nhiều thời đại, và được biến đổi sang nhiều từ ngữ. Chúng cũng đã

được đề cập trong cuốn sách trước đây của tôi *là Bộ Luận về Chánh Thuật* và những cuốn sách khác. Vấn đề trước mắt của chúng ta là áp dụng các quy luật này cho con đường đệ tử và một sự tiến bộ ổn định **[215]** trong kỹ thuật thực tế của họ. Mục đích hiện tại của tôi thì khó hơn nhiều, vì bộ Luận này được viết cho các môn sinh tương lai nhiều hơn là cho các môn sinh hiện nay. Tôi tìm cách nêu ra các quy luật cơ bản quyết định sự cai trị cả Thánh Đoàn và do đó, chi phối các vấn đề thế giới. Do đó, ở đây chúng ta quan tâm đến các hoạt động tinh tế của các năng lượng vốn, ở khía cạnh bên trong, kích hoạt các hoạt động bên ngoài và mang lại những sự kiện trong thế giới con người vốn sau này hình thành nên lịch sử.

Có hai vấn đề trước Thánh Đoàn và có thể được diễn đạt trong hai câu hỏi: -

1. Tâm thức của nhân loại có thể được mở rộng như thế nào để nó có thể được phát triển từ mầm mống của ngã thức (như nó đã là ở sự biệt ngã hóa) và được đưa lên đến mầm mống của tâm thức tập thể hoàn toàn và sự đồng nhất hóa như xảy ra khi cuộc điểm đạo cuối cùng được trải qua?

2. Làm thế nào năng lượng hướng lên của giới thứ tư trong thiên nhiên có thể được đưa vào mối quan hệ mật thiết với năng lượng giáng xuống của tinh thần sao cho một sự biểu lộ lớn khác – một sự biểu lộ tập thể – của Thượng Đế có thể xuất hiện qua con người để đi vào biểu lộ?

Do đó, có hai điểm được lưu ý ở đây: – Đầu tiên, đó là sự chú ý của các thành viên của Thánh Đoàn, vốn hoạt động với nhân loại tại thời điểm này, không được tập trung vào người chí nguyện cá nhân theo bất kỳ cách nào vốn có thể được hiểu như là lợi ích cá nhân. Sự quan tâm đến y được gợi lên chừng nào y bận rộn với những vấn đề liên quan đến điều tốt lành tập thể. Điểm thứ hai được biết rõ và thường

được nhấn mạnh mới đây. Tại thời điểm này chúng ta đang chuyển qua một giai đoạn của cơ hội và cuộc khủng hoảng chưa từng có, và sự quan tâm của Thánh Đoàn do đó được tập trung vào những người theo một cách cực kỳ nhất quán khi các Ngài cố gắng để lợi dụng cơ hội này vì lợi ích **[216]** của nhân loại. Ở đây có cả trách nhiệm và lý do để hy vọng.

Do đó, các quy tắc mà chúng ta sắp xem xét không phải là định luật của linh hồn hay những định luật kiểm soát các giai đoạn phát triển của con người trên Thánh Đạo. Chúng có một phạm vi rộng lớn hơn nhiều, và liên quan đến sự rà soát rộng rãi chu trình tiến hóa khi nó liên quan đến gia đình nhân loại nói chung, nhất là liên quan đến việc đóng góp cho toàn bộ chương trình tiến hóa. Tuy nhiên − do thiếu sự hiểu biết lão luyện − chúng ta sẽ phải tự giới hạn mình vào việc xem xét các quy tắc này chỉ khi chúng chi phối sự khai mở của con người.

Những gì chúng ta đang tìm cách tiết lộ (nếu có thể được) là một số yếu tố chi phối nỗ lực mà Thánh Đoàn Kiểm Soát và những người Chăm Sóc Thiên Cơ sử dụng, khi các Ngài tiến hành làm việc với các yếu tố đã hiện diện trong con người, và các năng lượng sẵn có trong việc sử dụng khách quan trên hành tinh này. Điều mà chúng ta sẽ nói thì sẽ không có tính đơn giản lớn lao, vì nó thì khó khăn, ngay cả đối với đệ tử tiên tiến, khi xem xét mục đích của một số các yếu tố này. Những gì được đặt ra ở đây về những vấn đề này phải chờ đợi những sự phát triển sau này trong thế kỷ tới, và một số đường lối khai mở khoa học và tâm linh phải đem đến kết quả trước khi những hàm ý tiềm ẩn có thể được hiểu đầy đủ. Nếu nó có vẻ đơn giản và rõ ràng thì có thể là khôn ngoan để ngờ vực đối với sự giải thích rõ ràng đó. Vấn đề thật là khó hiểu. Thật là tốt để suy ngẫm về tư tưởng trình

bày ở đây, nhưng đừng nhanh chóng làm ra vẻ hiểu biết. Có nhiều cách thức mà trong đó công việc của Thánh Đoàn có thể được diễn đạt, và sự giải thích sẽ tùy theo loại trí tuệ.

1. Mục Tiêu của các Quy Tắc *Này*

Có thể qui định bốn mục tiêu có thể có (vì mục đích của chúng ta), nhưng mỗi một trong số này có khả năng tái hiện trong một **[217]** số cách. Chúng chỉ đơn giản là tiêu biểu cho bốn mục tiêu chính mà Những Người Hoạt động với Thiên Cơ đã tự đặt cho họ. Chúng ta hãy nêu chúng ra một cách ngắn gọn, và về sau chúng ta có thể giải thích chúng phần nào: -

1. Mục tiêu đầu tiên và mục tiêu chính là thiết lập, qua trung gian nhân loại, một tiền đồn của Tâm thức Thượng Đế trong thái dương hệ. Đây là một sự tương ứng, được hiểu về mặt đại vũ trụ, của mối quan hệ hiện có giữa một Chân Sư và nhóm đệ tử của Ngài. Điều này, nếu được tiếp tục suy ngẫm, có thể dùng như một manh mối cho ý nghĩa của hoạt động hành tinh của chúng ta.

2. Để đặt nền móng trên trái đất (như đã được nêu ra) một nhà máy điện uy lực lớn và một tiêu điểm năng lượng đến nỗi nhân loại – nói chung − có thể là một yếu tố trong thái dương hệ, mang lại những thay đổi và các biến cố có một tính chất độc đáo trong sự sống hành tinh và các sự sống (và do đó trong chính thái dương hệ) và gây nên một hoạt động giữa các vì sao.

3. Phát triển một trạm ánh sáng, qua trung gian của giới thứ tư trong thiên nhiên, đó sẽ không chỉ phục vụ hành tinh, và không chỉ phục vụ thái dương hệ đặc biệt của chúng ta, mà còn phục vụ bảy thái dương hệ mà thái dương hệ chúng ta là một trong đó. Vấn đề ánh sáng này, được chấp nhận khi

chính với các màu sắc của bảy cung, cho đến nay vẫn còn là một khoa học phôi thai, và sẽ là vô ích đối với chúng ta để mở rộng nó ở đây.

4. Để thiết lập một trung tâm từ tính trong vũ trụ, trong đó giới nhân loại và giới linh hồn sẽ, được thống nhất hoặc được nhất quán, là điểm của năng lực mãnh liệt nhất, và vốn sẽ phục vụ cho các Đấng đã phát triển trong phạm vi ánh sáng chói lọi *của* Đấng *Bất Khả Tư Nghị.*

Trong bốn phát biểu này, chúng ta đã tìm cách diễn đạt khả năng hay cơ hội rộng lớn hơn **[218]** như Thánh Đoàn thấy nó ngày hôm nay. Các kế hoạch và mục đích này của các Ngài được trù định và được định hướng đến một thành tựu lớn hơn so với khả năng cho tới nay cho người bình thường nhìn thấy. Nếu nó không được như vậy, sự khai mở của linh hồn trong con người sẽ là một mục tiêu chính trên hành tinh. Nhưng trường hợp này không phải vậy. Nó có thể là như vậy theo quan điểm của chính con người, coi y như một sự thống nhất cơ bản có thể tách rời và có thể đồng nhất trong hệ thống vũ trụ vĩ đại. Nhưng điều đó *không* phải như vậy vì tổng thể lớn mà nhân loại chỉ là một phần của nó. Những người Con vĩ đại của Thượng Đế đã vượt quá mức độ phát triển của các Chân Sư, các Ngài làm việc hoàn toàn với giới nhân loại, có các kế hoạch có một tầm rà soát còn rộng lớn và mênh mông hơn, và mục tiêu của các Ngài liên quan đến con người chỉ như là một mục trong Thiên Cơ của Đấng vĩ đại *"mà trong Ngài chúng ta sống, hoạt động và hiện tồn."*

Một người có thể yêu cầu (và yêu cầu chính đáng) nơi mà mọi thông tin có thể hữu dụng cho chúng ta ở giữa một thế giới hỗn loạn và hoang mang. Vì các lý do rõ ràng, một tầm nhìn về Thiên Cơ, mơ hồ như nó nhất thiết phải như vậy, đem lại một cảm giác cân đối và cũng ổn định. Nó dẫn đến

một sự điều chỉnh rất cần thiết về các giá trị, chỉ ra rằng có *mục đích và mục tiêu* đằng sau tất cả những diễn biến khó khăn của cuộc sống hằng ngày. Nó mở rộng tâm thức, khi chúng ta nghiên cứu khối lượng lớn của sự sống hành tinh, bao gồm chi tiết và cấu trúc đã hoàn thành, con người, và toàn bộ sự sống hành tinh, với mối quan hệ của chúng với Tổng Thể lớn hơn. Điều này có tầm quan trọng lớn hơn nhiều so với chi tiết nhỏ bé của năng lực cá nhân của con người, để hiểu rõ vị trí trước mắt của chính y trong bức tranh lớn hơn. Thật dễ dàng và tự nhiên cho con người khi nhấn mạnh những khía cạnh của Thánh Đoàn liên quan đến y. Các Chân Sư Minh triết tiến bộ đủ để làm việc trên những khu vực lớn của **[219]** kế hoạch tâm linh thì thường thích thú với tầm quan trọng mà các đệ tử và những người chí nguyện của thế giới gắn bó với các Ngài, và với cách thức mà trong đó các Ngài được đánh giá quá cao. Liệu chúng ta có thể không nhận thức rằng có những thành viên của Thánh Đoàn có sự hiểu biết về chân lý và có kiến thức về Thiên Cơ đi trước các Chân Sư mà chúng ta biết cũng nhiều như các Ngài đi trước người hoang dã và những người chưa phát triển hay sao? Thật tốt để chúng ta suy ngẫm về sự kiện này.

Tuy nhiên, đó không phải là một nhiệm vụ vô ích đối với các đệ tử và những người chí nguyện để nắm bắt phác thảo lờ mờ của cấu trúc đó, mục đích đó và số phận đó, vốn sẽ là kết quả của sự viên mãn và thành quả của Thiên Cơ trên trái đất. Nó không cần gợi lên cảm giác về sự vô ích, hoặc về sự phấn đấu bất tận, hoặc về một cuộc đấu tranh gần như vĩnh viễn. Căn cứ vào thực tế của tính hữu hạn của con người và cuộc đời của y, căn cứ vào chu vi to lớn của vũ trụ và bản chất nhỏ bé của hành tinh chúng ta, căn cứ vào sự bao la của vũ trụ và sự nhận thức rằng nó chỉ là một trong vô số (theo

sát nghĩa là không đếm được) các vũ trụ lớn và nhỏ hơn, nhưng vẫn hiện diện trong con người và trên hành tinh của chúng ta một yếu tố và một tính chất vốn có thể cho phép tất cả các sự kiện này được nhìn thấy và được nhận thức như là các bộ phận trong một toàn thể, và cho phép con người (khi thoát ra khỏi ngã thức con người của y như y có thể) mở rộng ý thức của y về nhận thức và bản sắc sao cho các khía cạnh hình tướng của sự sống không cản trở tinh thần bao trùm tất cả của y. Cũng thật hữu ích khi viết những lời này và bàn về những ý tưởng này, vì có những người hiện nay đang đi vào luân hồi, họ có thể và sẽ hiểu, khi các độc giả hiện nay chết và ra đi. Tôi và bạn sẽ tiếp tục chuyển tới công việc khác, nhưng sẽ có những người trên trái đất có thể nhìn thấy Thiên Cơ một cách rõ ràng, và linh thị của họ sẽ bao gồm và thấu hiểu hơn tầm nhìn của chúng ta rất nhiều. Linh thị có bản chất của thiên tính. Sự mở rộng là một năng lực sinh động và đặc quyền của Thượng Đế. Vì vậy chúng ta hãy đấu tranh để nắm bắt những gì có thể **[220]** ở giai đoạn phát triển đặc biệt của chúng ta, và để cho sự vĩnh hằng tiết lộ các bí mật ẩn giấu của nó.

Có bảy yếu tố quyết định tiến trình đặc thù này của công việc của Thánh Đoàn, và do đó tạo thành các quy luật chủ yếu của sự sống đang tiến hóa của Thượng Đế trong gia đình nhân loại. Những yếu tố này − nếu chúng ta có thể diễn đạt điều đó như thế − quyết định hoạt động của Thánh Đoàn, để lại phạm vi rộng cho nỗ lực cá nhân, nhưng cung cấp những xu hướng tích cực quan trọng mà không có người nào hoạt động với Thiên Cơ sẽ dám vượt qua. Chúng ta nên biết rằng có những mãnh lực và năng lượng được giữ trong tình trạng tạm hoãn như là kết quả của sự can thiệp, được thực hiện một cách hữu thức, bởi Thánh Đoàn. Chúng ta có thể

hiểu rõ sự kiện là có những sự sống và các loại hoạt động vốn đã không thể biểu lộ (may mắn thay cho hành tinh) kể từ khi Thánh Đoàn được thành lập trên địa cầu. Không phải đã luôn luôn có một Thánh Đoàn của những linh hồn hoàn thiện, và khái niệm này mở ra những triển vọng trong các lĩnh vực biểu lộ còn non nớt (từ góc nhìn của con người) cũng khó hiểu như những gì được mở ra khi chúng ta, trong tâm thức tưởng tượng lờ mờ và mơ hồ, vượt ra ngoài bộ môn của Thánh Đoàn vốn xử lý các vấn đề con người, và nhìn thoáng qua một cách mờ nhạt các bộ môn khác vốn hoạt động trên các đường lối rộng hơn và toàn diện hơn.

2. Bảy Quy Luật

Bảy yếu tố hay "Các Quy Luật Đưa Đến Việc Kiểm Soát Linh Hồn" là:–

1. *Xu hướng pha trộn và tổng hợp. Xu hướng này bẩm sinh và không thể trừ tiệt được.* Đây là một định luật hay quy luật của chính sự sống.

a. Xu hướng này đưa đến sự hủy diệt và đổ nát trên khía cạnh hình tướng, với các đi kèm của nó là sự đau khổ và nỗi buồn. Ở khía cạnh sự sống, nó dẫn đến sự phóng thích, sự giải thoát và sự mở rộng tiếp theo. **[221]**

b. Xu hướng này là nguyên nhân cơ bản của mọi cuộc điểm đạo − thuộc cá nhân, chủng tộc, các hành tinh và thái dương hệ.

c. Nó là kết quả của một hành động của ý chí, và được gây ra bởi những thôi thúc của mục đích được cảm nhận và bẩm sinh của Thượng Đế. Tuy nhiên (và đây là một điểm thường bị quên) xu hướng này được thúc đẩy bởi sự nhận thức của Hành Tinh Thượng Đế, mà kế hoạch của Ngài, đến lượt nó, bị chi phối và là một phần không thể tách rời của

một kế hoạch còn lớn hơn nữa − là kế hoạch của Thái Dương Thượng Đế. Thượng Đế, là Thái Dương Thượng Đế, cũng bị chi phối tương tự bởi một mục đích sống còn cao hơn nữa.

2. *Tính chất của linh thị ẩn tàng.*

a. Tính chất này, ở khía cạnh hình tướng, tạo cảnh vật cõi trần, ảo tưởng cảm dục và kiến thức cụ thể. Ở khía cạnh sự sống, nó tạo ra sự giác ngộ. Điều này bao gồm sự chiếu sáng rộng rãi được hành tinh của chúng ta phản ánh trong các cõi trời, cũng như những gì làm cho một con người cá biệt là một người mang ánh sáng., và cuối cùng sẽ cho phép nhân loại, (với vai trò là một tổng thể) tạo thành một trạm ánh sáng trên trái đất.

b. Tính chất này là nguyên nhân cơ bản của mọi nhận thức giác quan và là sự thôi thúc bản năng đối với chính tâm thức, trong tất cả nhiều giai đoạn của nó. Thánh Đoàn phải hoạt động với tính chất này, tăng cường nó và cung cấp cho nó năng lực từ tính.

c. Đó là kết quả cao của sự ham muốn, mà về thực chất thì bản thân nó được dựa trên ý chí tạo thành một kế hoạch và một mục đích.

3. *Bản năng xây dựng một kế hoạch.* Bản năng này chi phối mọi hoạt động mà trong tiến trình tiến hóa, tự phân chia nó thành hoạt động theo bản năng, hoạt động trí tuệ, hoạt động trực giác hay có chủ đích, và các hoạt động được khai ngộ, trong chừng mực liên quan đến nhân loại. Điều này bao gồm bộ môn **[222]** Thánh Đoàn làm việc với nhân loại. Các giai đoạn cao hơn của hoạt động có kế hoạch thì nhiều và đa dạng, và tất cả đều được tổng hợp dưới hoạt động của cung thứ ba, mà vào lúc này được tập trung vào cung thứ bảy.

a. Nhìn từ khía cạnh hình tướng, khả năng hoạch định này dẫn đến hoạt động chia rẽ và ích kỷ. Nhìn từ khía

cạnh sự sống, nó dẫn đến một sự hợp tác được hòa lẫn vốn đưa mỗi đơn vị năng lượng trong mỗi hình tướng, trong mọi khía cạnh chủ quan và thống nhất của nó, vào nhiệm vụ thống nhất. Điều này đang diễn ra mạnh mẽ trong thế giới ngày nay. Đó là xu hướng đi tới sự nhất quán, trước hết dẫn con người tới sự phát triển một phàm ngã tích hợp, và sau đó tới sự nhấn chìm phàm ngã đó vào trong lợi ích của tổng thể lớn hơn.

b. Điều này tạo thành các nguyên nhân cơ bản của chính sự tiến hóa − thuộc cá nhân, hành tinh và thái dương hệ.

c. Bản năng này là kết quả của sự phát triển của manas, hoặc thể trí, và sự xuất hiện của trí năng. Đó là tính chất đặc thù hoặc bản chất có tính bản năng qua trung gian nhân loại mà Cung Một của Ý Định Quyết Ý thể hiện, được thúc đẩy bởi sự ham muốn, và được chuyển hóa thành hoạt động thông tuệ.

4. *Sự thôi thúc tới sự sống sáng tạo, nhờ năng lực thiêng liêng của trí tưởng tượng.* Sự thôi thúc này, như có thể được thấy dễ dàng, được kết nối mật thiết với Cung thứ tư, cung Hài Hòa, tạo ra sự thống nhất và vẻ đẹp, có được qua sự xung đột.

a. Điều này, ở khía cạnh hình tướng, dẫn đến chiến tranh, đấu tranh và xây dựng các hình tướng vốn sau này phải được phá huỷ. Ở khía cạnh sự sống, nó dẫn đến tính chất, sự sáng chói rung động và sự tiết lộ *thế giới ý nghĩa* trên trần gian.

b. Do đó nó là nguyên nhân cơ bản của bản chất tinh tế hay **[223]** sự tiết lộ vốn đang tìm kiếm sự biểu hiện qua mỗi hình tướng trong mỗi giới trong thiên nhiên. Có vẻ không có thuật ngữ nào thích hợp hơn để diễn đạt sự kỳ diệu ẩn tàng

này vốn phải được tiết lộ hơn là sự *tiết lộ ý nghĩa.* Điều này đang bắt đầu xảy ra ngày nay.

c. Đó là kết quả của năng lực − đôi khi đầy đủ và đôi khi không đầy đủ − của tâm thức bên trong để tiết lộ mức độ kiểm soát của nó bởi Thiên Cơ, và sự đáp ứng của nó với mục đích lớn hơn. Chính dựa vào sự đáp ứng này mà các Thành Viên của Thánh Đoàn ngày nay đang tính đến, khi các Ngài cố gắng mang ý nghĩa ẩn giấu tới trước trong tâm thức của con người.

5. *Yếu tố phân tích.* Yếu tố này có thể làm ngạc nhiên những người chịu đựng sự lạm dụng quyền lực để phân biện, phân tích và phê phán. Tuy nhiên, đó là một tính chất cơ bản, thiêng liêng, tạo ra sự tham gia khôn ngoan vào Thiên Cơ và kỹ năng hành động.

a. Ở khía cạnh hình tướng, nó biểu hiện như là xu hướng để tách ra, phân chia và đặt ở các vị trí trái ngược nhau. Ở khía cạnh sự sống, nó dẫn đến sự hiểu biết vốn có xu hướng đồng nhất hóa, nhờ sự lựa chọn và sự hiểu biết rộng rãi hơn.

b. Đây là nguyên nhân và xung lực cơ bản vốn sẽ dẫn đến sự xuất hiện cuối cùng của giới trong thiên nhiên, cao hơn so với giới nhân loại, vốn hoàn toàn là giới linh hồn, và sẽ tạo ra sự biểu lộ trên trần gian của giới thứ năm trong thiên nhiên, đó là giới các vị thần (gods). Cụm từ này nên được lưu ý.

c. Nó là kết quả của những công việc tích cực của các con của Thượng Đế, các con của trí tuệ, và là một phần mà họ đang đóng góp vào tổng số đóng góp của hành tinh, như là một phần của Thiên Cơ vĩ đại của thái dương hệ. Chính Thánh Đoàn là **[224]** sự biểu lộ ngoại tại và nội tại của sự hy sinh của các Trí Tinh Quân (Manasaputras) thiêng liêng (như

các Ngài được gọi trong GLBN), và các thành viên của nó đáp ứng với linh thị được cảm nhận của các Ngài về Thiên Cơ cho tổng thể. Về bản chất Thánh Đoàn là mầm mống hoặc hạt nhân của giới thứ năm trong thiên nhiên.

6. Tính chất lý tưởng hóa, bẩm sinh trong con người. Điều này được dựa trên sự thành công của chính Thiên Cơ. Thiên Cơ này lúc ban đầu đã tìm cách đánh thức những sự đáp ứng sau đây trong con người:− sự mong muốn chính đáng, tầm nhìn đúng đắn và hoạt động sáng tạo đúng đắn, dựa trên sự diễn giải đúng đắn về các lý tưởng. Ba mục đích đáng để xem xét chu đáo.

a. Ở khía cạnh hình tướng, điều này đã thể hiện như là ham muốn vật chất, cuối cùng dẫn đến sự độc ác và thường dẫn đến một sự biểu lộ tàn bạo cùng cực. Ở khía cạnh sự sống, nó đã dẫn đến sự hy sinh, một mục đích nhất tâm, sự tiến bộ trên thánh đạo, và sự sùng tín.

b. Đây là nguyên nhân cơ bản của mọi tổ chức và sự hợp tác. Lý tưởng trước Thánh Đoàn là Thiên Cơ được nhận thức. Điều này được mang đến cho nhân loại ở dạng những ý tưởng, vốn cuối cùng trở thành các lý tưởng − để được mong muốn và được chiến đấu vì chúng. Để hiện thực hóa những ý tưởng này, xu hướng tổ chức xuất hiện.

c. Đó là kết quả − thật kỳ lạ − của hoạt động của một nhóm đặc biệt gồm những người phụng sự của thế giới, đã được nhân loại nhận biết dưới cái tên Những Đấng Cứu Thế. Đây là những Đấng Sáng Lập những hình thức mà qua đó các ý tưởng thiêng liêng trở thành những lý tưởng của quần chúng, trong mọi lĩnh vực tư tưởng của con người. Mỗi nhà lãnh đạo thế giới vĩ đại nhất thiết phải là một " Đấng Cứu Thế đau khổ."

7. Quy luật thứ bảy hoặc lực kiểm soát mà **[225]** Thánh Đoàn hoạt động với nó là *sự tương tác của các nhị nguyên lớn.* Thông qua hoạt động được sinh ra bởi sự tương tác này, và thông qua các kết quả đạt được (luôn luôn tạo ra một yếu tố thứ ba), cả thế giới biểu lộ được cuốn theo Thiên Ý. Điều này không trở nên rõ ràng đối với người bị đắm chìm trong các chi tiết của cuộc sống, nhưng chúng ta có thể nhìn thấy sự sống hành tinh như nó có thể được nhìn thấy bởi chính các Chân Sư, chúng ta sẽ lưu ý mô hình xuất hiện trong mọi vẻ đẹp của nó, và cấu trúc của tư tưởng Thượng Đế đối với vũ trụ xuất hiện ngày nay trong phác thảo rõ ràng hơn và sự tổng hợp lớn hơn, và vẻ đẹp chi tiết hơn trước đây.

a. Ở khía cạnh hình tướng, điều này tạo ra cảm giác bị giam cầm bởi yếu tố thời gian, nạn nhân của tốc độ, và các lực không thể hòa hợp của mọi hoạt động sống, khi chúng tác động lên con người bị cầm tù. Ở khía cạnh sự sống, nó đưa đến sinh hoạt nhịp nhàng và sự thích ứng hữu thức của năng lượng với mục đích và mục tiêu trước mắt.

b. Tất nhiên nó phải là nguyên nhân cơ bản của sự xuất hiện và sự biến mất của các hình tướng, thuộc con người và do con người xây dựng.

c. Nó là kết quả của những sự nhất quán được thể hiện trên cõi trần, do đó tạo ra những sự thống nhất thấp, giống như những sự nhất quán được thể hiện từ trước đến nay trong ý thức con người, đã tạo ra sự thống nhất với linh hồn. Những sự nhất quán cao cho đến nay được thực hiện trên cõi trí, cuối cùng phải được thể hiện trên cõi của đời sống vật chất.

Trong phác thảo giới thiệu trước đây, chúng ta đã xem xét rất ngắn gọn các quy luật vốn có thể đem lại trên trái đất sự kiểm soát của linh hồn, vốn là mục tiêu trước mắt của tiến

trình tiến hóa. Chúng ta đã thấy rằng chúng ta không đang xem xét những bài tập hoặc giới luật đơn giản, chúng ta cũng không bàn về sự phát triển **[226]** những đặc tính cần thiết trước giai đoạn Điểm Đạo chuyên môn. Trong thực tế, chúng ta đề cập tới những xu hướng cơ bản và những khuynh hướng bẩm sinh trong sự biểu lộ thiêng liêng vốn cuối cùng sẽ mang lại sự biểu lộ của Đại Hồn (Oversoul) trên hành tinh của chúng ta. Chúng ta cũng đã nhìn thấy những xu hướng chi phối đã bắt đầu được biểu lộ và được nhận thức, và giới thứ tư trong thiên nhiên, là con người, chiếm một vị trí độc đáo trong sự phát triển này. Trong luồng giáng hạ và thăng thượng của sự sống thiêng liêng, khi nó tự biểu lộ qua những thôi thúc của sự tiến hóa giáng hạ và thăng thượng, con người tạo thành một trong những "trung tâm lực ban đầu" cơ bản vốn có thể và sẽ tạo thành một tiền đồn của Tâm Thức thiêng liêng, một biểu lộ của Tinh thần (Psyche) thiêng liêng, cuối cùng biểu lộ ba đặc điểm tâm lý nổi bật của thiên tính: Ánh Sáng, Năng Lượng, và Từ Lực. Trong con người, phản ánh tiểu vũ trụ của Đại Vũ Trụ, những phẩm chất này được diễn tả bằng những từ: Sự Giác Ngộ hoặc Minh triết, Hoạt động thông tuệ và Sự Thu Hút hay Bác Ái. Thật tốt để suy ngẫm về nỗ lực này để đơn giản hóa các uy lực thiêng liêng thành lời, và do đó để chỉ ra cách mà chúng có thể tự thể hiện chúng trong và qua một hiện thể con người.

Bây giờ chúng ta có thể mở rộng phần nào các phát biểu trước đây, để cung cấp một ý tưởng rõ ràng hơn vào hai vấn đề: -

1. Các mối quan hệ của những phẩm chất thiêng liêng này khi chúng có thể được thấu hiểu và được phát triển trong con người.

2. Trách nhiệm tương lai của một nhân loại giác ngộ, khi nó tiếp tục đi vào Kỷ Nguyên Mới. Do đó chúng ta sẽ đặt nền tảng cho giáo lý sẽ được đưa ra sau này, trong chuyên luận này.

Một trong những điểm mà tôi đã tìm cách đưa ra trong tất cả các tác phẩm trước đây đã được công bố, đó là các Định Luật của Vũ Trụ, các Định Luật của Thiên Nhiên và các yếu tố kiểm soát cơ bản **[227]** vốn quyết định mọi sự sống và hoàn cảnh, đối với chúng ta vẫn còn cố định và bất di bất dịch, là sự biểu lộ − chừng nào con người có thể hiểu chúng − của *Ý Chí* của Thượng Đế. Các quy luật hay yếu tố sinh hoạt mà giờ đây chúng ta đang xem xét và vốn (khi được hiểu và được tuân theo) sẽ đưa đến sự kiểm soát của linh hồn trong cá nhân và trong vũ trụ, là sự biểu lộ của *tính chất* hay bản chất của Thượng Đế. Cuối cùng chúng sẽ dẫn đến sự biểu lộ đầy đủ của Tinh thần (Psyche) thiêng liêng. Chúng sẽ giúp nhận ra bản chất bản năng và cảm xúc của Thượng Đế, nếu những lời như thế của con người có thể theo cách nào đó diễn tả các uy lực định tính thiêng liêng.

Các Định Luật Vũ Trụ thể hiện Ý Chí thiêng liêng, và dẫn đến sự biểu lộ Thiên Ý. Đây là minh triết. Chúng ban hành và nuôi dưỡng Thiên Cơ.

Các Định Luật Đem Đến Sự Kiểm Soát Của Linh Hồn thể hiện tính chất thiêng liêng và dẫn đến sự tiết lộ Bản Chất của Thượng Đế, vốn là bác ái.

Các Định Luật Thiên Nhiên, hoặc cái gọi là các định luật vật lý, thể hiện giai đoạn biểu lộ hoặc điểm được đạt đến trong sự biểu lộ thiêng liêng. Chúng liên quan đến sự đa dạng, hoặc khía cạnh tính chất. Chúng chi phối hay thể hiện những gì mà Tinh thần thiêng liêng (vốn là ý chí, hoạt động trong bác ái) đã có thể thực hiện kết hợp với vật chất cho việc

tạo ra hình tướng. Sự mặc khải mới này sẽ tạo ra sự nhận thức về vẻ mỹ lệ.

Loại đầu tiên, các Định Luật Vũ Trụ, được đề cập đến trong *Luận về Lửa Càn Khôn* và đôi khi được đề cập trong các tác phẩm khác. Khoa học hiện đại đã làm rất nhiều để mang lại sự hiểu biết về các Định Luật Thiên Nhiên, và có thể được tin cậy để làm như vậy, vì linh hồn dồn mọi thứ vào tri thức. Trong những gì được trình bày ở đây, tôi muốn đặt cơ sở cho khoa học mới về tâm lý học, vốn phải được xây dựng trên một sự hiểu biết rộng và chung của Tinh thần (Psyche) thiêng liêng khi nó tìm cách biểu hiện qua Tổng Thể biểu lộ, là thái dương hệ **[228],** và, đối với mục đích của chúng ta, là hành tinh và mọi thứ trên đó.

Khi uy lực của tâm lý học thiêng liêng và các xu hướng và các đặc điểm chính của nó được nhận thức, và khi tâm lý học hiện đại chuyển sự chú ý của nó khỏi việc nghiên cứu nhỏ nhặt về tâm lý của con người cá biệt (và thường là một cá nhân bất thường) tới một sự xem xét tập trung về các thuộc tính tâm lý của Tổng Thể lớn hơn mà chúng ta chỉ là một phần của nó, chúng ta sẽ đi đến một hiểu biết mới về Thượng Đế và về mối quan hệ của tiểu vũ trụ với Đại Vũ trụ. Điều này đã được để lại quá nhiều cho bộ môn triết học trong quá khứ, nhưng bây giờ phải chiếm sự chú ý của nhà tâm lý học. Sự kiện hấp dẫn này sẽ được mang lại khi ý nghĩa thực sự của lịch sử được hiểu rõ, khi việc lướt rộng qua sự khai mở của con người qua nhiều thời đại được hiểu biết, và khi linh hồn được xem như đang hoạt động qua mọi phần của mọi hình thức. Hiện nay, chỉ một mình con người được thực sự cho là có một linh hồn, và linh hồn của vạn vật bị bỏ qua. Tuy nhiên, con người chỉ là đại vũ trụ của các giới khác trong thiên nhiên.

Do đó, bảy quy luật mà bây giờ chúng ta đang nghiên cứu có tầm quan trọng tối cao, vì chúng thể hiện những ý tưởng chính vốn sẽ tiết lộ Thượng Đế trong hoạt động với cương vị là Linh Hồn của vạn vật; chúng sẽ tiết lộ bản chất và phương thức hoạt động của Christ Vũ Trụ, và sẽ chỉ ra những khuynh hướng định tính chi phối vốn quyết định đời sống tâm lý của mọi hình tướng − từ một vũ trụ tới một nguyên tử − trong cơ thể của bất kỳ cái gọi là sự tiết lộ vật chất của sự sống. Chúng ta hãy ghi nhớ những tư tưởng này khi chúng ta đọc và nghiên cứu.

Những quy luật này tự biểu lộ chúng với uy lực như nhau trên tất cả bảy cung, và chúng tạo ra sự biểu lộ tâm thức trên thế gian trong bất kỳ và mỗi hình tướng nào. Đầu tiên chúng ta sẽ chủ yếu bàn về Tổng Thể vĩ đại, mà không nhấn mạnh vào sự biến phân thành các cung. Bảy cung, như thường được nói, **[229]** nhuốm màu hoặc hạn định các bản năng và các uy lực thiêng liêng, nhưng đó không phải là tất cả. Bản thân chúng được xác định và kiểm soát bởi các uy lực này. Phải không bao giờ quên rằng các cung là bảy biểu lộ chủ yếu của tính chất thiêng liêng vì nó hạn chế (và nó phải hạn chế như thế) các mục đích của Thượng Đế. Chính Thượng Đế tuân theo một mô hình được thiết lập cho Ngài theo một tầm nhìn còn xa xăm hơn. Mục đích hoặc ý chí xác định này sẽ bị chi phối bởi tính chất hoặc tâm lý có tính bản năng của Ngài, chính xác theo cùng một cách như là mục đích cuộc sống của một người vừa bị hạn chế vừa bị chi phối bởi thiết bị tâm lý mà y đi vào biểu lộ với nó. Tôi đã nói trước đó rằng chúng ta đang bàn về các vấn đề sâu sắc và khó khăn, và nhiều điều được trình bày có thể nằm ngoài sự hiểu biết cụ thể trước mắt của chúng ta. Tuy nhiên, phát biểu trên

tương đối đơn giản nếu được giải thích dưới dạng mục đích và tính chất đời sống riêng của một người.

Một điểm có thể được đề cập ở đây trước khi chúng ta tiến hành việc nghiên cứu của chúng ta về bảy xu hướng tâm lý của Thượng Đế.

Ở đây chúng ta đã nói về Thượng Đế dưới dạng của *Nhân Vật (Person)*, và do đó, chúng ta đã sử dụng các đại từ, Ngài và của Ngài. Do đó phải suy ra rằng chúng ta đang bàn về một Tính Cách (Personality) kỳ diệu mà chúng ta gọi là Thượng Đế, và do đó có phải chúng ta thuộc về trường phái tư tưởng mà chúng ta gọi là thuyết nhân hình (anthropomorphic) hay không? Giáo lý Phật Giáo không công nhận Thượng Đế hay Nhân Vật (Person). Do đó, liệu điều đó có sai theo quan điểm và cách tiếp cận của chúng ta, hoặc điều đó là đúng? Chỉ có một sự hiểu biết về con người với cương vị là một biểu lộ thiêng liêng trong thời gian và không gian mới có thể tiết lộ bí nhiệm này.

Cả hai trường phái tư tưởng đều đúng và không hề mâu thuẫn nhau. Trong sự tổng hợp của chúng và trong sự pha trộn của chúng, chân lý, như bản chất thực sự của nó, có thể bắt đầu xuất hiện − một cách lờ mờ. Có một Thượng Đế Siêu Việt, Đấng "đã tràn ngập khắp toàn bộ vũ trụ với một mảnh của chính Ngài", mà Ngài vẫn có thể nói: "Ta vẫn còn (remain)". Có một Thượng Đế Toàn Hiện mà sự sống của Ngài là cội nguồn của **[230]** sự hoạt động, trí thông tuệ, sự tăng trưởng và sự thu hút mỗi hình tướng trong mọi giới trong thiên nhiên. Cũng có trong mỗi con người một linh hồn siêu việt mà, khi chu kỳ sống trên trái đất đã đến và đi, và khi thời kỳ biểu lộ đã qua, một lần nữa trở nên vô hiện và vô tướng (the unmanifest and the formless), và cũng có thể nói: "Tôi vẫn còn". Trong hình tướng và khi trong biểu lộ, cách

duy nhất mà trong đó tâm trí và não bộ con người có thể biểu lộ nhận thức của nó về sự sống thiêng liêng đang chi phối là nói dưới dạng Nhân Vật, Cá Tính. Do đó, chúng ta nói về Thượng Đế như là một Nhân Vật (Person), về ý chí của Ngài, bản chất của Ngài và hình tướng của Ngài.

Tuy nhiên, đằng sau vũ trụ biểu lộ là Đấng vô sắc tướng, *Đấng đó* không phải là một cá nhân, thoát khỏi mọi hạn chế của sự tồn tại được cá nhân hóa. Do đó, tín đồ Phật giáo đúng khi y nhấn mạnh tính chất phi cá tính hóa của Thượng Đế và từ chối cá nhân hóa Thiên Tính. Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần của thần học Kitô giáo, thể hiện với cương vị ba ngôi của mọi khoa thần học, cũng biến mất vào trong Đấng Duy Nhất khi giai đoạn biểu lộ đã hết. Họ vẫn là Một, với tính chất và sự sống còn nguyên và không biến phân, như họ là, khi trong biểu lộ.

Một sự tương tự với điều này xuất hiện khi một người chết. Bấy giờ, ba trạng thái của y − thể trí hay ý chí, cảm xúc hay bác ái, và vẻ ngoài vật lý − biến mất. Khi đó không có nhân vật nữa. Tuy nhiên, nếu một người chấp nhận thực tế về sự bất tử, thì thực thể hữu thức vẫn còn; tính chất và mục đích và sự sống của y hiệp nhất với linh hồn bất diệt của y. Hình tướng bên ngoài với những biến phân của nó thành một bộ ba biểu lộ, đã mất − không bao giờ trở lại lần nữa một cách chính xác trong cùng hình tướng hay biểu lộ trong thời gian và không gian.

Sự tương tác của linh hồn và thể trí tạo ra vũ trụ biểu lộ, với tất cả những gì trong đó. Khi sự tương tác đó kéo dài, hoặc trong Thượng Đế hoặc trong con người, chúng ta sử dụng (vì chúng ta còn có thể nói cách nào khác một cách rõ ràng?) các thuật ngữ về nguồn gốc con người và do đó **[231]** có giới hạn, đó là giai đoạn giác ngộ hiện nay của chúng ta −

hoặc chúng ta nên nói là giai đoạn chưa giác ngộ? Do đó, ý tưởng về cá tính, về phàm ngã, và về hình tướng được xây dựng lên. Khi sự tương tác chấm dứt và sự biểu lộ kết thúc, những thuật ngữ đó không còn phù hợp; chúng không còn có ý nghĩa. Tuy nhiên, con người bất tử, cho dù là Thượng Đế hay con người, vẫn còn tồn tại.

Vì vậy, trong tư tưởng của con người, được bảo tồn cho chúng ta bởi Đấng Huấn Sư vĩ đại của phương Đông, là đức *Phật*, chúng ta có khái niệm về Thượng Đế siêu việt, được tách biệt khỏi các tam nguyên, các nhị nguyên và sự đa dạng của biểu lộ. Chỉ có sự sống, vô sắc tướng, không có cá tính, không được biết. Trong giáo lý của phương Tây, được bảo tồn cho chúng ta và được trình bày cho chúng ta bởi *Đức Christ*, khái niệm về Thượng Đế nội tại được bảo tồn, − Thượng Đế trong chúng ta và trong mọi hình tướng. Khi tổng hợp các giáo lý Đông và Tây Phương, và khi hợp nhất hai trường phái tư tưởng vĩ đại này, một cái gì đó của Tổng Thể tột bậc có thể được cảm nhận − chỉ được cảm nhận − chứ không được biết.

a. XU HƯỚNG TỔNG HỢP

Yếu tố đầu tiên tiết lộ bản chất thiêng liêng và khía cạnh tâm lý vĩ đại đầu tiên của Thượng Đế là *xu hướng tổng hợp*. Xu hướng này tiến triển qua mọi bản chất, mọi ý thức, và là chính sự sống. Sự thôi thúc đang thúc đẩy của Thượng Đế, mong muốn nổi bật của Ngài, là hướng tới sự hợp nhất và sự nhất quán. Chính xu hướng hay tính chất này mà Đức Christ đã tìm cách tiết lộ và cả gây xúc động cho nhân loại. Trong chừng mực liên quan đến giới thứ tư trong thiên nhiên, lời phát biểu dữ dội của Ngài, được diễn đạt cho chúng ta trong

St. John XVII, là lời kêu gọi đến sự tổng hợp, và thúc giục chúng ta hướng tới mục tiêu của chúng ta.

"Và bây giờ con không còn trên thế gian này nữa, nhưng những người này ở trên thế gian, còn con thì đến với Ngài. Hỡi Chúa Cha, hãy giữ qua danh hiệu của chính Ngài những người mà Ngài đã ban cho con, để họ có thể là một, như chúng ta là một....

Con đã trao cho họ lời của Ngài; và thế gian đã ghét **[232]** họ, vì họ không thuộc về thế gian, cũng như Con không thuộc về thế gian.

Con cầu nguyện không phải để Ngài có thể mang họ ra khỏi thế gian, mà vì Ngài có thể gìn giữ họ khỏi điều ác.

Họ không thuộc về thế gian, cũng như Con không thuộc về thế gian.

Con cũng không cầu nguyện chỉ riêng cho những người này, nhưng cũng cho những người sẽ tin vào con qua lời của họ;

Tất cả họ có thể là một; như Ngài, Chúa Cha, *ở* trong con, và Con ở trong Cha, để họ cũng có thể là một trong chúng ta; để thế gian có thể tin rằng Cha đã gửi Con tới.

Và vinh quang mà Chúa đã ban cho con, con đã trao cho họ; để họ có thể là một, như chúng ta là một;

Lạy Cha, con muốn rằng họ, những người mà Chúa đã ban cho con, cũng ở với con, nơi con ở; để họ có thể trông thấy vinh quang của con, mà Chúa đã ban cho con; vì Chúa đã yêu quí con trước khi thành lập thế gian."

Ở đây chúng ta có sự tổng hợp của linh hồn với tinh thần được chỉ ra cho chúng ta, và sự tổng hợp của linh hồn

với vật chất cũng được nhấn mạnh, do đó hoàn thành việc thống nhất và sự nhất quán được mong muốn.

Nhưng sự tổng hợp của Thượng Đế, xu hướng của Ngài để pha trộn và hợp nhất, thì toàn diện và phổ quát hơn nhiều so với bất kỳ sự biểu lộ khả hữu nào trong giới nhân loại, mà sau cùng chỉ là một phần nhỏ của tổng thể lớn hơn. Con người không phải là tất cả những gì có thể có, cũng không phải là sự viên mãn của tư tưởng Thượng Đế. Việc cuốn bản năng này tới sự tổng hợp là nền tảng cho mọi vũ trụ, chòm sao, thái dương hệ, hành tinh, và các giới trong thiên nhiên, cũng như khía cạnh hoạt động và sự thành tựu của con người, là cá thể. Bản năng này là nguyên lý chi phối chính tâm thức, và tâm thức là tinh thần hay linh hồn, tạo ra sự sống tâm linh; đó là ý thức − dưới nhân loại, nhân loại và thần linh.

Liên quan đến con người., chúng ta có các biểu hiện tâm lý sau đây được mặc nhiên công nhận:

1. *Bản năng*, nằm dưới mức độ ý thức, nhưng bảo vệ và chi phối hầu hết các thói quen và cuộc sống của sinh vật. Phần lớn đời sống tình cảm bị chi phối như vậy. **[233]** Bản năng kiểm soát, xuyên qua bí huyệt nhật tùng và các bí huyệt thấp hơn.

2. *Trí năng*, vốn là ngã thức thông minh, hướng dẫn và chỉ đạo hoạt động của phàm ngã được tích hợp, qua thể trí và não bộ, và hoạt động qua các bí huyệt cổ họng và Ajna.

3. *Trực giác*. Điều này chủ yếu liên quan với ý thức tập thể và cuối cùng sẽ kiểm soát tất cả các mối quan hệ của chúng ta với nhau, khi chúng ta hoạt động trong các đơn vị tập thể. Nó hoạt động thông qua tim và bí huyệt tim, và là bản năng cao vốn khiến cho một người nhận thức và phục

tòng linh hồn của y và phục tòng sự kiểm soát và ấn tượng sự sống của nó.

4. *Sự giác ngộ*. Đây là một từ thực sự nên được áp dụng cho tước hiệu của tâm thức siêu nhân loại. Bản năng thiêng liêng này khiến cho một người nhận thức cái tổng thể mà y là một phần của nó. Nó hoạt động xuyên qua linh hồn của một người, sử dụng bí huyệt đầu, và cuối cùng tràn ngập mọi bí huyệt với ánh sáng hoặc năng lượng, do đó liên kết một người trong tâm thức với tất cả các bộ phận tương ứng của Tổng Thể thiêng liêng.

Do đó, xu hướng tổng hợp là một bản năng vốn có trong toàn bộ vũ trụ, và con người ngày nay chỉ đang thức tỉnh với sự gần gũi và uy lực của nó.

Chính thuộc tính thiêng liêng này trong con người làm cho thể xác của y là một phần không thể thiếu trong thế giới vật chất; làm cho y thành bầy đàn về mặt tâm linh và sẵn sàng hợp đàn (có lựa chọn hoặc bắt buộc) với đồng loại của y. Chính nguyên tắc này, làm việc hoặc hoạt động qua ý thức con người, vốn đã dẫn đến sự hình thành các thành phố hiện đại khổng lồ của chúng ta − các biểu tượng của một nền văn minh cao hơn sắp tới mà chúng ta gọi là Thiên giới, trong đó mối quan hệ giữa con người sẽ cực kỳ **[234]** mật thiết về mặt tâm linh. Chính bản năng thống nhất này làm nền tảng cho mọi thuyết thần bí và mọi tôn giáo, vì con người luôn luôn tìm kiếm một sự hợp nhất mật thiết hơn với Thượng Đế và không gì có thể ngăn cản sự nhất quán của y (trong tâm thức) với Thượng Đế. Chính bản năng này là cơ sở của cảm thức của y về sự bất tử, và là sự bảo đảm của y về sự hiệp nhất với đối cực của phàm ngã − là Linh hồn.

Là một thuộc tính của Thượng Đế, và là một bản năng thiêng liêng, và do đó, là một phần của cuộc sống tiềm thức

của chính Thượng Đế, sẽ hiển nhiên là, dựa vào tiền đề ban đầu là có một Thượng Đế, siêu việt và nội tại, do đó, chúng ta không có nguyên nhân cho sự sợ hãi hay điềm gở thực sự. Các bản năng của Thượng Đế mạnh mẽ hơn, sống động hơn và tinh khiết hơn các bản năng của nhân loại, và cuối cùng phải chiến thắng, tiến đến sự phát triển và biểu lộ đầy đủ. Mọi bản năng thấp hơn mà con người chiến đấu với chúng chỉ là những biến dạng (trong thời gian và không gian) của thực tại, và do đó giá trị của giáo lý huyền bí nói rằng, bằng sự suy ngẫm về điều thiện, mỹ và chân, chúng ta chuyển hóa các bản năng thấp của chúng ta thành các tính chất thiêng liêng cao siêu. Năng lực thu hút của bản chất bản năng của Thượng Đế, với khả năng tổng hợp, thu hút và hợp nhất của nó, phối hợp với các uy lực chưa được nhận thức của bản chất riêng của con người, và tạo nên sự nhất quán cuối cùng của y với Thượng Đế, trong sự sống và mục đích, là một sự kiện chắc chắn, không thể cưỡng lại.

Bản năng hay xu hướng này hướng tới sự tổng hợp và thống nhất có thể được liên kết bởi các môn sinh với các định luật của vũ trụ và của thiên nhiên. Nó có liên quan chặt chẽ với Định Luật Hấp Dẫn và với Nguyên Lý Cố Kết. Về sau, chúng ta sẽ thấy nhiều nghiên cứu được thực hiện theo những mối quan hệ này. Loạt các cuốn sách giáo khoa về huyền bí học và về các lực huyền bí mà tôi đã viết được dự định tác động như các biển chỉ đường, và như những đèn hiệu trên con đường tri thức. Chúng chứa các gợi ý và các đề xuất, nhưng phải được giải thích bởi mỗi môn sinh theo mức độ **[235]** của ánh sáng ở trong y. Hãy để cho y nghiên cứu những gì đang xảy ra xung quanh y trong ánh sáng của Thiên Cơ và của kiến thức được truyền đạt ở đây, và để cho y tìm cách phát hiện cho chính y sự xuất hiện của bản chất tâm lý

có tính bản năng của Thượng Đế trong các vấn đề thế giới và trong cuộc sống của riêng y, vì nó đang luôn luôn xảy ra. Y phải luôn luôn nhớ rằng bản thân y sở hữu một bản chất tâm linh vốn là một phần của một tổng thể lớn hơn, và, do đó, chịu ấn tượng từ các nguồn thiêng liêng. Hãy để cho y trau dồi trong bản thân y xu hướng tổng hợp; y hãy nói những lời này, "Tôi sẽ không chia rẽ trong ý thức của tôi". một trong những tư tưởng quan trọng của cuộc sống hằng ngày của y.

Một điểm cần lưu ý ở đây. Bản năng tổng hợp này (liên quan đến bản chất tâm linh của Thượng Đế) không có liên quan với biểu hiện vật lý của tính dục. Điều này bị chi phối bởi các định luật khác và ở dưới sự kiểm soát của bản chất xác thân. Chúng ta đừng quên rằng H.P.B. đã nói (và thật vậy) rằng thể xác không phải là một nguyên khí. Bảy xu hướng cơ bản này mà chúng ta đang xem xét hoàn toàn có bản chất tâm linh hoặc tâm lý.

Sự hiểu biết về bản chất của những thuộc tính tâm linh hấp dẫn này của Thượng Đế có thể khiến cho một người ném gánh nặng của khát vọng tâm linh của y về phía những tính chất đang xuất hiện. Chẳng hạn y sẽ, trong cuộc sống hằng ngày của y, làm việc hướng tới sự nhất quán với mọi chúng sanh, tìm cách thâm nhập vào tâm huynh đệ của y; nỗ lực trở thành một với sự sống dưới mọi hình tướng; từ chối mọi xu hướng tới các phản ứng chia rẽ, bởi vì y biết rằng chúng liên quan đến tinh thần bẩm sinh, di truyền của các nguyên tử vật chất và chất liệu cấu tạo bản chất hình tướng của y. Những điều này đã được thay đổi và được tập hợp lại, và được kiến tạo vào các hình tướng được tìm thấy trong sự biểu lộ hiện tại của Thượng Đế. Chúng mang theo với chúng những hạt giống của sự sống vật chất tâm linh từ một vũ trụ trước đó. Không có điều ác nào khác. **[236]**

Chúng ta đã được dạy nhiều về đại tà thuyết về sự chia rẽ; chính điều này được hóa giải khi một người cho phép "xu hướng hướng tới sự tổng hợp" tuôn đổ qua y như một uy lực thiêng liêng, và do đó chi phối hành vi của y. Những xu hướng thiêng liêng đã cấu thành những thôi thúc căn bản thuộc tiềm thức từ lúc bình minh của sự tiến hóa. Ngày nay nhân loại có thể hữu thức tự điều chỉnh họ với chúng, và do đó đẩy nhanh thời kỳ mà trong đó chân, mỹ và thiện sẽ trị vì.

Các đệ tử thế giới và Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian, cũng như mọi người chí nguyện thông minh và năng động, ngày nay có trách nhiệm nhận ra những xu hướng này, và đặc biệt là xu hướng thống nhất. Công việc của Thánh Đoàn ở thời điểm này được kết nối đặc biệt với điều này, và các Ngài, cùng tất cả chúng ta, phải thúc đẩy và nuôi dưỡng khuynh hướng này, bất cứ nơi nào được tìm thấy. Sự tiêu chuẩn hóa và sự đoàn thể hóa các quốc gia chỉ là một khía cạnh của động thái này hướng tới sự tổng hợp, nhưng điều này đang bị áp dụng sai và được thực thi hấp tấp. Tất cả những động tác hướng tới sự tổng hợp quốc gia và thế giới thì tốt và đúng, nhưng chúng phải được thực hiện một cách hữu thức và tự nguyện bởi những người nam và nữ thông minh, và các phương pháp được áp dụng để mang lại sự hợp nhất này không được vi phạm định luật bác ái. Xu hướng tại thời điểm này hướng tới sự thống nhất tôn giáo cũng là một phần của sự mỹ lệ đang xuất hiện, và mặc dù các hình thức phải biến mất (vì chúng là một cội nguồn chia rẽ), sự tổng hợp tinh thần bên trong phải được phát triển. Hai trường hợp nổi bật của xu hướng thiêng liêng này, khi chúng xuất hiện trong tâm thức nhân loại, được đề cập ở đây vì chúng phải được nhận thức, và mọi linh hồn thức tỉnh phải làm việc cho

những mục đích này. Khoảnh khắc có kiến thức và có một tia chớp hiểu biết, thì lúc đó, trách nhiệm của một người bắt đầu.

Do đó, chúng ta hãy nghiên cứu những khuynh hướng trong thế giới ngày nay, biểu thị cho sự hiện diện tích cực của xu hướng này, và nuôi dưỡng nó, khi chúng ta có thể. Nó sẽ được phát hiện là một nhiệm vụ thực tế và **[237]** khó khăn. Việc áp đặt một thuộc tính tâm linh thiêng liêng được cảm nhận lên sự sống hình tướng (với những thói quen tâm lý riêng của nó) sẽ kiểm tra năng lực của bất cứ đệ tử nào. Chúng ta được kêu gọi cho điều này vì lợi ích của Tổng Thể lớn hơn.

b. TÍNH CHẤT CỦA LINH THỊ ẨN TÀNG

Xu hướng xuất hiện tiếp theo là xu hướng khó diễn đạt nhất. Thật không dễ dàng để tìm ra những từ thích hợp để định nghĩa ý nghĩa của nó. Nó là *tính chất của tầm nhìn bên* trong. Điều này không thể dễ dàng được diễn đạt bằng lời để con người có thể hiểu được, vì chúng ta không ám chỉ đến linh thị của con người về Thượng Đế, mà là linh thị của chính Thượng Đế về mục đích của Ngài. Qua nhiều thời đại, con người đã cảm nhận được một linh thị; họ đã nhìn thấy nó, và đã sáp nhập bản thân họ với nó sau nhiều đấu tranh và nỗ lực; sau đó họ chuyển ra khỏi cuộc sống của con người vào sự im lặng của điều bất khả tri. Cả nhà thần bí và nhà huyền bí đã làm chứng cho linh thị này, và tất cả những gì đẹp đẽ và đầy màu sắc trong thế giới của thiên nhiên và tư tưởng cũng là chứng nhân im lặng cho nó. Nhưng nó là gì? Làm thế nào định nghĩa nó? Con người không còn hài lòng khi gọi nó là Thượng Đế, và họ đúng, vì xét cho cùng, nó là *điều mà Thượng Đế đổ mọi nỗ lực cho nó.*

Tuy nhiên, tính chất và bản chất của linh thị, vốn là linh thị, ước mơ và tư tưởng của chính Thượng Đế, đã giữ mục đích của Ngài ổn định suốt nhiều thiên kỷ và đã thúc đẩy các tiến trình sáng tạo của Ngài. các Con Vĩ đại của Thượng Đế đã đến và đi, và đã thách thức chúng ta đi theo ánh sáng, tìm kiếm linh thị về thực tại, mở mắt và nhìn thấy chân lý đúng như nó là. Qua nhiều thời đại, người ta đã tìm cách làm điều này và đã gọi phương pháp tìm kiếm của họ bằng nhiều tên – kinh nghiệm sống, nghiên cứu khoa học, các nghi vấn triết học, lịch sử, phiêu lưu, tôn giáo, thần bí học, huyền bí học và nhiều thuật ngữ khác được áp dụng cho các chuyến du ngoạn mạo hiểm của thể trí con người trong việc tìm kiếm tri thức, thực tại, và Thượng Đế. Một số đã kết thúc trong một mê cung của những hiện tượng cảm dục, và phải tiếp tục việc tìm kiếm của họ về sau khi họ **[238]** xuất hiện, được kiềm chế khỏi những vực sâu của Đại Ảo Tưởng. Những người khác đã lang thang trở lại vào hang động tối tăm của chủ nghĩa duy vật rõ rệt, của thuyết hiện tượng, và cũng phải trở lại và tái định hướng chính họ, hay có lẽ đúng hơn là hoàn thành chu kỳ, vì ai sẽ nói rằng Thượng Đế ở đây đó, hay từ điểm nào mà tầm nhìn của y có thể được nhìn thấy? Một số bị lạc trong các tiến trình tư tưởng và các tưởng tượng tự gây ra, và tầm nhìn bị ẩn đằng sau vô số những từ ngữ, cả được nói và được viết. Còn những người khác thấy mình bị lạc trong những đám mây của lòng sùng tín và sự tự nhận thức của chính họ, và trong những suy đoán mập mờ của tâm trí và những ham muốn riêng của họ. Họ đang ở trong sự bế tắc, bị lạc trong sương mù của những giấc mơ của riêng họ về những gì mà tầm nhìn nên là và do đó nó vượt quá sự hiểu biết của họ.

Những người khác – các nhà thần học của bất kỳ trường phái tư tưởng nào – đã tìm cách định nghĩa linh thị, và đã cố gắng để hạ mục tiêu và ý định của Thượng Đế xuống các hình thức và nghi lễ, và nói, với sự nhấn mạnh: "Chúng tôi biết" Tuy nhiên, họ đã không bao giờ chạm đến thực tại, và cho đến nay họ vẫn chưa biết chân lý. Triển vọng về *Linh Thị* vốn nằm vượt xa, hoặc phía sau linh thị của một nhà thần bí bị lãng quên trong các hình thức được xây dựng trong thời gian; và những biểu tượng của những lời dạy của những người Con Của Thượng Đế vốn *đã* nhìn thấy thực tại, bị mất dạng trong các nghi thức và các nghi lễ, vốn (mặc dù chúng có vị trí của chúng và giá trị giảng dạy) phải được dùng để tiết lộ chứ không phải để che khuất.

Linh thị luôn luôn ở phía trước; nó vượt quá sự hiểu biết của chúng ta; nó ám ảnh những giấc mơ của chúng ta và những khoảnh khắc của hoài bão cao siêu của chúng ta. Chỉ khi một người có thể hoạt động như một linh hồn, và có thể chuyển nội nhãn đã phát triển ra bên ngoài, vào thế giới của hiện tượng, và vào bên trong, vào thế giới thực tại, thì y mới có thể bắt đầu cảm nhận mục tiêu và mục đích thật sự của Thượng Đế, có một cái nhìn thoáng qua ngắn ngủi về mô hình và Thiên Cơ của chính Thượng Đế, mà y rất sẵn lòng điều chỉnh Sự Sống riêng của Ngài theo đó, và Sự Hy Sinh Đời Đời của Christ Vũ trụ là cần thiết cho điều đó. **[239]**

Tại thời điểm này, Thánh Đoàn chủ yếu bận rộn với hai xu hướng thiêng liêng này (hướng tới sự tổng hợp và hướng tới linh thị). Khẩu hiệu của các Ngài là *sự thống nhất* và *tầm nhìn*. Đối với nhân loại, những sự phát triển này sẽ tạo ra sự tích hợp của linh hồn và phàm ngã, và sự thức tỉnh tầm nhìn bên trong vốn sẽ cho phép một chớp lóe của Thực Tại nhập vào tâm thức của con người. Đây không phải là một chớp lóe

của thiên tính riêng của y, hoặc một cảm nhận về Thượng Đế như là Đấng Tạo Hóa. Đó là một chớp lóe của thiên tính vốn có trong Tổng Thể, khi nó thể hiện một chương trình rộng lớn của tiến trình tiến hóa hơn là bất kỳ chương trình nào cho đến nay được hiểu biết hoặc được cảm nhận bởi những thể trí sâu sắc nhất trên trái đất. Nó liên quan đến linh thị được ban cho khi một người đạt đến Niết bàn, và nhập vào giai đoạn đầu tiên của Thánh Đạo vô tận dẫn tới một sự mỹ lệ, sự hiểu biết và sự khai mở, từ trước đến nay chưa được chạm đến bởi một loại cao nhất của nhận thức sâu sắc của con người.

Thật tốt để chỉ ra ở đây giai đoạn giác ngộ vượt bậc đó, khi nó có thể được con người đạt đến, chứa những gì mà chúng ta có thể gọi là sự khai mở *Nhận Thức Sâu* Sắc *(Insight*) thiêng liêng. Do đó, chúng ta có các khai mở và những sự phát triển khả hữu sau đây, mỗi trong số đó cấu thành một sự mở rộng trong tâm thức, và mỗi trong số đó cho phép con người vào trong tâm và trí của Thượng Đế một cách mật thiết hơn và chắc chắn hơn.

Bản năng |
Trí năng |
Trực giác > Tất cả chúng đều dẫn đến Sự Nhận Thức Sâu Sắc.
Giác ngộ |

Trong những từ ngữ này, được trình bày một cách tuần tự, có lẽ được làm rõ ràng hơn cho chúng ta sự kiện về tầm nhìn của chính Thượng Đế. Không thể làm cho rõ ràng hơn cho đến khi mỗi trong những từ này biểu hiện một cái gì đó thiết thực trong kinh nghiệm nội tâm của chính chúng ta.

Tính chất của tầm nhìn nội tâm này, mà Thánh Đoàn đang tìm cách làm việc với nó và phát triển trong linh hồn

của con người (**[240]** sẽ là hữu ích khi suy ngẫm về cụm từ cuối cùng này, vì nó trình bày một khía cạnh của nỗ lực Thánh Đoàn cho đến nay chưa được xem xét trong các sách huyền bí), là một biểu hiện của Nguyên Tắc Tiếp Tục (Principle of Continuance), vốn có phản ánh lệch lạc của nó trong từ ngữ rất thường được đệ tử sử dụng:– *Sự Bền Bĩ (Endurance*). Nguyên tắc tiếp tục này cấu thành năng lực kiên trì và "vẫn còn" (to persist and "to remain") của Thượng Đế. Đó là một thuộc tính của Cung Bác ái vũ trụ như mọi nguyên tắc mà chúng ta hiện đang xem xét liên quan với những quy luật hay những yếu tố này của linh hồn – những xu hướng này của thiên tính và những khuynh hướng này của sự sống thiêng liêng. Chúng ta đừng quên rằng cả bảy cung đều là cung phụ của Cung Bác ái vũ trụ. Do đó, chúng ta sẽ thấy lý do tại sao các nguyên tắc này đang quyết định các hoạt động của *linh hồn*, và chỉ có thể đi vào tác động khi Thiên giới, hoặc giới linh hồn, bắt đầu trở thành hiện thực trên trái đất.

Nguyên tắc tiếp tục này dựa trên tầm nhìn rõ ràng hơn của Thượng Đế và dựa trên tính liên tục tất nhiên của kế hoạch và mục đích của Thượng Đế vốn có kết quả khi mục tiêu được Ngài thấy rõ ràng và được phát triển theo đề cương rõ ràng và chính xác. Đó là sự tương ứng đại vũ trụ với sự tiếp tục và tính liên tục được tìm thấy trong con người khi – sau một đêm ngủ và vô thức – y tiến hành với xu hướng hằng ngày của y và lại tiếp tục một cách hữu thức các hoạt động theo kế hoạch của y.

Từ những gợi ý được đưa ra ở trên, ta sẽ thấy cách làm việc của Thánh Đoàn liên quan đến nhân loại gồm có hai phần: – công việc với con người cá nhân, để làm họ thức tỉnh với tâm thức của linh hồn, và sau đó làm việc với họ, với vai trò là những linh hồn, sao cho (khi đó hoạt động trên các

phân cảnh của linh hồn và như là các đơn vị hữu thức trong Thiên giới), họ có thể bắt đầu linh thị mục tiêu của chính Thượng Đế. Phân đoạn thứ hai này trong nỗ lực của các Ngài bây giờ chỉ đang trở nên có thể xảy ra trên một quy mô rộng, khi con người bắt đầu đáp ứng với xu hướng hướng tới sự tổng hợp, và phản ứng với nguyên tắc gắn kết thiêng liêng, sao cho (được kích thích bởi mối quan hệ tập thể của họ) họ có thể cùng nhau cảm nhận **[241]** linh thị và phản ứng với nguyên tắc tiếp tục. Một gợi ý được đưa ra ở đây về mục đích thật sự và tương lai của tham thiền tập thể. Không thể có thêm chi tiết về chủ đề này.

c. SỰ THÔI THÚC XÂY DỰNG MỘT THIÊN CƠ

Bản năng thiêng liêng thứ ba hoặc xu hướng bên trong còn che giấu là *sự thôi thúc xây dựng một Thiên Cơ.* Sẽ rõ ràng là sự thôi thúc này xuất phát từ, hoặc phụ thuộc vào, hai xu hướng được xem xét trước đó. Nó tìm thấy phản ánh tiểu vũ trụ của nó trong nhiều kế hoạch và dự án của con người hữu hạn khi y sống cuộc sống nhỏ bé của y, hoặc bận rộn chạy khắp hành tinh liên quan với các vấn đề cá nhân nhỏ bé của y. Chính khả năng phổ biến này để làm việc và hoạch định, vốn là sự bảo đảm rằng có tồn tại trong con người khả năng đáp ứng cuối cùng và trong sự hình thành nhóm đối với kế hoạch của Thượng Đế, dựa trên tầm nhìn của Thượng Đế. Tất cả những bản năng và biểu lộ thiêng liêng cơ bản đang phát triển này của tâm thức và nhận thức của Thượng Đế tìm thấy những phản ảnh phôi thai của chúng trong nhân loại hiện đại của chúng ta. Tôi không có mục đích biểu thị sự hiểu biết của tôi về Thiên Cơ của Thượng Đế. Điều này tự nhiên bị giới hạn bởi khả năng của tôi. Tôi chỉ cảm nhận nó một cách lờ mờ, và chỉ thỉnh thoảng và một cách yếu ớt, phác thảo của mục tiêu

kỳ diệu của Thượng Đế lóe lên trong trí của tôi. Thiên Cơ này chỉ có thể được Thánh Đoàn thật sự cảm nhận, linh thị và biết đến, và sau đó chỉ trong sự hình thành nhóm và bởi những Chân Sư có thể hoạt động trong tâm thức Chân Thần đầy đủ. Chỉ một mình các Ngài đang bắt đầu hiểu nó là gì. Chỉ cần nói rằng phần còn lại của những người trong Thánh Đoàn − các điểm đạo đồ và đệ tử trong hàng ngũ có thứ tự và các cấp độ khác nhau của họ − hợp tác với khía cạnh trước mắt của Thiên Cơ mà họ có thể nắm bắt và xuống đến họ qua tâm trí được cảm ứng của những Người Giám Sát của họ ở một số thời điểm nhất định, và ở một số năm cụ thể. Một năm như vậy là năm 1933. Một năm khác như vậy sẽ là năm 1942. Tại các thời điểm ấy, khi Thánh Đoàn họp tại mật nghị im lặng, một phần tầm nhìn của Thượng Đế, và kế hoạch của Ngài **[242]** về tầm nhìn đó cho hiện tại trước mắt, được tiết lộ cho chu kỳ chín năm tiếp theo. Bấy giờ, trong sự tự do hoàn hảo và sự hợp tác lẫn nhau đầy đủ, các Ngài lập các kế hoạch của các Ngài để mang về những mục tiêu mong muốn của những vị Lãnh đạo của Thánh Đoàn, khi các Ngài lần lượt hợp tác với các Thần Lực và các Đấng Hiểu Biết còn cao hơn nữa.

Thông tin trên có lẽ sẽ gợi lên nhiều sự quan tâm từ các môn sinh cho đến nay chưa được hòa hợp với những tiêu chuẩn cao. Đối với tất cả những người đọc điều này, họ chỉ có thể hiểu nó, đây là phần quan trọng nhất của chương này, và mang cho họ sự hữu dụng tối thiểu. Bạn sẽ lưu ý rằng nó không có ứng dụng thực tế nào cho chúng ta. Khi đó một số người có thể hỏi và chính xác là: vậy thì tại sao lại đưa ra thông tin này? Bởi vì bộ Luận này được viết cho các đệ tử và điểm đạo đồ tương lai, và tất cả những gì ở đây đưa ra một phần của một mặc khải chân lý được mong muốn nên được đưa ra. Ngày nay nó đến qua nhiều kênh và từ nhiều nguồn −

đó là sự kỳ diệu của quyền năng đằng sau những điều chỉnh của thế giới hiện nay!

Bản năng này của Thượng Đế được kết nối chặt chẽ với Định Luật Tương Tác Hài Hòa và là một biểu lộ của Nguyên Tắc Hiện Thực Hóa. Đối với con người, nó phải được nghiên cứu, được hiểu rõ, và được thể hiện qua việc sử dụng đúng đắn thể trí, hoạt động dưới ảnh hưởng của Linh Thể (Atma) hay Tinh thần. Nguyên tắc Tiếp Tục phải được thể hiện thành kiến thức hữu thức bằng việc sử dụng đúng đắn bản chất cảm dục hay ham muốn, hoạt động dưới ảnh hưởng của thể Bồ đề (Buddhi). Xu Hướng Tổng Hợp cuối cùng phải được thể hiện trong tâm thức não bộ trên cõi trần, dưới ảnh hưởng của Chân Thần, nhưng biểu lộ thực sự của nó và phản ứng thật sự của con người đối với sự thúc đẩy này chỉ trở nên khả hữu sau cuộc điểm đạo thứ ba. Vì vậy, thật dễ dàng thấy rằng bộ Luận này quả thực được viết cho tương lai.

Ở đây chúng ta đã nhận được nhiều điều để suy ngẫm, để **[243]** tư duy và để tham thiền. Chúng ta hãy tìm kiếm sợi chỉ vàng vốn sẽ dẫn chúng ta, trong tâm thức tỉnh thức, vào kho báu vật của chính linh hồn của chúng ta, và ở đó chúng ta hãy học cách đồng nhất với tất cả những gì đang thở, để cảm nhận linh thị cho toàn thể, trong chừng mực chúng ta có thể, và để hoạt động đồng cảm với kế hoạch của Thượng Đế trong chừng mực nó đã được tiết lộ cho chúng ta bởi những Đấng hiểu biết.

Những quy luật cổ xưa, hoặc những yếu tố xác định − những định luật chi phối thiết yếu trong đời sống của Linh hồn − trong bản chất của chúng về cơ bản thì thuộc về tâm lý. Vì lý do đó, chúng đảm bảo việc nghiên cứu của chúng ta. Trên cõi riêng của nó, linh hồn biết không có sự chia rẽ, và yếu tố tổng hợp chi phối mọi mối quan hệ của linh hồn. Linh

hồn không chỉ bận rộn với hình tướng mà tầm nhìn về mục tiêu của nó có thể có, mà còn với tính chất hoặc ý nghĩa mà tầm nhìn đó che đậy hay giấu kín. Linh hồn biết Thiên Cơ; hình tướng, phác thảo, các phương pháp và mục tiêu của nó đều được biết. Nhờ việc sử dụng trí tưởng tượng sáng tạo, linh hồn sáng tạo; nó xây dựng các hình tư tưởng trên cõi trí và cụ thể hóa sự mong muốn trên cõi cảm dục. Sau đó nó tiến hành hiển thị tư tưởng của nó và mong muốn của nó trên cõi trần nhờ thần lực được áp dụng, được kích hoạt một cách sáng tạo bởi trí tưởng tượng của hiện thể dĩ thái hay thể sinh lực. Tuy nhiên, vì linh hồn là trí thông tuệ, được thúc đẩy bởi bác ái, nó có thể (trong sự tổng hợp được nhận thức vốn chi phối các hoạt động của nó) phân tích, phân biện và phân chia. Linh hồn cũng khao khát những gì lớn lao hơn chính nó, và vươn ra tới thế giới của những ý tưởng thiêng liêng, và do đó tự nó chiếm một vị trí giữa chừng giữa thế giới ý tưởng và thế giới hình tướng. Đây là khó khăn của nó và là cơ hội của nó.

Bằng cách này, sự sống của linh hồn được khẳng định dưới dạng các yếu tố chi phối của nó. Giá trị của điều này nằm ở sự kiện rằng, trên Con Đường Đệ Tử, những yếu tố này phải bắt đầu đóng vai trò của chúng trong đời sống của phàm ngã. Chúng phải bắt đầu chi phối phàm ngã sao cho đời sống của y, các thói quen của y, các **[244]** ham muốn và các tư tưởng của y được đưa vào phù hợp với các xung lực cao được khởi xướng bởi linh hồn. Đây chỉ là một cách khác để bàn về những biểu lộ của đời sống tinh thần mà mỗi điểm đạo đồ phải thể hiện.

Khi thời gian trôi qua, mỗi người chí nguyện phải phát triển năng lực nhìn thấy tổng thể chứ không chỉ là một phần, và xem xét cuộc đời và phạm vi ảnh hưởng của y dưới dạng

các mối quan hệ cộng tác chứ không phải dưới dạng bản ngã tách biệt. Y phải không chỉ nhìn thấy tầm nhìn (mà nhà thần bí đã luôn luôn làm như vậy) mà y phải thâm nhập vào đằng sau nó tới những tính chất thiết yếu cung cấp ý nghĩa cho tầm nhìn. Bản năng xây dựng các kế hoạch, vốn có trong mọi người và vì thế thống trị trong người tiến hóa cao, phải nhường chỗ cho xu hướng thực hiện các kế hoạch ăn khớp với Thiên Cơ, như được thể hiện bởi Thánh Đoàn của hành tinh. Điều này cuối cùng sẽ tạo ra sự thôi thúc sáng tạo những hình thức, truyền đạt ý nghĩa, vốn sẽ chuyển hóa điều ác thành điều thiện và tạo ra sự biến hình của sự sống.

Nhưng để làm điều này trong Thiên Cơ và đồng thời nhận thức sự tổng hợp cơ bản mà trong đó chúng ta sống và hoạt động, đệ tử phải học cách phân tích, phân biện và phân biệt những khía cạnh, những tính chất và những mãnh lực vốn phải được sử dụng một cách sáng tạo trong việc hiện thực hóa Thiên Cơ được trực giác, dựa trên tầm nhìn được cảm nhận. Chúng ta có thể suy ngẫm sâu xa về mối quan hệ này giữa con người và Thánh Đoàn, qua linh hồn của chính một người. Thánh Đoàn tồn tại để có thể đưa vào trong hình tướng Thiên Cơ được cảm nhận và Tầm Nhìn thiêng liêng đó. Để tạo ra sự xuất hiện của sự thật này, con người cũng đứng ở điểm giữa chừng, và trong khi xử lý các nhị nguyên lớn của cuộc sống, phải tạo ra thế giới mới.

Khi chúng ta nghiên cứu những quy luật về sự kiểm soát của linh hồn, có thể không cần thường xuyên khẳng định ba mối quan hệ cơ bản của linh hồn:

1. Mối quan hệ với những linh hồn khác trong sự sống bao bọc **[245]** của Đại Hồn (Oversoul). Chỉ nhờ sự hiểu biết về mối quan hệ này mà chúng ta đi đến một kiến thức thực tế rằng mọi linh hồn đều là Linh Hồn duy nhất.

2. Mối quan hệ với Thánh Đoàn cai trị các linh hồn. Mặc dù Thánh Đoàn này có trong nó cả bảy yếu tố tạo ra sự sự biến phân chủ yếu mà Sự Sống Duy Nhất, với cương vị là tâm thức, chịu phục tòng, nhưng phải nhớ rằng Thánh Đoàn này về cơ bản là một hiện thân của khía cạnh ý muốn của Thượng Đế − muốn tốt đẹp, muốn yêu thương, muốn biết, muốn sáng tạo. Ý muốn này được Toàn Trí (Universal Mind) của Thượng Đế phục vụ, nhưng đó là sự biểu lộ của một tâm thức còn cao hơn nữa, mà Thượng Đế đó chia sẻ trong đó. Khái niệm này tất nhiên vượt quá sự hiểu biết của chúng ta, nhưng chúng ta phải nhớ rằng phần này của cuốn sách là để sử dụng trong thời kỳ sắp tới chứ không phải chỉ cho sự hiểu biết ngày nay.

3. Mối quan hệ với Thiên Cơ khi nó đang thể hiện ở thời điểm hiện tại.

Những tư tưởng này sẽ dùng để thiết lập giai đoạn cho những gì mà giờ đây nên được làm cho rõ ràng. Đôi khi thật hữu ích khi xoay tâm thức trở lại vào trung tâm, khi quỹ đạo mà thể trí du hành rất rộng lớn. Sự tổng hợp của khái niệm thiêng liêng, tầm nhìn về phác thảo cấu trúc của nó và kế hoạch cho việc hiện thực hóa nó − đây là những yếu tố chi phối các linh hồn trên cõi riêng của chúng, quy định hoạt động của chúng, và, trong các giới hạn mà trong đó chúng hoạt động, là những yếu tố (trong thời gian và không gian) qui định và giới hạn Thượng Đế, vì đó là Ý Chí thiêng liêng của Ngài. Nhìn vào toàn bộ chủ đề từ một góc độ khác, chính những quy luật của sự tiếp xúc với linh hồn này thiết lập nhịp điệu và quyết định nhịp đập của sự sống của Thượng Đế khi nó đập ổn định theo nhịp điệu thấp và cuối cùng sẽ tiêu diệt chúng. Điều này xảy ra trong trường hợp của mỗi con người cá nhân; nó sẽ xảy ra trong trường hợp của nhân

loại **[246]** nói chung một ngày nào đó; nó sẽ quyết định cuối cùng sự sống, mục đích và hoạt động của mọi hình tướng trong và trên hành tinh của chúng ta.

d. SỰ THÔI THÚC TỚI SỰ SỐNG SÁNG TẠO

Nhận thức này đưa chúng ta đến việc xem xét chi tiết hơn một chút về điểm thứ tư của chúng ta, đó là *sự thôi thúc tới sự sống sáng tạo thông qua việc sử dụng trí tưởng tượng thiêng liêng*. Như chúng ta đã thấy, thật cần thiết cho nhân loại để nhận thức rằng có một thế giới ý nghĩa đằng sau thế giới của những biểu hiện bên ngoài, của hình tướng − đằng sau những gì đã được gọi là "thế giới bề ngoài". Nó là sự mặc khải về thế giới ý nghĩa bên trong ở ngay trước mắt nhân loại. Cho đến nay chúng ta đã − với tư cách là một nhân loại − bận rộn với biểu tượng chứ không phải với những gì mà nó đại diện cho, và nó là vẻ bên ngoài của biểu tượng đó. Nhưng ngày nay chúng ta phần lớn hết còn quan tâm vào những biểu tượng hữu hình, và đang tìm kiếm − một lần nữa với tư cách một nhân loại − những gì mà thế giới hình tướng bên ngoài được dự định thể hiện.

Phần lớn ngày nay được nghe về Kỷ Nguyên Mới, về sự mặc khải sắp đến, về bước nhảy vọt tới trước sắp xảy ra vào một nhận thức trực giác về những gì mà cho đến nay đã chỉ được cảm nhận lờ mờ bởi các nhà thần bí, nhà tiên tri, nhà thơ được truyền cảm hứng, nhà khoa học có trực giác, và nhà nghiên cứu huyền bí, những người không quá bận tâm với các vấn đề chuyên môn và các hoạt động học thuật của hạ trí. Nhưng có một điều thường bị quên trong triển vọng lớn lao. Không cần một sự quá căng thẳng hướng lên hoặc một sự hướng ngoại quá mãnh liệt, để sử dụng các thuật ngữ mà quan điểm hạn chế thông thường có thể hiểu được. Những gì

sẽ được tiết lộ nằm xung quanh chúng ta, và bên trong chúng ta. Đó là ý nghĩa của tất cả những gì được thể hiện trong hình tướng, ý nghĩa đằng sau vẻ bề ngoài, thực tại bị che đậy bởi biểu tượng, sự thật được biểu lộ trong vật chất.

Chỉ có hai điều sẽ cho phép con người thâm nhập vào lĩnh vực bên trong này của những nguyên nhân và của sự mặc khải. Chúng là: **[247]**

Đầu tiên, là sự nỗ lực liên tục, dựa trên một xung lực chủ quan, để tạo ra những hình tướng vốn sẽ biểu lộ một số chân lý được cảm nhận; vì từ đó và qua nỗ lực này, sự chú trọng được liên tục chuyển từ thế giới bề ngoài ở bên ngoài tới khía cạnh bên trong của các hiện tượng. Bằng phương tiện này, một sự tập trung tâm thức được tạo ra vốn cuối cùng trở nên ổn định và được triệt thoái ra khỏi sự ngoại hiện mãnh liệt như hiện nay. Một điểm đạo đồ về cơ bản là một người có cảm giác ý thức bận rộn với các tiếp xúc và tác động chủ quan chứ không phải chủ yếu bận tâm với thế giới của các tri giác của giác quan bên ngoài. Mối quan tâm được vun bồi này vào thế giới ý nghĩa ở bên trong sẽ tạo ra không chỉ một hiệu quả rõ rệt trên chính người tìm kiếm tâm linh mà cuối cùng sẽ mang lại sự chú trọng, được nhận thức trong tâm thức não bộ của nhân loại, rằng thế giới ý nghĩa là thế giới duy nhất của thực tại đối với nhân loại. Sự nhận thức này, đến lượt nó, sẽ mang lại hai hiệu ứng sau:

1. Một sự thích ứng mật thiết của hình tướng với các yếu tố quan trọng đã mang nó vào hiện tồn trên cõi bên ngoài.

2- Việc tạo ra một vẻ đẹp đích thực hơn trên thế giới và, do đó, một sự xấp xỉ gần hơn trong thế giới của các hình tướng được tạo ra với chân lý xuất hiện bên trong. Có thể nói rằng thiên tính được che đậy và giấu kín trong sự đa dạng

của các hình tướng với chi tiết vô hạn của chúng, và trong sự đơn giản của những hình tướng mà cuối cùng sẽ được thấy, chúng ta sẽ đi đến một vẻ đẹp mới hơn, ý thức lớn hơn về chân lý, và tới sự mặc khải về ý nghĩa và mục đích của Thượng Đế trong mọi sự mà Ngài đã thực hiện từ thời đại này đến thời đại khác.

Thứ hai, nỗ lực liên tục để làm cho con người nhạy cảm với thế giới của các thực tại đầy ý nghĩa và do đó, tạo ra những hình tướng trên cõi bên ngoài sẽ hoạt động đúng với xung lực ẩn giấu. Điều này được mang lại bởi sự trau dồi trí tưởng tượng sáng tạo. Cho đến nay, nhân loại ít biết về **[248]** khả năng này, vốn tiềm ẩn trong mọi người. Một chớp lóe của ánh sáng đột nhiên xuyên qua tới thể trí đang khao khát; một ý thức về sự lộng lẫy được tiết lộ trong một lúc quét qua người chí nguyện bị căng thẳng vì sự mặc khải; một nhận thức bất ngờ về một màu sắc, một vẻ đẹp, một minh triết và một sự vinh quang vượt qua ngôn từ vỡ ra trước tâm thức được hài hòa của người nghệ sĩ, trong một khoảnh khắc chú ý cao độ được áp dụng, và sự sống khi đó được nhìn thấy trong một giây đúng với bản chất của nó. Nhưng linh thị đã mất, và sự nhiệt tình ra đi, và vẻ đẹp mờ dần. Con người ở lại với một cảm giác của sự mất người thân, của sự mất mát, nhưng với một sự chắc chắn về tri thức và một mong muốn thể hiện những gì mà y đã tiếp xúc, mà y đã không bao giờ trải nghiệm trước đây. Y phải tìm lại những gì mà y đã nhìn thấy; y phải khám phá ra nó cho những người chưa có thời điểm bí mật của sự mặc khải; y phải thể hiện nó trong một hình thức nào đó, và tiết lộ cho người khác ý nghĩa được nhận ra đằng sau vẻ ngoài của hiện tượng. Làm thế nào y có thể làm điều này? Làm thế nào y có thể phục hồi những gì mà y đã từng có và dường như đã biến mất, và đã rút ra khỏi

lĩnh vực ý thức của y? Y phải nhận thức rằng những gì mà y đã nhìn thấy và đã chạm vào vẫn còn đó và là hiện thân của thực tại; rằng chính y đã rút ra chứ không phải linh thị. Sự đau khổ trong mọi khoảnh khắc của xúc cảm mãnh liệt phải được trải qua và được sống lại hết lần này đến lần khác cho đến khi bộ máy tiếp xúc được quen với những rung động được nâng cao và không chỉ có thể cảm nhận và tiếp xúc, mà còn có thể giữ và tiếp xúc tùy ý thế giới mỹ lệ ẩn tàng này. Việc vun bồi năng lực này để đi vào, duy trì và truyền chuyển phụ thuộc vào ba điều:

1. Một sự sẵn lòng chịu đựng nỗi đau của sự mặc khải.

2. Năng lực tiếp tục duy trì tới cao điểm của tâm thức mà sự mặc khải đạt đến.

3. Tập trung năng lực tưởng tượng về sự mặc khải, hoặc mức tối đa mà ý thức não bộ có thể mang lại vào khu vực chiếu sáng của **[249]** tri thức bên ngoài. Đó là sự tưởng tượng hay năng lực tạo hình ảnh vốn liên kết thể trí và não bộ với nhau và do đó tạo ra sự hiển hiện của vẻ huy hoàng còn che giấu.

Nếu nhà nghệ sĩ sáng tạo sẽ suy ngẫm về ba yêu cầu này − sự bền bĩ, thiền định, và trí tưởng tượng, y sẽ phát triển trong chính y năng lực đáp ứng với quy luật thứ tư này về sự kiểm soát của linh hồn, và cuối cùng sẽ biết linh hồn như là sự bí mật của tính kiên trì, tác nhân tiết lộ các phần thưởng của sự đại định và tác nhân sáng tạo mọi hình tướng trên cõi trần.

Việc sử dụng trí tưởng tượng sáng tạo này và những thành quả của sự nỗ lực của nó sẽ thể hiện vào nhiều lĩnh vực nghệ thuật của con người theo cung của nhà nghệ sĩ sáng tạo. Chúng ta không được quên rằng nhà nghệ sĩ được tìm thấy trên tất cả các cung; không có cung đặc biệt nào tạo ra nhiều

nghệ sĩ hơn một cung khác. Hình tướng rõ ràng sẽ biểu lộ tự phát khi đời sống nội tâm của người nghệ sĩ được điều chỉnh, tạo ra sự tổ chức bên ngoài của các hình thức sống của y. Nghệ thuật sáng tạo đích thực là một chức năng của linh hồn; do đó, nhiệm vụ chính của nghệ sĩ là sự chỉnh hợp, thiền định và tập trung chú ý của y vào thế giới ý nghĩa. Điều này được tiếp theo bằng nỗ lực thể hiện các ý tưởng thiêng liêng trong các hình tướng thích hợp, tùy theo khả năng bẩm sinh và những khuynh hướng cung của nghệ sĩ trong bất cứ lĩnh vực nào mà y có thể chọn và đối với y là phương tiện tốt nhất cho nỗ lực của y. Nó được song hành bằng sự nỗ lực, được tiến hành không ngừng trên cõi trần, để trang bị, hướng dẫn và huấn luyện cơ chế của não bộ, và tay, và giọng nói mà qua đó cảm hứng phải tuôn chảy, sao cho có thể có sự biểu lộ đúng đắn và một sự hiển hiện chính xác thực tại bên trong.

Kỷ luật có liên quan rất quan trọng và chính ở đây mà nhiều nghệ sĩ thất bại. Thất bại của họ do nhiều điều khác nhau − do một nỗi sợ rằng việc sử dụng thể trí sẽ làm thui chột nỗ lực, và nghệ thuật sáng tạo tự phát là, và chủ yếu phải là thuộc về tình cảm **[250]** và trực giác, và phải không bị làm tê liệt và tàn tật bởi một sự quan tâm quá nhiều đến sự huấn luyện trí tuệ. Nó được dựa trên quán tính vốn nhận thấy công việc sáng tạo là đường lối ít đối kháng nhất, và không tìm cách hiểu con đường mà theo đó nguồn cảm hứng đến, hoặc cách thức mà sự hiển lộ linh thị trở nên có thể xảy ra, hoặc kỹ thuật của các hoạt động bên trong, mà chỉ đi theo một xung lực. Một lần nữa nó cho thấy một sự phát triển không cân đối đồng đều vốn là kết quả từ sự kiện rằng, qua sự chuyên hóa hoặc sự quan tâm mãnh liệt được tập trung trong một khoảng thời gian nhiều kiếp sống, đưa đến một khả năng làm cho sự tiếp xúc với linh hồn *theo một đường lối*

nỗ lực, chứ không phải là khả năng ở trong sự tiếp xúc với linh hồn. Điều này được tạo điều kiện bởi sự kiện rằng người nghệ sĩ trong nhiều kiếp sống ở dưới ảnh hưởng của một cung phàm ngã đặc biệt. Do đó nghịch lý huyền bí được nêu ở trên bảo đảm có sự quan tâm của các nghệ sĩ. Một yếu tố khác mà sự thất bại thường dựa trên là tính tự phụ và tham vọng ở mức độ cao của nhiều nghệ sĩ. Có khả năng vượt trội hơn trong một lĩnh vực nào đó, và trong lĩnh vực cụ thể đó, chứng tỏ khả năng lớn hơn người trung bình. Nhưng không có khả năng sống như một linh hồn và sự xuất sắc được ca tụng chỉ theo một chiều hướng. Thường không có kỷ luật trong cuộc sống hoặc sự tự chủ, mà thay vào đó là các sáng tạo của thiên tài, thành tích kỳ diệu trong đường lối nghệ thuật đã chọn, và một cuộc đời được sống mâu thuẫn với thiên tính được thể hiện qua sự thành đạt về nghệ thuật. Sự hiểu biết về ý nghĩa và chuyên môn của thiên tài là một trong những nhiệm vụ của khoa tâm lý mới. Thiên tài luôn luôn là sự biểu lộ của linh hồn trong một hoạt động sáng tạo nào đó, do đó, tiết lộ thế giới của ý nghĩa, của thiên tính, và vẻ đẹp tiềm ẩn mà thế giới hiện tượng thường che đậy, nhưng một ngày nào đó sẽ cho biết một cách chính xác.

e. YẾU TỐ PHÂN TÍCH

Tính chất hoặc hoạt động chi phối thứ năm của linh hồn *là* yếu tố *phân tích.* Nó tạo thành một định luật, chi phối nhân loại. **[251]** Điều này phải luôn luôn được ghi nhớ. Phân tích, phân biện, sự biến phân, và năng lực phân biệt là các thuộc tính thiêng liêng. Khi chúng tạo ra một cảm giác về sự chia rẽ và sự khác biệt, khi đó chúng đang kích thích các phản ứng phàm ngã và vì vậy được sử dụng sai và áp dụng sai về mặt cá nhân. Tuy nhiên, khi chúng được giữ gìn theo ý nghĩa tổng

hợp và được sử dụng trong việc áp dụng Thiên Cơ cho tổng thể, chúng là những phẩm chất và các định luật của linh hồn và rất cần thiết cho sự khai mở đúng đắn mục đích thiêng liêng. Thiên Cơ được hình thành qua *việc sử dụng đúng đắn sự nhấn mạnh,* và khi chúng ta nhấn mạnh một khía cạnh hay tính chất, tạm thời chúng ta loại trừ hoặc chuyển xuống vào sự đình chỉ ngắn một khía cạnh khác hoặc các khía cạnh khác. Đây là một phần hoạt động chính của định luật chu kỳ mà các Chân Sư làm việc với nó. Nó liên quan đến, về phần các Ngài, việc sử dụng liên tục khả năng phân tích, và năng lực phân biện.

Thực tế là trong thời gian và không gian, các cặp đối lập thống trị và chúng được các Chân Sư sử dụng để dệt mạng lưới sự sống, là biểu thị của sự biến phân chính này của Một thành hai, và hai thành ba, ba thành bảy cơ bản và bảy này thành nhiều (the many). Công việc tiến hành từ nhất nguyên tới đa dạng và tất cả điều đó xuất hiện theo định luật của linh hồn vốn là định luật phân tích trong lĩnh vực tổng hợp.

Những "hạt giống của sự khác biệt", như chúng được gọi, là những yếu tố chính được sử dụng trong việc tạo ra thế giới hiện tượng. Thánh Đoàn làm việc với những hạt giống, như một người làm vườn làm việc với những hạt giống của hoa, và từ những hạt giống này, các hình tướng biến phân cần thiết xuất hiện, tạo ra những sự khác biệt thêm nữa. Việc gieo những hạt giống này, việc chăm sóc và nuôi dưỡng chúng là một phần của nhiệm vụ phi thường của Thánh Đoàn, nhất là vào lúc bắt đầu của một Kỷ Nguyên Mới, như trường hợp ngày nay. Trước hết, Chân Sư phải hiểu ý nghĩa mà ý muốn của Thượng Đế đang tìm cách thể hiện là gì trong bất kỳ chu kỳ thế giới đặc biệt nào. Các Ngài phải thấu hiểu ý nghĩa của các xung lực **[252]** phát ra từ các nguồn cao hơn

lĩnh vực biểu lộ và bổn phận riêng của các Ngài, và các Ngài phải quan tâm đến nó sao cho những hạt giống của các hình tướng mới thích hợp cho ý định mong muốn. Các Ngài phải đánh giá bản chất của thực tại mà bất kỳ thời đại nào phải tiết lộ trong sự khai mở tiệm tiến của mục đích thiêng liêng; và sau đó các Ngài có trách nhiệm hoạt động sao cho thực tại bên ngoài xấp xỉ (về hình thức và chất lượng) với chân lý bên trong. Tất cả điều này có thể được thực hiện nhờ một sự hiểu biết về yếu tố hoặc quy luật phân tích, xem nó như một định luật chi phối hay tạo ra sự kiểm soát của linh hồn, cả trên các phân cảnh của linh hồn và trên phân cảnh các sắc tướng. Đây là một trong những nhiệm vụ chủ yếu của Thánh Đoàn, và liên quan đến loại sâu sắc nhất của việc kiểm soát thể trí, của sự hiểu biết trực giác, và của sự mong muốn phân tích. Thật tốt để chúng ta suy ngẫm về những thuật ngữ này.

Nên nhớ rằng sự phân tích chi phối sự xuất hiện của giới thứ năm trong thiên nhiên, là Thiên giới, trên cõi hiện tượng. Sự xuất hiện này hàm ý một sự phân biệt giữa giới thứ năm và bốn giới kia. Tuy nhiên, đó là sự khác biệt chỉ theo một hướng và đó là hướng tâm thức. Nơi đây có sự quan tâm chủ yếu của nó, vì ở khía cạnh này, giới thứ năm khác với các giới khác. Bốn giới kia có các loại hiện tượng riêng biệt và các nhóm hình tướng được biến phân. Thí dụ các hiện tượng của giới thực vật và giới động vật thì không giống nhau rất nhiều. Tuy nhiên, trong giới thứ năm sẽ có một tình trạng hoặc trạng thái mới về các vấn đề. Dáng vẻ của hiện tượng bên ngoài sẽ được giữ lại trong chừng mực liên quan đến hình tướng, mặc dù sự tinh tế và tính chất sẽ được tăng cường. Thiên giới hiện thực hóa trong và qua nhân loại. Nhưng trong lĩnh vực tâm thức sẽ có một trạng thái rất khác về các vấn đề.

Một Chân Sư Minh triết là một con người khi nhận thức bằng giác quan. Ngài có các thuộc tính thể xác, các chức năng, các thói quen và bộ máy của giới thứ tư trong thiên nhiên, nhưng bên trong hình tướng thì tâm thức hoàn toàn được thay đổi. Do đó, sự phân tích, được đề cập tới trong các trang này, liên quan đến một sự phân biệt trong tâm thức mà không có sự phân biệt về hình thức. Biểu tượng vẫn không thay đổi mặc dù được hoàn thiện trên cõi bên ngoài, nhưng tính chất và trạng thái nhận thức của nó được thay đổi nhiều như giữa một con người và một thực vật. Đây là một tư tưởng hơi mới và những hàm ý của nó rất lớn. Đó là bí mật của việc chuyển hoàn toàn, vào thời điểm này, vào thế giới ý nghĩa và liên quan đến một nhận thức mới và một sự đánh giá mới của nhân loại về một thế giới lớn hơn về các giá trị. Nhưng − và đây là một điểm quan trọng − đó là một nhận thức được chuyển vào một giới mới trong thiên nhiên trong khi còn là một phần của giới cũ. Chính ở đây mà sự tổng hợp và sự hợp nhất mới diễn ra.

Đó không phải là một phần của Thiên Cơ cho một sự xuất hiện theo chu kỳ liên tục của những hình thức mới và không thể đoán trước để tiếp tục vô thời hạn. Nhân loại sẽ tiếp tục hoàn thiện bộ máy của con người để bắt kịp với sự phát triển tâm thức thiêng liêng trong con người, nhưng vì trong con người có ba đường lối của thiên tính gặp và pha trộn, nên không cần có những phân biệt quyết liệt hơn nữa để tiếp tục xuất hiện trong cõi giới hiện tượng bên ngoài với vai trò là các trạng thái tâm thức thêm nữa được đạt đến. Trong quá khứ mỗi sự khai mở tâm thức lớn đã làm ngưng tụ các hình thức mới. Điều này sẽ không còn xảy ra. Tâm thức Thượng Đế hoạt động trong và trên vật chất trong giới khoáng chất tạo ra các hình thức hoàn toàn khác với những

sinh vật có tâm thức tương tự hoạt động trên chất liệu cao, được sử dụng trong các giới động vật và con người. Theo Thiên Cơ cho thái dương hệ này, sự biến phân hình tướng này có các giới hạn của nó và không thể tiến xa hơn một điểm nhất định. Điểm này được đạt đến trong giới nhân loại cho chu kỳ thế giới này. Giờ đây, trong tương *lai,* khía cạnh *tâm thức Thượng Đế sẽ tiếp tục hoàn thiện các hình tướng trong giới thứ tư trong thiên nhiên qua phương tiện* **[254]** *của những người có tâm thức là tâm thức của giới thứ năm.* Đây là nhiệm vụ của Thánh Đoàn các Chân Sư. Đây là nhiệm vụ được ủy thác cho Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian, mà trên cõi trần, những người này có thể trở thành khí cụ cho ý chí của các Ngài. Qua nhóm này, những phẩm chất thiêng liêng bên trong của thiện chí, hòa bình và bác ái có thể gia tăng và tự biểu lộ chúng qua con người, hoạt động trong các hình tướng của giới thứ tư.

Điều căn bản là những điểm đáng chú ý này đã được thảo luận, đó là một hiểu biết nào đó về yếu tố phân tích trong lĩnh vực tổng hợp nên được hiểu rõ. Sự phân tích quá thường bị nhầm lẫn với sự chia rẽ. Vấn đề thì phức tạp và khó khăn, nhưng một sự hiểu biết về những hàm ý tiềm ẩn sẽ xuất hiện khi nhân loại phát triển minh triết và tri thức. Ở đây chúng ta đang đề cập đến khái niệm về Thiên Cơ như các điểm đạo đồ đã hiểu rõ về nó.

f. TÍNH CHẤT LÝ TƯỞNG HÓA, BẨM SINH TRONG CON NGƯỜI

Thật thú vị để lưu ý cách mà, một cách tự động và tự nhiên, các yếu tố gây ra sự kiểm soát của linh hồn, như được phác thảo cho điểm này, đã đưa chúng ta đến định luật hoặc quy luật thứ sáu, là năng lực lý tưởng hóa – bẩm sinh, vốn có, và có tính bản năng tinh thần. Bản năng, trí năng, trực giác,

tạo ra ý tưởng, và sự giác ngộ − đây chỉ là những biến phân và các khía cạnh khác biệt của một năng lực lớn vốn có trong con người, và được tìm thấy trong mọi hình tướng trong mọi giới ở mức độ khác nhau. Cho dù đó là năng lực của hạt giống nhỏ bé, bị ẩn sâu trong đất tối tăm, để xâm nhập qua các rào cản xung quanh nó và xuất hiện vào trong ánh sáng, hoặc cho dù đó là năng lực của một con người vươn lên từ cái chết trong vật chất tới sự sống trong Thượng Đế, và thâm nhập vào thế giới của điều Chân từ lĩnh vực của điều giả, tất cả đó là yếu tố cơ bản duy nhất của chủ nghĩa lý tưởng. Nhân chủng học và lịch sử cung cấp cho chúng ta một giải thích sự tiến hóa của con người cá nhân, và của các quốc gia, và **[255]** các hoạt động của chúng trên cõi sắc tướng. Nhưng có một lịch sử mà ngày nay đang dần được trình bày, đó là lịch sử của hạt giống ý thức trong thiên nhiên và sự phát triển năng lực nhận thức các ý tưởng và thúc đẩy hướng tới sự viên mãn của chúng. Đây là lịch sử mới mà − như có thể được dự kiến − đang mang chúng ta từ từ vào thế giới ý nghĩa và tiết lộ cho chúng ta dần dần bản chất của những xung lực và khuynh hướng đã dẫn nhân loại đều đặn tiến tới từ điểm cụ thể dày đặc nhất, là đời sống nguyên thủy, vào thế giới của nhận thức nhạy cảm.

Chính trong lĩnh vực này mà các Chân Sư hoạt động và các Ngài kêu gọi các đệ tử của các Ngài trở nên năng động trong đó. Năng lực của các ý tưởng ngày nay chỉ đang bắt đầu được hiểu biết. Uy lực của sự tạo thành ý tưởng, các hình tướng mà các ý tưởng phải khoác lấy, và sự khuyến khích việc sùng bái những ý tưởng chân chính là một trong những vấn đề lớn cần được giải quyết trong Kỷ Nguyên Mới.

g. SỰ TƯƠNG TÁC CỦA CÁC NHỊ NGUYÊN LỚN

Quy luật thứ bảy trong những Qui Luật này − *Quy Luật về sự tương tác của các nhị nguyên lớn* − là một trong những quy luật cơ bản của sự kiểm soát của linh hồn và đó không hề là một quy luật dễ dàng cho môn sinh hiểu rõ. Nó là một định luật cơ bản của sự sống linh hồn. Lý do tại sao nó quá khó để hiểu được điều nghịch lý của sự hiệp nhất linh hồn qua nhị nguyên là, trong khi nói về các cặp đối lập, việc nhấn mạnh qua nhiều thời đại đã được đặt trên các nhị nguyên thuộc cảm dục và sự cần thiết cho nhân loại để chọn con đường hẹp chạy giữa chúng. Y đứng trên chiến trường của các nhị nguyên, và phải tìm thấy con đường như cạnh lưỡi dao cạo mở ra trước mặt y và đưa y tới trước cổng điểm đạo. Nhưng, về cơ bản, những cặp đối lập này chỉ là những phản ảnh của một sự tương ứng thiêng liêng cao hơn. Quy luật được xem xét ở đây là những gì chi phối những mối quan hệ giữa sự sống và hình tướng, giữa tinh thần và vật chất. Ở đây chúng ta không thể bàn rộng về điều này vì chỉ những điểm đạo đồ, **[256]** trong cuộc sống của họ, đã vượt qua phản ảnh thấp của các nhị nguyên mới có thể bắt đầu hiểu rõ ý nghĩa tinh thần đích thực của quy luật này đối với việc kiểm soát của linh hồn trong ý nghĩa rộng và căn bản hơn của nó. Do đó, chúng ta không cần đi vào vấn đề khó hiểu đó trong Bộ Luận này.

Tốt hơn, nhiệm vụ của chúng ta là có được một sự hiểu biết khôn ngoan về linh thị, trong chừng mực khả năng của mỗi người trong chúng ta sẽ cho phép. Chỉ bằng cách này chúng ta sẽ không chỉ đến sự giải thoát cuối cùng, mà còn là sức mạnh để sống trong thế giới này và phụng sự cho đồng loại của chúng ta.

CHƯƠNG II – Cung Phàm Ngã

GIỚI THIỆU

Khi chúng ta bắt đầu phần mới này của việc nghiên cứu của chúng ta, chúng ta có thể tiến hành xem xét con người khi y ở trên cõi trần, trong phần lớn các trường hợp. Nói một cách rất khái quát, chúng ta có thể nói rằng con người có thể được chia thành bốn hạng:

1. Một vài người đang ở dưới ảnh hưởng của linh hồn họ, hoặc đang nhanh chóng trở nên dễ bị ảnh hưởng này.

2. Các phàm ngã, mà có rất nhiều người ngày nay trong số đó.

3. Một số lớn người đang thức tỉnh với tâm thức trí tuệ.

4. Khối lượng lớn nhân loại, là những người chưa thức tỉnh và là phần lớn dân số thế giới.

Trong mỗi giai đoạn của lịch sử nhân *loại*, tính chất của nền văn minh là điều duy nhất có thể được chi phối bởi Đại Bạch Giai theo bất kỳ cách nào. Các Thành Viên của Huyền Giai chỉ được phép làm việc với các khía cạnh định tính mới của bản tính thiêng liêng. Điều này, đến lượt nó, từ từ chi phối sự sống hình tướng, và theo cách này, khía cạnh hình tướng đang dần được thay đổi và thích nghi, khi nó tiến tới một sự hoàn hảo ngày càng tăng. Tiến trình chi phối này được tiến hành **[260]** qua các linh hồn đang trở lại lâm phàm, vì chỉ chừng nào họ được thức tỉnh hoặc đang trong tiến trình thức tỉnh, thì Thánh Đoàn mới có thể thuyết phục họ hoặc ảnh hưởng đến họ xem yếu tố thời gian như là một vấn đề quan trọng rõ rệt trong việc xem xét chủ đề lâm phàm.

Đa số các linh hồn trong gia đình nhân loại đang đi vào luân hồi trong việc vâng phục sự thôi thúc hoặc mong muốn trải nghiệm, và sức hút từ tính của cõi trần là yếu tố quyết định cuối cùng. Họ, với tư cách là linh hồn, được định hướng tới đời sống trên trái đất. Càng ngày càng tăng, các linh hồn thức tỉnh, hoặc những người (nói một cách huyền bí) "đang đến với chính họ", nhập vào kinh nghiệm đời sống cõi trần chỉ lờ mờ ý thức "sức hút" khác cao hơn. Do đó, họ không có một định hướng thực sự với cõi trần như là số lượng lớn đồng loại của họ. Những linh hồn thức tỉnh này là những linh hồn đôi khi có thể bị ảnh hưởng để làm chậm hoặc trì hoãn việc nhập vào cõi trần của họ để thực hiện một phương pháp chi phối (conditioning) của các tiến trình văn minh. Hoặc ngoài ra, họ có thể được thuyết phục để đẩy nhanh việc nhập vào đời sống của họ để sẵn sàng là những tác nhân cho một tiến trình chi phối như vậy. Tiến trình này không được họ tiến hành qua bất kỳ hoạt động được chú trọng hoặc được đánh giá cao một cách thông minh, nhưng nó được mang lại một cách tự nhiên bởi hiệu quả đơn giản của sinh hoạt của họ trên thế giới và việc theo đuổi các mục tiêu sống của họ. Họ chi phối môi trường xung quanh của họ như thế bởi vẻ đẹp, năng lực, hay ảnh hưởng của các kiếp sống của họ, và bản thân họ thường không biết về hiệu quả mà họ đang có. Do đó, sẽ hiển nhiên là những thay đổi cần thiết trong nền văn minh của chúng ta có thể được mang lại nhanh hay chậm, tùy theo số lượng những người đang sống như là *những linh hồn lão luyện*.

Khoảng đầu thế kỷ thứ mười tám, sau một **[261]** cuộc họp của Thánh Đoàn ở hội nghị vĩ đại trăm năm một lần vào năm 1725, một nỗ lực đã được quyết định mà dựa vào đó sẽ mang lại một ảnh hưởng rõ rệt hơn liên quan đến một nhóm

các linh hồn đang chờ lâm phàm, và do đó xui khiến họ để đẩy nhanh họ bước vào đời sống của cõi trần. Điều này đã được thực hiện, và các nền văn minh của thời hiện đại ra đời, với các kết quả cả tốt và xấu. Thời kỳ văn hóa đó là đặc điểm nổi bật của thời đại Victoria, các phong trào lớn đã đánh thức ý thức con người đến một sự nhận thức về quyền tự do cơ bản của nó, phản ứng chống lại chủ nghĩa giáo điều của Giáo Hội, những phát triển khoa học vĩ đại và tuyệt diệu của thời kỳ vừa qua, và những cuộc cách mạng tình dục và vô sản hiện tại hiện đang diễn ra, là kết quả của sự đẩy nhanh "hấp tấp" vào luân hồi của những linh hồn mà thời gian của họ không thực sự đã đến nhưng ảnh hưởng chi phối của họ là cần thiết nếu những khó khăn nhất định (có từ năm 1525) đã được ngăn chặn. Những ảnh hưởng xấu nêu trên là biểu hiện của những khó khăn liên quan tới sự phát triển sớm, và tới những sự khai mở không mong muốn của những gì có thể được gọi là (tuy nhiên, một cách thiếu thận trọng) tà ác.

Những linh hồn đang đi vào này, nhờ sự hiểu biết phát triển cao của họ và bằng "năng lực bướng bĩnh" của họ, thường gây ra sự hỗn loạn theo các hướng khác nhau. Tuy nhiên, nếu chúng ta có thể nhìn, như các Đấng ở khía cạnh bên trong có thể, và nếu chúng ta ở một vị trí để đối chiếu với "ánh sáng" của nhân loại như ngày nay, với những gì nó đã là hai hoặc ba trăm năm về trước, chúng ta sẽ nhận thấy rằng những bước tiến rất lớn đã được thực hiện. Điều này được chứng minh bởi sự kiện là sự xuất hiện của một nhóm "linh hồn chi phối", dưới tên là Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian, đã có thể tồn tại từ năm 1925. Giờ đây họ có thể đi vào vì công việc đã được thực hiện bởi các nhóm linh hồn đã đẩy nhanh sự gia nhập của họ vào luân hồi, dưới sự thúc đẩy của Thánh Đoàn. Những từ "chi phối" (“condition”) hay **[262]**

"đang chi phối" (“conditioning”) được sử dụng ở đây khá thường xuyên vì sự thích hợp của cụm từ để biểu thị chức năng. Những linh hồn này, vì mức độ tiến hóa của họ, vì giai đoạn khai mở của họ, và vì tính dễ ảnh hưởng của họ với ý tưởng tập thể và với Thiên Cơ, có thể đi vào luân hồi và bắt đầu, nhiều hoặc ít, thể hiện Thiên Cơ đó và gợi lên một sự đáp ứng với nó trong tâm thức con người. Như vậy họ ở một vị trí "dọn đường cho sự tái lâm của Đức Christ." Điều sau này là một cụm từ mang tính biểu tượng cho thấy một mức độ nhất định của văn hóa tinh thần trong nhân loại. Đôi khi họ lờ mờ ý thức về công việc kỳ diệu này, nhưng trong phần lớn các trường hợp, họ hoàn toàn không ý thức về vận mệnh "định chuẩn" (“qualifying”) của họ. Là những linh hồn, dưới sự hướng dẫn của Thánh Đoàn và trước khi lâm phàm, họ có ý thức về sự thôi thúc "đi vào và giúp đỡ hành tinh phiền não và do đó giải phóng các tù nhân bị giữ trong nhà tù gian khổ bởi ham muốn thấp kém" (trích dẫn *từ Kinh Cựu Ước),* nhưng một khi bộ áo ngoài bằng xác thịt đã được khoác lấy, ý thức cũng chết dần, và trong bộ não vật chất, họ không nhận thức những gì mà linh hồn của họ đã có ý định. Chỉ có sự thôi thúc đối với các hoạt động cụ thể vẫn còn. Công việc tuy thế vẫn tiến hành.

Một vài linh hồn đi vào luân hồi theo ý chí và ý muốn tự do của riêng họ; họ hoạt động với sự hiểu biết rõ ràng và tiến hành nhiệm vụ trong ngày. Họ là những người chủ chốt trong bất kỳ thời đại nào, và là các nhân tố quyết định, về tâm lý, trong bất kỳ giai đoạn lịch sử nào. Chính họ thiết lập nhịp độ tiến triển và làm công việc tiên phong. Họ tập trung vào bản thân họ cả sự thù ghét và tình yêu của thế giới; họ hoạt động như các nhà Kiến Tạo hoặc như các nhân vật Hủy Diệt, và cuối cùng họ trở lại vị trí riêng của họ, mang theo với

họ những chiến lợi phẩm dưới dạng của sự tự do mà họ đã giành cho chính họ hoặc cho người khác. Họ chịu đựng những vết sẹo, nói về mặt tâm lý, đã được đưa ra cho họ bởi những đối thủ, và họ cũng được sự bảo đảm **[263]** rằng họ đã xúc tiến nhiệm vụ mà họ đã được giao, và họ đã thực hiện thành công.

Loại người đang lâm phàm đầu tiên này đã được tăng cường đáng kể trong thế kỷ qua và chính vì lý do này mà chúng ta có thể tìm kiếm sự phát triển nhanh chóng của các đặc tính của Kỷ Nguyên Bảo Bình đang đến.

Loại người thứ hai, được chỉ định ở đây như *các phàm ngã*, cũng đang trở nên mạnh mẽ. Nó kết hợp với cả nhóm thứ nhất và thứ ba.

Chúng ta có trong thế giới ngày nay các loại phàm ngã sau đây:

1. Các phàm ngã đang nhanh chóng chuyển sang loại "các linh hồn chi phối".

2. Các phàm ngã được tích hợp, những người nam và nữ được phối kết, nhưng chưa ở dưới ảnh hưởng của linh hồn. "Sự bướng bỉnh và lòng tự ái" của họ là một yếu tố mạnh mẽ trong cuộc sống của họ đến nỗi họ có một ảnh hưởng quyết định lên môi trường chung quanh của họ. Sẽ là tốt để lưu ý sự khác biệt bí truyền giữa *chi phối (conditioning)* và *quyết định (determining).* Loại đầu tiên thì để cho chủ thể (có thể là một người hay một chủng tộc, hay một nền văn minh) được tự do. Nó chỉ cung cấp ảnh hưởng và các điều kiện mà người tốt nhất trong chủng tộc có thể phát triển trong đó đến một tình trạng hoàn hảo. Loại thứ hai không để cho chủ thể tự do, mà "quyết định" thông qua việc thực hiện quyền lực, áp dụng và sử dụng một cách ích kỷ cho các mục đích của

phàm ngã, cách thức mà một người, một chủng tộc, hay một nền văn minh sẽ đi.

3. Những phàm ngã thức tỉnh cũng được tìm thấy. Những người này kết hợp với phân loại thứ ba của chúng ta, và là tinh hoa hoặc là biểu lộ tốt nhất của nhóm thứ ba.

Chính là với những phàm ngã trong ba nhóm của họ mà chúng ta chủ yếu bàn tới trong phần này của bộ luận của chúng ta. Tuy nhiên, **[264]** từ ngữ luôn luôn được sử dụng rất lỏng lẻo, và có thể đáng để cung cấp ở đây một danh sách các định nghĩa của từ ngữ "phàm ngã" (“personality”), cả những định nghĩa trong việc sử dụng phổ biến và những định nghĩa được sử dụng trong ý nghĩa tâm linh đích thực. Nó có giá trị (phải không?) nếu các môn sinh biết nhiều cách mà trong đó từ này được sử dụng, cả đúng và sai lầm. Chúng ta hãy liệt kê chúng ở đây:

Một phàm ngã là một con người tách biệt. Có lẽ cũng là tốt khi chúng ta có thể nói là một con người *chia rẽ.* Đây là định nghĩa nghèo nhất và lỏng lẻo nhất được sử dụng; nó áp dụng cho việc sử dụng thông thường, và xem mỗi người như là một nhân vật (person). Định nghĩa này tất nhiên là *không đúng.* Nhiều người chỉ đơn giản là những con vật với các xung lực cao còn mơ hồ, mà vẫn còn là các xung lực đơn giản. Cũng có những người chủ yếu không hơn *những phương tiện.* Thuật ngữ này được dùng ở đây để áp dụng cho tất cả các loại người đi một cách mù quáng và bất lực trên con đường của họ, bị ảnh hưởng bởi bản chất ham muốn thấp kém và thô trược của họ, có thể xác chỉ là sự biểu lộ hoặc trung gian. Họ bị ảnh hưởng bởi ý thức quần chúng, bởi những ý tưởng đại chúng, và các phản ứng của quần chúng, và do đó tự thấy họ hoàn toàn không có khả năng trở thành bất cứ điều gì tự khởi xướng rõ rệt, mà chỉ được chuẩn hóa bởi các phức cảm

quần chúng. Do đó, họ là các phương tiện với những ý tưởng đại chúng; họ bị cuốn đi bởi những thôi thúc được áp đặt lên họ bởi các huấn sư và các lãnh tụ, và dễ tiếp thu − mà không có bất kỳ suy nghĩ hay luận điểm nào − đối với mỗi trường phái tư tưởng (tâm linh, huyền bí, chính trị, tôn giáo và triết học). Tôi có thể lặp lại rằng họ chỉ đơn giản là các phương tiện; họ dễ tiếp thu những ý tưởng không phải của chính họ hoặc tự họ đạt được.

Một phàm ngã là người hoạt động với sự phối hợp, do khả năng thiên phú của y và sự ổn định tương đối của bản chất cảm xúc của y, và cơ cấu tuyến nội tiết của y khỏe mạnh và phát triển đầy đủ. Điều này được hỗ trợ bởi sự thôi thúc quyền lực của y và các điều kiện môi trường chung quanh thích hợp. **[265]** Hoàn cảnh trên đây có thể thể hiện trong bất kỳ lĩnh vực nỗ lực nào của con người, làm cho một người hoặc là một quản đốc giỏi trong một nhà máy, hoặc một nhà độc tài, tùy theo hoàn cảnh của y, nghiệp quả của y, và cơ hội của y. Ở đây Tôi không đề cập theo bất kỳ ý nghĩa nào cho dù đến tình trạng đáng mong muốn của linh hồn và thể xác, vốn là một sự phát triển sau này. Tôi chỉ đơn giản yêu cầu một thể xác tốt, và một sự kiểm soát cảm xúc và phát triển trí tuệ lành mạnh. Có thể có một sự phát triển nội tâm tột bậc và tuy vậy có một công cụ không đáng kể trên cõi trần đến nỗi không thể có sự phối hợp. Trong những trường hợp như vậy chủ thể ít khi ảnh hưởng đến môi trường của y theo bất kỳ ý nghĩa thường xuyên hoặc mạnh mẽ. Y không thể mang xuyên qua hoặc tỏa ra sức mạnh nội tâm của y vì y bị chặn tại mọi điểm của thiết bị vật lý của y. Một người phát triển nội tâm ít hơn nhiều nhưng với một cơ thể vật chất dễ đáp ứng và các tuyến đang hoạt động thích hợp sẽ thường xuyên chứng tỏ là một

tác nhân có ảnh hưởng hiệu quả hơn trong các hoàn cảnh chung quanh của y.

Một phàm ngã là một người với một ý thức về định mệnh. Một người như thế có đủ sức mạnh ý chí để bắt bản chất thấp của y vào một kỷ luật sao cho y có thể hoàn thành vận mệnh mà y nhận thức trong tiềm thức. Những người này được chia thành hai nhóm:

a. Những người không có bất cứ tiếp xúc nào với linh hồn. Những người đó được thôi thúc đến số phận của họ bởi một cảm thức quyền lực, bởi tự ái, bởi tham vọng cao quý, bởi một mặc cảm tự tôn, và bởi một quyết tâm để đạt đến đỉnh cao của ngành nghề cụ thể của họ.

b. Những người có một sự tiếp xúc ở mức độ nhỏ với linh hồn. Những người này có phương pháp và động cơ do đó là một hỗn hợp của sự ích kỷ và tầm nhìn tâm linh. Vấn đề của họ là một vấn đề khó khăn, khi mức độ tiếp xúc với linh hồn của họ mang vào một dòng lưu nhập của thần lực kích thích bản chất thấp, ngay cả trong khi sự kiểm soát của linh hồn đang gia tăng **[266]**. Tuy nhiên, nó không đủ mạnh để hạ tầm quan trọng của bản chất thấp hoàn toàn.

Một phàm ngã là một con người được tích hợp hoàn toàn. Trong trường hợp này, chúng ta có một người có các bản chất thể xác, tình cảm và trí tuệ có thể được hợp nhất và do đó, có thể hoạt động như một, và như thế tạo ra một bộ máy phụ thuộc vào ý chí của phàm ngã. Điều này có thể xảy ra cùng với hoặc không có một sự kiểm soát của linh hồn rõ rệt, và chính ở giai đoạn này mà xảy ra một khuynh hướng sang chính đạo, hoặc tả đạo. Sự phối hợp tiến hành như sau:

a. Sự phối hợp của bàn chất tình cảm hay cảm dục với thể xác. Điều này diễn ra trong ý thức nhân loại trong thời Atlantis; nó đang xảy ra ngày nay trong số các nhóm

thấp trong gia đình nhân loại. Nó nên là mục tiêu phát triển của trẻ em từ độ tuổi từ 7-14.

b. Phối hợp của các bản chất thể xác, cảm dục và trí tuệ thành một tổng thể phối hợp. Điều này đang diễn ra trong nhân loại trong giống dân Arya ngày nay và tiến trình này sẽ được hoàn thành (đối với đa số nhân loại) khi mặt trời đi vào cung hoàng đạo Nhân Mã, giống như bây giờ nó đang đi vào Bảo Bình. Sự phối hợp này đang diễn ra nhanh chóng giữa các thành viên tiên tiến của gia đình nhân loại và nên là mục tiêu huấn luyện của tất cả các thanh thiếu niên trong độ tuổi từ mười bốn đến hai mươi mốt.

c. Tiếp theo, sự phối hợp được bắt đầu giữa linh hồn và phàm ngã, với sự tập trung chú ý của linh hồn vào bản chất cảm dục hoặc ham muốn. Đây là nhiệm vụ trước mắt của những người chí nguyện thế giới tại thời điểm này, và sẽ là mục tiêu của giống dân tiếp theo sau giống dân Arya. **[267]**

d. Sự phối hợp giữa linh hồn, thể trí và não bộ cho việc loại trừ thể ảo tưởng, là thể cảm dục. Đây là mục tiêu đặc biệt của đệ tử thế giới.

e. Sự phối hợp sau đó phải được thiết lập giữa linh hồn, phàm ngã được thanh luyện và Thánh Đoàn. Đây là mục tiêu của các điểm đạo đồ trên thế giới tại thời điểm này, và của tất cả những người đang chuẩn bị cho cuộc điểm đạo thứ nhất, thứ hai và thứ ba. Sự viên mãn này cuối cùng được đạt đến tại cuộc điểm đạo Biến hình.

f. Sự phối hợp giữa linh hồn, phàm ngã và tinh thần. Điều này diễn ra xuyên qua Thánh Đoàn của những linh hồn – một cụm từ mà chỉ các điểm đạo đồ mới có thể giải thích và hiểu một cách thích đáng. Tiến trình này được thực hiện sau cuộc điểm đạo thứ ba.

Thật ra một người có thể được coi là một phàm ngã khi khía cạnh hình tướng và bản chất linh hồn nhất quán nhau. Khi linh hồn ảnh hưởng phàm ngã và thâm nhập khắp biểu lộ thấp, bấy giờ và chỉ bấy giờ, phàm ngã mới đủ tiêu chuẩn cho ý nghĩa thật sự của nó, đó là tạo thành mặt nạ của linh hồn, những gì là diện mạo bên ngoài của những thần lực tinh thần bên trong. Những thần lực này là những biểu hiện của linh hồn, và linh hồn là bản sắc trung tâm hoặc cơ bản tập trung vào cõi trí của sự sống của chính Thượng Đế. Bản chất, tâm thức và sắc tướng là ba khía cạnh của thiên tính và của con người; phàm ngã, khi được phát triển đầy đủ, là "sự xuất hiện của Thượng Đế trên trái đất." Sự sống, tính chất và hình tướng là một cách khác để diễn đạt cùng tam nguyên này.

Những định nghĩa này đã được tạo ra từ một tính đơn giản thực sự và cũng cực kỳ ngắn gọn. Tính phức tạp của định nghĩa không nhất thiết đảm bảo tính đúng đắn, và những phác thảo rõ ràng của một chân lý thường bị mất đi trong một mê cung của ngôn từ. **[268]**

I. Sự Chiếm Giữ Các Thể

Định nghĩa cuối cùng được đưa ra ở đây, dẫn chúng ta đến việc xem xét chủ đề về các cung. *Phàm ngã là sự hợp nhất của ba lực chính và sự khuất phục của chúng (cuối cùng và sau khi hợp nhất) với tác động của năng lượng linh hồn.* Tác động này được thực hiện theo ba giai đoạn khác nhau hoặc trong điều được gọi một cách huyền bí là "ba hoạt động thúc đẩy" − dùng chữ "thúc đẩy" (“impulsive”) theo ý nghĩa đích thực của nó chứ không phải theo ý nghĩa tình cảm và nhiệt tình thông thường. Những hoạt động thúc đẩy này là:

a. Tác động của các linh hồn ở giai đoạn tiến hóa của con người mà chúng ta gọi là sự biệt ngã hóa. Vào thời điểm

đó, lần đầu tiên hình tướng trở nên ý thức cái chạm của linh hồn. Điều này được gọi trong ngôn ngữ huyền bí học là *"Cái Chạm Của Sự Chiếm Giữ"*. Linh hồn khi đó chiếm giữ vận cụ của nó.

Giai đoạn này được kế tục bằng một thời gian dài điều chỉnh, và phát triển, và khai mở dần dần. Điều này diễn ra trên con đường kinh nghiệm, và trong thời gian đó linh hồn siết chặt sự nắm giữ của nó trên khí cụ của nó, là bản chất hình tướng thấp kém.

b. Tác động của linh hồn được phát huy hết bởi các tình huống khó xử và qua các trường hợp khẩn cấp của các giai đoạn về sau của con đường kinh nghiệm. Trong giai đoạn này, tính cấp thiết của nhu cầu, và những tình huống khó xử được mang lại bởi các lực đối kháng, dẫn con người trải qua một ảnh hưởng cao hơn. Khi đó, trong tuyệt vọng, y đánh thức linh hồn và các nguồn lực tinh thần được đặt trong bản chất thiêng liêng của y và cho đến nay vẫn không được sử dụng. Tác động này được gọi là *"Cái Chạm Của Sự Mặc Nhận"*, và đánh dấu sự chấp thuận của linh hồn đối với yêu cầu của phàm ngã để có sự giúp đỡ và **[269]** ánh sáng. Linh hồn ưng thuận lời cầu xin hướng dẫn của phàm ngã.

Cũng cần lưu ý rằng ở đây chúng ta đang xem xét thái độ của linh hồn đối với phàm ngã chứ không phải thái độ của phàm ngã đối với linh hồn, vốn là thái độ thường được xem xét. Trong chuyên luận này chúng ta đang chủ yếu bàn đến các phản ứng và hoạt động của linh hồn thông qua năng lượng cung của nó, và sự đáp ứng của nó với yêu cầu của các lực − được tập trung, được kết hợp và được tích hợp − của phàm ngã.

c. Tác động của linh hồn ở những cuộc điểm đạo khác nhau và tuần tự mà đệ tử cuối cùng phải trải qua, khi y

chuyển ra khỏi giới thứ tư vào giới thứ năm trong thiên nhiên. Giai đoạn này được gọi là *"Cái Chạm Của Sự Giác Ngộ"*, và qua việc quy tụ các lực của phàm ngã được thanh luyện và các thần lực của linh hồn "đang tiếp cận", một "ánh sáng được sinh ra mà không bị phai mờ."

Trong ba tác động này,–

1. Cái chạm của sự chiếm giữ trên cõi trần,
2. Cái chạm của sự mặc nhận trên cõi cảm dục,
3. Cái chạm của sự giác ngộ trên cõi trí,

được tóm tắt rõ ràng và súc tích thái độ của linh hồn hướng tới khí cụ đang chuẩn bị nhanh chóng của nó.

Cái Chạm Chiếm Giữ vĩ đại thuộc về nhân loại trong quá khứ. Cái Chạm Mặc Nhận diễn ra trên chiến trường của bản chất tình cảm, và Cái Chạm Giác Ngộ được thực hiện qua thể trí.

Ba cuộc điểm đạo đầu tiên là những biểu lộ của ba giai đoạn hay tác động này, và cũng có thể nói rằng các giống dân Lemuria, Atlantis và Arya cũng là những biểu lộ của các phản ứng của con người với ba sự tiếp cận linh hồn này. **[270]**

Cuộc điểm đạo thứ ba nhìn thấy linh hồn và phàm ngã được phối hợp một cách hoàn hảo sao cho ánh sáng chiếu sáng rực và các cuộc đại Tiếp Cận giữa linh hồn và hình tướng được hoàn tất.

Ngày nay, trong chu kỳ đặc biệt này và trong giống dân Arya này, Thánh Đoàn (là một biểu lộ của giới linh hồn) đang tóm tắt lại ba bước không thể tránh khỏi này và thực hiện một số tiến bộ hoặc các tiếp cận cho nhân loại. Do đó chúng ta có thể phân chia nhân loại thành ba nhóm và liên kết nhân loại với ba sự tiếp cận chính.

a. *Sự Tiếp Cận Chiếm Giữ sẽ thể hiện hiệu quả* của sự kích thích hiện tại lên *quần chúng chưa tiến hóa.* Vô số người nam

và nữ đang trong tiến trình thức tỉnh và trong vài năm tới sẽ tiến đến tâm thức linh hồn, vì linh hồn của mỗi cá nhân đang tăng cường sự chiếm giữ ban đầu của nó ở cuộc khủng hoảng biệt ngã hóa Lemuria, và sự nghiệp cổ xưa một lần nữa đang tái hiện như một nỗ lực tóm tắt cần thiết. Ngày nay tất cả điều này gần như hoàn toàn nằm trong lĩnh vực của ý thức. Việc chiếm giữ vĩ đại đã được thực hiện hàng triệu năm trước đây. Ngày nay, trong tâm thức, sẽ có một sự đại thức tỉnh với ý nghĩa của những gì mà vào thời điểm đó, phần lớn là một sự kiện thể chất, và quần chúng sẽ trở nên nhận thức − trong ý thức não bộ của họ − về sự chiếm giữ ban đầu đó. Điều này đang được mang lại bằng một sự tiếp cận mới bởi linh hồn và một bước tiến hướng tới phản ánh của nó, là phàm ngã, và cuối cùng nó tạo ra một sự nhận thức sau đó về vai trò của con người.

b. *Sự Tiếp Cận Mặc Nhận* cũng sẽ được nhận thức bởi các con nhân loại *thông minh và tiến hóa cao hơn.* Họ sẽ thức tỉnh với mối quan hệ tồn tại giữa các phàm ngã của họ và linh hồn, và giữa các lực của bản chất thấp và năng lượng của linh hồn. Chính với nhiệm vụ đặc biệt này mà Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian bận tâm chủ yếu, − nhìn vào các hoạt động của họ theo **[271]** quan điểm của Thánh Đoàn. Công việc của họ là tạo thuận lợi cho năng lượng linh hồn đi vào, năng lượng tự biểu lộ nó trong bác ái và trong thiện chí. Điều này đến lượt nó dẫn đến hòa bình − thuộc cá nhân, nhân loại và hành tinh − và khía cạnh tập thể vĩ đại của sự tiếp cận này sẽ được mang lại, và ngày nay đang trong tiến trình được tiến hành.

c. *Sự Tiếp Cận Giác Ngộ* mang đệ tử qua cổng điểm đạo., và là tác dụng của cùng năng lượng đang tác động trên các

phàm ngã của các đệ tử trên thế giới, và biến đổi tinh thần hoài bão của họ thành ánh sáng điểm đạo.

Những Bí Nhiệm của thế gian, là xác thịt và ma quỷ (dùng thuật ngữ chính thức mang tính biểu tượng của Kitô giáo), sẽ được chuyển hóa nhanh chóng vào những Bí Nhiệm của Thiên Giới, năng lượng của linh hồn, và sự mặc khải thiên tính. Bí mật che giấu của hoa sen đảo ngược (thế gian) sẽ được tiết lộ bởi hoa sen được mở ra của giới linh hồn. Bí mật của xác thịt, vốn là nhà tù của linh hồn, được tiết lộ bởi mùi thơm của hoa sen đang khai mở của linh hồn. Bí nhiệm về ma quỷ cuối cùng sẽ được nhìn thấy là bí nhiệm về ánh sáng của sự tán thành của Thượng Đế, tiết lộ những điều không đáng mong muốn và phải bị thay đổi và từ bỏ, và như thế biến đổi cuộc sống bằng ánh sáng mà bản chất của Thượng Đế tuôn đổ ra.

Sẽ có ích cho tất cả chúng ta nghiên cứu ba sự tiếp cận linh hồn này − thuộc cá nhân hoặc thuộc Thánh Đoàn − và suy ngẫm về chúng và tự đặt mình vào việc huấn luyện, sao cho chúng ta có thể thực hiện những nhận thức cần thiết. Chúng ta cũng hãy suy ngẫm về các tam nguyên sau:−

1. Tâm thức quần chúng. Ngã thức. Tâm thức tập thể. Những tâm thức này, đến đúng lúc, dẫn tới:
2. Sự Chiếm giữ..... Sự Mặc Nhận..... Sự Giác Ngộ, qua các giai đoạn của nhân loại gồm
3. Kinh nghiệm Lemuria. Kinh nghiệm Atlantis. Kinh nghiệm Arya, và các giai đoạn cá nhân gồm
4. Kinh nghiệm..... Con đường Đệ tử..... Điểm Đạo, đến lượt chúng, tạo ra
5. Con đường dự bị thuộc nhân loại..... con đường đệ tử thuộc nhân loại..... điểm đạo thuộc nhân loại và cá nhân

6. Đệ Tử Dự Bị..... Đệ Tử..... Điểm Đạo Đồ, vốn cuối cùng dẫn đến
7. Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian....Thánh Đoàn…..Thiên Giới. **[272]**

Một nghiên cứu so sánh về các giai đoạn và các thời kỳ này sẽ tiết lộ cách thức mà mối quan hệ của chân ngã và phàm ngã xuất hiện, và nét đặc trưng đặc biệt giữa cả hai, trong chừng mực liên quan đến người chí nguyện, là tiêu điểm tâm thức của khía cạnh sự sống. Trong phàm ngã personality), trọng tâm của tâm thức là *Hình Tướng.* Trong cá tính (individuality), trọng tâm được chuyển tới *Linh Hồn.* Tất cả là vấn đề về trung tâm chú ý nằm ở đâu. Những "sự tiếp cận" diễn ra giữa linh hồn và phàm ngã là các tiến trình của mối quan hệ trong các giai đoạn chuyển tiếp. Liên quan đến nhân loại, chúng được gọi là những Sự Tiếp Cận Vĩ Đại của Thánh Đoàn, và chúng tượng trưng cho linh hồn của nhân loại trong hình thức nhân loại. Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian là đoàn thể của những người nam và nữ đã đáp ứng với một trong những sự tiếp cận chính. Ngay khi họ đã làm điều này, họ trở thành một cầu nối hoặc một nhóm liên kết giữa Thánh Đoàn và nhân loại, như thế tạo điều kiện cho nhiệm vụ của Thánh Đoàn hành tinh.

Sự tiết lộ về các Tiếp Cận này, trong thời kỳ mà chúng đang diễn ra, chỉ có thể xảy ra bây giờ. Ở cuộc Đại Tiếp Cận thứ nhất trong thời Lemuria, khi nhân loại được biệt ngã hóa, chỉ có các thành viên của Thánh Đoàn đang tiếp cận được biết mục đích theo cách nào đó. Những người được tiếp cận ghi nhận lờ mờ một sự thôi thúc sâu sắc để tiến tới những việc tốt đẹp hơn. Khát vọng được sinh ra − sự khát vọng hữu thức, nếu **[273]** một từ như vậy có thể được sử dụng liên quan đến sự mong mỏi mơ hồ của người thú. Ngày nay, một sự phát

triển như thế được thực hiện qua tác động tiến hóa mà nhiều người có thể và chắc chắn ghi nhận một cách hữu thức ảnh hưởng của linh hồn và sự tiếp cận đang tới gần của Thánh Đoàn. Khả năng ghi nhận Sự Tiếp Cận này, hoặc Cái Chạm Giác Ngộ, phần lớn là do công việc thành công của Đức Christ khi Ngài đã xuống trần gian khoảng hai ngàn năm trước. Ngài làm cho chúng ta quen với ý tưởng về thiên tính – một khái niệm hoàn toàn mới trong chừng mực liên quan đến con người. Như vậy Ngài đã chuẩn bị cho sự tiếp cận gần hơn, trên một quy mô lớn, của Giới Linh Hồn, qua tác nhân của nó, là Thánh Đoàn và cơ quan của Thánh Đoàn là Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian. Điều này có thể truyền đạt một cái gì đó về một sự hiểu biết về một khía cạnh của công việc của Đức Christ vốn thường bị bỏ qua.

Ngày nay, khi cung thứ bảy đi vào biểu lộ, chúng ta sẽ thấy sự tiếp cận giữa hai giới cao con người và linh hồn rất thuận lợi, khi công việc kỳ diệu trong việc tạo ra và mang lại mối quan hệ bắt đầu tiến triển như mong muốn. Chính công việc của Cung Trật Tự Huyền Thuật sẽ mang lại sự nhạy cảm cho một trong những Tiếp Cận Trọng Đại mà hiện nay đang được cố gắng. Chỉ khi lịch sử được tạo ra và sau này chúng ta tìm hiểu bản chất đáng ngạc nhiên của thời đại mà qua đó nhân loại đang đi qua, con người sẽ đánh giá cao tầm quan trọng công việc của Thánh Đoàn hiện tại, và tính chất trọng đại và sự thành công của sự thành tựu của nó kể từ năm 1925, như là một kết quả của xung lực ban đầu được thiết lập vào năm 1875.

Không cần nói thêm về điểm này ngoại trừ quan sát các dấu hiệu đầu tiên của công việc thực hiện trong Lễ hội Phật đản năm 1936 và sự đáp ứng được sinh ra trong nhân loại sẽ đảm bảo các giả định về sự thành công. Tất cả chúng ta hãy

đứng bình tĩnh và sẵn sàng, không sợ hãi và chắc chắn, như thế giữ được sự thành tựu của nỗ lực quá khứ và (cùng với tất cả những người phụng sự đích thực trên khắp **[274]** thế giới) đảm bảo cho chúng ta một tiêu điểm tích cực cho việc truyền tải năng lượng tâm linh.

Trước khi chúng ta tiến hành việc xem xét của chúng ta về Cung Phàm ngã, sẽ là tốt để thêm một từ ngữ nữa vào thông tin nêu trên về ba đại Tiếp Cận của linh hồn hay ba cái Chạm đang biến đổi hoặc khởi xướng các lực trong đời sống của phàm ngã. Tốt nhất là các môn sinh nên nhớ rằng luôn luôn phải có một tương tự hoặc một tương ứng được thể hiện trong đời sống của bản ngã nhỏ bé − một phản ánh của các hoạt động của Đại Ngã. Giống như linh hồn thực hiện ba sự tiếp cận hướng tới khí cụ hay phản ánh của nó, cũng vậy, một con người, là phàm ngã tích hợp, cũng tiếp cận hướng tới sự hiệp nhất với linh hồn bằng ba *cái chạm* tương tự hoặc có liên quan. Có thể là thú vị nếu chúng ta mở rộng phần nào về vấn đề này.

Hoạt động tương ứng trong phàm ngã đối với *sự Tiếp Cận Chiếm Giữ* như là một kết quả của sự tái định hướng và tái điều chỉnh diễn ra trong đời sống phàm ngã trên con đường dự bị. Bấy giờ, người chí nguyện cá nhân − sau nhiều đấu tranh và nỗ lực − đột nhiên "chạm", trong một khoảnh khắc ngắn ngủi, cấp độ của linh hồn, và biết được ý nghĩa của từ ngữ "sự tiếp xúc với linh hồn". Sự tiếp xúc đó không còn là một ham muốn, một linh thị, hay một niềm tin hoặc hy vọng có tính lý thuyết. Đó là kinh nghiệm và thực tế. Các thuật ngữ "sự tiếp xúc với linh hồn" và "cảm nhận tính chất rung động của linh hồn" là những cụm từ thường được sử dụng. Sẽ hữu ích cho các môn sinh nếu họ có thể học cách đánh giá sự kiện là khi "trong thiền định sâu sắc", một mối quan hệ bất ngờ và

được nhận thức nào đó được thiết lập, phàm ngã đã đáp ứng lần đầu tiên theo một cách mà "sự chiếm giữ" của linh hồn đối với khí cụ của nó (được gọi là sự biệt ngã hóa) được lặp lại bằng sự chiếm giữ phàm ngã của linh hồn đang cảm ứng và phủ bóng. Kinh nghiệm này đánh dấu một thời điểm quan trọng trong cuộc sống của linh hồn và **[275]** phàm ngã, và con người không bao giờ lại vẫn như thế. Y đã tham gia vào hoạt động của linh hồn. Sự kiện lớn này, khi nhìn từ góc độ này, có thể đưa ra ánh sáng mới và một tinh thần tươi mới của sự nghiệp vào công việc thiền định người chí nguyện. Giống như linh hồn nhờ một hoạt động được trù định, được biệt ngã hóa vào một hình dạng con người, cũng thế, người chí nguyện dự bị, cũng là kết quả của một hoạt động được trù định, thực hiện bước đầu tiên trong việc biệt ngã hóa chính y vào một hình thức tâm linh, và sự thay đổi tâm thức từ một bản chất xác thân thành một thể "không được làm bằng tay, vĩnh viễn ở trên các cõi trời" diễn ra. Tiểu ngã lặp lại hoạt động của Đại Ngã. Một sự kiện trên con đường đi lên giải thích ý nghĩa của những gì đã xảy ra trên đường đi xuống.

Chúng ta được cho biết rằng một thời gian dài xảy ra giữa cuộc điểm đạo đầu tiên (trong đó bước ngoặt chiếm giữ trên Con Đường Thăng Thiên, tìm thấy đỉnh cao của nó) và cuộc điểm đạo thứ hai. Ở đây lại có một sự tương ứng với những diễn biến trước đó, vì nhiều thời gian đã xảy ra kể từ sự biệt ngã hóa, được hiểu về mặt chuyên môn, đã diễn ra. Sự biệt ngã hóa, sự đại tiếp cận đầu tiên với linh hồn đã diễn ra hoặc trong thời Lemuria hoặc trong một cuộc khủng hoảng còn sớm hơn nữa trên hành tinh chết, là mặt trăng. Ngày nay, giống như hình tướng của người thú phải đạt được một mức độ phát triển nhất định, cũng vậy, hình tướng con người phải đạt đến mức độ của sự tích hợp phàm ngã trước khi việc tái

hiện sự Tiếp Cận Chiếm Giữ có thể được tiến hành một cách hữu thức.

Tiếp đến là một giai đoạn trong cuộc đời của người chí nguyện khi y chuyển ra khỏi con đường dự bị để vào con đường đệ tử. Đây là kết quả của một hoạt động vốn là một sự phản ánh trong cuộc sống phàm ngã cá nhân của y về Sự Tiếp Cận Mặc Nhận. Điều này diễn ra trên chiến trường cõi cảm dục. Ở đó người đệ tử mặc nhận một cách hữu thức trong tiến trình chuyển hóa tất yếu diễn ra trước khi phàm ngã có thể là một công cụ phù hợp cho linh hồn. Y đứng **[276]** giữa các cặp đối lập, học hỏi bí mật của nhị nguyên, và như Arjuna (đứng ở điểm giữa chừng), y tìm kiếm lối ra, cuối cùng đồng ý với nhiệm vụ phía trước. Đây là giai đoạn quy phục mà mỗi đệ tử đưa ra cho chính y.

Chính qua *sự mặc nhận* mà khía cạnh cảm dục của phàm ngã được đưa vào phù hợp với mục đích thiêng liêng của linh hồn nội tại. Đây không phải là một sự quy phục tiêu cực, yếu kém, hay một sự chấp thuận buồn rầu, êm đềm, được gọi thế, ý muốn Thượng Đế, mà đó là một sự giả định tích cực, năng động của một vị trí hoặc thái độ nào đó trên chiến trường của sự sống. Thái độ này công nhận một cách đúng đắn, như Arjuna, các đòi hỏi của cả hai đạo quân (quân của Chúa và quân đội của Phàm ngã) và trong khi đồng ý với các *sự kiện* của trường hợp, người đệ tử đứng lên và chiến đấu hết sức của y vì quyền hiểu biết đúng đắn và hoạt động đúng đắn. Giống như linh hồn đã chấp nhận ở những ngày xa xưa, và đã đưa ra cái chạm mặc nhận trong nghĩa vụ giả định khi sự tiếp cận chiếm giữ đã diễn ra và các đòi hỏi của phàm ngã đối với linh hồn trở nên rõ rệt một cách đều đặn, cũng thế bây giờ phàm ngã đảo ngược tiến trình này, và nhận ra các đòi hỏi của linh hồn. Điều này đánh dấu, như có thể được

thấy rõ, một giai đoạn rất rõ ràng trong cuộc đời của người chí nguyện, và là nguyên nhân gây ra cảm giác không hài lòng về nhị nguyên vốn tạo ra đau khổ và buồn rầu trong cuộc sống của mọi đệ tử. Chính ở điểm này trên Thánh đạo mà nhiều đệ tử có thiện ý thất bại. Thay vì đứng ở trạng thái tâm linh và nắm lấy một vị trí vững chắc trên trung đạo giữa các cặp đối lập, và do đó tăng cường cái chạm chiếm giữ và nỗ lực để thực hiện sự tiếp cận mặc nhận, họ rơi vào ảo tưởng của sự tự thương thân. Những điều này ngăn lại tiến trình chiếm giữ. Một cuộc xung đột dữ dội khi đó xảy ra sau đó trong nỗ lực thay đổi chủ đề của kiếp sống của họ, và các đệ tử quên rằng chủ đề đó là hiện thân của Linh Từ của linh hồn của họ trong bất kỳ kiếp lâm phàm đặc biệt nào, và không có chủ đề nào − gọi là, **[277]** các tình trạng cụ thể xuất hiện − có thể cung cấp các hoàn cảnh đúng và cần thiết cho phát triển đầy đủ và hoàn chỉnh. Họ đã trở nên quá bận rộn với chủ đề đến nỗi họ quên người soạn ra chủ đề đó.

Sự diễn tập kịch tính bởi phàm ngã của sự Tiếp Cận hoặc Cái Chạm Giác Ngộ (khi được tiến hành bởi linh hồn) diễn ra trên Con Đường Điểm Đạo. Nó đã được Đức Phật miêu tả cho chúng ta khi Ngài giác ngộ và trở thành Bậc Giác Ngộ.

Có một điểm thú vị đặc biệt có lẽ có thể được làm cho rõ ràng. Thượng Đế, hoặc bất cứ từ ngữ nào mà bất cứ ai có thể sử dụng để diễn tả Đấng Sáng Tạo (Originator) của tất cả những gì tồn tại, liên tục tái ban hành những sự tiếp cận kịch tính này cho con dân của Ngài. Khi làm như vậy và khi lịch sử tiếp diễn, hai tầng lớp lớn của các Đấng Hóa Thân (Avatars) chắc chắn phải xuất hiện, hoặc đã xuất hiện. Ttrước hết, có những Đấng thể hiện trong chính các Ngài những sự tiếp cận chủ yếu và lớn với linh hồn. Sẽ có (và tôi muốn yêu

cầu bạn lưu ý sự thay đổi của thì (tense) này) Những Đấng sẽ hiện thân cho những sự tiếp cận với con người, hay các hoạt động tương ứng của phàm ngã với những tiếp cận với linh hồn. Chúng được gọi trong ngôn ngữ bí truyền là "các Đấng Hóa Thân (Avatars) của sự giáng xuống của Thượng Đế vào con đường … rạng rỡ" và "các Đấng Avatars của sự giáng xuống thiêng liêng trên Con Đường Thỉnh Cầu (Claiming Way)". Tôi không thể dịch những thuật ngữ này rõ ràng hơn, tôi cũng không thể tìm thấy một từ thích hợp cho cụm từ đủ điều kiện cho con đường rạng rỡ.

Trên Con Đường của những Tiếp *Cận* Giáng Xuống, Đức Phật từ cõi trí và cũng ở trên cõi đó, hiện thân trong chính Ngài sự giác ngộ sáng chói vốn là kết quả của một sự kiện hiếm hoi − *một cái Chạm Vũ trụ.* Ngài đã thử thách mọi người tới Con Đường Ánh Sáng, con đường đó có hai trạng thái là tri thức và minh triết. Hai trạng thái này, khi được đưa vào mối quan hệ với nhau, thì tạo ra ánh sáng. Do đó, theo một cách kỳ lạ và bí truyền, Đức Phật đã tiêu biểu trong chính Ngài thần lực và **[278]** hoạt động của cung ba, của trạng thái thứ ba của thiên tính − nguyên khí vũ trụ thiêng liêng của Trí Thông Tuệ. Bằng sự hợp nhất của nó với cung của thái dương hệ của chúng ta (cung Bác ái), Ngài đã biểu lộ hoàn hảo ý nghĩa của ánh sáng trong vật chất, của nguyên khí thông tuệ khi ở trong hình tướng, và là Đấng Hóa Thân mang trong chính Ngài hạt giống chín hoàn toàn của thái dương hệ quá khứ. Chúng ta không nên quên rằng thái dương hệ hiện nay của chúng ta, như đã được nêu ra trong *Luận về Lửa Càn Khôn,* là thái dương hệ thứ hai trong một loạt ba thái dương hệ.

Sau đó đến Đấng Hóa Thân vĩ đại kế tiếp, Đức Christ, bao gồm trong Ngài tất cả những gì Đức Phật đã có là ánh

sáng và minh triết (là sự giác ngộ hoàn toàn theo nghĩa huyền bí và tâm linh) trên Cung của Sự Tiếp Cận đang Giáng Xuống, cũng đã hiện thân cho sự bình an của tính bao gồm, vốn đến từ *Cái Chạm của sự Mặc Nhận Thiêng Liêng.* Ngài là thần lực thể hiện sự phục tùng, và Ngài đã mang sự tiếp cận thiêng liêng tới cõi cảm dục, cõi của cảm xúc.

Như vậy hai trạm năng lượng lớn và hai nhà máy điện lớn của ánh sáng đã được thiết lập bởi hai Người Con này của Thượng Đế, và *sự giáng xuống* của sự sống thiêng liêng vào biểu lộ đã được tạo điều kiện rất nhiều. *Thánh Đạo* hiện đang mở ra để *sự thăng lên* của các con của nhân loại có thể trở nên hoàn toàn có thể xảy ra. Chính xoay quanh hai ý tưởng này về sự giáng xuống thiêng liêng và thăng lên tương ứng của con người mà tôn giáo mới sắp đến phải được xây dựng.

Các trạm quyền lực tồn tại và đã được thành lập nhờ công việc của các Đấng Cứu Thế khác nhau. Những trạm quyền lực này phải được nhân loại tiếp xúc khi thời gian tiết lộ, qua sự tái ban hành những sự tiếp cận vũ trụ riêng biệt của chúng (trên một quy mô nhỏ), hoặc những cái chạm thiêng liêng, được thiết kế đầy kịch tính bởi các Đấng Avatars vũ trụ, là *Đức Phật* và *Đức Christ.* Chính bởi vì Đức Christ đã tiếp cận gần gũi hơn với nhân loại bằng cách tập trung năng lượng thiêng liêng trên cõi cảm dục qua sự phục tùng thiêng liêng của Ngài mà Ngài là Đấng Điểm Đạo Thứ Nhất. **[279]**

Theo một quan điểm, hai trung tâm lực này tạo thành Ngôi Đền Điểm Đạo mà mọi đệ tử phải đi qua. Việc đi qua này là chủ đề của tôn giáo mới sắp đến.

Nhân loại đã bước vào những Ngôi Đền ở *cuộc tiếp cận* vũ trụ vĩ đại ở thời Lemuria. Một số người con của nhân loại tiến bộ hơn đã được chuyển qua vào thời Atlantis và vẫn còn

nhiều người nữa sẽ được chuyển qua trong tương lai gần, trong khi một số khá lớn cũng sẽ được nâng lên sự bất tử, nhưng từ góc độ của nhân loại, đó là sự điểm đạo chuyển đi ở phía trước đối với một số lượng rất lớn người, chứ không phải là sự điểm đạo được nâng lên. Ở đây tôi không nói về cái gọi là năm cuộc điểm đạo chính, mà là về các sự kiện tập thể nhất định mà chủ yếu là có bản chất vũ trụ. Các cuộc điểm đạo chính vốn là mục tiêu của nỗ lực con người, có bản chất cá nhân, và tạo thành, có thể nói vậy, một giai đoạn chuẩn bị cho những sự mở rộng tâm thức. Nếu tôi có thể diễn đạt điều đó như thế, thì có bảy bước hoặc bảy sự tiếp cận về phía sự sống của Thượng Đế trong các giới dưới nhân loại trước Sự *Tiếp Cận Chiếm Giữ* khi nhân loại được biệt ngã hóa. Như chúng ta biết, có năm cuộc điểm đạo trước các đệ tử thế giới và những cuộc điểm đạo này là những bước hướng tới *Sự* Tiếp Cận *Mặc Nhận*, vốn sẽ trở nên có thể xảy ra trên hành tinh của chúng ta ngay bây giờ. Sau bảy và năm bước này, có ba bước nữa sẽ được thực hiện trước khi *Sự Tiếp Cận Giác Ngộ* thuộc vũ trụ có thể diễn ra trong một tương lai xa xôi. Vì vậy, nhân loại đi vào Sân (Court) ngoài của lòng bác ái Thượng Đế, đi vào Chốn Linh Thánh (Holy Place) và được nâng lên trong Chốn Bí Mật (Secret Place) của Đấng Tối Cao.

Sau này, Đấng Avatar sẽ xuất hiện, Ngài sẽ thể hiện trong chính Ngài tất cả những gì mà Đức Phật có về sự giác ngộ, và tất cả những gì Đức Christ có về lòng bác ái mặc nhận. Tuy nhiên, Ngài cũng sẽ hiện thân cho năng lượng vốn đã tạo ra *Sự Tiếp Cận Chiếm Giữ*, và khi Ngài xuất hiện, sẽ tiết lộ một **[280]** sự chiếm giữ lớn của nhân loại về thiên tính được nhận thức của nó, và việc thiết lập trên trái đất một trạm ánh sáng và quyền năng vốn sẽ làm cho có thể xảy ra việc hiển lộ các Bí Mật của Điểm Đạo trên trái đất. Sự tiếp cận

này là nguyên nhân của nhiều cuộc hỗn loạn hiện nay, vì Đấng Avatar đang trên đường đến.

Phần lớn những điều trên có thể chỉ có ít ý nghĩa đối với những người chưa ở trên con đường đệ tử chính thức. Ở đây chúng ta đang bàn về một số các bí ẩn lớn. Nhưng một bí ẩn vẫn chỉ là một bí ẩn khi sự vô minh và thiếu đức tin còn tồn tại. Không có bí ẩn ở nơi có tri thức và đức tin. Việc xuất hiện của Đấng Avatar, vốn sẽ hợp nhất trong chính Ngài ba nguyên khí của thiên tính, là một diễn biến tương lai không thể tránh khỏi, và khi Ngài xuất hiện, "ánh sáng vốn luôn luôn hiện hữu sẽ được nhìn thấy; lòng bác ái vốn không bao giờ kết thúc sẽ được nhận thức, và sự huy hoàng được giấu sâu sẽ mở tung ra vào hiện tồn". Bấy giờ chúng ta sẽ có một thế giới mới − một thế giới sẽ thể hiện ánh sáng, bác ái và tri thức của Thượng Đế.

Ba ngôi đền Bí Nhiệm này (hai trong số đó đang có sẵn, và cái thứ ba sẽ xuất hiện sau đó), mà mỗi trong số chúng liên quan đến một trong ba khía cạnh thiêng liêng, và năng lượng của ba cung chính tuôn đổ qua chúng. Trong những tiếp cận tương ứng trên con đường thăng lên của nhân loại, chính năng lượng của bốn Cung Thuộc Tính thứ yếu tạo ra năng lực thực hiện sự tiếp cận cần thiết. Qua công việc và hướng dẫn tích cực của "những người giám hộ chủ trì" của những ngôi đền này, giới thứ năm trong thiên nhiên sẽ được đưa vào biểu lộ. Đối với ngôi đền ở cõi trí, *Đức Phật* chủ trì và sẽ hoàn tất công việc còn dang dở của Ngài. Đối với ngôi đền trên cõi của cảm giác tri giác, và của hoài bão đầy yêu thương, Đức Christ chủ trì, vì đây là ngôi đền của các tiến trình điểm đạo khó khăn nhất. Lý do cho sự khó khăn này và cho tầm quan trọng của ngôi đền này là do sự kiện rằng thái dương hệ của chúng ta là một thái dương hệ **[281]** của *lòng*

Bác Ái, của sự đáp ứng hữu tình với lòng bác ái của Thượng Đế, và của sự phát triển sự đáp ứng nhờ khả năng bẩm sinh về tình cảm hay cảm thức. Điều này đòi hỏi sự hợp tác của một Con Thượng Đế, Đấng sẽ hiện thân cho hai nguyên khí thiêng liêng. Về sau một Đấng Avatar sẽ đến, Đấng này sẽ không đạt được sự toàn giác của Đức Phật, cũng không biểu lộ lòng bác ái thiêng liêng đầy đủ của Đức Christ, nhưng Ngài sẽ có một mức độ lớn của minh triết và bác ái, cộng với "quyền năng hiện thực hóa" vốn sẽ cho phép Ngài thiết lập một nhà máy điện thiêng liêng trên cõi trần. Nhiệm vụ của Ngài, theo nhiều cách, thì khó hơn nhiều so với nhiệm vụ của hai Đấng Avatars trước, vì Ngài mang trong chính Ngài không chỉ các năng lượng của hai nguyên khí thiêng liêng, đã được "neo thích đáng" trên hành tinh bởi hai Huynh Đệ vĩ đại của Ngài, mà Ngài cũng có trong chính Ngài phần lớn của một nguyên khí thiêng liêng thứ ba, mà cho đến nay vẫn không được sử dụng trên hành tinh chúng ta. Ngài mang ý chí của Thượng Đế vào biểu lộ, và cho đến nay, chúng ta thực sự không biết gì về ý chí đó. Nhiệm vụ của Ngài rất khó khăn đến nỗi Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian đang được huấn luyện để hỗ trợ Ngài. Như vậy, một khía cạnh của nguyên khí cung một sẽ được Ngài neo chặt trên trần gian.

Tất cả những gì mà môn sinh có thể hiểu rõ là *Thiên Cơ* sẽ là xung lực năng động của năng lượng thứ ba quan trọng này, vốn sẽ thâm nhập vào sân ngoài của Ngôi Đền, tạo thành một Đền Điểm Đạo trên cõi trần, do đó hiển lộ các hoạt động của Thánh Đoàn trong một số phương diện có thể. Cuộc điểm đạo đầu tiên khi đó sẽ diễn ra trên trần gian. Khi đó nó sẽ không còn là một bí mật được che đậy nữa. Đây là cuộc điểm đạo của sân ngoài, trong đó sự tiếp cận của linh hồn trên Con Đường Giáng Xuống vào biểu lộ, và sự chiếm

giữ sau đó năng lượng thiêng liêng được phàm ngã dâng hiến trên Con Đường Thăng Thiên sẽ diễn ra.

Chốn Linh Thánh là nơi mà cuộc điểm đạo thứ hai được ban ra, và điều này một ngày nào đó sẽ được đưa ra trên cõi cảm dục khi ảo giác lâu dài ở đó đã được tiêu tan phần nào. Đức Christ chủ trì cuộc điểm đạo thứ hai này và, như đã nói ở trên, đó là cuộc điểm đạo khó nhất và biến đổi nhất trong các cuộc điểm đạo đối với chúng ta. Sự mặc nhận của linh hồn với những đòi hỏi của phàm ngã đối với đời sống tinh thần, và việc quy phục của phàm ngã đối với linh hồn, tìm thấy sự viên mãn của chúng trong đó.

Cuối cùng sẽ đến cuộc điểm đạo Biến Hình, trong đó ánh sáng tuôn ra, *Cái Chạm Giác Ngộ* được đưa ra, và linh hồn và phàm ngã đứng vững thành một. Tiến trình này cũng đòi hỏi sự trợ giúp của Đức Phật và sự linh hứng của Đức Christ, và nó được "bảo vệ một cách huyền bí" bởi Đấng Avatar của cõi trần.

Trong tất cả thông tin trên có một gợi ý được đưa ra về những gì sẽ diễn ra khi các phàm ngã của con người đang tích cực hoạt động và dần thức tỉnh. Sự xuất hiện nhanh chóng của Đấng Avatar, vốn là Đấng sẽ thiết lập trạm ánh sáng và quyền năng trên cõi trần, phụ thuộc vào sự khai mở và sự xuất hiện nhanh chóng của các phàm ngã tích hợp, những người này yêu thích, và tư duy, và tìm cách phụng sự. Ở đây đã đưa ra một gợi ý mới về một trong những khía cạnh nội môn hơn về công việc của Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian, và đồng thời đưa ra một gợi ý về lý do mà *bộ Luận về Bảy Cung* đã được viết ra. Một sự hiểu biết về các cung và các lực thúc đẩy mà phàm ngã phải làm việc trong, qua, và với chúng thật là cần thiết nếu công việc của Đấng Avatar thứ ba này từ các cội nguồn vũ trụ, sẽ được thực hiện tốt.

Như vậy chúng ta đã cố gắng phác thảo một cái gì đó trong những vấn đề của phàm ngã từ góc độ của các vấn đề lớn hơn. Như định luật huyền bí tuyên bố, chúng ta đã bắt đầu với mối quan hệ của hình tướng với linh hồn, với sự giáng xuống của sự sống và sự thăng lên của các con Thượng Đế, và chúng ta đã đưa tư tưởng hướng tới sự thật về Thánh Đoàn, làm việc theo cùng định luật, và mối quan hệ của Thánh Đoàn với Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian. Thông tin về điểm đạo cho đến giờ chủ yếu bận tâm với các mối quan hệ của con người cá biệt với linh hồn và với Thánh Đoàn. Ở đây có trình bày một số các *hàm ý tập thể.* Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian có liên quan với Thánh Đoàn như là con người với linh hồn, và đến lượt họ, như là một nhóm các linh hồn có liên quan tương tự với gia đình nhân loại. Do đó chúng ta có:

1. Linh hồn	Con người.
2. Giới thứ năm	Giới thứ tư.
3. Thánh Đoàn	Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian.
4. Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian	Nhân loại.
5. Một Linh hồn	Một Phàm ngã.

Đơn vị duy nhất giáng xuống hướng tới đơn vị thăng lên có liên quan, (nói dưới dạng một sự tiếp cận từ hai hướng). Điều này diễn ra dưới sự thúc đẩy thiêng liêng và hoài bão của con người, và cả hai tác động bình đẳng theo:

1. Luật Nghiệp Quả.
2. Luật Nhu Cầu.
3. Luật Chu Kỳ.

4. Luật Hấp Dẫn.

Bây giờ chúng ta quay trở lại với mức độ hiểu biết thực tế. Mặc dù đôi khi chúng ta quay sang một bên để bàn về những vấn đề quan trọng, các cuộc thảo luận như vậy chủ yếu không được dành cho thế hệ độc giả hiện tại, mà dành cho những người đang đi vào lâm phàm và những người sẽ đọc với một sự hiểu biết chính xác hơn so với có thể có vào thời điểm này đối với người chí nguyện trung bình có quan tâm nghiên cứu các trang này.

Ba loại năng lượng, như đã nói, gặp gỡ và pha trộn trong phàm ngã, tìm thấy sự biểu lộ của chúng qua trung gian của một hình tướng hữu hình bên ngoài mà bản thân nó được nhuộm màu, **[284]** được thúc đẩy và bị chi phối bởi một loại năng lượng thứ tư − năng lượng của vật chất cơ bản. Vật chất cơ bản này là sản phẩm của thái dương hệ thứ nhất, và năng lượng mà nó được tạo thành do đó không thuộc về thái dương hệ của chúng ta chút nào, ngoại trừ nhờ một tác động chiếm giữ, do Hành Tinh Thượng Đế của chúng ta thực hiện vào buổi bình minh của hoạt động sáng tạo của Thượng Đế. Việc tìm cách gây ấn tượng, bắt buộc và thúc đẩy nhóm bốn năng lượng này là năng lượng của linh hồn nội tại đang thấm nhuần. Loại năng lượng thứ năm bản thân nó có bản chất kép, là nguyên mẫu siêu việt của cả thể trí và cảm xúc, hay ý chí và bác ái. Sáu năng lượng này lần lượt được sinh động hay bị thúc đẩy bởi sự sống của chính Thượng Đế, như vậy làm thành bảy năng lượng trong biểu lộ hiện nay. Điều này tất nhiên được biết rõ như là lý thuyết cấu thành bộ xương của cơ thể huyền bí của chân lý, và trong phát biểu này trình bày cấu trúc cơ bản mà trên đó huyền bí học được xây dựng. Tôi đã nói điều đó hoàn toàn về mặt năng lượng, chứ không dưới dạng các nguyên khí hay các thể, để mang Minh Triết

Muôn Thuở phù hợp với chân lý hiện đại và các kết luận khoa học. Do đó chúng ta có:

Phàm ngã.

1. *Năng lượng Trí Tuệ.* Lực của manas. Phản ánh của ý chí và mục đích thiêng liêng. Động cơ thúc đẩy. Xung lực hoạch định, theo Định Luật Tổng Hợp.

2. *Năng lượng tri giác.* Khả năng đáp ứng. Cảm xúc thuộc tình cảm, năng lượng cảm dục. Phản ánh của bác ái. Lực của dục vọng. Xung lực khao khát. Sự thôi thúc tiến hóa thiêng liêng. Xu hướng hấp dẫn, thu hút, theo Định Luật Hấp Dẫn.

3. *Năng lượng sự sống.* Khả năng tích hợp, phối hợp. Lực của thể sinh lực hoặc dĩ thái. Phản ánh của hoạt động thông tuệ hay sự vận động thiêng liêng. **[285]** Xung lực hành động, đầy nghị lực, theo Định Luật Hài Hòa Tương Tác.

4 *Năng lượng của vật chất trọng trược*. Hoạt động được hiển lộ. Các phản ứng tự động của lớp vỏ ngoài. Điểm thống nhất trọng trược nhất. Khía cạnh thấp nhất của sự tổng hợp.

Linh Hồn.

5. *Năng lượng bồ đề*. Lực bác ái thiêng liêng, lý luận. Trực giác. Đây là một phần tinh túy của năng lượng hấp dẫn và tự tập trung nó trong "cánh hoa bác ái của Hoa Sen Chân Ngã." Phản ánh của nó được tìm thấy trong tâm thức cảm dục, tình cảm, tri giác của phàm ngã.

6. *Năng lượng của* Atma. Lực của ý chí thiêng liêng. Hiện thân của mục đích thiêng liêng. Năng lượng này tự tập trung nó trong "cánh hoa hy sinh của Hoa Sen Chân Ngã." Phản ánh của nó được tìm thấy trong bản chất trí tuệ của phàm ngã.

Tinh thần.

7. *Năng lượng của chính sự sống*.

Những năng lượng này tạo thành con người, là một đơn vị năng lượng. Chúng làm cho y *về cơ bản* là một con người tích cực, thông minh, đầy yêu thương, sinh động. Chúng được khai mở tuần tự trong thời gian và không gian, và là kết quả của sự thử nghiệm vĩ đại của sự tiến hóa, cuối cùng đưa y tới sự phát triển đầy đủ bản chất của y, và tới một biểu lộ đầy đủ của bảy loại năng lượng chi phối y.

Câu hỏi đặt ra là khi nào thì con người có thể trở nên ý thức trong tâm thức cá nhân và riêng biệt của chính y (như được ghi nhận trong não bộ tỉnh thức) sự thật về sự tồn tại của bảy năng lượng này. Tôi sẽ trả lời như sau:

1. Người chưa tiến hóa, và những người cấp thấp ý thức **[286]** về những thôi thúc của bản chất xác thân tự động và các xung lực của thể sinh lực hoặc thể dĩ thái.

2. Người đang thức tỉnh đang phối hợp và trở nên ý thức về cả những thôi thúc và những xung lực nguyên thủy này, cộng với các phản ứng tri giác và tình cảm của thể cảm xúc hay thể cảm dục.

3. Nhân loại thông minh, khi đúng lúc, bị chế ngự bởi những thôi thúc, những xung lực, và tri giác về ba loại năng lượng thấp, cộng với năng lượng của thể trí. Khi điều này đã thực sự được đạt đến, con người khi đó chắc chắn là một người chí nguyện trên con đường dự bị.

4. Những người chí nguyện đang trở nên ý thức về loại năng lượng cơ bản thứ năm − năng lượng của linh hồn. Sự đáp ứng này với năng lượng linh hồn, và hoạt động pha trộn của các năng lượng linh hồn (buddhi-atma) tạo sự khai mở lớp ngoài các cánh hoa, các cánh hoa tri thức, vốn được hình thành từ ba loại lực.

a. Năng lượng thượng trí (manas). Năng lượng của các phân cảnh trừu tượng của cõi trí, vốn có trong linh hồn.

b. Năng lượng trí tuệ. Đây là năng lượng của các phân cảnh cụ thể của cõi trí, và rõ ràng là một sự đóng góp của chính con người.

c. Năng lượng của thể trí được tìm thấy trong chính vật chất. Đây là thể trí cố hữu, và được kế thừa từ một thái dương hệ trước đó.

Ba khía cạnh của năng lượng trí tuệ như vậy được pha trộn và là một tổng hợp của lực thông tuệ của Thượng Đế. Chúng thể hiện tối đa thể trí của Thượng Đế như một con người có thể bao gồm trong thời gian và không gian, vì chúng là

a. Năng lượng của sự sống thông minh, đến từ Chúa Cha. **[287]**

b. Năng lượng của linh hồn hay tâm thức thông minh, đến từ Chúa Con.

c. Năng lượng của vật chất thông minh đến từ Chúa Thánh Thần.

5. Các đệ tử của thế giới bận rộn với sự tích hợp phàm ngã với linh hồn, hoặc với sự tổng hợp năm khía cạnh năng lượng đầu tiên khi những cánh hoa sen bác ái đi vào sự nhận thức hữu thức, và trực giác bắt đầu hoạt động một cách yếu ớt. Những cánh hoa bác ái này, vốn chỉ là các hình thức biểu tượng của năng lượng đang biểu lộ, có một hoạt động kép – chúng thu hút lên trên các năng lượng hành tinh và đưa xuống các năng lượng của Tam Thượng Thể Tinh thần, là sự biểu lộ của Chân Thần.

6. Các điểm đạo đồ đang trở nên ý thức về loại năng lượng thứ sáu, năng lượng của Atma, khía cạnh ý chí của Tinh thần. Điều này khiến cho họ làm việc với Thiên Cơ và qua những cánh hoa sen hy sinh để mang việc phụng sự Thiên Cơ vào hiện thực. Điều này luôn là mục tiêu của các

thành viên điểm đạo đồ của Thánh Đoàn. Họ hiểu, thể hiện và làm việc với Thiên Cơ.

7. Sau cuộc điểm đạo thứ ba, đệ tử bắt đầu làm việc với, và hiểu ý nghĩa của Tinh thần, và tâm thức của y chuyển dần dần ra khỏi linh hồn vào tâm thức của Chân Thần theo cùng một cách như tâm thức của phàm ngã chuyển ra khỏi ý thức thấp vào tâm thức của linh hồn.

Đây là bản vẽ thứ hai, nếu người ta có thể diễn đạt nó như thế, về bức tranh được vẽ ở đây được rút ra, về sự sống thiêng liêng vì nó biểu lộ qua tâm thức của nhân loại. Tôi đang tìm cách cung cấp nó theo những thuật ngữ có thể hiểu được. Bản vẽ đầu tiên đưa ra một số các hàm ý phổ quát. Điều này được trình bày tỉ mỉ trong *Bộ Luận về Lửa Càn Khôn*. Bản thứ hai, được chứa **[288]** trong *Bộ Luận về Bảy Cung* này, đưa ra một cái nhìn tổng quát về sự khai mở tổng hợp của con người. Bản thứ ba đi vào lĩnh vực của công việc tổng hợp và được thể hiện trong *Bộ Luận về Huyền Linh Thuật*.

Sẽ hữu ích để ghi nhớ ở đây những gì đã được nêu ra trước đó :

1. Thể trí bị chi phối bởi các Cung 1, 4, 5.
2. Thể cảm dục bị chi phối bởi các Cung 2, 6.
3. Thể xác bị chi phối bởi các Cung 3, 7.

Điều này thường bị quên và mọi người sẽ phải điều chỉnh lại các ý tưởng của họ trong vấn đề này. Đó là do một sự hiểu biết về các loại lực thống trị khi chúng chi phối các hiện thể khác nhau mà bản chất thực sự của vấn đề tâm lý sẽ nổi lên và manh mối đúng cho giải pháp sẽ xuất hiện. Bảng liệt kê và phát biểu trên là một trong những vấn đề quan trọng nhất từng được đưa ra trong Bộ Luận này liên quan đến tâm lý học.

Dần dần ta sẽ lưu ý rằng một số bài tham thiền theo cung nhất định có thể được sử dụng để mang vào ảnh hưởng của linh hồn và những điều này sẽ được thảo luận sau này. Một số công thức thiền đơn giản nhưng mạnh mẽ sẽ được đưa ra, chúng có thể được sử dụng bởi người nào là một phàm ngã tích hợp, nhằm mang một trong các hiện thể của y vào sự chỉnh hợp và kiểm soát sau đó.

Ta sẽ quan sát thấy rằng các cung chi phối thể trí bao gồm cung liên kết bản chất trí tuệ với cung của thái dương hệ, là cung bác ái vũ trụ. Cung này là Cung Hài Hòa, cung thứ tư, nhưng nó cũng là Sự Hài Hòa qua Xung Đột. Đó là một cung quan trọng nhất, vì nó cung cấp cho chúng ta manh mối cho toàn bộ vấn đề về sự đau đớn và đau khổ. Sự chú ý của chúng ta nên được hướng đến cung này, và tới bản chất trí tuệ có liên quan đến nó. Trong một sự hiểu biết về mối quan hệ này, chúng ta đã chỉ ra cho chúng ta lối ra, hoặc việc sử dụng loại lực vốn sẽ dẫn nhân loại đi ra. Mỗi **[289]** người đã đạt đến điểm tích hợp của phàm ngã rốt cuộc phải kêu gọi đến loại năng lượng thứ tư này khi ở trên Thánh đạo, để chi phối đúng đắn thể trí của y và qua thể trí, chi phối phàm ngã của y.

Do đó, khi xem xét phàm ngã và các cung chi phối của nó, chúng ta sẽ nghiên cứu:

1. *Việc chiếm giữ các thể*:

a. Việc xây dựng chúng về mặt tâm lý, hoặc cấu trúc cố kết của chúng.

b. Sự phát triển và sự chỉnh hợp cuối cùng của chúng.

c. Mối tương quan của chúng trong đời sống của phàm ngã.

2. *Sự phối hợp của phàm ngã*:

a. Các kỹ thuật tích hợp, gồm bảy kỹ thuật.

b. Kỹ thuật hợp nhất, dẫn đến sự xuất hiện của cung phàm ngã.

c. Kỹ thuật nhị nguyên, được hiểu một cách thiêng liêng, hoặc mối quan hệ của cung phàm ngã và cung linh hồn.

3. *Một số vấn đề tâm* lý, phát sinh từ mức độ tiến hóa của phàm ngã.

a. Kỹ thuật chiếm giữ. Sự tích hợp thể xác và thể dĩ thái.

b. Kỹ thuật mặc nhận. Việc hàn gắn thể cảm dục hay thể tâm thông.

c. Kỹ thuật giác ngộ. Sự giáo dục trí tuệ.

Chúng ta có trước chúng ta trong nghiên cứu này nhiều điều đáng suy nghĩ. Các chủ đề được bàn đến thì sâu xa, khó hiểu và khó nắm bắt. Tuy nhiên, việc đọc cẩn thận, việc suy ngẫm trong yên tĩnh, và một ứng dụng thực tế chân lý cảm nhận được và ý tưởng trực giác được sẽ dần dần đem lại sự giác ngộ và dẫn đến **[290]** sự mặc nhận trong các kỹ thuật của linh hồn, và việc nắm giữ giáo lý.

a. VIỆC XÂY DỰNG VÀ KIẾN TẠO CÁC THỂ

Trong văn chương Thông Thiên Học, người ta nói nhiều về các tinh linh (elementals) khác nhau hoặc các vị thần thái âm (lunar lords) vốn tạo nên, kiến tạo và kiểm soát bản chất thấp. Những thành phần này, trong tổng thể tam phân của chúng, tạo thành phàm ngã. Chúng là vật được tạo riêng cho con người, và tạo thành cơ sở cho vấn đề mà y, với tư cách một linh hồn, phải luôn luôn đối mặt cho đến khi sự giải thoát cuối cùng được thành tựu. Tinh linh trí tuệ, tinh linh cảm dục và tinh linh hồng trần có một đời sống nhất định của riêng chúng, vốn được nhuốm màu bởi những cung mà trên

đó các thể hay các tinh linh khác nhau này hiện tồn, cho đến khi con người đã đạt đến một mức độ tương đối cao trong tiến trình tiến hóa.

Các tinh linh tạo thành thể trí được nói đến trong *Cổ Luận* trong những lời sau đây:

> "Vị Chúa Ý Chí đã xuất hiện. Hình bóng mờ của Ngài đi theo trong các bước chân của Ngài. Vị thần nhỏ của lực trí tuệ xuất hiện trên trái đất.
>
> Vị Chúa tìm kiếm sự hòa hợp khoác lấy hình tướng. Vị thần nhỏ, vốn thích đấu tranh giành lấy những gì mà y tìm kiếm, đã đi một cách nhanh nhẹn ngay sau Ngài.
>
> Vị Chúa mà trong thế giới này của chúng ta đã biết thể trí và tư tưởng, bị cuốn vào sự lâm phàm. Lúc đầu thì không được, nhưng sau đó thì được. Vị thần nhỏ bằng chất trí cũng khoác lấy hình tướng. Hành trình rối rắm của con người khi đó đã bắt đầu".

Những cụm từ cổ xưa này đưa ra phát biểu trước đây rằng thể trí của mỗi người được cấu tạo bởi chất liệu vốn bị chi phối bởi những cung một, bốn và năm. Đôi khi các trường hợp ngoại lệ cho quy luật này xuất hiện trên Con Đường Đệ Tử, và là kết quả của tác động trực tiếp và sáng suốt của Linh Hồn, trước khi lâm phàm. Linh hồn xây dựng một thể bằng chất trí, hoặc thu hút vào nó loại năng lượng trí tuệ cụ thể **[291]** vốn sẽ cho phép nó sở hữu (trong khi lâm phàm) loại hiện thể vốn sẽ có thể thực hiện một kinh nghiệm đã *chọn*. Sự tự do lựa chọn này không bao giờ xảy ra, ngoại trừ trong trường hợp của người đệ tử thức tỉnh. Lý do cho việc này sẽ được nhìn thấy nếu ta nhận thức rằng năng lượng của ba cung này, khi được tập trung vào một phàm ngã, sẽ cung cấp xung lực đúng để chi phối đời sống thấp, cả trong trường hợp của một người chưa phát triển và của một người trong

những giai đoạn đầu của con đường đệ tử và hoài bão. Có thể tốt cho chúng ta khi nói thêm về điều này một chút bằng một số bảng biểu:

THỂ TRÍ

Thể này cung cấp (trong trường hợp người chưa tiến hóa hoặc người đã phát triển cao) các khả năng sau đây:

Cung Một

Ở NGƯỜI CHƯA TIẾN HÓA

1. Ý muốn sống hay muốn biểu lộ trên cõi trần.
2. Do đó, xung lực thể hiện như bản năng tự bảo tồn.
3. Khả năng chịu đựng, bất kể những khó khăn như thế nào.
4. Sự tách ly cá nhân. Người đó luôn luôn là "người đứng một mình."

Ở NGƯỜI TIẾN BỘ

1. Ý muốn giải thoát hay biểu lộ hữu thức trên cõi của linh hồn.
2. Khả năng phản ứng với thiên cơ, hoặc đáp ứng với ý chí của Thượng Đế được nhận biết.
3. Nguyên khí bất tử.
4. Sự kiên trì hoặc chịu đựng trên Thánh đạo.

Cung Bốn

Ở NGƯỜI CHƯA TIẾN HÓA

1. Tính hung hăng và cái đẩy cần thiết đó hướng tới mục tiêu được cảm nhận vốn phân biệt con người phát triển. Mục tiêu này, trong các giai đoạn đầu, sẽ có một bản chất vật chất.
2. Tinh thần chiến đấu hay tinh thần đấu tranh vốn cuối cùng **[292]** mang lại sức mạnh và sự tự tin, và tạo ra sự tích hợp cuối cùng với khía cạnh cung một của Thượng Đế.

3. Lực cố kết đó làm cho một người là một trung tâm thu hút, cho dù là lực chính trong bất cứ một đơn vị tập thể nào, chẳng hạn như một người cha hoặc một người cai trị, hoặc một Chân Sư liên quan đến nhóm của y.

4. Năng lực sáng tạo Trong các loại người thấp kém, năng lực này được kết nối với xung lực, hoặc bản năng, để sinh sản, do đó dẫn đến quan hệ tình dục; hoặc nó có thể dẫn đến việc xây dựng các hình tư tưởng hoặc các hình thức sáng tạo thuộc loại nào đó, mặc dù đó chỉ là những túp lều của một người nguyên thủy.

Ở NGƯỜI TIẾN BỘ

1. Tinh thần Arjuna. Đây là sự thôi thúc hướng tới chiến thắng, việc nắm giữ một vị trí giữa các cặp đối lập, và cảm nhận cuối cùng về trung đạo.

2. Sự thôi thúc tổng hợp (lại là một xung lực cung một) được pha trộn với một xu hướng của cung hai để yêu thương và để bao gồm.

3. Tính chất thu hút của linh hồn khi nó tự biểu lộ trong mối quan hệ giữa bản ngã thấp và cao. Điều này đưa đến "sự phối ngẫu trên các cõi Trời."

4. Năng lực sáng tạo các hình tướng, hay xung lực nghệ thuật.

Trong việc này ta sẽ lưu ý phát biểu trước đây thật chính xác rằng người nghệ sĩ được tìm thấy trên tất cả các cung, và cái gọi là Cung Hài Hòa hay Mỹ Lệ không phải là cung duy nhất mà trên đó người lao động sáng tạo được tìm thấy. Thể trí của mỗi người, vào lúc này hay lúc khác, được tìm thấy trên cung bốn và thường là khi người đó đang tiến gần con đường dự bị. Điều này có nghĩa rằng thể trí bị chi phối bởi một tinh linh có bản chất hoặc tính chất cung bốn và do đó,, hoạt động nghệ thuật, sáng tạo là đường lối ít đối

kháng nhất. Bấy giờ chúng ta có một người với một khuynh hướng nghệ thuật, hoặc chúng ta có một thiên tài theo một đường lối nào đó của hoạt động sáng tạo. Khi, đồng thời, linh hồn hay phàm ngã cũng ở trên cung bốn, bấy giờ chúng ta sẽ tìm thấy một Leonardo da Vinci hay một Shakespeare. **[293]**

Cung Năm

Ở NGƯỜI CHƯA TIẾN HÓA

1. Năng lực phát triển tư tưởng.

2. Tinh thần của sự nghiệp duy vật, sự thôi thúc thiêng liêng, khi nó tự chứng tỏ nó ở giai đoạn đầu.

3. Xu hướng nghi vấn, đặt câu hỏi và tìm hiểu. Đây là bản năng tìm kiếm và tiến bộ, xét cho cùng là sự thôi thúc tiến hóa.

4. Xu hướng kết tinh, cứng rắn, hoặc có một "định kiến". Về việc này, ta sẽ thường phát hiện ra rằng người không chống lại một "định kiến" thì không chỉ có một thể trí cung năm mà hoặc có một phàm ngã cung sáu hoặc một thể cảm xúc cung sáu.

Ở NGƯỜI TIẾN BỘ

1. Các nhà tư tưởng đích thực, hoặc loại người trí tuệ – tỉnh táo và lanh lợi.

2. Người biết Thiên Cơ, mục đích và ý muốn của Thượng Đế.

3. Người có trí thông minh đang được chuyển hóa thành minh triết.

4. Nhà khoa học, nhà giáo dục, nhà văn.

Tôi đã đưa ra phần trên liên quan tới các cung của thể trí để giúp chúng ta hiểu rõ không chỉ sự phức tạp của vấn đề mà còn sự chắc chắn thành công qua tác động của nhiều năng lượng lên và qua bất kỳ một thể trí con người riêng rẻ nào. Ở đây không cần thêm chi tiết về các năng lượng sáng tạo và

hình thành thể cảm xúc hay thể xác. Các cung hai và sáu nhuốm màu thể cảm dục của mỗi người, trong khi thể xác được kiểm soát bởi cung ba và cung bảy.

Thật là thú vị khi nhớ rằng thể dĩ thái được cấu tạo một cách độc đáo; nó chủ yếu là *khí cụ của sự sống*, hơn là *khí cụ của tính chất*. Nó là yếu tố tạo ra và duy trì *khí cụ sắc tướng*, là thể xác. Ta sẽ nhớ lại rằng trong Quyển I của bộ Luận này, con người được phân biệt thành **[294]** ba khía cạnh thiêng liêng: Sự Sống, Tính Chất, và Sắc Tướng. Qua bảy bí huyệt trong thể dĩ thái, các năng lượng của bảy cung tạo ra sự xuất hiện của chúng và tạo ra các hiệu quả của chúng, nhưng ở ngay tâm của mỗi luân xa hoặc hoa sen, có một xoáy lực được tìm thấy, vốn bao gồm năng lượng trí tuệ thuần túy, và do đó, hoàn toàn là năng lượng của ba cung đầu tiên. Năng lượng này nằm yên cho đến một giai đoạn tiến bộ của con đường đệ tử được đạt đến. Nó chỉ cuốn vào nhịp điệu và hoạt động thiêng liêng của nó khi cả ba lớp của các cánh hoa, được tìm thấy trong hoa sen chân ngã (là sự tương ứng cao), đang bắt đầu khai mở, và trung tâm của Hoa Sen Chân Ngã đang trở thành rung động. Mặc dù thể dĩ thái của con người là một biểu lộ của các tính chất của bảy cung ở các mức độ lực khác nhau, thể dĩ thái của một Chân Sư là một biểu lộ của năng lượng Chân Thần, và đi vào hoạt động đầy đủ sau cuộc điểm đạo thứ ba.

Do đó, sẽ hiển nhiên là, khi nhà tâm lý học xem xét các loại năng lượng khác nhau đưa đến cấu tạo của một người và có thể phân biệt (từ nghiên cứu và điều tra, cộng với sự hiểu biết về các cung) các năng lượng nào đang chi phối một bệnh nhân, khi đó những bước tiến lớn sẽ được thực hiện trong việc đối xử với mọi người. Bản chất trang thiết bị của con người và mối quan hệ nội tại của nó, cũng như những ảnh

hưởng bên ngoài, sẽ được hiểu rõ hơn. Nói về mặt chuyên môn, thái độ tâm lý cực đoan (như nó được diễn tả trong Trường Phái Hành Vi, vốn chủ yếu là ấn tượng liên quan đến bộ máy vật chất đậm đặc của con người) sẽ rơi vào đúng vị trí của nó. Các nhà tâm lý học duy vật đã đang đối phó với các năng lượng vật chất và với đời sống bản năng của sinh vật. Những điều này cấu thành tổng số các năng lượng có sẵn, được tổ chức thành hình dạng của thể xác tự động, được nhuốm màu như các nguyên tử của nó bởi những khuynh hướng và tính chất được phát triển trong một thái dương hệ trước đó. Trong thái dương hệ của chúng ta, chúng ta đang đạt đến một sự hiểu biết và một **[295]** sự phát triển khía cạnh tâm thức của thiên tính, tính chất và đặc điểm của nó, giống như trí thông tuệ thuộc bản năng hoặc hoạt động tự động đã là sự đóng góp của sự biểu lộ trước đó của Thượng Đế, trong đó trạng thái thứ ba là chủ đạo.

Vấn đề có thể được thừa nhận và mức độ của nó được làm rõ ràng bằng bảng sau đây vốn đưa ra các cung có thể được giả định hay được tưởng tượng là chi phối hay kiểm soát một người khó hiểu hoặc có tính giả thuyết trong một kiếp lâm phàm cụ thể.

1. Cung Chân Thần (khía cạnh *sự sống*)	Cung 2, Bác ái- Minh triết
2. Cung Linh hồn (khía cạnh *ý thức*)	Cung 1, Ý chí hay Quyền lực
3. Cung Phàm ngã (khía cạnh *vật chất*)	Cung 2, Bác ái-Minh triết.
a. Cung thể trí	Cung 5, Khoa học cụ thể.
b. Cung thể cảm dục	Cung 6, Sùng Tín.

c. Cung thể xác Cung 2, Bác ái-Minh triết.

Một số ý tưởng ở đây cần được xem xét. Ở đây chúng được đưa ra dưới dạng các phát biểu, nhưng chúng ta sẽ không nói thêm về chúng, chỉ để chúng cho môn sinh để y suy ngẫm và tư duy cẩn thận.

1. Chỉ có các điểm đạo đồ ở trong một vị trí để cảm nhận, xác định, hoặc khám phá bản chất của cung Chân Thần của họ hoặc của các đệ tử của họ. Cung Chân Thần là yếu tố sự sống trong con người mà các Ngài chắc chắn phải giải quyết khi các Ngài tìm cách chuẩn bị y cho điểm đạo. Đó là "ẩn số" trong bản chất của một người. Tuy nhiên, nó không gây rắc rối lớn cho vấn đề của y trong ba cõi nỗ lực của con người bình thường, vì nó vẫn còn tương đối ngủ yên cho đến sau cuộc điểm đạo thứ ba, mặc dù về cơ bản nó chi phối chính thể dĩ thái.

2. Ba cung (trong *Giáo Lý Bí Nhiệm,* được gọi là "**[296]** ba hiện thể định kỳ") do đó là những cung của Chân Thần, chân ngã và phàm ngã, và cơ bản là ba luồng năng lượng, tạo thành một luồng sự sống vĩ đại. Điều đó liên kết một người với ba trạng thái hay ba biểu lộ của thiên tính trong biểu lộ:

a. Cung Chân Thần là năng lượng mà, khi được sử dụng một cách hữu thức, liên kết điểm đạo đồ với khía cạnh Cha hay Tinh thần và ban cho Ngài "sự tự do của thái dương hệ".

b. Cung chân ngã, khi được sử dụng một cách hữu thức, liên kết đệ tử với khía cạnh thứ hai của thiên tính và ban cho y "sự tự do của bầu hành tinh".

c. Cung phàm ngã, một lần nữa khi được chi phối và được sử dụng một cách hữu thức, liên kết một người với khía cạnh vật chất hoặc chất liệu của thiên tính và ban cho y "sự tự

do của ba cõi thấp" và của ba giới dưới nhân loại trong thiên nhiên.

3. Khi lấy biểu đồ giả thuyết được đưa ra ở trên, các môn sinh nên lưu ý cách mà những cung phàm ngã liên kết chúng, trong phạm vi hay ngoại biên của sự biểu lộ riêng của chúng, với những cung chính của Chân Thần, chân ngã hoặc phàm ngã. Đây là một sự tương ứng (trong sự biểu lộ tiểu vũ trụ) với tình trạng đại vũ trụ, được đề cập trong đoạn trước. Trong trường hợp được trích dẫn (vốn là một sự kiện khá thông thường), chúng ta thấy rằng

a. Cung năm của thể trí liên kết người đó với cung chân ngã của y, tạo điều kiện cho sự tiếp xúc với linh hồn. Nếu nó liên kết y với cung Chân Thần của y thì một tình huống rất khác sẽ xảy ra.

Tuyến 1.3.5.7. phải luôn luôn được ghi nhớ.

b. Cung sáu của thể cảm dục liên kết người đó với cung Chân Thần của y, **[297]** và cuối cùng nó sẽ tạo thành sự tiếp cận cảm dục-bồ đề (astral-buddhic) của y với sự sống, và sẽ được sử dụng khi y được điểm đạo lần thứ tư. Cung này cũng liên kết y với phàm ngã của y và tăng cường vấn đề tự nhiên của y.

Tuyến 2.4.6. cũng phải được ghi nhớ cẩn thận.

c. Tính chất cung hai của thể xác của y liên kết y cả với phàm ngã và cuối cùng với Chân Thần. Do đó, nó gây cho y một vấn đề lớn, một cơ hội tuyệt vời, và một năng lượng "liên kết" vĩ đại. Nó làm cho cuộc sống của phàm ngã cực kỳ vượt trội và hấp dẫn, và đồng thời tạo điều kiện cho sự tiếp xúc tương lai (khi ở trong thể xác) với Chân Thần. Tuy nhiên, vấn đề tâm thức *linh hồn* của y sẽ không được giải quyết một cách dễ dàng.

Bạn cũng sẽ lưu ý Chân Thần (cung 2), thể cảm dục (cung 6) và thể xác (cung 2) đều ở cùng tuyến hoạt động, hoặc cùng tuyến năng lượng thiêng liêng, tạo ra một vấn đề tâm lý thú vị nhất. Linh hồn (cung 1) và thể trí (cung 5) lại theo một đường lối hoàn toàn khác, và sự kết hợp này đưa ra cơ hội tuyệt vời và nhiều khó khăn.

4. Trong sự biểu lộ thấp của người có biểu đồ tâm lý mà chúng ta đang xem xét, nhà tâm lý học sẽ nhận thấy một người nhạy cảm, bao gồm và bướng bĩnh mãnh liệt. Vì thực tế là phàm ngã và thể xác cung hai được liên kết bởi sự giống nhau của cung, cũng sẽ có một xu hướng mạnh mẽ rõ rệt để chú trọng vào tính toàn diện *về vật chất* và sự thủ đắc hữu hình, và do đó sẽ được nhận thấy (trong người này) một người cực kỳ ích kỷ và tự cho mình là trung tâm. Y sẽ không thông minh đặc biệt, khi chỉ có thể trí cung năm của y liên kết y rõ rệt và trực tiếp đến trạng thái trí tuệ của Thượng Đế, trong khi lực chân ngã cung một của y khiến cho y sử dụng mọi phương tiện để lên kế hoạch cho bản thân y, và sử dụng khía cạnh ý chí để hoạch đắc và để thu hút lợi ích vật chất mà y mong muốn hoặc nghĩ rằng y cần. Tuy nhiên, khí cụ cung hai chiếm ưu thế của y cuối cùng sẽ mang những giá trị cao vào cách xử sự.

Trong biểu lộ cao của cùng một người và khi chu kỳ tiến hóa đã thực hiện công việc của nó, chúng ta sẽ có một đệ tử nhạy cảm, có trực giác, có tính bao gồm mà minh triết của y đã phát triển, và các hiện thể của y là vận hà xuất sắc cho lòng bác ái thiêng liêng.

Nhiều biểu đồ như vậy có thể được soạn thảo và nghiên cứu, và nhiều trường hợp giả định như vậy có thể trình bày cơ sở cho việc khảo cứu huyền bí, cho sơ đồ, và cho việc nghiên cứu Định Luật Tương Ứng. Các môn sinh sẽ nhận

thấy thật thú vị để nghiên cứu về chính họ theo cách này, và trong ánh sáng của thông tin được đưa ra trong *Bộ Luận về Bảy Cung* này, họ có thể xây dựng các biểu đồ riêng của họ, nghiên cứu những gì mà họ nghĩ rằng có thể là các cung của riêng họ và ảnh hưởng do đó của cung trong cuộc sống của họ, và như vậy soạn thảo những biểu đồ thú vị nhất về bản chất, những tính chất và những đặc điểm của riêng họ.

Có thể là thú vị khi đề cập đến thực tế là thời điểm mà một người trở thành một đệ tử nhập môn, một biểu đồ nào đó như thế được chuẩn bị và được đặt trong tay Chân Sư của y. Trên thực tế, bốn biểu đồ như thế có sẵn, vì các cung của phàm ngã khác nhau từ chu kỳ biểu lộ này đến chu kỳ khác và đòi hỏi việc lưu giữ biểu đồ phàm ngã được cập nhật. Bốn biểu đồ cơ bản là:

1. Biểu đồ thể hiện một người tại thời điểm biệt ngã hóa của y **[299]**. Điều này dĩ nhiên là một biểu đồ rất cổ xưa. Trong đó, các cung của thể trí và thể cảm dục là khó xác định nhất, khi có rất ít biểu lộ trí tuệ hoặc kinh nghiệm cảm xúc. Chỉ cung của linh hồn và của thể xác được xác định rõ ràng. Các cung khác được xem như chỉ là gợi ý.

Đây là biểu đồ *của người* đang *ngủ.*

2. Biểu đồ thể hiện của một người khi phàm ngã đạt đến điểm phát triển độc lập cao nhất; – đó là, trước khi linh hồn đã có sự kiểm soát một cách hữu thức và đang hoạt động một cách hoàn toàn vượt trội.

Đây là biểu đồ *của người đang mơ.*

3. Biểu đồ thể hiện của một người ở thời điểm đặc biệt của bước ngoặt quyết định khi linh hồn và phàm ngã đang xung đột, khi cuộc chiến cho sự tái định hướng ở mức cao nhất của nó và người chí nguyện biết điều đó. Y biết rằng có

nhiều điều phụ thuộc vào vấn đề cuộc chiến đó. Y là Arjuna trên chiến trường Kurukshetra.

Đây là biểu đồ *của người đang thức tỉnh.*

4. Biểu đồ thể hiện một người trong kiếp sống mà sự định hướng đã được thay đổi, sự chú trọng của các lực sự sống đã thay đổi, và người đó trở thành một đệ tử nhập môn.

Bốn biểu đồ này, được mô tả hoặc được vẽ trong sắc thái theo cung, tạo thành *hồ sơ* của một đệ tử, vì Chân Sư chỉ xử lý các xu hướng chung chứ không bao giờ với chi tiết. Các xu hướng chung và các thiên hướng, và các đặc điểm được nhấn mạnh liên quan đến y, và những mô hình sống rõ ràng.

Tôi muốn kêu gọi bạn chú ý việc sử dụng ngày càng tăng của các nhà tâm lý và các nhà tư tưởng của nhân loại về từ ngữ "mô hình" ("pattern"). Nó là một từ có một ý nghĩa huyền bí sâu sắc. Một trong những bài tập được đưa ra cho đệ tử trên các nội cảnh bên trong liên quan **[300]** với những biểu đồ tâm lý này hoặc những mô hình sự sống này. Y được yêu cầu nghiên cứu chúng một cách cẩn thận, cả bốn biểu đồ, và sau đó soạn thảo mô hình thể hiện cho y mục tiêu trong chừng mực mà vào thời điểm phát triển hiện tại của y, y có thể cảm nhận nó. Khi y được điểm đạo lần đầu, bấy giờ Chân Sư thêm một mô hình hoặc biểu đồ khác vào hồ sơ của người đệ tử, và đệ tử khi đó có thể nghiên cứu:

a. Biểu đồ về tình trạng của y vào thời điểm mà y trở thành một đệ tử nhập môn.

b. Biểu đồ giả định mà bản thân y đã lập ra trước đó khi y đang trong việc đào tạo như là một đệ tử nhập môn.

c. Biểu đồ về tình trạng tâm lý chung của y vào thời điểm y đã được điểm đạo.

Bằng một phân tích cẩn thận và so sánh ba biểu đồ, y có thể khám phá ra sự chính xác hoặc sự thiếu chính xác của các

định đoán riêng của y, và do đó phát triển một ý thức tỷ lệ tốt hơn về tri giác trí tuệ của riêng y về chính y.

Sau này sẽ thật thú vị nếu các môn sinh có thể được giao một nhiệm vụ như soạn thảo một sự phân tích về chính họ vốn có thể được thể hiện trong một biểu đồ, đưa ra các cung mà họ tin rằng chi phối thiết bị của họ, và nêu ra các lý do cho việc gán những tính chất cung này.

Khi nhà tâm lý học của tương lai sử dụng tất cả các ngành khoa học có sẵn cho y tùy ý sử dụng, đồng thời, đặt trọng tâm vào những ngành khoa học vốn đối phó với con người chủ quan chứ không chủ yếu với con người khách quan (dù điều đó không nên được bỏ qua), khi đó chúng ta sẽ có một sự thay đổi cơ bản trong việc xử lý vấn đề hoặc phương trình của con người. Điều này ngày nay là một vấn đề vốn đang đối đầu nghiêm trọng và gây lo lắng cho nhà tâm lý học, bác sĩ tâm thần, nhà thần kinh học, người hoạt động xã hội và người hoạt động nhân đạo. **[301]**

Nhà tâm lý học khi đó sẽ sử dụng:

1. Khoa tâm lý học công truyền hiện đại, với sự nhấn mạnh của nó vào thiết bị, vào các tuyến và các ảnh hưởng của chúng, vào những những giấc mơ và ảnh hưởng đôi khi của chúng, vào hành vi có tính bản năng (vốn phần lớn là một phản ứng của thể xác), và vào mọi kết luận mới nhất của các nhà khoa học điều tra vật chất trên toàn thế giới.

2. Tâm lý học bí truyền, như được thể hiện *trong Bộ Luận về Bảy Cung* này. Điều này cho thấy các loại năng lượng và lực chi phối, kiểm soát và quyết định các khía cạnh khác nhau của thiết bị của người trung bình, và tình trạng tâm thức của y.

3. Chiêm tinh học, với những chỉ dẫn của nó (cho đến nay ít được nhận thức) về vị trí "trong mặt trời" của một

người, và trong hệ thống chung của sự vật. Điều này liên kết y với tổng thể của hành tinh và đưa ra nhiều thông tin về các yếu tố thời gian chi phối mỗi cá nhân, ít như y có thể nghĩ về nó.

Ta sẽ nhận thức rằng chiêm tinh học, mà chúng ta đề cập ở đây và sau này tôi sẽ nói thêm chút ít về nó, không bàn về biểu lộ của phàm ngã. Đó là chiêm tinh học về hành tinh và nhân loại mà những Đấng hoạt động trên nội giới biết là có ý nghĩa sâu sắc. Đó là chiêm tinh học của con đường đệ tử và mối quan hệ của các ngôi sao với các hoạt động của linh hồn mà các Ngài cho là quan trọng. Đó là chiêm tinh học của điểm đạo mà các Ngài quan tâm sâu sắc nhất. Mặc dù chưa đến lúc, một ngày nào đó chúng ta sẽ có thể lập lá số của linh hồn, và làm cho rõ ràng hơn cho người tỉnh thức con đường mà y nên đi. Điều này không còn bao lâu nữa.

Cũng sẽ rõ ràng rằng, khi các mối quan hệ trong những khía cạnh khác nhau của sự sống biểu lộ của một người xuất hiện, bảy bí huyệt của y có liên quan đến bảy khía cạnh hay tính chất vốn **[302]** hiện thân một thiên tính cần thiết của một người. Do đó, bảng sau đây thật là quan trọng:

1. Bí huyệt đầu	Chân Thần. Sự sống. Trạng thái thứ nhất.
2. Bí huyệt tim	Linh hồn. Tâm thức. Trạng thái thứ hai.
3. Bí huyệt Ajna	Phàm ngã. Chất liệu. Trạng thái thứ ba.

Đây là ba bí huyệt chính đối với người tiến bộ.

4. Bí huyệt cổ họng	Thể trí. Trạng thái trí tuệ và năng lượng.
5. Bí huyệt nhật tùng	Tình cảm. Trạng thái cảm

	dục và trung tâm năng lượng.
6. Bí huyệt xương cùng	Thể chất.
7. Bí huyệt ở đáy cột sống	Chính sự sống. Trung tâm Chân Thần.

Bí huyệt sau này (bí huyệt đáy cột sống − ND) chỉ được đánh thức theo ý nghĩa đích thực và cuối cùng của nó ở cuộc điểm đạo thứ ba. Vào thời điểm đó chu kỳ được hoàn thành. Như đã nói trước đó, thể dĩ thái có liên quan với Chân Thần và là sự hiển lộ của khía cạnh sự sống. Đó là thể dĩ thái, với cả bảy bí huyệt của nó, bị cuốn vào hoạt động khi bí huyệt cơ bản được đánh thức, và ngọn lửa kundalini được khơi dậy. Có thể có giá trị cho môn sinh khi chỉ ra rằng thường khi một môn sinh ở dưới ấn tượng hoặc niềm tin rằng ngọn lửa kundalini đã được khơi dậy trong y, tất cả những gì đã thực sự xảy ra là năng lượng của bí huyệt xương cùng (tức là bí huyệt tình dục) đang được chuyển hóa và nâng lên tới cổ họng, hoặc là năng lượng của bí huyệt nhật tùng đang được nâng lên tới tim. Tuy nhiên, những người chí nguyeện vẫn thích nghĩ với ý tưởng rằng họ đã thành công trong việc khơi dậy ngọn lửa kundalini. Nhiều huyền bí gia tiên tiến đã hiểu lầm về việc nâng lên của lửa xương cùng hoặc của lực nhật tùng đến một vị trí trên cơ hoành cho "việc nâng lên của kundalini", và do đó đã tự xem họ hoặc những người khác là các điểm đạo đồ. Sự chân thành của họ đã rất thực và họ dễ làm điều sai lầm này. **[303]** C.W. Leadbeater thường xuyên làm điều sai lầm này, tuy nhiên, không có vấn đề về sự chân thành của ông và điểm thành tựu của ông.

Những điều khó hiểu và sự khó khăn của mọi điều bên trên thì rất thực và, khi sống như người đệ tử trong thế giới

của ảo cảm và ảo tưởng, thật không dễ dàng cho người chí nguyện trung bình để sắp xếp các ý tưởng của y về những vấn đề này, hoặc để xem mức độ của chủ đề với quan điểm cần thiết. Y phải bắt đầu, trước hết, bằng cách chấp nhận tiền đề về các cung, và y không thể chứng minh điều này, mặc dù y có thể làm hai việc:−

1. Liên kết ý tưởng về các năng lượng cung này với giảng dạy hiện đại của khoa học công truyền rằng không có gì ngoài năng lượng như là chất cơ bản của mọi sự xuất hiện thuộc về hiện tượng.

2. Xem lý thuyết là đồng nhất, mặc dù cho đến nay đối với y chỉ là một giả thiết, phù hợp với các sự kiện khi y biết chúng rõ hơn so với bất kỳ sự kiện nào khác. Người ta có thể dự đoán một cách chắc chắn là bấy giờ cuối cùng y sẽ thay đổi giả thuyết của y thành một thực tế sinh động, nếu y nghiên cứu chính y một cách cẩn thận. Một trong những điều đầu tiên mà một đệ tử phải tìm hiểu là thực ra, y là tiểu vũ trụ của đại vũ trụ, và trong chính y phải được tìm thấy cánh cửa mở vào vũ trụ.

Những gì được trình bày ở đây có đủ khó khăn và quan trọng thỏa đáng xứng đáng cho việc xem xét cẩn thận.

Tôi tự hỏi liệu các môn sinh có bất kỳ ý tưởng nào về cách thức mà những lý tưởng mà tôi tìm cách làm họ chú ý có thể soi sáng cuộc sống của họ hay không, nếu họ đã đưa chúng vào "tâm thức nghiền ngẫm" của họ cho khoảng thời gian dù chỉ một tháng. Trạng thái tâm thức này là sự tương ứng *trong linh hồn thể* với khía cạnh mẹ, vì nó ấp ủ, bảo vệ và cuối cùng mang đến sự ra đời trạng thái Christ. Các kiếp sống được thay đổi chủ yếu bởi sự ngẫm nghĩ; các tính chất được phát triển bởi tư tưởng hữu thức có định hướng; các

đặc điểm **[304]** được khai mở bằng sự xem xét nghiền ngẫm. Tôi kêu gọi bạn chú ý tới tất cả điều này.

Tôi đã rẽ ra ngoài trong chốc lát và tiếp tục chủ đề về các cung của ba thể của phàm ngã trước khi hoàn tất chi tiết của phác thảo được đưa ra trước đó về cung của phàm ngã. Tôi đã làm điều này một cách thận trọng, vì tôi đã nóng lòng thiết lập rõ ràng sự khác biệt vốn sẽ được tìm thấy đang tồn tại giữa các cung chi phối các tinh linh của ba thể thấp và cung của phàm ngã. Đời sống của ba tinh linh này được dựa chủ yếu vào ba bí huyệt thấp nhất trong thể dĩ thái:

1. Bí huyệt xương cùng, sự sống tinh linh trí tuệ – Sau đó được chuyển đến bí huyệt cổ họng.

2. Bí huyệt nhật tùng, sự sống tinh linh cảm dục − Sau đó được chuyển đến bí huyệt tim.

3. Bí huyệt ở đáy cột sống, sự sống tinh linh hồng trần − Sau đó được chuyển đến bí huyệt đầu.

Sự sống của linh hồn nội tại được tập trung vào ba bí huyệt cao.

1. Bí huyệt đầu	tâm thức trí tuệ.
2. Bí huyệt cổ họng	tâm thức sáng tạo.
3. Bí huyệt tim	tâm thức cảm giác.

Hai giai đoạn quan trọng trong cuộc đời của con người diễn ra trong tiến trình tiến hóa:−

Thứ nhất: Giai đoạn mà trong đó xảy ra sự hợp nhất vĩ đại đầu tiên hoặc "khẳng định sự kiểm soát" của linh hồn. Tại thời điểm này bí huyệt Ajna trở nên sống động. Giai đoạn này đi trước việc một người chuyển vào Con Đường Dự Bị và là giai đoạn phân biệt người nam và nữ trung bình tại thời điểm này trên thế giới.

Thứ hai: Giai đoạn mà trong đó xảy ra một sự thức tỉnh tinh thần rõ ràng hơn. **[305]** Tại thời điểm này bí huyệt ở đáy

cột sống đi vào hòa hợp − qua cuộc sống lưu chuyển của nó − với mọi bí huyệt trong thể dĩ thái. Bước này đi trước điều được gọi là cuộc điểm đạo và đề cao việc kích hoạt vào hoạt động của sự tập trung quyền lực trung tâm ở tâm của mỗi luân xa hay hoa sen dĩ thái Trong tất cả các giai đoạn trước đó, nó đã là các cánh hoa của những hoa sen, luân xa hay xoáy lực khác nhau vốn đã gia tăng chuyển động. Ở giai đoạn sau này, "trục" của bánh xe, "điểm ở trung tâm" hay "tâm của hoa sen" đi vào hoạt động năng động và toàn bộ nội lực cơ thể trở nên được liên kết với mọi bộ phận của nó và bắt đầu hoạt động một cách hài hòa.

Điều này đáng để nhớ và giáo huấn của tâm lý học bí truyền được dựa vào điều này. Do đó, chúng ta có ba giai đoạn hoạt động trải ra trên một chu kỳ tiến hóa lâu dài, và khác nhau tùy theo cung và các tình trạng nghiệp quả được sinh ra.

1. Giai đoạn sống. Đây là giai đoạn sớm nhất và đơn giản nhất, trong đó con người hoạt động như một người sơ đẳng. Trong thời gian này mọi bí huyệt tất nhiên hoạt động một cách chậm chạp và nhịp nhàng. Có một ánh sáng trong tất cả chúng, nhưng nó mờ và yếu ớt; tất cả đều có ba cánh hoa (không nhiều hơn) hoạt động và người có thông nhãn có thể nhìn thấy điều này. Khi thời gian tiếp diễn, *mọi* cánh hoa trong các bí huyệt dưới cơ hoành trở nên hoạt động, nhưng chúng không năng động theo ý nghĩa cốt yếu, chúng cũng không phải là những tiêu điểm ánh sáng rực rỡ.

2. Các giai đoạn hợp nhất đầu tiên như đã kể ở trên. Khi đó, tất cả các bí huyệt có những cánh hoa rung động. Đồng thời chúng bị chi phối bởi

a. Sự kiện về việc *sự thúc đẩy* của sự sống ở trên hoặc dưới cơ hoành. **[306]**

b. Bản chất của năng lượng cung cụ thể.

c. Giai đoạn đã đạt trên con đường tiến hóa.

d. Loại thể xác, vốn bị chi phối bởi nghiệp quả của nhân vật và lĩnh vực phụng sự được chọn trong bất kỳ kiếp sống nào.

e. Tính chất của hoài bão và nhiều yếu tố khác.

3. Giai đoạn hợp nhất thứ hai, trong đó điểm đạo đồ tự biểu lộ y qua mọi bí huyệt, và trong đó nhóm các cánh hoa và điểm năng lượng trung tâm đều sống động một cách hoàn toàn và sôi nổi.

Đức Christ đã diễn tả một cách tượng trưng ba giai đoạn cho chúng ta ở kinh nghiệm Giáng Sinh, sự giác ngộ Biến Hình, và sự giải thoát Thăng Thiên.

Để tổng kết, ta có thể nói:

1. *Ở **giai đoạn biệt ngã hóa**.*

a. Các bí huyệt ở khắp cơ thể thức tỉnh và bắt đầu hoạt động yếu ớt.

b. Các bí huyệt dưới cơ hoành nhận được tác động và ảnh hưởng chính của sự sống đang đi vào.

c. Ba trong số những cánh hoa trong mọi bí huyệt "thức tỉnh" và thể hiện hoạt động, tính chất và ánh sáng.

2. *Ở **giai đoạn hiểu biết**,* trong đó một người là một thực thể tự giác, tự định hướng, và là một phàm ngã rõ rệt,

a. Tất cả các cánh hoa trong mọi bí huyệt thức tỉnh, nhưng các tiêu điểm trung tâm của mỗi bí huyệt im lìm. Nó phát sáng với một ánh sáng mờ nhạt, nhưng không có hoạt động đích thực.

b. Các bí huyệt trên cơ hoành, ngoại trừ bí huyệt Ajna và đầu, tiếp nhận tác động và dòng chảy vào của sự sống. **[307]**

3. *Ở **giai đoạn địa vị đệ tử**,* khi cá thể (individuality) và phàm ngã (personality) đang bắt đầu hợp nhất

a. Hai bí huyệt đầu đang trở nên ngày càng hoạt động;

b. Các cánh hoa đều rung động, và sự sống năng động của linh hồn đang bắt đầu cuốn trung tâm của hoa sen vào hoạt động;

c. Ánh sáng của những cánh hoa trong các bí huyệt dưới cơ hoành đang bắt đầu mờ đi, nhưng trung tâm của hoa sen thì đang trở nên ngày càng rực rỡ và sống động hơn.

Toàn bộ tiến trình trên mất nhiều thời gian, và nó bao gồm Con Đường Dự Bị hoặc Thanh Luyện và Con Đường Đệ Tử.

4. ***Ở giai đoạn điểm đạo:*** khi sự nhất quán hoàn toàn được thiết lập.

a/ Bốn trung tâm trên cơ hoành trở nên hoạt động một cách chủ đạo.

b/ Bí huyệt ở đáy cột sống được đánh thức và đi vào hoạt động, và ba ngọn lửa của trạng thái vật chất, của linh hồn, và của tinh thần (lửa do ma sát, lửa mặt trời, và lửa điện) kết hợp và pha trộn.

c/ Tất cả các bí huyệt trong cơ thể của vị điểm đạo đồ có thể được tăng cường điện năng theo ý thích, và được sử dụng cùng một lúc, hoặc từng cái một, tùy theo nhu cầu và sự cần thiết mà vị điểm đạo đồ phải đáp ứng.

Tất cả điều trên diễn ra dần dần trên Con Đường Điểm Đạo. Cùng chân lý này cũng có thể được diễn đạt dưới dạng các cung:

Ở giai đoạn Biệt ngã hóa, các cung chi phối thể xác và thể cảm dục thống trị. Cung linh hồn thì khó được cảm nhận và chỉ nhấp nháy với một ánh sáng mờ ở tâm của mỗi hoa sen.

Ở *giai đoạn Hiểu biết,* cung của thể trí **[308]** đi vào hoạt động. Tiến trình thứ hai này bản thân nó được chia thành hai giai đoạn:

1. Giai đoạn mà trong đó trí cụ thể đang phát triển.

2. Giai đoạn mà trong đó con người trở thành một nhân vật được tích hợp, được phối kết.

Ở mỗi trong hai giai đoạn sau này, các cung của bản thể thấp ngày càng trở nên mạnh mẽ. Ngã thức được phát triển, và khi đó phàm ngã trở nên ngày càng rõ ràng, và ba tinh linh của bản thể thấp, lực của cái được gọi là "ba Thần thái âm" (các năng lượng tam phân của phàm ngã tích hợp) dần dần chịu sự kiểm soát của cung phàm ngã. Do đó, ở giai đoạn này, có bốn cung hoạt động trong con người, bốn luồng năng lượng tạo ra y đúng thực chất của y, và cung linh hồn đang bắt đầu, dù rất yếu ớt, làm cho sự hiện diện của nó được cảm thấy, tạo ra sự xung đột mà mọi *nhà tư tưởng* đều nhận ra.

Ở *giai đoạn Địa vị Đệ Tử,* cung linh hồn đi vào sự xung đột tăng lên với cung phàm ngã và trận đánh lớn của các cặp đối lập bắt đầu. Cung hay năng lượng linh hồn từ từ thống trị cung phàm ngã, khi nó đã lần lượt thống trị các cung của ba hạ thể.

Ở *giai đoạn Điểm đạo,* sự thống trị tiếp tục và ở cuộc điểm đạo thứ ba, loại năng lượng cao nhất mà một người có thể biểu lộ trong thái dương hệ này − năng lượng của Chân Thần, bắt đầu kiểm soát.

Ở giai đoạn biệt ngã hóa, một con người xuất hiện; y bắt đầu tồn tại. Ở giai đoạn hiểu biết, phàm ngã xuất hiện rõ ràng và trở nên có ý nghĩa một cách tự nhiên. Ở giai đoạn địa vị đệ tử, y trở nên thu hút. Ở giai đoạn điểm đạo, y trở nên năng động.

Liên quan đến các cặp đối lập và sự xung đột của chúng, có thể là thú vị khi lưu ý các sự kiện sau đây: **[309]**

Các môn sinh nên nhớ rằng có nhiều cặp đối lập mà họ phải tuần tự đối phó. Đây là một điểm thường bị quên. Việc nhấn mạnh thường được đặt trên các cặp đối lập trên cõi cảm dục, trong khi những cặp đối lập trên cõi trần và các phân cảnh trí tuệ bị bỏ qua khỏi nhận thức của người chí nguyện. Tuy nhiên, các cặp đối lập khác này cần nhận được sự công nhận thích đáng.

Năng lượng dĩ thái, được tập trung trong một thể dĩ thái cá nhân, đi qua hai giai đoạn trước khi tới thời kỳ con đường đệ tử:

1. Giai đoạn mà trong đó nó đồng hóa lực tiềm tàng trong thể xác đậm đặc − năng lượng của chất liệu nguyên tử, do đó tạo ra một sự hợp nhất rõ rệt và phối hợp. Điều này làm cho bản chất động vật phù hợp hoàn toàn với các xung lực bên trong − phát ra từ cõi giới của ảnh hưởng prana, nơi mà người hoàn toàn chưa phát triển có liên quan, và từ cõi cảm dục thấp nơi, mà người phát triển hơn hay người trung bình có liên quan. Đây là sự thật nằm phía sau phát biểu thường được đưa ra rằng thể xác dày đặc là một thiết bị tự động.

2. Tuy nhiên, thời điểm mà một định hướng bên trong hướng tới thế giới của các giá trị cao diễn ra, khi đó lực dĩ thái hoặc lực sống được đưa vào cuộc xung đột với khía cạnh thấp nhất của con người, là thể xác dày đặc, và trận chiến của các cặp đối lập thấp diễn ra.

Thật thú vị khi lưu ý rằng chính trong giai đoạn này mà sự nhấn mạnh được đặt trên các giới luật cõi trần, trên các yếu tố kiểm soát như sự kiêng cử hoàn toàn, sống độc thân và ăn chay, và trên sự vệ sinh và các bài tập về thể xác. Qua đó,

việc kiểm soát sự sống bằng hình tướng, là biểu lộ thấp nhất của trạng thái thứ ba của thiên tính, có thể được hóa giải và con người thoát khỏi trận chiến thực sự của các cặp đối lập. **[310]**

Trận chiến thứ hai này là *Kurukshetra* đích thật và được chiến đấu trong bản chất cảm dục, giữa các cặp đối lập vốn là đặc trưng của thái dương hệ chúng ta, cũng giống như các cặp đối lập ở cõi trần là đặc trưng của thái dương hệ đã qua. Từ một góc độ thú vị, cuộc chiến của các mặt đối lập trên vòng xoắn ốc thấp (trong đó liên quan đến thể xác ở trạng thái kép của nó) có thể được nhìn thấy đang diễn ra trong giới động vật. Trong tiến trình này, con người tác động như các tác nhân rèn luyện (như Thánh Đoàn đến lượt nó tác động hướng tới gia đình nhân loại), và các động vật thuần dưỡng, bị buộc phải tuân theo sự kiểm soát của con người, đang vật lộn (mặc dù một cách vô thức theo quan điểm của chúng ta) với vấn đề của các cặp đối lập thấp. Cuộc chiến của chúng được chiến đấu qua thể xác dày đặc và các lực dĩ thái, và theo cách này, một khát vọng cao hơn xuất hiện. Điều này cuối cùng tạo ra kinh nghiệm mà chúng ta gọi là sự *biệt ngã hóa,* trong đó hạt giống của phàm ngã được gieo trồng. Trên chiến trường của con người, trận chiến *Kurukshetra,* khía cạnh cao của linh hồn bắt đầu hoạt động và cuối cùng thống trị, tạo ra tiến trình tích hợp con người thiêng liêng mà chúng ta gọi là *cuộc điểm đạo.* Các môn sinh có thể nhận thấy hữu ích khi suy ngẫm ý tưởng này.

Khi một người chí nguyện đạt đến điểm đó trong sự tiến hóa của y, trong đó việc kiểm soát bản chất thể xác là một nhu cầu cấp thiết, y tóm tắt lại trong cuộc sống riêng của y trận chiến trước đó này với các cặp đối lập thấp, và bắt đầu rèn luyện bản chất thể xác dày đặc của y.

Khi thực hiện một sự khái quát sâu rộng, có thể nói rằng đối với toàn thể gia đình nhân loại, sự xung đột thể xác-thể dĩ thái này đã được chiến đấu trong chiến tranh thế giới, vốn đã là sự áp đặt một thử nghiệm và kỷ luật lớn lao. Chúng ta nên luôn luôn nhớ rằng các bài kiểm tra và kỷ luật của chúng ta được tự áp đặt và phát triển ra khỏi những hạn chế và cơ hội của chúng ta. Kết quả của cuộc thử nghiệm này là việc chuyển lên Con Đường Dự Bị một số rất lớn **[311]** người, do sự thanh tẩy và tinh luyện mà họ đã phải chịu. Tiến trình thanh luyện này ở một mức độ nào đó đã chuẩn bị họ cho cuộc xung đột kéo dài trên cõi cảm dục vốn nằm phía trước mọi người chí nguyện, trước khi đạt đến mục tiêu điểm đạo. Đó là kinh nghiệm "Arjuna" vốn chắc chắn nằm phía trước nhiều người ngày nay. Đây là một điểm thú vị để suy tư và ngẫm nghĩ về nó; nó nắm giữ nhiều bí ẩn và khó khăn *trong chuỗi* khai mở của con người. Người chí nguyện cá nhân có khuynh hướng chỉ nghĩ về bản thân y, và về các bài kiểm tra và thử nghiệm cá nhân của y. Y phải học cách suy nghĩ dưới dạng của hoạt động đại chúng, và hiệu quả chuẩn bị nơi nhân loại nói chung có liên quan. Cuộc thế chiến là một tột điểm trong tiến trình "làm suy nhược" ảo giác (maya) thế gian, trong chừng mực liên quan tới nhân loại. Phần lớn lực đã được giải thoát và cạn kiệt, và phần lớn năng lượng cũng đã được sử dụng. Nhiều điều do đó đã được gạn lọc.

Nhiều người ngày nay, trong cuộc sống cá nhân của họ, chính xác bận rộn với tiến trình và xung đột tương tự. Trên một quy mô nhỏ, những gì đã được thể hiện trong thế chiến đang được thể hiện trong cuộc sống của họ. Họ đang bận rộn với các vấn đề của Ảo Giác (Maya). Vì vậy ngày nay chúng ta nhận thấy một sự nhấn mạnh ngày càng tăng vào những trau dồi, kỷ luật vật chất, và vào mốt rèn luyện thể lực, vốn tìm

thấy sự biểu lộ của nó trên thế giới về thể thao, trong các bài tập điền kinh, huấn luyện quân sự và chuẩn bị cho Thế vận hội Olympic. Những cái sau này trong bản thân chúng là một cuộc điểm đạo. Bất chấp tất cả những động cơ sai lầm và những hậu quả khủng khiếp và xấu xa (một lần nữa đang nói với một sự khái quát rộng), việc huấn luyện thể xác và việc điều khiển thể xác có tổ chức (vốn đang diễn ra ngày nay liên quan tới thanh thiếu niên của mọi quốc gia) đang chuẩn bị đường cho hàng triệu người chuyển lên Con Đường Thanh Luyện. Đây có phải là một câu nói hóc búa? Nhân loại đang đi đúng hướng, mặc dù, trong một giai đoạn chuyển tiếp ngắn, họ hiểu sai quy trình và áp dụng những động cơ sai lầm cho những hoạt động đúng đắn. **[312]**

Có một nhị nguyên cao mà chúng ta cần đề cập tới. Đối với các đệ tử, có nhị nguyên vốn trở nên rõ ràng khi Kẻ Chặn Ngõ (Dweller on the Threshold) và Thiên Thần của Bản Lai Diện Mục (Angel of the Presence) đối mặt nhau. Điều này tạo thành cặp đối lập cuối cùng.

Kẻ Chặn Ngõ thường được xem như là một thảm họa, như là một nỗi khiếp sợ cần tránh, và như là một tà lực cuối cùng và tột bậc. Tuy nhiên, ở đây tôi muốn nhắc bạn rằng Kẻ Chặn Ngõ là "người đứng trước cửa của Thượng Đế", người ở trong bóng của cánh cửa điểm đạo, và là người đối mặt với Thiên Thần của Bản Lai Diện Mục đang đề phòng, như các Kinh Thánh cổ xưa gọi nó. Kẻ Chặn Ngõ có thể được định nghĩa là tổng số các lực của bản chất thấp khi được thể hiện trong phàm ngã, trước khi giác ngộ, truyền cảm hứng và điểm đạo. Phàm ngã thực chất ở giai đoạn này thì cực kỳ mạnh mẽ, và Kẻ Chặn Ngõ là hiện thân của mọi lực tâm linh và trí tuệ, mà qua nhiều thời đại, đã được khai mở trong một người và được nuôi dưỡng cẩn thận. Nó có thể được coi như

là uy lực của hình tướng vật chất tam phân, trước khi có sự hợp tác hữu thức và sự cống hiến của nó cho sự sống của linh hồn và cho việc phụng sự Thánh Đoàn, Thượng Đế, và nhân loại.

Kẻ Chặn Ngõ là tất cả những gì mà một người có, ngoài chân ngã tinh thần cao siêu; nó là trạng thái thứ ba của thiên tính khi được biểu lộ trong và qua bộ máy con người. Trạng thái thứ ba này cuối cùng phải chịu phụ thuộc vào trạng thái thứ hai, là linh hồn.

Hai lực tương phản lớn này, *Thiên Thần* và *Kẻ Chặn Ngõ*, được mang lại với nhau − mặt đối mặt − và cuộc xung đột cuối cùng diễn ra. Ngoài ra bạn sẽ lưu ý rằng, đó là một cuộc gặp gỡ và trận chiến giữa một cái khác và một cặp đối lập cao. Do đó, người chí nguyện có ba cặp đối lập phải giải quyết khi y tiến về phía ánh sáng và sự giải thoát: **[313]**

CÁC CẶP ĐỐI LẬP

1. Ở cõi trần	Các lực dĩ thái và trọng trược. Những lực này phải được đối mặt trên Con Đường Thanh Luyện.
2. Ở cõi cảm dục	Các nhị nguyên nổi tiếng. Những nhị nguyên này phải được đối mặt trên Con Đường Đệ Tử.
3. Ở cõi trí	Thiên Thần của Bản Lai Diện Mục và Kẻ Chặn Ngõ. Hai Lực này phải được đối mặt trên Con Đường Điểm Đạo

b. VIỆC PHÁT TRIỂN VÀ CHỈNH HỢP CÁC THỂ

Sau những nhận xét sơ bộ này, giờ đây chúng ta có thể đi đến việc nghiên cứu bảng biểu trước đây liên quan với phương pháp mà theo đó linh hồn chiếm giữ các thể khác nhau, cách mà chúng được phát triển và liên quan với nhau, và cuối cùng là việc phối hợp và chỉnh hợp được mang lại như thế nào. Phần cuối của bảng biểu đã được phác thảo theo một cách sao cho nhiều vấn đề mà nhà tâm lý học phải đối mặt tại thời điểm này có thể được xử lý từ một góc độ bí truyền, và có lẽ một ánh sáng nào đó trên những vấn đề này khi đó có thể xuất hiện.

Trong văn học huyền bí hiện nay, môn sinh cẩn thận sẽ đi đến kết luận rằng sự nhấn mạnh được đặt trên tiến trình mà theo đó chân ngã hay linh hồn tự rút cho nó hình tướng, sử dụng nguyên tử thường tồn hạ trí (mental unit) và hai nguyên tử thường tồn nữa cho mục đích đó, như vậy neo chặt chính nó vào ba cõi kinh nghiệm của con người. Khía cạnh vật chất, hay đúng hơn là chất liệu, đã là chủ đề quan trọng trước mắt. Do đó chủ đề này đã được đề cập trong những cuốn sách trước đây của tôi vốn được dự định hỗ trợ trong tiến trình bắc cầu giữa các "kỹ thuật hiểu biết" cũ và huyền bí học mà kỷ nguyên mới sẽ hỗ trợ. Tuy nhiên, chúng ta nên nhớ hai điều:

1. Đó là, những thuật ngữ như "đơn vị trí tuệ", "nguyên tử thường tồn", v.v…, **[314]** chỉ là những cách biểu tượng để diễn đạt một chân lý khó khăn. Chân lý đó là linh hồn hoạt động trên cả ba cõi thấp, và đó là một loại năng lượng, hoạt động trong một lĩnh vực lực, như thế tạo ra một hoạt động thuộc một loại nào đó.

2. Đó là, các nguyên tử thường tồn thực sự không là nguyên tử chút nào, mà chỉ là các tiêu điểm năng lượng, vốn có đủ năng lực để thu hút và giữ lại với nhau một cách chặt chẽ chất liệu mà linh hồn cần để tạo ra một hình tướng biểu lộ.

Bản thân linh hồn là một trung tâm kinh nghiệm chính trong sự sống Chân Thần; các thể thấp là các trung tâm biểu lộ trong sự sống linh hồn. Khi tâm thức của con người liên tục chuyển vào các thể cao mà qua đó sự biểu lộ có thể xảy ra, linh hồn dần dần trở thành trung tâm kinh nghiệm tối quan trọng *trong tâm thức* và các trung tâm kinh nghiệm thấp (các thể thấp) ngày càng trở nên ít quan trọng hơn. Linh hồn ít trải nghiệm qua chúng, nhưng ngày càng sử dụng chúng vào việc phụng sự.

Cùng tư tưởng này phải được đưa vào khái niệm của chúng ta về linh hồn như là một trung tâm tâm thức. Linh hồn sử dụng các thể trong các giai đoạn tiến hóa ban đầu như là các trung tâm kinh nghiệm *hữu thức*, sự chú trọng được đặt trên chúng và trên kinh nghiệm. Nhưng theo thời gian, con người trở nên ý thức hơn về linh hồn, và tâm thức mà y trải nghiệm (như một linh hồn trong ba thể) có tầm quan trọng ngày càng giảm, cho đến khi cuối cùng các thể trở nên chỉ là công cụ tiếp xúc mà qua đó linh hồn đi vào mối quan hệ hiểu biết với thế giới của cõi trần, của các phân cảnh cảm giác, tri giác, và với thế giới tư tưởng.

Do đó, khi xem xét phần mà giờ đây chúng ta đang quan tâm, điều đó cần cho sự hiểu biết đúng đắn và sự hữu ích cuối cùng về mặt tâm lý, chúng ta hãy thường xuyên nhớ **[315]** rằng chúng ta sẽ luôn luôn nói dưới dạng tâm thức và năng lượng linh hồn, và chỉ bàn về thực thể tri giac từ quan điểm sự hữu dụng của nó về mặt thời gian và không gian,

hoặc về sự biểu lộ. Khi suy nghĩ về tiêu điểm của năng lượng linh hồn trên các cõi trí, cõi cảm dục và cõi trần, chúng ta sẽ không nghĩ đến những nguyên tử thường tồn như là các trung tâm vật chất, hoặc như là các mầm mống của hình tướng, vốn là ý tưởng thông dụng. Chúng ta sẽ nghĩ về chúng chỉ đơn giản như là một sự biểu lộ − có tính chất hấp dẫn hoặc thu hút như trường hợp có thể có − của năng lượng linh hồn, tác động trên các năng lượng có trong chúng tính chất đáp ứng với những khía cạnh tích cực của năng lượng mà chúng được mang vào tiếp xúc. Để làm sáng tỏ vấn đề khó khăn nhất này, có thể nói rằng những vấn đề của tâm lý học được chia thành hai nhóm chính:

1. Một nhóm các khó khăn mà trong đó nhà tâm lý phải đối phó với những người có các hiện thể biểu lộ, với vai trò là các trung tâm hoạch đắc kinh nghiệm, không đáp ứng đầy đủ với môi trường cho linh hồn nội tại sáng tạo. Khi ở trong trường hợp này, các bí huyệt trong thể dĩ thái thì đa dạng nhưng chỉ được đánh thức một phần, và do đó, các hệ thống tuyến nội tiết thì tầm thường và bất thường một cách tương ứng.

2. Một nhóm khó khăn khác liên quan đến những người có các hiện thể biểu lộ, với vai trò là các trung tâm kinh nghiệm, quá phát triển và quá bị kích thích mà không có sự kiểm soát *hữu thức* thích hợp của linh hồn. Sự phát triển này, tại thời điểm này, chủ yếu tập trung vào thể cảm dục, dẫn đến sự quá nhạy cảm của bí huyệt nhật tùng hoặc bí huyệt cổ họng, và là nguyên nhân của sự khó khăn tương ứng. Phần lớn sự bất ổn của tuyến giáp trạng của thời điểm hiện tại là dựa trên điều này.

Có một cấp khó khăn thứ ba vốn liên quan đến những người **[316]** đang trên Con Đường Đệ Tử, nhưng chúng ta sẽ

không xem xét những điều này ở đây. Trong những trường hợp sau này, có một sự quá nhạy cảm bất thường trong các hiện thể, luồng lực từ linh hồn, đi qua các bí huyệt, cho thấy sự khó khăn thực sự, và trong nhiều trường hợp có sự đáp ứng với môi trường bị phát triển quá mức.

Những tình trạng này bị chi phối, như sẽ được nhận thức, bởi giai đoạn trong tiến trình tiến hóa, loại cung, tính chất của nghiệp quả quá khứ, và gia đình hiện tại, các đặc điểm di truyền của dân tộc và chủng tộc. Khi chúng ta nghiên cứu, chúng ta hãy nhớ rõ rằng *chính linh hồn với vai trò là một trung tâm tâm thức* và *các hiện thể với vai trò là các trung tâm kinh nghiệm* mà chúng ta đang quan tâm. Chúng ta nên tìm cách loại bỏ khỏi tâm trí của chúng ta càng nhiều những hàm ý vật chất mà những giáo lý của quá khứ đã nhấn mạnh. Annie Besant trong *Khảo Cứu về Tâm thức* của bà đã tìm cách tránh lỗi về chủ nghĩa duy bật và nói lên một tầm nhìn thực sự của chân lý, nhưng chính những từ ngữ là những thứ hạn chế và thường che đậy và giấu đi sự thật. Do đó, cuốn sách của bà có giá trị giới hạn. Cũng cần nhớ rằng tâm thức của một người, trước nhất và thường thường, được tập trung liên tục trong ba thể, và các trung tâm kinh nghiệm đối với y chủ yếu là lĩnh vực tâm thức của y. Y được đồng nhất hóa trong thời gian dài với lĩnh vực kinh nghiệm chứ không phải với chân nhân. Y chưa đồng nhất hóa y với chủ thể hữu thức, hoặc với Đấng ý thức, nhưng khi thời gian trôi qua, trung tâm nhận định của y thay đổi, và y trở nên ít quan tâm đến lĩnh vực kinh nghiệm, và ý thức hơn về linh hồn với vai trò là Cá Nhân suy tư, hữu thức.

Những lĩnh hội của mỗi người chúng ta sẽ phụ thuộc vào *nơi* mà mỗi người chúng ta, như là cá nhân, đặt trọng tâm vào, và *nơi* mà chúng ta nhận thức và sinh sống, và vào *điều*

mà chúng ta ý thức. Khi chúng ta đã đạt được kinh nghiệm của cuộc điểm đạo thứ ba và không còn được đồng nhất hóa với các hiện thể biểu lộ, khi đó − trên một vòng xoắn ốc cao hơn − một sự thay đổi trong sự biểu lộ và kinh nghiệm sống sẽ diễn ra. Bấy giờ, không phải trung tâm **[317]** kinh nghiệm, là linh hồn, cũng không phải là các hiện thể biểu lộ, là phàm ngã tam phân, sẽ được xem xét từ góc độ của tâm thức chút nào. Trạng thái *Sự sống* sẽ thay thế mọi thứ kia. Có ích gì cho chúng ta khi thảo luận về giai đoạn này, khi đối với nhiều người trong chúng ta, cho đến nay, những biểu hiện thấp của những biểu lộ thiêng liêng chiếm ưu thế (hay người ta có thể nói là "tràn lan"?) và thậm chí cả linh hồn cũng không thể nắm quyền kiểm soát quan trọng?

Chính vì lý do này (khi đưa ra bảng biểu trước đó) mà các từ ngữ "xây dựng về mặt tâm lý" đã được sử dụng, với mục đích để hướng sự chú ý của môn sinh tới linh hồn hay tâm linh (psych) như là tác nhân xây dựng, nhưng đồng thời phủ nhận hay hóa giải khái niệm vật chất về việc xây dựng hình thể. Huyền bí học là khoa học về việc vận dụng năng lượng, về khía cạnh hút và đẩy của lực, và chính là với điều này mà chúng ta sẽ quan tâm.

Trong hoạt động này của linh hồn, ta sẽ tìm thấy nguồn gốc hoặc mầm mống của tất cả những kinh nghiệm mà − trên cõi trần ngày nay − được các nhà tâm lý học nhận thức và xem xét. Trong tư tưởng này sẽ tìm thấy thực tế là không có khó khăn nào trong các hiện thể biểu lộ, nhưng sẽ thấy sự tương ứng của nó và chân lý cao siêu ở trung tâm kinh nghiệm mà chúng ta gọi là linh hồn.

Chẳng hạn, hãy lấy sự nhấn mạnh mà một số nhà tâm lý học đặt trên ý tưởng rằng tất cả những gì chúng ta đã thừa hưởng về chân lý (ý tưởng về Thượng Đế, khái niệm về một

thiên đường trong tương lai, niềm tin cổ xưa và rời rạc (?) mà những tư tưởng của con người đã mê tín tập trung xung quanh đó) chỉ là những biểu hiện bên ngoài hoặc các công thức của một "cuộc sống mong ước" được che giấu. Chúng ta được cho biết cuộc sống mong ước này dựa trên cảm thức nội tâm thường được che giấu và không được thực hiện của sự thất vọng, sự vỡ mộng, rắc rối; tất cả các ý tưởng mà nhân loại đã đánh giá cao qua nhiều thời đại, và nhờ đó mà hầu hết các linh hồn cao thượng của nó đã sống, được dựa trên ảo tưởng. Với việc trình bày những "sự hoàn thành mơ ước" khác nhau **[318]** trong cuộc sống của cá nhân, với thực tế là chúng dẫn đến nhiều khó khăn và căng thẳng và áp lực đòi hỏi sự điều chỉnh cẩn thận, và với niềm tin rằng trong những khái niệm được phối trộn nhiều sự mê tín trẻ con, các Huấn Sư trên nội cảnh sẽ nhận thấy các Ngài ở trong sự hứa hẹn hậu hỉ trong nhiều trường hợp. Nhưng các Ngài thực hiện sự dè dặt sau đây. Các Ngài nói rằng các trung tâm biểu lộ mà qua đó linh hồn có được kinh nghiệm cần thiết và trở nên có ý thức trong thế giới hiện tồn, không được biết ở tình trạng khác, đã đi vào biểu lộ như là kết quả của sự "mơ ước" hay mong muốn của linh hồn. Đó là "cuộc sống mơ ước" của linh hồn chứ không phải những thất vọng của phàm ngã đã mang lại tình huống mà con người ngày nay đang đấu tranh. Vì vậy, sự xuất hiện vào tâm thức công chúng (qua giáo lý của vài trường phái của các nhà tâm lý học) kiến thức về cuộc sống mong ước này và sự thịnh hành ngày càng tăng của nó chắc chắn được dựa trên sự kiện rằng nhân loại đang trở nên có ý thức linh hồn, và do đó, từ từ trở nên nhận thức về những *mong muốn* của linh hồn. Tuy nhiên, khi những sự đồng nhất hóa cơ bản của con người cho đến nay ở trong các trung tâm biểu lộ chứ không phải ở trong trung tâm kinh

nghiệm − là linh hồn, thì có một sự biến dạng của chân lý không thể tránh khỏi, mặc dù là tạm thời.

Chúng ta có thể tiếp cận một vấn đề tâm lý khác theo cùng một cách thức. Nhiều điều được viết ngày nay là kết quả của sự phát triển của khoa học phân tích tâm lý. Đây là vấn đề về điều thường được gọi là "chứng tâm thần phân lập" ("một phàm ngã chia tách" − "split personality"). Sự phân chia liên tục của ý thức này (vì cơ bản đó là thực chất của nó) có nhiều hình thức và đôi khi tạo ra nhiều hơn là chỉ một nhị nguyên. Sự biểu lộ lớn lao của sự liên tục ham muốn được Thánh Paul, vị điểm đạo đồ, nói cho chúng ta, trong Thư Sứ Đồ gửi cho các tín hữu La Mã, ở đó ông đề cập đến cuộc chiến liên tục giữa ý-muốn-hành-thiện và ý-muốn-điều-ác, khi nó diễn ra trong chu vi ý thức của một người. Từ các góc độ nhất định, đoạn này có tính tiên tri, vì người viết (có lẽ **[319]** không chủ ý) đã *mong mỏi* tới thời kỳ trong tiến trình tiến hóa của nhân loại, khi "trận chiến của các mặt đối lập" sẽ được tiến hành trong toàn bộ sức mạnh của nó, cả trong cá nhân và trong tất cả các quốc gia và chủng tộc. Thời kỳ như thế bây giờ là thời kỳ của chúng ta. Trong chừng mực liên quan đến cá nhân, chuyên gia tâm lý đang cố gắng để đối phó với vấn đề này. Trong chừng mực liên quan đến nhân loại, các phong trào xã hội, từ thiện, chính trị và tôn giáo lớn đều có liên quan với cùng một vấn đề. Điều này quan trọng với tất cả mọi người, vì nó chỉ ra rằng *Trận chiến Kurukshetra* của hành tinh hiện đang mở ra, và do đó, các sự vụ hiện nay phải được xem xét từ góc độ của một tâm lý học cơ bản, vốn có ý nghĩa − trong thời gian và không gian − của trung tâm biểu lộ lớn của linh hồn mà chúng ta gọi là gia đình nhân loại. Nó cũng chỉ ra điểm thành tựu tiến bộ *trong tâm thức* trên con đường tiến hóa. Khi cuộc chiến xảy ra thành công, và

có một sự nhận thức trong tâm thức về bản chất của vấn đề có liên quan (và một nhận thức như thế đang phát triển nhanh nhất), khi đó chúng ta sẽ có một sự bắc cầu và sự hợp nhất của các cặp đối lập cơ bản (linh hồn và sắc tướng). Điều này sẽ xảy ra trong kỷ nguyên mới của sự thành tựu tâm linh hay của sự tiếp xúc với linh hồn.

Ý tưởng đó nên chiếm ưu thế trong tâm trí của chúng ta ngày nay, để chúng ta có thể hiểu một cách đúng đắn việc sử dụng đúng toàn bộ phần này chỉ là như thế này: − việc linh hồn cần phải chiếm giữ hình tướng là kết quả của một *ước muốn* hoặc mong muốn ban đầu. Nó là kết quả của một xung lực *hướng ngoại* căn bản của trung tâm năng lượng. Xu hướng hướng ngoại được biểu lộ theo nhiều từ ngữ hoặc diễn đạt khác nhau trong văn chương thế giới, chẳng hạn như:

a. Mong muốn biểu lộ.

b. Xung lực sáng tạo.

c. Sự thôi thúc tiến hóa. **[320]**

d. Mong muốn đầu thai.

e. Sự hấp dẫn của các cặp đối lập. Đây là năng lượng tích cực có một ảnh hưởng thu hút trên năng lượng tiêu cực.

f. Xu hướng hướng ngoại.

g. Sự sa ngã của con người.

h. Các "con trai của Thượng Dế đã đi vào các con gái loài người". (Kinh Thánh)

i. Các "hạt lúa mì rơi vào trong đất".

Nhiều diễn đạt như vậy có thể được tìm thấy, có trong chúng tính chất biểu tượng, vốn không được giải thích theo sát nghĩa, hoặc với một hàm ý vật chất. Tuy nhiên, mỗi ý tưởng, hàm ý một nhị nguyên, và quan niệm rằng có "cái gì đó đang biểu lộ qua hình thức biểu lộ". Đây là "linh hồn và

hình tướng", và nhiều cụm từ tương tự khác quen thuộc với tất cả chúng ta.

Tôi muốn thôi thúc bạn duy trì tối đa tư tưởng về các hàm ý tâm lý, xem xét toàn bộ phần này từ góc độ trong khả năng tri giác, vì trong khả năng tri giác (như bạn biết rõ) chứa toàn bộ vấn đề tâm lý. Chính vấn đề đáp ứng với môi trường và cơ hội luôn luôn và ở trong mỗi trường hợp, và trong ý tưởng này chứa nhiều điều cho nhà tâm lý bí truyền. Trong nhận thức nhạy cảm có chứa bí mật của sự tiến bộ tâm linh, và cũng chứa bí mật của nhiều trạng thái tâm thức mà yếu tố tri giác hoặc cảm giác, là linh hồn, trải nghiệm trên con đường tiến hóa khi nó mở rộng−

a. Lĩnh vực tiếp xúc của nó,

b. Phạm vi ảnh hưởng của nó,

c. Lĩnh vực hoạt động hữu thức của nó.

Tôi đã diễn đạt ba điều này theo thứ tự xuất hiện của chúng. Chúng ta thường xem xét những sự xuất hiện này theo quan điểm của con người trên cõi trần. Thật cần thiết để **[321]** xem xét chúng từ quan điểm của linh hồn và tiến trình trải nghiệm. Đây là một góc nhìn chỉ có thể thực sự xảy ra cho người đang bắt đầu hoạt động *như một linh hồn.*

Chính ở nơi đây mà bản chất cung của bất kỳ linh hồn cụ thể nào được đưa vào hoạt động trước nhất, vì sắc thái, phong thái, tính chất của nó và rung động cơ bản của nó quyết định về mặt tâm lý sắc thái, phong thái, tính chất và rung động cơ bản của năng lượng trí tuệ được thể hiện. Nó chi phối hình thức tri giác được thu hút và thể sinh lực vốn cấu thành tác dụng hấp dẫn trên cõi trần, lôi kéo tới nó loại năng lượng tiêu cực hay chất liệu mà qua đó tính chất, phong thái hoặc rung động của trung tâm kinh nghiệm cụ thể có thể được thể hiện, và môi trường được tiếp xúc. Trong các giai

đoạn đầu của sự biểu lộ, chính bản chất của hình tướng hay hiện thể chiếm ưu thế và là đặc tính nổi bật. Bản chất của tính chất, của linh hồn ở bên dưới, thì *không* rõ ràng. Khi đó, hình tướng hoặc hiện thể tri giác theo hai hướng: hướng ra ngoài tới môi trường chung quanh, (khi sự tiến hóa tiếp diễn) dẫn tới sự hoàn thiện hiện thể, và hướng vào bên trong tới xung lực tiến bộ cao hơn, dẫn đến việc mở rộng rõ rệt tâm thức. Những xung lực cao này xuất hiện từ từ. Về việc này, có thể nói rằng:

1. Bản chát thể xác trở nên đáp ứng với
   a. Ham muốn,
   b. Tham vọng,
   c. Hoài bão.

Sự hợp nhất của thể cảm dục, tri giác và thể xác khi đó trở nên hoàn chỉnh.

2. Nhị nguyên cơ bản này khi đó trở nên đáp ứng với
   a. Hạ trí cụ thể, **[322]**
   b. Các xung lực chia rẽ của thể trí ích kỷ,
   c. Trí năng, sự tổng hợp của thể trí và bản năng,
   d. Sự thúc đẩy của linh hồn.

Điều này tạo ra một sự tích hợp của ba năng lượng tạo thành phàm ngã tam phân.

3. Tam nguyên này khi đó trở nên đáp ứng với

   a. Chính nó, như một phàm ngã tích hợp. Bấy giờ, nhịp điệu được thiết lập bởi sự hợp nhất của các năng lượng thấp (thể cảm dục và thể trí) trở nên nổi trội.

   b. Linh Hồn, là trung tâm kinh nghiệm cơ bản. Phàm ngã có một linh thị về số phận của nó, vốn sẽ trở thành một công cụ của một lực cao hơn.

   c. Trực giác.

   d. Nguồn cảm hứng, là Chân Thần.

Một vài môn sinh có thể có được ý nghĩa về mặt biểu tượng của tiến trình, nếu họ hiểu được thực tế rằng, trong những giai đoạn đầu trên con đường tiến hóa, các Chân Thần là nguồn gốc của sự tỏa ra hay sự thở ra đưa linh hồn vào sự tồn tại trên cõi trần: trên Con Đường Hoàn Nguyên, mà chúng ta quan tâm trong giai đoạn sau này, các Chân Thần là nguồn gốc của việc hít vào hoặc của sự thở vào.

Trong tiến trình tỏa ra hoặc thở ra, một loại năng lượng thiêng liêng nhất định được tập trung như là một trung tâm kinh nghiệm trong loại chất liệu tri giác mà chúng ta gọi là chất thượng trí. Chất này cuối cùng hình thành trạng thái của con người mà chúng ta gọi là linh hồn. Đến lượt nó, linh hồn tiếp tục trong tiến trình thở ra này, được khởi xướng bởi Chân Thần, hoặc Sự sống Duy Nhất. Năng lượng được gửi ra như thế tạo thành các trung tâm kinh nghiệm trong ba cõi thấp qua tiến trình "sự chiếm giữ thu hút" vật chất hoặc chất liệu đủ điều kiện. Qua các trung tâm này, kinh nghiệm cần thiết được thu hoạch, tiến trình sự sống **[323]** được tăng cường, phạm vi kinh nghiệm qua việc tiếp xúc với một môi trường luôn mở rộng trở nên có thể xảy ra, dẫn đến những sự mở rộng kế tiếp của tâm thức, vốn được gọi những cuộc điểm đạo trong các giai đoạn sau này, khi được trải qua một cách hữu thức và được tự khai tâm rõ rệt. Vì vậy, lĩnh vực của ảnh hưởng linh hồn được mở rộng dần. Trong khi hoạt động linh hồn này đang tiến hành, một hoạt động song song trong chất liệu vật chất đang tiếp diễn, vốn đều đặn mang khía cạnh vật chất hay chất liệu tiêu cực lên tới các đòi hỏi tích cực của linh hồn. Các hiện thể biểu lộ, bộ máy biểu lộ và các trung tâm kinh nghiệm cải thiện dưới hình thức tâm thức mở rộng và đào sâu.

Từ quan điểm của tâm lý học, điều này có nghĩa là các cơ cấu tuyến nội tiết, các bộ máy thể chất, và công cụ đáp ứng trở nên ngày càng hiệu quả, trong khi một sự phối hợp bên trong và sự tích hợp tiếp tục nhanh chóng. Vấn đề nan giải của nhà tâm lý ngày nay phần lớn là do thực tế rằng định luật tái sinh chưa được công nhận về mặt khoa học hoặc trong giới trí thức. Vì thế, y đang đối mặt với các vấn đề về những bất bình đẳng trong trang bị thể chất (của con người − ND), phổ biến khắp nơi.

Có một sự thất bại phổ biến trong việc nhận thức nguyên nhân cơ bản chịu trách nhiệm cho "sự xuất hiện", cho bộ máy. Do đó, không có bằng chứng khoa học (như từ ngữ này được hiểu vào lúc này) của lĩnh vực kinh nghiệm. Trong thời gian và không gian, không có *sự tổng hợp* (được hiểu về mặt bí truyền) được cho phép, mà chỉ có sự xuất hiện đơn lẻ của một con người, tạo nên những đám đông người, được trang bị đa dạng, bị hạn chế rất nhiều bởi trang bị đó, và cũng phải đối mặt với một môi trường vốn dường như là sự tương phản, thiếu sự tổng hợp, sự phối hợp và sự hội nhập nội tại, ngoại trừ trong trường hợp của những người rất thông minh và tâm linh sâu sắc, vốn là các linh hồn đang hoạt động. Đối với những người sau này, nhà tâm lý học trung bình không có lời giải thích thỏa đáng. **[324]**

Sự hội nhập của một cá nhân vào môi trường của y đang tiến triển nhanh chóng, và việc điều chỉnh tâm lý của con người với lĩnh vực kinh nghiệm của y sẽ cải thiện dần dần. Nhân loại có thể hy vọng điều này, và lịch sử phát triển của con người với tư cách là một hữu thể *hiểu biết* chứng thực điều này. Nhưng sự tích hợp của con người vào thời gian đã không được hoàn thành và thậm chí phát biểu này sẽ ít được hiểu. Nguồn gốc của con người và mục tiêu của y phần lớn

vẫn không được xem xét, và y được nghiên cứu từ góc độ của một cuộc đời ngắn ngủi duy nhất này, và từ quan điểm của thiết bị hiện tại của y. Cho đến khi y được tích hợp vào thời gian cũng như vào môi trường của y, và cho đến khi Định Luật Tái Sinh được thừa nhận như là giả thuyết có thể xảy ra nhất, nếu không thì sẽ không có sự hiểu biết chân thực về tiến trình tiến hóa, về các mối quan hệ của các cá nhân, và bản chất của sự khai mở của thiết bị. Sẽ không có minh triết đích thực. *Sự hiểu biết* đến, khi cá nhân hội nhập vào môi trường của y. *Minh triết* đến khi y trở nên được kết hợp vào các tiến trình thời gian. Bộ máy có liên quan đến môi trường chung quanh, là bộ máy tiếp xúc, và là phương tiện mà qua đó các linh hồn từng trải đạt tới một nhận thức đầy đủ về lĩnh vực tri thức. Linh hồn này là thực thể − vốn là thời gian − có ý thức theo đúng nghĩa của từ này, và vốn xem thời kỳ biểu lộ *như là một tổng thể,* như vậy có được một ý thức tỷ lệ, một sự hiểu biết về các giá trị, và một ý thức tổng hợp nội tâm.

Từng chút một, bộ máy tam phân được phát triển và trung tâm kinh nghiệm mở rộng về kiến thức. Ngày nay kiến thức này có một cấp độ rất cao, và thế giới đầy các phàm ngã. Để bổ sung các định nghĩa trước đây của chúng ta, một phàm ngã có thể chỉ được định nghĩa như là:

a. Một khí cụ đang trở nên thích hợp theo ba hướng tiếp xúc. Linh hồn từng trải bây giờ có thể bắt đầu sử dụng khí cụ này một cách hiệu quả. **[325]**

b. Một sự biểu lộ năng lực sáng tạo của linh hồn vốn sẵn sàng để chuyển hóa kiến thức thành minh triết.

c. Một linh hồn lâm phàm, giờ đã sẵn sàng làm việc một cách hữu thức với yếu tố thời gian, vì khi đã học được cách làm việc với yếu tố môi trường, giờ đây linh hồn có thể bắt đầu kiểm soát các hoàn cảnh và môi trường từ quan điểm

thời gian. Điều này có nghĩa là, ban đầu là việc sử dụng đúng đắn thời gian và cơ hội, và sau đó là việc thiết lập tính liên tục của tâm thức.

Tôi không có ý định bàn về việc xây dựng các thể khác nhau. Ở đây tôi tìm cách khái quát và đề cập tới chủ đề từ quan điểm về sự thành tựu của nhân loại hiện đại. Các gợi ý được đưa ra trong *Luận về Lửa Càn Khôn*, nếu được nghiên cứu thích đáng, sẽ dùng để làm sáng tỏ vấn đề ban đầu về xung lực sáng tạo của linh hồn. Do đó, chúng ta sẽ chấp nhận sự kiện về sự sáng tạo ban đầu của các hình tướng, dựa trên ước muốn hoặc mong muốn biểu lộ, và tiếp tục với chủ đề của chúng ta theo ý tưởng về *kinh nghiệm, biểu lộ* và *mở rộng*, bàn về con người hiện đại và các vấn đề của y theo quan điểm sự phát triển các vấn đề của y về mặt tâm lý.

c. CÁC TƯƠNG TÁC CỦA ĐỜI SỐNG PHÀM NGÃ

Khi bàn về khía cạnh nội môn của việc chiếm giữ các hiện thể mà qua đó một Con Thượng Đế đang luân hồi có thể tự biểu lộ chính y, điều không thể tránh là việc sử dụng một hình thức nào đó của việc dịch tượng trưng các từ ngữ. Tuy nhiên, bao lâu mà môn sinh nhớ rằng chúng có tính tượng trưng thì không có nguy hiểm thực sự của một sự hiểu lầm cơ bản. Thể trí thông minh có óc phân tích sử dụng các hình thức lời nói nhằm hạn chế khái niệm trực giác trong các thuật ngữ có thể được hiểu, và những ý tưởng trừu tượng được đưa xuống từ đó đến cấp độ hiểu biết. **[326]**

Chúng ta đã thấy rằng sự xem xét chủ yếu của chúng ta phải là sự xem xét *linh hồn như là một trung tâm tâm thức* và xem xét *các thể như là một trung tâm kinh nghiệm*, và với định đề này, chúng ta đặt nền tảng cho các nghiên cứu tâm lý tương lai của chúng ta. Ở đây chúng ta không giải quyết câu

hỏi: tại sao điều này là như vậy, hoặc nó có thể đã xảy ra như thế nào. Chúng ta chấp nhận phát biểu là thiết yếu và cơ bản, và đứng trên tiền đề rằng bản chất của sự sống trong thế giới là việc đạt được kinh nghiệm, bởi vì chúng ta thấy điều này xảy ra xung quanh chúng ta trên mọi khía cạnh và có thể lưu ý nó xảy ra trong cuộc sống của chúng ta.

Chúng ta có thể chia con người thành ba nhóm:

1. Những người đang có được kinh nghiệm một cách vô thức, nhưng đồng thời quá mải mê với các tiến trình của các kết quả trải nghiệm, đến nỗi họ vẫn không biết về các mục tiêu sâu xa hơn.

2. Những người đang thức tỉnh lờ mờ với thực tế là sự thích nghi với các cách sống mà họ phải chịu, và có vẻ như không có lối thoát ra khỏi đó, có nghĩa là đối với họ việc học một bài học nào đó vốn

a. làm phong phú cuộc sống của họ, thường là theo ý nghĩa thực tế và vật chất.

b. tăng cường nhận thức nhạy cảm của họ.

c. cho phép sự phát triển tính chất và hoạch đắc đều đặn các đặc điểm, các tiện nghi và các năng lực.

3. Những người được thức tỉnh với mục đích của kinh nghiệm, và do đó đang mang tới mỗi biến cố một quyền năng thông minh để rút ra từ những diễn biến mà họ đang phải chịu một thành tựu nào đó cho sự sống của linh hồn. Họ đã học để xem môi trường mà họ ở như là nơi thanh luyện và là lĩnh vực phụng sự được hoạch định của họ. **[327]**

Đây là một sự khái quát hóa gần đúng và đại cương, nhưng nó giải thích cho kinh nghiệm của con người và những thái độ tương ứng trong ba nhóm chính.

Thật quan trọng để nhớ rằng tiến trình chiếm giữ các thể, cho thấy các giai đoạn tương tự như đối với sự tiến hóa

của hình tướng và với sự tiến hóa của sự sống nội tại. Trong lịch sử của khía cạnh vật chất của sự biểu lộ, đã có (như những cuốn sách huyền bí dạy) các giai đoạn sau đây:

1. Giai đoạn của sự tiến hóa giáng hạ, hoặc của sự chiếm giữ, và của việc xây dựng các hiện thể biểu lộ trên vòng cung hướng xuống, nơi mà trọng tâm được đặt trên việc xây dựng, phát triển và chiếm giữ các thể, chứ không được đặt quá nhiều vào Thực Thể nội tại, hữu thức.

2. Giai đoạn tiến hóa thăng thượng, hoặc của sự thanh luyện và phát triển tính chất, dẫn đến sự giải thoát trên vòng cung hướng lên trên.

Điều đó tương tự trong lịch sử tâm lý của con người. Ở đó chúng ta cũng tìm thấy một tiến trình hơi tương tự, được chia thành hai giai đoạn, đánh dấu sự tiến hóa giáng hạ và sự tiến hóa thăng thượng của tâm thức.

Cho đến nay trong những cuốn sách huyền bí (như tôi đã chỉ ra trước đây), sự chú trọng đã dựa vào sự phát triển của khía cạnh hình tướng của sự sống, và vào bản chất và tính chất của hình tướng đó khi nó phản ứng, vào các mức độ khác nhau của đời sống hành tinh, tới sự tác động của môi trường chung quanh trong các giai đoạn đầu và tới sự ghi khắc của linh hồn ở các giai đoạn sau. Trong chuyên luận này mà giờ đây chúng ta đang tham gia, mục đích chính của chúng ta là để chỉ ra ảnh hưởng trên linh hồn của những kinh nghiệm được trải qua trong các thể, và tiến trình mà qua đó khía cạnh tâm thức của thiên tính được mở rộng, lên tới cực điểm của nó trong điều mà về mặt chuyên môn được gọi là một cuộc điểm đạo. Mỗi phân đoạn trong hai phân đoạn chính **[328]** của tiến trình này − sự tiến hóa giáng hạ và sự tiến hóa thăng thượng − có thể được chia thành sáu sự mở rộng rõ rệt của tâm thức. Những sự mở rộng này trên vòng

cung đi lên khác với những sự mở rộng trên vòng cung đi xuống trong mục tiêu và động cơ, và trong phạm vi, và về cơ bản là những sự thăng hoa của những khía cạnh thấp của sự khai mở tâm thức. Sáu giai đoạn này có thể được gọi là:

1. Giai đoạn Chiếm Giữ.
2. Giai đoạn Khao Khát.
3. Giai đoạn Tiếp Cận.
4. Giai đoạn Xuất Hiện.
5. Giai đoạn Hoạt Động.
6. Giai đoạn Tham Vọng.

Mỗi giai đoạn, khi ở đỉnh cao biểu lộ của nó, bao hàm một giai đoạn khủng hoảng. Cuộc khủng hoảng này đi trước sự khai mở giai đoạn tiếp theo trong sự thức tỉnh hữu thức của con người. Ở đây chúng ta đang xem *Con người* như là một chủ thể tư duy hữu thức, chứ không phải con người như là một thành viên của giới thứ tư trong thiên nhiên. Hãy suy ngẫm về sự phân biệt này, vì nó đánh dấu các điểm chú trọng và tiêu điểm của sự đồng nhất hóa.

Trong giai đoạn đầu tiên của *sự chiếm giữ*, chúng ta có linh hồn hay một chủ thể tư duy hữu thức (con thiêng liêng của Thượng Đế, hoặc manasaputra) làm ba điều:

1. Việc biểu lộ một cách hữu thức sự mong muốn lâm phàm. Đây là ý muốn tồn tại hoặc ý muốn hiện tồn trên cõi trần.

2. Việc tập trung chú ý một cách hữu thức vào các tiến trình có liên quan trong quyết định "tạo ra một sự xuất hiện".

3. Thực hiện các bước cần thiết một cách hữu thức để chiếm giữ chất liệu cần thiết để xuất hiện qua đó và nhờ đó thỏa mãn nhu cầu tồn tại.

Chúng ta đã quen thuộc với những tiến trình này, được trình bày như là những lý thuyết. Những suy đoán và những

tuyên bố của các huấn sư ở khắp mọi nơi, **[329]** và qua nhiều thời đại, đã làm cho chúng ta quen với nhiều cách tượng trưng để giải quyết những vấn đề này. Không cần mở rộng về những điều này. Toàn bộ loạt sự kiện được bao hàm trong quyết định này sẽ được xem xét ở đây chỉ từ góc độ tâm thức và từ góc độ của một tiến trình tiến hóa giáng hạ xác định.

Giai đoạn thứ hai về *khát vọng* liên quan đến nguyện vọng hoặc mong muốn xuất hiện của linh hồn, và mang tâm thức xuống cõi mà chúng ta gọi là cõi cảm dục. Xu hướng của linh hồn là hướng tới vật chất. Chúng ta đừng quên sự thật này. Chúng ta đã thường xem khát vọng như là việc hoàn thành hay chuyển hóa ham muốn. Tuy nhiên, xét cho cùng, có thể nói rằng khát vọng (aspiration) là cơ sở hoặc gốc rễ của mọi mong muốn (desire) và chúng ta đã chỉ sử dụng từ "mong muốn" để biểu thị khát vọng vốn có một mục tiêu tự nhiên trong tâm thức con người, hạn chế từ ngữ "khát vọng" với mong muốn được chuyển hóa, vốn làm cho linh hồn thành mục tiêu cố định trong đời sống của người đang lâm phàm. Nhưng tất cả các giai đoạn ham muốn về cơ bản là những hình thức của khát vọng và, trên vòng cung tiến hóa giáng hạ, khát vọng cho thấy nó là mong muốn của linh hồn để trải nghiệm trong tâm thức các tiến trình vốn sẽ làm cho nó có ý thức và năng động trong thế giới của các sự việc con người.

Khi nhận thức hữu thức này được thiết lập và linh hồn đã chiếm giữ một hình tướng trên cõi trí nhờ ý muốn tồn tại, và cũng có một hình tướng trên cõi cảm dục nhờ khát vọng, bấy giờ là giai đoạn thứ ba của sự *tiếp cận* diễn ra trên các phân cảnh dĩ thái. Tâm thức trở nên được tập trung ở đó, chuẩn bị cho bước ngoặt mãnh liệt của "việc xuất hiện", và ở đó diễn ra những gì có thể được coi như là một sự sắp xếp

hay một sự tập hợp mọi lực của tâm thức để bắt buộc sự thoát ra và như thế xuất hiện vào biểu lộ. Đây là một thời điểm quan trọng trong tâm thức; đó là một giai đoạn chuẩn bị quan trọng cho một biến cố tâm linh lớn − việc lâm phàm của một con của Thượng Đế. **[330]** Điều này bao hàm việc lấy một thể xác trọng trược vốn sẽ tác động hoặc như một nhà tù hoàn toàn cho linh hồn, hoặc như một " hình tướng cho sự mặc khải", như nó đã được gọi, trong các trường hợp của những người tiến hóa mà chúng ta coi là những người con được mặc khải của Thượng Đế.

Bước ngoặt tiếp cận là một trong những giai đoạn quan trọng nhất và là một trong những giai đoạn được hiểu biết ít nhất trong các giai đoạn khác nhau. Các môn sinh nên nhận thấy thật quan trọng để thực hiện một nghiên cứu so sánh các sự tiếp cận đã được đề cập trước đây liên quan tới những sự kiện như thế trong lịch sử nhân loại như những sự kiện xảy ra ở thời điểm Trăng Tròn Wesak. Có một mối quan hệ cơ bản mật thiết giữa những tiếp cận trên con đường tiến hóa giáng hạ và những tiếp cận trên con đường tiến hóa thăng thượng,, và cũng giữa những tiếp cận được thực hiện bởi một cá nhân và những tiếp cận được thực hiện bởi một nhóm.

Bấy giờ, khi việc thu thập các lực trong giai đoạn *tiếp cận* được trọn vẹn, giai đoạn thứ tư diễn ra, là giai đoạn *xuất hiện*, và con người xuất hiện vào ánh sáng thanh thiên bạch nhật và tiến hành chu kỳ nhỏ bé của y trên cõi trần, phát triển sự nhạy cảm gia tăng trong tâm thức, nhờ kinh nghiệm thu được qua các tiến trình của sự sống trong một thể xác. Sau khi xuất hiện trong hình tướng, y trở nên (với mỗi lần xuất hiện mới) ngày càng linh hoạt và sống động, và tỉnh thức, và giai đoạn *hoạt động* phát triển mạnh mẽ cho đến khi tâm thức của người đó bị *tham vọng* cuốn đi.

Hai giai đoạn cuối cùng, hoạt động và tham vọng, là những giai đoạn được người bình thường bao gồm và được chuyên gia tâm lý bình thường giải quyết. Bản thân nó quan trọng, bởi vì nó cho thấy rất ít về đời sống của con người thực sự, của Thực Thể tư duy hữu thức mà nhà tâm lý học chính thống ngoại môn có dính dáng đến. Bốn giai đoạn phát triển của con người nằm đằng sau sự xuất hiện tích cực của y trên cõi trần không được xem xét chút nào. Cường độ của tiến trình tiếp cận đi trước sự xuất hiện đó không được bàn đến, nhưng về cơ bản nó là một yếu tố quyết định. Nhưng hoạt động này trên cõi trần **[331]** và bản chất của cuộc sống ham muốn của y (vốn chỉ được dịch thành thuật ngữ tham vọng về sau này trong kinh nghiệm sống của y) là những yếu tố chi phối cần được xem xét. Tất nhiên, thật cực kỳ khó khăn để có một sự hiểu biết thực sự về con người cho đến khi lý thuyết về sự tái sinh được thừa nhận và con người được giải thích dưới dạng của một lịch sử lâu dài trước đó. Trong thời đại của tư duy và thái độ chia rẽ mãnh liệt nhất này, đó là cuộc sống cá nhân của con người cá biệt, tách biệt trong thời gian và không gian khỏi tất cả những gì đã đi trước, và khỏi tất cả những gì bao quanh y trong hiện tại, vốn được coi là có tầm quan trọng và cấu thành một con người. Con người, như là một biểu lộ của một tiến trình linh hồn, không được bàn tới chút nào.

Vì vậy, chúng ta có những giai đoạn kế tiếp nhau từ việc chiếm giữ ban đầu trên cõi trí cho đến khi người đó, trong tâm thức, đã thực hiện con đường của y đi xuống qua các cõi và trở lại với cõi trí, vốn mang y đến giai đoạn phối hợp của phàm ngã, và sự xuất hiện vào sự biểu lộ đầy đủ điều mà chúng ta gọi là cung phàm ngã. Hết kiếp này sang kiếp khác diễn ra. Hết lần này đến lần khác, linh hồn lâm phàm, và

trong tâm thức, đi qua những giai đoạn được phác họa ở trên. Nhưng dần dần một cảm thức cao hơn về các giá trị đột ngột xuất hiện; đến một thời kỳ khi ham muốn trải nghiệm vật chất và những thỏa mãn của phàm ngã tham vọng bắt đầu mờ đi; các giá trị mới hơn và tốt đẹp hơn và các tiêu chuẩn cao của tư tưởng và ham muốn bắt đầu từ từ xuất hiện.

Khía cạnh tâm thức khi đó đi qua mọi giai đoạn mà chúng ta đã bàn đến nhưng theo thứ tự ngược lại, và lần này theo vòng cung đi lên, tương ứng với giai đoạn tiến hóa trong chu kỳ lớn của các tiến trình thiên nhiên, liên quan đến sự sống hình tướng. Nó mở rộng dần dần từ ý thức tham vọng qua hoạt động và các khai mở tiếp theo, đến giai đoạn tiếp cận với thực tại thiêng liêng trên cõi trí và giai đoạn chiếm giữ cuối cùng, trong đó **[332]** ý thức của con người, trở nên hợp nhất trong tâm thức linh hồn trên cõi riêng của nó, và cuối cùng chiếm giữ trong nhận thức đầy đủ (nếu ta có thể sử dụng một cụm từ nghịch lý như thế) Đấng Duy Nhất (the One).

Khi tâm thức của linh hồn, lâm phàm trong một hình dạng con người, đạt đến một nhận thức về sự vô ích của *tham vọng* vật chất, nó đánh dấu một giai đoạn cao của sự tích hợp phàm ngã và đi trước một giai đoạn thay đổi hoặc một sự chuyển đổi trong hoạt động. Trong giai đoạn thứ hai này trên Con Đường Hoàn Nguyên, sự chuyển di tâm thức ra khỏi thể xác hoàn toàn, vào trong thể dĩ thái hoặc thể sinh lực, và từ đó vào thể cảm dục. Ở đó, nhị nguyên được cảm nhận và trận chiến của các cặp đối lập diễn ra. Đệ tử *xuất hiện* như là Arjuna. Chỉ sau trận chiến đấu và chỉ khi Arjuna đã thực hiện những quyết định định mệnh của y, y có thể thực hiện sự tiếp cận của y trên cõi trí với linh hồn. Y thực hiện điều này bằng

1. Nhận ra y là một linh hồn chứ không phải là hình tướng. Điều này bao hàm một tiến trình về điều được gọi là "sự phản ánh thiêng liêng", thể hiện theo hai cách. Giờ đây linh hồn bắt đầu dứt khoát loại bỏ hình tướng, và con người, mà qua đó linh hồn đang trải nghiệm và tự biểu lộ, bị từ chối bởi thế giới mà y đang sống.

2. Phát hiện nhóm, mà y thuộc về, chặn đường tiếp cận của y cho đến khi y phát hiện ra cách tiếp cận bằng việc phụng sự.

3. Đồng nhất hóa y với nhóm của y trên cung riêng của y và như vậy có quyền thực hiện sự tiếp cận của y, vì y đã học được bài học rằng "y không đi một mình".

Rồi đến giai đoạn đặc biệt của *khát vọng* siêu việt, trong đó mong muốn kinh nghiệm cá nhân bị mất đi, và chỉ có một mong mỏi hoạt động như một phần tử hữu thức của Tổng Thể lớn là còn lại. Bấy giờ vả chỉ bấy giờ, linh hồn hữu thức *chiếm giữ* "thể ánh sáng chói rạng, biểu lộ **[333]** vinh quang của Đấng Duy Nhất", mà một khi được khoác lấy, thể đó làm cho mọi sự lâm phàm trong tương lai trong ba cõi không thể xảy ra, trừ khi với tư cách là một tác động của ý chí tinh thần. Ý nghĩa của đoạn trên có thể khó hiểu vì đó là một trong những bí nhiệm của một cuộc điểm đạo cao.

Vì vậy, sẽ thấy rằng chúng ta bắt đầu và chúng ta kết thúc với một sự mở rộng tâm thức. Sự mở rộng đầu tiên dẫn đến sự bao gồm thế giới vật chất, và sự mở rộng thứ hai bao gồm hoặc chiếm giữ, một cách hữu thức và sáng suốt, thế giới tâm linh. Chúng ta thấy ý thức ham muốn được chuyển hóa thành khát vọng đối với những thực tại tâm linh, và sự tiếp cận quan trọng được tập trung vào Thiên Giới. Chúng ta thấy sự xuất hiện trên cõi trần của tâm thức bị giam cầm, bị hạn chế và giới hạn đối với các mục đích phát triển rõ rệt sáng

suốt, bên trong một hình tướng đang tiến hóa, và sự xuất hiện cuối cùng trên cõi trí của tâm thức phong phú, được giải thoát vào trong sự tự do hoàn toàn của Thiên Trí. Chúng ta thấy hoạt động của thể trí hữu thức của con người mở rộng và tăng cường từ từ, cho đến khi nó trở thành hoạt động của thể trí giác ngộ, phản ánh tâm thức thiêng liêng của linh hồn. Chúng ta thấy tham vọng của con người hữu thức lúc đầu biến đổi thành tham vọng tinh thần của người đệ tử hữu thệ và cuối cùng biểu lộ thành Ý Chí của Thượng Đế hay của Chân Thần, trong điểm đạo đồ.

Như vậy ba trạng thái của thiên tính được giải thoát trên cõi trần qua trung gian của một tâm thức được lâm phàm và được phát triển đầy đủ, tâm thức của một Con của Thượng Đế. Từ việc chiếm giữ hữu thức hình tướng trở lại một lần nữa tới việc chiếm giữ hữu thức thiên tính là công việc được tiến hành và thiên cơ của Thượng Đế được thực hiện. Khi đặt nền tảng, như chúng ta hiện đang đề xuất làm, để nghiên cứu về sự tích hợp liên quan đến con người, chúng ta sẽ không cần bàn cụ thể về nhiều trạng thái của các giai đoạn khác nhau mà chúng ta đã đang xem xét. Hàng ngàn người, mà thực ra có lẽ hàng triệu người, sẽ **[334]** được tìm thấy trên hành tinh của chúng ta, tại bất kỳ một thời điểm nào, sẽ minh họa trong đời sống và các hoạt động của họ một điểm nào đó trên vòng cung đi xuống hoặc vòng cung đi lên. Đối với đa số, sự hỗ trợ chuyên môn của nhà giáo dục lão luyện hiện đại và nhà tâm lý học, các giáo sĩ hay bác sĩ, sẽ đủ để cung cấp sự giúp đỡ cần thiết, nhất là khi ba diễn biến xảy ra, vốn chắc chắn sẽ là trường hợp trước khi rất nhiều thập kỷ đã trôi qua:

1. Bốn loại chuyên viên − các nhà giáo dục, nhà tâm lý học, các giáo sĩ và bác sỹ − sẽ làm việc cùng với nhau, và mỗi

người sẽ đặt kỹ năng của người đó và quan điểm cụ thể và giải thích của họ về các tình trạng ở việc xử lý của các đồng sự của họ.

2. Thực tế về linh hồn sẽ được thừa nhận như là một giả thuyết hợp lý, và thực tế rằng có thể có một thực thể nội tại, tìm cách kiểm soát ở một mức độ nào đó bộ máy, cũng sẽ được chấp nhận.

3. Định Luật Tái Sinh sẽ được coi như là một định luật trong thiên nhiên, và địa điểm sẽ được đưa ra trong tư tưởng của bốn nhóm giúp đỡ con người này, đối với quá khứ của một người và tương lai phát triển nhanh chóng của y.

Trong Bộ Luận này, chúng ta đang xem xét những người tiến hóa hơn cấu thành giới trí thức của thế giới, họ đang bắt đầu sử dụng thể trí, đang trên con đường dự bị, hoặc đang tiến gần đến Con Đường Đệ Tử. Khi xảy ra trường hợp này, (và nó ít khi xảy ra trước đây, trừ phi với con mắt của điểm đạo đồ), các phàm ngã được thanh luyện cho đến nỗi cung phàm ngã và cung chân ngã mới cho phép việc phân tích và định nghĩa. Cho đến khi có sự phát triển đầy đủ *được cảm nhận rõ ràng* để cho phép một sự chẩn đoán đúng, nếu không thì không thể nói chắc chắn cung phàm ngã là gì. Việc định nghĩa cung chân ngã còn đến sau nữa, và chỉ có thể được phỏng đoán lúc đầu theo bản chất của **[335]** cuộc xung đột mà phàm ngã biết được, được căn cứ khi nó sẽ là một cảm giác ngày càng tăng của nhị nguyên. Nó cũng sẽ có khả năng chẩn đoán chuyên môn từ một số đặc điểm về thể chất và tâm lý vốn biểu thị tính chất của bản thể cao của người có liên quan, và cũng qua một nghiên cứu về loại của các quan hệ tập thể của một người khi chúng bắt đầu xuất hiện trên cõi trần. Một người − qua sở thích của phàm ngã, là một nghệ sĩ sáng tạo − đột nhiên có một sự quan tâm sâu sắc với toán học,

có thể được suy ra là đang đến dưới ảnh hưởng của một linh hồn cung thứ hai; hoặc một người, mà toàn bộ phàm ngã chắc chắn đã ở trên cung sáu của chủ nghĩa lý tưởng cuồng tín hay sùng tín với một đối tượng của chủ nghĩa lý tưởng của y, và đã hoạt động trong cuộc sống như là một tín đồ tôn giáo, và sau đó đã chuyển trung tâm quan tâm của cuộc sống của y vào nghiên cứu khoa học, do đó, có thể đang đáp ứng với một ấn tượng của linh hồn cung năm.

Do đó, chúng ta sẽ nghiên cứu tiến trình phối hợp và các phương pháp mà theo đó hai sự tích hợp lớn diễn ra:

1. Sự tích hợp của phàm ngã, hoặc phương tiện mà nhờ đó tâm thức của con người

a. Chuyển ra khỏi một thể vào một thể khác, sao cho một sự mở rộng tâm thức rõ rệt diễn ra.

b. Bắt đầu hoạt động tích cực trong cả ba hiện thể của phàm ngã cùng một lúc.

2. Việc tích hợp của phàm ngã và linh hồn sao cho linh hồn có thể

a. Hoạt động qua bất kỳ một thể theo ý muốn, hoặc

b. Hoạt động đồng thời qua cả ba thể cấu thành phàm ngã.

Điều này sẽ dẫn chúng ta tự giới hạn mình vào việc nghiên cứu những loại người tiến hóa hơn hoặc mạnh mẽ hơn, chủ yếu là nhà **[336]** thần bí, người chí nguyện, những người đáng chú ý, và những người cấu thành những người với các vấn đề tâm lý trong thời điểm và thời kỳ hiện tại của chúng ta.

Từng bước một, các thể khác nhau đã được phát triển, được sử dụng, được thanh luyện và được tổ chức; từng bước một, bộ máy cảm giác của con người đã trở nên nhạy cảm và được sử dụng, cho đến khi thế giới ngày nay đầy những

người nam và nữ có bộ máy đáp ứng, và có các công cụ tiếp xúc có hiệu quả khác xa các công cụ của những người nguyên thủy, cũng như những hiện thể của người hiện đại trung bình khác xa với các hiện thể của Đức Christ và Đức Phật, với phạm vi vô cùng rộng của các Ngài về nhận thức chủ quan và thiêng liêng. Từng bước một, sự khai mở hệ thần kinh đã song hành với sự khai mở bộ máy tâm linh bên trong, và thiết bị tuyến nội tiết đã phản ảnh trung thực thiết bị của những trung tâm lực lớn, với các đường năng lượng kết nối nhau của chúng. Từng bước một, tâm thức của con người đã chuyển từ:

1. Tâm thức động vật thuần túy, với sự nhấn mạnh vào các ham muốn vật chất tự nhiên, chuyển thành tâm thức của thực thể riêng biệt sinh động, đáp ứng với các tác động của một môi trường mà y không hiểu một cách sáng suốt nhưng y lại ở trong đó. Đây là trạng thái tâm thức nguyên thủy và được gọi là man dã và nằm xa phía sau chúng ta ngày nay, trong một lịch sử nhân loại xa xôi. Giai đoạn nguyên thủy này đã chứng kiến sự ra đời của khuynh hướng tôn giáo mà chúng ta gán cho cái tên là thuyết vật linh (animism).

2. Tâm thức của một thực thể sinh động, nguyên thủy chuyển thành trạng thái tâm thức được nhuốm màu gần như hoàn toàn bởi ham muốn thỏa mãn vật chất. Tâm thức này cuối cùng tự chuyển hoá thành tâm thức của một sự đáp ứng tình cảm với các điều kiện chung quanh, do đó dẫn đến một "đời sống mong muốn" được tăng cường, một sự phát triển năng lực tưởng tượng. Cuối cùng nó kết thúc trong việc tạo ra *Nhà Thần Bí,* với khát vọng của y, ý thức nhị nguyên của y, **[337]** và việc y vươn đuổi theo Thượng Đế, cộng với một lòng sùng kính mãnh liệt đến một lý tưởng thuộc loại này hay loại khác.

3. Tâm thức của sự nhấn mạnh vào ham muốn sinh động thuộc tình cảm, và trạng thái khát khao chuyển thành tâm thức trí tuệ, − thông minh, tìm tòi, nhạy cảm về trí tuệ, dễ đáp lại với những luồng tư tưởng, và phản ứng với sự kiên định, sức sống và sự nhạy cảm ngày càng tăng đối với tác động của các ý tưởng.

4. Tâm thức của một trong những trạng thái tâm thức này, xen kẽ trong sự nhấn mạnh của chúng, hoặc chủ yếu hoạt động trong một trong những các khía cạnh thấp này, với tâm thức của phàm ngã tích hợp, bận rộn một cách ích kỷ với việc tự nhấn mạnh, tính tư lợi, tự biểu lộ, và như vậy chứng tỏ là một cá nhân vĩ đại hay dũng cảm, thể hiện năng lực và mục đích trong một thế giới mà y khai thác cho những mục đích ích kỷ của riêng y.

Khi giai đoạn này được đạt tới, trọng tâm của cuộc sống chủ yếu là vật chất, và người này đầy tham vọng, hiệu quả và mạnh mẽ. Tuy nhiên, từ từ phát sinh trong y một sự bất mãn thiêng liêng; hương vị của kinh nghiệm và sự nghiệp sống của y bắt đầu tỏ ra không đạt yêu cầu. Một sự thay đổi khác trong tâm thức diễn ra, và y vươn ra − lúc đầu một cách vô thức và sau đó một cách hữu thức − đến sự sống và ý nghĩa của một thực tại được cảm nhận lờ mờ. Linh hồn đang bắt đầu làm cho sự hiện diện của nó được cảm thấy, và kiểm soát, theo một ý nghĩa khác hơn so với hiện nay và theo một cách tích cực hơn, các hiện thể biểu lộ và phụng sự của nó.

Trong bản tóm tắt này, chúng ta đã phác thảo đề cương chung khái quát của tiến trình. Sẽ hiển nhiên là sẽ có những thay đổi từng bước trong tiến trình này, và con người sẽ được tìm thấy trên trần gian ở mọi giai đoạn tâm thức. Người ta sẽ được trang bị các hiện thể mà trong đó trọng tâm được đặt trên đời sống cảm giác. Trong một số trường hợp tâm thức sẽ

được nhận thấy đang chuyển trọng tâm của nó ra khỏi một hiện thể này sang một hiện thể khác, và do đó trở nên **[338]** thức tỉnh và toàn diện hơn trong phạm vi tiếp xúc của nó và trong nhận thức của nó. Những người khác lại sẽ được sở hữu một tâm thức đang tự tổ chức nó cho sự biểu lộ đầy đủ như một con người, như một phàm ngã tích hợp, và như một người hoạt động cho những mục đích vật chất, mang mọi lực và năng lực của một người hoạt động được tích hợp ảnh hưởng đến những mục tiêu đó. Sẽ có những người có tâm thức đang dần thức tỉnh với một ý thức giá trị mới và cao cả hơn, và từ từ lúc đầu và nhanh hơn khi hoạch đắc được khả năng, chuyển trọng tâm chú ý của nó ra khỏi thế giới vật chất, sinh hoạt ích kỷ vào thế giới của những thực tại tinh thần đích thực.

Dần dần, ý thức về trạng thái thứ ba của thiên tính được phối hợp với trạng thái thứ hai, và tâm thức Christ được kích hoạt vào hoạt động qua kinh nghiệm trong hình tướng. Con người bắt đầu thêm nhận thức tâm linh trực giác vốn là di sản của những người thức tỉnh trong Thiên giới, vào kinh nghiệm phàm ngã đã đạt được trong ba cõi nỗ lực của con người. Song song với sự phát triển này của tâm thức trong con người là sự tiến hóa của các công cụ mà qua đó tâm thức được mang hòa hợp với một thế giới đang mở rộng nhanh chóng của nhận thức giác quan, các khái niệm trí tuệ và những nhận thức trực giác. Chúng ta sẽ không quan tâm đến sự phát triển của khía cạnh hình tướng này, ngoại trừ việc chỉ ra rằng, khi tâm thức chuyển từ một thể này sang một thể khác, và do đó, phạm vi tiếp xúc của nó dần mở rộng, các bí huyệt trong thể dĩ thái của con người (ba bên dưới và bốn ở trên cơ hoành) được đánh thức ở ba giai đoạn chính, mặc dù qua trung gian của nhiều sự thức tỉnh nhỏ hơn.

1. Chúng bắt đầu phát triển từ giai đoạn của "búp đóng kín tới giai đoạn của hoa sen mở ra". Điều này diễn ra trong thời kỳ tiến hóa bình thường. **[339]**

2. Các cánh của hoa sen trở nên rung động và sinh động. Đây là giai đoạn của sự tích hợp phàm ngã.

3. Tâm của hoa sen, "bảo ngọc trong hoa sen" cũng trở nên sinh động một cách tích cực. Đây là thời kỳ của những giai đoạn cuối cùng trên Thánh đạo.

Bản thân tiến trình khai mở này được mang lại bởi năm bước ngoặt thức tỉnh, để chúng ta có một tiến trình tam phân và một hoạt động ngũ phân.

1. Các bí huyệt dưới cơ hoành là yếu tố kiểm soát và thống trị. Giai đoạn của tính vật chất dày đặc, của ham muốn thấp và của sự thôi thúc vật chất trong sự biểu lộ đầy đủ. Điều này đã được đưa đến điểm phát triển cao của nó trong thời Lemuria. Bí huyệt xương cùng đã là yếu tố kiểm soát.

2. Các bí huyệt dưới cơ hoành trở nên hoạt động hoàn toàn, với sự nhấn mạnh chính vào bí huyệt nhật tùng. Bí huyệt này cuối cùng trở thành tâm điểm trang trải (clearing house) lớn đối với mọi lực thấp và đánh dấu thời kỳ chuyển vào một thể cao hơn, là thể cảm dục. Đây là đặc điểm của sự phát triển của giống dân Atlantis.

3. Sự thức tỉnh của bí huyệt cổ họng và việc chuyển phần lớn năng lượng thấp vào hoạt động cổ họng. Bí huyệt Ajna cũng bắt đầu trở nên hoạt động, tạo ra những phàm ngã tích hợp và sáng tạo. Giai đoạn này là đặc trưng của giống dân Arya hiện nay.

4 Sự thức tỉnh của bí huyệt tim và việc chuyển năng lượng tùng thái dương vào bí huyệt đó, như vậy tạo ra các nhóm và lối vào của một ý thức mới và đầy đủ hơn về năng lượng tâm linh. Việc chuyển trọng tâm khi đó vào những

trạng thái nhận thức tiết lộ Thiên giới. Giới thứ năm trong thiên nhiên trở nên hoạt động một cách sáng tạo **[340]** trên cõi trần. Đây sẽ là đặc trưng của tâm thức của giống dân lớn tiếp theo.

5. Sự thức tỉnh của bí huyệt đầu, với sự kích hoạt sau đó ngọn lửa kundalini ở đáy cột sống. Điều này dẫn đến sự tích hợp cuối cùng của linh hồn và con người, và sự xuất hiện một nhân loại hoàn thiện trên mặt đất. Điều này sẽ biểu lộ bản chất của giống dân cuối cùng.

Chớ quên rằng luôn luôn có những người đang thể hiện một cách đặc trưng một trong tất cả các giai đoạn và các trạng thái khác nhau của tâm thức. Chỉ có vài người trên trái đất ngày nay có khả năng biểu lộ một trạng thái phát triển tương đối thấp như tâm thức Lemuria. Có một vài người ở giới hạn tột bực của *Thánh đạo,* đang thể hiện sự hoàn hảo thiêng liêng, và ở giữa hai thái cực này là tất cả các cấp độ có thể có của sự phát triển và khai mở.

Do đó, con người (từ góc độ của sự biểu lộ lực) là một khối các năng lượng xung đột và là một trung tâm linh hoạt của các lực chuyển động với một sự thay đổi về tầm quan trọng liên tục xảy ra, và với sự tập hợp của nhiều dòng năng lượng cho thấy một kính vạn hoa rắc rối của các mối quan hệ qua lại tích cực, thâm nhập vào nhau, chiến tranh nội bộ, và sự phụ thuộc lẫn nhau, cho đến khi các lực của phàm ngã (biểu tượng của sự đa dạng thiêng liêng) bị khuất phục hoặc "bị đưa vào đường lối" bởi linh hồn vượt trội. Đó là những gì mà chúng ta thực sự muốn nói bằng việc sử dụng từ ngữ "chỉnh hợp" (alignment). Sự chỉnh hợp này đưa đến:

1. Việc linh hồn kiểm soát phàm ngã.

2. Dòng năng lượng linh hồn tuôn đổ xuống, qua thể trí và thể cảm dục, vào não bộ, như thế tạo sự khuất phục của

bản chất thấp, sự thức tỉnh của ý thức não bộ với tâm thức linh hồn, và một sự chỉnh hợp mới của các thể. **[341]**

3. Sự sắp xếp đúng đắn, theo loại cung, các năng lượng đang thúc đẩy và khơi hoạt một cách năng động các bí huyệt vào hoạt động. Điều này cuối cùng dẫn đến một sự chỉnh hợp trực tiếp các bí huyệt trên cột sống, sao cho năng lượng linh hồn có thể đi lên và xuống qua các bí huyệt từ trung tâm chỉ đạo trong đầu. Trong khi tiến trình kiểm soát của linh hồn đang được hoàn thiện (và thời gian tiêu tốn, từ góc độ của tâm thức phàm ngã hạn chế, rất rộng lớn), thì các loại cung của các hiện thể dần dần xuất hiện, cung phàm ngã bắt đầu kiểm soát đời sống, và cuối cùng thì cung linh hồn bắt đầu thống trị cung phàm ngã và đè nén hoạt động của nó.

Cuối cùng, cung Chân Thần nắm quyền kiểm soát, hấp thụ vào chính nó những cung của phàm ngã và linh hồn (ở cuộc điểm đạo thứ ba và thứ năm) và như vậy nhị nguyên cuối cùng và chắc chắn bị đánh bại và "chỉ còn lại *Đấng Duy Nhất*."

Bây giờ chúng ta có thể bàn về sự phối hợp của phàm ngã, với ba loại kỹ thuật được đề cập trước đây, đó là các kỹ thuật tích hợp, các kỹ thuật hợp nhất và các kỹ thuật của nhị nguyên. Sau đó chúng ta sẽ chuyển sang việc xem xét một số vấn đề mà tâm lý học phải đối phó, phát sinh từ tâm thức chuyển đổi, việc tăng cường tiếp nhận năng lượng của các bí huyệt, và dòng lưu nhập của uy lực linh hồn. Điều này sẽ đưa chúng ta đến một điểm trong Bộ Luận này của chúng ta, trong đó các cung và con người sẽ được xem xét phần nào, và ở đó, chúng ta có thể, cuối cùng và một cách thuận lợi, bàn về điểm thứ ba liên quan với Cung Phàm ngã, mà chúng ta đang trong tiến trình hoàn thành. Nó liên quan đến việc giáo dục, đào tạo tâm lý cho người chí nguyện và các đệ tử, và các xu

hướng được nhận thấy xuất hiện trong tâm lý học bí truyền mới. **[342]**

II. Sự Phối hợp của Phàm ngã

Chúng ta đã xem xét, tôi nhận thấy là qua loa, sự kiện là chân ngã chiếm giữ các hình tướng cho chính nó, nhờ đó có thể biểu lộ trên các cõi biểu lộ thiêng liêng khác nhau. Chúng ta quan sát thấy rằng những hình tướng này, trong tiến trình thời gian đúng mức, trở thành các hiện thân của ý chí và mục đích của Chủ Thể Nội Tâm thiêng liêng của chúng. Chủ Thể Nội Tâm này là linh hồn. Khi chu kỳ tiến hóa tiếp diễn, ba sự phát triển sẽ diễn ra:

1. Các hình tướng cho sự biểu lộ được phát triển, từng chút một, như là một kết quả của:

a. Các kiếp lâm phàm tuần tự.

b. Xung lực và hoạt động theo đó của ham muốn.

c. Việc giải thích kinh nghiệm, việc tăng cường và việc trở nên chính xác hơn và thích hợp hơn khi thời gian trôi qua.

2. Bản ngã ở bên trong hoặc được đồng nhất hóa với bản chất hình tướng,

a. Từ từ trở nên có ý thức và kết quả là linh hoạt một cách thông minh trong ba cõi tiến hóa của con người.

b. Chuyển trọng tâm chú ý của nó tuần tự từ thể này đến thể khác, trong tâm thức, vào các trạng thái nhận thức ngày càng cao, cho đến khi Con Đường Mưu Cầu (Pursue) trở thành Con Đường Hoàn Nguyên (Return), và sự mong muốn đồng nhất hóa với hình tướng thay đổi thành khát vọng tự nhận thức. Về sau, đến việc đồng nhất hóa với Chân Ngã trên phân cảnh tâm thức riêng của nó.

c. Tái định hướng chính nó, và như vậy nói một cách huyền bí, "để lại phía sau những gì đáng mong muốn cho đến nay, và khao khát những gì mà cho đến nay vẫn chưa được nhìn thấy."

3. Người chí nguyện đi qua một giai đoạn trung gian trong **[343]** tiến trình tiến hóa, trong đó "sự thu hút thiêng liêng" thay thế sự hấp dẫn của ba cõi thấp. Giai đoạn này chia thành năm phần:

a. Một thời kỳ mà trong đó nhị nguyên và việc thiếu kiểm soát được nhận thức.

b. Một thời kỳ mà trong đó một sự khẳng định về sự tự kiểm soát diễn ra, qua các tiến trình sau đây:

i. Không còn tập trung.

ii. Thấu hiểu nhiệm vụ phía trước.

iii. Một cuộc điều tra, do Đấng Quan Sát thiêng liêng, về bản chất của sự sống hình tướng.

iv. Sự biểu lộ thiêng liêng, qua trung gian của hình tướng, được thực hành một cách hiểu biết.

c. Một thời kỳ mà trong đó sự chỉnh hợp diễn ra, và (nhờ sự hiểu biết và thực hành) hình tướng dần dần lệ thuộc vào các yêu cầu của Chân Ngã, và bắt đầu hoạt động kết hợp với Chân Ngã đó.

d. Một thời kỳ mà trong đó các hình tướng, được chỉnh hợp trong những khoảng thời gian ngày càng thường xuyên, là

i. Được tích hợp vào một phàm ngã hoạt động, tích cực;

ii. Được cuốn đi bởi năng lực của sự sống phàm ngã thống trị, được tích hợp riêng của chúng;

iii. Từng bước được kiểm soát bởi Chân Ngã, và được hợp nhất thành một công cụ cho việc phụng sự thế giới hiệu quả;

iv. Được thống nhất, trong ý định và mục đích, với linh hồn.

e. Một thời kỳ mà trong đó cung phàm ngã và cung linh hồn được phối trộn thành một năng lượng thống nhất, và cung phàm ngã trở nên một tính chất của, và bổ sung cho, cung linh hồn, khiến cho mục đích của linh hồn trong ba cõi thấp có thể xảy ra. **[344]**

Chính vì vậy mà chúng ta tiến bộ, và theo cách này mà hình tướng và tâm thức, vẻ ngoài và tính chất, được mang lại cùng nhau và sự hiệp nhất thiêng liêng được thành tựu, như vậy kết thúc nhị nguyên mà cho đến nay vẫn được cảm nhận, vốn đã cản trở kẻ chí nguyện cho đến thời điểm này.

Hai góc độ của vấn đề này bảo đảm sự chú ý của chúng ta. Một là việc bao gồm các tiến trình của chu kỳ tiến hóa đã qua, khi nó đã tiết lộ, đã mang người chí nguyện đến điểm của một nhị nguyên được cảm nhận, do đó, của cuộc đấu tranh, và của một sự tái định hướng tới hiện thực đạt được một cách khó khăn. Thời kỳ đó đã được bao hàm đầy đủ, cho mọi mục đích hiện tại, bởi khoa học, công truyền và bí truyền. Góc độ kia là thời kỳ hoàn thiện tột bực vốn cuối cùng đạt được như là kết quả của cuộc đấu tranh. Một thời kỳ ở xa phía sau chúng ta, và nhân loại thông minh đã đi xa hướng tới thời kỳ thiên khải; thời kỳ kia thì nằm xa về phía trước. Chúng ta sẽ giới hạn các nghiên cứu của chúng ta vào nhiệm vụ của người chí nguyện khi y tự tái định hướng y trên con đường dự bị, và trở nên ngày càng ý thức được thế giới của các giá trị cao, và của sự tồn tại của Thiên giới. Trên con đường này y cảm nhận nhị nguyên của y theo một cách

gần như đau buồn, và bắt đầu khao khát hướng tới sự hợp nhất. Đây là nhiệm vụ ngày nay của đại đa số người chí nguyện trên thế giới. Vì vậy, sự mong muốn tái định hướng quá phổ biến đến nỗi nó đã tạo ra những biến động trên thế giới hiện nay, và là cội nguồn tâm linh của các nguyên nhân cụ thể của những cuộc xung đột ý thức hệ hiện nay đang xảy ra ở mỗi quốc gia.

Chúng ta sẽ bàn về công việc của các đệ tử trên thế giới đã cố gắng để mang lại sự tái định hướng mong muốn, họ học hỏi sự cần thiết cơ bản của việc tích hợp phàm ngã, và từ đó chuyển sang để đạt được sự tiếp xúc hoặc sự hợp nhất với Chân Ngã, hay Linh hồn. Sẽ là khôn ngoan khi nhớ cẩn thận ba giai đoạn này trong trí, vì mọi vấn đề tâm lý hiện đại đều được dựa trên – **[345]**

1. Tiến trình tái định hướng với những hậu quả của nó về sự biến động và những rối loạn của phàm ngã.

2. Tiến trình tích hợp đang xảy ra trong bản chất thấp của nhân loại thông minh, chắc chắn dẫn đến nhị nguyên và xung đột.

3. Sự hợp nhất của phàm ngã và linh hồn *trong tâm thức,* với các ảnh hưởng về sinh lý và phàm ngã của nó, tạo ra những vấn đề và tình huống nan giải về tâm lý của người chí nguyện và đệ tử phát triển cao. Trong giai đoạn này, cái gọi là "các bệnh của những nhà thần bí" trở nên rõ nét.

Chúng ta cũng sẽ đề cập rất ngắn gọn về những nỗ lực của điểm đạo đồ khi y hoạt động qua và với bộ máy phàm ngã được khuất phục trong việc phụng sự Thiên Cơ. Đến lượt y – như một linh hồn và con người hoạt động, được thống nhất, được chỉnh hợp và được sử dụng – y trở nên dần dần ý thức về một sự tổng hợp còn cao hơn nữa. Sau cuộc điểm đạo thứ ba, y đi vào một nỗ lực mới để tạo ra một sự hợp nhất

toàn diện hơn và sự tích hợp, − lần này với Chân Thần hay khía cạnh sự sống. Về giai đoạn sau này, ít điều có thể được nói một cách thuận lợi. Giáo huấn dễ hiểu đối với một điểm đạo đồ cấp độ ba sẽ vô ích và khó hiểu ngay cả với đệ tử thông minh được tích hợp cao, nhất là khi giáo huấn đó tất nhiên được đưa ra qua việc sử dụng các biểu tượng trừu tượng và phức tạp nhất, đòi hỏi sự phân tích và giải thích cẩn thận. Không có điều nào của giáo lý cao này được đưa ra qua trung gian của từ ngữ, cả nói hay viết.

a. BẢY KỸ THUẬT TÍCH HỢP

Bây giờ chúng ta tiến hành xem xét bảy kỹ thuật tích hợp, hãy ghi nhớ rằng ở đây chúng ta sẽ đang bàn đến *sự tích hợp* của bản chất thấp tam phân thành một phàm ngã tích cực, hữu thức, trước khi nó *hợp nhất* thành một thể thống nhất với linh hồn. Chúng ta phải nhớ rằng ở đây chúng ta đang **[346]** bàn về khía cạnh tâm thức của sự biểu lộ, và sự thông hiểu và nhận thức sâu sắc của nó về mục đích và chân lý. Thường chúng ta luôn luôn suy nghĩ dưới dạng hình tướng và hoạt động của hình tướng, đến mức có vẻ như cần nhắc đi nhắc lại sự cần thiết phải suy nghĩ dưới dạng tâm thức và nhận thức, dẫn đến một nhận thức cuối cùng. Mục đích và chân lý này, khi được hiểu rõ, sẽ mang ý chí của phàm ngã (cá nhân chia rẽ, bị chi phối bởi trí cụ thể, phân tích) vào cuộc xung đột trực tiếp với ý chí của linh hồn, vốn là ý chí của Thánh Đoàn của các Linh hồn, hoặc của Thiên giới. Trong giới thứ tư, là giới nhân loại, yếu tố kiểm soát là yếu tố ham muốn, kết thúc trong khát vọng. Trong giới thứ năm, là giới tinh thần, yếu tố kiểm soát là yếu tố về mục đích thiêng liêng hay ý chí của Thượng Đế. Bấy giờ, chúng ta nhận thấy mục đích này, mặc dù không còn điều mà chúng ta gọi

là sự ham muốn, được thúc đẩy bởi bác ái, được thể hiện qua lòng sùng tín và phụng sự, thể hiện thành sự biểu lộ đầy đủ trên cõi trần.

Đương nhiên, như có thể được phỏng đoán, có một kỹ thuật cho mỗi một trong bảy cung. Chính cung của chân ngã hay linh hồn, mê ngủ trong các giai đoạn đầu trong hình tướng, áp dụng một cách huyền bí các phương thức tích hợp. Về bản chất, linh hồn là yếu tố tích hợp, và điều này cho thấy trong các giai đoạn đầu và vô thức, khi sức mạnh cố kết của nguyên khí sự sống nắm giữ các hình tướng với nhau khi lâm phàm. Trong các giai đoạn về sau và có ý thức, nó cho thấy sức mạnh của nó bằng cách áp dụng các phương pháp kiểm soát và thống nhất này với phàm ngã. Các phương pháp này không được áp dụng, con người cũng không thể lợi dụng chúng, cho đến khi y là một phàm ngã tích hợp. Điều này thường bị lãng quên, và con người đã tuyên bố các quyền của địa vị đệ tử và năng lực của điểm đạo ngay cả trước khi họ trở thành những người được tích hợp. Điều này đã dẫn đến thảm họa, và việc sa vào tai tiếng của toàn bộ vấn đề về quả vị đệ tử và điểm đạo đồ.

Thật khó để làm cho dễ dàng hiểu được bản chất và **[347]** mục đích của các kỹ thuật này. Tất cả những gì có thể làm là chỉ ra bảy kỹ thuật cung khi chúng được áp dụng cho việc chỉnh hợp nhanh chóng các thể của con người thấp kém. Chúng ta sẽ phân chia chủ đề của chúng ta, để cho rõ ràng và cho sự hiểu biết về ý nghĩa, thành hai phần. Trong phần thứ nhất thì trạng thái cung một của kỹ thuật này được áp dụng cho bản chất hình tướng, tạo ra sự hủy diệt qua sự kết tinh. Điều này mang lại "cái chết của hình tướng" để nó có thể "một lần nữa trỗi dậy và sống". Phần kia là khía cạnh cung thứ hai của kỹ thuật, trong đó việc tái xây dựng, tái hấp thu

và việc nhận thức hình tướng diễn ra trong ánh sáng được tung ra xung quanh, bên trên và trên phàm ngã. Trong ánh sáng đó, con người nhìn thấy Ánh Sáng, và do đó cuối cùng trở thành một người mang ánh sáng.

Những gì tôi có thể nói liên quan đến mỗi cung và công việc của cung với các cá nhân trên cung đó trong việc tích hợp các phàm ngã, sẽ được truyền đạt bằng một công thức tích hợp. Điều này tự nó sẽ được chia thành hai phần, bàn về những quy trình trong thời gian và không gian vốn mang lại sự tích hợp của phàm ngã.

Các từ ngữ, bao gồm tiến trình trong mỗi trường hợp, là *Sự Chỉnh Hợp, Bước Ngoặt, Ánh sáng, sự Khải Huyền, Sự Tích Hợp.* Do đó, chúng ta sẽ *có,* dưới tiêu đề của mỗi cung*:*

1. Công thức tích hợp.

2. Áp dụng kép của nó gồm hủy diệt và tái xây dựng, với một chỉ dẫn ngắn gọn về tiến trình và kết quả.

3. Giai đoạn cuối cùng của tiến trình, trong đó con người

a. Mang ba thể vào sự chỉnh hợp.

b. Chuyển qua một *bước ngoặt* khấn nguyện, do đó, như Bhagavad Gita nói, trở nên "biểu lộ qua năng lực huyền diệu của linh hồn". **[348]**

c. Nhập vào một trạng thái ánh sáng, trong đó người đó nhìn thấy rõ bước tiếp theo cần được thực hiện.

d. Nhận được *sự mặc khải* về Thiên Cơ và về những gì y phải làm liên quan với nó.

e. *Tích hợp* ba thể thành một tổng thể tổng hợp, và do đó sẵn sàng cho Kỹ Thuật Hợp Nhất, thích hợp với loại cung của y.

Điều này sẽ đưa chúng ta đến điểm thứ hai của chúng ta liên quan đến *Kỹ Thuật Hợp Nhất* và sự xuất hiện vào hoạt động của cung phàm ngã.

Bằng *Sự Tích Hợp*, chính xác là chúng ta muốn ám chỉ điều gì? Chúng ta thường bàn tán những lời lẽ với sự nhanh nhẹn không suy nghĩ và không chính xác, nhưng, khi chúng ta đang bàn về một sự phát triển đang trở nên ngày càng phổ biến trong lĩnh vực con người, có thể có lợi cho chúng ta trong chốc lát để định nghĩa nó và tìm cách để hiểu một hoặc hai hàm ý chính của nó. Đó phải được coi là một bước cần thiết, trước khi (trong tâm thức đầy đủ và tỉnh táo) chuyển vào giới thứ năm, hoặc giới tinh thần. Chúng ta xem thể xác như một tập hợp hoạt động của các cơ quan thể chất, mỗi cơ quan hoạt động với những nhiệm vụ và mục đích riêng của nó. Những cơ quan này, khi được kết hợp và hành động cùng nhau, chúng ta coi như cấu thành một sinh vật sống. Nhiều phần tử hình thành nên một toàn thể, hoạt động dưới sự chỉ đạo của Chủ Thể Tư Tưởng hữu thức, thông minh, là linh hồn, trong chừng mực liên quan với con người. Đồng thời, hình tướng hữu thức này đang dần đi đến một điểm mà ở đó sự tích hợp thành tổng thể lớn hơn trở nên đáng mong muốn và cuối cùng được đạt đến – một lần nữa trong tâm thức tỉnh táo. Tiến trình đồng hóa hữu thức này được thực hiện một cách tiệm tiến bởi sự tích hợp dần dần của thành phần vào đơn vị gia đình, quốc gia, trật tự xã hội, nền văn minh hiện nay, thế giới gồm các quốc gia, và cuối cùng đã thành chính nhân loại đó. Do đó, việc tích hợp này ở cả bản chất thể xác, và một thái độ của trí tuệ. Tâm thức của con người **[349]** được khuấy động dần dần để nó nhận biết mối quan hệ này của phần tử đối với tổng thể, với mối quan hệ lẫn nhau mặc nhiên của mọi bộ phận bên trong tổng thể.

Người đã thức tỉnh với tâm thức đầy đủ trong các khía cạnh khác nhau của bản thể y − tình cảm, trí tuệ và chân ngã − trước hết là nhận thức y như một phàm ngã. Y tích hợp các thể khác nhau của y với các trạng thái tâm thức khác nhau của chúng thành một thực tại tích cực. Bấy giờ y rõ rệt là một phàm ngã và đã chuyển qua một cột mốc quan trọng trên Con Đường Hoàn Nguyên. Đây là bước quan trọng đầu tiên. Chắc chắn tiến trình tiến hóa phải khiến vượt qua biến cố phi thường này trong trường hợp của mỗi con người, nhưng nó có thể được tạo ra (và ngày càng được tạo ra như thế ngày nay) bằng một việc áp dụng trí tuệ có kế hoạch với nhiệm vụ, và một sự cân nhắc thông minh mối quan hệ của phần tử với tổng thể. Ta sẽ nhận thấy rằng phàm ngã hoàn toàn ích kỷ, vật chất, cuối cùng sẽ đi đến tình trạng mà trong đó con người sẽ ý thức về hoạt động và năng lực được tích hợp, vì y

1. Đã phát triển và tích hợp "các bộ phận" riêng rẻ của y thành một tổng thể.

2. Đã nghiên cứu và sử dụng môi trường của y, hoặc tổng thể mà phàm ngã của y chỉ là một phần, theo một cách sao cho nó góp phần vào mong muốn của y, thành công của y, và sự xuất hiện của y vào tình trạng nổi bật. Khi làm điều này, tất nhiên y đã phải thực hiện một sự đóng góp sinh hoạt nào đó cho tổng thể, để gợi lên năng lực tích hợp của nó. Tuy nhiên, động cơ của y có mục tiêu hoàn toàn ích kỷ và vật chất, chỉ có thể mang y đi được một khoảng cách nhất định nào đó trên con đường tích hợp cao hơn.

Người có định hướng tinh thần, vị tha cũng tích hợp các khía cạnh khác nhau của y vào một tổng thể hoạt động, nhưng trọng tâm hoạt động của y là *đóng góp,* chứ không phải thu nhận, và, bằng **[350]** tác động của định luật cao, là định Luật Phụng sự, y trở nên được tích hợp, không chỉ như một

con người trong phạm vi của nền văn minh phổ biến, mà còn vào thế giới rộng lớn hơn và toàn diện hơn của hoạt động hữu thức mà chúng ta gọi là Thiên Giới.

Sự tiến bộ của nhân loại đi từ một sự tích hợp *được nhận thức* tới một sự tích hợp khác; tuy nhiên, tính toàn vẹn cơ bản của con người ở trong lĩnh vực tâm thức. Đây là một phát biểu quan trọng. Nói một cách không chặt chẽ và chung chung, có thể rõ ràng là

1. Trong thời Lemuria, nhân loại đã đạt tới sự tích hợp của thể dĩ thái, hay thể sinh lực, với thể xác.

2. Trong thời Atlantis, nhân loại thêm vào sự tổng hợp đã đạt được một phần khác nữa, có bản chất cảm dục, và con người tâm thông đã xuất hiện rõ rệt. Y sinh động và đồng thời nhạy cảm và đáp ứng với môi trường của y theo một ý nghĩa rộng lớn hơn và chuyên biệt hơn.

3. Ngày nay, trong giống dân Arya của chúng ta, nhân loại đang bận rộn với nhiệm vụ thêm một khía cạnh khác nữa, đó là thể trí. Thêm vào các sự kiện đã đạt được về sinh sống và nhạy cảm, y nhanh chóng bổ sung thêm lý trí, nhận thức trí tuệ và các tính chất khác của đời sống trí tuệ và tư tưởng.

4. Nhân loại tiến bộ trên Con Đường Dư Bị đang hợp nhất ba khía cạnh thiêng liêng này thành một tổng thể mà chúng ta gọi là phàm ngã. Nhiều trăm, ngàn người tại thời điểm này đứng trên Con Đường đó, và đang hành động, cảm giác, và suy nghĩ cùng một lúc, làm cho các chức năng này thành một hoạt động duy nhất. Sự tổng hợp phàm ngã này xảy ra trên Con Đường Đệ Tử, dưới sự chỉ đạo của thực thể nội tại, là con người tinh thần.

Sự kết hợp này tạo nên sự chỉnh hợp, và − khi một người đã đạt được điều này − cuối cùng y chuyển qua một

tiến trình tái định hướng. Điều này tiết lộ cho y, khi y từ từ **[351]** thay đổi hướng của y, *Tổng Thể* nhân loại còn lớn hơn nữa. Sau này, trên Con Đường Điểm Đạo, sẽ ló dạng trên tầm nhìn của y, Tổng Thể mà chính nhân loại chỉ là một biểu lộ của nó. Đây là thế giới chủ quan của thực tại, mà chúng ta chắc chắn bắt đầu nhập vào đó khi chúng ta trở thành thành viên của Thiên Giới.

5. Trên Con Đường Dự Bị, mặc dù chỉ trong các giai đoạn về sau của nó, y bắt đầu hữu thức phụng sự nhân loại qua trung gian của phàm ngã tích hợp của y, và do đó tâm thức của Tổng Thể lớn rộng hơn dần dần thay thế tâm thức cá nhân và chia rẽ của y. Y biết y chỉ là một thành phần.

6. Trên Con Đường Đệ Tử, tiến trình tích hợp vào Thiên Giới, là Giới Linh hồn, tiếp diễn cho đến khi trải qua cuộc điểm đạo thứ ba.

Tất cả những sự tích hợp khác nhau này thể hiện thành một hình thức hoạt động rõ rệt nào đó. Đầu tiên, có việc phụng sự phàm ngã, ích kỷ và chia rẽ, trong đó con người hy sinh nhiều vào các lợi ích của ham muốn của riêng y. Rồi đến giai đoạn phụng sự nhân loại, và, cuối cùng, là việc phụng sự Thiên Cơ. Tuy nhiên, sự tích hợp mà chúng ta sẽ chủ yếu bàn tới khi chúng ta nghiên cứu bảy *Kỹ Thuật Tích Hợp* là sự tích hợp của phàm ngã khi nó tích hợp vào tổng thể mà nó là một phần, qua việc phụng sự nhân loại và Thiên Cơ. Hãy nhớ rằng những kỹ thuật cung này được *linh hồn áp đặt lên phàm ngã sau khi nó đã được tích hợp phần nào vào một thực thể hoạt động* và do đó, đang trở nên đáp ứng phần nào với linh hồn, là Trí Thông Tuệ đang chỉ đạo.

Cung Một

"Sự yêu thích quyền lực phải chiếm ưu thế. Cũng phải có sự phủ nhận những hình tướng nào không vận dụng quyền lực.

Linh Từ khi phát ra từ linh hồn đến hình tướng: 'Hãy đứng lên. Hãy thúc giục **[352]** đi ra ngoài, vào trong sự sống. Hãy đạt đến mục tiêu. Đối với bạn, không phải có một vòng tròn, mà là một đường thẳng.

Chuẩn bị *hình tướng.* Đôi mắt hãy nhìn về phía trước, chứ không ở hai bên. Đôi tai hãy được đóng lại với mọi tiếng nói bên ngoài, và đôi tay được nắm chặt, cơ thể được mạnh mẽ, và thể trí lanh lợi. Cảm xúc không được sử dụng trong việc xúc tiến Thiên Cơ. Bác ái sẽ thay chỗ của nó'.

Biểu tượng của một điểm sáng di động xuất hiện trên trán. Chủ âm của sự sống mặc dù không được nói ra, nhưng vẫn được nghe rõ ràng: 'Ta di chuyển tới quyền lực. Ta là Đấng Duy Nhất. Chúng ta là một Nhất Nguyên (Unity) trong quyền lực. Và tất cả là vì quyền lực và vinh quang của *Đấng Duy Nhất*' ".

Đó là mô hình của tư tưởng và tiến trình của sự sống của người trên cung một, người này đang tìm cách kiểm soát phàm ngã của y trước nhất, và sau đó thống trị môi trường chung quanh y. Tiến độ của y là "đạt đến sự kiểm soát; được kiểm soát, và rồi lại kiểm soát." Lúc đầu, động cơ của y là động cơ ích kỷ, sự thành tựu riêng biệt, và rồi đến việc không thể được hài lòng. Một thành tựu cao sau đó diễn ra như là kết quả của việc phụng sự Thiên Cơ, cho đến khi thời điểm cuối cùng cũng đến khi người cung một có thể được tin cậy để là Thiên Thần Hủy Diệt của Thượng Đế − Thiên thần mang lại sự sống qua việc hủy diệt các hình tướng. Các phàm ngã được tích hợp như vậy thường là nhẫn tâm lúc đầu, ích

kỷ, tham vọng, tự cho mình là trung tâm, độc ác, nhất tâm, không thể xiêu lòng, không lệch hướng, nhận ra các hàm ý, ý nghĩa, và các kết quả của hành động, nhưng đồng thời, không thể thay đổi và không lệch hướng, di chuyển về phía trước tới mục đích của họ. Họ hủy diệt và phá bỏ để vươn lên những tầm cao vĩ đại hơn trên sự đổ nát mà họ đã làm ra. Họ tiến lên như thế. Họ chà đạp lên người khác và lên những số phận của những người bé nhỏ. Họ tích hợp môi trường xung quanh của họ thành một công cụ cho ý chí của họ và di chuyển không ngừng về phía trước trên các cơ hội riêng của họ. Loại người này sẽ được nhận thấy biểu lộ những tính chất này ở mọi tầng lớp xã hội và các lĩnh vực hoạt động, và là một lực hủy diệt trong nhà, việc kinh doanh của y, hoặc trong quốc gia của y.

Tất cả điều này có thể được làm cho xảy ra vì cung một ở **[353]** giai đoạn này đã tích hợp các hiện thể của phàm ngã và đã đồng thời đạt được sự kiểm soát chúng. Người này hoạt động như một *tổng thể.*

Tiến trình và phương pháp hoạt động này cuối cùng mang y đến một *điểm khủng hoảng,* − một sự khủng hoảng dựa trên sự kiện không thể thay đổi của bản chất hay bản thể thiêng liêng của y, y không thể vẫn hài lòng với việc có được quyền lực trong một ý thức phàm ngã và trong một thế giới vật chất. Quyền lực được sử dụng ích kỷ làm kiệt sức người dùng nó và gợi lên một sự hiển thị quyền lực đối kháng với y; do đó y bị hủy diệt, bởi vì y đã hủy diệt. Y bị tách ra khỏi đồng loại của y vì y đã bị cách ly và chia rẽ trong bản chất của y. Y bước đi một mình vì y đã la lớn với thế giới: "Tôi sẽ không chịu được bạn đồng hành; tôi là người đơn độc".

Cuộc khủng hoảng do việc gợi lên này mang y tới một điểm thay đổi bên trong, bao hàm một sự thay đổi trong định

hướng của y, một sự thay đổi về phương pháp, và một thái độ khác. Ba thay đổi này được mô tả trong *Cổ Luận* (trong đó các kỹ thuật này sẽ được tìm thấy) trong các thuật ngữ sau đây:

"Người nào đi trên một đường thẳng thì trở về trên con đường của y. Trở lại trung tâm của cuộc đời của y mà y đi, và y chờ đợi ở đó. Y chìa đôi bàn tay ra và kêu gào: Tôi không thể đứng và bước đi một mình Và khi đứng như vậy, một thập giá được hình thành và trên thập giá đó, y chọn vị trí của y − với những người khác."

Việc thay đổi hướng đưa y trở về trung tâm của bản thể của y, là trái tim; một sự thay đổi phương pháp diễn ra, vì, thay vì di chuyển thẳng về phía trước, y chờ đợi trong kiên nhẫn và tìm cách cảm nhận. Một sự thay đổi thái độ có thể được lưu ý, vì y chìa ra đôi tay của y tới những đồng loại của y − tới tổng thể vĩ đại hơn − và do đó trở nên có tính bao gồm.

Đứng như vậy trong sự yên tĩnh ở trung tâm, và tìm kiếm bên trong chính y sự đáp ứng với môi trường của y, do đó y không còn thấy bản ngã, và ánh sáng tuôn vào. Cứ như là một bức màn đã được nâng lên. Trong ánh sáng đó, điều đầu tiên được tiết lộ cho y là cảnh tượng tàn phá của những gì mà y đã hủy diệt. **[354]** Y chịu đựng điều đã được gọi một cách huyền bí là "ánh sáng gây sốc." Một cách từ từ và cực nhọc, sử dụng mọi năng lực của phàm ngã được chỉnh hợp của y, và trong khi nhận thức sự tuyệt vọng của y, kêu gọi vào quyền năng của linh hồn y, y tiến hành một cách nhất tâm để xây dựng lại những gì mà y đã phá hủy. Trong khi xây dựng lại, y nâng toàn bộ cấu trúc lên tới một mức độ cao hơn so với bất kỳ cấu trúc nào mà cho đến giờ y đã tiếp xúc. Đây là nhiệm vụ của những kẻ hủy diệt và của những người

làm việc với các nền văn minh và có thể được tin cậy để hoạt động như các tác nhân hủy diệt theo Thiên Cơ.

Thật thú vị để lưu ý rằng khi giai đoạn này được đạt đến (giai đoạn xây dựng lại như những người cung một hiểu về nó), y sẽ thường đi qua bốn kiếp lâm phàm, trong đó trước tiên y là "người ở trung tâm", một tiêu điểm quyền lực bất động. Y ý thức về quyền lực của y, có được trong khi hoạt động như một kẻ hủy diệt ích kỷ, nhưng y cũng ý thức về sự thất vọng và sự vô ích. Tiếp theo y chuyển qua một kiếp sống mà trong đó y bắt đầu tổ chức lại chính y cho một loại hoạt động khác, và ta sẽ thấy rằng trong những trường hợp này, y sẽ có một phàm ngã cung ba hoặc cung bảy. Trong kiếp lâm phàm thứ ba, y chắc chắn bắt đầu xây dựng lại và hoạt động qua một phàm ngã cung hai, cho đến khi, trong kiếp lâm phàm thứ tư, y có thể hoạt động một cách an toàn qua một phàm ngã cung một mà không làm mất sự cân bằng tinh thần của y, nếu chúng ta có thể sử dụng một cụm từ như vậy. Qua loại phàm ngã này, linh hồn cung một của y có thể thể hiện, vì đệ tử đã "hồi phục cảm giác, có được cảm xúc thiêng liêng, và lấp đầy trái tim đang chờ đợi của y với tình yêu." Trong những trường hợp như thế này, thể cảm dục thường ở trên cung hai, thể trí trên cung bốn, và thể xác trên cung sáu. Điều này đương nhiên có xu hướng làm cân bằng hay đảo lộn cường độ của những rung động cung một của phàm ngã và linh hồn. Chính trong kiếp sống thứ ba của sự tái định hướng mà y đạt được phần thưởng cho việc kiềm hãm những nỗ lực ích kỷ của y, và các khía cạnh của Thiên Cơ khi đó được tiết lộ cho y. [355]

Cung Hai

"'Một lần nữa tôi đứng vững; một điểm trong một vòng tròn và tuy vậy trong bản thân tôi.'

Lòng yêu mến sự bác ái phải thống trị, chứ không phải tình yêu của người được yêu. Năng lực rút vào trong chính mình phải chiếm ưu thế, nhưng vào trong các thế giới hình tướng mà năng lực đó một ngày nào đó phải không thể xâm nhập. Đây là bước đầu tiên hướng tới một sự tìm kiếm sâu hơn.

Linh Từ xuất phát từ linh hồn đến hình tướng: "Hãy giải thoát ngươi khỏi tất cả những gì đứng xung quanh, vì nó không có gì cho ngươi, vì vậy hãy trông cậy vào ta. Ta là một Dấng xây dựng, duy trì và thu hút ngươi theo và lên. Hãy ngước nhìn ta với đôi mắt yêu thương, và hãy tìm kiếm con đường dẫn từ vòng ngoài tới điểm quyết định.

Ta, ở tại điểm, duy trì. Ta, ở tại điểm, thu hút. Ta, ở tại điểm, điều khiển, và lựa chọn và thống trị. Ta, ở tại điểm, yêu thương tất cả, thu hút họ đến trung tâm và di chuyển về phía trước với các điểm du hành hướng tới Trung Tâm vĩ đại, nơi mà Điểm Duy Nhất (the One Point) đứng. *Linh Từ* đó có ý nói gì với bạn?"

Khi tham khảo cung thứ hai này, thật thích hợp để nhớ lại rằng mọi cung chỉ là cung phụ của Cung hai, Bác ái–Minh triết. Đấng Duy Nhất ở trung tâm, là "điểm ở trong vòng tròn" của sự biểu lộ, có ba tính chất chính: sự sống hoặc sự hoạt động trong hình tướng, bác ái và năng lực trừu tượng. Chính hai tính chất sau cùng của Thượng Đế mà chúng ta có liên quan trong các công thức này, và (liên quan với cung hai) các nhị nguyên thu hút và sự trừu tượng xuất hiện, cả hai đều tiềm tàng và có khả năng hoạt động hoàn hảo trong lĩnh vực riêng của chúng.

Thời điểm trong cuộc đời của người chí nguyện luôn luôn đến khi y bắt đầu xem xét với sự tự hỏi về ý nghĩa của phản ứng quen thuộc đó của việc không tìm thấy sự hài lòng trong những sự việc quen thuộc; cuộc sống ham muốn cũ đối với các hình tướng của sự sống và sự biểu lộ được biết rõ không còn thu hút sự quan tâm của y. Lực kéo hoặc lực hấp dẫn của *Đấng Duy Nhất* tại trung tâm (là bản ngã thật của y) cũng thất bại. Đó chưa phải là một "tiếng gọi" quen thuộc. Người chí nguyện ở lại, bất mãn và với ý thức sâu sắc về sự phù phiếm và trống rỗng, "treo trên ngoại vi" của "vòng giới hạn" thiêng liêng **[356]** mà y đã tự mình thiết lập. Chính vào thời điểm này và trong tình huống này mà y phải suy ngẫm và sử dụng công thức này.

Ở đây câu hỏi có thể được xen vào: Điều gì bây giờ có thể là tiến trình và việc sử dụng đúng đắn? Không thể bàn rộng về điều này ở đây, ngoài việc chỉ ra rằng tất cả các tiến trình thiền định kết nối với hệ thống Raja Yoga nhằm mang người chí nguyện đến một mức độ tập trung bên trong mãnh liệt và sự thờ ơ trí tuệ một cách tỉnh táo, đến nỗi y sẽ ở trong một thái độ sử dụng các công thức này với sự hiểu biết, tùy theo loại cung của y, và sử dụng chúng một cách hiệu quả và mạnh mẽ. Việc thiền định của y đã tạo ra *sự chỉnh hợp* cần thiết. Do đó, có một con đường hay đường thẳng trực tiếp (nói cách tượng trưng) giữa con người suy tư, thiền định, suy ngẫm trên ngoại vi ảnh hưởng của linh hồn, và chính linh hồn, Đấng Duy Nhất ở tại trung tâm. Bước ngoặt của sự gợi lên thành công, một khi con đường tiếp xúc này, antaskarana này, đã được thành lập và được nhận thức, và một cuộc khủng hoảng về hoạt động mãnh liệt xảy ra sau đó, trong đó người đó một cách huyền bí "tách y ra khỏi các điểm xa nhất trên vành ngoài của cuộc sống, và di chuyển với mục đích

hướng tới Điểm trung tâm." *Cổ Luận* nói như vậy, sách này thường được trích dẫn trong các trang này.

Không thể làm gì nhiều hơn là đưa những ý tưởng này vào hình thức tượng trưng, để những bí ẩn này của linh hồn được nắm bắt bởi những người có ảnh hưởng linh hồn đạt đến ngoại vi đó và *được nhận thức nó có mục đích gì* ở đó. Cuộc khủng hoảng này thường kéo dài trong một thời gian dài, một cuộc khủng hoảng lâu hơn nhiều là trường hợp với người chí nguyện trên đường lối hoạt động của cung một. Tuy nhiên, khi người chí nguyện cung hai đã hiểu và đã lợi dụng cơ hội và có thể thấy phía trước đường thẳng giữa y và trung tâm, bấy giờ thì "ánh sáng tuôn vào."

Chính giai đoạn này của cuộc khủng hoảng đưa ra vấn đề lớn cho những người chí nguyện tiên tiến của thời nay và do đó, gợi lên **[357]** mối quan tâm của chuyên gia tâm thần và nhà tâm lý học. Thay vì xử lý sự khó khăn như một dấu hiệu của sự tiến bộ và như là chỉ ra một điểm tương đối cao trong thang tiến hóa, và do đó là một lý do cho một cảm giác khích lệ, nó bị coi là một bệnh của tâm trí và phàm ngã. Thay vì xem tình trạng như là một lời giải thích và sự hiểu biết bảo đảm mà không có sự quan tâm thực sự, nỗ lực được thực hiện để ngăn chận sự khó khăn bằng việc loại bỏ chứ không phải bằng giải pháp, và mặc dù phàm ngã có thể tạm thời thuyên giảm, công việc của linh hồn dành cho chu kỳ sống cụ thể đó bị ngăn chận, và sự chậm trễ xảy ra sau đó. Chúng ta sẽ bàn về vấn đề này sau này.

Ánh sáng tiết lộ, và giai đoạn *mặc khải* giờ đây tiếp theo sau. Ánh sáng này trên thánh đạo tạo ra linh thị và linh thị cho thấy chính nó như là:

1. Trước hết, một linh thị về các khuyết điểm. Ánh sáng tiết lộ người đó cho chính y, như thực chất của y, hoặc như linh hồn nhìn thấy phàm ngã.

2. Một linh thị về bước kế tiếp trước mắt, mà, khi được thực hiện, chỉ ra tiến trình kế tiếp phải theo.

3. Một linh thị về những người đang đi cùng đường.

4. Một cái nhìn thoáng qua về "Thiên Thần Bảo Vệ". là phản ánh lờ mờ của Thiên thần của Bản Lai Diện Mục (Presence), là Thái Dương Thiên Thần, vốn đi cùng với mỗi người từ lúc mới sinh ra đến khi chết, thể hiện tối đa ánh sáng có sẵn mà con người − ở bất cứ thời điểm đã cho nào trên con đường tiến hóa − có thể sử dụng và biểu lộ.

5. Một cái nhìn thoáng qua (ở những khoảnh khắc cao và hiếm có) của chính Thiên thần của Bản Lai Diện Mục.

6. Tại những thời điểm nhất định và khi được cho là cần thiết, một cái nhìn thoáng qua về Chân Sư của nhóm cung của một người. Điều này thường rơi vào hai loại kinh nghiệm và nguyên nhân:

a. Trong các giai đoạn đầu và trong khi ở dưới ảo tưởng và ảo cảm, những gì được tiếp xúc là một linh ảnh của hình tướng cảm dục và ảo tưởng trên các cõi ảo cảm và ảo tưởng. Do đó, đây không phải là một thoáng thấy về chính Chân Sư mà là của biểu tượng cảm dục của Ngài, hoặc của hình tướng được xây dựng bởi các đệ tử và các tín đồ tận tụy của Ngài.

b. Ta được tiếp xúc với chính Chân Sư. Điều này có thể xảy ra khi đệ tử đã thực hiện những sự tích hợp cần thiết của bản chất thấp tam phân.

Chính tại thời điểm này của "sự tích hợp là kết quả của sự mặc khải" mà sự hợp nhất của cung phàm ngã với cung linh hồn xảy ra. Chúng ta sẽ xem xét điều này sau, nhưng ở

điểm này, một thực tế cần được đề cập mà đến nay vẫn chưa được chú trọng hoặc được làm sáng tỏ. Điểm này là *cung phàm ngã luôn luôn là một cung phụ của cung linh hồn,* theo cùng ý nghĩa mà bảy cung chính của thái dương hệ chúng ta là bảy cung phụ của Cung Bác ái–Minh triết Vũ Trụ, hoặc bảy cõi của thái dương hệ chúng ta là bảy cõi phụ của cõi trần vũ trụ. Chẳng hạn, chúng ta sẽ cho rằng, cung linh hồn của một người là cung ba, thông tuệ hoạt động hoặc thích nghi, và cung phàm ngã của y là cung hai, bác ái–minh triết. Cung phàm ngã này là cung phụ thứ hai của cung ba thông tuệ hoạt động. Bấy giờ, thêm vào đó, có thể có các cung sau đây chi phối ba hiện thể của phàm ngã:

Cung Linh hồn – Cung 3, Thông Tuệ Hoạt động

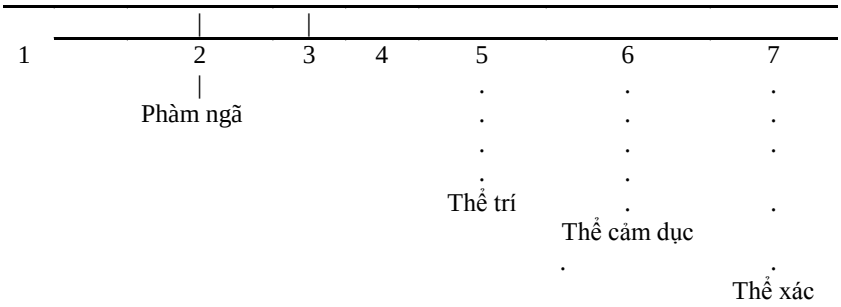

[359]

Đây là một điểm có giá trị cho tất cả những ai là các môn sinh đích thực để ghi nhớ và hiểu rõ. Hãy suy ngẫm về nó, vì chính sự tự giải thích và một sự hiểu biết về nó sẽ khiến cho có thể giải quyết các vấn đề của:

1. Sự chỉnh hợp.
2. Các đường lối ít đối kháng nhất.
3. Các tiến trình thay thế.
4. Thuật giả kim của sự chuyển hoá.

5. Các lĩnh vực của
   a. Phụng sự
   b. Khuynh hướng
   c. Năng khiếu.

Sự thiếu cân bằng cũng sẽ xuất hiện nếu biểu đồ được nghiên cứu, và con người khi đó có thể đạt đến một sự hiểu biết về những gì y phải làm. Một nghiên cứu về hai phương pháp của cung một và cung hai sẽ làm rõ lý do tại sao trong nhân loại (và trong thái dương hệ), hai cung chính này luôn được liên kết mật thiết, và tại sao tất cả các trường bí truyền trên toàn thế giới chủ yếu là các biểu lộ của hai cung này. Ở một giai đoạn nhất định trên Thánh Đạo, tất cả các cung chi phối thể trí chuyển tiêu điểm của chúng vào cung một và cung hai, làm điều này thông qua cung ba. Cung này giữ cùng vị trí với các cung khác như bí huyệt nhật tùng đối với sáu bí huyệt kia, vì nó tạo thành một nơi thu nhận và phân phối lớn. Cung một thâm nhập, xuyên qua và tạo ra đường thẳng để Ánh sáng theo đó mà tới; cung hai là "tác nhân mang ánh sáng", và bổ sung công việc của cung một. Một nghiên cứu về các hoạt động và các nỗ lực hợp tác của Chân Sư M. và Chân Sư K.H. có thể dùng để làm cho điều này rõ ràng hơn. Công việc của các Ngài thì không thể thiếu đối với nhau, cũng giống như sự sống và tâm thức là không thể thiếu nhau, và không có chúng thì hình tướng sẽ trở nên vô giá trị. **[360]**

Cung Ba

" 'Kéo các sợi chỉ của Sự Sống, tôi đứng, bị vướng víu trong ảo cảm do tôi tạo ra. Tôi bị bao quanh bởi tấm vải mà tôi đã dệt. Tôi không thấy gì khác.

Tình yêu đối với chân lý phải thống trị, chứ không phải tình yêu đối với những suy nghĩ của riêng tôi, hay tình yêu đối với những ý tưởng hay hình tướng của tôi; tình yêu đối với tiến trình có thứ tự phải kiểm soát, chứ không phải tình yêu đối với hoạt động lộn xộn của riêng tôi.'

Linh Từ phát ra từ linh hồn đến hình tướng: 'Hãy đứng yên. Hãy học cách đứng im lặng, kín đáo và không sợ hãi. Ta *ở* tại trung tâm. Hãy nhìn lên dọc theo con đường chứ không phải theo nhiều con đường mà ngươi đã dệt trong không gian của vô số thời đại. Những đường này sẽ giữ ngươi làm tù binh. Hãy đứng yên. Không chạy ào từ điểm này tới điểm khác, cũng không bị lừa dối bởi những hình tướng bên ngoài và những gì biến mất. Thợ Dệt đứng đằng sau các hình tướng và y dệt một cách yên lặng.' "

Chính sự yên tĩnh bị bắt buộc này mang lại sự chỉnh hợp đích thực. Đây là sự yên tĩnh không phải của sự thiền định mà là của sự sống động. Người chí nguyện trên cung ba thường lãng phí nhiều năng lượng trong việc duy trì các hình tướng ảo cảm mà y liên tục bao quanh y với chúng. Làm sao y có thể đạt được mục tiêu của y khi y đang không ngừng chạy chỗ nầy chỗ kia − dệt, thao tác, lập kế hoạch và sắp xếp? Y xoay sở không đi đến đâu. Y luôn luôn bận rộn với mục tiêu xa xăm, với những gì có thể hiện thực hóa trong một tương lai nào đó mơ hồ và xa xôi, và y luôn không thể đạt được mục tiêu trước mắt. Y thường là biểu hiện và ví dụ của việc lãng phí năng lượng. Y dệt cho tương lai, mà quên rằng mẩu dệt nhỏ bé của y là một phần ở bên trong của một Tổng Thể lớn và thời gian đó có thể nhập vào và làm hỏng − do sự thay đổi hoàn cảnh − các kế hoạch được lập một cách cẩn

thận, và những giấc mơ của những năm lúc đầu. Do đó kết quả là sự vô ích.

Để hóa giải điều này, y phải đứng yên tĩnh tại trung tâm và (trong một thời gian, dù sao đi nữa) không dệt nữa; y phải không còn tạo những cơ hội cho chính y trừ việc − đáp ứng các cơ hội đến trên đường đi của y (là một điều rất khác) − chuyên tâm vào nhu cầu cần phải được đáp ứng. Đây là một vấn đề rất khác và **[361]** đưa vào hoạt động một tâm lý học rất khác. Khi y có thể làm điều này và sẵn sàng để đạt được tình trạng ở không thiêng liêng (từ góc độ của một thái độ cung ba bị ảo cảm), y sẽ phát hiện ra rằng y đã bất ngờ đạt được *sự chỉnh hợp*. Sự chỉnh hợp này tất nhiên tạo ra *một sự khủng hoảng* được đặc trưng bởi hai tính chất:

a. Tính chất đau khổ sâu sắc. Đây là một giai đoạn khó khăn và lo âu thực sự vì nó lóe lên trên tâm thức của y rằng việc dệt của y và thao tác của y thật là vô dụng một cách tương đối, và biết bao nhiêu vấn đề mà y đưa ra cho Những Thợ Dệt khác.

b. Tính chất đó có thể được thể hiện như là sự quyết tâm đứng trong bản thể tâm linh và nhận thức thấu đáo ý nghĩa của câu cách ngôn cổ xưa, thường được đưa ra cho những người chí nguyện cung ba:

> "Hãy ngừng việc làm của ngươi. Đừng bước đi trên Thánh Đạo cho đến khi ngươi đã học được nghệ thuật đứng yên.
>
> Hãy học hỏi con nhện, hỡi huynh đệ, không bị vướng trong lưới của chính nó, như ngươi ngày nay bị vướng vào lưới của chính ngươi."

Sự khủng hoảng này gợi lên sự hiểu biết, như nhiều người sẽ nhận thức, vốn là một trạng thái *ánh sáng*. Người chí nguyện từ từ bắt đầu làm việc với Thiên Cơ đúng như thực

chất của nó, chứ không phải như y nghĩ về nó. Khi y làm việc, *sự mặc khải* đến, và y thấy rõ ràng y phải làm gì. Thông thường điều này đòi hỏi trước hết một sự gỡ rối và một sự giải thoát khỏi các ý tưởng của riêng y. Tiến trình này mất nhiều thời gian, tương xứng với thời gian bị lãng phí trong việc xây dựng ảo cảm lâu đời. Người chí nguyện cung ba luôn luôn học chậm hơn người cung hai, giống như người chí nguyện cung một học nhanh hơn người cung hai. Tuy nhiên, khi y đã học để trở nên trầm lặng và yên tĩnh, y có thể đạt được mục tiêu của y với tốc độ nhanh hơn. Người chí nguyện cung hai phải đạt được sự yên tĩnh vốn luôn luôn **[362]** hiện diện ở tâm của một cơn bão hoặc trung tâm của một vòng xoáy. Người chí nguyện cung ba phải đạt được sự yên tĩnh vốn giống như sự yên tĩnh của một hồ nước yên tĩnh, mà y rất không thích làm.

Tuy nhiên, sau khi đã học làm điều đó, bấy giờ sự tích hợp diễn ra. Người đó đứng sẵn sàng để đóng vai trò của y.

Thật thú vị để lưu ý rằng kết quả đầu tiên của việc sử dụng ba phương pháp này có thể tóm tắt mỗi phương pháp trong một từ, để cho rõ ràng. Những từ này tiêu biểu cho những bước đầu tiên và đơn giản nhất trên con đường nhất quán. Chúng tiêu biểu cho những khía cạnh đơn giản nhất của kỹ thuật cần thiết.

Cung Một .....Sự Bao Hàm.

Cung Hai.....Sự Tập Trung.

Cung Ba.....Sự Yên Tĩnh.

Bảng trên sẽ đủ cho các kỹ thuật tích hợp của ba cung chính. Bây giờ chúng ta sẽ chọn những phương pháp sẽ thể hiện các kỹ thuật tích hợp cho bốn cung thứ yếu, và nhìn lướt qua các khả năng mà chúng có thể khai mở. Chúng ta sẽ nhấn

mạnh khi đề cập mỗi cung với cùng năm giai đoạn của kỹ thuật mà chúng ta đang nghiên cứu:

1. Sự Chỉnh hợp.
2. Một sự khủng hoảng gợi lên.
3. Ánh sáng.
4. Sự Mặc Khải.
5. Sự Tích hợp.

Đồng thời, chúng ta sẽ ghi nhớ rằng sự chỉnh hợp mà cho đến nay chúng ta đã đang bận rộn với nó là sự chỉnh hợp của một hình tướng biểu lộ, và điều này được đạt đến nhờ giới luật, thiền định, và phụng sự. Tuy nhiên, những kỹ thuật tích hợp này đề cập đến việc thiết lập sự liên tục tâm thức trong các hình tướng được chỉnh hợp. Vì vậy chúng ta bắt đầu với sự chỉnh hợp trong các trường hợp này chứ không phải kết thúc với nó. **[363]**

Cung Bốn

" 'Tôi đứng giữa chừng, giữa các lực đối kháng nhau. Tôi đang mong mỏi sự hòa hợp và hòa bình, và sự mỹ lệ là kết quả của sự thống nhất. Tôi thấy cả hai. Tôi không thấy gì khác, trừ các lực dao động đối kháng, và tôi, người đứng trong vòng tròn ở trung tâm. Tôi đòi hỏi hòa bình. Thể trí của tôi được dồn vào nó. Tôi tìm kiếm sự đồng nhất với tất cả, nhưng hình tướng thì phân chia. Tôi nhận thấy chiến tranh trên mọi mặt, và sự chia rẽ. Tôi đứng một mình và cô độc. Tôi biết quá nhiều.'

Sự yêu thích thống nhất phải chiếm ưu thế, và tình yêu hòa bình và sự hòa hợp. Tuy nhiên, không phải là tình yêu dựa trên một sự khao khát sự khuây khỏa, hòa bình cho bản ngã, sự thống nhất vì nó mang cùng với nó điều thú vị.

Linh Từ phát ra từ linh hồn tới hình tướng. 'Cả hai bên đều là một. Không có chiến tranh, không có sự khác biệt và không có sự cô lập. Các lực lượng tham chiến dường như tiến hành chiến tranh từ điểm mà ngươi đứng. Hãy di chuyển trên một tốc độ. Hãy nhìn thấy thực sự với con mắt mở của tầm nhìn bên trong và ngươi sẽ tìm thấy, không phải hai mà là một; không phải chiến tranh mà là hòa bình; không phải sự cô lập mà là một trái tim nằm nghỉ ở trung tâm. Vẻ đẹp của vị Chúa chiếu sáng như thế. Bây giờ là thời điểm.' "

Thật tốt khi nhớ rằng cung bốn này, một cách nổi trội, là cung của Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư, là giới nhân loại, và do đó có một mối quan hệ đặc biệt với các hoạt động, các mối quan hệ và việc phụng sự con người, như là một nhóm trung gian, một nhóm bắc cầu, trên hành tinh của chúng ta. *Chức năng* của nhóm trung gian này là thể hiện một loại năng lượng, là năng lượng nhất quán. Năng lượng này về cơ bản là một lực chữa bệnh vốn mang mọi hình tướng tới một sự hoàn hảo cuối cùng nhờ năng lực của sự sống nội tại, mà nó trở nên được hoà giải một cách hoàn hảo. Điều này được thực hiện bởi linh hồn hay khía cạnh tâm thức, được phẩm định bởi cung đang bàn đến. *Mối quan hệ* của gia đình nhân loại với thiên cơ, như nó tồn tại, là mối quan hệ của việc đưa ba giới cao trên hành tinh của chúng ta và ba giới thấp của thiên nhiên vào mối quan hệ mật thiết, do đó hoạt động như một nơi tiếp nhận và phân phối năng lượng thiêng liêng. Việc *phụng sự* nhân loại **[364]** là để tạo ra sự thống nhất, hài hòa và vẻ đẹp trong thiên nhiên, nhờ việc pha trộn thành một hoạt động, liên quan đến sự thống nhất linh hồn trong mọi hình tướng. Điều này được đạt đến về mặt cá nhân lúc đầu, sau đó nó diễn ra trong việc hình thành nhóm, và cuối cùng nó thể

hiện qua toàn bộ một giới trong thiên nhiên. Khi điều này xảy ra, Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư sẽ được kiểm soát chủ yếu bởi cung bốn (do đó tôi muốn nói rằng phần lớn chân ngã của nó sẽ có những phàm ngã cung bốn, như vậy tạo điều kiện cho nhiệm vụ hợp nhất), và tâm thức của các đơn vị tiên tiến của nó sẽ hoạt động bình thường trên cõi thứ tư của năng lượng bồ đề hoặc nhận thức trực giác.

Chính nhận thức này sẽ cung cấp động cơ thích hợp cho sự chỉnh hợp. Sự chỉnh hợp này hoặc ý thức về sự đồng nhất không hề là một nhận thức thần bí, hoặc là nhận thức của nhà thần bí (mystic) tự đặt mình *đồng cảm* với thiên tính. Nhà thần bí vẫn có một ý thức nhị nguyên. Nó cũng không phải là ý thức đồng nhất hóa có thể đặc trưng cho nhà huyền bí (occultist); với người này vẫn có một nhận thức về cá tính, mặc dù đó là nhận thức về một cá nhân vốn có thể hợp nhất tùy ý với tổng thể. Đó là một tâm thức gần như không thể xác định của sự hợp nhất *nhóm* với một tổng thể lớn hơn, chứ không phải sự hợp nhất cá nhân với tổng thể. Cho đến khi điều này được trải nghiệm, nếu không thì gần như là không thể hiểu được hậu ý và ý nghĩa của nó, qua trung gian của các từ ngữ. Nó là *sự phản ánh*, nếu tôi có thể diễn đạt nó như thế, của tâm thức Niết Bàn; tôi muốn đề cập đến sự phản ảnh., chứ không phải là chính tâm thức đó.

Khi sự chỉnh hợp cung bốn này được tạo ra và người đệ tử trở nên ý thức về nó, *một cuộc khủng hoảng* được gợi lên. Cụm từ "người đệ tử trở nên ý thức về nó" rất có ý nghĩa, vì nó cho thấy những trạng thái tâm thức đó có thể tồn tại và đệ tử vẫn còn không biết gì về chúng. Tuy nhiên, chỉ cho đến khi chúng được đưa xuống vào khu vực của não bộ và được vị đệ tử nhận thức **[365]** trong lúc thức, là tâm thức cõi trần, nếu không thì chúng vẫn còn có tính chủ quan và không thể sử

dụng được. Chúng không có lợi ích thiết thực cho người nào trên cõi trần. Sự khủng hoảng được thúc giục như vậy dẫn đến sự giác ngộ mới khi nó được xử lý thích hợp. Những sự khủng hoảng này được tạo ra bằng việc mang lại cùng nhau (thường là việc xung đột với nhau) các mãnh lực cao của phàm ngã và năng lượng của linh hồn. Do đó chúng không thể được tạo ra ở một giai đoạn phát triển tiến hóa thấp, trong đó các năng lượng cấp thấp đang hoạt động và phàm ngã không được tích hợp và cũng không có một cấp độ và tính cách cao. (Liệu một cụm từ như "các năng lượng cấp thấp" có thể được phép hay không? Khi tất cả đều là thiêng liêng? Nó chuyển tải ý tưởng, và đó là những gì được mong muốn.) Các mãnh lực có liên quan vào một cuộc khủng hoảng như thế là những mãnh lực tích hợp hiện có trong một phàm ngã có một cấp độ rất cao, và bản thân chúng đương nhiên là có một uy lực tương đối cao. Đó là lực của phàm ngã tích hợp, được đưa vào mối quan hệ với năng lượng linh hồn, vốn luôn luôn tạo ra loại khủng hoảng được thảo luận ở đây. Những điều này do đó tạo thành một hay những thời điểm rất khó khăn trong đời sống của người đệ tử.

Sự khủng hoảng cung bốn này, được gợi lên bởi một sự hiểu biết đúng và sử dụng đúng phương pháp cung bốn, tạo ra các kết quả tuần tự sau đây:

1. *Một cảm giác cô lập.* Đưa điều này vào ngôn ngữ hiện đại hơn, thì là một phức hợp được tạo ra có bản chất giống như những gì đã tạm thời chế ngự Elijah. Y đã bị áp đảo với một cảm giác về sự rõ ràng về tầm nhìn của y liên quan với vấn đề mà y đã phải đối mặt, về phản ứng độc đáo của y với nó, và cũng với một cảm giác cô độc đã tàn phá y.

2. *Một cảm giác vô ích tuyệt vọng.* Các mãnh lực đã công kích chống lại đệ tử có vẻ rất lớn và thiết bị của y thì không đầy đủ và yếu ớt! **[366]**

3. *Một sự quyết tâm đứng* ở giữa, và nếu không chiến thắng, ít nhất là để từ chối thừa nhận thất bại, một cách quyết tâm chọn vị trí mà Thánh Paul đã diễn tả trong các lời này: "Sau khi đã làm tất cả, hãy đứng vững"

4. *Một nhận thức bất ngờ* về Người Chiến Sĩ bên trong, vô hình và toàn năng nhưng chỉ bây giờ mới có thể bắt đầu công việc thực sự của Người khi phàm ngã được chỉnh hợp, cuộc khủng hoảng được nhận thức, và ý muốn-chiến thắng hiện hữu. Sẽ tốt khi chúng ta suy ngẫm về điều này.

Vì vậy, khi trạng thái này của thể trí được đạt đến, và vị đệ tử và Chủ Nhân bên trong, người lính và Người Chiến Sĩ được biết là một, khi đó sẽ diễn ra điều đã được gọi trong một số sách cổ là "sự tuôn ra của ánh sáng chiến thắng"– một chiến thắng không gây ra thất bại cho những người đang trong chiến tranh, mà kết quả là sự chiến thắng ba bên của hai bên và của Đấng ở tại trung tâm. Cả ba đều tiến lên sự hoàn thiện. Điều này là điển hình của một sự viên mãn của cung bốn, và nếu tư tưởng này được áp dụng với sự phản ánh xứng đáng cho vấn đề của giới thứ tư trong thiên nhiên, Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư, là chính nhân loại, thì vẻ đẹp của cách nói và chân lý của phát biểu chắc chắn phải xuất hiện.

Với sự tỏa chiếu rực rỡ này của ánh sáng, xuất hiện sự mặc khải được biểu lộ cho chúng ta rất đầy đủ trong những lời kết thúc về phương pháp của cung thứ tư. Con người thấy và hiểu rõ mục đích cuối cùng dành cho nhân loại và mục tiêu trước mắt của giới thứ tư này trong chuyển động vĩ đại

của sự biểu lộ thiêng liêng. Cũng thật đáng khi nhớ rằng sự mặc khải này đến với nhân loại trong ba giai đoạn:

1. *Về cá nhân,* khi đệ tử "từ bỏ cuộc đấu tranh để đứng vững, qua đó phát hiện ra cuộc chiến thắng phía trước, **[367]** đạt được sự hiệp nhất với kẻ thù, Người Chiến Sĩ và *Đấng Duy Nhất."*

2. *Trong đội hình nhóm.* Việc tiếp cận với sự mặc khải ngày nay đang xảy ra trên thế giới, và đang tạo ra một thời điểm khủng hoảng trầm trọng liên quan đến công việc của Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian. Thời điểm khủng hoảng của họ nằm ngay phía trước.

3. *Trong gia đình nhân loại nói chung.* Sự mặc khải này sẽ đến với nhân loại vào cuối kỷ nguyên và do đó, chúng ta không cần quan tâm đến nó cho thời điểm này. Thực chất đó là sự tiết lộ Thiên Cơ nói chung, thể hiện những khía cạnh khác nhau của Thiên Cơ khi nhân loại − hết chu kỳ này đến chu kỳ khác − đã hiểu rõ những khía cạnh và những sự mặc khải nhỏ hơn và cuối cùng đã thành công trong việc đưa chúng vào biểu lộ cụ thể. Đó là một sự tiết lộ về những mục đích của Thượng Đế − các mục đích quá khứ, hiện tại và tương lai − như được hiểu rõ bởi những người đã phát triển các khía cạnh thiêng liêng và, do đó, ở một vị trí để hiểu.

Loạt các diễn biến tâm linh này hay những sự khai mở tâm thức trong đời sống của cá nhân và nhóm tạo ra một sự tích hợp rõ rệt trên ba cấp độ của hoạt động phàm ngã (về trí tuệ, tình cảm và thể chất). Nó cũng đặt nền tảng cho những tiến trình hợp nhất vốn sẽ pha trộn cung của phàm ngã và cung của linh hồn. Nếu bạn sẽ đưa khái niệm tích hợp này (đạt được trên ba cấp độ của ba cõi nỗ lực của con người) vào các hoạt động và các mối quan hệ của các nhóm, bạn sẽ tìm thấy nhiều lợi ích và nhiều giá trị nâng cao kiến thức về công

việc của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Nhóm này, nếu tôi có thể diễn đạt nó như thế, là một nỗ lực ở một sự hiển lộ của phàm ngã tập thể của các đệ tử, được kết nối với Thánh Đoàn. Nếu chúng ta suy gẫm về điều này, thì hoạt động và mối quan hệ sẽ trở nên rõ ràng. **[368]**

Bây giờ chúng ta hãy thêm vào ba thuật ngữ diễn tả các công thức của ba cung đã được đưa ra, thuật ngữ cho cung này là: *Kiên định*. Do đó chúng ta có*:*

Cung Một .....Bao hàm.
Cung Hai .....Tập trung.
Cung Ba .....Yên tĩnh.
Cung Bốn .....Kiên định.

Khi chúng ta nghiền ngẫm về những từ này và về ba từ còn lại được trình bày sau đây, chúng ta sẽ mang vào tâm thức của chúng ta một cách rõ ràng ý chủ đạo cho các đệ tử của thế giới tại thời điểm này, là những người đang ở trong một vị trí để khám phá rằng phàm ngã của họ hay linh hồn của họ đang ở trên cung nào đó của các cung này. Việc sử dụng những từ ngữ này bởi những đệ tử chưa thệ nguyện liên quan với cung phàm ngã và sự biểu lộ phàm ngã của họ có thể rõ ràng là không đáng mong muốn. Chẳng hạn phàm ngã cung ba, chú trọng *sự tĩnh lặng,* có thể thấy y đang đi xuống vào những bãi lầy của sự thờ ơ; phàm ngã cung một, tìm cách phát triển *tính bao hàm* có thể đi đến các cực đoan, tưởng rằng y là một trung tâm bao gồm. Đây là những Quyền Lực Từ, khi được một đệ tử sử dụng, và phải được sử dụng trong ánh sáng của linh hồn, nếu không có thể có một tác dụng có hại đáng chú ý.

Cung Năm.

" Đối với tôi, tôi vẽ bộ y phục của Thượng Đế của tôi. Tôi thấy và biết hình tướng của Ngài. Tôi thực hiện bộ y phục đó từng chút một. Tôi biết hình dạng và màu sắc của nó, hình thức và loại hình của nó, các bộ phận cấu thành của nó và các mục đích của nó và việc sử dụng nó. Tôi vẫn ngạc nhiên, tôi không thấy gì khác. Tôi thâm nhập vào những bí nhiệm (mysteries) của hình tướng, chứ không phải là *Đại Bí Nhiệm (Mystery).* Tôi thấy bộ y phục của Thượng Đế của tôi. Tôi không thấy gì khác.'

Lòng yêu thích hình tướng thì tốt đẹp nhưng chỉ khi ta biết hình tướng dành cho điều gì − là cái bình che giấu sự sống. Tình yêu đối với hình tướng phải không bao giờ che giấu Sự Sống vốn nằm ở phía sau, *Đấng* đã mang hình tướng vào ánh sáng thanh thiên bạch nhật, và bảo tồn **[369]** nó cho Ngài sử dụng, − *Đấng* hằng sống (the *One* Who lives) và yêu thương và phục vụ hình tướng, Đấng *Hiện Hữu* (the One Who *Is*).

Linh Từ phát ra từ linh hồn đến hình tướng: "Ta ở đằng sau hình tướng đó. Hãy biết đến Ta. Hãy yêu quý và biết và hiểu bản chất của những bức màn che sự sống, nhưng hãy hiểu biết cũng như Đấng hằng sống hiểu biết. Hãy biết Ta. Đừng để các hình thức của bản thể, các tiến trình và các quyền năng của chúng ngăn cản sự tìm kiếm của ngươi đối với Đại Bí Nhiệm vốn đã mang những bí nhiệm đến cho ngươi. Hãy biết rõ hình tướng, nhưng hãy để lại nó một cách vui vẻ và hãy tìm kiếm Ta.

'Hãy dứt bỏ tư tưởng của ngươi khỏi hình tướng và nhận ra Ta đang chờ đợi bên dưới những tấm màn che, những hình dạng nhiều mặt, các ảo cảm và các hình tư tưởng che giấu Bản Ngã (Self) thật sự của Ta. Đừng bị

lừa dối. Hãy nhận ra Ta. Hãy biết Ta. Sau đó, hãy sử dụng các hình tướng khi đó vốn sẽ không che đậy cũng không ẩn giấu Bản Ngã, mà sẽ cho phép bản chất của Bản Ngã đó đi xuyên qua những tấm màn của sự sống, tiết lộ tất cả ánh hào quang của Thượng Đế, quyền năng thu hút của Ngài; tiết lộ tất cả những gì có hình tướng, có sự sống, có vẻ đẹp và sự hữu dụng. Thể trí tiết lộ *Đấng Duy Nhất.* Thể trí có thể pha trộn và kết hợp hình tướng và sự sống. Ngươi là Đấng Duy Nhất. Ngươi là hình tướng. Ngươi là thể trí. Hãy biết điều này.' "

Phương pháp cung năm này cực kỳ mạnh mẽ vào thời điểm này và có thể thường được sử dụng, nhưng một cách cẩn thận, bởi những người trên đường lối của năng lượng thiêng liêng này. Nó có các thuộc tính tích hợp mạnh mẽ nhất, nhưng người nào sử dụng nó phải quan tâm để hình dung và duy trì trong tầm nhìn của thể trí của y sự phân bổ đồng đều, công bằng, quân bình năng lượng thiêng liêng được khởi động bởi việc sử dụng phương pháp cung năm này, sao cho ba khía cạnh của thực thể tâm linh có liên quan − là thể trí, Đấng sử dụng nó (Chân Ngã) và bản chất hình tướng − có thể cũng được kích thích. Phát biểu này hàm ý, chẳng hạn, rằng nếu mọi sự chú trọng của năng lượng linh hồn có sẵn được rót vào bản chất thấp, là con người tự nhiên, thì nó có thể dẫn đến sự phá hủy hình tướng, và hệ quả là sự vô dụng của con người trong việc phụng sự. Mặt khác, nếu tất cả nó, được tuôn đổ vào chén tiếp nhận của bản chất cảm dục, nó có thể chỉ dùng để tăng cường ảo cảm và tạo ra sự cuồng tín. **[370]**

1. Con người tâm thông thấp − là thể xác và thể cảm dục − phải nhận một hạn ngạch lực ổn định.

2. Thể trí phải nhận phần chia sẻ năng lượng khai sáng của nó.

3. Phần thứ ba của năng lượng đó phải được giữ lại trong chu vi của bản thể linh hồn để nhờ đó cân bằng hai phần kia.

Đây là một mô hình kinh nghiệm Chân Thần khi đi vào biểu lộ, vì Chân Thần giữ lại một mức độ năng lượng trong chính nó, nó gửi ra năng lượng vốn được neo chặt trong trung tâm năng lượng mà chúng ta gọi là một linh hồn. Vẫn còn nhiều năng lượng hơn cũng tuôn đổ ra, xuyên qua linh hồn, cho việc tạo ra một con người − là một biểu lộ của linh hồn trên cõi trần, giống như linh hồn là một biểu lộ của Chân Thần trên cõi trí, và cả hai đều là những biểu lộ cũng của Chân Thần duy nhất đó.

Việc sử dụng phương pháp này, cuối cùng tạo ra một mối quan hệ nhất định giữa linh hồn và các khía cạnh khác nhau của hình tướng, mang lại một sự chỉnh hợp cần thiết, và một lần nữa (như trong các trường hợp khác được xem xét trước đó) cũng tạo ra, và gợi lên, *một cuộc khủng hoảng*. Cuộc khủng hoảng này phải được coi như là tạo ra hai cuộc khủng hoảng nhỏ hơn trong tâm thức của phàm ngã:

1. Cuộc khủng hoảng mà trong đó xảy ra việc đạt được trạng thái cân bằng và điều có thể được gọi là một "quan điểm cân bằng". Tầm nhìn cân bằng này gây ra nhiều khó khăn và dẫn đến điều có thể được gọi là "việc kết thúc cuộc sống vui thú và ham muốn." Đây không phải là một trải nghiệm thú vị cho đệ tử; nó dẫn đến nhiều sự vô vị trong kinh nghiệm sống và đến một cảm giác mất mát; nó thường đòi hỏi nhiều việc xử lý khôn ngoan, và thời gian thường trôi qua trước khi đệ tử xuất hiện ở phía bên kia của kinh nghiệm.

2. Tình trạng cân bằng mà trong đó Phi Ngã và Chân Ngã, là khía cạnh sự sống và khía cạnh hình tướng, được thấy **[371]** đúng như thực chất của chúng, (qua sự trợ giúp và việc sử dụng năng lực phân biện của thể trí), cuối cùng dẫn đến một cuộc khủng hoảng của việc lựa chọn, và tới nhiệm vụ chủ yếu của đời sống đệ tử. Đây là sự dứt bỏ chính y khỏi sự thu hút của kinh nghiệm hình tướng, và một cách hữu thức, nhanh chóng, rõ ràng và có định ý, tự chuẩn bị y cho những sự mở rộng lớn của điểm đạo.

Khi cuộc khủng hoảng kép này đã qua và điều mà nó đã khơi dậy đã được xử lý một cách đúng đắn, thì bấy giờ ánh sáng tuôn tràn ra, dẫn đến sự mặc khải về mối quan hệ của hình tướng với linh hồn. Hai phương diện này bấy giờ được thấy như là một trong một cảm giác không bao giờ được nhận thức trước đây, và bấy giờ được xem như đang sở hữu một mối quan hệ hoàn toàn khác với những mối quan hệ lý thuyết được thừa nhận trong tác phẩm tôn giáo huyền bí bình thường. Do đó, sẽ rõ ràng là một mối quan hệ mới và một loại tích hợp mới bấy giờ trở nên có thể xảy ra như thế nào, và tính chất trí tuệ của cung năm (chỉ trích, phân tích, chia rẽ và quá phân biện) có thể trở nên điều mà thời trung cổ nó đã dùng để được gọi, là "lương tri" như thế nào.

Khi điều này xảy ra, hình tướng và sự sống thực sự là một sự thống nhất, và đệ tử sử dụng hình tướng theo ý muốn như là khí cụ của linh hồn cho việc thực hiện các kế hoạch của Thượng Đế. Các kế hoạch này đồng nhất với ý định của Thánh Đoàn. Bây giờ chúng ta có năm từ ngữ cho các đệ tử trên năm cung để nghiên cứu:

Cung Một .....Bao hàm.
Cung Hai .....Tập trung.
Cung Ba .....Yên tĩnh.

Cung Bốn .....Kiên định.
Cung Năm .....Dứt bỏ.

Cung Sáu.

"Tôi thấy một linh thị. Nó thỏa mãn sự mong muốn; nó cho ăn và kích thích sự tăng trưởng của nó. Tôi đặt sự sống của tôi trên bàn thờ dục vọng − điều được nhìn thấy, được cảm nhận, những gì thu hút tôi, sự thỏa mãn nhu cầu của tôi **[372]** − một nhu cầu đối với những gì là vật chất, đối với những gì nuôi dưỡng cảm xúc, làm thỏa mãn thể trí, đáp ứng yêu cầu của tôi về chân lý, về việc phụng sự, và linh thị của tôi về mục tiêu. Đó là linh thị mà tôi thấy, giấc mơ mà tôi mơ ước, chân lý mà tôi nắm giữ, hình thức hoạt động đáp ứng với nhu cầu của tôi, những gì mà tôi nắm bắt và hiểu biết. Chân lý *của tôi,* hòa bình *của tôi*, mong muốn được thỏa mãn *của tôi,* giấc mơ *của tôi*, linh thị *của tôi* về thực tại, lý tưởng còn hạn chế *của tôi*, tư tưởng hữu hạn *của tôi* về Thượng Đế; − tôi đấu tranh, chiến đấu và chết vì những điều này.'
Tình yêu mến đối với chân lý phải luôn luôn hiện hữu. Mong muốn và khát vọng, vươn ra cho những gì là vật chất, hoặc bay vút lên về phía linh thị về thực tại phải luôn luôn tìm thấy sự thỏa mãn của chúng. Con người hoạt động vì điều này, tự thôi thúc họ và làm phiền những người khác. Họ yêu mến chân lý như họ giải thích nó; họ yêu thích linh thị và ước mơ, mà quên rằng chân lý bị giới hạn bởi thể trí − hẹp hòi và bị đặt để, nhất tâm, không bao gồm; mà quên rằng linh thị chỉ chạm đến rìa ngoài của sự bí nhiệm, và che đậy và ẩn giấu thực tại.

Linh Từ phát ra từ linh hồn đến hình tướng: 'Hãy chạy không quá thẳng. Con đường mà ngươi ở trên đó dẫn đến vòng ngoài của sự sống của Thượng Đế; đường thẳng đi tới vành ngoài. Hãy đứng ở trung tâm. Hãy nhìn ra mọi phía. Đừng chết vì hình tướng bên ngoài. Đừng quên Thượng Đế, Đấng ngự phía sau linh thị. Hãy yêu thương nhiều hơn đồng loại của ngươi.' "

Do đó, sẽ rõ ràng là người đệ tử cung sáu trước hết phải đạt được nhiệm vụ khó khăn để tách y ra khỏi tầm nhìn của y, khỏi chân lý mà y ngưỡng mộ, khỏi những lý tưởng mà y yêu thích, khỏi bức tranh mà y vẽ về chính y như là tín đồ và đệ tử tận tâm, theo Sư Phụ của y cho đến chết, nếu cần; bắt buộc y (khỏi sự yêu thích hình tướng) và bắt buộc mọi đồng bào của y hiến thân họ cho điều mà y thấy.

Phải công nhận rằng y thiếu tình yêu rộng lớn của người đệ tử cung hai vốn là một sự phản ánh của lòng bác ái của Thượng Đế. Y luôn luôn bận rộn với *bản thân y,* với công việc *của y*, sự hy sinh *của y,* nhiệm vụ *của y,* ý tưởng *của y*, và các hoạt động *của y.* Y, người sùng đạo, bị lạc trong lòng sùng tín của y. Y, nhà lý tưởng, bị thúc đẩy bởi ý tưởng của y. Y, người môn đồ, mù quáng chạy theo Sư Phụ của y, lý tưởng đã chọn của y và lạc trong sự hỗn loạn của những khát vọng không kiểm soát được của y **[373]** và ảo cảm của những tư tưởng riêng của y. Thật kỳ lạ, có một mối quan hệ mật thiết giữa cung ba và cung sáu, giống như có mối quan hệ giữa cung một và cung hai, và cung hai và cung bốn. Các cung bốn, năm, sáu và bảy không có những mối quan hệ song song như vậy. 1 cộng 1 bằng 2, 2 cộng 2 bằng 4, 3 cộng 3 bằng 6. Có một dòng năng lượng đặc biệt chảy giữa các cặp cung này, vốn bảo đảm sự chú ý của các đệ tử nào đang trở nên có ý thức về mối quan hệ của chúng. Mối quan hệ này và sự

tương tác chỉ trở nên tích cực ở một giai đoạn tiến hóa tương đối cao.

Do đó, vấn đề của những người chí nguyện cung sáu là tự tách y ra khỏi sự nô lệ hình tướng (mặc dù không phải là ra khỏi hình tướng) và đứng lặng lẽ ở trung tâm, giống như đệ tử cung ba phải học cách để làm. Ở đó, y học hỏi về độ rộng của tầm nhìn và một ý thức đúng về tỷ lệ. Y luôn thiếu hai tính chất này cho đến khi y có thể tuyên bố quan điểm của y và tự chỉnh hợp y ở đó với mọi tầm nhìn, mọi hình thức chân lý, mọi giấc mơ về thực tại, và tìm thấy đằng sau tất cả chúng − Thượng Đế và đồng loại của y. Bấy giờ, và chỉ bấy giờ y mới có thể được tin cậy để làm việc với Thiên Cơ.

Sự chỉnh hợp được gợi lên bởi "bức tranh tĩnh vật yên bình" này một cách tự nhiên tạo ra một *cuộc khủng hoảng*, và như thường lệ, đó là một cuộc khủng hoảng khó khăn nhất cho người chí nguyện giải quyết. Đó là một cuộc khủng hoảng có vẻ như để cho y thiếu sự khích lệ, thiếu động cơ, thiếu khả năng cảm thụ, thiếu sự đánh giá cao bởi những người khác và thiếu mục đích sống. Ý tưởng về "chân lý của tôi, sư phụ của tôi, ý tưởng của tôi, con đường của tôi" rời khỏi y và cho đến nay y không có gì để chiếm vị trí của nó. Là cung sáu, và do đó được liên kết với thế giới của đời sống tâm thông cảm dục, là cõi thứ sáu, y nhạy cảm đặc biệt với những phản ứng của riêng y và với những ý tưởng của người khác, khi y và các chân lý của y có liên quan. Y có cảm giác là một kẻ ngốc và cho rằng những người khác đang nghĩ y như vậy. Do đó, cuộc khủng hoảng thật là trầm trọng, vì nó phải tạo ra một sự điều chỉnh hoàn toàn của Chân Ngã (Self) đối với phàm ngã (self). Sự cuồng tín của y, sự sùng tín của y, sự **[374]** thôi thúc một cách giận dữ bản thân y và những người khác, những nỗ lực lãng phí của y, và sự thiếu hiểu biết của y

về quan điểm của những người khác đã mất hết, nhưng cho đến nay không có gì đã thay thế cho chúng. Y bị cuốn vào sự vô ích và thế giới của y rung chuyển bên dưới y. Hãy để y đứng yên ở trung tâm, mắt y chăm chú vào linh hồn và ngừng hoạt động trong một khoảng thời gian ngắn cho đến khi ánh sáng tuôn vào.

Ở đây thật thú vị khi lưu ý rằng Chân Sư Jesus, khi Ngài bị treo trên Thập Giá, đã trải nghiệm (ở vòng xoắn ốc cao hơn nhiều so với vòng xoắn ốc của đệ tử) sự tột đỉnh và chiều cao của cuộc khủng hoảng này, mặc dù trong trường hợp của Ngài − được hòa hợp với Thượng Đế và với tất cả các con của Thượng Đế − đã quét qua Ngài tổng số vấn đề khó khăn của các đệ tử thế giới và tất cả sự đau đớn của ý thức cảm dục về vấn đề khó khăn này, khi nói lên điều đó trong những lời đau đớn này: "Lạy Chúa, lạy Chúa, tại sao Ngài lìa bỏ con".

Nhưng bằng việc đối mặt với sự phù phiếm và chính y, và bằng việc từ bỏ chính y cho sự sống ở trung tâm, và giữ cho y tự chủ và yên tĩnh, nhưng tỉnh táo, ánh sáng sẽ tuôn vào và tiết lộ cho đệ tử những gì mà y cần biết. Y học cách thể hiện tình yêu bao gồm vốn là yêu cầu chính của y và bỏ đi thái độ hẹp hòi, nhất tâm mà cho đến nay y đã coi là tình yêu. Bấy giờ y chào đón mọi tầm nhìn, nếu chúng dùng để nâng đỡ và an ủi các huynh đệ của y; y chào đón mọi chân lý, nếu chúng là các tác nhân mặc khải cho các tâm trí khác; y chào đón mọi giấc mơ nếu chúng có thể hoạt động như những sự khích lệ đối với các đồng loại của y. Y chia sẻ tất cả chúng, nhưng vẫn giữ được vị trí tự chủ của y ở trung tâm.

Như vậy chúng ta có thể thấy rằng việc tích hợp thiết yếu của đơn vị này vào nhóm của y bây giờ có thể xảy ra.

Vấn đề của người đệ tử trên cung này được tăng lên rất nhiều bởi thực tế rằng cung thứ sáu đã là cung thống trị trong

rất nhiều thế kỷ và hiện nay chỉ đang chuyển ra. Do đó, các hình tư tưởng lý tưởng, cuồng tín được những người sùng tín trên cung này xây dựng **[375]** rất mạnh mẽ và bền bĩ. Thế giới ngày nay duy tâm một cách cuồng tín, và đây là một trong những nguyên nhân của tình hình thế giới hiện nay. Thật khó cho người nào là tín đồ nhất tâm để tự giải thoát y ra khỏi ảnh hưởng đang thịnh hành, vì năng lượng được sinh ra như thế nuôi dưỡng những gì mà y tìm cách bỏ lại phía sau. Tuy nhiên, nếu y có thể hiểu rõ thực tế rằng lòng mộ đạo, tự thể hiện nó qua một phàm ngã, sinh ra sự cuồng tín và sự cuồng tín đó thì chia rẽ, thường độc ác, thường được thúc đẩy bởi những lý tưởng tốt, nhưng nó thường không nhận thấy thực tại trước mắt bằng cách đổ xô theo một linh thị về chân lý tự sinh ra, thì y sẽ đi xa trên con đường giải quyết vấn đề của y. Nếu bấy giờ y có thể nhận ra rằng lòng mộ đạo, tự thể hiện qua linh hồn, là bác ái và tính bao gồm cộng với sự hiểu biết, khi đó cuối cùng y sẽ học cách giải thoát y khỏi chủ nghĩa lý tưởng của những người khác và của chính y, và sẽ đồng nhất hóa y với chủ nghĩa lý tưởng của Thánh Đoàn, vốn là sự thực hiện Thiên Cơ đầy yêu thương. Lòng mộ đạo đó được giải thoát khỏi sự thù ghét, khỏi sự chú trọng mãnh liệt vào một khía cạnh hay một phần, và không bị giới hạn bởi ý thức về thời gian.

Cung Bảy.

" 'Tôi tìm cách đưa cả hai vào cùng nhau. Kế hoạch ở trong tay tôi. Tôi sẽ làm việc như thế nào? Sự chú trọng đặt ở đâu? Đấng Duy Nhất *Hiện Tồn* đứng ở khoảng cách xa. Ở đây, tại bàn tay của tôi là hình tướng, hoạt động, chất liệu, và mong muốn. Liệu tôi có thể liên kết những thứ này và như thế tạo ra một hình tướng cho

Thượng Đế hay không? Tôi sẽ gửi ý tưởng của tôi, năng lực của tôi, lời mà tôi có thể nói đi đâu?

'Tôi đứng ở trung tâm, người hoạt động trong lĩnh vực huyền thuật. Tôi biết một số quy luật, một số quyền năng huyền thuật, một số Quyền Lực Từ, một số thần lực mà tôi có thể điều khiển. Tôi sẽ làm gì? Có sự nguy hiểm. Nhiệm vụ mà tôi đã đảm nhận thì không dễ hoàn thành, nhưng tôi thích quyền năng. Tôi thích nhìn thấy các hình tướng xuất hiện, được tạo ra bởi thể trí của tôi, và làm công việc của chúng, hoàn thành kế hoạch và biến mất. Tôi có thể sáng tạo. Tôi biết các nghi lễ của Đền Thờ của Chúa. Tôi sẽ làm việc như thế nào?

Đừng yêu công việc. Hãy để tình yêu Thiên Cơ vĩnh cửu của Thượng Đế kiểm soát **[376]** cuộc sống của ngươi, thể trí của ngươi, tay của ngươi, mắt của ngươi. Hãy làm việc hướng tới việc thống nhất kế hoạch và mục đích vốn phải tìm thấy chỗ lâu dài của nó trên trần gian. Hãy làm việc với Thiên Cơ; hãy tập trung vào phần đóng góp của ngươi trong đại công trình.'

Linh Từ phát ra từ linh hồn đến hình tướng: 'Hãy đứng ở trung tâm của ngôi sao năm cánh được vẽ trên vị trí cao đó ở phía Đông trong ánh sáng luôn luôn chiếu rọi. Hãy làm việc từ trung tâm được chiếu sáng đó. Đừng rời bỏ ngôi sao năm cánh. Hãy đứng vững vàng ở giữa. Sau đó hãy vẽ một đường thẳng từ những gì ở bên ngoài tới những gì ở bên trong và nhìn thấy Thiên Cơ khoác lấy hình tướng' ".

Thật không thể rõ ràng hơn thế này. Cung vĩ đại và mạnh mẽ này hiện đang đi vào biểu lộ, và nó mang các năng lượng mới cho người có bản chất rất mạnh đến nỗi các đệ tử ngày nay phải hành động và hoạt động một cách cẩn thận.

Theo nghĩa đen thì họ đang vận dụng lửa. Chính những đứa trẻ hiện đang lâm phàm cuối cùng sẽ làm việc một cách an toàn hơn và chính xác hơn với những uy lực mới này. Tuy nhiên, có nhiều điều phải được thực hiện trong khi chờ đợi, và các đệ tử trên cung bảy này có thể suy ngẫm về phương pháp này và tìm kiếm sự giải thích của riêng họ về nó, trước nhất là nỗ lực đứng ở phía Đông, bên trong sự bảo vệ của ngôi sao năm cánh. Khi y nhận thức nhiệm vụ phải được tiến hành và tính chất của công việc phải được thực hiện bởi người hoạt động thuộc cung bảy, và hiểu rõ giá trị của sự kiện, đó là công việc huyền thuật để tạo ra những hình tướng trên trái đất, vốn sẽ thể hiện tinh thần của Thượng Đế (và trong thời kỳ đặc biệt của chúng ta, điều này đòi hỏi phải xây dựng các hình tướng mới), mỗi đệ tử cung bảy sẽ tự thấy y là một tác nhân liên kết, là người đứng ở giữa các tiến trình xây dựng, tham dự vào phần công việc của y. Điều này, nếu được thực sự hiểu rõ và được xem xét sâu sắc, sẽ có tác dụng tạo ra sự chỉnh hợp. Khoảnh khắc mà sự chỉnh hợp này được đạt đến, bấy giờ đệ tử hãy nhớ rằng nó sẽ hàm ý là một dòng chảy vào dữ dội của quyền năng, của năng lượng từ cả hai điểm được chỉnh hợp, từ cả hai hướng, hội tụ lên y, khi y đứng ở [377] điểm giữa chừng. Hãy suy ngẫm sâu sắc về sự thật này, vì chính sự kiện này luôn luôn gợi lên một sự khủng hoảng của cung bảy. Sẽ hiển nhiên là cuộc khủng hoảng này là gì. Nếu người có liên quan có khuynh hướng vật chất, đầy tham vọng một cách ích kỷ và thiếu tình thương, thì năng lượng tuôn chảy vào sẽ kích thích bản chất phàm ngã và ngay lập tức y sẽ xung khắc dữ dội với tất cả những gì mà chúng ta hàm ý bằng bản chất bản năng, tâm thông, trí tuệ. Khi cả ba điều này bị kích thích, đệ tử thường, trong một thời gian, quay ngoặt ra khỏi trung tâm đi vào một tình trạng cực kỳ rối

loạn của công tác huyền thuật loại thấp – ma thuật tình dục và nhiều hình thức của hắc thuật. Y bị mê hoặc bởi vẻ đẹp của động cơ của y, và bị lừa dối bởi những uy lực có được của phàm ngã của y.

Tuy nhiên, nếu y được cảnh báo về sự nguy hiểm và ý thức được khả năng, y sẽ đứng vững ở trung tâm bên trong ngôi sao năm cánh huyền bí, và *chịu đựng* ở đó cho đến khi ánh sáng ở phía Đông mọc lên trên bóng tối của y, phát hiện ra y vẫn ở điểm giữa chừng. Rồi đến sự tiết lộ Thiên Cơ, vì điều này luôn luôn là năng lực thúc đẩy của người đệ tử cung bảy. Y làm việc trên trần gian, trên cõi biểu lộ bên ngoài, với việc xây dựng những hình tướng mà qua đó ý chí thiêng liêng có thể tự biểu lộ chính nó. Trong lĩnh vực tôn giáo, y làm việc trong sự hợp tác với các đệ tử cung hai và cung sáu. Trong lĩnh vực cai trị mà y dốc sức, việc xây dựng những hình tướng sẽ cho phép các hoạt động cung một được thể hiện. Trong lĩnh vực kinh doanh, y hợp tác với các năng lượng cung ba và những nhà điều hành Thiên Cơ. Trong lĩnh vực khoa học, y giúp đỡ và hỗ trợ những người hoạt động thuộc cung năm. Y là biểu hiện của người xây dựng, và người sáng tạo, đưa Thiên Cơ vào sự biểu lộ bên ngoài. Tuy nhiên, y bắt đầu với chính y, và tìm cách đưa vào biểu lộ kế hoạch của linh hồn y trong hoàn cảnh riêng của y và tình hình thế gian. Cho đến khi y có thể làm được điều này, bằng không thì y không thể đứng ở phía Đông trong ngôi sao năm cánh.

Nói một cách huyền bí thì "ngôi sao năm cánh mở ra và là một nơi **[378]** nguy hiểm khi đệ tử không biết thu xếp trong cuộc sống riêng của y, và khi nghi thức của linh hồn không được áp đặt và nhịp điệu của nó không được tuân theo. Ngôi sao năm cánh được đóng lại khi trật tự phục hồi và nghi thức của Chủ Nhân được áp đặt". Bài viết tiếp tục nói

rằng "nếu đệ tử đi vào qua ngôi sao năm cánh mở rộng, y sẽ chết. Nếu y đi qua ngôi sao năm cánh đóng kín, y sẽ sống. Nếu y chuyển hoá ngôi sao năm cánh thành một vòng lửa, y sẽ phụng sự Thiên Cơ".

b. CÁC KỸ THUẬT HỢP NHẤT VÀ NHỊ NGUYÊN

Bây giờ chúng ta xem xét một vấn đề rất thực tế liên quan đến các đệ tử thế giới, và là vấn đề mà tôi dự định bàn đến rất đơn giản. Điểm mà chúng ta sắp nghiên cứu là Kỹ Thuật Hợp Nhất, khi nó chắc chắn thực hiện, sẽ dẫn đến sự xuất hiện (vào sự kiểm soát nổi bật) của Cung Phàm ngã. Sau một nghiên cứu ngắn về điều này, chúng ta sẽ đề cập một chút với Kỹ Thuật Nhị Nguyên. Sự vắn tắt là cần thiết vì chỉ có các đệ tử có một số kinh nghiệm nào đó và điểm đạo đồ mới thực sự hiểu được những điều mà tôi nói. Một nghiên cứu về Kỹ Thuật Nhị Nguyên sẽ dùng để làm sáng tỏ mối quan hệ tồn tại giữa hai cung của năng lượng đang biểu lộ, vốn tạo thành thực thể hiện tượng mà chúng ta gọi là con người. Vì vậy, sẽ rõ ràng cho bạn ngay từ đầu, việc cần thiết như thế nào để bàn về các chủ đề khó hiểu này theo cách đơn giản nhất. Nghiên cứu của chúng ta về các Kỹ Thuật Tích Hợp chắc chắn đã là khó hiểu và đã được diễn đạt bằng ngôn ngữ hoàn toàn biểu tượng. Ở đó chúng ta đã bàn về mối quan hệ của năm cung: Cung phàm ngã, cung chân ngã hay linh hồn, và những cung của ba hiện thể của phàm ngã, trước khi sự tích hợp của chúng vào một tổng thể hoạt động.

Có thể là có giá trị ở đây nếu tôi chỉ ra cho bạn rằng ba chữ: Tích hợp, Hợp nhất và Nhị nguyên khi được bàn **[379]** tới, như thực chất của chúng, liên quan với các giai đoạn cuối cùng của Con Đường Tiến hóa, thì khác nhau đáng kể. Có thể nói một việc rằng

1. Kỹ Thuật Tích Hợp, một kỹ thuật thất phân, được áp dụng trên Con Đường Dư Bị.

2. Kỹ Thuật Hợp Nhất được áp dụng trên Con Đường Đệ Tử.

3. Kỹ Thuật Nhị Nguyên được áp dụng trên Con Đường Điểm Đạo.

Ở đây tôi đang sử dụng ba thuật ngữ này chỉ trong mối quan hệ với điều chúng ta gọi là Giống dân Arya, hoặc với điều có thể được gọi một cách thích hợp hơn là tâm thức Arya, vì tâm thức đó thể hiện một cách nhị phân như là năng lực trí tuệ và lực của phàm ngã. Tâm thức đó được tìm thấy ở một giai đoạn nhất định trong mỗi con người và trong mỗi giống dân; do đó phải nhớ rằng tôi không dùng từ ngữ Aryan là đồng nghĩa với từ Bắc Âu, mà là mô tả mục tiêu trí tuệ của nhân loại, trong đó nền văn minh Phương Tây của chúng ta ở trong các giai đoạn đầu, mà con người của mọi thời đại và mọi chủng tộc đã thể hiện về mặt cá nhân. Trạng thái tâm thức Arya là trạng thái mà mọi người cuối cùng phải chuyển vào.

Sự Tích Hợp ở đây đề cập đến việc đưa vào một lĩnh vực hoạt động có từ tính tổng hợp của năm loại năng lượng khác nhau:

1. Năng lượng thể xác và tri giác cảm xúc (do đó là 2 năng lượng) được mang lại với nhau và cuối cùng tạo thành một lực diễn cảm.

2. Năng lượng thể xác, tri giác cảm xúc và trí tuệ (3) cũng được đưa vào mối quan hệ; một xoáy lực mạnh mẽ bấy giờ được thiết lập mà cuối cùng trở nên có hệ thống và được tích hợp mà chúng ta gọi biểu lộ kết hợp của nó là *Phàm ngã*, (4) và cuối cùng tập hợp này **[380]** sẽ trở thành một uy lực được nhận thức và như thế hoàn thành phàm ngã tứ phân.

3. Bốn loại năng lượng này sau đó được đưa vào mối quan hệ với chân ngã hay linh hồn. Điều này khi đó đưa vào vào hoạt động một loại biểu lộ năng lượng khác cao hơn, và như vậy năm năng lượng tích hợp, pha trộn và hợp nhất.

Năm năng lượng này, khi được liên kết với nhau một cách đúng đắn, tạo ra một trung tâm lực tích cực, mà qua đó Chân Thần có thể làm việc, sử dụng từ ngữ Chân Thần để diễn tả biến phân thứ nhất của Sự Sống Duy Nhất, nếu một cụm từ nghịch lý như vậy có thể được sử dụng. Việc sử dụng nó chỉ có thể được phép theo quan điểm của bản ngã cá nhân, vẫn còn bị hạn chế và bị giam cầm trong "Ngã (I)" thức.

Kỹ Thuật Hợp Nhất bàn về việc tạo ra một sự tương tác mật thiết của năm khía cạnh năng lượng được liệt kê ở trên, mà vào đúng lúc, đã được tích hợp thành một đơn vị thống nhất. Đó thực sự là một sự hợp nhất của bốn lực và một năng lượng. Sự hợp nhất này tạo ra:

1. Một sự thể hiện hoạt động của phàm ngã, khi đáp ứng với Kỹ Thuật Tích Hợp, có

a. Sự đáp ứng và tương tác giữa phàm ngã tam phân.

b. Một sự xuất hiện dần dần của nốt (note) thống trị của phàm ngã, vốn sẽ cuối cùng chỉ ra bản chất của cung phàm ngã.

c. Tính chất của cung phàm ngã, trong các khía cạnh cao của nó, xuất hiện thành sự biểu lộ sinh động. Vẻ đẹp của cá tính tuyệt vời hoặc tính chất sinh động tuyệt vời khi đó sẽ xuất hiện.

2. Dần dần, những tính chất của năng lượng phàm ngã được chuyển hóa thành những tính chất của chân ngã hay linh hồn, và sự hợp nhất của hai năng lượng − linh hồn và con người − khi đó được hoàn tất. **[381]** Kỹ Thuật Hợp Nhất này có thể được tất cả các bạn hiểu rõ ràng hơn nếu nó được

gọi là Kỹ Thuật Chuyển Hóa, nhưng phải nhớ rằng sự chuyển hóa được đề cập tới không phải là sự chuyển hóa những tính chất xấu thành tốt hoặc các đặc điểm xấu thành các đặc điểm tốt (vì điều này có thể diễn ra khá rõ rệt trên Con Đường Dự Bị) mà là sự chuyển hóa các khía cạnh cao của cung phàm ngã thành những khía cạnh của linh hồn.

Khi điều này đã được tiến hành một cách thỏa đáng đến một mức độ lớn, bấy giờ Kỹ Thuật Nhị Nguyên đi vào tác động − một nhị nguyên rất khác nhị nguyên mà chúng ta đề cập tới khi chúng ta nói về các bản ngã cao và thấp. Đó là một nhị nguyên được sử dụng trên Con Đường Điểm Đạo bởi những Đấng không biết cảm giác chia rẽ, và biểu thị nhị nguyên mà trong đó các tính chất và đặc điểm của phàm ngã được chuyển hóa và được thanh luyện sẽ được điểm đạo đồ sử dụng trong ba cõi phụng sự và thúc đẩy Thiên Cơ. Các năng lượng chân ngã chỉ được phát huy khi cần thiết vì lợi ích tập thể và trong các giới hạn (một lần nữa một thuật ngữ nghịch lý và chỉ có ý nghĩa trong tâm thức theo quan điểm của các thể trí thấp kém) của Thiên Giới.

Do đó, sẽ thấy rằng ở đây chúng ta đang bàn về các giai đoạn tương đối tiên tiến của sự phát triển con người. Những gì tôi phải nói bây giờ sẽ che giấu, dưới những cụm từ vô cùng đơn giản, những chân lý vốn sẽ hiển nhiên đối với hai nhóm người chí nguyện:

1. Các đệ tử nhập môn, là những người sẽ hiểu các ý nghĩa của Kỹ Thuật Hợp Nhất.

2. Các điểm đạo đồ, là những người sẽ làm việc với Kỹ Thuật Nhị Nguyên.

Cũng nên nhớ rằng ở đây chúng ta đang bàn về nhị nguyên nguyên thủy tinh thần và vật chất, chứ không bàn về

nhị nguyên thứ cấp linh hồn và con người. Điểm này có tầm quan trọng sâu sắc và sẽ được xem xét cẩn thận nhất.

Người sẽ tìm cách sử dụng Kỹ Thuật Hợp Nhất là **[382]** người đệ tử có ý thức về năng lực phàm ngã, do thực tế rằng thể trí của y đang bắt đầu thống trị bản chất tri giác cảm xúc của y, cũng nhiều như cách mà bản chất tri giác tình cảm của y trong nhiều thời đại đã kiểm soát thể xác của y. Việc sử dụng thể trí đang trở thành "bản chất thứ hai" đối với một số loại người tiến bộ, và khi họ đạt đến giai đoạn này thì nó được kêu gọi vào hoạt động hầu như là một cách tự động. Kết quả là sự tích hợp của ba năng lượng đang tiến hành nhanh chóng. Đồng thời, người này chắc chắn là được định hướng tới sự tiếp xúc và tri thức linh hồn, và bản thân thể trí (khi nó là yếu tố phàm ngã đang kiểm soát) thường được mang lại, một cách bất ngờ và năng động, dưới sự kiểm soát của linh hồn.

Điều này giải thích cho sự khó khăn lớn của cuộc sống của mỗi đệ tử ở giai đoạn này. Một số tiến trình sẽ đồng thời xảy ra:

1. Yếu tố trí tuệ đang dần trở nên nổi trội hơn, ngày càng được thanh lọc và có thể sử dụng.

2. Ba khía cạnh của bản chất thấp đang luôn luôn hoạt động trong sự thống nhất mật thiết hơn, mỗi khía cạnh phát triển đồng thời trong uy lực cá nhân.

3. Cung phàm ngã đang làm cho sự hiện diện của nó được cảm thấy, và năng lực biểu lộ của người đó (trong môi trường của y) cũng đang gia tăng.

4. Đôi khi cung linh hồn lộ ra, và điều này tạo ra trong giai đoạn đầu những xáo trộn và những rối loạn khó khăn vốn thường thuộc một loại đau khổ.

Do đó, chính ở giai đoạn này mà Kỹ Thuật Hợp Nhất có thể được sử dụng một cách thuận lợi, đồng thời duy trì tính toàn vẹn được nhận thức về động cơ, nếu được hiểu một cách chính xác, có thể là

1. Động cơ của một mục tiêu được nhận thức về sự kiểm soát của linh hồn khi đáp ứng với một phản ứng sinh động đối với sức hút hoặc sụ kêu gọi được cảm nhận của nó. **[383]**

2. Động cơ phụng sự, khi đáp ứng với một nhận thức cảm thức về nhu cầu của nhân loại.

3. Động cơ hợp tác với Thiên Cơ, khi đáp ứng với một sự đánh giá sáng suốt về bản chất và sự tồn tại của nó.

Một lần nữa bạn sẽ lưu ý rằng chúng ta đã quay lại với ba chủ đề chính của chúng ta: sự kiểm soát của Linh Hồn, việc Phụng Sự, và Thiên Cơ.

Do đó, có thể có vẻ là kỹ thuật cụ thể này sẽ là một kỹ thuật thất phân giống như Kỹ Thuật Tích Hợp, nhưng ở đây, bạn sẽ bị nhầm lẫn. Đây là một kỹ thuật tam phân dựa trên thực tế là mọi linh hồn cuối cùng được chia (một lần nữa một cụm từ nghịch lý khi bàn về linh hồn, nhưng là những gì có thể được thực hiện khi ngôn ngữ hiện đại chứng tỏ không thích hợp cho các nhu cầu về kiến thức của linh hồn) thành ba nhóm chính, hay đúng hơn là được phân biệt bằng ba tính chất chính, những linh hồn thuộc cung một, cung hai và cung ba. Sự Sống, Đấng Duy Nhất, biểu lộ qua ba tính chất chính này, vốn chi phối sự xuất hiện thất phân của Nó, và về cơ bản, là Ý Chí, Bác Ái và Sự Thông Tuệ.

Kỹ thuật Hợp Nhất này gợi lên ba tinh chất liên quan với linh hồn, với việc phụng sự và với Thiên Cơ. Đồng thời, nó mang sự khai ngộ cho thể trí (do đó tiết lộ linh hồn và Thiên giới); nó mang trí tưởng tượng được tăng cướng (sáng

tạo và năng động) cho bản chất tri giác tình cảm, là thể cảm dục (như vậy tiết lộ mối quan hệ và trách nhiệm); nó cũng mang lại cảm hứng cho đời sống vật chất, cho thể xác, xuyên qua bộ não (tiết lộ năng lực thực tế để hợp tác thông minh với Thiên Cơ). Do đó, chúng ta sẽ phải xem xét một kỹ thuật vốn sẽ làm ba việc:

1. Mang lại *Sự Giác Ngộ*, nhờ việc gợi lên Ý Chí hay trạng thái thiêng liêng thứ nhất.

2. Mang lại *Năng Lực Tưởng Tượng*, nhờ việc gợi lên Bác Ái, **[384]** là trạng thái thứ hai, hoặc của sự đáp ứng tri giác với linh hồn thế giới trong mọi hình tướng.

3. Mang lại *Sự Cảm Hứng*, nhờ việc gợi lên Trí Thông Tuệ, là trạng thái thứ ba.

Nếu chúng ta nghiên cứu bộ ba này cẩn thận, chúng ta sẽ thấy rằng tiến trình được phác thảo mang khía cạnh cao của bản ngã cá nhân, là thể trí, đến điểm tiếp xúc thấp nhất và vào sự kiểm soát thể xác; chúng ta sẽ thấy rằng nó mang linh hồn vào sự kiểm soát hữu thức thể cảm dục, ham muốn tri giác, và nó cũng mang khía cạnh ý chí (trạng thái thiêng liêng cao nhất) vào sự kiểm soát thể trí.

Do đó, có hai tư tưởng mà chúng ta sẽ có trong trí của chúng ta khi chúng ta nghiên cứu Kỹ Thuật Hợp Nhất này. Đầu tiên, đó là một kỹ thuật tam phân và được nhuốm màu và bị chi phối bởi những tính chất của các cung chính một, hai và ba. Thứ hai, kỹ thuật này, vốn có thể có bất kỳ bản chất nào của ba bản chất này, sẽ thuộc một loại vốn sẽ tạo ra sự giác ngộ nhờ việc gợi lên ý chí. Chính ở ngay đây mà các huyền bí gia sẽ nhận thức tầm quan trọng của giáo lý liên quan đến bí huyệt ở đáy cột sống. Nó được đánh thức bởi một tác động của ý chí, thực ra có ý nói là thể trí, hoạt động

một cách mạnh mẽ, dưới ảnh hưởng của con người tinh thần, qua trung gian của bộ não.

Cũng có gợi ý rằng kỹ thuật này sẽ kích thích khả năng tưởng tượng, đến nỗi một tình thương luôn luôn mở rộng hoặc một tình thương bao gồm tất cả sẽ ngày càng được thể hiện, và vì vậy mà bí huyệt tim sẽ bị ảnh hưởng mạnh mẽ và được đánh thức vào hoạt động hoàn toàn. Cũng có gợi ý rằng đời sống cõi tinh thần của người đệ tử, khi nó tự thể hiện trong môi trường của y, sẽ trở nên đầy cảm hứng và sáng tạo nhờ việc sử dụng trí thông tuệ một cách đầy đủ và hữu thức. Điều này, đến lượt nó, đem lại hoạt động được phát triển đầy đủ của bí huyệt cổ họng, và như vậy **[385]** ba bí huyệt chính, được kích thích vào hoạt động trên Con Đường Đệ Tử, được đưa đến hoạt động đầy đủ, nhịp nhàng và có kiểm soát. Trên Con Đường Điểm Đạo, sự thức tỉnh và hoạt động được chi phối hoàn toàn của hai bí huyệt đầu được hoàn thành. Đây là kết quả của việc sử dụng Kỹ Thuật Nhị Nguyên của điểm đạo đồ. Một là bí huyệt đầu, hoa sen ngàn cánh, tượng trưng cho tinh thần, hay khía cạnh sự sống; bí huyệt kia là bí huyệt Ajna, tượng trưng cho khía cạnh vật chất hay hình tướng. Như vậy công việc được tiến hành trên những con đường tiến hóa, là dự bị và đệ tử, được hoàn thành trên con đường điểm đạo, và do đó, khi các cung được hiểu rõ, bạn có triển vọng về một hệ thống mới về sự thức tỉnh của các bí huyệt, hoặc luân xa. Nhưng hệ thống này chỉ liên quan đến sự thức tỉnh của phần trung tâm hay hoa sen lực. Giáo lý được đưa ra trong các sách phương Đông và thông thiên học đề cập chủ yếu tới sự thức tỉnh và mối quan hệ đúng đắn của các bí huyệt khi người chí nguyện ở trên con đường dự bị. Giáo huấn mà tôi đã đưa ra ở đây trước đây chưa từng được đưa ra công chúng rõ ràng như thế, và cho đến nay đã chỉ được

khẩu truyền. Một nửa của bí huyệt, nửa bên ngoài (do đó là một nửa những cánh hoa sen) được đưa vào hoạt động gia tăng trên con đường dự bị; nửa kia bắt đầu hoạt động rung động tăng cường của nó trên con đường đệ tử, nhưng việc tăng cường trung tâm của hoa sen (mặc dù Sự sống Duy Nhất kiểm soát cả linh hồn và con người) chỉ diễn ra khi hai kỹ thuật sau, tổng hợp và nhị nguyên, được thực hiện thành công.

Do đó, nảy sinh một số câu hỏi:

1. Các kỹ thuật nào tạo ra sự hợp nhất trên ba cung chính.

2. Cách mà những kỹ thuật này mang lại

   a. Sự khai sáng thể trí. **[386]**

   b. Khả năng tưởng tượng của thể cảm dục.

   c. Một cuộc sống được truyền cảm hứng.

Ở đây có một điểm khác nên được thực hiện; Các đệ tử trên các cung phụ cũng sử dụng một trong các kỹ thuật của ba cung chính này. Các đệ tử cung bốn sử dụng kỹ thuật cung hai, các đệ tử cung sáu cũng làm như vậy; các đệ tử trên cung năm sử dụng kỹ thuật cung một. Thật thú vị khi lưu ý rằng (trước cuộc điểm đạo đầu tiên) các phàm ngã của mọi người mong mỏi sự mở rộng tâm thức lớn này sẽ được tìm thấy trên cung ba, cung này − giống như bí huyệt nhật tùng − là nơi chuyển đổi lớn đối với các năng lượng, và là một trạm chuyển hóa lớn, nếu tôi có thể sử dụng thuật ngữ này.

Do đó, kỹ thuật cung một phải làm những điều sau đây và tạo ra những kết quả như sau:

1. Ý chí thiêng liêng phải được gợi lên, khía cạnh trí tuệ là sự phản ánh của ý chí đó, và bộ não (hay sự xuất hiện trên cõi hiện tượng) là cái bóng của ý chí đó. Điều này mang vào hoạt động chức năng trên cõi trần điều được gọi trong các

sách thông thiên học là Atma, hoặc biến phân định tính (qualified) đầu tiên của sự sống Chân Thần. Tính chất này thường được gọi là ý chí tinh thần.

2. Việc gợi lên ý chí này tạo ra một sự khai sáng thể trí, khác với sự khai sáng đạt được qua việc thiền định bình thường, và nhiều điều đã được viết về việc đó trong những sách thần bí. Sự khai sáng sau về cơ bản là việc gợi lên trực giác, mang lại sự khai sáng tri thức trực tiếp tới thể trí. Điều mà tôi đề cập ở đây, nói một cách tượng trưng, liên quan đến trạng thái tâm thức của Tạo Hóa khi Ngài đã phát ra sắc lệnh tạo ra cõi hiện tượng: "Hãy có *Ánh Sáng*".

3. Sự khai sáng này, đến từ khía cạnh cao nhất mà **[387]** con người có thể quan niệm được, đi theo một đường tiếp cận trực tiếp, hoặc tuôn đổ xuống qua một vận hà trực tiếp từ

a. Mức độ Atma, hoặc trung tâm ý chí tinh thần vốn năng động và hiệu quả nhưng ít khi được kêu gọi vào hoạt động, tới các cánh hoa ý chí của hoa sen chân ngã, mà tôi đã đề cập đến trong *Luận Về Lửa Càn Khôn*. Những cánh hoa này là phản ánh trong linh hồn của khía cạnh năng lượng đặc biệt này.

b. Từ lớp cánh hoa này tới thể trí.

c. Từ thể trí đến não bộ.

d. Từ não bộ, đúng thời điểm đã định, đến bí huyệt ở đáy cột sống, do đó khơi dậy ngọn lửa kundalini.

Các môn sinh sẽ thích thú khi lưu ý cách mà đệ tử cung một, khi sử dụng kỹ thuật hợp nhất của cung một này, kết thúc bằng việc tạo ra các đặc điểm cung hai, mà sự khai sáng của kỹ thuật này tạo ra tình yêu đầy hiểu biết và hợp tác đầy thông cảm, là nốt chiếm ưu thế. Đệ tử cung hai, qua kỹ thuật được áp dụng đúng đắn, thật kỳ lạ, tạo ra các kết quả cung ba, trong đó việc sử dụng trí tưởng tượng sáng tạo là đặc tính

nổi bật. Đệ tử cung ba qua việc phát triển của "năng lực truyền cảm hứng" thêm vào các tính chất bẩm sinh của y một số uy lực cung một một cách rõ rệt. Tuy nhiên, tất cả đều phụ thuộc vào bản chất cung hai của sự biểu lộ thiêng liêng trong thái dương hệ này.

Kỹ Thuật Hợp Nhất, được đệ tử cung hai sử dụng, sẽ tạo ra kết quả như sau:

1. Sự đáp ứng về cảm thức gia tăng đối với linh hồn thế giới và với môi trường, mà đệ tử ở trong đó, sẽ ngày càng được thành tựu.

2. Điều này phần lớn được thực hiện nhờ việc vun bồi trí tưởng tượng sáng tạo. Đây là một trong những thuộc tính kiến tạo lớn **[388]** của Thượng Đế. Nó được mang lại bởi việc gợi lên bản chất bác ái và, như được lưu ý trước đây, mang vào năng lực linh hồn trong trào lưu đầy đủ. Trong thế giới hiện tượng bên ngoài, linh hồn là tác nhân sáng tạo, là yếu tố kiến tạo chính, là nhà xây dựng các hình tướng, và, qua Kỹ Thuật Hợp Nhất, năng lực tưởng tượng hoặc năng lực sử dụng quyền năng tư tưởng có tính tưởng tượng (kết hợp với khả năng hình dung, ước muốn, mơ mộng vào hiện tồn) được phát triển một cách chắc chắn và khoa học.

3. Sự căng thẳng sáng tạo hoặc sự tập trung nhất tâm của việc mơ mộng đầy tưởng tượng này đưa thể cảm dục vào sự lệ thuộc hoàn toàn đối với linh hồn. Thực tế này được ám chỉ trong *Bhagavad Gita*, ở đó, trên chiến trường Kurukshetra, Arjuna đột nhiên nhìn thấy hình tướng Thượng Đế, trong đó mọi hình tướng tạo thành một Hình Tướng Duy Nhất. Cuộc chiến khi đó kết thúc. Linh hồn ở trong sự kiểm soát hoàn toàn; cảm giác chia rẽ không thể xảy ra lần nữa.

4. Vận hà mà qua đó năng lượng tổng hợp và sáng tạo này đổ xuống như sau:

a. Từ Chân Thần tới những cánh hoa bác ái của hoa sen chân ngã.

b. Từ những cánh hoa bác ái này đến thể cảm dục, tiếp năng lượng cho mọi vật chất cảm dục có trong thiết bị của người thuộc cõi hiện tượng. "Tinh thần của Thượng Đế di chuyển trên mặt nước"

c. Từ đó đến bí huyệt nhật tùng.

d. Từ bí huyệt này đến bí huyệt tim. Nhị nguyên cần thiết được kết nối với thể cảm dục xuất hiện như vậy. Ở đây chúng ta cũng có một sự tương ứng với sự giáng xuống của lửa ý chí đến đáy cột sống với việc đưa lên tiếp đó của nó, dọc theo cột sống, tới đầu.

Đệ tử cung ba, khi sử dụng Kỹ Thuật Hợp Nhất, thấy rằng: **[389]**

1. Nó gợi lên một hoạt động đầy đủ của khả năng sáng tạo thiêng liêng. Hiển nhiên là vào thời điểm này thì *động cơ* rất quan trọng, vì nó quyết định đường lối hoạt động và phân biệt hoạt động của con người thành những gì được gọi là (bởi các huyền bí gia) tà thuật và chính thuật. Cũng thật thú vị khi lưu ý rằng thật sự rất hiếm người lao vào lĩnh vực của cái được gọi là tà thuật. Điều này cho thấy công việc cực kỳ thắng lợi của Đại Bạch Giai, phải không, hỡi huynh đệ của tôi.

2. Sắc lệnh khởi đầu cho hoạt động sáng tạo này, trong chừng mực nó liên quan đến con người, đã được diễn tả không thích hợp bằng những từ: "Hãy để cho đất sinh sôi một cách dồi dào", mở đầu kỷ nguyên sáng tạo như thế. Sức sinh sản sáng tạo này đã dần thay đổi trong vài ngàn năm qua thành việc sáng tạo những hiệu quả mà các ý tưởng của nó là nguyên nhân, tạo ra trong phạm vi sáng tạo của tâm trí con người:

a. Những gì hữu ích và vì vậy góp phần vào nền văn minh hiện tại của con người.

b. Những gì đẹp đẽ, do đó dần dần phát triển ý thức thẩm mỹ, cảm giác về màu sắc, và nhận thức về việc sử dụng các hình thức tượng trưng để thể hiện tính chất và ý nghĩa.

3. Như là một kết quả của việc sử dụng kỹ thuật này của người đệ tử, có một sự gia tăng sinh hoạt quan trọng được mang lại, và một dòng lưu nhập năng động của đời sống tinh thần vào trong kinh nghiệm cõi trần. Đệ tử trở nên "được truyền cảm hứng" bởi ngọn lửa bác ái, và điều này gợi lên "việc phụng sự sáng tạo" như là một biểu hiện của lòng bác ái đó.

4. Năng lực, vốn truyền cảm hứng cho y và làm cho y năng động và sáng tạo trong môi trường của y, cũng đến từ khía cạnh ý chí của Chân Thần, thu hút thượng **[390]** trí vào hoạt động trên phân cảnh thượng trí, vốn là nơi mà các ý tưởng sáng tạo của Thượng Đế xuất hiện trong hình tướng để được tâm thức con người nhận biết.

5. Vận hà cho sự tiếp cận hoặc cho dòng tuôn xuống như sau:

a. Từ khía cạnh ý chí của sự sống Chân Thần tới mức độ của tâm thức và năng lượng mà chúng ta gọi là phân cảnh thượng trí.

b. Từ thượng trí tới những cánh hoa tri thức của hoa sen chân ngã.

c. Từ những xoáy lực này đến hạ trí hay trí cụ thể − mà trong đó những người thông minh trung bình quen hoạt động − đến bí huyệt cổ họng và từ đó trực tiếp đến bí huyệt xương cùng (là bí huyệt của sự sáng tạo hoặc sinh sản trên cõi trần). Từ đó nó được nâng lên một lần nữa đến bí huyệt cổ họng, ở đó sự thôi thúc sáng tạo trên cõi trần được chuyển

hóa thành sự sáng tạo nghệ thuật hay văn học trong hình thức này hay hình thức khác nào đó, và về sau thâm chí thành năng lực tạo ra các nhóm hay các tổ chức, vốn sẽ thể hiện một ý tưởng nào đó hay một tư tưởng nào đó xuất phát từ Thiên Trí, và vốn đòi hỏi sự ngưng tụ ngay trước mắt ở trần gian.

Kết quả của dòng lưu nhập của các năng lượng vô cùng cao này là các tiến trình, được khởi động bằng Kỹ Thuật Tích Hợp, được hoàn thành, và các cung của con người thấp kém được gắn kết hoặc được hợp nhất vào Cung Phàm ngã. Bản thân cung này về sau này được hòa trộn với cung chân ngã, khiến cho Thực Thể tinh thần mà chúng ta nhận thức là đang đứng đằng sau con người ở cõi hiện tượng hoạt động qua cả hai cung này, như vậy mang lại một sự tương ứng với tập hợp trong biểu lộ thiêng liêng mà chúng ta gọi là các cung chính và các cung thứ yếu. Các cung của bản chất tam phân thấp bấy giờ tạo thành một con đường duy nhất mà qua đó linh hồn, và về sau là năng lượng tinh thần, có thể tiếp xúc với *Tổng Thể* lớn hơn **[391]** trong sự biểu lộ trên cõi trần, cõi cảm dục và cõi trí. Khi các Kỹ Thuật Tích Hợp và Hợp Nhất đã thực hiện công việc dự định của chúng, Thực Thể tinh thần này có thể hoạt động trong việc phụng sự nhân loại và hợp tác với Thiên Cơ trong ba cõi nỗ lực của con người, và trong năm trạng thái tâm thức, của con người và siêu nhân. Điều này mang đệ tử đến giai đoạn có thể nhận được cuộc điểm đạo thứ ba; bấy giờ các lực còn cao hơn nữa có thể được đưa vào hoạt động và Kỹ thuật Nhị Nguyên có thể được xem xét, được chủ trị và được sử dụng. Sẽ hiển nhiên cho bạn là tôi không thể cung cấp cho bạn các quy luật của kỹ thuật này, vì chúng là một phần của những bí mật được che giấu của điểm đạo. Mặc dù nhị nguyên được nhấn mạnh, đó là một

nhị nguyên tạo ra sự đơn giản hóa, sáp nhập và tổng hợp. Con người khi đó được xem như là một nhị nguyên gồm tinh thần và vật chất chứ không phải là tam nguyên được biết rõ gồm tinh thần, linh hồn và con người.

Bây giờ chúng ta hãy xem xét trong chốc lát Kỹ Thuật Hợp Nhất. Các ý chủ đạo của ba kỹ thuật này như sau:

Cung Một.....Sự Thống Nhất Biệt Lập (Isolated Unity).

Cung Hai .....Lý trí bao gồm (Inclusive Reason).

Cung Ba. .....Các Thuộc Tính Được Trình Bày (Presented Attributes).

Người đệ tử tìm cách sử dụng những kỹ thuật này sẽ cam kết điều đầu tiên là đạt đến một sự hiểu biết (thực tế, thực nghiệm và chủ quan) về cụm từ thích hợp cho cung của y. Hãy để tôi giải thích hoặc làm sáng tỏ mỗi cụm từ, tất nhiên là không đầy đủ do sự thiếu hiểu biết và sự tiến hóa còn hạn chế của đệ tử trung bình, nhưng bất luận thế nào, để mang sự gợi ý đến thể trí của bạn.

Sự Thống Nhất Biệt Lập là giai đoạn tâm thức vốn nhìn thấy tổng thể như là một và tự coi nó, không phải về mặt lý thuyết mà là một thực tế được nhận thức, như được đồng nhất hóa với tổng thể đó. Đó là một tổng thể "biệt lập" trong tâm thức của con người, chứ không phải bản thân người này tự xem y là biệt lập. Từ ngữ "biệt lập" **[392]** đề cập đến sinh vật có tổ chức hoàn chỉnh mà con người có thể cảm thấy và biết y là một phần trong đó. Từ ngữ "sự thống nhất" diễn tả mối quan hệ của y với tổng thể. Do đó, sẽ hiển nhiên là tổng thể này là một cái gì đó dần dần được nhận ra. Đối với việc mang lại sự nhận thức phát triển này những sự mở rộng tâm thức lớn, được gọi là những cuộc điểm đạo, đã được tạm sắp xếp như là một tiến trình đẩy nhanh hoặc bắt buộc. Sự phát

triển "những sự biệt lập trong thống nhất" được nhận thức có thể bắt đầu với nhóm, môi trường hay quốc gia của người đệ tử, và, nhờ sử dụng đúng đắn sự hiểu biết, sẽ kết thúc bằng cách cho phép y biệt lập toàn bộ hệ thống thiêng liêng hoặc cấu trúc sinh động, và tự đồng nhất hóa y với nó theo một cách có khả năng tích cực.

Kết quả của việc thiền định về chủ đề này sẽ là:

1. Một sự khai sáng thể trí rõ rệt, vì bấy giờ nó sẽ đồng nhất với Toàn Trí (Universal Mind) và mọi cách của Thượng Đế và mọi kế hoạch của Thượng Đế sẽ được tiết lộ cho y.

2. Trí tưởng tượng sáng tạo sẽ được gợi lên mạnh mẽ để đáp ứng với sự mặc khải này, và các phương cách và phương pháp hợp tác sẽ được phát triển *một cách có tri giác (sentiently)* và đệ tử sẽ trở thành một người hợp tác sáng tạo chứ không chỉ là một người đầy tớ tuân theo Thiên Cơ.

3. Cuộc sống của y khi đó sẽ được truyền cảm hứng bởi sự mong muốn phụng sự nhân loại và hợp tác với Những Đấng Trông Coi Thiên Cơ. Điều này sẽ mang lại khuynh hướng đầy đủ của sự sống linh hồn, tạm thời tạo ra một cuộc xung đột dữ dội giữa cung phàm ngã và cung linh hồn, nhưng cũng tạo ra một sự lệ thuộc đều đặn của cái thấp đối với cái cao, của cái nhỏ đối với cái lớn.

Tôi không thể kêu gọi quá mạnh mẽ sự chú ý của bạn rằng ở đây tôi không bàn về việc phụng sự bình thường và sự hợp tác miễn cưỡng của người chí nguyện − một sự hợp tác dựa trên lý thuyết và một sự quyết tâm để chứng minh lý thuyết, và kế hoạch, và việc phụng sự **[393]** là các sự kiện tiến hóa − mà bàn về sự khai sáng, sự sáng tạo và cảm hứng một cách không gò bó, vốn là kết quả của việc sử dụng kỹ thuật Hợp Nhất *bởi linh hồn* − bởi linh hồn, chứ không phải bởi người đệ tử đang đấu tranh và khát vọng. Ở đây có manh

mối cho ý nghĩa. Do đó, chúng ta đang bàn về giai đoạn phát triển mà trong đó, trong sự chiêm nghiệm sâu sắc, con người được hợp nhất một cách hữu thức với linh hồn, và linh hồn đó, trong khi thiền định, sẽ quyết định, hoạch định và hoạt động. Y hoạt động với tư cách linh hồn và đã đạt được một mức độ thành công rõ rệt trong việc sống như một linh hồn, một cách hữu thức trên cõi trần.

Kỹ thuật tham thiền đặc biệt này bao hàm việc sử dụng bí huyệt đầu, đòi hỏi khả năng tập trung tâm thức vào hình thức linh hồn, là thể tinh thần, và, đồng thời, duy trì lâu dài tâm thức linh hồn, tâm thức thể trí và tâm thức não bộ − không phải là nhiệm vụ dễ dàng đối với tân đệ tử và là một cái gì đó vốn nằm xa phía trước đối với đa số môn sinh đọc những lời này. Tình trạng này đã được mô tả như là "sự suy nghĩ mãnh liệt nhất của con người, được biệt lập trong Thượng Đế, Ngài vốn là sự phủ định của sự biệt lập và tuy vậy vẫn là Tổng Thể được đặt riêng biệt với các Tổng Thể khác". Khi trạng thái nhận thức này đã đạt được (và Patanjali gợi ý về nó trong cuốn sách cuối cùng của các Đoạn Kinh), người đệ tử trở nên bất khả chiến bại trên cõi trần, vì y được thống nhất hoàn toàn và được liên kết với mọi khía cạnh của y trong Tổng Thể lớn mà y là một phần trong đó, đang hợp nhất mọi thuộc tính và đồng nhất với Tổng Thể, không chỉ một cách chủ quan và vô thức (như là tất cả con người) mà trong sự nhận thức đầy đủ, tỉnh táo, hiểu biết.

Lý Trí Bao Gồm, là chủ đề cho việc tham thiền ban đầu của người đệ tử cung hai, tạo ra năng lực thiêng liêng vốn có, nó cho phép các chi tiết của Tổng Thể được cảm nhận, có thể được hiểu trong trạng thái nguyên vẹn một cách tỉ mỉ. Phạm vi rộng rãi, nhưng chi tiết này, hoặc nhận thức phổ quát này thì cực kỳ khó cho tôi giải thích hay cho bạn hiểu. Cung hai

đã được **[394]** gọi là Cung Kiến Thức Chi Tiết và nơi nào thuật ngữ này đã được dùng, thì người sơ cơ đã chú trọng vào chữ "chi tiết". Đúng hơn nó có thể được gọi là Cung của sự Thống Nhất Chi Tiết hoặc Cung của Mô Hình Thiêng Liêng, hay của sự mỹ lệ trong mối quan hệ. Về phía đệ tử, nó hàm ý một mức độ rất cao của sự hiểu biết tổng hợp.

Bạn sẽ lưu ý, trong cả ba chủ âm này cho việc thiền nâng cao, có kêu gọi sự chú ý của các đệ tử đối với những sắp xếp có liên quan tạo thành tổng thể khi được mang vào mối quan hệ với nhau như thế nào. Thuật ngữ "biệt lập", các thuật ngữ "chi tiết" và "được trình bày" có vẻ tiêu biểu cho nhận thức chia rẽ, nhưng đây dứt khoát không phải như vậy. Chúng chỉ đơn giản chỉ ra và đề cập đến sự sống bên trong phức tạp của sự sáng tạo có tổ chức của Thượng Đế, trong đó tâm thức (được giải thoát khỏi mọi sự nhỏ nhặt vật chất và tự cho mình là trung tâm) không chỉ thấy chu vi của Tổng Thể mà còn thấy vẻ đẹp và mục đích của mọi khía cạnh của cấu trúc bên trong. Giống như người trung bình nhưng thiếu suy nghĩ biết rằng y là một người có thiết kế phức tạp, có nhiều cơ quan bên trong, tạo ra một tập hợp của các hình thức sinh động, cùng có liên quan và hoạt động như một thể thống nhất, nhưng thực tế, y không biết gì về nó ngoại trừ bản chất chung của chúng, do đó, người chí nguyện trên con đường dự bị có thể nhìn thấy tổng thể mà y là một phần tương tự. Giống như sinh viên thông minh của nhân loại và nhà tư tưởng học vấn cao biết chi tiết hơn và hiểu đầy đủ hơn thiết bị chung và mục đích chi tiết hơn của tổng thể có tổ chức mà chúng ta gọi là một người, cũng thế người đệ tử, trong những giai đoạn đầu của sự nghiệp của y trên con đường đệ tử, bắt đầu thấy và nắm bắt các khía cạnh rộng lớn hơn của các mối quan hệ bên trong của bộ máy có tổ chức, mà qua đó Thượng

Đế đang thể hiện các Kế Hoạch và các Mục Đích của Ngài. Giống như vị bác sĩ lão luyện, vốn cũng là một nhà tâm lý học lão luyện (một điều hiếm thấy) xem xét cơ thể con người và các năng lượng của nó, cũng thế, đệ tử trên các giai đoạn sau **[395]** của Thánh Đạo cũng hiểu rõ các kế hoạch, các mục đích và ý tưởng được vật chất hóa của Thượng Đế. Đây chỉ là một nỗ lực yếu ớt trong sự cố gắng của tôi để cho thấy sự rộng lớn của kiến thức cần thiết khi một người bắt đầu sử dụng ba tư tưởng hạt giống này trong khi thiền định. Cấu trúc sinh động khi nó thể hiện những ý tưởng, vẻ đẹp phức tạp của các mối quan hệ bên trong trong Tổng Thể biểu lộ, sự lưu chuyển năng lượng vốn đang thể hiện *Ý Tưởng* thiêng liêng, các điểm lực và các điểm năng lượng cục bộ vốn tác động như các trạm điện và ánh sáng trong Tổng Thể đó − tất cả những điều này được tiết lộ cho người nào được phép, với tư cách là một linh hồn, thiền định về một cụm từ như là *lý trí bao gồm.*

Lý trí (reason) được đề cập ở đây là sự hiểu biết trực giác thuần khiết không thể sai lầm vốn hiểu rõ nhân và quả cùng một lúc, và thấy tại sao, và do đâu, và cho điều gì để kết thúc tất cả mọi thứ đang chuyển động. Người chí nguyện không thể đem những từ ngữ này vào việc thiền định của y và có lợi ích nhiều từ đó, vì y sẽ thiền định như một thể trí đầy tham vọng, chứ không phải như là một linh hồn. Do đó, bất kể nỗ lực của y lớn thế nào, sẽ chính là khía cạnh và mô hình vật chất nhiều hơn là khía cạnh và mô hình tâm thức vốn sẽ thu hút sự chú ý của y. Khi y đã đạt đến điểm mà y có thể thiền định vừa như là một linh hồn và vừa như là một thể trí, cũng bao hàm luôn phản ứng của não bộ, bấy giờ y sẽ hiểu được mục đích của những từ ngữ này, và sẽ xem xét cả biểu tượng, cấu trúc sinh động bên trong, và những ý tưởng

hữu thức xuất hiện với một sự hiểu biết tổng hợp và một sự đồng thời tiếp nhận mà tôi không thể viết thành lời.

Ở đây rất có thể bạn hỏi tôi về lợi ích gì cho tôi lúc bấy giờ để viết tất cả những điều này, và để nói nhiều điều mà tôi đã nói trong Bộ Luận này. Tôi sẽ trả lời: Có một ít ngày nay, và sẽ có một số lượng ngày càng tăng trong hai thập kỷ tới, những người − hiểu rõ vẻ đẹp của ý tưởng được đưa ra − sẽ được linh hồn của họ thúc giục để hoạt động hướng tới những mục tiêu này. Bằng cách làm như vậy, **[396]** họ sẽ thành công trong việc nâng cao tâm thức của toàn thể gia đình nhân loại.

Các kết quả của việc sử dụng cách thiền định này trên chi tiết tổng hợp của Sự Sống biểu lộ sẽ là

1. Nhận thức về ý nghĩa thực sự của Ánh Sáng và sự mặc khải về ý nghĩa của những gì đã được gọi trong những cuốn sách bí truyền, "tâm của mặt trời", đó là điểm sự sống bên trong trong mọi hình tướng biểu lộ. Sự khai sáng thể trí sẽ được thấy là trực tiếp và không thể sai lầm, và sẽ chiếm lấy vị trí của kiến thức và niềm tin có tính lý thuyết hiện nay.

2. Trí tưởng tượng sáng tạo sẽ bận rộn với những biện pháp vốn sẽ "ném ánh sáng" vào những nơi tối tăm và tẻ nhạt trong tiến trình sáng tạo (cho đến nay vẫn) chưa hoàn thành. Bấy giờ con người hoạt động một cách hữu thức trong ánh sáng với vai trò là người mang Ánh Sáng. Có lẽ ý nghĩa của tôi sẽ xuất hiện rõ ràng hơn cho một số bạn khi tôi chỉ ra cho bạn biết rằng người đệ tử thường tự thấy y như là một điểm sáng được tăng cường trong ánh sáng của thế giới, và khi đó y tìm cách sử dụng ánh sáng đó (vốn là ánh sáng nguyên tử, ánh sáng dĩ thái ở trong y và được hoạch đắc với tư cách một linh hồn) cho việc xúc tiến Thiên Cơ.

3. Điều này tất nhiên tạo ra một việc phụng sự được tăng cường cho "những người ở những nơi tối tăm". Đệ tử sẽ tìm cách đưa ánh sáng tri thức đến với họ trước tiên, và sau đó là ánh sáng của Sự Sống. Hãy suy ngẫm sâu sắc về sự khác biệt này.

Các Thuộc Tính Được Trình Bày có thể đối với bạn có vẻ là một cụm từ đơn giản hơn để tham thiền và dễ dàng hơn cho người chí nguyện trung bình để chiêm nghiệm và hiểu được về nó. Có lẽ tính đơn giản hiển nhiên này có thể là do bạn không thể hiểu được tầm quan trọng và ý nghĩa của từ "thuộc tính".

Phương pháp tham thiền cung ba này liên quan thiết yếu với các lực vốn có, và các môn sinh tốt hơn nên nhận thức **[397]** thực tế rằng có những tính chất và những thuộc tính vốn có hoặc bẩm sinh trong Tổng Thể thiêng liêng cho đến nay vẫn chưa được tiết lộ, và không được biểu lộ nhiều như là những khuynh hướng thiêng liêng trong đa số con người. Chính với những năng lượng bí ẩn và đang xuất hiện dần mà người nào, sẵn sàng cho điểm đạo, sẽ phải đối phó, và y sẽ ngày càng nhận thức về chúng. Y phải học bận rộn với nhiệm vụ hợp tác với những Đấng cao cả, các Ngài đang hoạt động trên các phân cảnh vô sắc tướng, bận rộn với việc phát triển một sự phát triển nội tâm cho đến nay chưa được nhận thức trong Tổng Thể, và chỉ có thể được tiếp xúc và được cảm nhận bởi những người ở trên, hoặc gần tới, Con Đường Điểm Đạo. Có một bí nhiệm bên trong bí nhiệm này. Bốn cung thứ yếu, hoặc các cung thuộc tính, có liên quan với các thuộc tính vốn chắc chắn và dần dần *đang* đi vào biểu lộ và đi đến kết quả − kiến thức, sự tổng hợp, sự mỹ lệ, khoa học, chủ nghĩa lý tưởng và trật tự. Nhưng có những thứ khác, ở xa hơn đằng sau hậu trường, được giữ tiềm tàng cho thời kỳ và thời gian

thích hợp (nếu tôi có thể nói về những điều này dưới dạng cách dùng hiện đại), và những điều này là chủ đề của cách thiền định cao này. Chỉ những người đã tự giải thoát họ khỏi sự nô lệ các giác quan mới có thể thực sự tham thiền như vậy. Các thuộc tính của Thượng Đế có thể được chia thành ba nhóm chính:

1. *Các Thuộc Tính đang biểu lộ* − là những thuộc tính đang dần dần dần xuất hiện − mà chúng ta đang trở nên có ý thức về chúng, và chúng sẽ tạo thành những tính chất và các thuộc tính chính của giới thứ tư trong thiên nhiên, khi chu kỳ tiến hóa đã thực hiện công việc của nó.

2. *Các Thuộc Tính được trình bày* − là các thuộc tính (lại dùng cách nói của con người) đã tự đưa chúng ra cho ý thức của người đệ tử tiên tiến, vốn cho đến nay không có khả năng giải thích và chúng cũng không thể hiểu được bởi người trung bình, nhưng là những thuộc tính của Giới Linh Hồn, và sẽ phân biệt giới đó trong những giai đoạn cuối cùng của nó. Những thuộc tính tiềm ẩn có thể dần dần được thấu hiểu và được đưa vào hoạt động bởi những người có thể hoạt động với tư cách các linh hồn.

3. *Các Thuộc Tính Không Xác Định* là những thuộc tính mà Đức Christ, Hành Tinh Thượng Đế và những Đấng cao cả mà chúng ta không thể có chút quan niệm nào, đang trở nên nhận thức (hãy lưu ý cụm từ đó) về chúng. Đối với những thuộc tính này chúng ta không có từ ngữ nào, và chúng ta không cần ngay cả đoán bản chất của chúng hoặc suy ngẫm ý nghĩa của chúng. Chúng không liên quan với sự hiểu biết của chúng ta, giống như ý thức thẩm mỹ, lòng nhân ái tập thể và các trạng thái thế giới không liên quan với ý thức của người hoang dã bản địa.

Liên quan với vấn đề về "các thuộc tính được trình bày", có thể nói rằng những thuộc tính đặc trưng cho linh hồn và không thể tự biểu lộ chúng cho đến khi linh hồn được biết đến một cách hữu thức và dần dần có được sự kiểm soát, có thể được minh họa qua việc quan tâm đến từ ngữ *Bác Ái.* Bác Ái là một thuộc tính được trình bày như vậy, và nó đã cần một Đấng Hóa Thân vĩ đại, chẳng hạn như Đức Christ, để hiểu rõ cho nhân loại và trình bày cho nhân loại ý nghĩa của nó. Đã mất hai ngàn năm để thuộc tính được trình bày này khoác lấy hình thức mà nó có trong tâm thức của gia đình nhân loại, và những người trong chúng ta là những môn sinh của các sự vụ thế giới biết rõ bác ái thật sự không được biết như thế nào. Ngay cả ngày nay, liên quan với toàn bộ dân số của hành tinh, chỉ có một nhóm rất nhỏ (một vài triệu sẽ là một suy đoán lạc quan) thậm chí còn có sự hiểu biết của một người sơ cơ về bác ái của Thượng Đế thực sự là gì.

Bác ái là thuộc tính được trình bày mà vào lúc này thể hiện vào biểu lộ. *Minh Triết* đã bắt đầu xuất hiện trong thời Đức Phật, và là tác nhân báo hiệu trên danh nghĩa của bác ái. *Sự Tổng Hợp* là một thuộc tính trình bày khác và chỉ bây giờ đang thực hiện sự kêu gọi để nhận thức nó − một sự kêu gọi vốn chỉ có thể **[399]** gợi lên sự đáp ứng từ những loại người cao, mặc dù nhiều thế kỷ đã trôi qua kể từ khi Plato đã cố gắng hình dung ra sự hoàn chỉnh của Tổng Thể và sự phức tạp của những ý tưởng vốn đã xuất hiện như một biểu hiện của Tổng Thể đó. Những Tác Nhân Mặc Khải lớn của việc xuất hiện các thuộc tính thiêng liêng như Plato, Đức Phật hay Đức Christ khác hoàn toàn với các Hóa Thân khác ở chỗ các Ngài được thành lập sao cho các Ngài là các tiêu điểm mà qua đó một thuộc tính mới được trình bày có thể xuất hiện như là một hình thức tư tưởng, và do đó, ảnh hưởng rõ rệt

lên thể trí của các nhà tư tưởng của nhân loại. Những Avatars này *sở hữu* thuộc tính đó; Các Ngài hiểu nó một cách sáng suốt và được dùng để "neo" thuộc tính đó trong ý thức con người. Sau đó là một thời gian dài để điều chỉnh, phát triển và xuất hiện trước khi thuộc tính được trình bày trở thành thuộc tính được thể hiện. Một vài ý kiến trên có thể dùng để đơn giản hóa ý tưởng của bạn về những vấn đề khó hiểu này, và cung cấp cho bạn một ý tưởng rõ ràng hơn về phạm vi thực sự của những phương pháp thiền cao cấp.

Kết quả của việc sử dụng việc thiền định này về các thuộc tính được trình bày sẽ là:

1. Các thuộc tính đã đang thể hiện chúng phần nào sẽ đạt tới một sự sống động được tăng cường trong sự biểu lộ đời sống hằng ngày của người đệ tử, và do đó trong đời sống của mọi người mà y có thể tiếp xúc. Chúng sẽ tạo thành những viên đá lót đường ngang qua dòng sông của sự sống mà các thuộc tính mới có thể đi xuống, tự thể hiện chúng dưới các Nhân Vật của những Đấng có định mệnh cuối cùng tiết lộ chúng cho con người. Giống như, nói một cách tượng trưng, việc tham thiền về Lý Trí Bao Gồm mở đường cho "tâm Thái Dương", cũng thế, việc tham thiền này mang lại các tác dụng và các lực nhất định từ "Mặt Trời tinh thần trung ương", và những năng lượng này tìm thấy tiêu điểm của chúng qua trung gian của một tác nhân mặc khải nào đó. **[400]** Như vậy vấn đề về các Hóa Thân hoặc về các Sứ Giả từ Chốn Cao Thâm, Các Nguyên Khí Được Hiện Thân, và các Đấng Tiết Lộ Thuộc Tính Thiêng liêng sẽ dần dần được hiểu biết trong một ánh sáng mới, và được nắm bắt và được hiểu như là một mục tiêu khả hữu cho một số loại người.

2. Chủ đề này mở ra một phạm vi rộng mà trong đó trí tưởng tượng sáng tạo có thể đi rong chơi, và cung cấp một

nguồn màu mỡ của sự biểu lộ thiêng liêng chuyên ngành. Tác nhân càng thanh khiết thì hoạt động tưởng tượng sẽ càng hiệu quả hơn, vốn chủ yếu là hoạt động được trù định của khả năng tạo hình ảnh. Bằng cách này, các thuộc tính thiêng liêng và các mục đích tinh tế có thể được trình bày theo một hình thức nào đó cho thể trí của con người, và do đó có thể cuối cùng đạt tới biểu lộ vật chất. Điều này hàm ý sự nhạy cảm cao, năng lực đáp ứng một cách trực giác, khả năng trí tuệ để giải thích những gì được cảm nhận, được tập trung chú ý để "mang xuống" vào biểu lộ tiềm năng và khả năng mới của bản thể thiêng liêng, và một sự ổn định có tổ chức và sự thanh khiết của đời sống. Hãy suy ngẫm về điều này.

3. Việc sử dụng trí tưởng tượng sáng tạo này sẽ xuất hiện với bạn ngay lập tức khi cấu thành, trong chính nó, một lĩnh vực phụng sự nhất định. Về việc phụng sự này, việc phụng sự cao nhất mà bạn có thể biết bất cứ điều gì về nó là việc phụng sự của Nhóm Các Đấng Đại Định, được kết nối với Thánh Đoàn bên trong của hành tinh, được gọi là các vị Thiền Định Đế Quân (Nirmanakayas) trong các sách cổ xưa. Các Ngài hoàn toàn bận rộn với công việc *cảm nhận* (*sensing)* và với sự nỗ lực biểu lộ các thuộc tính được trình bày mà một ngày nào đó cũng phải quen thuộc với con người (ít nhất là về mặt lý thuyết) như là các thuộc tính đang dần dần biểu lộ như lòng Bác Ái, sự Mỹ Lệ hay sự Tổng Hợp ngày nay. Trên một cõi thấp hơn nhiều, những người trong các bạn bận rộn với nỗ lực làm cho tính chất linh hồn là các yếu tố được thể hiện trong đời sống của các bạn đang bắt đầu **[401]** thể hiện, ở mức độ tâm thức của các bạn, một nhiệm vụ hơi tương tự với nhiệm vụ của các Đấng Đại Định Thiêng liêng. Đó là sự huấn luyện tốt cho công việc mà bạn có thể phải làm khi bạn chuẩn bị cho điểm đạo. Bài học nhỏ được thấu triệt (và nhiều bạn

đang nhận thấy đó là một bài học khó) chắc chắn dẫn tới cơ hội phụng sự rộng lớn hơn.

Tôi đã cung cấp đủ thông tin để tư duy và suy ngẫm sâu xa về nó. Tôi đã chỉ ra một mục tiêu mà cho đến nay không thể thành tựu, nhưng là một mục tiêu cuối cùng sẽ dẫn đến niềm tin chắc chắn vốn dựa trên kiến thức và linh thị trực tiếp. Tôi đã chỉ ra vắn tắt ba kỹ thuật về Sự Tích Hợp, Sự Hợp Nhất và Nhị Nguyên, và đã cho các bạn thấy cách thức mà qua chúng, ba cung Phàm Ngã, Chân Ngã và Chân Thần có thể được hợp nhất và được hòa trôn cho đến khi Thượng Đế, Sự Sống thiêng liêng căn bản, được tiết lộ, và từ một Tam Nguyên (Triplicity) được vật chất hóa, chỉ một Nhất Nguyên (Unity) cuối cùng có thể được nhìn thấy. Chúng ta sẽ đề cập kế tiếp một số vấn đề của Tâm Lý Học, nghiên cứu chúng từ góc độ của linh hồn.

III. Một Số Vấn Đề Về Tâm Lý Học

GIỚI THIỆU

Những gì tôi phải nói ở đây sẽ là mối quan tâm chung. Tôi có ý định viết một cách vô cùng đơn giản, tránh các thuật ngữ chuyên môn của tâm lý học học thuật, và đưa ra vấn đề tâm lý của con người thật rõ ràng sao cho thật sự có thể giúp đỡ cho nhiều người. Những ngày này đầy khó khăn, và đôi khi, có vẻ là những điều chỉnh cần thiết về môi trường chung quanh thì quá khó, và khí cụ quá không thích hợp với nhiệm vụ đòi hỏi, đến nỗi nhân loại đang được yêu cầu thực hiện những điều bất khả thi. Cứ như là chính cấu trúc con người đã tích lũy quá nhiều khuyết tật thể chất, quá nhiều căng thẳng về cảm xúc, và đã [402] di truyền quá nhiều bệnh tật và sự quá nhạy cảm, đến nỗi con người thất bại và rút lui. Cứ

như là chính thái độ của con người đối với quá khứ, đối với hiện tại và đối với tương lai có một tính chất vốn có vẻ như không có lý do cho sự tồn tại, không có gì để mong mỏi, và không có sự giúp đỡ nào được tìm thấy trong sự hồi tưởng về quá khứ.

Do đó, Tôi đang tổng quát hóa một cách rộng rãi. Có những người mà sự tổng quát hóa này không áp dụng cho họ, nhưng ngay cả những người này, nếu họ là những người nghiên cứu về các sự vụ con người, về các tình trạng xã hội học, và về khí cụ của con người, thì họ dễ nghi ngờ và có lúc tuyệt vọng. Cuộc sống những ngày này quá khó khăn; sự căng thẳng mà con người đang phải chịu quá cùng cực; tương lai có vẻ đầy đe dọa; và đa số quần chúng quá vô minh, bệnh tật và đau khổ. Tôi đang đưa bức tranh ảm đạm này ra trước bạn vào lúc bắt đầu cuộc thảo luận của chúng ta để không né tránh vấn đề, để không tô vẽ tình trạng lạc quan và quyến rũ, hoặc để không miêu tả cách thức thoát ra dễ dàng, vốn sẽ chỉ dẫn dắt chúng ta vào sâu hơn trong cánh rừng ảm đạm của lỗi lầm và ảo tưởng của con người.

Tuy nhiên, chúng ta chỉ mới có thể biết điều đó, những tình trạng hiện nay cho thấy nguyên nhân và cách chữa trị riêng của chúng. Tôi tin tưởng rằng khi chúng ta đã nghiên cứu vấn đề (một cách qua loa, tôi biết, vì đó là tất cả những gì có thể), tôi sẽ có thể chỉ ra một lối thoát khả dĩ, và đưa ra những đề xuất thiết thực, sao cho ánh sáng có thể xuất hiện trong bóng tối dày đặc, tương lai chứa đựng nhiều hứa hẹn, và hiện tại chứa đựng nhiều thử nghiệm, dẫn đến sự cải thiện và hiểu biết.

Khoa học chính ngày nay là Tâm Lý Học. Nó là một khoa học vẫn còn trong giai đoạn trứng nước của nó, nhưng nó chứa đựng số phận của nhân loại trong nắm tay của nó, và

nó có quyền năng (khi được phát triển và được sử dụng một cách đúng đắn) cứu rỗi nhân loại. Lý do cho sự quan trọng và tính hữu dụng của nó ở sự kiện là nó đặt trọng tâm vào mối quan hệ của đơn vị đối với tổng thể, với môi trường và những sự tiếp xúc; nó nghiên cứu thiết bị và bộ máy của sự tiếp xúc như thế của con người, và tìm cách [403] tạo ra sự thích ứng đúng đắn, sự tích hợp và sự phối hợp đúng cách, và sự giải phóng cá nhân tới một cuộc sống hữu ích, hoàn mãn và phụng sự.

Một số khó khăn phải đối mặt khi người ta xem xét các kết luận của nhiều người, nhiều trường phái Tâm lý học dựa trên thực tế về sự thất bại của họ để liên kết nhiều quan điểm với nhau. Cùng sự chia tách (cleavage) và ngay cả tình trạng chiến tranh sẽ được tìm thấy trong các giới hạn của khoa học này, cũng được tìm thấy trong con người cá nhân, hoặc trong lĩnh vực tôn giáo. Có thể tìm thấy một sự thiếu tổng hợp, không thể tạo sự tương quan của các kết quả, và một xu hướng quá chú trọng vào một khía cạnh của chân lý đã được xác định để loại trừ những chân lý khác quan trọng không kém. Một khuyết điểm hay những khuyết điểm nổi bật trong một khí cụ hay sự thể hiện cuộc sống của cá nhân (và cũng thế, những khuyết điểm của nhóm hoặc tầng lớp xã hội) được coi là loại trừ và thậm chí phủ định những khuyết điểm khác không quá rõ ràng nhưng cũng khập khiểng. Định kiến, phụ thuộc vào một sự đào tạo học thuật thiên vị, thường làm hỏng quan điểm, để cho khuyết điểm trong thiết bị riêng của nhà tâm lý học vô hiệu hóa những nỗ lực của y để giúp đỡ bệnh nhân. Sự thất bại của giáo dục ngày nay khi xem xét con người toàn diện, hoặc cho phép phạm vi hoạt động của một trung tâm tích hợp, một điểm tâm thức trung tâm, và một yếu tố quyết định bên trong bộ máy của một người phải được

giúp đỡ để tự thích nghi với điều kiện sống của y – tất cả mọi thứ khác ở trên chịu trách nhiệm cho phần lớn rắc rối. Sự khẳng định về thái độ hoàn toàn duy vật và khoa học vốn chỉ công nhận những gì đã được chứng minh chắc chắn, hoặc những gì có thể được chứng minh bởi sự chấp nhận của một giả thuyết trực tiếp, đã dẫn đến việc mất nhiều thời gian. Khi trí tưởng tượng sáng tạo có thể lại được giải phóng trong mỗi bộ môn tư tưởng của con người, chúng ta sẽ thấy nhiều điều mới được đưa ra ánh sáng mà hiện nay chỉ được chấp nhận bởi những người có khuynh hướng tôn giáo [404] và bởi những trí tuệ tiên phong. Một trong những lĩnh vực nghiên cứu đầu tiên được hưởng lợi bởi sự giải phóng này sẽ là lĩnh vực tâm lý học.

Than ôi, tôn giáo có tổ chức có nhiều điều để trả lời, vì sự chú trọng cuồng tín của nó vào các tuyên bố giáo lý, và sự trừng phạt của nó đối với những người không chấp nhận những quả quyết như thế, đã dùng để làm mất tác dụng sự tiếp cận của con người với Thượng Đế và với thực tại. Nó quá nhấn mạnh vào những gì không thể đạt được và sự giáo hóa của nó về ý thức tội lỗi qua các thế kỷ đã dẫn đến nhiều tình trạng tồi tệ, dẫn đến những mâu thuẫn bên trong đã làm lệch lạc đời sống, dẫn đến sự hoành hành của bệnh tật, những thái độ tàn bạo, sự tự cho mình là đúng đắn, và một sự tuyệt vọng tột bực vốn là sự phủ nhận chân lý.

Khi sự giáo dục chân chính (là khoa học thật sự về sự thích ứng) và tôn giáo chân chính (là sự giáo hóa về ý thức thiêng liêng), và sự khai mở khoa học chân chính (là sự đánh giá đúng đắn về hình thức hay các hình thức mà sự sống thiêng liêng chủ quan đang tự tiết lộ qua đó) có thể được đưa vào mối quan hệ chính đáng với nhau, và do đó bổ sung các kết luận và những nỗ lực của nhau, bấy giờ chúng ta sẽ có

những người nam và nữ được đào tạo và được phát triển trong mọi phần của bản chất của họ. Khi đó, họ sẽ đồng thời là các công dân của giới linh hồn, các thành viên sáng tạo của đại gia đình nhân loại, và những động vật khỏe mạnh với thể xác rất phát triển đến nỗi nó sẽ cung cấp khí cụ cần thiết trên cõi sống bên ngoài cho sự tiết lộ thần thánh, con người và động vật. Trong Tân Kỷ Nguyên sắp tới, điều này sẽ thấy diễn ra, và con người ngày nay, hữu thức hay vô thức, đang chuẩn bị cho nó.

Chúng ta sẽ chia các vấn đề tâm lý học thành các nhóm sau:

1. Những Vấn Đề về Sự Phân Cấp (Cleavage), thường dẫn tới nhiều cách thoát ra, vốn tạo ra phần lớn các phức hợp hiện đại. [405]

2. Những Vấn Đề về Sự Tích Hợp (Integration), tạo ra nhiều khó khăn của những người tiến bộ hơn.

3. Những Vấn Đề do Sự Di Truyền (Inheritance), về chủng tộc, gia đình, v.v…, bao hàm các vấn đề về các bệnh di truyền, với việc tất nhiên là làm hỏng cá nhân.

Tôi sẽ đề cập rất ít tới nhóm thứ ba này. Không có nhiều việc phải làm ngoại trừ dành phần lớn giải pháp cho thời gian và sự uyên bác lớn hơn, cùng với một nỗ lực để mang lại sự cải thiện cho cá nhân bị ảnh hưởng như thế, để bổ khuyết cho sự khiếm khuyết của tuyến nội tiết, trau dồi việc tự kiểm soát nếu có thể, và đưa thể xác đến một mức độ phát triển cao tối đa trong các giới hạn. Thời điểm đang đến khi mỗi trẻ vị thành niên sẽ sớm phải chịu những xét nghiệm nhất định và trở thành người tiếp nhận sự chăm sóc chuyên nghiệp để bộ máy tiếp xúc có thể sử dụng hết mức có thể, thích nghi hết mức, và khỏe mạnh hết sức của nó. Nhưng ở đây tôi muốn nhắc bạn rằng không có thiết bị vật chất nào có thể được đưa

ra vượt quá một mức độ phát triển nhất định trong bất kỳ một kiếp sống nào – một mức độ được xác định bởi giai đoạn đã đạt theo diễn trình tiến hóa bởi các yếu tố chủng tộc, bởi tính chất của bản chất tế nhị hoặc chủ quan, bởi kinh nghiệm quá khứ và bởi sự tiếp xúc với linh hồn (còn xa, đang đến gần hoặc đã được thực hiện), và bởi khí cụ trí tuệ.

Để có sự hiểu biết đúng đắn về chủ đề của chúng ta, và về phương pháp xử lý nó của tôi, tôi muốn đưa ra bốn mệnh đề cơ bản:

1. Đó là, trong thời gian và không gian, con người có bản chất nhị nguyên, bao gồm linh hồn và thể xác, sự sống thông tuệ và sắc tướng, một thực thể tâm linh và bộ máy tiếp xúc – phàm ngã (body nature) mà nhờ đó thực thể đó có thể trở nên ý thức các cõi hiện tượng và các trạng thái tâm thức có một bản chất khác với những những điều đó trên trình độ ý thức riêng của nó.

2. Đó là, phàm ngã này bao gồm hình tướng vật chất bên ngoài, [406] tổng số sinh khí hoặc thể dĩ thái (mà ngày nay khoa học đang sắp nhận biết một cách nhanh chóng), thể của cảm giác, tình cảm, ham muốn, và thể trí. Nhờ thể xác, sự tiếp xúc được thực hiện với thế giới hữu hình xung quanh; nhờ thể sinh lực, các xung lực xảy ra, tạo ra sự điều khiển và hoạt động trên cõi trần; nhờ hiện thể cảm giác, bản chất cảm dục hoặc cảm xúc phát khởi phần lớn những ham muốn và những xung lực điều khiển người chưa phát triển hoặc trung bình, và có thể được gọi là các xung lực dục vọng, hoặc cuộc sống mong muốn (wish-life) của cá nhân; nhờ thể trí, sự hiểu biết thông minh cuối cùng xảy ra, và một cuộc sống được điều khiển bởi mục đích và kế hoạch thay vì bởi dục vọng.

3. Đó là, sự khai mở của nhân loại tiến hành bằng một loạt các tích hợp, các tiến trình phối hợp hoặc tổng hợp, kéo

theo khi chúng có (đặc biệt là khi trí thông minh đang bắt đầu kiểm soát) một ý thức về sự phân cấp và về nhị nguyên. Những sự tích hợp này, trong chừng mực nhân loại có liên quan, hoặc ở xa phía sau trong quá khứ, đang tiếp diễn vào thời điểm này, hoặc ở phía trước trong tương lai.

Những sự tích hợp trong quá khứ.

Giữa thể xác (animal body) và thể sinh lực.

Giữa hai thể này và bản chất dục vọng nhạy cảm.

Giữa ba thể này và thể hạ trí cụ thể.

Những sự tích hợp hiện nay.

Giữa bốn khía cạnh này, do đó tạo ra một phàm ngã được phối kết.

Sự tích hợp trong tương lai.

Giữa phàm ngã và Linh Hồn.

Có những sự tích hợp khác cao hơn, nhưng ở đây chúng ta [407] không cần bận tâm đến những sự tích hợp này,. Chúng được đạt đến nhờ các tiến trình điểm đạo và phụng sự. Điểm cần nhớ là trong lịch sử nhân loại, nhiều sự tích hợp này đã diễn ra một cách vô thức như là kết quả của sự kích thích của sự sống, sự thôi thúc tiến hóa, các tiến trình sinh hoạt bình thường, kinh nghiệm qua việc tiếp xúc với môi trường, và cũng là kết quả của sự hài lòng dẫn tới sự thỏa mãn của bản chất dục vọng. Nhưng đến một lúc, trong sự khai mở của nhân loại, cũng như trong các kiếp sống cá nhân, khi tiến trình mù quáng của sự phục tùng tiến hóa trở thành nỗ lực hữu thức sinh động, và đó chính là ngay tại thời điểm này mà nhân loại đang ở hôm nay. Đó là việc nhận thức vấn đề của con người về tâm lý học hiện đại; đó là sự đau khổ tràn lan của các đơn vị con người ở khắp mọi nơi; đó là nỗ lực của nền giáo dục hiện đại; và đó cũng là sự xuất hiện ở mọi

quốc gia trên một quy mô rộng lớn và trong số lượng ngày càng lớn của ba loại người:

− Những người ý thức về sự phân cấp.

− Những người đạt đến sự tích hợp với nhiều đau khổ và khó khăn.

− Các phàm ngã, hoặc những người được tích hợp và do đó là những người nổi bật.

4. Đó là, đồng thời ở mọi quốc gia, những người nam và nữ đang tiến tới một sự tổng hợp còn cao hơn nữa và đạt được nó – đó là sự tổng hợp của linh hồn và con người (body). Điều này tạo ra một ý thức về số phận, của cá nhân và của chủng tộc; một ý thức về thiên ý (purpose), và thiên cơ (plan). Nó cũng tạo ra sự khai mở trực giác (sự thăng hoa của trí tuệ, vì đó là sự thăng hoa có tính chất bản năng) và sự công nhận tất nhiên về những ý tưởng và lý tưởng cao cả, và về những chân lý cơ bản mà khi phổ biến trong những người biết suy tư của thế giới, nó sẽ tạo ra những thay đổi lớn về trí tuệ và vật chất, với những bổ sung và biến động nhất thời của chúng, của sự hỗn loạn, thử nghiệm, phá hủy và xây dựng lại. **[408]**

Nhân loại cung cấp một lĩnh vực văn hóa cho mọi loại người, tức là cho những người mà ngày nay là những biểu hiện của các tích hợp trong quá khứ, và những người đang trong tiến trình trở thành những người suy tư. Hai tích hợp sớm nhất, giữa thể sinh lực và thể xác, và giữa hai thể này với bản chất ham muốn, không còn được miêu tả. Chúng phổ biến và nằm dưới ngưỡng của hoạt động hữu thức và xa phía sau trong lịch sử nhân loại. Lĩnh vực duy nhất mà trong đó chúng có thể được nghiên cứu là trong các tiến trình của lịch sử tóm tắt về thời thơ ấu mà trong đó người ta có thể nhìn thấy năng lực gợi lên và đáp ứng với bộ máy cảm giác, và

năng lực biểu lộ dục vọng, được thể hiện rõ ràng nhất. Điều tương tự cũng có thể được nhận thấy ở trẻ sơ sinh và các chủng tộc man rợ. Nhưng giai đoạn tích hợp thứ ba, là giai đoạn phát triển trí tuệ dần dần, đang tiến triển nhanh chóng, và có thể và đang được nghiên cứu kỹ lưỡng nhất. Ngày nay, nền giáo dục hiện đại đang bận rộn gần như dành riêng cho giai đoạn này, và khi các nhà giáo dục không còn huấn luyện các tế bào não hay đối phó với sự gợi lại ký ức, và khi họ không còn coi bộ não và thể trí như là một, mà học cách phân biệt giữa hai cơ cấu này, lúc bấy giờ những sự tiến bộ vĩ đại sẽ được thực hiện. Khi đứa trẻ nhận được sự huấn luyện kiểm soát thể trí, và khi thể trí đó được dạy để điều khiển bản chất dục vọng và não bộ, tạo ra sự điều khiển thể xác từ mức độ trí tuệ, bấy giờ chúng ta sẽ thấy ba sự tích hợp này được tiến hành một cách chính xác và nhanh chóng. Sự chú ý bấy giờ sẽ được dành cho sự tích hợp của phàm ngã, để cả ba khía cạnh sẽ hoạt động như là một đơn vị.

Do đó, chúng ta có:

1. Trạng thái *trẻ con,* trong đó ba sự tích hợp đầu tiên được mang lại, và mục tiêu của tiến trình giáo dục sẽ là để thực hiện điều này với sự khó khăn ở mức tối thiểu.

2. Trạng thái *con người*, giải quyết sự tích hợp của mọi **[409]** khía cạnh thành một phàm ngã hoạt động có ngã thức, tự định hướng.

3. Trạng thái tâm linh, giải quyết sự tích hợp của phàm ngã với linh hồn, do đó gợi lên tâm thức Tổng thể. Khi điều này được thực hiện, tâm thức tập thể được thêm vào ngã thức, và đây là bước tiến lớn thứ hai trên đường đến Thiên thức (God consciousness).

Khó khăn hiện nay là chúng ta có trên mọi phía những người ở mọi giai đoạn khác nhau trong tiến trình tích hợp; tất

cả họ đang ở trong một "trạng thái khủng hoảng", và do đó tất cả họ cung cấp các vấn đề của tâm lý học hiện đại.

Những vấn đề này có thể được phân chia chính xác hơn thành ba nhóm chính:

a. *Những Vấn Đề của Sự Phân Cấp (Cleavage*). Những vấn đề này đến lượt chúng có hai loại:

1. Những vấn đề của sự tích hợp.

2. Những vấn đề phát sinh từ một ý thức nhị nguyên.

Ý thức nhị nguyên này, là kết quả của sự phân cấp được nhận thức, bao gồm từ những khó khăn của "phàm ngã bị phân lập" ("split personality" − chứng tâm thần phân lập) của rất nhiều người, đến những khó khăn của nhà thần bí với sự chú trọng của y vào người yêu và người được yêu, người tìm kiếm và người được tìm kiếm, vào Thượng Đế và con của Ngài.

b. *Những Vấn Đề của sự Tích Hợp*, tạo ra nhiều khó khăn của những người tiến hóa hơn.

c. *Các Vấn Đề của Sự Kích Thích*. Những vấn đề này phát sinh như là kết quả của một sự tổng hợp và tích hợp đạt được, hậu quả là tạo ra một dòng lưu nhập của năng lượng bất thường. Dòng lưu nhập này có thể tự thể hiện như là một tham vọng có điện áp cao, như một ý thức về quyền lực, như ham muốn đối với ảnh hưởng phàm ngã, hay như năng lực và sức mạnh tâm linh thực sự. Tuy nhiên, trong mỗi trường hợp, [410] sự hiểu biết về các hiện tượng tổng hợp là cần thiết, và đang xử lý cẩn thận nhất.

Xuất phát từ những vấn đề này, chúng ta cũng nhận thấy –

1. *Các Vấn Đề Trí Tuệ*. Một số các phức hợp rõ rệt xảy ra khi sự tích hợp của thể trí với ba khía cạnh thấp hơn đã xảy ra, và một ý tưởng rõ ràng nào đó về chúng sẽ hữu ích.

2. *Các Bệnh Của Các Nhà Thần Bí*. Những bệnh này liên quan đến những thái độ của thể trí, những rắc rối của ý tưởng, và những "sự nghiệp tinh thần" vốn ảnh hưởng đến những người có xu hướng thần bí, hay những người ý thức về nhị nguyên tinh thần mà Thánh Paul đã viết về điều đó trong *Thư Gửi Các Tín Hữu Rôma*. Ngài đã viết như sau:

"Vì chúng ta biết rằng định luật thì thiêng liêng: nhưng tôi thì trần tục, bị bán rẻ cho tội lỗi.

Đối với những gì mà tôi làm, thì tôi không cho phép: đối với những gì tôi muốn, thì tôi không làm; nhưng tôi làm những gì mà tôi ghét.

Nếu bấy giờ tôi làm những gì tôi không muốn thì tôi bằng lòng theo luật tốt đẹp.

Từ giờ trở đi tôi không làm điều đó nữa, nhưng tội lỗi đã ở trong tôi.

Vì tôi biết rằng trong tôi (nghĩa là trong xác thịt của tôi) chẳng ngự điều tốt lành nào: vì ý chí hiện diện với tôi; nhưng *làm thế nào* để thực hiện những gì tốt đẹp mà tôi không nhận thấy.

Đối với những điều tốt mà tôi muốn thì tôi không làn: còn những điều xấu mà tôi không muốn thì tôi làm.

Bây giờ nếu tôi làm điều mà tôi không muốn, tôi không còn làm điều đó nữa, nhưng tội lỗi ngự trong tôi.

Bấy giờ tôi nhận thấy một quy luật, rằng, khi tôi muốn làm điều tốt, tội lỗi sẽ hiện diện với tôi.

Vì tôi ưa thích Thiên Luật cho con người hướng nội:

Nhưng tôi thấy một quy luật khác trong các bộ phận của tôi, mâu thuẩn với quy luật của trí tôi, và giam giữ tôi vào quy luật của tội lỗi vốn ở trong các bộ phận của tôi. [411]

Hỡi người khốn khổ mà tôi đang là. Ai sẽ giải thoát tôi khỏi thể xác hữu tử này?"(Romans VII, 14-24)

Những khó khăn này sẽ kêu gọi sự chú ý ngày càng tăng khi nhân loại tiến tới sự tích hợp phàm ngã, và từ đó tới sự tiếp xúc với linh hồn.

Do đó, bạn sẽ thấy rõ ràng chủ đề của chúng ta rộng rãi như thế nào, và thực sự quan trọng ra sao. Nó cũng sẽ hiển nhiên với bạn rằng nhiều bệnh thần kinh của chúng ta, những sự ức chế, những sự đàn áp, những sự phục tùng của chúng ta, hoặc các khía cạnh ngược lại của chúng, được gắn liền với toàn bộ tiến trình tổng hợp hoặc hợp nhất liên tiếp này.

Hai điểm cần được đề cập đến ở đây:

Đầu tiên, trong bất kỳ sự xem xét nào về con người – cho dù chúng ta xem y chỉ đơn giản là một người hoặc là một thực thể tinh thần – thực ra chúng ta đang đối phó với một tập hợp phức tạp nhất của các năng lượng được phân hóa, mà tâm thức tác động thông qua đó hoặc trong đó. Tâm thức này, trong những giai đoạn đầu, không gì hơn là một nhận thức lộn xộn mơ hồ, không xác định, không nhận dạng được, và không có bất kỳ sự tập trung chú ý rõ rệt nào. Về sau, nó trở nên thức tỉnh hơn, ý thức hơn, và tiêu điểm trở nên được tập trung vào lĩnh vực ham muốn ích kỷ, và sự hài lòng, và sự thỏa mãn của nó. Đối với tình trạng này, chúng ta có thể cho cái tên chung là "cuộc sống ham muốn" với mục tiêu, hạnh phúc cá nhân của nó, cuối cùng dẫn đến dục vọng được thành toàn, nhưng một dục vọng được thành toàn bị hoãn lại cho đến sau cái chết, mà chúng ta đã đặt tên cho nó là "thiên đường". Sau đó (một lần nữa khi bản chất trí tuệ tích hợp với các khía cạnh khác phát triển hơn), chúng ta có sự xuất hiện của một thực thể tự ý thức rõ ràng, và một con người đúng

thật, đặc trưng bởi trí thông minh, có biểu lộ tích cực. Trọng tâm của sự chú ý vẫn là sự thỏa mãn ham muốn, nhưng nó là sự ham muốn hiểu biết, muốn hiểu biết qua việc điều tra, phân biện và phân tích.

Cuối cùng đến giai đoạn tích hợp phàm ngã, trong đó [412] có ý muốn quyền lực, với ý thức tự giác được hướng đến sự thống trị của bản chất thấp, và với mục tiêu thống trị môi trường xung quanh, thống trị một số lượng nhỏ hoặc lớn những người khác, và thống trị hoàn cảnh. Khi điều này đã được nắm bắt và được hiểu rõ, tâm điểm chú ý chuyển vào lĩnh vực năng lượng cao hơn, và yếu tố linh hồn trở nên ngày càng tích cực và nổi bật, thống trị và đưa phàm ngã vào kỷ luật, diễn giải môi trường xung quanh nó theo những thuật ngữ mới, và tạo ra một sự tổng hợp, mà cho đến nay không được nhận thức, giữa hai giới trong thiên nhiên – là con người và tinh thần.

Trong suốt tất cả các tiến trình này, chúng ta thấy quy tụ nhiều loại năng lượng, tất cả chúng được phân biệt bởi tính chất thuộc loại này hay loại khác, mà – khi được đưa vào mối quan hệ với nhau – đầu tiên tạo ra một thời kỳ hỗn loạn, vô chính phủ và khó khăn. Sau đó, sau một thời kỳ tổng hợp, xảy ra hoạt động có tổ chức và một sự biểu lộ thiên tính đầy đủ hơn. Nhưng trong một thời gian dài vẫn cần nhận ra năng lượng và sử dụng nó một cách đúng đắn.

Điểm thứ hai mà tôi muốn bàn đến là những năng lượng bên trong này thực hiện sự tiếp xúc thông qua trung gian thể sinh lực hoặc thể dĩ thái, vốn gồm các dòng năng lượng; các năng lượng này hoạt động thông qua bảy điểm tập trung hoặc các trung tâm lực trong thể dĩ thái. Những trung tâm năng lượng này được tìm thấy ở gần, hoặc có liên quan đến, bảy tập hợp các tuyến nội tiết chính:

1. Tuyến tùng quả.
2. Tuyến yên.
3. Các tuyến giáp trạng và phó giáp trạng.
4. Tuyến ức (thymus gland).
5. Tuyến tụy.
6. Các tuyến thượng thận.
7. Các tuyến sinh dục. [413]

Các bí huyệt này là:

1. Bí huyệt đầu.
2. Bí huyệt giữa hai chân mày.
3. Bí huyệt cổ họng.
4. Bí huyệt tim.
5. Bí huyệt nhật tùng.
6. Bí huyệt ở đáy cột sống.
7. Bí huyệt xương cùng.

Các bí huyệt này có liên quan chặt chẽ với hệ thống nội tiết mà chúng khống chế và chi phối theo tính chất và nguồn gốc của năng lượng chảy qua chúng. Tôi đã đề cập chi tiết điều này trong những sách khác của tôi, và do đó ở đây tôi sẽ không bàn chi tiết về nó ngoài việc kêu gọi bạn chú ý đến mối quan hệ giữa các bí huyệt trong thể dĩ thái, các tiến trình tích hợp vốn mang hết bí huyệt này đến bí huyệt khác vào hoạt động, và sự kiểm soát cuối cùng của linh hồn, sau sự nhất quán cuối cùng của toàn bộ phàm ngã.

Chỉ khi nào các nhà tâm lý học hiện đại thêm vào kiến thức thú vị đáng ngạc nhiên mà họ có về phàm ngã, một sự giải thích của phương Tây về giáo lý Đông phương về các trung tâm lực mà qua đó các khía cạnh chủ quan của con người – phàm ngã, cá nhân và thiêng liêng – sắp được biểu lộ, chúng sẽ giải quyết vấn đề của con người và đi đến một sự hiểu biết về kỹ thuật khai mở và tích hợp, vốn sẽ dẫn đến sự

lĩnh hội sáng suốt, một giải pháp khôn ngoan của những khó khăn, và một giải thích chính xác những sự khác thường mà họ quá thường xuyên phải đối mặt. Khi một nghiên cứu về bảy loại người chính có thể được thêm vào sự chấp nhận này, khoa tâm lý học sẽ được mang lại một bước khác gần hơn sự hữu dụng cuối cùng của nó, như là một công cụ quan trọng trong kỹ thuật hoàn thiện con người. Họ cũng sẽ được giúp đỡ rất nhiều bởi một nghiên cứu về chiêm tinh học từ góc độ của những tiếp xúc năng lượng, của [414] các đường lối ít đối kháng nhất, và là một trong những ảnh hưởng và những đặc điểm quyết định của loại người được xem xét. Ở đây tôi không đề cập tới việc lấy một lá số tử vi với mục tiêu khám phá tương lai hoặc quyết định hành động. Khía cạnh giải thích chiêm tinh này sẽ trở nên ngày càng ít hữu ích khi con người đạt được quyền năng kiểm soát và chi phối ngôi sao của họ, và do đó, điều khiển cuộc sống của riêng họ. Tôi đề cập đến việc nhận ra các loại người theo chiêm tinh, các đặc tính, các tính chất và những khuynh hướng của họ.

Khi ghi nhớ sự phân tích trước đây được thực hiện từ những khía cạnh khác nhau của con người, mà – trong diễn trình tiến hóa – được hợp nhất dần dần thành một người được tích hợp, chúng ta hãy nhớ rằng sự hợp nhất được thực hiện và những thay đổi được mang lại là kết quả của sự biến chuyển đều đặn của tâm thức. Nó trở nên ngày càng toàn diện. Ở đây chúng ta không bàn về khía cạnh sắc tướng nhiều như bàn về sự nhận thức hữu thức về chủ thể cư ngụ trong cơ thể. Vấn đề của chúng ta nằm ở khu vực này, và nhà tâm lý học chủ yếu phải đối phó với sự phát triển tâm thức này. Từ góc độ của linh hồn toàn tri, tâm thức bị giới hạn, bị cản trở, độc quyền, tự cho mình là trung tâm, bị bóp méo, thất thường, và, trong các giai đoạn đầu, bị lừa dối. Chính chỉ khi

các tiến trình phát triển đã được chuyển đến một trình độ tương đối cao và ý thức nhị nguyên đang bắt đầu xuất hiện, thì những vấn đề thực sự và những khó khăn và nguy hiểm chính được đối mặt, và người này trở nên ý thức về tình trạng của y. Trước thời điểm đó, những khó khăn có một bản chất khác và phần lớn xoay quanh khí cụ vật chất, liên quan với sự chậm chạp của các phản ứng sống và các ham muốn cấp thấp của bản chất động vật. Con người ở giai đoạn đó phần lớn là một con vật, và con người hữu thức bị ẩn giấu và bị cầm tù một cách sâu xa. Chính nguyên khí và sự thôi thúc của sự sống chiếm ưu thế, và tính chất bản năng kiểm soát. Tùng thái dương là [415] vị trí của tâm thức, còn đầu và não bộ thì không hoạt động.

Ở đây cũng nên nhớ (như tôi đã thường chỉ ra) rằng thực tại mà chúng ta gọi là linh hồn về cơ bản là một biểu hiện của ba loại năng lượng – sự sống, bác ái và trí thông tuệ. Đối với việc tiếp nhận ba năng lượng này, phàm ngã tam phân đã được chuẩn bị, và khía cạnh thông tuệ tự phản ánh trong thể trí, bản chất bác ái phản ánh trong thể ham muốn thuộc về tình cảm, và nguyên khí sự sống phản ánh trong và qua thể dĩ thái hoặc sinh lực. Về phần thể xác trong biểu lộ dày đặc hơn của nó (vì thể dĩ thái là trạng thái hay biểu lộ tinh vi hơn của thể xác), linh hồn bám chặt vào hai dòng năng lượng tại hai điểm tiếp xúc: dòng sự sống ở tim và dòng tâm thức ở đầu. Trạng thái tâm thức này bản thân nó có tính kép, và cái mà chúng ta gọi là ngã thức được khai mở và hoàn thiện dần cho đến khi bí huyệt Ajna, hoặc bí huyệt giữa hai chân mày, được thức tỉnh. Tâm thức tập thể tiềm tàng, vốn mang sự nhận thức về Tổng Thể vĩ đại hơn, không hoạt động trong phần lớn chu kỳ tiến hóa, cho đến khi tiến trình tích hợp đã tiến đến một mức độ mà phàm ngã đang hoạt động.

Bấy giờ bí huyệt đầu bắt đầu thức tỉnh và con người trở nên có ý thức theo ý nghĩa rộng hơn. Bấy giờ đầu và tim liên kết nhau, và con người tinh thần xuất hiện trong sự biểu lộ đầy đủ hơn.

Tôi biết điều này là giáo huấn quen thuộc với bạn, nhưng nó có tác dụng tóm tắt ngắn gọn và có được hình ảnh rõ ràng. Khi ghi nhớ những tiền đề này, chúng ta sẽ không bàn về những khó khăn đầu tiên, nhưng sẽ bắt đầu với những người hiện đại, và với những tình trạng mà thật đáng buồn là chúng ta đều quá quen thuộc với chúng.

a. CÁC VẤN ĐỀ CỦA SỰ PHÂN CẤP (Cleavage)

Các nhà tư tưởng ngày nay đang nhận thức loại đặc biệt khó khăn này, và nhận thấy những sự phân cấp trong bản chất con người quá phổ biến và quá vững chắc trong chính cấu tạo của chính nhân loại, [416] đến nỗi họ đang xem xét tình hình với nhiều quan tâm. Những sự phân cấp này có vẻ cơ bản, và tạo ra những phân chia mà chúng ta thấy ở khắp mọi nơi giữa chủng tộc này với chủng tộc khác, và giữa tôn giáo này với tôn giáo khác, và có thể được truy trở lại tới tình trạng biểu lộ cơ bản mà chúng ta gọi là mối quan hệ của điều tích cực và tiêu cực, của nam và nữ, và nói theo nội môn thì là của mặt trời và mặt trăng. Những bí ẩn của chính tình dục được gắn liền với sự tái lập ý thức nhất nguyên và tái lập sự cân bằng, tính đồng nhất hoặc tính tổng thể. Trong khía cạnh con người cao cả của nó, sự phân biệt giới tính này chỉ là biểu tượng hoặc biểu hiện thấp nhất của sự phân cấp hoặc sự chia rẽ mà nhà thần bí ý thức và khiến cho y tìm kiếm sự nhất quán hoặc sự hợp nhất với những gì mà y gọi là thiên tính. Giữa sự phân cấp vật lý này và sự nhận thức tinh thần về

thiên tính này, có một số lượng lớn các phân cấp thứ cấp mà con người bắt đầu biết được.

Đằng sau tất cả điều này, người ta sẽ tìm thấy một sự phân cấp còn cơ bản hơn – là sự phân cấp giữa giới nhân loại và giới linh hồn – một sự phân cấp trong tâm thức hơn là trong thực tế. Sự phân cấp giữa giới động vật và giới nhân loại đã được giải quyết chủ yếu thông qua việc công nhận sự đồng nhất về vật chất của bản chất động vật và sự thống nhất trong sự biểu lộ của tính chất bản năng.

Trong gia đình nhân loại, những sự phân cấp khác nhau mà con người ý thức một cách đầy đau khổ sẽ được khắc phục và được chấm dứt khi thể trí được huấn luyện để kiểm soát và thống trị trong lĩnh vực của phàm ngã, và được sử dụng một cách chính xác như một yếu tố phân tích, tích hợp, thay vì như một yếu tố chỉ trích, phân biệt đối xử, chia rẽ. Việc sử dụng đúng đắn trí tuệ là cần thiết để hàn gắn những sự phân cấp của phàm ngã.

Sự phân cấp giữa phàm ngã và linh hồn được giải quyết bằng việc sử dụng đúng đắn: **[417]**

1. Ý thức *bản năng* về thiên tính dẫn đến sự tái định hướng theo đúng hướng. Điều này dẫn đến–

2. Việc sử dụng thể trí *một cách sáng suốt* để nó trở nên ý thức, một cách hữu thức, linh hồn và các định luật chi phối sự khai mở linh hồn.

3. Sự nhận thức *trực giác* về thực tại, điều này phân giải những phần tử bị biến phân thành một đơn vị, tạo ra sự giác ngộ.

4. *Sự giác ngộ* này tiết lộ sự đồng nhất cơ bản vốn tồn tại ở mặt trong của sự sống và phủ nhận vẻ bề ngoài của sự chia rẽ.

Vì vậy, đối với bạn, hiển nhiên là những sự phân cấp được "chữa trị" bởi việc sử dụng đúng đắn và khôn ngoan khía cạnh tính chất của bản chất hình tướng:

1. *Bản năng* nhận ra bản chất vật chất tự động, hiện thể sinh khí hay sự sống, và bản chất dục vọng. Nó hoạt động thông qua tùng thái dương và các cơ quan sinh sản.

2. *Trí thông tuệ* nhận ra khía cạnh trí tuệ hay thể trí, và hoạt động thông qua cơ quan thu nhận và phân phối thông tin là não bộ, và thông qua các bí huyệt Ajna và cổ họng.

3. *Trực giác* nhận ra bản chất linh hồn, và nó hoạt động qua thể trí, bí huyệt tim và bí huyệt đầu. Từ ba điểm chính này, cuối cùng linh hồn sẽ chi phối phàm ngã.

Tôi giới thiệu những ý tưởng này để bạn xem xét cẩn thận và đảm bảo với bạn rằng khi được hiểu đúng, chúng sẽ hỗ trợ trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến các phân cấp khác nhau trong bản chất con người.

Ngày nay, không có sự phân cấp nào được tìm thấy giữa thể sinh khí và thể xác. Đôi khi chỉ có một sự phân cấp một phần và những gì người ta có thể gọi là một "sự kết nối lỏng lẻo". Hai dòng năng lượng sinh động – sự sống và tâm thức – [418] thường được neo vào đầu và tim. Tuy nhiên, trong trường hợp của một số hình thức ngu ngốc, dòng tâm thức không được neo chút nào trong cơ thể, mà chỉ có dòng sự sống đã thực hiện sự tiếp xúc của nó trong tim. Do đó, không có ngã thức, không có quyền năng kiểm soát được tập trung, và không có khả năng điều khiển hành động hoặc khả năng cung cấp một chương trình hay kế hoạch sống, theo bất cứ cách nào. Chỉ có sự đáp ứng với các khía cạnh của tính chất bản năng.

Một số hình thức của bệnh động kinh là do những gì mà chúng ta có thể gọi là "một sự kết nối lỏng lẻo", dòng tâm

thức hay tuyến năng lượng thỉnh thoảng chịu sự rút lui hoặc sự trừu xuất, và điều này tạo ra các triệu chứng động kinh quen thuộc và các tình trạng đau đớn được thấy trong cơn thông thường. Ở một mức độ thấp hơn, và không tạo ra các kết quả nguy hiểm thường trực, nguyên nhân cơ bản giống nhau tạo ra cái gọi là "chứng động kinh ở trẻ em" và một số kiểu cơn ngất; những tình trạng này bị gây ra bởi sự rút lui ngắn ngủi và tạm thời của tuyến năng lượng tâm thức. Nên nhớ rằng khi sự rút lui này diễn ra và có sự tách biệt của tâm thức ra khỏi hiện thể tiếp xúc hữu thức, chúng ta hiểu tất cả những điều đó bằng thuật ngữ tâm thức, đó là ngã thức, dục vọng và trí thông tuệ, được trừu xuất, và chỉ có sự sống và ý thức vốn có trong các tế bào của thể xác còn lại.

Tuy nhiên, như một quy luật, người trung bình hiện nay là một đơn vị hoạt động được đan kết chặt chẽ. (Điều này là đúng cho dù người đang xem xét là đám quần chúng kém tiến hóa, hoặc các công dân có tâm trí duy vật của thế giới). Y được tích hợp vững chắc về mặt thể chất, dĩ thái và tình cảm. Thể xác, thể sinh lực và bản chất dục vọng của y (vì cảm xúc chỉ là biểu lộ sự ham muốn thuộc một loại nào đó) được đan kết chặt chẽ. Đồng thời có thể có một điểm yếu trong sự tích hợp thể dĩ thái, có bản chất là có một sinh khí thấp, thiếu các xung lực ham muốn, không thể biểu lộ các động cơ năng động thích hợp, sự non nớt và [419] đôi khi nỗi ám ảnh hoặc sự chiếm hữu. Thường những gì được gọi là một sự thiếu ý chí và việc gán cho một người là "ý chí yếu ớt" hay "trí tuệ yếu ớt" thực ra không có gì thích hợp với ý chí, nhưng thường là kết quả của sự tích hợp mỏng manh này, và sự kết nối lỏng lẻo giữa tâm thức và não bộ vốn làm cho người này tiêu cực đối với các xung động dục vọng vốn thường tuôn

qua vào bộ não của y, làm kích động thể xác của y vào một hình thức hoạt động nào đó.

Ý chí, vốn thường tự thể hiện thông qua một chương trình hay kế hoạch được sắp xếp, khởi nguồn trong thể trí chứ không phải trên các phân cảnh dục vọng của ý thức, và chương trình này được dựa trên một ý thức điều khiển và một sự định hướng rõ ràng của ý chí tới một mục tiêu được nhận thức, và trong những trường hợp này, đó không phải là nguyên nhân của sự khó khăn. Sự rắc rối này thì đơn giản hơn và có nguồn gốc gần hơn. Việc xử lý những khó khăn này và giải pháp phù hợp của chúng có tính chất vật chất rõ rệt, và sự rắc rối thường được khắc phục bằng cách tăng sức sống của cơ thể, xây dựng thể dĩ thái, nhờ ánh nắng mặt trời, các vitaminn, thực phẩm và tập thể dục, cộng với sự điều trị đúng đắn và làm cân bằng hệ thống nội tiết. Cùng với những đường lối này, ngày nay nhiều công việc đang được thực hiện và các hình thức ít nghiêm trọng của sự phân cấp dĩ thái đang nhanh chóng nhường chỗ cho sự điều trị. Việc thiếu sức sống, sự non nớt, sự suy nhược dựa trên một sự kết nối sinh khí yếu, và sự thiếu quan tâm vào sự sống (rất thịnh hành vào thời điểm này) sẽ trở nên ít thường xuyên.

Ở đây, tôi không thể bàn chi tiết về các vấn đề của sự ám ảnh, do sự rút lui về khía cạnh ngã thức của chủ thể ngụ trong cơ thể. Tiến trình trừu xuất này chỉ để lại một cái vỏ sinh động, một căn nhà trống. Quá nhiều điều sẽ phải được xem xét đối với một luận đề như thế này. Thật không dễ dàng cho nhà nghiên cứu tâm lý một cách khoa học để chấp nhận tiền đề về sự thay thế tâm thức của một thực thể khác ở [420] nơi tâm thức của một người đã không thể duy trì liên kết trong não với sự tích cực thích hợp. Nhưng, nói như một người hiểu biết, các trường hợp như vậy thường xuyên xảy

ra, dẫn đến nhiều vấn đề của cái gọi là "tâm thần phân lập" ("split personality"), thực tế là việc sở hữu một thể xác cụ thể bởi hai người – một người cung cấp luồng sống (được neo ở tim) và người kia cung cấp luồng ý thức (được neo trong não) và do đó kiểm soát cơ thể, điều khiển các hoạt động của nó, và tự thể hiện thông qua cơ quan ngôn ngữ. Đôi khi sự chiếm hữu này luân phiên giữa hai cá nhân có liên quan. Đôi khi nhiều hơn hai người có liên quan, và một số người ở khía cạnh bên trong của sự sống sử dụng cùng một thể xác. Bấy giờ bạn có nhiều phàm ngã. Tuy nhiên điều này là do một điểm yếu rõ rệt trong việc kết nối thể dĩ thái của người cư trú đầu tiên; hoặc mặt khác nó có thể là do sự ghét bỏ của người cư trú đó đối với thể xác; ngoài ra, nó có thể bị gây ra bởi một cú sốc hoặc thảm họa nào đó đột nhiên cắt đứt sự liên kết ý thức, và trong trường hợp sau này thì không có hy vọng phục hồi. Mỗi trường hợp phải được chẩn đoán và xử lý trên sự xứng đáng cá nhân của nó, và tốt nhất là bằng cách giao tiếp trực tiếp với người chủ thực sự khi y "ở trong chính chỗ ở của y". Hơn nữa, tâm thức của người cư ngụ này đôi khi được định hướng mạnh mẽ theo các hướng khác hơn so với các hướng của sự tồn tại thể xác khiến cho một tiến trình trừu xuất đã diễn ra, với sự tập trung quan tâm ý thức ở nơi khác. Đây là khía cạnh hay sự biểu lộ không mong muốn của cùng một năng lực trừu xuất, năng lực này giúp cho nhà thần bí thấy các linh thị của y và tham gia vào các diễn biến siêu phàm, và cho phép vị cao đồ cao cấp nhập vào trạng thái Đại Định (Samadhi). Trong một trường hợp, hiện thể bị để lại không được bảo vệ và là con mồi của bất kỳ vị khách nào đi ngang qua; và trong trường hợp kia, nó được để lại với sự bảo vệ đúng mức và lưu tâm tích cực tới sự kêu gọi và sự lưu ý của người chủ của nó. **[421]**

Tôi không thể làm gì nhiều hơn là gợi ý những giải thích khác nhau, và do đó những người điều tra, với tâm trí cởi mở và sẵn sàng chấp nhận giả thuyết khác thường, bắt đầu theo một đường mòn có thể dẫn họ vào thung lũng của sự hiểu biết. Đầu mối để thành công trong việc loại bỏ các loại khó khăn nằm trong sự chăm sóc trước khi sinh, và nghiên cứu các dấu hiệu di truyền; bệnh giang mai và các bệnh khác truyền qua đường sinh dục là các nguyên nhân gây bệnh mạnh mẽ. Sự giáo hóa đúng đắn về bản chất thể xác sau khi sinh, và sự phát triển ở đứa trẻ một ý thức tích cực về chính nó, do đó làm cho nó tích cực trong tư tưởng và rèn luyện cho nó ý thức về sự tự nhận dạng – tất cả những điều này là những giúp đỡ mạnh mẽ hướng tới việc loại bỏ kiểu rắc rối này. Xu hướng ngày nay nhấn mạnh các vitamin trong thực phẩm và cung cấp một chế độ ăn uống cân bằng, tất cả hướng tới sự tốt lành.

Tuy nhiên, ý nghĩa thực sự của sự phân cấp và sự khó khăn thực sự nghiêm trọng xảy ra, khi hai điều đã xảy ra. Hai điều này có thể được phát biểu như sau:

1. Ngã thức của con người đã đạt đến một mức độ mà các ham muốn của y quá chi phối và hấp dẫn đến nỗi y trở nên ý thức được sức mạnh của chúng, và đồng thời cũng ý thức về sự thiếu khả năng thực sự của y để thỏa mãn chúng, cùng với sự nhận thức rằng có một khía cạnh của y không thực sự muốn làm như vậy. Bấy giờ cảm giác thất vọng giáng lên y và y trở nên ý thức một cách đau khổ về những gì y muốn và sẽ trở nên nếu các ham muốn của y được đáp ứng và được thỏa mãn. Bấy giờ y bị lôi kéo theo hai hướng: trí dục vọng (desire-mind) của y giữ y ở trong lĩnh vực của sự khát khao, của hy vọng và của ước muốn, trong khi bộ não và thể xác của y mang cho y niềm tin rằng không có gì y muốn có

thể xảy ra, và nếu xảy ra, liệu y có thực sự muốn nó hay không? Điều này đúng với người nào mà mục tiêu của y là sự thỏa mãn các mong mỏi vật chất của y, hoặc đúng với người nào đang đáp ứng với sự ham muốn đối với sự thỏa mãn trí tuệ hay tâm linh. [422] Trong một trường hợp, thì sự phân cấp bắt đầu xuất hiện ở các khía cạnh thấp của bản chất dục vọng của y. Trong trường hợp kia, thì nó xuất hiện ở các khía cạnh cao hơn, nhưng trong cả hai trường hợp, các đường lối phân cấp đều rõ ràng. Cuộc xung đột đã bắt đầu và có hai khả năng ở phía trước:

a. Sự phục tùng cuối cùng của một bản thể vốn kết thúc cuộc sống trong sự phù phiếm, chán nản sâu sắc và một cảm giác thất vọng vốn đi từ một cuộc sống phục tùng của sự chấp nhận, đến nhiều cách thoát ra vốn đẩy một người vào thế giới mơ mộng, vào vùng đất ảo tưởng, vào một trạng thái tiêu cực, và thậm chí vượt qua ranh giới tới cái chết bằng cách tự hủy diệt.

b. Một cuộc xung đột điên cuồng, dựa trên một sự từ chối bị đúc khuôn bởi hoàn cảnh hoặc môi trường. Điều này thúc đẩy một người tiếp tục đến thành công và đến sự thành tựu mong muốn của y, hoặc nó đập tan y trên bánh xe của cuộc sống, hoặc về mặt vật chất, hoặc về mặt trí tuệ.

2. Sự phân cấp cũng xảy ra khi người đó không sử dụng trí tuệ được Thượng Đế ban cho y, và như vậy y không thể lựa chọn giữa các yếu tố thiết yếu và không thiết yếu, giữa hướng đúng và các mục tiêu sai, giữa những sự thỏa mãn khác nhau vốn lôi cuốn các khía cạnh khác nhau của bản thể thấp của y, và cuối cùng giữa nhị nguyên cao và nhị nguyên thấp. Y phải học nắm bắt sự phân biệt giữa:

a. Sự phục tòng đối với điều không thể tránh khỏi và sự phục tòng đối với sự thôi thúc của dục vọng riêng của y.

b. Việc nhận ra khả năng và việc nhận ra tiềm năng. Nhiều mâu thuẫn sẽ được giải quyết nhờ sự tổng kết, sự hiểu biết và sự sử dụng đúng đắn các vật sở hữu được nhận thức, do đó loại bỏ các mục tiêu không thể thực hiện và sự thất vọng tất nhiên không thể tránh khỏi. Khi phần này của cuộc xung đột [423] đã được khắc phục, thì tiềm năng có thể xuất hiện trong nhận thức và trở thành quyền năng trong biểu lộ.

c. Việc nhận ra các mục tiêu cá nhân và các mục tiêu của tập thể, giữa khả năng sống trong xã hội hoặc ngược lại xã hội. Phần lớn đang được thực hiện theo những đường lối này, nhưng sự chú trọng vẫn dựa vào cá nhân chứ không dựa vào tập thể. Khi trường hợp này xảy ra, chúng ta trở nên có trách nhiệm đối với các nhóm chống đối xã hội.

Tôi chỉ đề cập tới ba trong số nhiều nhận thức có thể có, nhưng việc giải quyết sự phân cấp mà những nhận thức này có trách nhiệm sẽ dẫn đến việc giải phóng đại đa số những người đau khổ. Có lẽ có thể nói rằng việc giải thoát nhiều người mà sự phân cấp chủ yếu nằm trong lĩnh vực của bản chất dục vọng, dẫn đến cảm giác thất vọng và một sự gián đoạn trong sự liên tục quan tâm của sự sống, có thể được chữa khỏi bằng cách –

1. Chú ý trước hết đến thiết bị vật chất và đến các tuyến, nhất là tuyến giáp trạng, cộng với sự điều chỉnh chế độ ăn uống.

2. Chú ý đến sự phối hợp về thể chất của bệnh nhân, vì sự phối hợp về thể xác là sự biểu lộ bên ngoài của một tiến trình tích hợp bên trong và nhiều điều có thể được thực hiện bằng việc rèn luyện.

3. Giải thích về sự sống và môi trường, được đưa ra dưới dạng đánh giá. Hãy suy ngẫm về điều này.

4. Sự phi tập trung nhờ –

a. Việc cung cấp các quan tâm chính đáng và loại giáo dục và đào tạo nghề đúng đắn.

b. Vun bồi năng lực nhận thức và đáp ứng nhu cầu xung quanh, do đó gợi lên mong muốn phụng sự, và cung cấp các cảm giác hài lòng vốn xuất phát từ thành quả và sự đánh giá cao. [424]

c. Sự chuyển hóa cẩn thận và từ từ của dục vọng thành hoài bão.

5. Sự tái định hướng đến các mục tiêu cao hơn, và sự phát triển ý thức về phương hướng đúng đắn. Điều này bao hàm

a. Việc vun trồng một tầm nhìn rộng lớn hơn.

b. Việc xây dựng một chương trình bên trong, được biên soạn một cách thông minh, và phù hợp với mức độ tiến hóa, nhưng không quá tiến bộ để không thể thực hiện.

c. Tránh những bước và những hoạt động vốn bị xem là sẽ thất bại.

6. Sau đó, khi những điều ở trên phần nào được hiểu rõ, phải có việc tìm kiếm và phát triển bất cứ khả năng sáng tạo nào, như thế đáp ứng mong muốn được chú ý và đóng góp. Nhiều nỗ lực nghệ thuật hay nỗ lực văn học và âm nhạc dựa trên mong muốn là trung tâm chú ý chứ không dựa trên bất kỳ khả năng sáng tạo thực sự nào. Đó là ý nghĩa của câu, "Ta, là diễn viên kịch" ("I, the dramatic actor"). Điều này được sử dụng và được phát triển đúng đắn, sẽ có giá trị và tầm quan trọng thực sự.

7. Việc loại bỏ cảm giác tội lỗi, sự phản đối, với các việc đi đôi với nó, là sự nổi loạn, sự nghi ngờ và một phức cảm tự ti.

Một điểm tôi cảm thấy có nhu cầu rõ rệt để nhấn mạnh lần nữa, và điều đó là sự cần thiết, khi xem xét con người và

sự biểu hiện và tồn tại của y, để nhớ rằng chúng ta đang thực sự xem xét năng lượng, và mối liên quan hay không liên quan của các mãnh lực. Chừng nào điều này được ghi nhớ một cách cẩn thận, chúng ta sẽ không đi lạc lối khi chúng ta bàn về chủ đề của chúng ta. Chúng ta đang xem xét các đơn vị năng lượng có liên quan, hoạt động trong một lĩnh vực năng lượng; khi luôn luôn ghi nhớ điều này, chúng ta sẽ (ít nhất là một cách tượng trưng) được phép có một ý tưởng khá rõ ràng về chủ đề của chúng ta. Chừng nào chúng ta coi vấn đề của chúng ta như bao gồm mối quan hệ hỗ tương của [425] nhiều năng lượng, sự hợp nhất của chúng và sự cân bằng của chúng, cộng với sự tổng hợp cuối cùng của hai năng lượng chủ yếu, chúng ta sẽ đạt đến sự hợp nhất của chúng và sự cân bằng của chúng, một mức độ hiểu biết nào đó và giải pháp tiếp sau.

Lĩnh vực năng lượng mà chúng ta gọi là linh hồn (năng lượng chủ yếu mà con người có liên quan) hấp thu, chi phối hoặc sử dụng năng lượng thứ yếu mà chúng ta gọi là phàm ngã. Chúng ta cần nhận ra điều này; và đồng thời ghi nhớ rằng phàm ngã này bản thân nó bao gồm bốn loại năng lượng. Như vậy chúng ta sẽ sử dụng các từ ngữ "hấp thu, chi phối và sử dụng" theo loại cung của chúng ta.

Ở đây tôi muốn nhắc nhở bạn, như tôi đã thường làm trước đây, rằng những lời nói không thể diễn đạt và ngôn ngữ gây cản trở hơn là trợ giúp mục tiêu mà tôi thấy trước mắt. Tư tưởng con người hiện đang bước vào một lĩnh vực mà cho đến nay không có hình thức ngôn ngữ thật sự cho nó, vì chúng ta không có những thuật ngữ thích hợp, và trong đó, các ký hiệu từ ngữ chỉ có ý nghĩa ít thôi. Cũng như việc khám phá ra xe ô tô và sóng vô tuyến (radio) đã cần việc xây dựng một bộ hoàn toàn mới của các thuật ngữ, cụm từ, danh

từ, động từ, vì vậy trong những năm sắp tới, việc khám phá sự thực về linh hồn sẽ đòi hỏi một cách tiếp cận ngôn ngữ mới. Thực ra là, có phải một người của thời đại Victoria khi nghe những từ ngữ chuyên môn về kỹ thuật của phòng thí nghiệm vô tuyến hiện nay, hoặc trạm sửa ôtô thông thường, sẽ hoàn toàn không hiểu gì hay không? Vì vậy, nhà tâm lý học ngày nay rất thường ở trong tình trạng không biết và không hiểu những gì chúng ta đang cố gắng truyền đạt, vì ngôn ngữ mới chưa được phát triển và các thuật ngữ cũ thì không thích hợp. Do đó, tôi không thể làm gì nhiều hơn là sử dụng các từ ngữ mà dường như đối với tôi là thích hợp nhất, biết rằng tôi đang không thể thể hiện ý nghĩa thực sự của những ý tưởng của tôi, và do đó bạn đang chỉ có được một sự hiểu biết và quan niệm gần đúng về những khái niệm mà tôi đang nỗ lực trình bày.

Chúng ta đã phần nào xem xét vấn đề về [426] những sự phân cấp mà con người đang chịu đựng, và chúng ta đã thấy rằng tiến trình tiến hóa của con người suy cho cùng, là một loạt những sự nhất quán; mỗi bước tiến tới hàm ý việc mang lại với nhau một số loại năng lượng để sự hợp nhất của chúng có thể tạo ra một con người hoàn chỉnh hơn. Liệu tôi có thể nêu ở đây một điểm thú vị? Bản thân vấn đề được mang lại bởi thực tế rằng có một Chủ Thể Quan Sát. Chủ Thể Quan Sát này, ở một số giai đoạn trong sự phát triển bình thường của con người, nhận thức rằng có những sự phân cấp. Chủ Thể Quan Sát này đau khổ vì sự tồn tại của chúng trong sự tự nhận thức của y. Y nhận ra rằng y là nạn nhân của những phân chia trong bản chất của y. Tuy nhiên – và điều này rất quan trọng – con người trên cõi trần không thể hoặc là hiểu chúng, hoặc là, một cách hiển nhiên, chữa trị chúng mà không cần sự trợ giúp từ linh hồn, là Chủ Thể Quan Sát,

là khía cạnh cao của y. Ví dụ, một người đang đau khổ do sự phân ly giữa phần cảm xúc, cảm giác của y với khía cạnh trí tuệ, ý thức về nhu cầu, về sự thất vọng, và về sự đau khổ và khó khăn mãnh liệt, nhưng cần có sự giúp đỡ đầy hiểu biết của một nhà tâm lý học lão luyện hoặc của linh hồn của chính y, trước khi sự hợp nhất có thể được thực hiện, và y, với tư cách một cá nhân, có thể "trở nên trọn vẹn" ("be made whole").

Cùng chân lý này tồn tại trong mối liên hệ với tất cả các sự phân cấp có trong con người, nhưng ba trong số những sự phân cấp này có tầm quan trọng lớn:

1. Sự phân cấp giữa thể trí và phần còn lại của phàm ngã – thể xác, thể dĩ thái, thể cảm dục hay tình cảm.

2. Sự phân cấp giữa con người và môi trường của y – khi được hàn gắn và được khắc phục – làm cho y thành một người có trách nhiệm và là một công dân tốt, chấp nhận môi trường của y và cung cấp cho nó những gì tốt nhất của y. Như vậy y tăng trưởng về tính cách và năng lực, như là kết quả của một sự tương tác rõ rệt giữa cả hai – bản thân y và môi trường của y.[427]

3. Sự phân cấp giữa con người (phàm ngã) và linh hồn. Điều này tuần tự tạo ra:

a. Một phàm ngã ích kỷ chi phối.

b. Một nhà thần bí thực tế, có ý thức về sự cần thiết đối với sự hợp nhất và sự thống nhất.

Những tương tự với những trạng thái tâm thức này được tìm thấy ở thanh thiếu niên. Chúng cũng được tìm thấy ở con người đang hội nhập vào công việc của đời y, và cũng trong người chí nguyện biết suy tư. Điều này là đúng thật, cho dù những tư tưởng, những mục đích và những tham vọng của y bị phân cực một cách ích kỷ, hay có khuynh

hướng tinh thần. Ý nghĩa của sự phân cấp, sự cần thiết đối với việc định hướng, tiến trình khắc phục và ý thức cuối cùng về sự thành đạt thì giống nhau trong cả hai trường hợp.

Để đối phó với những tình huống này, một số quy luật chung nên chi phối nhà tâm lý học, và một số tiền đề chung cuối cùng nên được chấp nhận bởi người đã tạo nên trường hợp khó khăn này. Những quy luật và các tiền đề tương tự này có thể được xem xét và được chấp nhận bởi người vốn xoay sở để tự huấn luyện bản thân và khắc phục những sự phân cấp được y nhận thức mà không có sự trợ giúp của một nhà tâm lý học lão luyện. Những tiền đề cơ bản này là:

1. Đó là, bất kỳ khó khăn tâm lý nào đều là phổ quát và không duy nhất. Chính ý thức về sự khác thường – với xu hướng chia rẽ của nó và sự cô đơn mà nó nhận thức – vốn thường là yếu tố toàn làm mất thì giờ. Nó làm cho phàm ngã thành quá quan trọng, và điều này nên được dứt khoát phủ nhận.

2. Đó là, cuộc khủng hoảng được đối mặt biểu thị sự tiến bộ và cơ hội, và nó không biểu thị thảm họa và sự thất bại. Nó phải được nhận thức bởi bệnh nhân (tôi có thể sử dụng thuật ngữ đó hay không?), đó là, nhân loại đã tiến triển đến mức độ tiến hóa hiện tại của nó chỉ bằng những cuộc khủng hoảng như thế. Sự tiến bộ của đơn vị cá nhân con người là như thế. Suy cho cùng, các cuộc khủng hoảng tâm lý là biểu hiện của những bước tiến bộ trên Thánh Đạo, mang theo với chúng nhu cầu đối với nỗ lực, và đồng thời một [428] ý thức thành tựu và tự do, khi được vượt qua, được khắc phục và được giải quyết.

3. Đó là, năng lực tạo ra sự tích hợp cần thiết và kết thúc một chu kỳ của nhị nguyên tính được cảm nhận nằm trong chính con người, bởi vì:

a. Sự khó chịu, thiếu phối hợp, sự đau khổ và tai họa của y là những triệu chứng của khát vọng, có lẽ chưa được nhận thức, nhưng không ít chút nào ở đó. Chúng là phản ứng của những khía cạnh được tích hợp đối với khía cạnh đang tìm kiếm sự tích hợp.

b. Khía cạnh để được tích hợp về căn bản thì mạnh hơn so với các khía cạnh thấp đang chờ đợi, vì chúng tiêu cực hoặc dễ tiếp thu, trong khi đó những gì nên được nhận thức và được chấp nhận thì tích cực và năng động. Vì thế mà sự khó chịu được cảm nhận.

4. Đó là, năng lực, vốn bẩm sinh ở sinh vật giàu tưởng tượng là con người, hành động "cứ như thể" nắm giữ giải pháp cho vấn đề. Bằng việc sử dụng trí tưởng tượng sáng tạo, cầu nối giữa khía cạnh thấp và cao có thể được xây dựng và kiến tạo. "Một người nghĩ, hy vọng và muốn như thế nào" thì y sẽ như thế ấy. Đây là một phát biểu về một sự thực bất biến.

Khi các nhà tâm lý học hiện đại thông hiểu đầy đủ hơn về mục đích sáng tạo của nhân loại, và tìm cách phát triển trí tưởng tượng sáng tạo mang tính xây dựng hơn, và cũng để rèn luyện ý chí có định hướng, thì nhiều điều sẽ được hoàn thành. Khi hai yếu tố này (vốn là bằng chứng đáng chú ý của thiên tính trong con người) được nghiên cứu, và được phát triển và được sử dụng một cách khoa học, chúng sẽ tạo ra sự tự giải thoát của mọi trường hợp khó khăn được tìm thấy trong các bệnh viện của chúng ta vào lúc này. Vì vậy chúng ta sẽ, nhờ thực nghiệm, đạt đến một sự hiểu biết nhanh chóng hơn về con người.

Tâm lý học có thể hy vọng một cách chắc chắn vào khả năng bẩm sinh của [429] đơn vị nhân loại để hiểu biết việc sử dụng trí tưởng tượng sáng tạo và sử dụng mục đích được

định hướng, vì nó thường được tìm thấy ngay cả ở trẻ em. Sự phát triển của ý thức tưởng tượng và việc huấn luyện trẻ em để thực hiện sự lựa chọn (đến cuối cùng thì mục đích đã được sắp xếp có thể xuất hiện trong cuộc sống của chúng) sẽ là hai trong số những lý tưởng chủ đạo của nền giáo dục mới. Ý thức tưởng tượng phát huy trí tưởng tượng, sự nhận thức về cái đẹp, và khái niệm về thế giới chủ quan; năng lực lựa chọn, với những hàm ý của nó về tại sao và lý do, và tới kết thúc nào (nếu được dạy một cách khôn ngoan từ những ngày đầu), sẽ làm được gì nhiều điều cho nhân loại, nhất là nếu, ở thời kỳ thanh thiếu niên, hình ảnh chung của thế giới và kế hoạch thế giới được đưa vào sự chú ý của trí thông minh đang phát triển. Vì thế:

1. Ý thức tưởng tượng
2. Ý thức lựa chọn
3. Ý thức về tổng thể, cộng với
4. Ý thức về mục đích được sắp đặt

nên chi phối việc huấn luyện những đứa trẻ đang đi vào luân hồi của chúng ta. Ý thức tưởng tượng đưa trí tưởng tượng sáng tạo vào hoạt động, nhờ đó cung cấp cho bản chất tình cảm những lối thoát có tính xây dựng; điều này nên được cân bằng và được thúc đẩy bởi nhận thức về năng lực lựa chọn đúng đắn và ý nghĩa của các giá trị cao hơn. Những điều này, đến lượt chúng, có thể được phát triển một cách vị tha bởi một nhận thức thích đáng về toàn thể môi trường mà trong đó cá nhân phải đóng vai trò của y, trong khi toàn bộ phạm vi của các phản ứng đang ngày càng phụ thuộc vào sự hiểu biết về mục đích được sắp đặt đang thể hiện ra trên thế giới.

Đây là những tiền đề cơ bản nên xuất hiện trong các kỹ thuật mới mà tâm lý học sẽ sử dụng khi nó đã đạt đến mức độ chấp nhận (hoặc ít nhất là mức độ thử nghiệm) [430] các ý

kiến trên. Bằng cách sử dụng chúng, người ta sẽ nhận thấy rằng trường hợp của vấn đề tự nó có thể được đưa vào hoạt động đúng chức năng, vì tất cả các khả năng bẩm sinh, và không được sử dụng của con người, sẽ bị cuốn vào hoạt động tích hợp. Tiến trình này luôn luôn và chắc chắn là giống nhau:

1. Sự phân cấp.

2. Một nhận thức về nhị nguyên, hoặc về mặt chủ quan, hoặc trong tâm thức tỉnh táo.

3. Một thời kỳ bất ổn dữ dội, thất vọng và phù phiếm, đôi khi dẫn đến thảm họa, tới các hình thức thần kinh hoặc suy sụp tinh thần, và tới các tình trạng thường hỗn loạn và không mong muốn.

4. Một tiến trình khắc phục được áp dụng một cách thông minh, tiến triển dần dần, một khi giai đoạn phân cấp được xác định.

5. Việc đạt tới các thời kỳ của sự hợp nhất được nhận thức, sự tích hợp, hoặc tình trạng bình thường thật sự. Một tiến trình phân tích sẽ có ích ở đây. Về sau, người ta sẽ thấy rằng phân tâm học sẽ trở thành hữu dụng thực sự khi nó trợ giúp một người trong việc giải thích thành tựu của y hơn là trong việc khám phá chi tiết của thảm họa bề ngoài của y. Không có thảm họa thực sự. Chỉ có một giai đoạn khủng hoảng không được nhận ra, một thời điểm thành tựu không được nhận thức. Thảm họa xảy ra khi giai đoạn khủng hoảng này không được tận dụng và được hiểu rõ, vì lúc bấy giờ nó dùng để làm tăng sự phân cấp thay vì được nhận thức như là một khoảnh khắc của cơ hội.

6. Việc thiết lập một sự hài hòa nhất định bao gồm trí tưởng tượng sáng tạo, sự lựa chọn sáng suốt, giá trị của mối quan hệ của phần tử đối với tổng thể, và sự chấp nhận mục

đích tập thể. Sự hài hòa này, khi được thiết lập thích hợp trong một kiếp sống hay trong một loạt các kiếp sống, cuối cùng dẫn đến

7. Sự tích hợp. [431]

Tôi muốn dừng lại ở đây và chỉ ra rằng nền tảng của tâm lý học mới chắc chắn phải được xây dựng dựa trên tiền đề rằng kiếp sống đơn lẻ này không phải là cơ hội duy nhất của con người để đạt được sự tích hợp và sự hoàn thiện cuối cùng. Đại Luật Tái Sinh phải được chấp nhận, và bấy giờ nó sẽ được nhận thấy tồn tại trong chính nó một tác nhân giải phóng lớn trong bất kỳ thời điểm khủng hoảng hay bất kỳ trường hợp nào về vấn đề tâm lý.

Việc nhận thức thêm cơ hội nữa và một ý thức thời gian được kéo dài đang làm tĩnh lặng và hữu ích cho nhiều loại trí tuệ; Giá trị giải thích của nó sẽ được nhận thấy soi sáng khi bệnh nhân hiểu được sự thật rằng nhiều giai đoạn khủng hoảng nằm ở phía sau y, trong đó nó có thể được chứng minh bằng khí cụ hiện tại của y rằng y đã đạt được sự tích hợp, do đó đảm bảo cho y sự chiến thắng trong giai đoạn khủng hoảng và xung đột gay go hiện tại của y. Ánh sáng mà điều này phóng vào các mối quan hệ và môi trường sẽ dùng để ổn định mục đích của y và làm cho y hiểu được sự tất yếu của trách nhiệm. Khi đại luật này được hiểu theo hàm ý thật sự của nó, và không bị diễn dịch theo những thuật ngữ của cách trình bày trẻ con hiện tại của nó, bấy giờ người ta sẽ gánh vác trách nhiệm của đời sống với một sự nhận thức hằng ngày về quá khứ, một sự hiểu biết về mục đích của hiện tại, và với một cái nhìn đến tương lai. Điều này cũng sẽ làm giảm đáng kể xu hướng tự tử đang tăng mà nhân loại đang cho thấy.

Tuy nhiên, đối với bạn, sẽ hiển nhiên là yếu tố thời gian có thể tham gia vào vấn đề một cách hữu ích nhất, và ở đây,

một sự hiểu biết thực sự về Định Luật Tái Sinh, hoặc về Định Luật Cơ Hội (như tôi muốn gọi nó) sẽ có sự hữu ích rõ rệt. Trên tất cả mọi thứ khác, nó sẽ mang vào thái độ vừa của nhà tâm lý học và vừa của trường hợp của vấn đề, ý tưởng về hy vọng, tư tưởng về sự hoàn mãn và về sự thành tựu cuối cùng.

Cũng sẽ cần thiết là nhà tâm lý học của tương lai nên đi đến một nhận thức và một sự thừa nhận cấu trúc bên trong của con người – về thể cảm xúc, [432] thể trí và mối tương quan mật thiết của chúng qua trung gian của thể sinh lực hay dĩ thái vốn luôn luôn dùng như mạng lưới liên kết giữa thể xác dày đặc và các thể khác. Linh hồn và bộ ba năng lượng (chính sự sống − thể hiện ý chí hay mục đích, bác ái và trí thông tuệ) hoạt động qua bảy trung tâm lớn, trong khi thể trí và thể cảm dục hoạt động qua nhiều trung tâm khác, mặc dù cũng có trong chúng bảy trung tâm vốn là các đối phần truyền chuyển của các trung tâm trong thể dĩ thái. Những sự tích hợp mà sự tiến hóa cuối cùng đem lại được thực hiện qua trung gian của tất cả các trung tâm này. Nhờ việc nâng cao rung động, nhờ việc đưa các trung tâm vào hoạt động, và nhờ sự phát triển tiếp theo và tất nhiên của bộ máy đáp ứng của con người, những con đường tiếp cận mới với thực tại, những phẩm chất mới của ý thức, sự nhạy cảm mới với những gì cho đến nay đã không được công nhận, và những quyền năng mới, bắt đầu mở ra.

Do đó, mỗi người trong chính y là một hệ thống phân cấp, một sự phản ánh của một chuỗi hiện tồn (being) lớn – là Đấng (the Being) mà vũ trụ biểu lộ.

Tâm lý học cuối cùng phải công nhận:

1. Sự thực về linh hồn, là tác nhân tích hợp, Chân Ngã (the self).

2. Định Luật Cơ Hội hay Tái Sinh.

3. Bản chất của cấu trúc bên trong của con người, và mối quan hệ của nó với các hình tướng hữu hình bên ngoài.

Thật thú vị khi lưu ý rằng trên thực tế thì tất cả giáo lý được đưa ra về sự tái sinh hoặc đầu thai đã nhấn mạnh vào khía cạnh hiện tượng vật chất dù đã luôn luôn có một sự tham khảo tình cờ nhiều hoặc ít tới những thành tựu tinh thần và trí tuệ được hoạch đắc trong trường học của sự sống trên hành tinh này, từ lần đầu thai này đến lần đầu thai khác. Bản chất thực sự của ý thức đang khai mở và sự tăng trưởng trong tâm thức bên trong của chân nhân đã ít được lưu ý; thành tựu của mỗi kiếp sống trong sự hiểu biết thêm về [433] bộ máy tiếp xúc, và kết quả của việc gia tăng tính nhạy cảm đối với môi trường (vốn là các giá trị duy nhất mà chân ngã bận tâm), thì ít khi có, nếu có, thì được nhấn mạnh. Các chi tiết về các điều kiện sống, các phát biểu về các tình trạng vật chất có thể xảy ra, các mô tả về nơi chốn, y phục, và về phàm ngã, các mối quan hệ của con người được hiển thị một cách tưởng tượng, và "việc phục hồi các tiền kiếp" đã thường là cái gọi là sự phục hồi các sự kiện đầy kịch tính vốn nuôi dưỡng ý thức bẩm sinh về cá nhân của người đang luân hồi, và cũng thường nuôi dưỡng tính phù phiếm của y. Sự trình bày kỳ lạ này đã do vài điều. Trước hết, với thực tế là thế giới ảo tưởng là yếu tố chi phối cho đến nay trong các kiếp sống của đa số con người; thứ hai, trình độ trong tiến trình tiến hóa đã là thế, nên người viết hoặc người nói đã không thể thấy chu kỳ cuộc sống từ góc độ của linh hồn, là không thiên kiến và không bị lừa dối, vì khi y đã làm như vậy, thì các mô tả hiện tượng vật chất đã sẽ bị bỏ qua và có lẽ thậm chí không được nhận thức, và chỉ có các giá trị – tâm linh và trí tuệ – và những vấn đề liên quan đến đời sống nội tâm của tập thể sẽ được nhấn mạnh. Các phương pháp được sử dụng để trình bày học

thuyết tái sinh lâu đời này, và sự chú trọng sai lầm đặt trên khía cạnh hình tướng, loại trừ các giá trị của linh hồn, đã mang lại một phản ứng xấu với toàn bộ chủ đề này trong tâm trí của những người thông minh và các điều tra viên khoa học. Tuy nhiên, bất chấp điều này, điều tốt thực sự đã được thực hiện, vì toàn bộ lý thuyết đã được thấm dần vào tâm thức nhân loại, trở thành một phần không thể thiếu của nó và do đó, chuyển sang sự nhận thức phổ biến và cuối cùng là có tính khoa học.

Trong việc xem xét cấu trúc bên trong của con người và những yếu tố vốn tạo ra hình dáng và tính chất bên ngoài và quy định nó, do đó tạo ra hành vi kết quả và hạnh kiểm, các nhà tâm lý học sẽ phải nghiên cứu các chủ đề sau đây, [434] bắt đầu với khía cạnh thấp nhất và mở rộng ý tưởng của họ để bao gồm khía cạnh cao nhất có thể có. Các điều này có thể được lập thành nhóm và được liệt kê như sau:

1. *Bộ máy phản ứng bên ngoài*, tác động dưới các xung lực nhận được từ môi trường bên ngoài và các cõi chủ quan bên trong. Những điều này xuất hiện, theo các lý thuyết nội môn, xuyên qua

a. Bộ não, từ đó một số khía cạnh của hệ thống thần kinh được điều khiển và được kiểm soát, đầu tiên là bởi ảnh hưởng trí tuệ, và sau đó bởi sự điều khiển của linh hồn một cách hữu thức.

b. Tuyến nội tiết hoặc hệ thống tuyến nội tiết, tác động dưới các xung lực đi vào thể xác qua bảy trung tâm trong thể dĩ thái; hệ thống tuyến chỉ đơn giản là ngoại hiện hoặc đối phần vật chất của các trung tâm này. Các tuyến chi phối con người qua dòng máu, đến lượt chúng bị chi phối bởi các trung tâm.

c. Tùng thái dương, điều khiển và kiểm soát một số khía cạnh của hệ thống thần kinh, và vốn phần lớn là bộ não thuộc bản năng hay thuộc động vật.

d. Tim, trung tâm của sự sống.

2. *Thể sinh lực hay dĩ thái*. Đây là yếu tố truyền năng lượng lớn và là một bản sao chính xác hoặc đối phần của hình tướng bên ngoài, là trung gian thực sự giữa các cõi giới bên trong và con người bên ngoài. Các *nadis* (các đường hoặc các tuyến lực) nằm dưới mỗi dây thần kinh trong cơ thể con người và các trung tâm mà chúng tạo thành tại một số điểm giao nhau hoặc điểm cắt nhau là nền tảng hoặc lực thúc đẩy của mỗi hạch hoặc đám rối được tìm thấy trong cơ thể con người. Một số các trung tâm này, lớn và nhỏ, có tầm quan trọng độc đáo trong tiến hóa. Cụ thể như sau: **[435]**

a. Bí huyệt đầu là chỗ của năng lượng linh hồn, hoặc bí huyệt mà qua đó con người *tinh thần*, hữu thức hoạt động.

b. Bí huyệt tim là chỗ của sự sống, của nguyên khí cao nhất vốn tự biểu lộ qua con người.

c. Bí huyệt nhật tùng là chỗ của sự sống bản năng, của linh hồn động vật (sinh hồn), và của bản chất tình cảm phát triển cao.

d. Bí huyệt ở đáy cột sống là bí huyệt tích hợp chính và đi vào hoạt động chức năng khi hai sự hợp nhất lớn đã được thực hiện: đó là những sự hợp nhất của ba thể thành một phàm ngã được phối kết, và khi linh hồn và thể xác được nhất quán (at-oned).

3. *Thể tình cảm hoặc tri giác*, mà thường được gọi là thể cảm dục. Từ hiện thể này phát sinh những ham muốn, những xung lực, những nguyện vọng và những xung đột của nhị nguyên, vốn quá thường gây đau khổ và cản trở người đệ tử. Đây cũng là chỗ của sự sống sáng tạo đầy tưởng tượng của

con người. Nó cũng sở hữu những trung tâm lực vốn là các đối phần của những trung tâm lực được tìm thấy trong thể dĩ thái, nhưng đối với đa số người, nó được truyền năng lượng chủ yếu từ cõi giới ảo tưởng và từ cõi cảm dục. Chính từ cõi ý thức ảo giác này mà người tiến bộ phải học cách tự triệt thoái mình ra khỏi cõi đó.

4. *Bản chất trí tuệ*, hoạt động thông qua bốn và chỉ có bốn bí huyệt.

5. *Chính Linh hồn*, hoặc con người tinh thần thật sự, chân ngã trong biểu lộ, hoạt động thông qua hoặc tìm cách hoạt động thông qua, vẻ ngoài hiện tượng của nó, là con người tứ phân.

Nếu phần trên được nghiên cứu cẩn thận, nó sẽ trở nên rõ ràng rằng những sự phân cấp tồn tại ở con người là những sự phân cấp trong một số mối quan hệ vốn có hoặc cơ bản: **[436]**

1. *Được tìm thấy trong chính con người*, ở một trong các tiêu điểm nhận thức hoặc ý thức khác nhau:

a. Không được nhận ra bởi chính con người hoặc bởi những người xung quanh y. Khi ở trong trường hợp này, người ấy còn kém tiến hóa và các phân cấp hay những chỗ thiếu hụt trong tâm thức của y tương đối không gây hại thực sự nào, hoặc cho bản thân y, hoặc cho những người trong môi trường của y. Chúng chỉ đơn giản cho thấy sự thiếu phát triển.

b. Khi được nhận ra, chúng tạo ra sự đau khổ và khó khăn, và người này trở nên cần sự giúp đỡ tâm lý mạnh mẽ. Thông tin chính xác theo những đường lối được đặt ra ở đây có thể được đưa ra trong những trường hợp liên quan đến loại người trí tuệ; bấy giờ nhà tâm lý học đang giao tiếp với những người có thể và sẵn sàng để tự giúp đỡ chính họ.

c. Khi người này đã thực hiện sự bắc cầu và thống nhất cần thiết, bấy giờ y trở nên một phàm ngã thống nhất. Khi đó, nhà thần bí có thể xuất hiện. Điều này có nghĩa rằng y đã đạt đến mức độ mà sự bắc cầu cao giữa phàm ngã tích hợp và linh hồn trở nên có thể xảy ra. Cuối cùng, một Chân Sư Minh triết, là một người tiêu biểu của tâm thức Christ, trong các trạng thái thống nhất, cứu rỗi và có tính xây dựng của nó, xuất hiện.

Sự nhất quán của bản chất cao và thấp sẽ tạo ra các kết quả vốn sẽ được xác định trong lĩnh vực biểu lộ của chúng bằng cung của một người. Những tình trạng cung này sẽ dẫn đến kết quả là một người tìm thấy lĩnh vực đúng đắn của y về tính hữu dụng và biểu lộ chân chính trong các lĩnh vực chính trị, tôn giáo, hoặc khoa học, và trong các phương cách biểu lộ thiêng liêng khác.

2. *Được nhận thấy giữa một người và môi trường của y*. Hậu quả của điều này có thể có nghĩa rằng y là một người chống lại xã hội, hoặc không được ưa chuộng, đầy sợ hãi về đời sống, hoặc biểu lộ, trong nhiều [437] hình thức khác, sự bất lực của y để điều hợp với môi trường xung quanh y. Việc thiếu sự thông cảm, mối quan hệ chính đáng, và không có khả năng hòa trộn các hình thức bên trong và bên ngoài của cấu trúc đời sống, sẽ được chứng minh. Nguyên nhân của sự phân cấp trong trường hợp này thường được nhận thấy ở đâu đó trong chính thể cảm dục.

3. *Được nhận thấy giữa một người và nhiệm vụ cuộc đời của y*, hoặc hoạt động sống mà với nó, số phận quy định y và thiên hướng điều khiển y. Khó khăn ở đây nằm trong một sự gián đoạn rõ rệt hay không thực hiện được sự liên tục giữa bản chất trí tuệ, mục đích có tính quyết định, với bản chất cảm dục, chi phối xung lực.

4. *Được nhận thấy giữa một người và linh hồn đang phù trợ (và từ từ thống trị) y*. Điều này dẫn đến việc nhận thức nhiều sự bất hạnh, sự xung đột khốc liệt, và cuối cùng và có tính biểu tượng là "cái chết của phàm ngã."

Một lần nữa, ở đây tôi muốn tạm ngừng và chỉ ra rằng các khái niệm về cái chết, về sự thay thế, về sự chuộc tội thay và về sự hy sinh ở Tân Kỷ Nguyên này sẽ được thay thế bởi các khái niệm về sự phục sinh hay về sự tồn tại, về nhất nguyên tinh thần, về sự truyền chuyển và về việc phụng sự, sao cho một âm điệu mới sẽ đi vào cuộc sống của con người, mang lại hy vọng và niềm vui, sức mạnh và sự tự do.

b. CÁC VẤN ĐỀ CỦA SỰ TÍCH HỢP

Một trong những điều đầu tiên sẽ xảy ra khi một người đã thành công (một mình hoặc với sự trợ giúp về tâm lý có tính học thuật) trong chữa trị hoặc bắc cầu một số sự phân cấp là việc nhận ra một cảm giác tức thì về sự khỏe mạnh và về nhu cầu biểu lộ. Điều này, đến lượt nó, mang lại những vấn đề riêng của nó, trong số đó là những vấn đề này:

Một ý thức quyền lực, nó làm cho người này, ít nhất là tạm thời, ích kỷ, có ưu thế hơn, tin chắc về bản thân y, và đầy kiêu ngạo. Y ý thức y đang đối mặt với một thế giới to lớn [438], một chân trời rộng lớn, và những cơ hội lớn lao. Ý thức lớn hơn này do đó có thể mang lại những rắc rối và khó khăn nghiêm trọng. Loại người này, dưới ảnh hưởng của sự mở rộng tâm thức, thường được thúc đẩy và được kích thích một cách đẹp đẽ bởi những ý định cao nhất, nhưng chỉ thành công trong việc tạo ra sự bất hòa trong môi trường xung quanh y. Những xu hướng này, khi được phép có quyền lực mà không được kiểm soát, cuối cùng có thể dẫn đến một trạng thái tự yêu mình (egomania) một cách nghiêm trọng, vì

trạng thái tự yêu mình là một vấn đề tích hợp một cách đặc biệt. Tất cả những khó khăn này có thể bị loại bỏ và bị hóa giải nếu người ấy có thể được làm cho nhận ra y là một phần không thể thiếu của một tổng thể lớn hơn nhiều. Ý thức về các giá trị của y khi đó sẽ được điều chỉnh, và ý thức quyền lực của y được định hướng đúng đắn.

Một xu hướng quá nhấn mạnh cũng có thể tự bộc lộ, biến người này (như là một kết quả của sự tích hợp và một ý thức khỏe mạnh hay quyền lực và năng lực) thành một người cuồng tín, ở mức độ nào đó, trong một thời gian. Một lần nữa với những động cơ tốt nhất thế giới, y tìm cách thúc đẩy tất cả mọi người theo con đường mà y đã đến, không nhận ra những sự khác biệt trong bối cảnh, loại cung, mức độ tiến hóa, và truyền thống và di truyền. Y trở thành một nguồn gốc đau khổ cho chính y và cho bạn bè của y. Việc ít học có thể là một điều nguy hiểm, và việc chữa trị cho nhiều bệnh tật, nhất là những bệnh có tính chất tâm lý, là việc nhận ra điều này. Sự tiến bộ khi đó có thể được thực hiện trên Con Đường Minh Triết.

Việc phát triển quá mức của ý thức về chiều hướng hay thiên hướng, nếu bạn muốn gọi nó như vậy, mặc dù cả hai không giống nhau, vì ý thức về chiều hướng thì ít rõ ràng hơn sự nhận thức về thiên hướng. Trong các trường phái tâm lý nội môn, một cụm từ đôi khi được sử dụng liên quan với ý thức về chiều hướng hoặc sự hướng dẫn bên trong này, phát biểu như sau: "Việc bắc cầu cho những lỗ hổng khiến cho một người liên tục chạy băng qua cầu". Một số khía cạnh [439] của người này hiện được nhận ra một cách hữu thức, và trạng thái cao hơn của những trạng thái này luôn luôn hấp dẫn y. Ví dụ như, khi khoảng trống giữa thể cảm dục hay tình cảm và thể trí đã được bắc cầu, và người này phát hiện ra lĩnh vực

rộng lớn của hoạt động trí tuệ đã mở ra trước mặt y, y có thể, trong một thời gian dài, trở nên *thông minh một cách duy vật*, và sẽ không chú ý, trong khả năng của y, các phản ứng tình cảm và sự nhạy cảm tâm linh (psychic), tự mê hoặc y với niềm tin rằng đối với y, chúng không tồn tại. Bấy giờ, y sẽ làm việc một cách tập trung ở các phân cảnh trí tuệ. Điều này sẽ chỉ tỏ ra là một vấn đề thoáng qua, từ mức độ tầm nhìn của linh hồn (mặc dù nó kéo dài trọn một kiếp hoặc nhiều kiếp); nhưng nó có thể gây ra các vấn đề tâm lý rõ rệt, và tạo ra những "điểm mù" trong nhận thức về sự sống của người này. Tuy nhiên, nhiều rắc rối được chữa khỏi bằng cách để những người này một mình, miễn là sự bất thường không quá đáng.

Khi sự thực về linh hồn được thừa nhận, chúng ta sẽ thấy một xu hướng ngày càng tăng để mặc con người cho mục đích và sự hướng dẫn của chính linh hồn của họ điều khiển, miễn là họ hiểu những gì đang xảy ra với họ và có thể phân biệt giữa:

a. Sự dâng lên cao của bản ngã thuộc tiềm thức vào vùng được soi sáng của tâm thức,

b. Sự tác động và lực, và những nhận thức của bản ngã hữu thức trực tiếp.

c. Luồng giáng lưu của bản ngã siêu thức, là linh hồn, mang theo cảm hứng, các kiến thức cao siêu và trực giác.

Những từ ngữ này – thuộc tiềm thức, ý thức và siêu thức – cần có sự định nghĩa, vì mục đích của bản luận này; chúng [440] được bàn tán quá thoải mái và hàm ý nhiều sự việc khác nhau theo trường phái tư tưởng tâm lý mà môn sinh thuộc về.

Tôi sử dụng thuật ngữ *thuộc tiềm thức* để biểu thị toàn bộ sự sống bản năng của bản chất hình tướng, tất cả những

khuynh hướng được di truyền và thiên hướng bẩm sinh, tất cả các đặc tính được hoạch đắc và được tích lũy (được hoạch đắc trong các tiền kiếp và thường ngủ yên, trừ khi đột nhiên được gợi lên bởi sự căng thẳng của hoàn cảnh), và tất cả những ước muốn và những thôi thúc không được bày tỏ vốn thúc đẩy một người vào hoạt động, cộng với các ham muốn bị đè nén và không được nhận thức, và những ý tưởng không được biểu lộ vốn hiện diện, mặc dù không được nhận thức. Bản chất tiềm thức giống như một vực sâu mà từ đó một người có thể rút ra gần như bất cứ điều gì từ kinh nghiệm quá khứ của y, nếu y muốn thế, và có thể được khuấy lên cho đến khi nó trở thành một cái vạc sôi, gây ra nhiều đau khổ.

Từ ngữ *có ý thức* được giới hạn trong những gì mà người đó biết về chính y và có trong hiện tại – phạm trù về các tính chất, các đặc điểm, các quyền năng, các xu hướng và các kiến thức đủ loại vốn tạo thành một kho dự trữ trong cửa hiệu của một người, và y biết một cách rõ ràng về chúng hay nhà tâm lý học biết về chúng. Chúng được phô bày trong tủ kính bày hàng của y cho mọi người thấy, và chúng khiến cho y thành những gì mà y có vẻ là đối với thế giới bàng quan bên ngoài.

Bằng từ ngữ *thuộc siêu thức*, tôi muốn ám chỉ những tiềm năng và những kiến thức có sẵn nhưng cho đến nay vẫn chưa được tiếp xúc và không được nhận thức, và do đó, không được sử dụng ngay lập tức. Đây là sự minh triết, bác ái và chủ nghĩa lý tưởng trừu tượng vốn có trong bản chất của linh hồn nhưng chưa trở thành, và không bao giờ là một phần của thiết bị có sẵn để sử dụng. Cuối cùng, tất cả các quyền năng này sẽ được con người nhận thức và sử dụng. Những tiềm năng và những nhận thức này được gọi trong *Yoga Điển Tắc (The Yoga Sutras)* của Patanjali bằng cái tên thú

vị là "đám mây của những điều khả tri." "Những điều khả tri" này cuối cùng sẽ [441] rơi vào trong trạng thái ý thức của bản thể một người, và trở thành một phần không thể tách rời của thiết bị trí tuệ của y. Cuối cùng, khi cuộc tiến hóa tiến tới và các thời đại qua đi, chúng sẽ rơi vào trạng thái tiềm thức của bản thể y, khi quyền năng hiểu biết các siêu thức phát triển năng lực. Tôi có thể làm cho bạn hiểu rõ hơn điểm này nếu tôi chỉ ra rằng cũng như tính chất bản năng ngày nay được tìm thấy chủ yếu trong lĩnh vực tiềm thức, cũng vậy, vào đúng lúc, phần trí tuệ của con người (mà vào lúc này y trở nên ngày càng ý thức về nó) sẽ được chuyển xuống một vị trí tương tự, và sẽ chìm xuống dưới ngưỡng của ý thức. Bấy giờ trực giác sẽ chiếm lấy vị trí của nó. Đối với hầu hết mọi người, không thể sử dụng trực giác thoải mái, vì nó nằm trong lĩnh vực của siêu thức.

Tất cả những hoạt động trong lĩnh vực tâm thức, – từ tiềm thức đến ý thức tức thì, và từ đó đến siêu thức – cơ bản là các bước ngoặt của sự tích hợp, tạo ra các tình trạng tạm thời phải được xử lý.

Ở đây, Tôi muốn chỉ ra rằng khi một cá nhân trở nên ý thức khía cạnh cao của chính y đang đòi hỏi sự tích hợp, và ý thức về bản chất của nó và về vai trò mà nó có thể đóng trong sự biểu lộ của kiếp sống của y, y trở nên thường xuyên bị khổ sở với một mặc cảm tự ti.

Đây là phản ứng của những trạng thái tích hợp thấp đến một trạng thái tích hợp cao hơn. Y trải nghiệm một cảm giác vô ích; sự so sánh mà y thực hiện trong y về sự thành tựu có thể xảy ra và mức độ đã đạt được để y lại với một cảm giác thất bại và bất lực. Lý do cho điều này là tầm nhìn lúc đầu quá lớn, và y cảm thấy rằng y không thể thực hiện mức độ đó. Nhân loại ngày nay đã thực hiện quá nhiều tiến bộ

trên con đường tiến hóa đến nỗi hai nhóm người do đó mà chịu ảnh hưởng mạnh mẽ:

1. Nhóm đã nhận thức nhu cầu đối với việc bắc cầu sự phân cấp giữa bản chất tình cảm và thể trí [442] và như thế, nhờ sự tích hợp của chúng, đã đạt đến trình độ thông minh.

2. Nhóm đã bắc cầu sự phân cấp này rồi và bây giờ ý thức một nhiệm vụ lớn là việc bắc cầu khoảng trống giữa phàm ngã và linh hồn.

Những nhóm này bao gồm một số lượng rất lớn người vào thời điểm này; cảm giác mặc cảm rất lớn và gây ra nhiều loại khó khăn. Tuy nhiên, nếu nguyên nhân được tiếp cận và được xử lý một cách thông minh hơn, người ta sẽ thấy rằng việc phát triển một cách đánh giá đúng đắn hơn sẽ trở nên nhanh chóng.

Một khó khăn thực sự khác trong lĩnh vực tích hợp đã đạt sẽ được nhận thấy trong trường hợp của những người đã tích hợp toàn bộ bản chất thấp và đã hợp nhất các năng lượng của phàm ngã.

Tất cả các năng lượng được gồm trong sự hợp nhất này đều có *tính chất*, và sự kết hợp và tương tác của các tính chất này (mỗi tính chất được quyết định bởi một năng lượng cung đặc biệt nào đó) tạo thành tính cách của người đó. Trong một thời gian dài sau khi sự tích hợp đã được đạt đến, thường xuyên sẽ có nhiều xung đột, hoàn toàn trong lĩnh vực tính cách và trong ý thức trực tiếp của Chân Nhân (Man). Đầu tiên là một năng lượng, và sau đó một năng lượng khác sẽ tự khẳng định nó và chiến đấu giành quyền ưu thế. Ở đây có thể có giá trị nếu tôi đặt một tình huống giả định, cung cấp cho bạn các năng lượng cung chi phối, và nhắc nhở bạn rằng sự hợp nhất của chúng là mục tiêu. Trong trường hợp mà chủ

thể đã hợp nhất các hiện thể của phàm ngã vào một tổng thể hoạt động theo chức năng và chắc chắn là một phàm ngã, nhưng sự hợp nhất chủ yếu của linh hồn và phàm ngã đã không được thực hiện.

Các năng lượng chính

Năng lượng linh hồn	Cung 1. Năng lượng của ý chí hay quyền lực.
Năng lượng Phàm ngã	Cung 4. Năng lượng của sự hài hòa thông qua xung đột. [443]

Các Năng lượng thứ yếu

Năng lượng trí tuệ	Cung 3. Năng lượng của sự thông tuệ.
Năng lượng cảm dục	Cung 6. Năng lượng của sự sùng tín, lý tưởng.
Năng lượng thể xác	Cung 1. Năng lượng của ý chí hay quyền lực.

Ở đây chúng ta có một lĩnh vực năng lượng ngũ phân, trong đó tất cả các yếu tố đều hoạt động, ngoại trừ năng lượng của chân nhân hay linh hồn. Chúng rõ ràng đã được hợp nhất. Đồng thời có một nhận thức ngày càng tăng về nhu cầu cho một sự hợp nhất còn cao hơn nữa hay toàn diện hơn nữa, và việc thiết lập một mối quan hệ rõ rệt với linh hồn. Tiến trình này như sau: Đầu tiên, người này chỉ là một con vật, chỉ ý thức năng lượng thể xác. Sau đó, y bắt đầu bao gồm vào trong lĩnh vực ý thức của y bản chất tình cảm, với những ham muốn, nhu cầu và các phản ứng tình cảm của nó. Tiếp theo, y phát hiện ra y là một thể trí, và năng lượng trí tuệ bắt đầu làm phức tạp vấn đề của y. Cuối cùng, y đạt đến sự biểu lộ của sự sống mà chúng ta đang xem xét về mặt giả thuyết, mà trong đó y có (và đây là điểm thực sự thú vị) −

a. Một thể xác cung 1, với một bộ não được chi phối và kiểm soát bởi một thể trí cung ba. Điều này hàm ý năng lực cho thành tựu trí tuệ thuộc một loại rất đa dạng.

b. Một bản chất tình cảm, bị chi phối bởi năng lượng cung sáu, có thể nhanh chóng bị chuyển vào những định hướng cuồng tín và dễ dàng có tính duy tâm.

c. Toàn bộ vấn đề phức tạp thêm bởi các năng lượng cung 4 của phàm ngã đang nhanh chóng xuất hiện. Điều này hàm ý rằng mục tiêu của phàm ngã là thành tựu sự hài hòa, thống nhất và kỹ năng trong cuộc sống, thông qua sự xung đột mãnh liệt, được tiến hành trong [444] lĩnh vực năng lượng tứ phân tạo thành phàm ngã.

Do đó, bạn sẽ có một người đầy tham vọng quyền lực, nhưng với động cơ đúng đắn, bởi vì y thực sự có lý tưởng; y sẽ chiến đấu một cách khôn ngoan để đạt được nó, nhưng sẽ chiến đấu cuồng nhiệt để mang về những mục tiêu này vì phàm ngã cung 4 và thể cảm dục cung 6 sẽ bắt buộc y làm như vậy, và thể xác và não bộ cung 1 của y sẽ cho phép y chiến đấu mạnh mẽ. Đồng thời, năng lượng linh hồn cung 1 của y đang tìm cách thống trị, và cuối cùng sẽ làm như vậy qua phương tiện năng lượng trí tuệ cung 3, ảnh hưởng não bộ cung 1. Kết quả đầu tiên của ảnh hưởng linh hồn sẽ là một sự tăng cường mọi thứ trong phàm ngã. Sự rắc rối sẽ được khu biệt trong thể trí hoặc trong não bộ, và có thể lan xuống khắp cả, từ định kiến và sự kết tinh trí tuệ đến sự mất trí (nếu sự kích thích trở nên quá mức mạnh mẽ hoặc sự di truyền không tốt). Y có thể thành công trong sự biểu lộ tính kiêu ngạo trong lĩnh vực hoạt động mà y chọn, vốn sẽ làm cho y thành một người có ảnh hưởng lớn và khó chịu, hoặc y có thể thể hiện tính linh động của thể trí cung 3 vốn sẽ làm cho y thành một kẻ vận động có mưu đồ, hoặc một người đấu tranh

cho các chương trình lớn lao không bao giờ thực sự thành hiện thực. Xét cho cùng, tôi đã không xem xét các xu hướng được gợi lên trong các tiền kiếp và nằm ẩn trong tiềm thức, hoặc tính di truyền và môi trường của y. Tôi chỉ đã tìm cách để cho thấy một điều: rằng cuộc xung đột của các năng lượng trong một người có thể tạo ra những tình huống nghiêm trọng. Nhưng hầu hết chúng có thể được hiệu chỉnh nhờ sự hiểu biết đúng đắn.

Tuy nhiên, bạn sẽ thấy rõ ràng rằng một trong những nghiên cứu đầu tiên được thực hiện trong sự tiếp cận mới này vào lĩnh vực tâm lý sẽ là để khám phá:

1. Các cung nào, lớn và nhỏ, đang quy định và quyết định [445] bản chất của con người, và gợi lên tính chất của cuộc sống hằng ngày của y.

2. Năng lượng nào trong năm năng lượng này (tại thời điểm khó khăn này) chiếm ưu thế nhất, và nó được tập trung qua hiện thể nào.

3. Năng lượng nào trong các năng lượng này đang đấu tranh chống lại sự thống trị áp đặt, đã đề cập ở trên. Các năng lượng này có thể hoặc là:

a. Đang thay đổi các trạng thái của cùng một năng lượng trong lĩnh vực cụ thể của chúng.

b. Là các năng lượng cao đang nỗ lực kiểm soát các năng lượng thấp và do đó biểu thị một sự phân cấp trong bản chất của con người.

c. Là năng lượng của chính tiến trình tổng hợp, hợp nhất các năng lượng thấp vào một phàm ngã hoạt động.

d. Là việc điều chỉnh tiến trình bắc cầu giữa hai năng lượng chính. Điều này sẽ dẫn đến sự nhất quán của linh hồn và phàm ngã.

Những điều này tạo thành các khu vực khó khăn lớn, và trong mỗi lĩnh vực của các năng lượng đang xung đột này có các trung tâm xung đột nhỏ hơn. Những xung đột này thường xuyên được mang lại bởi những hoàn cảnh và sự kiện xung quanh.

Được cung cấp tất cả những yếu tố này, và việc xem xét tình huống giả định của chúng ta như là của một người với một tính chất rất thông minh và một thiết bị tốt cho sự biểu lộ hằng ngày, thì nhà tâm lý học nội môn sẽ tiến hành như thế nào? Y sẽ đối phó như thế nào với người này và y sẽ làm gì? Y sẽ tiến hành dựa trên những nguyên tắc đại cương và phổ biến nào? Tôi chỉ có thể nêu vắn tắt một số những điều này, khi nhắc bạn rằng, trong trường hợp mà chúng ta đang xem xét, chủ thể chắc chắn đang hợp tác với nhà tâm lý học và quan tâm đến việc mang lại những kết quả đúng đắn.

Những câu trả lời cho các câu hỏi sau đây sẽ là mục tiêu trong nỗ lực của nhà tâm lý học: **[446]**

1. Các lý do của bạn đối với việc muốn được "loại bỏ khó khăn" là gì? Cụm từ này, mặc dù là một câu nói thông tục bình thường, lại có ý nghĩa sâu sắc, vì nó cho thấy sự nhận thức về nhu cầu chỉnh hợp.

2. Điều gì đã đưa nhu cầu này đến sự chú ý của bạn và khơi dậy trong bạn mong muốn cho một tiến trình cụ thể của việc điều chỉnh bên trong?

3. Khi nhận thức bản chất của cấu tạo bên trong của con người, thì nhu cầu đối với tiến trình bắc cầu có ở trong hiện thể nào? Phạm vi phân cấp ở đâu, và do đó, là phạm vi của cuộc khủng hoảng hiện nay? Khó khăn này là một cuộc khủng hoảng lớn hoặc một cuộc khủng hoảng nhỏ?

4. Năm năng lượng cung đang chi phối chủ thể là gì?

5. Mô hình cuộc sống của con người, thiên hướng cuộc đời của y và các mong muốn cố kết bẩm sinh, trùng hợp bao xa với xu hướng được thiết lập bởi

a. Loại năng lượng của cung linh hồn,

b. Loại năng lượng của cung phàm ngã?

Với các môn sinh, nhiều khó khăn sẽ được nhận thấy nằm trong lĩnh vực biểu lộ này.

6. Sự phân cấp xuất hiện trong giai đoạn biểu lộ sự sống nào ở hiện tại? Hoặc có phải một sự tích hợp được thành tựu đã mang lại tình hình khó khăn này? Có phải vấn đề này là

a. Vấn đề của sự phân cấp, đòi hỏi một tiến trình bắc cầu, và do đó dẫn đến sự tổng hợp các năng lượng?

b. Vấn đề của sự tích hợp, đòi hỏi sự hiểu biết đúng đắn về những gì đã xảy ra, và dẫn đến sự điều chỉnh đúng đắn các năng lực được hợp nhất đối với các điều kiện chung quanh?

7. Có phải người này đang ở mức độ mà y nên

a. Được tích hợp như một phàm ngã, và kết quả là, y đang ngày càng trở nên hoàn toàn là con người hơn. [447]

b. Được phát triển như một nhà thần bí và được huấn luyện để nhận thức khía cạnh cao và mối quan hệ của nó với khía cạnh thấp, với ý định hợp nhất chúng.

c. Được đào tạo như một nhà huyền bí và được mang tới, về mặt trí tuệ, một trạng thái tâm thức mà các bản chất hay các khía cạnh cao và thấp bắt đầu hoạt động như là một? Điều này bao hàm sự pha trộn các mãnh lực của phàm ngã với năng lượng của linh hồn, và kết hợp chúng thành một biểu lộ thiêng liêng của "một phần tử bên trong tổng thể."

8. Xét cho cùng, điều gì phải được thực hiện để làm cho "vùng được chiếu sáng" của tâm thức trước mắt có bản chất giống như phần tiềm thức của người này có thể "được chiếu

sáng theo ý muốn bởi cung của thể trí", và chính thể trí có thể trở thành một ánh sáng tìm kiếm, thâm nhập vào siêu thức và do đó tiết lộ bản chất của linh hồn? Thực ra đó là vấn đề của những sự mở rộng tâm thức. Một lĩnh vực điều tra tâm lý rộng lớn ở phía trước liên quan với việc sử dụng thể trí khi kiến tạo "con đường ánh sáng giữa bản chất tiềm thức và bản chất siêu thức, và tuy vậy tập trung cả hai như một điểm sáng rực rỡ bên trong bản chất ý thức."

Đối với các nhà nội môn, toàn bộ vấn đề này của sự nhất quán được kết nối chặt chẽ với việc kiến tạo antahkarana. Tên này được gán cho đường năng lượng sinh động liên kết các khía cạnh khác nhau của con người với linh hồn, và nó nắm giữ đầu mối cho sự thật hiển nhiên, huyền bí rằng "trước khi một người có thể bước trên Thánh Đạo, y phải trở thành chính thánh đạo đó." Khi tất cả các phân cấp đều được bắc cầu, các giai đoạn khủng hoảng khác đã được khắc phục và được vượt qua, và sự hợp nhất thiết yếu đó (vốn chỉ là các giai đoạn trong tiến trình) đã diễn ra, bấy giờ sự thống nhất hoặc sự nhất quán xảy ra. Các lĩnh vực năng lượng mới bấy giờ được tiến nhập vào, [448] được nhận thức và được chủ trị, và bấy giờ một lần nữa các vùng tâm thức mới mở ra trước những người hành hương đang tiến tới.

Sự thành tựu vĩ đại cấp hành tinh của Đức Christ được diễn tả bởi Thánh Paul trong các từ ngữ mà Ngài đã nói "một người mới trong hai người nơi Ngài, vì vậy tạo nên hòa bình." (*Ephesians* II. 15)

Trong hai chữ "hòa bình" và "thiện chí", bạn có hai từ khóa thể hiện sự bắc cầu của hai phân cấp: Một phân cấp trong bản chất tâm linh của con người, đặc biệt là giữa thể trí và hiện thể tình cảm vốn hàm ý việc đạt được hòa bình, và sự phân cấp kia giữa phàm ngã và linh hồn. Sự phân cấp sau là

sự giải quyết một "sự chia tách" cơ bản, và nó chắc chắn được mang lại bởi ý-muốn-hành-thiện. Điều này không chỉ bắc cầu sự phân cấp lớn trong con người cá nhân, mà nó còn là điều sẽ mang lại sự kết hợp vĩ đại sắp xảy ra giữa nhân loại thông minh và trung tâm tinh thần vĩ đại mà chúng ta gọi là Huyền Giai tinh thần của hành tinh.

Đã là sự nhận thức gần như vô thức về những phân cấp này và về nhu cầu đối với sự kết hợp của chúng, vốn đã thực hiện sự hôn phối và hành động hôn nhân viên mãn, là biểu tượng huyền bí vĩ đại của những sự hợp nhất bên trong vĩ đại hơn.

Liệu tôi cũng có thể nhắc nhở bạn rằng những sự phân cấp này là những sự phân cấp trong tâm thức hay ý thức chứ không phải trong thực tế? Đó có phải là một vấn đề quá khó hiểu đối với chúng ta hay không? Chúng ta hãy suy ngẫm về nó.

c. VẤN ĐỀ VỀ SỰ KÍCH THÍCH

Bây giờ chúng ta đến phần thú vị nhất trong việc nghiên cứu tâm lý của chúng ta, vì chúng ta sẽ đề cập và xem xét các kết quả của sự kích thích.

Chủ đề này có sự quan tâm nổi bật vào thời điểm này, vì xu hướng thần bí và sự thôi thúc tinh thần vốn nhận biết nhân loại là một tổng thể, và vì các kết quả rõ rệt – một số kết quả thì xấu, nhiều kết quả thì tốt – mà sự thực hành tham thiền ngày càng tăng đang mang lại trong thế giới [449] loài người. Những kết quả này của khát vọng thần bí và tâm linh, và việc áp dụng tham thiền huyền bí hay trí tuệ (khác với phương pháp thần bí) phải được đối mặt và được hiểu, nếu không, một cơ hội lớn sẽ bị mất và một số phát triển không mong muốn sẽ xuất hiện và cần được hóa giải sau này.

Điều đó có làm bạn ngạc nhiên hay không, khi tôi nói về khuynh hướng thần bí của nhân loại? Tuy nhiên, trước đây chưa bao giờ người chí nguyện của nhân loại đã có một thứ hạng quá cao và phổ biến. Trước đây chưa bao giờ có quá nhiều người đã tự bắt buộc mình vào Con Đường Đệ Tử. Trước đây chưa bao giờ có những người đã quyết tâm khám phá chân lý với số lượng lớn như vậy. Trước đây chưa bao giờ có Sự Tiếp Cận với Thánh Đoàn quá rõ ràng và rất thật. Tình hình này đảm bảo những phản ứng nhất định. Những phản ứng này sẽ có tính chất gì? Chúng ta sẽ đáp ứng và đối phó với cơ hội mà chúng ta đang phải đối mặt như thế nào? Bằng việc phát triển các thái độ sau đây: Bằng một quyết tâm lợi dụng trào lưu đang thúc đẩy loài người tiếp cận với thế giới của những thực tại tâm linh theo một cách mà các kết quả sẽ là thực tế và được chứng minh; bằng một nhận thức rằng những gì mà hàng triệu người tìm kiếm là đáng tìm kiếm và có thực, cho đến nay vẫn chưa được biết; bằng một sự nhận thức rằng hiện nay là cơ hội cho tất cả các đệ tử, các điểm đạo đồ và những người phụng sự, vì trào lưu đang lên và con người có thể được ảnh hưởng đối với điều tốt lành vào thời điểm này, chứ có lẽ không phải sau này. Không luôn luôn có những thời điểm khủng hoảng, vì chúng là ngoại lệ chứ không phải là quy luật.

Tuy nhiên, đây là một thời điểm khủng hoảng khác thường. Tuy vậy, một điểm có vẻ được ghi khắc trong tâm trí của tôi, và tôi muốn nhấn mạnh nó. Trong những thời kỳ khủng hoảng và cơ hội tương ứng, điều quan trọng là con người nên nhận ra hai điều: thứ nhất, đó là một thời kỳ kích thích, và đó cũng là một thời kỳ khủng hoảng đối với Thánh Đoàn cũng như đối với con người. Điểm sau này thường bị lãng quên; cuộc khủng hoảng của Thánh Đoàn có tầm quan

trọng lớn lao, do tính hiếm có tương đối của nó. Những cuộc khủng hoảng của nhân loại thì thường xuyên và – [450] từ góc độ thời gian – có sự xuất hiện gần như thường xuyên. Nhưng đây không phải là trường hợp liên quan đến Thánh Đoàn. Ngoài ra, khi một cuộc khủng hoảng của con người và một cuộc khủng hoảng của Thánh Đoàn trùng nhau và đồng thời, thì một thời điểm trọng đại của cơ hội vượt trội xuất hiện, và vì những lý do sau đây:

1. Sự chú ý của các Đấng Cao Cả hoàn toàn được tập trung, do các sự việc của hành tinh, theo một chiều hướng cụ thể. Một sự tổng hợp của nỗ lực được hoạch định sẽ xuất hiện.

2. Những trường hợp này quá hiếm hoi đến nỗi khi chúng xảy ra, chúng biểu thị một ý nghĩa của thái dương hệ cũng như một ý nghĩa của hành tinh.

3. Một số thần lực và các quyền năng, bên ngoài hệ thống lãnh đạo của thái dương hệ, đã được kêu gọi vào hoạt động, do sự khẩn cấp của hành tinh. Sự khẩn cấp này có tầm quan trọng (từ góc độ tâm thức) đến nỗi mà Thái Dương Thượng Đế đã thấy thích hợp để kêu gọi các tác nhân bên ngoài giúp đỡ. Và Các Ngài đang giúp đỡ.

Nếu bạn kết hợp sự chú ý của nhân loại được tái định hướng và được tập trung vào điều được gọi là "chủ nghĩa lý tưởng hiện đại" với những sự kiện này, bạn sẽ có một thời điểm hoặc biến cố thú vị nhất – vì hai từ này đồng nghĩa.

Con người ở khắp nơi đang khao khát hướng tới tự do, hướng tới sự thông cảm lẫn nhau, hướng tới các điều kiện sinh hoạt và tư duy thích hợp của tập thể và cá nhân, và hướng tới các mối quan hệ bên ngoài và bên trong chính đáng. Đây là một thực tế được thừa nhận một cách phổ biến. Nhân loại đang mòn mỏi và mệt mỏi vì những cách sống

không lành mạnh, vì việc bóc lột những người không có khả năng tự vệ, vì sự phát triển của tính bất mãn, và vì sự tập trung quyền lực vào tay kẻ xấu và ích kỷ. Họ đang mong muốn hòa bình, các mối quan hệ đúng đắn, sự sắp xếp thời gian thích hợp, và sự hiểu biết và sử dụng đúng đồng tiền. Những dấu hiệu đó là không bình thường và có tính chất tinh thần sâu sắc.

Kết quả của những phát triển này trong cõi giới của [451] quyền lực cai trị tâm linh bên trong và trong thế giới của các sự vụ con người là gì?

Trước hết và chủ yếu, là sự đáp ứng với một Sự Tiếp Cận chung: một mặt, là sự khao khát và mong muốn của Thánh Đoàn đối với giải pháp cho vấn đề con người và việc điều chỉnh sự đau khổ của nhân loại, và cũng vậy, đối với một sự xuất hiện thích hợp của chính quyền tinh thần (chính quyền của các giá trị đúng), và mặt kia là sự quyết tâm của con người để mang lại điều kiện thích hợp và các hoàn cảnh chung quanh thích hợp, trong đó con người có thể phát triển, và trong đó các giá trị đúng cũng có thể trình bày và được công nhận. Chính vào thời điểm này mà Thánh Đoàn và nhân loại nhất quán. Việc có nhiều người quá kém phát triển để ghi nhận những khát vọng này một cách chính xác thì không quan trọng. Họ đang hoạt động một cách vô thức hướng tới cùng những mục tiêu giống Thánh Đoàn.

Nơi nào mà hai tình huống tương tự này đồng thời tồn tại, kết quả tất nhiên là một sự đáp ứng đồng bộ, và điều này (cũng tất nhiên) tạo ra sự kích thích. Tình huống trong mối quan hệ với nhân loại nói chung giống một cách chính xác với tình huống trong cuộc đời của cá nhân một nhà thần bí. Điều này phải được ghi nhớ một cách cẩn thận, vì xu hướng khát vọng của con người có tính thần bí chứ không huyền bí.

Đó là sự thích hợp rộng khắp của những gì tôi đang nói và cơ hội của nó.

Tuy nhiên, tôi có ý định tự hạn chế mình vào các vấn đề của cá nhân nhà thần bí và để độc giả của tôi rút ra những điểm tương đồng cần thiết.

Trước hết, có thể có giá trị nếu chúng ta định nghĩa từ ngữ sự kích thích, bàn về nó theo quan điểm huyền bí chứ không chỉ theo quan điểm của từ điển chuyên môn. Sự kích thích là mấu chốt của vấn đề của chúng ta, và chúng ta cũng có thể phải đối mặt với nó và hiểu chúng ta nói về điều gì và các hàm ý là gì.

Tôi đã liên tục nhấn mạnh sự cần thiết đối với việc chúng ta nhận thức về sự tồn tại của năng lượng. Trong chủ thuyết huyền bí (hoặc thuyết bí truyền), [452] chúng ta sử dụng từ "năng lượng" để hàm ý hoạt động sống của các cõi tâm linh, và của thực thể tâm linh, tức linh hồn. Chúng ta sử dụng từ "lực" để hàm ý hoạt động của bản chất sắc tướng trong các cõi của các giới khác nhau trong thiên nhiên. Đây là một điểm thú vị vượt trội và có nét đặc biệt được ngụ ý.

Do đó, *sự kích thích có thể được định nghĩa là hiệu quả mà năng lượng có trên lực*. Đó là hiệu quả mà linh hồn có trên hình tướng, và là hiệu quả mà biểu lộ cao của thiên tính có trên cái mà chúng ta gọi là biểu lộ thấp. Tuy nhiên, tất cả đều thiêng liêng trong thời gian và không gian, và trong mối quan hệ với thời điểm đặc biệt trong tiến trình tiến hóa và tổng thể. Năng lượng này có các hiệu quả sau đây, và tôi nêu những hiệu quả này theo nhiều cách khác nhau để tạo ra sự sáng tỏ trong nhiều loại thể trí khác nhau:

1. Một sự gia tăng tốc độ của nhịp điệu và rung động.

2. Một khả năng để bù đắp thời gian và, do đó, làm được nhiều hơn trong một giờ của cái gọi là thời gian so với người bình thường có thể làm trong thời gian hai hoặc ba giờ.

3. Một biến động trong đời sống phàm ngã dẫn đến – nếu được đáp ứng đúng – một sự đáp ứng thấy rõ của các bổn phận nghiệp quả.

4. Một sự tăng cường mọi phản ứng. Điều này bao gồm mọi phản ứng phát sinh từ thế giới của cuộc sống hằng ngày (và do đó, từ môi trường), từ thế giới của cuộc sống đầy đạo tâm, từ thể trí và từ linh hồn, là Thực Tại vĩ đại trong đời sống của cá nhân luân hồi (ngay cả khi y không biết điều đó).

5. Một sự minh giải các mục tiêu của đời sống, và đó là một sự chú trọng bao quát lên tầm quan trọng của phàm ngã và cuộc sống phàm ngã.

6. Một tiến trình hủy diệt đang phát triển vốn bao gồm các vấn đề có vẻ như vượt quá khả năng giải quyết của phàm ngã. **[453]**

7. Một số vấn đề về sinh lý và tâm lý vốn dựa trên năng lực, những nhược điểm và ưu điểm vốn có, và các phẩm chất của các khí cụ tiếp nhận.

Ở đây nên nhớ rằng toàn bộ sự kích thích là dựa trên phản ứng (hoặc năng lực tiếp nhận và ghi nhận) của bản chất thấp khi được đưa vào mối quan hệ với bản chất cao. Nó không dựa trên phản ứng của bản chất cao đến bản chất thấp. Dựa trên sự tiếp nhận này, dẫn đến kết quả là một sự tăng tốc của các nguyên tử vốn tạo nên các hiện thể của phàm ngã; có một sự kích thích hoạt động của các tế bào trong não mà cho đến nay vẫn chưa hoạt động, và ngoài ra có sự kích thích hoạt động của những khu vực cơ thể xung quanh bảy bí huyệt, nhất là ở những phần tương ứng hữu cơ và sinh lý đối với các bí huyệt, cộng với một sự hiểu biết về các khả năng và

cơ hội. Những kết quả này có thể thể hiện hoặc dưới hình thức của sự thất bại tai hại, hoặc dưới hình thức phát triển quan trọng.

Sự kích thích hệ thần kinh của đối tượng đáp ứng với tất cả điều này, và do đó các tác động về thể chất rất rõ ràng. Những tác động này có thể có nghĩa là sự phóng thích thông qua việc tiêu tốn thích hợp của năng lượng chảy vào, và do đó không có tác động nghiêm trọng, ngay cả khi có thể tồn tại các tình trạng không mong muốn, hoặc chúng có thể có nghĩa là khí cụ này đang ở trong một tình trạng mà năng lượng tuôn chảy qua sẽ phá vỡ và nguy hiểm, và mọi loại kết quả xấu có thể xảy ra. Các kết quả xấu này gồm có:

Các Vấn đề về trí tuệ

Giờ đây, chúng ta sẽ phải bàn về chủ đề này trước tiên. Sự kích thích trí tuệ thì tương đối hiếm gặp, nếu xem xét tổng dân số của hành tinh; tuy nhiên trong số các dân tộc của nền văn minh phương Tây của chúng ta, và trong số tinh hoa của [454] nền văn minh phương Đông thì điều đó thường xuyên được nhận thấy.

Để cho rõ ràng, những vấn đề cụ thể này được chia thành ba nhóm hoặc ba phạm trù :

1. Những vấn đề phát sinh từ hoạt động trí tuệ mãnh liệt, vốn tạo ra sự tập trung và chú trọng về trí tuệ quá độ, một sự tiếp cận trí tuệ nhất tâm và sự kết tinh.

2. Những vấn đề phát sinh từ các tiến trình thiền định, vốn đã thành công trong việc mang lại sự giác ngộ. Điều này, đến đúng lượt của nó, tạo ra những khó khăn nhất định, chẳng hạn như –

a. Sự hoạt động quá mức của thể trí, nắm bắt và thấy quá nhiều.

b. Sự tiết lộ về ảo cảm và ảo tưởng. Điều này dẫn đến sự bối rối và sự khai mở các thần thông thấp.

c. Sự nhạy cảm quá mức với các hiện tượng của ánh sáng bên trong, được ghi nhận trong thể dĩ thái.

3. Những vấn đề phát sinh từ những khai mở thần thông bậc cao, với sự nhạy cảm tương ứng với –

a. Sự hướng dẫn.

b. Sự hợp tác với Thiên Cơ.

c. Sự tiếp xúc với linh hồn.

Ba nhóm vấn đề cuối cùng do sự nhạy cảm thì rõ ràng và thực tế nhất trong kinh nghiệm của các đệ tử.

Nhóm vấn đề đầu tiên (*phát sinh từ hoạt động trí tuệ mãnh liệt*) là những vấn đề trí tuệ rõ rệt, và chúng bao gồm mọi phạm vi, từ một chủ nghĩa bè phái kết tinh hẹp hòi với hiện tượng tâm lý được gọi là định kiến. Chúng phần lớn là những vấn đề của việc tạo ra hình tư tưởng, và bằng phương tiện của chúng, con người trở thành nạn nhân của những điều mà y đã tự xây dựng; y là tạo vật của một Frankenstein ([2]) của [455] chính sáng tạo của y. Xu hướng này có thể được nhìn thấy thể hiện trong mọi trường phái tư tưởng và văn hóa, và chủ yếu áp dụng cho loại người *lãnh đạo* và cho người độc lập trong đời sống tư tưởng của y, và do đó, có khả năng tư duy rõ ràng và có hoạt động tự do của chitta hoặc chất trí. Do đó, trong thời kỳ sắp tới, cần đối phó với vấn đề đặc biệt này, vì thể trí sẽ bị đương đầu với tần số ngày càng tăng. Khi nhân loại hướng tới một sự an trụ về mặt trí tuệ, vốn sẽ mạnh mẽ

[2] là tên một tác phẩm của Mary Shelley, nói về một nhà khoa học là Victor Frankenstein, tìm cách tạo ra sự sống giống con người từ vật chất, nhưng to lớn và khoẻ mạnh hơn người bình thường – Nguồn internet.

như sự an trụ hiện tại về mặt cảm dục, mà từ đó sự an trụ trí tuệ đang xuất hiện, người ta sẽ thấy càng cần gia tăng giáo dục nhân loại trong–

1. Bản chất của chất liệu trí tuệ.

2. Ba mục đích của thể trí:

a. Là một phương tiện thể hiện các ý tưởng, nhờ việc xây dựng các hình tư tưởng tiêu biểu cần thiết.

b. Là một yếu tố kiểm soát trong đời sống phàm ngã, nhờ việc sử dụng đúng đắn quyền năng sáng tạo của tư tưởng.

c. Là một vật phản chiếu các cõi giới cao của ý thức sâu sắc và trực giác.

Tư tưởng (thought) sáng tạo không giống như cảm nghĩ (feeling) sáng tạo, và sự phân biệt này thường không được hiểu biết. Tất cả những gì có thể được tạo ra trong tương lai sẽ được dựa trên sự biểu lộ của các ý tưởng. Điều này sẽ được mang lại, trước hết, qua sự nhận thức tư tưởng, sau đó qua sự ngưng kết tư tưởng, và cuối cùng qua việc truyền sinh lực cho tư tưởng. Chính chỉ sau đó thì hình tư tưởng được tạo ra sẽ giáng vào thế giới của cảm giác, và ở đó nó khoác lấy tính chất cần thiết thuộc về giác quan vốn sẽ thêm màu sắc và vẻ đẹp cho hình tư tưởng đã được xây dựng.

Chính ở vào thời điểm này mà nguy hiểm xảy đến cho môn sinh. Hình tư tưởng của một ý tưởng đã được xây dựng một cách mạnh mẽ. Nó đã đưa vào nó cả màu sắc và vẻ đẹp. Do đó, nó có khả năng nắm giữ một người cả về trí tuệ và tình cảm. Nếu [456] y không có ý thức về sự cân bằng, không có ý thức về tỷ lệ, và không có ý thức hài hước, hình tư tưởng có thể trở nên quá mạnh đến nỗi y thấy y là một tín đồ được thừa nhận, không thể rút lui khỏi vị trí của y. Y có thể không thấy gì và không tin gì, và hoạt động không vì cái gì ngoại

trừ ý tưởng tiêu biểu rất mạnh mẽ giam cầm y. Những người như vậy là những đảng viên bạo lực trong bất kỳ nhóm nào, trong bất kỳ giáo phái nào, tầng lớp hoặc chính quyền nào. Họ thường có tính khí tàn ác và là những người trung thành của các giáo phái và các khoa học; họ sẵn sàng hy sinh hoặc gây thiệt hại cho bất cứ ai mà đối với họ dường như có hại đối với định kiến của họ về những gì là đúng và có thật. Những người đã thiết kế Tòa án Tây Ban Nha và những người chịu trách nhiệm về những xúc phạm trong những thời kỳ của các Covenanters ([3]) là những mẫu hình của những hình thức tồi tệ nhất của đường lối tư tưởng và phát triển này.

Những người nhiễm rắc rối tâm lý về sự tuân thủ mù quáng với những ý tưởng và về sự sùng bái phàm ngã được nhận thấy trong mọi tổ chức, mọi giáo hội, tôn giáo, trong các cơ quan chính trị và khoa học, và cũng trong mọi tổ chức nội môn và huyền bí. Họ không lành mạnh về tâm lý, và rắc rối mà họ phải chịu đựng thực tế có tính truyền nhiễm. Họ là một mối đe dọa, giống như bệnh đậu mùa là một mối đe dọa. Loại khó khăn này không thường được xem là đang cấu thành một vấn đề tâm lý cho đến khi mà người này bị khổ sở đến nỗi y trở thành một vấn đề của tập thể, hoặc bị coi là khác thường hoặc không cân bằng. Tuy nhiên, chắc chắn đó là một rối loạn tâm lý thuộc một loại rõ rệt nhất, cần giải quyết cẩn thận. Nó cũng đặc biệt khó đối phó, vì các giai đoạn đầu có vẻ lành mạnh và khỏe mạnh. Làm việc với một

[3] là một phong trào của Giáo Hội Trưởng lão Scotland, nói đơn giản, các Covenanters là những người ở Scotland đã ký kết Giao Ước Quốc Gia năm 1638 để xác nhận sự phản đối của họ đối với sự can thiệp của các vị vua Stuart trong các vấn đề của Giáo hội Trưởng lão Scotland − Nguồn internet.

nhóm hoặc với một giáo viên nào đó thường được coi là một cách thức nhất định của sự cứu giúp về mặt tâm lý, vì nó hướng nhà thần bí ra ngoài và do đó cung cấp sự giải thoát thích hợp cho năng lượng được nhận thấy đang tuôn vào. Chừng nào mà nó thực hiện điều này và không làm gì khác thì không có [457] nguy hiểm thực sự, nhưng khi linh thị của một người về những khả năng khác và lớn lao hơn trở nên không rõ hoặc bắt đầu mờ dần, khi một khối các học thuyết, hay một trường phái tư tưởng, hoặc một người tiêu biểu của bất kỳ lý thuyết nào thu hút hoàn toàn sự chú ý của y tới việc loại trừ tất cả những quan điểm hoặc khả năng khác, thì lúc đó những hạt giống của sự rắc rối về tâm lý có thể được ghi nhận đúng lúc và người này đang gặp nguy hiểm.

Ngoài ra, lúc mà toàn bộ sức mạnh trí tuệ mà một người có chỉ được dùng theo một hướng, đó là, chẳng hạn, việc đạt được sự thành công trong kinh doanh, hoặc đạt được sự thống trị về tài chính, thì lúc đó người này trở thành một vấn đề tâm lý.

Đây đặc biệt là một trong những vấn đề của sự tích hợp, vì đó là do sự kích thích của thể trí, khi nó nỗ lực để nắm quyền kiểm soát phàm ngã. Một ý thức về quyền lực bất ngờ xảy ra. Sự thành công nuôi dưỡng sự kích thích mặc dù đó chỉ là sự thành công đáng ngờ của việc thu hút sự chú ý của một huấn sư nào đó được lý tưởng hóa hay được yêu mến, hoặc việc theo đuổi một giao dịch nào đó trên thị trường tiền tệ được hoàn thành một cách thành công.

Sắp đến lúc mà toàn bộ vấn đề của phàm ngã sẽ được hiểu biết đầy đủ hơn nhiều, và khi điều này xảy ra, bất kỳ sự chú trọng quá mức nào vào sự tuyên bố, sự kêu gọi, hệ tư tưởng hay tư tưởng sẽ bị coi là một triệu chứng gây phiền toái, và bấy giờ một nỗ lực sẽ được thực hiện để tạo ra hai

điều: là một sự khai mở đầy đủ, và một sự hợp nhất hữu thức với linh hồn và với tập thể.

Tôi không có ý định bàn về các vấn đề của sự điên cuồng. Những điều này tồn tại và đang xảy ra thường xuyên, và về mặt bí truyền, chúng ta chia chúng thành ba phần:

1. Những người hoàn toàn do bởi–

a. Bệnh của chất liệu não bộ.

b. Sự suy thoái của các tế bào não. [458]

c. Tình trạng bất thường trong khu vực não, chẳng hạn như các khối u, áp xe hoặc sự tăng trưởng bất thường.

d. Những khiếm khuyết về cấu trúc trong đầu.

2. Những người tin vào sự kiện là ego hay linh hồn không hiện diện.

Trong những trường hợp này, có thể tìm thấy một tình huống, trong đó:

a. Người chủ thực sự của thể xác vắng mặt. Trong trường hợp này, sinh mệnh tuyến (life thread) sẽ được neo ở tim nhưng giác tuyến (consciousness thread) sẽ không được neo ở đầu. Nó sẽ bị rút ra, và, do đó, linh hồn vẫn không biết gì về hình tướng. Trong những trường hợp này, bạn có sự ngu ngốc, hoặc chỉ đơn giản là một người thú ở cấp rất thấp.

b. Một số trường hợp về sự chiếm hữu hoặc sự ám ảnh sẽ được tìm thấy, trong đó, sinh mệnh tuyến được gắn liền với người chủ ban đầu của thể xác nhưng giác tuyến là của người khác, hoặc thực thể khác – lìa khỏi xác và rất nôn nóng biểu lộ ở cõi trần. Trong trường hợp thông thường, khi mà người chủ thực sự của thể xác không hiện diện, tình hình không thực sự quan trọng, và đôi khi phục vụ cho một mục đích hữu ích, vì nó cho phép thực thể ám ảnh tiếp tục việc chiếm hữu. Tôi đề cập đến những trường hợp mà trong đó có một sự triệt thoái thực sự của chân ngã đang luân hồi và, do

đó, là một ngôi nhà hoàn toàn trống rỗng. Đây là những trường hợp hiếm hoi, và thể hiện một sự chiếm hữu được bằng lòng, trong khi trong trường hợp thông thường của sự chiếm hữu hay ám ảnh thì có một vấn đề có hai phàm ngã và thậm chí có nhiều phàm ngã. Bấy giờ sự xung đột xảy ra sau đó và nhiều tình trạng đau buồn xảy ra – đau buồn theo quan điểm của người chủ thực sự của thể xác. Các trường hợp mà tôi đang đề cập ở đây không cho phép sự chữa bệnh khi không có chân ngã (ego) để kêu gọi vào hoạt động [459] bằng cách tăng cường ý chí hay tình trạng thể chất của con người khi đuổi những kẻ xâm nhập. Trong nhiều trường hợp, việc chữa trị sự chiếm hữu có thể xảy ra, nhưng trong những trường hợp mà tôi đề cập ở đây, thì sự chữa bệnh không thể xảy ra được.

3. Những trường hợp vốn do thực tế rằng thể cảm dục có bản chất không thể kiểm soát được và người này là nạn nhân bị đánh bại bởi ham muốn quá phát triển của chính y về một loại này hay loại khác, và tuy vậy có một sức mạnh trí tuệ đến nỗi y có thể tạo ra một hình tư tưởng thống trị, thể hiện mong muốn đó. Những "người điên cõi cảm dục" là những loại người khó khăn nhất và hoàn toàn đáng buồn nhất để giải quyết, vì về mặt trí tuệ thì ít có gì là sai với họ. Tuy nhiên, thể trí không thể kiểm soát và chắc chắn bị chuyển vào hậu cảnh; nó vẫn còn vô dụng và trì trệ trong khi người này biểu lộ (một cách bạo lực hay khôn khéo tùy trường hợp) một mong muốn cơ bản nào đó. Nó có thể muốn giết, hoặc muốn có kinh nghiệm tình dục bất thường, hoặc thậm chí muốn luôn luôn di chuyển và do đó hoạt động liên tục. Những người này nghe như khá đơn giản và là những loại người thông thường, nhưng ở đây tôi không xem xét biểu hiện bình thường của họ, mà xem xét một cái gì đó không thể

được kiểm soát và không có biện pháp cứu chữa cho nó trừ việc bảo vệ người này khỏi chính y và những hành động của chính y.

Ba hình thức điên rồ này không thể chữa khỏi, sẽ không cho phép sự giúp đỡ về tâm lý. Tất cả những gì có thể được thực hiện là cải thiện tình trạng, cung cấp sự chăm sóc thích hợp cho bệnh nhân và sự bảo vệ của xã hội cho đến khi cái chết sẽ mang đến một kết thúc thời gian này trong đời sống của linh hồn. Thật là thú vị khi nhớ rằng những tình trạng này có liên quan nhiều đến nghiệp quả của cha mẹ hoặc của những người có trách nhiệm về trường hợp này hơn là liên quan đến chính bệnh nhân. Trong nhiều trường hợp, [460] không có người nào hiện diện trong hình tướng cả, mà chỉ là một thể xác sống được làm sinh động, được thấm nhuần bởi hồn thú (animal soul, sinh hồn, hồn cảm dục – ND) chứ không phải bởi một hồn người (human soul, nhân hồn, hồn trí tuệ – ND)

Chúng ta chủ yếu bận tâm tới những vấn đề phát sinh trong bản chất trí tuệ của con người, và từ năng lực của y để sáng tạo trong chất liệu trí tuệ. Có một khía cạnh của sự khó khăn này mà tôi chưa đề cập, và đó là uy lực của tư tưởng của một trường hợp như vậy, và sự kích thích năng động của thể trí mà chúng ta đang xem xét, để gợi lên sự đáp ứng từ thể cảm dục, và do đó chuyển toàn bộ bản chất thấp vào hành động kết hợp với sự thôi thúc trí tuệ được nhận thức và nhu cầu trí tuệ chiếm ưu thế. Điều này, khi đủ mạnh, có thể tiến hành trên cõi trần như là hành động mạnh mẽ và thậm chí hành động bạo lực, và có thể dẫn một người vào nhiều rắc rối, vào sự mâu thuẫn với xã hội có tổ chức, do đó làm cho y chống lại xã hội và không phù hợp với các quyền lực của pháp luật và trật tự.

Những người này được chia thành ba nhóm và sẽ là khôn ngoan cho môn sinh tâm lý học khi nghiên cứu các loại người này một cách cẩn thận, vì sẽ có một số lượng ngày càng tăng những người này, bởi vì nhân loại đang chuyển sự tập trung chú ý ngày càng nhiều vào cõi trí:

1. Những người về mặt trí tuệ vẫn hướng nội, và bận rộn một cách sâu sắc với các hình tư tưởng tự tạo của họ, và với thế giới tư tưởng do họ tạo ra, được tập trung quanh một hình tư tưởng năng động duy nhất mà họ đã xây dựng. Những người này luôn luôn hoạt động hướng tới một bước ngoặt và thật thú vị khi lưu ý rằng bước ngoặt này có thể được thế giới lý giải –

a. Như là sự tiết lộ về một thiên tài, chẳng hạn, xuất hiện khi một nhà khoa học vĩ đại nào đó mở ra cho chúng ta những kết luận về sự tập trung chú ý và chu kỳ tư tưởng của ông. **[461]**

b. Như là nỗ lực của một người để tự thể hiện bản thân theo một đường lối sáng tạo nào đó.

c. Như là các biểu lộ bạo lực và thường nguy hiểm của sự thất vọng, trong đó người này cố gắng để giải phóng kết quả của sự nghiền ngẫm bên trong của y theo đường lối được chọn.

Tất cả những điều này khác nhau trong cách biểu hiện, do thiết bị ban đầu mà người này bắt đầu cuộc sống tư tưởng của y trên cõi trí. Trong trường hợp đầu tiên, bạn có thiên tài; trong trường hợp kia (nếu được song song với một bản chất giàu tình cảm), bạn sẽ có một tác phẩm nào đó giàu trí tưởng tượng sáng tạo, và trong trường hợp thứ ba, bạn sẽ có những gì sẽ được thế giới xem như là sự điên rồ, có thể được chữa trị kịp thời và không có hậu quả vĩnh viễn, miễn là người ta cung cấp một hình thức giải phóng nào đó có tính sáng tạo,

đầy tưởng tượng và cảm xúc. Điều này thường là giai đoạn đấu tranh của phàm ngã cung 2, 4 và 6.

2. Những người trở nên có ngã thức một cách đáng kinh ngạc và ý thức họ là các trung tâm tư tưởng. Họ bị ám ảnh với sự khôn ngoan của riêng họ, sức mạnh của họ và khả năng sáng tạo của họ. Họ chuyển nhanh chóng vào một trạng thái cô lập hay tách biệt hoàn toàn. Điều này có thể dẫn đến tính hoang tưởng tự đại sâu sắc, tới một thiên kiến mãnh liệt và một sự hài lòng đầy ngưỡng mộ với bản ngã, là bản ngã thấp, hay phàm ngã. Bản chất cảm xúc, cảm giác, dục vọng hoàn toàn dưới sự kiểm soát của điểm tư tưởng tự cho mình là trung tâm năng động, vốn là tất cả những gì mà người đó biết vào thời điểm này. Do đó, bộ não và tất cả các hoạt động ở cõi trần cùng được kiểm soát và được hướng tới sự phóng đại có kế hoạch của người này. Tình trạng này được tìm thấy ở các mức độ khác nhau, tùy theo mức độ tiến hóa và loại cung, và – trong các giai đoạn đầu – nó có thể được chữa khỏi. Tuy nhiên, nếu nó được tiếp tục tồn tại, nó làm cho người này cuối cùng trở thành vô cảm, vì y trở thành cực đoan trong một [462] thành lũy của các hình tư tưởng của riêng y, liên quan đến chính y và hoạt động của y. Khi có thể chữa được, nỗ lực cần được thực hiện để phi tập trung đối tượng bằng việc gợi lên một quan tâm khác cao cả hơn, bằng sự phát triển ý thức xã hội và – nếu có thể – bằng cách tiếp xúc với linh hồn. Tình trạng này thường là giai đoạn đấu tranh của các phàm ngã cung một và cung năm.

3. Những người trở nên hướng ngoại mạnh mẽ bởi sự mong muốn áp đặt các kết luận mà họ đã đạt được (nhờ sự tập trung trí tuệ nhất tâm của họ) lên đồng loại của họ. Điều này khá thường tạo thành điểm then chốt cho sự khó khăn đối với những người cung ba và cung sáu. Những người này

sẽ được tìm thấy trong mọi tình trạng tâm thức, từ nhà thần học đầy thiện ý và nhà lý luận cố chấp theo giáo điều ở trong mọi trường phái tư tưởng, đến những người cuồng tín làm cho cuộc sống là một gánh nặng cho tất cả những người xung quanh y khi y tìm cách áp đặt các quan điểm của y lên họ, và những người điên cuồng trở nên quá bị ám ảnh với linh thị của y đến nỗi y phải được giữ cẩn thận để bảo vệ xã hội.

Do đó, bạn sẽ thấy rõ ràng triển vọng có thể hứa hẹn như thế nào nếu các nhà giáo dục và các nhà tâm lý học (nhất là những người chuyên đào tạo những người trẻ tuổi) sẽ dạy cho họ sự cẩn thận cần thiết trong việc cân bằng các giá trị, theo cái nhìn của tổng thể, và theo bản chất của sự đóng góp mà nhiều khía cạnh và thái độ thực hiện cho tổng thể. Điều này có sự hữu ích sâu sắc ở thời kỳ vị thành niên, khi có quá nhiều sự điều chỉnh khó khăn đòi hỏi phải được thực hiện. Thường là quá muộn để làm điều này khi một người ở những năm trưởng thành và đã xây dựng các hình tư tưởng và nghiền ngẫm chúng trong một thời gian dài, cho đến khi y quá bị đồng nhất hóa với chúng đến nỗi y thực sự không có sự tồn tại độc lập. Việc phá vỡ một hình tư tưởng như thế hay một nhóm các hình tư tưởng đang nắm giữ bất kỳ [463] người nào trong cảnh nô lệ có thể dẫn đến các tình trạng nghiêm trọng như tự tử, bệnh tật kéo dài hoặc một cuộc sống thành vô ích do sự thất vọng có thể gây ra.

Chỉ có hai điều thực sự có thể trợ giúp:

Thứ nhất, việc trình bày một cách ổn định và từ ái về một tầm nhìn rộng lớn hơn phải được duy trì trước mắt của người này bởi một người nào đó rất bao dung, đến nỗi sự hiểu biết là chủ âm của cuộc đời y, hoặc, thứ hai, bằng tác động của chính linh hồn của một người. Phương pháp đầu tiên phải mất nhiều thời gian và sự nhẫn nại. Phương pháp

thứ hai có thể có hiệu quả tức thời, như trong sự chuyển hóa, hoặc nó có thể là một sự phá vỡ dần các bức tường tư tưởng mà nhờ đó một người đã tách mình khỏi phần còn lại của thế giới và đồng loại của y. Những tiếng kèn của vị Chúa Tể, là linh hồn, có thể phát ra và khiến cho các bức tường của Jericho (4) sụp đổ. Công việc kêu gọi hành động của linh hồn của một nhân vật năng động thay mặt cho một phàm ngã bị giam cầm, bị bao quanh một cách vững chắc bởi một bức tường bằng chất trí, sẽ tạo thành một phần của khoa học tâm lý mà tương lai sẽ thấy được phát triển.

Các vấn đề phát sinh từ việc thiền định, và các kết quả của nó: Sự Giác Ngộ.

Trước hết, tôi muốn chỉ ra rằng khi tôi sử dụng từ ngữ tham thiền (meditation) ở chỗ này, tôi đang sử dụng nó chỉ trong một trong những hàm ý của nó. Việc tập trung trí tuệ mãnh liệt, tạo ra sự quá chú trọng về trí tuệ, những thái độ sai lầm và cách sống cách biệt xã hội, cũng là một hình thức thiền định, nhưng đó là việc thiền định được chuyển hoàn toàn vào trong vùng ngoại vi của khu vực nhỏ của thể trí một con người cụ thể. Đây là một phát biểu thực tế và quan trọng. Điều này hạn chế y và xóa đi mọi liên lạc với các lĩnh vực khác của sự nhận thức trí tuệ và gây ra một sự kích thích trí tuệ có tính nhất tâm mãnh liệt thuộc một loại đặc biệt mạnh mẽ, và không có lối thoát, ngoại trừ hướng tới não bộ, xuyên qua bản chất ham muốn.

Sự Tham Thiền mà chúng ta sẽ đề cập trong phần này của nghiên cứu của chúng ta liên quan đến một sự tập trung

---

4 là một thành phố nằm gần Sông Jordan ở Bờ Tây thuộc các vùng lãnh thổ Palestine − Nguồn internet.

và thái độ trí tuệ vốn cố gắng để [464] liên kết nó với những gì vượt khỏi thế giới trí tuệ của cá nhân.

Nó là một phần của một nỗ lực để đưa y tiếp xúc với một thế giới hiện tồn và các hiện tượng vượt xa hơn. Tôi đang diễn đạt điều đó theo cách này để truyền đạt các ý tưởng mở rộng, bao hàm, và khai ngộ. Những sự mở rộng và thái độ như vậy sẽ không làm cho một người tách biệt với xã hội, hoặc giam hãm y trong một nhà tù do chính y tạo ra. Chúng nên làm cho y thành một công dân của thế giới; chúng nên tạo ra trong y một mong muốn hòa lẫn và hợp nhất với đồng loại của y; chúng nên thức tỉnh y với những vấn đề và các thực tại cao siêu; chúng nên tuôn đổ ánh sáng vào những nơi tối tăm của cuộc đời y và vào những nơi tối tăm của nhân loại nói chung.

Các vấn đề phát sinh do kết quả của sự giác ngộ trên thực tế là sự đảo ngược của những điều vừa được xem xét. Tuy nhiên, đến lượt chúng, chúng tạo nên những vấn đề thực sự, và vì những người thông minh của thế giới đang học thiền định ngày nay trên một quy mô lớn nên họ phải bị đối mặt. Nhiều việc đang gây ra sự chuyển hướng tới việc thiền định. Đôi khi nó là tác động của các hoàn cảnh kinh tế buộc một người định trí, và sự định trí là một trong những bước đầu tiên trong tiến trình thiền định; đôi khi nó được mang lại do sự thôi thúc của hoạt động sáng tạo, dẫn một người theo đuổi một chủ đề nào đó tới sự trình bày sáng tạo. Cho dù con người chỉ quan tâm đến sức mạnh của tư tưởng về mặt lý thuyết, hay là, nhờ một chút linh thị, họ trở thành môn sinh của môn thiền định thật sự (hoặc thần bí, hoặc huyền bí), sự thật vẫn là những vấn đề nghiêm trọng phát sinh, các tình trạng nguy hiểm xuất hiện, và bản chất thấp chứng tỏ trong mọi trường hợp nhu cầu thích ứng với các xung lực cao hoặc

các yêu cầu cao, hoặc chịu những hậu quả có tính chất khó khăn nếu nó không làm như thế. Các điều chỉnh cần thiết phải được thực hiện, nếu không, các khó khăn tâm lý, tâm thần, và thần kinh chắc chắn sẽ xảy ra bất ngờ.

Một lần nữa, hãy để tôi nhắc bạn rằng lý do cho điều này là người này thấy và biết và nhận thức nhiều hơn y có thể [465] làm chỉ như một phàm ngã, hoạt động trong ba cõi thấp, và vì vậy không biết bất kỳ ý nghĩa thật sự nào đối với thế giới của hoạt động linh hồn. Y đã "để cho đi vào" các năng lượng mạnh hơn các lực mà y thường biết. Về thực chất thì chúng mạnh mẽ, mặc dù chưa rõ ràng là mạnh mẽ hơn, do các thói quen được thiết lập tốt và những nhịp điệu xưa của các lực của phàm ngã, mà năng lượng của linh hồn được đưa vào xung đột với chúng. Điều này nhất thiết dẫn đến căng thẳng và khó khăn, và nếu không có một sự hiểu biết đúng đắn của cuộc chiến này, các kết quả thảm khốc có thể phát sinh, và với nhà tâm lý học lão luyện phải được chuẩn bị để đối phó với những điều này.

Tôi sẽ không bàn về loại và bản chất của sự định trí và chủ đề của sự thiền định, vì ở đây tôi đang chỉ xem xét những kết quả chứ không xem xét các phương pháp tạo ra chúng. Chỉ cần nói rằng, những nỗ lực của người này trong thiền định đã mở ra một cánh cửa mà qua đó y có thể tùy ý (và cuối cùng một cách dễ dàng) chuyển vào một thế giới mới của các hiện tượng, của các hoạt động được điều khiển, và những mô hình lý tưởng khác. Y đã rút chốt một cửa sổ mà qua đó ánh sáng có thể tuôn đổ vào, tiết lộ những gì vốn đang, và luôn luôn đã, tồn tại trong tâm thức của con người, và phóng ánh sáng vào những nơi tối tăm của cuộc đời y; vào những cuộc sống khác; và vào môi trường mà trong đó y đang hoạt động. Y đã giải phóng trong chính y một thế giới

của ấn tượng tinh thần và của các ấn tượng vốn lúc đầu rất mới và rất khác lạ, đến nỗi y không biết phải làm gì với chúng. Tình trạng của y trở thành một tình trạng cần có sự quan tâm nhiều và sự điều chỉnh cho cân bằng.

Bạn sẽ thấy rõ ràng rằng nếu có một thiết bị trí tuệ tốt và sự đào tạo giáo dục vững chắc, thì sẽ có một ý thức tỷ lệ cân bằng, một khả năng diễn giải, sự nhẫn nại chờ đợi cho đến khi sự hiểu biết đúng đắn có thể được phát triển, và một ý thức hài hước thích hợp.

Tuy nhiên, nơi nào mà những điều này không hiện diện, thì sẽ có (tủy theo loại và [466] ý thức về linh thị) sự hoang mang, một sự không thể hiểu những gì đang xảy ra, sự chú trọng quá mức vào các phản ứng của phàm ngã và các hiện tượng, niềm tự hào về thành tích, một ý thức tự ti dữ dội, quá nhiều lời nói, một việc chạy đây đó để giải thích, sự thoải mái, sự bảo đảm, và một ý thức về tình đồng chí, hoặc có lẽ là một sự sụp đổ hoàn toàn của các mãnh lực trí tuệ, hoặc sự phá vỡ các tế bào não do sự căng thẳng mà họ đã chịu đựng.

Niềm vui đôi khi cũng được tìm thấy do kết quả của sự tiếp xúc với một thế giới mới, và kích thích trí tuệ mạnh mẽ. Trầm cảm thường xuyên là một kết quả, dựa trên một cảm nhận về sự bất lực, không đủ tiêu chuẩn với cơ hội được nhận thức. Người này thấy và biết quá nhiều. Y không còn có thể hài lòng với những tiêu chuẩn sống cũ, với những sự thỏa mãn cũ, và với những chủ nghĩa lý tưởng cũ. Y đã tiếp xúc và bây giờ ao ước những tiêu chuẩn lớn hơn, những ý tưởng mới và sôi nổi, và tầm nhìn rộng lớn hơn. Lối sống của linh hồn đã nắm chặt và thu hút y. Nhưng bản chất của y, môi trường của y, thiết bị của y và các cơ hội của y có vẻ bằng cách nào đó chắc chắn làm y thất vọng, và y cảm thấy y không thể tiến lên vào thế giới mới và tuyệt vời này. Y cảm

thấy cần hoãn lại và sống trong cùng một trạng thái trí tuệ như trước đây, hoặc y nghĩ thế, và y quyết định thế.

Những mở rộng này mà y đã trải qua là kết quả của sự thiền định thành công, không nhất thiết phải theo đường lối nỗ lực tôn giáo được công nhận, hoặc được tạo bởi cái gọi là sự mặc khải huyền bí. Chúng có thể đến với y theo đường lối của một hoạt động đời sống được chọn của một người, vì không có hoạt động đời sống nào, không có sự kêu gọi hướng nghiệp nào, không có công việc trí tuệ nào, và không có tình trạng nào mà không thể cung cấp bí quyết cho việc mở khóa của cánh cửa vào thế giới rộng lớn hơn được mong muốn, hoặc dùng để dẫn một người đến đỉnh núi mà từ đó chân trời rộng lớn hơn có thể được nhìn thấy, và tầm nhìn lớn hơn được hiểu biết. Một người phải học cách nhận ra rằng [467] trường phái tư tưởng mà y chọn, thiên hướng đặc biệt của y, xu hướng cụ thể của y trong cuộc sống, và xu hướng cá nhân của y chỉ là một phần của một tổng thể lớn hơn, và vấn đề của y là tích hợp một cách hữu thức hoạt động sống nhỏ bé của y vào hoạt động của thế giới.

Chính điều này mà chúng ta gọi là sự giác ngộ (illumination) vì thiếu một từ thích hợp hơn. Tất cả kiến thức là một hình thức ánh sáng, vì nó phóng ánh sáng vào các khu vực ý thức mà cho đến nay chúng ta không biết. Tất cả minh triết là một hình thức ánh sáng, vì nó cho chúng ta thấy thế giới ý nghĩa nằm phía sau hình tướng bên ngoài. Tất cả sự hiểu biết là một sự kêu gọi ánh sáng, vì nó làm cho chúng ta trở nên nhận thức, hoặc ý thức, những nguyên nhân đang tạo ra các hình tướng bên ngoài bao quanh chúng ta (kể cả chính chúng ta), và qui định thế giới ý nghĩa mà chúng là sự biểu lộ. Nhưng khi thực tế này lần đầu tiên được nhìn thấy, được hiểu biết, và khi sự mặc khải ban đầu đã đến, khi vị trí của

phần tử trong mối liên quan với tổng thể được cảm nhận, và khi thế giới vốn bao gồm cả thế giới nhỏ bé của chúng ta được tiếp xúc lần đầu tiên, luôn luôn là một thời điểm khủng hoảng và một giai đoạn nguy hiểm. Bấy giờ, khi sự quen thuộc phát triển và chân của chúng ta đã lang thang đi đi lại lại nơi cái cửa mà chúng ta đã mở ra, và chúng ta đã quen với ánh sáng mà các cửa sổ không đóng đã phóng vào thế giới nhỏ bé của sinh hoạt hàng ngày của chúng ta, thì các nguy hiểm tâm lý khác phát sinh từ đó. Chúng ta đang có nguy cơ khi nghĩ rằng những gì chúng ta đã thấy là tất cả những gì có để thấy, và do đó – trên một vòng cao hơn của đường xoắn ốc và theo một ý nghĩa lớn hơn – chúng ta lặp lại những mối nguy hiểm (được xem xét trước đó) do chú trọng quá mức, do tập trung sai lầm, do đức tin thiển cận, và do định kiến. Chúng ta trở nên bị ám ảnh với ý tưởng về linh hồn; chúng ta quên đi nhu cầu của nó về một hiện thể biểu lộ; chúng ta bắt đầu sống trong một thế giới hiện tồn và cảm giác có tính tách biệt trừu tượng, và chúng ta không thể duy trì sự tiếp xúc với cuộc sống thực tế của sự biểu lộ trên cõi trần. Vì thế chúng ta lặp lại – một lần nữa trên một vòng cao hơn của đường xoắn ốc – tình trạng mà chúng ta đã xem xét, trong đó linh hồn hay chân ngã không hiện hữu, [468] đảo ngược tình trạng sao cho không có sự sống hình tướng nào thực sự hiện diện trong tâm thức tập trung của con người. Chỉ có thế giới của các linh hồn và một mong muốn hoạt động sáng tạo. Việc giải quyết sinh hoạt hằng ngày trên cõi trần rơi xuống dưới ngưỡng của tâm thức, và con người trở nên một nhà thần bí mơ hồ, không thực tế, có linh thị. Những trạng thái này của trí tuệ là nguy hiểm, nếu người ta cho phép chúng tồn tại.

Tuy nhiên, có một số giai đoạn của sự rắc rối trí tuệ này bị gây ra bởi sự khai sáng thể trí nhờ thiền định mà nó có thể có lợi ích khi bàn đến.

Tôi chỉ có thể làm thế một cách qua loa, vì thời gian thì ngắn và tôi tìm cách trình bày sơ qua chứ không làm sáng tỏ chi tiết. Tôi chỉ có thể chỉ ra cho bạn thấy những đường lối tổng quát về sự khó khăn và các phương pháp mà theo đó một khó khăn hay vấn đề cụ thể có thể được đáp ứng hay được giải quyết. Trong việc xử lý nhiều trường hợp này, lương tri thông thường lại có giá trị, và sự cố gắng để gây ấn tượng lên bệnh nhân rằng những rắc rối của y, mặc dù lúc đầu thì nhỏ, lại có thể mở cửa cho những tình huống nghiêm trọng. Có ba trường hợp trong số này mà tôi sẽ đề cập đến.

Trường hợp đầu tiên trong số này là sự quá hoạt động của thể trí trong khá nhiều trường hợp – đôi khi một cách đột ngột và đôi khi từ từ – thể trí có sự hiểu biết và thấy quá nhiều. Nó trở nên biết quá nhiều kiến thức. Điều này tạo ra những điều trái qui luật trong tổ chức của đời sống con người, và xen vào quá nhiều sự biến thiên, quá nhiều sự thay đổi bất thường, và quá nhiều sự bồn chồn, đến nỗi y vĩnh viễn ở trong một sự náo động sôi sục. Trong suốt tất cả điều đó, y ý thức về chính y là một người ở tại trung tâm, và giải thích tất cả các hoạt động và các tiếp xúc trí tuệ, tất cả các sự thay đổi bất thường, sự phân tích liên tục mà y có khuynh hướng, và việc không ngừng tạo ra các kế hoạch là chỉ dấu không chỉ về khả năng trí tuệ, mà còn về nhận thức tinh thần sâu sắc và minh triết thật sự. Điều này tạo ra những tình huống khó khăn cho tất cả những người có liên quan với y, và sẽ tiếp tục thường xuyên trong một thời gian dài. Vì bao lâu mà tình trạng này kéo dài, thì bất cứ người nào cũng khó có thể làm gì. [469] Những "hoán vị của chitta hoặc chất trí" liên tục và "hoạt

động tạo hình tư tưởng của thể trí" không ngớt thu hút người này quá thường xuyên đến nỗi không có gì khác nhập vào trong tâm thức của y. Các kế hoạch lớn lao, các chương trình phổ biến, những mối tương quan và tương ứng, cộng với nỗ lực áp đặt chúng lên người khác, và kêu gọi sự giúp đỡ của họ (với sự chỉ trích tương ứng nếu sự giúp đỡ này bị từ chối) cho việc thực hiện cả đống ý tưởng không liên quan xâm chiếm y. Không có nỗ lực thực sự nào được thực hiện để mang các kế hoạch và ý tưởng này tới sự hoàn tất, vì tất cả chúng vẫn còn chưa dứt khoát trên cõi trí, trong trạng thái mơ hồ ban đầu của chúng. Nỗ lực để thấy, để nắm bắt và để hiểu rõ chi tiết và mối tương quan thu hút tất cả sự chú ý, và không có năng lượng nào còn lại để mang thậm chí một trong số chúng xuống cõi dục vọng, và do đó đi các bước đầu tiên hướng đến sự hiện thực hóa về mặt vật chất của kế hoạch được mơ đến. Nếu trạng thái này của thể trí tiếp tục trong một thời gian quá dài, nó tạo ra sự căng thẳng tinh thần, suy nhược thần kinh và đôi khi là sự khó khăn vĩnh viễn. Tuy nhiên, việc chữa trị thật đơn giản.

Hãy để người khốn khổ như vậy nhận ra sự vô ích của đời sống trí tuệ của y như y đang sống nó. Khi đó, chọn một trong nhiều phương pháp làm việc có thể có và một trong nhiều đường lối phụng sự, qua đó kế hoạch được cảm nhận có thể được phát triển, hãy để y tự bắt buộc chính y mang nó đi vào sự biểu lộ ở cõi trần, bỏ rơi tất cả các khả năng khác. Bằng cách này, y có thể một lần nữa bắt đầu điều chỉnh và kiểm soát thể trí của y và chiếm lấy vị trí của y trong số những người đang hoàn thành một cái gì đó – bất kể sự đóng góp đó có thể nhỏ như thế nào. Bấy giờ y sẽ trở nên có tính xây dựng.

Tôi đã minh họa kiểu khó khăn này về một người chí nguyện mà, trong cơn thiền định, bắt đầu tiếp xúc với các ảnh hưởng của Thánh Đoàn, và do đó ở một vị trí khai thác luồng các hình tư tưởng được tạo ra bởi Các Ngài và bởi [470] các đệ tử của các Ngài. Nhưng một loại khó khăn tương tự sẽ được tìm thấy trong số tất cả những người (nhờ phát hiện cõi trí và việc sử dụng sự chú ý tập trung) thâm nhập vào thế giới ý tưởng rộng lớn hơn đó vốn chỉ sẵn sàng ngưng tụ trên các phân cảnh cụ thể của chất trí. Điều này giải thích cho sự phù phiếm và sự vô dụng hiển nhiên của nhiều người khá thông minh. Họ bận rộn với quá nhiều khả năng đến nỗi họ kết thúc bằng cách không đạt được gì cả. Một kế hoạch được tiến hành, một đường lối tư tưởng được phát triển tới kết luận cụ thể của nó, một tiến trình trí tuệ được khai mở và được đưa ra trong tâm thức sẽ cứu vãn tình thế, và mang tính hữu dụng sáng tạo theo cách khác vào các kiếp sống tiêu cực và vô ích. Tôi dùng từ "tiêu cực" (negative) ở nơi này để chỉ một tính tiêu cực (negativity) trong việc thành tựu các kết quả. Một người như vậy, không cần phải nói, cực kỳ tích cực (positive) trong các ngụ ý mà y gắn vào cái gọi là các khái niệm và ý tưởng trí tuệ của y, về việc tất cả nó nên được thể hiện như thế nào, và là một nguồn bất an thường xuyên cho những người xung quanh y. Bạn bè hoặc đồng nghiệp của y là đích ngắm của những lời chỉ trích không ngừng của y, bởi vì họ không thực hiện phương án như y tin là nó nên được thể hiện, hoặc không đánh giá cao sự cuồn cuộn các ý tưởng mà y bị quá tải với chúng. Cần nhận thức rằng người này đang bị một loại sốt trí tuệ, với những cái đi kèm là ảo giác, quá hoạt động và dễ cảm ứng trí tuệ. Việc chữa bệnh, như tôi đã nói ở trên, nằm trong tay của chính bệnh nhân. Nó bao hàm việc áp dụng nghiêm túc với một kế hoạch được chọn để

chứng minh tính hiệu quả của nó, sử dụng lương tri và sự phán đoán đúng đắn thông thường. Ánh sáng có thể được tiếp xúc trong thiền định đã tiết lộ một mức độ của các hiện tượng trí tuệ và của các hình tư tưởng mà người này không quen đối phó. Sự biểu lộ, và những ngụ ý, và những khả năng của nó gây ấn tượng với y quá rộng lớn đến nỗi y lập luận rằng chúng phải thiêng liêng, và do đó, là thiết yếu. Bởi vì y vẫn còn ở trong trung tâm kịch tính của chính tâm thức của y và vẫn còn – mặc dù vô thức – đầy [471] niềm tự hào về trí tuệ và tham vọng tinh thần, y cảm thấy y có những việc vĩ đại phải làm, và mọi người mà y biết phải hỗ trợ y để làm điều đó, nếu không, kể như chúng thất bại.

Thứ hai, là sự sự tiết lộ về ảo ảnh (maya) của các giác quan. Maya này là một thuật ngữ chung bao gồm ba khía cạnh của sự sống hiện tượng trong ba cõi, hay là ba kết quả chính của hoạt động của lực (force activity). Những điều này dùng để gây bối rối cho con người và làm khó khăn rất nhiều cho người chí nguyện thiết tha. Có thể có giá trị nếu ở đây tôi định nghĩa cho bạn ba thuật ngữ được áp dụng cho ba hiệu ứng hiện tượng này: Ảo tưởng (Illusion), Ảo cảm (Glamour) và Ảo ảnh (Maya).

Ba cụm từ này đã từ lâu được bàn tán trong số những người được gọi là nhà huyền bí và nhà thần bí. Chúng đại diện cho cùng khái niệm chung hoặc biến phân của khái niệm đó. Nói chung, những cách giải thích là như sau, và chúng chỉ là những giải thích một phần, gần như là có tính chất của những sự biến dạng của chân lý thật sự, do những hạn chế của tâm thức con người.

– *Ảo Cảm* (*Glamour*) đã thường được coi như là một nỗ lực kỳ dị của những gì được gọi là "các mãnh lực hắc ám" (“black forces”) để đánh lừa và lường gạt những người chí

nguyện có thiện ý. Nhiều người tốt hầu hết được tâng bốc khi họ "chống lại" một khía cạnh nào đó của ảo cảm, họ cảm thấy rằng sự thể hiện giới luật của họ đã quá tốt đến nỗi các mãnh lực hắc ám đủ quan tâm để cố gắng cản trở công việc tốt đẹp của họ bằng cách nhấn chìm họ trong đám mây của ảo cảm. Không gì có thể xa hơn nữa khỏi chân lý. Ý tưởng đó chính nó là một phần của ảo cảm ở thời điểm hiện tại, và có gốc rễ của nó trong sự tự cao và thỏa mãn của con người.

– *Ảo Ảnh (Maya*) thường được coi là có tính chất giống như khái niệm được Nhà Khoa học Công Giáo công bố rằng không có gì là vật chất cả (there is no such thing as matter). Chúng ta được yêu cầu xem toàn bộ thế giới hiện tượng là maya, và tin rằng sự tồn tại của nó chỉ đơn giản là một lỗi lầm của thể trí hữu tử, và là một hình thức của sự tự ám thị [472] hoặc sự tự thôi miên. Nhờ niềm tin được đem lại này, chúng ta tự buộc mình vào một trạng thái trí tuệ vốn công nhận rằng những điều hữu hình và khách quan chỉ là những điều tưởng tượng của thể trí đầy tưởng tượng của con người. Điều này, đến lượt nó, giống như một sự bôi bác thực tại.

– *Ảo Tưởng (Illusion)* phần nào được coi theo cùng một cách, chỉ là (như chúng ta định nghĩa nó) chúng ta chú trọng vào sự hữu hạn của thể trí con người. Thế giới của những hiện tượng không bị chối bỏ, nhưng chúng ta xem thể trí hiểu sai nó và từ chối xem nó đúng với thực chất của nó (as it is) trong thực tại. Chúng ta coi việc hiểu sai này như là việc tạo ra Đại Ảo Tưởng.

Tôi muốn chỉ ra ở đây rằng (nói chung) ba sự biểu lộ này là ba khía cạnh của một tình trạng phổ quát, vốn là kết quả của hoạt động – trong thời gian và không gian – của thể trí con người.

Vấn đề của Ảo Tưởng nằm trong sự kiện nó là một hoạt động của linh hồn, và là kết quả của khía cạnh trí tuệ của tất cả các linh hồn trong biểu lộ. Đó là linh hồn bị chìm trong ảo tưởng, và linh hồn không thể nhìn thấy rõ ràng cho đến khi nó đã học để tuôn đổ ánh sáng của linh hồn xuyên qua vào trong thể trí và não bộ.

Vấn đề của Ảo Cảm được nhận thấy khi ảo tưởng của trí tuệ được tăng cường bởi dục vọng. Điều mà nhà Minh Triết Thiêng Liêng gọi là "Trí Cảm" ("Kama-manas") tạo ra ảo cảm. Đó là ảo tưởng trên cõi cảm dục.

Vấn đề của Ảo Ảnh thực ra thì tương tự như trên, cộng với hoạt động mãnh liệt được tạo ra khi cả ảo cảm và ảo tưởng được nhận thức trên các phân cảnh dĩ thái. Chính tình trạng hỗn độn (mess) năng động, thiếu suy nghĩ, đầy cảm xúc (phải, đó là từ ngữ (mess) mà tôi muốn sử dụng), mà phần lớn nhân loại dường như luôn luôn sống trong đó.

Do đó :

1. *Ảo tưởng* chủ yếu có một tính chất trí tuệ và là đặc trưng của thái độ tâm trí của những người có tính trí tuệ nhiều hơn cảm xúc. Họ đã phát triển nhanh ảo cảm như thường được hiểu. Đó là việc hiểu lầm [473] các ý tưởng và các hình tư tưởng mà họ có trách nhiệm, và những lý giải sai.

2. *Ảo cảm* là đặc tính của cõi cảm dục, và mạnh mẽ hơn nhiều vào thời điểm này so với ảo tưởng, do đa số rất lớn con người luôn luôn hoạt động về mặt cảm xúc.

3. *Ảo ảnh* là đặc tính quan trọng và là một tính chất của lực. Về cơ bản, nó là năng lượng của con người khi nó chuyển vào hoạt động qua ảnh hưởng chủ quan của ảo tưởng về trí tuệ hoặc ảo cảm về cảm dục, hoặc của sự kết hợp của cả hai.

Sự bao la của chủ đề này thật là rất lớn, và người chí nguyện phải mất thời gian để học các quy luật mà nhờ đó y có thể tìm thấy lối của mình ra khỏi thế giới của ảo cảm.

Ở đây, tôi chỉ tìm cách bàn về chủ đề này khi nó tạo ra những tác động trong cuộc sống của một người đã khơi dậy một mức độ ánh sáng trong chính y. Điều này đã dùng để tiết lộ ba cõi mãnh lực thấp cho y. Sự tiết lộ này, trong các giai đoạn đầu, thường lừa dối y và y trở thành nạn nhân của những gì đã được tiết lộ.

Có thể nhận xét một cách công bằng rằng tất cả mọi người đều là nạn nhân của Đại Ảo Tưởng, và của các mối tương quan và các khía cạnh khác nhau của nó. Trong các trường hợp mà chúng ta đang xem xét ở đây, sự dị biệt nằm ở sự kiện là–

1. Con người ý thức rõ rệt và hữu thức về chính y.

2. Y cũng biết rằng y đã giải phóng một mức độ ánh sáng cao siêu.

3. Điều được tiết lộ cho y được y giải thích dưới dạng các hiện tượng tinh thần (spiritual) thay vì dưới dạng các hiện tượng tâm thông (psychical). Y coi tất cả nó là kỳ diệu, có tính thiên khải, chân thật và đáng mong muốn.

Vì y đã đạt được sự tích hợp và có thể hoạt động trong bản chất trí tuệ; vì định hướng của y là tốt và đúng; vì y ở trên Con Đường Dự Bị; và vì y biết y là một người chí nguyện và thậm chí còn là một đệ tử, những gì mà [474] ánh sáng tiết lộ trên cõi cảm dục, chẳng hạn vậy, tư nhiên là thuộc một loại rất cao. Do đó, nó có hiệu quả dối lừa nhiều nhất. Các kế hoạch vũ trụ rộng lớn đã xuất hiện từ thể trí của các nhà tư tưởng trong quá khứ, và đã thành công trong việc đạt đến cõi cảm dục; các hình thức cổ xưa thể hiện "cuộc sống mong muốn" và quan niệm tưởng tượng của nhân loại có uy lực

đến nỗi chúng đã tiếp tục tồn tại trong đời sống dục vọng của nhiều người; các hình thức biểu tượng được sử dụng qua nhiều thời đại trong nỗ lực hiện thực hóa một số thực tại; các hình thức thăm dò và thử nghiệm những nỗ lực vĩ đại và tốt đẹp đó trong lúc này đã hoặc đang được thực hiện, cộng với hoạt động sống của chính cõi cảm dục, là thế giới mơ mộng của hành tinh – tất cả điều này có xu hướng ám ảnh y và dẫn y vào sự nguy hiểm và sai lầm. Nó làm chậm sự tiến bộ của y trên đường đạo và chuyển hướng các năng lượng và sự chú ý của y.

Nên nhớ rằng điều này tạo thành một đường lối ít đối kháng cho con người vì uy lực của thể cảm dục trong thời kỳ thế giới này.

Kết quả của tất cả điều này là các quyền năng và khả năng của thể trí trở nên quá phát triển và những gì được gọi là "các thần thông thấp" (lower siddhis) (các quyền năng tâm thông thấp) bắt đầu khẳng định quyền kiểm soát. Con người, trong thực tế, đang quay trở lại với các tình trạng nhận thức và với các điều kiện hoạt động vốn đã là bình thường và đúng trong thời Atlantis, nhưng không đáng mong muốn và không cần thiết trong thời của chúng ta. Y đang phục hồi – do sự kích thích – những thói quen xưa cũ của ý thức tâm thông mà lúc bình thường thì nên nằm dưới ngưỡng của tâm thức.

Ánh sáng đã tiết lộ thế giới hiện tượng này cho y; y cho rằng nó đáng mong muốn, và giải thích các hoạt động của nó như là một sự phát triển tinh thần tuyệt vời trong chính y. Sự kích thích này do bởi thể trí (tự kích thích trong thiền định) khi nó quay xuống cõi cảm dục, gợi lên phản ứng tích cực được làm mới và được đánh thức lại từ các quyền năng thấp. Nó rõ ràng cũng là [475] một sự phục hồi và chắc chắn là không đáng mong muốn, như một số thực hành Hatha-yoga

ở Ấn Độ vốn cho phép nhà yogi khôi phục lại sự kiểm soát hữu thức các chức năng cơ thể của y. Sự kiểm soát hữu thức này là một dấu hiệu đặc trưng của các giống dân Lemuria lúc ban đầu, nhưng qua nhiều thời đại, hoạt động của các cơ quan của cơ thể, một cách đáng mong muốn và an toàn nhất, đã nằm dưới ngưỡng của ý thức, và thể xác thực hiện các chức năng của nó một cách tự động và vô thức, ngoại trừ trong trường hợp bệnh hoạn hay sự điều chỉnh sai thuộc một loại nào đó. Nó không được dự định rằng nhân loại (khi công việc của chu kỳ hiện tại được hoàn thành) nên hoạt động hữu thức trong các khu vực nhận thức đã được lãng quên, như các giống dân Lemuria hoặc Atlantis đã làm. Nó được dự định là con người nên hoạt động như những người Caucasia (người da trắng Ấn-Âu), mặc dù không có thuật ngữ thỏa đáng thực sự nào đã được đặt ra để phân biệt chủng tộc đang phát triển dưới tác động của nền văn minh phương Tây của chúng ta. Tôi đang đề cập đến các trạng thái tâm thức và các lĩnh vực nhận thức vốn là đặc quyền của tất cả các chủng tộc và các dân tộc ở các giai đoạn phát triển nhất định, và tôi chỉ sử dụng ba danh pháp có tính khoa học, chủng tộc như là các biểu tượng của các giai đoạn này:

Tâm thức Lemuria	thuộc cõi trần.
Tâm thức Atlantis	thuộc cõi cảm dục, tình cảm, giác quan.
Tâm thức Caucasia hoặc Arya	thuộc trí tuệ hay trí năng

Điều này phải không bao giờ được quên.

Do đó, người đang trải qua những tiết lộ của ánh sáng trong ba cõi thấp (nhất là trong cõi cảm dục), thực sự đang làm hai điều:

1. Y vẫn còn đang trong một tình trạng tương đối tĩnh tại trong chừng mực sự tiến bộ cao của y có liên quan; y đang

ngắm nhìn kính vạn hoa khó hiểu của cõi cảm dục một cách đầy quan tâm và chú ý. Y không thể tự mình hoạt động trên cõi đó, hoặc tự đồng nhất y với nó một cách hữu thức, nhưng, về mặt trí tuệ và tình cảm, nó tạm thời thỏa mãn [476] sự quan tâm của y, duy trì sự chú ý của y, và khơi dậy sự tò mò của y, mặc dù y đồng thời vẫn còn có tính chỉ trích. Do đó, y đang lãng phí thời gian và liên tục bao quanh y các lớp hình tư tưởng mới – kết quả của suy nghĩ của y về những gì y nhìn thấy hoặc nghe. Điều này nguy hiểm và nên kết thúc. Sự quan tâm một cách sáng suốt trong cõi giới ảo cảm và ảo tưởng cần thiết cho tất cả những người chí nguyện và đệ tử khôn ngoan, để họ có thể tự giải phóng bản thân họ ra khỏi tình trạng lệ thuộc nó, vì nếu không, nó sẽ không bao giờ được hiểu và được kiểm soát. Nhưng một sự kéo dài của việc gắn vào đời sống của nó và sự mê mãi hoàn toàn vào những hiện tượng của nó thì nguy hiểm và là ngục tù.

2. Sự quan tâm được khơi dậy trong những trường hợp không mong muốn là trường hợp mà người này –

a. Trở nên hoàn toàn bị nó mê hoặc.

b. Xuống (nói một cách biểu tượng) tới mức độ của nó.

c. Phản ứng nhạy cảm với các hiện tượng của nó, và thường với niềm vui và thỏa thích.

d. Gợi lên các khả năng xưa về nhãn thông và nhĩ thông.

e. Trở thành một nhà tâm thông thấp và chấp nhận tất cả những gì mà các quyền năng tâm thông thấp tiết lộ.

Tôi muốn tạm dừng ở đây và chỉ ra hai điều cần được ghi nhớ:

Đầu tiên, đó là nhiều người ngày nay đang sống trong tình trạng ý thức Atlantis, trong tâm thức Atlantis, và đối với

họ, sự biểu lộ những quyền năng tâm thông thấp là bình thường, mặc dù không đáng mong muốn. Đối với người thuộc loại trí tuệ, hoặc người đang chế phục dần bản chất tâm thông thì những quyền năng này là bất thường (hay tôi nên nói là không được bình thường?) và không đáng mong muốn nhất. Trong chủ đề này mà chúng ta đang tham gia, tôi không đề cập đến người có tâm thức Atlantis mà [477] đề cập đến người chí nguyện hiện đại. Đối với y, phát triển tâm thức của giống dân trước đây và trở lại với kiểu phát triển thấp (vốn nên bị bỏ lại xa phía sau) là nguy hiểm và gây trì hoãn. Nó là một hình thức biểu lộ tính di truyền (form of atavistic expression).

Thứ hai: đó là khi một người được an trụ vững chắc trên cõi trí, khi y đã đạt được một mức độ tiếp xúc nào đó với linh hồn, và khi toàn bộ định hướng của y là hướng tới thế giới của những thực tại tinh thần, và cuộc sống của y là cuộc sống theo giới luật và phụng sự, thì đôi khi, và khi cần thiết, y có thể tùy ý sử dụng những quyền năng tâm thông thấp này trong việc phụng sự Thiên Cơ, và để làm một số công việc đặc biệt trên cõi cảm dục. Nhưng đây là một trường hợp tâm thức lớn bao gồm một cách bình thường tâm thức thấp. Tuy nhiên, điều này hiếm khi được thực hiện ngay cả bởi các cao đồ (adepts), vì các quyền năng của linh hồn – nhận thức tinh thần, tính nhạy cảm về viễn cảm và khả năng trắc nghiệm tâm lý – thì thường là đầy đủ cho yêu cầu và nhu cầu phải được đáp ứng. Tôi xen những nhận xét này vào, vì có một số người giác ngộ sử dụng các quyền năng này, nhưng điều đó luôn luôn theo đường lối của việc phụng sự cụ thể cho Thánh Đoàn và nhân loại, và không theo bất kỳ đường lối nào được kết nối với cá nhân.

Khi một người đã đi lang thang vào những con đường hẻo lánh của cõi cảm dục, và đã bỏ lại nơi an toàn của vị thế trí tuệ và tầm cao trí thức (một lần nữa tôi lại nói một cách biểu tượng), khi y đã chịu thua ảo cảm và ảo tưởng (thường được đánh lừa một cách khá chân thành và có thiện ý), và khi y đã khai mở trong chính y – nhờ sự kích thích và thử nghiệm bị dùng sai – các thói quen tiếp xúc cũ, chẳng hạn như nhãn thông và nhĩ thông, y có thể làm gì, hoặc những gì sẽ được thực hiện cho y để mang lại các tình trạng đúng đắn?

Nhiều người trong số những người này tìm đường vào sự giúp đỡ của các nhà tâm lý học và các chuyên gia tâm thần; nhiều người sẽ được tìm thấy ngày nay trong các nhà an dưỡng và dưỡng trí viện của chúng ta, họ được đặt ở đó bởi vì họ "đã thấy những thứ" hay đã nghe những tiếng nói, hay những giấc mơ không tưởng, và vì [478] họ đã không thích nghi với cuộc sống bình thường. Họ có vẻ là một mối nguy hiểm, cả cho bản thân họ và cho người khác. Họ tạo thành một vấn đề và một khó khăn.

Những thói quen xưa phải được đoạn tuyệt, nhưng vì tình trạng xưa cũ của chúng, chúng rất mạnh mẽ, và để bỏ chúng thì nói dễ hơn làm. Các thực hành mà theo đó các quyền năng tâm linh thấp đã được phát triển phải được loại bỏ. Nếu các khả năng đáp ứng này với một cõi giới cảm dục xung quanh có vẻ đã được phát triển không mấy khó khăn và là tự nhiên với con người, tuy nhiên, chúng nên được chấm dứt và những con đường tiếp cận với cõi giới của các hiện tượng thấp này cần được đóng lại.

Nếu con người quá kém cỏi để thành công trong việc sống một cách hữu thức trên cõi trần, và trong việc xử lý các hiện tượng được tiếp xúc ở đó, và nếu đời sống chú tâm vào trí tuệ và sinh hoạt trí tuệ vẫn còn quá khó khăn đối với đại

đa số, thì tại sao lại làm phức tạp vấn đề bằng cách cố gắng để sống trong một thế giới hiện tượng vốn được thừa nhận là mạnh nhất vào thời điểm này?

Nhiệm vụ giải phóng khỏi tình trạng nô lệ cho tính nhạy cảm với cõi cảm dục là duy nhất và rất quan trọng. Các chi tiết của phương pháp mà theo đó nó có thể được thực hiện thì quá nhiều để chúng ta xem xét ở đây. Nhưng một số từ ngữ nắm giữ các chủ âm của sự giải thoát và ba gợi ý cơ bản sẽ giúp nhà tâm lý học trong việc đối phó với các loại khó khăn này.

Những từ ngữ nắm giữ bí mật là:

1. Sự hướng dẫn (Instruction).
2. Sự tập trung chú ý.
3. Công việc (occupation).

Bản chất của bộ máy đáp ứng của con người trong ba cõi thấp nên được giải thích một cách cẩn thận cho người đang gặp khó khăn và sự khác biệt giữa tâm thức Lemuria, Atlantis và Caucasia (Ấn Âu) cần được diễn đạt rõ ràng với y, nếu có thể. Niềm tự hào của y về vị trí trên thang tiến hóa [479] nên được gợi lên vào thời điểm này một lần nữa nếu có thể, và nó sẽ cho thấy một đáp ứng có tính xây dựng. Nỗ lực để tập trung sự chú ý của y nên được cố gắng dần dần và đầy thông cảm. Tùy theo kiểu người của y mà nỗ lực sẽ được hướng dẫn tới việc tập trung sự chú ý của y và hướng sự quan tâm của y trên cõi trần hoặc cõi trí, do đó chuyển nó ra khỏi cõi trung gian. Công việc rõ rệt về thể chất hoặc trí tuệ (một lần nữa được sắp xếp theo loại người) nên được sắp đặt, và người này bị buộc phải bận rộn theo một cách được chọn nào đó.

Tôi sẽ đưa ra ba gợi ý cho nhà tâm lý học hoặc cho người chữa trị tâm thần là:

1. Nghiên cứu cẩn thận bản chất của các cung vốn có lẽ cấu thành bản chất của người này và cung cấp các lực và năng lượng làm cho y là chính y. Tôi đã phát biểu điều này một cách thận trọng.

2. Xác định hiện thể tiếp xúc nào mạnh mẽ nhất, được tổ chức tốt nhất và được phát triển tốt. Nó sẽ cho thấy biểu lộ của sự sống trong kiếp cụ thể này đang chảy qua các hình tướng nào.

3. Nghiên cứu tình trạng vật chất một cách cẩn thận, và thấy rằng sự chăm sóc thích đáng được đưa ra ở nơi nào cần chú ý,. Đồng thời, lưu ý hệ thống tuyến (glandular), nghiên cứu nó từ quan điểm của mối quan hệ của nó với bảy bí huyệt lớn trong cơ thể. Trong nhiều trường hợp, các tuyến cho thấy tình trạng của các bí huyệt. Vì vậy, một sự hiểu biết về hệ thống lực của bệnh nhân sẽ xảy ra.

Khoa Học về các Bí Huyệt tuy vậy còn trong giai đoạn trứng nước của nó, cũng như Khoa Học về các Cung và Khoa Học Chiêm Tinh. Nhưng nhiều điều đang được học và được phát triển theo ba đường lối này, và khi các rào cản hiện nay được hạ xuống và nghiên cứu khoa học thực sự được thiết lập theo các đường lối này, một kỷ nguyên mới sẽ bắt đầu cho con người. Ba khoa học này sẽ tạo thành [480] ba bộ môn chính của Khoa Tâm Lý Học trong Tân Kỷ Nguyên, cộng với sự đóng góp của tâm lý học hiện đại và sự hiểu biết sâu sắc vào bản chất của con người (đặc biệt là bản chất thể xác) mà nó đã phát triển một cách rất kỳ diệu.

Các vấn đề về sự hướng dẫn, những giấc mơ, và sự trầm cảm.

Tôi đang bàn về những vấn đề này vì tính phổ biến quá mức của chúng vào thời điểm này, do các hoạt động của

nhiều nhóm có động cơ tôn giáo hay tâm lý, do xu hướng của một số trường phái, được cống hiến cho sự truyền bá tôn giáo hay tâm lý học, và do tình hình thế giới hiện nay đã đẩy quá nhiều người nhạy cảm vào một trạng thái sức sống tinh thần suy giảm, thường được đi kèm bởi sức sống thể chất suy giảm. Tình trạng này đang lan rộng và dựa trên các điều kiện kinh tế sai lầm. Tôi đang bàn về những điều này trước khi chúng ta đề cập đến điểm thứ tư của chúng ta, Các Bệnh Tật Và Các Vấn Đề Của Các Nhà Thần Bí, vì chúng tạo thành một nhóm trung gian, bao gồm nhiều công dân thông minh và có thiện ý.

Vấn đề về *Sự Hướng Dẫn* là một vấn đề đặc biệt khó xử lý, vì nó được dựa trên một sự nhận thức bản năng bẩm sinh về sự thực về Thượng Đế và Thiên Cơ. Phản ứng tinh thần cố hữu có tính bản năng này ngày nay đang được khai thác bởi nhiều nhà cải cách có thiện ý, tuy nhiên, những người này đã không có sự quan tâm thực sự đến chủ đề, hoặc đến các hiện tượng của sự đáp ứng bên ngoài đối với một sự thôi thúc chủ quan (từ bên trong–ND). Trong phần lớn các trường hợp, họ là những người dẫn đường mù quáng của những người mù.

Chúng ta có thể định nghĩa vấn đề hướng dẫn như là vấn đề của phương pháp mà theo đó một người, thông qua các tiến trình tự động gợi ý, tự đặt y vào một trạng thái tiêu cực, và (trong khi ở trong trạng thái đó) y trở nên ý thức các khuynh hướng, các thúc giục, các tiếng nói, các mệnh lệnh gây ấn tượng rõ ràng, các mặc khải về các đường lối đạo đức nên được tuân theo, hoặc của các sự nghiệp nên được theo đuổi, cộng với một dấu hiệu chung [481] của các đường lối hoạt động mà "Thượng Đế" đang đề xuất cho đối tượng tiếp nhận tiêu cực đang chăm chú.

Trong trạng thái nhận thức gần như thăng hoa này với các yêu cầu khăng khăng của các lĩnh vực chủ quan của hiện tồn hay của tư tưởng, người này bị cuốn vào một hướng hành động vốn có thể thành công trong việc vĩnh viễn định hướng cuộc đời của y (thường thì hoàn toàn vô hại và đôi khi đáng mong muốn nhất), hoặc có thể chỉ có một tác dụng tạm thời, một khi sự thôi thúc đáp ứng đã kiệt sức. Nhưng trong bất kỳ trường hợp nào, cội nguồn của sự điều khiển và nguồn gốc của sự hướng dẫn, được gọi một cách mơ hồ là "Thượng Đế", được xem là thiêng liêng, được nói đến như là tiếng nói của "Christ bên trong", hoặc là sự chỉ đạo tinh thần. Nhiều thuật ngữ tương tự được sử dụng, tùy theo trường phái tư tưởng mà người này có thể thuộc về, hoặc đã thành công trong việc thu hút sự chú ý của y.

Chúng ta sẽ thấy xu hướng này hướng tới sự hướng dẫn bên trong thuộc một loại nào đó đang phát triển ngày càng tăng khi nhân loại trở nên được định hướng vào bên trong hơn, ý thức rõ rệt hơn về các lĩnh vực hiện tồn bên trong, và thiên nhiều hơn về phía thế giới của ý nghĩa. Chính vì lý do này mà tôi mong muốn thực hiện một sự phân tích tương đối cẩn thận về các cội nguồn có thể có của sự hướng dẫn, để ít nhất con người có thể biết rằng toàn bộ chủ đề rộng lớn và phức tạp hơn họ nghĩ, và nó sẽ là một phần của minh triết để xác định nguồn gốc của sự hướng dẫn được ban cho, và vì thế, với sự xác định lớn lao hơn, biết được chiều hướng mà họ được hướng đến. Chớ quên rằng việc chịu đựng mù quáng, không suy xét của một người đối với sự hướng dẫn (như được thực hành ngày nay) làm cho một người cuối cùng là một máy tự động nhạy cảm, tiêu cực. Nếu điều này trở thành phổ biến khắp nơi, và các phương pháp hiện nay trở thành các thói quen được chính thức hóa, nhân loại sẽ bị tước

bỏ quyền sở hữu thiêng liêng nhất của nó, tức là, sự tự do ý chí. Tuy nhiên, không có nỗi sợ hãi trước mắt nào về điều này, nếu những người nam và nữ thông minh trên thế giới nghĩ ra vấn đề này. Ngoài ra có quá nhiều chân ngã (egos) có bản chất tiến bộ đang đi vào luân hồi [482] tại thời điểm này nên cho phép sự nguy hiểm phát triển ra khỏi mọi giới hạn, và có quá nhiều đệ tử trong thế giới ngày nay mà tiếng nói của họ vang to và rõ ràng theo những đường lối tự do lựa chọn, và sự hiểu biết thông minh của họ về Thiên Cơ.

Có thể là có lợi nếu tôi trình bày sơ qua một lần nữa các trường phái tư tưởng khác nhau vốn đề cao "sự hướng dẫn", hoặc các phương pháp và các giáo lý của họ hướng tới việc phát triển một nội nhĩ đang chăm chú, và tuy vậy, không dạy sự khác biệt của các nguồn hướng dẫn, hoặc phân biệt giữa các âm thanh, các tiếng nói khác nhau, và cái gọi là các dấu hiệu được truyền cảm hứng mà nội nhĩ chăm chú đó có thể được huấn luyện để ghi nhận.

Những người thiên về tình cảm trong các Giáo Hội của tất cả các giáo phái và các tín ngưỡng bao giờ cũng hay tìm một cách để thoát khỏi những rắc rối và khó khăn của cuộc sống bằng cách luôn luôn sống với một cảm giác về Sự Hiện Diện dẫn dắt của Thượng Đế, cùng với một sự phục tùng mù quáng vào những gì được khái quát hóa là "ý Thượng Đế". Việc thực hành về Sự Hiện Diện của Thượng Đế chắc chắn là một bước đáng mong muốn và cần thiết, nhưng mọi người nên hiểu ý nghĩa của nó và thay đổi dần ý nghĩa của tính nhị nguyên thành ý nghĩa của sự đồng nhất hóa. Ý muốn của Thượng Đế có thể mang hình thức của sự áp đặt hoàn cảnh và điều kiện sống mà không thể có lối thoát ra nào từ đó; đối tượng của sự áp đặt này chấp nhận nó và thực sự không làm gì để cải thiện hoặc thực sự làm cho các hoàn cảnh này tốt

hơn (và có lẽ là để tránh các hoàn cảnh này). Số phận và tình trạng của họ được họ giải thích như là ở trong vòng giới hạn bị áp đặt, và các đường lối hạn chế mà họ quyết định sống một cách điềm tĩnh, phục tùng. Một tinh thần phục tùng và mặc nhận chắc chắn được phát triển, và bằng việc kêu gọi tình huống mà trong đó họ thấy chính họ là một biểu hiện của ý chí Thượng Đế, họ được kích hoạt để chịu đựng tất cả. Trong một số các trạng thái thăng hoa hơn về sự phục tùng này, người có khuynh hướng nhạy cảm bày tỏ sự phục tùng của y, nhưng không nhận ra rằng tiếng nói là của chính y. Y coi đó là tiếng nói của Thượng Đế. Đối với họ, con đường [483] hiểu biết, sự thừa nhận Đại Luật Nhân Quả (tác động từ kiếp này sang kiếp khác) và việc lý giải vấn đề dưới dạng một bài học cần được quán triệt sẽ báo hiệu sự giải phóng khỏi sự tiêu cực và mù quáng, sự chấp nhận thiếu hiểu biết. Cuộc sống không đòi hỏi sự phục tùng và chấp nhận. Nó đòi hỏi sự hoạt động, sự tách biệt các giá trị tốt đẹp và cao cả ra khỏi những gì không đáng mong muốn, việc vun trồng tinh thần chiến đấu vốn sẽ tạo ra sự tổ chức, sự hiểu biết, và sự xuất hiện cuối cùng vào một lĩnh vực hoạt động tinh thần hữu ích.

Những người tham gia vào hoạt động của các trường phái tư tưởng được gọi bằng nhiều cái tên như là các trường phái Khoa Học Trí Tuệ, các nhóm Tư Tưởng Mới, Khoa Học Cơ Đốc, và các tổ chức tương tự khác cũng dễ bị lôi cuốn vào trạng thái tiêu cực, dựa trên sự tự động gợi ý. Sự lặp đi lặp lại không ngớt của tiếng nói, nhưng không được nhận thức, sự thực của thiên tính cuối cùng sẽ gợi lên một sự đáp ứng từ khía cạnh hình tướng của sự sống, (mặc dù nó không diễn đạt sự hướng dẫn) tuy nhiên, đó là việc công nhận một hình thức hướng dẫn và không chừa cơ hội cho sự tự do ý chí. Đây

là một phản ứng trên một quy mô lớn, từ vấn đề được đề cập ở trên. Trong khi đó, trong một trường hợp thì có một sự chấp nhận mù quáng đối với một số phận không đáng mong muốn, vì đó là ý muốn của Thượng Đế và do đó Ý Muốn đó phải là tốt và đúng, trong nhóm thứ hai thì có một nỗ lực để khuấy động người bên trong (chủ quan) vào việc chấp nhận một tình trạng hoàn toàn ngược lại. Y được dạy rằng không có những tình trạng sai lầm trừ khi chính y tạo ra chúng; rằng không có sự đau khổ và không có gì không đáng mong muốn; y được thúc đẩy để nhận ra rằng y có thiên tính và là người thừa kế của các thời đại, và rằng các tình trạng sai lầm, các hoàn cảnh bị hạn chế và các sự cố bất hạnh là kết quả của trí tưởng tượng sáng tạo của riêng y. Y được dạy rằng chúng thực sự không tồn tại.

Trong hai trường phái tư tưởng, thì sự thật về số phận khi nó thể hiện dưới ảnh hưởng của Luật Nhân Quả, và sự thật [484] về thiên tính bẩm sinh của con người được dạy và được nhấn mạnh, nhưng, trong cả hai trường hợp, chính con người là một đối tượng tiêu cực, và là nạn nhân hoặc của một số phận nghiệt ngã, hoặc của thiên tính của y. Tôi đang diễn đạt điều này một cách thận trọng vì tôi đang nóng lòng cho các độc giả của tôi nhận thức rằng số phận không bao giờ dự định con người là một nạn nhân không được giúp đỡ của hoàn cảnh, hoặc là công cụ tự thôi miên của một thiên tính khẳng định nhưng không được phát triển. Con người được dự định trở thành quan tòa thông minh của số phận của chính y, và là một người tiêu biểu có ý thức của thiên tính bẩm sinh của chính y, của Thượng Đế bên trong.

Một lần nữa, các trường phái của các nhà huyền bí, các nhà Minh Triết Thiêng Liêng, và những người Thập Tự Hoa Hồng (nhất là trong các trường phái nội môn của họ) cũng có

các hình thức riêng của họ về ảo tưởng hướng dẫn này. Nó có một bản chất khác với hai trường hợp được đề cập ở trên, nhưng tuy vậy các kết quả có nhiều tính chất giống nhau, và khiến cho môn sinh đi tới một tình trạng bị hướng dẫn, thường bị điều khiển bởi những tiếng nói hão huyền. Thường thì những người đứng đầu của tổ chức tuyên bố là giao tiếp trực tiếp với một Chân Sư hoặc với toàn thể Thánh Đoàn các Chân Sư, các mệnh lệnh đến từ các vị này. Những mệnh lệnh này được tiếp tục chuyển tới tầng lớp và hàng dãy các thành viên của tổ chức, và đòi hỏi sự vâng phục mù quáng ngay lập tức từ họ. Theo hệ thống huấn luyện, được truyền đạt dưới danh nghĩa của sự phát triển bí truyền, mục tiêu của một mối quan hệ tương tự với Chân Sư hoặc với Thánh Đoàn được đưa ra dưới hình thức một sự khích lệ làm việc hoặc thực hành thiền định, và một ngày nào đó, người chí nguyện được dẫn dắt để tin rằng y sẽ nghe thấy giọng nói của Chân Sư của y, ban cho y hướng dẫn, bảo cho y những gì phải làm, và phác thảo cho y sự tham gia của y trong những vai trò khác nhau. Phần lớn những khó khăn tâm lý trong các nhóm bí truyền có thể được truy nguyên tới thái độ này, và tới việc đưa ra cho người sơ cơ hy vọng hão huyền này.

Khi xem xét điều này, tôi không thể quá nhiệt tình lặp đi lặp lại các sự kiện sau đây:

1. Mục tiêu của mọi giáo lý trong các trường phái bí truyền thật sự [485] là đưa con người tiếp xúc hữu thức với linh hồn của chính y chứ không phải với Chân Sư.

2. Chân Sư và Thánh Đoàn các Chân Sư chỉ hoạt động trên cõi của linh hồn, với tư cách là linh hồn với linh hồn.

3. Sự đáp ứng hữu thức với ấn tượng của Thánh Đoàn và với kế hoạch của Thánh Đoàn phụ thuộc vào phản ứng nhạy cảm vốn có thể được phát triển và được thực hiện

thường xuyên giữa linh hồn của một người với bộ não của y, thông qua thể trí của y.

4. Những điểm sau đây nên được ghi nhớ:

a. Khi một người, một cách hữu thức, biết y là một linh hồn, bấy giờ y có thể tiếp xúc với những linh hồn khác.

b. Khi y là một đệ tử một cách hữu thức, bấy giờ y tiếp xúc và có thể cộng tác một cách thông minh với các đệ tử khác.

c. Khi y là một điểm đạo đồ, các điểm đạo đồ khác trở thành những sự thật trong cuộc sống và tâm thức của y.

d. Khi Ngài là một Chân Sư, sự tự do của Nước Trời (Kingdom of the Heaven) là của Ngài, và Ngài hoạt động hữu thức như một trong những thành viên cao cấp của Thánh Đoàn.

Nhưng – và điều này quan trọng hàng đầu – tất cả những sự khác biệt này liên quan với các mức độ công việc chứ không liên quan tới cấp bậc của con người; chúng cho thấy những sự mở rộng linh hồn chứ không phải những sự tiếp xúc có xếp hạng với phàm ngã. Theo sự phát triển của linh hồn được nhận thức trên cõi trần, sẽ là sự đáp ứng với thế giới của linh hồn mà Thánh Đoàn huyền linh là tim và trí của thế giới đó.

Sự hướng dẫn mà các tín đồ của nhiều trường phái bí truyền quá thường hưởng ứng không phải là sự hướng dẫn của Thánh Đoàn, mà là sự hướng dẫn của hình ảnh ở cõi cảm dục của Thánh Đoàn; do đó họ đáp ứng với một điều trình bày hão huyền, biến dạng, nhân tạo về một sự kiện tinh thần vĩ đại. Họ có thể đáp ứng được với thực tại nếu họ chọn như thế. **[486]**

Ngoài các trường phái huyền linh và bí truyền thông thường được tìm thấy trong thế giới ngày nay, có những

nhóm người cũng như các cá nhân đơn độc đang thực hành các hình thức thiền và yoga khác nhau. Điều này là thật cho cả những người chí nguyện phương Đông và phương Tây. Một số trong những người này đang hoạt động với sự hiểu biết thực sự, và do đó, hoàn toàn an toàn; những người khác thì hết sức dốt nát không chỉ về các kỹ thuật và phương pháp mà còn về các kết quả được mong đợi từ những nỗ lực của họ. Phải có những kết quả không tránh khỏi, và kết quả chính là chuyển tâm thức vào bên trong, phát triển tinh thần nội quán (spirit of introspection), và định hướng cho người nam hay nữ tới các thế giới chủ quan bên trong, và tới các cõi tinh anh của sự hiện tồn – thường là đến cõi cảm dục và hiếm khi đến với cõi thực sự thiêng liêng của linh hồn. Bản chất của thể trí hiếm khi được gợi lên, và các tiến trình được theo đuổi thường làm cho các tế bào não tiêu cực và im lặng, trong khi thể trí vẫn không hoạt động và thường không thức tỉnh. Do đó, khu vực tâm thức duy nhất vẫn còn có thể nhìn thấy là khu vực của tâm thức cảm dục. Thế giới của những giá trị vật chất và hữu hình bị ngăn chận; thế giới trí tuệ cũng bị ngăn chận. Tôi muốn yêu cầu bạn suy ngẫm về câu này.

Phong Trào Tập Thể Oxford cũng đã đặt nhiều sự nhấn mạnh trên nhu cầu hướng dẫn, nhưng dường như đã phát triển không có sự hiểu biết thực sự về đối tượng, hoặc đã đưa ra bất kỳ sự quan tâm thực sự nào đến việc nghiên cứu bao gồm các khả năng thay thế đối với tiếng nói của Thượng Đế. Các thần bí gia đủ loại, với một khuynh hướng tự nhiên thiên về cuộc sống nội quán, tiêu cực, ngày nay đang nghe thấy những tiếng nói, nhận được sự hướng dẫn và tuân theo các xung lực mà họ quả quyết đến từ Thượng Đế. Các nhóm ở khắp mọi nơi bận rộn với nhiệm vụ định hướng dân chúng đến đời sống tinh thần hoặc với nhiệm vụ xác định Thiên Cơ,

hay hợp tác với nó theo một cách nào đó. Một số các nhóm này đang hoạt động một cách thông minh và đôi khi đúng đắn [487] trong sự phỏng đoán và nỗ lực của họ, nhưng phần lớn trong số đó là không đúng vì chúng phần lớn có bản chất cảm dục.

Có hai kết quả của tất cả điều này. Một là sự phát triển của một tinh thần hy vọng lớn lao trong số những người hoạt động tinh thần của thế giới, khi họ lưu ý rằng nhân loại đang rất nhanh chóng chuyển hướng tới thế giới của ý nghĩa đúng đắn, của giá trị tinh thần đích thực, và của những hiện tượng nội môn. Họ nhận thức rằng bất kể các sai lầm, toàn bộ xu hướng của tâm thức nhân loại ngày nay "quay vào bên trong hướng tới Trung Tâm sự sống tinh thần và hòa bình." Kết quả hoặc sự công nhận khác là trong tiến trình tái điều chỉnh này tới các giá trị tốt hơn, các thời kỳ nguy hiểm thực sự xảy ra, và trừ khi có một sự hiểu biết trực tiếp nào đó về các tình trạng và các khả năng tâm lý, và trừ khi trí năng của nhân loại được gợi lên trên khía cạnh hiểu biết và lương tri, nếu không thì chúng ta sẽ phải chuyển qua một chu kỳ xáo trộn của nhân loại một cách sâu sắc về mặt tâm lý trước cuối thế kỷ này. Chẳng hạn ngày nay có hai yếu tố có một hiệu ứng tâm lý sâu sắc lên nhân loại:

1. Tình trạng hồi hộp, sợ hãi và lo âu ở mọi quốc gia đang ảnh hưởng xấu nhất đến đa số quần chúng, kích thích họ về mặt cảm dục – đồng thời – làm giảm sức sống thể chất của họ.

2. Tác động của các mãnh lực tinh thần cao siêu lên những người có khuynh hướng thông minh và có động cơ thần bí hơn đang tạo ra sự rắc rối nghiêm trọng và lan rộng, phá vỡ các rào cản dĩ thái bảo vệ, và ném những cánh cửa

rộng mở trên cõi cảm dục. Đó là một số nguy hiểm của sự kích thích tinh thần.

Vì vậy, có giá trị thực sự khi chúng ta nghiên cứu các nguồn mà từ đó nhiều cái được gọi là "sự hướng dẫn" này có thể đến. Vì sự rõ ràng và để gây ấn tượng, tôi dự định liệt kê các nguồn này rất ngắn gọn và không có bất kỳ bình luận kéo dài nào. [488] Điều này sẽ cung cấp cho các nhà nghiên cứu nghiêm túc và thông minh cơ hội để nhận thức rằng toàn bộ chủ đề rộng lớn và quan trọng hơn rất nhiều so với đã được phỏng đoán, và có thể dẫn đến một sự phân tích cẩn thận hơn về "các loại hướng dẫn", và một sự hiểu biết về các tác dụng hướng dẫn có thể xảy ra mà người sơ cơ đáng thương và vô minh có thể rơi vào tình trạng là một nạn nhân của chúng.

1. Lời khuyên hoặc chỉ dẫn đến từ người nam hay nữ trên cõi trần mà người được hướng dẫn, thường một cách vô thức, đang tìm kiếm sự giúp đỡ. Điều này phần lớn là một mối quan hệ về não bộ, có tính chất điện, được thiết lập bởi những sự tiếp xúc hữu thức trên cõi trần, và được giúp đỡ rất nhiều bởi sự kiện là người sơ cơ có hiểu biết khá tốt, chính xác những gì người hướng dẫn của y sẽ nói trong bất kỳ hoàn cảnh đã định nào.

2. Thái độ sống nội tâm của người sơ cơ hay thần bí gia mang lên bề mặt tất cả "cuộc sống mong muốn" thuộc tiềm thức của y. Điều này, khi y có khuynh hướng thần bí, và có lẽ, một cách bình thường, khao khát hướng tới điều thiện hảo và đời sống tinh thần, mang hình thức của một số xu hướng của thanh thiếu niên hướng tới hoạt động và các thực hành tôn giáo. Tuy nhiên, y giải thích những điều này với thuật ngữ của sự hướng dẫn rõ rệt từ bên ngoài, và trình bày chúng với chính y theo một cách mà chúng trở thành đối với y là Tiếng Nói của Thượng Đế.

3. Việc phục hồi những khát vọng tinh thần và những khuynh hướng cũ, đến từ một kiếp hay nhiều kiếp trước. Những điều này những ẩn sâu trong bản thể của y, nhưng có thể được đưa lên bề mặt thông qua sự kích thích tập thể. Do đó y phục hồi các thái độ và các mong muốn tinh thần mà, trong kiếp sống này, cho đến nay đã không xuất hiện. Đối với y, chúng có vẻ hoàn toàn mới và phi thường, và y coi chúng như những huấn thị thiêng liêng đến từ Thượng Đế. Tuy nhiên, chúng đã luôn luôn có mặt (dù tiềm tàng) trong bản chất riêng của y, [489] và là kết quả của xu hướng lâu đời hoặc khuynh hướng hướng tới thiên tính vốn cố hữu trong mỗi thành viên của gia đình nhân loại. Chính đứa con đi hoang đang tự nói với chính y và nói: "Tôi sẽ trỗi dậy và đi" – một điểm mà Đức Christ làm sáng tỏ một cách đẹp đẽ và dễ hiểu trong dụ ngôn.

4. "Sự hướng dẫn" được ghi nhận cũng có thể chỉ đơn giản là một sự nhạy cảm với những tiếng nói và huấn thị, và các dự định đầy thiện ý của những người tốt đang trên con đường trở lại luân hồi. Vấn đề khó khăn về tinh thần của nhân loại ngày nay đang gây ra sự trở lại nhanh chóng của nhiều linh hồn tiến bộ đến với sự sống trên cõi trần. Khi họ lơ lửng trên ranh giới của cuộc sống bên ngoài, chờ đợi thời khắc tái sinh của họ, họ thường được tiếp xúc ở bên trong và vô thức bởi những người đang trong luân hồi, đặc biệt là vào ban đêm khi tâm thức ra khỏi thể xác. Những gì họ nói và dạy dỗ (thường thì tốt, thông thường thì có tính chất vô thưởng vô phạt, và đôi khi hoàn toàn vô minh) được nhớ lại khi tâm thức tỉnh dậy, và được giải thích bởi người sơ cơ như là tiếng nói của Thượng Đế, đang cho lời khuyên.

5. Sự hướng dẫn cũng có thể có một bản chất cảm xúc thuộc cõi cảm dục, và là kết quả của những sự tiếp xúc được

thực hiện bởi người chí nguyện (kiên định trong hoài bão của y, nhưng yếu kém trong sự an trụ trí tuệ của y) trên cõi cảm dục. Những điều này bao gồm một phạm vi rộng các khả năng đến nỗi tôi không thể đưa ra nhiều chi tiết về chúng ở đây. Tất cả chúng đều nhuốm màu của ảo cảm, và nhiều nhà lãnh đạo có thiện ý của các nhóm và các tổ chức lấy cảm hứng từ các nguồn này. Ở chúng không có sự hướng dẫn thiêng liêng nào kéo dài thật sự. Chúng có thể hoàn toàn vô hại, dịu dàng, tử tế và có thiện ý; chúng có thể nuôi dưỡng bản chất cảm xúc, phát triển chứng kích động hoặc khát vọng; chúng có thể phát triển những khuynh hướng tham vọng của nạn nhân của chúng và dẫn y xuống những nẻo đường [490] của ảo giác. Nhưng chúng không phải là tiếng nói của Thượng Đế, hoặc của bất kỳ thành viên nào trong Thánh Đoàn, chúng cũng không có bản chất thiêng liêng, tất nhiên là không thiêng liêng hơn bất kỳ tiếng nói của bất kỳ huấn sư bình thường nào trên cõi trần.

6. Sự hướng dẫn được ghi nhận cũng có thể là kết quả của người đang bắt sóng (tuning in) một cách viễn cảm vào thể trí của một hay nhiều người khác. Điều này thường xảy ra với những loại người thông minh hơn, và với những người có thể trí được tập trung. Đó là một hình thức viễn cảm trực tiếp, nhưng vô thức. Do đó, sự hướng dẫn, xuất phát từ những thể trí khác, hoặc từ thể trí tập thể được tập trung của một đoàn người phụng sự nào đó mà người này có thể có một mối quan hệ được nhận thức hay không được nhận thức. Sự hướng dẫn được đưa ra như vậy có thể được truyền đạt một cách hữu thức hay vô thức, và có thể có tính chất tốt, xấu, hay không tốt không xấu.

7. Cõi trí tuệ cũng như cõi cảm dục có đầy các hình tư tưởng và những hình này có thể được con người tiếp xúc và

được y giải thích như là sự truyền đạt hướng dẫn. Những hình tư tưởng này có thể được các Đấng Hướng Dẫn nhân loại thỉnh thoảng sử dụng để giúp đỡ và dẫn dắt nhân loại. Chúng cũng có thể được sử dụng bởi các tổ chức và lực lượng không mong muốn. Do đó, chúng có thể có ích nhất, nhưng khi được giải thích bởi bất kỳ người nào với vai trò là hiện thân của hướng dẫn thiêng liêng và với vai trò cấu thành một sự hướng dẫn không thể sai lầm (như vậy, đòi hỏi và gợi lên sự chấp nhận mù quáng), chúng trở thành một mối đe dọa đối với hoạt động tự do của linh hồn và không có giá trị thực sự.

8. Do đó, hướng dẫn có thể đến từ tất cả các loại và các kiểu người đang luân hồi hay đã thoát xác, có đặc tính từ rất tốt đến rất xấu. Chúng có thể bao gồm sự giúp đỡ được đưa ra bởi các điểm đạo đồ và các Chân Sư thông qua các đệ tử hoạt động của các Ngài và những người chí nguyện cho các hoạt động trên cõi trí và cõi cảm dục của những người nam và nữ thông minh bình thường, kể cả [491] người hướng về tình cảm và ích kỷ. Nên nhớ rằng không có vị điểm đạo đồ hoặc đệ tử thực sự nào luôn tìm cách kiểm soát bất kỳ người nào, vị này cũng sẽ không chỉ cho y theo hình thức của một mệnh lệnh khẳng định, bất kỳ hành động nào mà y nên theo. Nhưng nhiều người nắm bắt được giáo huấn mà những thể trí lão luyện đưa ra cho các đệ tử, hoặc họ ghi nhận theo cách viễn cảm các hình tư tưởng mạnh mẽ, được tạo ra bởi các nhà tư tưởng của thế giới hay bởi các Thành Viên của Thánh Đoàn. Do đó, có nhiều lý giải sai và cái gọi là những hướng dẫn được ghi lại. Con người đôi khi chiếm cho riêng họ những gì vốn được dự định cho một nhóm, hoặc một gợi ý được Chân Sư đưa cho một đệ tử.

9. Hướng dẫn cũng đến từ một phàm ngã mạnh mẽ, tích hợp của chính một người và y sẽ thường xuyên không nhận ra nó dùng cho việc gì. Tham vọng, ham muốn, hoặc ý định tự cao của một phàm ngã có thể tác động xuống từ thể trí và được gây ấn tượng lên bộ não, nhưng người này, trong ý thức của bộ não đó, có thể xem chúng như là đến từ một nguồn xa lạ bên ngoài. Tuy nhiên, luôn luôn, con người vật chất đang đáp ứng với các huấn thị và các xung lực của phàm ngã của chính y. Điều này thường xảy ra với ba loại người:

a. Những người mà chân ngã (egos) hay phàm ngã của họ ở cung sáu.

b. Những người đã tự để cho chính họ mở ra với các ảo cảm của cõi cảm dục do bí huyệt nhật tùng bị kích thích quá độ.

c. Những người nhạy cảm, vì lý do này hay lý do khác, với năng lượng Song Ngư đang rút đi.

10. Hướng dẫn có thể đến, như bạn biết rõ, từ chính linh hồn của một người khi nhờ thiền định, giới luật và phụng sự, y đã thiết lập sự tiếp xúc, và do đó, có một [492] kênh liên lạc trực tiếp từ linh hồn đến não bộ, qua thể trí. Điều này, khi rõ ràng và trực tiếp, là hướng dẫn thiêng liêng thật sự, đến từ thiên tính bên trong. Tuy nhiên, nó có thể bị biến dạng và bị hiểu sai nếu thể trí chưa được phát triển, tính cách chưa được thanh luyện, và người này chưa thoát khỏi sự kiểm soát quá đáng của phàm ngã. Thể trí phải áp dụng đúng chân lý hoặc hướng dẫn được truyền đạt. Nơi nào có sự tiếp thu đúng và thích hợp với tiếng nói thiêng liêng bên trong, bấy giờ – và chỉ bấy giờ – bạn có sự hướng dẫn không thể sai lầm, và tiếng nói của Thượng Đế bên trong bấy giờ có thể nói chuyện một cách rõ ràng cho khí cụ của nó, là con người trên cõi trần.

11. Khi hình thức hướng dẫn sau này (mục số 10) đã được thiết lập, được ổn định, được thúc đẩy, được phát triển và được hiểu rõ, các hình thức hướng dẫn tinh thần khác bấy giờ trở thành khả hữu. Lý do cho điều này là chúng sẽ trải qua hoặc được lập luận theo tiêu chuẩn của các giá trị mà chính yếu tố linh hồn chỉ định. Nhận thức của linh hồn là một phần của sự toàn tri. Việc nhận ra ý thức linh hồn này là một diễn biến dần dần và liên tiến mà con người trên cõi trần quan tâm. Các tế bào não phải được dần dần đánh thức và sự đáp ứng diễn giải chính xác phải được phát triển. Chẳng hạn, khi một người trở nên ý thức về Thiên Cơ, y có thể xem Thiên Cơ đó như được Chân Sư hay một Thành Viên nào đó của Thánh Đoàn truyền đạt cho y; y có thể xem kiến thức đó như đến với y qua sự tiếp xúc trực tiếp của chính y với một hình tư tưởng của Thiên Cơ. Nếu y đạt được và diễn giải kiến thức này theo một cách đúng đắn thực sự, tất nhiên là y chỉ đang có được sự nhận thức về những điều mà chính linh hồn của y chắc chắn biết được, bởi vì linh hồn của y là một khía cạnh của linh hồn Đại Đồng và là một phần không thể thiếu của Thánh Đoàn hành tinh. [493]

Có những nguồn hướng dẫn khác, của sự cảm hứng và của sự mặc khải, nhưng đối với những mục đích nghiên cứu tâm lý hiện nay của chúng ta, thì phần như trên sẽ là đủ.

Bây giờ chúng ta sẽ đề cập đến chủ đề về *giấc mơ*, vốn đang giữ tầm quan trọng trong thể trí của một số nhà tâm lý học nổi bật và trong một số trường phái tâm lý học. Đó không phải là ý định của tôi để chỉ trích hoặc tấn công các lý thuyết của họ theo bất kỳ cách nào. Họ đã đạt đến một thực tế biểu thị quan trọng nhất – thực tế về sự sống nội tâm, chủ quan bên trong của nhân loại, vốn dựa trên những ký ức xa xưa, dựa trên các giáo huấn hiện nay, và dựa trên những sự tiếp

xúc đủ loại khác nhau. Một sự hiểu biết thực sự về đời sống giấc mơ của nhân loại sẽ thiết lập ba thực tế:

1. Thực tế về luân hồi.

2. Thực tế về việc có một hoạt động nào đó trong khi ngủ hoặc bất tỉnh.

3. Thực tế về linh hồn, về cái vẫn tồn tại dai dẳng và có tính liên tục.

Ba sự thật này cung cấp một đường lối tiếp cận rõ rệt cho các vấn đề mà chúng ta đang xem xét, và chúng sẽ, nếu được phân tích, chứng minh vị trí của các nhà bí truyền.

Nguồn gốc của từ "giấc mơ" trong chính nó thì có thể tranh luận, và không có gì thực sự chắc chắn và được xác nhận là được biết đến. Tuy nhiên, những gì được suy ra và được gợi ý thì bản thân nó có ý nghĩa thực sự. Theo một tài liệu tiêu chuẩn tuyệt vời đáng tin cậy, từ điển Webster, đưa ra hai nguồn gốc của từ này. Một nguồn gốc truy nguyên từ ngữ này lùi lại tới một gốc tiếng Phạn, có nghĩa là "làm hại hay làm tổn thương"; nguồn gốc kia truy nguyên nó lùi lại tới một gốc Anglo-Saxon xưa, nghĩa là "niềm vui hay chí phúc." Có phải là không có một cơ hội, rằng cả các từ nguyên có trong chúng một mức độ sự thật, và rằng trong việc truy tìm lẫn nhau của chúng trở lại tới một lai lịch và nguồn gốc cổ xưa nhất thì chúng ta sẽ khám phá một ý nghĩa thực sự? Trong bất kỳ trường hợp nào, có hai tư tưởng xuất hiện từ một nghiên cứu lý giải về các từ nguyên này. [494]

Đầu tiên là những giấc mơ lúc đầu đã được coi là không đáng mong muốn, có lẽ vì chúng đã tiết lộ hoặc chỉ ra, trong phần lớn các trường hợp, đời sống ở cõi cảm dục của người nằm mơ. Trong thời Atlantis, khi con người, về cơ bản, có tâm thức cõi cảm dục, tâm thức hồng trần bên ngoài của y phần lớn đã được kiểm soát bởi những giấc mơ của y. Trong

thời đó, sự hướng dẫn của cuộc sống hàng ngày, của đời sống tôn giáo, và của đời sống tâm lý (như nó đã là thế) được căn cứ trên một khoa học đã thất truyền về những giấc mơ, và chính khoa học đã thất truyền này (y có thể ít thích ý tưởng này) mà các nhà tâm lý học hiện đại đang nhanh chóng khôi phục và tìm cách giải thích. Hầu hết mọi người (mặc dù nhất thiết không phải tất cả họ), vốn tự thấy họ cần sự chăm sóc và hướng dẫn của các nhà tâm lý học, đều có tâm thức Atlantis, và chính thực tế này đã dẫn dắt nhà tâm lý học một cách vô thức đặt chú tâm hiện nay vào những giấc mơ và việc giải thích chúng.

Liệu tôi có thể nêu ra một lần nữa rằng tâm lý học thật sự sẽ chỉ xuất hiện, và các kỹ thuật đúng đắn sẽ được sử dụng khi các nhà tâm lý học xác định (như một biện pháp đầu tiên và cần thiết) các cung, các tác động chiêm tinh, và các loại tâm thức (Arya hoặc Atlantis) của bệnh nhân.

Tuy nhiên, khi thời gian trôi qua, những giấc mơ của những thể trí thông minh hơn đã trở nên có một bản chất ngày càng tiên tiến, có lý tưởng; những giấc mơ này, khi chúng xuất hiện ở bề mặt và được nhớ và ghi lại, đã bắt đầu kiểm soát bộ não của con người, sao cho sự chú trọng của người Anglo-Saxon về niềm vui và chí phúc cuối cùng bắt đầu mô tả về nhiều cái gọi là giấc mơ. Bấy giờ chúng ta có sự xuất hiện của những điều không tưởng, những tưởng tượng, các bài thuyết trình lý tưởng của vẻ đẹp và niềm vui trong tương lai vốn phân biệt đời sống tư tưởng của con người tiên tiến, và vốn tìm thấy sự biểu lộ của chúng trong các hy vọng được trình bày (và cho đến nay chưa được thực hiện) như *Nền Cộng Hòa* của Plato, *Tìm Lại Thiên Đường* của Milton và các sản phẩm không tưởng, lý tưởng, sáng tạo nhất [495] của các thi sĩ và văn sĩ phương Tây của chúng ta. Do đó phương

Tây và phương Đông cùng nhau trình bày một lý thuyết về những giấc mơ – có một bản chất cảm dục thấp hoặc một bản chất trực giác cao – vốn là một bức tranh hoàn chỉnh về cuộc sống mong muốn của nhân loại. Những điều này sắp xếp theo mọi mức độ, từ những ý tưởng bẩn thỉu và những điều thô tục đầy thú tính, đôi khi được các nhà tâm lý rút ra từ các bệnh nhân của họ bằng tâm lý (do đó tiết lộ một cuộc sống mong muốn và tâm thức cảm dục của một tầng lớp rất thấp), lên đến các hệ thống duy tâm và các thiên đường được nghĩ ra cẩn thận, và các trật tự hài hòa của những loại người chí nguyện cao. Tuy nhiên, tất cả đi vào lĩnh vực của Những Giấc Mơ. Điều này là đúng, cho dù những giấc mơ như thế được gắn liền với tính dục vô vọng hay chủ nghĩa lý tưởng chưa được thực hiện; chúng đều là biểu hiện của một sự thôi thúc, một sự thôi thúc mạnh mẽ, hoặc là tới sự thỏa mãn ích kỷ, hoặc là sự cải thiện tập thể và phúc lợi tập thể.

Những giấc mơ này có thể hiện thân trong chính chúng các ảo giác và ảo cảm thuộc cảm dục cổ xưa, có uy lực và mạnh mẽ vì nguồn gốc cổ xưa và ham muốn của nhân loại, hoặc chúng có thể hiện thân cho sự đáp ứng nhạy cảm của nhân loại tiến bộ đối với các hệ thống và chế độ của sự sống đang lơ lửng trên vùng ranh giới của sự biểu lộ, chờ sự lắng tụ và biểu lộ trong tương lai.

Điều này sẽ cho bạn thấy chủ đề này rộng lớn như thế nào, vì nó không chỉ bao gồm những thói quen thuộc về cảm dục xưa kia của nhân loại, sẵn sàng – khi bị đưa ra một số tình trạng bệnh lý hoặc bị thúc đẩy bởi sự thất vọng buồn phiền – tự khẳng định chúng, mà chúng cũng bao gồm khả năng của người chí nguyện có khuynh hướng tinh thần trong thế giới ngày nay để chạm vào kế hoạch được dự định cho

nhân loại, và như thế thấy chúng như là các khả năng đáng mong muốn.

Khi đã cho thấy phạm vi của chủ đề của chúng ta như thế, tôi muốn chỉ ra rằng tôi chỉ muốn, trong không gian giới hạn mà tôi sử dụng, thực hiện hai điều:

1. Đề cập vắn tắt các tình trạng mà những giấc mơ nuôi dưỡng.

2. Cho biết những cội nguồn mà từ đó những giấc mơ có thể xuất phát, và những gì tạo ra chúng. **[496]**

Tôi không mong đợi những lý thuyết này được chấp nhận bởi nhà tâm lý học trung bình, nhưng có thể ở đâu đó có những thể trí sẽ được mở ra đủ để chấp nhận một số những đề xuất và do đó có lợi cho chính họ và chắc chắn làm lợi cho những bệnh nhân của họ.

Nguyên nhân chính của một cuộc sống mơ mộng đau buồn là, trong mọi trường hợp, một sự thất vọng hoặc một sự bất lực của linh hồn khi áp đặt những ước muốn và dự kiến của nó lên khí cụ của nó, là con người.

Những nỗi thất vọng này chia làm ba loại:

1. Sự thất vọng về tình dục. Loại thất vọng này, trong nhiều trường hợp, đặc biệt là ở những người trung bình, dẫn tới một sự quá chú trọng về sự kiện tình dục, tới một đời sống tư tưởng tình dục không được kiểm soát, tới những sự ghen tuông về tình dục (thường không được nhận thức) và tới sự kém phát triển về thể chất.

2. Tham vọng bị thất vọng. Điều này ngăn lại các nguồn lực của sự sống, tạo nên sự bực dọc liên tục bên trong, dẫn đến sự đố kỵ, thù hận, sự gay gắt, sự thù ghét mãnh liệt những người thành công, và gây ra nhiều loại bất bình thường.

3. Tình yêu bị thất vọng. Điều này có lẽ sẽ được bao gồm dưới sự thất vọng về tình dục bởi các nhà tâm lý học trung bình, nhưng nó không được xem như vậy bởi nhà thần bí. Có thể có sự thỏa mãn tình dục đầy đủ nếu không là sự hoàn toàn thoát khỏi sự thu hút của nó, và tuy vậy, bản chất tình yêu quyến rũ hướng ngoại của chủ thể có thể chỉ gặp sự thất vọng và sự thiếu đáp ứng.

Ở đâu mà ba loại thất vọng này tồn tại, bạn thường sẽ có một cuộc sống mơ mộng sinh động không lành mạnh, những nguy cơ thể chất thuộc nhiều loại, và một bất hạnh sâu sắc không thay đổi.

Bạn sẽ lưu ý rằng tất cả những nỗi thất vọng này, như có thể xảy ra, chỉ là những biểu hiện của sự ham muốn bị thất vọng, và chính trong lĩnh vực cụ thể này (bị trói buộc khi đi cùng với tâm thức Atlantis) [497] mà công việc của nhà tâm lý học hiện đại chủ yếu và nhất thiết nằm ở đó. Trong một nỗ lực để mang bệnh nhân đến sự hiểu biết về khó khăn của y, và phù hợp với những gì tạo nên con đường ít đối kháng nhất, nhà tâm lý cố gắng giải tỏa tình hình bằng cách hướng dẫn y gợi lên và mang lên bề mặt tâm thức của y những sự kiện quan trọng bị quên lãng và cuộc sống mơ mộng của y. Hai sự kiện quan trọng này đôi khi bị lãng quên và do đó tạo thành một nguồn gốc dồi dào của việc thường không thể mang lại sự giảm nhẹ. Đầu tiên, bệnh nhân, khi y đi xuống những chỗ sâu thẳm của cuộc sống mơ mộng của y, sẽ mang lên bề mặt không chỉ những sự việc không mong muốn trong "sự sống mong ước" không được nhận thức của y, mà còn những sự việc đã hiện diện trong các kiếp sống trước đây. Y đang thâm nhập vào một quá khứ cảm dục rất cổ xưa. Không chỉ trường hợp này, mà còn – qua cánh cửa mở của sự sống cảm dục của chính y – y có thể khai thác hoặc điều chỉnh trên

đời sống cảm dục của nhân loại. Bấy giờ y thành công trong việc tạo ra sự xuất hiện của điều ác đặc trưng của nhân loại vốn có thể hoàn toàn không có mối quan hệ cá nhân với y chút nào. Đây chắc chắn là một việc làm nguy hiểm, vì nó có thể tỏ ra mạnh hơn so với năng lực vận dụng hiện tại của người đó.

Thứ hai, trong mong muốn của y để được giải thoát khỏi những điều trong chính y vốn tạo ra rắc rối, trong mong muốn của y để làm vui lòng nhà tâm lý học (vốn được khuyến khích bởi một số trong số họ theo phương pháp "chuyển giao"), và trong mong muốn của y để tạo ra những gì y tin rằng nhà tâm lý học muốn y tạo ra, y sẽ thường xuyên cầu viện đến trí tưởng tượng cá nhân của y, cầu viện đến trí tưởng tượng tập thể, hay, về mặt thần giao cách cảm, điều chỉnh theo trí tưởng tượng của người đang tìm cách chữa trị và giúp đỡ y. Do đó, y tạo ra một cái gì đó mà về cơ bản là không đúng sự thật và sai lạc. Hai điểm này bảo đảm sự chú ý cẩn thận, và bệnh nhân phải được bảo vệ khỏi chính y, khỏi đời sống tư tưởng của nhân loại xung quanh, và cũng khỏi nhà tâm lý học mà y đang tìm kiếm sự giúp đỡ. Một điều khó làm, phải không? **[498]**

Tôi muốn, tại thời điểm này, làm những gì mà tôi cảm thấy là một sự nội suy cần thiết và có tính gợi ý. Có ba cách chính mà trong đó người tìm kiếm sự trợ giúp tâm lý có thể được giúp đỡ, và điều này đúng với mọi loại người và mọi trường hợp.

− Trước hết, có phương pháp mà chúng ta đã bàn đến. Phương pháp này đào sâu vào quá khứ của các bệnh nhân; nó tìm cách khám phá các tình trạng xác định cơ bản vốn ẩn mình trong các diễn biến của thời thơ ấu hoặc thời vị thành niên. Những sự kiện được phát hiện này, được cho là đã đưa

ra một hướng sai, hoặc len lỏi theo bản chất dục vọng, hoặc theo đời sống tư tưởng; chúng đã khởi xướng các phức hợp mầm mống gây ảnh hưởng, và do đó tạo thành cội nguồn của mọi rắc rối. Phương pháp này (mặc dù nhà tâm lý học không nhận thức điều đó) có thể chuyển vào những kiếp trước, và do đó mở những cánh cửa mà có thể sẽ tốt để cho chúng đóng cho đến khi chúng có thể được mở ra một cách an toàn hơn.

– Phương pháp thứ hai vốn đôi khi được kết hợp với phương pháp trước là lấp đầy thời điểm hiện tại với công việc bận rộn sáng tạo có tính xây dựng, và do đó xua đi các yếu tố không mong muốn trong cuộc sống nhờ năng lực trục xuất năng động của các mối quan tâm mới và hết sức quan trọng, choán hết thời giờ. Tôi muốn nêu ra rằng phương pháp này có thể được áp dụng một cách an toàn hơn nếu cuộc sống mơ mộng chủ quan và những khó khăn tiềm ẩn được bỏ mặc không điều trị, ít nhất là tạm thời. Phương pháp này (đối với người bình thường trung bình là người có tâm thức Atlantis thuần túy nhưng vừa mới bắt đầu phát triển hoạt động trí tuệ) thường là một cách có cơ sở và an toàn để thực hiện, miễn là nhà tâm lý học có thể có sự hợp tác đầy hiểu biết của người có liên quan.

– Phương pháp thứ ba, vốn có sự chấp thuận của Thánh Đoàn và vốn là phương pháp mà các thành viên của Thánh Đoàn sử dụng trong công việc của Các Ngài, là đưa vào một cách hữu thức quyền năng của linh hồn. Quyền năng này bấy giờ tuôn đổ qua cuộc sống phàm ngã, là các hiện thể và tâm thức, và do đó tẩy sạch và thanh luyện mọi khía cạnh của [499] bản chất thấp. Tuy nhiên, sẽ rõ ràng đối với bạn là phương pháp này chỉ có công dụng với những người đã đạt đến giai đoạn khai mở của họ (và có nhiều người như thế

ngày nay), ở đó thể trí có thể được đạt đến và được huấn luyện, và ở đó linh hồn do đó có thể gây ấn tượng cho não bộ, qua thể trí.

Nếu ba phương pháp này được nghiên cứu, bạn có thể đi đến một sự hiểu biết về ba hệ thống mà các nhà tâm lý có thể soạn thảo tỉ mỉ và phát triển để đối phó với ba loại tâm thức hiện đại – tâm thức Lemuria, là tâm thức thấp nhất có trên hành tinh của chúng ta vào lúc này; tâm thức Atlantis, là tâm thức phổ biến nhất được tìm thấy ngày nay, và tâm thức Arya, đang phát triển và đang khai mở một cách rất nhanh chóng. Hiện nay, các nhà tâm lý đang sử dụng loại trợ giúp thấp nhất cho tất cả các nhóm và các trạng thái tâm thức. Điều này dường như không khôn ngoan, phải không?

Câu hỏi đặt ra bây giờ là *nguồn gốc của những giấc mơ*.

Một lần nữa, như trong những trường hợp mà chúng ta đã xem xét khi đề cập đến các nguồn hướng dẫn, tôi sẽ chỉ liệt kê các nguồn gốc đó và để cho môn sinh tâm lý học ứng dụng thông tin một cách thích hợp, khi phải đối mặt với một vấn đề giấc mơ. Các nguồn này có khoảng mười nguồn và có thể được liệt kê như sau:

1. *Các giấc mơ dựa trên hoạt động của não bộ*. Trong những trường hợp này, đối tượng đang ngủ không sâu. Y không bao giờ thực sự rời khỏi cơ thể của y và tuyến ý thức không được rút ra hoàn toàn như khi nó đang trong giấc ngủ sâu hoặc khi bất tỉnh. Do đó, y vẫn còn đồng nhất hóa mật thiết với cơ thể của y, và do việc rút ra một phần của tuyến ý thức, tình trạng của y thì giống như một sự tự nhận thức sững sờ, mụ mẫm hơn là giấc ngủ thực sự. Tình trạng này có thể kéo dài suốt đêm hoặc thời gian của giấc ngủ, nhưng nó thường được tìm thấy hiện diện chỉ trong hai giờ đầu của giấc ngủ và trong khoảng một giờ trước khi trở về tâm thức thức tỉnh đầy đủ.

Những vấn đề, những lo lắng, những thú vui, mối quan tâm, v.v…, v.v… của những lúc thức [500] vẫn còn kích động các tế bào não, nhưng việc nhận thức và lý giải về những ấn tượng mơ hồ hoặc căng thẳng thì không chắc chắn và có tính chất không rõ ràng. Không có bất kỳ điều quan trọng nào cần được gắn liền với loại giấc mơ này. Chúng biểu thị sự căng thẳng về thể chất và khả năng ngủ kém nhưng không có ý nghĩa tâm lý sâu sắc hay ý nghĩa tinh thần nào. Những giấc mơ này thông thường nhất vào thời điểm này, do sự phổ biến của tâm thức Atlantis và căng thẳng mà những người đang sống ngày nay chịu đựng. Thật dễ dàng để gắn sự quan trọng quá mức cho những tính cách thất thường rồ dại và ngu ngốc hay vụng về của một bộ não bất an, nhưng rắc rối duy nhất là người này không ngủ đầy đủ hoàn toàn.

Sự nỗ lực để làm cho mọi người mơ và để huấn luyện họ phục hồi lại đời sống giấc mơ của họ, khi họ đương nhiên là những người ngủ khỏe mạnh, và dễ dàng rơi vào giấc ngủ sâu và không mộng mị, thì không tốt. Việc kêu cầu đời sống của giấc mơ, như được mang lại nhờ các phương pháp của một số trường phái tâm lý học, chỉ nên được mang lại một cách sinh động (nếu người ta có thể sử dụng từ ngữ này về việc đó) nhờ quyết tâm của ý chí trong các giai đoạn sau trên Thánh Đạo. Làm như thế sớm thì thường tạo ra một loại liên tục tâm thức, vốn thêm những phức tạp của cõi cảm dục vào những phức tạp của sinh hoạt hàng ngày trên cõi trần; ít người có khả năng để xử lý cả hai và, khi có sự kiên trì trong nỗ lực để gợi lên đời sống của giấc mơ, các tế bào não không được nghỉ ngơi và các hình thức của chứng mất ngủ thường xảy ra bất ngờ. Thiên nhiên muốn rằng mọi hình tướng của sự sống đôi khi nên "ngủ".

Bây giờ chúng ta đến với hai hình thức của những giấc mơ có liên quan đến bản chất cảm dục hay tình cảm và rất thường xảy ra.

2. *Các giấc mơ của ký ức*. Đây là những giấc mơ vốn là sự khôi phục các cảnh tượng và âm thanh bắt gặp trong những giờ ngủ trên cõi cảm dục. [501] Con người thường ở trên chính cõi này khi tuyến ý thức được tách ra khỏi cơ thể. Trong trường hợp này, người này hoặc đang tham gia vào các hoạt động nào đó, hoặc y đang ở vị trí của người bàng quan thấy các cảnh tượng, các cuộc biểu diễn, con người thực tế, v.v… giống như bất kỳ người nào có thể nhìn thấy chúng khi y đi xuống một con phố ở bất kỳ thành phố lớn nào, hoặc khi y nhìn ra cửa sổ trong bất kỳ môi trường nào. Những cảnh tượng và âm thanh này thường sẽ phụ thuộc vào cuộc sống mong muốn và những yêu thích của chủ thể, dựa trên những ưa thích và không ưa thích của y, và các ham muốn và những sự hấp dẫn được nhận thức của y. Y sẽ tìm kiếm và thường tìm thấy những người mà y yêu thương; Đôi khi y sẽ tìm kiếm và tìm thấy những người mà y muốn làm hại, và tìm dịp làm tổn thương những người mà y ghét; y sẽ ưu ái y bằng cách tham gia vào việc thực hiện những gì y muốn, vốn luôn luôn có thể xảy ra trên cõi cảm dục một cách tưởng tượng. Những mong muốn như thế có thể gồm mọi loại, từ ham muốn thỏa mãn nhục dục tới sự khao khát của người chí nguyện có khuynh hướng tinh thần để thấy Chân Sư, Đức Christ hay Đức Phật. Các hình tư tưởng, được tạo ra bởi những mong muốn tương tự của quần chúng, sẽ được tìm thấy để đáp ứng với mong muốn của y và – khi trở lại thể xác của y vào buổi sáng – y mang với y hồi ức về sự thỏa mãn đó trong hình thức của một giấc mơ. Những giấc mơ này, liên quan đến những thỏa mãn thuộc về cõi cảm dục, tất cả chúng

ở trong bản chất của ảo cảm hay ảo tưởng; chúng được tự khơi dậy và tự liên kết; tuy nhiên, chúng biểu thị kinh nghiệm thực sự, mặc dù chỉ thực hiện trên cõi cảm dục, và có thể có giá trị cho các nhà tâm lý học có quan tâm trong chừng mực chúng biểu thị các khuynh hướng tính cách của bệnh nhân. Tuy nhiên, có thể có một khó khăn. Những hình tư tưởng này (mà người này đã đáp ứng với chúng và y đã tìm thấy một sự hài lòng tưởng tượng trong chúng) hiện thân cho sự biểu lộ của đời sống mong muốn của nhân loại, và do đó, tồn tại trên cõi cảm dục cho mọi người xem. Nhiều người thấy và tiếp xúc với chúng và có thể tự đồng nhất hóa họ với chúng khi trở về tâm thức thức tỉnh. Tuy nhiên, trên thực tế, họ [502] đã không thực sự làm gì hơn là ghi nhận các hình tư tưởng này theo cách thức giống như một người có thể ghi nhận những chứa đựng của một tủ bày hàng khi đi ngang qua. Chẳng hạn, một sự khiếp sợ kinh tởm có thể xui khiến một người kể, một cách hoàn toàn vô tội, một giấc mơ, trong thực tế vốn không gì hơn là việc ghi nhận một cảnh tượng hoặc kinh nghiệm đã được chứng kiến trong những giờ ngủ, nhưng người này không có bất cứ liên quan thật sự nào với nó. Y kể lại kinh nghiệm này với sự bất an và ghê tởm; một cách xúc động nhất, y kể kinh nghiệm này cho nhà tâm lý học, và thường nhận được một sự giải thích vốn tiết lộ cho y những vùng sâu thẳm của cái ác mà những ham muốn chưa được thực hiện của y dường như cung cấp bằng chứng cho nó. Những khát vọng không biểu lộ của y được "mang lên bề mặt" bởi nhà tâm lý học. Y được bảo rằng những khát vọng này, khi được đối mặt, bấy giờ sẽ rời bỏ y, và rằng bóng ma của sự rối loạn trí tuệ và tâm lý của y bấy giờ sẽ được làm mất đi. Trừ khi nhà tâm lý học có sự giác ngộ thực sự, nếu không thì đối tượng mà người đó chăm sóc khi đó sẽ bị chất

nặng với một kinh nghiệm mà chưa bao giờ là kinh nghiệm của y mà y chỉ là đã chứng kiến. Tôi đưa ra điều này như là một ví dụ rất thường xảy ra và có tác dụng gây hại nhiều. Cho đến khi nào các nhà tâm lý học nhận ra thực tại của cuộc sống nhân loại khi được tách ra khỏi thể xác vào ban đêm, nếu không thì các sai lầm như vậy sẽ xảy ra ngày càng nhiều. Các hàm ý thật rõ ràng.

3. *Các giấc mơ vốn là những hồi ức về hoạt động thực sự.* Những giấc mơ này là những ghi nhận về những hoạt động thực sự. Chúng không chỉ được chứng kiến, được ghi nhận và được chủ thể kể ra. Ngay sau khi một người đã đạt tới

a. Một trạng thái tích hợp thực sự của thể cảm dục và thể sinh lực hay thể dĩ thái, cộng với thể xác, bấy giờ ba khía cạnh này hoạt động hài hòa.

b. Một khả năng để theo đuổi hoạt động được sắp đặt vào ban đêm hoặc trong giờ ngủ. Khi đó, người này có thể gây ấn tượng cho bộ não hồng trần với một sự hiểu biết về những hoạt động đó [503] và khi trở về tâm thức thức tỉnh, đưa nó vào sử dụng thực tế bởi thể xác.

Những giấc mơ của người này bấy giờ trên thực tế sẽ không có gì nhiều hơn, cũng không ít hơn mối quan hệ của sự liên tục của các hoạt động ban ngày, khi chúng đã được chuyển lên cõi cảm dục. Chúng sẽ chỉ đơn giản là hồ sơ, được ghi nhận trên não bộ hồng trần, của những việc làm và cảm xúc của y, các mục đích và ý định của y, và kinh nghiệm được nhận thức của y. Chúng thật sự và chân thật như bất kỳ những gì đã được bộ não ghi nhận, trong thời gian thức. Tuy nhiên, chúng chỉ là những hồ sơ không hoàn chỉnh trong phần lớn các trường hợp, và có bản chất bị trộn lẫn, vì các ảo cảm, các ảo tưởng và những nhận thức của những việc làm của những người khác (như được ghi trong mục thứ hai của

những giấc mơ ở trên) vẫn sẽ có một tác dụng nào đó. Tình trạng này của việc ghi lại bị pha trộn, của những sự nhận dạng sai lầm, v.v… dẫn đến nhiều khó khăn. Nhà tâm lý học phải xem xét về:

a. Tuổi hay kinh nghiệm của linh hồn bệnh nhân. y phải xác định liệu giấc mơ liên quan có là một sự tham gia của ảo tưởng, một hoạt động được nhận thức hoặc được ghi nhận, hoặc một diễn biến thực tế và có thực trong kinh nghiệm của người này trong thời gian ngủ.

b. Khả năng của chủ thể để mang lại một cách chính xác nhờ kinh nghiệm có liên quan. Khả năng này phụ thuộc vào việc có sự thiết lập trước sự liên tục tâm thức, sao cho ở thời điểm quay trở lại, bộ não của người có liên quan dễ dàng được gây ấn tượng bởi kinh nghiệm của chân nhân khi ra khỏi cơ thể.

c. Việc bệnh nhân thoát khỏi sự mong muốn tạo một ấn tượng lên nhà tâm lý, tính trung thực bẩm sinh của y, sự kiểm soát trí tưởng tượng của y, và năng lực diễn đạt bằng lời nói của y. [504]

Nơi những người chí nguyện tiến bộ và các đệ tử có liên quan, chúng ta có một tình huống hơi khác. Sự tích hợp được thể hiện đã bao hàm bản chất thể trí và cũng đang bao hàm bản chất linh hồn. Hoạt động, được ghi nhận, được ghi lại và được kể lại, là hoạt động của một người phụng sự trên cõi cảm dục. Do đó, các hoạt động vốn làm một người phụng sự thế gian quan tâm, hoàn toàn có bản chất khác với những hoạt động được trải nghiệm và được kể trước đây. Họ sẽ quan tâm tới những hành vi có liên quan đến người khác, với việc thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến người khác, tới việc giáo huấn cho nhóm hơn là với cá nhân, v.v… Những sự khác biệt này, khi được nghiên cứu kỹ lưỡng, sẽ được công

nhận bởi nhà tâm lý học của tương lai (những người nhất thiết cũng sẽ là một nhà thần bí) khi tiết lộ nhiều nhất, vì chúng sẽ cho thấy, theo một cách thú vị, tình trạng tinh thần và mối quan hệ với Thánh Đoàn của bệnh nhân.

4. *Các giấc mơ có một bản chất trí tuệ*. Những giấc mơ này có nguồn gốc của chúng trên cõi trí, và hàm ý một tâm thức ít nhất là đang trở nên nhạy cảm hơn về mặt trí tuệ. Dầu vậy, chúng không được ghi lại trong ý thức não bộ khi thức dậy cho đến khi có một mức độ kiểm soát thể trí nào đó. Tôi có thể thêm vào thời điểm này rằng một trong những khó khăn lớn mà một nhà tâm lý học bị đối mặt, khi y cố gắng để giải thích đời sống giấc mơ của bệnh nhân của y, không chỉ dựa vào sự bất lực của y về mặt huyền bí để "xếp hạng" bệnh nhân của y về loại cung, tình trạng tiến hóa, các dấu hiệu chiêm tinh, và các đặc tính vốn có, mà y cũng phải đối mặt với sự bất lực của bệnh nhân để hiểu giấc mơ của y một cách chính xác. Những gì được trình bày với nhà tâm lý học là một mô tả lộn xộn và giàu tưởng tượng của các phản ứng não bộ, các hiện tượng cõi cảm dục, và (nơi có một mức độ thăng bằng trí tuệ) cũng có một số hiện tượng trí tuệ. Nhưng không có khả năng để phân biệt. Sự lộn xộn này là do thiếu sự chỉnh hợp, và thiếu mối quan hệ trí tuệ thực sự giữa thể trí và não bộ. [505] Do đó, nó thường trở thành một trường hợp "người mù dẫn người mù".

Các giấc mơ có nguồn gốc trí tuệ thì căn bản gồm ba loại:

a. Những giấc mơ vốn dựa trên sự tiếp xúc với thế giới của những hình tư tưởng. Điều này bao gồm một lĩnh vực rộng lớn của các hình tư tưởng cổ xưa, các hình tư tưởng hiện đại, và những hình tư tưởng đó cũng không rõ ràng và mới mẻ. Chúng có nguồn gốc hoàn toàn con người, và chắc

chắn là một phần của Đại Ảo Tưởng. Chúng tạo thành, trong phần lớn các trường hợp, nỗ lực của con người trong việc lý giải sự sống và ý nghĩa của nó qua các thời đại. Chúng kết hợp với linh hồn ảo cảm vốn có bản chất cảm dục. Bạn sẽ thấy rõ ràng rằng các hình tư tưởng này bao gồm tất cả các chủ đề có thể có. Chúng không tiêu biểu cho cuộc sống mong muốn của nhân loại, nhưng có liên quan với những tư tưởng của con người về những ý tưởng và lý tưởng vốn – qua nhiều thời đại – đã kiểm soát cuộc sống con người và do đó, hình thành cơ sở của toàn bộ lịch sử.

b. Những giấc mơ có bản chất hình học, và trong đó chủ thể trở nên ý thức những mô hình cơ bản, các hình tướng và các biểu tượng vốn là những bản thiết kế của các mô hình quyết định diễn trình tiến hóa, và vốn cuối cùng tạo ra việc hiện thực hóa Thiên Cơ. Chúng cũng là những biểu tượng vĩ đại của tâm thức đang khai mở của con người. Chẳng hạn như việc nhận ra điểm, đường, hình tam giác, hình vuông, chữ thập, hình ngũ giác và các biểu tượng tương tự chỉ đơn giản là việc nhận ra sự liên quan với, và một việc xây dựng dựa trên, một số dòng lực mà, cho đến nay, đã quyết định tiến trình tiến hóa [506]. Có bảy hình thức như thế, đã phát triển và được nhận ra trong mỗi giống dân, và do đó, đối với các mục đích hiện tại của chúng ta, có hai mươi mốt biểu tượng cơ bản, trong hình thức hình học, hiện thân cho các khái niệm quyết định nền văn minh Lemuria, Atlantis và Arya. Thật thú vị khi nhận thức rằng còn mười bốn biểu tượng nữa sẽ xuất hiện. Các biểu tượng đã phát triển thì ăn sâu vào tâm thức con người, và, ví dụ như, dẫn tới việc sử dụng liên tục thập giá dưới nhiều hình thức đa dạng của nó. Hai biểu tượng vào thời điểm này đang mang hình thức là cơ sở của nền văn minh sắp tới. Đây là hoa sen và ngọn đuốc rực

lửa. Do đó có sự xuất hiện thường xuyên của hai biểu tượng này trong đời sống thiền định và cuộc sống mơ mộng của những người chí nguyện của thế giới.

c. Những giấc mơ đó vốn là những trình bày mang tính biểu tượng của giáo lý được những người chí nguyện và các đệ tử tiếp nhận trong thời gian ngủ trong Phòng Học Tập ở phân cảnh cao nhất của cõi cảm dục, và trong Phòng Minh Triết trên cõi trí. Trong Phòng thứ nhất (Phòng Học Tập–ND) là Phòng cao nhất mà nhân loại đã học hỏi nhờ kinh nghiệm Atlantis của nhân loại và trong thế giới của ảo cảm. Nhờ những điều này, sự lựa chọn sáng suốt có thể được phát triển. Phòng Minh Triết tiêu biểu cho giáo lý mà hai giống dân sắp tới sẽ phát triển và khai mở, và do đó huấn luyện đệ tử và điểm đạo đồ.

Vì thế tôi không thể làm gì nhiều hơn là chỉ ra bản chất của ba kinh nghiệm trí tuệ cơ bản này, các kinh nghiệm này tìm cách vào đời sống giấc mơ của con người trên cõi trần. Chúng được y biểu lộ dưới hình thức của những giấc mơ được hiểu, công việc sáng tạo, và sự biểu lộ những lý tưởng đang kiến tạo tâm thức con người. [507]

5. *Các giấc mơ là các ghi chép của công việc được thực hiện.* Người chí nguyện xúc tiến hoạt động này vào ban đêm và khi ra khỏi cơ thể, và nó được thực hiện

a. Trong ranh giới giữa cõi cảm dục và cõi trần.

b. Trong cái gọi là "Vùng Đất Mùa Hè" (“Summerland”), trong đó toàn bộ sự sống-mong muốn của nhân loại được tập trung và mọi mong muốn của nhân loại khoác lấy hình tướng.

c. Trong thế giới của ảo cảm vốn là một phần của cõi cảm dục, hiện thân của quá khứ xa xưa, làm màu mỡ cho đời

sống dục vọng của hiện tại, và biểu thị bản chất của đời sống dục vọng trong tương lai trước mắt.

Các giai đoạn và các phạm vi hoạt động này có bản chất rất thực. Những người chí nguyện thành công trong việc hoạt động với bất kỳ mức độ tâm thức nào trên cõi cảm dục đều bận rộn, ở một phân cảnh nào đó, với một hình thức hoạt động hay công việc có tính xây dựng nào đó. Hoạt động này, được thực hiện một cách ích kỷ (vì nhiều người chí nguyện còn ích kỷ) hoặc được tiến hành một cách vị tha, cấu thành phần lớn vật liệu của nhiều cái gọi là những giấc mơ, được hiểu bởi công dân thông minh bình thường. Chúng đảm bảo không có sự quan tâm, hoặc sự giải thích được áp dụng một cách bí ẩn, hoặc việc làm sáng tỏ có tính biểu tượng nhiều hơn so với các hoạt động hiện tại và các biến cố của đời sống hằng ngày khi được tiếp tục trong tâm thức tỉnh thức trên cõi trần. Chúng có ba loại:

a. Hoạt động của chính bệnh nhân khi được giải phóng, trong giấc ngủ, khỏi thể xác.

b. Sự quan sát của y đối với các hoạt động của người khác. Y thường chiếm riêng những điều này một cách thiếu thiện ý và hoàn toàn sai lầm cho y, vì xu hướng xem bản ngã là trung tâm của tâm trí con người trung bình. [509]

c. Huấn thị được ban cho y bởi những người chịu trách nhiệm đối với sự khai mở và huấn luyện y.

Loại những giấc mơ này đang trở nên ngày càng phổ biến khi sự chỉnh hợp của thể cảm dục và thể xác được hoàn thiện và sự liên tục tâm thức đang dần phát triển. Hoạt động này bao hàm hoạt động tôn giáo, sinh hoạt tình dục trong nhiều giai đoạn của nó (vì không phải tất cả là vật chất, mặc dù tất cả chúng đều được liên kết với vấn đề về những sự đối cực và tính nhị nguyên cơ bản của sự biểu lộ), hoạt động

chính trị, hoạt động sáng tạo và nghệ thuật, và nhiều hình thức biểu lộ khác của con người. Chúng cũng có nhiều loại và đa dạng như những giấc mơ mà trong đó nhân loại thỏa mãn trên cõi trần; chúng là nguồn gốc của nhiều sự nhầm lẫn trong thể trí của nhà tâm lý học, và cần sự xem xét và phân tích cẩn thận nhất.

6. *Các giấc mơ viễn cảm*. Những giấc mơ này chỉ là việc ghi lại trên ý thức não bộ hồng trần những sự kiện có thật được truyền bằng thần giao cách cảm từ người này sang người khác. Một người bạn hay họ hàng nào đó trải qua một kinh nghiệm nào đó. Người này tìm cách chuyển nó cho bạn bè của y hoặc – tại thời điểm của cuộc khủng hoảng – y nghĩ một cách mạnh mẽ về người bạn của y. Điều này được ghi lên thể trí của người bạn, nhưng thường chỉ được phục hồi trong thời gian ngủ và được đưa qua vào buổi sáng như một kinh nghiệm cá nhân riêng của một người. Nhiều giấc mơ được hiểu như là những ghi nhận về những kinh nghiệm của những người khác mà một người trở nên biết được và đang chiếm nó cho y trong sự chân thật hoàn toàn.

Bây giờ chúng ta đến một nhóm những giấc mơ vốn là một phần kinh nghiệm của những người đã thực hiện một sự tiếp xúc với linh hồn rõ rệt, và đang trong tiến trình thiết lập một liên kết chặt chẽ với thế giới linh hồn. "Những sự vật trong vương quốc của Thượng Đế" đang mở ra trước mắt họ và những hiện tượng, những diễn biến, những ý tưởng, và sự sống và kiến thức về lĩnh vực linh hồn đang được ghi nhận với sự chính xác ngày càng tăng trong thể trí. Từ thể trí, chúng đang được chuyển tới hoặc ghi khắc vào các tế bào não. Do đó chúng ta có:

7. *Các giấc mơ là sự kịch hóa*. Loại giấc mơ này là một sự trình diễn mang tính biểu tượng của linh hồn cho mục đích

đưa ra hướng dẫn, cảnh báo hoặc mệnh lệnh cho khí cụ của nó, là con người, trên cõi trần. Những giấc mơ đầy kịch tính hoặc có tính biểu tượng đang trở nên ngày càng nhiều trong trường hợp những người tầm đạo và các đệ tử, nhất là trong giai đoạn đầu của sự tiếp xúc với linh hồn. Chúng có thể tự thể hiện trong thời gian ngủ và cũng trong khoảng thời gian thiền định. Chỉ có chính bản thân người này, từ sự hiểu biết về chính y, có thể giải thích đúng đắn loại những giấc mơ này. Bạn cũng sẽ thấy rõ ràng loại cung của linh hồn và của phàm ngã sẽ xác định phần lớn loại biểu tượng hay bản chất của sự kịch hóa được sử dụng. Do đó, điều này phải được xác định bởi nhà tâm lý học trước khi sự giải thích có thể được đưa ra một cách thông minh và chứng tỏ là hữu ích.

8. *Các giấc mơ liên quan với công việc tập thể*. Trong loại giấc mơ này, linh hồn huấn luyện hoặc làm cho hiện thể của nó, là phàm ngã, phù hợp với hoạt động tập thể. Loại giấc mơ này cũng là tương ứng cao của những giấc mơ được đề cập đến dưới tiêu đề thứ năm của chúng ta. Hoạt động tập thể được bao hàm lần này không phải được thực hiện trên ba cõi biểu lộ của con người, mà trong thế giới của sự sống linh hồn và kinh nghiệm linh hồn. Những kiến thức và mục đích của linh hồn được bao hàm; hoạt động trong một nhóm của Chân Sư có thể được ghi nhận và được coi là một giấc mơ, mặc dù thực tại và sự kiện có tính hiện tượng một cách cơ bản của nó. Các thực tại của Thiên giới có thể trong một lúc thấm qua vào trong ý thức của não bộ trong hình thức của những giấc mơ. Phần lớn các kinh nghiệm được ghi lại trong các tác phẩm thần bí trong vài thế kỷ qua ở phương Tây, nằm trong thể loại này. Đây là một điểm đáng xem xét cẩn thận. [510]

9. *Các giấc mơ là những ghi chép các huấn thị*. Loại giấc mơ này thể hiện giáo lý được một Chân Sư đưa ra cho đệ tử nhập

môn của Ngài. Tôi sẽ không đề cập tới những giấc mơ này. Khi một người có thể nhận được những huấn thị một cách hữu thức, hoặc là vào ban đêm khi ra khỏi cơ thể, hoặc trong khi thiền định, y phải học cách hướng chúng một cách chính xác từ thể trí đến não bộ và giải thích chúng một cách chính xác. Chúng được Chân Sư truyền đạt tới linh hồn của người này. Bấy giờ linh hồn khắc sâu chúng vào thể trí, vốn đã được giữ ổn định trong ánh sáng, và rồi thể trí, đến lượt nó, trình bày chúng thành các hình tư tưởng và sau đó các hình tư tưởng được phóng xuống vào não bộ đang yên lặng chờ đợi. Như vậy sự đáp ứng của y và việc sử dụng chính xác của y đối với giáo lý được truyền đạt sẽ tùy vào sự phát triển trí tuệ và các lợi thế giáo dục của đệ tử.

10. *Các giấc mơ được kết nối với kế hoạch trên thế gian, kế hoạch của thái dương hệ, và kế hoạch vũ trụ.* Những giấc mơ này có thể từ bộ não điên khùng và những kinh nghiệm được ghi lại của những người thiếu cân bằng trí tuệ đến giáo lý thông thái và và có cân nhắc của các Bậc Trí Giả của Thế giới. Giáo lý này được truyền cho các đệ tử trên thế gian và có thể được họ xem, hoặc như là một lời phát biểu đầy cảm hứng, hoặc là một giấc mơ với một ý nghĩa sâu sắc. Nên nhớ rằng trong cả hai trường hợp (người thiếu cân bằng trí tuệ và vị đệ tử lão luyện) có tồn tại một tình trạng tương tự; có một đường trực tiếp từ linh hồn đến não bộ. Điều này đúng với cả hai loại người. Những giấc mơ hoặc huấn thị được ghi lại biểu thị một giai đoạn cao của sự thăng tiến trong tiến hóa.

Một sự xem xét tất cả các điều ở trên sẽ chỉ ra cho bạn sự phức tạp của chủ đề. Môn sinh hời hợt hoặc người có khuynh hướng thần bí dễ cảm thấy rằng tất cả những thuật ngữ chuyên môn này có tầm quan trọng thứ yếu. Huấn thị (charge) thường được đưa ra rằng, "biệt ngữ" (“jargon”) của

huyền bí học và thông tin có tính học thuật của nó không có tầm quan trọng thực sự khi liên quan đến kiến thức của nhà thần học. Người ta tuyên bố rằng không cần biết về [511] các cõi và các phân cảnh ý thức khác nhau của chúng, hoặc về Luật Tái Sinh và Luật Thu Hút; đó là một gánh nặng không cần thiết lên thể trí con người khi nghiên cứu nền tảng kỹ thuật cho một niềm tin trong Tình Huynh Đệ, hoặc khi xem xét nguồn gốc xa của chúng ta và tương lai có thể có của chúng ta. Tuy nhiên, chỉ có thể là, nếu các nhà thần bí qua nhiều thời đại đã nhận ra những chân lý này, thì chúng ta có thể đã có một thế giới được quản lý tốt hơn. Chỉ là ngày nay, những mãnh lực đang được khởi động đó sẽ dẫn đến một sự hiểu biết đúng hơn về gia đình nhân loại, một sự hiểu biết khôn ngoan hơn về khí cụ của con người, và do đó, đến một nỗ lực để đưa sinh hoạt của con người phù hợp với các chân lý tinh thần cơ bản. Tình trạng đáng tiếc của thế giới ngày nay không phải là một kết quả của sự khai mở trí tuệ của con người như thường được tuyên bố, mà đó là việc thực hiện những hậu quả bất di bất dịch của những nguyên nhân có nguồn gốc trong quá khứ của giống dân Arya.

Đó là điều tốt có thể đến từ điều ác, rằng những hậu quả xấu của sự lười biếng trí tuệ của con người có thể được chuyển hóa thành những phạm vi giảng dạy trong tương lai, và rằng nhân loại bây giờ đủ thông minh để học hỏi minh triết, sẽ là kết quả của việc phổ biến rộng rãi các chân lý học thuật của giáo lý bí truyền và sự giải thích đúng đắn của nó bởi những thể trí lão luyện ở phương Tây. Phương Đông đã có giáo lý này nhiều thời đại và đã tạo ra rất nhiều bài bình luận về nó – công việc của những thể trí phân tích tinh tế nhất mà thế gian đã từng thấy – nhưng nó đã không tạo nên việc sử dụng đại chúng đối với kiến thức đó, và dân chúng ở

phương Đông nói chung không lợi dụng được nó. Ở phương Tây sẽ khác và điều đó đã đang sửa đổi và ảnh hưởng đến tư tưởng của con người trên một quy mô lớn; nó đang thấm nhuần cấu trúc của nền văn minh của chúng ta và cuối cùng sẽ cứu rỗi nó. Tuy nhiên, đừng sợ các thuật ngữ chuyên môn của minh triết mà hãy tìm lý do của phản ứng không mong muốn chống lại chúng trong tính trì trệ tiềm tàng của thể trí thần bí, cộng với điều kiện sống thấp kém của toàn bộ nhân loại.

Điều này đưa tôi đến một điểm mà tôi muốn bàn về nó: đó [512] là tình trạng suy nhược phổ biến vốn đang ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến toàn thể nhân loại. Sức sống thể chất của các giống dân thì thấp, hoặc nó đang bị thúc giục tới một tình trạng tốt hơn bằng việc áp đặt tư tưởng được đặt để. Thay vì rút ra các nguồn sinh khí, được lưu trữ trong đất, trong thực phẩm, không khí trong lành và các tình trạng chung quanh bên ngoài, người ta đang bắt đầu rút nó từ chính thể dĩ thái nhờ hiệu quả kích thích của hai việc: các ý tưởng, khi chúng được trình bày cho họ, do đó chỉnh hợp thể trí và não bộ, và nhân đó kích thích thể dĩ thái; sự thúc đẩy hay sự tiếp xúc của đại khối quần chúng vốn xoay chuyển đơn vị đi theo với ý định quần chúng và do đó, mở ra cho y các nguồn lực lớn của ý định quần chúng. Điều này cho phép y nuôi thể dĩ thái của y ở trung tâm năng lực dĩ thái chung. Điều này có thể được thấy xảy ra trong giai đoạn đầu của nó trong mỗi nước một cách thực tế. Tuy nhiên, trong thời gian chuyển tiếp, giữa việc thiết lập thiết bị chức năng để khai thác tùy ý các nguồn kích thích sinh động bên trong và việc thay đổi các điều kiện cũ, đại khối quần chúng bị bỏ mặc không có nguồn nuôi dưỡng có sẵn để giúp đỡ của họ. Do đó, họ bị suy kiệt, đầy sợ hãi, và không thể làm gì hơn là sẵn sàng

và hy vọng cho một tương lai tốt đẹp hơn cho thế hệ tiếp theo.

Chính trong trạng thái tạm thời này mà sự khó khăn hoàn toàn của tình trạng suy nhược có thể được cảm nhận, và chính vào thời điểm này mà Thánh Đoàn đang đối đầu với một trong những vấn đề lớn. Làm thế nào sức sống của gia đình nhân loại có thể được phục hồi? Làm thế nào niềm vui sống xưa kia, sự sắc bén tinh thần và hoạt động dễ dàng vốn đã làm nổi bật các giống dân cổ xưa trong các giai đoạn đầu của nền văn minh có thể được phục hồi và nhân loại có thể mất đi sự suy nhược và sự bất hạnh của nó?

Toàn bộ luận điểm này là mặt trái của các vấn đề về sự kích thích vốn tạo thành sự khó khăn chủ yếu của đời sống thần bí. Chúng ta sẽ đề cập đến những điều này sau này. [513]

Chưa có giải pháp bao trùm chung nào xuất hiện. Nhưng chắc chắn nó sẽ có, và khi đó, nó sẽ là kết quả trực tiếp của hoạt động của Nhóm Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Đó sẽ là một tiến trình chậm chạp, vì nhân loại đang bước vào những gì có thể được coi là một thời kỳ dưỡng bệnh lâu dài. Nó sẽ được mang lại theo ba cách:

1. Việc phát hiện ra các nguồn lực chưa được sử dụng và các nguồn tích trữ sức mạnh quan trọng, tiềm tàng trong chính con người.

2. Việc phổ biến các chân lý như là tiềm năng thiện chí của các thành viên của Nhóm Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Năng lực hàn gắn của những nhận thức như thế thật là bao la.

3. Một số tiềm lực và các mãnh lực bên ngoài mà các Thành Viên cao cấp của Thánh Đoàn hiện nay đang trong tiến trình kêu cầu để trợ giúp nhân loại.

Bây giờ chúng ta đến một trong những phần có giá trị nhất và thiết thực nhất trong việc nghiên cứu của chúng ta về các tác động của bảy cung năng lượng khi chúng làm cho sự hiện diện của chúng được cảm thấy trong đơn vị nhân loại, và đặc biệt là khi chúng ảnh hưởng đến người chí nguyện, đệ tử và nhà thần bí. Trong ba thập kỷ qua, nhiều điều đã được viết về bệnh lý của nhà thần bí và các rối loạn sinh lý đi kèm với trải nghiệm thần bí; nhiều điều cũng đã được nghiên cứu liên quan đến những đặc điểm loạn thần kinh vốn thường xuyên được nhận thấy trong người được an trụ về mặt tinh thần (spiritually polarised), và các tình trạng không thể giải thích vốn dường như tồn tại – về mặt trí tuệ, tình cảm và thể xác – cùng với kiến thức tâm linh sâu sắc, các hiện tượng huyền bí rõ rệt, và hoài bão cao đối với sự tiếp xúc thiêng liêng. Những tình trạng này đang gia tăng một cách cực kỳ nhanh chóng. Thí dụ như ngày càng có nhiều người trở thành có nhãn thông và nhĩ thông, và những phản ứng này với sự kích thích và những biểu lộ này của các năng lực bẩm sinh được coi là bằng chứng của sự xáo trộn trí tuệ, của những ảo tưởng [514] và những ảo giác, và đôi khi của sự điên rồ. Một số chứng thần kinh, đôi khi ảnh hưởng đến hệ thống cơ bắp và các bộ phận khác của cơ thể con người, cuối cùng sẽ được nhận thấy có nguồn gốc của chúng trong sự kích thích quá độ; khi đó thay vì được giải quyết (như hiện nay) bằng tiến trình nghỉ ngơi được áp đặt, bằng việc sử dụng các chất gây ngủ, và các hình thức điều trị khác, bệnh nhân sẽ được dạy các phương pháp tự tách biệt mình tạm thời khỏi nguồn sức mạnh thần bí hay tâm linh này; hoặc y có thể được dạy làm thế nào để làm chệch hướng các lực này vốn đang tuôn đổ vào và thông qua các bí huyệt khác nhau, đến các bí huyệt có thể xử lý chúng một cách an toàn hơn, do đó tạo ra một sự

phân phối năng lượng vững chắc hơn. Y cũng sẽ được dạy làm thế nào để sử dụng chúng một cách hiệu quả trong việc phụng sự bên ngoài. Các hình thức viêm thần kinh và viêm dây thần kinh sẽ được coi là những triệu chứng của việc sử dụng sai năng lượng có sẵn trong các thiết bị của con người hay sự chú trọng quá mức vào nó. Chúng ta sẽ khám phá ra các nguồn gốc của một số rối loạn và thấy rằng khó khăn nằm trong các bí huyệt vốn ở gần các cơ quan cụ thể trong cơ thể mà bề ngoài có vẻ phải chịu trách nhiệm cho sự rắc rối. Điều này là đúng một cách đáng chú ý khi đề cập đến một số hình thức của bệnh tim và những căng thẳng của não bộ, và, tất nhiên, mọi trường hợp của chứng tăng huyết áp. Nó cũng đúng trong mối liên quan đến sự trao đổi chất của cơ thể vốn có thể bị ném một cách nghiêm trọng ra khỏi trạng thái cân bằng bởi sự kích thích quá mức của bí huyệt cổ họng, với các tác động xấu tương ứng lên tuyến giáp trạng – tuyến chủ yếu có liên quan đến việc chuyển các lực khác nhau (có trong cơ thể) lên đầu. Có hai bí huyệt chính được kết nối rõ rệt với sự kiện chuyển di này:

1. Bí huyệt nhật tùng là bí huyệt chuyển di cho tất cả các lực ở dưới cơ hoành lên các bí huyệt trên cơ hoành. [515]

2. Bí huyệt cổ họng, là bí huyệt chuyển di cho tất cả các lực ở trên cơ hoành vào hai bí huyệt đầu.

Sẽ là tốt để ghi nhớ rằng có ba khía cạnh được kết nối với toàn bộ chủ đề này về những bệnh và những khó khăn của cuộc sống thần bí. Những người vốn có liên quan với việc giáo dục và đào tạo trẻ em, hoặc với việc đào tạo bí truyền của các đệ tử và những người chí nguyện trên thế gian nên nghiên cứu vấn đề một cách chu đáo; họ nên cố gắng để hiểu được các nguyên nhân của nhiều bệnh thần kinh và các tình trạng bệnh lý được tìm thấy trong những người tiến bộ của

thế giới, cộng với những vấn đề phát sinh từ sự phát triển sớm các quyền năng tâm thông thấp cũng như sự khai mở các khả năng cao siêu. Do đó, vấn đề này bao gồm mọi người ở mọi giai đoạn phát triển, và họ nên cẩn thận xem xét chúng từ quan điểm của hoạt động năng lượng – một việc đã ít được thực hiện cho đến nay.

Việc đầu tiên của ba khía cạnh này có thể được phát biểu như sau: Ở thời điểm này, chúng ta đang chuyển qua một giai đoạn chuyển tiếp, trong đó các năng lượng cũ đang đi ra và các ảnh hưởng cung mới đang đi vào. Chúng ta đang chuyển tiếp vào một cung hoàng đạo mới. Do đó, tác động của các lực mới, cộng với sự triệt thoái của các lực cũ, thường tạo ra các hiệu quả được cảm nhận rõ trên nhân loại nói chung, và trên các thần bí gia và người chí nguyện nói riêng, và gây ra những phản ứng nhất định. Về những điều này, chúng ta sẽ bàn vắn tắt khi chúng ta xem xét ảnh hưởng của các cung ngày nay và trong Kỷ Nguyên Bảo Bình. (*Luận Về Bảy Cung*, q. III và *Vận mệnh Của Các Quốc Gia*).

Thứ hai, vấn đề thế giới hiện nay, nỗi sợ hãi và lo lắng sâu xa, và sự đau khổ và đau đớn quá phổ biến, đang tạo ra một kết quả hỗn hợp và có hai mặt. Hai kết quả này (với tất cả các giai đoạn trung gian của chúng) là– [516]

1. Sự hướng ngoại của tâm thức quần chúng.
2. Sự hướng nội rõ rệt của cá nhân.

Do đó, có một hiệu ứng quần chúng và một hiệu ứng cá nhân và hai hiệu ứng này phải được ghi nhớ cẩn thận hơn. Tiến trình hướng ngoại này có thể được thấy thể hiện trong mọi tiếng kêu la và trong sự sôi nổi, và tâm lý thường ồn ào của các phong trào quốc gia và các thử nghiệm lớn, đang xảy ra ngày nay trên khắp thế giới. Đồng thời, các cá nhân trong tất cả các quốc gia này và hầu như trong mỗi vùng đất đang

học một sự đàn áp cần thiết (và đôi khi bị ép buộc), việc kiểm soát ngôn luận và các phản ứng kiềm chế khác; rõ ràng họ đang bị quay vào bên trong do lực của các hoàn cảnh và theo một cách thức mạnh mẽ đến nỗi – nếu bạn có thể thấy tác động của các lực như chúng tôi có thể thấy chúng ở mặt trong – bạn sẽ trở nên nhận thức hai phong trào lớn này đang được tiến hành trong ba cõi nỗ lực của con người, như thể họ đang chống đối các dòng lực:

1. Chuyển động hướng ngoại hay sự thể hiện ra bên ngoài của các năng lượng lớn mà tâm thức quần chúng đang đáp ứng. Điều này đang được điều khiển hoặc bị ép buộc thông qua hoạt động của năng lượng cung một. Do đó, phần lớn năng lượng đó sẽ được tìm thấy trong lĩnh vực chính trị và trong lĩnh vực của ý chí đại chúng. Trong những giai đoạn đầu này, chúng ta đang chứng kiến sự đáp ứng của ý chí quần chúng đó; ý chí này cho đến nay thì thiếu thông minh, còn phôi thai, linh động và dễ dàng bị áp đặt bởi ý chí điều khiển của một nhóm trong bất cứ vùng lãnh thổ nào, nhóm này có thể chứng tỏ đủ năng lực để chiếm được sự chú ý của quần chúng. Điều này đôi khi cũng có thể được thực hiện bởi một phàm ngã nổi trội và mạnh mẽ. Kết quả chung cuộc – từ quan điểm có tầm nhìn xa – là việc mang lên bề mặt cái tâm thức quần chúng bị che giấu và chìm đắm sâu xa, một mãnh lực im lặng, cho đến nay chưa được biểu lộ và chưa được định hướng, và tuy vậy là một tiềm năng trong sự sống hành tinh. [517]

2. Chuyển động hướng nội hay "việc chuyển vào bên trong" của tâm thức thông minh (lúc này không phải là tâm thức quần chúng) của tất cả những người nam và nữ trong thế giới ngày nay mà thể trí của họ đang thức tỉnh và họ có

thể hoạt động tích cực và sáng tạo trên ba cấp độ nhận thức của con người.

Chính chuyển động kép này – hướng ngoại và hướng nội – là nguồn gốc của phần lớn các cuộc khủng hoảng thế giới hiện nay. Tác động của việc "kéo" theo hai hướng này đang có ảnh hưởng nghiêm trọng lên những cá nhân nhạy cảm. Họ bị kéo theo hai hướng: hướng ngoại bởi sự lôi kéo của tâm thức quần chúng, và bởi mãnh lực của đời sống chính trị, kinh tế và xã hội của nhân loại; hướng nội bởi sự lôi kéo của thế giới các giá trị cao siêu, bởi giới linh hồn, bởi công việc có tổ chức của Thánh Đoàn thiêng liêng, được hỗ trợ bởi ý thức tôn giáo lâu đời.

Các nhà tâm lý học sẽ hoạt động tốt khi nghiên cứu các bệnh nhân của họ từ góc độ của hai năng lượng khác nhau này. Do đó họ sẽ hóa giải xu hướng phân cấp (cleavage) vốn là một trong những nỗi lo âu lớn của những người Phụng Sự tinh thần vào thời điểm này. Trong sự cố gắng và căng thẳng của cuộc sống hiện đại, người ta thường nghĩ rằng nhiệm vụ chủ yếu và trách nhiệm quan trọng nhất là làm cho cuộc sống có thể chịu đựng được hơn và do đó dễ dàng hơn cho nhân loại sinh sống. Đối với Thánh Đoàn tinh thần của hành tinh chúng ta, nhiệm vụ chủ yếu là bảo vệ nhân loại, sao cho khi giai đoạn chuyển tiếp đã qua, và các mãnh lực đang triệt thoái ảnh hưởng của chúng đã chấm dứt hoàn toàn việc có ảnh hưởng lên nhân loại, sẽ có sự hợp nhất và không có sự phân cấp nào tìm thấy trên thế giới. Vì vậy, giới Thần Thánh và giới nhân loại sẽ được hợp nhất nhanh chóng thành một biểu lộ có biểu hiện kép. Các lực đang đi vào bấy giờ sẽ được ổn định và âm điệu của nó sẽ được nghe rõ.

Yếu tố thứ ba được xem xét bởi người đang làm việc hướng tới hạnh phúc của đồng loại của y, đó là việc nghiên

cứu các [518] tác dụng của các lực mới đang đi vào lên bộ máy hiện tại của con người. Điều này chưa được thực hiện, nhưng là một nhân tố quyết định trong sự phát triển thành công của đơn vị nhân loại. Do đó, nó có tầm quan trọng sống còn đối với các nhà giáo dục, các nhà tâm lý học, các phụ huynh và các nhà huyền bí học. Tuy nhiên, cho đến nay không có sự nhận thức thực sự về thực tế và tính cấp bách của các lực đang đi vào này, cũng không có bất kỳ sự đánh giá nào về tiềm năng của các năng lượng phát ra từ–

1. Các cung hoàng đạo mà chúng ta hiện đang chuyển vào.

2. Hiệu quả của mối quan hệ hiện có giữa các lực phát ra từ cung Bảo Bình và cung Hải Sư (Leo) vốn là đối cực của nó, và do đó có liên quan mật thiết với nó. Sự tương tác của hai cung ở thời điểm này chịu trách nhiệm cho sự xuất hiện của các phong trào nhân loại lớn và hiện đại, liên quan đến một số lượng lớn con người, và được sắp đặt thường là do một phàm ngã nổi trội nào đó. Nó cũng chịu trách nhiệm cho chủ nghĩa cá nhân mạnh mẽ vốn đang biểu lộ trong mỗi bộ phận của đời sống con người ngày nay.

3. Tác động của những ảnh hưởng hoàng đạo mới lên mười một cung hoàng đạo khác. Đây là một chủ đề thú vị nhất và là một chủ đề ít được xem xét. Uy lực của cung Bảo Bình (vốn đang trở nên ngày càng chiếm ưu thế với mỗi thập kỷ) sẽ có tác dụng gì trên một người hay một quốc gia được chi phối bởi cung Kim Ngưu (Taurus), chẳng hạn, hoặc bởi cung Nhân Mã (Sagittarius), hoặc Song Ngư (Pisces)? Trong các thế kỷ tới, khía cạnh này của khoa học chiêm tinh sẽ có tầm quan trọng rõ rệt, và sẽ được xem xét bởi những người chịu trách nhiệm đối với việc nuôi dạy và giáo dục trẻ em trong suốt nhiều thế kỷ tới. Nó sẽ là một trong những chủ đề

quan trọng nhất được bàn đến trong mọi hệ thống phục vụ tâm lý và huyền bí cho nhân loại, và cuối cùng sẽ [519] gây ra một sự tái tổ chức các phương pháp được sử dụng cập nhật để hỗ trợ và giải phóng con người.

Chúng ta sẽ cố gắng làm sáng tỏ điều này với vai trò là một trong những mục trong Tập III của *Bộ Luận Về Bảy Cung* [5], và nó sẽ đóng góp một cách tiếp cận hoàn toàn mới.

4. Tác dụng của mối quan hệ trong bảy cung (rays) với các mãnh lực hoàng đạo. Nên nhớ rằng có một sự tương tác chặt chẽ giữa bảy cung và mười hai cung hoàng đạo.

Một nhiệm vụ khác của nhà tâm lý học là điều tra tác dụng hoặc mối quan hệ của bảy bí huyệt, vốn sẽ được tìm thấy trong cơ thể con người, trong đối phần dĩ thái của thể xác. Nhiều căn bệnh về thể chất hiện đại và một số lượng lớn các tình trạng tâm lý không mong muốn bấy giờ sẽ được truy nguyên tới nguồn gốc thực sự của chúng. Đây là sự kích thích quá mức cộng với sự kém phát triển của những trung tâm năng lượng được tìm thấy trong bộ máy của con người và được kết nối chặt chẽ với hệ thống nội tiết. Đây là một phần của *Khoa Học Về Nhân Loại* mới.

Bạn sẽ thấy từ phần trên thì chủ đề của chúng ta rộng lớn và phức tạp như thế nào. Tôi sẽ không thể làm gì nhiều hơn là khái quát hóa, và chỉ ra lối tới những con đường khoáng đảng nào đó, hoặc những đường lối điều tra mà môn sinh hiện đại và nhà khoa học nên theo. Tôi cũng muốn nhắc nhở bạn là vấn đề của con người, về bản chất và về cơ bản, là vấn đề ý thức hay nhận thức. Năm khía cạnh của con người –

1. Thể xác.
2. Thể sinh khí hay dĩ thái.

---

[5] Chiêm Tinh Học Nội Môn – ND

3. Thể cảm dục.

4. Thể trí.

5. Linh hồn thể hay hoa sen chân ngã,

về cơ bản chỉ là những cánh cửa mở vào tổng thể lớn hơn mà [520] đơn vị cá nhân là một phần trong đó. Chúng đặt con người vào mối quan hệ với biểu hiện và biểu lộ thiêng liêng theo cùng một cách mà năm giác quan của y đặt y tiếp xúc với thế giới hữu hình, và như vậy khiến y chia sẻ sự sống chung.

Nhiều vấn đề hiện tại của chúng ta (phát sinh từ đời sống thần bí hay tinh thần) và một số lượng lớn các khó khăn tâm lý của chúng ta được kết nối với thực tế này. Nhiều người cũng quá phát triển theo một trong những chiều hướng này và do đó, (thông qua sự nhạy cảm đã phát triển của một khía cạnh nào đó của một khí cụ tiếp xúc ngũ phân), y trở nên ý thức về một lĩnh vực tâm thức và về các trạng thái ý thức mà y không có khả năng giải quyết, do việc kém phát triển về thể trí của y và việc thiếu sự tiếp xúc với linh hồn.

IV. Bệnh Và Các Vấn Đề Của Các Đệ Tử Và Nhà Thần Bí

Chúng ta sẽ chia những gì chúng ta phải nói về chủ đề của chúng ta, *Các Bệnh Tật Và Vấn Đề Của Nhà Thần Bí*, theo bốn đầu đề:

1. Những phát sinh từ sự thức tỉnh của các bí huyệt. Những việc này tạo thành một khó khăn lớn, và do đó sẽ được bàn tới trước nhất.

2. Những phát sinh từ việc khai mở các quyền năng tâm thông.

3. Những việc được kết nối với các tình trạng và các vấn đề tập thể.

4. Những việc có liên quan đến thần lực cung sáu đang đi ra và những ảnh hưởng cung bảy đang đi vào.

a. CÁC VẤN ĐỀ PHÁT SINH TỪ VIỆC THỨC TỈNH VÀ KÍCH THÍCH CÁC BÍ HUYỆT

Những ai đã đọc những sách và các bộ luận khác của tôi sẽ biết chủ đề mà chúng ta đề cập mênh mông như thế nào, và chúng ta được biết và được dạy ít như thế nào về các bí huyệt và các phát xạ lực của chúng và các hoạt động của thể sinh lực hay thể dĩ thái, vốn là nơi tiếp nhận và phân phối **[521]** các năng lượng. Những năng lượng quyết định và chi phối các hoàn cảnh và thể lực của con người, và tạo ra (xét cho cùng) sự biểu lộ hiện tượng của con người trên cõi trần, cộng với đặc tính vốn có của y. Tất cả các thông tin này tôi đã đưa ra trước đây và nó có thể được đọc và nghiên cứu bởi những người thích thú khi làm như vậy. Do đó họ có thể làm sáng tỏ kiến thức của họ về các bí huyệt khác nhau. Ở đây có một điều tôi muốn chỉ ra và sau này sẽ giải thích, đó là mối quan hệ của các bí huyệt khác nhau với các cung. Điều này như sau:

Cung một	Quyền Lực hay Ý Chí	Bí huyệt đầu.
Cung hai	Bác Ái-Minh Triết	Bí huyệt tim.
Cung ba	Sự Thông Tuệ Tích Cực	Bí huyệt cổ họng.
Cung bốn	Hài Hòa Qua Xung Đột	Bí huyệt Ajna.
Cung năm	Kiến Thức Cụ Thể	Bí huyệt xương cùng.
Cung sáu	Sùng Tín	Bí huyệt nhật tùng.
Cung bảy	Nghi Lễ Trật Tự	Bí huyệt đáy cột sống.

Nhiều điều có thể được học nếu người ta thu thập mọi dữ liệu được đưa ra về chủ đề này vào trong một cuốn sách, do đó liên kết điều được biết về những điểm năng lượng cụ thể được tìm thấy trong cấu trúc của con người. Tất cả những gì tôi có thể làm ở đây là cung cấp một ý tưởng chung về chủ đề, chỉ ra một số đường lối phát triển và mối quan hệ về bảy bí huyệt chính, bảy tuyến nội tiết chính và các vị trí và các vùng trong cơ thể con người, nơi mà các tuyến và các bí huyệt được tìm thấy. Tôi muốn cầu xin bạn nhận thức năm sự kiện:

1. Người chưa phát triển được tiếp năng lượng và kích động vào hoạt động bên ngoài qua trung gian của ba bí huyệt dưới cơ hoành.

2. Người trung bình đang bắt đầu hoạt động chủ yếu qua bí huyệt nhật tùng, và sử dụng nó như là một trung tâm lực truyền chuyển cho các năng lượng vốn phải được đưa từ dưới cơ hoành lên trên cơ hoành. **[522]**

3. Những người chí nguyện thế giới đang dần dần được truyền năng lượng và được kiểm soát bởi các lực đang được chuyển từ các bí huyệt dưới cơ hoành đến bí huyệt cổ họng và từ linh hồn đến bí huyệt cổ họng. Điều này dẫn đến hoạt động sáng tạo thuộc một loại nào đó.

4. Các đệ tử thế giới đang bắt đầu được chi phối và được kiểm soát bởi bí huyệt cổ họng và bí huyệt tim, và cũng đang bắt đầu chuyển các lực đã được nâng lên tim và cổ họng, đến bí huyệt Ajna giữa hai chân mày, ở giữa trán. Khi điều này đã được thực hiện, bấy giờ người đó là một phàm ngã tích hợp. Linh hồn cũng kích thích bí huyệt Ajna.

5. Các đệ tử tiên tiến hơn và các điểm đạo đồ trên thế giới cũng được tiếp năng lượng từ hai nguồn: bằng các năng lượng được đưa lên và được nâng vào trong đầu từ mọi bí

huyệt trong cơ thể, và bằng những năng lượng tuôn đổ vào cấu trúc con người từ linh hồn, xuyên qua bí huyệt cao nhất ở đỉnh đầu.

Toàn bộ tiến trình, như bạn có thể thấy, là một tiến trình phát triển, sử dụng, chuyển di, như trong trường hợp của mọi sự phát triển tiến hóa. Có hai trung tâm chuyển di lớn trong thể dĩ thái – là bí huyệt nhật tùng và bí huyệt cổ họng – và một trung tâm chủ yếu mà năng lượng của linh hồn phải tuôn đổ qua đó khi đúng thời điểm, một cách hữu thức và với sự nhận thức đầy đủ của người đệ tử. Trung tâm đó là bí huyệt đầu, được gọi trong triết học phương Đông là "hoa sen ngàn cánh". Do đó, vấn đề của người trung bình là được kết nối với bí huyệt nhật tùng. Vấn đề của đệ tử, người chí nguyện tiên tiến và điểm đạo đồ thuộc các cấp thấp là được kết nối với bí huyệt sáng tạo, là bí huyệt cổ họng.

Ở đây tôi muốn nhắc nhở các môn sinh rằng ba **[523]** điểm sau đây, liên quan đến việc chuyển di năng lượng, phải được ghi nhớ:

1. Có một sự chuyển di được thực hiện từ mọi bí huyệt thấp đến các bí huyệt cao và điều này thường được thực hiện trong hai giai đoạn. Sự chuyển di này, được tiến hành trong phàm ngã, được song hành với sự chuyển di năng lượng tinh thần từ nơi tích trữ lực mà chúng ta gọi là linh hồn tới con người trên cõi trần. Điều này trở nên có thể xảy ra khi người này thực hiện sự chuyển di cần thiết bên trong chính y. Những sự chuyển di này có thể xảy ra trong diễn tiến của tiến trình tiến hóa, hoặc chúng có thể được đẩy nhanh nhờ việc huấn luyện bắt buộc được đưa ra cho các đệ tử thuộc mọi cấp độ.

2. Trong lĩnh vực hoạt động chính này, các sự chuyển di sau đây sẽ phải được thực hiện:

a. Năng lượng của bí huyệt đáy cột sống (cơ quan của ý chí cá nhân) phải được nâng lên và được đưa lên cột sống đến bí huyệt đầu, xuyên qua bí huyệt Ajna.

b. Năng lượng của bí huyệt xương cùng (chi phối đời sống tình dục và các cơ quan sáng tạo vật chất) phải được nâng lên bí huyệt cổ họng, bí huyệt này trở thành cơ quan của hoạt động sáng tạo có bản chất phi vật chất.

c. Năng lượng của bí huyệt nhật tùng (cơ quan của dục vọng cá nhân hữu ngã thức) phải được nâng lên bí huyệt tim và được chuyển hóa ở đó thành việc phụng sự tập thể.

3. Tất cả các bí huyệt này được phát triển và được đưa vào hoạt động trong ba giai đoạn, và do đó dần dần chi phối các khía cạnh bên ngoài của đời sống một người:

a. Có một khoảng thời gian mà trong đó các bí huyệt chỉ hoạt động một cách lờ đờ và gần như là ngủ: các lực **[524]** mà chúng được tạo thành từ đó, và chúng biểu lộ, di chuyển chậm chạp và với một nhịp điệu ù lì nặng nề; ánh sáng có thể được nhìn thấy ở đâu có một bí huyệt thì lờ mờ; điểm của uy lực điện ở tại trung tâm ("tâm của hoa sen hay luân xa", trục của bánh xe, như nó được gọi về mặt bí truyền trong giáo lý phương Đông) thì tương đối yên tĩnh. Chỉ có đủ năng lượng rót vào bí huyệt để tạo ra việc duy trì sự sống, hoạt động trơn tru của tính chất bản năng, cộng với một xu hướng phản ứng, theo một cách bập bềnh và thiếu sáng suốt, với kích thích đến từ cõi cảm dục, xuyên qua thể cảm dục cá nhân.

b. Một khoảng thời gian mà trong đó có xảy ra một sự nâng cao và tăng cường lực rõ rệt. Ánh sáng của các bí huyệt sáng hơn và bí huyệt nhật tùng, nói riêng, trở nên rất năng động. Cho đến nay, mọi sự sống thực sự của con người được tập trung dưới cơ hoành. Các bí huyệt trên cơ hoành thì lờ mờ và buồn tẻ, và tương đối bất động; tuy nhiên, điểm ở

trung tâm thì có điện và năng động hơn. Ở giai đoạn này, con người là công dân thông minh trung bình, chủ yếu được kiểm soát bởi bản chất thấp của y và các phản ứng cảm xúc của y, với trí tuệ mà y đã chủ động sử dụng để mang lại sự thỏa mãn các nhu cầu của y. Các bí huyệt của y là những nơi chủ yếu tiếp nhận các lực thể chất và cảm dục, nhưng đôi khi cũng đáp ứng với những tác động trí tuệ.

c. Một khoảng thời gian mà trong đó việc chuyển di đầu tiên đang được thực hiện. Điều này có thể diễn ra một thời gian dài và bao gồm nhiều kiếp sống. Các bí huyệt dưới cơ hoành được đánh thức hoàn toàn; hoạt động của chúng mạnh mẽ; ánh sáng của chúng sống động; mối tương quan của chúng là có thật, nhiều đến nỗi một từ trường hoàn toàn đã được thiết lập gồm toàn bộ khu vực bên dưới cơ hoành và trở nên đủ mạnh để mở rộng **[525]** ảnh hưởng của nó trên cơ hoành. Bí huyệt nhật tùng trở thành cơ quan chủ đạo thay cho bí huyệt xương cùng vốn từ lâu đã quyết định sự sống của bản chất động vật. Nó trở thành nơi tiếp nhận các dòng năng lượng từ bên dưới mà nó hấp thụ và bắt đầu vào công việc của nó là làm chệch hướng chúng và chuyển chúng đến các bí huyệt cao hơn. Con người bây giờ là công dân và người chí nguyện có trí thông minh cao. Y ý thức về tính nhị nguyên của bản chất của y, về những gì ở dưới và về những gì ở trên, như nó đã được gọi, và sẵn sàng để bước lên Con Đường Dự Bị.

d. Một khoảng thời gian mà trong đó việc chuyển di được tiếp tục. Các lực của bí huyệt xương cùng được chuyển tới bí huyệt cổ họng, và các lực của bí huyệt nhật tùng được chuyển tới bí huyệt tim. Việc chuyển di sau này cho đến nay có một mức độ quá nhỏ đến nỗi tác dụng của việc chuyển di gần như là không đáng kể. Thời kỳ này là một thời kỳ dài và

rất khó khăn. Ngày nay, hầu hết mọi người đang trải qua giai đoạn c và d, chuẩn bị cho sự biểu lộ đời sống thần bí.

e. Một khoảng thời gian mà trong đó bí huyệt tim và bí huyệt cổ họng được đưa vào hoạt động. Con người thông minh một cách sáng tạo theo một đường lối nào đó và đang dần trở nên có ý thức tập thể. Tuy nhiên, cho đến nay, các phản ứng của y vẫn có động cơ ích kỷ mặc dù − cùng một lúc − y phải chịu các chu kỳ của linh thị và các thời kỳ của nỗ lực tinh thần. Đời sống thần bí rõ ràng đang thu hút y, y đang trở thành nhà thần bí.

f. Một giai đoạn thứ hai của sự chuyển di xảy ra và bí huyệt Ajna, vốn chi phối phàm ngã tích hợp, trở nên tích cực và thống trị. Đời sống của cảm giác và của nỗ lực huyền bí vào lúc này có khả năng tạm thời tàn tạ, trong sự nhiệt tình được thể hiện và các kỹ luật sôi nổi của nó, và sự tích hợp phàm ngã, các tham vọng của phàm ngã, **[526]** các mục tiêu của phàm ngã, và sự biểu lộ phàm ngã thay thế vị trí của nó. Đây là một sự thay đổi chính đáng và tốt đẹp, và hướng một cách chính xác tới một sự phát triển đầy đủ. Nó chỉ là tạm thời, vì nhà thần bí vẫn đang ngủ bên dưới các hoạt động bên ngoài và nỗ lực trần thế thông minh, và sẽ xuất hiện một lần nữa cho nỗ lực sinh động khi bản chất trí tuệ đã được khuấy động hoàn toàn và đang kiểm soát, khi ham muốn thỏa mãn trí tuệ đã được bão hòa, và "con của Thượng Đế sẵn sàng trỗi dậy và đi vào nhà Cha". Trong thời kỳ này, chúng ta nhận thấy con người sáng tạo một cách thông minh hay mạnh mẽ sẽ đi đến tột đỉnh của đời sống phàm ngã của y. Tất cả các bí huyệt ở dưới đầu sẽ linh hoạt và hoạt động, nhưng các bí huyệt dưới cơ hoành sẽ bị phụ thuộc và bị kiểm soát bởi các bí huyệt ở bên trên. Khi đó, chúng lệ thuộc ý chí chi phối của người vốn đã bị chi phối vào lúc đó bởi tham vọng, thủ đoạn

trí tuệ, và hình thức hoạt động tập thể hướng tới biểu hiện uy lực phàm ngã của y. Bí huyệt Ajna sống động và mạnh mẽ; bí huyệt cổ họng hoạt động một cách mạnh mẽ, và bí huyệt tim đang thức tỉnh nhanh chóng.

g. Một khoảng thời gian mà trong đó bí huyệt đầu cao nhất được đưa vào hoạt động rực rỡ. Điều này xảy ra như là kết quả của sự thức dậy (theo một cách tươi mới và mạnh mẽ hơn) của bản năng thần bí, lần này cộng thêm một sự tiếp cận thông minh với thực tại. Kết quả có hai phần:

1. Linh hồn bắt đầu tuôn đổ năng lượng của nó vào mọi bí huyệt dĩ thái hay sinh lực, xuyên qua bí huyệt đầu.

2. Điểm ở tâm của mỗi bí huyệt đi vào hoạt động thực sự đầu tiên của nó; nó trở nên rực rỡ, sáng chói, có từ tính và mạnh mẽ, sao cho nó "làm mờ ánh sáng của mọi thứ ở xung quanh." **[527]**

Mọi bí huyệt trong cơ thể khi đó được cuốn vào hoạt động có trật tự bởi các thần lực bác ái và ý chí. Khi đó diễn ra sự chuyển di cuối cùng của mọi năng lượng thể chất và tâm linh vào bí huyệt đầu nhờ sự thức tỉnh của bí huyệt đáy cột sống. Bấy giờ, các Đối Cực lớn, được tượng trưng và được thể hiện bởi bí huyệt đầu (cơ quan của năng lượng tinh thần) và bí huyệt ở đáy cột sống (cơ quan của các mãnh lực vật chất) được hợp nhất và được pha trộn, và từ thời điểm này trở đi, con người chỉ được kiểm soát từ trên cao, bởi linh hồn.

Do đó, có hai điểm phải được ghi nhớ khi chúng ta nghiên cứu nhà thần bí và các khó khăn của y; trước hết, là thời kỳ thức tỉnh và tiếp theo đó là việc sử dụng các bí huyệt, và thứ hai, là thời kỳ chuyển di năng lượng từ bí huyệt nhật tùng đến bí huyệt tim, và sau đó từ cả bốn bí huyệt trên cột sống đến bí huyệt cổ họng, trước khi tập trung năng lượng

của tất cả các bí huyệt vào bí huyệt Ajna (giữa hai chân mày). Bí huyệt này là bí huyệt kiểm soát đời sống phàm ngã và từ đó mọi chỉ thị và hướng dẫn của phàm ngã đi đến năm bí huyệt thấp mà nó tổng hợp. Mỗi giai đoạn này mang cùng với nó những khó khăn và những vấn đề riêng của nó. Tuy nhiên, chúng ta sẽ chỉ quan tâm đến những vấn đề này khi chúng ảnh hưởng cơ hội hiện tại hoặc cản trở con người ở trên Thánh Đạo và do đó, nắm sự tiến hóa của chính y trong tay. Bấy giờ, y đứng "giữa chừng giữa các cặp đối lập" và điều này có nghĩa là (chừng nào có liên quan đến sự quan tâm đặc biệt của chúng ta vào thời điểm này) chúng ta sẽ có ba giai đoạn trong công việc thần bí, mỗi giai đoạn sẽ đánh dấu một điểm khủng hoảng nhất định với các thử nghiệm và các thử thách kèm theo của nó:

1. Giai đoạn mà trong đó sự chuyển di được thực hiện từ mọi năng lượng thấp **[528]** vào bí huyệt nhật tùng, chuẩn bị cho việc mang chúng đến bí huyệt cổ họng và bí huyệt tim trên cơ hoành. Giai đoạn này bao gồm không chỉ tiến trình chuyển di mà còn bao gồm tiến trình tập trung các lực trong các bí huyệt cao hơn.

Thời kỳ	Các giai đoạn sau của Con Đường Dự Bị và các giai đoạn đầu của Con Đường Đệ Tử.
Chủ âm	Giới luật.
Mục tiêu	Chủ nghĩa lý tưởng, cộng với nỗ lực của phàm ngã. Thanh luyện và kiểm soát.

2. Giai đoạn mà trong đó sự chuyển di được thực hiện vào bí huyệt Ajna và cuộc sống phàm ngã trở nên được tích hợp và mạnh mẽ.

Thời kỳ	Các giai đoạn sau của Con Đường Đệ Tử và cho đến thời điểm của cuộc điểm đạo thứ ba.
Chủ âm	Biểu lộ linh hồn, qua trung gian của phàm ngã.
Mục tiêu	Sự hiểu biết về Thiên Cơ và do đó có sự hợp tác với nó.

Rồi đến giai đoạn thứ ba và là giai đoạn cuối cùng, mà chúng ta không cần quan tâm, trong đó có một sự pha trộn hoàn toàn các lực trong cơ thể (được tập trung qua bí huyệt Ajna) với các lực của Linh Hồn, (được tập trung qua bí huyệt đầu). Chính ở thời điểm này có sự gợi lên cuối cùng của ý chí phàm ngã (được thanh luyện và được hiến dâng) vốn đã đang "ngủ, cuộn lại như con rắn minh triết" ở đáy cột sống; điều này dâng lên do sự thôi thúc của lòng sùng tín, nguyện vọng và ý chí được khai sáng và do đó hợp nhất nó trong đầu với ý chí tinh thần. Đây là việc đưa lên cuối cùng, bằng một tác động của quyết tâm phân biện, của lửa kundalini. Việc đưa lên này diễn ra trong ba giai đoạn, hoặc các xung lực: **[529]**

1. Giai đoạn mà trong đó các năng lượng thấp được đưa tới bí huyệt nhật tùng.

2. Giai đoạn mà trong đó các năng lượng này, tuôn đổ qua bí huyệt tim, được pha trộn với nó và được mang tới bí huyệt cổ họng.

3. Giai đoạn mà trong đó cả năm hình thức năng lượng thấp được tập trung vào bí huyệt Ajna ở trong đầu.

Ở đây môn sinh có thể thắc mắc: Liệu có bất kỳ năng lượng nào khác dưới cơ hoành, ngoại trừ những năng lượng

của bí huyệt xương cùng và những năng lượng được tập trung tại bí huyệt đáy cột sống, vốn được đưa lên đến bí huyệt Ajna xuyên qua bí huyệt nhật tùng hay không? Có một số lượng khá lớn các bí huyệt nhỏ hơn và các năng lượng của chúng, nhưng để cho rõ ràng, tôi sẽ không chỉ rõ chúng một cách chi tiết; ở đây chúng ta sẽ chỉ bàn đến những bí huyệt lớn và các ảnh hưởng và những liên quan với nhau của chúng. Chủ đề sâu sắc và khó khăn cho dù chúng ta không làm cho nó phức tạp quá mức. Chẳng hạn có các năng lượng đổ vào lá lách từ các nguồn hành tinh cũng như vào hai bí huyệt nhỏ nằm gần hai quả thận, một cho mỗi bên, ngoài ra vài bí huyệt khác và tất cả các lực đều phải được hiểu, được chuyển hóa, được biến đổi và được chuyển di. Thật thú vị để lưu ý rằng hai bí huyệt nhỏ gần với hai quả thận có liên quan với các phân cảnh thấp của cõi cảm dục và thả lỏng vào hệ thống nhiều sự sợ hãi, v.v…, vốn là yếu tố phân biệt trong những phụ cảnh đó. Do đó, chúng được tìm thấy gần bí huyệt có thể kiểm soát chúng, vì ngay cả các chuyên gia nội tiết hiện đại đều biết rằng các tuyến thượng thận, khi bị kích thích, tạo ra (như là một kết quả tâm lý của diễn biến trên cõi trần) một sự dâng lên của lòng dũng cảm và một hình thức của ý chí có điều khiển cho phép những thành tựu được thực hiện mà vào thời điểm khác, thì gần như không thể xảy ra.

Ở đây Tôi muốn chỉ ra rằng phát biểu rất thường được đưa ra trong các sách huyền bí rằng "kundalini ngủ" chỉ đúng một phần. Bí huyệt ở đáy cột sống chịu **[539]** cùng sự sống có nhịp điệu như các bí huyệt khác. Thời gian cụ thể mà trong đó "kundalini thức dậy" đề cập tới thời kỳ mà trong đó các "điểm trung tâm" trở nên sinh động, mạnh mẽ và tích cực: khi đó các lực của nó có thể xâm nhập khắp toàn bộ khu vực cột sống cho đến khi đến được bí huyệt đầu cao nhất. Tuy nhiên,

điều này sẽ không thể xảy ra mà đã không có ba "cuộc đi lên trước đó của lực ý chí tiềm tàng". Những cuộc đi lên này dùng để dọn sạch con đường đi lên cột sống, thâm nhập và phá hủy mạng lưới dĩ thái chia cách mỗi bí huyệt và khu vực mà nó kiểm soát với bí huyệt kế tiếp bên trên.

Tất cả những sự chuyển di và tổ chức nội tại này tạo ra, một cách bình thường và tự nhiên, tình trạng hỗn loạn và xung đột trong cuộc sống của nhà thần bí, gây ra những khó khăn có bản chất tâm lý rõ rệt cũng như tình trạng bệnh lý thường xuyên. Do đó, bạn phải lưu ý một loạt *sự chuyển di, khó khăn về tâm lý* và các *kết quả bệnh lý.*

Ví dụ, những ý tưởng này có thể tự làm sáng tỏ chúng trong tâm trí của bạn nếu tôi chỉ ra vài sự kiện, liên quan đến *bí huyệt xương cùng* mà một khoảng thời gian rất lâu chi phối sự sống sáng tạo thể chất thuộc động vật của con người. Trong các tiến trình tiến hóa, bí huyệt xương cùng đi qua những giai đoạn sử dụng vô thức tự động, chẳng hạn như bạn thấy trong con người hoàn toàn động vật; sau đó là việc sử dụng dưới sự thôi thúc của ham muốn khoái lạc tình dục và sự thỏa mãn về thể chất, trong đó trí tưởng tượng đang bắt đầu phát huy ảnh hưởng của nó; tiếp theo đến giai đoạn mà trong đó có sự lệ thuộc hữu thức của cuộc sống đối với xung lực tình dục. Điều này có một bản chất khác với trường hợp được đề cập đầu tiên. Tình dục trở thành một tư tưởng thống trị trong tâm thức, và nhiều người ngày nay đang trải qua giai đoạn này, và mỗi người, ở một thời điểm nào đó hoặc trong một kiếp sống nào đó, trải qua nó. Tiếp theo là một khoảng thời gian chuyển di, trong đó sức hút vật lý của tình dục và sự thôi thúc sáng tạo vật chất không quá chi phối và các mãnh lực bắt đầu được tập hợp lại vào tùng thái dương. Ở đó, chúng sẽ **[531]** được kiểm soát phần lớn bởi sự sống

tưởng tượng về mặt cảm dục nhiều hơn so với bởi sự sống động vật vô thức hay sự sống ham muốn hữu thức. Ở đó chúng hòa trộn với các lực của chính bí huyệt nhật tùng và dần dần được đưa lên đến bí huyệt cổ họng, nhưng luôn luôn *đi qua bí huyệt tim.* Ở đây chúng ta nhận thấy một điểm khó khăn chính đối với nhà thần bí vốn đang nhanh chóng đi vào hiện tồn và hoạt động chức năng. Một cách bối rối, y trở nên ý thức về nhị nguyên, về sự lôi kéo của thế giới và của linh thị thần bí, về những khả năng thiêng liêng và các uy lực phàm ngã, về bác ái thay vì ham muốn và thu hút, về mối quan hệ thiêng liêng thay vì mối quan hệ của con người. Nhưng toàn bộ vấn đề này vẫn được giải thích dưới dạng nhị nguyên. Tình dục vẫn theo cách tưởng tượng trong tâm thức của y và không được chuyển xuống một vị trí cân bằng giữa các bản năng khác của bản chất con người; kết quả là một mối quan tâm gần như bệnh hoạn trong biểu tượng tình dục và điều có thể được gọi là một đời sống tình dục được tinh thần hóa. Xu hướng này được minh họa đầy đủ trong các bài viết và kinh nghiệm của nhiều người trong số các nhà thần bí của thời trung cổ. Chúng ta tìm thấy các biểu hiện như các "cô dâu của Đức Christ", "sự phối ngẫu trên thiên đàng", hình ảnh của Đức Christ như là "chú rể ở trên trời" và nhiều biểu tượng và cụm từ như vậy. Trong *Bài hát của Solomon*, bạn tìm thấy một biểu hiện nam tính của sự tiếp cận tình dục cơ bản tương tự với linh hồn và sự sống bao gồm tất cả của nó.

Những điều này và nhiều ví dụ khó chịu hơn về một tâm lý tình dục sẽ được tìm thấy, pha trộn với một khát vọng và mong mỏi thần bí đích thực và rõ ràng, và một khao khát chân thật đối với sự hiệp nhất thiêng liêng. Nguyên nhân của tất cả điều này nằm trong *giai đoạn chuyển di.* Như bạn có thể thấy, các năng lượng thấp phải chịu hai giai đoạn chuyển di:

đầu tiên, vào bí huyệt nhật tùng và từ đó đến bí huyệt cổ họng. Ở giai đoạn này, bí huyệt cổ họng không hoạt động đủ hoặc được thức tỉnh đầy đủ để hấp thụ và sử dụng các năng lượng của bí huyệt xương cùng. Trong một số trường hợp, chúng bị chận lại trong con đường đi lên của chúng và được giữ tạm thời trong bí huyệt tim **[532]**, tạo ra các hiện tượng thôi thúc tình dục (đôi khi đi kèm với các phản ứng tình dục thể chất rõ rệt), của tư tưởng dâm dục tôn giáo, và một thái độ thường không lành mạnh, được thấy theo mọi cách từ hoạt động tình dục thực sự đến đời sống độc thân cuồng tín. Trường hợp sau này cũng là một sự cực đoan không mong muốn như các trường hợp khác và tạo ra các kết quả đáng chê trách nhất. Thường thì trong trường hợp của một nhà thần bí nam sẽ có sự biểu hiện tình dục quá phát triển trên cõi trần, những sự trụy lạc đủ loại hoặc một sự đồng tính luyến ái rõ rệt. Trong trường hợp của phụ nữ, có thể có nhiều sự xáo trộn của bí huyệt nhật tùng (thay vì những rối loạn của bí huyệt xương cùng) và do đó có bệnh dạ dày và một cuộc sống đầy tưởng tượng không lành mạnh, dao động theo mọi cách từ một sự ham muốn tình dục yếu ớt tới các hình thức rõ rệt về sự điên rồ tình dục đồng thời với (một cách thường xuyên) một xu hướng tôn giáo mạnh mẽ. Ở đây, tôi cũng muốn nhắc nhở bạn một thực tế rằng chắc chắn tôi đang bàn về những sự bất thường, và do đó phải đề cập đến những gì không dễ chịu. Trong những giai đoạn đầu của sự phát triển thần bí, nếu có sự hướng dẫn đúng đắn của đời sống trí tuệ và của tư tưởng, cộng với sự giải thích can đảm về tiến trình, thì rất nhiều khó khăn sẽ được tránh về sau. Những giai đoạn ban đầu rất giống với sự quan tâm được thể hiện bởi các thanh thiếu niên cả trong quan hệ tình dục lẫn tôn giáo. Hai thứ này có liên minh mật thiết trong giai đoạn phát triển đặc

biệt này. Nếu sự giúp đỡ chính đáng có thể được các nhà giáo dục, các bậc cha mẹ và những người có liên quan với việc đào tạo của các bạn trẻ, đưa ra vào thời điểm này, một số xu hướng không mong muốn − hiện nay rất thịnh hành − sẽ không bao giờ phát triển thành những thói quen và các trạng thái tư tưởng như hiện nay.

Câu hỏi tiếp theo, vốn có thể xuất hiện một cách chính xác nhất trong tâm thức của các môn sinh có thể được trình bày như sau: Làm thế nào mà tiến trình đánh thức các bí huyệt, sử dụng chúng như các vận hà cho thần lực (lúc đầu một cách vô thức và về sau với ý thức ngày càng tăng), và cuối cùng là sự chuyển di năng lượng tới các bí huyệt ngày càng cao này, − có thể tạo ra những vấn đề, bệnh tật, và những khó khăn nhiều và đa dạng có một bản chất hiện tượng mà **[533]** dường như nhân loại thừa hưởng, một khi kinh nghiệm thần bí trở thành một mục tiêu và có vẻ đáng mong muốn. Một lần nữa tôi muốn nhắc nhở bạn rằng toàn bộ vấn đề phải được giải thích dưới dạng sự phát triển tâm thức và cũng dưới dạng mang các loại năng lượng khác nhau lại với nhau, trong các giai đoạn tiến triển. Cơ thể con người, xét cho cùng, là một tập hợp của các đơn vị năng lượng. Trong thể sinh lực (như vậy, chi phối hệ nội tiết và hệ bạch huyết) có một số các tiêu điểm mà qua đó năng lượng tuôn đổ vào thể xác, tạo ra một ấn tượng và một kích thích lên các nguyên tử của cơ thể, và do đó có một hiệu ứng mạnh mẽ trên toàn bộ hệ thần kinh mà nó nằm dưới trong mọi bộ phận. Thể sinh khí hay dĩ thái là đối phần tinh anh của thể xác trong cấu trúc thần kinh của nó và tình trạng các trung tâm năng lượng, và kiểm soát hệ thống các tuyến nội tiết. Như vậy các năng lượng, các ảnh hưởng, các uy lực và các lực đổ vào và đi qua thể xác − hữu thức trong một số trường

hợp, vô thức trong phần lớn các trường hợp – từ ba cõi của sự vụ và hoạt động của con người. Khi bí huyệt tim và các bí huyệt đầu được đánh thức và được sử dụng bởi các lực bên trong và bên ngoài, bạn có sự bắt đầu của đời sống thần bí và huyền bí.

Có hai lý do cho khoảng thời gian khó khăn quá mức này :

1. Tuyến ý thức trong đầu được neo trong vùng lân cận của tuyến tùng. Tuyến sự sống được thấy neo trong tim. Chỗ đổi hướng của các lực (nằm dưới cơ hoành) vào bí huyệt nhật tùng và từ đó vào các bí huyệt tim và đầu mang hai dòng năng lượng chính đó (một dòng đến từ Chân Thần xuyên qua linh hồn thể đến bí huyệt tim, và dòng kia đến từ linh hồn trực tiếp đến bí huyệt đầu cao nhất) đến sự chú ý của các nhà thần bí. Bấy giờ, y trở nên ý thức các triển vọng của sự sống và các lĩnh vực rộng lớn mà **[534]** tâm thức có thể bao gồm, và khu vực hoặc sự mở rộng khả năng của nó. Đây là giai đoạn ý thức nội tâm.

2. Dòng lưu nhập của các uy lực hành tinh và thái dương, xuyên qua bí huyệt đầu đến bí huyệt tim và từ đó đến các bí huyệt khác.

Dòng lưu nhập này tạo ra:

a. Sự kích thích tất cả các bí huyệt, lớn và nhỏ, tiến hành theo các khuynh hướng và ảnh hưởng của cung.

b. Sự tiết lộ điều thiện và ác, nghĩa là, về các thế giới của sự biểu lộ phàm ngã và về thế giới của sự biểu lộ linh hồn. Tiến trình kép này diễn ra đồng thời.

c. Do đó, sự tồn tại của nhị nguyên, mà khi được nhận thức và khi cặp đối lập lớn (linh hồn và phàm ngã) được pha trộn, có thể và sẽ tạo ra sự nhất quán.

Kết quả của những nhận thức này trong tâm thức chắc chắn dẫn đến sự đấu tranh, xung đột, và khát vọng cộng với sự thất vọng liên tục; tiến trình này tạo ra những điều chỉnh phải được thực hiện khi người đó trở nên ngày càng ý thức về mục tiêu và ngày càng "giác ngộ" ("alive"). Các biểu hiện sự sống (phàm ngã tam phân) phải trở nên quen thuộc với các lĩnh vực mới của tâm thức và các khu vực ý thức đang mở ra, và trở nên được sử dụng với các quyền năng mới mẻ xuất hiện, làm cho người đó có thể dễ dàng đi vào các lĩnh vực phụng sự rộng lớn hơn mà y đang khám phá. Điều đó có thể được nêu ra ở đây theo ý nghĩa chung và khái quát rằng–

1. *Sự kích thích* tạo ra sự thức tỉnh các quyền năng thông linh thấp nếu năng lượng đi vào được hướng đến bí huyệt nhật tùng hoặc đến bí huyệt cổ họng. Nó tạo ra các hoạt động mãnh liệt của các bí huyệt và điều này có thể, trong các giai đoạn đầu, **[535]** gây ra rắc rối tâm linh rõ rệt. Khi minh hoạ điều này tôi muốn nêu ra bản chất chung của những khó khăn mà nhà thần bí có thể dễ bị về mặt thể chất:

a. Sự thức tỉnh của *bí huyệt đầu* có thể tạo ra rắc rối nghiêm trọng nếu được xảy ra sớm và thậm chí đôi khi dẫn tới sự mất trí. Chứng viêm ở một số vùng của não bộ và một số hình thức u não có thể được gây ra bởi một dòng lưu nhập quá nhanh chóng của hình thức năng lượng cao nhất mà một người có thể nhận trước điểm đạo. Tuy nhiên, điều này chỉ diễn ra trong những trường hợp mà người đó là một người rất phát triển và thuộc một loại người trí tuệ. Trong các trường hợp khác của dòng lưu nhập linh hồn sớm, năng lượng tuôn đổ qua lỗ ở đỉnh đầu và tìm đường đến một bí huyệt nào đó, tùy theo loại cung hoặc giai đoạn khai mở. Nơi nào mà sự chú ý lớn nhất của tâm thức và lực sự sống của

người đó được tập trung (mặc dù một cách vô thức) thì năng lượng đi vào gần như sẽ tự động tuôn chảy tới điểm đó.

b. Sự thức tỉnh của *bí huyệt Ajna*, như chúng ta đã thấy, chủ yếu là kết quả của sự phát triển của phàm ngã của một người đến điểm tích hợp, có thể (nếu các năng lượng có liên quan không được kiểm soát một cách chính xác) dẫn đến rắc rối nghiêm trọng cho mắt, đến nhiều khó khăn về tai, đến các hình thức khác nhau của chứng viêm dây thần kinh, đau đầu, đau nửa đầu, và những khó khăn thần kinh trong các phần khác nhau của cơ thể. Nó có thể cũng tạo ra nhiều bệnh liên quan với tuyến yên và rắc rối tâm lý phát sinh từ tuyến kiểm soát quan trọng này, cũng như bệnh về thể chất rõ rệt.

c. Sự thức tỉnh của *bí huyệt tim* (vốn đang xảy ra rất nhanh chóng vào thời điểm này) chịu trách nhiệm cho nhiều **[536]** hình thức của bệnh tim và cho những khó khăn khác nhau liên quan với hệ thống thần kinh tự động, đặc biệt liên quan đến thần kinh phế vị. Sự phổ biến của các hình thức khác nhau của bệnh tim ở thời điểm này, đặc biệt là trong giới trí thức, các tầng lớp chuyên gia và tài chính, là do sự thức tỉnh của bí huyệt này và do sự khám phá ra một khả năng không được nhận biết trong nhân loại để trở thành ý thức tập thể, và thực hiện việc phụng sự tập thể. Tuyến ức, vốn kiểm soát theo một cách đặc biệt khía cạnh sự sống trong con người, được kết nối chặt chẽ với bí huyệt tim, như có thể được mong đợi. Tuyến này cuối cùng phải trở nên tích cực hơn ở người trưởng thành hơn là trường hợp hiện nay, giống như tuyến tùng trong các chủng tộc nhân loại sắp tới sẽ không còn là một cơ quan bị teo tóp với các chức năng đích thực của nó không được hiểu và được thấu đáo, mà nó sẽ là một bộ phận hoạt động và quan trọng của thiết bị của con người. Điều này sẽ diễn ra một cách bình thường và tự nhiên

khi con người học cách hoạt động như một linh hồn chứ không chỉ như một phàm ngã.

d. Ngoài ra, nhiều rắc rối trong mọi người tại thời điểm này là do sự thức tỉnh của *bí huyệt cổ họng*. Bí huyệt này chi phối và tác động đến tuyến giáp và các tuyến cận giáp. Nó có thể tạo ra, khi được phát triển quá mức hay khi được thức tỉnh sớm, chứng cường giáp với những khó khăn kèm theo của nó và hiệu ứng thường nguy hiểm của nó lên tim và lên sự trao đổi chất của cơ thể. Các hiệu ứng tâm lý rất nổi tiếng và được nhận thức. Những khó khăn này được gia tăng và bí huyệt sáng tạo cao này bị quá kích thích và đưa tới một mối nguy hiểm thay vì một sự trợ giúp cho sự biểu lộ bởi đời sống độc thân bắt buộc của nhiều người, do những điều kiện kinh tế không thích hợp hiện nay. Những điều kiện này khiến mọi người kiềm chế không kết hôn và có hậu quả là **[537]** việc thiếu cơ hội sử dụng (hoặc dùng sai) năng lượng chảy qua bí huyệt xương cùng. Các nhà thần bí cũng dễ bị khó khăn này. Bí huyệt cổ họng không được sử dụng một cách sáng tạo mà bí huyệt xương cùng cũng không được chuyển sang những cách sử dụng thích hợp của nó. Năng lượng xương cùng được đưa sớm đến bí huyệt cổ họng, ở đó nó tạo ra một sự kích thích mãnh liệt. Thiết bị của người có liên quan vẫn chưa đạt đến mức độ mà nó có thể được chuyển sang hoạt động sáng tạo trong bất cứ lĩnh vực nào. Không có sự biểu lộ sáng tạo của bất kỳ loại nào khi sự phát triển của người đó không cho phép y sáng tạo *theo ý nghĩa cao.* Người dân Thụy Sĩ, mặc dù rất thông minh, lại không sáng tạo theo ý nghĩa này. Năng lượng chảy qua tuyến giáp không được sử dụng trong việc sáng tạo về nghệ thuật, âm nhạc hay viết văn theo bất kỳ cách nổi bật nào, và do đó thường có bệnh bướu cổ và khó khăn về tuyến giáp. Có nhiều năng

lượng chảy qua và đến tuyến giáp, nhưng cho đến nay ít được sử dụng.

e. Hoạt động gia tăng và sự kích thích bí huyệt nhật tùng ngày nay là một nguồn rắc rối phong phú nhất. Nó tạo ra rất nhiều những khó khăn thần kinh mà phụ nữ đặc biệt dễ bị, và nhiều bệnh dạ dày và những rối loạn về gan ở thời buổi này, cũng như những khó khăn về đường ruột. Một trong những nguồn ung thư mạnh mẽ nhất ở các bộ phận khác nhau của cơ thể (trừ ở đầu và mặt) có thể được truy nguyên về mặt huyền bí từ sự tắc nghẽn năng lượng của bí huyệt nhật tùng. Sự tắc nghẽn này có một hiệu ứng chung và phổ biến rộng rãi. Những khó khăn phát sinh từ sự thức tỉnh của bí huyệt tim và bí huyệt nhật tùng (vì hai bí huyệt này liên minh mật thiết và có tác động hỗ tương trong một thời gian dài trong kinh nghiệm thần bí) tạo ra một hiệu quả mạnh mẽ lên dòng máu. Chúng được kết nối với **[538]** nguyên khí sự sống vốn luôn luôn được "đưa lên trên các làn sóng dục vọng" (như các tác phẩm cổ đại viết về nó) và nguyên khí này, khi bị ngăn không cho biểu lộ đầy đủ, qua việc thiếu phát triển hoặc các nguyên nhân khác, dẫn đến các khu vực ung thư trong cơ thể bất cứ nơi nào có một điểm yếu trong mô của cơ thể.

f. Sự thức tỉnh của *bí huyệt xương cùng* có nguồn gốc cổ xưa đến nỗi vào lúc này không thể truy nguyên lịch sử đích thực của sự phát triển những khó khăn liên quan đến biểu hiện tình dục, nó cũng không đáng mong muốn. Tôi đã bàn về chủ đề tình dục trong các bộ luận khác của tôi, nhất là trong *Luận về Huyền Linh Thuật*. Tôi kêu gọi sự chú ý đến nó chỉ vì trong tiến trình đời sống thần bí thường có một khoảng thời gian khó khăn về tình dục nếu nhà thần bí trước đó đã không học cách kiểm soát tình dục, và trừ khi nó đã có những

tỷ lệ cân đối với các hoạt động khác trong cuộc sống của y và các bản năng tự nhiên trong tâm thức của y. Nếu không, khi y chạm đến những đỉnh cao của sự tiếp xúc thiêng liêng và mang vào năng lượng của linh hồn y tới phàm ngã, năng lượng đó sẽ vượt thẳng xuống bí huyệt xương cùng mà không được giữ tại bí huyệt cổ họng, như đúng ra nó nên như vậy. Khi điều này xảy ra, bấy giờ sự trụy lạc của đời sống tình dục có thể diễn ra, hay một tầm quan trọng quá mức có thể được gắn vào hoạt động tình dục, hay trí tưởng tượng về tình dục có thể bị kích thích một cách nguy hiểm, dẫn đến sự thiếu kiểm soát và nhiều khó khăn mà các bác sĩ và nhà tâm lý học đều biết. Kết quả luôn luôn là một sự quá hoạt động của đời sống tình dục theo một hình thức nào đó.

g. Sự thức tỉnh của *bí huyệt ở đáy cột sống* trong các giai đoạn cuối của kinh nghiệm thần bí cao siêu mang theo với nó những mối nguy hiểm của riêng nó. Những điều này ảnh hưởng đến cột sống và do đó đến mọi dây thần kinh đâm nhánh ra mọi hướng từ cột sống. **[539]** Việc đưa lực kundalini lên – nếu được mang lại một cách thiếu hiểu biết và hấp tấp – có thể tạo ra việc đốt cháy nhanh chóng mạng lưới bảo vệ bằng chất dĩ thái vốn tách các khu vực khác nhau của cơ thể (được kiểm soát bởi bảy bí huyệt) ra khỏi nhau. Điều này gây ra bệnh thần kinh, chứng viêm các mô, bệnh cột sống, và bệnh về não nghiêm trọng.

Ở đây tôi đã gợi ý một số khó khăn trong một nỗ lực cung cấp cho bạn một bức tranh chung về vấn đề của nhà thần bí.

2. *Việc sử dụng một bí huyệt*. Hãy để tôi giải thích cụm từ này. Một số khó khăn cũng nảy sinh khi một bí huyệt được sử dụng đến một mức độ mà sự chú ý được rút ra khỏi hoạt động của các bí huyệt khác và như thế chúng bị bỏ bê. Theo

cách này, toàn bộ các khu vực của ý thức có thể tạm thời không được nhận thức. Nên nhớ rằng mục tiêu của mọi nỗ lực của nhà thần bí nên là đạt được một sự phát triển đầy đủ vốn mang vào sử dụng một cách tuần tự, một cách chính xác và phù hợp với các phương pháp cung đúng đắn, tất cả các bí huyệt khác nhau. Tuy nhiên, nhiều người, (một khi một bí huyệt đang thức tỉnh và được kích thích về mặt chủ quan) ngay lập tức tìm thấy việc sử dụng bí huyệt đó theo đường lối ít đối kháng nhất; do đó, họ bắt đầu hoạt động gần như độc quyền qua bí huyệt đó. Điều này có thể được minh họa rõ ràng bằng hai ví dụ.

Bí huyệt nhật tùng, vào lúc này, hoạt động rất mạnh ở những người nam và nữ ở khắp mọi nơi. Trong mỗi quốc gia hàng triệu người quá nhạy cảm, thường cảm xúc đến mức cuồng loạn, đầy những mơ mộng, ảo ảnh và sự sợ hãi, và rất lo lắng. Điều này tạo ra những khó khăn phổ biến về dạ dày, chứng khó tiêu, các bệnh thuộc về bao tử và gan, và các rối loạn đường ruột. Nhân loại ngày nay cực kỳ dễ bị tất cả những điều này. **[540]** Mọi loại của các phát ban da thường đi cùng với những bệnh này. Có hai nguyên nhân:

a. Sự kích thích quá mức của bí huyệt nhật tùng do việc sử dụng duy nhất nó trên thực tế, và do dòng chảy vào tất yếu của các mãnh lực từ cõi cảm dục, mà bí huyệt nhật tùng là cánh cửa mở rộng cho nó.

b. Việc sử dụng gia tăng và liên tục bí huyệt này khi nhịp điệu và rung động của nó trở nên quá mạnh mẽ khó kiểm soát. Khi đó người này không chống nỗi sự cám dỗ khi tập trung mối quan tâm và sự chú ý trong đời sống của y vào cõi cảm dục, và làm điều này với ý thức, sự quan tâm và các kết quả thuộc cõi hiện tượng ngày càng tăng.

Người này, do đó, là một nạn nhân của các mãnh lực mà theo cách khác thì sẽ tạo ra một sự tập hợp lại những gì "ở dưới" và sự chuyển di cần thiết chúng vào những gì ở trên cao. Một mục đích cần thiết khi đó sẽ được dùng, nhưng − trong trường hợp chúng ta đang xem xét − tất cả các mãnh lực này đều được tập trung trong khu vực trung tâm của cơ thể vốn được dự định chỉ là nơi tiếp nhận và phân phối những gì "ở dưới vào những gì ở trên". Thay vì điều này, có sự thiết lập một cơn xoáy to lớn của các lực vốn không chỉ tạo ra những khó khăn thể chất thuộc nhiều loại (như đã nêu trên) mà cũng là một nguồn phong phú những phân cấp (cleavages) mà tâm lý học hiện đại đang bàn tới vào lúc này. Các mãnh lực được tạo ra rất mạnh mẽ do việc sử dụng quá mức bí huyệt nhật tùng (vốn là một trong những bí huyệt mạnh nhất) và qua dòng chảy vào tất yếu của các lực cảm dục thuộc đủ loại − do đó làm tăng thêm những khó khăn − đến nỗi chúng cuối cùng nắm lấy sự kiểm soát hoàn toàn đời sống. Các lực dưới cơ hoành và những lực ở trên trở nên *bị tách biệt* bởi bí huyệt trung tâm sôi động và mạnh mẽ này. Sự phân cấp, ảo cảm, những hoang tưởng, những ảo giác, những rối loạn thần kinh đủ loại, và những khó khăn có một bản chất thể chất vốn **[541]** liên quan rõ rệt đến đường ruột, gan và tuyến tụy, chỉ là một số trong các vấn đề phát sinh từ việc sử dụng không kiểm soát bí huyệt nhật tùng. Người này trở nên bị nó kiểm soát chứ không phải là yếu tố kiểm soát, như y được dự định là như thế.

Thí dụ thứ hai liên quan với việc khai mở bí huyệt tim với nhận thức của nó về đời sống tập thể và do đó, với trách nhiệm tập thể. Điều này ngày nay đang phát triển nhanh chóng và có thể được thấy ở mọi phương diện. Các môn sinh thường nghĩ rằng sự thức tỉnh của bí huyệt tim và những

nhận thức tập thể do đó của nó phải được thể hiện dưới dạng tôn giáo, bác ái và thiên tính. Do đó, họ làm cho nó thành một cái gì đó thiêng liêng, khi từ ngữ bị lạm dụng nhiều đó được hiểu bởi tín đồ tôn giáo chính thống. Nhưng nó còn nhiều hơn thế. Trái tim có liên quan với khía cạnh sự sống, vì có chỗ ngự của nguyên khí sự sống và có năng lượng sự sống được neo ở đó. Nó liên quan với sự tổng hợp, với Chân Thần, và với tất cả những gì nhiều hơn cái bản ngã riêng biệt. Bất kỳ nhóm nào được điều hành và được kiểm soát bởi một người hoặc bởi một nhóm người, cho dù đó là một quốc gia, hay một tổ chức kinh doanh lớn, hay một tổ chức thuộc một loại nào đó (ví dụ như một bệnh viện lớn) đều được liên kết với sự sống được tìm thấy trong tim. Điều này vẫn đúng ngay cả khi động cơ hoặc các động cơ được trộn lẫn và không đáng mong muốn, hoặc hoàn toàn ích kỷ. Một tay trùm kinh doanh kiểm soát những lợi ích rộng lớn vốn có đời sống của nhiều người phụ thuộc vào những sự kiện của một doanh nghiệp mà y có thể đã thành lập và chủ trì nó, thì là y đang bắt đầu làm việc qua bí huyệt tim. Do đó sự phổ biến của một số hình thức của bệnh tim mà rất nhiều người có ảnh hưởng và quyền lực thường xuyên chịu không nỗi như vậy. Trái tim trở nên quá bị kích thích bởi tác động của các năng lượng tuôn đổ vào lên người này vốn đang bị − trong số những thứ khác − những tư tưởng được hướng tới của những người có liên quan với tổ chức của y. Do đó, liệu bạn có thể thấy lý do tại sao các thành viên cấp cao của Thánh Đoàn, vốn làm việc qua **[542]** bí huyệt đầu và tim, giữ các Ngài rút ra khỏi đời sống công khai và tiếp xúc nhiều với con người hay không? Hai hình ảnh minh họa này có thể giúp làm sáng tỏ trong tâm trí của bạn ý nghĩa mà trong đó tôi sử dụng ở đây thuật ngữ "việc sử dụng một bí huyệt".

3. Ở giai đoạn *chuyển di*, trong đó các lực của cơ thể đang ở trong một trạng thái biến động bất thường và đột biến, rõ ràng sẽ có nguy hiểm nào đó cho nhà thần bí và đệ tử, và các kết quả của bất kỳ sự chuyển di nào có thể là rất nghiêm trọng khi sự chuyển di bị *ép buộc* có hiệu lực thay vì việc đi theo trình tự tiến hóa tự nhiên. Điều này giải thích một phần cho sự biến động và hỗn loạn trên thế giới hiện nay. Các mãnh lực chảy qua đa số những người thông minh trung bình ngày nay (và qua đó tôi muốn nói đến những người có giáo dục và có thể nhận thức tin tức thế giới và thảo luận các sự kiện và các xu hướng thế giới) đang cấu thành nền tảng thực nghiệm cho sự chuyển di năng lượng của bí huyệt xương cùng đến bí huyệt nhật tùng. Điều này chắc chắn dẫn đến tình trạng hỗn loạn, sự kích thích quá mức, sự nổi loạn và nhiều khó khăn khác.

Do đó, những vấn đề thì nhiều nhưng có thể giải quyết. Đừng quên điều đó. Toàn bộ chủ đề thì rất lớn, nhưng nhiều tâm trí ngày nay đang tìm cách đối phó với nó và đang làm việc quên mình, vị tha để mang lại những thay đổi cần thiết, một sự hiểu biết rõ hơn về bản chất thể chất và tâm lý của con người, và một sự tiếp cận mới − cả về tôn giáo và giáo dục. Khi cách tiếp cận thần bí và các hậu quả của nó, cả tốt và xấu, vật chất và tinh thần − được hiểu rõ hơn, thông qua nghiên cứu và thử nghiệm, chúng ta sẽ đi đến một sự thấu hiểu đầy đủ hơn về vấn đề của chúng ta, và một chương trình hữu hiệu hơn cho sự khai mở của con người.

Tôi muốn chỉ ra rằng tôi đang sử dụng các từ "nhà thần bí và tính chất thần bí" (“mystic and mystical”) trong phần này của bộ luận của chúng ta, bởi vì tôi muốn **[543]** điều mà tôi phải nói sẽ đáp ứng với sự quan tâm của những người nào nhận thức được thực tế về sự tiếp cận thần bí với Thượng

Đế và sự sống thần bí của linh hồn, nhưng cho đến nay vẫn từ chối mở rộng khái niệm sao cho nó cũng bao gồm sự tiếp cận trí tuệ với sự đồng nhất hóa thiêng liêng.

Những ý chủ đạo mà nhà thần bí hiện nay công nhận, và nhà văn và nhà tư tưởng tôn giáo cũng sẵn sàng thừa nhận, là những ý tưởng về cảm giác, sự nhạy cảm với sự tồn tại thiêng liêng, sự nhận biết một linh thị về Thượng Đế vốn sẽ đủ để đáp ứng cho nhu cầu cá nhân, và do đó mang lại sự khuây khỏa, sự bình an, sự hiểu biết và sự nhận thức về thiên tính bên ngoài và bên trong, cộng với mối quan hệ của người đó với một Yếu Tố ngoại lai nào đó được gọi là *Thượng Đế*, hay Đại Ngã (the Self), hay Đức Christ. Thái độ này luôn luôn được nhuốm màu bởi một ý thức nhị nguyên; nó dẫn đến việc thành tựu sự hợp nhất − một sự hợp nhất mà mối quan hệ phối ngẫu của nó vẫn là biểu tượng và minh họa tốt đẹp nhất như các tác phẩm của các nhà thần bí của mọi thời kỳ và mọi dân tộc sẽ chứng thực, và vốn vẫn còn lưu giữ ý thức về hai bản sắc (identities).

Các chủ âm của đời sống huyền bí đã là (và một cách đúng đắn) các nốt của tri thức, của sự tiếp cận trí tuệ với vấn đề thiêng liêng, sự nhận thức về tính nội tại thiêng liêng, và của sự kiện là "Ngài như thế nào thì chúng ta như thế ấy." Tuy nhiên, không có ý thức về nhị nguyên. Mục tiêu là sự thành tựu một sự đồng nhất hóa được chấp thuận và được đánh giá đúng, sao cho con người trở thành điều mà y vốn là − một Thượng Đế, và cuối cùng, là Thượng Đế trong biểu lộ. Đây không phải là điều tương tự như sự hợp nhất thần bí.

Và tuy vậy, toàn bộ chủ đề thì thần bí và hoàn toàn chủ quan. Thời điểm phải đến khi nhà thần bí sẽ đánh giá đúng và đi theo con đường của đầu chứ không phải con đường của tim. Y sẽ học cách nhận thức rằng y phải mất đi ý thức của y

về Người Yêu (Beloved) trong sự hiểu biết rằng y và người yêu là một, và rằng ảo tưởng (vision) phải và sẽ biến mất khi y vượt qua nó **[544]** (hãy lưu ý cụm từ đó) trong các tiến trình vĩ đại nhất của *sự đồng nhất hóa qua điểm đạo.*

Nhà huyền bí, đến lượt y, phải học cách bao gồm kinh nghiệm thần bí trong tâm thức hiểu biết hoàn toàn như một bài tập tóm tắt trước khi y vượt qua nó và đi vào một sự tổng hợp và một sự toàn diện mà sự tiếp cận thần bí chỉ là sự bắt đầu, và nhà thần bí vẫn còn không biết về nó.

Nhà thần bí quá dễ cảm thấy rằng nhà huyền bí đánh giá quá cao con đường tri thức, và lặp đi lặp lại một cách liến thoắng rằng thể trí là kẻ giết chết sự thực và rằng trí tuệ không thể cho y điều gì cả. Nhà huyền bí cũng dễ coi thường con đường thần bí và xem phương pháp thần bí như là "nằm xa phía sau y". Nhưng cả hai đều phải học cách bước lên con đường minh triết. Nhà thần bí phải và chắc chắn sẽ trở thành nhà huyền bí và cho dù y thích tiến trình này hay không. Y không thể thoát khỏi nó trong thời gian dài, nhưng nhà huyền bí không phải là một nhà huyền bí đích thực cho đến khi y *phục hồi* kinh nghiệm thần bí và diễn dịch nó thành thuật ngữ tổng hợp. Hãy lưu ý cấu trúc của những từ mà tôi đã sử dụng trong đoạn cuối cùng này vì nó sẽ dùng để làm sáng tỏ chủ đề của tôi. Do đó, tôi dùng những từ "nhà thần bí và tính chất thần bí" trong phần này của bộ luận để mô tả người thông minh, có trí tuệ cao, và các tiến trình của y trên Con Đường Đệ Tử.

Khi bàn về các vấn đề và các bệnh của các nhà thần bí, là những người đang ở thời điểm trong tiến trình tiến hóa của họ, mà nơi đó họ đang thực hiện một trong những sự chuyển di lực chính, có thể chỉ ra rằng trong các giai đoạn trước đó, một thời gian khá dài có thể trôi qua giữa nỗ lực đầu tiên để

chuyển hóa và chuyển di các năng lượng, và kiếp sống đặc biệt trong đó các năng lượng sau rốt được tập trung lại và "được nâng cao" như thuật ngữ huyền bí thường được dùng diễn tả nó một cách chuyên môn. Chính ở thời điểm hoạt động tập trung này (thay cho những nỗ lực hay thay đổi và không liên tục trước đây) mà người ta nhận thấy một điểm khủng hoảng rõ rệt trong cuộc đời của nhà thần bí.

Câu hỏi thường được đưa ra: Tại sao lại thường có quá **[545]** nhiều bệnh tật, rối loạn thần kinh và các tình trạng bệnh lý khác nhau được nhận thấy trong các vị thánh của trần gian, và trong những người được định hướng rõ ràng về phía ánh sáng? Câu trả lời là sự căng thẳng được đặt trên thể xác do sự dịch chuyển của các lực thường lớn quá mức, và do đó tạo ra những tình trạng không mong muốn này. Ngoài ra, những điều này thường được tăng cường bởi những điều dại dột được người chí nguyện thực hiện khi y tìm cách để mang thể xác của y vào dưới sự kiểm soát. Tuy nhiên, sẽ tốt hơn nhiều khi để các kết quả không mong muốn tự thể hiện chúng trong thể xác hơn là trong thể cảm dục hoặc thể trí. Điểm này hiếm khi được nhận thức và do đó trọng tâm được đặt trên ý tưởng rằng sự ốm đau, kém sức khỏe, và bệnh tật là biểu hiện của lỗi lầm, của sự thất bại và của cái gọi là tội lỗi thuộc cá nhân. Tất nhiên chúng có thể là tất cả những điều này, nhưng, trong trường hợp của người chí nguyện đích thực đang nỗ lực tuân giữ giới luật và kiểm soát cuộc sống của y, chúng thường không phải do những nguyên nhân này chút nào cả. Chúng là kết quả tất yếu của sự đụng độ của các lực − những lực của các năng lượng được đánh thức vốn đang trong tiến trình nâng lên và những lực của bí huyệt mà các năng lượng này đang được nâng lên vào đó. Sự va chạm

này tạo ra căng thẳng, sự khó chịu về thể chất và (như chúng ta đã thấy) nhiều loại rối loạn gây đau đớn.

Bệnh tật và sự yếu kém sức khỏe phổ biến được nhận thấy ở khắp mọi nơi vào thời điểm này, được gây ra bởi một sự chuyển di có khối lượng lớn đang tiến triển đều đặn trong nhân loại. Qua sự chuyển di này, bí huyệt nhật tùng được đưa vào một hoạt động bất thường, qua đó giải phóng mọi loại lực cảm dục vào ý thức của con người − sự sợ hãi, ham muốn thuộc một loại sai lầm, và nhiều đặc điểm cảm xúc gây cho mọi người rất nhiều đau khổ. Tiến trình này như sau: trước tiên tâm thức ghi nhận những ấn tượng cảm dục này, sau đó trình bày chúng thành các hình tư tưởng và − vì năng lượng theo sau tư tưởng − một vòng tròn luẩn quẩn được thiết lập như thế, liên quan đến thể xác. Trong tình trạng hỗn loạn được gợi lên do đó bởi những lực xung đột vốn đang **[546]**

a. Leo lên từ dưới vào bí huyệt nhật tùng,

b. Tuôn đổ vào bí huyệt nhật tùng từ cõi cảm dục,

c. Phản ứng với năng lực thu hút từ tính của các bí huyệt cao,

Đời sống nội tâm của con người trở thành một xoáy của các năng lượng xung đột với hiệu quả tai hại lên đường ruột, lên gan và lên các cơ quan khác ở dưới cơ hoành. Nhà thần bí, như được biết rõ, thường mắc chứng khó tiêu, và điều này không phải luôn luôn bị gây ra bởi cách ăn uống sai lầm và các thói quen thể chất sai. Nó bị mang lại trong nhiều trường hợp bởi các tiến trình chuyển di đang diễn ra.

Một trong những khó khăn có xu hướng gia tăng sự căng thẳng là sự bất lực của nhà thần bí trung bình để tách ly thể trí của y ra khỏi tình trạng thể chất của y. Năng lượng chắc chắn theo sau tư tưởng, và nơi nào có một vùng bị đau

đớn, thì có vẻ như thể trí ném mọi sự chú ý của nó vào *nơi đó*, với kết quả là tình hình không được cải thiện mà chắc chắn và đều đặn là làm cho tồi tệ hơn. Quy luật trí tuệ tốt nhất của mọi nhà thần bí nên là giữ thể trí chắc chắn ở trên và ra khỏi khu vực mà việc chuyển di đang xảy ra, ngoại trừ trong những trường hợp mà các phương pháp bí truyền đang được sử dụng để thúc đẩy tiến trình này, để hối thúc và tạo thuận lợi cho các tiến trình nâng lên. Bấy giờ (dưới sự điều khiển và hướng dẫn đúng đắn, cộng với một kiến thức về các quy luật) nhà thần bí có thể làm việc với bí huyệt ở cột sống có liên quan. Kỹ thuật lý thuyết này, tôi sẽ cố gắng để đưa ra trong một Giáo Huấn sau này, nhưng trước hết tôi muốn bàn về những khó khăn tâm lý của nhà thần bí, cho cả những khó khăn tâm linh và thể chất phát sinh từ nguyên nhân cơ bản giống nhau, và có thể được hóa giải và được kiểm soát bởi cùng kiến thức huyền bí và tâm lý chính xác.

Do đó, những bệnh tật mà chúng ta đang bàn đến là kết quả của một số lượng lớn các nguyên nhân, và có thể là hữu ích nếu tôi **[547]** liệt kê chúng ở đây, nhắc nhở bạn rằng các bí huyệt trên cột sống và trong đầu chi phối các khu vực nhất định trong cơ thể. Những vùng này bị ảnh hưởng và bị kiểm soát bởi các bí huyệt và chính ở những khu vực này mà người ta phải tìm kiếm các dấu hiệu của sự rối loạn.

Nói chung, các bệnh tật gồm năm loại chính và chỉ với loại cuối cùng trong số chúng mà chúng ta bận tâm ở đây. Năm nhóm bệnh này là:

1. Các bệnh di truyền:

a. Vốn có trong chính hành tinh và có một ảnh hưởng nhất định trên nhân loại, qua việc tiếp xúc với đất và nước.

b. Được phát triển trong thời đại đã qua trong chính nhân loại và được truyền lại từ thế hệ này sang thế hệ khác.

c. Đặc trưng của một gia đình cụ thể nào đó và được thừa kế bởi thành viên của gia đình này như là một phần của nghiệp quả được chọn của y. Các linh hồn đi vào một số gia đình do bởi cơ hội này.

2. Các bệnh được gợi lên bởi những khuynh hướng trong chính con người. Những khuynh hướng này bị chi phối bởi cung hoàng đạo của y − hoặc là cung mặt trời của y, hoặc là cung mọc của y và sẽ được xem xét sau này.

3. Các bệnh truyền nhiễm (bệnh dịch hoặc bệnh đặc trưng của vùng miền) vốn có nguồn gốc tập thể và liên quan đến người đó như là một phần của nghiệp quả tập thể của y, nhưng khá thường xuyên là không liên quan đến nghiệp cá nhân của y.

4. Các bệnh bị mắc phải và các tai nạn vốn là kết quả của hành động dại dột hay những thói quen không khôn ngoan trong kiếp này, và chắc chắn chi phối nghiệp quả tương lai của y. Một điểm thú vị liên quan đến các tai nạn ở đây có thể được tạo ra. Các tai nạn thường bị gây ra bởi điều có thể được coi như là "những sự bùng nổ của lực". Chúng được tạo ra bởi một người hoặc một nhóm người do sự thù ghét hay **[548]** sự ghen tuông, hay tính thù hận, mà các tính chất phản ứng hoặc "quay trở lại" lên đời sống cá nhân như một chiếc boomerang (đòn gậy ông đập lưng ông − ND).

5. Các bệnh của các nhà thần bí mà vào lúc này chúng ta có liên quan. Nói chung, chúng được gây ra bởi năng lượng của một bí huyệt thấp đã thức tỉnh và hoạt động đang được chuyển vào một bí huyệt cao hơn. Điều này được thực hiện trong ba giai đoạn và mỗi giai đoạn mang đến những khó khăn sinh lý riêng của nó:

a. Giai đoạn mà trong đó năng lượng của bí huyệt thấp trở nên hoạt động mạnh mẽ *trước khi* nâng lên. Điều này

sẽ tạo ra sự quá hoạt động của các cơ quan trong khu vực thể xác bị chi phối bởi bí huyệt đó, với hậu quả là sự tắc nghẽn, sự viêm tấy và thường là bệnh tật.

b. Giai đoạn mà trong đó các "tiến trình nâng lên" đang diễn ra, tạo ra sự hoạt động dữ dội ở bí huyệt cao và một sự giảm hoạt động ở bí huyệt thấp. Một thời kỳ hay thay đổi xảy ra, trong đó các lực dao động tới lui giữa hai bí huyệt, giải thích cho việc đời sống thất thường của nhà thần bí trong các giai đoạn đầu của sự khai mở của y. Đặc biệt đây là trường hợp liên quan với bí huyệt nhật tùng. Năng lượng lúc đầu bị bí huyệt cao không chấp nhận, và khi đó được tái hấp thu vào bí huyệt thấp chỉ để được nâng lên hết lần này đến lần khác, cho đến khi bí huyệt cao có thể hấp thụ và chuyển hóa nó.

c. Giai đoạn mà trong đó năng lượng được nâng lên rõ rệt vào bí huyệt cao. Điều này dẫn đến một giai đoạn khó khăn của việc điều chỉnh và căng thẳng, một lần nữa tạo ra những căn bệnh về thể chất, nhưng lần này, trong khu vực được kiểm soát bởi bí huyệt cao.

Chẳng hạn, khi năng lượng của bí huyệt xương cùng được nâng lên bí huyệt nhật tùng, sẽ có nhiều bệnh nhẹ có liên quan, như được lưu ý trước đây, về đường ruột. Khi năng lượng của các bí huyệt nhỏ ở dưới cơ hoành (nhưng không ở trên **[549]** cột sống) được nâng lên đến bí huyệt nhật tùng, rắc rối có liên quan đến túi mật và thận sẽ thường được nhận thấy. Nói một cách huyền bí, bất kỳ tiến trình nâng cao hoặc "nâng lên" thì tự động có liên quan đến *cái chết*. Cái chết này ảnh hưởng đến các nguyên tử trong các cơ quan có liên quan, và gây ra các giai đoạn sơ bộ của tình trạng kém sức khỏe, bệnh tật và sự phá vỡ, vì *cái chết không là gì cả mà chỉ là một sự phá vỡ và một sự loại bỏ năng lượng*. Khi khoa học về

việc chuyển di năng lượng từ một bí huyệt thấp đến một bí huyệt cao được hiểu rõ, bấy giờ ánh sáng sẽ được đưa vào toàn bộ vấn đề về cái chết và Khoa học về Sự Tử Vong đích thực sẽ xuất hiện, giải thoát nhân loại khỏi sự sợ hãi.

Ở giai đoạn này, tốt hơn là các môn sinh tạm dừng lại và xem xét cẩn thận những điểm sau đây:

1. Những khu vực nào được năm bí huyệt trên cột sống và hai bí huyệt trong đầu kiểm soát.

2. Ba điểm chuyển di chính: − bí huyệt nhật tùng, bí huyệt cổ họng và bí huyệt Ajna trong đầu. Bí huyệt tim và bí huyệt đầu cao nhất, với vai trò là các điểm chuyển di, chỉ liên quan đến điểm đạo đồ.

3. Tình trạng không ổn định và hay thay đổi được tạo ra bởi các tiến trình thức tỉnh, chuyển di và tập trung năng lượng trong bí huyệt cao. Ba hoạt động chính này được chi phối bởi các giai đoạn trung gian:

a. Sự phát xạ tích cực của bí huyệt thấp.

b. Phản ứng của bí huyệt thấp đối với sự thu hút từ lực của bí huyệt cao.

c. Sự tương tác kế tiếp giữa bí huyệt cao và bí huyệt thấp, lúc đầu bị chi phối bởi một lực đẩy và hút nhịp nhàng. Đây là một sự phản ánh của tác động nhị nguyên trong đời hoạt động của con người.

d. Điều này được theo sau bởi một sự tập trung năng lượng thấp trong bí huyệt cao. **[550]**

e. Rồi đến sự kiểm soát bí huyệt hoặc các bí huyệt thấp bởi các tiêu điểm năng lượng cao và sự tương tác nhịp nhàng của chúng.

Giữa tất cả các giai đoạn khác nhau này xuất hiện "các thời điểm khủng hoảng" có tầm quan trọng nhiều hay ít. Hoạt động nội tại mạnh mẽ này luôn luôn diễn ra trong đời sống

chủ quan của nhân loại, tạo ra những tác động cả tốt và xấu, và các phản ứng tâm lý cũng như sinh lý. Ngày nay, việc chuyển di có khối lượng lớn của các lực của bí huyệt xương cùng vào bí huyệt nhật tùng chịu trách nhiệm cho nhiều tình trạng bất lợi về thể chất hiện nay của nhân loại. Cũng bởi vì việc di chuyển từ từ trên một quy mô nhân loại của lực của bí huyệt xương cùng đến bí huyệt nhật tùng đưa đến một tình trạng đôi khi được gọi là "hành động tự sát cấp nhân loại", cần phải có những nỗ lực của nhiều chính phủ khác nhau để bù đắp tỷ lệ sinh giảm nhanh chóng trong các quốc gia của họ.

Sự tổng kết về hoạt động tam phân đang xảy ra trong cơ thể con người luôn luôn sẽ đưa ra một ý tưởng nào đó về sự căng thẳng mà con người cá nhân là nạn nhân của nó, và do đó, sẽ giải thích cho nhiều sự khó chịu và bệnh tật được tìm thấy ở những khu vực cơ thể con người vốn bị chi phối và bị kiểm soát bởi một bí huyệt cụ thể. Tôi muốn thêm các điểm sau đây vào các thông tin nêu trên:

1. Hoạt động mạnh mẽ của *bí huyệt xương cùng* sẽ thường tạo ra các bệnh và và rối loạn sinh lý, được kết nối với các cơ quan sinh sản (cả nam và nữ). Những khó khăn này có hai loại:

a. Những khó khăn mà nhân loại bình thường dễ bị và được biết rõ đối với các bác sĩ, bác sĩ phẫu thuật và tâm lý gia.

b. Những khó khăn là kết quả của sự quá kích thích, nhờ nỗ lực thành công của nhà thần bí để mang năng lượng đi vào **[551]** từ các bí huyệt cao và từ các nguồn hoàn toàn bên ngoài cấu trúc con người.

2. Trong mọi trường hợp chuyển di, hoạt động mạnh mẽ được tạo ra sẽ gây ra mọi loại căng thẳng và phản ứng,

dẫn đến những sự tắc nghẽn, những viêm tấy và các bệnh của các cơ quan được tiếp sinh lực. Đặc biệt đây là trường hợp ngày nay liên quan đến bí huyệt xương cùng và bí huyệt nhật tùng. Các tuyến − lớn và nhỏ, nội tiết và bạch huyết − trong vùng bụng bị ảnh hưởng mạnh mẽ và do sự quá nhạy cản của chúng hoặc "việc thiếu do sự rút ra" của chúng (như nó được gọi một cách huyền bí), chúng tạo thành một nguồn đầy dẫy khó khăn.

3. Hoạt động của *bí huyệt nhật tùng* tại thời điểm này, vốn là một kết quả của sự chuyển di này, tạo ra sự căng thẳng bất thường đặc trưng cho nhân loại. Sự căng thẳng này, với người trung bình, kiểm soát đường ruột và các kết nối của nó, cả trên và dưới cơ hoành. Với người tiến hóa, nó tạo ra sự căng thẳng trong các bí huyệt cao, chắc chắn ảnh hưởng đến tim và dây thần kinh phế vị. Có thể chỉ ra rằng nhiều bệnh cố hữu trong hình tướng nhân loại mà bệnh của hành tinh ảnh hưởng con người được đưa vào hoạt động như là kết quả của sự kích thích của bí huyệt nhật tùng. Khi loài người trở nên ít có tính chất cảm dục trong tâm thức của nó và do đó, bí huyệt nhật tùng trở nên ít hoạt động hơn và ít vượt trội hơn thì những hình thức khó khăn này sẽ mất đi. Khi bí huyệt tim và các bí huyệt cao nắm quyền kiểm soát, các bệnh như ung thư, bệnh lao và các chứng bệnh giang mai đủ loại (do hoạt động tuổi già của bí huyệt xương cùng) sẽ dần dần mất đi.

4. Các hoạt động của *bí huyệt tim* khi nó

a. Thu hút một cách từ tính các năng lượng ra khỏi bí huyệt nhật tùng, **[552]**

b. Trở nên được bao hàm vào một sự tương tác hỗ tương với bí huyệt nhật tùng, là một nguồn phong phú của bệnh thần kinh đối với nhà thần bí và người chí nguyện tiến bộ. Bí huyệt tim ảnh hưởng mạnh mẽ đến dây thần kinh phế

vị và hệ thần kinh tự động với tất cả những gì có liên quan và ngày nay chúng ta chỉ đang bắt đầu hiểu và đối phó với những khó khăn này. Việc giải thích chi tiết sẽ đến một khi tiền đề của sự tồn tại của các bí huyệt và ba "hoạt động tương tác" của chúng được thừa nhận − ngay cả khi chỉ là một giả thuyết có thể xảy ra. Tuyến ức ít được hiểu biết nắm giữ chìa khóa cho nhiều điều liên quan đến hoạt động và kiểm soát dây thần kinh phế vị − một thực tế chưa được nhận thức rộng rãi. Về sau, một tiến trình được kiểm soát cẩn thận với mục tiêu kích thích tuyến ức và sự tiết ra của nó sẽ được thực hiện bởi các chuyên gia y tế, dẫn đến một hoạt động tốt hơn nhiều của hệ thần kinh và của dây thần kinh phế vị vốn kiểm soát nó. Tôi chỉ có thể gợi ý các khả năng hiện nay vì tiền đề cơ bản của sự tồn tại của các trung tâm lực chưa được nhận thức. Tuy nhiên, thật thú vị khi lưu ý rằng bí huyệt nhật tùng (là một trung tâm thần kinh lớn) được công nhận và điều này là do thực tế rằng phần lớn nhân loại, tại thời điểm này, đang chuyển di lực đến bí huyệt đó. Đối với quần chúng, đó là nơi tiếp nhận chính các lực, cả từ bên dưới cơ hoành, từ bên trên, và từ môi trường chung quanh.

5. Hoạt động của *bí huyệt cổ họng* ngày nay đang tăng lên dần dần, do hoạt động sáng tạo và ảnh hưởng phát minh (vốn mang vào sự kích thích cao) và các quan niệm duy tâm của giới trí thức của thế giới. Hoạt động này chịu trách nhiệm về mặt sinh lý đối với nhiều bệnh về đường hô hấp. Năng lượng được mang đến cổ họng nhưng không được sử dụng thích hợp và do đó, có một **[553]** sự tắc nghẽn và những hậu quả tương tự. Nhưng, thật kỳ lạ, rất nhiều khó khăn được kết nối với toàn bộ bộ máy hô hấp *có* liên quan đến *các tình trạng tập thể.* Tôi sẽ đề cập đến những điều này sau này. Ngày nay, sự tập trung năng lượng đang tạo ra những ảnh hưởng

nghiêm trọng lên tuyến chủ yếu đó, là tuyến giáp trạng. Những ảnh hưởng này làm nhiễu loạn sự cân bằng của cơ thể và cũng liên quan đến các tuyến cận giáp. Sự biến dưỡng của cơ thể bị rối loạn gây ra những khó khăn kèm theo. Nhân loại đang tiến bộ rất nhanh trong sự phát triển của nó đến nỗi bí huyệt này sẽ sớm cạnh tranh với bí huyệt nhật tùng cho vị trí là bí huyệt quan trọng nhất và là nơi tiếp nhận và phân phối chính trong cơ thể con người. Tôi muốn đưa ra phát biểu này cho bạn xem xét cẩn thận vì nó mang với nó nhiều sự khích lệ. Tuy nhiên, nó cho thấy nhiều sự thay đổi về mặt sinh lý và nhiều vấn đề, và trên mọi thứ khác là nhiều khó khăn về tâm lý.

6. Hoạt động của *bí huyệt Ajna* sẽ tăng rất nhiều trong thế kỷ tới, mang theo với nó các vấn đề kèm theo riêng của nó. Mối quan hệ mật thiết của nó với tuyến yên và sự tương tác ngày càng tăng giữa

a. Bí huyệt Ajna và tuyến yên

b. Bí huyệt ở đỉnh đầu (liên quan đến tuyến tùng quả) và bí huyệt Ajna

sẽ tạo ra những vấn đề nghiêm trọng liên quan đến não bộ và mắt. Bí huyệt Ajna tập trung năng lượng được trích xuất từ năm bí huyệt trên cột sống và là vị trí của quyền năng phàm ngã. Tùy theo việc sử dụng được thực hiện của quyền năng đó, và tùy theo hướng của lực được gửi ra khắp cơ thể bởi phàm ngã được tích hợp có điều khiển, do đó mà các cơ quan của cơ thể sẽ bị ảnh hưởng. Bí huyệt nhật tùng có thể được kích thích từ bí huyệt đó với **[554]** các ảnh hưởng tai hại; bí huyệt tim có thể bị cuốn vào hoạt động quá mức bởi sự áp đặt của mãnh lực phàm ngã, và năng lượng của nó chệch hướng xuống dưới theo một cách ích kỷ có tập trung; bí huyệt nhật tùng có thể bị tiếp sinh khí quá mức đến nỗi mọi

mãnh lực của phàm ngã có thể được chuyển xuống dưới và bị biến chất thành các mục tiêu hoàn toàn ích kỷ và chia rẽ, do đó tạo ra một phàm ngã mạnh mẽ, nhưng − đồng thời − tạm đình chỉ đời sống tinh thần của người đó. Khi sự đình chỉ này diễn ra, mọi lực của cơ thể, vốn đã được "nâng" lên, được hướng xuống dưới một lần nữa, đặt người đó đồng mức với những người bình thường của nhân loại đang hoạt động qua các bí huyệt thấp; điều này có xu hướng tạo ra một sự thành công của phàm ngã rất lớn. Thật thú vị để lưu ý rằng khi điều này xảy ra, các năng lượng − được tập trung ở bí huyệt Ajna − quét xuống vào bí huyệt nhật tùng hoặc vào bí huyệt xương cùng, và ít khi đến bí huyệt tim. Bí huyệt tim có mọi quyền lực của riêng nó để tạo ra điều được gọi là "sự biệt lập huyền bí", bởi vì nó là chỗ của nguyên khí sự sống. Bí huyệt cổ họng nhận sự kích thích trong trường hợp này nhưng ít khi đến mức độ khó khăn. Người này là chủ thể tư tưởng sáng tạo mạnh mẽ, được an trụ một cách ích kỷ và với một sự tiếp xúc bí huyệt nhật tùng thuộc tình cảm đối với quần chúng. Y cũng thường có một phức cảm tình dục mạnh mẽ theo một hình thức nào đó.

7. Hoạt động của *bí huyệt đầu* cho đến nay ít được biết đến và có ít điều mà tôi có thể nói về nó một cách thuận lợi, vì tôi sẽ không được tin là nói sự thật. Bí huyệt này là yếu tố trung tâm trong đời sống con người, nhưng sự khu biệt của các lực thể xác thấp và cao chưa được đặt ở đó. Ngoài việc tạo ra sự quá căng thẳng (trở nên rất phổ biến ngày nay trong những người tiến bộ trên thế giới) và một số hình thức rắc rối về não bộ và những rối loạn thần kinh, quyền lực của nó chủ yếu được thấy trong **[555]** các hiệu ứng tâm lý rõ ràng của nó. Tôi sẽ tiến hành bàn về những điều này khi chúng ta xem xét sự khai mở các quyền năng tâm thông, sự phát triển linh thị

thần bí, và sự tiết lộ ánh sáng và quyền năng. Bí huyệt này kiểm soát tuyến tùng quả và do đó kiểm soát một số vùng của não bộ. Một cách gián tiếp, dây thần kinh phế vị cũng bị ảnh hưởng. Tâm thức và sự sống, sự nhạy cảm và mục đích có định hướng là các năng lượng lớn tự thể hiện chúng qua bí huyệt này, vì tâm thức là một hình thức năng lượng, như bạn biết rõ, và sự sống là chính năng lượng.

b. SỰ KHAI MỞ CÁC QUYỀN NĂNG TÂM THÔNG

Có nhiều mãnh lực chịu trách nhiệm cho sự thức tỉnh của các bí huyệt. Một mãnh lực chính yếu là lực của chính sự tiến hóa, cộng với sự thôi thúc đẩy tới trước cố hữu hay bẩm sinh, hướng tới tính chất bao gồm vốn luôn luôn được tìm thấy trong mỗi con người. Khía cạnh thứ cấp này của nguyên tắc tiến hóa cần nói rõ cẩn thận. Đã quá lâu chúng ta bận bịu với nỗ lực phát triển khía cạnh hình tướng của thiên nhiên để nó sẽ trở nên ngày càng nhạy cảm với môi trường của nó, và do đó xây dựng một bộ máy luôn cải tiến. Nhưng ý tưởng gồm hai phần (liệu tôi nên nói *là Thực Tế (Fact),* cho điều như thế?) về sự phát triển một năng lực ngày càng tăng để bao gồm và thực tế về sự tồn tại của yếu tố nội tại duy nhất, là Chân Ngã (the Self), vốn mang lại sự phát triển ổn định này, cần sự nhấn mạnh. Từ quan điểm của môn sinh huyền bí, có ba ý tưởng nằm đằng sau niềm tin này:

1. Thực tế về Chủ Thể Nội Tâm, Thực Thể trong hình tướng vốn ngắm nhìn vào sự sống khi nó khai mở, vốn phát triển ý thức về môi trường chung quanh và vốn trở nên toàn diện − cuối cùng đến điểm tổng hợp.

2. Thực tế về khả năng vốn có (được tìm thấy trong mọi hình thức của sự sống **[556]** trong mọi giới) để phát triển

hướng tới tính toàn diện vĩ đại này, chuyển từ giới này đến giới khác trong tiến trình khai mở này.

3. Thực tế là nhân loại cấu thành một điểm trung tâm mà từ đó tính toàn diện này có thể được phát triển *một cách hữu thức*. Cho đến nay, sự phát triển đã là tự nhiên, bình thường và là một phần của sự thôi thúc tiến hóa. Nó vẫn còn giữ nguyên điều này, nhưng tiến trình này có thể được đẩy nhanh (và thường) khi con người giành được sự kiểm soát những tiến trình trí tuệ của y và bắt đầu hoạt động (như Chủ Thể Nội Tâm hữu thức) hướng tới các mục tiêu đã định.

Tôi đã muốn làm cho những điểm này rõ ràng một cách thỏa đáng vì chúng có một ý nghĩa rõ rệt về chủ đề của chúng ta vốn liên quan đến những khó khăn tâm linh của con người hiện đại. Những khó khăn này đang phát triển nhanh chóng và đang gây ra nhiều đau khổ trong số những người tin rằng sự phát triển các quyền năng tâm thông thấp là một trở ngại cho sự phát triển tâm linh đích thực. Một số nhà thần bí coi những quyền năng này như là các dấu hiệu của ân sủng thiêng liêng, dù như thế nào, và như là sự bảo đảm về sự xác thực của nỗ lực của họ. Những người khác xem chúng như là biểu thị cho một "mất uy tín" rõ rệt. Do đó, có vẻ đối với tôi, một sự phân tích về những quyền năng này, việc đặt chúng chính xác trên con đường phát triển, và một sự hiểu rõ về sự phân biệt giữa quyền năng cao và thấp sẽ có giá trị thực sự và sẽ cho phép các môn sinh trong tương lai tiếp tục với một sự bảo đảm và kiến thức lớn lao hơn. Do đó họ sẽ chắc chắn một cách chính xác hơn về bản chất của những sự tiếp xúc mà họ trở nên ý thức về chúng và về các phương tiện mà nhờ đó những sự tiếp xúc này được tiếp cận và được phát sinh.

Ý tưởng chính mà tôi muốn bạn ghi nhớ là sự phát triển *Tính Toàn Diện (Inclusiveness.* Tính toàn diện này là đặc tính

nổi bật của linh hồn, hoặc chân ngã, cho dù đó là linh hồn của con người, bản chất nhạy cảm của Christ vũ trụ, hoặc Anima Mundi, là linh hồn thế giới. Tính toàn diện này hướng [557] tới sự tổng hợp. Nó có thể được thấy hoạt động ở một điểm thành tựu rõ rệt trong con người, vì con người bao gồm trong bản chất của y mọi thành quả của các chu kỳ tiến hóa đã qua (trong các giới khác trong thiên nhiên và trong các chu kỳ nhân loại trước đó), cộng với tiềm năng của một tính toàn diện vĩ đại hơn trong tương lai. Con người là đại vũ trụ của tiểu vũ trụ; những thành quả và của cải đặc thù của các giới khác trong thiên nhiên là của y, đã được chuyển thành các năng lực của tâm thức. Tuy nhiên, y được bao bọc trong và là một phần của một đại vũ trụ còn lớn hơn nữa, và y phải trở nên ngày càng ý thức về tổng thể lớn hơn này. Hãy để cho từ ngữ này, *Tính Toàn Diện,* chi phối suy nghĩ của bạn khi bạn đọc hướng dẫn này mà tôi đang cung cấp cho bạn về các quyền năng tâm thông và tác động của chúng.

Ý tưởng kế tiếp mà tôi muốn kêu gọi bạn chú ý là con người có năng lực bao gồm theo nhiều hướng, giống như một đường thẳng có thể được vẽ từ tâm điểm của vòng tròn tới bất kỳ điểm nào trên chu vi. Bạn phải nhớ rằng đối với một phần lớn sự nghiệp của y và đối với phần quan trọng nhất của kinh nghiệm con người của y, y vẫn là diễn viên kịch, nắm giữ trung tâm của sân khấu và đóng vai ngôi sao trong đôi mắt của riêng y; y luôn luôn ý thức được hành động của y và của các phản ứng đối với sự diễn xuất đó. Khi con người nhỏ hơn một con vật, khi y ở trong trạng thái mà trước đó chúng ta đã gọi là tâm thức Lemuria và tâm thức đầu của Atlantis, y sống một cách không suy nghĩ; cuộc sống trải ra như một bức tranh toàn cảnh trước mắt của y; y đã đồng nhất hóa y với các sự kiện được miêu tả và không biết có sự khác

biệt giữa y và những gì mà y có vẻ như là (to be) trong hình ảnh đang mở ra. y chỉ đơn giản đứng nhìn, đóng vai trò nhỏ của y, ăn, sinh sản, phản ứng lại với niềm vui và nỗi đau, và hiếm khi, nếu có, suy nghĩ hoặc trầm tư.

Rồi đến thời kỳ, quen thuộc với tất cả chúng ta, trong đó người đó trở thành trung tâm gây ấn tượng của vũ trụ của y – sinh động, yêu thương, hoạch định, hành động, ý thức về khán giả của y và môi trường xung quanh của y, **[558]** và thể hiện các đặc điểm của giai đoạn sau của Atlantis và Arya hiện tại tới khả năng đầy đủ nhất của y. Y ý thức một cách thông minh năng lực của y và một vài quyền năng của y; y là một phàm ngã hoạt động, và (vì thể trí đang kiểm soát hoặc bắt đầu kiểm soát) các năng lực động vật thấp và tâm thông (psychism) Atlantis vốn đã làm cho y nổi bật, bắt đầu mất dần. Y mất những quyền năng thấp này và chưa phát triển các quyền năng cao. Đó là phản ứng được nhìn thấy mọi nơi ngày nay đối với những năng lực như thông nhãn, thông nhĩ, v.v…; đó là sự chỉ trích quy mô lớn về chúng như là sự gian lận bởi giới trí thức trên thế giới.

Tiếp đến là giai đoạn thần bí mà trong đó con người tiên tiến, người chí nguyện và người đệ tử trở nên dần dần ý thức một lĩnh vực khác của thiên nhiên để chinh phục, lĩnh vực của Thiên giới, với sự sống và những hiện tượng riêng của nó; y ghi nhận sự tồn tại của các quyền năng khác mà y có thể phát triển và sử dụng nếu y muốn thế và sẵn sàng trả giá; y nhận thức phạm vi khác rộng lớn của sự hiện tồn mà y có thể bao gồm trong tâm thức riêng của y nếu y cho phép nó chinh phục y.

Hàm ý khi đó là có hai khuynh hướng quyền năng tiềm ẩn trong thiết bị con người của y -– một cái thấp có thể được

phục hồi nếu y cho là nó đáng mong muốn, cái kia cao hơn sẽ được phát triển. Hai khuynh hướng quyền năng này là:

1. Các quyền năng và khả năng cổ xưa mà nhân loại đã phát triển và đã sở hữu trong thời đại đã qua, và y đã dồn vào hậu cảnh của tâm thức của y và ở dưới ngưỡng ý thức hiện tại của y, để phát triển thể trí và do đó y trở thành một người chinh phục và là một phàm ngã.

2. Các quyền năng và các khả năng cao vốn là đặc quyền của linh hồn hữu thức. Đây là những quyền năng vĩ đại mà Đức Christ đã nói đến khi Ngài đã hứa **[559]** với các đệ tử của Ngài rằng một ngày nào đó họ sẽ làm những điều còn vĩ đại hơn Ngài đã làm.

Tuy nhiên, nên nhớ rằng mọi quyền năng tâm thông là các sức mạnh, các khả năng và các năng lực của Linh Hồn Duy Nhất nhưng, trong thời gian và không gian, một số chúng là những biểu lộ của tâm thức động vật hay linh hồn động vật, một số là những biểu lộ của linh hồn con người, và một số là những biểu lộ của linh hồn thiêng liêng.

Bảng kê sau đây về sự phát triển các quyền năng tâm thông khi chúng pha trộn trong tâm thức của ba giới trong thiên nhiên có thể hữu ích vào thời điểm này nếu việc cẩn thận nghiên cứu được thực hiện về những mối quan hệ được gợi ý:

Thuộc Động vật	*Thuộc Con người*	*Thiêng liêng.*
1. *Bốn bản năng chính*	*Năm bản năng chính*	*Năm bản năng được chuyển hóa.*
a. Tự sinh tồn	Tự sinh tồn có sáng tạo	Sự bất tử.
b. Tình dục	Tình dục. Tình yêu	Sự thu hút.

	của con người	
c. Bản năng bầy đàn	Tính thích đàn đúm	Ý thức tập thể.
d. Sự tò mò	Sự tìm hiểu. Phân tích. cộng với Sự tự khẳng định	Sự thôi thúc tiến hóa. Sự *tự chủ*.
2. Năm giác quan	*Năm giác quan*	*Năm giác quan.*
a. Xúc giác	Xúc giác. Tiếp xúc	Sự hiểu biết.
b. Thính giác	Thính giác. Âm thanh	Đáp ứng với *Linh Từ.*
c. Thị giác	Thị giác, Cái nhìn	Linh thị thần bí.
d. Khứu giác (phôi thai)	Khứu giác. Tính phân biện. Trực giác.	
e. Vị giác (sắc bén)	Vị giác, Chủ nghĩa lý tưởng thuộc tình cảm.	Phân biện tinh thần.
3. *Quyền năng tâm thông thấp*	*Những tương ứng của con người*	*Quyền năng tâm thông cao.*
a. Thông nhãn	Mở rộng qua tầm nhìn	Tầm nhìn thần bí.
b. Thông nhĩ	Mở rộng qua việc nghe	Viễn cảm. Cảm hứng.
c. Đồng bóng	Sự giao tiếp. Lời nói.	Sự hòa giải (Mediatorship).
d. Hiện hình	Phát minh	Tính sáng tạo.
e. Dự cảm	Nhìn thấy trước. Hoạch định	Sự tiên đoán.
f. Chữa bệnh qua từ lực của động vật	Chữa bệnh qua khoa học	Chữa bệnh qua phép thuật tâm linh.

[560]

Các Trích Xuất từ "Luận về Lửa Càn Khôn" pp. 188-196

Trích Xuất 1

Sự Tiến Hoá Về Giác Quan Trong Tiểu Thiên Địa

Cõi Hồng trần…	*Cõi phụ*	
1. Thính giác…….....	thứ 5	.....chất hơi
2. Xúc giác, cảm giác.....	thứ 4	.....dĩ thái thứ 1
3. Thị giác	thứ 3	.....siêu dĩ thái
4. Vị giác	thứ 2	.....á nguyên tử
5. Khứu giác	thứ 1	.....nguyên tử

Cõi cảm dục…	*Cõi phụ*
1. Nhĩ thông	thứ 5
2. Trắc lượng tâm lý (Psychometry)	thứ 4
3. Nhãn thông	thứ 3
4. Sự tưởng tượng	thứ 2
5. Lý tưởng thuộc cảm xúc (Emotional idealism)	thứ 1

Cõi Trí tuệ…	*Cõi phụ*	
1. Nhĩ thông bậc cao	thứ 7	sắc tướng
2. Trắc lượng tâm lý hành tinh	thứ 6	
3. Nhãn thông bậc cao	thứ 5	
4. Sự phân biện	thứ 4	
5. Sự nhận thức tinh thần	thứ 3	vô sắc tướng
6. Đáp ứng với rung động tập thể.....	thứ 2	
7. Viễn cảm (telepathy) tinh thần	thứ 1	

Cõi Bồ đề…	*Cõi phụ*
1. Thấu hiểu (Comprehension)	thứ 7
2. Chữa trị (Healing)	thứ 6
3. Huệ nhãn (Divine vision)	thứ 5
4. Trực giác	thứ 4
5. Chủ nghĩa lý tưởng (Idealism)	thứ 3

Cõi Niết bàn…(Atmic)

1. Sự chí phúc (Beatitude).....	thứ 7

2. Phụng sự tích cực (Active service) ... thứ 6
3. Nhận thức đúng thực (Realisation) . thứ 5
4. Sự toàn hảo (Perfection)..... thứ 4
5. Sự toàn tri (All knowledge) ..... thứ 3

[561]

Có thể ghi nhận rằng chúng ta đã không tổng kết hai cõi trừu tượng trên cõi Niết Bàn và Bồ đề, lý do là bởi chúng đánh dấu một trình độ nhận thức, vốn là sở đắc của các điểm đạo đồ cao cấp hơn cấp bậc của Chân Sư, và vượt quá quan niệm của con người đang tiến hoá, vốn là đối tượng của Bộ luận này.

Để cho sáng tỏ, chúng ta có thể liệt kê ở đây năm trạng thái khác nhau của 5 giác quan trên năm cõi, dùng bảng ở trên làm cơ sở, nhờ đó các tương đồng của chúng có thể dễ dàng được hình dung:

a. Giác quan thứ nhất … Thính giác.

1. Thính giác hồng trần.
2. Nhĩ thông.
3. Nhĩ thông cao.
4. Sự lĩnh hội (bốn âm thanh).
5. Sự chí phúc.

b. Giác quan thứ 2 ……. Xúc giác hay cảm giác.

1. Xúc giác hồng trần.
2. Trắc lượng tâm lý.
3. Trắc lượng tâm lý hành tinh.
4. Chữa trị (Healing).
5. Phụng sự tích cực (active service).

c. Giác quan thứ 3……. Thị giác (Sight).

1. Thị giác hồng trần.
2. Nhãn thông.
3. Nhãn thông cao.
4. Huệ nhãn (Divine vision).
5. Sự nhận thức đúng thực.

d. Giác quan thứ 4……. Vị giác.

1. Vị giác hồng trần.
2. Trí tưởng tượng.
3. Sự phân biện.
4. Trực giác.
5. Sự toàn hảo.

e. Giác quan thứ 5……. Khứu giác.

1. Khứu giác hồng trần.
2. Lý tưởng thuộc về xúc cảm.
3. Sự nhận thức tinh thần.
4. Chủ nghĩa lý tưởng.
5. Sự toàn tri. **[562]**

Trích xuất 2

Thính giác cung cấp cho y một ý tưởng về phương hướng tương đối, và cho phép một người xác định vị trí của y trong cơ tiến hoá và tự đặt y vào đó.

Xúc giác cung cấp cho y một ý tưởng về số lượng tương đối và cho phép y xác định giá trị tương đối của y đối với các cơ thể khác ở ngoài y.

Thị giác cung cấp cho y ý tưởng về sự cân xứng, và cho phép y hiệu chỉnh động tác của y đối với động tác của những người khác.

Vị giác cung cấp cho y ý tưởng về giá trị, và cho phép y xác định những gì đối với y có vẻ tốt nhất.

Khứu giác cung cấp cho y ý tưởng về tính chất bẩm sinh, và cho phép y tìm thấy những gì hấp dẫn y vì có cùng tính chất hoặc bản thể như y.

Trong tất cả các định nghĩa này, cần phải ghi nhớ rằng *toàn bộ đối tượng của giác quan là để tiết lộ phi ngã, và do đó cho phép Bản Ngã phân biện giữa chân và giả*

Trích xuất 3

Ba giác quan chính này (nếu tôi có thể mô tả chúng như thế) được liên kết rất rõ ràng, mỗi giác quan với một trong Ba Ngôi Thượng Đế:

Thính giác – Sự nhận thức về linh từ tứ phân, sự hoạt động của vật chất, Thượng Đế Ngôi Ba.

Xúc giác – Sự nhận thức về Đấng Kiến Tạo Hình Tướng thất phân, sự tập hợp các hình tướng lại với nhau, sự xấp xỉ và quan hệ hỗ tương của chúng, Thượng Đế Ngôi Hai. Định luật Thu Hút giữa Ngã với phi ngã bắt đầu hoạt động.

Thị giác – Sự nhận thức về tổng thể, sự tổng hợp của vạn vật, sự nhận thức về Đấng Nhất Như (the One) trong Số Đông (Many), Thượng Đế Ngôi Một. Định Luật Tổng Hợp, hoạt động giữa mọi hình tướng mà bản ngã đang chiếm ngụ, [563] và sự nhận ra nhất nguyên cơ bản của mọi sự biểu lộ nhờ vào thị giác.

Trích xuất 4

Thính giác..... Sự chí phúc. Điều này được thực hiện qua phi ngã.

Xúc giác ..... Phụng sự. Tổng kết công việc của Ngã đối với phi ngã.

Thị giác ..... Sự nhận thức. Nhận biết về bộ ba cần thiết trong biểu lộ, hay hành động phản tỉnh (reflex) của Ngã và phi ngã.

Vị giác ..... Sự hoàn thiện. Sự tiến hoá được hoàn thành thông qua việc sử dụng phi ngã và sự tương xứng được thực hiện của nó.

Khứu giác ..... Kiến Thức hoàn hảo. Nguyên khí trí tuệ trong hoạt động phân biện của nó, hoàn thiện mối quan hệ hỗ tương giữa Ngã với phi ngã.

Một sự nghiên cứu kỹ lưỡng về những điều trên sẽ mang đến cho môn sinh có đầu óc cởi mở hai điểm chính mà y sẽ có nhiều điều để xem xét:

1. Đó là tính chất bản năng, khi nó phát triển trong ba giới (động vật, con người và thần linh), trong thực tế, là những gì phát triển hết giai đoạn này đến giai đoạn khác thành điều mà chúng ta gọi là tâm thức; thực ra nó là việc phát triển một sự mở rộng dần khả năng nhận thức môi trường chung quanh, bất kể môi trường đó có thể là gì. Bản năng bầy đàn của động vật, chẳng hạn, là sự khai mở còn phôi thai của điều mà sau này được nhận thức bởi trí năng như là tâm thức tập thể. Những sự phát triển cao này được mang lại bởi việc ứng dụng trí năng và một sự thay đổi trong năng lực thúc đẩy. Ý tưởng tương tự có thể được truy nguyên liên quan đến mọi bản năng.

2. Đó là các quyền năng tâm thông thấp, vốn có trong bản chất động vật, trong mọi trường hợp, là các dấu hiệu phôi thai của các năng lực linh hồn. **[564]**

Một khi ý tưởng này được hiểu rõ, thái độ của người theo chủ nghĩa hoài nghi và người vô tín ngưỡng sẽ thay đổi, và y sẽ thấy (khi y nghiên cứu những quyền năng thấp này) rằng, khi được hiểu và sử dụng đúng, chúng có thể là những con đường tiếp cận trực tiếp với một số trạng thái hiện tồn,

nhưng chúng bổ sung cho chứ không phải là những thay thế cho các quyền năng cao.

Tôi muốn cung cấp hai điểm khác để bạn xem xét:

Đầu tiên, đó là người nam hay nữ nào đang biểu lộ và quan tâm đến những quyền năng thấp này (được gọi là những siddhis thấp theo triết lý phương Đông) đang chứng tỏ các năng lực đích thực. Tuy nhiên, chúng không phải là những quyền năng cao nhất có thể có và chúng cũng không phải là các quyền năng mà nhân loại được dự định biểu lộ, trừ phi ở trình độ thấp nhất trong tiến trình tiến hóa, và do đó, có liên quan mật thiết với giới động vật; hoặc ở trình độ cao nhất, trong trường hợp mà các quyền năng lớn tự động bao gồm các quyền năng nhỏ. Các quyền năng tâm thông thấp được chia sẻ với giới động vật và với tất cả những giống dân của nhân loại ở thấp bên dưới trong thang tiến hóa của con người.

Đây là một thực tế và là một phát biểu gợi lên nhiều sự phản đối trong những người tiêu biểu ngày nay của các quyền năng này, cả trong và ngoài của các phong trào duy linh và huyền bí. Những người như vậy có khuynh hướng xem những quyền năng này là chỉ dấu hoặc của một tình trạng tinh thần cao cấp, hoặc là một vật sở hữu hiếm có và độc đáo, đặt chủ nhân của chúng riêng biệt như là có năng khiếu hơn, thông thái hơn, và có nhiều khả năng hơn để tư vấn và hướng dẫn những người khác so với người bình thường. Thái độ này được thể hiện bởi các khán giả rất đông, những người như vậy có thể chú tâm và tập hợp xung quanh họ, và sự sẵn sàng của công chúng để lắng nghe họ và trả tiền cho đặc quyền và lợi ích của sự biểu diễn và lời khuyên.

Thứ hai, sự khó khăn của tình hình này gia tăng bởi vì, khi sự tiến hóa tiếp diễn, một số người tiến hóa nhiều hoặc ít

[565] *phục hồi* các khuynh hướng và các năng lực động vật cổ xưa khi năng lực trở nên bao gồm của họ tiến triển; họ bắt đầu mở rộng ý thức của họ để cho quá khứ cũng như tương lai được đưa vào phạm vi nhận thức của họ. Khi biết rằng họ đang mong muốn những điều cao hơn và hướng tới thế giới của nhận thức thần bí (ngược lại với thế giới chứng ngộ tâm linh), họ giải thích một sự kiện nào đó, mà họ có thể đã cảm thấy bằng thông nhãn, như thuộc về họ với tư cách những cá nhân; họ xem một huấn thị hoặc diễn biến nào đó bằng thông nhĩ như là của họ, và một linh thị nào đó về hình tư tưởng của Đức Christ hay của một trong các Chân Sư là chỉ dấu của một cuộc nói chuyện riêng trực tiếp và riêng tư với các vị lãnh đạo cao cấp này. Do đó, họ đi vào thế giới của ảo cảm và ảo tưởng mà cuối cùng họ phải, với nhiều khó khăn, tự giải thoát chính họ ra khỏi đó.

Liệu tôi có thể cũng kêu gọi sự chú ý của bạn vào thực tế rằng các đường ranh giới giữa các trạng thái tâm thức của động vật, con người và thần thánh là không được rõ ràng như trong bảng kê của chúng ta hay không? Một nhận thức về điều này sẽ kêu gọi sự chú ý đến sự phức tạp của chủ đề và khó khăn của đề tài của chúng ta. Tôi nghĩ sự phức tạp này có thể được minh họa rõ ràng bằng một nghiên cứu về các công dụng của từ ngữ *viễn cảm*. Như thường được sử dụng ngày nay, nó biểu thị hai quyền năng:

1. Một sự ghi nhận có tính bản năng về một tình huống nào đó, một sự kêu gọi nào đó, và một ấn tượng nào đó có ảnh hưởng tới bí huyệt nhật tùng. Năng lực của ấn tượng *này không* được kiểm soát; không có nhận thức trí tuệ có chủ ý được giám sát về một thông điệp có định hướng; chỉ có một sự điều chỉnh ở một trạng thái trí tuệ hoặc ở một tình trạng và tình huống liên quan với người đang được coi như gửi đi

thông điệp. Trong số chín trên mười trường hợp, thông điệp này là thông điệp về tai họa và đưa ra và tạo ra hiệu quả của nó mà không có bất kỳ khả năng nào về phần của người nhận để tạo ra việc tiếp nhận **[566]** thông điệp. Một minh họa cho điều này sẽ là một người mẹ nhận biết rằng một đứa con yêu quý đang gặp nguy hiểm.

2. Một dạng thông nhãn khiến cho người này thấy những gì bị che giấu, chẳng hạn như con số của các ký hiệu trên một lá bài được đặt úp mặt xuống trên bàn.

Tuy nhiên, viễn cảm đích thực là một sự truyền đạt có tính trí tuệ *trực tiếp* từ thể trí đến thể trí và trong sự biểu hiện tiến bộ hơn của nó là một sự truyền đạt của linh hồn đến linh hồn, khi sử dụng thể trí khi đó như một tác nhân phát biểu của sự truyền đạt, như trong trường hợp của sự cảm hứng. Thật thú vị khi lưu ý (và cũng có tính hướng dẫn theo quan điểm của chủ đề của chúng ta) rằng trong sự ghi nhận viễn cảm đích thực, các quyền năng thấp có thể được nâng lên và được sử dụng ở một mức độ nhận thức cao. Về mặt bí truyền, ta biết rõ rằng

a. Một số người chỉ ghi nhận viễn cảm trong thể trí của họ thông tin đến từ một thể trí khác. Việc ghi nhận cũng như việc truyền đạt thì không có lời nói và không có hình tướng. Người nhận chỉ *biết* và kiến thức được truyền đạt được tạo thành trong tâm thức mà không có bất kỳ các giai đoạn hoặc các bước trung gian nào. Đây là viễn cảm vô sắc tướng.

b. Những người khác ngay lập tức chuyển xuống thành hình tướng kiến thức đã được truyền đạt; họ sẽ *thấy* thông điệp, từ ngữ hoặc thông tin xuất hiện trước mắt họ dưới dạng được viết hoặc được in như thể nó đã được lên

khuôn trên một màn hình di chuyển, được nhìn thấy trong đầu.

c. Những người khác sẽ chuyển thông tin xuống thành hình thức mà nhờ đó họ *nghe thấy* nó.

Trong hai trường hợp sau này, chân ngã đang sử dụng các quyền năng thấp tiềm tàng của y, nâng chúng lên một cấp độ càng cao càng tốt, và làm cho chúng phụ thuộc vào việc sử dụng của trí tuệ hay linh hồn. Sự khác biệt **[567]** giữa việc sử dụng quyền năng này của sự thể hiện thông nhãn và thông nhĩ là trong trường hợp này, có sự kiểm soát trí tuệ đầy đủ và sự hiểu biết, còn trong các trường hợp kia, các quyền năng thấp được tự động sử dụng, không được kiểm soát, bận rộn với các vấn đề không có tầm quan trọng đích thực và không hề được hiểu bởi người đang sử dụng chúng.

Giác quan cơ bản duy nhất, như bạn cũng biết rõ, là *xúc giác*. Đây là lý do tại sao tôi đã không đặt trắc tâm thuật (psychometry) ở bất kỳ thể loại cụ thể nào trong bảng kê của tôi về các bản năng, các giác quan và các quyền năng. Trắc tâm thuật về cơ bản là năng lực làm việc và tiếp xúc với linh hồn của nhóm cao mà đơn vị trong nhóm thấp mong mỏi, và với linh hồn có thể mong mỏi như thế theo bất kỳ hình thức nào. Nó liên quan, trong thực tế, với "mức độ" bao gồm. Chẳng hạn mức độ này sẽ chi phối mối quan hệ của con chó hoặc động vật thuần hóa khác, với một người, mối quan hệ của một người với những người khác, và mối quan hệ của một người chí nguyện với linh hồn của y, Chân Sư của y và nhóm của y. Khi tính bao gồm về trắc tâm thuật này được quay sang thế giới của những sự vật hữu hình − các khoáng sản, các tài sản và các thứ vật chất khác, chẳng hạn − chúng ta có xu hướng tạo ra một sự biểu diễn thần bí từ đó, và đòi trả tiền cho sự biểu diễn quyền năng của trắc tâm thuật. Khi đó

chúng ta gọi điều này là khoa trắc tâm thuật. Tuy nhiên, đó là cùng thứ quyền năng, được chuyển sang các giới thấp khi được sử dụng trong việc tiếp xúc với các giới cao. Có ba nhóm người đã sử dụng các quyền năng tâm linh thấp, hoặc một cách hữu thức hoặc một cách vô thức:

1. Những người có giai đoạn tiến hóa thấp đủ để cho phép họ sử dụng tự động.

2. Những người đã trên khả năng để thấy và nghe trên các phân cảnh cảm dục hoặc để "làm pháp thuật" từ một kiếp sống khác − từ thời Atlantis. Các quyền năng này là tự nhiên đối với họ, nhưng thường không được hiểu và cũng không được kiểm soát bởi **[568]** tri thức và chúng thường làm cho chủ của chúng là một nạn nhân hay là một người khai thác các quyền năng này.

3. Nhà thần bí trên con đường linh thị vốn (nhờ việc đưa vào năng lượng từ linh hồn qua thiền định và khát vọng) kích thích bí huyệt nhật tùng hay bí huyệt cổ họng và do đó mở ra một cánh cửa vào cõi cảm dục.

Trong mọi trường hợp, chính cõi cảm dục vẫn được tiết lộ. Có thể phát biểu ở đây là nơi nào có màu sắc, hình tướng và các hiện tượng tương tự với hoặc một bản sao được tìm thấy trên cõi trần thì nơi đó có các "hiện tượng sao chép" của cõi cảm dục được nhìn thấy. Nơi nào có sự hiện hình của các hình tướng trên cõi trần thì bạn sẽ thấy hoạt động chung của cõi cảm dục và cõi dĩ thái. Bạn không có các hiện tượng của các phân cảnh trí tuệ hay linh hồn. Hãy nhớ rõ điều này. Cõi cảm dục − trong thời gian và không gian và đối với mọi ý định và mục đích − là một trạng thái hiện tồn thật cộng với một thế giới của các hình ảo giác, được tạo ra bởi chính con người và sự sáng tạo tưởng tượng của y. Một trong những

bài học chính phải được học trên Con Đường Đệ Tử là học cách phân biệt những gì là thực với những gì là ảo tưởng.

Vậy thì, điều gì sẽ được thấy và nghe bởi người đồng tử trong cơn xuất thần hay khi cung cấp một cuộc trình diễn về thông nhãn hay thông nhĩ? Tôi có thể liệt kê một số khả năng như sau:

1. Một sự tiết lộ về "cuộc sống mong muốn" của nhân vật hoặc nhóm người mà người đồng tử đang chú trọng vào. Cuộc sống mong muốn này mang hình thức cân xứng với năng lực của sự mong ước không được biểu lộ hoặc khả năng trí tuệ của nhân vật hoặc những nhân vật có liên quan.

2. Một sự nhận thức bởi người đồng tử về các hình tư tưởng hay hình tư tưởng được nhận thấy trong hào quang của nhân vật trong khán giả hoặc nhóm người. Những hình tư tưởng này đã được **[569]** xây dựng qua một không gian của thời gian, và thường về một người nào đó được yêu sâu sắc hoặc ghét sâu sắc. Chúng thường có vẻ ngoài rất thực đến nỗi nhân vật có thể nhận ra chúng khi được người đồng tử mô tả, và người đồng tử có thể, cùng một lúc, bằng một tiến trình viễn cảm (qua bí huyệt nhật tùng) trở nên ý thức được những điều mà người ngồi muốn nghe, vốn sẽ phù hợp với phong cách riêng thông thường và các cách thức của lời nói và suy nghĩ của người bạn đã đi xa hay còn sống. Điều này giải thích tính chất tầm thường của những lời nói và phát biểu thông thường được thực hiện ở một buổi gọi hồn. Những người trung bình hay lui tới một buổi gọi hồn thường không có trình độ trí năng cao nhất, trừ khi y chỉ ở đó như một điều tra viên.

3. Một vài trường hợp hiếm hoi khi một linh hồn trên đường trở lại lâm phàm hoặc ngay sau khi chết được thúc đẩy (cho mục đích tốt và có thẩm quyền) để thực hiện một sự

tiếp xúc với một người bạn hoặc người thân qua một đồng tử. Các trường hợp như vậy được biết đến và thường hàm ý hơn mức thông minh trung bình về phía người cầu đồng (sitter), người truyền đạt và người đồng tử. Tuy nhiên chúng tạo thành sự kiện hiếm có.

4. Sự tiết lộ cho người có thông nhãn và thông nhĩ về nhiều hiện tượng của cõi cảm dục, vốn giống với các hiện tượng của cõi trần và vốn bị chi phối bởi tính chất và trình độ của nhóm người tạo thành khán giả. Người đồng tử diễn giải điều này cho họ và nó thường gợi lên sự công nhận.

Ở đây tôi không nghi ngờ gì về sự chân thành của sự biểu diễn cũng như về những người đồng tử vốn được sinh ra với những khả năng về thông nhãn và thông nhĩ. Tôi chỉ nêu ra rằng những hiện tượng mà họ đang tiếp xúc có bản chất cảm dục và bất cứ người nào nhìn vào một nhóm người theo quan điểm **[570]** của các quyền năng tâm thông cao sẽ lưu ý xung quanh mỗi người cầu đồng một nhóm các hình cảm dục (tự tạo) của những người đã từ giã cõi đời do cái chết, của những người liên tục ở trong tư tưởng của y mặc dù vẫn còn sống, và ngoài ra một tiến trình như kính vạn hoa và hay thay đổi của các hình tướng xuất hiện và biến mất (một số khá mơ hồ và một số khá chắc chắn tùy theo sức mạnh của tư tưởng) liên quan đến cuộc sống mong muốn của người cầu đồng, vốn có liên quan đến các công việc nhà của y, việc kinh doanh của y, hoặc được tạo nên theo chiều hướng sức khỏe của y. Người nhạy cảm điều chỉnh theo các điều này, kết nối chúng với các hình tư tưởng kèm theo, và do đó việc tạo ra sự trình diễn thông thường được nhận thấy trong phòng gọi hồn hoặc với khán giả trung bình. Người đồng tử, một cách chân thực và chính xác, chỉ đang kể những gì y nhìn thấy và nghe thấy, và do đó là chân thành và trung thực, nhưng vì y không

nhận được sự đào tạo đúng trong nghệ thuật diễn giải và trong kỹ thuật phân biệt cái không thực tế với cái chân thực, nên tất nhiên y không thể làm gì nhiều hơn là mô tả các hiện tượng nhìn thấy và những lời được nghe.

Tuy nhiên, khi nhà thần bí mở ra các quyền năng tương tự này như trường hợp đôi khi xảy ra, các hiện tượng được thấy và những lời được nghe có thể có một cấp bậc rất cao. Tuy nhiên chúng vẫn thuộc cõi cảm dục, vì chúng liên quan đến những diễn biến và những hiện tượng được tìm thấy trên các phân cảnh cao của cõi cảm dục. Y tiếp xúc với cuộc sống mơ ước về tinh thần hay tôn giáo của nhân loại, và tùy theo xu hướng cơ bản của nguyện vọng cá nhân của y tại thời điểm đó mà những tiếp xúc của y sẽ là như thế. Nếu y là một Kitô hữu thành khẩn và sùng tín, y sẽ thấy một trong các hình tư tưởng đẹp đẽ và sống động của Đức Christ được tìm thấy ở đó, và trong sự kỳ diệu của sự mặc khải đó, tình yêu và trí tưởng tượng của y, và tất cả những gì tốt nhất trong y sẽ được gợi lên trong sự tôn thờ và huyền bí. Đó là một số các tác phẩm được truyền cảm hứng và linh thị được soi sáng của nhà thần bí. Nếu y là một người Ấn giáo, có thể xuất hiện **[571]** cho y một linh thị về vị Chúa Bác Ái, là Đức Shri Krishna, hoặc, nếu là một Phật tử, y có thể nhìn thấy vị Chúa Ánh Sáng, là Đức Phật, trong mọi sự rạng rỡ của Ngài. Nếu y là một môn sinh huyền bí học, hay một người Thông Thiên Học, hay một người thuộc Hoa Hồng Thập Tự, y có thể nhìn thấy một linh thị về một trong các Chân Sư, hoặc về toàn bộ Thánh Đoàn của các Chân Sư; y có thể nghe thấy những lời được nói, và do đó cảm thấy tin chắc, vượt qua mọi sự tranh cãi, rằng các Đấng Cao Cải đã chọn y cho đặc ân đặc biệt và cho việc phụng sự độc đáo. Và tuy vậy, tâm thức của y đã không bao giờ chuyển ra khỏi cõi cảm dục và những sự tiếp

xúc của y đã chỉ là một biểu hiện kỳ diệu và đầy cảm hứng của các hiện tượng của cõi đó, được đưa ra cho thị giác và thính giác bên trong của y qua nguyện vọng của y.

Tất cả điều này được mang lại bởi sự quá hoạt động của bí huyệt nhật tùng, bị kích thích bởi năng lượng tuôn đổ vào từ các chiều cao y đã đạt được trong sự thiền định đầy khát khao. Các kết quả trong bản chất của chúng thuộc về tình cảm, và các phản ứng được phát triển, và do đó, việc phụng sự được đưa lại ở trên các phân cảnh tình cảm. Nhiều điều này sẽ được thấy trong các huấn sư trên thế giới tại thời điểm này ở nhiều nơi. Các huấn sư như thế đã và đang là những người chí nguyện đích thực. Họ đã thức tỉnh trong tâm thức trên các phân cảnh cao của cõi cảm dục. Họ đã thấy ở đó các hình tư tưởng mà nhân loại đã tạo ra về Thánh Đoàn tinh thần hay các phản ảnh trên những phân cảnh đó của Thánh Đoàn đó (một nhóm các hình tư tưởng còn mạnh hơn nữa) và đã nghe những sự lặp lại về những gì đã được nói và được nghĩ của những người chí nguyện thế giới của mọi thời đại − tất cả chúng đều đẹp đẽ, tốt lành và chân thật nhất. Khi đó họ tiến hành giảng dạy và loan báo những gì họ đã nghe, thấy và học được như vậy, và thường làm nhiều điều tốt đẹp − trên các phân cảnh cảm dục. Họ đang, tất cả đều như nhau, nhầm lẫn phản ảnh với thực tại, bản sao chép với bản gốc, và cái do con người tạo ra với cái do sự sáng tạo thiêng liêng.

Chớ quên rằng cõi cảm dục là cõi mà trên đó con người phải **[572]** học cách phân biệt điều có thật với điều sai lầm, và thực với giả. Vì vậy, những người bị lừa dối chỉ là đang học một bài học cần thiết. Thực tế về cõi cảm dục đang dần được nhận thức và điều đó là tốt. Thực tế về sự tồn tại của Thánh Đoàn tinh thần và của các Chân Sư đang được đưa đến sự chú ý của quần chúng, ngay cả khi nó đang được thực hiện

bởi những người đang nhầm lẫn hình phản chiếu và hình tư tưởng với thực tại.

Câu hỏi có thể được đưa ra ở đây một cách thích hợp: Làm thế nào nhà thần bí có thể tránh lỗi lầm và sự nhầm lẫn này? Làm thế nào y có thể phân biệt thực với ảo giác? Điều này tạo thành một vấn đề cá nhân cho mỗi nhà thần bí và không có một quy luật sâu sắc và khoa học nào mà nhờ đó y có thể hướng dẫn các phản ứng của y. Các quy luật duy nhất mà tôi có thể cung cấp cho bạn rất đơn giản đến nỗi những người đang bận rộn vào lúc này với việc giảng dạy và loan báo những gì mà họ đã tiếp xúc ở cõi cảm dục có thể không thích đi theo chúng. Thái độ tâm trí sẽ bảo vệ thần bí gia khỏi sự hoang tưởng và sai lầm của cõi cảm dục là:

1. Việc trau dồi một tinh thần khiêm tốn đích thực. Có một sự kiêu căng tinh thần vốn giả trang nó đằng sau một mặt nạ khiêm tốn và rất phổ biến vào thời điểm này. Nó làm cho người ta tự xem họ là người được chọn của Thánh Đoàn để cứu rỗi thế gian; nó khiến họ xem họ như là những loa phát của các Chân Sư hay của Đức Christ; nó có xu hướng làm cho họ chia rẽ trong thái độ của họ với các nhà lãnh đạo và các huấn sư khác, từ chối công nhận nhiều khía cạnh của công việc duy nhất, và nhiều phương pháp mà Thiên Trí đã nghĩ ra để đến với quần chúng.

2. Việc từ chối chấp nhận bất kỳ sự tiếp xúc hoặc thông điệp nào có các hàm ý phàm ngã hay tách người tiếp nhận của nó riêng ra, do đó có xu hướng phát triển một phức cảm về Đấng Cứu Thế. **[573]** Tôi thích cụm từ đó. Nó đơn giản và súc tích, và minh họa một cách đáng kể trạng thái của thể trí và mô tả bản chất tự tin của tâm thức của nhiều huấn sư hiện tại của nhân loại. Một sự tiếp xúc đích thực với Thánh Đoàn và sự tán thưởng đích thực về việc phụng sự mang theo với

nó niềm tin về sự tồn tại của nhiều người phụng sự trong Việc Phụng Sự duy nhất, của nhiều vị sứ giả mang một thông điệp duy nhất, của nhiều huấn sư của nhiều khía cạnh của một Chân Lý duy nhất, và của nhiều con đường khác nhau trở về Tâm của Thượng Đế. Khi sự mặc khải bao gồm tất cả này đi kèm với lời kêu gọi phụng sự, bấy giờ tinh thần bao gồm được phát triển và con người có thể chắc chắn rằng y đang thực sự được kêu gọi hợp tác và tin chắc vào sự xác thực của linh thị của y.

3. Việc thoát khỏi sự hấp dẫn tình cảm. Người đệ tử và nhà thần bí đích thực luôn luôn an trụ trong trí tuệ. Linh thị của y thoát khỏi các phản ứng lừa dối của bí huyệt nhật tùng. Linh thị của y đánh thức bí huyệt tim và gợi lên sự đáp ứng của năng lượng phàm ngã của y (được tập trung ở bí huyệt Ajna) và cuối cùng tạo ra một "sự tập trung vào vị trí của ánh sáng". Điều này biểu thị hoạt động ngày càng tăng của bí huyệt đầu. Về sau y có thể sử dụng sự thu hút tình cảm có kiểm soát trong việc giao thiệp với quần chúng nhưng bản thân y vẫn tìm cách thoát khỏi mọi sự kiểm soát thuộc tình cảm.

Chúng ta đang xem xét sự khai mở các quyền năng tâm linh, tạo ra các tình trạng trong chủ đề được xem xét bởi các nhà nghiên cứu chính thống như về bệnh lý trong thiên nhiên hoặc là việc biểu thị rắc rối tâm lý thuộc một loại nghiêm trọng. Tuy nhiên, ngày nay chúng ta gần đến thời kỳ khi thực tế về việc có những cách nhận thức khác hơn những cách nhận thức của các giác quan thể xác sẽ được nhận biết, và thái độ của y học và của các khoa học tâm thần và thần kinh sẽ trải qua những **[574]** thay đổi rõ rệt – nhiều thay đổi để hỗ trợ và giúp đỡ nhân loại. Sự phát triển các quyền năng tâm linh về cơ bản là do vào lúc này (vì toàn bộ vấn đề chuyển vào

những lĩnh vực thay đổi khi sự tiến hóa tiếp diễn) nhà ngoại cảm trở nên ý thức về lĩnh vực hay những lĩnh vực hiện tượng vốn luôn luôn hiện diện nhưng vẫn thường không được nhận thức vì bộ máy tri giác bên trong vẫn còn tiềm tàng hay không hoạt động. Nơi người chưa phát triển hoặc nơi những nhóm người ở dưới thấp trong hệ thống sắp xếp của nhân loại, cũng như trong động vật, có nhiều nhận thức tâm thông vì bí huyệt xương cùng thúc đẩy đời sống cõi trần còn bí huyệt nhật tùng thì chi phối bản chất tâm thông. Trong những trường hợp này, mọi bí huyệt cao chưa hoạt động và chưa phát triển. Bí huyệt nhật tùng của các giới có nhận thức tâm thông thấp có vai trò giống như não bộ được dự định trong những giới có sự hiểu biết tâm linh cao. Trong một trường hợp thì bạn có một trung tâm năng lượng quá mạnh đến nỗi nó đưa con người vào một trạng thái ý thức cơ bản có tính cảm dục, do đó chi phối đời sống tình dục từ góc độ của tâm thức hữu tình (sentient); còn trong trường hợp kia thì bạn có một sự đồng nhất hóa mật thiết giữa bí huyệt đầu trong chất dĩ thái và não bộ trong chất hồng trần, đến nỗi một cơ quan rõ ràng là vật chất hoạt động một cách đồng cảm, chính xác và đồng bộ với đối phần bên trong của nó, ghi nhận những ấn tượng từ bí huyệt đầu và các cõi giới mà bí huyệt đó đặt một người tiếp xúc với cõi giới đó. Khi đó thì hai như là một.

Ở giữa các giai đoạn của đời sống tâm linh cấp thấp này với nhận thức tinh thần của điểm đạo đồ, có thể tìm thấy tất cả các loại có thể có của tâm thức hữu tình. Các loại này có thể được chia thành ba loại chính:

1. Sự khai mở và sử dụng các quyền năng tâm thông, cả cao và thấp.

Đây là giai đoạn Tâm Thông *(Psychism).* **[575]**

2. Sự phát triển linh thị thần bí.

Đây là giai đoạn *Thần Bí (Mysticism).*

3. Sự tiết lộ ánh sáng và quyền năng.

Đây là giai đoạn *Huyền Bí (Occultism).*

Tất cả những biểu hiện này của tri thức thiêng liêng có liên quan với, và dựa vào, sự phát triển của các bí huyệt. Trong con người cấp thấp, các bí huyệt này không là gì khác hơn các đĩa ánh sáng lờ mờ phập phồng đang quay chậm chạp. Trong thời Lemuria, bí huyệt xương cùng năng động nhất và sáng nhất. Trong thời Atlantis, bí huyệt nhật tùng là bí huyệt quan trọng nhất. Ngày nay, như bạn biết, các tương ứng cao đang đi vào hoạt động chức năng và nhân loại đang bắt đầu gặt hái những lợi ích thu được từ kinh nghiệm trong ba giống dân − Lemuria, Atlantis và Arya.

Bí huyệt cổ họng bây giờ tích cực nhất trong đa số các trường hợp và quan trọng nhất. Tuy nhiên, thời điểm đang đến khi nhân loại sẽ hoạt động trên một quy mô lớn và đa số qua bí huyệt Ajna; điều này sẽ diễn ra trong giống dân tiếp theo vì, trong chu kỳ vĩ đại tiếp theo của sự phát triển của nhân loại, sẽ không có những người với một tâm thức Lemuria được tìm thấy ở bất cứ đâu, và "sức hút" hoặc hoạt động của bí huyệt xương cùng sẽ được giảm đi rất nhiều và được kiểm soát. Điều này có thể được nhìn thấy xảy ra ngày nay trong giới trí thức của nhân loại. Trạng thái tâm thức Atlantis (vốn hoạt động chủ yếu qua bí huyệt nhật tùng) cũng sẽ được giảm đi nhiều khi bí huyệt tim thức tỉnh. Nhân loại bấy giờ sẽ đấu tranh với những khó khăn và những rắc rối bệnh lý và tâm lý vốn sẽ dựa trên các tình trạng và ảnh hưởng tập thể chứ không dựa quá nhiều vào sự khai mở cá nhân của một người. Sự khởi đầu của điều này có thể đã được nhìn thấy trong giai đoạn thấp nhất của nó trong sự

xuất hiện ngày nay của cái được gọi là "tâm lý đám đông" – một điều thực tế chưa được biết (ngoại trừ ở các trung tâm đô thị) một vài trăm năm trước. **[576]** Giờ đây nó gần như có bán kính ảnh hưởng của nó là cả hành tinh. Dư luận, với ảnh hưởng quyết định và chi phối của nó, là một trạng thái khác của cùng nhân tố đang xuất hiện.

Trạng thái tâm thức Arya, với năng lực phối kết của nó và việc chú trọng vào trí tuệ của nó, sẽ kiểm soát được khối đông con người, vì trong giống dân sắp tới, trạng thái tâm thức thiên về cảm xúc Atlantis đối với nhân loại sẽ giống như tâm thức Lemuria hoặc loại người cấp thấp đối với tâm thức Arya vào lúc này. Tất cả quần chúng khi đó sẽ đi đến thể loại của giới trí thức, trong khi giới trí thức của ngày nay sẽ là những người có trực giác của ngày mai. Theo ngôn ngữ thần bí, quần chúng sẽ ở trên con đường dự bị và tinh hoa của nhân loại sẽ ở trên con đường đệ tử. Ngoài ra số lượng các điểm đạo đồ và cao đồ (adepts), hiện diện trong xác phàm để thực hiện công việc hiển lộ của Thánh Đoàn sẽ rất lớn. Bấy giờ thế giới sẽ đầy những người vốn sẽ là những phàm ngã được tích hợp hoàn toàn với mọi đức tính (và do đó mọi thói tật), tham vọng và các vấn đề, liên quan tới giai đoạn nhận thức đó.

Chính vì lý do này mà Thánh Đoàn đang làm việc tại thời điểm này để mang lại sự thụ tinh của nhân loại bởi nguyên khí bác ái vũ trụ, để bác ái và trí tuệ có thể cùng nhau tiến hành và do đó cân bằng nhau. Chính vì lý do này mà thực tế về sự tồn tại của Thánh Đoàn tinh thần phải được đưa đến sự chú ý của quần chúng. Điều này phải được thực hiện để tăng cường năng lực thu hút của khía cạnh bác ái của nỗ lực của Thánh Đoàn, chứ không phải để đánh thức sự sợ hãi hay sự tôn thờ, vì điều đó thuộc trật tự cũ và phải biến mất.

Ở đây tôi có thể đề cập đến hoạt động song song của các mãnh lực vốn đang hoạt động để ngăn chặn sự hiển lộ của Thánh Đoàn Ánh Sáng vì một diễn biến như thế sẽ có nghĩa là quyền lực được gia tăng – vì được chứng minh. Như bạn biết, trên cõi cảm dục và cõi trí tồn tại các trung tâm vốn **[577]** được gọi là "các trung tâm hắc ám" vì trọng tâm hoạt động của chúng dựa trên khía cạnh vật chất của sự biểu lộ và trên hoạt động của chất liệu vật chất; mọi năng lượng đều phụ thuộc vào mục đích hoàn toàn ích kỷ. Như tôi đã nói trước đây, các Lực Lượng Ánh Sáng làm việc với linh hồn, ẩn trong mọi hình tướng. Họ có liên quan với các mục đích tập thể và với việc thành lập Thiên Giới trên trái đất. Các thế lực đen tối làm việc với khía cạnh hình tướng của sự biểu lộ và với việc thành lập một trung tâm kiểm soát vốn sẽ là của họ hoàn toàn, và sẽ chinh phục mọi dạng sống trong mọi giới cho yêu cầu đặc thù của họ. Đó là câu chuyện cũ, quen thuộc trong thuật ngữ Kinh Thánh, về các giới của thế gian và vương quốc của Christ, về quyền năng chống-Christ (anti-Christ) và quyền năng của Christ. Điều này đã tạo ra một cao trào lớn trong thời Atlantis, và, mặc dù Huyền Giai Ánh Sáng chiến thắng, đó chỉ là bởi sự chênh lệch chẳng đáng kể chút nào. Cuộc chiến đã diễn ra trên cõi cảm dục, mặc dù nó có sự tương ứng của nó trên cõi trần, trong một cuộc xung đột lớn trên thế gian mà truyền thuyết cổ xưa có kể cho chúng ta. Nó đã kết thúc trong thảm họa Đại Hồng Thủy. Những hạt giống của sự thù ghét và chia rẽ đã được tăng cường kể từ thời điểm đó, và ba phương cách mà theo đó các lực lượng bóng tối tìm cách kiểm soát nhân loại là sự hận thù, sự gây hấn và sự chia rẽ. Ba đối phần tinh thần lớn là lòng bác ái, sự chia sẻ vô ngã và tính tổng hợp.

Tuy nhiên, việc nắm giữ các lực lượng đang hoạt động chống lại nguyên tắc bác ái sinh động (như được thể hiện trong Thánh Đoàn) đang không tiến bộ tại thời điểm này, vì sự đáp ứng của nhân loại với những gì tốt đẹp và có tính tổng hợp nhanh chóng và phổ biến hơn nhiều so với trường hợp đó ở một vài trăm năm trước. Có nhiều lý do để hy vọng rằng sẽ có một sự suy yếu dần của sự kiểm soát không được mong muốn. Các thế lực đen tối được cai trị trên cõi trần bởi một nhóm sáu nhà lãnh đạo phương Đông và sáu nhà lãnh đạo phương Tây; trong số này những người phương Đông mạnh nhất vì **[578]** họ là chủng tộc lâu đời nhất và do đó có kinh nghiệm nhất. Họ hoạt động bằng cách tăng cường ảo cảm và bằng việc kích thích các quyền năng tâm thông thấp. Điểm tấn công đặc biệt của họ vào thời điểm này là nhóm các đệ tử thế giới và các điểm đạo đồ, vì những người sau này chịu trách nhiệm cho việc thúc đẩy lòng bác ái trên thế giới, và cho việc ràng buộc con người với nhau trong tinh thần thống nhất. Nếu họ không thể thành công với công việc này bây giờ, thì Thánh Đoàn sẽ có thể hiển lộ và nhờ đó làm giảm đáng kể sự kiểm soát của cái gọi là các tà lực.

Nếu các tà lực này không thể khiến cho các đệ tử ở khắp mọi nơi, trong đội hình nhóm hoặc cá nhân, chịu thua trong một hình thức nào đó đối với ảo cảm, bấy giờ họ sẽ cố gắng sử dụng ảo cảm tập thể để vô hiệu hóa nỗ lực của họ và buộc những người, mà các đệ tử làm việc với họ, tin vào điều ác, bài bác các động cơ, và tạo ra một câu chuyện có tính thuyết phục đến nỗi người đệ tử đang đấu tranh sẽ bị để cho chiến đấu gần như là đơn thương độc mã. Nếu điều này không thể được thực hiện, bấy giờ họ có thể tấn công thể xác của những người phụng sự và các nhân viên của Thánh Đoàn, và, qua nỗi đau khổ của thể xác, tìm cách kiểm soát công suất của vị

đệ tử. Điều này không phải luôn luôn tỏ ra thành công, vì Chân Sư có thể, và thường làm như vậy, bảo vệ đệ tử của Ngài. Các thế lực đen tối cũng làm việc qua việc tăng cường hoặc kích thích bộ máy tâm thông, sao cho các quyền năng tâm thông thấp trở nên được phát triển một cách bất thường và sớm có những tầm cỡ gần như không thể kiểm soát. Điều này đã xảy ra trên một quy mô lớn trong thời Atlantis và dẫn đến toàn bộ cõi cảm dục bị tiết lộ, nhưng không được hiểu. Các uy lực không mong muốn của cõi đó khi đó được buông lỏng trên cõi trần, và điều này đã dẫn đến cuộc chiến tranh giữa hai trường phái bí nhiệm lớn Ánh Sáng và Bóng Tối – mà đỉnh điểm là sự hủy diệt thế giới nổi tiếng lúc bấy giờ.

Ngày nay, những uy lực này, ánh sáng và bóng tối, lại một lần nữa đang đấu tranh cho sự biểu lộ và uy thế trên cõi trần, nhưng lần này **[579]** kết quả là rất khác. Nỗ lực tạo ra sự tiếp xúc với linh hồn hoặc cản trở điều đó đang thể hiện trong hình thức các bệnh thần kinh và các tình trạng bệnh lý, và điều này đang ảnh hưởng mạnh mẽ hoạt động tập thể của con người. Nỗ lực của các thế lực đen tối để kích thích các quyền năng tâm thông thấp dường như không thể đi sâu hơn vào vật chất và hình tướng so với các thể dĩ thái và từ đó chi phối thể xác về mặt sinh lý trong hình thức các bệnh tật, các tổn thương, các xáo trộn thần kinh và những bệnh về não bộ, và nhiều cách khác mà trong đó con người trở nên không được giúp đỡ và không đủ sức đối phó với các tình trạng của sinh hoạt hằng ngày và của thế giới hiện đại. Nhưng bản chất trí tuệ đã đạt đến một giai đoạn hữu ích có tính bảo vệ và một số rào chắn canh giữ lớn được phát ra xung quanh nhân loại vào thời điểm này là tinh thần của chủ nghĩa hoài nghi, và việc từ chối công nhận sự tồn tại hoặc sự hữu ích của các quyền năng thông linh. Đây là một điểm cần được ghi nhớ.

Tôi đã nhiều lần sử dụng cụm từ "việc đánh thức sớm" các quyền năng thông linh. Qua điều đó, tôi muốn ám chỉ sự khai mở bất thường các năng lực thông nhãn và thông nhĩ để cho toàn bộ các phân cảnh thấp của cõi cảm dục bị tiết lộ, mặc dù người sở hữu các quyền năng này không thể kiểm soát các hiện tượng của thị giác và thính giác tinh tế, và cũng không thể giải thích một cách chính xác những gì y thấy và nghe. Trong giai đoạn động vật hoặc giai đoạn hoang dã trước kia, các khả năng này là bình thường một cách thường xuyên, và không có bất kỳ loại phản ứng *trí tuệ* nào, và do đó, không có sự căng thẳng quá mức được đặt lên hệ thần kinh và não bộ. Có điều mà tôi có thể gọi là một sự mặc nhận hoàn toàn hoặc vô cảm trong tình trạng này do việc hoàn toàn thiếu ý thức diễn giải và thiếu thái độ tự ý thức mạnh mẽ của người đang bắt đầu sử dụng thể trí của y. Khoảnh khắc mà "Ngã thức" trở nên cao nhất, thì bấy giờ việc sở hữu những năng lực thông linh thấp sẽ trở thành một trở ngại và một sự rắc rối. Tạm thời, chúng phải được đẩy vào hậu cảnh sao cho nguyên khí trí tuệ có thể khẳng định sự kiểm soát của nó và sự sống của linh hồn khi đó có thể tuôn chảy ra thành sự biểu lộ chín chắn và thận trọng trên cõi trần. Việc chuyển các năng lực tâm thông này xuống đến một vị trí dưới ngưỡng của tâm thức là mục đích phát triển được hoạch định cho giống dân Arya.

Ở đây tôi muốn chỉ ra rằng tôi sử dụng từ ngữ "Aryan" trong sự tương phản với phần lớn của các giống dân ở châu Á. Nói chung, ngày nay chúng ta có thể phân loại các chủng tộc thành ba nhóm:

1. Nhiều tàn dư của người Atlantis hoặc người thuộc căn chủng thứ tư, cộng với một số lác đác rất nhỏ những người Lemuria − quá nhỏ như là không đáng kể.

2. Chính giống dân Arya, bao gồm nền văn minh Ấn Độ và tất cả người Mỹ Latin, Teutons, Bắc Âu, và Anglo-Saxon, và các nhánh khác nhau của họ.

3. Một nhóm bắc cầu giữa các chủng tộc phương Đông và các chủng tộc Arya mà chúng ta gọi là người Á Phi (Semites). Chủng tộc này không phải thuần túy Phuong Dông mà cũng không phải là người Arya.

Người Do Thái là một nhóm người mà trong đó nguyên tắc chia rẽ hiện diện rõ rệt. Trong nhiều thời đại, với sự quyết tâm và trong sự vâng phục các huấn thị trong Kinh Cựu Ước, họ đã khăng khăng khi xem họ là một dân tộc tách riêng ra. Trong nhiều thời đại, họ đã giữ họ tự tách ra khỏi mọi dân tộc khác trên thế giới. Kết quả là ngày nay họ đang gợi lên, từ các chủng tộc mà trong đó họ bị phân tán, một mong muốn tương ứng để cưỡng ép chính sự chia rẽ đó lên họ. Theo quy luật, chúng ta rút ra từ những người khác những gì thực sự hiện diện trong chính chúng ta, và theo luật này, các chủng tộc và các quốc gia không có ngoại lệ. Qua sự tương quan của Người Do Thái và Người Không Phải Do Thái, của người Á Phi và người Arya, và qua việc giải quyết **[581]** vấn đề Do Thái, thì đại tà thuyết chia rẽ cuối cùng sẽ được đấu tranh để giải quyết.

Không có dự định rằng giống dân Arya sẽ là một giống dân tâm linh. Mục tiêu của họ là mang bản chất trí tuệ trở nên nổi bật. Điều này không thể xảy ra nếu "sự trôi giạt" của các mãnh lực, chảy vào bộ máy con người ở trong sự điều khiển của bí huyệt nhật tùng − là bí huyệt chính, chi phối mọi sự khai mở tâm thông thấp. Giống như một số sự chuyển di đang xảy ra ngày nay giữa các bí huyệt dưới cơ hoành vào các bí huyệt trên cơ hoành, cũng thế, bí huyệt nhật tùng (giống như bộ não đang kiểm soát ở động vật và con người

thể chất-tình cảm) cuối cùng phải chấm dứt kiểm soát các hoạt động của con người, và não bộ phải trở thành vị trí của cơ quan chỉ đạo thay thế nó. Ngoài ra nói chung, có ba yếu tố kiểm soát chính trong sự nghiệp của một con người: -

1. Bí huyệt nhật tùng, tương ứng với giai đoạn mà trong đó tác động của các lực thuộc về thể chất-dĩ thái-cảm dục.

Đây là giai đoạn phát triển *tâm thông*.

2. Bí huyệt Ajna giữa hai chân mày, tương ứng với giai đoạn tích hợp và kiểm soát phàm ngã, trong đó vài khu vực nhất định của bộ não trở nên nhạy cảm và được sử dụng.

Đây là giai đoạn phát triển *trí tuệ*.

3. Bí huyệt đầu, liên quan đến toàn bộ vùng não xung quanh tuyến tùng quả, trong đó con người tinh thần nắm quyền kiểm soát.

Đây là giai đoạn kiểm soát của *linh hồn*.

Chính trong giai đoạn sau này mà các khả năng tâm thông cao bắt đầu tác động và các quyền năng thấp khi đó có thể được sử dụng lại, nếu thấy thích hợp. Điểm đạo đồ kiểm soát hoàn toàn mọi khả năng, và quyền năng, và biết cả khi nào và làm thế nào để sử dụng chúng lợi nhất và với sự hao tốn năng lượng ít nhất. **[582]** Tuy nhiên, cần lưu ý rằng nhà ngoại cảm hoặc người đồng tử trung bình thời nay không thuộc thể loại này, vì các điểm đạo đồ và các Chân Sư sử dụng mọi quyền năng của các Ngài một cách lặng lẽ và đằng sau hậu trường chứ không trình diễn trước công chúng. Đa số các nhà ngoại cảm ngày nay là người hoạt động ở bí huyệt nhật tùng, mặc dù một vài người − rất ít − đang bắt đầu chuyển lực của họ vào bí huyệt Ajna và phát triển các khả năng trí tuệ. Điều này có một hiệu quả tích hợp và tạm thời được đánh dấu bằng một sự chấm dứt hoàn toàn và cần thiết các quyền năng thấp. Theo ý nghĩa này "thể trí là kẻ giết chết

sự thực", nhưng chỉ là sự thực tương đối. Những gì đã dường như là thực và quan trọng hay tỏ ra thú vị và hấp dẫn với nhà ngoại cảm trung bình cuối cùng bị buộc ở dưới ngưỡng của tâm thức bởi sự khai mở của thể trí. Chính giai đoạn chuyển tiếp cần thiết này trong trường hợp của nhiều nhà ngoại cảm hiện đại vốn nằm ở cội nguồn của một số khó khăn chắc chắn của họ. Họ đang phải đối mặt với các vấn đề mà họ không thể giải quyết và họ không hiểu vì họ không có nền tảng của sự thực hành hay sự hiểu biết về huyền bí. Họ đã được đưa đến điểm vứt bỏ những cách cũ nhưng các kỹ thuật mới của sinh hoạt và thực hành không có ý nghĩa gì đối với họ. Một tương lai phải đối mặt mà không có các hiện tượng vốn đã làm cho quá khứ quá hấp dẫn, thú vị và thường được trả công thì không thu hút họ. Tuy nhiên, trong thực tế, họ đang phải đối mặt với sự chuyển đổi ra khỏi trạng thái tâm thức Atlantis sang trạng thái ý thức Aryan cao hơn. Họ được đề xuất một bước tới trước và cần phải nhớ rằng mỗi bước tiến trong tiến trình tiến hóa, và do đó hướng tới mục đích tâm linh, luôn luôn có giá phải trả, và qua việc từ bỏ những gì mà cho đến nay đã vẫn thân yêu.

Những khó khăn tâm linh cuối cùng thì nhiều, chia làm ba thể loại chính: **[583]**

1. Những khó khăn phát sinh từ sự thức tỉnh sớm của các bí huyệt. Trong những trường hợp này, nhà ngoại cảm không có sự kiểm soát nào đối với các quyền năng của y. Y chỉ biết rằng y thấy và nghe những gì mà người bình thường không thể thấy và nghe. Vấn đề của y là sống một cách hữu thức và đồng thời trên cõi trần và cõi cảm dục. Y không thể ngăn y thấy và nghe, và cuộc sống của y trở nên rắc rối và phức tạp nhất. Nơi nào có sự thức tỉnh sớm này trong trường hợp của người trí thức, nó thường tạo ra nhiều khó khăn,

căng thẳng thần kinh, rối loạn não bộ và luôn luôn hiểu lầm từ những người xung quanh. Một khuynh hướng đi đến tình trạng điên xảy ra nhiều lần. Trong trường hợp người không thông minh trung bình, thường có một sự thay đổi của cuộc sống – chú trạng vào cõi cảm dục và ra khỏi cõi trần, nơi mà nó được dự định rằng con người nên thể hiện tất cả những gì trong họ. Nhà ngoại cảm khi đó sống hoàn toàn trong cõi giới ảo cảm và những hiện tượng tâm linh thấp. Những gì y thấy và kể lại là điều đúng và thành thực mà y đã nhận thấy nhưng không có khả năng diễn giải. Hiếm khi có một cấp bậc cao vì bản thân nhà ngoại cảm không có một thứ hạng trí năng hoặc ảnh hưởng cao.

2. Những khó khăn phát sinh từ một sự kết nối lỏng lẻo tồn tại giữa thể xác và thể dĩ thái. Điều này tạo ra các giai đoạn khác nhau của sự đồng bóng, của sự kiểm soát bởi các thực thể thuộc một loại nào đó, của các tình trạng xuất thần, và của nhiều loại ám ảnh, tạm thời hoặc vĩnh viễn.

Tôi không bao gồm trong danh sách này công việc của các đồng tử hiện hình, vì công việc của họ là một loại hoàn toàn khác, và mặc dù không quá nguy hiểm đến phàm ngã của đồng tử thì có lẽ vẫn không đáng mong muốn hơn. Đồng tử được tách biệt hoàn toàn (dưới tư cách là một cá nhân cảm dục-trí tuệ-linh hồn) ra khỏi thể xác của y, đến nỗi nó sẽ trở nên vượt trội **[584]** trong lĩnh vực riêng của nó (vật chất) và có thể hấp thụ – qua nhiều lỗ dĩ thái − chất mà một số các hình tướng thấp được tạo thành; nó có thể thu hút các chất liệu nguyên thủy thuộc một cấp độ thấp vốn có thể được gắn thành hình dạng (và thường là vậy) bởi tư tưởng, hoặc là của một người hầu đồng hay của một nhóm người hầu đồng trong một cái gọi là "buổi gọi hồn hiện hình". Người đồng tử quan hệ với những điều này về mặt tiềm thức. Đây không

phải là một mối quan hệ viễn cảm mà là một mối quan hệ qua bí huyệt nhật tùng, là một mối quan hệ tâm thông. Chủ đề thì quá khó hiểu để trình bày tỉ mỉ ở đây, và hình thức tình trạng đồng tử này chắc chắn phải được loại bỏ khi sự tiến hóa của nhân loại tiếp diễn.

3. Những khó khăn vốn là biểu hiện của một sự nhạy cảm quá mức với những ấn tượng, với những tình trạng và với bầu không khí xung quanh nhà ngoại cảm. sự nhạy cảm này là có một bản chất phần nào còn phôi thai và khó để xác định, nhưng nó tương tự với *Xúc giác* chung. Không có một phần của bộ khung con người mà, nếu nó được tiếp xúc theo một cách nào đó, thì sẽ không phản ứng. Vì vậy, tính nhạy cảm sẽ ghi nhận nhận thức tâm linh có một bản chất tổng quát hơn so với nhận thức về các quyền năng đã định. Do đó chúng ta có:

Thuộc thể xác	*Tâm Thông*	*Tương Ứng Cao*
a. Thính giác	Thông nhĩ	Điều này cuối cùng dẫn đến viễn cảm trí tuệ và cuối cùng đến tri thức tinh thần.
b. Thị giác	Thông nhãn	Điều này cuối cùng dẫn đến linh thị tinh thần và cuối cùng đến sự đồng nhất hóa tinh thần.
c. Xúc giác	Tính nhạy cảm ..	Điều này cuối cùng dẫn đến nguyện vọng tinh thần và cuối cùng đến tính dễ thụ cảm tinh thần.

Ở đây có thể chỉ ra rằng *sự phát triển và khát vọng thần bí* là cách thoát ra khỏi các khía cạnh cao nhất của tâm thức Atlantis. Điều này bản thân nó có bản chất cảm dục. **[585]**

Huyền bí học và khoa học là cách để thoát ra khỏi sự biểu hiện cao nhất của trí cụ thể, và khỏi tâm thức Arya, vốn có bản chất trí tuệ. Tính nhạy cảm hoặc xúc giác tâm thông có bản chất dĩ thái, biểu lộ phổ biến và cuối cùng phải nhường chỗ cho tính dễ thụ cảm tinh thần, nó khiến cho một người, giống như Đức Christ, chỉ để "biết" những gì ở trong đồng loại của y và để nhận thức tình trạng của y và tình trạng của sự sống trong mọi hình tướng. Đó là bước đầu tiên hướng tới bí quyết tinh thần phổ quát mà *trắc tâm thuật* là biểu lộ thấp nhất.

Trong đoạn văn và những biến phân ở trên, tôi đã đưa cho bạn nhiều tài liệu để tư duy, và đã chỉ ra một chuỗi khai mở có tính cá nhân, nhân loại và vũ trụ.

Nếu chúng ta mở rộng các ý tưởng vào các hàm ý hành tinh của chúng (vốn thú vị, nhưng có lẽ hoàn toàn vô ích với bạn) thì tôi muốn nói thêm rằng:

1. Xúc giác..... là chủ âm của sự tiến hóa tiến hành vào thời điểm này trên *Kim Tinh.* Đó là tính nhạy cảm với ấn tượng tinh thần.

2. Thính giác.... là chủ âm của sự tiến hóa tiến hành vào thời điểm này trên *Hỏa Tinh.* Đó là viễn cảm và tri thức tinh thần.

3. Thị giác..... là chủ âm của sự tiến hóa tiến hành vào thời điểm này trên *Trái đất.* Đó là linh thị tinh thần dẫn đến sự đồng nhất hóa.

Bây giờ chúng ta hãy xem xét sự lạm dụng các quyền năng tâm thông thấp có thể bị chặn lại tạm thời như thế nào cho đến khi điểm đạo đồ có thể tìm cách sử dụng chúng, trong ý thức đầy đủ và có sự kiểm soát hoàn toàn.

Khó khăn chính của nhà ngoại cảm tự nhiên và của người được sinh ra như là một đồng tử là y không có khả năng sáng suốt để kiểm soát các hiện tượng được chứng tỏ.

Việc thiếu kiểm soát các quyền năng cõi trần được coi là rất không đáng mong muốn. Việc thiếu kiểm soát về tâm thông cũng có thể được chuyển xuống cùng thể loại. **[586]** Đồng tử hoặc ở trong trạng thái xuất thần, hoặc các quyền năng tâm thông của y được đưa vào biểu lộ nhờ sự kích thích xuất phát từ sự tiếp xúc của y với nhóm người hầu đồng trong phòng cầu hồn, hoặc từ một lượng lớn khán giả. Trong các trường hợp khác, y luôn luôn sống trên ranh giới tâm thức giữa cõi trần và cõi tâm thông hay cảm dục. Làm thế nào điều này có thể được thay đổi, miễn là người đồng tử muốn một sự thay đổi như thế, là điều vốn thực sự là hiếm có. Chỉ theo ba cách:

1. Bằng cách ngừng quan tâm tới việc hiển thị các quyền năng, bằng cách từ chối sử dụng chúng và nhờ cách này mà làm cho chúng dần dần mất đi. Điều này dẫn đến việc đóng bí huyệt nhật tùng lại (và do đó đóng cánh cửa mở ra cho các phân cảnh thấp của cõi cảm dục) và làm teo tóp một phần của bộ máy bên trong đã làm cho các quyền năng này hoạt động.

2. Bằng việc chuyển sự chú ý đến đời sống thần bí và đến sự biểu lộ một khát vọng mãnh liệt hướng tới các thực tại tâm linh. Điều này cung cấp mối quan tâm mới vốn cuối cùng trở nên trục xuất những mối quan tâm cũ và do đó có xu hướng chuyển sự chú trọng trong đời sống ra khỏi các phân cảnh thấp của cõi cảm dục đến các phân cảnh cao. Điều này cũng hàm ý một xu hướng tới sự định hướng tâm linh về phía nhà ngoại cảm.

3. Bằng một tiến trình huấn luyện trí năng và phát triển trí tuệ, mà nếu kiên trì trong một khoảng thời gian đầy đủ, tiến trình này tự động làm cho việc sử dụng các quyền năng thấp không thể xảy ra vì việc chuyển dòng chảy năng lượng sẽ vào trong các bí huyệt trên cơ hoành. Điều đó được biết rõ

trong các giới ngoại cảm rằng việc huấn luyện trí tuệ chắc chắn mang đến một sự kết thúc chu kỳ tâm thông.

Có ba quy luật cổ xưa mà – trong giai đoạn cuối cùng của chu kỳ Atlantis – đã được đưa ra bởi các Chân Sư (Adepts) của thời đại đó **[587]** cho các đệ tử của các Ngài. Bạn phải nhớ rằng vấn đề trước Thánh Đoàn tại thời điểm đó đã là mang đến một sự kết thúc tạm thời sự chú trọng về tâm thông *bình thường* khi đó và bắt đầu dòng chảy của các thần lực đến phần trên của cơ thể. Ba quy luật này có thể được kết nối trong thể trí của các bạn với ba phương pháp được đề cập ở trên.

I. Hãy tránh xa những cái hố của địa ngục, hỡi đệ tử. Hãy để bàn chân của con đi vội vã từ con đường thấp và tìm kiếm những tầm với cao của cõi ảo cảm. Hãy trèo lên. Hãy chọn những người vốn sống một cuộc đời lao động gian khổ trên những vùng đồng bằng của trái đất làm những người bạn tốt của con. Hãy khởi hành. Hãy đi xuống và sống cuộc đời bình thường của Trần Gian. Hãy khởi hành.

II. Hãy ngước mắt lên, hỡi đệ tử, và hãy tẩy sạch tâm con và nhìn thấy linh thị về linh hồn của con. Hãy nhìn lên, không nhìn xuống; hãy nhìn vào bên trong, không nhìn ra ngoài. Hãy sống tự do và gấp rút hướng tới mục tiêu cao hơn. Hãy khởi hành và tìm kiếm những nơi bí mật xa xôi mà linh hồn con trú ngụ.

III. Quy luật cổ xưa tuyên bố, năng lượng theo sau tư tưởng. Hãy suy nghĩ, đệ tử, suy nghĩ và để lại đằng sau những lĩnh vực mà tư tưởng không cai trị, và không có sự tiết lộ ánh sáng nào có thể được nhìn thấy, mà chỉ có ánh sáng tự sinh ra, và do đó đang lừa dối. Vì vậy cho nên, hãy suy nghĩ.

Những quy luật này nghe thật đơn giản và quen thuộc nhưng chúng có sự khó khăn sâu sắc để làm theo, nhất là ở sự thoải mái của nhà ngoại cảm trung bình, và điều này vì hai lý do; đầu tiên, y không thực sự mong muốn việc mất quyền lực mà việc sử dụng các quyền năng trao cho, và thứ hai, nhận thức trí tuệ của y theo lệ thường rất kém phát triển đến nỗi nỗ lực chuyển di tâm thức của y vào các phân cảnh biểu lộ cao tỏ ra là một nhiệm vụ quá gian khổ. Nhưng, nơi nào có ý chí tích cực, và sự nguy hiểm được gây ra bởi việc tiếp tục hoạt động ở các phân cảnh cảm dục thấp nhất được nhận thức đầy đủ, bấy giờ nỗ lực cần thiết sẽ được thực hiện vào đúng lúc. **[588]**

Các quy định trên áp dụng cho các nhà ngoại cảm đã đủ sẵn sàng và đủ thông minh để thay đổi định hướng và loại công việc của y. Nhưng có điều gì về người đã trôi dạt vào những con đường nguy hiểm của trạng thái tâm linh thấp khi y là một người có tâm thức Arya chứ không phải là một người có tâm thức Atlantis? Y có thể làm gì nếu bí huyệt nhật tùng quá hoạt động và cánh cửa vào cõi cảm dục vẫn mở rộng? Y tìm cách đóng nó lại và hoạt động bình thường; y nghi ngờ và sợ các quyền năng tâm thông của y về thị giác và thính giác. Không có một cách cụ thể hoặc một quy tắc ứng xử nào, vì có nhiều điều phụ thuộc vào nguyên nhân ban đầu, nhưng ở đây tôi sẽ gợi ý các quy tắc khác nhau và các đường lối chữa trị của hành vi.

1. Nếu cánh cửa vào cõi cảm dục đã được mở bằng cách làm theo các bài tập thở nào đó, cộng với tư thế nào đó, và các phương pháp khác được giảng dạy bởi các giáo viên không biết gì (ignorant) vào thời điểm này, tôi sẽ đề nghị một số bước sơ bộ và cần thiết, như sau:

a. Hãy để cho người đó bỏ hết mọi bài tập và tư thế như vậy, và tránh mọi sự tiếp xúc với giáo viên. Đây là một bước đầu tiên và cần thiết.

b. Hãy để y sống một cuộc sống hoạt động thể chất đầy đủ, không cho phép y có thời gian cho cuộc sống nội tâm. Nếu y là người có đầu óc vật chất, hãy để cho y thực hiện những nghĩa vụ thương mại, kinh doanh, xã hội của y, bởi các lợi ích của cõi trần và các trách nhiệm phải trả của y với mỗi năng lực mà y có, không cho phép y có tư tưởng lạc hậu.

c. Hãy để y tập trung sự chú ý của y vào những điều của cuộc sống vật chất cho đến khi sự tiến hóa mang y đến giai đoạn tập trung trí tuệ và sự định hướng tâm linh. Trước khi điều này có thể được thực hiện, cánh cửa thấp phải được đóng lại. Do đó hãy để cho y kiểm soát cảm xúc, vì cảm xúc dùng để giữ cho cánh cửa khép hờ và tạo điều kiện cho kinh nghiệm cõi cảm dục. **[589]**

d. Hãy để cho y "học cách làm việc và suy nghĩ với cột sống và đầu, chứ không với mặt trước của cơ thể", như quy luật cổ xưa có thể được diễn dịch. Ý tưởng là nhà ngoại cảm trung bình xem bí huyệt nhật tùng và bí huyệt cổ họng (hai bí huyệt duy nhất mà họ dường như biết bất cứ điều gì về chúng) như tồn tại trong trán và trung tâm của thân mình hoặc mặt trước của cổ họng. Điều này mang năng lượng hướng xuống bằng con đường tiến hóa giáng hạ chứ không hướng lên bằng con đường tiến hóa thăng thượng của cột sống. Điều này có tầm quan trọng.

2. Nếu cánh cửa vào cõi cảm dục mở vì quyền thừa kế tự nhiên, là hoạt động của các kiếp sống trước đây, và vì dòng chảy của các lực tập trung vào bí huyệt nhật tùng, thì vấn đề khó hơn nhiều. Sẽ cần có:

a. Một sự hiểu biết nào đó về cấu tạo dĩ thái của con người và giáo lý phải được đưa ra về bản chất của các trung tâm lực để các nhà ngoại cảm Arya có một nền tảng thông minh nào đó để làm việc trên đó. Nỗ lực phải được thực hiện để xây dựng một thể xác khỏe mạnh.

b. Các mục tiêu cao hơn phải được chú trọng và nhu cầu đối với đời sống phụng sự phải được nhấn mạnh. Tôi muốn nhắc nhở bạn rằng việc phụng sự là một phương pháp khoa học, qua đó các lực vốn đánh thức, kích thích và kiểm soát bí huyệt nhật tùng được hướng đến bí huyệt tim, do đó gây ra việc đóng lại cánh cửa cảm dục và không còn tập trung vào những lợi ích của nhà ngoại cảm. Sự không tập trung này được thực hiện có kỹ thuật khi bí huyệt nhật tùng trung ương không còn là yếu tố chi phối và các quan tâm tư tưởng của người này có một bản chất khác.

c. Một gợi ý thiết thực khác có thể hữu ích ở đây. Khi nhà ngoại cảm ở giai đoạn khai mở Arya chứ không phải chỉ ở giai đoạn Atlantis, bấy giờ nhiều điều tốt đẹp có thể **[590]** đến từ việc sử dụng thường xuyên màu *vàng.* Y nên bao quanh y với màu đó, vì nó dùng để giữ các năng lượng đang đi vào chảy vào trong đầu, hoặc để ngăn chúng không đi xuống thấp hơn cơ hoành. Điều này lấy đi của bí huyệt nhật tùng một dòng năng lượng chảy vào liên tục và nhiều sự trợ giúp giải thoát nhà ngoại cảm khỏi cõi cảm dục. Tôi muốn chỉ ra ở đây rằng nhà ngoại cảm với tâm thức Atlantis (và họ chiếm đa số rất lớn) đang hoạt động bình thường khi hiển thị các khả năng ngoại cảm, mặc dù theo một vòng cung thoái bộ, nhưng người với tâm thức Arya mà hiển thị những quyền năng này thì là một sự bất thường.

3. Nơi nào mà sự nguy hiểm có tính chất nghiêm trọng, tạo ra sự căng thẳng thần kinh lớn, hoặc sự suy nhược quá

mức, thì phải sử dụng sự chăm sóc hết mức. Nơi nào có một sự chiến đấu mạnh mẽ chống lại hoạt động tâm thông đang xảy ra, hoặc nơi nào có sự suy nhược thần kinh và mất sự kiểm soát trí tuệ, bấy giờ việc cần thiết là đôi khi nhà ngoại cảm nên bị buộc phải nghỉ ngơi lâu trên giường, với chế độ ăn uống nhẹ, và hoàn toàn tránh mọi sự tiếp xúc. Đôi khi có thể cần đưa y ở dưới sự quản thúc. Ngày nay, nhiều trường hợp chiến đấu khó khăn cho sự cân bằng trí tuệ và tìm cách đóng cánh cửa cõi cảm dục như thế – được coi là điên rồ hay trên đường ranh giới của sự điên rồ. Hoàn cảnh của họ bị tăng cường rất nhiều bởi sự thiếu hiểu biết của bạn bè của họ, và của các bác sĩ và nhà tâm lý tư vấn. Rắc rối của họ không phải thuộc trí tuệ mà hoàn toàn liên quan đến bí huyệt nhật tùng. Chỉ khi nào điều này được nhận thức, thì chúng ta sẽ bắt đầu có một cách xử lý đúng đắn cho các trường hợp khó khăn này. Quả là hiếm để tìm thấy một nhà tâm lý học sẽ sẵn sàng thừa nhận khả năng của những tiền đề này. **[591]**

Khi các khó khăn về ngoại cảm phát sinh trong trường hợp của nhà thần bí tiên tiến, đệ tử hay môn sinh huyền bí, thì phương pháp tiếp cận phải có tính khoa học rõ ràng hơn, vì sự rắc rối sâu xa hơn do thực tế rằng thể trí có liên quan nhiều hơn. Công việc rõ rệt với các bí huyệt trên cột sống và trong đầu là hợp lệ nhưng phải được thực hiện dưới sự giám sát cẩn thận. Ở đây tôi không thể cung cấp các bài tập dẫn tới

1. Việc đóng các bí huyệt khác nhau,

2. Việc mở các bí huyệt cao.

3. Việc chuyển di lực từ một bí huyệt này đến một bí huyệt khác.

Bộ Luận này chủ yếu được dành cho công chúng và sẽ được đọc rộng rãi trong thế hệ tiếp theo. Nếu tôi cung cấp chúng ở đây, các độc giả của tôi có thể thử nghiệm với chúng

và chỉ thành công trong việc gây tổn hại thực sự cho chính họ.

Khoa Học Về Hơi Thở, vốn là khoa học về laya yoga hoặc khoa học về các bí huyệt, là một khoa học có tầm quan trọng sâu sắc và cũng là khoa học có nguy hiểm thực sự. Xét cho cùng, đó là Khoa học về Năng lượng và dạy phương pháp mà theo đó năng lượng có thể được kiểm soát, được hướng dẫn và được sử dụng cho việc mở rộng tâm thức, cho việc thiết lập các mối quan hệ đúng đắn giữa con người và môi trường của y, và trên hết (trong trường hợp của những người có liên quan với Đại Bạch Giai (Great White Lodge)), cho việc tạo ra huyền linh thuật. Năng lượng prana này hoạt động qua thể sinh lực và chảy qua nhiều "nadis" được tìm thấy trong đó. Những có hàng triệu "nadis", và là các kênh lực nhỏ bé nằm dưới toàn bộ hệ thần kinh của con người. Về điều này, chúng là đối phần và là yếu tố sinh động, làm cho sự nhạy cảm có thể xảy ra, và tạo ra tác động và phản ứng vốn chuyển đổi bộ máy của con người thành một "tác nhân tiếp nhận" năng lượng phức tạp và "tác nhân điều khiển" lực. Mỗi **[592]** dòng năng lượng nhỏ bé này có bản chất ngũ phân và giống như năm mạch hoặc sợi lực, đan lại với nhau một cách chặt chẽ trong một vỏ bao phủ của một lực khác. Các lực này được liên kết với nhau trong một mối quan hệ theo mặt cắt ngang (cross-sectional).

Ngoài ra cần chú ý rằng năm loại năng lượng này tạo thành một đơn vị khắng khít chặt chẽ, và những đơn vị này, trong toàn bộ của chúng, tạo thành chính thể dĩ thái. Các prana lửa chính chảy qua năm kênh này − tiếp năng lượng, kích động và kiểm soát toàn bộ cơ thể con người. Không có phần nào của thể xác mà mạng lưới các năng lượng này

không nằm dưới hoặc "ở dưới". Đây là hình thức hay thực chất đích thực.

Ở nơi mà các dòng lực đi qua và đi lại, khi chúng lặp lại trong tiểu vũ trụ vòng cung tiến hóa giáng hạ và vòng cung tiến hóa thăng thượng của đại vũ trụ, có năm khu vực được hình thành trên cột sống và hai khu vực ở trong đầu, ở các nơi đó, các năng lượng mạnh hơn ở những nơi khác, vì được tập trung nhiều hơn. Vì vậy bạn có sự xuất hiện của các bí huyệt lớn. Khắp toàn bộ cơ thể, các nơi giao cắt và giao cắt trở lại xảy ra và vì vậy thiết bị của các trung tâm năng lượng được đưa vào hiện tồn:

1. Nơi các dòng lực giao cắt 21 lần, một bí huyệt lớn được tìm thấy. Có bảy bí huyệt như vậy.

2. Nơi chúng giao cắt 14 lần, bạn có sự xuất hiện của các bí huyệt nhỏ, mà tôi đã đề cập trước đây.

3. Nơi chúng giao cắt 7 lần, bạn có các bí huyệt nhỏ bé và có nhiều trăm các bí huyệt nhỏ bé này.

Một ngày nào đó, toàn bộ thể dĩ thái sẽ được lập biểu đồ, và việc định hướng tổng quát các dòng lực khi đó sẽ được nhìn thấy. Dải lớn các năng lượng sẽ rõ ràng, vị trí trong tiến trình tiến hóa được thiết lập dễ dàng hơn và tình trạng tâm thông được biểu thị hoàn toàn. Tuy nhiên, sự phức tạp của chủ đề thì rất lớn, chỉ do sự dị biệt này trong sự phát triển tiến hóa của các hiện thể, đó là giai đoạn của sự mở rộng tâm thức **[593]** và tính dễ tiếp nhận kích thích của con người. Khoa học Tham Thiền cuối cùng sẽ tiếp thu khoa học về laya yoga nhưng chỉ ở hình thức cao nhất của laya yoga. Mục đích của tham thiền là mang lại tác động thoải mái của mọi lực đang đi vào, sao cho không có trở ngại nào được đưa ra ở bất kỳ điểm nào đối với năng lượng đi vào của linh hồn; sao cho không có sự cản trở và sự ùn tắc nào được phép, và không

thiếu năng lực − về thể xác, thông linh, trí tuệ và tinh thần − sẽ được tìm thấy trong bất kỳ phần nào của cơ thể. Điều này sẽ không chỉ ám chỉ sức khỏe tốt và việc sử dụng đầy đủ và tự do mọi quan năng (cao và thấp) mà còn là sự tiếp xúc trực tiếp với linh hồn. Nó sẽ tạo ra việc hồi phục liên tục của cơ thể, vốn là đặc trưng của sự biểu lộ sự sống của điểm đạo đồ và Chân Sư, cũng như của đệ tử, chỉ là ở một mức độ thấp hơn. Nó sẽ tạo ra sự biểu lộ nhịp nhàng của sự sống thiêng liêng trong hình tướng. Đối với cái nhìn có nhãn thông của vị cao đồ (adept) khi Ngài nhìn người chí nguyện hoặc đệ tử, điều đó gây ra:

1. *Nhịp điệu của sự biểu lộ.* Đây là nguyên nhân của sự xuất hiện và sự biến mất của hình tướng. Vị cao đồ, bằng việc nhìn vào thể xác, có thể nói chính xác nó đã lâm phàm bao lâu và nó sẽ vẫn tiếp tục "xuất hiện" trong bao lâu. Tình trạng của các kênh prana tiết lộ điều này một cách chính xác, nhất là những kênh bên dưới cơ hoành. Bí huyệt ở đáy cột sống, nơi tọa lạc của ý-muốn-sống (chi phối hạt giống của nguyên khí sự sống trong tim) tiết lộ điều này.

2. *Nhịp điệu của sự sống tâm thông.* Trên thực tế, đây là sự tiết lộ về nơi mà người đó đứng liên quan đến tâm thức và những tiếp xúc của nó. Vị cao đồ, khi tìm kiếm thông tin về vị trí này, trước hết nhìn bí huyệt nhật tùng và sau đó là bí huyệt tim và đầu, vì trong ba bí huyệt này và trong "ánh sáng và độ sáng rạng rỡ" tương đối của chúng, toàn bộ câu chuyện về các vị trí cá nhân được tiết lộ. Bí huyệt đầu, đối với người trung bình hoặc dưới trung bình, được nhìn là bí huyệt giữa hai chân mày. Trong trường hợp của người chí nguyện, nhà thần bí và đệ tử, nó là bí huyệt đầu cao nhất.

Khi sự tiến hóa tiếp diễn và các lực của sự sống luôn luôn chảy tự do theo các "nadis" và qua các bí huyệt − chính,

thứ yếu và nhỏ − sự nhanh chóng của việc phân phối và của dòng chảy, và sự rạng rỡ do đó của thể xác đều đặn tăng lên. Các bức tường ngăn cách trong lớp vỏ bao của các kênh lực nhỏ cuối cùng hòa tan (dưới tác động của lực linh hồn) và do đó biến mất, và như thế các "nadis" của các đệ tử tiến bộ mang một hình thức mới cho thấy rằng y bây giờ, xét về bản chất và về kết quả, có tính chất kép (dual), và do đó là một phàm ngã được tích hợp. Y là linh hồn và phàm ngã. Giờ đây lực của linh hồn có thể chảy không bị cản trở qua kênh trung tâm của "nadi" và mọi lực khác có thể chảy không bị cản trở xung quanh nó. Chính trong khi tiến trình này đang diễn ra và các lực trong "nadis" đang được pha trộn và do đó tạo thành một năng lượng mà hầu hết các bệnh tật của các nhà thần bí xuất hiện, nhất là những bệnh liên quan với tim.

Đồng thời với sự xuất hiện của tính hai mặt trong các "nadis", đệ tử thấy y có thể sử dụng hai kênh − ida và pingala − được tìm thấy trên cột sống, mỗi kênh ở một bên của kênh trung tâm. Giờ đây có thể có dòng chảy tự do của lực lên và xuống hai "con đường của các lực" và như thế đi ra thành các "nadis", sử dụng khu vực xung quanh bất cứ bí huyệt lớn nào khi phân phối các khu vực và do đó kích động tùy ý bất kỳ phần nào của bộ máy vào hoạt động, hoặc toàn bộ bộ máy vào hành động phối hợp. Vị đệ tử giờ đây đã đạt đến vị trí trong sự phát triển của y, nơi mà lưới dĩ thái, vốn tách mọi bí huyệt trên cột sống ra khỏi nhau, đã bị đốt cháy bởi ngọn lửa của sự sống. **[595]** "Sushumna" hoặc kênh trung ương có thể được sử dụng từ từ. Kênh này song song với giai đoạn mà trong đó có dòng chảy tự do của lực của linh hồn qua kênh trung ương trong các "nadis". Cuối cùng kênh trung ương này đi vào hoạt động đầy đủ. Tất cả điều này có thể được nhìn thấy bằng mắt có nhãn thông của Chân Sư.

Tôi đã bàn điều này một cách chi tiết như là việc thực hành các bài tập thở chắc chắn *di chuyển* các lực chảy qua các "nadis" và tái tổ chức chúng − thường là quá sớm. Nó đẩy nhanh tiến trình phá bỏ các bức tường ngăn cách bốn lực ra khỏi năng lượng thứ năm, và đẩy nhanh việc đốt cháy các lưới dĩ thái bảo vệ trên cột sống. Nếu điều này được thực hiện trong khi trọng tâm của đời sống ở dưới cơ hoành, và người đó thậm chí không phải là một người chí nguyện hay thông minh, bấy giờ nó sẽ gây ra sự kích thích quá mức đời sống tình dục, và cũng gây ra việc mở ra cõi cảm dục, và do đó gây ra nhiều khó khăn và bệnh tật về thể chất. Về mặt huyền bí, nó "phóng thích các lửa thấp và người đó sẽ bị lửa hủy hoại"; khi đó y sẽ không là (như được dự định) "bụi cây cháy vốn sẽ cháy mãi mãi và không thể bị phá hủy". Nếu việc đốt cháy này diễn ra theo một quy trình bị cưỡng bức chứ không phải là theo sự hướng dẫn đúng đắn, chắc chắn *phải* có sự khó khăn. Khi người này ở trên Con Dường Thanh Luyện hoặc Dự Bị, hoặc đang trong các giai đoạn đầu của con đường đệ tử, với sự chú trọng mục đích của y *trên* cơ hoành, bấy giờ có nhiều nguy cơ của sự phát triển quá mức ý thức tự cao tự đại, của sự kích thích quá mức bí huyệt tim (với sự xuất hiện do đó các hình thức khác nhau của bệnh tim và sự đa cảm, được gọi lên qua các tình trạng tập thể) và của các rắc rối liên quan đến tuyến giáp trạng và bộ não, cũng như những khó khăn liên quan chủ yếu với tuyến yên.

Ở đây tôi có thể cung cấp cho bạn một số hình thức các bài tập thở vốn có thể tỏ ra hữu ích cho một số người trong công việc tổ chức lại thể của sinh lực và do đó là thể dĩ thái., nhưng những nguy hiểm có liên quan trong trường hợp của đa số **[596]** các độc giả của tôi làm vô hiệu bất kỳ hành động như vậy. Quy luật cũ là những người chí nguyện phải tìm

đường đi vào một trường nội môn hay bí truyền vẫn còn duy trì tốt. Tất cả những gì mà tôi có thể làm − như tôi đã làm − là cung cấp một số hướng dẫn và dạy một số quy luật an toàn và nổi tiếng phổ biến, vốn sẽ đặt nền móng cho công việc tiến bộ hơn, công việc này phải được thực hiện dưới sự giám sát riêng cẩn thận. Vì lý do này, một khi cuộc khủng hoảng trên thế giới hiện nay được kết thúc đúng lúc, một nền tảng của các trường bí truyền đích thực phải được thiết lập. Những trường như thế cho đến nay *không* tồn tại. Ngày nay, những người chí nguyện và các đệ tử đang hoạt động trong các trường bí truyền hiện đại (như Trường Arcane và Bộ Phận Bí Giáo của Hội Thông Thiên Học − đề cập đến hai trong các trường quan trọng nhất), và ở đó họ học một số chân lý nền tảng của huyền bí học; họ bắt đầu có được sự kiểm soát bản chất tình cảm và thể trí; họ học cách thanh luyện cơ thể và học cách hiểu rõ những định đề cơ bản của Minh Triết Muôn Thuở. Khi đó về mặt chủ quan, họ ở dưới sự hướng dẫn của một đệ tử cao cấp nào đó, là người biết chân lý tiếp theo cần thiết và đã khai mở trong chính y "giác quan tiếp xúc" và năng lực nhận thức trực giác. Một vài người, rải rác đây đó, chắc chắn đang làm việc dưới sự chỉ đạo của một trong những Chân Sư. Chỉ nơi nào có sự chỉ đạo, một kiến thức về các cung chi phối của một người, và một sự hiểu biết những dấu hiệu chiêm tinh về "con đường sự sống" của một người, thì các quy luật chân thực, nhưng nguy hiểm, có thể được đưa ra, vốn sẽ dẫn đến:

1. Một sự phân phối năng lượng đúng đắn.
2. Việc tập trung các lực trong các bí huyệt.
3. Việc đốt cháy các bức tường ngăn và các lưới dĩ thái chia cách.

4. Việc nâng các năng lượng lên ngày càng cao trong cơ thể bằng năng lực ý chí có điều khiển.

Nhiều khó khăn của các nhà thần bí và huyền bí ngày nay là do thực tế rằng họ, theo nghĩa đen, là "đang đùa với lửa" và **[597]** không ý thức việc đó; họ không duy trì sự tuần tự phát triển đúng đắn và có thứ tự, như được phác thảo ở trên; họ đang đi theo những thực hành mà họ chưa sẵn sàng cho chúng, vốn chưa được sửa đổi để phù hợp với loại cơ thể của người phương tây, mà họ mù quáng đi theo mà không có bất kỳ sự hiểu biết nào về tiến trình hoặc các kết quả. Trừ khi quy luật cơ bản được hiểu rõ, rằng "năng lượng theo sau tư tưởng", nếu không thì chắc chắn rằng các kết quả thảm khốc phải xảy ra. Nhà thần bí, chẳng hạn, có tư tưởng được tập trung vào Đức Christ, xem Ngài như là ở một nơi nào đó trên Thiên Đàng, nhưng như là ở bên ngoài chính y, và có nguyện vọng làm cho Ngài thành mục tiêu của mọi mong muốn của y, thì thường bị suy nhược và bệnh về thể chất. Tại sao có trường hợp này? Bởi vì năng lượng đang tìm cách đi vào y và thấm nhập vào toàn bộ cơ thể của y chỉ đạt đến chừng mực của bí huyệt tim và từ đó liên tục quay trở lại và bị đẩy ra khỏi thể xác bởi năng lực điều khiển của tư tưởng của nhà thần bí. Đức Christ, đối với y, là ở nơi khác. Tư tưởng của y ở bên ngoài y và do đó năng lượng tuôn ra khỏi cơ thể của y. Đó là một vấn đề được thảo luận nhiều giữa các điểm đạo đồ ngày nay về việc liệu tình trạng suy nhược phổ biến của loài người, không phải một phần do thực tế là nguyện vọng và tư tưởng của nhân loại đã được liên tục hướng đến một mục tiêu bên ngoài nào đó chứ không (như trường hợp nên là) phải đến trung tâm của sự sống và bác ái *bên trong* mỗi người, đã làm cạn kiệt nhiều năng lượng cần thiết của con người. Mặc dù thực tế là y đã được dạy trong nhiều thế kỷ rằng

Thiên giới ở bên trong, các dân tộc ở phương Tây đã không chấp nhận phát biểu này hay không làm việc trên tiền đề được trình bày, mà đã tìm kiếm thực tại *bên ngoài* và đã chuyển sự chú ý của họ vào Phàm Ngã của *Đấng* đã dạy cho họ một chân lý lớn. Không lúc nào mà Ngài đã mong muốn hoặc tìm kiếm sự tận tụy của họ. Cái giá của sự lệch lạc về chân lý này đã được trả hết lần này đến lần khác bằng một cơ thể bị suy nhược và bằng **[598]** sự thiếu khả năng của nhà thần bí trung bình để sống một cuộc đời cụ thể, nhưng thiêng liêng, trên trần gian.

Có một chút nữa mà tôi có thể nói ở đây liên quan đến các vấn đề và những khó khăn của các quyền năng thông linh, khi chúng khai mở trong nhân loại và trên một vòng xoắn ốc cao trong quá khứ. Khi sự tiến hóa tiếp diễn, các khả năng thông linh của con người và động vật trở nên có sẵn cho đệ tử. Nhân loại đã chọn để tiến tới bằng phương pháp "thử thách và sai lầm" và theo nhiều cách thì đó là một sự lựa chọn hợp lý, nhưng nó chậm chạp và dẫn đến các thời điểm khủng hoảng và những khoảnh khắc khó khăn hầu như không thể chịu đựng nỗi trong lịch sử nhân loại. Trong trường hợp của nhà thần bí và đệ tử, là người đang nỗ lực để có sự kiểm soát những bản năng vốn có này, vấn đề này ngày nay được tăng cường bởi thực tế là sức sống thể chất của nhân loại bị hạ thấp và cũng ít được hiểu biết, và sự chăm sóc thể xác thích hợp do đó được thực hiện rất kém, đến nỗi tình trạng không khỏe mạnh của thể xác đó giải phóng các quyền năng thấp dễ dàng hơn nếu trường hợp khác đi. Do đó, chúng khai mở sớm và trước khi bản chất và chức năng của chúng được hiểu biết hoặc các quy luật kiểm soát chúng được nắm rõ. Việc chấp nhận phát biểu này sẽ được nhận thấy làm sáng tỏ và nhiều tiến bộ sẽ được thực hiện nếu các tiền đề khác nhau mà

tôi đã đưa ra được chấp nhận như là những giả thuyết có cơ sở và được thực thi. Kết quả sẽ mở ra cánh cửa cho một sự hiểu biết mới về các khả năng tâm linh. Tâm lý học và y học qua đó sẽ được phong phú.

Bây giờ chúng ta đến hai vấn đề nữa có liên quan đến các quyền năng tâm thông cao, nhưng thuộc một loại cao cấp hơn, và dựa trên sự phát triển của bản chất trí tuệ hơn là dựa trên tâm thức của bí huyệt nhật tùng.

Vấn Đề Phát Triển Linh Thị Thần Bí

Tiến trình này của việc cảm nhận mục tiêu, của sự tiếp xúc với lý tưởng, và của việc nhìn thấy nhiều biểu tượng che giấu linh hồn, vốn **[599]** miêu tả bằng hình ảnh điểm đến cuối cùng và mục đích cuối cùng, là đặc quyền được nhận thức của người chí nguyện thần bí. Văn học thần bí của mọi tôn giáo trên thế giới, như bạn biết, đầy những linh thị này, gồm đủ mọi cách, từ sự tiếp cận tình dục hơn của *Bài Ca của Solomon* hay các tác phẩm của nhiều nhà thần bí nữ của Giáo Hội, tới những sự thiên khải đáng kinh ngạc được đưa ra trong Puranas cổ xưa hay trong sách Khải Huyền. Những điều này bao gồm mọi lĩnh vực kiến thức, từ việc trình bày "đời sống mong muốn" cấp độ cao của các nhà thần bí, tới sự tiên đoán đúng về tương lai của nhân loại như được tìm thấy trong các tác phẩm của các Kinh Thánh tiên tri. Tôi không có ý định bàn về chi tiết. Nó đã được xem xét bởi các nhà tâm lý học hiện đại và các huấn sư tôn giáo và các nhà văn của Giáo hội, và được họ bàn đến rất đầy đủ. Tôi chỉ muốn đề cập đến những tác động mà những kinh nghiệm này đã có trên chính nhà thần bí. Tôi cũng muốn yêu cầu bạn hãy nhớ rằng tôi đang khái quát hoá chứ không cụ thể.

Có bốn khó khăn mà các nhà thần bí như vậy dễ bị:

1. *Sự tiêu hao sinh lực.* Nhà thần bí bị rút liên tục "lên trên" (khi y xem và gọi tên nó) đến vùng đất của những giấc mơ của y, tới nhân vật lý tưởng của y hoặc tới lý tưởng tinh thần (được nhân cách hóa hay không nhân cách hóa) của nguyện vọng của y, đến nỗi y đảo ngược tiến trình bình thường và lành mạnh của "Con đường hiện thực hóa liên tục điều Chân Thực". Y sống hoàn toàn trong thế giới của khát vọng của y và do đó bỏ qua cuộc sống trên cõi trần, trở nên không chỉ không thực tế mà còn phủ định cõi trần. Y rút tất cả các sinh lực của y lên, đến nỗi thể xác và sự sống trên cõi trần trở nên tồi tệ. Về mặt kỹ thuật, các mãnh lực của bí huyệt nhật tùng không được rút lên vào bí huyệt tim, như chúng nên được rút, năng lượng của bí huyệt tim cũng không tuôn đổ ra trong tình yêu nhân loại một cách vị tha; tất cả chúng được tập trung, và được phân phối ở cấp độ cao nhất của tâm thức cảm dục và được gửi để nuôi dưỡng các mãnh lực của thể cảm dục. Do đó chúng đảo ngược **[600]** tiến trình bình thường và thể xác trở nên tồi tệ một cách nghiêm trọng qua việc này.

Một nghiên cứu về đời sống của các vị thánh và các nhà thần bí sẽ tiết lộ nhiều điều về sự khó khăn này, và thậm chí cả trong các trường hợp tương đối hiếm, ở đó đã có một số việc phụng sự nhân loại rõ rệt, những động cơ đã thường xuyên (Tôi muốn nói là, thường) là sự đáp ứng một yêu cầu hoặc nghĩa vụ được cảm nhận, vốn sẽ phục vụ nhà thần bí, mang cho y một sự thỏa mãn và phần thưởng tình cảm. Việc mất sinh lực này đã thường quá nhiều đến nỗi nó không chỉ dẫn đến sự suy nhược thần kinh, các tình trạng hôn mê và các phát triển bệnh lý khác, mà đôi khi là chính cái chết.

2. *Sự hoang tưởng*. Cuộc đời bi kịch của nhà thần bí và sự trau dồi liên tục linh thị (đó có thể là bất cứ điều gì) trong

nhiều trường hợp cũng đã dẫn tới sự rắc rối nghiêm trọng nếu khó khăn về tâm lý không được nhận thức. Linh thị đã thu hút toàn bộ sự chú ý của nhà thần bí, và thay vì chỉ ra cho y một mục tiêu mà y có thể đạt được, hoặc tồn tại trong tâm thức của y như là biểu tượng của một thực tại nội tâm mà một ngày nào đó y sẽ biết, như nó là trong thực tế, y đã luôn luôn sống trong hình tư tưởng của riêng y về mục tiêu này. Giấc mơ mạnh mẽ này, hình tư tưởng được xác định này (được xây dựng năm này qua năm khác qua nguyện vọng, sự tôn thờ và sự khao khát) đã kết thúc bằng cách ám ảnh y đến mức độ mà cuối cùng y đã kết thúc bằng việc nhầm lẫn biểu tượng với thực tại. Đôi khi y chết vì sự xuất thần được gây ra bởi sự đồng nhất hóa y với linh thị của y. Tuy nhiên, tôi muốn chỉ ra ở đây rằng việc thành tựu thực sự mục tiêu thần bí, sao cho nó không còn được nhìn thấy mà được nhận thức như thực tế, đã chưa bao giờ giết bất cứ ai. Chính ảo tưởng mới giết chết. Chỉ khi trọng tâm của cuộc sống ở trong thể cảm dục, khi dòng tuôn xuống của thần lực linh hồn cũng ở đó, và khi bí huyệt tim được truyền năng lượng quá mức đến nỗi nhà thần bí chết như là một kết quả của nguyện vọng của y. Nơi nào mà sự tử vong không xảy ra (và điều này thì hơi bất thường) thì các khó khăn tâm lý nghiêm trọng dễ được nhận thấy. Những điều này đã mang lại nhiều quan tâm cho các giáo sĩ ở **[601]** mọi thời đại và cho các nhà tâm lý học hiện đại, và đã làm cho toàn bộ chủ đề về sự khai mở thần bí mang tiếng xấu, đặc biệt là trong thời đại khoa học hiện đại này.

Chính việc hiện thực hóa linh thị trong vật chất cảm dục, việc phát triển nó nhờ năng lực cảm xúc (giả dạng là sự sùng kính), và sự thất bại của nhà thần bí, hoặc để nhập vào lĩnh vực nhận thức trí tuệ, hoặc để mang sự mơ mộng lý

tưởng của y xuống biểu lộ ở cõi trần, nằm ở gốc rễ của sự rắc rối. Người này trở nên bị đánh lừa bởi điều tốt đẹp nhất ở trong y; y là nạn nhân của một ảo giác vốn hiện thân cho điều cao cả nhất mà y biết; y bị chế ngự bởi ảo cảm về đời sống tinh thần; y không phân biệt giữa linh thị và Thiên Cơ, giữa cái giả được tạo ra của những thời đại hoạt động thần bí với *Điều Chân* vốn luôn luôn ở trong nền tảng của cuộc sống của người được tích hợp.

Đừng quên rằng linh thị (về Thiên Đàng, về Thượng Đế, về Đức Christ, về bất kỳ nhà lãnh đạo tinh thần nào, hay về bất kỳ thời đại hoàng kim nào) trong phần lớn trường hợp được dựa trên những ước mơ và khát vọng của các nhà thần bí qua nhiều thời đại, những người này đã làm sáng rực đường mòn thần bí, đã sử dụng cùng thuật ngữ và dùng cùng những biểu tượng để diễn đạt điều mà họ cảm nhận, điều mà họ khao khát, điều mà họ mong mỏi quá tha thiết. Tất cả họ đều cảm nhận cùng một Thực Tại, nằm phía sau ảo cảm của hoài bão của thế giới; tất cả họ đều diễn đạt mong muốn và khao khát của họ theo cùng các hình thức biểu tượng – hôn lễ với Người Yêu, cuộc sống trong Thành Phố Linh Thiêng, tham gia vào một linh thị ngây ngất về Thượng Đế, tôn thờ một Cá Nhân được sùng bái và yêu mến, chẳng hạn như Đức Christ, Đức Phật, hoặc Shri Krishna, bước đi với Thượng Đế trong vườn của sự sống, khu vườn của Chúa, đến được đỉnh núi, nơi mà Thượng Đế sẽ được tìm thấy, và mọi điều được tiết lộ. Đó là một vài hình thức mà khát vọng của họ tự bao bọc chính nó và ý thức nhị nguyên của họ tìm thấy sự thỏa mãn. Những ý tưởng này tồn tại dưới dạng các hình tư tưởng mạnh mẽ trên cõi cảm dục, và chúng **[602]** thu hút – như các nam châm − nguyện vọng của tín đồ mà hết thế kỷ này sang thế kỷ khác đi theo cùng con đường tìm kiếm khát

vọng, biểu lộ trí tưởng tượng của một «sự sống mơ ước» sâu xa về tinh thần và một sự hướng ngoại tăng cao về cảm xúc tới thiên tính, đôi khi được mô tả như là "việc nâng tâm hồn tới Thượng Đế."

Sự mất sinh khí và ảo giác là bệnh sử thường xuyên của nhà thần bí hoàn toàn dễ cảm xúc. Khi chu kỳ cảm dục này đã qua và sau này y (và có lẽ trong một kiếp sống khác) chuyển vào một trạng thái trí tuệ bất khả tri trung thực, việc khôi phục lại sự cân bằng sẽ đến, và một sự khai mở lành mạnh hơn trở nên có thể xảy ra. Các thành quả đích thực và có giá trị của kinh nghiệm thần bí của quá khứ không bao giờ bị mất đi. Sự nhận thức tâm linh nội tâm vẫn còn tiềm tàng trong nội dung của cuộc sống, về sau được làm cho sống lại với sự biểu lộ đích thực của nó, nhưng tính mơ hồ và ý thức nhị nguyên cuối cùng phải được biến đổi thành một sự sáng suốt trí tuệ được nhận thức rõ; tính nhị nguyên phải nhường chỗ cho những kinh nghiệm của sự nhất quán, và sương mù phải trôi đi. Nhà thần bí nhìn thấy qua một tấm kính đen tối, nhưng một ngày nào đó y phải *Biết*, ngay cả khi y được biết đến.

Khi, trong những thời hiện đại, người có định hướng thần bí ở dưới sự chăm sóc của một nhà tâm lý khôn ngoan, người sau này sẽ khôn khéo một cách nhẹ nhàng và dần dần phát triển trong y một chu trình ngờ vực, thậm chí dẫn đến một thuyết bất khả tri tạm thời. Kết quả sẽ là một sự thiết lập nhanh chóng trạng thái cân bằng mong muốn. Tôi muốn kêu gọi bạn chú ý các từ ngữ "nhẹ nhàng và dần dần". Việc khuyến khích một đời sống thể chất bình thường, với các mối quan tâm bình thường của nó, việc hoàn thành các nghĩa vụ và trách nhiệm của nó, và các hoạt động thể chất thông

thường của bản thể sẽ mang lại sự định hướng rất lành mạnh và cần thiết.

3. *Tình trạng cuồng nhiệt*. Tôi dùng từ ngữ mạnh mẽ này với sự cân nhắc kỹ khi bàn về các giai đoạn nguy hiểm và khó khăn của cuộc sống thần bí. Khi các ảo giác của nhà thần bí và việc mất sinh khí của y đã đi quá một điểm nào đó, y đến một giai đoạn mà y không có sự kiểm soát bên trong thực sự, y phát triển **[603]** ý thức thần bí đến điểm mà y không có ý thức về sự cân xứng, nơi mà các quy ước (đúng hay sai), sự đào tạo xã hội, trách nhiệm kinh tế, các nghĩa vụ con người và tất cả các khía cạnh của cuộc sống hằng ngày vốn tích hợp phần tử con người vào tổng thể nhân loại không thể khống chế bản chất thấp kém. Biểu hiện bên ngoài của y trở nên bất thường và y (từ ý thức về các giá trị cao nhất và tốt nhất) trở thành chống lại xã hội. Một thái độ chống đối xã hội như vậy sẽ bao gồm đủ mọi cách, từ một sự cuồng tín tương đối bình thường vốn buộc chủ sở hữu của nó chỉ thấy có một quan điểm từ nhiều quan điểm có thể có, đến một số hình thức điên rồ rõ ràng và dễ nhận biết. Nhà thần bí khi đó bị ám ảnh bởi hình tư tưởng đặc thù của riêng y về chân lý và thực tại. Y chỉ có một ý tưởng trong đầu mình. Thể trí của y không hoạt động, vì bộ não của y đã trở thành công cụ của bản chất cảm dục của y, và chỉ ghi nhận có lòng sùng kính cuồng tín của y và nỗi ám ảnh về tình cảm của y. Bí huyệt Ajna chuyển vào hoạt động trước khi có bất kỳ sự tích hợp thực sự nào của toàn thể con người, và bất kỳ mục đích hữu ích thực sự nào cho hoạt động của nó.

Một khoảng thời gian xảy ra sau đó, trong đó người này tự thể hiện chính y theo nhiều cách không đáng mong muốn, bao gồm một sự nhất tâm quá căng thẳng, sự cuồng tín thực sự, nỗ lực tàn bạo với một động lực tinh thần giả định, (như

được thấy trong Tòa Án Dị giáo) và một số hình thức suy sụp trí tuệ. Nói một cách huyền bí, "linh thị bốc lửa tiến hành thiêu rụi nạn nhân của nó và do đó phá hủy sợi chỉ vốn giữ thể trí và bộ não của y trong sự thân thiết của tình bạn". Cơn sốt cảm dục nóng bỏng này tất nhiên tạo ra một kết quả trên thể xác cũng như trên sự biểu lộ phàm ngã, và rắc rối khi đó có thể được nhận ra bởi những người khác là thực tế và nghiêm trọng trong những hậu quả và tác dụng. Thường thì có ít điều có thể được thực hiện; đôi khi không có những nỗ lực để giúp chứng minh sự hữu ích. Nhà thần bí, đối với kiếp sống duy nhất này, đã gây cho chính y sự tổn thương không thể khắc phục. Ảnh hưởng chữa trị của cái chết, và thời kỳ trung gian của cuộc sống vượt ngoài (beyond) cõi trần phải làm công việc hữu ích của chúng trước khi người này có thể lấy lại trạng thái bình thường và bắt đầu **[604]** chuyển hóa Linh Thị của y về Thiện, Mỹ và Chân thành sự biểu lộ hoạt động trên cõi của cuộc sống hằng ngày; khi đó y sẽ mang thể trí của y liên hệ với vấn đề; bấy giờ y sẽ phát hiện rằng linh thị chỉ là sự phản ánh của *Thiên Cơ*. Y sẽ biết rằng năng lực cá nhân hoá (personalise) hoài bão phải được biến thành năng lực phi cá nhân hóa (depersonalise) chính người đó, trước khi phụng sự thế giới và hợp tác với Thánh Đoàn.

4. *Thái độ thờ ơ*. Đây là một trong những khó khăn tâm lý lớn dẫn đến hiện tượng phổ biến của sự phân khúc (cleavage). Nó là một trong những việc khó khăn nhất phải xử lý. Nhà thần bí có thể không thấy gì ngoài linh thị của y, ghi nhận linh thị đó chỉ dưới dạng của các hình thức biểu tượng, sự khao khát tình dục, các khát vọng gây đau đớn, và một "đời sống mơ ước" mãnh liệt của ước mơ và mong muốn, cuối cùng có thể thành công trong việc cắt đứt mọi quan hệ chân chính ngay cả trong chính y (với thể xác của y ở một

nơi, đời sống tình cảm của y được hướng tới một nơi khác, và thể trí của y bận rộn ở nơi khác nữa), và với môi trường xung quanh và các trách nhiệm quanh y, để y sống hoàn toàn trong một thế giới của việc chế tạo của riêng y -- bị tách riêng ra, không bị ảnh hưởng, và không bị đụng chạm bởi những việc bình thường hoặc những lời kêu gọi của con người. Điều này đôi khi cũng được mang lại bởi một mong muốn không được nhận thức là để thoát khỏi trách nhiệm, khỏi sự đau khổ và sự tẻ nhạt của sinh hoạt hằng ngày, hoặc khỏi những bàn tay đeo bám của những người yêu thương y; nó có thể được mang qua từ một kiếp sống khác của kinh nghiệm thần bí, mà trong kiếp này nên được vượt qua và bỏ đi vĩnh viễn, sau khi đã phục vụ mục đích hữu ích của nó và đã thực hiện một công việc cần thiết. Đây là một sự thờ ơ thuộc một loại sai lầm.

Tôi nhận thức là khi tôi cung cấp cho bạn giáo lý này về những khó khăn của đời sống thần bí -- sự mất sinh lực, ảo giác, sự cuồng nhiệt, và sự thờ ơ – những người đã thu được nhiều từ các nhà thần bí hoặc những người mà vào thời điểm này có khuynh hướng thần bí sẽ bất đồng dữ dội. Tôi muốn tìm cách làm cho bản thân mình rõ ràng về những **[605]** điểm này. Cách thần bí là cách đúng cho những người ở một giai đoạn tiến hóa nhất định, là giai đoạn Atlantis, miễn là nó không được tiến đến mức điên rồ, ảo giác, sự cuồng tín điên cuồng, và các biến chứng tâm thần. Diễn đạt một cách đúng đắn thì đó là một tiến trình hữu ích và cần thiết, theo đó thể cảm dục được tái định hướng, và hoài bão tâm linh bắt đầu để thay thế cho sự ham muốn. Thật cần có linh thị vì "nơi nào không có linh thị, thì người ta tàn lụi". Thật ra, linh thị đích thực là phản ánh ở cõi cảm dục của Thiên Cơ, được phản ánh vào các phân cảnh cao của ý thức cảm dục của hành tinh, và

được tiếp xúc và được cảm nhận bởi những người có trọng tâm đời sống có một bản chất rất cao cấp, mà "ý định của nó là hướng về Thượng Đế và sự công chính", nhưng những người đó lại bị hướng nội vào lúc này, thiếu nhiều kiến thức chuyên môn, hoặc về định luật thiêng liêng, hoặc về cấu tạo của con người, hoặc về sự sống hành tinh, và có thể trí thụ động và không có thắc mắc, ngoại trừ theo một ý nghĩa tình cảm, và để giải tỏa nỗi đau khổ tinh thần riêng của nhà thần bí, và ước vọng hòa bình và sự thỏa mãn. Chẳng hạn, có ít tài liệu trong các tác phẩm về các nhà thần bí của thời trung cổ, (hoặc ở phương Đông, hoặc ở phương Tây) cung cấp một chút dấu hiệu về một ý thức về nhu cầu thế giới, hoặc về nhu cầu của nhân loại đối với sự giác ngộ.

Phản ảnh ở cõi cảm dục của Thiên Cơ – đó là linh thị. Ở đó các sinh lực của bản chất thần bí ở cõi trần, của thể cảm dục của y, và của linh hồn của y (hai lực và một năng lượng) kết hợp, và ở đó các lực này tạo ra một sự biểu lộ mạnh mẽ của sự ham muốn được tập trung, sự khao khát sâu sắc chưa phát triển, trí tưởng tượng sống động, và sự cấu tạo một hình tư tưởng, thể hiện tất cả những gì mà nhà thần bí mong muốn tiếp xúc hoặc thấy đều được biểu lộ.

Khi thời gian trôi qua, sẽ có ngày càng ít sự tiếp cận thần bí này. Công việc nhận thức vẻ đẹp và bản năng vươn tới thiên tính hiện đang cắm rễ sâu trong tâm thức nhân loại, đến nỗi công việc cân bằng thể trí và việc trình bày Thiên Cơ thay thế cho Linh Thị có thể **[606]** tiến hành một cách an toàn. Những người con của nhân loại vẫn còn tâm thức Atlantis sẽ tiếp tục với cách tiếp cận thần bí và vẻ đẹp của sự đóng góp đó vẫn sẽ là di sản của nhân loại. Nhưng chu kỳ của nỗ lực và kinh nghiệm thần bí sẽ được rút ngắn đáng kể và được kiểm soát một cách khoa học vì mục đích của nó, vị trí của nó trong

sự khai mở của nhân loại, và sự đóng góp của nó cho "học thuyết về Thực Tại" sẽ được hiểu rõ hơn.

Chu kỳ thần bí này là sự tương ứng với chu kỳ "vị thành niên" trong đời sống của thanh niên, có giá trị, có tầm nhìn xa và truyền sức sống, thôi thúc hướng tới sự định hướng đúng đắn và ổn định các tiêu chuẩn và các giá trị nhất định. Tuy nhiên, một chu kỳ như vậy sẽ được nhận thức là không đáng mong muốn khi đã đến lúc mà một bộ các giá trị mới và cao hơn, và một kỹ thuật có kiểm soát và tinh thần hơn nên thay thế nó. Một mục đích sống, một kế hoạch được nhận thức, và một hoạt động có định hướng chính xác, cuối cùng phải thay thế mọi khao khát, ước mơ của thời thanh niên, các ao ước và hoài bão đầy tưởng tượng trong đời sống cá nhân và nhân loại.

Đừng hiểu lầm tôi. Linh thị là một tầm nhìn về thực tại. Nhà Mơ Mộng vĩnh hằng mơ mộng, và Nhà Thần Bí vĩ đại nhất là chính Thượng Đế thiêng liêng. Nhưng giấc mơ của Ngài phải được ghi nhận trong tâm thức của chúng ta với tư cách là Thiên Cơ, và linh thị thần bí là sự phát triển cần thiết mặc dù thoáng qua trong con người về khía cạnh "mơ mộng" của Bản Thể Thượng Đế. Hãy suy ngẫm về điều này, vì nó nắm giữ sự mặc khải cho những người suy tư một cách đúng đắn.

Sự Tiết Lộ Ánh Sáng Và Quyền Năng, Và Những Khó Khăn Kèm Theo

Những vấn đề mà giờ đây chúng ta phải giải quyết thuộc về một thể loại hoàn toàn khác. Chúng không có liên quan chút nào với cảm xúc hoặc với cõi cảm dục, nhưng chúng cấu thành sự khó khăn cụ thể của người chí nguyện, hay người tiến bộ, hay đệ tử đã học cách tự tập trung chính y

vào bản chất trí tuệ. Chúng là những vấn đề liên quan tới sự tiếp xúc đạt được với linh hồn, **[607]** mà kết quả là sự khai sáng thể trí và một dòng chảy vào rõ rệt của quyền năng.

Những khó khăn này chỉ đến với người nào mà trong y bí huyệt cổ họng và bí huyệt Ajna đang thức tỉnh. Khoảnh khắc mà bất kỳ khó khăn nào được cảm nhận liên quan đến các hiện tượng ánh sáng, thì nhà tâm lý hoặc bác sĩ có thể biết rằng tuyến yên có liên quan và do đó bí huyệt giữa hai chân mày đang bắt đầu linh hoạt và thức tỉnh.

Vấn đề quyền năng, được cảm nhận bởi người chí nguyện và tìm cách biểu lộ trong cuộc sống của y, thuộc hai loại: -

1. Sự cảm nhận quyền năng xuất hiện nhờ nỗ lực thực hiện công việc sáng tạo nhất định. Điều này tất nhiên liên quan đến hoạt động của bí huyệt cổ họng. Nơi nào có dòng lưu nhập này của lực sáng tạo, và nơi nào không có việc sử dụng thực sự được thực hiện của năng lượng đang lưu nhập để tạo ra công việc sáng tạo, thì bấy giờ sẽ rất dễ có sự khó khăn với tuyến giáp trạng.

2. Sự cảm nhận quyền năng có hình thức của tham vọng, và của một sự tích hợp được mang lại bởi lực của tham vọng đó. Điều này thường tiếp theo việc phụ thuộc các khía cạnh khác nhau của bản chất thấp với tham vọng đó. Khi điều này xảy ra, bí huyệt Ajna đang hoạt động và đang đồng bộ hóa rung động của nó với rung động của bí huyệt cổ họng. Điều này dẫn đến khó khăn thực sự và là một trong những hình thức phổ biến nhất của tham vọng mà người chí nguyện và đệ tử không chống nỗi.

Người ta cũng có thể chia vấn đề ánh sáng thành hai nhóm khó khăn nếu người ta muốn thế – một nhóm liên quan

đến việc ghi nhận về mặt vật lý của ánh sáng trong đầu, nhóm kia liên quan đến việc hoạch đắc tri thức.

Việc ghi nhận ánh sáng này trong chu vi của hộp sọ liên quan với các mối quan hệ được thấy giữa bí huyệt đầu và bí huyệt giữa hai chân mày; nghĩa là, giữa khu vực (được khu biệt xung quanh tuyến yên) và khu vực được khu biệt xung quanh tuyến tùng quả. Hiệu ứng rung động, mà bạn đã biết, của hai bí huyệt đó có thể trở nên quá mạnh mẽ đến nỗi hai rung động hay "hoạt động rung động nhịp nhàng" của chúng có thể chuyển vào lĩnh vực hoạt động của nhau, và một từ trường thống nhất có thể được thiết lập vốn có thể trở nên quá mạnh mẽ, quá rực rỡ, và quá rõ rệt, đến nỗi người đệ tử – khi nhắm mắt lại, có thể nhìn thấy nó rõ ràng. Nó có thể được cảm nhận và biết bằng mắt thường. Cuối cùng, và trong một số trường hợp, nó chắc chắn có thể ảnh hưởng đến thần kinh thị giác, không gây phuong hại cho nó, nhưng đến mức gợi lên khía cạnh tinh tế hơn của thị giác. Bấy giờ một người có thể nhìn thấy về mặt dĩ thái và có thể nhìn thấy đối phần dĩ thái của mọi hình tướng hữu hình. Điều này thuộc về sinh lý chứ không phải là một năng lực tâm thông và hoàn toàn khác với thông nhãn. Có thể không có linh thị dĩ thái ngoài cơ quan thị giác thông thường, là mắt. Việc cảm nhận và ghi nhận ánh sáng trong đầu này có thể dẫn đến các vấn đề đặc thù riêng của nó khi tiến trình này không được hiểu hoặc được kiểm soát một cách chính xác, giống như việc ghi nhận năng lượng điện (đến từ thể trí trong khía cạnh ý chí của nó, hoặc từ linh hồn qua các cánh hoa ý chí) chắc chắn có thể tỏ ra bất lợi cho phàm ngã, khi không được thánh hóa hoặc được thanh luyện.

Ngoài ra, việc ghi nhận ánh sáng này rơi vào các giai đoạn rõ ràng nhất định và diễn ra ở những điểm rõ ràng nhất

định trong sự khai mở của con người, nhưng nhiều khả năng xảy ra ở các giai đoạn sớm hơn các giai đoạn sau này. Đó là:-

1. Việc cảm nhận một ánh sáng khuếch tán bên ngoài đầu, hoặc là trước mắt hoặc trên vai bên phải.

2. Việc cảm nhận ánh sáng khuếch tán mơ hồ này trong đầu, tỏa ra, một cách rõ ràng, toàn bộ đầu.

3. Việc tập trung ánh sáng khuếch tán này cho đến khi nó có vẻ ngoài của một mặt trời rạng rỡ. **[609]**

4. Việc tăng cường ánh sáng của mặt trời bên trong này. Điều này trong thực tế là việc nhận biết sự chói sáng của từ trường, được thiết lập giữa tuyến yên và tuyến tùng (dưới dạng những biểu lộ của bí huyệt đầu và bí huyệt Ajna). Sự rạng rỡ này đôi khi có thể có vẻ gần như quá sáng để chịu đựng.

5. Phần mở rộng của các tia sáng của mặt trời bên trong này đầu tiên tới đôi mắt, và sau đó cuối cùng vượt ra ngoài bán kính của đầu, sao cho (đối với linh thị của nhà tiên tri thấu thị) hào quang của nó xuất hiện xung quanh đầu của người đệ tử hay người chí nguyện.

6. Việc phát hiện ra rằng, ngay tại trung tâm của hào quang này, có một điểm ánh sáng điện màu xanh sẫm, dần dần phát triển thành một vòng tròn có một kích thước nào đó. Điều này xảy ra khi ánh sáng trong đầu tỏa ra lỗ hổng trung tâm ở đỉnh đầu. Qua lỗ hổng này, các năng lượng khác nhau của linh hồn và các mãnh lực của phàm ngã có thể được tổng hợp và sau đó chảy vào thể xác, xuyên qua các bí huyệt lớn. Nó cũng là "cửa xuất phát" huyền bí mà qua đó linh hồn triệt thoái trạng thái tâm thức trong những giờ ngủ và trạng thái tâm thức cộng với sinh mệnh tuyến vào lúc chết.

Việc ghi nhận ánh sáng bên trong này thường gây ra mối bận tâm và khó khăn nghiêm trọng cho người thiếu kinh

nghiệm, và cường độ của mối bận tâm và sự sợ hãi của họ khiến họ suy nghĩ rất nhiều về vấn đề, đến nỗi họ trở thành điều mà chúng ta gọi một cách huyền bí là "bị ám ảnh với ánh sáng và do đó không thể thấy vị Chúa Ánh Sáng và những gì mà Ánh Sáng tiết lộ". Tôi muốn chỉ ra ở đây rằng mọi người chí nguyện và môn sinh huyền bí không nhìn thấy ánh sáng này. Việc thấy nó tùy thuộc vào nhiều yếu tố – tính khí, tính chất của các tế bào vật chất của não bộ, bản chất của công việc đã được thực hiện hoặc của nhiệm vụ cụ thể, và mức độ của từ trường. Không bao giờ cần phải có bất kỳ khó khăn nào nếu **[610]** người chí nguyện sẽ sử dụng ánh sáng ở trong y cho việc giúp đỡ đồng loại của y. Chính nhà thần bí duy ngã mới gặp khó khăn, cũng như nhà huyền bí sử dụng ánh sáng mà y phát hiện ra bên trong y cho các mục đích ích kỷ, và các mục tiêu cá nhân.

Một khó khăn bất ngờ đôi khi được nhận thấy khi "ngõ ra đi vào các thế giới khác" được phát hiện và trở thành, không phải là một cánh cửa cho việc sử dụng chính đáng và thích hợp, mà là một lối thoát khỏi những khó khăn của cuộc sống và một ngõ tắt ra khỏi kinh nghiệm hữu thức của cõi trần. Sự kết nối khi đó giữa nhà thần bí và thể xác của y trở nên ngày càng ít được thiết lập vững chắc, và liên kết trở nên ngày càng lỏng lẻo cho đến khi người này dành phần lớn thời gian của y bên ngoài thể xác trong một tình trạng của việc bán xuất thần hay một tình trạng ngủ sâu.

Các môn sinh không nên nỗ lực để nhìn thấy ánh sáng trong đầu, nhưng khi nó được cảm nhận và được nhìn thấy – bấy giờ nên có một sự điều chỉnh và ghi nhận cẩn thận về nó. Những loại người cung hai sẽ đáp ứng với hiện tượng này dễ dàng hơn và thường xuyên hơn so với các loại người cung một hoặc cung ba. Những người cung một sẽ ghi nhận dòng

lưu nhập của lực và quyền năng dễ dàng và sẽ khám phá ra rằng vấn đề của họ nằm trong việc kiểm soát và điều khiển đúng đắn các năng lượng như vậy.

Phần lớn sự bế tắc hiện nay được tìm thấy trong phàm ngã của những người chí nguyện của thế giới là do thực tế rằng ánh sáng ở trong họ vẫn còn không được điều khiển và năng lực đang chảy qua họ vẫn chưa được sử dụng hoặc được áp dụng sai. Phần lớn sự mù lòa của thể xác và thị giác kém được nhận thấy trong thế giới ngày nay (trừ khi là do kết quả của tai nạn) là do sự hiện diện của ánh sáng trong đầu – không được nhận thức và không được sử dụng – và do đó tạo ra hoặc kích thích một ảnh hưởng nhất định trên mắt và trên thần kinh thị giác. Về mặt kỹ thuật, ánh sáng của linh hồn – được khu trú trong vùng của tuyến tùng quả – hoạt động qua và sẽ được điều khiển qua con mắt bên phải, vốn là (như bạn đã được cho biết) cơ quan của thể bồ đề, **[611]** trong khi ánh sáng của phàm ngã – được khu trú ở vùng tuyến yên – hoạt động qua con mắt bên trái. Hiện chưa đến lúc khi phát biểu này có nhiều hàm ý, ngoại trừ với các môn sinh rất tiến bộ, nhưng nó nên được biết cho việc sử dụng trong tương lai của các đệ tử và người chí nguyện.

Tôi cũng muốn chỉ ra rằng một trong những khó khăn ngày nay là ánh sáng của phàm ngã thì linh hoạt hơn trong đầu so với ánh sáng của linh hồn, và nó có rất nhiều *tính chất cấp bách* hơn so với ánh sáng linh hồn. Ảnh hưởng của ánh sáng linh hồn đang kích thích và mát (cool) một cách huyền bí. Nó mang các tế bào não vào hoạt động chức năng, gợi lên sự đáp ứng từ các tế bào hiện tại không hoạt động và chưa được đánh thức. Đó là khi các tế bào này được đưa vào hoạt động bởi dòng chảy vào của ánh sáng linh hồn thì thiên tài

xuất hiện, thường đi kèm với một sự thiếu cân bằng hoặc thiếu kiểm soát nào đó theo những chiều hướng nhất định.

Toàn bộ chủ đề về ánh sáng và quyền năng có một tính chất quá rộng lớn, và tương đối rất ít được hiểu theo ý nghĩa đích thực của nó, như là một biểu lộ (ở dạng kép) của năng lượng chảy lên từ phàm ngã và chảy xuống từ linh hồn, đó chỉ là vì ngày càng có nhiều người bước lên Thánh đạo, vấn đề sẽ xuất hiện trong ánh sáng đích thực của nó và do đó cuối cùng sẽ được xử lý một cách đúng đắn. Tôi sẽ đề cập vắn tắt ở đây một số vấn đề để cung cấp mầm mống hoặc hạt giống tư tưởng mà từ đó việc nghiên cứu trong tương lai có thể phát triển và việc điều tra trong tương lai có thể phát sinh. Chúng có thể được tóm tắt như sau: -

1. Chủ đề về ánh sáng và năng lượng liên quan mật thiết với vấn đề (tại thời điểm này) của toàn bộ hệ thống tuyến nội tiết; do đó, nó có tầm quan trọng cơ bản vốn cần phải có sự hiểu biết về mối quan hệ này, vì nó là một trong những điều cơ bản mà sức khỏe của toàn bộ cơ thể và hoạt động chức năng của nó dựa vào đó.

2. Khi có một sự hiểu biết chính xác về chủ đề này, ta sẽ **[612] thấy rằng** não bộ và hai bí huyệt đầu (khởi động tuyến yên và tuyến tùng) là các tác nhân cho mọi hoạt động của con người trên cõi trần. Ngày nay, y phần lớn được điều khiển bởi các bản năng động vật của y, bởi đời sống tình dục của y, và bởi các phản ứng cảm xúc của y, nếu không, là bởi các hoạt động sáng tạo của y khi chúng tự biểu lộ qua bí huyệt cổ họng. Một vài – rất ít – các hoạt động của y được bí huyệt tim hướng dẫn, nhưng cuối cùng con người phải kiểm soát sự biểu lộ đời sống của họ từ bí huyệt đầu xuyên qua hai cơ quan của linh hồn và phàm ngã – bí huyệt Ajna, hoạt động qua tuyến yên và thể hiện sự sống phàm ngã ở mức cao nhất

của nó, và bí huyệt đầu, hoạt động qua tuyến tùng, đáp ứng với xung lực của linh hồn. Khi đó sẽ có sự cân bằng và sự điều khiển đúng đắn mọi sinh lực, và một sự phát triển đúng đắn (đi theo các dấu hiệu cung) của tất cả các bí huyệt trong cơ thể.

3. Nhờ sự tái sắp xếp các sinh lực này trong cơ thể và "sự khai sáng và tiếp năng lượng" tiếp theo của chúng, con người sẽ được kích hoạt để làm hai việc, nói một cách tượng trưng: -

a. Họ sẽ "nhìn thấy Thượng Đế" và tiếp xúc với linh hồn.

b. Họ sẽ "biết điều gì trong con người" và khi đó có thể hành động một cách khôn ngoan và hoạt động một cách xây dựng.

4. Họ sẽ có thể "đi xuyên qua ảo cảm của cõi cảm dục" và tiếp tục hoạt động không sai lầm, và do đó có thể mang lại sự chiếu sáng không bị cản trở của não bộ và sự phổ biến kiến thức trong não bộ.

Bạn sẽ lưu ý từ đoạn trên, có biết bao những ảo giác, những ảo cảm, những tham vọng và những sai lầm của nhà thần bí thời nay, tất cả đều có thể được truy nguyên từ những giai đoạn đầu và những khởi đầu phôi thai của những sự phát triển này. Do đó chúng biểu thị **[613]** cho sự khai mở. Nhưng bất hạnh là chúng không được hiểu đối với những gì là thực chất của chúng, và ánh sáng và năng lượng có sẵn được áp dụng sai hoặc được chuyển sang các mục đích ích kỷ và cá nhân. Cho đến nay điều này không ai có thể tránh được trừ các đệ tử và các nhà huyền bí tiến bộ và có kinh nghiệm; và nhiều người chí nguyện phải tiếp tục trong một thời gian hủy hoại chính họ (từ góc độ phàm ngã và trong kiếp sống này) trong điều đã được gọi là "ánh sáng rực cháy của sự hiểu

sai của họ, và ngọn lửa bừng cháy của tham vọng phàm ngã của họ" cho đến khi họ học được rằng sự khiêm tốn và kỹ thuật khoa học sẽ làm cho họ thành người điều khiển khôn ngoan của ánh sáng và quyền năng vốn luôn luôn đang đổ vào và qua họ.

Do đó, một nghiên cứu về ba loại khó khăn, xuất hiện từ sự phát triển và khai mở các quyền năng tâm linh đưa tôi tới một sự khái quát rộng rãi, mà bạn phải nhớ là sẽ có nhiều trường hợp ngoại lệ: -

1. Sự xuất hiện của các quyền năng tâm thông thấp thường biểu thị người đó vốn là nạn nhân của chúng (vì ở đây chúng ta chỉ bàn về những bất thường của khoa học tâm linh) ở trên cung ba, hoặc cung ba chiếm ưu thế trong phàm ngã của y, hoặc một yếu tố kiểm soát trong thiết bị phàm ngã của y. Thường thì một thể cảm dục, bị kiểm soát bởi cung ba, sẽ được tìm thấy.

2. Việc ghi nhận linh thị thần bí với những khó khăn kèm theo của nó được tạo điều kiện khi cung hai đang kiểm soát và mạnh mẽ, bởi vì cung hai có liên quan đặc biệt với linh thị và với ánh sáng.

3. Sẽ hiển nhiên với bạn rằng sự tiết lộ quyền năng rõ ràng là một phần của sự biểu hiện của loại người cung một.

Theo cách này, mặc dù mọi kinh nghiệm cuối cùng đều đến với đệ tử, ba khó khăn lớn mà chúng ta đã bàn, – các quyền năng thông linh, các vấn đề gắn liền với linh thị thần bí, **[614]** và sự tiết lộ ánh sáng và quyền năng – có một mối quan hệ và liên quan với sự biểu lộ của cung. Điều này nên được nhà tâm lý học, nhà nghiên cứu và bác sĩ ghi nhớ kỹ. Sự nhạy cảm tâm linh, nhị nguyên thần bí, và năng lực thống trị – đây là ba vấn đề chính của người chí nguyện và cần được nghiên cứu và hiểu rõ. Chúng ảnh hưởng đến ba bí huyệt

chính – bí huyệt đầu, tim và bí huyệt giữa hai chân mày – trong đệ tử, vì sự nhạy cảm tâm linh liên quan đến tim, nhị nguyên thần bí liên quan đến bí huyệt Ajna, và vấn đề quyền năng liên quan đến bí huyệt đầu cao nhất.

Trong người chí nguyện hoặc người tiến bộ, chúng ảnh hưởng đến bí huyệt cổ họng, bí huyệt nhật tùng và bí huyệt xương cùng, nhưng khi chúng chắc chắn là do một sự mở rộng tâm thức, chúng ít có hiệu quả được ghi nhận hoặc đáng chú ý lên người kém tiến hóa hoặc lên người trung bình, vốn bận rộn với cuộc sống cõi trần và các phản ứng cảm xúc. Y không đang đi qua các tiến trình kích thích nhưng gây trở ngại của sự tái định hướng, của nhận thức nhị nguyên và của sự hợp nhất phàm ngã. Như chúng ta đã thấy trước đây, các tiến trình tích hợp mang lại những vấn đề riêng của chúng.

Khi thời gian tiếp diễn, những giai đoạn khó khăn sẽ được điều tra kỹ lưỡng hơn từ góc độ của các giả thuyết huyền bí, và khi đó nhiều tiến bộ sẽ diễn ra. Điều này sẽ đặc biệt là thế, nếu các vấn đề của thời thanh niên được nghiên cứu, vì chúng là những vấn đề về tâm thức Atlantis và của sự khai mở thần bí.

Ở đây, tôi muốn chỉ ra rằng giống như thai nhi trong tử cung tóm tắt lại các giai đoạn khác nhau của sự phát triển động vật, cũng thế, con người, trong những năm thơ ấu, tuổi vị thành niên và thanh niên đến tuổi 35, tóm tắt lại các giai đoạn tâm thức của các giống dân khác nhau. Ở tuổi 35, khi đó y phải khẳng định trong chính y giai đoạn đệ tử thông minh. Phần lớn sẽ đạt được bằng một nhận thức về tiến trình tóm tắt lại mà **[615]** – trong Kỷ Nguyên Mới đang ở trên chúng ta – nó sẽ làm nhiều điều để kiểm soát và quyết định các tiến trình khai mở mà trẻ con và thanh niên sẽ phải chịu bởi nhà giáo dục thông thái.

c. BỆNH LIÊN QUAN ĐẾN CÁC TÌNH TRẠNG TẬP THỂ

Chúng ta chỉ có thể bàn vắn tắt về chủ đề này, do thực tế là hoạt động tập thể (được hiểu một cách huyền bí) thì tương đối mới, và bởi vì cá nhân, làm việc vào lúc này trong một nhóm, chắc chắn không bị ảnh hưởng chút nào bởi những yếu tố này, do sự tích hợp tương đối không hoàn chỉnh của y. Ở đây tôi đề cập đến sự tích hợp của y trong tập thể. Mọi người vẫn còn quá cách biệt trong phàm ngã của họ đến nỗi trong nhiều trường hợp, họ khép kín khỏi sự kích thích tập thể, các ảnh hưởng tập thể và các xung lực tập thể. Chỉ khi họ trở nên phi tập trung và, do đó, dễ dàng đáp ứng hơn với những ý tưởng tập thể, lý tưởng tập thể, và với hào quang tập thể (với việc thở ra và thở vào của nó và sinh hoạt tập thể của nó), nếu không thì họ có thể và chắc chắn không chịu nỗi với những khó khăn mà đời sống tập thể áp đặt. Ngày nay chính nhân vật trung tâm trong cuộc sống tập thể, là phàm ngã hay linh hồn chiếm ưu thế, vốn là người mà sự sống tập thể và tư tưởng tập thể hướng tới, với tất cả những hậu quả của việc hướng tới như vậy. Chính người này, mà sự sống tập thể xoay quanh y (nếu tôi có thể sử dụng một thuật ngữ như thế), là nạn nhân của nhóm và chính y là người trả giá cho bất kỳ yếu kém nào của nhóm. Sự biểu lộ thái độ tập thể tìm thấy lối thoát của nó trong y, và đôi khi y thực tế "bị giết chết" bởi nhóm. Ngày nay không có nhóm nào là một nhóm hoàn hảo. Chúng đang ở trong giai đoạn thử nghiệm và phần lớn được tạo thành từ một vài người Bảo Bình, nhiều người Song Ngư và một số người đang ở trong một giai đoạn chuyển tiếp giữa hai nhóm này. Nhà lãnh đạo hoặc các nhà lãnh đạo của các nhóm mới thường thuộc loại người thuần túy của kỷ nguyên mới hay nhân vật Bảo Bình có thể có hoặc

có sẵn tại thời điểm này. Điều này giải thích cho sự thất bại của nhóm, như một quy luật, hoặc là để hiểu được **[616]** vị lãnh đạo, hoặc để phối hợp với những lý tưởng mới như mong muốn. Nhà lãnh đạo là một người tiên phong trong một lĩnh vực tư tưởng và ý định mới, và do đó, phải chịu các hình phạt của sự táo bạo của y và của tinh thần sự nghiệp của y.

Ý định của tôi ở đây không phải là để bàn về những khó khăn tập thể, vì đó không phải là chủ đề của tôi. Tôi đang xem xét những khó khăn (thường liên quan đến bệnh thể xác) và các vấn đề của cá nhân, vốn nhạy cảm với các áp lực tập thể và đời sống tập thể – một việc rất khác với các vấn đề thông thường của các nhà thần bí của thời quá khứ. Những điều này ngày nay chỉ có thể được nghiên cứu và được điều tra bằng việc xem xét các đời sống, tình trạng thể chất, các vấn đề, các khó khăn và cái chết của các nhà lãnh đạo nhóm. Tôi muốn kêu gọi các bạn chú ý rõ rệt vào điều này. Các thành viên trong nhóm – họ có thể ít thích nhận thức thực tế này – cho đến nay không có khuynh hướng chịu đựng nhiều từ cuộc sống tập thể, sự phát xạ tập thể và năng lượng tập thể vì họ chưa được tích hợp đầy đủ vào nhóm.

Vấn đề mà chúng ta đang xem xét chia làm hai loại chính và khi tôi tìm cách giải quyết chúng, tôi nhận ra rằng tương đối có ít điều mà tôi có thể nói. Thế kỷ tới sẽ thấy những vấn đề được xác định hơn và những khó khăn được phác họa rõ ràng hơn. Chúng là:

a. Những vấn đề phát sinh như là kết quả của tư tưởng có chỉ đạo của nhóm. Tôi có thể nói điều gì đó về điều này.

b. Các bệnh tật, liên quan tới đường hô hấp. Tôi chỉ có thể nói ít về những bệnh này.

Do đó chúng ta hãy xem xét những vấn đề này. Chúng ta sẽ phải nghiên cứu vấn đề đầu tiên từ góc độ của người bị ảnh hưởng nhiều nhất bởi chúng – nhà lãnh đạo hay tâm điểm của nhóm. Những vấn đề tương tự cũng có thể ảnh hưởng đến ba hoặc bốn người, họ vốn, cùng với nhà lãnh đạo nhóm và trong sự phối hợp với y, chỉ đạo các chính sách tập thể. **[617]**

Bệnh Tật Và Các Vấn Đề Được Gợi Lên Bởi Tư Tưởng Tập Thể Có Chỉ Đạo

Sẽ hiển nhiên với bạn rằng khó khăn đầu tiên và quan trọng nhất trong những khó khăn này sẽ là những khó khăn phát sinh từ việc chỉ trích tập thể, hoặc là được nói lên hoặc được cảm thấy mạnh mẽ. Sự chỉ trích này có thể dựa vào nhiều thứ, nhưng thường bắt nguồn từ sự ganh tỵ, tham vọng bị cản trở, hay sự tự hào về trí tuệ cá nhân. Mỗi thành viên của bất kỳ nhóm nào, nhất là những người trong giới trực tiếp của người lãnh đạo hoặc những người lãnh đạo, thì dễ phán xét. Trách nhiệm không phải là của họ; họ không biết các vấn đề như chúng thực sự tồn tại, và do đó, việc phê bình thật là dễ dàng. Ở đây nên nhớ rằng sự chỉ trích là một chất độc cực kỳ độc hại. Trong mọi trường hợp, cuối cùng nó gây tổn hại cho người chỉ trích – do thực tế của *chiều hướng được nói ra* – nó gây tổn thương nhiều cho người bị chỉ trích. Trường hợp có sự thanh khiết của động cơ, tình yêu đích thực, và một mức độ khách quan lớn, thì các thể tinh anh của người bị tấn công có thể vẫn còn miễn nhiễm, nhưng các hiệu quả về thể chất sẽ rõ ràng, và nơi nào có bất kỳ suy nhược hoặc giới hạn về thể chất thì nơi đó sẽ có sự khu trú của chất độc được phóng ra.

Sự chỉ trích không thành lời rất nguy hiểm vì nó được tập trung mạnh mẽ, mặc dù không được hướng tới cá nhân; nó phát ra liên tục và như là một dòng ổn định, được gửi đi trên đôi cánh của sự ganh tị, tham vọng, tự cao trong một sự hiểu biết cá nhân về một tình huống giả định, và một niềm tin rằng người chỉ trích ở một vị trí hiểu chính xác và có thể – được ban cho cơ hội chính đáng – hành động đúng. Nơi nào mà sự chỉ trích được nói ra và được bày tỏ thành lời, do đó nó được tăng cường bởi sự hợp tác của những người bị ảnh hưởng bởi sự chỉ trích và những hậu quả của tư tưởng có định hướng tập thể này có thể dẫn đến sự hủy hoại thể xác, và sự trì trệ của thể xác của nhà lãnh đạo hoặc các nhà lãnh đạo. Đây có thể là một tư tưởng mới đối với một số người, và có thể gây ra nhiều điều trong các nhóm của Kỷ Nguyên Mới để ngăn lại tư tưởng của họ **[618]**, và để giải thoát các nhà lãnh đạo của họ khỏi những tác động tai hại của sự chỉ trích của họ.

Ở đây tôi không đề cập đến sự căm ghét, mặc dù điều đó thường có, hoặc hữu thức hay vô thức, nhưng chỉ đề cập đến việc "ngồi phán xét" và đến việc nói chuyện phiếm chỉ trích vu vơ vốn có vẻ cần cho thành viên trong nhóm trung bình. Nó giống như chính hơi thở của cái chết, và nó có thể không chỉ giết vị lãnh đạo qua chất độc và đau khổ được tích lũy, mà nó cũng có thể giết chết đời sống nhóm và làm cho những nỗ lực không phát triển đầy đủ, mà nếu có sự hợp tác và thời gian để phát triển, những nỗ lực này có thể chứng tỏ các tác dụng có tính xây dựng, mà qua đó Thánh Đoàn có thể làm việc.

Từ mọi phía và trong mọi nhóm, nhằm vào người trưởng nhóm, tuôn trào ra những lời chỉ trích có định hướng, những ý nghĩ độc hại, những ý tưởng không có thật được

trình bày, những đàm luận vu vơ thuộc một loại có tính phá hoại, sự đổ lỗi về những động cơ, những sự ganh tỵ và ghét bỏ không nói ra, những tham vọng tuyệt vọng của các thành viên trong nhóm, những oán giận và những mong muốn không được thỏa mãn của họ để được nổi bật hoặc được lãnh đạo hoặc các lãnh đạo công nhận, họ mong muốn được nhìn thấy nhà lãnh đạo bị thay thế bằng chính họ hoặc bởi một người nào khác, và nhiều hình thức ích kỷ và tự cao trí tuệ khác. Những điều này tạo ra những kết quả trong thể xác của nhà lãnh đạo hoặc các nhà lãnh đạo, và thường ở trong thể cảm dục. Do đó trách nhiệm của thành viên nhóm thì lớn, và nó là một trách nhiệm mà họ ít khi nhận biết hay gánh vác. Thật khó cho họ để đánh giá những tác động thảm khốc khi một người là mục tiêu cho sự chỉ trích tập thể, và khi tư tưởng có định hướng của một số người được tập trung vào một hoặc hai cá nhân.

Nhà lãnh đạo nhóm càng tiến hóa cao thì đau khổ càng lớn. Những người cung một vốn tự nhiên là có một "kỹ thuật cách ly" nên đau khổ ít hơn nhiều người, vì họ biết cách để đóng các dòng lực có định hướng này, và cách để làm chệch hướng chúng và – khi họ không phải là những người thuộc loại tinh thần sâu sắc − họ có thể trả chúng lại cho những kẻ tạo ra chúng và do đó trút **[619]** sự tàn phá vào cuộc sống của họ. Những người cung hai không và không thể hành động theo cách này. Họ tự nhiên là những tác nhân hấp thu và thu hút một cách từ tính tất cả những gì trong môi trường của họ vốn được hướng về phía họ. Đó là lý do tại sao Dức Christ đã phải gánh hậu quả bằng cái chết. Ngài đã bị giết, không chỉ bởi những kẻ thù của Ngài, mà còn bởi những người được gọi là các bạn bè của Ngài.

Ở đây bạn có thể hỏi: Một nhà lãnh đạo hay một nhóm các nhà lãnh đạo có thể làm gì trong những hoàn cảnh thông thường và bình thường không may này? Không làm gì cả, mà hãy tiếp tục trong công việc; lùi vào bên trong chính họ; hãy nói sự thật với lòng bác ái khi cơ hội xảy ra; không trở nên cay đắng về nỗi đau khổ mà nhóm gây ra, và chờ đợi cho đến khi các thành viên trong nhóm học những bài học của sự hợp tác, của sự im lặng, của sự đánh giá đầy yêu thương, và một sự nhận thức và hiểu biết khôn ngoan về các vấn đề mà mọi nhà lãnh đạo nhóm phải đối mặt trong những những ngày khó khăn và có tính cá nhân này. Thời điểm đó sẽ đến.

Bấy giờ, có mặt trái của vấn đề này, và nhiều nhà lãnh đạo nhóm phải bị đối mặt. Trong tình hình đảo ngược này, các nhà lãnh đạo bị đánh bại và (nếu tôi có thể sử dụng một cụm từ như thế) bị "bóp chết" bởi lòng sùng kính của một số các thành viên trong nhóm. Các lãnh đạo nhóm có thể gần như bị tiêu diệt bởi tình yêu phàm ngã của dân chúng. Nhưng điều này không có bản chất độc hại như các khó khăn được đề cập ở trên, vì – dù nó đang cản trở và dẫn đến nhiều hình thức khó khăn, sự hiểu lầm và phản ứng tập thể – nó theo đường lối của bác ái và không có chia rẽ và thù ghét. Nó tạo ra điều mà về mặt bí truyền gọi là "sự tê liệt của người tìm cách phụng sự và sự trói buộc tay và chân của y."

Một khó khăn khác mà tôi sẽ bàn tới vì nó quan trọng đến nỗi nó là một hoạt động tập thể, tiến hành với tư cách *một tổng thể và* không phải là hành động của một cá nhân hay một nhóm nhỏ các cá nhân trong nhóm. Tôi đề cập đến cách thức mà vào lúc này một nhóm làm kiệt quệ sự sống của nhà lãnh đạo hoặc các nhà lãnh đạo của nó. Các **[620]** dây rốn (nói một cách tượng trưng) hiếm khi được cắt giữa nhà lãnh đạo và nhóm. Đó là sai lầm lớn của các nhóm trong kỷ nguyên

Song Ngư. Họ vẫn luôn luôn được gắn bó với nhà lãnh đạo hay – khi bị khuấy động lên để ghét hay không thích – họ dữ dội phá vỡ sự ràng buộc và cắt đứt mối quan hệ, gây ra nhiều đau buồn và sự đau khổ không cần thiết cho nhóm cũng như cho nhà lãnh đạo. Trong Kỷ Nguyên Mới, sợi dây sẽ được cắt sớm trong đời sống của nhóm, nhưng nhà lãnh đạo hoặc nhóm các nhà lãnh đạo trong một thời gian dài (cũng như là mẹ của một đứa trẻ) sẽ vẫn là nguồn cảm hứng hướng dẫn, lực bảo vệ đầy yêu thương và cội nguồn của hướng dẫn và giảng dạy. Khi xảy ra trường hợp này, nhóm có thể tiếp tục con đường của nó và sống cuộc đời của nó như một tác nhân tự chỉ đạo ngay cả khi các nhà lãnh đạo chuyển sang phía bên kia, hoặc có một sự thay đổi trong việc lãnh đạo vì một lý do chính đáng nào đó hoặc lý do khác.

Theo dòng chảy chung của đời sống và hoạt động tập thể, vì thế sẽ là ảnh hưởng − về tình cảm và thể chất – đối với bất kỳ thành viên nhạy cảm nào của nhóm; tuy nhiên, sự tiếp xúc về thể chất giữa các thành viên trong nhóm càng thường xuyên thì các vấn đề và những khó khăn của tập thể sẽ càng rõ rệt hơn. Những nhóm trong Kỷ Nguyên Mới sẽ được giữ lại với nhau bằng một liên kết chủ quan (bên trong) và không quá nhiều như thế bởi những phản ứng cảm xúc được gây ra do sự tiếp xúc bên ngoài. Tôi muốn yêu cầu bạn suy ngẫm cẩn thận về đoạn cuối cùng này vì nó nắm giữ manh mối cho hoạt động thành công của các nhóm mới. Chính từ cuộc sống tập thể và bầu không khí tập thể mà nhiều sự tiêm nhiễm phát sinh, dẫn đến những khó khăn của bản chất thể xác. Bệnh tật phần lớn có nguồn gốc tập thể và các nhà thần bí và những người nhạy cảm của thế giới dễ dàng chịu không nỗi nhất. Trong những giai đoạn đầu này của công việc tập thể đích thực, những khó khăn vốn phát sinh từ những tiếp xúc

tập thể thường có một bản chất sinh lý hoàn toàn, và không quá sâu kín như những khó khăn mà chúng ta đã giải quyết trước đó. Đây là một điểm nên được ghi nhớ. Rắc rối và bệnh tật về thể chất thì có bản chất không quá nghiêm trọng như rắc rối tâm lý. **[621]**

Những Bệnh Về Hô Hấp Của **Các Nhà Thần Bí**

Có ít điều để nói về điều này. Nó sẽ tạo thành một khó khăn chính khi các nhóm phát triển về sức mạnh và quyền lực. Chỉ chừng nào chúng là nhóm khách quan chứ không phải nhóm chủ quan thì sự rắc rối này sẽ gia tăng. Tôi muốn nói đến những bệnh ảnh hưởng đến bộ máy hô hấp phát sinh từ sự tiếp xúc tập thể; Tôi không đề cập đến những khó khăn tương tự vốn được mang lại bởi cá nhân tới nhóm. Về bí truyền, lý do cho việc này sẽ rõ ràng. Những sai lầm trong lời nói, là việc nói chuyện vô bổ và chuyện phiếm, những ảnh hưởng của lời nói của các nhà lãnh đạo – tất cả những điều này sẽ có một kết quả chủ quan ít được hiểu rõ hoặc được nhận thức bởi môn sinh trung bình, và tất cả những điều này thể hiện ra thành các hiệu quả thể chất – hoặc tốt hoặc xấu. Do sự mới mẻ của chủ đề này, và việc thiếu bằng chứng để chứng minh những phát biểu của tôi, tôi chỉ có thể kêu gọi sự chú ý của bạn đến các khả năng tiềm tàng, và để thời gian chứng minh tính chính xác của quan điểm của tôi. Thật kỳ lạ là toàn bộ chủ đề về hô hấp này – sự hô hấp cá nhân và tập thể – đang gợi lên giải pháp song song riêng của nó trong sự chú trọng đang được đặt vào nhiều nhóm nội môn trên các bài tập thở, trên việc xướng lên *Aum* (vốn là hơi thở của linh hồn khi được xướng lên một cách chính xác) và vào việc thực hành (theo các công thức khác nhau) sự nhịp nhàng. Tất cả những điều này là nỗ lực không được nhận thức về phía tập

thể – có bản chất bản năng hơn là có kế hoạch thông minh – để hóa giải một số những nguy hiểm của nhóm được cảm nhận rõ ràng.

Những thực hành này có thể có lợi nếu được thực hiện cẩn thận, nhưng thường gây ra các vấn đề đặc thù của riêng chúng. Việc xướng lên *Aum*, chẳng hạn, bởi người chưa sẵn sàng hoặc bởi các nhóm vốn bị hấp dẫn bởi hoạt động, nhưng không có ý niệm mờ nhạt nhất nào về những gì mà họ đang làm, mang theo nó những khó khăn rõ rệt. Tuy nhiên, những khó khăn đặc biệt của hoạt động tập thể trong Kỷ Nguyên Mới có thể được hóa giải bằng một số các bài tập và thực hành nội môn liên quan tới đường hô hấp. Ngoài điều này ra tôi **[622]** không thể nói thêm vì các nhóm mới đang trong giai đoạn trứng nước của chúng, và những khó khăn tập thể chưa phát triển trên một quy mô lớn, cũng không phải là những vấn đề tương lai (liên quan với tính chất huyền bí và thần bí rõ rệt của các nhóm này) có bản chất quá rõ rệt đến nỗi chúng có thể gợi lên việc trình bày có hiểu biết.

d. CÁC VẤN ĐỀ CỦA CÁC NHÀ THẦN BÍ LIÊN QUAN VỚI NHỮNG ẢNH HƯỞNG CUNG HIỆN TẠI

Ngày nay chúng ta đang quan sát sự chuyển ra của năng lượng cung sáu và sức mạnh và hoạt động ngày càng tăng của cung bảy. Năng lượng này vốn đang tự triệt thoái nó ra khỏi hành tinh của chúng ta theo một trong những cuộc khủng hoảng theo chu kỳ, đã tự biểu lộ nó trong nhiều thế kỷ qua bí huyệt nhật tùng của hành tinh và, như có thể được suy ra, cũng qua bí huyệt nhật tùng của người chí nguyện trung bình. Điều này đã dẫn đến nhiều khó khăn về đường tiêu hóa, cộng với các vấn đề tình cảm (và chúng không có liên quan mật thiết) mà đa số con người đã phải chịu đựng trong

thời đại và thế hệ này. Thái độ nhất tâm nãnh liệt, tình trạng trí tuệ cuồng tín, sự hy sinh đời sống cá nhân cho lý tưởng được cảm nhận, tất cả đã mang lại một tình trạng nguy hiểm ở những bộ phận của cơ thể nằm dưới cơ hoành. Điều này cần được ghi nhớ.

Cung bảy, hoạt động qua bí huyệt ở đáy cột sống, cuối cùng sẽ có một ảnh hưởng đặc biệt trên toàn bộ hệ thống tuần hoàn, vì bí huyệt cơ bản này có liên quan với sinh lực và, như bạn đã biết, "máu là sự sống". Nó hoạt động với bí huyệt cao nhất trong cơ thể và do đó có liên quan đến toàn bộ vấn đề của những sự phân cực. Do đó nó là một trong những yếu tố sẽ làm tăng khó khăn liên quan với những "sự phân cấp" ("cleavages") tâm lý mà chúng ta đã bàn đến trước đây. Nó liên quan đến tam nguyên (triplicity) con người gồm tinh thần-linh hồn-con người, nhị nguyên gồm linh hồn và phàm ngã và **[623]** các trạng thái chính của Thượng Đế, tinh thần và vật chất, cũng như nhiều nhóm các cặp đối lập mà nhà thần bí rất thường bận tâm, và cuối cùng y phải giải quyết thành một sự thống nhất. Việc nhận thức điều này sẽ cho thấy rõ những vấn đề và những khả năng, phát sinh từ sự kích thích, vốn sẽ được cảm nhận như là "ý muốn lưu chuyển, ý muốn liên kết và ý muốn biểu lộ" làm cho sự hiện diện của nó được cảm nhận với sự biểu lộ của cung bảy, thì phức tạp như thế nào. Lực này, trong chừng mực cá nhân có liên quan, sẽ tác động lên bí huyệt ở đáy cột sống, kích thích nó vào một hoạt động mà tới nay chưa được biết. Những khía cạnh này của cuộc sống ý chí thật may mắn đối với nhân loại là còn xa mới phát triển đầy đủ, nhưng nhiều sự nhầm lẫn của thế giới ngày nay và sự dao động giữa các thái cực được thể hiện, sẽ được quy cho tác động của các lực mới này. Phần lớn biểu lộ không đúng lúc và quá chú trọng đến khía cạnh *Ý Chí* của

một số quốc gia và cá nhân, có liên quan với việc đi vào biểu lộ của cung bảy này và việc chuyển ra của cung cũ. Vấn đề được tăng lên rất nhiều bởi thực tế rằng có vẻ như có một mối quan hệ rõ rệt giữa ý chí lý tưởng cuồng tín của cung sáu − vốn là sự chú trong về cảm xúc, kiên định, bị kết tinh, được chỉ đạo − và mãnh lực ý chí của người hoạt động thần bí chưa qua đào tạo, vốn bị ảnh hưởng bởi năng lượng cung bảy, hoạt động qua bí huyệt ở đáy cột sống.

Sự khác biệt giữa hai mãnh lực này và những sự biểu lộ của chúng vào thời điểm này thì cực kỳ tinh tế và khó phân biệt nhất đối với tân đạo sinh. Mỗi lực dẫn đến những khó khăn riêng của nó. Tôi chỉ đề cập đến chúng ở đây vì chúng tạo thành một vấn đề có một bản chất thần bí mà Thánh Đoàn đã giải quyết, nhưng người chí nguyện trung bình cho đến nay không cần phải cố gắng để đương đầu với chúng.

Khi tôi kết thúc cuộc thảo luận này về các vấn đề và các bệnh tật của các nhà thần bí, tôi nhận thức nhiều hơn bạn có thể nhận ra, rằng tôi đã có thể nói ít về vài điểm cuối cùng, đặc biệt là về những điểm liên quan đến nhóm, hoặc các vấn đề của cung. Điều này là chắc chắn và không thể tránh khỏi. Cho đến nay, các nhóm của Tân Kỷ Nguyên hiếm khi được tìm thấy, mặc dù nhiều người của Tân Kỷ Nguyên đang xuất hiện vào biểu lộ. Chỉ vào giữa thế kỷ tới thì loại nhóm thực sự mới sẽ xuất hiện. Những khởi đầu thăm dò của các nhóm như thế sẽ được nhận thấy ngày nay, nhưng sự thành công hoặc thất bại của chúng là một vấn đề bấp bênh và cả hai rất phù du, đến nỗi thật chưa dễ dàng để đưa chúng vào quy luật. Một người tham vọng, không trung thành, chẳng hạn, có thể làm thất bại một nhóm; một người vị tha, không chỉ trích, thánh thiện có thể xoay chuyển nhóm vào hoạt động thành công. Điều này sẽ chỉ ra cho bạn uy lực của cá nhân, và thực

tế là y có thể, tạm thời và tại bất kỳ thời điểm đã định nào, chứng tỏ mạnh mẽ hơn so với nhóm, vì nhóm vẫn chưa có sự hiểu biết thực sự về hoạt động tập thể, sự kết hợp tập thể và sức sống tập thể. Do đó, kết quả là nhà thần bí chịu đựng tình trạng, vốn tạo ra các bệnh tật và các khó khăn tâm lý, không chỉ thuộc về cá nhân, mà thường là kết quả của sự thay đổi bất thường của các tình trạng mà y phải sống trong đó.

Một trong những lý do đảm bảo quyền năng của Thánh Đoàn và sự giải thoát nó khỏi bất kỳ vấn đề tâm lý vốn có nào trong hoạt động tập thể, và khỏi bất kỳ sự xáo trộn thần bí hay huyền bí nào, là sự ổn định của nó, sự kết hợp của nó, và sự chắc chắn của phong cách của nó đối với sự sống. Nhà thần bí và nhà huyền bí thường chuyển qua một chu kỳ của sự bất an, và chuyển tiếp từ sự nghi ngờ về những tiết lộ có thể xảy ra trong tương lai, sang một niềm tin rằng sự chứng nhận của các thời đại được dựa trên thực tế hiển nhiên. Do đó, môn sinh thần bí và huyền bí trung bình thiếu sự ổn định trong các tình trạng môi trường chung quanh của y và niềm tin vào những mối quan hệ tập thể của y. Sự đóng góp lớn nhất cho tư tưởng thế giới tại thời điểm này là sự nhận thức đang xuất hiện ở khắp mọi nơi được nhận thấy về **[625]** tính hữu hạn của kiến thức của con người, về việc thiếu sự tích lũy minh triết của y để đương đầu với tình hình thế giới, và về sự bất lực của y cho đến nay để tạo ra kế hoạch khả thi, vốn sẽ dẫn nhân loại ra khỏi những khó khăn và bế tắc hiện tại của nó. Con người vừa không chắc chắn về bản thân của họ, vừa không chắc chắn về nhau, và sự nhạy cảm của họ càng lớn thì phản ứng của họ càng phức tạp, và các hậu quả về sinh lý và tâm lý càng phức tạp và tai hại. Toàn thể nhân loại đang trở nên có tính thần bí trong định hướng và tâm thức của họ. Giới trí thức của nhân loại đang thêm vào ý thức

thần bí đó (vốn luôn luôn ở đó, mặc dù không được thừa nhận hay bác bỏ) một ý thức phát triển nhanh chóng của sự hiểu biết huyền bí.

Tâm thức Atlantis của nhân loại thanh thiếu niên đang nhường chỗ cho tâm thức phát triển hơn của người trưởng thành. Những vấn đề, những khó khăn, những bệnh tật và những rối loạn của người có định hướng thần bí, hướng nội, và hay tìm tòi, trong vài thế kỷ sau, sẽ nhường chỗ cho các vấn đề và các phức hợp của người đang trở nên có ý thức tập thể, và đang làm việc với một nhận thức hướng ngoại trong một nhóm thuộc loại này hay loại khác. Ở đây tôi muốn nhắc bạn rằng − như là một kết quả của ảnh hưởng Song Ngư trong hai ngàn năm qua − những nhóm như thế chủ yếu duy tâm.

Điều này đưa chúng ta đến một trong những phần thú vị nhất của bộ luận của chúng ta, là ảnh hưởng của các cung ngày nay và trong Kỷ Nguyên Bảo Bình mà giờ đây đang có ảnh hưởng trên chúng ta. Điều này có thể chứng tỏ có giá trị thực tiễn. Chúng ta hãy mang tới công việc của chu kỳ mới đang mở ra trước chúng ta một khát vọng mới, một tình yêu sâu sắc, và một đức tin sống động hơn, hãy nhớ rằng, khi chúng ta nghiên cứu tương lai, thì *Đức Tin* (*Faith*) đó là một trong những nhu cầu chính của chúng ta, là "*Bản Thể* (*Substance*) của những điều được hy vọng, là *Bằng Chứng* (*Evidence*) của những điều không được thấy".

CHƯƠNG III – Nhân Loại Ngày Nay

(Tài liệu cho chương này đã được viết trước khi tuyên bố chiến tranh vào năm 1939.**)**

1. Tình hình thế giới

Việc đưa vào biểu lộ của Kỷ Nguyên Mới trên địa cầu và sự xuất hiện kèm theo của giới thứ năm là giới linh hồn, là một nhiệm vụ kêu gọi các nỗ lực đoàn kết và phối hợp của tất cả những người đang chuyên tâm đạt được mục tiêu này. Nó cũng cần những nỗ lực hợp tác của phần nhân loại tiến hóa hơn vốn nhạy cảm với những ảnh hưởng mới này, những người này có thể hiểu rõ bản chất và các tiềm năng có ảnh hưởng sâu rộng của diễn biến quan trọng này, và do đó, được chuẩn bị để chia sẻ, hết khả năng của họ, trong việc đáp ứng với nhu cầu của thời khắc quan trọng này, và với việc phụng sự mà các Đấng Cao Cả đang tìm cách thực hiện. Nỗ lực hợp tác này của bộ phận nhân loại dễ tiếp thu trong thực tế là điều mà Thánh Đoàn đang tìm cách mang lại giữa các con của nhân loại.

Áp lực trên Thánh Đoàn và trên tất cả những ai liên quan với nó trên Con Đường Đệ Tử và Con Đường Điểm Đạo ngày nay rất lớn. Một sự hợp tác liên tục và một hoạt động cực độ đã được đòi hỏi, vì Những Vị hướng dẫn sự tiến hóa của nhân loại đã quan tâm sâu sắc để duy trì sự cân bằng cần thiết trong thế giới ngày nay. Nếu có thể, phải không có đỉnh điểm nhanh chóng của tình hình, hoặc là thành một cuộc xung đột lớn rộng rãi, **[630]** cũng không (cách khác và rất có thể) thành một tình trạng bất ổn sôi sục chung có các phạm vi

phổ biến rộng rãi và có một tính cách rất dai dẳng, đến nỗi các dân tộc trên thế giới sẽ, trong một trường hợp, bị tàn phá bởi chiến tranh, với những hậu quả của nạn đói và dịch bệnh, và trong trường hợp kia, bị mòn mỏi bởi sự đau khổ được sinh ra bởi tình trạng bất ổn kinh tế, nghèo túng và sự khai thác quần chúng bởi những kẻ cuồng tín, những người tìm kiếm sự nổi tiếng, và những người duy tâm có ý tốt nhưng không thực tế.

Những nguy hiểm cho nhân loại và cho sự phát triển một cuộc chiến tranh hoặc những cuộc chiến tranh thảm khốc, và tình trạng cũng thảm khốc tương tự của việc không có sự phát triển thực sự hay rõ rệt, mà chỉ là những thập niên của sự bế tắc hiện tại và sự phá sản kinh tế, cũng đều lớn lao và không đáng mong muốn như nhau. Để hóa giải những tiềm năng này và tuy vậy tạo ra, trong mười năm tới, sự thay đổi mong muốn tối đa, đã là mục tiêu của Thánh Đoàn hành tinh (đoàn Người Phụng Sự còn ẩn giấu mà người Kitô giáo gọi là Đức Christ và các Đệ Tử của Ngài), và cấu thành tiêu điểm của cuộc đấu tranh của họ. Tôi sử dụng từ này "đấu tranh" một cách thận trọng. Thánh Đoàn đang phải đấu tranh khó khăn với cái gọi là "các tà lực" (“forces of evil”) và Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian là công cụ, tại thời điểm này, trên cõi trần, mà Thánh Đoàn phải làm việc với nó. Các Ngài không có công cụ nào khác.

Chúng ta muốn nói gì bằng cụm từ "các tà lực?" Không phải là các đội quân không công chính và tội lỗi, được tổ chức theo sự bịa đặt của trí tưởng tượng, ma quỷ hay một ke chống-lại-Chúa (Antichrist) tối cao nào đó, vì một đội quân như thế không tồn tại, và không có kẻ thù lớn nào của Thượng Đế, bị buộc tội trong cuộc chiến chống lại Đấng Tối Cao. Chỉ có nhân loại đau khổ, lầm lỗi, vẫn còn thức tỉnh nửa

chừng, cảm nhận linh thị lờ mờ, và đang đấu tranh để giải phóng bản thân ra khỏi thân phận nô lệ của quá khứ, với sự trung thành bị hoen ố của nó, và sự trung nghĩa không được kiểm soát của nó. Xét cho cùng, các tà lực chỉ là những lý tưởng cổ xưa cực đoan và những thói quen của tư tưởng vốn đã phục vụ mục đích của chúng trong việc đưa nhân loại tới **[631]** điểm phát triển hiện nay của nó, nhưng giờ đây phải biến mất nếu Tân Kỷ Nguyên sẽ được mở ra như mong muốn. Những nhịp điệu chống-lại-Chúa xưa cũ, vốn có trong các hình thức cũ của tôn giáo, chính trị và trật tự xã hội, phải nhường chỗ cho những lý tưởng mới, cho sự hiểu biết tổng hợp, và cho trật tự mới. Các quy luật và các phương thức của tiến trình vốn là đặc trưng của Kỷ Nguyên Mới phải thay thế những cái cũ, và cuối cùng chúng sẽ thiết lập trật tự xã hội mới và chế độ toàn diện hơn.

Thế giới ngày nay có đầy các thử nghiệm, nhất là trong lĩnh vực chính trị học, vốn là những nỗ lực của con người ở khắp mọi nơi để áp dụng những lý tưởng mới đang đến gần được cảm nhận một cách lờ mờ. Những lý tưởng này phải được áp dụng cho các tình trạng sinh hoạt hiện đại của chúng ta và cuối cùng thay thế chúng. Không có hình thức thử nghiệm quốc gia nào mà không dựa trên một số lý tưởng như vậy, và về bản chất, không phải là một nỗ lực về phía một trường phái nào đó của các nhà duy tâm để cải thiện các tình trạng thế giới, hoặc để mang lại sự cứu trợ cho một nhóm người nào đó. Đây là một chân lý hiển nhiên phải được chấp nhận ngay từ đầu, và nó là một chân lý mà Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian nắm lấy vị trí của nó. Do đó nó phủ nhận trong tất cả chúng những sự đối lập chính trị. Trong tiến trình hiện thực hóa lý tưởng, trong nỗ lực đem lại nhận thức của nó, và do đó mang lại sự phù hợp với mục đích sống của

ý tưởng, các phương pháp được sử dụng, và sự hận thù được gây ra, những sự tàn ác được thực hiện nhân danh nó, sự chấp nhận bắt buộc được yêu cầu, và những xấu xa bị vi phạm nhân danh những mục tiêu mới, đã tạo ra một tình trạng có một bản chất khích động đến nỗi các Đấng đang đứng sau vấn đề thế giới và sự phát triển của nhân loại đã gặp khó khăn để giữ cho các vấn đề trầm lắng như chúng vốn là.

Chúng ta có gì trên thế giới vào lúc này? − đối với các đường lối phân cấp (cleavage) được làm sáng tỏ hằng ngày, và tình hình có thể được hiểu rõ ràng hơn. Những người không có tầm nhìn và một quan điểm thiển cận đối với các sự kiện chung quanh xem những gì đang xảy ra trên thế giới như là đang dần dần trở nên tồi tệ hơn và trầm trọng hơn. Họ **[632]** không thấy ánh sáng trong bóng tối, và nói một cách bừa bãi về nền văn minh của chúng ta đang bị thất bại. Những người khác coi tình hình như một tình huống mà trong đó họ có cơ hội của họ để tỏ ra nổi bật, để đi đến hàng đầu hoặc bề mặt trong một bộ môn nào đó của hoạt động thế giới. Do đó họ khai thác quần chúng, và xuyên tạc tình hình theo các mục tiêu riêng của họ, đôi khi với những ý định tốt nhất, đôi khi vì họ nhìn thấy cơ hội của họ để đạt đến quyền lực và sự nổi bật, và đôi khi vì cuộc sống, số phận, vận mệnh hay nghiệp quả (chúng ta có thể sử dụng bất cứ từ nào mà chúng ta thích) phân vai họ cho vị trí đó, và họ trở thành người của số phận. Họ tự tìm thấy ảnh hưởng của họ ở một địa vị nào đó của nhà nước, và là tác nhân kiểm soát trong một đảng phái nào đó, một nhóm nào đó, và trong một tình hình chính trị, tôn giáo hoặc kinh tế nào đó. Tuy nhiên, luôn luôn họ chỉ là những con cờ trong tay của những Đấng đang làm việc cho một mục tiêu rộng lớn nào đó.

Toàn bộ vấn đề này có thể được xem xét từ hai góc độ, và có thể có lợi cho chúng ta khi làm thế, hãy luôn nhớ rằng mục tiêu của trật tự xã hội mới, của chính trị mới và tôn giáo mới là để mang lại sự khai mở tâm thức con người, để thiết lập và mang đến sự chú ý của con người các giá trị cao hơn, và để kết thúc triều đại của chủ nghĩa vật chất. Sau cùng, đó là mục tiêu mà mọi vị thức giả đích thực và những người có khuynh hướng tâm linh qua nhiều thời đại đã quyết tâm − đưa ra sự cai trị của Thiên Giới, sự kiểm soát của linh hồn, có bản chất là bác ái, và tiếp tục công việc mà Đức Christ đã bắt đầu, − kỷ nguyên hòa bình trên trần thế, thiện chí cho con người. Điều này rõ ràng được biểu thị bằng sự nhấn mạnh rộng rãi vào hòa bình thế giới, như được nói bởi các nhà lãnh đạo chính trị vĩ đại và như được thực hiện bởi các giáo hội ở khắp mọi nơi.

Các dân tộc trên thế giới ngày nay được chia thành bốn nhóm, từ góc độ của những Đấng đang tìm cách hướng dẫn nhân loại đi vào Kỷ Nguyên Mới. Đây dĩ nhiên là một sự khái quát rộng **[633]** và có rất nhiều nhóm bắc cầu giữa bốn phân chia chính.

Đầu tiên là *quần chúng vô minh:* Những người này, do đói nghèo, thiếu việc làm, thất học, đói, đau khổ và không có thời gian rỗi hay phương tiện cho các lợi thế văn hóa, ở trong một tình trạng phẫn nộ. Họ được phát triển chỉ đủ để đáp ứng với sự kiểm soát trí tuệ và sự đề xuất của những người hơi tiến hóa hơn. Họ có thể dễ dàng được đưa vào khuôn phép, bị ảnh hưởng, được tiêu chuẩn hóa và bị cuốn vào một hoạt động tập thể, bởi các nhà lãnh đạo thuộc bất kỳ trường phái tư tưởng nào vốn đủ khôn khéo và đủ tình cảm để thu hút tới những ham muốn vật chất, tình yêu tổ quốc, và sự thù ghét những người sở hữu nhiều hơn họ. Họ có thể bị kiểm

soát bởi sự sợ hãi, và do đó bị kích thích tới hành động bằng sự lôi cuốn tình cảm.

Không biết gì hơn và đau khổ quá nhiều, họ dễ dàng bị cuốn theo những ngọn lửa của thù hận và cuồng tín, và vì thế họ tạo thành một trong những mối đe dọa lớn nhất và ngây thơ nhất của thời điểm hiện tại. Họ là những đồ chơi của những người có hiểu biết hơn, và không được giúp đỡ trong tay của những người tìm cách sử dụng họ cho bất kỳ mục đích nào. Họ có thể được đạt tới một cách dễ dàng nhất bằng những kêu gọi tình cảm và bằng những lời hứa, trong khi những ý tưởng có thể chỉ tạo ít tác động trên tâm thức của họ, vì họ chưa đủ phát triển để thực hiện ý nghĩ riêng của họ. Phần lớn họ là những linh hồn trẻ, mặc dù tự nhiên là có những ngoại lệ. Không phải chủ nghĩa lý tưởng của những nhà lãnh đạo và lãnh tụ gây ấn tượng cho họ và thúc đẩy họ vào hành động (thường có một tính chất bạo lực), mà là sự mong muốn trả thù, sự khao khát chiếm hữu theo ý nghĩa vật chất, và sự quyết tâm trở thành điều được gọi một cách thông tục là "người quan trọng nhất." Họ thể hiện tâm lý đám đông, quy luật đám đông, và bạo lực đám đông. Họ không được giúp đỡ, bị khai thác và − bởi vì họ là một quần chúng thiếu suy nghĩ, không biết điều, − họ đưa ra một vấn đề rất thực, như tất cả chúng ta đều biết rõ và như mọi chính phủ đều nhận thức. Bạo lực mù quáng, thiếu suy nghĩ cho đến nay đã được đáp ứng bởi lực lượng vũ trang. Đó **[634]** là trường hợp ngày nay. Quần chúng chiến đấu và chết do sự thôi thúc của các bài phát biểu có tính khích động và hiếm khi biết tất cả chúng là về cái gì. Các tình trạng của họ phải được cải thiện, nhưng không phải qua việc đổ máu và sự khai thác.

Thứ hai, cái gọi là *các tầng lớp trung lưu*, cả cao và thấp. Những người này là phần chủ yếu của các quốc gia, giai cấp

tư sản − thông minh, cần cù, tìm tòi, đầu óc hẹp hòi, về cơ bản là mộ đạo, mặc dù thường không công nhận các hình thức tôn giáo. Họ bị giằng xé và bị tàn phá bởi các cuộc xung đột kinh tế, và, không có ngoại lệ, là yếu tố mạnh mẽ nhất ở bất cứ quốc gia nào, vì họ có khả năng đọc, thảo luận, tư duy, tiêu tiền, và theo phe phái. Họ tạo thành phần lớn người ủng hộ phe phái trên thế giới, những người chiến đấu cho một sự nghiệp, và được hình thành vào các nhóm lớn, hoặc ủng hộ hoặc chống lại đảng này, đảng nọ, hoặc đảng khác. Họ thích nhận ra và chọn một nhà lãnh đạo, và sẵn sàng chết cho một sự nghiệp, và thực hiện những sự hy sinh vô tận cho các lý tưởng của họ, dựa trên những ý tưởng được trình bày cho họ bởi các nhà lãnh đạo được họ lựa chọn.

Tôi đang không phân biệt cái gọi là tầng lớp quý tộc vào một nhóm, bởi vì đó hoàn toàn là một sự phân biệt đẳng cấp, chủ yếu dựa trên di truyền và tư bản, và những điều chỉnh hiện đại ở các nước đang nhanh chóng kết hợp họ vào tầng lớp trung lưu lớn. Chúng ta đang bàn về các vấn đề cơ bản, về các nhóm được thành lập dựa trên các thái độ chính, chứ không phải dựa trên những phân chia xuất hiện khi các nguồn *vật chất hữu hình* được xem xét. Đầu óc tư sản ngày nay đang từ từ và dần dần lan khắp quần chúng, là giai cấp vô sản, và nó cũng đang thâm nhập vào giới mà cho đến giờ đã được gọi là các tầng lớp thượng lưu. Nó được nhận thấy đang tồn tại như một trạng thái ý thức trong tầng lớp quý tộc của bất kỳ quốc gia nào, và thu hút họ vào tiến trình xóa bỏ mọi chênh lệch xã hội quan trọng hiện nay. Bởi vì sự cào bằng này đang diễn ra ở khắp mọi nơi, tầng lớp quý tộc có khuynh hướng tâm linh giờ đây có thể xuất hiện, − một tầng lớp quý tộc dựa trên một nhận thức về nguồn gốc và mục tiêu thiêng liêng, không biết tới **[635]** sự phân biệt giai cấp,

không có những rào cản nào trong tôn giáo, và không có những sự khác biệt gây chia rẽ. Do đó chúng ta đang bàn về *những sự phân hóa của con người* chứ không phải những *sự phân biệt giai cấp.*

Nhóm thứ hai này là lĩnh vực trù phú nhất mà các nhà lãnh đạo và các nhà tổ chức mới đang được rút ra. Họ tạo thành một nhóm trung gian giữa các nhà tư tưởng thế giới, là giới trí thức, và quần chúng. Xét cho cùng, họ là nhân tố quyết định trong các vấn đề thế giới. Quần chúng chịu đau khổ do các tình trạng thế giới và do các tình huống được mang lại qua hoạt động của nhóm thứ hai này khi nó đáp ứng theo cách này hay cách khác với những ảnh hưởng mới, những lý tưởng mới, và các yếu tố kiểm soát mới trong thế giới hiện đại. Nhóm thứ hai lớn này bản thân nó chịu đau khổ dưới bàn tay của những người đang tìm cách áp đặt những nhịp điệu mới lên các dân tộc, − các nhóm chính trị, các nhà duy tâm tôn giáo và các tín đồ, và những người giữ vai trò chủ đạo của trật tự xã hội và các chế độ kinh tế mới đã giải thích cho họ, một cách đúng hay sai, bởi các nhà lãnh đạo của họ.

Do trí thông minh của họ, do sự cải thiện các phương tiện giáo dục, khả năng đọc, và tác động của các phương pháp mới trong công tác tuyên truyền, báo chí và đài phát thanh, họ cung cấp các nhóm mạnh nhất trên thế giới ở mỗi quốc gia, và chính là với họ mà các nhà lãnh đạo tìm cách thu hút, và chính sự ủng hộ của họ và tinh thần đảng phái của họ mà người ta cần, và có nghĩa là sự thành công đối với bất kỳ nhà lãnh đạo nào. Họ là những người có số phiếu bầu kiểm soát trong các vấn đề quốc gia. Ngày nay họ bị cuốn theo bởi tính không chắc chắn, bởi sự chất vấn, bởi nỗi sợ hãi sâu xa, và bởi mong muốn nhìn thấy công lý được thực thi, và trật tự

mới của các sự việc được thiết lập. Trên mọi thứ khác, họ mong muốn hòa bình, các tình trạng kinh tế ổn định, và một thế giới có trật tự. Họ sẵn sàng để chiến đấu cho điều này, và ngày nay đang chiến đấu trong mỗi đảng phái, mỗi nhóm, và cho mọi loại lý tưởng về chính trị, dân tộc, tôn giáo, kinh tế và xã hội. Nếu họ không đang chiến đấu theo nghĩa đen, **[636] theo** ý nghĩa vật chất, thì họ đang chiến đấu với các khẩu hiệu, các bài diễn thuyết và các sách vở.

Thứ ba, *các nhà tư tưởng của thế giới:* Đây là những người nam và nữ thông minh và có học thức cao, họ cảm nhận được những ý tưởng và trình bày chúng thành những lý tưởng. Những người này phát biểu những khẩu hiệu, viết các bài báo và sách, và sử dụng mọi phương pháp được biết để tiếp cận và giáo dục công chúng, và do đó khuấy động giai cấp tư sản hoạt động, và thông qua họ, kích thích quần chúng. Chức năng và vai trò mà họ đóng có tầm quan trọng tối thượng. Từ các hàng ngũ của họ xuất hiện những người đang dần ảnh hưởng đến xu hướng của các vấn đề thế giới, đôi khi vì điều tốt và đôi khi vì mục tiêu ích kỷ. Họ tác động lên thể trí con người như một nhạc sĩ chơi khí cụ của y, và quyền lực của báo chí, của đài phát thanh, và các diễn đàn công cộng nằm trong tay họ. Trách nhiệm của họ rất lớn. Một số ít, có lẽ nhiều hơn, có thể xuất hiện, đang làm việc quên mình dưới sự linh hứng của thời đại mới. Họ hết lòng với việc cải thiện các tình trạng của con người, và việc cải thiện các vấn đề thế giới theo một số đường lối mà đối với họ dường như (đúng hay sai) để có trong họ niềm hy vọng về tương lai, và sự nâng cao nhân loại. Họ được tìm thấy trong mỗi chính quyền, đảng, xã hội, và tổ chức, và trong mỗi Giáo Hội và nhóm tôn giáo. Họ tạo thành đơn vị có ảnh hưởng nhất ngày nay, bởi vì chính qua họ mà có được tầng lớp trung lưu lớn, được ảnh

hưởng và được tổ chức cho các mục đích chính trị, tôn giáo và xã hội. Các ý tưởng và những phát biểu của họ thấm xuống qua các giai cấp thượng lưu và trung lưu và cuối cùng đến tai của những người tiên tiến hơn của quần chúng kém phát triển.

Thứ tư, *Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian:* Đây là những người đang bắt đầu hình thành một trật tự xã hội mới trên thế giới. Họ không thuộc về một đảng hay chính quyền nào, theo ý nghĩa phe phái. Họ công nhận mọi đảng phái, mọi tín điều, và mọi tổ chức kinh tế và xã hội; họ công nhận mọi chính quền. **[637]** Họ ở trong mọi quốc gia và mọi tổ chức tôn giáo, và đang bận rộn với việc xây dựng trật tự xã hội mới. Từ góc độ hoàn toàn trên cõi trần, họ không chiến đấu, hoặc cho điều tốt nhất trong các trật tự cũ, hoặc cho việc cải thiện các tình trạng thế giới. Họ cho rằng các phương pháp cũ của việc chiến đấu, và tinh thần đảng phái và sự công kích, và các kỹ thuật cổ xưa của trận chiến đảng phái đã hoàn toàn thất bại, và các phương tiện cho đến nay vẫn được sử dụng ở mọi phía và bởi mọi đảng phái và các nhóm (óc đảng phái chiến đấu, bạo lực của một nhà lãnh đạo hay một sự nghiệp, các cuộc tấn công vào các cá nhân có ý tưởng hay cách sống được coi là bất lợi cho nhân loại), là lỗi thời, đã tỏ ra vô ích và không phù hợp để đưa vào tình trạng được mong muốn về hòa bình, sự sung túc về kinh tế và sự thông cảm. Họ đang bận rộn với các công việc mở đầu trật tự thế giới mới bằng cách hình thành trên khắp thế giới − trong mọi quốc gia, thành phố và thị trấn, − một nhóm người không thuộc về đảng phái nào, không ở phe ủng hộ hoặc chống đối nào, nhưng họ có một cương lĩnh rõ ràng và xác định, và một chương trình cũng thực tế như bất kỳ đảng riêng lẻ nào khác trên thế giới ngày nay. Họ chọn lập trường của họ dựa trên

trên thiên tính căn bản của con người; chương trình của họ được xây dựng trên thiện chí, bởi vì đó là một đặc tính cơ bản của con người. Do đó, họ đang tổ chức những người có thiện chí trên khắp thế giới vào lúc này, phác thảo cho họ một chương trình rõ rệt, và xây dựng một nền tảng mà trên đó mọi người có thiện chí có thể đáp ứng.

Họ tuyên bố và tin rằng sức hấp dẫn ban đầu của họ đã có một bản chất mà, được sự hỗ trợ của những thể trí lão luyện được tìm thấy trong nhóm thứ ba được phác thảo ở trên, và được sự hỗ trợ tài chính cần thiết để làm công tác giáo dục cần thiết và tuyên truyền về thiện chí, vì thế họ có thể thay đổi thế giới (qua trung gian duy nhất của những người thiện chí) sao cho − không có chiến tranh, không khơi dậy sự hận thù giữa con người, và không tấn công bất kỳ chủ đề thảo luận nào hay gán óc đảng phái cho bất kỳ chủ đề thảo luận nào − trật tự mới có thể được thiết lập vững chắc trên trần gian. **[638]** Chương trình của họ và kỹ thuật của họ được phác thảo sau đây một chút trong cuộc thảo luận này.

Đằng sau bức tranh toàn cảnh có bốn phần này của nhân loại là Những Đấng có đặc quyền và có quyền là quán sát tiến trình tiến hóa của con người và hướng dẫn vận mệnh con người. Các Ngài tiến hành điều này, không phải qua một sự kiểm soát bắt buộc vốn xâm phạm đến tự do ý chí của tinh thần con người, mà qua việc cấy các ý tưởng vào thể trí của các nhà tư tưởng trên thế giới, và việc gợi lên tâm thức con người sao cho những ý tưởng này nhận được sự công nhận xứng đáng và cuối cùng trở thành các yếu tố kiểm soát trong cuộc sống con người. Các Ngài huấn luyện các thành viên của Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian trong nhiệm vụ biến các ý tưởng thành những lý tưởng. Những điều này cuối cùng trở thành các mục tiêu được mong muốn của các nhà tư

tưởng, và chúng được dạy cho tầng lớp trung lưu lớn, và như thế được gieo rắc vào các hình thức chính quyền và tôn giáo trên thế giới, hình thành cơ sở của trật tự xã hội mới, mà quần chúng được kết hợp chặt chẽ vào đó một cách kiên nhẫn.

Nên nhớ rằng vào thời điểm này, những người nam và nữ có thiện chí thuộc về mọi nhóm được phác thảo ở trên, và sức mạnh của họ nằm ở đây, và về vấn đề này có sự hữu dụng của họ đối với Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian.

Sức mạnh của Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian ở trong ba yếu tố: -

1. Họ chiếm một vị trí nửa chừng giữa đa số con người và chính phủ thế giới chủ quan bên trong.

2. Họ rút các thành viên của họ (nếu một từ không thích hợp như vậy có thể được sử dụng) từ mọi tầng lớp, – giới quý tộc, giới trí thức, giai cấp tư sản, cao và thấp, và tầng lớp trên của giai cấp vô sản. Do đó, họ là đại diện thật sự.

3. Họ có sự tương quan chặt chẽ và ở trong sự tiếp xúc và quan hệ thường xuyên với nhau, nhờ sự thống nhất về mục tiêu, **[639]** tính xác định của phương pháp, và tính đồng nhất về kỹ thuật và thiện chí.

Chúng ta hãy nhìn chốc lát vào bức tranh thế giới như chúng ta nhận thấy nó vào lúc này, và như nó đang xuất hiện để được nhận thức bởi người quan sát thông minh về các vấn đề thế giới. Không có gì được nói ở đây phải được xem xét theo bản chất chỉ trích, vì điều đó sẽ vi phạm một trong những quy tắc cơ bản của Đoàn Người Mới, và điều đó chắc chắn là không được dự tính. Vì vậy, chúng ta không đề cập đến các nhóm, các quốc gia hoặc các đảng phái cụ thể nào, chúng ta cũng không đề cập đến bất kỳ nhân vật đặc biệt nào. Chúng ta chỉ quan tâm đến một chủ đề, là việc mở ra trật tự thế giới mới. Để làm điều này, chúng ta phải nhận thức tình

hình đúng như nó tồn tại. Chúng ta đang bận rộn với việc thành lập đảng mới vốn sẽ tập hợp vào các hàng ngũ của nó tất cả mọi người vì hòa bình và thiện chí, mà không can thiệp vào lòng trung thành và nỗ lực cụ thể của họ, mặc dù có thể sửa đổi các phương pháp của họ một cách đáng kể dựa trên trật tự cũ. Đảng mới này có thể được coi là hiện thân của Thiên Giới xuất hiện trên thế gian, nhưng nên nhớ rằng giới này không phải là giới Kitô giáo hay một chính phủ trần gian. Đó là một nhóm gồm tất cả những người – theo bản chất vốn có của họ, thuộc về mọi tôn giáo thế giới và mọi quốc gia, và kiểu mẫu của đảng chính trị – không có tinh thần thù ghét và chia rẽ, và tìm cách để thấy những tình trạng đúng đắn được thiết lập trên trái đất thông qua thiện chí chung.

Sự náo động trong thế giới ngày nay đã thấm tận những chỗ tận cùng thấp nhất của nhân loại. Mọi lĩnh vực của tư tưởng con người đều tham gia vào những sự phân hóa và những sự hỗn loạn. Trong quá khứ, hết lần này đến lần khác, các quốc gia đã bị cuốn vào các cuộc chiến tranh xâm lược. Các cuộc chiến tranh đó đang nhanh chóng trở nên hiếm hơn, và những sự xung đột của chúng ta ngày nay chủ yếu dựa vào các nhu cầu kinh tế của chúng ta. Đối với điều này có những lý do khách quan rõ ràng. Dân số quá đông, các rào cản thương mại, những bất bình đẳng của cung và cầu, cộng với những tham vọng và những thử nghiệm có ý tốt của các cá nhân trong mọi bộ phận của tư tưởng và đời sống con người phải chịu trách nhiệm cho sự biến động. Không cần phải nói thêm, vì những nguyên nhân thường được công nhận, và chúng ta đang phác thảo một giải pháp có tính chất thực tế. Nhưng lý do đích thực thì sâu xa và không dễ nhận ra, mặc dù các nhà tư tưởng thế giới đang bắt đầu để giải

quyết nó và để thấy các đặc điểm chính của nó một cách rõ ràng. Lý do này là sự mâu thuẫn giữa một số các lý tưởng lớn, mà hầu hết chúng dựa trên những ý tưởng tinh thần, nhưng tất cả chúng bị bán rẻ cho các mục tiêu vốn dẫn đến sự chia rẽ, thù hận, xung đột đảng phái, chiến tranh dân sự, thảm họa kinh tế lan rộng, sự khủng khiếp của một cuộc tổng xung đột lớn, và sự sợ hãi trên mọi phía. Chúng ta bị bao quanh bởi nỗi sợ hãi và sự không chắc chắn, cảnh nghèo nàn thê thảm, sự nghi ngờ, cộng với sự sụp đổ chung của những bức tường thành tôn giáo và chính quyền mà cho đến nay đã dường như cung cấp một nơi ẩn náu.

Các nhà lãnh đạo − cả quốc gia và tôn giáo − ở khắp nơi đang cố gắng để đối phó với những vấn đề này, đôi khi được thúc đẩy bởi một tình yêu đích thực đối với nhân loại, đôi khi bị ảnh hưởng bởi tham vọng, hoặc được kích động thành hoạt động bạo lực bởi một lý tưởng nào đó nhằm cải thiện con người, chủng tộc và quốc gia. Sự chân thành và sự giả dối, hận thù và tình yêu, phụng sự và khai thác, những chia rẽ và những sự thống nhất được tìm thấy trên mỗi phía. Các khẩu hiệu được nghe thấy ở khắp mọi nơi – sự thống nhất tôn giáo, việc tiêu chuẩn hóa nhân loại, quyền tự do của con người, vấn đề về đảng cánh tả và đảng cánh hữu, chủ nghĩa cộng sản, chủ nghĩa phát xít, chủ nghĩa quốc xã, Chính sách Cải Cách Kinh Tế Xã Hội (the New Deal) của F.D. Roosevelt, chủ nghĩa tự do và chủ nghĩa bảo thủ, đời sống sáng tạo, các vấn đề dân số, sự triệt sản, các kế hoạch không tưởng, các quyền của người dân, các chế độ độc tài, các chiến thuật phòng thủ tái vũ trang, giáo dục công cộng, ngoại giao bí mật, chủ nghĩa biệt lập – đó là một vài khẩu hiệu ngày nay ở trên môi mọi người, và cho thấy sự sống còn của nhân loại đối với các vấn đề của nó, đối với những khó khăn mà nó

phải đương đầu. và đối với sự bế tắc mà chúng ta dường như đã đạt tới. Trên mọi hướng, mọi người đang tiến lên phía trước với một giải pháp nào đó, tập hợp một đảng phái để hoàn thành nó, và chiến đấu cho lý tưởng của họ. **[641]**

Mỗi ngày nhìn thấy tiền bạc được chi tiêu như nước để bù đắp cho sự tuyên truyền của một lãnh đạo nào đó, hoặc để hỗ trợ các ý tưởng của một lãnh đạo khác. Các chiến dịch được tổ chức trên khắp thế giới để gây quỹ cần thiết để lật đổ một lý tưởng bảo thủ cổ xưa, hoặc cho việc thay thế một ý tưởng mới nào đó. Những người nam và nữ ở cả hai bán cầu ngày nay bị lôi cuốn bởi việc mong muốn thay đổi trật tự cũ và mang lại thời đại mới của sự thoải mái kinh tế và cuộc sống yên bình, và đang cống hiến cuộc đời của họ cho việc bảo vệ một nguyên tắc nào đó mà đối với họ dường như hết sức quan trọng, hoặc cho việc lật đổ một nguyên tắc quan trọng khác đối với các huynh đệ của họ. Cuộc tấn công các cá nhân, sự phỉ báng nhân vật, việc đổ tội cho các động cơ, và sự khuấy động hận thù là một phần được nhận thức về các kỹ thuật của những người − với ý định tốt − đang cố gắng để cứu vãn thế giới, để mang lại trật tự từ sự hỗn loạn, và để bảo vệ điều phải như họ nhìn thấy nó. Tình yêu nhân loại và sự mong muốn giúp đỡ hiện diện một cách không thể nghi ngờ. Tuy nhiên, sự hỗn loạn phát triển; những mối thù hận gia tăng; chiến tranh lan rộng; nỗ lực trong quá khứ dường như vô ích để ngăn chặn làn sóng mà dường như sắp quét nhân loại lên bờ vực của thảm họa.

Yếu tố vô vọng này, và sự mệt mỏi liên quan với cuộc đấu tranh lâu dài, ngày nay được nhận thức bởi các nhà lãnh đạo ở khắp mọi nơi. Có một nhu cầu cho một con đường mới, một mong muốn để biết cơ bản là điều gì đang sai lầm, và để khám phá tại sao những nỗ lực quên mình vất vả có động cơ

thiêng liêng của hàng trăm người nam và nữ đã thất bại trong việc ngăn chặn chiến tranh, giải quyết vấn đề kinh tế và giải phóng nhân loại.

Có thể nói rằng sự thất bại chủ yếu là do hai điều:

1. Sự nỗ lực đã được dùng cho việc đối phó với các hậu quả, và các nguyên nhân cơ bản đã không được chạm đến, ngay cả khi đã được một vài người nhận ra. Nỗ lực đã được thực hiện để chỉnh đốn những sai lầm, để phơi bày những điều sai trái và những nhân vật sai trái, và để tấn công **[642]** các tổ chức, các nhóm, các đảng phái, các tôn giáo và các thử nghiệm quốc gia. Điều này đã dẫn đến những gì dường như là một sự chi phí vô ích về thời gian, sức mạnh, năng lượng và tiền bạc.

2. Không có nỗ lực nào đã được thực hiện để tìm thấy và hòa trộn thành một tổng thể có tổ chức những người có thiện chí, có ý định yêu thương hòa bình, và sự tử tế và lòng tốt thông minh trên thế giới, để họ có thể hợp tác với nhau trong quần chúng rộng lớn của họ. Những người này tạo thành một số lượng vô cùng lớn gồm những người ghét chiến tranh, vì họ coi mọi người như là các huynh đệ của họ, nhưng họ không thấy có cách nào để kết thúc điều đó, như mọi tổ chức hướng tới mục tiêu đó dường như cuối cùng đều bất lực. Họ đau buồn vì thảm trạng kinh tế nhưng không biết phải làm gì, khi đủ nhóm khác nhau đối phó với vấn đề đang bận rộn với việc đổ lỗi cho người khác và tìm kiếm con dê tế thần; họ có ý thức về sự sụp đổ của nhiều nỗ lực hướng tới điều tốt lành.

Tinh thần thiện chí hiện hữu trong hàng triệu người, và nó gợi lên một ý thức trách nhiệm. Đây là dấu hiệu đầu tiên trong nhân loại rằng con người là thiêng liêng. Chính dựa trên thiện chí đang tăng trưởng đều đặn mà Đoàn Người Mới

Phụng sự Thế Gian đang tính đến, và ý định của họ là để sử dụng. Nó được tìm thấy trong các thành viên của mỗi nhóm, tồn tại để cải thiện thế giới, và tạo thành một năng lực không được sử dụng, mà đã chưa bao giờ được tổ chức thành một tổng thể, khi sự trung thành và nỗ lực của con người cá biệt có thiện chí cho đến nay đã được trao cho tổ chức hoặc nỗ lực của y. Chính ý định của Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian là không can thiệp vào sự trung thành này hoặc chặn lại bất kỳ hoạt động nào, để tập trung thành một tổng thể có tổ chức tất cả những người này, không tạo ra một tổ chức mới, hoặc làm lệch đi bất kỳ người nào trong số họ ra khỏi công việc mà họ đã đảm nhiệm.

Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian đã là một nhóm hoạt động tích cực. Mỗi người nam và nữ ở mọi quốc gia trong **cả** hai **[643]** bán cầu, đang làm việc để hàn gắn những bất hòa giữa con người, để gợi lên ý thức về tình huynh đệ, để thúc đẩy ý thức về các mối tương tác lẫn nhau, và không nhìn thấy có những rào cản về chủng tộc, quốc gia hay tôn giáo, đều là một thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, mặc dù y đã không bao giờ nghe nói về nó dưới những dạng này.

Các thành viên của Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian không thuộc về đảng hay tôn giáo nào, mà tuy vậy thuộc về tất cả các đảng và tôn giáo; họ không khoác lấy thái độ hay lập trường nào, hoặc ủng hộ hoặc chống lại bất kỳ chính phủ, tôn giáo hay trật tự xã hội hiện có nào. Họ không tham gia vào bất kỳ hoạt động chính trị thuộc bất cứ loại nào, và không đả kích trật tự hiện có. Họ cũng không chống lại một chính phủ hay một Giáo hội, và không tiêu tiền, không tổ chức cuộc vận động nào, và không gửi tài liệu nào có thể được hiểu là tấn công hoặc bảo vệ bất kỳ tổ chức nào có tính

chất chính trị, tôn giáo, xã hội hoặc kinh tế. Họ không nói gì và không viết lời nào có thể nuôi dưỡng những ngọn lửa thù hận, hoặc có xu hướng chia tách con người khỏi con người, hay quốc gia khỏi quốc gia. Tuy nhiên, những thành viên này sẽ có ở trong mọi đảng chính trị và mọi tôn giáo trên thế giới. Họ đại diện cho một thái độ trí tuệ.

Tuy nhiên, các thành viên của Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian không phải là một nhóm các nhà thần bí phi thực tế. Họ biết chính xác điều mà họ tìm cách thực hiện, và các kế hoạch của họ được đặt trong một cách thức sao cho − không làm xáo trộn bất kỳ tình hình hiện có nào − họ đang phát hiện và đưa những người có thiện chí trên khắp thế giới lại cùng nhau. Nhu cầu chung của họ là những người có thiện chí này nên đứng cùng nhau trong sự hiểu biết hoàn toàn, và do đó thiết lập một tổ chức phát triển từ từ gồm những người có sự quan tâm được chứng tỏ là vì lợi ích của nhân loại, chứ không phải chủ yếu vì môi trường gần nhất của chính họ. Tuy nhiên, sự quan tâm lớn hơn sẽ không ngăn cản họ là những công dân tốt của đất nước mà số phận của họ đã đặt để họ. Họ sẽ phù hợp với và chấp nhận tình hình ở nơi họ ở, nhưng sẽ (trong tình huống đó, và dưới chính quyền đó, **[644]** hoặc tình trạng tôn giáo trước đó) làm việc vì thiện chí, vì sự đập tan các rào cản, và vì hòa bình thế giới. Họ sẽ tránh mọi sự tấn công các chế độ và các nhân vật hiện có; họ sẽ tuân giữ luật pháp của vùng đất mà họ phải sống, nhưng họ sẽ trau dồi tinh thần không hận thù, tận dụng mọi cơ hội để nhấn mạnh tình huynh đệ của các quốc gia, sự thống nhất của đức tin, và sự phụ thuộc lẫn nhau về kinh tế của chúng ta. Họ sẽ cố gắng để không nói lời nào và không làm hành động nào có thể chia rẽ và nuôi dưỡng sự không ưa thích.

Đây là những nguyên tắc chung khái quát, chi phối hành vi của những người thiện chí đang tìm cách hợp tác với công việc mà Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian đang thực hiện. Khi họ học cách hợp tác có hiệu quả và đạt được sự kiên định trong những thái độ đúng đắn với đồng bào của họ, họ dần dần được hấp thu vào các hàng ngũ của Đoàn Người Mới, không phải thông qua một tiến trình liên kết chính thức, vì không có tiến trình nào như vậy tồn tại (hiện không có tổ chức chính thức) nhưng thông qua việc phát triển những phẩm chất và đặc điểm cần thiết. Sẽ có giá trị khi nhắc lại vào thời điểm này rằng *Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian không phải là một tổ chức.* Nó không có các trụ sở chính, mà chỉ có các đơn vị phụng sự trên toàn thế giới; nó không có chủ tịch hoặc các danh sách những viên chức; nó chỉ có những người phụng sự ở mọi quốc gia, đang chỉ bận tâm với nhiệm vụ khám phá ra những người thiện chí. Đây là nhiệm vụ trước mắt. Những người thiện chí sẽ phải được tìm thấy và được huấn luyện trong các giáo lý không chia rẻ, và được giáo dục trong các nguyên tắc hợp tác và các đặc tính của trật tự xã hội mới, vốn chủ yếu là một sự tái chỉnh hợp bên trong, dẫn đến những thay đổi rõ rệt được mang lại thông qua ảnh hưởng của một quan điểm thế giới, dựa trên một thiện chí vốn không biết có các rào cản quốc gia hay chủng tộc, hay những dị biệt tôn giáo. Năm này qua năm khác, sẽ phát triển nhiều hoạt động tích cực và nhiều sự phổ biến các giáo lý dựa trên thiện chí phổ quát, sao cho nó thay đổi từ một tình cảm đẹp đẽ, và trở thành việc ứng dụng thực tế **[645]** của thiện chí bằng hành động trong các vấn đề của cuộc sống hằng ngày, trong mọi quốc gia trên khắp thế giới.

Trong các thuật ngữ của giáo huấn Kitô giáo, các công dân của vương quốc mà Đức Christ đến để đặt nền móng

phải được phát hiện, và sẽ được công nhận bởi tinh thần tổng hợp của họ, quan điểm toàn diện của họ, và sự chú trọng của họ vào một sự thống nhất thế giới được dựa trên sự tổng hợp quốc tế của chúng ta (sự nhận thức thực sự các mối quan hệ con người của chúng ta), sự thống nhất tôn giáo của chúng ta với tư cách là các con của một Cha duy nhất, và sự phụ thuộc lẫn nhau của chúng ta về kinh tế được biết rõ, mặc dù phần lớn bị bỏ qua. Việc giáo dục những người nam và nữ có thiện chí sẽ liên quan đến *việc biểu hiện một sự hiểu biết thiết thực đầy yêu thương.* Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian sẽ biết những công dân của vương quốc này là ai và họ sẽ được tìm thấy ở đâu.

Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian sẽ dâng hiến những nỗ lực của họ cho nhiệm vụ tiếp theo, vốn sẽ là để loại bỏ nỗi sợ hãi trên thế giới. Điều này có thể được thực hiện và sẽ diễn ra khi những người nam và nữ thiện chí thức tỉnh với thực tế về sự dồi dào thiện chí có trong mỗi vùng đất. Có hàng triệu những người thiện chí này trên thế giới; số lượng của họ đã đang gia tăng đều đặn như là kết quả của sự thống khổ của cuộc chiến tranh thế giới, nhưng, cảm thấy bị cô lập và cô đơn, họ đã trở nên bất lực và vô ích. Họ đã cảm thấy bị tách biệt, vô dụng và không quan trọng. Họ đang tồn tại với tư cách là những cá nhân. Họ không tồn tại với tư cách là một phần của một phong trào lớn trên thế giới, với một nền tảng tinh thần và đầy xúc cảm về thiên tính căn bản trong con người. Sức mạnh tập trung của thiện chí, một điều mà cho đến nay vẫn chưa được tổ chức, sẽ được nhận thấy là không thể cưỡng lại. Công việc của Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian cho đến tháng 5 năm 1942 là để tổ chức năng lực tiềm tàng này và mang nó vào biểu lộ bằng việc nuôi dưỡng nó, bằng các phương pháp giáo dục, và bằng cách chỉ ra một cách

kiên định các đường lối mà dọc theo đó tinh thần mạnh mẽ này có thể biểu hiện.

Do đó, Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian nên tổ chức **[646]** một chương trình cho chính nó bao gồm thời gian này, dưới sự chỉ đạo của những Đấng đang quán sát, trên khía cạnh tinh thần nội tại của sự sống. Chương trình này phải có ba mục tiêu: -

1. Phát hiện, giáo dục và hòa quyện cùng nhau những người thiện chí, chứng minh cho họ thực tế là trong mỗi nước trên thế giới, không có ngoại lệ, nhiều điều đang được thực hiện theo các đường lối của

a. Sự hiểu biết quốc tế và tình huynh đệ của các quốc gia.

b. Sự cải thiện các tình trạng của nhân loại bởi các nhóm, các giáo hội và các tổ chức, làm việc theo các đường lối mới, không có sự hận thù, loại bỏ sự công kích vào các nhóm hoặc các cá nhân, và sự biểu hiện một tinh thần đảng phái,

c. Sự đoàn kết tôn giáo và sự khai mở tâm linh trong và ngoài các giáo hội,

d. Hoạt động giáo dục, được tiến hành theo các đường lối không chia rẻ và tính toàn diện rộng rãi.

Điều này có thể được thực hiện nhờ phương tiện của một tạp chí mới, vốn sẽ là cơ quan của những người có thiện chí.

2. Để chuẩn bị những người thiện chí cho một sự lặp lại trên một quy mô lớn hơn nhiều của "hành động kêu gọi" đã diễn ra vào ngày 6 tháng 5 năm 1936. Khi đó, Đại Khấn Nguyện đã được sử dụng bởi hàng triệu người, và không thể có nghi ngờ nào về hiệu quả của nó. Nó đã tăng cường rất nhiều các bàn tay của Thánh Đoàn và đã thiết lập một "kênh liên lạc" không bao giờ có thể bị phá vỡ một lần nữa. Những

nỗ lực tương tự lớn hơn có thể được đưa ra trong vài năm tới, và chúng sẽ thể hiện nỗ lực tinh thần vĩ đại tiếp theo và sự biểu lộ của những người thiện chí mà giai đoạn trung gian là một sự chuẩn bị cho điều đó. Thật đáng mong muốn rằng, nếu có thể, nên có **[647]** việc sử dụng rộng rãi hơn nhiều đài phát thanh, sao cho một cách tuần tự và đi theo hành trình của mặt trời, có thể đưa lên không trung lời kêu cầu này đến Thượng Đế vào thời điểm trăng tròn. Ngày kêu cầu sẽ là sự biểu lộ thái độ tinh thần của nhân loại, và sẽ dẫn đến một sự tổng hợp tinh thần chủ quan giữa những người thiện chí và Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian với Thánh Đoàn tinh thần bên trong, vốn đang làm việc để mang lại sự biểu lộ trật tự mới trên trần gian, mở ra Kỷ Nguyên Mới, và hiện thực hóa Thiên giới trên cõi trần.

Nhiều tư tưởng và sự chuẩn bị nên được đưa ra cho ngày kêu cầu hay lời cầu nguyện thế giới tương lai này, để các kết quả đạt được có thể rõ ràng và mạnh mẽ hơn nữa so với trong nỗ lực khá thành công đầu tiên. Cầu nguyện hoặc kêu cầu, hoặc là một cách mạnh mẽ của việc đưa một số mãnh lực lớn nhất định vào chuyển động, hoặc không. Bằng chứng của các thời đại ủng hộ cho hiệu quả của nó theo những đường lối này.

3. Duy trì trước nhân loại, như là một phần của giáo huấn sống mà những người thiện chí sẽ dạy và sống trong cuộc sống hằng ngày của họ, sự cần thiết của một sự tham gia tập thể lớn trong một Ngày Tha Thứ và Quên (Day of Forgiveness and of Forgetting). Điều này có thể xảy ra trong một thời gian vài năm, nhưng có thể được thử một cách hiệu quả trong năm 1942. Đây là một sự tha thứ vốn dựa trên một sự nhận thức về tính phổ quát của lỗi lầm của con người trong quá khứ, và thực tế là không có sự đổ lỗi được chia ra

cho nhóm này hoặc nhóm kia, quốc gia này hay quốc gia kia, hoặc giáo hội này hay giáo hội kia, nhưng mà là chúng ta đã làm tất cả những lầm lỗi, đã không thể hiểu tất cả, và đã chịu trách nhiệm cho việc thiếu tình yêu và lòng bao dung. Do đó, đó không phải là một sự tha thứ dựa trên một tinh thần cao thượng, hay một ý thức thiết thực, hoặc về sự vượt trội, mà dựa trên một mong muốn quên đi quá khứ, và để thúc đẩy **[648]** vào Kỷ Nguyên Mới và tham gia vào trật tự xã hội mới, thoát khỏi hận thù xưa, bỏ đi ký ức về những sai lầm cũ trong chính sách, cách đánh giá và phương pháp, và bỏ qua những rào cản quen thuộc và những bản năng chia rẻ bình thường của chúng ta.

Đây là chương trình có ba phần mà Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian cam kết, trong đó chúng ta được kêu gọi tham gia. Họ sẽ lần lượt kêu gọi những người thiện chí cho nỗ lực này. Họ không có chương trình hay dự định nào khác.

Được đan kết với nhau một cách lỏng lẻo bởi sự hiểu biết nhau và việc giống nhau về mục tiêu, các thành viên của Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian vẫn đứng vững, cho dù họ ý thức hay không ý thức về nhau hoặc nhóm, như điều đó được mô tả ở đây. Trong mỗi quốc gia họ được nhận ra và đang hoạt động tích cực. Qua họ, những người thiện chí đang được phát hiện. Tên và địa chỉ của họ đang được ghi nhận và được thu thập vào danh sách gửi thư. Năng lực của họ, bất kể nó có thể như thế nào, để phụng sự đồng bào của họ, cũng sẽ được ghi nhận khi có thể, và được sử dụng, nếu muốn. Như vậy thông qua những người thiện chí ở khắp mọi nơi, nguyên tắc thiện chí có thể được nuôi dưỡng và được phát triển ở mỗi nước, và cuối cùng được biến thành việc sử dụng thực tế. Những người này sẽ cấu thành một tổ chức mới gồm các nhà tư tưởng thực tiễn trong mỗi quốc gia, họ sẽ không là mối đe

dọa đối với bất kỳ chính phủ nào, họ cũng sẽ không hoạt động chống lại trật tự đã được thiết lập. Họ sẽ tham gia vào những phong trào và thực hiện những hoạt động vốn không hề có thể nuôi dưỡng hận thù, làm lan truyền tình trạng thù địch, hoặc gây chia rẽ giữa những người đồng bào của họ. Không một chính phủ hay giáo hội nào có thể phản đối nhóm này.

Nguy hiểm nằm trong việc đặt ra các quy luật và trong việc đưa ra các dự báo. Những điều này sẽ chỉ dẫn đến hoạt động hấp tấp và tiến trình vội vàng. Nếu công việc được nêu ra ở đây tiến hành theo các đường lối mong muốn; nếu, nhờ việc sử dụng hằng ngày Đại Khấn Nguyện: **[649]**

Cầu xin các Lực Lượng Ánh Sáng mang sự giác ngộ đến cho nhân loại

Cầu xin Tinh Thần Hòa Bình được lan truyền rộng rãi

Mong sao những người thiện chí ở khắp mọi nơi đáp ứng trong một tinh thần hợp tác

Mong sao sự tha thứ về phía mọi người là chủ âm của thời đại

Cầu xin quyền năng tham dự vào những nỗ lực của các Đấng Cao Cả

Cầu xin được như thế, và giúp chúng con thực hiện phần việc của chúng con.

vận hà được mở rộng và được thiết lập vững chắc, và một ngày cầu nguyện được tổ chức thích hợp; nếu nhận thức tha thứ hằng ngày theo ý nghĩa mà Thánh Paul đã viết khi Ngài nói "Quên đi những sự việc ở phía sau, hãy hối hả tiến tới trước", trở thành quy luật trong những người thiện chí, cuối cùng dẫn đến một ngày tha thứ trên toàn thế giới, thì nhiệm vụ của Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian sẽ tiến triển theo các đường lối có tính xây dựng và hiệu quả, và sẽ dẫn đến

thành công. Những Đấng ở bên trong tìm cách dẫn dắt và hướng dẫn cũng sẽ có lý do để tiến tới trước với sự tự tin gia tăng, và Đức Christ sẽ thấy các thành quả "của công việc lao nhọc của linh hồn Ngài và được hài lòng."

Khi chương trình cho giai đoạn trước mắt này đã vạch ra như thế phía trước chúng ta, chúng ta sẽ làm gì với nó? Chương trình này không thể thành công, mà bên trung gian này trong thế giới − trung gian giữa các đảng phái và các nhóm *ủng hộ* và *chống đối* trong các sự vụ thế giới − cũng không thể đi đến kết quả và hoạt động mang tính xây dựng mà mỗi bên không có việc nhận thức về nhu cầu, và dồn mọi nỗ lực một lần nữa − thuộc cá nhân, về tài chính và tinh thần − cho việc trợ giúp Thiên Cơ.

2. Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian

Điều đầu tiên cần được hiểu rõ là có một Thiên Cơ cho nhân loại, và Thiên Cơ này đã luôn tồn tại. Nó đã thể hiện qua những sự phát triển tiến hóa của các thời đại trong quá khứ, và cũng qua sức thúc đẩy đặc biệt đã được đưa ra hết lần này qua lần khác bởi những người có trực giác và các huấn sư vĩ đại của các giống dân. Ngày nay có đủ số lượng người nam và nữ **[650]** trên thế giới, được phát triển đầy đủ, để họ có thể tiếp xúc với nó và làm việc liên quan với nó. Nó đang trở thành một vấn đề của sự nhận thức tập thể hơn là của sự mặc khải trực giác. Thứ hai, cần lưu ý rằng trên hành tinh chúng ta có một nhóm nam và nữ thuộc mọi quốc gia, họ chắc chắn đang ở trên Con Đường Đệ Tử và vì tình trạng của họ, tất cả họ chắc chắn đang phụng sự nhân loại. Về mặt chủ quan, họ được gắn kết nhau thành một tổ chức, mà chúng ta gọi là Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian, vì thiếu một cái tên thích hợp hơn. Các đặc điểm của họ cũng được biết rõ, vì

nhiều người đã thực hiện một nghiên cứu cẩn thận về nhóm này trong hai hoặc ba năm, và nhiều người cũng tạo thành một phần của nó.

Các thành viên nổi bật của nhóm này có trong mọi nước ở châu Âu, ở Trung Quốc và Nhật Bản, ở Bắc và Nam Mỹ, và ở Nam Phi. Ở Úc, New Zealand và các nước khác không được liệt kê ở trên, các thành viên và các người phụng sự của nhóm này sẽ được tìm thấy.

Nhiều thành viên của các nhóm này biết hoặc nhận ra nhau nhờ sự tương đồng về các mục tiêu, lý tưởng và phương pháp, được nhìn thấy trong công việc của họ, nhưng trong nhiều trường hợp thì họ vẫn còn không biết nhau. Các thành viên của nhóm được thấy hoạt động trong mọi lĩnh vực của sự nghiệp con người, về kinh tế, chính trị, xã hội và tôn giáo. Bốn nhóm này được đặt tên theo thứ tự về tầm quan trọng của chúng trong tình hình thế giới hiện nay. Các khó khăn và các vấn đề về tôn giáo có lẽ được xử lý và được nhận thức dễ dàng nhất, bởi vì chúng dễ dàng được nhận ra nhất. Các đối kháng tôn giáo đang lan tràn ngày nay nhưng chúng được biết chúng là vì cái gì, do đó lĩnh vực tôn giáo được đề cập sau cùng.

Tuy nhiên, thật khích lệ cho chúng ta khi nhận xét rằng Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian hoạt động liên quan với các kế hoạch đang xuất hiện nhanh chóng của các Đấng Cao Cả, đã được gia tăng cực độ về số lượng trong vài năm qua **và** **[651]** có một sự gắn bó bên trong mật thiết hơn nhiều so với trước đây. Nhóm này sẽ được nhận thấy chia thành hai phần:

1. Một hạt nhân bên trong, bao gồm những người phụng sự tự biết họ là các đệ tử, có sự tiếp xúc hữu thức với

Thiên Cơ và đang nỗ lực hoạt động cho việc phát triển Thiên Cơ.

2. Những người đã đáp ứng với linh thị khi nó đã được trình bày cho họ bởi hạt nhân bên trong đó, và đã chắc chắn ở vào hàng ngũ của phía Thiên Cơ. Do đó, họ là những người nam và nữ có thiện chí.

Kết nối với hai nhóm này, có một công chúng ngày càng tăng trưởng ổn định, họ đang ngày càng trở nên đáp ứng với những ý tưởng mới. Họ đã thể hiện sự quan tâm của họ và đang háo hức để xem Thiên Cơ trở thành hiện thực trong hình thức thích hợp trên trần gian. Nhu cầu đa dạng của mọi nhóm này phải được đáp ứng, và đây là vấn đề xác định của mọi người đang hoạt động trong sự hợp tác hữu thức với Thánh Đoàn.

Thật không dễ dàng cho tất cả chúng ta, là những người đang làm việc và phấn đấu trong chiến trường của sự sống, để nhìn thấy hình ảnh thế giới đúng thực chất của nó. Rất khó để đánh giá tính cấp bách của thời điểm hiện tại, và để đánh giá một cách chính xác cơ hội được đưa ra cho việc mang lại những thay đổi vô cùng cần thiết. Thật cũng khó để đánh giá mức độ và sức mạnh của các lực lượng hoạt động ở phía đối kháng. Sẽ vô ích để ám chỉ như vậy với các lực lượng này, nếu không có cơ hội thành công và sự chiến thắng không thể xảy ra. Cả sự thành công và chiến thắng đều có thể xảy ra, nếu có một sự thống nhất về lý tưởng và phương pháp trong chúng ta.

Một bức tranh của vấn đề trước mắt để cho thấy những nguy hiểm có thể xảy ra và đồng thời đề xuất những gì nên được thực hiện trong giai đoạn ngay phía trước, có giá trị thực tiễn. Một số điều được nói ở đây đã được biết rõ, nhưng một sự trình bày lại về **[652]** tình hình là hợp lệ, vì nó sẽ cho

phép chúng ta đặt các kế hoạch của chúng ta một cách rõ ràng và chính xác.

a. MỤC TIÊU VÀ LÝ TƯỞNG

Phát biểu đã đưa ra rằng những Đấng cấu thành chính phủ bên trong của thế giới, hay còn gọi là Thánh Đoàn hành tinh, đang hoạt động để tạo thuận lợi cho sự xâm nhập của chính những lý tưởng và mục tiêu vào tâm thức nhân loại. Những lý tưởng và mục tiêu mới là những đặc điểm của Kỷ Nguyên Mới. Phát biểu này rất quan trọng, bởi vì nó chỉ ra rằng nỗ lực chuẩn bị hiện nay phù hợp với sự phát triển tiến hóa đang diễn ra trên hành tinh chúng ta. Do đó nó được đảm bảo về sự thành công cuối cùng. Công việc mà Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian đang nỗ lực thực hiện được dự định để đẩy nhanh tiến trình đó, và do đó ngăn chặn một thời kỳ lâu dài của sự đau khổ và rối loạn. Cho dù nỗ lực này thành công hay không, mục đích cuối cùng được đảm bảo, nhưng nó có thể được đẩy nhanh nếu con người sẽ chỉ đánh giá công bằng tình hình mà họ đang phải đối mặt trước mắt, và tiến hành các bước cần thiết để thay đổi tình trạng hiện tại.

Do đó, Thiên Cơ mới của các Đấng Cao Cả xét cho cùng, chỉ đơn giản là một sự mở rộng Thiên Cơ đã luôn tồn tại. Không có những thay đổi trong ý tưởng cơ bản được bao hàm. Sự thành công của nỗ lực hiện nay phụ thuộc vào sự sẵn có của các mãnh lực đại diện cho sự công chính đang phát triển không ngừng và khả năng của các đệ tử của thế giới để hành động kết hợp, và do đó ảnh hưởng đến công luận rằng có thể có một sự thay đổi trên toàn thế giới trong những thái độ của con người, nhưng các thành viên của Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian phải kiềm chế để không làm tiêu tan những nỗ lực của họ trong các hoạt động thứ cấp.

Đối với những hoạt động thứ cấp này, sẽ có thời gian, một khi mục tiêu chính đã được đạt tới. Các mục tiêu trước mắt của Thiên Cơ có thể được nêu ra như sau:

1. *Nâng cao trình độ tâm thức của con người* sao cho **[653]** những người nam và nữ biết suy tư thông minh sẽ hữu thức tiếp xúc với thế giới của ý tưởng và lĩnh vực nhận thức trực giác. Điều này có nghĩa rằng họ sẽ được hướng vào thực tại.

Những người nam và nữ trung bình khi đó sẽ chắc chắn được hướng dẫn để chuyển sự chú ý của họ từ thế giới của những cảm xúc mà họ vẫn sống cho đến nay, và sẽ bắt đầu sống nhiều hơn trong bản chất trí tuệ của họ, và suy tư rõ ràng và khôn ngoan. Như là một kết quả trực tiếp của một sự nhận thức ngày càng tăng về hai nhóm được đề cập ở trên, quần chúng, nói chung, chắc chắn sẽ được hưởng lợi. Họ sẽ nhận thấy các điều kiện sống của họ được cải thiện và có trật tự một cách khôn ngoan, đến nỗi tình trạng hiện tại của sự sợ hãi và sự đấu tranh có tính cạnh tranh khốc liệt cho sự sinh tồn sẽ được thay thế bởi một mức độ ổn định và an ninh thực sự. Một cuộc sống nhàn hạ hơn do đó sẽ có thể xảy ra, và điều này sẽ cho phép con người khai mở những quyền năng của họ −về trí tuệ và tâm linh − một cách bình thường.

Đây không phải là hình ảnh của một Kế Hoạch Không Tưởng (Utopia) trước mắt. Sự biến đổi tình hình hiện nay, thậm chí trong một mức độ nhỏ, là một nhiệm vụ hết sức nặng nề, và sẽ kéo căng các nguồn lực của Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian tới mức cao nhất.

2. Mục tiêu thứ hai của những Đấng đang thực hiện Thiên Cơ là việc làm sáng tỏ tình hình thế giới. Thật cần thiết là mỗi quốc gia nên nhận ra hai điều: -

Đầu tiên, tầm quan trọng của việc chú tâm vào công việc riêng của nó và các vấn đề nội bộ của riêng nó, là những

vấn đề về việc tô điểm đời sống quốc gia, bằng việc sản xuất có trật tự, ổn định, và trên hết, là sự tự do. Nội bộ mỗi quốc gia phải tự thích nghi với tình trạng hòa bình. Điều này phải được thực hiện, không phải bằng lực lượng vũ trang của một nhóm mạnh mẽ nào đó, mà bằng việc xem xét khôn ngoan những nhu cầu của toàn dân, không ngoại trừ phần nào của đời sống quốc gia.

Thứ hai, tầm quan trọng hàng đầu của mỗi quốc gia là việc nhận thức **[654]** trách nhiệm của nó đối với mọi quốc gia khác, và mối tương quan của mọi bộ phận của đời sống của thế giới chúng ta. Sự nhận thức này sẽ mang lại một sự tương tác lẫn nhau trong lĩnh vực kinh tế, vì đây là lĩnh vực quan trọng nhất vào thời điểm này. Trên thực tế, mọi vấn đề và những dị biệt trên thế giới được dựa trên tình hình kinh tế. Do đó, nó quan trọng hơn trong việc giải quyết vấn đề thế giới hiện tại so với sự cạnh tranh về chính trị và các tham vọng quốc gia ích kỷ, mang tính cá nhân.

Việc cung cấp đầy đủ thức ăn, quần áo và các tiện nghi về nhà ở cho quần chúng nhẹ dạ ở khắp mọi nơi sẽ mang lại một khoa học tâm lý của thế giới được thay đổi, vốn sẽ có tính xây dựng và lành mạnh, và sẽ mở ra thời đại hòa bình và sung túc được mong muốn một cách sâu sắc. Điều mà vấn đề không được giải quyết thì khó khăn mà không ai phủ nhận, và đối với điều này, thì sự ích kỷ và tham lam của con người phải chịu trách nhiệm. Thực ra, điều đó tương đối đơn giản, nếu không bị làm phức tạp bởi quá nhiều sự suy diễn thống kê và sự ích kỷ phản đối của các lợi ích quốc gia và tiền bạc. Thuật ngữ "các lợi ích tiền bạc" được sử dụng ở đây để chỉ rõ không có một giai cấp cụ thể nào đối với sự chuyển đổi tiền bạc từ một tập hợp những ảnh hưởng vào một tập hợp khác mà không có giải pháp đúng đắn. Ai sở hữu tiền bạc ở bất kỳ

thời điểm cụ thể nào thì nắm giữ quyền lực, và điều này là sự thật, cho dù đó là giai cấp tư bản hiện tại, hay một giai cấp vô sản được giàu lên, hay một chính phủ hám tiền.

3. Mục tiêu thứ ba là *sự* tăng trưởng *ý tưởng tập thể* với sự nhấn mạnh tổng quát hợp lý về lợi ích tập thể, sự hiểu biết tập thể, mối tương quan tập thể, và thiện chí tập thể. Bốn điều này là những lý tưởng của nhóm chủ quan, đang hoạt động trên cõi trần, mà chúng ta gọi là Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian.

Nếu những lý tưởng này có thể được hiện thực hóa, nhóm mới này cung cấp **[655]** một hạt nhân cho nhóm thế giới trong tương lai vốn sẽ dần dần đan kết lại với nhau mọi người trong sự nghiệp của tình huynh đệ đích thực. Nhóm này sẽ không được bận rộn với các thử nghiệm trong các lĩnh vực khác nhau của đời sống con người, hoặc liên quan với các vấn đề thế giới. Các thành viên của nó sẽ không làm việc cho sự nổi bật về chính trị hoặc cho sự thành công của bất kỳ thử nghiệm đặc biệt nào trong lĩnh vực kinh tế, chính trị hay tôn giáo. Công việc của họ là sự chú trọng về các nguyên tắc cơ bản và việc giáo dục công luận theo những đường lối mới. Họ sẽ tìm cách tiết lộ cho nhân loại sự tổng hợp nội tâm đích thực và cơ bản, vốn được dựa trên các mục tiêu thống nhất và dẫn đến thiện chí đại đồng, vốn sẽ cho phép một người ở bất cứ nước nào đồng nhất hóa y với các huynh đệ của y trong các phần khác của thế giới.

Nhóm này sẽ cung cấp một đơn vị quốc tế, được tạo thành từ những người thiện chí thông minh, vốn chắc chắn phải kiểm soát vận mệnh thế giới và mang lại hòa bình thế giới, và do đó tổ chức trật tự thế giới mới. Họ sẽ làm điều này mà không sử dụng các bộ máy chính trị cũ, cơ quan tuyên truyền quá khích, và vũ lực có tổ chức, vốn là đặc điểm của

trật tự thế giới cũ. Phương pháp của họ là phương pháp giáo dục; họ sẽ uốn nắn công luận và thúc đẩy thiện chí lẫn nhau và sự phụ thuộc nhau về quốc gia, tôn giáo và kinh tế. Những gì họ đang thực sự cố gắng để làm là đánh thức vào hoạt động đầy đủ một khía cạnh của bản chất con người, vốn luôn luôn hiện diện nhưng cho đến nay đã phụ thuộc vào các mục đích ích kỷ hay tham vọng. Con người bẩm sinh là tử tế, khi thể trí của họ không bị biến dạng và tầm nhìn của họ không bị suy giảm do sự dạy dỗ sai lâm về bất kỳ lợi ích ích kỷ nào, sự tuyên truyền chính trị, và những khó khăn về chủng tộc hay tôn giáo.

Chúng ta hãy tuyên bố quan điểm của chúng ta về thực tế này, và khi cơ hội chính đáng và sự trợ giúp đầy đủ được đưa ra, thì công việc của Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian sẽ chứng minh thực tế này. Nhóm mới này cung cấp một lĩnh vực nỗ lực và một trung tâm năng lượng mà mọi người có thiện chí ở khắp mọi nơi trên toàn thế giới **[656]** có thể hướng về đó, do đó góp chung nguồn lực của họ, tăng cường sự giúp đỡ của nhau, và đồng loạt xướng lên nốt của sự hợp tác lẫn nhau cho điều tốt và hạnh phúc của tất cả, không phân biệt tín ngưỡng hoặc chủng tộc. Đây không phải là một sự khái quát mơ hồ và thần bí, không mang theo với nó mục đích hoặc kế hoạch thực tế. Đó là một phát biểu về những lý tưởng của một nhóm rất lớn những người và nữ thông minh, được tìm thấy ngày nay trên khắp thế giới, và làm việc trong sự hợp tác với những Đấng *hiểu biết* trên phía bên trong của sự sống. Những mục tiêu này sẽ được thành tựu, không phải bằng sự tuyên truyền được hỗ trợ bởi vũ lực, nhưng bằng gương mẫu được hỗ trợ bởi sự hy sinh và bác ái. Một mục tiêu quan trọng khác của Thiên Cơ, vốn sẽ hiện thực hóa sau này khi các tình trạng thế giới được cải thiện, là sự

xuất hiện vào cõi trần nhóm các linh hồn mà Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian là những đại diện bên ngoài của các Đấng đó. Sự xuất hiện này có thể được gọi là (theo thuật ngữ Kitô giáo) sự tái lâm của Đức Christ với Các Đệ Tử của Ngài, hoặc nó có thể được gọi là sự biểu lộ của Thánh Đoàn hành tinh, hay sự xuất hiện của các Chân Sư Minh triết, các Ngài sẽ khôi phục lại trên trần gian những bí nhiệm cổ xưa và thiết lập trở lại nghi lễ Điểm Đạo.

Đó là một ý tưởng đại cương và phổ biến về những mục tiêu của Thiên Cơ và mục đích của các Đấng Trông Coi nó. Mỗi giai đoạn của nó tạo thành một lĩnh vực phụng sự tích cực, và mọi người có thiện chí ở khắp mọi nơi và các thành viên của Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian tìm thấy vị trí của họ trong một bộ môn nào đó của nó. Các thành viên của nhóm này trong thực tế là một nhóm trung gian, giữa những những Đấng Trông Coi Thiên Cơ, khi các Ngài thể hiện trí tuệ và mục đích của Thượng Đế, với công chúng thông minh. Họ tạo thành "bộ tham mưu" của hành tinh này, vì rõ ràng họ đang vật lộn với vấn đề của tình trạng bất ổn và khốn cùng trong các lĩnh vực kinh tế, chính trị và tôn giáo. Thiên Cơ phải thể hiện qua họ, và nếu họ làm việc với lòng vị tha và minh triết được mong muốn, và nếu họ thể hiện kỹ năng thích hợp trong hành động, cuối cùng họ **[657]** sẽ đạt được nhiều năng lực. Tuy nhiên, đó sẽ là năng lực được dựa trên một thiện chí sáng suốt, dựa trên một sự hiểu biết đúng đắn về tình huynh đệ, và dựa trên một sự quyết tâm mang lại điều tốt đẹp của cả tổ chức chứ không phải điều tốt của một số khu vực của đời sống quốc gia, hay của một số quốc gia do các khu vực khác và các quốc gia khác chịu phí tổn. Đó là sự nhấn mạnh liên tục của tôi về sự cần thiết của việc suy tư *dưới dạng thiện chí cho tổng thể.* Chính nỗ lực suy tư như thế là

một phần của kỹ thuật cần thiết để mở rộng ý thức hiện tại của con người, và trong những lời này, tôi đã nêu lên nguyên tắc cơ bản nằm dưới kỹ thuật mới của sự khai mở và sự hội nhập thế giới. Sự phát triển của ngã thức và của cá nhân riêng biệt độc đáo đã là quyền và kỹ thuật mong muốn trong quá khứ. Sự phát triển ý thức tập thể, qua hoạt động của Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian, được dự định là quyền và kỹ thuật mong muốn trong tương lai.

Do đó, nói chung, trong thế giới ngày nay chúng ta có quần chúng kém thông minh đang nhanh chóng trở nên có ngã thức dưới áp lực của cuộc sống hiện đại và các hệ thống giáo dục hiện đại của chúng ta. Thứ hai, chúng ta có các nhà tư tưởng hay các cá nhân thực sự có ngã thức, họ đã nắm quyền kiểm soát thế giới và vị trí nổi bật trong các vấn đề thế giới, nhờ năng lực của những tư tưởng của họ, và tầm quan trọng và sự thu hút của phàm ngã của họ. Bằng sự rõ ràng của sự tư duy của họ trong lĩnh vực mà họ đã chọn, họ thống trị quần chúng, nhưng họ chiếm ưu thế theo một ý nghĩa chia rẽ. Những đám đông mà họ kiểm soát, có thể được chia thành hai phần:

− Một thiểu số thiếu ổn định, lanh lợi, bất mãn và thông minh (một thiểu số khoảng bốn mươi phần trăm tổng số).

− Sáu mươi phần trăm còn lại gồm đám đông thiếu suy nghĩ, những người không hơn gì những động vật có cảm xúc. Họ sống, làm việc, chịu đau khổ và chiến đấu, nhưng không có ý tưởng chân thực nào về việc đó có ý nghĩa gì, hoặc họ đang đi đâu với vai trò là một chủng tộc. **[658]**

Với những người sau này thì có ít điều cần làm. Tuy nhiên, với bốn mươi phần trăm người thì nhiều điều có thể đạt được khi Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian có đủ sự cố kết. Cũng nên lưu ý về những người duy tâm và người

phụng sự của thế giới, họ cam kết thực hiện một lý tưởng nào đó mà dường như đối với họ thể hiện tất cả những gì đáng mong muốn, và giải quyết vấn đề như họ nhìn thấy ở xung quanh họ. Có thể đặt các nhà lãnh đạo và các nhà độc tài trên thế giới tại thời điểm này ở nhóm này, bất kể họ xưng danh hiệu gì. Các phương pháp của họ có thể không đáng mong muốn, tất nhiên là thường đúng, nhưng tương đối không quan trọng. Dù đúng hay sai, họ đang làm việc dưới sự truyền cảm hứng của một ý tưởng; họ đang mang lại những thay đổi rõ rệt trong thể trí của đồng bào của họ và trong các tình trạng thế giới; họ đang gợi lên một sự đáp ứng trí tuệ từ công chúng và thế giới. Do đó, họ đang đặt thế giới hàm ơn họ, bằng cách mở ra những sự cải tổ vốn đang làm thay đổi nhịp điệu thế giới và đẩy nhanh nhịp điệu của nó. Do đó họ đang chuẩn bị chúng ta cho những thay đổi mang tính cách mạng nhiều hơn nữa của thời đại mới. Một số họ sẽ được nhận thấy được bao gồm trong Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian.

Các thành viên của Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian đại diện cho những lý tưởng sau đây:

1. Họ tin vào một chính phủ thế giới bên trong và vào một kế hoạch tiến hóa đang xuất hiện. Họ có thể nhìn thấy các dấu hiệu của nó qua nhiều thời đại. Điều mà họ có thể diễn đạt ý nghĩa của chính phủ thế giới bên trong này và Thánh Đoàn hành tinh, dưới những thuật ngữ khác nhau, là chắc chắn. Điều mà họ có thể xem xét nó từ góc độ đặc thù của truyền thống và sự giáo dục riêng của họ thì cũng không thể tránh khỏi, nhưng không quan trọng. Điều quan trọng là họ đang tiếp xúc với trung tâm năng lượng vốn đang cố gắng để hướng dẫn các sự vụ của con người; họ biết điều gì đó về

chi tiết của **[659]** kế hoạch trước mắt, và họ đang dồn mọi năng lượng của họ để thúc đẩy điều này.

2. Họ đang kiên trì vun bồi một tinh thần thiện chí có tính quốc tế, và họ dâng hiến mọi nỗ lực cho điều này. Họ tránh mọi quan điểm bất đồng, xem chúng là phụ thuộc đối với điểm tiến hóa mà nhân loại đã đạt được, và họ tin chắc vào sự thay đổi không thể tránh khỏi cho điều tốt đẹp hơn vốn đang đến. Họ nhấn mạnh điểm nỗ lực chung và tìm cách giải thích cho công chúng xu hướng của những nỗ lực trên thế giới hiện nay, khi những điều này bắt đầu công việc chuyển thế giới vào những con đường mới, và tạo ra trong tâm trí con người những lý tưởng mới và tốt đẹp hơn.

3. Họ cũng tìm cách dạy sự kiện rằng nhiều thử nghiệm của quốc gia, tôn giáo và xã hội chỉ là những phương thức mở rộng, các cách phát triển và các bài học cần thiết. Họ tìm cách chỉ ra rằng những hiệu quả của những việc này có hai phần. Đầu tiên, chúng sẽ chứng minh tính hữu dụng của những đường lối tư tưởng và các phương pháp từ đó, vốn cuối cùng sẽ mang lại sự giải thoát con người ra khỏi những hạn chế và đau khổ hiện tại của họ. Những thử nghiệm này không phải là nỗ lực bị mất đi. Chúng có một vị trí và mục đích nhất định. Thứ hai, chúng sẽ chứng minh nhận thức về các phương pháp và kỹ thuật này trong chính quyền và tôn giáo là không đáng ưa chuộng, vì chúng lây lan virus của sự hận thù, nuôi dưỡng những sự phân biệt giai cấp và chủng tộc, và do đó, gây bất lợi cho sự thông cảm trên thế giới, thiện chí quốc tế và tình hữu nghị tâm linh.

Không có người biết suy tư nào ngày nay ở địa vị nổi bật, vốn ở những khoảnh khắc cao nhất của y, không đánh giá cao sự cần thiết đối với hòa bình thế giới, trật tự quốc tế và sự thông cảm tôn giáo − xét cho cùng, tất cả đều dẫn tới sự

ổn định kinh tế. **[660]** Trật tự đúng đắn mà nhờ đó con người sẽ tìm thấy sự ổn định là một trật tự cổ xưa mà tình huynh đệ đã luôn nhấn mạnh: − Sự Thống Nhất, Hòa Bình và Phồn Vinh. Chúng tuần tự và tự động dẫn từ cái này đến cái khác. Khí cụ chính ngày nay để đạt được sự thống nhất của thế giới là Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian. Cho đến nay điều đó chỉ tiềm tàng, nhưng, cơ hội và phương tiện cần thiết để xúc tiến công việc của nó được đưa ra, nó có thể thực hiện những thay đổi thực sự trong ý thức công chúng trong vài năm tới, và cuối cùng có thể xoay chuyển khối lượng công luận đằng sau nó. Nó có thể tiến tới một sự hữu dụng lớn lao hơn, và cuối cùng có thể tạo thành một công cụ hữu hiệu nhất để mang lại sự thống nhất cần thiết, hòa bình và thịnh vượng. Tuy nhiên, sự hữu dụng của chúng chỉ có thể được mang lại bởi một nỗ lực vất vả, và bởi một sự quên mình liên tục trên vai trò của tất cả những ai biết điều gì đó trong những mục tiêu của nhóm, và điều mà Thiên Cơ tìm cách mang lại.

b. CÁC ĐƯỜNG LỐI HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC KỸ THUẬT TRƯỚC MẮT

Hai đường lối hoạt động trước mắt thì khẩn thiết. Các thành viên của Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian phải có những lý tưởng và các mục tiêu được phác họa ở trên được giữ thường xuyên trước mắt họ, và họ cũng phải, trong chừng mực có thể được, được đưa vào tiếp xúc với nhau. Công việc này đòi hỏi sự chú ý ngay lập tức. Các mục tiêu và lý tưởng của Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian cũng phải được trình bày thường xuyên và rõ ràng với công chúng biết suy tư. Hình thức mà trong đó điều này phải được thực hiện và phương tiện được sử dụng dành cho những phụng sự viên có liên quan quyết định. Nên kêu gọi sự chú ý tới những

hoạt động vốn rõ ràng phù hợp với Thiên Cơ, và công việc và các chương trình của Những Người Phụng Sự Thế Giới, bất kể nơi nào mà họ ở, phải được làm cho được biết và được hỗ trợ. Để làm được điều này, chúng ta cần phải kết hợp hành động khôn ngoan và thận trọng một cách nhanh chóng, do tính cấp bách của cuộc khủng hoảng. Những người có chức năng hợp tác và trợ giúp sẽ xuất hiện, nhưng nhận thức tinh thần của chúng ta cần phải tỉnh táo để nhận ra **[661]** họ. Họ phải gợi lên sự nhận biết trước nhất, qua chủ nghĩa lý tưởng tinh thần của họ, và thứ hai, trong các lĩnh vực hoạt động, qua hiệu quả và khả năng. Căn bản là họ có, trong chừng mực có thể có, những phẩm chất của tri giác tinh thần trực giác, nhưng cũng khẩn thiết là họ có kinh nghiệm thực tế và sự đào tạo hiệu quả trong công việc nắn tạo công luận, trong việc truyền đạt các ý tưởng, và trong sự hiểu biết về các mối quan hệ của con người trong các lĩnh vực khác nhau của sự biểu hiện của con người.

Nhờ hoạt động bên trong đúng đắn và sự lãnh đạo sáng suốt, Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian sẽ đáp ứng ngày càng tăng với những ý tưởng mới được đưa ra, và sẽ phát triển sức mạnh, sự lạc quan, mối quan hệ và sự tương tác bên trong. Họ sẽ và nên trở thành một tổ chức thống nhất mạnh mẽ trong thế giới bên ngoài. Sự thử nghiệm khi đó sẽ là để duy trì sự sáng tỏ của tầm nhìn, và các mối quan hệ chủ quan bên trong và, cùng một lúc, theo đuổi công việc trên thế giới với nỗ lực đoàn kết, thông minh và thành công. Các giá trị đích thực, dựa trên thiện chí và tình huynh đệ, và được đặt nền tảng vào thiên tính bẩm sinh của con người phải được giữ gìn một cách khéo léo; việc sử dụng cơ hội đúng đắn, cộng với việc tận dụng năng lực thế giới được hiến dâng, sẽ

khơi gợi kỹ năng trong hành động vốn xuất phát từ sự cống hiến đích thực và sự thiền định đúng đắn.

Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian có nhiệm vụ trước mắt là đạt được năng lực nắn tạo những ý tưởng của con người theo các thay đổi cần thiết về tư tưởng và kỹ thuật mới của hoạt động trên khắp thế giới. Để làm được điều này, cần phải có sự giải thích những ý tưởng nằm đằng sau nhóm và một phát biểu rõ ràng về những bộ phận của Thiên Cơ có ứng dụng trước mắt. Phải có một sự nhấn mạnh đều đặn về thực tại của những gì bên trong và chủ quan (thế giới của giá trị thực), và về năng lực năng động của các ý tưởng khi chúng kiểm soát, và có thể được cho thấy kiểm soát, tất cả những gì đang xảy ra ở mọi quốc gia bị xáo trộn ngày nay. *Những gì đang xảy ra trên thế giới ngày nay là việc thể hiện các ý tưởng.* Về kỹ thuật để được sử dụng một số tương phản có thể được đề cập đến.

Tất cả các quốc gia vào thời điểm này đang mải mê với việc áp đặt một ý tưởng, hoặc một nhóm ý tưởng nào đó, lên dân chúng của họ. Điều này dường như, đối với các nhà lãnh đạo, bất kể họ có thể giác ngộ như thế nào, đòi hỏi sức mạnh trong một hình thức này hay hình thức khác, và cần sự cưỡng chế quyết liệt. Trường hợp này nhất thiết phải xảy ra khi yếu tố thời gian bị hiểu sai. Điều lợi ích trước mắt của dân chúng nói chung được các nhà lãnh đạo cảm nhận có nhiều tác dụng hơn bất kỳ các diễn biến tạm thời cho các cá nhân và các nhóm nhỏ. Trong công việc của Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian, yếu tố thời gian này sẽ được hiểu rõ hơn, và công việc phải được tiến hành với tốc độ nhanh chóng hết mức, tuy nhiên, không có bất kỳ sự cưỡng bức nào, về trí tuệ hoặc về thể chất. Việc đặt nền móng đúng đắn và việc ban hành các nguyên tắc đúng đắn có tầm quan trọng to lớn và phải

được đảm bảo, nhưng phải không có sự nhấn mạnh quá mức nào được đặt trên việc đưa vào khuôn phép những tư tưởng của con người trong một thời gian đã định. Với sự cẩn thận, với sự dự liệu, với sự suy tính trước, và với kỹ năng, nền tảng phải được thiết lập, và các lập luận phải được đưa ra cho việc bồi dưỡng thiện chí, và sự phát triển và truyền bá tình huynh đệ trên một quy mô quốc tế.

Về mặt lý thuyết, lý tưởng về tình huynh đệ đã được đưa ra bởi nhiều tổ chức, nhiều huynh đệ đoàn và nhiều tổ chức Thông Thiên Học; nhưng những người đã phổ biến ý tưởng về tình huynh đệ trong các tổ chức khác nhau thì bản thân họ quá chia rẽ và bè phái để tiến hành công việc một cách xây dựng. Ngày nay, chức năng của họ không phải là tổ chức những người thiện chí trên thế giới, vì họ khăng khăng vào những nhãn mác, vào những loại trừ nhất định, vào hoạt động cho tổ chức của họ hơn là cho nhân loại, và vào sự cần thiết của người dân để liên kết với họ. Họ nhấn mạnh sự cần thiết phải tuân thủ các tín ngưỡng được trình bày nhất định, chẳng hạn như giáo lý về luân hồi như là cơ sở của tình huynh đệ, hoặc sự thực về các Chân Sư như là **[663]** nền tảng của Thiên Cơ, nhưng người có thiện chí có thể tin tất cả hoặc không tin về điều này. Các giáo lý như vậy không ảnh hưởng đến nhận thức của họ về một số xu hướng tiến hóa lớn, cũng không ảnh hưởng sự cần thiết phải nhận ra các mối quan hệ thiết yếu của con người. Việc phụng sự được thực hiện bởi các nhóm đã truyền bá những ý tưởng này là vô hạn và nhân loại hàm ơn họ một cách sâu sắc thì chắc chắn là đúng. Hàng trăm thành viên của các tổ chức khác nhau được liên kết với Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian cũng hoàn toàn là chính xác; nhưng việc hiện thực hóa các ý tưởng này, mà cho đến nay vẫn còn trên lý thuyết, là chức năng chính của Đoàn

Người Mới Phụng sự Thế Gian. Họ phải loại bỏ toàn bộ lý thuyết khỏi lĩnh vực tình cảm, chủ nghĩa duy tâm, và khát vọng thần bí, và phải mang vấn đề, như một yếu tố cụ thể được chứng minh, ra trước công chúng.

Họ phải đặt trọng tâm vào sự biểu lộ thiện chí và việc thực hiện luật bác ái, chứ không phải trên sự liên kết với các tổ chức, với các nhãn hiệu của họ và các giáo lý của họ. Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian phải giữ cho bản thân nó thoát khỏi mọi thứ này, vì nếu không, công việc sẽ sụp đổ trên những khó khăn cổ xưa của giáo lý và của tổ chức. Các thành viên của Đoàn Người Mới phải vẫn được liên kết lỏng lẻo với nhau bằng thiện chí của nhau và sự nhất trí về các mục tiêu của họ, được biểu lộ bất chấp các biên giới quốc gia, sự phân biệt chủng tộc và các thành kiến tôn giáo. Nó phải ném sức nặng ảnh hưởng của nó đằng sau mọi phong trào, vốn đang đấu tranh để vượt qua những dị biệt và thể hiện các mục đích tương tự. Các thành viên của nó sẽ tài trợ, viện trợ và thúc đẩy nhiều nỗ lực vốn hoạt động hướng tới sự hiểu biết và sự tổng hợp quốc tế, và diễn đạt những giải thích tôn giáo vốn dạy tinh thần đoàn kết.

Năng lực mà Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian cuối cùng sẽ mang lại, sẽ được rút ra từ hai nguồn: − đầu tiên, từ trung tâm bên trong hay chính phủ thế giới bên trong, **[664]** mà các thành viên của nó chịu trách nhiệm cho sự truyền bá những lý tưởng và ý tưởng, vốn đã dẫn nhân loại tiến lên từ thời đại này đến thời đại khác. Trung tâm bên trong này đã luôn luôn tồn tại và các nhà lãnh đạo vĩ đại của nhân loại, trong mọi lĩnh vực, đã được liên kết với nó. Các nhà lý tưởng vĩ đại và những người phụng sự của thế giới, (chẳng hạn như Đức Christ và vị huynh đệ vĩ đại của Ngài, là Đức Phật, và những người phụng sự nhỏ hơn, như Plato, Spinoza,

Abraham Lincoln, hay Florence Nightingale) tất cả đều được liên kết với trung tâm này. Phạm vi của những người cộng sự này thì to lớn và các cấp độ của những người phụng sự này rất nhiều, nhưng công việc quên mình cho sự sự cải thiện sinh hoạt của nhân loại và tình yêu đồng bào của họ đã phân biệt tất cả họ. Tuy nhiên tất cả đã thu hút ánh sáng và sự cảm hứng từ tiêu điểm trung tâm này. Các thành viên của chính phủ này có thể còn sống trong thể xác hay đã thoát xác. Người ta giả định rằng có niềm tin vào sự bất tử trong số những người đọc các trang này, một niềm tin vào sự tồn tại của linh hồn có ý thức trong một chiều đo nào đó. Những linh hồn vĩ đại này chủ yếu được nhận ra bởi sự kiện là họ không biết giới hạn về trí tuệ, và đối với họ, tính bao gồm của họ không có những sự phân biệt chủng tộc, cũng không có bất kỳ những sự dị biệt tôn giáo.

Nguồn thứ hai mà từ đó Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian sẽ rút ra sức mạnh của nó sẽ là từ những người thiện chí trên thế giới tại bất kỳ thời điểm cụ thể nào. Họ sẽ có thể chuyển vào hoạt động bất cứ lúc nào như một ảnh hưởng tư tưởng và như một công luận quan trọng, đến nỗi cuối cùng họ sẽ được ở một vị trí chắc chắn để ảnh hưởng đến vấn đề thế giới. Một trong những chức năng của họ sẽ là đưa vào tiếp xúc với nhau, những người có những lý tưởng tương tự và cũng điều khiển và thúc đẩy những nỗ lực của họ.

Kiến thức về những lý tưởng này sẽ được lan truyền khắp nơi trong sự đối diện với sự phản đối và không tin cậy; những chân lý này phải được thể hiện trong mọi ngôn ngữ có thể có và bằng mọi phương tiện sẵn có, và tất cả mọi người có sẵn phải được sử dụng để lưu truyền chúng. Không có nỗ lực không được cần đến vào lúc này, và **[665]** trong vài năm tới.

Công việc này trước hết phải được thực hiện qua phương tiện giấy in, và sau đó, khi những người đã được huấn luyện có sẵn, thì qua sự trung gian của lời nói. Phải có sự tổng hợp nỗ lực và việc loại bỏ các khía cạnh không cần thiết và có tính cá nhân của công việc.

Các thành viên của Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian chủ yếu học hỏi qua việc nghe, và nhờ sự chú ý cẩn thận xuất phát từ một thái độ nội tâm của việc thường xuyên lắng nghe. Họ đang khai mở nhận thức tâm linh vốn tiềm tàng nhưng không được sử dụng trong người trung bình. Họ phải nắm bắt những Quyền Lực Từ mới khi họ đi ra từ trung tâm của ánh sáng và mãnh lực tinh thần trên thế giới, đồng thời, họ cũng phải chú ý tới tiếng kêu của nhân loại khi nó nói lên hy vọng, khát vọng và ham muốn cao nhất của nó. Thái độ lắng nghe này và của một sự tái điều chỉnh nhanh chóng tiếp theo của các mệnh lệnh được tiếp nhận từ bên trong là đặc trưng của Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian. Khối quần chúng mà cuối cùng họ sẽ tập hợp xung quanh họ phải được dạy và được học, qua mắt, qua trang in, và sau đó qua một cảm nhận về linh thị. Hai điểm này phải được ghi nhớ trong việc hoạch định công việc và trong việc tìm kiếm những người phụng sự.

Một lời nên được nói ở đây về những nguy hiểm mà Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian nên tìm cách tránh. Trước hết, nó không được quên rằng nhiều người thuộc nhiều chủng tộc và quan điểm tôn giáo, tạo thành một phần, một cách hữu thức hay vô thức, của nhóm này. Một số trong số họ gần với Thiên Cơ đến nỗi sự rõ ràng về linh thị của họ và sự hiểu biết của họ là rất thực. Họ biết. Tuy nhiên, họ cần phải rất chắc chắn về hành động đúng đắn của họ từ góc độ của thời gian. Kỹ năng trong hành động là vấn đề chính của

họ chứ không phải sự chính xác của nhận thức. Những người khác không quá gần với Thiên Cơ như vậy và chỉ biết nó theo một cách mơ hồ và tổng quát. Họ dâng hiến và tận tụy với linh hồn, nhưng tham vọng cá nhân và những thành kiến quốc gia và tôn giáo vẫn còn chi phối **[666]** tâm trí của họ, các phản ứng của họ và các thói quen phát biểu của họ. Đôi khi họ bực bội với sự kiện rằng những người khác chủng tộc, truyền thống và tình cảm tôn giáo có thể gần với Thiên Cơ và và các Đấng Trông Nom Thiên Cơ giống như họ. Họ đặt câu hỏi về thẩm quyền của các cá nhân trong Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian, và đôi khi hoạt động hướng tới việc làm hại thanh danh của các đệ tử trong lĩnh vực tương tự như lĩnh vực của riêng họ. Không được như vậy. Ngày nay không có thời gian cho những thứ tầm thường như uy tín cá nhân, hoặc cho việc chú trọng một tổ chức làm mất uy tín một tổ chức khác, hoặc cho sự ưu tiên giả định về giáo lý này hoặc giáo lý khác. Đây là những thứ không quan trọng, mà là thứ gây cản trở. Điều quan trọng vào lúc này là lập trường thống nhất vốn có thể được thực hiện bởi những người thiện chí trên thế giới trong vài năm tới để chuyển hướng trào lưu trong những vấn đề con người, ngăn chặn thảm họa có thể xảy ra, và mang lại thời đại của sự hiệp nhất, hòa bình và thịnh vượng. Các tham vọng cá nhân phải mất đi. Dục vọng cá nhân, sự tự phòng thủ, hoặc sự tự khẳng định không có chỗ trong các hàng ngũ của Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian. Làm thế nào mà thiện chí có thể sẽ được thúc đẩy trên thế giới, nếu những người tuyên xưng nó đang cãi cọ giữa họ? Làm thế nào mà Thiên Cơ của các Đấng Cao Cả có thể tiến triển và sự lãnh đạo thế giới chuyển vào tay của những người có một mục tiêu tinh thần rõ rệt nếu họ đang cãi nhau

về vị trí, địa vị và quyền ưu tiên? Các phàm ngã không đáng quan tâm mà chỉ những linh hồn mới có quyền lực.

Do đó, tất cả chúng ta, những người thuộc Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian hoặc những người đáp ứng với thông điệp thiện chí của họ, hãy hy sinh những dị biệt riêng của chúng ta, những cách hiểu thiển cận của chúng ta, và những tham vọng ích kỷ của chúng ta trên bàn thờ của việc phụng sự và tình hữu hảo thế giới. Vì vậy chúng ta có thể cống hiến cho những Đấng Trông Nom Thiên Cơ một công cụ mà các Ngài có thể sử dụng thoải mái.

Một nguy cơ khác có thể xảy ra nếu sự chú trọng quá mức được đặt trên khía cạnh tổ chức của Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian. Đừng bao giờ quên rằng ở đây không có tổ chức thông thường, **[667]** như thường được thấy trên thế giới. Nhóm này là một sinh vật (organism), không phải là một tổ chức. Nó không phải là một nhóm tuyên truyền, như thuật ngữ này thường được hiểu. Nó không quan tâm đến chính trị, tôn giáo hay địa điểm. Công việc của nó là giáo dục con người và mở rộng tâm thức con người, sao cho những ý tưởng mới và chân chính hơn có thể được hiểu rõ. Chức năng của nó là truyền bá thông điệp về thiện chí quốc tế và sự thống nhất tôn giáo. Các thành viên của Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian chủ yếu là những người diễn giải. Họ có thể có vị trí và địa vị cao, họ có thể là những người mạnh mẽ và có ảnh hưởng, họ có thể làm việc thông qua lời nói, chữ in, họ có thể sử dụng mọi phương tiện có thể có mà bộ não và tiền bạc có thể sử dụng trong nỗ lực của họ, và họ có thể chứng minh kỹ năng cao nhất trong hành động sẽ là sự thật nếu mọi thứ tiến triển như mong muốn; nhưng tất cả những điều này sẽ được xem đơn giản là một phương tiện đi đến mục đích − việc tạo ra thiện chí trên toàn thế giới, sự hiểu biết

thông minh và đầy yêu thương, đoàn kết, hòa bình và thịnh vượng.

Tổ chức bên ngoài quan trọng trong chừng mực nó dẫn đến việc sử dụng khéo léo cơ hội và tiền bạc, nhưng tổ chức này lại chỉ là một phương tiện đưa đến một mục tiêu. Tổ chức của Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian thì không thể. Chúng luôn luôn vẫn phải không được tổ chức và không có nhãn hiệu, tư do làm việc khi mỗi người thấy phù hợp. Đó là tổ chức của các nguồn lực sẵn có mà chúng ta đề cập tới, sao cho Thiên Cơ có thể được xúc tiến, những lý tưởng trở thành thực tế và công việc được tiến hành một cách thông minh.

Các kế hoạch khác nhau được xem xét cho việc đẩy mạnh và tăng trưởng của Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian, nên và sẽ tiến triển dần dần. Những ý tưởng được phác thảo ngắn gọn nêu trên nên được thể hiện một cách chi tiết. Mọi người phải được đào tạo để làm việc cho việc mở rộng các ý tưởng này. Công chúng phải được giáo dục về những mục đích và mục tiêu của **[668]** nhóm mới. Các nhóm thiền nên được hình thành, được dành riêng cho việc tiếp xúc với linh thị và rút vào minh triết và năng lực cần thiết. Bài Đại Khấn Nguyện nên ngày càng được sử dụng, và Bài Khấn Nguyện phải được đưa ra từng ngày từng giờ. Thực chất của những gì được đưa ra ở đây nên được sắp xếp lại và điều chỉnh lại cho việc sử dụng của công chúng, vì con người học chỉ qua sự lặp lại liên tục, và những điều này phải được nói hết lần này đến lần khác, trước khi công việc thực sự của Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian có thể làm cho nó được cảm thấy.

Chức năng của Đoàn Người Mới là cân bằng các lực dẫn đến sự tan rã và phá hủy bằng cách thể hiện trong chính nó các lực tích hợp và xây dựng. Đoàn Người Mới cuối cùng

sẽ hóa giải xu hướng (rất thịnh hành vào thời điểm này) hướng tới hận thù chủng tộc, và giáo lý được đưa ra sẽ hướng tới phủ nhận những ý tưởng hiện nay vốn mạnh mẽ trong việc tạo ra sự phân chia và các rào cản hiện nay giữa con người, do đó gây ra sự chia rẻ và chiến tranh. Nơi nào có sự xuất hiện của một nhóm hoặc các nhóm, thể hiện ý tưởng mạnh mẽ nhấn mạnh vào một góc cạnh của công luận và một khía cạnh của sự sống, nơi đó chắc chắn phải xuất hiện, theo luật cân bằng, những gì sẽ hóa giải nó. Tại thời điểm hiện nay trong lịch sử của nhân loại, các nhóm nuôi dưỡng tinh thần phân chia và dựng lên các hàng rào cản trở tinh thần tự do của con người, đã xuất hiện đầu tiên. Họ làm công việc cần thiết của họ, vì họ cũng được bao gồm trong Thiên Cơ. Bấy giờ, theo định luật, phải xuất hiện nhóm hoặc các nhóm thể hiện những ý tưởng dẫn đến sự tích hợp và sự xây dựng mang tính kiến tạo. Họ sẽ chuyển thế giới tới một vòng xoắn ốc cao hơn; họ sẽ hàn gắn các mối bất hòa, phá vỡ các rào cản, và chấm dứt những sự phân chia.

c. CÁC CHỨC NĂNG CỦA ĐOÀN NGƯỜI MỚI PHỤNG SỰ THẾ GIAN

Vào thời điểm này, sẽ đáng để chỉ ra ba chức năng của Đoàn Người Mới này để có thể có một hình ảnh rõ ràng **[669]** về công việc phải được hoàn thành trong vài năm tới. Công việc này được dự định:

1. Tạo ra một sự cân bằng của các lực hiện có trong thế giới ngày nay và chịu trách nhiệm đối với tình trạng bất ổn và hỗn loạn phổ biến, sao cho nó sẽ có thể chuyển nhân loại trở lại một điểm quân bình.

2. Tác động với vai trò những người diễn giải các thái độ mới và các hoạt động mới vốn cuối cùng phải chi phối con người trong Kỷ Nguyên Mới sắp tới.

3. Mang lại sự tổng hợp và thống nhất cuối cùng của những người thiện chí và hiểu biết vào một tổ chức cố kết. Nhiều người đang làm việc theo kiểu cô lập trong các lĩnh vực khác nhau của nỗ lực con người (về chính trị, tôn giáo, khoa học và kinh tế), phải được đưa vào tiếp xúc với nhau, và do đó được làm cho nhận thức sự thống nhất cơ bản của họ.

Các mục tiêu và mục đích chính của mọi người có liên quan với Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian là để mang lại trật tự từ sự hỗn loạn, và để giải quyết các vấn đề chia rẽ rộng rãi của cuộc sống hiện đại vào một loại ổn định nào đó. Khi đó con người sẽ có thời gian để thực hiện các điều chỉnh cần thiết, để suy nghĩ thấu đáo đến một vài kết luận quan trọng, và để mang lại một thời kỳ yên tĩnh tương đối, để sắp đặt trong đó những cách sống mới, sao cho các vấn đề rộng lớn hơn có thể được cảm nhận và được phát triển.

Hiện nay, đó là sự đau khổ về trí tuệ, sự đau khổ về kinh tế quá lớn, và ảo tưởng phổ biến quá ăn sâu, đến nỗi không có cơ hội để lắng tụ những gì sắp xảy ra. Không thể có những ý tưởng mới, vốn tạo thành những lý tưởng sắp đến của nhân loại, để thực hiện bất kỳ sự tiến bộ thực sự nào. Cho đến nay, những ý tưởng này chỉ được cảm nhận và được đánh giá cao bởi một vài người có trực giác và tư tưởng gia; quần chúng vẫn không biết gì về những hàm ý của một trật tự mới. Những nhà tư tưởng này có thể được định hướng tới **[670]** sự đoàn kết và thiện chí, nhưng phần lớn nắm bắt những lý tưởng được trình bày cho họ, uốn cong chúng theo những tham vọng của riêng họ, và làm biến dạng và áp dụng sai chúng theo các mục đích ích kỷ của họ. Họ thực thi các

biện pháp quyết liệt lên dân chúng để mang lại sự chấp thuận những ý tưởng này bởi một công luận vô minh và bất mãn.

Chúng ta sống trong một thời đại của những cực đoan, − của những người giàu cùng cực và sự nghèo đói cùng cực; của sự vô minh cùng cực và sự tiếp thu kiến thức cùng cực; của sự bất mãn cùng cực và sự thỏa mãn cùng cực các tham vọng cá nhân; của sự ích kỷ cùng cực và sự quên mình cùng cực. Ở mỗi bên có thể thấy sự phá hoại các thể chế của quá khứ, do đó, với sự hỗn loạn và thảm họa, sự tuyệt vọng và sự đau khổ. Cùng một lúc chúng ta có tiếng la hét ồn ào và hoạt động tích cực của một số nhà lý tưởng, vốn nắm bắt thời cơ để chuyển quần chúng và các quốc gia vào một số hoạt động trong các lĩnh vực chính quyền và tôn giáo. Các biện pháp của họ có vẻ đúng và tốt đối với các nhà lãnh đạo tự áp đặt, nhưng xét cho cùng, chúng thường chỉ là những lý tưởng bị hiểu sai, phát sinh từ một ý tưởng được cảm nhận lờ mờ, và thường được thực thi một cách bất công và áp dụng sai. Quần chúng dao động giữa những thái cực này, − trì trệ, không được giúp đỡ, thiếu suy nghĩ, dễ bị ảnh hưởng, bị đưa vào khuôn phép và bị tiêu chuẩn hóa.

Trong mỗi quốc gia trên thế giới ngày nay, những người thiện chí và hiểu biết đích thực sẽ được tìm thấy. Nhiều ngàn người trong số họ được biết đến. Tuy nhiên, hoặc họ bị đè nặng bởi sự sợ hãi, hoặc bởi một cảm giác vô ích, và bởi việc nhận thức rằng công việc cần được thực hiện thì quá to lớn đến nỗi những nỗ lực đơn độc nhỏ bé của họ hoàn toàn là vô dụng để phá vỡ các rào cản của sự thù ghét và sự chia rẽ có ở khắp mọi nơi. Họ nhận thức rằng có vẻ như không có sự truyền bá có hệ thống những nguyên tắc vốn dường như để duy trì giải pháp của vấn đề thế giới; họ không có ý niệm nào về số lượng sức mạnh của những người có thể đang nghĩ như

họ, và do đó, họ trở nên bất lực qua sự cô đơn của họ, sự thiếu thống nhất của họ, và gánh nặng của sự trì trệ chung quanh. Nhà tư tưởng mạnh mẽ hay nhà lãnh tụ đầy tham vọng, và người nào với một tình yêu đích thực đối với đất nước của y (nhưng với những ý tưởng được chọn lọc của riêng y về giải pháp đúng cho vấn đề của đất nước đó) ngày nay lợi dụng sự trì trệ chung, và khủng hoảng, và sự đình đốn của thế giới để áp đặt (bằng vũ lực nếu cần thiết) các hệ thống của các chính phủ và sự kiểm soát vốn sẽ hiện thực hóa các diễn giải của họ về lý tưởng. Quần chúng phải chấp nhận, những điều này, và bởi vì họ thường theo đường lối ít đối kháng nhất mà không suy nghĩ, họ dễ dàng bị đưa vào sự phục tòng.

Lập luận của các nhà lãnh đạo là quần chúng không có tầm nhìn xa, và không biết và không thể biết những gì là tốt cho họ. Điều này chắc chắn là đúng. Do đó, họ phải được bảo phải làm gì, và được dẫn dắt một cách mù quáng, hoặc bằng vũ lực, đến tình trạng và hình thức văn minh mà các nhà lãnh đạo và các cộng sự của họ tin (thường khá chân thành) là tốt nhất. Trong tiến trình này, những người không đồng ý hoặc những người đang suy nghĩ cho bản thân họ tất nhiên phải bị gạt bỏ và bị bắt im lặng, vì lợi ích của tổng thể. Đó là tình hình chung, với một số dị biệt quốc gia không có tầm quan trọng lớn trong ánh sáng của vấn đề cơ bản. Phúc lợi của đời sống quốc gia có thể được cảm nhận và được mong muốn, trừ sự tích hợp của đời sống quốc gia đó vào tổng thể lớn của nhân loại − về vấn đề này, cho đến nay các nhà lãnh đạo có vẻ như chỉ có tầm nhìn nhỏ bé.

Sự công kích bởi một đảng phái lên một đảng phái khác trong đời sống công cộng, quốc gia hay chính trị, hoặc của một nhóm các nhà tư tưởng (ủng hộ các ý tưởng đặc biệt của

họ) lên một nhóm các nhà tư tưởng khác với những ý tưởng khác, từ lâu đã là thói quen. Trong tiến trình này, bên mạnh hơn xóa sổ bên yếu hơn, và quần chúng được khai thác và được bảo điều gì phải làm và suy nghĩ, mà không có nỗ lực thực sự nào để đưa họ vào một tình trạng hiểu biết đúng đắn. Điều đó cũng giống như trong lĩnh vực tôn giáo, nhưng những dị biệt tôn giáo của nhân loại có **[672]** vị thế xưa cũ đến mức không cần liệt kê chúng ở đây. Những người theo chủ nghĩa quân phiệt và những người yêu hòa bình trong nhiều nhóm của họ, những người cộng sản và những người bảo thủ, những người theo chủ nghĩa xã hội và và những người Đức Quốc xã, những người cộng hòa và những người phát xít, những người dân chủ và những người cấp tiến, lao động và tư bản, người Công giáo và người Tin lành, người theo thuyết bất khả tri và người cuồng tín, các chính trị gia và các nhà duy tâm, những người tội phạm và những người thực thi pháp luật bị hiểu sai, quần chúng ngu dốt và vài người thông minh, cộng với sự phân biệt giai cấp, sự dị biệt về chủng tộc, và mối thù truyền kiếp về tôn giáo ở cả hai bán cầu, đã khiến cho thế giới tới tình trạng hỗn loạn và sự bất hòa hoàn toàn, và sự mong manh.

Từ tình trạng này, trật tự sẽ được phục hồi như thế nào? Làm thế nào tình hình kinh tế có thể được ổn định, và thế giới được đưa đến một tình trạng mà ở đó có một sự đầy đủ công bằng và đúng đắn cho tất cả mọi người? Làm thế nào những dị biệt quốc gia có thể được hàn gắn và những hận thù chủng tộc được kết thúc? Làm thế nào nhiều nhóm tôn giáo có thể theo đuổi công việc của họ là dẫn con người đến một sự biểu lộ thiên tính theo những đường lối của giáo hội riêng lẻ, nhưng đồng thời tồn tại trong sự hòa hợp và đưa ra một bình phong thống nhất cho thế giới? Làm thế nào các cuộc chiến

tranh có thể được kết thúc và hòa bình được mang lại trên trần thế? Làm thế nào một sự thịnh vượng thật sự có thể được thiết lập, vốn sẽ là kết quả của sự đoàn kết, hòa bình và thịnh vượng?

Chỉ theo một cách. *Bằng hành động thống nhất của những người nam và nữ có thiện chí, và sự hiểu biết trong mỗi đất nước và trong mỗi quốc* gia. Một cách kiên trì và lặng lẽ, không có cảm giác nóng vội, họ phải làm ba việc: -

Đầu tiên, họ phải tìm hiểu lẫn nhau và tiếp xúc với nhau. Do đó, ý thức về khuyết điểm và sự vô ích sẽ được hóa giải. Đây là nhiệm vụ và công việc đầu tiên của Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian.

Thứ hai, họ phải làm rõ và làm sáng tỏ những nguyên tắc cơ bản của sinh hoạt đúng đắn, thiện chí và sự hài hòa, vốn được công nhận, nhưng không được áp dụng, bởi mọi người biết suy tư **[673]** ngày nay. Những nguyên tắc này phải được trình bày theo những thuật ngữ đơn giản nhất và làm cho thành thực tế trong hành động.

Thứ ba, công chúng phải được giáo dục theo những nguyên tắc này. Một cách kiên trì, thường xuyên và có hệ thống, họ phải được dạy các nguyên tắc của tình huynh đệ, của một chủ nghĩa quốc tế vốn dựa trên thiện chí và tình yêu của mọi người, của sự đoàn kết tôn giáo, và của sự phụ thuộc lẫn nhau có tính chất cộng tác. Cá nhân trong mỗi quốc gia và nhóm phải được dạy để đóng vai trò quan trọng của y với thiện chí và thông cảm; nhóm phải gánh vác trách nhiệm của nó với các nhóm khác; và trách nhiệm của quốc gia với quốc gia, và của mọi quốc gia với thế giới gồm các quốc gia phải được giải thích và được nhấn mạnh.

Đây không phải là chương trình không đâu hoặc thần bí, thiếu thực tế. *Nó không hủy hoại và tấn công nhà cầm quyền*

hoặc chính phủ. Nó không quan tâm đến việc lật đổ những người cai trị hay sự sụp đổ của bất kỳ đảng phái chính trị hoặc quốc gia *nào*. Nó kêu gọi nỗ lực thông minh và thiết thực. Nó sẽ kêu gọi sự hợp tác của nhiều loại tâm trí và nhiều nhà điều hành lão luyện. Những người có thiện chí trong mỗi quốc gia phải được phát hiện, và tất cả những ai đáp ứng với những lý tưởng này phải được tập hợp lại với nhau thông qua những danh sách gửi thư. Sự hợp tác của họ phải được tìm kiếm và được hệ thống hóa. Chương trình này cuối cùng sẽ kêu gọi sự trợ giúp của nhiều người diễn thuyết và các nhà văn, họ sẽ làm việc theo những đường lối lý tưởng giống nhau nhưng với các phương pháp khác nhau. Nhờ kiến thức của họ về đất nước của họ, và về cách tốt nhất để mang những chân lý cơ bản này về quê hương cho các công dân của họ, họ phải được để tự do làm việc như họ thấy tốt nhất cho dân tộc đặc biệt của họ. Họ, và mọi người nam và nữ thiện chí sẽ tạo thành Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian. Một nhóm trung tâm, được lựa chọn từ trong số đó, có thể tổng hợp công việc này và phối kết nó, trong khi cung cấp phạm vi rộng nhất cho những người phụng sự và người hoạt riêng lẻ. **[674]**

Chương trình này sẽ đòi hỏi sự kiên nhẫn và công việc có tính hợp tác nhiều. Các thành viên của Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian phải được phát hiện qua phản ứng của họ với những lý tưởng này; họ phải được đào tạo theo các chính sách mới, và được giáo dục về kỹ thuật chánh tư duy, hành động không có tính gây hấn, và việc loại bỏ mọi loại đối kháng; họ phải được dạy cách thức mà qua đó những lý tưởng cơ bản của sự đoàn kết thế giới, sự tổng hợp kinh tế, và sự hợp tác tôn giáo sẽ được thể hiện và được đạt đến. Định Luật *Bác Ái*, được biểu lộ *một cách sáng suốt*, phải được áp dụng cho mọi mối quan hệ của con người.

Công việc giáo dục những người nam và nữ thiện chí trên thế giới phải được tiến hành càng nhanh càng tốt. Tuy nhiên, công việc phải được thực hiện mà không có sự vi phạm tính hòa hợp. Phải không có sự can thiệp vào các sở thích và các chương trình của quốc gia, và không có việc làm giảm uy tín của các chính phủ quốc gia, bất kể họ có thể là gì Không có hoạt động chính trị nào nên được tiến hành nhân danh Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian. Hành động như vậy sẽ tiếp tục các phương pháp cũ và duy trì những hận thù cũ. Phải không có sự tấn công nào vào bất kỳ đảng phái hoặc nhóm nào, và không có sự chỉ trích bất kỳ nhà lãnh đạo hoặc hoạt động quốc gia nào. Những phương pháp cũ như thế đã được thử từ lâu và đã thất bại trong việc mang lại hòa bình trên trái đất. Các thành viên của Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian, và những người liên kết với họ, không đại diện cho đảng phái nào, không ủng hộ mà cũng không chống lại bất kỳ nhóm hoặc hình thức kiểm soát nào. Đây là vị trí bắt buộc của họ. Họ không có thời gian, năng lượng và tiền bạc để tấn công hay phản công. Tuy nhiên, thái độ của họ không phải là thái độ "không kháng cự thụ động". Họ đang làm việc cân bằng các lực lượng của thế giới, và thúc đẩy sự tăng trưởng của nhóm người đại diện cho thiện chí, sự hiểu biết và tình huynh đệ.

Thế giới con người ngày nay có thể được chia thành hai nhóm chính. Họ là những người đang đấu tranh *ủng hộ* một đảng phái chính trị nào đó, một hình thức chính phủ quốc gia nào đó, một thái độ tôn giáo, **[675]** xã hội hoặc kinh tế nào đó. Họ chống lại tất cả những gì không theo khuynh hướng của họ. Có những người phản đối họ, và được sắp xếp *chống lại* họ. Óc đảng phái, đấu tranh ủng hộ hay chống đối, và tinh thần đảng phái làm nổi bật thế giới hiện đại của con người.

Với những hoạt động này, vốn dẫn đến sự chia rẽ và sự phân hóa, và sự xung đột, Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian không có thời gian hoặc quan tâm. Họ đại diện cho những thái độ vốn cuối cùng sẽ tạo ra một bên thứ ba, không có sự hận thù chính trị và tôn giáo. Cho đến nay họ không được biết, không được nhận ra, và tương đối không có khả năng tạo ra một ấn tượng rõ rệt lên tư tưởng thế giới. Tuy nhiên, nếu có kỹ năng trong hành động và một sự gắn bó với những nguyên tắc của sự hợp tác hài hòa, họ có thể, trong một ít năm nữa, chứng tỏ năng lực và ảnh hưởng thực sự.

Bấy giờ công việc có thể chuyển vào chu kỳ thứ hai có ảnh hưởng nổi bật và rõ rệt của nó. Điều này sẽ chỉ có thể xảy ra nếu những người có tầm nhìn này sẽ làm mọi nỗ lực và mọi sự hy sinh có thể có về thời gian và tiền bạc để làm cho nó xảy ra. Giữa kẻ bị khai thác và kẻ khai thác, kẻ hiếu chiến và kẻ yêu hòa bình, quần chúng và những người cai trị, nhóm này sẽ đứng vững, không chọn bên nào, không thể hiện tinh thần đảng phái, không khích động sự xáo trộn chính trị hay tôn giáo, và không nuôi dưỡng hận thù, hoặc của các cá nhân, các quốc gia hoặc các chủng tộc. Họ sẽ đứng với vai trò là những người diễn giải các mối quan hệ chính đáng của con người, cho sự thống nhất cơ bản của nhân loại, cho tình huynh đệ *thực tế*, cho sự vô hại tích cực trong lời nói và bài viết, và cho sự tổng hợp bên trong của các mục tiêu vốn công nhận giá trị của cá nhân và đồng thời ý nghĩa của hoạt động tập thể. Công tác tuyên truyền những ý tưởng này và sự truyền bá các nguyên tắc thiện chí sẽ tạo ra nhóm thứ ba này trong các vấn đề thế giới.

Trong một thời gian vài năm, nếu công việc được tiến hành theo những đường lối này, công luận sẽ bị buộc phải nhận ra uy lực của phong trào hướng tới hòa bình, sự hiểu

biết quốc tế, và thiện chí với nhau này. Cuối cùng, **[676]** sức mạnh về số lượng của những người nam và nữ có thiện chí trên thế giới sẽ lớn lao đến nỗi họ sẽ có thể ảnh hưởng tới những biến cố trên thế giới. Bấy giờ sẽ có đủ người gia nhập vào sự nghiệp thiện chí để ảnh hưởng rõ rệt xu hướng của các sự vụ thế giới.

Không có chủ nghĩa hòa bình vu vơ sẽ được dạy. Đó không phải là giấc mơ thần bí chờ đợi Thượng Đế hành động, và cậy vào tương lai để giải quyết mọi việc. Đó không phải là ý tưởng phi thực tế, không có khả năng ứng dụng. Đó là kế hoạch cho sự phát triển của một nhóm người, được tập hợp từ mọi quốc gia, họ được đào tạo trong tinh thần thiện chí, và sở hữu một nhận thức sâu sắc rõ ràng về các nguyên tắc vốn có thể chi phối các mối quan hệ của con người trong các vấn đề thế giới, mà họ có thể hoạt động theo khả năng trong lĩnh vực hòa bình và sự hiểu biết của con người. Đó là một tiến trình giáo dục được hệ thống hóa. Bằng phương tiện của nó, những người nam và nữ ở khắp nơi sẽ được đào tạo để sống như những người tiêu biểu cho thiện chí trong mỗi bộ môn của cuộc sống, và năng lực của thiện chí thông minh để điều chỉnh những khó khăn trong mỗi bộ phận của các vấn đề con người sẽ mạnh mẽ một cách không ngờ. Nhưng cho đến nay, tinh thần thiện chí ngày càng tăng đã không được phát triển, áp dụng, và hệ thống hóa một cách thông minh. Ngày nay, hàng ngàn người nam và nữ trên toàn thế giới sẵn sàng để được đào tạo như vậy, và được đưa vào hợp tác với nhau, sao cho cuối cùng có thể có sự thống nhất nỗ lực trong sự nghiệp hòa bình và những mối quan hệ hài hòa. Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian tìm cách phát hiện những người này, và thống nhất họ thành một nhóm cố kết.

Do đó, để kết luận, có thể nói rằng Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian tìm cách giúp đỡ trong việc phục hồi sự cân bằng và hòa bình thế giới qua hoạt động − phối kết, kiên định, và có ứng dụng − của nhóm người đang xuất hiện này, họ có thể tạo thành một nhóm thứ ba, hay "đảng trung dung" (“middle party”) (mượn một cụm từ từ lĩnh vực chính trị) giữa những người đang đấu tranh ủng hộ, và những người đang đấu tranh chống lại, bất cứ nhóm, tổ chức tôn giáo, đảng phái chính trị hay hình thức chính phủ nào. **[677]**

Qua công việc của họ, tâm thức của nhân loại sẽ dần dần được khêu gợi về phía sự công chính và hòa bình. Sự công chính sẽ được coi là việc thiết lập một cách hữu thức các mối quan hệ chính đáng với đồng loại của mình. Khi lương tâm của quần chúng được gợi lên và hoạt động, một quan điểm ổn định sẽ có thể xảy ra, và sẽ mạnh mẽ đến nỗi, trong mỗi quốc gia, các hành vi tàn ác, áp bức, sự vâng lời bị ép buộc qua việc trừng phạt, sự phóng đại ích kỷ chi phí của những người vô dụng, của tham vọng cá nhân, và của chiến tranh sẽ không còn được dung thứ.

Thời điểm phải đến trong lịch sử nhân loại khi số lớn người dân đã được thức tỉnh với những vấn đề và các giá trị tâm linh cao quý, đến nỗi các thái độ và hoạt động cũ sẽ trở nên vĩnh viễn không thể chịu được trên một quy mô lớn. Thời kỳ sắp tới này sẽ là sự tương ứng trong đời sống nhân loại với giai đoạn trong cuộc sống của người đệ tử và người Ki Tô giáo, trong đó y không còn là một nạn nhân của những khuynh hướng và thói quen sai lầm của y, mà bắt đầu thống trị chúng bằng cách áp đặt ý chí tinh thần được khai sáng của y lên bản chất thấp của y. Giai đoạn này ngày nay có thể được phát triển trong nhân loại thời nay của chúng ta lần đầu tiên trong lịch sử của nó. Một trong những chức năng chính

của Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian là mang lại những thái độ đã thay đổi này, thúc đẩy sự tăng trưởng của một công luận đích thực qua việc giáo dục những người biết suy tư về các nguyên tắc của thiện chí và các mối quan hệ chân chính. Tới lượt họ, họ sẽ giáo dục quần chúng. Như vậy sẽ có thể có lợi bằng xu hướng đang nổi lên hướng tới sự công chính và thiện chí mà ngày nay hiện hữu rõ ràng nhất, mặc dù còn yếu và cho đến nay chỉ được nhận thức rất ít.

Chức năng thứ hai của Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian là để diễn giải những lý tưởng và những mục tiêu vốn nên chi phối nhân loại và làm cho công chúng quen với các triển vọng trước mắt. Bằng cách này, cuối cùng họ sẽ đánh thức trong quần chúng một sự đáp ứng thông minh, một mong muốn mãnh liệt và một **[678]** hoạt động chính đáng. Bằng cách này, ý tưởng của vài người sẽ trở thành lý tưởng của nhiều người, và cuối cùng sẽ làm cho sự xuất hiện của nó như là một thực tế đang hoạt động trong tâm thức con người. Các xung lực bên trong mới, hấp dẫn phải được tiết lộ cho trí tuệ con người. Xu hướng hướng tới tình huynh đệ ngày càng tăng (mà công trình từ thiện hiện đại của chúng ta là một minh họa của nó), lý tưởng về phúc lợi tập thể trong sự tương phản với các mục tiêu cá nhân thuộc một loại ích kỷ và tham vọng, và việc phát biểu những nguyên tắc đó phải và sẽ chi phối chu kỳ thế giới tiếp theo, − những diễn giải này và việc áp dụng chúng một cách đúng đắn và thông minh phải được tiến hành. Nhờ hình thức này của việc giáo dục quần chúng, thời đại mới sẽ bắt đầu làm cho các uy lực của nó được cảm nhận. Các hoạt động của Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian sẽ dẫn đến việc thiết lập hai sự kiện quan trọng. Các sự kiện này cho đến nay chỉ là các lý thuyết đối với quần chúng, mặc dù là kiến thức được thiết lập cho vài người. Chúng là:-

1. Thực tế về một *Thiên Cơ* sáng suốt đang khai mở, vốn nằm dưới toàn bộ tiến trình tiến hóa của thế giới, và lịch sử và sự phát triển tâm thức của con người thể hiện một cách tuyệt đối.

2. Thực tế về sự bất tử, hay về sự sống, vốn tiếp tục tồn tại khi bị tách rời khỏi sắc tướng.

Việc công nhận hai sự kiện này sẽ mang lại những thay đổi lớn trong các thái độ và các chính phủ của thế giới, khi mục đích cơ bản của các sự kiện thế giới được hiểu rõ, và khi niềm hy vọng về sự bất tử sẽ trở thành một sự kiện được biết và được chấp nhận. Các vấn đề và các điều kiện sống hiện đại của thế giới khi đó sẽ được nhìn thấy trong quan điểm đích thực. Về vấn đề này, ở đây chúng ta không cần bàn rộng ra, nhưng khi thấy rằng sự tăng trưởng của thiện chí trên thế giới là sự xuất hiện bình thường của những gì không thể tránh khỏi, và khi tất cả những gì đang xảy ra được nhìn thấy trong mối quan hệ của nó với một tương lai vĩnh cửu, thì có **[679]** những hàm ý được mang đến tâm trí của chúng ta có tầm quan trọng sâu sắc đối với nhân loại.

Chức năng thứ ba của Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian, và là chức năng có tầm quan trọng ngày nay, là tập hợp lại với nhau những người nam và nữ có thiện chí khắp thế giới thành một nhóm được đan kết lỏng lẻo. Những người đáp ứng với những ý tưởng này và người không tỏ ra có những phản ứng trái ngược với những chân lý này phải được đưa vào mối quan hệ với nhau. Ngày nay nhóm này đang tồn tại. Hạt nhân cho công việc đã có ở đó. Những con số của họ phải được tăng đều đặn và sự hữu dụng của họ được phát triển bởi một nền giáo dục vững chắc theo các nguyên tắc cơ bản của thiện chí, trong năm năm tiếp theo. Động lực đầy đủ khi đó sẽ được phát triển để làm cho nó có thể bắt đầu hoạt

động đúng đắn. Bấy giờ Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian có thể ở trong một vị trí để uốn nắn công luận.

d. CÁC QUY TẮC CỦA TIẾN TRÌNH

Đó là cơ sở mà Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian đang phải đối mặt. Tiến trình trước mắt nên là gì?

Tiến trình sau đây được đề nghị. Các chi tiết về việc ứng dụng nó sẽ thay đổi theo thời gian trong các quốc gia khác nhau.

Những người nam và nữ có thiện chí vốn sẵn sàng lắng nghe, xem xét và làm việc, phải được tìm thấy và được tiếp xúc ở mọi quốc gia.

Thứ hai, những người nam và nữ có thiện chí nên chịu một sự đào tạo chuyên sâu. Điều này nên được tiến hành qua các tờ rơi được in, sự tiếp xúc cá nhân, và thư tín; qua các bài thuyết trình và các cuộc thảo luận, và cuối cùng, nếu có thể, qua phương tiện định kỳ nào đó mà theo sát nghĩa sẽ là cơ quan của Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian. Nó sẽ mang thông tin về các hoạt động thúc đẩy thiện chí, sự hiểu biết quốc tế, việc giáo dục thế giới và sự thành tựu khoa học.

Vào cuối giai đoạn đó, cần phải có đủ người trên thế giới, những người đang sống với các nguyên tắc và cơ hội, để họ có thể bắt đầu thực hiện một tác động nhất định lên tâm thức công chúng. Bằng cách này, việc tiếp xúc giới trí thức thực sự của thế giới sẽ tiến hành với sự nhanh chóng được gia tăng. Việc giáo dục các nhà tư tưởng này phải được tiến hành bởi những Người Phụng Sự Thế Giới phù hợp với các quy tắc sau: -

1. Không được nói hay viết lời nào có thể được hiểu như là chứng tỏ tinh thần đảng phái, hoặc là một sự công kích bất kỳ nhà cai trị nào, bất cứ hình thức chính phủ nào, hoặc bất

kỳ hoạt động quốc gia nào. "Hận thù không chấm dứt bằng hận thù; hận thù được chấm dứt bằng tình yêu."

2. Không được công bố điều gì trong bất kỳ cuốn sách mỏng, tờ báo, thông tri hoặc thư từ có thể gợi lên sự đối kháng từ bất kỳ chính phủ, bất kỳ đảng phái chính trị, bất kỳ chiến lược gia kinh tế, hoặc bất kỳ tổ chức tôn giáo nào. Chỉ các nguyên tắc có ứng dụng phổ quát mới phải được thể hiện, và không có tinh thần đảng phái nào được cho phép.

3. Không được coi chủng tộc hay quốc gia nào (hoặc là trong lời nói hoặc bằng bài viết) như là có tầm quan trọng hơn một cách thiết yếu so với bất cứ chủng tộc hay quốc gia khác. Toàn thể nhân loại phải được nhấn mạnh. Tuy nhiên, những người nghĩ khác hơn điều này không phải là đối tượng để tấn công. Những hận thù chủng tộc, những dị biệt tôn giáo, và các tham vọng của quốc gia phải được bỏ qua bởi nhóm thứ ba cân bằng này, là Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian.

4. Các thành viên của Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian không bao giờ tự đồng nhất hóa họ với bất kỳ tổ chức tuyên truyền về chính trị, tôn giáo hay xã hội. Sự tuyên truyền như thế có tính chia rẽ trong các tác dụng của nó, **[681]** và gây ra những bất đồng và hận thù. Một số người phụng sự thế giới và những người thiện chí bản thân họ có thể là các thành viên của các tổ chức chính trị, tôn giáo hoặc tổ chức khác, tận tụy với các loại hoạt động vốn gây sự bất đồng. Điều này có thể xảy ra qua khuynh hướng quá khứ của họ, bởi kỷ cương quốc gia phải tuân theo, do di truyền, hoặc do hoàn cảnh. Khi những người có thiện chí nhận thấy chính họ trong một tình huống như vậy, họ có thể kiềm chế không nảy sinh sự hận thù và không tuyên truyền đối kháng tích cực, và có thể xem vị trí của họ như là một vị trí sẽ giúp họ − theo

một sự sắp đặt rất khó khăn − xen vào chủ đề về tình huynh đệ bằng cách sống trong một tinh thần huynh đệ, và bằng cách thể hiện sự hiểu biết và yêu thương.

5. Các đơn vị Phụng Sự ở mọi quốc gia phải được xây dựng một cách đều đặn. Một số đơn vị như vậy đã tồn tại. Các mục tiêu của họ như sau: -

a. Giáo dục dân chúng trong quốc gia của họ trong phụng sự, trong nỗ lực chân thành, và trong hành động không gây hấn. Một *tính vô hại tích cực* sẽ được ghi nhớ, vốn không hề phủ nhận hoạt động mãnh liệt, thông minh, và sự tuyên truyền về những lý tưởng vốn dẫn đến sự hiểu biết lẫn nhau, và cuối cùng đến sự thống nhất, hòa bình và thịnh vượng.

b. Cung cấp ở mọi quốc gia và cuối cùng ở mỗi thành phố, một cơ quan trung ương, nơi đó sẽ có sẵn thông tin liên quan đến các hoạt động của những người nam và nữ thiện chí trên khắp thế giới, và của các tổ chức, và các nhóm và các đảng phái đang làm việc theo các đường lối hiểu biết quốc tế, hợp tác lẫn nhau, đoàn kết tôn giáo, và phụ thuộc lẫn nhau về kinh tế. Như vậy, nhiều người sẽ tìm thấy những người sẽ hợp tác với họ trong nỗ lực cụ thể của họ để thúc đẩy hòa bình thế giới. Những gì đang được thực hiện theo những **[682]** đường lối này trong thế giới ngày nay do đó có thể được tổng hợp và được nghiên cứu.

c. Mang lại với nhau các thành viên của Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian và những người được liên kết với họ qua sự tương đồng về các ý tưởng và tầm nhìn, sao cho trong mỗi quốc gia và thành phố lớn, các người Phụng Sự Thế giới có thể tìm thấy những người có mục tiêu giống như của họ và những người được cam kết cho cùng việc phụng sự và hoạt động. Ngôn ngữ tương tự về tình huynh đệ và lòng tốt sẽ

được giảng dạy, và do đó sự tin tưởng lẫn nhau và một tinh thần lạc quan sẽ được đẩy mạnh.

d. Liệt kê và điều tra công việc và những lý tưởng của mọi nhóm vốn ngụ ý có một chương trình quốc tế hướng tới hàn gắn những dị biệt trên thế giới và những tranh chấp quốc gia, làm việc cho một sự hiểu biết tốt hơn giữa các chủng tộc, và hài hòa những phân biệt tôn giáo và chiến tranh giai cấp. Một nghiên cứu sẽ được thực hiện về các kỹ thuật và phương thức làm việc của họ. Khi các nhóm như vậy được nhận thấy có mang màu sắc với các mục đích thực sự có tính tinh thần và hài hoà, khi họ là những người hàn gắn thực sự những dị biệt và theo sự hướng dẫn của những người thiện chí, sự hợp tác sẽ được đưa ra. Những nhóm như vậy hiện tồn tại.

6. Luôn luôn không có bí mật nào được cho phép trong công việc của Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian. Các hội kín là những tổ chức luôn luôn mở cho sự công lích và nghi ngờ. Đoàn Người Mới không có gì để che giấu, và các tập tin và phương pháp làm việc của họ phải luôn luôn được mở cho sự điều tra. Các Cơ Quan Bảo Vệ và các Cơ Quan Tình Báo của bất cứ nước nào phải nhận thấy mọi tài liệu và thông tin có sẵn dễ dàng. Không có danh sách bí mật phải được lưu giữ. Các thành viên của Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian phải được khuyến khích tìm ra những người ở những địa vị cao trong các giới chính quyền và giáo hội, và làm cho họ sáng tỏ về các mục tiêu của Nhóm. **[683]**

Không có nỗ lực lớn lao nào của trí tưởng tượng để thấy rằng, nếu công tác giáo dục công luận được theo đuổi, và việc tìm ra những người có thiện chí được tiến hành, nhiều điều có thể được thực hiện. Hàng ngàn người có thể được tập hợp thành Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian và có thể làm việc

trong các Đơn Vị Phụng Sự. Đây là nhiệm vụ ban đầu. Cách sử dụng tác dụng của thiện chí và cách sử dụng sự hiểu biết thông minh sẽ dần dần xuất hiện từ các công việc được hoàn thành và tình hình thế giới. Hoạt động đúng đắn cần thiết sẽ hiển nhiên khi đến thời điểm. Việc sử dụng năng lực có đào tạo về thiện chí và sự hiểu biết quốc tế sẽ có thể xảy ra, và việc hoàn thành các vấn đề thế giới khi đó có thể được thay đổi.

Điều này có thể được thực hiện; không phải bằng các biện pháp hiếu chiến thông thường của quá khứ hay ý chí bắt buộc của một nhóm nào đó, nhưng qua quan điểm có giáo dục của quần chúng thông minh, − một ý kiến sẽ được dựa trên một thiện chí có huấn luyện, sự hiểu biết thông minh về các nhu cầu của nhân loại, và không có sự đối kháng với bất cứ sinh linh nào. Các khái niệm ban đầu phải được tiến hành trong sự thanh khiết cần thiết của chúng; tiến trình giáo dục công chúng như vậy phải tiến hành với sự chu đáo và khéo léo, và minh triết phải được vun bồi để tránh mọi sự đối kháng, mọi sự chỉ trích và mọi sự hận thù. Năng lực của một nhóm như vậy, hoạt động theo một kiểu như vậy, sẽ rất to lớn. Họ có thể thực hiện những kết quả phi thường. Đây không phải là lời hứa vu vơ, mà nó phụ thuộc vào việc bảo tồn các khái niệm ban đầu và việc thực hành đều đặn thiện chí.

e. NHỮNG NGƯỜI PHỤNG SỰ THẾ GIỚI VÀ KỲ TRĂNG TRÒN THÁNG NĂM

Tháng Năm là tháng có ý nghĩa sâu sắc nhất với mọi người có liên kết với Đại Bạch Giai (Great White Lodge) (với tư cách là mọi nhà huyền bí đích thực), trong đó Lễ Hội Wesak diễn ra và có tầm quan trọng sâu sắc. Thời kỳ đó luôn

luôn là thời kỳ có tầm quan trọng bậc nhất và cơ hội hiếm có, nhưng Lễ Hội Wesak **[684]** năm 1936 thì độc đáo và Huyền Giai các Chân Sư đã chuẩn bị nó trong sáu tháng. Ngoài ra, liệu tôi có thể thêm rằng chính Đức Phật ở chốn cao cả của Ngài và Đức Di Lặc (Maitreya) hằng ban phước (được các đệ tử Kitô giáo biết là Đức Christ) từ lúc đó đã giao tiếp mật thiết với nhau và hợp tác để mang lại một tính dễ thụ cảm trên một phần gia đình nhân loại với một dòng tuôn ra có thể có của thần lực tinh thần, vốn có thể dùng để đổi hướng trào lưu của sự khốn cùng, sự suy sụp và sự không chắc chắn hiện nay và như thế mở ra một kỷ nguyên hòa bình và văn hóa của linh hồn (soul-culture). Khoản thông tin rất quan trọng, phải không?

Liên quan với các lễ hội này mỗi tháng Năm, tôi đang trình bày cho bạn một cơ hội phụng sự và đem lại mục tiêu hòa bình được mong muốn. Có thể đối với chúng ta, là mỗi người chúng ta, − trong mức độ nhỏ bé của chúng ta để hợp tác trong Thiên Cơ được dự định, và do đó những gì mà tôi phải nói thể hiện trên một khía cạnh khác, và đặt trách nhiệm của việc hiện thực hóa Thiên Cơ đó trên trái đất lên vai của mỗi người và tất cả chúng ta. Công việc này đã được mang lại qua một nỗ lực mạnh mẽ theo hai hướng, − một là nỗ lực của Thánh Đoàn để ghi khắc Thiên Cơ đó lên tâm trí con người và truyền tải năng lượng cần thiết và sự hiểu biết để thực hiện các công việc dự định, và thứ hai, là nỗ lực của tất cả các đệ tử và những người chí nguyện để đáp ứng và mang hết vào biểu lộ những gì đang chờ đợi ở phía chủ quan của sự sống. Do đó, công việc đó được tiến hành vào lúc này như thế nào?

Hành tinh của chúng ta, Trái Đất, vào thời điểm này là tiêu điểm của nhiều sự chú ý về phía các Đấng Quản Trị

Thiên Cơ ngày nay đang làm việc cùng với một số loại thần lực và với một số các Thực Thể Tâm Linh, khác với những vị được tìm thấy vào lúc này, trong vòng giới hạn của sự sống hành tinh của chúng ta. Liệu Tôi có thể đưa ra đây một gợi ý mà không đi đến chi tiết tỉ mỉ? Điều gợi ý này có thể được chấp nhận hoặc bị phản đối theo trực giác của cá nhân môn sinh. **[685]**

Đức Phật có một chức năng đặc biệt vào thời điểm này như là một Đấng trung gian liên hành tinh, và trong khả năng này (tại Lễ hội tháng Năm sắp tới) Ngài sẽ cố gắng để mang một số Đấng Tâm Linh vào tiếp xúc với Thánh Đoàn trái đất của chúng ta. Các Ngài đã thể hiện bản thân các Ngài sẵn sàng hỗ trợ trong cuộc khủng hoảng hiện nay. Sự trợ giúp đó, nếu nỗ lực chứng tỏ thành công, sẽ đến dưới hình thức của sự gia tăng nhiều một dòng lưu nhập tinh thần của một loại năng lượng, mạnh mẽ hơn và có tính chất hơi khác với bất kỳ năng lượng nào vào thời điểm này, đổ vào và qua sự sống hành tinh của chúng ta. Những người chí nguyện và các đệ tử, vốn có thể tự huấn luyện họ cho việc nhận thức một trách nhiệm tinh thần được tăng lên, và có thể duy trì một sự tĩnh lặng bên trong và một sự chú tâm huyền bí có tập trung, có thể được cuốn vào trào lưu này của thần lực tinh thần, và khi đó có thể và do đó phụng sự nhu cầu của nhân loại. Như các tác nhân truyền chuyển, họ đáp ứng với nhu cầu đó; như những tác nhân diễn dịch, họ gia tăng năng lực của con người để đáp ứng và để hiểu biết.

Để thực hiện việc truyền thần lực này, một sự trao đổi những ý tưởng và sự hợp tác đặc biệt đang diễn ra giữa Đức Phật và Đức Di Lặc, và bản thân các Ngài đang chịu một hình thức huấn luyện kiên cường nhất để đưa ra, cho Các Đấng Tinh Thần có quan tâm vốn đang tìm cách giúp hành tinh

này, các vận hà phụng sự thích hợp hơn. Ba Chân Sư từ mỗi một trong bảy nhóm cung của các Chân Sư, đến lượt các Ngài, đang cố gắng đạt được một sự hợp tác mật thiết hơn với Các Vị Chúa Vĩ Đại để chuẩn bị cho cơ hội được đưa ra. Hai mươi ba thần lực tinh thần này được tập hợp nhau lại để hoạt động như một vận hà phụng sự tập thể vào ngày Lễ Hội Wesak, và nhất là vào giờ trăng tròn.

Một sự kêu gọi đã được đưa ra cho toàn bộ Thánh Đoàn các Chân Sư để chuẩn bị các Ngài cho một "Tháng Linh Thiêng" mạnh mẽ của việc phụng sự được tăng tốc, và tất cả các Chân Sư trên Bảy Cung − bất kể công việc thuộc bộ môn của các Ngài có thể là gì tại thời điểm này − đang đi vào sự hợp tác trước mắt và tiếp xúc mật thiết **[686]** với ba vị Chân Sư trên Cung đặc biệt của các Ngài đang tác động như là các phương tiện trung gian của các cung. Việc phụng sự này mới và đặc biệt, và về bản chất cụ thể của nó thì tôi không cần giải thích vì tôi có thể không được hiểu rõ.

Đến lượt các Ngài, Thánh Đoàn các Chân Sư đang kêu gọi mọi điểm đạo đồ và đệ tử đang hoạt động và mọi người chí nguyện có trí tuệ tập trung để hợp tác đầy đủ hết sức có thể trong một nỗ lực mãnh liệt để gia tăng tính dễ tiếp thu của nhân loại với các thần lực mới, vốn có thể được giải phóng, để thực hiện công việc tổng hợp từ thiện của họ trong tháng Năm.

Chúng ta được kêu gọi cho sự hợp tác cao độ này. Hai vị Chúa vĩ đại cùng với Thánh Đoàn tập trung và chăm chú, thành công trong việc tạo ra điều có thể được coi như là một hình thức chỉnh hợp hành tinh và các vận hà mở cần thiết, mà qua đó các năng lượng ngoại hành tinh này có thể tuôn đổ, nó vẫn còn để cho các đệ tử của thế giới và cho Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian hành động như phương tiện truyền

tải và giao tiếp giữa các nhà tư tưởng của thế giới với nhóm Phụng Sự tinh thần bên trong. Do đó, chúng ta có Thánh Đoàn tập trung trong sự chú tâm sâu sắc dưới ảnh hưởng của nhóm gồm hai vị Chúa (Lords), hai mươi mốt vị Đế Quân (chohans) và các Chân Sư của bảy cung. Chúng ta có các đệ tử của thế giới và Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian được ban cho cơ hội, lần lượt tập trung và hành động như một vận hà truyền dẫn. Chúng ta cũng có thế giới con người bất hạnh và hoang mang, đang chờ đợi trong sự mong đợi háo hức một sự kiện có thể diễn ra nếu những người chí nguyện của thế giới đủ tiêu chuẩn cho cơ hội này.

Ở đây có một mẩu thông tin bí truyền thú vị. Thời kỳ Lễ Hội Wesak trên những cõi bên trong vào năm 1936 và 1937 đã được mở rộng đến năm ngày, − hai ngày trước ngày Lễ và hai ngày tiếp sau ngày Lễ. Thời điểm Wesak có tầm quan trọng lớn lao. Hai ngày chuẩn bị sẽ được biết như là "ngày của sự hy sinh và dứt bỏ". **[687]** Ngày Lễ Hội sẽ được biết như là "ngày của sự bảo vệ an toàn", trong khi hai ngày kế tiếp được gọi là "ngày phân phối". Những lời này hàm ý một cái gì đó khác đối với Thánh Đoàn các Chân Sư so với chúng hàm ý đối với chúng ta, và thật là vô ích (cũng như bị cấm) để làm sáng tỏ chúng trong ý nghĩa sâu xa nhất của chúng. Tuy nhiên, chúng có nghĩa là năm ngày có một nỗ lực phụng sự mãnh liệt nhất, dẫn đến sự hy sinh mọi thứ có thể cản trở tính hữu dụng của chúng ta với vai trò là các vận hà của thần lực tinh thần. Nó hàm ý là, sau sự chuẩn bị, sự cống hiến và sự phấn đấu đi lên thích đáng trong hai ngày đầu tiên, vào chính ngày Lễ Hội, chúng ta chỉ tự xem mình là những người tiếp nhận, hoặc những người gìn giữ, tối đa thần lực tinh thần đang tuôn đổ vào mà chúng ta có thể gìn giữ. Như là những vận hà, chúng ta phải được chuẩn bị để quên mình

trong việc dùng thần lực tiếp xúc, chứa đựng và giữ gìn cho phần còn lại của nhân loại. Chúng ta phải coi ngày Lễ Hội chính như là một ngày im lặng (tôi nói đến một sự bình an nội tâm và sự trang nghiêm trong im lặng vốn có thể được duy trì nguyên vẹn, mặc dù con người bên ngoài có thể đang phụng sự với bài diễn thuyết và điều quan trọng được nói của y), một ngày phụng sự được tiến hành hoàn toàn trên các cấp độ huyền bí, và hoàn toàn quên mình trong việc nhớ về nhân loại và nhu cầu của nó. Trong thời gian đó, chỉ có hai tư tưởng sẽ duy trì sự chú ý liên tục của chúng ta, – nhu cầu của đồng loại của chúng ta, và sự cần thiết cung cấp một vận hà tập thể, mà qua đó các thần lực tinh thần có thể được tuôn đổ xuyên qua tổ chức nhân loại, dưới sự hướng dẫn chuyên môn của các thành viên được lựa chọn của Thánh Đoàn.

Hãy nhớ rằng, bất kể chúng ta là ai, hoặc chúng ta có thể được đặt ở đâu, hay tính chất môi trường của chúng ta là gì, bất kể chúng ta bị cô lập hoặc rời xa khỏi những người có thể chia sẻ tầm nhìn tâm linh của chúng ta, mỗi người trong chúng ta có thể, vào ngày đó và trong khoảng thời gian ngay tiếp sau và trước đó, làm việc, và suy nghĩ, và hành động trong đội hình nhóm, và hoạt động như tác nhân phân phối thầm lặng của thần lực.

Đối với hai ngày trước kỳ trăng tròn, chúng ta sẽ giữ thái độ **[688]** hiến dâng và phụng sự, và tìm cách giả định rằng thái độ dễ thụ cảm đối với những gì mà linh hồn của chúng ta sẽ truyền đạt sẽ làm cho chúng ta hữu dụng với Thánh Đoàn. Thánh Đoàn hoạt động qua các nhóm linh hồn, và uy lực của công việc tập thể này sẽ được thử thách. Các nhóm này, đến lượt chúng, tiếp xúc và cung cấp những phàm ngã chờ đợi, tận tụy, chu đáo. Vào ngày trăng tròn, chúng ta cố gắng giữ mình ổn định trong ánh sáng. Chúng ta sẽ không

lập công thức cho chúng ta những gì sẽ xảy ra và chúng ta cũng sẽ không tìm kiếm các kết quả hoặc các ấn tượng hữu hình.

Trong hai ngày tiếp theo, trọng tâm chú ý của chúng ta sẽ dần dần chuyển ra khỏi chính chúng ta mà cũng ra khỏi các cõi chủ quan bên trong tới thế giới bên ngoài, và những nỗ lực của chúng ta sẽ phải tiếp tục, hoặc chuyển qua mức độ của năng lượng tâm linh có thể đã được tiếp xúc. Công việc khi đó của chúng ta trong lĩnh vực hợp tác đặc biệt và riêng biệt này bấy giờ sẽ được kết thúc.

Nỗ lực này của Thánh Đoàn là một nỗ lực trong năm ngày, được đi trước bằng một thời kỳ chuẩn bị mãnh liệt. Công Việc chuẩn bị sẵn sàng cho cơ hội bắt đầu, đối với Thánh Đoàn, chính xác vào giờ mà "mặt trời bắt đầu di chuyển lên phía Bắc." Nhưng các Ngài không mệt mõi như con người, và đối với người chí nguyện thì không thể tuân giữ một thời gian chuẩn bị quá lâu, bất kể sự tận tâm của y sâu sắc đến đâu.

Khi vị Chúa Vĩ Đại còn ở Trần Gian, Ngài đã bảo các đệ tử của Ngài rằng nỗ lực tinh thần thành công có một tính chất chữa trị thì không xảy ra trừ khi bằng lời cầu nguyện và sự tuyệt thực. Liệu bạn sẽ suy gẫm về những lời này hay không? Đây là một nỗ lực tập thể hướng tới một sự chữa trị tập thể rộng lớn, và bằng lời cầu nguyện (sự mong muốn được thánh hóa, tư tưởng được soi sáng và sự mong muốn có khát vọng mãnh liệt), và bằng giới luật của thể xác trong một thời gian ngắn, và cho một mục tiêu rõ ràng, thì công việc có thể được thực hiện.

Điều gì nên được thực hiện vào mỗi kỳ trăng tròn quan trọng trong tháng Năm? Tôi sẽ nêu tuần tự các mục tiêu và

theo thứ tự quan trọng của chúng, và với sự rõ ràng và sự ngắn gọn tối đa mà chủ đề khó hiểu này cho phép.

1. Việc giải phóng một số năng lượng vốn có thể ảnh hưởng mạnh mẽ đến nhân loại, và, nếu được giải phóng, sẽ kích thích tinh thần bác ái, tình huynh đệ và thiện chí trên trái đất. Những năng lượng này rõ rệt và thực như những năng lượng mà khoa học bận tâm và gọi là "các tia vũ trụ". Tôi đang nói về các năng lượng thực sự chứ không phải là những khái niệm trừu tượng được mơ ước về mặt cảm xúc.

2. Sự hợp nhất mọi người thiện chí trên thế giới thành một tổng thể được tích hợp dễ đáp ứng.

3. Sự khấn nguyện với, và phản ứng của, một số Đấng cao cả, mà công việc của các Ngài có thể và sẽ có thể xảy ra nếu mục tiêu đầu tiên trong những mục tiêu được đạt đến nhờ việc hoàn thành mục tiêu thứ hai. Hãy suy ngẫm về sự tổng hợp này của ba mục tiêu. Những Lực Lượng Sinh Động này được gọi là gì thì hoàn toàn không quan trọng. Các Ngài có thể được coi là những vị phó nhiếp chính (vice-regents) của Thượng Đế, các Ngài có thể và sẽ hợp tác với Tinh Thần (Spirit) Sự Sống và Bác Ái trên hành tinh chúng ta, Đấng mà trong Ngài chúng ta sống, hoạt động và hiện tồn. Các Ngài có thể được một số nhà tư tưởng xem như các Tổng Lãnh Thiên Thần (Archangles) của Đấng Tối Cao, mà công việc của các Ngài đã được làm cho có thể xảy ra nhờ hoạt động của Đức Christ và tổ chức đệ tử của Ngài, là Giáo Hội đích thực và sống động. Các Ngài có thể được những người khác xem như là những vị thủ lãnh dẫn dắt của Thánh Đoàn hành tinh, các Ngài đứng đằng sau sự tiến hóa của hành tinh chúng ta, và hiếm khi có một vai trò tích cực bên ngoài trong hoạt động trên thế giới, để việc đó cho các Chân Sư Minh triết, ngoại trừ trong thời gian khẩn cấp như thế này. Chúng ta gọi các Ngài

bằng bất cứ tên gì, các Ngài vẫn sẵn sàng hỗ trợ, nếu lời kêu gọi phát ra với sức mạnh và năng lực đầy đủ từ những người chí nguyện và các đệ tử tại thời điểm trăng tròn tháng Năm và trăng tròn tháng Sáu.

4. Sự kêu gọi từ phía bên trong của một hoạt động nhất tâm và hăng hái về phía Thánh Đoàn các Chân Sư, **[690]** những Thể Trí giác ngộ tới những Đấng đã được phó thác công tác hướng dẫn thế giới. Một sự đáp ứng được mong muốn và có thể có hiệu quả giữa ba nhóm sau đây:

a. Thánh Đoàn chờ đợi và (vào lúc này) nóng lòng − nóng lòng vì các Ngài thậm chí còn không thể nói nhân loại sẽ phản ứng như thế nào, và liệu con người sẽ đủ khôn ngoan để tận dụng cơ hội được đưa ra này không. Các Ngài vẫn đứng vững, được tổ chức dưới sự chỉ đạo của Đức Christ, là Chân Sư của tất cả các Chân Sư, và cũng là vị Thầy các thiên thần và con người. Ngài đã được chỉ định là trung gian trực tiếp giữa trái đất và Đức Phật, mà đến lượt Đức Phật, là trung gian được thánh hóa giữa toàn bộ Thánh Đoàn đang chờ đợi và các Lực Lượng đang lưu tâm.

b. Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian, vào lúc này gồm mọi người phụng sự nhạy cảm và thánh hiến của nhân loại có mục tiêu là hòa bình thế giới, vốn nhắm vào việc thiết lập thiện chí trên trần gian như là cơ sở cho sinh hoạt tương lai và mở rộng thế giới. Ban đầu, nhóm này gồm một số ít các đệ tử chính thức và những người chí nguyện thánh hiến. Các hàng ngũ của nó đã được công khai trong mười tháng qua cho tất cả những người có thiện chí đang hoạt động một cách tích cực cho sự hiểu biết đích thực, đang sẵn sàng hy sinh bản thân cho việc giúp đỡ nhân loại, và không thấy bất cứ loại rào cản phân cách nào, mà cảm thấy như nhau đối với những người thuộc mọi chủng tộc, quốc tịch, tôn giáo.

c. Số đông người nam và nữ đã đáp ứng với những ý tưởng đã được đưa ra, và phản ứng tốt đẹp với các mục tiêu về sự hiểu biết quốc tế, sự phụ thuộc lẫn nhau về kinh tế, và sự đoàn kết tôn giáo. **[691]**

Khi ba nhóm nhà tư tưởng và người phụng sự này được đưa vào sự đồng cảm với nhau, và khi ba nhóm có thể được *chỉnh hợp, thậm chí là trong giây lát,* thì nhiều điều có thể được thực hiện; những cánh cửa của sự sống mới có thể được mở ra, và dòng lưu nhập của các thần lực tinh thần mới có thể diễn ra. Đó là mục tiêu và ý tưởng của Nhóm.

Liệu bây giờ tôi có thể làm một cuộc điều tra hay không? Đối với cá nhân bạn, kỳ trăng tròn tháng Năm này có quan trọng gì? Liệu nó có vẻ đủ quan trọng đối với bạn để đảm bảo cho nỗ lực tối đa của bạn? Bạn có thực sự tin rằng vào ngày đó, có thể thật sự có một sự giải phóng năng lượng tinh thần có đủ uy lực để thay đổi các sự việc thế giới, miễn là các con của nhân loại thực hiện phần việc của họ? Bạn có thực sự tin tưởng, và bạn có thể đứng vững trên thực tế bằng niềm tin đó, rằng, Đức Phật vào ngày hôm đó, trong sự hợp tác với Đức Christ, và với Thánh Đoàn của Các Thể Trí Giác Ngộ, cộng với sự trợ giúp được đưa ra của một số các Ngai Vàng (Thrones), các Lãnh Địa (Principalities) và các Quyền Năng Ánh Sáng (Powers of Light), vốn là sự tương ứng cao của các thế lực bóng tối, vẫn chờ đợi để thực hiện kế hoạch của Thượng Đế, khi được trao quyền và sự cho phép của con người? Công việc chính của bạn vào thời điểm này không phải là để đấu tranh với các thế lực ma quỷ và các lực lượng bóng tối, mà là để đánh thức một sự quan tâm và huy động các lực lượng ánh sáng và các nguồn lực của những người thiện chí, và khuynh hướng chân chính trong thế giới ngày nay. Không phải chống lại cái ác, mà là tổ chức và huy động

cái tốt, và tăng cường bàn tay của những người hoạt động về phía công chính và bác ái, thì cái ác sẽ có ít cơ hội.

Nếu bạn có đức tin bằng một hột cải trong những gì tôi đã nói với bạn, nếu bạn có niềm tin vững chắcvào công việc của tinh thần Thượng Đế và vào thiên tính của con người, bấy giờ hãy quên mình và dâng hiến mọi nỗ lực của bạn, từ lúc bạn nhận sự truyền đạt này, cho nhiệm vụ hợp tác trong nỗ lực có tổ chức để thay đổi chiều hướng của các sự vụ thế giới bằng một sự gia tăng **[692]** tinh thần bác ái và thiện chí trên thế giới trong tháng Năm.

Trong nỗ lực của bạn để giúp thế giới vào lúc này, có ba điều có tính chất thực tế có thể được thực hiện. Tôi không đề cập đến nhiệm vụ chuẩn bị mà mỗi người các bạn, với tư cách một cá nhân, sẽ tiến hành trong các bạn. Sự thanh luyện, sự hy sinh, tư duy rõ ràng, và một sự nhạy cảm được gia tăng phải được mong muốn và được thực hiện một cách tích cực bởi mỗi người trong các bạn, một mình ở nơi bí mật trong tâm bạn. Việc sắp xếp các công việc của bạn, sao cho tuần lễ của kỳ trăng tròn có thể mang đến cho bạn cơ hội hợp tác đầy đủ nhất, phải là nỗ lực của bạn, và việc sử dụng một sự phán đoán lành mạnh và sự biểu hiện một kỹ năng thực sự trong hành động phải là sự thể hiện có cố gắng của bạn, khi bạn tìm cách đánh thức nhóm người gần nhất của bạn với tầm quan trọng của thời điểm này. Tôi cho rằng điều này giả dụ như vậy. Ở đây tôi nói về nỗ lực chung mà bạn có thể thực hiện. Điều này gồm ba loại:

1. Sự hướng dẫn tích cực và việc huy động những người chí nguyện nổi tiếng và các đệ tử của thế giới, bất kể họ hoạt động trong nhóm nào, sao cho họ có thể thực hiện sự chuẩn bị thích đáng, hoạt động trong các nhóm riêng của họ khi họ thấy phù hợp.

2. Sự kêu gọi tham gia của tất cả những người có thể nhận được thông báo cho họ về ngày của cơ hội, huy động họ cho một nỗ lực thế giới rộng lớn để khơi lại một tinh thần thiện chí, và kêu gọi một việc sử dụng thống nhất Đại Khấn Nguyện vào ngày trăng tròn Wesak. Mọi nỗ lực khả hữu phải được thực hiện bởi những người phụng sự trong mỗi tỉnh để tăng số lượng người sử dụng bài Khấn Nguyện này, và để công chúng quen với những lý tưởng mà Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian đại diện cho chúng. Tất cả những người, mà bạn có thể vươn tới ở các nước trên thế giới, phải được hướng dẫn và giúp đỡ để truyền bá việc sử dụng bài Khấn Nguyện bằng ngôn ngữ riêng của họ, và với sự diễn đạt vốn **[693]** sẽ làm cho nó chấp nhận được, và một nỗ lực rộng rãi phải được thực hiện để tổ chức việc sử dụng nó đồng thời vào ngày trăng tròn tháng Năm. Những người sử dụng nó phải được hướng dẫn để nói to lên những lời này, như vậy tạo ra một khối lượng âm thanh có uy lực thực sự, và họ phải nói nó với tất cả sức mạnh ý chí của họ đằng sau nó. Đó là lời khẩn cầu "ý muốn điều tốt lành" vốn là mục tiêu của các Lực Lượng có thể hỗ trợ tại thời điểm này. Việc thực hiện điều này hết sức quan trọng.

3. Việc sắp xếp các cuộc họp công cộng trên một quy mô lớn nhất có thể có, sẽ được tổ chức vào ngày trăng tròn tháng Năm. Tôi muốn nói là các cuộc họp nên được tổ chức cho công chúng ở một thời gian nào đó trong khoảng mười tám giờ trước và kể cả thời gian trăng tròn. Giờ chính xác là không quan trọng, miễn là càng nhiều người tham gia càng tốt vào một khoảng thời gian nào đó trong mười tám giờ trước đó, như vậy đặt nền tảng cho, và giúp đỡ, công việc vốn sẽ diễn ra vào thời điểm trăng tròn. Những người chí nguyện có thể sắp xếp để làm như vậy, tuy nhiên, phải sắp

xếp trong sự thiền định, trong đội hình nhóm nếu có thể được, vào giờ chính xác, và công việc của họ bấy giờ sẽ là lợi dụng năng lượng có sẵn khi đó, và tận dụng xoáy lực được sinh ra tại buổi họp công cộng, và như vậy tung sức nặng của nhu cầu công chúng đối với hòa bình và ánh sáng về phía nỗ lực của Thánh Đoàn.

Cách thức mà trong đó ba mục tiêu này phải được mang lại, và thế giới phải được cuốn vào một nỗ lực có tổ chức vì hòa bình và hợp tác trên thế giới, sẽ được quyết định bởi nhu cầu cấp bách của thời điểm, những nhu cầu của sự kiện, và những hoàn cảnh khác nhau của vị trí, quốc gia và các điều kiện về môi trường. **[694]**

Các đại diện của các Đơn Vị Phụng Sự khác nhau ở các nước khác nhau phải được kêu gọi hợp tác, và có thể nhận được hướng dẫn này trong những trường hợp mà bạn biết họ và các mối quan tâm của họ. Chính việc sử dụng chung, phổ biến và thông minh bài Đại Khấn Nguyện mới được mong muốn. Công chúng phải được thúc giục, thông qua mọi trung gian có thể có, để sử dụng nó. Đài phát thanh, báo chí, tất cả phải được sử dụng, và mọi người thiện chí phải được tiếp xúc, mặc dù chưa được khai sáng theo góc độ huyền bí, và mặc dù họ không nhận ra sự hiện diện hướng dẫn của Thánh Đoàn, và cơ hội giờ đây được đưa ra bởi nỗ lực hợp nhất của Đức Phật và Đức Christ.

Hãy để tất cả các Đấng đang tìm cách giúp đỡ xem xét cẩn thận những gì các Ngài có thể làm và sự đóng góp gì mà các Ngài có thể thực hiện. Hãy để các Ngài cân nhắc, sau khi suy nghĩ thích đáng, những gì mà các Ngài có thể hy sinh, và theo cách nào mà các Ngài có thể nhấn chìm các phàm ngã ích kỷ thông thường của họ trong "sức đẩy" vĩ đại này về phía Thánh Đoàn, Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian, và

những người thiện chí khắp thế giới. Các rào cản ngăn cách con người với con người và quốc gia với quốc gia có thể hạ xuống. Tinh thần hòa bình có thể trở nên quá mạnh đến nỗi những điều chỉnh cần thiết có thể được thực hiện một cách tự nhiên và êm ái. Sự giác ngộ của trí tuệ con người, và các tổ chức của các nỗ lực của con người được phục hồi đối với tình huynh đệ có thể được kích thích vào hoạt động mới và gia tăng.

Từ nỗ lực tích hợp lớn hoàn toàn có thể xảy ra này vốn có thể được tập trung vào thời điểm của lễ hội Wesak, và được tăng cường trong thời gian hai mươi bốn giờ trước lúc trăng tròn, ở đó, mầm mống thực sự của nhóm Tân Kỷ Nguyên, và của thế giới mới, và những lý tưởng mới có thể phát triển. Nhóm này sẽ hoạt động không dưới danh xưng nào, và sẽ vẫn hoàn toàn linh động và vẫn là một tổ chức tự do, không bị hướng dẫn bởi ủy ban nào, nhưng được chi phối qua phương tiện hợp tác sáng suốt của một nhóm, thay mặt cho **[695]** Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian. Những nhóm này sẽ thuộc về mọi quốc gia và tôn giáo.

Lời kêu gọi sự giúp đỡ của các đệ tử và những người chí nguyện trên thế giới, vốn tạo thành Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian, đã đưa ra từ phía Thánh Đoàn, và nó đã rất rõ ràng rằng không có ai là quá yếu đuối hoặc quá tầm thường để không thể cống hiến một cái gì đó; tất cả có thể làm điều gì đó để mang đến một sự kết thúc cho sự bế tắc hiện nay, và do đó làm cho chúng ta có thể mở ra một kỷ nguyên mới của hòa bình và thiện chí. Tuy nhiên, tôi muốn làm cho rõ ràng rằng đó không phải là thời đại hoàng kim mà chúng ta đang làm việc cho nó, và mục tiêu chính của chúng ta tại thời điểm này có hai phần:

1. Phá vỡ một nhịp điệu cổ xưa và thiết lập một nhịp điệu mới và tốt đẹp hơn. Để làm điều này, *Thời Gian* là một yếu tố tối quan trọng. Nếu chúng ta có thể trì hoãn sự kết tinh một đòi hỏi xấu xa, và do đó ngăn chặn những gì có thể xảy ra có tính chất tai hại, nó sẽ cung cấp thời gian cho các tiến trình chuyển hóa, cho việc xua tan những gì phải lắng tụ trong một hình thức nào đó, và cho các hoạt động ứng dụng của Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian, vốn tạo thành công cụ của chúng ta trong thế giới ngày nay.

2. Hợp nhất và hòa trộn hoài bão thống nhất của mọi dân tộc ở mỗi kỳ trăng tròn tháng Năm − để một vận hà có thể được dọn sạch, được mở ra và được thiết lập giữa các Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian (bao gồm mọi đệ tử, người chí nguyện đích thực, và người có thiện chí thực sự, bất kể quốc tịch hoặc niềm tin của họ là gì) và Thánh Đoàn đang chờ đợi. Khi vận hà này được thiết lập thường xuyên và có đủ một số lớn những người nam và nữ biết suy tư nhận thức chức năng và các triển vọng của nó, sẽ dễ dàng cho các Đấng Hướng Dẫn nhân loại gây ấn tượng với tâm thức công chúng, và do đó ảnh hưởng đến công luận. Do đó nhân loại có thể được hướng dẫn một cách rõ ràng hơn, **[696]** vì sẽ xuất hiện một số sự hợp tác hữu thức. *Việc thiết lập một vận hà như vậy bởi những người chí nguyện thế giới có thể xảy ra.*

Đây là một chương trình khoa học của công việc mà tôi đã trình bày cho các bạn. Điều đó còn nhiều hơn một mong muốn đầy khao khát có tổ chức về phía một nhóm lớn người. Đó là một nỗ lực trí tuệ tích cực, và hàm ý việc làm việc với các định luật thuộc lĩnh vực tâm linh, vốn chỉ mới trong tiến trình trở nên được biết đến.

Có một định luật được gọi là Định Luật Xung Lực Thu Hút hoặc Sự Hợp Nhất Cực (Polar Union) đóng một vai trò

tích cực ở đây. Định luật này chi phối mối quan hệ của linh hồn một nhóm với linh hồn của các nhóm khác. Nó chi phối sự tương tác, quan trọng nhưng chưa được nhận thức như một uy lực, giữa linh hồn của giới thứ tư trong thiên nhiên, là con người, và linh hồn của ba giới dưới nhân loại, và cũng với linh hồn của ba giới siêu nhân. Do vai trò chính mà nhân loại phải đóng trong hệ thống vĩ đại hay Thiên Cơ của Thượng Đế, đó là định luật vốn sẽ là định luật quyết định của nhân loại. Tuy nhiên, trường hợp này sẽ không xảy ra cho đến khi phần lớn nhân loại hiểu một điều gì đó về điều có nghĩa là hoạt động như những linh hồn. Bấy giờ, tuân theo định luật này, nhân loại sẽ hành động như một tác nhân truyền chuyển ánh sáng, năng lượng và uy lực tinh thần cho các giới dưới nhân loại, và sẽ tạo thành một vận hà giao tiếp giữa "những gì ở trên và những gì ở dưới". Đó là vận mệnh cao cả trước nhân loại.

Chính chỉ ở đây mà có lẽ tôi có thể minh họa rõ ràng nhất định luật này, và hỗ trợ công việc của chúng ta tại các lễ hội Wesak sắp tới.

Giống như một số người, nhờ thiền định, giới luật và phụng sự, đã thực hiện một sự tiếp xúc rõ rệt nhất với linh hồn của họ, và do đó có thể trở thành những vận hà cho sự biểu lộ của linh hồn, và là những phương tiện để phân phối vào thế giới **[697]** năng lượng của linh hồn, cũng thế, những người nam và nữ, trong tập hợp của họ, *tạo thành một nhóm linh hồn*, đồng cảm với cội nguồn dự trữ tinh thần. Với tư cách một nhóm, và từ góc độ của Thánh Đoàn, họ đã thiết lập một sự tiếp xúc, và "tiếp xúc" với thế giới của thực tại tâm linh. Giống như đệ tử cá nhân làm ổn định sự tiếp xúc này và tìm cách thực hiện một sự chỉnh hợp nhanh chóng, và khi đó, chỉ khi đó, y mới có thể trở nên tiếp xúc với Chân Sư của

nhóm y và đáp ứng một cách thông minh với Thiên Cơ, cũng thế, nhóm các linh hồn được chỉnh hợp này thực hiện tiếp xúc với một số các Đấng cao cả và các Lực Lượng Ánh Sáng, như Đức Christ và Đức Phật. Khát vọng, sự hiến dâng và lòng sùng kính sáng suốt được tập hợp lại của nhóm mang các cá nhân mà nó bao gồm lên những tầm cao lớn hơn so với khi chỉ một mình. Sự kích thích của nhóm và nỗ lực đoàn kết cuốn toàn bộ nhóm tới một cường độ nhận thức vốn không thể xảy ra nếu làm khác đi. Giống như Định Luật Hấp Dẫn, hoạt động trên cõi trần, mang họ lại với nhau, với tư cách những người nam và nữ vào một nỗ lực tập thể, cũng thế Định Luật Xung Lực Có Từ Tính có thể bắt đầu kiểm soát họ khi, một lần nữa với tư cách một nhóm và chỉ như là một nhóm, họ cùng nhau tạo thành những vận hà cho việc phụng sự trong sự hoàn toàn quên mình.

Tư tưởng này thể hiện cơ hội ngay phía trước mọi nhóm người chí nguyện và những người thiện chí được liên minh trong thế giới ngày nay. Nếu tại thời điểm trăng tròn tháng Năm, họ làm việc cùng nhau như một nhóm linh hồn, thì họ có thể thực hiện được nhiều điều. Tư tưởng này cũng minh họa ý nghĩa của định luật vốn *tạo ra sự hợp nhất cực* (*polar union*). Điều cần hiểu rõ là trong công việc này, không có tham vọng cá nhân nào được ngụ ý (thậm chí có một bản chất tinh thần), và không có kết hợp cá nhân nào được tìm kiếm. Đây không phải là sự kết hợp thần bí của các kinh sách hay của truyền thống thần bí. Nó không phải là sự chỉnh hợp và kết hợp với nhóm của một Chân Sư hoặc hợp nhất với một nhóm bên trong của các đệ tử hữu thệ, thậm chí cũng không phải với sự sống Cung riêng của một người. Tất cả những yếu tố này tạo thành **[698]** những hàm ý sơ bộ và là một ứng dụng cá nhân. Tôi xin bạn hãy suy ngẫm về câu này. Sự kết

hợp này là một việc lớn và quan trọng *vì nó là một sự kết hợp nhóm.*

Những gì chúng ta đang tìm cách thực hiện là tiến hành một nỗ lực tập thể vốn quan trọng đến nỗi, vào đúng thời điểm, nó sẽ tạo ra, trong đà phát triển của nó, một xung lực có từ tính mạnh mẽ đến nỗi nó sẽ vươn đến những Đấng đang suy ngẫm về nhân loại và nền văn minh của chúng ta, và các Ngài hoạt động qua các Chân Sư Minh triết và tập hợp Thánh Đoàn. Nỗ lực của nhóm này sẽ kêu gọi một xung lực có từ tính đáp ứng từ các Ngài, vốn sẽ mang lại với nhau, qua trung gian của các nhóm đang khao khát, những Thần Lực ứng linh hữu ích. Nhờ nỗ lực tập trung của các nhóm này trong thế giới ngày nay (vốn tạo nên một nhóm *Duy Nhất* ở khía cạnh chủ quan) ánh sáng, và nguồn cảm hứng, và sự mặc khải thiêng liêng có thể được được giải phóng theo một cơn lũ quyền năng, đến nỗi nó sẽ thực hiện những thay đổi rõ rệt trong tâm thức con người, và cải thiện các tình trạng trong thế giới thiếu thốn này. Nó sẽ mở mắt con người với các thực tại cơ bản, mà cho đến nay chỉ được công chúng biết suy tư lờ mờ cảm nhận. Bấy giờ, nhân loại sẽ tự áp dụng các hiệu chỉnh cần thiết, khi tin nó có thể làm như vậy trong sức mạnh của minh triết và sức mạnh được cảm nhận của riêng nó; tuy nhiên, luôn luôn, đằng sau hậu trường, những người chí nguyện của thế giới được tập hợp vẫn dứng vững, làm việc âm thầm, trong sự nhất trí với nhau và với Thánh Đoàn, và như vậy giữ cho vận hà mở rộng, mà qua đó minh triết, sức mạnh và bác ái có thể tuôn chảy.

Do đó, có các mối quan hệ và các nhóm sau đây được, tìm thấy trong công việc vĩ đại này. Những nhóm này phải được xem xét, và gồm có:

1. Những Lực Lượng Ánh Sáng và Tinh Quân Hòa Bình, hiện thân các Đấng có uy lực tập thể to lớn.

2. Thánh Đoàn Hành Tinh.

3. Đức Phật.

4. Đức Christ.

5. Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian.

6. Nhân loại. **[699]**

Bạn sẽ lưu ý rằng Đức Phật tập trung trong chính Ngài những lực đang tuôn xuống, trong khi Đức Christ tập trung trong chính Ngài yêu cầu đang hướng ra và khát vọng tâm linh của cả hành tinh. Điều này tạo ra một sự chỉnh hợp hành tinh có uy lực rất lớn. Công việc cần thiết có thể được thực hiện tại Lễ Hội Wesak, những điều chỉnh cần thiết trong thế giới có thể được thực hiện. Sự thành công hay thất bại phần lớn nằm trong tay của Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian.

Trong bảng kê này, tôi đã mô tả cho bạn một chút về những gì được hàm ý trong những từ ngữ "Định Luật Hợp Nhất Cực". Toàn bộ tiến trình liên quan đến tâm thức, và các kết quả sẽ thể hiện trong tâm thức, với những diễn biến tiếp theo trên cõi trần, phụ thuộc vào nhận thức hữu thức của những người thiện chí ở trong, hoặc ngoài, Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian.

Được tiến hành một cách thành công và thông minh, nó có thể mở ra một mối quan hệ mới giữa Thánh Đoàn và nhân loại. Nỗ lực này có thể, và chúng ta hãy hy vọng nó sẽ, đánh dấu sự khởi đầu một loại hoạt động hòa giải mới, − một công việc được tiến hành lần này bởi một nhóm Những Người Phụng Sự cứu rỗi, đang được huấn luyện cho việc thiết lập nhóm vốn cuối cùng sẽ cứu rỗi được thế giới. Công việc hòa giải này liên quan đến sự nhận thức Định Luật Xung Lực Có Từ Tính, và với mong muốn hiểu biết nó, và hợp tác với

những Đấng vận dụng nó. Nhờ phương tiện của nó và sự hiểu biết đúng đắn về định luật, chúng ta có thể thiết lập các sự kết hợp cần thiết giữa các linh hồn, vốn trong chính chúng là những biểu tượng của Linh Hồn trong mọi hình tướng, và các linh hồn đang bị giam cầm. Phần lớn sự thành công của nỗ lực này sẽ phụ thuộc vào sự hiểu biết trí tuệ của **[700]** các thành viên của Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian về kỹ thuật được ngụ ý. Nó cũng sẽ phụ thuộc vào sự sẵn sàng của họ để chấp nhận ý tưởng về cơ hội đưa ra mỗi kỳ trăng tròn, và cũng phụ thuộc vào sự sẵn sàng của họ để làm việc theo những đường lối được nêu ra. Cho đến nay họ không có bảo đảm nào về tính chính xác của những phát biểu liên quan đến tầm quan trọng của kỳ trăng tròn, họ cũng không có bất kỳ kiến thức riêng nào về tình hình như được phác thảo. Một số thậm chí còn không biết rằng có một Thánh Đoàn đang trông nom, nhưng họ là những linh hồn được hiến dâng và vị tha, và như vậy, thuộc về Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian. Nếu họ có thể khao khát, cầu nguyện, tham thiền và phụng sự, tập trung trong sự nhất trí với mọi người phụng sự khác tại thời điểm trăng tròn tháng Năm, thì việc cứu rỗi nhân loại có thể tiến triển với tốc độ lớn hơn nhiều so với trước đây, và các kết quả sẽ rõ ràng một cách đáng kể.

Đối với đệ tử cá nhân, ý nghĩa của Định Luật Xung Lực Có Tư Tính và các mối quan hệ tương ứng trong cuộc sống riêng của y, có thể cũng được liệt kê: -

1. Thế giới của những linh hồn trên những phân cảnh thượng trí.
2. Chân Sư của nhóm y.
3. Thái Dương Thiên Thần.
4. Đệ tử đang khao khát trên các phân cảnh hạ trí.
5. Phàm ngã, được tích hợp và thường rắc rối.

6. Những đồng sự chung quanh người chí nguyện.

Thật hữu ích cho các môn sinh khi có những sự tương tự này trong trí, vì họ thường có thể đạt đến sự giải thoát khỏi những giới hạn của cuộc sống của họ và sự hiểu biết đích thực trong những vấn đề rộng lớn hơn, khi họ thấy rằng những kiếp sống nhỏ bé không quan trọng của họ chỉ là sự phản ánh của các yếu tố lớn lao hơn và quan trọng hơn.

Thật luôn luôn khôn ngoan khi nhớ rằng trên cõi của sự tồn tại linh hồn không có sự chia rẽ, không có "linh hồn của tôi và linh hồn của anh". Đó chỉ là những ảo tưởng và ảo ảnh trong ba cõi thấp mà chúng ta **[701]** suy nghĩ dưới dạng linh hồn và con người. Đây là một lời vô vị huyền bí và được bạn biết rõ, nhưng việc nhấn mạnh lại về sự thật được biết rõ cuối cùng có thể mang lại cho bạn sự chính xác của nó.

3. NHỮNG TIẾP CẬN VĨ ĐẠI (TÔN GIÁO MỚI SẮP ĐẾN)

a. LINH HỒN CỦA NHÂN LOẠI

Do đó, có thể thấy rằng một giai đoạn chuyển tiếp rất khó khăn hiện đang diễn ra trong thế giới ngày nay. Đó là một giai đoạn mà trong đó một tiến trình mà nhân loại đang trải qua vốn tương tự với một tiến trình diễn ra rất thường xuyên trong cuộc sống của một cá nhân. Linh hồn thế giới đang nhận thức rõ những vấn đề bên ngoài, chuẩn bị nắm lấy tình hình thế giới. Trong đời sống của một người chí nguyện., những sự chuyển tiếp như vậy thường xuyên xảy ra. Phàm ngã ý thức về các tình trạng khó khăn và bất ổn. Tuy nhiên, trong quá khứ, nó đã có những khoảnh khắc của sự mặc khải tinh thần cao siêu và những sự thôi thúc thiêng liêng. Nó đã chắc chắn về mục tiêu tạm thời của nó, và nó đã biết rằng linh hồn là yếu tố chỉ đạo; một ý tưởng lờ mờ nào đó về mục tiêu

và những mục đích nằm dưới những xung lực vốn đã được linh hồn ban cho nó đã được chứng minh. Nhưng, trong thời điểm này, tất cả đều ở trong quá khứ. Có vẻ như là linh hồn đã rút lui; rằng thời kỳ tiếp xúc và bảo đảm đã kết thúc; và rằng không còn gì ngoại trừ sự khó khăn, một cảm giác phù phiếm, và một sự thôi thúc được giải thoát khỏi những tình trạng này. Điều này thường mạnh mẽ đến nỗi mọi sự quan tâm khác có vẻ nhỏ đi.

Nhưng linh hồn đã *không* rút lui và các tình trạng tinh thần bên trong về cơ bản vẫn không thay đổi. Các xung lực thiêng liêng vẫn còn ở đó, và linh hồn chỉ đang tập trung nó cho một nỗ lực mới, và cho một mối bận tâm mạnh mẽ hơn, và quyết tâm hơn với các công việc của cái bóng của nó, là phản ứng mờ nhạt của nó, là phàm ngã.

Những gì là đúng đối với cá nhân người chí nguyện thì cũng đúng đối với **[702]** nhân loại, là người chí nguyện thế giới. Trong tháng Năm, năm 1936, một nỗ lực tiến tới vĩ đại của linh hồn thế giới đã diễn ra và sự tiến bộ rõ rệt và không thể thay đổi đã được thực hiện. Điều này đã có một tác động tam phân:

1. Cuộc đời của mọi người chí nguyện đích thực và các đệ tử đã phải chịu một tiến trình kích thích, với các kết quả rõ rệt và cụ thể của bản chất được mong muốn.

2. Sự kích thích số đông người cũng đã diễn ra; để họ có thể được làm cho đáp ứng dễ dàng hơn và thật sự với tác động của các ý tưởng. Điều này cũng đã thành công một cách độc đáo.

3. Thánh Đoàn của các linh hồn đã đạt được sự tự do mà bạn gọi là Thánh Đoàn hành tinh, đã có thể tiếp cận gần hơn với nhân loại, và thiết lập một mối quan hệ rõ ràng hơn, và một sự tiếp xúc mật thiết hơn so với bất kỳ thời điểm nào kể

từ giữa thời Atlantis. Kết quả này phổ biến hơn so với được dự đoán. Đây là "cuộc Đại Tiếp Cận" thứ ba được Thánh Đoàn thực hiện hướng tới nhân loại. Sự thành công của các cuộc tiếp cận này chủ yếu dựa trên cường độ mong muốn được tìm thấy trong những người chí nguyện thế giới, và trong số những người, về phía họ, cũng đã thiết lập một "con đường tiếp cận" nhờ thiền định và phụng sự. Con số của họ lớn hơn một cách kỳ lạ so với bất kỳ thời điểm nào trước đó, năm 1936 đã chứng kiến Thánh Đoàn thực hiện một bước tiến vốn đã chưa từng xảy ra (tôi gần như đã nói, là bất ngờ) trong kinh nghiệm của Thánh Đoàn. Điều này là do hoạt động trên toàn thế giới của Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian.

Ở đây tôi muốn kêu gọi sự chú ý của bạn đến cụm từ tôi dùng ở trên: "Thánh Đoàn của các linh hồn đã đạt được sự tự do" Tôi không sử dụng cụm từ đó theo nghĩa thông thường. Những người chí nguyện và các đệ tử của thế giới sử dụng nó để biểu thị việc đạt được sự tự do và sự thoải mái, vốn sẽ **[703]** giải thoát họ ra khỏi ba cõi nỗ lực của con người, và làm cho họ thành công dân tự do của Thiên Giới. Với quan điểm đó bạn đã khá quen thuộc, và bạn sẽ nhận ra rằng trong nó có một mức độ lớn của mục đích ích kỷ − không thể tránh khỏi và một ngày nào đó sẽ bị loại bỏ, nhưng ở giai đoạn này nó chắc chắn hiện hữu và có lẽ là đáng mong muốn, vì nó cung cấp sự khuyến khích thích hợp hướng tới nỗ lực cần thiết. Tuy nhiên, sự tự do mà tôi đề cập tới là sự thành công mà linh hồn đạt đến để hoạt động và hành động, và biểu lộ một cách tự do trong ba cõi thấp, cũng như trên cõi cao của riêng nó. Đây là một điểm hiếm khi luôn luôn được nhấn mạnh. Bản thân linh hồn, là Chân Ngã, có nhiệm vụ phải làm của riêng nó, vốn có thể được diễn tả như là ngược lại với những gì mà phàm ngã quen thuộc. Nó phải học cách tự do và hoạt

động hiệu quả trong thế giới của sinh hoạt con người và thực hiện kế hoạch ở đó. Đó là nhiệm vụ của Thánh Đoàn, và tôi đã cảm thấy rằng một phát biểu về vấn đề riêng của họ và việc khó hoạt động tự do mà nó tất nhiên hàm ý, sẽ chứng tỏ cả sự quan tâm và sự khai sáng cho những ai đọc những bài thuyết trình này.

Từ quan điểm cao nhất này, Thánh Đoàn đã được cho phép thực hiện một bước tiến nhất định trong năm 1936, như là kết quả của công việc được làm trong năm mươi năm qua; sau khi đã làm điều đó, nó đã trở nên cần thiết để ổn định vị trí, và từ điểm được đạt đến khi đó để đặt các kế hoạch cho hoạt động tiếp theo sẽ được thực hiện vì nhân loại.

Như vậy chúng ta thấy giai đoạn chuyển tiếp mà chúng ta đã quen thuộc gần như một cách đau buồn. Bạn có thể đã được hướng dẫn để mong đợi một khả năng tiến tới lớn lao nào đó, một thời gian gặt hái rõ ràng nào đó, hoặc một đỉnh điểm ngoạn mục nào đó của những diễn biến. Khi tất cả những gì xảy ra đã là một thời gian chuyển tiếp của sự im lặng tương đối, và một khoảng thời gian mà trong đó dường như không có gì xảy ra, điều đó là tự nhiên đối với đa số người để trải nghiệm một cảm giác thất vọng, một phản ứng gần như tương đương, trong một số trường hợp, tới sự mất niềm tin, và một **cảm** giác **[704]** mệt mỏi về cảm xúc, và sự phù phiếm về trí tuệ, vốn thử thách nhiều người đến mức tối đa. Thật khôn ngoan để nhớ rằng các phản ứng này không ảnh hưởng đến vấn đề này, và không hề làm chậm lại sự kiện này, mặc dù chúng có thể làm cho nhiệm vụ của những người trợ giúp đang tiếp cận khó khăn hơn, và cầu viện đến, một cách không cần thiết, các nguồn lực tinh thần của họ.

Những giai đoạn chuyển tiếp của sự im lặng rõ ràng, của sự trì trệ và của sự bất động là một phần của hoạt động

lớn có tính duy trì và xây dựng của Thánh Đoàn; chúng vừa có tính chất cá nhân, nhóm và hành tinh. Những người chí nguyện phải học cách làm việc thông minh và một cách hiểu biết với định luật chu kỳ. Họ không được quên rằng họ đang sống trong một thế giới bề ngoài và không có sự tự do thực sự trong thế giới thực tại.

Trong tháng Năm, năm 1938, vào thời điểm trăng tròn, Hội đồng Thánh Đoàn mà tôi đã nhiều lần đề cập trong quá khứ, đã triệu tập và các kế hoạch cho tương lai trước mắt đã được dự kiến. Tôi muốn nhắc bạn về một cái gì đó mà chúng ta rất thường quên. Các kế hoạch cho nhân loại không được dự kiến, vì nhân loại quyết định số phận của chính nó. Các kế hoạch để đáp ứng với tình trạng khẩn cấp trước mắt của nhân loại và các kế hoạch làm cho mối quan hệ mật thiết hơn có thể xảy ra giữa nhân loại và Thánh Đoàn đã được thiết lập. Vấn đề trước Thánh Đoàn của các Chân Sư (nói theo một ý nghĩa rộng lớn và tổng quát) là tăng cường hoạt động và uy lực theo đó của quyền năng tiềm ẩn. Như vậy, bằng việc đưa nó ra phía trước trong đời sống con người, những thay đổi cần thiết trong nền văn minh của chúng ta có thể được tạo ra. Người trung bình làm việc từ góc độ tổ chức và đã linh thị một ý tưởng khai sáng nào đó, y bắt đầu xây dựng hình tướng vật chất bên ngoài vốn sẽ chứa và thể hiện nó. Thánh Đoàn hành tinh, làm việc dưới sự linh hứng của Linh Thị Thiêng liêng như nó được thể hiện trong Thiên Cơ, tìm cách gợi lên một sự đáp ứng với Thiên Cơ đó trong tâm mỗi người, và bằng cách thúc đẩy và thổi bùng lên sự đáp ứng đó, để không chỉ gợi lên một sự hiểu biết trí tuệ, mà còn gợi lên một **[705]** sự mong muốn khát khao. Những điều này cùng nhau cuối cùng sẽ tạo ra sự xuất hiện Thiên Cơ trên trái

đất, và do đó biểu lộ một yếu tố chi phối trong các vấn đề của con người.

Khi có đủ số người đang trong sự tiếp xúc một cách hữu thức với linh hồn của họ, bấy giờ ảnh hưởng tuyệt đối của các số lượng của họ, cộng với sự rõ ràng về ý định của họ, và sự phân bố rộng rãi của họ trên mặt đất, tất nhiên phải trở nên có hiệu quả. Những người này khi đó sẽ mang lại những thay đổi có tầm quan trọng sâu xa đến nỗi nền văn hóa của tương lai sẽ rất khác biệt so với nền văn hóa của chúng ta ngày nay, cũng như nền văn hóa của chúng ta đến lượt nó khác xa với nền văn hóa của người da đỏ vốn đã lang thang trong nhiều thế kỷ khắp lục địa châu Mỹ, và chủng tộc da trắng đã đảm đương những tài sản của nó.

Khi đó, đây là nhiệm vụ của những Nhà Hoạt Động trong lĩnh vực các sự việc của con người: làm cho cung linh hồn thể hiện uy lực trong đời sống của mỗi người, bắt đầu với những người có năng lực trí tuệ, và sự tích hợp đã thành tựu sẽ đảm bảo niềm tin rằng − một khi được thức tỉnh − họ sẽ sử dụng các mãnh lực mới theo ý của họ với một mức độ minh triết và ý định có kế hoạch, và có tính xây dựng.

Các câu hỏi mà chúng ta sẽ thảo luận đầu tiên như sau: - Những lợi thế tâm lý của sự hiểu biết phần nào bản chất của cung Chân Ngã là gì? Việc sử dụng thông minh nào có thể được thực hiện bởi các nhà tâm lý về sự kiện này, nếu cung linh hồn được xác định và được nhận thức?

Trước đây, trong bộ luận này, chúng ta đã bàn về định đề chung về giá trị đối với tâm lý học của một sự hiểu biết về các cung. Chúng ta đã xem xét khả năng của việc có một sự chấp nhận khoa học của giả thuyết về sự tồn tại của chúng, mặc dù sự công nhận này chỉ được đưa ra một cách tạm thời. Chúng ta đừng quên rằng những người chí nguyện đang gia

tăng trên toàn thế giới. Có lẽ cách đơn giản nhất để tiến hành là phát biểu một số những phát triển vốn sẽ biểu lộ khi cung linh hồn được thừa nhận, được nhận thức, và được phát triển. Đây sẽ là:

1. *Giải pháp cho cuộc xung đột trên thế giới hiện nay.* Cuộc xung đột này giờ đây, theo ý nghĩa vật chất, gần như đi đến một ngõ cụt. Các kết quả của những sự tiếp xúc với linh hồn lên con người, và hiệu quả sẽ được nhìn thấy trong đời sống phàm ngã, có thể được trình bày như sau:

a. *Sự xung đột,* sự rối loạn, những lòng trung thành đối chọi nhau, tình trạng chiến tranh nội bộ và một sự va chạm của các quan điểm khác nhau.

b. *Một sự nhạy cảm với những ý tưởng.* Điều này trong các giai đoạn ban đầu đưa đến một sự linh hoạt của phản ứng, gần như lên đến sự bất ổn, và tạo ra những thay đổi liên tục về quan điểm. Điều này cuối cùng dẫn đến một sự nhạy cảm với trực giác, vốn sẽ giúp cho một cá nhân phân biệt nhanh chóng giữa giả và chân.

c. *Một tiến trình dứt bỏ.* Đây là tiến trình khó khăn và đau đớn của việc thiết lập những đường ranh giới giữa linh hồn và phàm ngã. Điều này lúc đầu chắc chắn tạo ra sự chia tách và những lợi ích bị phân chia, sau đó dẫn đến một sự đắm chìm các lợi ích của phàm ngã trong những lợi ích của Thiên Cơ, và sự hấp thu ham muốn riêng vào trong các khía cạnh của linh hồn.

d. *Một thời kỳ sáng tạo,* do trạng thái thứ ba của linh hồn, vốn là trạng thái của tác nhân sáng tạo. Sự phát triển này sẽ tạo ra những thay đổi thói quen rõ rệt trong đời sống cõi trần của người chí nguyện. Nó sẽ dẫn đến sự hiến dâng của người đệ tử cho một số loại nỗ lực được tóm tắt trong những từ "sự nghiệp nghệ thuật".

Bốn hiệu quả này của hoạt động linh hồn, trong thực tế vốn chỉ là sự tuôn đổ vào của mãnh lực linh hồn, qua vận hà tiếp xúc mà con người đã mở ra, sẽ cung cấp cho tâm lý học **bốn** [707] nguyên nhân chính của sự khó khăn của thế giới hiện nay. Mỗi một trong các nguyên nhân này tiềm ẩn trong chính nó giải pháp riêng của nó. Sự xung đột hiện nay, là sự đáp ứng phổ biến với các ý thức hệ khác nhau rất nhiều, áp lực kinh tế dẫn đến sự hủy hoại vật chất, một sự sáng tạo chắc chắn nhất của nọi nghệ thuật trong thế giới ngày nay, và một tiêu chuẩn mới về các giá trị, tất cả đều là những vấn đề mà nhà tư tưởng và tâm lý gia lão luyện đối mặt. Tất cả những ảnh hưởng chi phối này sẽ được nhìn thấy trong những người ngày nay.

2. *Sự xuất hiện của chính phủ thế giới.* Sự xuất hiện này sẽ là kết quả của "năm lĩnh vực khó khăn" này, và là hậu quả của một sự hiểu biết tổng quát hơn về:

a. Nguyên nhân của tình trạng bất ổn.

b. Điểm tiến hóa mà nhân loại đạt được.

c. Các cuộc khủng hoảng vốn chắc chắn phải xảy ra khi con người (man), là con người (human being) được tích hợp, gặp con người (man), là thực tại tâm linh.

d. Khoảnh khắc của cơ hội vốn tùy vào chúng ta. Đây là kết quả của những diễn biến thiên văn nhất định, chẳng hạn như việc tuôn đổ năng lượng từ một cung mới trong hoàng đạo, và sự thay đổi cực của trái đất.

3. *Sự phát triển nghệ thuật mới.* Điều này diễn tả một phản ứng nhạy cảm với những ý tưởng. Nghệ thuật của quá khứ đã thể hiện phần lớn sự hiểu biết của con người về vẻ đẹp của thế giới được sáng tạo của Thượng Đế, cho dù đó là sự kỳ diệu phi thường của thiên nhiên hay vẻ đẹp của hình thể con người. Nghệ thuật của ngày nay cho đến nay gần như

là một nỗ lực trẻ con để thể hiện thế giới của cảm xúc và của tâm trạng bên trong, và những phản ứng tâm lý về tình cảm chi phối phần lớn nhân loại. Tuy nhiên, đối với thế giới cảm xúc, thì chúng là sự thể hiện những gì mà những bản vẽ của người hang động này là, đối với các nghệ thuật của Leonardo da Vinci. Chính trong lĩnh vực ngôn ngữ **[708]** ngày nay mà nghệ thuật mới này tự diễn đạt nó đầy đủ nhất. Nghệ thuật âm nhạc sẽ là cách tiếp cận kế tiếp tới gần hơn với sự thật, và với sự tiết lộ của vẻ đẹp mới; nghệ thuật của họa sĩ và của nhà điêu khắc sẽ đi theo sau đó. Không cái nào trong số này là nghệ thuật diễn đạt các ý tưởng sáng tạo, vốn sẽ là niềm vinh quang của Kỷ Nguyên Bảo Bình.

3. *Sự hiểu biết về các bệnh của nhà thần bí,* hoặc những căn bệnh về thể chất của người phát triển cao của thế giới. Những bệnh này chủ yếu có đặc điểm tâm lý và có thể vẫn còn chìm trong lĩnh vực của trí tuệ và của sự nhạy cảm, hoặc chúng có thể thể hiện như là hiệu quả sinh lý với một cơ sở tâm lý rõ rệt. Những hình thức của bệnh thể chất này là những hình thức khó khăn nhất để xử lý và hiện tại ít được hiểu biết. Các nhà điều tra khoa học hiện đại biết gì về sự khác biệt giữa những rối loạn thần kinh và tâm lý, vốn dựa trên sự tích hợp của phàm ngã, hoặc trên sự kích thích quá mức của linh hồn, với những bệnh vốn là kết quả của sự an trụ sai lầm? Về những vấn đề này, ở đây chúng ta không thể mở rộng chủ đề quá lớn. Tuy nhiên, có thể lưu ý rằng một sự nhận thức về cung linh hồn (khi nó làm cho sự hiện diện của nó được cảm nhận trong phàm ngã), sẽ rất thường dẫn đến rắc rối tâm lý rõ rệt. Có thể là tốt để thêm ở đây một lời cảnh báo. Chúng ta phải cẩn thận đừng để cho sự mong muốn tiếp xúc với linh hồn của chúng ta đánh lừa chúng ta tại thời điểm này, vào việc tin rằng những khó khăn thể chất hiện tại của chúng ta

(nếu có) là kết quả của sự tiếp xúc linh hồn này. Sẽ hoàn toàn gây ngạc nhiên nếu điều này là như vậy. Chúng rất dễ là kết quả của sự an trụ vào thể cảm dục, của sự thiếu khôn ngoan và sự thử nghiệm về thể chất, và có lẽ của sự tích hợp quá nhanh của ba khía cạnh của phàm ngã.

Có lẽ trong bốn điểm được nêu ra này đủ để **[709]** làm cho rõ ràng, hoặc ít nhất là gợi ý hai điều quan trọng. Đầu tiên, đó là nhiều bệnh, nếu không phải là tất cả, vốn có thể được nhìn thấy xảy ra trong thế giới ngày nay, bị gây ra bởi một sự kích thích linh hồn gia tăng rất nhiều, mà toàn thể gia đình nhân loại đang phản ứng với điều đó, mặc dù, với tư cách là các cá nhân, thì họ đã không thực hiện một sự tiếp xúc nào với linh hồn. Sự kích thích gia tăng này là do hai việc:

1. Rất nhiều người, và con số này đang tăng lên nhanh chóng, đang thực hiện sự tiếp xúc với linh hồn của họ thông qua một khát vọng mãnh liệt và trong nhiều trường hợp, sự thất vọng thì rất thực.

2. Thánh Đoàn các Chân Sư đang cực kỳ hoạt động ngày nay, và đây là do hai điều: -

a. Nhu cầu về phía nhân loại đã đạt đến sự chú ý của các Ngài liên tục trong vài thập niên qua, và đang kêu gọi một sự đáp ứng không thể tránh khỏi.

b. Một sự kích thích của chính Thánh Đoàn hành tinh. Điều này khiến nhiều người trong các hàng ngũ của Thánh Đoàn chuyển qua một trong các cuộc điểm đạo cao. Do đó, các Ngài trở nên mạnh mẽ hơn nhiều và ảnh hưởng của các Ngài thu hút và phát xạ hơn nhiều.

Nếu chúng ta lấy bốn điểm được liệt kê ở trên và áp dụng chúng cho cả cá nhân và cho nhân loại, chúng ta sẽ tìm thấy câu trả lời cho nhiều câu hỏi, và uy lực của các hiệu quả có thể được ghi nhận.

Một nghiên cứu về cung Chân Ngã, khi được hiểu đúng, sẽ cung cấp manh mối cho tất cả những gì đang xảy ra ngày nay. Có thể nói rằng, trong giai đoạn đầu của việc nghiên cứu này, chủ đề nên được tiếp cận như sau: Một sự phân tích chặt chẽ về đời sống, tính chất và các đặc điểm của những người chí nguyện trên thế giới nên được thực hiện từ quan điểm hiện đại, là việc nghiên cứu có tính học thuật, tâm lý, nhưng thực tế, về linh hồn nên được chấp nhận như là một khả năng có tính giả thiết. Từ tiền đề đó, điều tra viên **[710]** có thể tìm hiểu sự phức tạp về bản chất của những người nam và nữ được quan sát.

Một nghiên cứu nào đó về tâm lý của các nhà thần bí (chủ yếu là những người thời Trung Cổ, và do đó của quá khứ), và một hiểu biết nào đó về các hiện tượng mà họ đã trải qua, đã được tiến hành. Tuy nhiên, ít điều đã được thực hiện liên quan với các nhà thần bí của thời hiện đại, với trang bị thượng trí của họ và kiến thức rộng rãi về thế giới của họ. Cho đến nay thực sự không có gì đã được thực hiện liên quan đến tâm lý của nhà huyền bí, vốn chỉ là nhà thần bí hoạt động trên một cõi cao − là cõi của thể trí. Đây là những người rất thông minh, bình thường trong hầu hết các biểu lộ cuộc sống của họ, nhưng sở hữu thêm một cái gì đó vốn phân biệt họ với những người bình thường gồm những đồng loại của họ. Họ vươn lên đỉnh của nghề nghiệp của họ, bất kể nó có thể là gì; họ có khả năng sáng tạo nổi bật trong một bộ môn nào đó của các nghệ thuật sáng tạo; họ thu hút và có ảnh hưởng một cách phi thường trong tác động của họ lên người khác; họ kết hợp và pha trộn và tập hợp những nhóm người xung quanh họ.

Nhóm người tiên tiến này đang xuất hiện ngày càng nhiều dưới ảnh hưởng của, và đáp ứng với, năng lượng của

linh hồn họ. Họ làm điều này hoặc một cách hữu thức qua nguyện vọng, thiền định và phụng sự, hoặc một cách vô thức, chỉ biểu lộ mức độ tiến hóa của họ và thể hiện công việc được thực hiện trong các kiếp sống khác. Nhóm này có thể được coi như là siêu phàm theo nhiều cách. Các thành viên của nó thường bị hiểu lầm và thật khó để giải thích cho tất cả những gì họ đang là và làm. Họ nổi bật trong các vấn đề thế giới, trong lĩnh vực nghệ thuật hay trong thế giới kinh doanh, và là nhóm dẫn đường trong thế giới ngày nay. Họ được thấy hoạt động trong chính phủ và trong các giáo hội. Phần lớn họ thể hiện một ý thức trách nhiệm, hay một ý thức tổng hợp, hay một ý thức về Thượng Đế, hay một ý thức về cái đẹp, và tâm lý học hiện đại phải trả lời câu hỏi: Điều gì phân biệt **[711]** những người này với đồng loại của họ? Yếu tố di truyền, cơ hội, môi trường và tình trạng của thiết bị tuyến (glandular equipment), là một số trong những lý do được đưa ra ngày nay, nhưng câu hỏi thực ra vẫn chưa được trả lời, và sẽ vẫn còn như thế cho đến khi có một sự hiểu biết nào đó về sự khai mở Chân Ngã, và sự tiếp xúc với linh hồn, với những hiệu quả của nó: − sự kích thích, sự tích hợp, dòng năng lượng đang chảy vào, và việc sử dụng năng lượng đó, theo tố chất của con người và phản ứng tập thể của y.

Nhiều điều đã được đưa ra trong *bộ Luận về Bảy Cung* này vốn sẽ dùng để làm sáng tỏ vấn đề này. Cung linh hồn của một cá nhân, cung linh hồn của một quốc gia, uy lực trong thời gian và không gian của một cung đang đi vào hoặc một cung đang đi ra − tất cả những điều này cung cấp các gợi ý và manh mối cho sự hiểu biết về vấn đề này, và cuối cùng sẽ dẫn đến một cách nghiên cứu thích hợp hơn về con người và thiết bị của y, cả bởi chính y và bởi những người đang nỗ lực nghiên cứu y.

Đôi khi tôi tự hỏi sự hữu ích thực sự nào có thể được thực hiện về giáo lý này, và liệu sự dồi dào thông tin có tính phụng sự thực sự hay không. Kiến thức khi được đưa ra phải được sử dụng; nó phải có ứng dụng thực tiễn trong cuộc sống hằng ngày. Một nhiệm vụ đặt ra cho tất cả các bạn đọc những lời này, như chúng vừa mới xuất hiện từ tâm tôi, thể trí và môi tôi, về việc phải làm ba điều, mà *tôi cung cấp cho các bạn theo thứ tự quan trọng của chúng:*

1. Việc nắn tạo cuộc sống hằng ngày của các bạn, trên cơ sở của chân lý được truyền đạt, nếu đối với bạn nó thực sự là một chân lý. Có lẽ đối với bạn nó chỉ thú vị, một đường lối nghiên cứu phụ hấp dẫn; có lẽ đó là một cái gì đó mà bạn vui lòng để có, vì sự mới lạ của nó, và vì nó khác một chút với thứ giáo lý chung chung; có lẽ nó làm bạn vui lòng khi có những hướng dẫn này ở phía trước một chút của phần còn lại của nhân loại. Tất cả những phản ứng này có tầm quan trọng nhỏ, **[712]** là những phản ứng của phàm ngã. Có lẽ chúng là phản ứng có thể xảy ra nhất đối với đa số. Nếu không có gì sâu sắc hơn trong phản ứng của bạn so với những gì tôi đã đề cập, khi đó những giáo lý này không dành cho bạn, vì trách nhiệm trên vai của bạn qua đó rất lớn; nhưng nếu bạn đang cố gắng, bất kể theo cách thức nhỏ như thế nào, để áp dụng chân lý như bạn thấy nó đối với cuộc sống riêng của bạn, bấy giờ chúng là để dành cho bạn.

2. Việc xây dựng cấu trúc của tư tưởng vốn sẽ tiêu biểu cho giáo lý mới hơn này. Bạn có thể − nếu bạn muốn thế − giúp xây dựng hình tư tưởng giáo lý của Kỷ Nguyên Mới. Trên tất cả, bạn làm điều này bằng tư tưởng của bạn; bằng việc ứng dụng thực tế bất cứ chân lý nào, mà bạn có thể đã hiểu, vào cuộc sống cá nhân của bạn với bất cứ giá nào; bằng sự hy sinh của bạn và việc phụng sự của bạn đối với đồng

bào của bạn, và bằng việc phổ biến liên tục bất kỳ kiến thức nào mà bạn có thể có.

3. Việc phân phối giáo lý trong suốt một khoảng thời gian dài. Liệu bạn đã làm bất cứ điều gì theo đường lối này, gánh vác trách nhiệm của bạn như thế?

b. SỰ NGƯNG TỤ CỦA CUỘC KHỦNG HOẢNG

Các kế hoạch khi được Thánh Đoàn thiết lập liên quan chủ yếu đến hai điều: thứ nhất, các kế hoạch để mang lại sự ổn định trên thế giới. Điều này cần thiết nếu con người sẽ nhận thấy thời điểm thích hợp cho sự khai mở tâm thức của y, và cho việc nhận thức linh hồn của y. Mọi công việc thành công của Thánh Đoàn được bao gồm trong hai yêu cầu sau này, trong chừng mực nhân loại có liên quan. Thứ hai, chương trình cho tương lai trước mắt, với những điều chỉnh rõ rệt trên cõi trần của nó, và sự đề xuất thăm dò của nó cho hợp tác trên thế giới. Tại sao chúng ta sử dụng từ "thăm dò" (“tentative)? Chúng ta sử dụng nó vì (như đã thường được nêu ra) ngay cả những thành viên cao cấp của Thánh Đoàn **[713]** đều không biết cuối cùng thì nhân loại sẽ phản ứng theo cách thức nào, hoặc tính chất, hoặc năng lực thành tựu cuối cùng của nó.

Ở trên tôi đã cố gắng, một cách cẩn thận và đơn giản, diễn tả mục đích trước mắt của nỗ lực của Thánh Đoàn, như Hội Đồng đã họp để chuẩn bị cho tương lai. Liệu chúng ta có thể quan niệm tầm quan trọng của cụm từ "cho tương lai" hay không? Quá khứ đã qua, vượt ngoài sự hồi tưởng; khoảnh khắc thoáng qua mà chúng ta gọi là thời điểm hiện tại được quyết định bởi quá khứ mà nó trở nên một phần trong chốc lát của một giây. Đó là sự chuẩn bị cho tương lai, và việc đặt những kế hoạch đó, vốn sẽ bao gồm vận mệnh sắp tới của

nhân loại trong thập niên trước mắt, đã có tầm quan trọng đáng kể và choán thời gian đối với các Chân Sư được tập hợp, và cũng có tầm quan trọng cơ bản đối với bất cứ môn sinh nào của Minh triết Muôn Thuở và đối với các đệ tử của các Đấng Cao Cả.

Chỉ những gì có tầm quan trọng đối với chúng ta, cung cấp một động lực cần thiết để hành động, và cũng sẽ cung cấp cho đệ tử đang hoạt động của thế giới một tầm nhìn đủ rõ ràng và một sự khích lệ thỏa đáng, để cho phép y làm việc với sự chân thành và sự hiểu biết. Điều này thường bị quên đi. Quá nhiều điều được nói và được viết ra những ngày này ngụ ý đến từ các Đấng Cao Cả, và được nêu ra để thể hiện ý chí của các Ngài và ý định của các Ngài. Nó được dựa trên tính nhạy cảm về mặt cảm dục và phản ứng thuộc cảm dục đối với nhiều hình tư tưởng được tìm thấy trên cõi cảm dục; những hình này bao gồm trong số của nó nhiều hình tư tưởng về các Đấng Cao Cả. Những hình tư tưởng này tất nhiên tồn tại, và được xây dựng bởi sự tận tụy của những người chí nguyện của thế giới, và bởi tham vọng tinh thần ích kỷ của những người chí nguyện đó. Chúng không được xây dựng bởi các đệ tử của thế giới, vì không có người được nhận vào tình trạng người đệ tử nhập môn cho đến khi y đã ít nhất vượt qua những khía cạnh tồi tệ nhất của tham vọng cá nhân. Việc thoát khỏi tham vọng được chứng tỏ hay được thể hiện bằng tính trầm lặng cá nhân, và bằng việc không còn các hoạt động làm cho mọi người biết đến của những người chí nguyện của thế giới, và cũng bằng việc không còn **[714]** những phát biểu về mối quan hệ hoặc về thân phận. Có thể tốt cho chúng ta để suy ngẫm về những lời này.

Các kế hoạch sơ bộ mà các thành viên của Hội đồng Thánh Đoàn đã xem xét có thể được công khai như sau, liên

quan đến những kế hoạch, như là các lĩnh vực hợp tác đối với các Chân Sư có liên quan, và đối với những người trong nhân loại có khunh hướng phụng sự trong hoạt động hợp tác:

1. Việc giảm áp lực lên nhân loại bằng một việc làm ổn định vững chắc tư tưởng của thế giới. Ngày nay nó là những nỗi sợ hãi của con người − được thể hiện trong tư tưởng, và do đó thường được hậu thuẫn bằng hành động − vốn dẫn họ vào sự bế tắc của chiến tranh, và vào bất kỳ hình thức hoạt động phá hoại nào. Áp lực được tạo ra bởi mong muốn của con người để cải thiện, cũng như bởi sự tuôn đổ tinh thần của linh hồn. Chính hoạt động kép này của cái cao và cái thấp tạo ra sự khủng hoảng. Khi hai cái này gặp nhau, tất nhiên là không có sự xung đột; nhưng tuy nhiên có một cảm giác căng thẳng, một áp lực dường như quá sức chịu đựng, và một sự bế tắc từ đó có vẻ như không có lối thoát. Đây có thể là một sự thật khó hiểu rõ, nhưng cuộc khủng hoảng thế giới hiện nay phần lớn được mang lại bởi sự quy tụ của hai loại năng lượng này. Chính với vấn đề này mà các Chân Sư ngày nay đang phải vật lộn. Một khát vọng của con người, và một tình trạng đấu tranh hướng tới sự cải thiện, mang lại một thời kỳ mà trong đó sự thôi thúc tinh thần về phần của quần chúng tự thể hiện nó theo ba cách:

a. Sự thôi thúc tới sự cải thiện đã được ghi nhận.

b. Tổ chức thể trí của con người, sao cho những ý tưởng mới có thể được giữ chặt và được hiểu rõ.

c. Việc nhận thức bởi những người có khuynh hướng tinh thần rằng *ngày nay là ngày (the day) của cơ hội.* **[715]**

Sẽ có bất kỳ sự hỗ trợ và bất kỳ sự khuyến khích nào hướng tới nỗ lực tiếp tục nếu chúng ta nhận xét các từ "ngày" (“the day”), chứ không phải là "một ngày?" Đây là một giai đoạn có tầm quan trọng to lớn theo chu kỳ.

2. Tổ chức được đổi mới của Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian. Tuy nhiên, chúng ta đã thực sự hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm này bao xa, hay tầm quan trọng của tư cách thành viên của nó? Đó là một nhóm người nam và nữ đang trên Con Đường Đệ Tử hoặc trên Con Đường Dự Bĩ, và nó được chia thành hai bộ phận chính:

a. Một nhóm gồm các đệ tử đang hoạt động hữu thức với Thiên Cơ và những người, được hướng dẫn bởi họ, đang hợp tác một cách hữu thức và tự nguyện. Trong loại người sau này, chúng ta có thể tìm thấy chính chúng ta nếu chúng ta muốn thế và nếu chúng ta sẵn sàng thực hiện những hy sinh cần thiết.

b. Một nhóm gồm những người chí nguyện và những người nam và nữ ý thức về thế giới, đang hoạt động một cách vô thức theo sự hướng dẫn của Thánh Đoàn hành tinh. Có nhiều người như vậy, nhất là ở những vị trí cao ngày nay, họ đang thực hiện vai trò của các tác nhân hủy diệt những hình thức cũ hoặc vai trò của những tác nhân xây dựng những hình thức mới. Họ không ý thức về bất kỳ kế hoạch tổng hợp bên trong nào, nhưng họ bận rộn một cách quên mình trong việc đáp ứng nhu cầu thế giới theo cách tốt nhất mà họ có thể, với việc thực hiện các vai trò trong vở kịch quốc gia, hoặc với việc hoạt động liên tục trong lĩnh vực giáo dục. Nhóm đầu tiên tiếp xúc với Thánh Đoàn hành tinh và nó hoạt động, nếu chúng ta có thể diễn tả điều đó như thế, dưới sự linh hứng của Thánh Đoàn. Nhóm thứ hai tiếp xúc mật thiết hơn với số đông người và làm việc rõ rệt hơn dưới sự truyền cảm hứng của những ý tưởng.

Nhóm đầu tiên bận rộn với *Thiên Cơ* như **[716]** các thành viên của nó có thể hình dung và hiểu rõ bản chất thiết yếu của nó, trong khi nhóm thứ hai hoạt động rõ rệt hơn với

những ý tưởng ngày nay đang từ từ xuất hiện trong tâm thức của các thành viên nhạy cảm hơn của gia đình nhân loại. Những ý tưởng này đang dần dần thấm nhuần vào nhân loại bởi Thánh Đoàn và bởi những phụng sự viên cao cấp trong nhóm đầu tiên. Nhóm đầu tiên này tương đối nhỏ, và khi thông tin đầu tiên được truyền đạt về Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian, (mà sau này đã được thể hiện trong cuốn sách nhỏ, "Ba Năm Sắp Tới"− "The Next Three Years"), số lượng các đệ tử hữu thức đã được đưa ra là dưới hai trăm. Kể từ đó con số này đã được tăng lên do hai nguyên nhân: Thứ nhất: một số người nam và nữ đang đến lúc trưởng thành. Điều này đã phát triển trong họ một sự nhận thức về vị trí trong Thánh Đoàn của họ với tư cách là các đệ tử. Thứ hai: sự khai mở của những người khác và phát triển tinh thần của họ, như là một kết quả của sự kích thích và công việc tương đối thành công trong ba năm trước đó. Số đệ tử hữu thức trong thế giới ngày nay (1939) gần một nghìn. Ở đây chúng ta đang xem xét những đệ tử đang hoạt động rõ rệt trong các nhóm của những Chân Sư, các Ngài được cam kết cho cuộc thử nghiệm hiện nay.

Có lẽ nên nêu ra ở đây là toàn bộ Thánh Đoàn hành tinh, mặc dù biết rõ về nỗ lực hiện nay và do đó tham gia vào các kế hoạch của Hội đồng, không phải tất cả đều bận rộn với vấn đề của nhân loại trong thời điểm cuộc khủng hoảng hiện tại này. Có nhiều đường lối hoạt động, và tính thiết thực và nhiệm vụ về tiến hóa khác vốn phải song song với nỗ lực hiện nay. Công việc liên quan đến các giới khác trong thiên nhiên (cả dưới nhân loại và siêu nhân), và công việc chuẩn bị cho giai đoạn **[717]** vốn phải đi trước thời điểm khủng hoảng hiện tại này phải được tiếp tục như bình thường. Ở các cấp độ cao của Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian, nhiều phân

khu của nỗ lực Thánh Đoàn được trình bày, nhưng tuy vậy, có một lượng lớn các đệ tử trong thế giới ngày nay không hề được liên kết với các kế hoạch hiện tại. Đây là một điểm cần được ghi nhớ.

3. Sự thức tỉnh của giới trí thức trong mọi quốc gia với nhận thức của *nhân loại* như một sự kiện mở đầu cho việc thiết lập tình huynh đệ. Sự thống nhất của gia đình nhân loại được công nhận bởi nhiều người, nhưng trước khi sự thống nhất đó có thể thành hình trong các mức độ mang tính xây dựng, điều cần thiết là ngày càng nhiều những người nam và nữ biết suy tư trên toàn thế giới nên phá vỡ các rào cản trí tuệ hiện có giữa các chủng tộc, các quốc gia và các loại người, và bản thân Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian nên lặp lại ở thế giới bên ngoài loại hoạt động mà Thánh Đoàn đã thể hiện khi nó phát triển và hiện thực hóa Nhóm. Nhờ sự biểu hiện và ấn tượng của một số ý tưởng lớn nào đó, con người ở khắp mọi nơi phải được đưa đến sự hiểu biết về những lý tưởng cơ bản vốn sẽ chi phối Kỷ Nguyên Mới. Đây là nhiệm vụ chính của Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian.

Một trong những mục tiêu được Hội Đồng xem xét vào tháng Năm, 1937, là phương pháp đào sâu việc duy trì những ý tưởng mới phải có trên các thành viên của Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian. Như vậy sự kích thích đời sống tinh thần của các thành viên trong nhóm, và do đó, là sự nhạy cảm của họ với Thiên Cơ sẽ được tiến hành. Bấy giờ, họ sẽ không chỉ hữu thức tiếp xúc với các kế hoạch, mà một cách huyền bí, họ sẽ thấm nhuần chúng, và theo cách này ảnh hưởng phát xạ của Nhóm sẽ được tăng cường rất nhiều. Điều này sẽ mang lại một sự biểu hiện bên ngoài về **[718]** tầm quan trọng thật sự của nhóm và về sự cần thiết sống còn, đến nỗi, trong vài năm tiếp theo, những ý tưởng mới phải trở thành những lý

tưởng của cấp độ tư duy của nhân loại. Nếu điều này không xảy ra, việc cứu rỗi nhân loại trước mắt sẽ phải bị hoãn lại và thêm một thời gian đau khổ, và sự rèn luyện rộng rãi khi đó chắc chắn phải xảy ra. Chính sự cấp bách này được thảo luận trong các trang này, và chính nhu cầu trước mắt này, và cuộc khủng hoảng quan trọng này mà Thánh Đoàn đã phải quan tâm trong Hội Đồng tháng Năm của năm 1937.

4. Khía cạnh cuối cùng của tình huống mà các Chân Sư có liên quan phải đối phó, trong thực tế, là sự lắng tụ của một cuộc khủng hoảng sắp xảy ra. Sự lắng tụ này là không thể tránh khỏi và ảnh hưởng của nó phải được lường trước và được xử lý theo cách mà các kết quả thảm khốc của nó sẽ được hóa giải, và các ý nghĩa chủ quan của nó được sử dụng toàn bộ.

Sau khi đã phát biểu bốn điểm chính được xem xét (xảy ra trước Hội đồng tháng Năm, 1937, và tất cả đều có liên quan đến cuộc khủng hoảng thế giới sắp xảy ra), chúng ta cần phải nêu ra hai điều: -

1. Cuộc khủng hoảng này sắp xảy ra và có những hiệu quả có ý nghĩa trọng đại vì hai lý do.

a. Công việc được tiến hành trong năm năm trước theo các đường lối tâm linh chắc chắn đã thành công. Điều này đã gây ra một sự thức tỉnh tâm linh quan trọng trong mỗi vùng đất, và là kết quả của hoạt động và công việc của bộ phận đầu tiên của Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian.

b. Những nỗ lực vất vả của bộ phận thứ hai trong Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian cũng đã thành công. Những người này là những công cụ của hoạt động thiêng liêng hơn là những người hợp tác hữu thức với Thiên Cơ. **[719]**

2. Các Chân Sư chủ yếu không liên quan đến việc phòng ngừa thảm họa đối với khía cạnh *hình tướng* của nhân loại, như con người có thể coi mục tiêu đó là đáng làm. Việc cứu vớt hình tướng chỉ là phụ đối với Thiên Cơ. Công việc của Thánh Đoàn có liên quan với việc mở rộng và việc đánh thức tâm thức con người, và đến lượt nó, nó có ảnh hưởng lên hình tướng. Nó có thể (và vì thế các Chân Sư lưu ý điều đó) tạo một sự căng thẳng về cảm xúc và sự căng thẳng trí tuệ lên bộ máy biểu lộ của con người trên cõi trần, đến nỗi các bài học không thể được học một cách thích hợp vì những căng thẳng về thể chất trước mắt là quá lớn, để cho phép sự nhận thức và sự đồng hóa ý nghĩa của sự kiện. Vì vậy các Chân Sư, khi họp tại Hội Đồng tháng Năm, năm 1937, đã phải xem xét việc hóa giải sự căng thẳng. Nhân loại có thể trở nên quá mệt mỏi để phản ứng, và thực tế này đã tạo thành một vấn đề rõ rệt mà Thánh Đoàn đã phải đối phó.

Do đó, sẽ hiển nhiên là nếu chúng ta đã đọc điều trên một cách sáng suốt và đã cố gắng để tổng hợp nó với tình trạng của các vấn đề thế giới trong chừng mực chúng ta biết về điều đó, đó là có ba vấn đề trước sự tập họp của Hội đồng. Ngoài ba vấn đề này thì nhân loại không thể hiểu rõ và các sự kiện cũng không liên quan đến họ. Tất nhiên là có nhiều vấn đề khác, nhưng chúng có một bản chất mà chúng ta không thể hiểu được chúng, và sẽ không thể diễn tả những vấn đề này bằng những lời lẽ nào vốn sẽ truyền đạt ý nghĩa dễ hiểu cho chúng ta. Ba vấn đề đã được xem xét là:

1. Việc giải quyết đúng đắn cuộc khủng hoảng hiện nay, sao cho trạng thái cân bằng có thể được phục hồi.

2. Việc kích thích Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian để họ có thể –

a. Nhận thức các trường hợp khẩn cấp, **[720]**

b. Xác định kế hoạch một cách rõ ràng hơn,

c. Trở nên nhạy cảm hơn với ấn tượng tâm linh nội tâm, chủ quan,

d. Thực hiện những sự hy sinh cần thiết được yêu cầu đối với sự thành công của kế hoạch,

e. Lan tỏa một cách hiệu quả hơn vào thế giới nhân loại.

3. Cách thức để giữ cho các mãnh lực vốn đã được khởi động từ năm 1914 bên trong một số giới hạn nhất định.

Có nhiều mãnh lực này và có thể nêu ra bản chất của một số lực trong số chúng. Tuy nhiên, điều này được thực hiện vì sự hiểu biết trong tương lai, và sự nhận thức về lý trí trong tương lai nhiều hơn, bởi vì chúng ta có thể làm bất cứ điều gì cụ thể liên quan với chúng. Hãy để tôi chỉ liệt kê chúng, và nếu chúng ta đọc bằng mắt của linh thị bên trong mở rộng, và với trực giác tỉnh táo và có ý thức của chúng ta, có lẽ một sự tiếp thu nào đó về các vấn đề trước Hội đồng có thể ló dạng trên tâm trí chúng ta. Chúng ta không thể bàn rộng về các lực này, cũng không thể giải thích chúng. Chúng ta chỉ có thể nêu những gì vốn là những thực tế đối với Thánh Đoàn, nhưng có thể chỉ là một giả định, giả thuyết hoặc điều hão huyền thú vị đối với chúng ta:

1. *Các lực tích lũy của Kỷ Nguyên Song Ngư vĩ đại* − mạnh mẽ, cơ bản và, vào thời điểm này, có tính phá hoại. Quần chúng chưa giác ngộ phản ứng với các lực này; đối với họ chúng là đường lối ít đối kháng nhất. Khi chúng ta nói về quần chúng, chúng ta đề cập đến tất cả những ai không thực sự biết suy tư, nhưng tin và chấp nhận ở những mức độ thấp hoặc bình thường của tâm thức.

2. *Các lực đang đến của Kỷ Nguyên Bảo Bình*. Các lực này đang có một ảnh hưởng rộng và phổ quát trên các chất dĩ thái

trên khắp trái đất, trên thảm thực vật ở khắp mọi nơi, trên các vùng biển của hành tinh này, và trên mọi người trong thế giới ngày nay đang học cách suy tư. Những cảm hứng Bảo Bình đang được ghi nhận bởi tất cả những ai ở dưới **[721]** ảnh hưởng của cái gọi là "những trường phái tư tưởng" mới. Việc giải thích về những lý tưởng được cảm nhận có thể sai lầm, nhưng năng lực đáp ứng với các lực mới là có, và tác động trên thể trí và não bộ là có thật và lâu dài. Một trong những tác động đầu tiên là làm ổn định phản ứng cảm xúc.

3. *Các lực có sức ảnh hưởng và mạnh mẽ đang tuôn* đổ vào tại thời điểm này từ các ngôi sao lớn Betelgeuse và Sirius. Các đệ tử thế giới trong hàng ngũ cao cấp của Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian chắc chắn đáp ứng với hai ảnh hưởng này, và chúng tạo ra một sự kích thích bí huyệt tim (Betelgeuse) và bí huyệt đầu (Sirius). Các tác dụng phụ của các năng lượng này lên giới khoáng chất, nhất là lên sản phẩm đặc biệt, là vàng, và điều bí ẩn, là tiền bạc.

4. *Các lực của Kim Tinh có uy lực lớn* cũng đang tác động trên hành tinh của chúng ta. Về việc này, tôi muốn đề nghị rằng các nhà chiêm tinh sẽ được khuyên phải chú ý nhiều hơn đến hoạt động và ảnh hưởng của Kim Tinh. Nhiều sự chú trọng đã được đặt trên Thổ Tinh và Hỏa Tinh trong các lá số được xem xét ngày nay. Trong tương lai, sự chú trọng như vậy sẽ phải được dành cho Kim Tinh, mà trong Kỷ Nguyên Bảo Bình sẽ thay thế cho Hỏa Tinh với vai trò là một ảnh hưởng cơ bản.

5. *Các lực của thực thể hành tinh* vốn đang bắt đầu khuấy động trong giấc ngủ dài của nó, và do đó đang gây ra nhiều hiện tượng vật lý, tai biến địa chất của thời điểm hiện tại. Với điều này, chúng ta không có gì để làm ngoại trừ ghi nhận sự kiện.

6. *Năng lượng của Thánh Đoàn thống nhất* của hành tinh mà vừa mới đây đã thực hiện một trong "Các Đại Tiếp Cận" của nó với cõi trần. Điều này tất nhiên đòi hỏi một sự tuôn đổ mạnh mẽ và đáng kể, và nhanh chóng hơn thần lực của Thánh Đoàn, với sự kích thích sau đó bí huyệt cao trong những người con của nhân loại đã đạt đến **[722]** điểm tiến hóa của họ, mà nơi đó họ đủ gần với chính linh hồn của họ để được ảnh hưởng. Bấy giờ họ được an trụ vào trí tuệ, và do đó đáp ứng mạnh mẽ với ảnh hưởng này.

7. *Năng lượng của Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian*, vốn (mãi tới cách đây mười năm) đã là một yếu tố tương đối không đáng kể mặc dù hiện hữu, nhưng giờ đây ngày càng là một lực được tính đến. Từ một số góc độ, năng lượng của nhóm này cấu thành niềm hy vọng của thế giới, và nhiệm vụ của uy lực đang gia tăng đó là nhiệm vụ đang được đặt trước chúng ta ngày nay.

8. Ngoài ra còn có ảnh hưởng rung động mạnh mẽ của những người nam và nữ trong thế giới ngày nay đang hoạt động trong các vấn đề thế giới. Từ phía Thánh Đoàn và việc sử dụng năng lượng tinh thần, những người nam và nữ này được coi như là những cánh cửa đi vào đời sống con người, bởi vì qua họ, năng lượng của một số linh hồn vĩ đại trên thế giới, các uy lực trên thế giới và các Chân Sư có thể được biểu lộ. Có nhiều người như thế, và một trong những nhiệm vụ trước Hội đồng là cân bằng các lực theo một cách thức sao cho chúng không phá vỡ sự cân bằng thế giới vượt quá điểm tái thiết sự cân bằng. Các môn sinh cần nhớ rằng một Chân Sư chắc chắn nhận lấy một số những rủi ro và cơ hội khi Ngài "về mặt huyền bí truyền cảm hứng" cho một linh hồn và thúc đẩy một người tới sự *hợp tác vô thức* với Thiên Cơ. Tuy nhiên, chúng ta phải nhớ rằng không có việc xâm phạm quyền tự do

của con người, thậm chí bởi một Chân Sư. Đôi khi một đệ tử hay một thành viên của Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian sẽ (nói một cách ẩn dụ) không tự kiềm chế được, và điều này sẽ tạo ra thảm họa và thường là một sự phá hủy tạm thời một phần của Thiên Cơ mà y đã được giao phó. **[723]**

9. *Một số mãnh lực mà chúng ta* (trong sự thiếu hiểu biết và thiếu nhìn xa của chúng ta), *có thể gọi là tà lực hoặc các lực hắc ám.* Trong cách nói của thế gian, các mãnh lực này liên quan với điều được coi như là mặt đen tối của thiên nhiên và năng lượng. Chúng được nắm giữ bởi những người vĩ đại và mạnh mẽ, mà phần lớn trong số họ không luân hồi ở cõi trần. Họ làm việc từ cõi cảm dục và chủ yếu qua trung gian của các nhóm. Những nhóm này – gồm những người dốt nát, hay chao đảo, ích kỷ và tham vọng – cung cấp một lĩnh vực dễ dàng cho những nỗ lực của họ. Đối với cái gọi là công việc tà ác này, cá nhân trung bình trong nhóm không chịu trách nhiệm, dù thường được tìm thấy trong nhóm này những người đầy tham vọng và ích kỷ một cách cố tình. Mặc dù hình phạt cho cá nhân là ánh sáng, và trách nhiệm của cá nhân thì nhỏ, nhưng hậu quả của phương pháp này thì rất lớn. Kết quả ở trong bản chất của sự ám ảnh tập thể, vốn là một điều tương đối mới, nhưng ngày nay cũng đang trở nên ngày càng thường xuyên.

Đây là một số những mãnh lực đang xảy ra và cấu thành vấn đề thế giới, và Hội đồng đã phải đối phó với những lực này. Tất cả những mãnh lực này ngày nay đang tác động lên nhân loại, và vòng xoáy của các năng lượng này đang quét nhân loại vào một thời kỳ hủy diệt hỗn loạn rõ rệt, trừ khi các Chân Sư Minh triết, làm việc thông qua Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian trong cả hai chiều đo của nó,

có thể ngăn chặn tiến trình này, và mang lại trật tự cho một thế giới buồn thảm và đau khổ.

Do đó, Hội đồng trăng tròn tháng Năm của năm 1937 là một Hội đồng có tầm quan trọng thực sự, có ý nghĩa quan trọng. Cũng như kỳ trăng tròn tháng Năm, năm 1936 đã thấy một nỗ lực của các Chân Sư và của số lớn các đệ tử để tiếp cận gần hơn với nhau, và như vậy thiết lập một mối quan hệ gần gũi hơn, vì thế kỳ trăng tròn tháng Năm, năm 1937, đã chứng kiến việc thiết lập một số đường lối hoạt động mà nếu được hiểu đúng, **[724]** và được thể hiện thành biểu lộ trên cõi trần, thì chắc chắn có thể thay đổi tình hình thế giới bên ngoài hiện nay. Nó cũng chứng kiến sự tái kích thích Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian, để sự tích hợp tập thể của họ có thể liên tục trở nên hiệu quả hơn, và cuộc sống cá nhân của các thành viên trong nhóm trở nên được dâng hiến rõ rệt hơn, tận tụy hơn với nhân loại, và có ảnh hưởng hơn trong việc phụng sự. Vào kỳ trăng tròn tháng Năm, năm 1936, đã có một nỗ lực tinh thần, bên trong, chủ quan được nhận ra. Đây là sự thành công rõ rệt. Kỳ trăng tròn tháng Năm, năm 1937, đã chứng kiến việc thiết lập và ổn định hiệu quả công khai bên ngoài, mà nỗ lực trước đó là nguyên nhân tự nhiên và tự động của nó. Tuy nhiên, vấn đề vẫn luôn luôn giống nhau; - liệu điều kiện bên trong, về tinh thần, tiềm tàng, duy tâm, chủ quan và được *cảm nhận* có thể được trình bày và được xem xét rõ ràng, đến nỗi không có bất cứ điều gì có thể ngăn chặn việc hiện thực hóa nó qua phương tiện của một hình thức nào đó có tính xây dựng và sinh động trên cõi trần hay không? Liệu sự tích hợp bên trong của Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian có thể tìm thấy sự biểu lộ công khai hay không?

Tuy nhiên, một thời gian dài của những khoảnh khắc và những điểm nguy hiểm trong chính nó có thể tạo thành một cuộc khủng hoảng trong đại. Việc quạt than hồng nóng (nếu được kiên trì đủ lâu) cuối cùng phải mang lại một đám cháy lớn. Bấy giờ, điều gì có thể được thực hiện để thiết lập những thỏa thuận và sự hiểu biết bên ngoài (dựa vào sự truyền cảm hứng bên trong) vốn sẽ kết thúc chu kỳ của những điểm nguy hiểm này, và cho phép tâm thức nhân loại lắng xuống thành một thời kỳ yên tĩnh và tự do?

Thánh Đoàn đang làm tất cả những gì có thể, nhưng theo kế hoạch khai mở cho chủng tộc Arya, hoạt động cần thiết cho công việc sáng tạo phải được mở ra và tiến hành bởi các đệ tử làm việc trong thế giới bên ngoài, và bởi những người khao khát theo con đường đệ tử, vốn ghi nhận nhu cầu thế giới và tha thiết tìm cách hợp tác. Do đó, đây là một vấn đề **[725]** cho chúng ta xem xét và cho hành động rõ ràng và khéo léo trong tương lai trước mắt.

Với tư cách là một người nhìn vào Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian trong nhiều bộ môn của nó − rải rác khắp nơi trên thế giới và bao gồm những người tìm đạo đích thực và thành tâm trong mọi quốc gia − ở đó ta có thể thấy một tổ chức những người nam và nữ có số lượng và phạm vi ảnh hưởng hoàn toàn thích hợp để đem lại những thay đổi mong muốn, *nếu họ quan tâm đầy đủ,và đủ sẵn sàng để thực hiện những sự hy sinh cần thiết*, và sẵn lòng nhấn chìm những dị biệt về tổ chức của họ trong hoạt động cần thiết vốn sẽ cứu vãn thế giới, giáo dục nhân loại theo một vài yếu tố cần thiết đơn giản và cơ bản, và vì thế hợp tác với nhau để sẽ xuất hiện một phong trào thống nhất bên trong − thể hiện qua các nhóm riêng biệt bên ngoài.

Thánh Đoàn đã tổ chức Hội đồng của nó trong tuần lễ trăng tròn tháng Năm, năm 1937. Nó có thể và đã đặt các kế hoạch giúp đỡ nhân loại. Nó có thể, và đã huy động và mang lại với nhau mọi lực chủ quan có thể có, và dạng năng lượng có sẵn cho việc kích thích tâm thức con người theo các đường lối chính đáng. Nó có thể, và đã gây ấn tượng lên các đệ tử và những người chí nguyện ở khắp mọi nơi về sự cần thiết của những nỗ lực được đổi mới và mới. Nhưng sự phát triển và hoạt động hiện thời của các kế hoạch được đặt ra, và việc thể hiện trên thực tế thành biểu lộ chi tiết của các biện pháp cải thiện, được dự định phải được thực hiện bởi Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian, và bởi những người thiện chí trên khắp thế giới. Chỉ bằng những nỗ lực đoàn kết của mọi người có ý định hòa bình và bẩm sinh không còn sự hận thù thì các lực hủy diệt này mới có thể được hóa giải. Những lực này đã là cần thiết và hữu ích, nhưng nhiệm vụ mà chúng được dự định thực hiện đã được hoàn thành, và những gì không còn cần thiết sẽ trở thành, đến lượt nó, một mối đe dọa và một nguồn rắc rối. **[726]**

c. VIỆC GIẢM XUỐNG CÁC PHƯƠNG PHÁP CỦA THÁNH ĐOÀN

Một trong những điều đầu tiên cần được thực hiện là việc thể hiện trên cõi trần một số thành tựu của Thánh Đoàn trên phía bên trong của sự sống. Chẳng hạn, mỗi bộ phận và khu vực của Thánh Đoàn đang hoạt động cùng nhau ngày nay như là một đơn vị. Mặc dù không phải tất cả các Chân Sư và các nhóm của các Ngài đang bận rộn – như được nói trước đây – với vấn đề trước mắt về cuộc khủng hoảng của nhân loại, tuy nhiên, về phương diện chủ quan, tất cả đều bận rộn với nhiệm vụ mang lại trật tự từ sự hỗn loạn và đang hoạt

động *cùng nhau* (mỗi vị trong phạm vi riêng của Ngài và trong sự hiểu biết trí tuệ mật thiết nhất), sao cho thực sự không có những lợi ích mâu thuẫn, không có những nhóm tách biệt, và không có sự dị biệt về quan điểm − bất kể các hoạt động đa dạng của các Ngài có thể là gì, hoặc những việc đảm trách cụ thể của các Ngài. Tình trạng này *phải* được lặp lại chính xác, nếu có thể, cả trên cõi bên ngoài của đời sống cõi trần.

Sự thống nhất hoàn toàn không thể xảy ra; sự lệ thuộc hoàn toàn của lợi ích cá nhân và nhóm với phong trào chung hướng tới sự thông cảm và sự ổn định trên thế giới cho đến nay không thể được thành tựu, do những tham vọng ích kỷ của các nhà lãnh đạo của nhóm, và các bản năng chia rẻ của những người phụng sự cao cấp trong bất kỳ nhóm nào, vốn ảnh hưởng quá mức đến những người bình thường của toàn thể các thành viên. Tuy nhiên, việc lặp lại tình hữu nghị mật thiết rõ rệt ngày nay có thể xảy ra hơn nhiều so với bất kỳ thời điểm nào trước đó, và một sự tiến bộ thực sự nào đó có thể được thực hiện hướng tới sự hiểu biết lẫn nhau, nếu một số lượng đủ lớn những người chí nguyện và các đệ tử thế giới mong muốn điều đó, nếu họ sẵn lòng tham gia vào một nỗ lực như vậy, và cố gắng tổ chức một sự tiến đến với nhau gần hơn, và phong trào hướng tới sự hiểu biết tâm linh. Điều này sẽ đòi hỏi một sự trình bày lại lý tưởng về phía mỗi cá nhân người chí nguyện và đệ tử. Nó sẽ hàm ý một sự tái cống hiến của mỗi người cho tình hình cấp bách trước mắt của Thiên Cơ và cho sự đòi hỏi đang đến tai của họ về sự thống khổ trên thế giới. **[727]** Nó sẽ đòi hỏi việc trình bày rõ ràng của cá nhân về những lý tưởng − được cảm nhận lờ mờ hoặc rõ ràng − dưới dạng sự hy sinh và hoạt động tổng hợp. Vài lời cuối

cùng này chỉ ra điều kiện tiên quyết về thái độ và các hậu quả cần thiết của nó.

Vì vậy, một trong những điều đầu tiên vốn sẽ có sự hỗ trợ trực tiếp tiếp theo được đưa ra cho Thánh Đoàn các Chân Sư (và đây chỉ là một cách nói khác, cho nhân loại), là một nỗ lực rộng rãi để tiếp xúc với mỗi nhà lãnh đạo của nhóm trong các tỉnh, thành phố, và các quốc gia và lục địa khác nhau. Điều này đề cập đến mọi người lãnh đạo của nhóm, vốn nhạy cảm với những gì mà chúng ta có thể gọi là "học thuyết về thiện chí", và vốn có thể hình dung một lý tưởng về sự thống nhất tập thể, được tiến hành mà không cần bất kỳ nỗ lực nào làm xáo trộn hoạt động bên ngoài bình thường của nhóm. Điều này sẽ đòi hỏi sự nhận thức về một lý tưởng chung; và sự sẵn lòng nhấn chìm (dù chỉ tạm thời) những điểm khác biệt và nhấn mạnh các điểm tiếp xúc. Nhiều người có thể sẵn lòng làm điều này cho giai đoạn khẩn cấp và như là một thử nghiệm thú vị, và do đó nỗ lực để thực hiện, trong một thời gian hạn chế và được qui định, một nỗ lực thống nhất để truyền bá thiện chí và sự hiểu biết trong một nỗ lực kết thúc sự hận thù của thế giới. Điều này cũng sẽ kéo theo sự sẵn sàng hợp tác với mọi nhóm trong một bán kính tiếp xúc cụ thể, và việc từ bỏ tạm thời các tham vọng và phương pháp cá nhân để đáp ứng với tình huống khẩn cấp nghiêm trọng mà nhân loại đang phải đối mặt. Cơ sở của sự thành công khả hữu của một nỗ lực như vậy do ở thực tế là trong mỗi nhóm luôn có các thành viên của Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian. Dựa vào thực tế này, chúng ta có thể tính đến, và chúng ta có thể cậy vào sức mạnh của sự tích hợp bên trong, được tạo ra bởi những "điểm tiếp xúc" tổng hợp này.

Một lý do khác cho sự suy đoán về sự thành công nằm trong sự kiện là một nỗ lực như vậy sẽ chỉ là một sự thể hiện

bình thường thành sự biểu lộ ở cõi trần của những điều mà các Chân Sư [728] Minh triết − về các lĩnh vực phụng sự đặc biệt của các Ngài, về các phương pháp cụ thể của các Ngài, và về cung và nền tảng của sự phát triển tiến hóa của các Ngài rất khác nhau − đã thiết lập. Nỗ lực này về phía tất cả chúng ta do đó sẽ là một sự lặp lại hoặc một sự biểu lộ song song của một sự kiện chủ quan bên trong. Một trong những sự kiện dựa trên chương trình nghị sự của Hội đồng là, làm thế nào các Ngài có thể kích thích một cách hiệu quả hơn Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian, để họ có thể lần lượt nhìn thấy linh thị này một cách rõ ràng, làm việc với niềm lạc quan mới, và do đó tạo ra trên trái đất đối phần của tổ chức tinh thần bên trong.

Vấn đề cần được đáp ứng bởi các đệ tử và những người chí nguyện trong thế giới ngày nay là khả năng và tiến trình đúng đắn, bằng một "cú đẩy" cụ thể và rõ rệt, hoặc hoạt động có tổ chức, để vươn tới các nhà lãnh đạo của các nhóm ở khắp mọi nơi. Sẽ tốt để thảo luận về những cách thức và phương tiện để chuyển những nhà lãnh đạo này vào một hoạt động chung mà không can thiệp vào các mục đích, lòng trung thành và nghĩa vụ tập thể thuộc cá nhân họ.

Công việc cẩn thận phải được đặt đằng sau nỗ lực này. Bằng cách này, hàm ý công việc trí tuệ có cân nhắc, sự phản ánh chủ quan, tầm nhìn có tổ chức và sự hy sinh đáng kể. Một sự khởi đầu theo hướng này đã được thực hiện, và ý tưởng chung tương tự có thể được mở rộng ở những nơi khác và được phát triển một cách cẩn thận. Sự tích hợp, lòng trung thành và mục đích của nhóm phải được duy trì, nhưng sự hợp tác của các nhóm phải được gợi lên trong nhiệm vụ phân bổ năng lượng hàn gắn của thiện chí, mà, như đã được nhận xét tốt và thực sự, là nguyên tắc tích cực của hòa bình. Và hòa

bình – chứ không phải là chủ nghĩa hòa bình trì trệ – là điều được cần ngày nay.

Thứ hai, một kế hoạch cũng phải được lập nên có một tính chất sao cho các hội hòa bình khác nhau ít nhất có thể tạm thời chuyển thành một hoạt động liên minh và song song. Các nhà lãnh đạo của các tổ chức hòa bình có thể được tiếp cận với một chương trình rõ rệt và tạm thời, và cần sự hợp tác của họ. **[729]**

Chương trình thống nhất các nỗ lực của các nhóm tiên tiến hơn trên thế giới này sẽ yêu cầu sự hy sinh và sự thoả hiệp thỏa đáng của cả hai bên, của chúng ta và các nhà lãnh đạo của nhóm như thế, nhưng nơi nào có sự chân thành của mục đích (và có nhiều), nơi nào có một sự sẵn sàng nhận thức sự cần thiết đối với sự thay đổi trong kỹ thuật và thuật ngữ, thì bấy giơ một sự tiến bộ rõ rệt nào đó có thể được thực hiện, và các hàng ngũ của những người có thiện chí, khi được tổ chức dưới sự thôi thúc của Thánh Đoàn, có thể được tăng lên rất nhiều. Chúng ta không cần thảo luận chi tiết các phương pháp sẽ được cần đến. Những người đáp ứng với lời kêu gọi này sẽ biết những phương pháp mà họ có thể theo đuổi. Chính là đối với những người trong chúng ta vốn nhận thức giá trị của lời kêu gọi này để hợp tác và trợ giúp, hoặc *biết rõ lý do tại sao chúng ta sẽ* không.

Thánh Đoàn đang làm việc chủ yếu trong vài năm tới qua ba nhóm các Chân Sư trên các cung một, hai và ba. Những người trên cung một đang đối phó với các nhân vật quan trọng ngày nay trong chính phủ trên thế giới, vì tất cả họ đều chịu ấn tượng từ linh hồn của họ, và tất cả đang thực hiện vận mệnh cá nhân của họ, và đang ảnh hưởng đến các quốc gia tương ứng của họ theo các đường lối của vận mệnh quốc gia. Thời kỳ của sự tái điều chỉnh mạnh mẽ và dường

như có tính phá hoại đã có tính quyết liệt và cần thiết. Phải không được quên điều này. Những sai lầm trong kỹ thuật tất nhiên đã được thực hiện, và thường thì định luật bác ái đã bị vi phạm. Tuy nhiên, đôi khi lòng bác ái của khía cạnh hình tướng của tâm thức đã được lý giải như là đồng bộ và tương tự với định luật bác ái bởi các nhà phê bình về các phương pháp được sử dụng. Điều này thì có thể thông cảm. Nhưng thời gian của việc tái điều chỉnh lớn của quốc gia phải sớm kết thúc, và các tiến trình cần thiết của việc tổ chức lại phải được hoàn thành. Điều này khi đó có thể mở ra một giai đoạn của những mối quan hệ mới trên một quy mô rộng lớn khắp thế giới; người ta có thể thấy việc bắt đầu thiết lập những tình bạn, và sự bắt đầu một kỷ nguyên mới của những sự tiếp xúc thế giới đúng đắn và mang tính xây dựng. Cho đến nay điều này chưa bao giờ **[730]** có thể xảy ra trên một quy mô lớn, do thực tế rằng nhân loại đã không đủ đau khổ và do đó đã không đủ nhạy cảm với người khác. Nó đã không có sự tích hợp bên trong như bây giờ có thể xảy ra nhờ phương tiện truyền thông phát triển của chúng ta, và sự phát triển của tính nhạy cảm về viễn cảm. Những sự lạm dụng định luật sống đã không được nhận thức và được biết đến một cách phổ biến đối với thực chất của chúng, bởi một số lượng người đầy đủ. Công việc của các ảnh hưởng cung một vĩ đại đang nhanh chóng và căn bản thay đổi mọi điều này, và từ các bài học được học, cấu trúc của nền văn minh mới có thể trở nên có thể xảy ra.

Công việc của các Chân Sư cung hai bây giờ đang tăng cường, và những người xây dựng nền văn minh mới − hoạt động qua các tổ chức tôn giáo, các hệ thống giáo dục của mỗi quốc gia và vô số những người nam và nữ biết suy tư ở khắp mọi nơi − chắc chắn có thể bắt đầu làm cho sự hiện diện của

họ được cảm thấy. Chính trong bộ môn chủ yếu này mà các công việc của Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian có thể được ghi nhận và có thể được phát triển.

Câu hỏi có thể được đưa ra là liệu chúng ta có đang bỏ sót để nhận thức sự hiện diện của hàng triệu quần chúng rộng lớn chưa giác ngộ vốn treo lơ lửng như một trách nhiệm nặng nề của các nhà lãnh đạo của nhân loại, và vốn bị nén lại hoặc bằng sự sợ hãi, bằng sự bần cùng bị gây ra (vâng, đó là thuật ngữ thích hợp), hoặc bằng sự tổ chức thành từng đoàn. Những điều này cấu thành (như có thể được nhận ra dễ dàng) một mối đe dọa có kiểm soát, nhưng trang bị lao động đang nhanh chóng trở nên bị mòn, và khi dây xích tuột ra hoặc vỡ, thật khó để dự đoán những kết quả thảm khốc có thể là gì. Các con thú hoang dã bị giam giữ của người chưa giác ngộ − và do đó là những người vô tội − làm việc mà không có phương tiện cho niềm vui hay giải trí, bị thiếu ăn và bị bóc lột, rõ ràng không thể được kìm nén lại. Niềm hy vọng duy nhất của thế giới là những người giác ngộ và có trách nhiệm sẽ điều chỉnh lại các mối quan hệ trên thế giới, các tình trạng của thế giới và tình hình kinh tế thế giới, để trạng thái hài lòng nhờ việc loại bỏ các sự lạm dụng có thể thành công, **[731]** và sẽ không có quy luật tất yếu đối với cảnh khốn khổ đang phổ biến và sôi sục, vốn đang nhanh chóng đạt tới điểm sôi. Chúng ta đừng quên, nếu điều này có vẻ là lạc quan không đúng lúc, rằng một nguồn sáng, cho dù nhỏ, có thể thắp sáng cả một vùng.

Các ảnh hưởng của cung hai do đó được tuôn đổ qua trung gian của các tổ chức và các nhóm giáo dục, qua các tổ chức tôn giáo, và qua tất cả những người nam và nữ có thể hình dung các triển vọng cao siêu, và thế giới của những giá trị tinh thần và của ý nghĩa. Điều này đang được thực hiện

với hy vọng rằng một lập trường thống nhất sẽ có thể xảy ra và sẽ tạo ra một sự tổng hợp nỗ lực; rằng điều này sẽ dẫn đến, đến lượt nó, một sự ổn định thế giới thực sự.

Các Chân Sư cung ba đang làm việc một cách căng thẳng trong thế giới kinh doanh và tài chính qua trung gian của những người được làm sinh động bởi một tinh thần phụng sự vị tha − và có nhiều người như vậy. Đó là một lĩnh vực mới cho nỗ lực tâm linh. Thật không thể bàn rộng trong một không gian ngắn ngủi về các phương pháp và các kế hoạch của Thánh Đoàn tại thời điểm này của cuộc khủng hoảng, và tình trạng khẩn cấp liên quan đến lĩnh vực tiền tệ, và ý nghĩa của nó, và việc sử dụng nó chính đáng. Phương pháp chung được sử dụng là phương pháp truyền cảm hứng và đưa ra các *khoảnh khắc khủng hoảng*. Những khoảnh khắc này cung cấp cơ hội cho hoạt động của một đệ tử nào đó, và do đó việc học một bài học cần thiết bởi các nhóm hoặc các quốc gia liên quan trở nên có thể xảy ra. Kỹ thuật được các Chân Sư cung ba này sử dụng là phát triển thể trí của những người chí nguyện và những nhà tư tưởng trong lĩnh vực kinh doanh cụ thể, để họ có thể suy nghĩ theo những điều kiện rộng lớn hơn so với những điều kiện của những lợi ích kinh doanh ích kỷ của họ. Những khoảnh khắc tiếp xúc cũng được bố trí giữa các thành viên của Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian và những người xuất chúng đang làm việc trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế, và do đó các cơ hội được cung cấp cho một số nhận thức và một số sự hợp tác rõ rệt. Đây là những phương pháp liên quan đến chúng ta. Có những phương pháp khác có tính chủ quan và tinh thần **[732]** được sử dụng vốn không liên quan đến chúng ta. Nếu chúng được phác thảo chi tiết cho chúng ta, chúng sẽ chỉ gây bối rối.

Ở đây hãy nói dứt khoát rằng phương pháp chủ yếu mà chúng ta có thể quan tâm, và là công cụ mạnh nhất trong tay của Thánh Đoàn tinh thần, là sự lan truyền thiện chí và sự hợp nhất nó thành một uy lực thống nhất và hoạt động. Sự diễn đạt đó sẽ được ưa thích hơn so với các từ "tổ chức thiện chí". Thiện chí ngày nay là một giấc mơ, một lý thuyết, một lực tiêu cực. Nó nên được phát triển thành một thực tế, một lý tưởng hoạt động, và một năng lượng tích cực. Đó là công việc của chúng ta và chúng ta chắc chắn được kêu gọi hợp tác trong việc làm cho nó xảy ra.

Nhiệm vụ phía trước Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian rất lớn nhưng đó không phải là một nhiệm vụ bất khả thi. Nó đang choán hết thì giờ nhưng khi nó tạo thành một mô hình sự sống được áp đặt, nó có thể được thể hiện trong mỗi khía cạnh của cuộc sống hằng ngày của một người nam hay nữ. Giờ đây chúng ta được kêu gọi phụng sự mạnh mẽ *trong một thời kỳ nhiều năm,* cho sinh hoạt bình thường, và cho việc gánh vác một trách nhiệm mà chúng ta đã biết đến trong nhiều năm, nhưng chúng ta đã không gánh vác. Mối quan tâm của chúng ta đã được khơi dậy mạnh mẽ, nhưng không được thể hiện như nó đã có thể. Nhu cầu hợp tác đã được phát ra rõ ràng từ phía bên trong, và bởi các nhà lãnh đạo và những người hoạt động trong Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian. Chúng ta đã đáp ứng với một sự trợ giúp nào đó chứ không phải với sự hy sinh; chúng ta đã đưa ra một sự hỗ trợ nào đó nhưng nó đã ở mức tối thiểu chứ không ở mức tối đa có thể có (ngoại trừ trong một vài trường hợp, có sự hỗ trợ bằng cả tấm lòng và được công nhận). Chúng ta đã được cho biết rằng các thành viên của Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian đang hoạt động ở mỗi vùng đất để truyền bá thiện chí, sự thông cảm trên thế giới và sự đoàn kết tôn giáo. Ý tưởng

đã khiến yên tâm và chúng ta đã tin vào những nỗ lực của họ – những nỗ lực có một ít khó khăn. [733]

d. TÍNH CẤP THIẾT CỦA NHU CẦU VÀ LÀM THẾ NÀO ĐỂ ĐÁP ỨNG NÓ

Một lần nữa chúng ta hãy nhận thức nó – sự cấp thiết thì rất lớn lao. Tình trạng khẩn cấp đang ở trên chúng ta và một nỗ lực tinh thần đoàn kết, được tiến hành bằng sự cầu nguyện, được điều chỉnh một cách khôn ngoan với nhu cầu chung quanh, được phối hợp rộng rãi với mọi nỗ lực tương tự, vốn có thể đang hoạt động có tính cộng tác trong mọi vùng đất với các mãnh lực có tính xây dựng – thuộc quốc gia, tôn giáo và kinh tế – có thể thay đổi trạng thái của các vấn đề thế giới trong khoảng thời gian một vài năm. Nếu không có một sự thay đổi đáng kể trong các mối quan hệ con người, bấy giờ sẽ có ít hy vọng trước mắt để mang lại nỗ lực thống nhất vốn sẽ dẫn đến sự ổn định trên thế giới, sự hiểu biết giữa các chủng tộc và quốc tế, sự phụ thuộc lẫn nhau về kinh tế, và thiện chí phổ quát. Vì đó là thiện chí của các nhóm mạnh mẽ đối với nhân loại và do đó đối với quần chúng, và thiện chí của giới trí thức và các tầng lớp trung lưu có ảnh hưởng, vốn sẽ mang lại những thay đổi sáng suốt cần thiết, có thể ảnh hưởng đến mọi người. Niềm hy vọng của thế giới ngày nay nằm ở sự phát triển thiện chí – không phải hòa bình như là từ thường được giải thích, chỉ hàm ý một sự thoát khỏi chiến tranh được đòi hỏi, và một chủ nghĩa hòa bình được đòi hỏi một cách xảo quyệt, mà là việc vun bồi một tinh thần thiện chí, được áp dụng một cách sáng suốt, và được thể hiện với mục đích thành kết cấu của cuộc sống cá nhân và quốc gia.

Ở đây chúng ta đã đưa ra cho chúng ta hai phương thức tiếp cận vấn đề. Tất cả chúng ta được kêu gọi xem xét điều này, vốn là những người hoạt động hoặc các nhà lãnh đạo hiện nay trong Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian, hoặc mong muốn gia nhập vào đó. Việc xem xét tiếp theo là làm thế nào những ý tưởng này có thể được hiểu biết một cách sáng suốt? Làm thế nào chúng có thể gợi lên sự hợp tác của những người chí nguyện và các đệ tử trên toàn thế giới?

Chúng ta hãy nêu những gì mà tôi thấy có thể xảy ra, và những gì có thể được thực hiện. **[734]** nếu chúng ta − mỗi người và tất cả mọi người − đối mặt với vấn đề, đối phó với cơ hội được đưa ra trên cơ sở trách nhiệm, và tiến tới xem xét việc phụng sự thế giới của chúng ta trong cuộc khủng hoảng này như một phần tất yếu của đời sống tâm linh của chúng ta, tuy vậy đòi hỏi từ chúng ta tất cả những gì mà chúng ta phải cống hiến, cộng với nỗ lực thêm vào cao nhất vốn báo hiệu sự thành công trong mọi trường hợp. Nỗ lực thêm này và sự đáp ứng này với nhu cầu hợp tác đầy đủ, tuy vậy rất ít người trong chúng ta đã đưa ra. Nếu những gì được đặt ra ở đây là đúng, và nếu những gì chúng ta biết về các vấn đề thế giới theo một cách nào đó đưa ra một hình ảnh thực sự về hiện tình thế giới (và nó được hiểu, nếu có), bấy giờ bất kỳ người nam hay nữ thông minh nào chắc chắn có thể thấy rằng sắp có nỗ lực hy sinh thống nhất của mỗi đơn vị trong cả đoàn thể để thúc đẩy thiện chí, như là một yếu tố hàn gắn (có lẽ là yếu tố hàn gắn duy nhất) trong nhân loại.

Những đề xuất sau đây được đưa ra cho những người tìm cách tham gia việc phụng sự này:

Các nhóm thiền định có thể thực hiện việc thiền định của họ theo một cách sao cho một sự hợp nhất bên trong có thể diễn ra, tạo ra sự thức tỉnh của các bí huyệt *tim* của các

thành viên, và do đó, thôi thúc đi vào thế giới của sinh hoạt hằng ngày để yêu thương, để cho đi và để kích thích.

Một cách riêng tư, và trong các buổi tụ họp nhóm, Đại Khấn Nguyện có thể được nói lên, bao gồm những lời cuối cùng:

"Vì thế, nó hãy hiện diện và giúp chúng ta làm phần việc của chúng ta".

Có những người đã học cách nói những lời này với sự xúc cảm mnh liệt, đưa bàn tay siết chặt lên trên đầu, và sau đó − ở từ cuối cùng − đưa chúng xuống trán và sau đó đến tim. Việc nâng tay lên trên đầu và đưa chúng trở lại chạm vào trán và tim chỉ có tính biểu tượng của việc nâng tim và sự sống và tâm thức tới thiên tính, và dòng tuôn xuống tiếp theo và do đó của đời sống tinh thần **[735]** **vào** phàm ngã − khí cụ mà qua đó linh hồn đầy yêu thương phải thể hiện sự biểu lộ thiện chí.

Sự chú trọng được đặt trên *bí huyệt tim* và trên sự cần thiết phải giữ các lực ở đó (được biểu tượng bằng bàn tay siết chặt đặt trên tim) vì tim là trung tâm yêu thương, cung cấp năng lượng, và tác nhân phân phối sự sống.

Có thể không cần thiết để nói lại thêm nữa những gì có thể được thực hiện, cách thức mà bất kỳ người nào có thể cống hiến chính y, hoặc theo cách nào mà y có thể đóng góp để giúp đỡ nhân loại. Sự việc đã được trình bày rõ ràng và chắc chắn nhất. Trách nhiệm giờ đây dựa vào những người đã nhận được thông điệp. Người ta chỉ có thể nhận xét rằng cho đến khi những người biết và có lối thoát được đưa ra cho họ, hiến dâng chính họ và tất cả những gì họ có mà không giữ lại, cho việc giúp đỡ thế giới trong thời điểm khó khăn của nó, nếu không thì công việc sẽ không được thực hiện và các kế hoạch của Thánh Đoàn khi đó không thể hiện thực

hóa. Nếu điều đó không xảy ra trong tương lai gần, thì những cách mới và có lẽ quyết liệt hơn sẽ phải được tìm thấy.

Tại một cuộc họp của các Đấng Cao Cả cách đây không lâu, câu hỏi đã được đưa ra: "Chúng ta có thể làm gì? vì trường hợp khẩn cấp này phải được đáp ứng". Một sự im lặng bao trùm lên nhóm được tập hợp. Điều này đã kéo dài một thời gian khá lâu và sau đó các Ngài, tất cả mọi người, đồng thời lên tiếng trả lời, nói như thể các Ngài là một người, đó là sự nhất trí: "*Chúng ta hãy chạm vào trái tim của con người một lần nữa với tình yêu, để cho những người biết sẽ yêu thương và cho đi. Chúng ta hãy yêu chính mình.*" Những điều trên đây có thể là một phát biểu thực tế, hoặc nó có thể chỉ là một cách tượng trưng và ẩn dụ để giúp chúng ta hiểu rõ nhu cầu của chúng ta. Chính chúng ta phải quyết định. Tuy nhiên, có thể có những người sẽ muốn nói mỗi buổi sáng trong buổi thiền sáng của họ hoặc ở sự hồi tưởng giữa trưa những lời sau đây: **[736]**

> *"Hỡi vị Chúa của Sự sống và Bác ái, tôi biết về nhu cầu. Hãy chạm đến trái tim của tôi một lần nữa với tình yêu để tôi cũng có thể yêu thương và cống hiến."*

Hãy để chúng ta từ bỏ hoàn toàn những ham muốn cá nhân của chúng ta và ước muốn tham gia vào nhiệm vụ chung là dẫn nhân loại vào các lĩnh vực hòa bình!

Do đó, tôi tiếp cận các bạn, những người chí nguyện hữu thức mà tôi có thể nói với các bạn một cách thoải mái và không cố gắng lựa chọn từ ngữ của tôi một cách cẩn thận, để hỏi bạn, trước hết là hai câu hỏi:

1. Thật ra bạn có chấp nhận tình hình như tôi đã phác họa nó?

2. Vào thời điểm này, bạn đặt trọng tâm cuộc sống của bạn ở đâu?

Việc trả lời hai câu hỏi này trong ánh sáng của linh hồn bạn và sự nhiệt thành riêng của bạn sẽ làm sáng tỏ rất nhiều tâm trí của bạn và cách sống và làm việc của bạn. Nó cũng sẽ chỉ cho những Đấng đang phụng sự Thiên Cơ trên khía cạnh chủ quan của sự sống, hoặc theo các đường lối hiểu biết và ý nghĩa tâm linh, vốn là những người phụng sự, những người chí nguyện và các đệ tử mà ta có thể trông cậy vào họ ở thời điểm khủng hoảng thế giới này, vì một cuộc khủng hoảng thế giới đang ở trên chúng ta. Nếu tính cấp thiết của thời điểm được chỉ ra, và nếu vài năm tới là những năm quyết định vốn sẽ định đoạt và chi phối tình hình thế giới cho đến năm 1975, bấy giờ mọi người cần phải đánh giá chính y và biến các lý thuyết tâm linh của y và các khao khát nhân đạo của y thành *những Sự Kiện* được chứng minh trong đời sống mỗi ngày.

Các đường phân cắt thế giới đang trở nên được xác định rõ hơn và nhân loại đang dần định hình nó vào ba phe phái hay nhóm, khi được nhìn từ khía cạnh chủ quan của sự sống. Đó là:

1. Nhóm gồm những người, một cách mãnh liệt và tích cực và chân thành, vốn là những người ủng hộ một số ý thức hệ cơ bản và nổi tiếng mà chúng ta có thể đại khái chia thành nhóm phát xít-nazi, nhóm dân chủ và nhóm cộng sản. Đó đều là những ý tưởng chính mà các quốc gia hàng đầu của thế giới cam kết và họ sẵn sàng chiến đấu vì chúng nếu cần.

2. Quần chúng phục tòng một cách tương đối, dưới các chế độ tán thành ba hệ tư tưởng trên, thì sống, yêu thương và tìm hiểu một chút về những gì đang xảy ra với họ và chấp nhận luật lệ quen thuộc hoặc mới được áp đặt với sự phục tùng và thường khá thiếu sáng suốt, miễn là họ có thể ăn và ngủ và sinh sản, và các công việc bình thường của cuộc sống có thể tiến hành theo các đường lối thông thường.

3. Một nhóm đang phát triển nhanh chóng gồm những người ý thức về các nhóm kia, đánh giá cao chủ nghĩa lý tưởng và nỗ lực của nhóm đầu tiên, và cũng nhận ra sự bất lực của quần chúng. Họ sẵn sàng làm những gì có thể để giúp khôi phục lại trạng thái cân bằng của thế giới, và vì vậy mang sự hiểu biết, sự hợp tác và tình đoàn kết vào tác động trên một quy mô toàn thế giới. Đây là những người nam và nữ có thiện chí khắp thế giới mà tôi đã quá thường viết về họ.

Đằng sau ba nhóm này, là một nhóm khác, quan tâm đến cả ba nhóm đó như nhau. Nó có số lượng nhỏ hơn nhưng mạnh mẽ về mặt tinh thần và gồm những người có công việc là thúc đẩy các kế hoạch của Thượng Đế một cách hữu thức trên trái đất; họ làm việc trong sự tiếp xúc với Thiên Cơ và có một kiến thức sâu sắc về xu hướng chung của sự thôi thúc tiến hóa; họ đang điều khiển lực của thế giới vào các vận hà mong muốn, và nỗ lực của họ được hỗ trợ bởi Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian. Tất cả họ thệ nguyện thiết lập Thiên giới trên trái đất, và thế giới đã chín muồi cho điều đó và việc xuất hiện điều đó đã được tiên đoán bởi mọi tôn giáo lớn trên thế giới. Không gì có thể ngăn chặn sự xuất hiện của Thiên giới đó.

Tôi đã nói lại một cách ngắn gọn về nhóm chuyên dụng này của các lực, phổ biến trong nhân loại ngày nay. Một chút suy nghĩ sẽ cho thấy trên thực tế **[738]** mỗi người có thể được đặt dưới một trong các nhóm hoặc các thể loại này như thế nào.

Có thể có giá trị ở đây nếu chúng ta cố gắng trong một vài phút để có quan điểm về các nhà lãnh đạo tinh thần của nhân loại, về Thánh Đoàn hành tinh, về Đức Christ và Giáo Hội của Ngài.

Những Vị Phụng Sự này nhận thấy một thế giới buồn thảm và đầy đau khổ. Vấn đề về kinh tế hiện ra lù lù và là một yếu tố quyết định trong nhiều trường hợp. Trong một thế giới phồn vinh, những người đang chết đói ở mọi nơi, hoặc tồn tại ở mức thiếu thốn tồi tệ, trong khi những người đồng bào khác của họ, ở trong cùng một nước, có quá nhiều và bám chặt vào nó, và thường phạm tội để giữ nó. Trong một thế giới đầy hoạt động, con người bị ép buộc vào một tình trạng trì trệ đáng ghét do hoàn cảnh thất nghiệp, và hàng triệu người nam và nữ không có gì để làm, nhưng sống dựa vào cứu trợ, nhờ tổ chức từ thiện có thiện ý, hoặc sống dựa vào tội phạm, nhưng đau đớn âm thầm (hữu thức hoặc vô thức), vì quyền của mỗi người để sống và làm việc và tự trang trải bị từ chối. Trong một thế giới mà mọi người mong muốn hòa bình và cơ hội để sống trong hạnh phúc ở nhà hay ngoài trời, các quốc gia ở khắp mọi nơi đều đang trang bị vũ khí hoặc đang củng cố biên giới của họ trong một nỗ lực để đạt được tình trạng an ninh vốn sẽ cho phép họ sống một cách an toàn trong phạm vi biên giới của họ, không bị tấn công, hoặc áp đặt các ý tưởng của họ lên đồng bào hay quốc gia của họ. Trong một thế giới tôn giáo có tổ chức, tình trạng tương tự của sự hỗn loạn sẽ được nhìn thấy. Các Giáo hội ở mọi vùng đất đang nỗ lực một cách điên cuồng để duy trì sự nắm giữ của họ – về tinh thần, trí tuệ hoặc tài chính – lên người dân, và đang chơi một trò chơi thua, vì thời của sự kiểm soát bởi đẳng cấp tăng lữ trong thực tế đã qua, cũng giống như sự kiểm soát của một triều đại chuyên chế. Công việc của các tôn giáo lớn trên thế giới đã rất thành công và đã được hoàn thành tới tuyệt đích mong muốn, và giờ đây tôn giáo thế giới mới, vốn là tôn giáo của Thiên Giới, chắc chắn đang trên đường đi. **[739]**

Đó là mặt tối của bức tranh, và nó thực sự là đen tối, và con người bị rối loạn và cảm thấy rằng không tìm thấy nền tảng chắc chắn nào ở bất cứ đâu. Tình hình thế giới hiện nay có trong đó những hạt giống của sự rối loạn và thảm họa thảm khốc mà mọi người phải đối mặt, như nó có ba lần trước đây, mặc dù ở một qui mô nhỏ hơn rất nhiều. Tuy nhiên, tất cả điều này có thể được ngăn chặn nếu những người biết mục tiêu và nhìn thấy linh thị và các triển vọng đang xuất hiện, tập hợp lực lượng của họ và − bằng sức mạnh của bác ái và hy sinh − hóa giải các lực lượng của số phận và của cái chết. Khi những người hướng dẫn và dạy dỗ ở mặt bên trong của sự sống nhìn vào thế giới, họ thấy trong mỗi quốc gia, trong mỗi chủng tộc, và trong mỗi tổ chức tôn giáo, việc nhuốm màu như thế đối với mỗi ý thức hệ hay trường phái tư tưởng (về kinh tế, chính trị và tôn giáo), những người bị xúc động bởi tình yêu đồng bào của họ và được kích hoạt bởi một mong muốn tha thiết cho phúc lợi thực sự của họ. Vào lúc này tôi muốn nhấn mạnh các điểm sau đây:

Các mối quan hệ chính trị và tôn giáo của một người có thể được duy trì mạnh mẽ và truyền cảm hứng cho lòng trung thành thực sự của y, và tuy thế chúng cần không hề ngăn cản y là một thành phần tích cực của Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian. Chúng không cần phải ngăn cản y trở nên tích cực về mặt thiện chí thế giới, hoặc tạo một rào cản cho sự nhạy cảm tinh thần vốn làm cho y dễ chịu ảnh hưởng với ấn tượng tinh thần cao siêu bên trong.

Những người phục vụ Thánh Đoàn tinh thần và các đệ tử thế giới được tìm thấy ở mọi quốc gia; họ trung thành với hệ tư tưởng của quốc gia đó hay xu hướng chính trị của tư tưởng hay chính phủ; các thành viên của Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian đi theo mọi tín điều chính trị và công

nhận thẩm quyền của mỗi tôn giáo có thể hình dung được. Những người nam và nữ có thiện chí có thể được phát hiện hoạt động trong mọi nhóm, bất kể hệ tư tưởng hay tín điều hay niềm tin của nó. Thánh Đoàn không tìm kiếm những người hợp tác trong bất kỳ một trường phái tư tưởng, tín điều chính trị, hoặc chính phủ của quốc gia nào. Nó tìm thấy họ trong tất cả và hợp tác với **[740]** tất cả**.** Tôi đã thường nói về điều này, nhưng bạn nhận thấy điều đó khó tin, do đó nhiều người trong các bạn được thuyết phục rằng niềm tin đặc biệt của bạn và sự chấp nhận chân lý riêng tư của bạn là tốt nhất không thể nghi ngờ, và đúng nhất. Điều đó có thể là vậy đối với bạn, nhưng lại không phải đối với huynh đệ của bạn vốn có một sự tin chắc, quốc gia, hoặc tôn giáo khác.

Như vậy chúng ta nhận thấy, như bạn biết, các thành viên của Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian rải rác ở khắp mọi nơi. Họ là những tác nhân duy nhất mà các Thánh Đoàn lựa chọn để sử dụng vào thời điểm này, và họ được giao nhiệm vụ làm những điều sau đây:

1. Phục hồi tình trạng cân bằng trên thế giới qua sự hiểu biết và thiện chí.

2. Mang lại sự hài hòa và thống nhất giữa những người và các quốc gia bằng sự tiết lộ về sự tồn tại của thiện chí phổ biến ở khắp mọi nơi.

3. Sự lắng tụ, qua nhận thức tâm linh và sự lý giải đúng đắn, Thiên giới trên trái đất.

Đây là một nhiệm vụ khổng lồ nhưng không phải là một điều bất khả thi, miễn là có hoài bão thống nhất, sự hy sinh thống nhất và sự tương tác của ba nhóm:

1. Thánh Đoàn hành tinh, vốn là Thánh Đoàn tinh thần, được gọi ở phương Tây, là Thiên giới.

2. Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian, hoặc các đệ tử và những người chí nguyện và giới trí thức có khuynh hướng tinh thần của thế giới.

3. Những người nam và nữ có thiện chí được tìm thấy ở khắp mọi nơi.

Do đó, nhiệm vụ trong năm cao trào sắp tới mà việc chuẩn bị cho nó phải được thực hiện, trước hết, là mang lại sự tương tác này trên một quy mô rộng lớn qua việc khám phá những người đáp ứng với thông điệp và ý tưởng này; thứ hai, giáo dục những người như vậy trong các định luật bác ái và sự hiểu biết đúng đắn, vốn thật ra là những định luật của Thiên giới mà Đức Christ **[741]** **đã** đến để khởi xướng; thứ ba, tiếp cận và đánh thức những người nam và nữ có thiện chí qua việc sử dụng rộng rãi đài phát thanh, sử dụng nó một cách khôn ngoan và thận trọng, và việc sử dụng các từ và cụm từ một cách chính xác; tiếp theo, là phát hiện những người có những ý tưởng như vậy và tổ chức thể trí của họ, sao cho mỗi người sẽ tiếp cận vấn đề theo cách riêng của y, nhưng với cùng mục tiêu trên toàn thế giới về việc truyền bá sự hiểu biết và mang lại những sự điều chỉnh hài hòa. Điều này sẽ được thực hiện qua trung gian của những người chí nguyện thế giới đã thức tỉnh, các chính khách thông minh yêu thương nhân loại và hoạt động quên mình cho những điều tốt đẹp chung, những người nam và nữ có thiện chí (mỗi người hoạt động ở vị trí, thành phố và quốc gia riêng của y), và sự hoạt động lặng lẽ của Các Nhóm Phụng Sự hợp tác với tất cả những người bên trên.

Đây là một chương trình đơn giản nhưng có một uy lực thiết thực mà, nếu một khi bạn đã thi hành nó và thực hiện nỗ lực được duy trì liên tục cần thiết, thì năm 1942 sẽ không có vấn đề, nhưng sự thành công đó đã ban thưởng cho nỗ lực

của bạn. Sự giáng lâm của Thượng Đế là giới thứ năm trong thiên nhiên giáng lâm hoặc xuất hiện, các công dân của giới đó luôn mang sự mỹ lệ vào trong thế giới, do đó tôn vinh Trí Thông Tuệ mà chúng ta gán cho cái tên là "Thượng Đế" vì thiếu một thuật ngữ thích hợp hơn; các công dân của Ngài được nhận ra bởi tính chất thiện chí, cuối cùng mang lại loại hòa bình chân chính, chứ không phải chủ nghĩa hòa bình, trên trần thế. Đó là một chương trình có tính đơn giản đến nỗi những thể trí quá tích cực của nhiều người sẽ từ chối nó với lý do rằng nó quá đơn giản, và tuy vậy các yếu tố vĩ đại và có tính kiểm soát trên thế giới thì luôn luôn đơn giản. Các ý tưởng đơn giản tiến hành khi các ý tưởng phức tạp và rắc rối thất bại trong mục tiêu của chúng. Thánh Đoàn của các Chân Sư bị chi phối bởi tính đơn giản, và điều này, vốn là một trong những kế hoạch của các Ngài, cũng phải được nó làm cho nổi bật. Các kế hoạch ngày nay là gì, và bạn có thể hỗ trợ trong công việc cứu rỗi thế giới theo cách nào?

Nó có thể được giúp đỡ rất nhiều bằng việc phát hiện, ghi nhận và giáo dục những người nam và nữ có thiện chí trên thế giới. **[742]** Đây là đường lối hoạt động chính. Thiện chí thống nhất của họ (hiện tại thì tiềm tàng, không được sử dụng và không có tổ chức) có thể trở thành một lực lượng trên thế giới, và qua sức nặng tuyệt đối của số lượng, những người này có thể làm cho sự hiện diện của họ được cảm thấy một cách có hiệu quả. Đó sẽ là một lực lượng có thể uốn nắn công luận qua sự biểu lộ của tình yêu sáng suốt (với sự nhấn mạnh vào từ *sáng suốt)*, nhưng sẽ không sử dụng các phương pháp chia rẻ, không có lực lượng vũ trang, không có sự ép buộc, và không có mưu đồ và vận động chính trị. Liệu điều đó không thể gợi lên tinh thần thiện chí, có hiện diện nhưng thường không hoạt động trong tâm của mọi người, sao cho sẽ

có một số lượng lớn những người nam và nữ có thiện chí trên thế giới − hữu thức tiếp xúc với nhau trên khắp hành tinh − để tiếng nói của họ sẽ không phải là không đáng kể, và các mong muốn được bày tỏ của họ sẽ không phải là không thể được hay sao? Đây là phương pháp đặc biệt để loại bỏ những khó khăn khỏi thế giới mà Thánh Đoàn tinh thần đã quyết định sử dụng vào lúc này. Đó là một phương pháp hơi chậm chạp theo quan điểm của bạn, nhưng các hiệu quả sẽ được lâu dài hơn, và nó có trong nó các triển vọng năng động. Phương pháp này dựa trên hai cơ sở: Đầu tiên, thực tế được chứng minh về sự thành công của công việc mà Đức Christ đã thiết lập. Ngài đã đến để chứng minh trong Bản Thân của chính Ngài lòng bác ái của Thượng Đế. Trước thời của Ngài, ít có sự biểu lộ về mục tiêu bác ái trên thế giới, và ít có lòng nhân từ hoặc ý thức trách nhiệm đối với huynh đệ hiện có của một người. Thứ hai: đó là một phương pháp vốn có trong nó một sự thành công có phạm vi lâu dài, và tuy vậy có thể có, cùng một lúc, một phản ứng tức thì. Sự thành công này và phản ứng này tùy thuộc vào tất cả các bạn, là những người ý thức những sự kiện này, và *được bố trí để làm công việc mong muốn.*

Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian cung cấp một vận hà mà qua đó quyền năng của Thượng Đế, được tập trung ở Huynh Đệ Đoàn Hành Tinh, có thể tuôn ra, và quyền năng đó *không* được dự định (như đôi khi cần thiết theo kế hoạch tiến hóa) là có tính hủy diệt. Các lực hủy diệt của hành tinh đang thực hiện **[743]** công việc cần thiết có hướng dẫn của chúng, nhưng những hậu quả phải được cân bằng và được hóa giải bởi công việc của Những Người Phụng Sự Của Thế Giới. Quyền năng được giải phóng có thể và sẽ hàn gắn

những vết thương của nhân loại và sẽ gắn bó mọi người lại với nhau theo một sự tổng hợp được hoạch định.

Như bạn đã biết, Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian có các thành viên của nó ở mọi vùng đất. Một số lớn được biết đến. Họ là những người thông minh, thực tế, không phải là những nhà thần bí duy tâm nhìn xa trông rộng vốn hoạt động hướng tới một mục tiêu có thể có vẻ khó đạt tới, mà là hướng tới một mục tiêu có khả năng áp dụng ngay lập tức và thiết thực. Họ đang nói về sự hiểu biết và sự hợp tác trong mọi lĩnh vực tư tưởng và đời sống của con người, và đang nhấn mạnh sự biểu lộ trong tương lai và không thể tránh khỏi của tình yêu như vậy − không thể tránh khỏi theo luật tiến hóa. Đó là sự phát triển vĩ đại tiếp theo của con người.

Phía sau, trong quá khứ xa xôi của nhân loại, nhân loại đã phải đối mặt với một cuộc khủng hoảng như cuộc khủng hoảng bây giờ trên chúng ta. Nhân loại khi đó đã được thụ tinh với trí tuệ, nếu tôi có thể sử dụng một cụm từ như vậy, và giới nhân loại hay giới thứ tư ra đời. Năng lực tiềm ẩn vĩ đại của ngã thức đã được sinh ra, và con người đã trở thành những cá nhân. Bây giờ nhân loại phải đối mặt với một sự thụ tinh khác, lần này với Bác Ái và giới thứ năm trong thiên nhiên, là Thiên giới có thể được sinh ra và có thể hoạt động trên thế giới biểu lộ bên ngoài. Tâm thức tập thể sẽ được nhìn thấy, và năng lực tự đồng nhất hóa với nhóm, chứ không phải với các lợi ích ích kỷ riêng của một người. Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian, đứng tại một điểm giữa chừng giữa Thánh Đoàn tinh thần và thế giới con người, là những tác nhân của tiến trình này, và có thể dẫn con người ra khỏi cuộc khủng hoảng mà nó đã mang lại. Họ là những sự biểu hiện của thiện chí được mong đợi, và là một lực có ảnh hưởng làm thay đổi môi trường của họ. Họ làm và không nói điều gì có

thể làm gia tăng những sự phân khúc (cleavages) hiện tại trong mọi người, các chủng tộc và các tôn giáo. Chúng ta hãy để nó ở đó, vì đó là một phát biểu đơn giản của một cách đơn giản để đặt nền tảng cho những thay đổi cần thiết. **[744]**

e. KẾ HOẠCH TRƯỚC MẮT CỦA THÁNH ĐOÀN

Do đó, ngày nay Thánh Đoàn đang tìm cách làm gì? Hãy để tôi nói ngắn gọn về kế hoạch trước mắt.

1. Để thực hiện các đường lối phân khúc, đã tồn tại, quá hiển nhiên đến nỗi vấn đề thật là rõ ràng. Bạn có thể thấy điều này xảy ra mỗi ngày nếu bạn đọc tin tức thế giới một cách thông minh, và tách các chi tiết ngoạn mục và không đúng sự thật ra khỏi các vấn đề tổng quát và đúng thật. Những đường lối phân khúc này chia thành ba đường lối tổng quát.

a. Giữa ba hệ tư tưởng chính: Phát xít, Cộng sản và Dân chủ.

b. Giữa các nhóm phản động và nhóm theo trào lưu chính thống, và những người có khuynh hướng tự do vốn phản ứng với ấn tượng tâm linh mới hơn và những cách tiếp cận Thượng Đế đang xuất hiện.

c. Giữa các nền văn hóa và nền văn minh cũ với những cách sống và suy nghĩ mới đang đi vào; giữa lối sống của Song Ngư và thái độ về tư tưởng và cuộc sống của Bảo Bình; giữa các định luật của Thiên giới, là giới thứ năm, với các quy luật của nhân loại, là giới thứ tư; giữa lối sống cá nhân duy ngã với lối sống của tình huynh đệ, bác ái và tâm thức tập thể.

2. Để hàn gắn những chia rẽ đó và bắc cầu cho những sự phân khúc này qua trung gian của nhóm thế giới, mà chúng ta gọi là Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian, và những

người thiện chí. Những Người Phụng sự và những người thiện chí sẽ thuộc về mọi quốc gia, mọi nhóm, mọi hệ tư tưởng và mọi tôn giáo ở cả hai phía của các phân khúc khác nhau, và tuy vậy vẫn giữ vững các nguyên tắc thiện chí và thông cảm. Do đó, họ không theo đảng phái và không hoạt động trong quy trình hiện tại **[745]** của sự phân biệt và các xu hướng chia rẽ. Họ chìa ra bàn tay yêu thương và hiểu biết lẫn nhau ngang qua hố sâu của các dị biệt. Họ gặp nhau trong tư tưởng dựa trên mức độ chủ quan của các thực tại đích thực – vốn có tính tổng hợp và vĩnh cửu – và bỏ qua mọi rào cản bên ngoài, và những dị biệt có tính chia rẽ trong các ý tưởng trí tuệ và các cách sống vật chất.

3. Tiếp cận gần hơn với nhân loại và trở thành một thực tế được biết đến và mạnh mẽ trong tâm thức của các đệ tử của các Ngài, của những người chí nguyện thế giới và Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian. Bấy giờ, những người này có thể làm việc với sự tự tin nhiều hơn, biết cho chính họ, vượt qua mọi tranh cãi, rằng Thiên giới đang xuất hiện trên trái đất, rằng thế giới bên trong của ánh sáng, bác ái, và ý nghĩa đang hòa quyện trong một ý nghĩa có thể nhận thức được đối với thế giới khách quan, và rằng thế giới của những thực tại tâm linh hiện được nhận thức trên một quy mô lớn đến mức sự lắng tụ của những gì có tính tâm linh được phát hiện có mặt trong mọi thứ có thể được biết. Nhận thức này và *sự tiếp cận với sự sống qua Thượng Đế này* là sự báo trước của tôn giáo thế giới mới. Tôi đã cung cấp cho bạn nhiều điều liên quan đến điều đó trong các giáo huấn này, và nếu bạn đọc lại nó, bạn sẽ đang tự chuẩn bị bạn cho sự tham gia đúng đắn vào Lễ hội Wesak sắp tới.

4. Để mang lại "Ngày Khủng Hoảng" mà tôi đã đề cập trước đây. Qua cuộc khủng hoảng này, trong đó khát vọng

của nhân loại về hòa bình, sự hiểu biết, thiện chí và chân lý có thể được nâng lên tới sự biểu lộ cao nhất có thể có, ở một thời điểm hợp nhất đã định, sự khao khát tuôn đổ xuống các thần lực tâm linh của Thánh Đoàn của Đức Christ, và của tất cả những Đấng có liên kết với Ngài (hãy gọi các Ngài bằng tên nào bạn muốn), sẽ được mang lại, và do đó sẽ được lắng tụ trên trái đất sự kích thích tâm linh **[746]** và mãnh lực hàn gắn vốn sẽ chấm dứt thời kỳ xung đột và đau khổ hiện nay.

Chính vì "Ngày Khủng Hoảng" này mà chúng ta được kêu gọi hành động. Nó có thể được mang lại vào năm 1942; nếu tất cả chúng ta tự đặt mình và tất cả các nguồn lực của chúng ta – về tinh thần, trí tuệ và vật chất – vào sự gặp gỡ của cơ hội và tình trạng khẩn cấp hiện tại. Nó có thể được mang lại nếu Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian và đám đông nam và nữ thiện chí trong mỗi vùng đất sử dụng trí thông minh, cộng với kỹ thuật và phương pháp thực sự tốt (vốn là các khả năng tâm linh, cho đến nay chưa được cống hiến trên một quy mô lớn cho những sự việc của Thiên giới). Việc sử dụng thiết thực trung gian rất có thể có – là sách báo, thư tín, các giao tiếp cá nhân, và trên hết là đài phát thanh – việc tránh tất cả các phương pháp cũ như việc tấn công vào các nhân vật, các dân tộc, các quốc gia và các hệ tư tưởng bằng vũ lực và sự ép buộc, và bằng các kỹ thuật chia rẽ phải được tích cực ghi nhớ. Các lực tồn tại ngày nay, được điều khiển bởi các tổ chức tinh thần của Kỷ Nguyên Mới đang đến, đã làm cho lĩnh vực phụng sự trở nên rõ ràng. Đó là việc bắc cầu các phân khúc chia rẽ, và việc làm hài hòa các trường phái tư tưởng hiếu chiến.

Những người hoạt động ở khía cạnh bên trong và các đệ tử chịu trách nhiệm cho việc thực hiện Thiên Cơ đã nỗ lực rất nhiều để tiếp cận và kích thích Đoàn Người Mới Phụng sự

Thế Gian. Họ đã thành công. Thành công như vậy không hề phụ thuộc vào bất kỳ sự công nhận nào của Thánh Đoàn về phía những Người Phụng sự. Nơi nào mà điều đó tồn tại chính là một sự giúp đỡ, nhưng nó phụ thuộc vào khả năng tiếp nhận ấn tượng tâm linh, có nghĩa là sự đáp ứng với các ý tưởng mới thể hiện tinh thần hợp nhất, tổng hợp, hiểu biết và thiện chí hợp tác. Hãy tìm kiếm những người như vậy và làm việc với họ. Đừng giữ thái độ thường thấy rằng họ phải làm việc với bạn. Đối với chúng ta, là những người có lẽ biết nhiều hơn một chút **[747]** về Thiên Cơ hơn họ, đó là hãy tiến tới trước. Đối với chúng ta, đó là hãy chứng tỏ sự hiểu biết thông minh, và đưa ra gương mẫu cần thiết bằng cách nhấn chìm những ý tưởng riêng và các mong muốn cá nhân của chúng ta trong lợi ích của tổng thể.

Về phía chúng ta, nếu chúng ta phản ứng với tất cả những điều này, thì phải có sự tái định hướng toàn bộ cuộc sống của chúng ta trong vài năm tới, với sự cấp bách của những việc cần làm. Điều này tất nhiên sẽ liên quan đến việc tái điều chỉnh cuộc sống của chúng ta với các xung lực mới; nó sẽ đòi hỏi phải loại bỏ những thứ không cần thiết để chúng ta có thể tìm thấy thời gian cho nhiệm vụ; điều đó có nghĩa là vun bồi sự nhạy cảm tâm linh vốn sẽ giúp chúng ta ý thức được những ấn tượng và những xung lực đến từ khía cạnh bên trong của sự sống, và cũng sẽ khiến chúng ta nhanh chóng nhận ra những huynh đệ của chúng ta, những người đã thệ nguyện với cùng một cuộc sống thiện chí, và thức tỉnh – như chúng ta – với sự cấp thiết của nhu cầu của con người, và tính tức thời của ngày cơ hội; nó sẽ đòi hỏi sự phát triển trong tất cả chúng ta tinh thần im lặng, vì im lặng là phương pháp tốt nhất mà theo đó sức mạnh tâm linh được tạo ra và được lưu trữ cho chúng ta; và nó sẽ mang lại sự rèn luyện

chúng ta để thấy rõ các vấn đề liên quan trong bất kỳ tình huống nào (thuộc cá nhân, quốc gia hoặc quốc tế), và bấy giờ cho phép chúng ta mang đến cho nó ánh sáng diễn giải của thiện chí được biểu lộ.

Đối với các thành viên của Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian và đối với những người nam và nữ thiện chí, Thánh Đoàn của các vị Lãnh đạo tinh thần đã đưa ra các quy luật sau:

1. Đó là họ phải nhắm đến việc đạt được các mối quan hệ hòa bình, và sự mặc nhận hài hòa, cũng như sự hợp tác với chính phủ hoặc quốc gia mà họ có nghĩa vụ trung thành. Điều này không có nghĩa là tán thành tất cả các chính sách và đường lối hoạt động mà các chính phủ đó thực hiện, nhưng nó có nghĩa là việc kiềm chế tất cả những gì có thể gây ra sự khó khăn. Luôn luôn có cơ hội cho nhiều hoạt động mang tính xây dựng **[748]** trong bất kỳ chính sách hoặc chế độ của chính quyền, và chính là đối với các sự nghiệp mang tính xây dựng và hòa bình này mà những người phụng sự của các Đấng Cao Cả và của nhân loại sẽ hướng sự chú ý của họ tới.

2. Họ phải kiềm chế mọi sự can thiệp vào công việc của bất kỳ nhóm chính trị hay tôn giáo nào.

3. Họ phải nỗ lực để thể hiện thiện chí *thực tiễn* trong môi trường mà số mệnh của họ có thể được ném vào.

4. Họ phải phấn đấu theo đuổi sự vô hại trong lời nói và trong cuộc sống liên quan đến gia đình, cộng đồng, quốc gia hoặc nhóm các quốc gia của họ. Điều này có nghĩa là một chính sách nhất quán của việc không công kích. Không có nhà lãnh đạo hoặc quốc gia hoặc chủng tộc nào phải bị tấn công hoặc phỉ báng.

Đây là một vấn đề có tầm quan trọng thực tiễn và không phải là một điều dễ dàng chút nào để đạt được. Nó đặt nền tảng cho sự hình thành nhanh chóng và những sự xuất hiện rõ rệt của Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian, và cho sự phát hiện và tổ chức những người thiện chí trên khắp thế giới, bất cứ nơi nào họ có thể được tìm thấy. Thánh Đoàn tâm linh không thể hoạt động thông qua những người có miệng lưỡi chỉ trích, có những ý tưởng và thái độ chia rẽ, và có tính phe phái mãnh liệt trong đức tin và nhận xét của họ. Đây là một phát biểu thực tế. Tôi tìm cách để bạn tự rèn luyện bản thân trong hoạt động đúng đắn như vậy, bắt đầu với cuộc sống riêng của bạn và biểu hiện cá nhân của bạn trên thế giới.

Liên quan đến công việc hợp nhất được yêu cầu, tôi có thể chỉ ra các đường lối hoạt động sau đây, và để cho bạn tuân theo chúng, nếu bạn muốn, hoặc có thể khiến cho người khác có thể làm như vậy:

1. Hãy phát hiện những người nam và nữ thiện chí. Bạn sẽ không nhận ra những điều này nếu bạn đầy định kiến về chủng tộc, quốc gia hay tôn giáo.

2. Đưa những người này tiếp xúc với các Đơn Vị Phụng Sự tại các quốc gia mà họ sinh sống. **[749]**

3. Giáo dục họ theo những ý tưởng sau:

a. Các nguyên tắc của thiện chí, và phương tiện và các phương pháp của sự biểu lộ đích thực của họ trong cuộc sống hằng ngày.

b. Sự cần thiết về sự tồn tại của họ, những người hoạt động tích cực, và thực tế, và kiên định trong việc truyền bá thiện chí trên thế giới.

c. Sự hữu ích của việc xây dựng danh sách gửi thư trực tiếp (tôi nghĩ bạn gọi nó như thế) của những người nhìn

cuộc sống từ góc độ của các giá trị tinh thần và tìm cách xây dựng cho tương lai.

4. Những người có thẩm quyền của bất kỳ quốc gia nào và mọi quốc gia nên được giữ liên lạc với các hoạt động của bạn, để họ ý thức về tất cả những gì bạn đang tìm cách làm, và do đó, nhận ra rằng không có gì có tính lật đổ trong các hoạt động được hoạch định, và không có gì có trong nó những hạt giống rắc rối đối với bất kỳ nhà cai trị hoặc chính phủ quốc gia.

5. Giữ liên lạc thường xuyên với các Đơn Vị Phụng Sự, và cẩn thận trong việc lựa chọn những người đại diện cho công việc mà bạn đã đảm nhận.

6. Hãy để các nhóm thiền được giám sát cẩn thận, và không có gì về họ có thể bị coi là bí mật, hoặc có thể khiến họ bị nghi ngờ là các tổ chức bí mật. Họ không phải là vậy. Tính không bí mật này phải được chú trọng liên quan đến mọi công việc.

7. Trong chừng mực có liên quan đến việc sử dụng báo chí và đài phát thanh, hãy tiến lên một cách tích cực và nghiêm túc nhất có thể, để chuẩn bị cho công việc được lên kế hoạch vào năm 1942, và nỗ lực thống nhất vĩ đại của nó. Việc nhấn mạnh được đặt trên hai điều này, vì qua chúng, phần lớn con người được tiếp cận.

8. Hãy để mỗi Kỳ Trăng Tròn Wesak là một khoảng thời gian của nỗ lực mạnh mẽ, được đi trước bằng sự chuẩn bị và thanh lọc cá nhân, và đặt lực chú trọng vào: **[750]**

a. Việc tạo ra sự nhạy cảm với ấn tượng tâm linh bên trong, phát ra từ Thánh Đoàn và Nhóm.

b. Việc đạt được sự đánh giá thông minh về các bước cần thực hiện trong mười hai tháng tới, và việc đặt ra các kế hoạch cẩn thận để chúng thực sự có thể trở thành hiện thực.

c. Phân phối chính xác thời gian và các nguồn lực của bạn, để bạn trở thành một người hoạt động tích cực vì sự nghiệp thiện chí.

d. Nỗ lực hợp tác với tất cả những gì đang được thực hiện theo những đường lối này, vốn đòi hỏi sự phát hiện ra mọi nhóm và mọi người đang làm việc với các mục tiêu tương tự.

e. Sự nhấn chìm những lợi ích tạm thời của bạn vào lợi ích của toàn thể và thông qua tình yêu nhân loại.

Giờ đây tôi sẽ không nói thêm nữa. Tôi đã tìm cách chỉ ra những gì có thể xảy ra. Nếu những gợi ý của tôi được tuân theo, và nếu công việc được tiến hành một cách siêng năng, sẽ có mọi dấu hiệu cho thấy công việc của Thánh Đoàn và của Đức Christ sẽ được xúc tiến rất tốt. Nhu cầu và cơ hội đòi hỏi sự hiểu biết đúng đắn, và chúng cũng đòi hỏi một sự hợp tác vui vẻ và sự hy sinh của bản thân các bạn, và thời gian và tiền bạc của các bạn, trong nỗ lực để làm cho công việc của chúng ta có thể xảy ra.

Tôi không kêu gọi thêm sự giúp đỡ của bạn. Tôi đã đang nỗ lực để giáo dục bạn về những lý tưởng mới và về công việc của Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian. Trách nhiệm đối với việc hành động đúng đắn và đối với nỗ lực tiếp cận công chúng thuộc về những người chí nguyện và các đệ tử của thế giới đã đọc những lời của tôi. Không có gì mà cá nhân tôi có thể làm. Chính là thời gian của bạn (và tất cả các bạn, không có ngoại lệ, có thể cống hiến cái gì đó) mà ngày nay Đức Christ và nhân loại đang kêu gọi. Chính là sự hoạt động và kỹ năng của bạn trong việc tiếp cận những người mà bạn có thể tiếp cận, mà chúng ta yêu cầu **[751]**. Chính là tiền bạc của bạn được cần đến để cho phép chúng ta tiếp cận với công chúng được quan tâm. Chính sự thiền định và hợp tác

nội tâm mãnh liệt của bạn sẽ xây dựng vận hà mà qua đó tinh thần hòa bình có thể hoạt động và các mãnh lực Ánh Sáng đi vào. *Thánh Đoàn đang chờ đợi*. Thánh Đoàn đã làm tất cả những gì có thể từ góc độ cơ hội của Nó. Đức Christ vẫn trong sự im lặng đầy kiên nhẫn, chú ý đến nỗ lực vốn sẽ làm cho công việc của Ngài thành hiện thực trên trái đất, và cho phép Ngài hoàn thành công sức mà Ngài đã thực hiện 2000 năm trước ở Palestine. Đức Phật lơ lửng trên hành tinh, sẵn sàng đóng vai trò của Ngài nếu nhân loại trao cơ hội cho Ngài. Tôi xin bạn lưu ý những gì tôi đã nói ở đây. Bây giờ mọi thứ phụ thuộc vào hành động đúng đắn của những người có thiện chí.